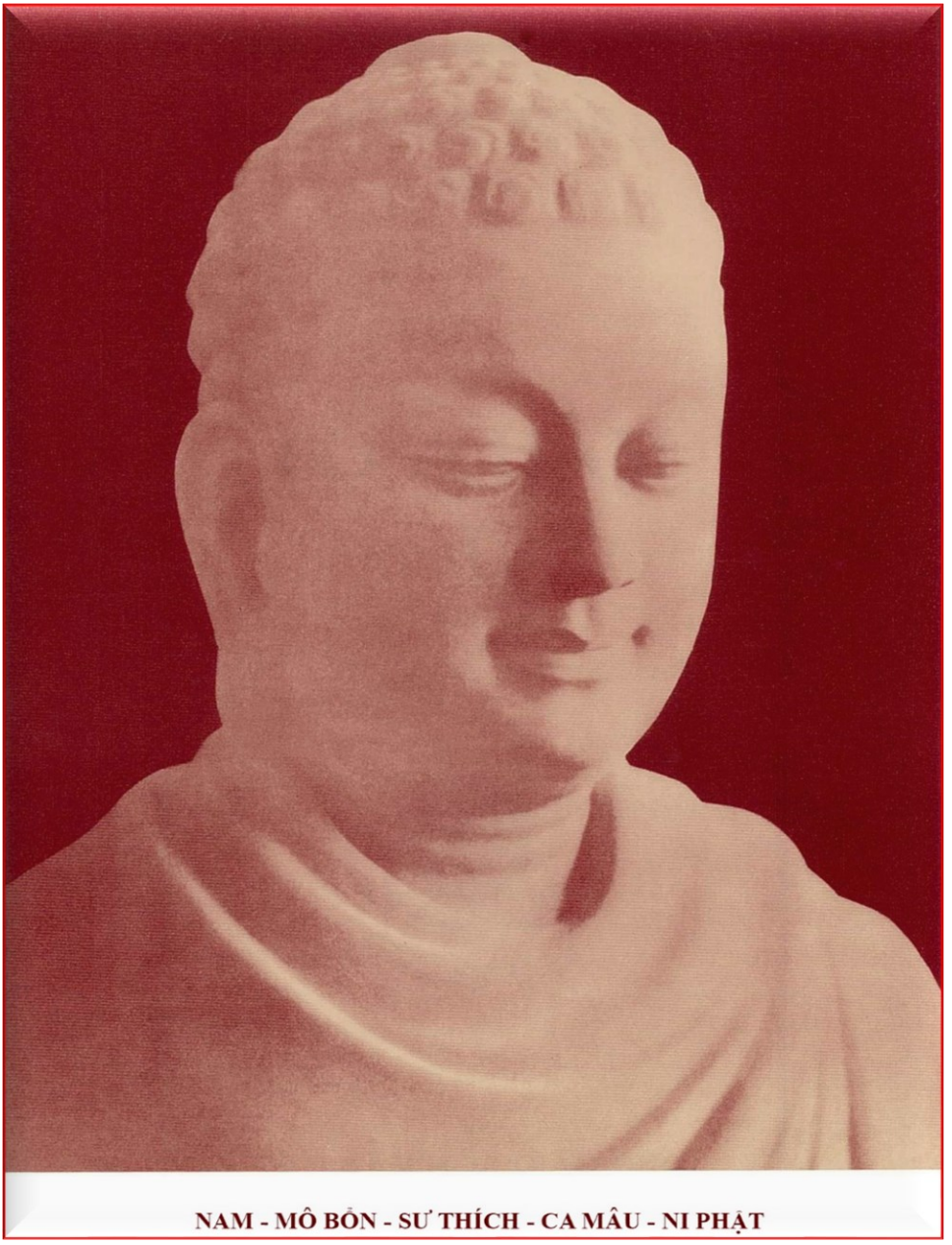

BỘ HOA NGHIÊM 5 – T040

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 40

BỘ HOA NGHIÊM

V

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 147

BỘ HOA NGHIÊM

V

SỐ 286 → 293

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

I- <u>Viết hoa toàn bộ</u>:

1. Tên người: (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm…

2. Tên nước: Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...

3. Tôn xưng danh hiệu Phật: Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác…

4. Tác phẩm, kinh sách: luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm…

II- <u>Viết hoa chữ đầu</u>:

1. Địa danh: thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi…

2. Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh: bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế…

3. Phẩm bậc, quả vị tôn kính: Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả…

4. Chủng loại: chư Thiên

5. Phương hướng: phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá…

III- <u>Viết hoa chữ đầu + gạch nối</u>: (những từ được phiên âm từ Pāḷī)

1. Nhân danh: Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất…

2. Địa danh: nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề…

3. Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh: A-lại-da, Tam-phật-đà, Ba-la-đề-mục-xoa…

4. Phẩm bậc, quả vị: Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán…

5. Chủng loại: A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà…

IV- <u>Gạch nối</u>: (danh từ chung được phiên âm từ Pāḷī)

<u>ví dụ</u>: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần…

V- <u>Số:</u>

1. Viết thành chữ: (những số quá lớn nên chú thích thêm số) <u>ví dụ</u>: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)…

2. Viết thành số: số hiệu kinh, số trang dẫn
<u>ví dụ</u>: Đại I, trang 15, cht. 52 …

VI- <u>Đặc biệt:</u>

Âm "y" và "i": dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.

ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ…

梵 viết là "**Phạm**" không viết là "**Phạn**" (phát âm theo chữ Brahma).

慧 viết là "**Tuệ**" không viết là "**Huệ**".

Chùa Pháp Bảo-Thủ Đức, ngày 8 tháng 9 năm 2000

*Sa môn **THÍCH TỊNH HẠNH***

MỤC LỤC
BỘ HOA NGHIÊM 5 – T040

SỐ 286 3
KINH THẬP TRỤ 3
QUYỂN 1 3
Phẩm 1: ĐỊA HOAN HỶ 3
Phẩm 2: ĐỊA LY CẤU 41
QUYỂN 2 55
Phẩm 3: ĐỊA MINH 55
Phẩm 4: ĐỊA DIỆM 69
Phẩm 5: ĐỊA NAN THẮNG 80
QUYỂN 3 95
Phẩm 6: ĐỊA HIỆN TIỀN 95
Phẩm 7: ĐỊA VIỄN HÀNH 112
Phẩm 8: ĐỊA BẤT ĐỘNG 130
QUYỂN 4 152
Phẩm 9: ĐỊA DIỆU THIỆN 152
Phẩm 10: ĐỊA PHÁP VÂN 172
SỐ 287 214
KINH THẬP ĐỊA 214
QUYỂN 1 214
Phẩm 1: ĐỊA CỰC HỶ (Phần 1) 214
QUYỂN 2 237
Phẩm 1: ĐỊA CỰC HỶ (Phần 2) 237
Phẩm 2: ĐỊA LY CẤU 250
QUYỂN 3 264
Phẩm 3: ĐỊA PHÁT QUANG 264
Phẩm 4: ĐỊA DIỆM TUỆ 276
QUYỂN 4 287
Phẩm 5: ĐỊA NAN THẮNG 287
Phẩm 6: ĐỊA HIỆN TIỀN (Phần 1) 299
QUYỂN 5 309
Phẩm 6: ĐỊA HIỆN TIỀN (Phần 2) 309
Phẩm 7: ĐỊA VIỄN HÀNH 315
QUYỂN 6 332
Phẩm 8: ĐỊA BẤT ĐỘNG 332

QUYỂN 7 ..... **350**
Phẩm 9: ĐỊA THIỆN TUỆ 350
QUYỂN 8 ..... **369**
Phẩm 10: ĐỊA PHÁP VÂN (Phần 1) 369
QUYỂN 9 ..... **385**
Phẩm 10: ĐỊA PHÁP VÂN (Phần 2) 385
SỐ 288 ..... **406**
KINH BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC HỎI VỀ TAM-MUỘI 406
QUYỂN Thượng **406**
Phẩm 1: SỰ CẢM ỨNG LỚN LAO 406
Phẩm 2: BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC NÓI VỀ HÀNH ĐỊNH 419
Phẩm 3: BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC NÓI VỀ THẦN THÔNG BIẾN HÓA 429
Phẩm 4: BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC NÓI VỀ SỰ HUYỄN HÓA 432
Phẩm 5: BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC NÓI VỀ SỰ AN LẠC TRONG ĐỊNH CỦA BỒ-TÁT 437
Phẩm 6: BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC NÓI VỀ TRÍ TUỆ PHƯƠNG TIỆN NƠI PHÁP ĐẠI ĐỊNH 439
Phẩm 7: BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC NÓI VỀ VÔ LƯỢNG NHƯ 442
QUYỂN Trung **446**
Phẩm 8: TRÍ TUỆ PHƯƠNG TIỆN THANH TỊNH 446
Phẩm 9: BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC NÓI VỀ SỰ HƯNG KHỞI, HIỂN LỘ 454
Phẩm 10: BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC BÀY BIỆN SỰ BIẾN HÓA NGOẠI THÂN 468
QUYỂN Hạ **484**
Phẩm 11: DÙNG ĐẠI TUỆ PHÂN BIỆT THÂN HÀNH LÀ KHÔNG 484
Phẩm 12: BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC NÊU RÕ ĐẠI PHƯƠNG TIỆN 509
Phẩm 13: BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC NÓI VỀ LONG VƯƠNG DUYỆT LẠC526
SỐ 289 ..... **535**
KINH LÀM RÕ CÔNG ĐỨC VÔ BIÊN CÕI PHẬT 535
SỐ 290 ..... **539**
KINH SO LƯỜNG CÔNG ĐỨC TẤT CẢ CÕI PHẬT 539
SỐ 291 ..... **542**
KINH NHƯ LAI HƯNG HIỂN 542
QUYỂN 1 ..... **542**
QUYỂN 2 ..... **577**
QUYỂN 3 ..... **618**
QUYỂN 4 ..... **655**
SỐ 292 ..... **689**

KINH ĐỘ THẾ PHẨM 689
QUYỂN 1 689
QUYỂN 2 736
QUYỂN 3 784
QUYỂN 4 826
QUYỂN 5 879
QUYỂN 6 927
SỐ 293 987
KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM 987
QUYỂN 1 987
Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 1) 987
QUYỂN 2 1009
Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 2) 1009
QUYỂN 3 1042
Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 3) 1042
QUYỂN 4 1070
Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 4) 1070
QUYỂN 5 1100
Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 5) 1100
QUYỂN 6 1128
Phẩm: NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 6) 1128
QUYỂN 7 1156
Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 7) 1156
QUYỂN 8 1186
Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 8) 1186
QUYỂN 9 1212
Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 9) 1212
QUYỂN 10 1238
Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH

NGUYỆN (Phần 10) 1238
QUYỂN 11 1263
Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 11) 1263
QUYỂN 12 1294
Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 12) 1294
QUYỂN 13 1331
Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 13) 1331
QUYỂN 14 1352
Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 14) 1352
QUYỂN 15 1378
Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 15) 1378
QUYỂN 16 1405
Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 16) 1405
QUYỂN 17 1430
Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 17) 1430
QUYỂN 18 1463
Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 18) 1463
QUYỂN 19 1486
Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 19) 1486
QUYỂN 20 1515
Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 20) 1515
QUYỂN 21 1542
Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 21) 1542
QUYỂN 22 1570
Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 22) 1570

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 40

BỘ HOA NGHIÊM

5

SỐ 286 → 293 (Q.1-22)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 286

KINH THẬP TRỤ

Hán dịch: Đời Hậu Tần, Tam tạng
Cưu-ma-la-thập, người nước Quy Tư.

QUYỂN 1

Phẩm 1: ĐỊA HOAN HỶ

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ, Đức Phật ở tại bảo điện Ma-ni, trong cung vua trời Tha hóa tự tại, cùng với chúng đại Bồ-tát từ những cõi khác đến đây. Những Bồ-tát này đều là những người đối với quả Vô thượng Bồ-đề, không còn thoái chuyển, đầy đủ trí tuệ, hạnh nghiệp của Bồ-tát, đều đạt tự tại, nhập vào chỗ trí tuệ Như Lai, khéo giáo hóa tất cả thế gian, tùy thời thị hiện những pháp thần thông, ở mỗi niệm đều thành tựu đầy đủ biện tài và sở nguyện của tất cả Bồ-tát. Trải qua nhiều kiếp ở đời ở khắp mọi nơi, luôn tu tập hạnh Bồ-tát, đầy đủ phước đức và trí tuệ không cùng tận của Bồ-tát, làm lợi ích cho tất cả, được đến bờ giải thoát với đủ trí tuệ phương tiện của Bồ-tát; thị hiện việc sinh tử, Niết-bàn cho chúng sinh, không hề cắt đứt các hạnh của

Bồ-tát, đạt tất cả môn Thiền định giải thoát Tam-muội thần thông tuệ sáng của Bồ-tát; làm mọi việc; thị hiện thần túc vô tác của Bồ-tát; trong khoảnh khắc đến được đại hội của chư Phật trong mười phương, học hỏi phát tâm, thọ trì xe chánh pháp luôn cúng dường chư Phật bằng tâm rông lớn; luôn tu tập các hạnh nghiệp rộng lớn của Bồ-tát, thị hiện thân mình ở vô số thế giới, âm thanh vang xa không chỗ nào mà không có; tâm không đạt, thấy rõ công đức của Bồ-tát trong ba đời, tu tập đầy đủ. Công đức của các Đại Bồ-tát vô lượng vô biên như vậy dù trải qua vô số kiếp cũng không thể nói hết. Đó là Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng, Bồ-tát Bảo Tạng, Bồ-tát Liên Hoa Tạng, Bồ-tát Đức Tạng, Bồ-tát Liên Hoa Đức Tạng, Bồ-tát Nguyệt Tạng, Bồ-tát Tịnh Nguyệt Tạng, Bồ-tát Chiếu Nhất Thiết Thế Gian Trang Nghiêm Tạng, Bồ-tát Trí Tuệ Chiếu Minh Tạng, Bồ-tát Diệu Đức Tạng, Bồ-tát Chiên Đàn Đức Tạng, Bồ-tát Hoa Đức Tạng, Bồ-tát Ưu-bát-la Hoa Đức Tạng, Bồ-tát Thiên Đức Tạng, Bồ-tát Phước Đức Tạng, Bồ-tát Vô Ngại Thanh Tịnh Trí Đức Tạng, Bồ-tát Công Đức Tạng, Bồ-tát Na-la-diên Đức Tạng, Bồ-tát Vô Cấu Tạng, Bồ-tát Ly Cấu Tạng, Bồ-tát Chủng Chủng Nhạo Thiết Trang Nghiêm Tạng, Bồ-tát Đại Quang Võng Tạng, Bồ-tát Tịnh Minh Oai Đức Vương Tạng, Bồ-tát Đại Kim Sơn Quang Minh Oai Đức Vương Tạng, Bồ-tát Nhất Thiết Tướng

Trang Nghiêm Tịnh Đức Tạng, Bồ-tát Kim Cang Diệm Đức Tướng Trang Nghiêm Tạng, Bồ-tát Diệm Xí Tạng, Bồ-tát Túc Vương Quang Chiếu Tạng, Bồ-tát Hư Không Vô Ngại Diệu Âm Tạng, Bồ-tát Đà-la-ni Công Đức Trì Nhất Thiết Thế Gian Nguyện Tạng Hải Trang Nghiêm Tạng, Bồ-tát Tu-di Đức Tạng, Bồ-tát Tịnh Nhất Thiết Công Đức Tạng, Bồ-tát Như Lai Tạng, Như Lai Phật Đức Tạng, Như Lai Giải Thoát Nguyệt. Các Bồ-tát như thế nhiều đến vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn, không thể xưng kể. Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng là người đứng đầu.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng nương oai thần của Phật, nhập Tam-muội Đại trí tuệ quang minh của Bồ-tát. Lúc ấy, ở một phương kia, cách vô số thế giới như cát bụi trong mười phương ức cõi Phật, lại có Đức Như Lai tên Kim Cang Tạng. Như thế-lần lượt, chư Phật nhiều như số vi trần trong mười ức cõi Phật đều hiện thân hiệu là Kim Cang Tạng. Các cõi nước trong mười phương cũng đều như vậy. Các Đức Phật cùng cất lời khen ngợi:

–Lành thay! Lành thay! Kim Cang Tạng! Ông có thể nhập Tam-muội đại trí tuệ quang minh của Bồ-tát, được vô số chư Phật ở khắp mười phương cõi, đều đồng một hiệu, đều dùng oai lực gia hộ cho ông. Đó là do bản nguyện của Phật Lô-xá-na. Lại vì ông và tất cả Bồ-tát có trí tuệ lớn không thể

nghĩ bàn. Pháp minh của chư Phật đó là pháp làm cho nhập địa trí tuệ, nhiếp thâu tất cả căn lành, khéo phân biệt chọn lựa Phật pháp; biết rộng các pháp, quyết định giảng các pháp, khéo phân biệt trí không phân biệt; tất cả các trí thế gian không thể ô nhiễm; căn lành thanh tịnh xuất thế gian, đạt trí lực không thể nghĩ bàn, đạt Nhất thiết trí trong cõi nhân trí; lại đạt mười địa của Bồ-tát, giảng thuyết thật nghĩa sai khác của mười địa của Bồ-tát; giảng thuyết phân biệt pháp vô lậu mà không chấp trước, khéo chọn lựa sự trang nghiêm bằng ánh sáng đại trí tuệ phân biệt, khiến nhập đầy đủ môn pháp trí; tùy nơi ưng trụ mà tuần tự thuyết giảng, đạt vô ngại nhạo thuyết ánh sáng, đầy đủ trí địa đại vô ngại; không quên mất tâm Bồ-đề, giáo hóa thành tựu các tánh của chúng sinh, đạt trí quyết định đến khắp tất cả.

Lại nữa, Kim Cang Tạng! Ông đang thuyết giảng sự sai biệt pháp môn, đó là do thần lực của chư Phật, do ông kham nhận được thần lực của Như Lai, nhờ căn lành của ông thanh tịnh, tánh của tánh pháp thanh tịnh, vì tánh lợi ích chúng sinh, làm cho chúng sinh đạt Pháp thân và trí thân thanh tịnh, được chư Phật thọ ký, được thân cao lớn tối thượng trong chúng sinh, vượt qua các đạo của cõi thế gian, căn lành thanh tịnh của xuất thế gian.

Lúc đó, chư Phật ở mười phương thị hiện thân

Phật vô lượng chân thật Kim Cang Tạng, với biện tài nhạo thuyết không chướng ngại, với trí tuệ thanh tịnh khéo phân biệt, với sự nhớ kỹ không quên, với ý quyết định chắc chắn, với trí biết khắp nơi, với lực vô hoại của chư Phật, với sự không khiếp nhược vô sở úy của chư Phật, với trí vô ngại phân biệt các pháp khéo chỉ dạy pháp môn của chư Phật, với việc làm của thân, khẩu, ý nghiệp thượng diệu của tất cả chư Phật. Vì sao? Vì đạt được pháp Tam-muội đại trí tuệ quang minh của Bồ-tát. Đó cũng là sức bản nguyện của Bồ-tát, tâm chí thanh tịnh, trí tuệ sáng suốt, khéo tu tập pháp trợ đạo, khéo tu bản nghiệp, có khả năng giữ vô số niệm, tin hiểu pháp thanh tịnh sáng soi, khéo đạt pháp môn Đà-la-ni không phân biệt, dùng trí ấn khéo ấn pháp tánh.

Lúc này, chư Phật ở mười phương đều đưa cánh tay xoa đầu của Bồ-tát Kim Cang Tạng.

Bồ-tát Kim Cang Tạng ra khỏi định, bảo các Bồ-tát:

–Các Phật tử! Mọi việc làm của Bồ-tát, trước phải khéo tự quyết định, không bị cái lỗi là, không phân biệt, thanh tịnh sáng rõ, rộng lớn như pháp tánh, rốt ráo như hư không, bao trùm hết chúng sinh trong mười phương cõi Phật, phải vì cứu độ tất cả thế gian, phải vì sự bảo vệ thần lực của chư Phật. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát nhập trí địa của chư Phật ở quá khứ, cũng là nhập trí địa của chư

Phật ở hiện tại, vị lai.

Các Phật tử! Thế nào là trí địa của Đại Bồ-tát? Các Phật tử, Trí địa của Đại Bồ-tát có mười. Chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đã nói, đang nói, sẽ nói, cũng là những địa này. Tôi cũng nói như vậy. Mười địa đó là gì? Đó là:

1. Hỷ địa.
2. Tịnh địa.
3. Minh địa.
4. Diệm địa.
5. Nan thắng địa.
6. Hiện tiền địa.
7. Thâm viễn địa.
8. Bất động địa.
9. Thiện tuệ địa.
10. Pháp vân địa.

Các Phật tử! Mười địa này chư Phật ba đời đã nói, đang nói, sẽ nói. Tôi không thấy chư Phật ở cõi nước nào mà không nói mười Địa của Bồ-tát. Vì sao? Vì mười Địa này là đạo tối thượng vi diệu của Bồ-tát; là pháp môn tối thượng minh tịnh, nghĩa là phân biệt được việc của mười trụ. Các Phật tử! Việc này không thể nghĩ bàn, đó là các trí tuệ địa mà Đại Bồ-tát phải tùy thuận.

Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng, nói tên của mười Địa Bồ-tát xong, im lặng mà trụ, không phân biệt nghĩa thú. Nghe nói tên của mười địa Bồ-tát xong,

các Bồ-tát lúc này đều khao khát, muốn nghe giải thích tiếp. Trong chúng Đại Bồ-tát đó, có Bồ-tát tên Giải Thoát Nguyệt, biết tâm niệm của các Bồ-tát, dùng kệ hỏi Bồ-tát Kim Cang Tạng:

Bậc tuệ niệm tịnh trí
Vì sao nói danh hiệu
Của địa Bồ-tát rồi
Im lặng không giải thích
Nay các Đại Bồ-tát
Đều hoài nghi do dự
Vì sao nói danh hiệu
Mà không giảng thật nghĩa
Các Bồ-tát trí lớn
Đều muốn được nghe giảng
Thật nghĩa của các Địa
Xin phân biệt giảng thuyết
Các Đại Bồ-tát này
Thanh tịnh không vết nhơ
An trụ pháp vững chắc
Đủ công đức trí tuệ
Đều đem tâm cung kính
Mà chiêm ngưỡng hiền giả
Đều muốn được nghe giảng
Như khát, nghĩ nước ngọt.
Bồ-tát Kim Cang Tạng
Nghe nói việc này rồi
Muốn làm vui đại chúng
Nên nói lời kệ rằng:

Hạnh nghiệp của Bồ-tát
Khó suy xét thứ nhất
Phân biệt các Địa này
Nguồn gốc của chư Phật
Vi diệu rất khó thấy
Chẳng phải tâm hiểu được
Từ trí tuệ Phật sinh
Ai nghe không còn mê
Giữ tâm như Kim cang
Tin sâu trí tuệ Phật
Là vi diệu tối thượng
Tâm không có nghi ngờ
Xa lìa tâm chấp ngã
Và địa tâm sở hành
Các Bồ-tát như vậy
Mới có thể nghe được
Trí tịch diệt vô lậu
Phân biệt khó giảng thuyết
Như vẽ trong hư không
Nắm gió trong hư không
Tôi nghĩ trí tuệ Phật
Thật khó thể nghĩ bàn
Chúng sinh ít tin tưởng
Vì vậy tôi lặng thinh.

Nghe xong, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt nói với Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Phật tử! Các Đại Bồ-tát này, thâm tâm thanh tịnh, khéo hành Bồ-tát, khéo tu tập pháp trợ đạo,

khéo cung kính cúng dường chư Phật, thành tựu vô lượng công đức sâu dày, lìa si, nghi, hối, không còn tham chấp trói buộc, thân tâm tin hiểu, an trụ bất động, ở trong chánh pháp, không tùy thuận giáo pháp khác. Vì vậy, Phật tử, hãy nương oai thần của Phật diễn giảng thật nghĩa. Các Bồ-tát này đều có thể chứng biết được pháp sâu xa đó.

Bấy giờ, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt muốn nêu lại nghĩa trên nên nói kệ rằng:

Xin nói pháp an ổn
Hạnh vô thượng Bồ-tát
Phân biệt các trụ địa
Để trí tuệ thanh tịnh
Các Bồ-tát trong sạch
An trụ tin hiểu sâu
Ở chỗ vô lượng Phật
Chứng biết nghĩa mười Địa.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Phật tử! Đại chúng này, tuy đều thanh tịnh, lìa si, nghi, hối; ở trong pháp này, không tùy thuận pháp khác. Nhưng còn có những người thích tiểu pháp, nghe việc sâu xa khó nghĩ bàn này sẽ sinh nghi hối. Những người này mãi mãi chịu các sự suy não, tôi vì thương xót họ nên im lặng.

Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn làm sáng tỏ nghĩa trên nên nói kệ rằng:

Đại chúng tuy thanh tịnh

Hiểu sâu lìa nghi hối
Tâm chí đã vững chắc
Không tùy thuận pháp khác
Vững chãi như Tu-di
Yên lặng như biển lớn
Nhưng còn người thô cạn
Trí tuệ chưa sáng soi
Theo thức không theo trí
Nghe rồi sinh nghi hối
Họ sẽ đọa ác thú
Thương xót nên không nói.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt nói:

–Phật tử! Xin hãy nương oai lực của Phật, khéo léo phân biệt, pháp bất tư nghì này, chư Phật sẽ hộ niệm, làm cho mọi người dễ tin hiểu. Vì sao? Vì khéo thuyết nghĩa mười Địa, thì sẽ được chư Phật nơi mười phương hộ niệm; các Bồ-tát đều ủng hộ việc này, siêng năng tu hành. Vì sao? Vì là hạnh tối thượng của Bồ-tát, đạt đến tất cả Phật pháp. Ví như các kinh đều được thâu tóm ở phần đầu (đề mục). Phần đầu là cội gốc, không có một nghĩa nào nằm ngoài. Phật tử! Cũng thế, mười Địa này là nguồn gốc của tất cả Phật pháp, Bồ-tát thực hành đầy đủ mười Địa này, sẽ đạt được Nhất thiết trí tuệ. Vì vậy, Phật tử, xin hãy thuyết nghĩa này, sẽ được chư Phật hộ niệm, dùng thần lực làm cho mọi người tin nhận, không thể phá hoại.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt muốn hiển thị nghĩa

trên nên nói kệ rằng:

Lành thay Đấng trí tuệ
Đầy đủ hạnh thanh tịnh
Xin nói hạnh mười Địa
Pháp thâm nhập mười Địa
Để có đủ trí tuệ
Thành tựu pháp Bồ-đề
Chư Phật ở mười phương
Đấng tối tôn cõi người
Đều hộ niệm cho ngài
Nói thật nghĩa mười Địa
Mười địa là nguồn gốc
Là nơi trí tuệ hành
Cũng là đạo rốt ráo
Vô lượng pháp tụ Phật
Ví như các kinh sách
Thâu tóm ở phần đầu
Trí công đức của Phật
Mười Địa là nguồn gốc.

Lúc ấy, các Đại Bồ-tát đồng thanh nói kệ thỉnh Bồ-tát Kim Cang Tạng thuyết giảng:

Đấng trí tuệ thượng diệu
Giảng thuyết không hạn lượng
Đức nặng như núi chúa
Thương xót nói mười Địa
Giới niệm tuệ thanh tịnh
Nói thật nghĩa mười Địa
Nguồn gốc của mười Lực

Bản hạnh trí vô ngại
Giới định tuệ công đức
Nhóm tại tâm hiền giả
Kiêu mạn và tà kiến
Đều đã trừ diệt hết
Chúng này tâm không nghi
Xin muốn được nghe giảng
Như người khát nước tìm
Như đói nghĩ đến ăn
Như bệnh cần lương y
Như ong ưa hút mật
Chúng tôi cũng như vậy
Nghe pháp vị cam lồ
Nhờ đó mở rộng ý
Xin nói địa ban đầu
Cho đến Địa thứ mười
Tuần tự giảng thuyết cho.

Lúc ấy, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, từ tướng lông trắng giữa chặng mày, phóng ra ánh sáng Bồ-tát lực, có vô số trăm ngàn ánh sáng khác làm quyến thuộc. Ánh sáng đó chiếu soi các cõi Phật ở mười phương, không nơi nào là không chiếu đến, cái khổ đau trong ba đường ác đều ngừng lại; chiếu đến đại hội của chư Phật ở mười phương, thuyết pháp cho đại chúng, hiện rõ lực bất tư nghì của Như Lai. Ánh sáng đó, chiếu khắp đại hội của chư Phật và các Bồ-tát ở mười phương xong, ở trong hư không làm thành đài mây sáng lớn. Chư

Phật ở mười phương cũng đều làm như vậy; cũng từ tướng lông trắng giữa chặng mày, phóng ra ánh sáng Bồ-tát lực, có vô số trăm ngàn ánh sáng khác làm quyến thuộc, hiển hiện lực bất tư nghì của Như Lai, chiếu khắp đại hội của tất cả Đức Phật, chiếu đến cõi Ta-bà và đại chúng của Phật Thích-ca Mâu-ni, chiếu đến Đại Kim Cang Tạng và tòa Sư tử. Chiếu xong, ở trong hư không làm thành đài mây sáng lớn. Nhờ thần lực của Phật từ trong đài mây sáng ấy phát ra tiếng kệ rằng:

Chư Phật, không ai bằng
Công đức như hư không
Mười Lực và Vô úy
Đấng Tối Tôn thế gian
Ở trước Phật Thích-ca
Thị hiện thần lực này
Dùng Phật lực khai thị
Tạng Pháp vương Sư tử
Thuyết hạnh nghiệp các Địa
Và các nghĩa sai biệt
Nương lực Phật thuyết giảng
Không ai hủy hoại được
Người nào nghe pháp bảo
Được chư Phật hộ niệm
Dần đầy đủ các địa
Thành tựu đạo quả Phật
Người nào nghe nhận được
Tuy ở trong biển lớn

Và trong lửa kiếp tận
Sẽ được nghe kinh này
Người nào si, nghi, hối
Trọn không thể nghe được
Vì thế nay Phật tử
Thuyết trí đạo các Địa
Nhập uy lực quán pháp
Tuần tự mà tu tập
Đạt đến các Địa khác
Đều có được lợi ích
Lợi ích các thế gian
Hãy nói chớ đoạn dứt.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng quán sát mười phương, muốn cho đại chúng càng thêm kính tin nên nói kệ rằng:

Thánh đạo của chư Phật
Vi diệu, thật khó hiểu
Chẳng suy lường mà được
Là nơi người trí hành.
Tánh ấy từ xưa nay
Tịch nhiên không sinh diệt
Xưa nay đều là không
Diệt trừ các khổ não
Và xa lìa các cõi
Giống như tướng Niết-bàn
Không giữa cũng không sau
Chẳng ngôn từ để thuyết
Vượt qua khỏi ba đời

Tướng ấy như hư không
Hành xứ của chư Phật
Thanh tịnh và tịch diệt
Nói năng không thể được
Địa hành chẳng như vậy
Nói mà còn khó khăn
Huống gì chỉ dạy người
Trí tuệ của chư Phật
Đạo lìa tâm đếm biết
Không thể nghĩ bàn được
Chẳng có ấm, giới, nhập
Dùng trí có thể biết
Thức không thể đạt đến
Như hư không khó nói
Huống gì chỉ bày tướng
Nghĩa mười Địa như vậy
Không phải tâm biết được
Việc này tuy là khó
Phát nguyện hành Từ bi
Dần dần đủ các địa
Không phải tâm đạt được
Các địa hành như thế
Vi diệu khó thấy biết
Không dùng tâm hiểu được
Phải nương Phật lực thuyết
Các ông phải cung kính
Lắng tâm mà nghe kỹ
Hành tướng nhập các địa

Tu tập sinh pháp môn
Trải vô số ức kiếp
Cũng không thể nói hết
Nay lược nói như thật
Nghĩa đó không còn thừa
Lắng tâm cung kính đợi
Nay nương sức Phật thuyết
Đại âm xướng nhân dụ
Danh nghĩa không chống trái
Thần lực Phật vô lượng
Đều ở trong thân tôi
Những gì tôi giảng thuyết
Như giọt nước biển lớn.

Nói kệ xong, Bồ-tát Kim Cang Tạng bảo đại chúng:

–Các Phật tử! Chúng sinh nào dày công tu tập nhiều căn lành, tu các hạnh lành, khéo tu tập pháp trợ đạo, cúng dường chư Phật, tu pháp thanh bạch, được thiện tri thức bảo hộ, nhập tâm sâu rộng, tâm tin thích pháp lớn, luôn hướng về Từ bi, thích cầu trí tuệ Phật, thì chúng sinh đó có thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Vì muốn đạt Nhất thiết chủng trí, vì đạt mười lực, vì đạt đại vô úy; vì đạt đầy đủ Phật pháp, vì cứu tất cả thế gian, vì thanh tịnh tâm đại Từ bi, vì hướng đến trí vô dư vô ngại, đối với mười phương vì làm thanh tịnh hết tất cả cõi Phật, vì ở trong một niệm, biết việc của ba đời, vì tự tại chuyển bánh xe pháp lớn, thị hiện rộng thần lực

của Phật, nên các đại Bồ-tát phát tâm như vậy.

Chư Phật tử! Tâm đó dùng đại Bi làm đầu, trí tuệ tăng thượng, phương tiện bảo hộ; trực tâm, thâm tâm thuần chí, đồng với Phật lực, khéo lường biết lực Phật, lực chúng sinh, hướng đến trí vô ngại, tùy thuận trí tự nhiên, lãnh thọ tất cả Phật pháp, dùng trí tuệ giáo hóa, rộng lớn như pháp tánh, rốt ráo như hư không, cùng tận đời vị lai.

Các Phật tử! Bồ-tát phát tâm như vậy, sẽ vượt địa phàm phu, nhập địa vị Bồ-tát, sinh trong nhà Phật, dòng họ cao quý, không ai chê trách, vượt qua tất cả đạo thế gian, nhập đạo xuất thế, trụ trong pháp Bồ-tát; ở trong hàng Bồ-tát, bình dẳng nhập chủng tánh Như Lai ba đời, nhất định rốt ráo đạt quả Vô thượng Bồ-đề. Bồ-tát trụ pháp này là trụ địa Hoan hỷ, vui nhiều, là pháp Bất cộng. Các Phật tử! Đại Bồ-tát trụ địa Hoan hỷ này, vui nhiều, tin sâu, thanh tịnh nhiều, hoan hỷ nhiều, nhu nhuyến, kham nhẫn nhiều, không thích tranh đấu, không thích não loạn chúng sinh, không ưa sân hận.

Các Phật tử! Bồ-tát trụ địa Hoan hỷ, vì luôn nghĩ đến chư Phật, nên sinh tâm hoan hỷ; vì nghĩ đến các Phật pháp nên sinh tâm hoan hỷ; vì nghĩ về các Đại Bồ-tát nên sinh hoan hỷ; vì nghĩ đến việc làm của các Bồ-tát nên sinh tâm hoan hỷ; vì nghĩ đến tướng thanh tịnh của các Ba-la-mật nên sinh tâm hoan hỷ; vì nghĩ đến các Bồ-tát và các sự thù thắng nên sinh tâm hoan hỷ; vì nghĩ đến oai

lực không thể phá hoại của Bồ-tát nên sinh tâm hoan hỷ; vì nghĩ đến các pháp mà các Như Lai dùng để giáo hóa nên sinh tâm hoan hỷ; vì nghĩ đến những việc có thể đem lợi ích cho chúng sinh nên sinh tâm hoan hỷ; vì nghĩ đến pháp môn phương tiện mà hết thảy chư Phật, chư Bồ-tát nhập trí tuệ nên sinh tâm hoan hỷ.

Các Phật tử! Bồ-tát lại nghĩ: Ta vì rời khỏi các cảnh giới của các thế gian nên sinh tâm hoan hỷ; nhập pháp bình đẳng của chư Phật nên sinh tâm hoan hỷ; xa lìa địa phàm phu nên sinh tâm hoan hỷ, gần đạt địa trí tuệ nên sinh tâm hoan hỷ, đoạn trừ tất cả các cõi ác nên sinh tâm hoan hỷ; làm chỗ nương tựa cho chúng sinh nên sinh tâm hoan hỷ; thân cận các Đức Phật nên sinh tâm hoan hỷ, sinh ở cõi Phật nên sinh tâm hoan hỷ, vào hàng ngũ của Bồ-tát nên sinh tâm hoan hỷ, không còn lo sợ nên sinh tâm hoan hỷ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này, đạt địa Hoan hỷ thì xa lìa được tất cả lo sợ; như sợ không sống, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ đọa đường ác, sợ oai đức đại chúng. Lìa được tất cả những lo sợ như vậy. Vì sao? Vì Bồ-tát này lìa tướng ngã, ngay thân mình còn không tham muốn huống gì những thứ cần dùng? Vì vậy, không còn sợ không sống. Tâm không mong cầu cung kính cúng dường, mà còn cung cấp mọi thứ cần dùng cho chúng sinh, nên không còn sợ tiếng xấu. Lìa ngã kiến, không còn tướng ngã nên không còn sợ chết.

Lại nghĩ: Nếu ta chết, rồi sinh ra, nhất định sẽ không rời chư Phật, Bồ-tát, nên không sợ đọa đường ác. Niềm vui của ta, không ai sánh bằng, huống có người hơn, nên không còn sợ oai đức của đại chúng. Các Phật tử! Bồ-tát đó lìa tất cả lo sợ.

Các Phật tử! Bồ-tát đó dùng đại Bi làm đầu, thâm nhập tâm rộng lớn vững chãi, siêng tu tất cả căn lành. Đó là vì tín tâm tăng thượng nên thực hành tịnh tâm, tâm hiểu biết thanh tịnh, phần nhiều đều do tín tâm, phân biệt phát tâm Bi mẫn, thành tựu đại Từ tâm không lười mỏi; trang nghiêm bằng tâm hổ thẹn, thành tựu nhẫn nhục nhu hòa, kính thuận giáo pháp của chư Phật, tin quý tôn trọng, ngày đêm thường tu căn lành không nhàm chán, gần gũi Thiện tri thức, luôn yêu thích pháp, cần cầu học rộng không chán, chánh quán pháp được nghe, tâm không tham chấp, không cầu lợi dưỡng, tiếng khen, cung kính. Đối với vật cần dùng trong đời sống, tâm không tham tiếc, luôn phát tâm chân thật không nhàm chán, ham thích địa Nhất thiết trí; luôn mong đạt oai lực, pháp Vô úy, pháp Bất cộng của chư Phật; cầu Pháp Ba-la-mật trợ lực, lìa dua nịnh, làm đúng lời dạy, luôn nói thật, không làm ố dòng Phật, không bỏ học giới của Bồ-tát, sinh vào dòng Nhất thiết chủng trí, tâm vững chãi như núi chúa lớn, không thích các việc của thế gian, thành tựu căn lành xuất thế gian, tu pháp trợ Bồ-đề phần không chán, luôn cầu đạo thù thắng

trong pháp thắng.

Các Phật tử! Đại Bồ-tát thành tựu địa pháp thanh tịnh như vậy gọi là an trụ địa Hoan hỷ của Bồ-tát. Bồ-tát an trụ địa Hoan hỷ, phát thệ nguyện lớn, tâm quyết định vững chắc, đó là: Ta nên cúng dường tất cả các Đức Phật không để thiếu, tùy ý cúng dường tất cả vật càn dùng, tâm thanh tịnh thông đạt. Phát nguyện lớn như vậy, rộng sâu như pháp tánh, rốt ráo như hư không, đến tận đời vị lai. Cúng dường chư Phật trong tất cả kiếp, luôn cúng dường vật cần dùng, không ngừng nghỉ. Lại nữa, đối với kinh pháp mà chư Phật giảng thuyết đều thọ trì, gìn giữ tất cả pháp Vô thượng Bồ-đề của chư Phật, tùy thuận tất cả giáo pháp mà chư Phật dùng giáo để giáo hóa, bảo vệ Phật pháp. Phát nguyện lớn như vậy, rộng sâu như pháp tánh, rốt ráo như hư không, đến tận đời vị lai, đến cùng tận tất cả kiếp giữ gìn tất cả Phật pháp không ngừng nghỉ. Đối với tất cả chư Phật trong tất cả thế giới từ cung trời Đâu-suất giáng trần nhập thai ở trong thai, lúc mới sinh, lúc xuất gia, lúc thành đạo ta đều khuyến thỉnh chuyển đại pháp luân; khi Phật thị hiện đại Niết-bàn, ta đến cúng dường, việc đầu tiên là thâu nhận giáo pháp, giáo hóa ba thời. Phát nguyện lớn như thế, rộng sâu như pháp tánh, rốt ráo như hư không, đến tận đời vị lai, khắp tất cả kiếp, phụng kính cúng dường tất cả chư Phật không ngừng nghỉ. Lại nữa, việc làm của Bồ-tát

rộng lớn, cao xa khôn lường, không thể hoại, không ai phân biệt được, thâu tóm trong Ba-la-mật; thanh tịnh các địa, sinh các pháp trợ đạo, đạo hữu tướng, vô tướng; có thành có hoại, các đạo địa đã hành và bản hạnh Ba-la-mật của tất cả Bồ-tát là giáo hóa, làm cho thực hành và tâm được tăng trưởng. Phát nguyện lớn như vậy, rộng sâu như pháp tánh, rốt ráo như hư không, đến tận đời vị lai, đến cùng tận hạnh nghiệp của Bồ-tát, trong tất cả kiếp, dùng pháp mà giáo hóa thuần thục chúng sinh không ngừng nghỉ. Tất cả chúng sinh hoặc có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng, phi hữu tưởng, phi vô tưởng, hoặc sinh bằng thai, trứng, ẩm thấp, biến hóa trong ba cõi đều trói buộc trong sáu đạo. Dù sinh ở đâu, cũng đều thuộc về danh sắc, giáo hóa thuần thục tất cả chúng sinh, đoạn trừ tất cả đạo của thế gian, làm cho chúng sinh an trụ trong Phật pháp, tu tập Nhất thiết trí tuệ, không để sót. Phát nguyện lớn như vậy, rộng sâu như pháp tánh, rốt ráo như hư không, đến tận đời vị lai, đến cùng tận tất cả kiếp để giáo hóa tất cả chúng sinh, không ngừng nghỉ. Lại nữa, tất cả thế gian rộng hẹp, cao thấp, vô số không thể phân biệt, không thể dời đổi; không thể nói to nhỏ, ngay thẳng, nghiêng, đứng, đầu thân đầy đặn, bằng phẳng vuông tròn. Tùy thuận nhập các cõi thế gian như vậy; trí như lưới Đế Thích, trải qua các việc huyễn ảo sai khác. Đều biết trước hết tất cả các cõi

nước sai biệt trong mười phương. Phát nguyện lớn như vậy, rộng sâu như pháp tánh, rốt ráo như hư không, đến tận đời vị lai, đến tận tất cả kiếp. Các cõi như vậy đều biết tường tận ngay, không ngừng nghỉ. Lại đem tất cả cõi Phật nhập vào một cõi Phật; một cõi Phật nhập vào tất cả cõi Phật. Mỗi cõi Phật, được trang nghiêm bằng vô số ánh sáng, xa lìa cấu uế dầy đủ đạo thanh tịnh, có vô lượng trí tuệ, chúng sinh đông nhiều trong đó, luôn có được sức thần thông lớn của chư Phật, tùy tâm chúng sinh mà thị hiện. Phát nguyện lớn như vậy, rộng sâu như pháp tánh, rốt ráo như hư không, đến tận đời vị lai, đến tận tất cả kiếp, làm thanh tịnh tất cả các cõi nước như vậy không ngừng nghỉ.

Lại nữa, các Bồ-tát đồng tâm tu học, cùng tu tập pháp thiện, không ganh ghét, chỉ chú tâm vào một việc, tâm bình đẳng, hòa hợp, không rời nhau, tùy ý mà hiện thân Phật; ở trong tâm mình, đều hiểu biết thần lực, trí tuệ của Phật, luôn được thần thông như ý, đi lại tất cả các cõi nước, hiện tướng thân trong tất cả hội Phật; ở đâu cũng sinh trong hội Phật, có trí tuệ lớn không thể nghĩ bàn như vậy, luôn đầy đủ hạnh Bồ-tát. Phát nguyện lớn như vậy, rộng sâu như pháp tánh, rốt ráo như hư không, đến tận đời vị lai, đến tận tất cả kiếp, hành đạo trí tuệ lớn như vậy không ngừng nghỉ. Lại đi xe bất thoái, hành tất cả đạo Bồ-tát, việc làm của thân, khẩu, ý không luống uổng, chúng sinh thấy

được đều an định nơi Phật pháp; nghe tiếng thì đạt đạo trí tuệ chân thật; ai thấy được cũng đều vui mừng, lìa phiền não, giống như cây thuốc hay, đạt được tâm như vậy, mà hành đạo Bồ-tát. Phát nguyện lớn như vậy, rộng sâu như pháp tánh, rốt ráo như hư không, đến tận đời vị lai, đến tận tất cả kiếp, hành đạo bất thoái, việc làm không uổng công, không ngừng nghỉ.

Lại ở trong các cõi, đạt Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ở mỗi đầu sợi lông, thị hiện thân vào thai, xuất gia, ngồi nơi đạo tràng, thành Phật đạo, chuyển bánh xe pháp, độ chúng sinh, thị hiện đại Niết-bàn, hiện đại thần trí của chư Như Lai, tùy thuận tất cả chúng sinh mà độ những kẻ đáng độ. Trong mỗi niệm, đạt Phật đạo, độ chúng sinh, diệt khổ não, biết tất cả pháp như tướng Niết-bàn, dùng một âm thanh, làm cho tất cả chúng sinh đều vui vẻ; thị hiện đại Niết-bàn mà không đoạn hạnh Bồ-tát; thị hiện đại trí địa cho chúng sinh, làm cho chúng sinh biết tất cả pháp là giả dối, hư ngụy; với trí tuệ lớn thần thông lớn mà tự tại biến hóa. Phát nguyện lớn như vậy, rộng sâu như pháp tánh, rốt ráo như hư không, đến tận đời vị lai, đến tận tất cả kiếp, thành tựu việc Phật, cầu trí tuệ lớn, thần thông lớn, không ngừng nghỉ.

Này các Phật tử! Bồ-tát trụ địa Hoan hỷ lấy mười nguyện làm đầu, phát trăm ngàn vạn a-tăng-kỳ nguyện lớn như vậy. Do mười pháp không

cùng tận mà phát sinh những nguyện này. Để viên mãn nguyện này, nên siêng năng tu tập. Mười pháp đó là gì?

1. Chúng sinh không cùng tận.
2. Cõi nước không cùng tận.
3. Hư không không cùng tận.
4. Pháp tánh không cùng tận.
5. Niết-bàn không cùng tận.
6. Phật ra đời không cùng tận.
7. Trí tuệ chư Phật không cùng tận.
8. Tâm duyên không cùng tận.
9 .Trí phát khởi không cùng tận.
10. Hạt giống thế gian, hạt giống pháp, hạt giống trí tuệ không cùng tận.

Như chúng sinh cùng tận, nguyện của con mới cùng tận, như thế gian tận, hư không tận, pháp tánh tận, Niết-bàn tận, Phật ra đời tận, trí tuệ chư Phật tận, tâm duyên tận, trí tuệ phát khởi tận, hạt giống của đạo cùng tận; thì nguyện của con mới cùng tận. Nhưng chúng sinh thật không cùng tận; thế gian, hư không, pháp tánh, Niết-bàn, Phật ra đời, trí tuệ chư Phật, tâm duyên, trí phát khởi, hạt giống đạo thật không thể cùng tận, nên phước đức thệ nguyện của con cũng không cùng tận.

Này các Phật tử! Bồ-tát quyết định phát nguyện lớn này, sẽ đạt tâm an lạc lợi ích, tâm nhu nhuyến, tâm điều thuận, tâm thiện, tâm tịch diệt,

tâm hòa nhã, tâm ngay thật, tâm không loạn, tâm không nhiễm, tâm không ô trược; do đó sẽ thành người tin ưa thích tướng của lòng tin; phân biệt công đức, tin vào sự hành đạo từ xưa của chư Phật, nhờ tin vào hạnh Ba-la-mật mà được tăng trưởng, tin vào sự khéo nhập các địa mà đạt công đức thù thắng, tin vào sự thành tựu mười Lực của Phật; tin đầy đủ bốn Vô sở úy, pháp Bất cộng, không thể hoại; tin pháp chư Phật không thể nghĩ bàn, tin oai lực của chư Phật không ở giữa, không ở bên, tin vào vô lượng hạnh môn của Như Lai, tin do nhân duyên mới thành quả báo. Nói tóm lại, tin vào các Bồ-tát thực hành hết công đức trí tuệ, sức oai thần của chư Phật.

Chư Phật tử! Bồ-tát nghĩ thế này: Chánh pháp của Chư Phật sâu xa, lìa tướng tịch diệt, trống rỗng, không có tướng, không tạo tác, không nhiễm ô, không thể lường, rộng lớn, khó hoại, như vậy mà các phàm phu thì tâm rơi vào tà kiến, bị vô minh ngu tối che lấp tuệ nhãn, luôn dựng cờ kiêu mạn, bị rơi vào lưới khát ái, tùy thuận dua nịnh, luôn xan tham ganh ghét, tạo nhân duyên cho nơi thọ sinh thân đời sau; tạo nhiều tham dục, sân hận ngu si, khởi sinh các nghiệp nặng; bị gió dữ hiềm hận, thổi lửa tội lỗi làm cho bừng cháy, có làm việc gì cũng đều tương ưng điên đảo; những dòng đục, hữu, vô minh, kiến, liên tục phát khởi; tâm ý thức gieo mầm khổ não trong ba cõi. Đó là danh

sắc hòa hợp, tăng trưởng sáu nhập, từ căn trần sinh ra xúc, từ xúc làm duyên sinh thọ, ham thọ lạc nên sinh khát ái, khát ái tăng trưởng sinh thủ, thủ tăng trưởng nên khởi hậu hữu, từ nhân duyên hữu sinh ra già, chết ưu, bi, khổ, não. Đó là nhân duyên đưa đến các khổ não. Chúng sinh tuy chịu khổ não nhưng trong đó không có ngã, ngã sở, không người tạo tác, không người lãnh thọ, không người biết, ví như cỏ, cây, đá, ngói, lại cũng như bóng. Kẻ phàm phu đáng thương, không hay không biết, nên chịu khổ não, nên sinh trí tuệ đại Bi để cứu thoát chúng sinh; làm cho chúng sinh trụ trong niềm vui cứu cánh của Phật đạo rồi phát sinh trí tuệ đại Từ. Đại Bồ-tát tùy thuận pháp đại Từ bi như vậy, dùng tâm thâm diệu, trụ ở Địa thứ nhất. Đối với các vật không hề tham tiếc, tôn trọng trí vi diệu rộng lớn của Phật, học hạnh đại Xả, tức thời có thể bố thí tất cả vật sở hữu, như là kho lúa gạo, vàng bạc, ma-ni, châu ngọc, xa cừ, mã não, lưu ly, san hô, hổ phách, kha bối, anh lạc, các vật trang sức nơi thân, các trân bảo và voi, ngựa, xe cộ, kiệu, lọng, dân chúng, nô tỳ, quyến thuộc, đất nước, thành ấp, xóm làng, vườn rừng, công viên, vợ con, trai gái; bố thí tất cả những vật yêu quý như đầu, mắt, tai, mũi, tay chân, thân thể. Vì tôn trọng Phật trí nên không tham tiếc. Đại Bồ-tát, trụ ở Địa thứ nhất phải luôn thực hành đại Xả. Bồ-tát này, dùng tâm đại Bi, tâm đại Xả để cứu tất cả

chúng sinh, siêng năng làm việc thù thắng, đem lợi ích cho thế gian và xuất thế gian, tâm không lười mỏi, do đó Bồ-tát này phát sinh được công đức không mỏi mệt. Đối với kinh sách, tự tìm hiểu rõ nên phát sinh công đức hiểu kinh pháp. Đạt trí tuệ biết kinh pháp như vậy; khéo cân nhắc; biết việc nên làm, không nên làm; tùy thuận chúng sinh thượng, trung, hạ mà hành sự; tùy những người nương tựa gần gũi, tùy sức mà làm lợi ích, nên phát sinh công đức trí thế gian; đạt công đức trí thế gian ấy thì biết thời, biết lượng, biết trang nghiêm, biết hổ thẹn; tu tập đạo tự lợi, lợi tha nên sinh công đức hổ thẹn. Ở trong hạnh công đức như vậy, siêng năng tu tập, tâm không thoái lui, đó là công đức tinh tấn không thoái lui, tức thời đạt được lực có thể chịu đựng. Đạt được lực có thể chịu đựng rồi, siêng tu cúng dường chư Phật, làm theo Phật pháp dạy.

Các Phật tử! Bồ-tát này, biết pháp địa thanh tịnh sinh khởi như vậy. Nghĩa là tin vào sự Từ, Bi, Hỷ, Xả không lười mỏi, biết kinh pháp, khéo hiểu thế pháp, đủ sức chịu đựng hổ thẹn, cúng dường chư Phật, thực hành theo như pháp.

Lại nữa, Bồ-tát trụ địa Hoan hỷ, nhờ phát nguyện nên gặp được số trăm ngàn vạn ức na-do-tha Phật. Lúc gặp Phật, tâm Bồ-tát vui mừng khôn xiết, thâm tâm cung kính, trổi nhạc của Bồ-tát để cúng dường Phật và chư Tăng, lại hồi hướng

phước đức ấy về đạo Vô thượng Bồ-đề. Nhờ cúng dường chư Phật, nên Bồ-tát phát sinh được pháp giáo hóa chúng sinh, luôn dùng hai Nhiếp để thâu giữ chúng sinh, đó là Bố thí, Ái ngữ. Sau pháp hai Nhiếp, chỉ dùng sức tin hiểu khéo thực hành thiện pháp chưa thông đạt. Bồ-tát này tùy sự cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sinh, đều có thể thọ lãnh thực hành địa pháp thanh tịnh; các công đức đó tự nhiên được hồi hướng về Nhất thiết chủng trí, nên càng thêm sáng rực, mang tính hữu dụng.

Phật tử! Ví như người thợ luyện vàng, tùy vào sức lửa vừa phải để dùng mà làm cho ánh sáng càng rực rỡ. Cũng thế, Bồ-tát tùy sự cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sinh mà thọ hành pháp các địa thanh tịnh, rồi hồi hướng công đức đó về Nhất thiết chủng trí để càng thêm sáng rỡ, mà tùy ý sử dụng.

Lại nữa, các Phật tử! Đại Bồ-tát đạt tướng mạo ở Địa thứ nhất, nên đến chỗ của chư Phật, Bồ-tát và Thiện tri thức để học hỏi thành tựu pháp địa, không nên chán bỏ. Bồ-tát trụ Địa thứ nhất, nên đến chỗ của Phật. Bồ-tát và Thiện tri thức để học hỏi tướng mạo của Địa thứ hai mà tâm không hề chán bỏ. Cứ như thế đến chỗ chư Phật, Bồ-tát và Thiện tri thức mà học hỏi tướng mạo của Địa thứ ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười, và thành tựu pháp thập địa mà không hề phế bỏ. Bồ-tát này,

biết rõ pháp thuận nghịch của các Địa, khéo biết sự thành hoại, tướng mạo, nhân quả, sự được mất, phần hành thanh tịnh của các địa. Biết rõ hạnh từ một địa này đến một địa khác, biết rõ các địa là xứ, chẳng phải là xứ; biết rõ các địa và nơi sẽ sinh; biết rõ sự sai biệt của việc trước việc sau các địa; biết rõ các địa đạt tướng không thoái chuyển. Cho đến biết rõ tất cả các địa pháp thanh tịnh của Bồ-tát, biết rõ việc nhập trí của địa Như Lai. Phật tử! Bồ-tát này, biết rõ tướng mạo từ lúc chưa phát tâm ở Địa thứ nhất, đến Địa thứ mười, biết rõ là không chướng ngại. Vì đạt ánh sáng trí tuệ của các địa, nên đạt ánh sáng trí tuệ của chư Phật.

Các Phật tử! Như chủ buôn lớn, dẫn nhiều người buôn khác muốn đến thành phố lớn, trước phải hỏi đường đi tới, lui để vượt qua những nguy hiểm và điều lợi hại ở trên đường có thể phát sinh, biết lúc dừng nghỉ trên đường. Biết rõ tất cả mọi việc để đến được thành ấy; dùng trí tuệ suy xét, so lường, để đem đầy đủ mọi vật dụng không cho thiếu thốn; dẫn dắt mọi người đến được thành phố kia, vượt qua hoạn nạn nguy hiểm, thì mình và mọi người sẽ không còn gì phải lo lắng.

Các Phật tử! Đại Bồ-tát cũng thế, trụ ở Địa thứ nhất nhưng khéo biết rõ pháp thuận nghịch của các địa, cho đến biết rõ pháp thanh tịnh của các Bồ-tát, biết rõ việc nhập trí địa Như Lai. Lúc ấy, Bồ-tát tập họp trí tuệ và phước đức lớn làm tư lương,

là thương chủ của chúng sinh; tùy nghi giáo hóa, làm cho chúng sinh thoát khỏi nơi hiểm nạn, xấu ác sinh tử; chỉ dạy đường an ổn và an trụ trong thành lớn trí tuệ của Nhất thiết chủng trí, không còn những ưu não. Vì thế, các Phật tử! Đại Bồ-tát tâm không lười mỏi, siêng năng tu tập bản hạnh các địa, khéo biết nhập trí địa Như Lai.

Các Phật tử! Đó là lược nói pháp môn Đại Bồ-tát nhập địa Hoan hỷ. Nếu rộng nói, thì có vô lượng trăm ngàn vạn ức vô số việc. Đại Bồ-tát trụ địa này, thường làm vua cõi Diêm-phù-đề, giàu có tự tại, ủng hộ chánh pháp, thâu giữ chúng sinh bằng pháp bố thí, trừ hết xan tham cấu bẩn của chúng sinh. Luôn hành đại bố thí, không keo kiệt, không ngừng tạo các nghiệp thiện. Hoặc bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, làm những việc này nhưng không rời niệm Phật và pháp; không rời suy nghĩ về Bồ-tát chúng bạn, về hạnh nghiệp của Đại Bồ-tát, về Ba-la-mật, về mười Địa, về Lực, về Vô úy, về pháp Bất cộng; cho đến không rời cụ túc niệm Nhất thiết chủng trí. Luôn nghĩ: Bất cứ lúc nào, trong chúng sinh, ta cũng đều là người đứng đầu, là người thù thắng, là tôn quý, là cao thượng, là vô thượng, là người dẫn đường, là bậc thầy, là chỗ dựa cho chúng sinh.

Các Phật tử! Đại Bồ-tát này, nếu muốn xuất gia, siêng năng tu tập thì trong nháy mắt có thể từ bỏ vợ con, nhà cửa, năm dục, được xuất gia trong

Phật pháp. Được xuất gia rồi, siêng năng tu tập, chẳng bao lâu sẽ đạt được trăm pháp Tam-muội, được gặp trăm Đức Phật, biết trăm thần lực của Phật, làm chuyển động trăm cõi Phật, bay qua trăm cõi Phật, chiếu soi trăm cõi Phật, giáo hóa chúng sinh trong trăm cõi Phật, sống lâu trăm kiếp, biết được mọi việc trong hàng trăm kiếp ở quá khứ, vị lai, hiện tại, nhập được trăm pháp môn, biến ra trăm thân, mỗi thân lại thị hiện trăm Bồ-tát quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực tự tại thị hiện, thì hơn con số trên, có đến vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha, không thể tính đếm được.

Lúc ấy, Đại Kim Cang Tạng, muốn tuyên rõ nghĩa trên, nên nói kệ rằng:

Nếu có các chúng sinh
Tu tập nhiều căn lành
Thành tựu pháp bạch tịnh
Gần gũi các Đức Phật
Thanh tịnh sức tin lớn
Tùy thuận tâm Từ bi
Người này phát khởi được
Vô lượng trí tuệ Phật
Nhất thiết trí của Phật
Sức Vô lượng thanh tịnh
Sức chịu đựng vững chắc
Thành tựu các Phật pháp
Tâm Bi cứu thế gian

Thanh tịnh các cõi Phật
Chuyển thuyết bánh xe pháp
Phát thệ nguyện vô thượng
Một niệm biết ba đời
Nhưng không hề thay đổi
Mỗi lúc có sai biệt
Thị hiện ở thế gian
Nói gọn là mong cầu
Công đức của chư Phật
Phát khởi tâm rộng lớn
Giống như là hư không
Tâm Bi trí tuệ đầu
Phương tiện để tu hành
Tâm tịnh tín sâu xa
Oai lực không hạn lượng
Tâm chí không chướng ngại
Chẳng tùy thuận pháp khác
Bình đẳng như chư Phật
Mà sinh tâm rộng lớn
Phật tử nào phát khởi
Tâm chân thật như thế
Sẽ lìa hạnh phàm phu
Nhập hạnh nghiệp chư Phật
Sinh trong nhà Như Lai
Không ai chê trách được
Giống như các Đức Phật
Sẽ thành đạo Vô thượng
Lúc phát khởi tâm ấy

Đạt được Địa thứ nhất
Tâm ấy không thể động
Vững chãi như núi chúa
Bồ-tát này có được
Tướng hoan hỷ hiển hiện
Tâm luôn luôn thanh tịnh
Làm được những việc lớn
Tâm không thích tranh đấu
Chẳng vui hại chúng sinh
Không có tâm sân hận
Biết hổ thẹn cung kính
Lại tập hành trực tâm
Và bảo hộ các căn
Luôn nghĩ cứu thế gian
Cầu mong trí của Phật
Tâm luôn luôn vui vẻ
Ta sẽ được việc này
Đạt địa Hoan hỷ rồi
Vượt qua năm điều sợ
Sợ không sống, sợ chết
Và lo sợ tiếng xấu
Sợ đọa ba đường ác
Sợ oai đức đại chúng
Vì không tham chấp ngã
Không tham chấp ngã sở
Các Phật tử như vậy
Xa lìa mọi lo sợ
Luôn hành tâm Từ bi

Tin tưởng và cung kính
Đủ công đức hổ thẹn
Ngày đêm thêm pháp lành
Thích công đức lợi ích
Không ham thích dục lạc
Những giáo pháp được nghe
Luôn suy xét kỹ lưỡng
Không có hạnh tham chấp
Đoạn tâm cầu lợi dưỡng
Luôn thích pháp Bồ-đề
Nhất tâm cầu trí Phật.
Hành các Ba-la-mật
Xả bỏ tâm dua nịnh
Thực hành theo lời dạy
An trụ trong lời Phật
Không ô nhiễm dòng Phật
Chẳng bỏ hạnh Bồ-tát
Xa sự nghiệp thế gian
Lợi lạc ở thế gian
Cầu pháp lành không chán
Tinh tấn ngày thêm lớn
Những Bồ-tát như thế
Ưa thích các công đức
Phát thệ nguyện rộng lớn
Mong được thấy chư Phật
Hộ pháp đến chỗ Phật
Hành diệu hạnh Bồ-tát
Độ tất cả chúng sinh

Thanh tịnh các cõi Phật
Trong cõi Phật của mình
Đông đúc các Bồ-tát
Các Bồ-tát đồng tâm
Kiến văn đều chẳng luống
Ở trong các bụi trần
Thành tựu đạo của Phật
Phát khởi vô số ức
Vô biên nguyện rộng lớn
Nguyện ấy không cùng tận
Như chúng sinh, hư không
Pháp tánh, cõi Niết-bàn
Trí tuệ của chư Phật
Từ tâm sinh trí chủng
Ta nguyện an trụ vậy
Phát thệ nguyện rộng lớn
Tâm nhu nhuyến điều thuận
Tin công đức của Phật
Mà quán sát chúng sinh
Biết từ nhân duyên sinh
Nên sinh từ tâm mẫn
Ta nguyện cứu độ hết
Chúng sinh đang đau khổ
Vì tất cả chúng sinh
Mà thực hành bố thí
Bố thí cõi nước đẹp
Các trân báu vô giá
Voi ngựa cùng xe cộ

Quyến thuộc và nhân dân
Đầu, mắt, tay, cùng chân
Thịt, xương, không hối hận
Học tất cả kinh sách
Tâm không hề mệt mỏi
Hiểu rõ thật nghĩa đó
Tùy thế gian thực hành
Tâm hổ thẹn, chịu đựng
Dần dần được tăng trưởng
Dùng tâm ý cung kính
Cúng dường vô lượng Phật
Người trí, suốt ngày đêm
Siêng tu tập như vậy
Căn lành hiểu sáng suốt
Giống như luyện vàng ròng
Bồ-tát trụ địa này
Hiểu biết rõ mười trụ
Lúc tuần tự tu tập
Không hề có chướng ngại
Ví như người chủ buôn
Muốn lợi ích người buôn
Trước hỏi rõ đường đi
Biết mọi việc nguy hiểm
Bồ-tát trụ sơ địa
Phải biết hạnh các địa
Không có các chướng ngại
Đạt đến địa của Phật
Trụ trong Địa thứ nhất

Thường làm vua Diêm-phù
Biết rõ các giáo pháp
Luôn hành tâm Từ bi
Đúng pháp mà giáo hóa
Tất cả đều kính tín
Khuyến khích tu bố thí
Để cầu trí tuệ Phật
Bồ-tát bỏ đất nước
Xuất gia trong Phật pháp
Siêng năng mà tu tập
Đạt được trăm Tam-muội
Gặp được trăm Đức Phật
Chấn động trăm cõi nước
Độ chúng sinh trăm nơi
Thâm nhập trăm pháp môn
Nhớ biết việc trăm kiếp
Thị hiện trăm loại thân
Lại thị hiện cả trăm
Bồ-tát làm quyến thuộc
Nếu dùng sức thệ nguyện
Hơn vô lượng số đó
Nay giảng nghĩa sơ địa
Chỉ nói gọn mà thôi
Nếu muốn nói rộng ra
Ức kiếp không thể hết
Địa Bồ-tát thứ nhất
Tên là địa Hoan hỷ
Vì tạo lợi ích cho chúng sinh

Nay đã phân biệt nói.

Phẩm 2: ĐỊA LY CẤU

Tất cả các Bồ-tát
Nghe nói nghĩa Sơ địa
Tâm chí đều thanh tịnh
Vui vẻ khó tả hết
Từ chỗ mình đang ngồi
Bay lên trên hư không
Cởi áo đẹp trên thân
Để cúng Kim Cang Tạng!
Đồng cất lời khen ngợi
Khéo nói địa Bồ-tát
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Biết tâm chúng thanh tịnh
Muốn được nghe giảng thuyết
Tướng mạo Địa thứ hai
Thưa với Kim Cang Tạng
Đại trí hãy giảng thuyết
Tướng mạo Địa thứ hai
Tất cả đều muốn nghe.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng, nói với Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Phật tử! Đại Bồ-tát đã đầy đủ Địa thứ nhất, muốn đạt Địa thứ hai, phát khởi mười tâm. Mười tâm đó là gì? Đó là các tâm:

1. Nhu nhuyến.
2. Điều hòa.
3. Chịu đựng.

4. Thiện.
5. Tịch diệt.
6. Chân.
7. Không tạp.
8. Không tham.
9. Vui vẻ.
10. Rộng lớn.

Đại Bồ-tát đã đầy đủ Địa thứ nhất, muốn đạt Địa thứ hai trước phải phát khởi mười tâm này. Phật tử! Bồ-tát trụ địa Ly cấu, từ xưa đến nay xa lìa tất cả việc sát sinh, vứt bỏ dao gậy, không có tâm sân hận, biết hổ thẹn; đối với chúng sinh, phát khởi tâm Từ, thường tìm việc vui, không có tâm ác, làm hại chúng sinh, huống gì tâm thô ác! Bỏ mọi việc trộm cắp, biết đủ với vật cần dùng, không phá tài sản của người. Vật của người thì người thọ dụng. Vật của người giữ gìn, thì dù một cọng cỏ, lá cây của người ta mà đã không cho, thì không lấy, huống chi là những vật quý báu hơn. Bỏ tà dâm, bằng tâm với vợ mình, không tham vợ người, không sinh tham dục với vợ người huống gì cùng hành dâm. Bỏ nói dối, luôn nói lời chân thật, lời ngay thẳng, không nói dối để làm các điều ác, ngay cả trong mộng cũng không nói dối huống gì cố ý nói dối! Bỏ nói hai lưỡi, không có tâm hủy hoại, nghe lời người này không nói lại cho người kia nghe, nghe lời người kia không nói lại cho

người này, hòa hợp những người tranh tụng ly tán. Bỏ lời nói ác. Những lời nói thô ác khó nghe làm cho người khác sân hận buồn bậc; hoặc vì sân hận kiêu mạn làm cho người khác buồn phiền lo sợ không vui thích, đó là tự hại, mà cũng là hại người, tất cả những lời nói ấy đều xả bỏ hết. Nói năng vui vẻ, êm dịu, làm vui lòng người, chuyển hóa tâm người, nhu hòa, đầy đủ, được nhiều người nhớ tưởng, làm cho người khác vui vẻ, phải luôn nói những lời như vậy. Bỏ lời nói thêu dệt, luôn cẩn thận trong lời nói; biết những gì nên nói, không nên nói; luôn nói đúng lúc, chân thật, lợi ích, đúng pháp, có chừng mực, không nói đùa, nói cợt. Không nói những lời phù phiếm huống gì cố ý nói! Không tham vật của người. Nếu vật thuộc người khác, người khác đã tham trước, đã thâu dụng, thì không nghĩ là sẽ lấy vật ấy. Bỏ tâm sân hại, hiềm thù, bức não. Đối với chúng sinh luôn khởi tâm tốt, yêu mến, lợi ích, từ bỏ. Bỏ việc xem tướng, làm việc bằng chánh kiến, tin sâu chắc nhân duyên tội phước, bỏ dua nịnh, thành tín Tam bảo, phát tâm vững chắc. Bồ-tát luôn hộ đạo lành, thường suy nghĩ: Chúng sinh đọa vào đường ác, đều do mười nhân bất thiện. Ta nên trụ trong mười pháp lành, nói mười pháp lành cho chúng sinh, để biết chỗ mà tu hành chánh pháp. Vì sao? Vì người nào không làm lành mà nói pháp cho người khác an trụ trong pháp lành thì không bao giờ có. Bồ-tát

lại nghĩ: Vì làm mười pháp ác mà đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh; còn thực hành mười pháp lành thì được sinh lên cõi người hoặc sinh đến cõi trời Hữu đảnh.

Lại nữa, mười pháp lành này là pháp người trí tuệ, hòa hợp tu tập. Những kẻ tâm yếu đuối thích ít công đức, chán sợ ba cõi, ít tâm đại Bi, nghe pháp chỉ đạt đến Thanh văn thừa. Lại, có người thực hành mười pháp lành này, không nghe pháp từ người khác mà tự nhiên hiểu biết, không đầy đủ đại Bi phương tiện nhưng thâm nhập pháp duyên sinh thì đật đến Bích-chi-phật thừa. Người thực hành mười pháp lành, đầy đủ thanh tịnh, tâm rộng lớn vô lượng, vô biên, đối với chúng sinh, phát tâm đại Bi, có sức phương tiện, chí nguyện bền vững, vì không hề bỏ chúng sinh, vì cầu trí tuệ lớn của Phật, vì làm thanh tịnh các địa của Bồ-tát, vì thanh tịnh các Ba-la-mật, thâm nhập hạnh rộng lớn sâu xa.

Lại nữa, thanh tịnh thực hành mười pháp lành này, sẽ đạt được mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Trí vô ngại, đại Từ bi của Phật và đạt được đầy đủ Nhất thiết chủng trí, tu tập pháp của Phật. Vì thế chúng ta nên hành mười pháp lành, luôn cầu Nhất thiết trí.

Bồ-tát lại suy nghĩ: Mười pháp bất thiện này, ở bậc thượng thì nó là nhân của địa ngục, bậc trung là nhân của súc sinh, bậc hạ là nhân của ngạ quỷ.

Tội sát sinh, làm cho chúng sinh đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. nếu sinh vào cõi người, thì chịu hai quả báo: Một là chết yểu; hai là nhiều bệnh.

Tội trộm cướp cũng làm cho chúng sinh đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu sinh trong cõi người thì chịu hai quả báo: Một là nghèo thiếu; hai là có của chung, không có chủ quyền.

Tội tà dâm làm cho chúng sinh đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu sinh vào cõi người, thì chịu hai quả báo: Một là vợ không trinh thuận; hai là bà con không vừa ý.

Tội nói dối, làm cho chúng sinh đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu sinh vào cõi người, thì chịu hai quả báo: Một là bị nhiều người phỉ báng; hai là bị nhiều người lừa dối.

Tội nói hai lưỡi cũng làm cho chúng sinh đọa vào ba đường ác. Nếu sinh vào cõi người, thì chịu hai quả báo: Một là bị con tệ ác; hai là bà con không hòa thuận.

Tội nói ác làm cho chúng sinh đọa vào ba đường ác. Nếu sinh vào cõi người, thì chịu hai quả báo: Một là thường nghe tiếng xấu; hai là bị người tranh tụng.

Tội thêu dệt, làm cho chúng sinh đọa vào ba đường ác. Nếu sinh vào cõi người, thì chịu hai quả báo: Một là nói năng không được người tin; hai là nói năng không rõ ràng.

Tội tham dục, làm cho chúng sinh đọa vào ba đường ác. Nếu sinh vào cõi người, thì chịu hai quả báo: Một là nhiều dục vọng; hai là không biết chán đủ.

Tội sân não, làm cho chúng sinh đọa vào ba đường ác. Nếu sinh vào cõi người, thì chịu hai quả báo: Một là luôn bị người moi tìm chỗ hay dở; hai là bị người khác làm hại.

Tội tà kiến, làm cho chúng sinh đọa vào ba đường ác. Nếu sinh vào cõi người, thì chịu hai quả báo: Một là sinh trong nhà tà kiến; hai là có tâm dua nịnh.

Các Phật tử! Mười pháp bất thiện đều là nhân duyên của các loại khổ đau. Bồ-tát lại nghĩ: Vì sao chúng ta không bỏ mười pháp bất thiện, thực hiện mười pháp thiện và làm cho người khác hành mười pháp thiện? Nghĩ như vậy xong, bỏ mười pháp bất thiện, an trụ mười pháp thiện, lại làm cho người khác cũng phát tâm hành mười pháp thiện.

Lúc này, Bồ-tát ở trong chúng sinh sinh tâm an ổn, tâm hỷ lạc, tâm Từ bi, tâm lân mẫn, tâm lợi ích, tâm thủ hộ; tâm làm thầy, tâm làm thầy giỏi. Có những tâm ấy, rồi lại nghĩ: Chúng sinh rơi vào tà kiến, chạy theo tâm tà, đi trong đường tà nguy hiểm, thật đáng xót thương. Ta nên làm cho chúng sinh này trụ trong đạo chánh kiến và pháp như thật. Chúng sinh thường đấu tranh, sân hận, phân

biệt ta người; ta nên làm cho chúng sinh trụ trong tâm đại Từ vô thượng. Chúng sinh không biết chán đủ, thường tham tài vật của người khác, nuôi sống bằng nghề tà vạy; ta nên làm cho chúng sinh, trụ trong nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh. Chúng sinh chạy theo nhân tham lam, sân hận, si mê, thường bị lửa lớn phiền não thiêu đốt, không tìm được cách ra khỏi; ta nên làm cho chúng sinh, dập tắt lửa phiền não an ổn ở nơi mát mẻ. Chúng sinh thường bị vô minh đen tối che lấp, thường vào chỗ tối tăm, cách xa ánh sáng trí tuệ, ở trong đường hiểm sinh tử, rơi vào đủ các tà kiến; ta nên làm cho chúng sinh được tuệ nhãn thanh tịnh vô ngại. Nhờ tuệ nhãn này, biết thật tướng của các pháp, không tùy thuận giáo pháp khác, đạt trí như thật không chướng ngại. Chúng sinh ở trong đường hiểm sinh tử, sắp rơi vào hầm sâu địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, bị nhốt trong lưới tà kiến xấu ác, bị rừng rậm ngu si che mờ, xa cách bậc thầy có trí. Không phải đạo xuất thế lại cho là đạo xuất thế, rơi vào đường ác ma, tùy thuận ý ma, xa cách Phật ý; ta nên độ cho những chúng sinh này, thoát khỏi nạn sinh tử nguy hiểm, đặt chúng trong thành lớn vô úy Nhất thiết trí nhân, không còn những suy não. Chúng sinh chìm trong dòng thác phiền não, trôi lăn trong dòng dục, hữu, kiến, vô minh; chạy theo sinh tử liên tục không dứt, vào trong sông ái lớn, bị uy lực phiền não cuốn hút, không thể cầu

đạo xuất thế; luôn bị các loại trùng độc dục, sân não, gây hại; bị La-sát thân kiến trong biển bắt giữ; rơi trong dòng xoáy sâu xa khổ nạn của năm dục bị bùn tham ái làm ô nhiễm; tiều tụy khô gầy, rơi trong vùng ngã mạn, không nơi hướng tới, không ra khỏi làng xóm giặc oán mười hai nhập, không gặp bậc Đạo sư dắt đi con đường chánh; ta nên làm cho những chúng sinh này sinh đại Từ bi, dùng sức của căn lành mà cứu thoát chúng đến nơi an ổn, xa nơi lo sợ đắm chìm, trụ trong đảo tuệ báu Nhất thiết trí. Chúng sinh tâm quá tham đắm; luôn bị lo lắng, khổ não, hoạn nạn, yêu ghét trói buộc; bị cột chặt trong cùm dục vọng, đi vào rừng rậm vô minh của ba cõi; ta nên làm cho chúng sinh này ra khỏi những tham chấp ở ba cõi; làm cho chúng sinh an trụ Niết-bàn vô ngại lìa tướng. Chúng sinh chấp chặt ngã, ngã sở; không ra khỏi hang ổ năm ấm, chạy theo bốn điên đảo, dựa vào làng xóm trống không sáu nhập; bị bốn đại xâm hại; bị các giặc phiền não giết hại; chịu vô lượng khổ não; ta nên làm cho chúng sinh này lìa tất cả sự tham đắm, trụ trong đạo trí không, vô ngã; đó là Niết-bàn, đoạn tất cả chướng ngại. Chúng sinh có tâm nhỏ hẹp, kém cỏi, thích pháp nhỏ, xa cách Nhất thiết trí tuệ vô thượng. Vì tâm tham chấp tiểu thừa, nên không cầu pháp xuất thế Đại thừa rộng lớn; ta nên làm cho những chúng sinh này trụ tâm rộng lớn, ở trong Phật pháp vô lượng, vô biên; đó là Đại thừa

vô thượng.

Các Phật tử! Bồ-tát này thường tùy thuận năng lực trì giới, thường khéo mở rộng tâm đại Từ bi. Bồ-tát trụ địa Ly cấu, gặp được trăm ngàn Phật thì cung kính cúng dường các vật cần dùng như y phục, thức uống ăn, thuốc men, ngọa cụ; ở chỗ chư Phật thì sinh tâm cung kính, thọ trì mười pháp lành. Từ lúc lãnh thọ cho đến lúc đạt Vô thượng Bồ-đề, không hề quên mất. Bồ-tát này đã trải qua vô số trăm ngàn vạn ức kiếp; xa lánh trần cấu, xan tham, phá giới; tịnh tu bố thí, trì giới.

Phật tử! Ví như luyện vàng ròng, nếu lọc hết cặn bã ra khỏi quặng, thì vàng càng sáng rực; cũng thế, Bồ-tát trụ địa Ly cấu này, phải trải qua trăm ngàn vạn ức kiếp xa lìa trần cấu, sân tham, phá giới; tịnh tu bố thí, trì giới. Lúc này trong bốn Nhiếp pháp, Bồ-tát tu nhiều về ái ngữ. Trong mười Ba-la-mật. Giới Ba-la-mật là nhiều thù thắng. Còn các Ba-la-mật khác cũng tu tập nhưng chỉ tùy trụ địa mà tăng trưởng.

Các Phật tử! Đó là Địa thứ hai Ly cấu của Đại Bồ-tát. Bồ-tát trụ ở địa này, thường làm Chuyển luân thánh vương, làm đại Pháp vương, đạt nhiều pháp lực, thành tựu bảy báu, có sức tự tại; trừ hết được trần cấu, xan tham, phá giới của chúng sinh, dùng phương tiện khéo léo làm cho chúng sinh được an trụ trong mười pháp lành; tu bố thí rộng nhưng không cùng tận việc tạo những thiện

nghiệp; hoặc bố thí, ái ngữ, lợi ích đồng sự đều không rời nghĩ đến Phật và pháp, không rời nghĩ đến chúng bạn Bồ-tát, không rời nghĩ đến sự hành đạo của Bồ-tát; không rời nghĩ đến các Ba-la-mật, mười Địa, mười Lực, bốn Vô úy, các pháp Bất cộng, cho đến không rời nghĩ về Nhất thiết chủng trí một cách trọn vẹn. Bồ-tát luôn nghĩ: Bất cứ lúc nào, trong chúng sinh, ta cùng đều là người đứng đầu, là tối thắng, là cao lớn, là tốt đẹp, là vô thượng, tối thượng; là người dẫn dắt, là bậc tôn quý, là chỗ dựa cho chúng sinh.

Các Phật tử! Đại Bồ-tát này nếu bỏ nhà, siêng năng tu tập, thì trong nháy mắt, bỏ vợ con, nhà cửa, năm dục, xuất gia trong Phật pháp. Đã xuất gia rồi sẽ siêng năng tu tập, trong khoảnh khắc, đạt ngàn môn Tam-muội, gặp ngàn Phật, biết thần lực của ngàn Phật, chấn động ngàn cõi Phật, vượt qua ngàn cõi Phật, chiếu sáng ngàn cõi Phật, hóa độ ngàn thế giới chúng sinh, sống lâu ngàn kiếp, biết mọi việc trong ngàn kiếp quá khứ, hiện tại, vị lai; khéo thâm nhập ngàn pháp môn; biến thành ngàn thân, mỗi thân thị hiện ngàn Bồ-tát quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực tự tại mà thị hiện, thì hơn số này đến trăm ngàn vạn ức na-do-tha, không thể tính kể.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại nghĩa trên nên nói kệ rằng:

Bồ-tát tâm nhu nhuyến

Tâm điều hòa, chịu đựng
Thiện tâm, tịch diệt tâm
Chân tâm, bất tạp tâm
Không có tâm tham tiếc
Tâm vui và tâm lớn
Đạt đủ mười tâm này
Nhập trụ Địa thứ hai
Bồ-tát trụ địa này
Thành tựu các công đức
Thường lìa bỏ sát sinh
Không làm hại tất cả
Xa bỏ việc trộm cướp
Không sinh tâm tà dâm
Lời thật, không hai lưỡi
Chẳng nói ác, thêu dệt
Vật sở hữu của người
Không sinh tâm tham chấp
Không tổn não chúng sinh
Trực tâm hành chánh kiến
Không có tâm kiêu mạn
Cũng chẳng tâm dua nịnh
Nhu nhuyến không phóng dật
Hộ trì giáo Phật pháp
Những khổ não đớn đau
Địa ngục và súc sinh
Ngạ quỷ, thiêu đốt thân
Đều trừ tâm ác sinh
Nay ta đã trừ hết

Những việc ác như vậy
Hành nghĩa lý chân thật
Pháp lành và tịch diệt
Từ người đến Hữu đảnh
Những nơi hưởng dục lạc
Vui thiền, vui ba thừa
Đều từ mười pháp lành
Suy xét như vậy rồi
Tâm không hề buông bỏ
Tự mình trì tịnh giới
Lại dạy người gìn giữ
Quán sát khắp chúng sinh
Chịu các loại khổ não
Vì thương xót chúng sinh
Phát khởi tâm đại Bi
Phàm phu thật đáng thương
Rơi vào các tà kiến
Tâm mang nhiều sân hận
Luôn thích tranh tụng nhau
Tham đắm trong năm dục
Mong cầu không biết chán
Nhân duyên khởi ba độc
Ta nên độ chúng sinh
Bị ngu si che mờ
Đi đường hiểm sinh tử
Rơi trong lưới tà kiến
Nhốt trong lồng thế gian
Luôn bị các giặc ma

Và phiền não gây hại
Chúng sinh thật đáng thương
Ta nên độ thoát chúng
Chìm sâu biển phiền não
Trôi dạt trong bốn dòng
Chịu đủ trăm ngàn thứ
Khổ não của ba cõi
Ở trong hang năm ấm
Sinh tâm ngã, ngã sở
Ta vì độ khổ này
Nên siêng năng hành đạo
Bỏ tuệ Phật vô thượng
Lại sinh tâm thấp kém
Làm cho trụ trí Phật
Phát vô lượng tinh tấn
Bồ-tát trụ địa này
Có vô số công đức
Được gặp các Đức Phật
Phụng sự và cúng dường
Chính vì nhân duyên này
Căn lành càng sáng tịnh
Ví như vàng ròng tốt
Được lọc ra khỏi quặng
Phật tử trụ địa này
Thường làm Chuyển luân vương
Làm cho các chúng sinh
Trụ trong mười pháp lành
Từ phát tâm đến giờ

Tu tập các phước đức
Nguyện cứu độ thế gian
Đạt mười Lực của Phật
Nếu muốn bỏ ngôi vua
Xuất gia tu học đạo
Tâm siêng năng tu tập
Thâm nhập ngàn Tam-muội
Được thấy ngàn Đức Phật
Cúng dường nghe nhận pháp
Bồ-tát trụ địa này
Thị hiện việc như vậy
Nếu dùng nguyện lực mình
Thị hiện các thần thông
Độ thoát những chúng sinh
Hơn số này vô lượng
Luôn luôn vì thế gian
Tìm cầu những việc tốt
Đã giảng nói đầy đủ
Hạnh nghiệp Địa thứ hai.

□

KINH THẬP TRỤ

QUYỂN 2

Phẩm 3: ĐỊA MINH

Các Bồ-tát nghe được
Hạnh không thể nghĩ bàn
Trong tâm vui khôn tả
Cung kính khó thể lường
Lúc ấy, trong hư không
Mưa các loại hoa thơm
Hoa nhiều như đám mây
Cúng dường Kim Cang Tạng
Đều khen ngợi lành thay!
Lành thay! Kim Cang tạng
Khéo nói các đại nhân
Thanh tịnh hộ trì giới
Ở trong các chúng sinh
Phát tâm Từ bi lớn
Trình bày và giảng nói
Hành xứ Địa thứ hai
Hạnh vi diệu Bồ-tát
Chân thật không thay đổi
Những vị Bồ-tát này

Đầy đủ hạnh thanh tịnh
Vì tất cả chúng sinh
Luôn cầu việc tốt đẹp
Địa Tịnh minh thứ hai
Nay đã giảng thuyết xong
Đấng trời người cung kính
Xin nói Địa thứ ba
Khéo thị hiện các hạnh
Bồ-tát hành bằng trí
Xin nói các đại nhân
Làm sao hành bố thí
Giữ giới và nhẫn nhục
Hành tinh tấn thiền định
Trí tuệ cùng phương tiện
Và tâm Từ bi lớn
Làm sao hành pháp ấy
Thanh tịnh nơi hạnh Phật.
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Lại hỏi Kim Cang Tạng:
Bồ-tát dùng tâm gì
Đến được Địa thứ ba.

Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng, nói với Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Phật tử! Các Đại Bồ-tát tâm thanh tịnh sâu xa, hành Địa thứ hai xong; muốn đạt được Địa thứ ba, phải dùng mười tâm để đạt được. Mười tâm đó là gì? Đó là các tâm: 1. Tịnh. 2. Mạnh mẽ lợi ích. 3. Chán xa. 4. Lìa bỏ. 5. Bất thoái. 6. Kiên cố. 7.

Minh thịnh. 8. Không tự mãn. 9. Vui vẻ. 10. Rộng lớn.

Các Phật tử! Đại Bồ-tát dùng mười tâm này nhập Địa thứ ba, quán sát tướng như thật của các pháp hữu vi. Đó là vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, không tồn tại, không thể tin tưởng, niệm niệm sinh diệt. Lại không sinh, không diệt, không đến từ quá khứ, không đi về vị lai, hiện tại không dừng. Cứ thế, Bồ-tát quán thật tướng của các pháp hữu vi. Biết các pháp này; không tạo tác, không phát khởi, không đến đi. Những chúng sinh thì bị ưu bi, khổ não, yêu ghét trói buộc, không ngừng chứa nhóm, không nơi kiên định, luôn bị lửa tham, sân, si thiêu đốt, thổi hừng ngọn lửa khổ não của đời sau, không có thật tánh, như huyễn hóa. Thấy vậy rồi, Bồ-tát dần chán xa hết thảy các pháp hữu vi, hướng đến trí tuệ Phật. Bồ-tát này, biết được trí tuệ của Như Lai là không thể nghĩ bàn, không thể xưng kể; có uy lực lớn không ai hơn được; không có tướng tạp loạn; không có các khổ, suy não, ưu bi, đến được thành lớn an ổn không lo sợ; không còn trở lại; cứu độ vô lượng chúng sinh khổ não. Do vậy thấy biết được trí của Phật là vô lượng, pháp hữu vi là vô lượng khổ não; đối với tất cả chúng sinh phải phát mười tâm thù thắng. Mười tâm đó là gì? Đó là: Chúng sinh đáng thương; cô độc không ai cứu; chịu khổ không chỗ nương; lửa ba độc bừng cháy không dứt; bị nhốt

trong ngục tam hữu chắc chắn; luôn sống trong rừng ác phiền não; không có sức chánh quán; ở trong pháp lành bị tâm dục lạc trói buộc; mất diệu pháp của chư Phật; luôn trôi theo dòng sinh tử; sợ Niết-bàn. Bồ-tát này, thấy chúng sinh có nhiều khổ não, nên phát tinh tấn lớn, cứu độ chúng sinh, giải thoát chúng sinh, làm cho chúng sinh được thanh tịnh, được cứu thoát, ưa thích pháp lành, an trụ vui vẻ, biết những việc cần làm, cứu độ, diệt trừ khổ não. Bồ-tát này, xa lìa tất cả pháp hữu vi, luôn nghĩ đến tất cả chúng sinh, thấy Nhất thiết trí của Phật có vô số lợi ích nên muốn được đầy đủ trí tuệ của Phật để cứu độ chúng sinh, siêng hành đạo Bồ-tát, và luôn nghĩ: Ta phải dùng phương tiện gì, nhân duyên gì để cứu những chúng sinh đang rơi trong khổ lớn phiền não, được ra khỏi và an trụ vĩnh viễn trong thường lạc cứu cánh, biết trụ trong trí tuệ giải thoát vô ngại mới có thể đạt được trí tuệ giải thoát vô ngại này, không rời trí như thật thông đạt các pháp, hành tuệ vô hành. Ánh sáng trí tuệ đó, do đâu có được? Phải biết trí tuệ đó không ngoài đa văn quyết định. Lại nghĩ: Các pháp vô ngại giải thoát của chư Phật lấy gì làm gốc? Gốc của nó chính là việc nghe pháp. Nghĩ như vậy, Bồ-tát lúc nào cũng siêng năng cầu pháp, ngày đêm luôn thích nghe pháp không biết chán, tâm không ngừng nghỉ, vui pháp, mến pháp, nương pháp, theo pháp, trọng pháp, trung thành

với pháp, quy y pháp, cứu độ pháp, tùy thuận hành pháp; Bồ-tát với phương tiện như vậy, thì đối với châu báu, của cải vàng bạc, kho tàng không luyến tiếc, cầu pháp không thấy những vật ấy là khó được, chỉ lo khó gặp Pháp sư. Vì cầu pháp mà mọi vật trong ngoài có được ở thế gian đều có thể đem bố thí cả. Những vật đó là đất nước, nhân dân, quyến thuộc, sản nghiệp, ruộng vườn, tài vật, ngọc báu ma-ni, vàng bạc kho tàng, voi, ngựa, xe cộ, trân bảo, anh lạc, đồ trang sức, vợ con, trai gái, tay, chân, tai, mắt, mũi, lưỡi, bố thí cả toàn thân không hề tham tiếc. Cũng vì cầu pháp, mà đối với Pháp sư, phải tận tâm cung kính, cúng dường hầu hạ, phá trừ kiêu mạn, ngã mạn, đại mạn… các khổ não xấu ác, những việc trái lý đều có thể chịu đựng. Vì thành thật cầu pháp, nên được một câu pháp chưa từng được nghe, thì mừng hơn được trân bảo đầy cả tam thiên đại thiên thế giới. Được nghe một bài kệ chánh pháp, còn hơn vô lượng ức kiếp được làm Chuyển luân thánh vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Phạm thiên vương. Nếu có người đến nói với Bồ-tát: Ta cho ông nghe một câu kinh mà Phật giảng, có thể thanh tịnh đạo hạnh của Bồ-tát, nếu như ông vào hầm lửa lớn làm người chịu khổ não lớn, thì ta mới ban cho. Bồ-tát liền nghĩ: Ta vì lãnh thọ một câu pháp mà phải chịu đựng ở trong hầm lửa của tam thiên đại thiên thế giới, Ta từ cõi Phạm thiên rơi xuống còn được, huống gì

chỉ bị rơi trong hầm lửa nhỏ! Vì cầu pháp, ta chịu hết tất cả khổ não của địa ngục, huống gì khổ não nhỏ của cõi người. Vì cầu pháp mà phát tâm như vậy.

Lại nữa, Bồ-tát phải luôn vui vẻ với pháp đã nghe, phải quán sát đúng đắn; nghe pháp xong phải hàng phục tâm, ở chỗ thanh vắng, tâm luôn nghĩ: Thực hành đúng pháp sẽ đạt Phật pháp, không phải chỉ là lời nói suông ở miệng. Bồ-tát như vậy có thể an trụ địa Minh, lìa các ái dục và pháp bất thiện, có giác, có quán, ly sinh hỷ lạc, nhập Sơ thiền. Diệt giác quán, bên trong tâm thanh tịnh, an trụ một chỗ, không giác không quán, định sinh hỷ lạc, nhập Nhị thiền. Ly hỷ, hành xả tâm niệm, an ổn bằng tuệ, thân thọ lạc, nhập Tam thiền. Đoạn lạc, đoạn khổ, trước diệt ưu hỷ; không còn khổ không còn lạc, hành, xả, niệm đều thanh tịnh, nhập Tứ thiền. Bồ-tát này vượt qua các sắc tướng, diệt tất cả tướng hữu đối, không nghĩ đến tướng sai khác, biết hư không vô biên, liền nhập định cõi thức vô sắc. Vượt qua hết thảy vô sở hữu xứ, biết sự an ổn của phi hữu tưởng phi vô tưởng, liền nhập định phi hữu tưởng phi vô tưởng vô sắc. Chỉ tùy thuận pháp mà hành chứ không tham chấp.

Bồ-tát này nhờ tâm Từ rộng lớn vô lượng; không sân, không hận, không làm hại, có sức tin hiểu, rộng khắp một phương, hai phương, ba phương, bốn phương, bốn góc, trên dưới cũng

vậy; tâm Bi, tâm Hỷ, tâm Xả rộng lớn vô lượng, không sân, không hận, không não hại, có sức tin hiểu rộng khắp một phương, hai, ba, bốn phương; bốn góc trên, dưới cũng lại như vậy. Bồ-tát này có đủ các sức thần thông, có thể làm chấn động đại địa, biến một thân thành nhiều thân, nhiều thân thành một thân, hiện mất, rồi lại xuất hiện, vượt qua cả tường đá, núi cao chướng ngại, đi trong hư không, ở trong hư không, kiết già, tới lui, ví như chim bay; ra vào đất như đi vào nước, đi trên nước như đi trên đất, thân phóng khối ánh lửa lớn; mặt trời, mặt trăng có oai lực thần đức lớn mà Bồ-tát có thể dùng tay chạm được; thần lực tự tại lên đến cõi Phạm thiên.

Bồ-tát này, dùng Thiên nhĩ thanh tịnh, vượt hơn tai người nghe hết âm thanh xa gần của trời, người. Bồ-tát này, dùng Tha tâm trí biết như thật tâm người khác. Tâm ô nhiễm thì biết như thật là tâm nhiễm ô; tâm lìa nhiễm ô thì biết như thật là tâm lìa nhiễm ô. Tâm sân, lìa tâm sân, tâm si, lìa tâm si, tâm cấu uế, lìa tâm cấu uế; tâm lớn, tâm nhỏ; tam tán loạn thì biết như thật là tâm tán loạn; tâm định, tâm bất định; tâm bị trói buộc, tâm cởi mở; tâm cao thượng, tâm không cao thượng thì biết như thật là tâm cao thượng hay không cao thượng. Như vậy là dùng tâm mình để biết tâm người.

Bồ-tát này, biết đời sống, nơi thọ sinh kiếp

trước; biết một đời, hai, ba, bốn, năm đời cho đến mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, một trăm, ngàn, vạn, trăm ngàn vạn ức na-do-tha đời; biết một kiếp, hai kiếp cho đến trăm ngàn vạn ức na-do-tha vô lượng vô số kiếp. Trong những kiếp ấy, có vô số sự thành hoại, biết được nhân duyên trải qua trong các kiếp ấy. Biết ta sinh ở nơi đó, dòng họ đó, tên đó, ăn uống như vậy, khổ vui như vậy, sống lâu như vậy; biết ta chết ở đó mà sinh ở cõi này; biết chết ở cõi này mà sinh ở cõi kia; nhớ biết hết tất cả nhân duyên tướng mạo.

Bồ-tát này dùng Thiên nhãn thanh tịnh vượt hơn mắt người, thấy chúng sinh sống chết, hình sắc đẹp xấu, thiện ác, nghèo khổ, giàu sang, đến cõi lành, cõi ác, theo nghiệp chịu quả báo, tất cả đều biết như thật. Đó là: Biết chúng sinh này, thành tựu nghiệp ác về thân, khẩu, ý, chống nghịch Hiền thánh, tin thọ tà kiến; do nhân duyên nghiệp tội nên thân chết đọa vào đường ác, sinh vào địa ngục. Các chúng sinh này, thành tựu nghiệp thiện về thân, nghiệp thiện miệng, nghiệp thiện ý, không nghịch Thánh hiền. Do nhân duyên nghiệp thiện này nên sau khi chết, được sinh lên trời.

Bồ-tát này thường ra vào thiền định Tam-muội giải thoát nhưng không tùy sinh; chỉ thấy nơi nào có pháp trợ Bồ-đề thì vì nguyện lực nên sinh ở đó. Bồ-tát trụ địa Minh, thấy được trăm ngàn vạn ức na-do-tha các Đức Phật, hết sức cung kính, cúng

dường, tôn trọng, khen ngợi; cung phụng y phục, thức ăn uống, ngọa cụ, thuốc men; gần gũi chư Phật để nghe nhận kinh pháp; nghe pháp rồi thì tùy lực mà thực hành.

Lúc ấy, Bồ-tát quán các pháp không sinh, không diệt, chúng đều do duyên sinh. Trải qua trăm ngàn vạn ức kiếp bị dục trói buộc, bây giờ dần dần mới thoát khỏi hết những trói buộc của hữu, những trói buộc của vô minh; tất cả đều không còn chứa nhóm nữa. Vì không chứa nhóm, nên đoạn trừ được tà tham, sân, si.

Phật tử! Ví như vàng ròng mà được người thợ mài dũa, thì càng đẹp hơn, ánh sáng nó gấp bội. Bồ-tát cũng vậy trụ địa Minh không bị ba sự trói buộc, đoạn trừ tà tham, sân, si, căn lành dần tăng trưởng và sáng tịnh. Bồ-tát này đủ tâm nhẫn nhục; tâm nhu nhuyến, tâm mỹ diệu, tâm không hoại, không động, không ô trược, không cao thấp; tâm làm mọi việc mà không mong cầu báo đáp; ai làm gì cho mình dù nhỏ, cũng luôn có tâm báo đáp; tâm không dua nịnh, không nhiễm loạn, dần dần được sáng sạch.

Lúc ấy, Bồ-tát ở trong bốn Nhiếp pháp, thực hành nhiều về ái ngữ và lợi hành. Trong mười Ba-la-mật, tu nhiều về Nhẫn nhục và Tinh tấn ba-la-mật. Các pháp trợ Bồ-đề khác cũng đều thông sáng.

Phật tử! Đó là địa Minh, Địa thứ ba của Bồ-tát. Đại Bồ-tát, ở trụ địa này, thường làm Thích Đề-hoàn Nhân, trí tuệ nhanh lẹ, thường dùng nhân duyên phương tiện, chuyển hóa chúng sinh; làm cho chúng sinh lìa dâm dục, mọi việc làm lành như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều không rời nghĩ về Phật, cho đến không rời nghĩ về cụ túc Nhất thiết chủng trí. Thường sinh tâm nghĩ: Bất cứ lúc nào, ở trong chúng sinh ta cũng là người đứng đầu, tôn quý, làm chỗ dựa cho tất cả chúng sinh. Vị ấy nếu siêng năng tu tập, thì chẳng bao lâu sẽ đạt mười vạn Tam-muội, cho đến việc có thể thị hiện được mười vạn Bồ-tát làm quyến thuộc, tùy nguyện lực thần thông tự tại không thể kể được. Dù trải qua trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp cũng không thể đếm biết được.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn làm sáng tỏ lại nghĩa trên, bèn nói kệ rằng:

Bồ-tát dùng tâm này
Đạt trụ Địa thứ ba
Tâm tịnh, tâm chán xa
Tâm lìa, tâm bất thoái
Vững tâm, kham nhận tâm
Tâm vui, tâm rộng lớn
Dùng những tâm như vậy
An nhập Địa thứ ba
Bậc trí trụ địa Minh
Quán các pháp hữu vi

Bất tịnh, vô thường, khổ
Vô ngã, tướng hư hoại
Không có tánh chắc thật
Không tồn tại, luôn diệt
Suy xét biết như vậy
Như bệnh và ung nhọt
Bị tâm ái trói buộc
Sinh các khổ ưu bi
Chỉ vì ngọn lửa dữ
Tham, sân, si thiêu đốt
Từ vô thỉ đến nay
Hừng hực không dừng nghỉ
Bấy giờ, sinh nhàm chán
Tất cả pháp ba cõi
Tâm không hề tham chấp
Pháp hữu vi: Giặc ác
Chỉ cầu trí tuệ Phật
Vô biên, vô hạn lượng
Sâu xa khó nghĩ bàn
Thanh tịnh, không khổ não
Thấy trí Phật như vậy
Không còn những khổ đau
Thương yêu các chúng sinh
Nghèo thiếu không phước tuệ
Lửa ba độc luôn đốt
Không một ai cứu hộ
Đọa vào trong địa ngục
Trăm thứ khổ bức não

Kẻ phàm phu buông thả
Chìm trong nhà phiền não
Mù tối không thấy biết
Mất của báu Phật, pháp
Trôi theo dòng sinh tử
Mà không hề lo sợ
Đối với chúng sinh này
Ta nên siêng độ thoát
Siêng năng cầu trí tuệ
Làm người đem lợi ích
Suy nghĩ tìm cách gì
Để cứu độ được chúng
Chỉ có các Như Lai
Trí vô ngại tốt, sâu
Trí này từ đâu sinh
Được sinh từ trí tuệ
Suy xét trí tuệ này
Siêng cầu pháp nghe nhiều
Ngày đêm luôn tinh tấn
Nghe nhận không lười chán
Tụng đọc, ham thích pháp
Chỉ có pháp là quý
Vì mong cầu chánh pháp
Đem những đồ châu báu
Vợ con, người thân yêu
Các quyến thuộc tùy tùng
Đất nước hay xóm làng
Những vật để nuôi sống

Vui vẻ và ban cho
Tâm không có tham tiếc
Đầu, mắt, tai và mũi
Lưỡi, răng, cùng tay chân
Xương, thịt, thân và máu
Tim, gan, cùng tủy, não
Đem cho người tất cả
Vẫn không xem là khó
Muốn được nghe chánh pháp
Mới là điều khó nhất!
Giả sử có người nào
Nói với Bồ-tát rằng:
Nay ngươi hãy nhảy vào
Đống lửa hừng hực kia
Sau đó ta sẽ nói
Phép của chư Phật dạy
Nghe rồi liền vui mừng
Tự nhảy vào đống lửa.
Giả sử ngọn lửa dữ
Đang đốt ngàn cảnh giới
Từ cung trời rơi xuống
Vẫn không cho là khó
Chỉ cầu mong cầu một câu
Pháp chư Phật thuyết giảng
Cứu độ người khổ não
Được việc đó mới khó
Từ lúc mới phát tâm
Đến lúc thành Phật đạo

Trong khoảng thời gian ấy
Hết bao nhiêu kiếp số
Vì mong cầu giáo pháp
Chịu khổ ngục A-tỳ
Huống là ở cõi người
Chỉ chịu khổ nhỏ nhặt
Nhờ nhân duyên nghe pháp
Phát sinh các thiền định
Các Tam-muội sâu xa
Và năm thứ thần thông
Tuần tự phát khởi hết
Tự tại không tùy sinh.
Bồ-tát trụ địa này
Dùng tâm ý quyết định
Thường cúng dường chư Phật
Nghe nhận những giáo pháp
Đoạn tà kiến sân hận
Các phiền não giảm bớt
Giống như luyện vàng ròng
Điều hòa được vừa ý
Bồ-tát trụ Địa này
Phước đức đầy tràn kho
Thường làm vua Đao-lợi
Tự tại độ kẻ dục
Vì thích công đức Phật
Hóa độ vô lượng chúng
Làm cho chúng an trụ
Trong Phật đạo Vô thượng.

Siêng năng mà tu tập
Đạt trăm ngàn Tam-muội
Được gặp các Đức Phật
Thân trang nghiêm tướng tốt
Tâm chí dần lanh lợi
Nguyện lực được thù thắng
Luôn luôn vì chúng sinh
Siêng làm những việc tốt
Phân biệt giảng thuyết đó
Địa thứ ba địa Minh.

□

Phẩm 4: ĐỊA DIỆM

Các Phật tử nghe giảng
Tướng nghĩa, Địa thứ ba
Sâu xa không hạn lượng
Đều vui mừng khôn tả
Rải các loại hoa thơm
Cúng dường các Như Lai
Đất rộng và biển lớn
Đều chấn động rền vang
Các ngọc nữ cõi trời
Đang ở trong hư không
Cùng cất tiếng vi diệu
Khen pháp tối thượng này
Tha hóa tự tại vương
Nghe được rất vui mừng

Làm mưa báu ma-ni
Rải cúng dường Đức Phật
Vui mừng khen ngợi rằng
Hay thay! Phật ra đời
Kho công đức ban cho
Lợi ích khắp chúng ta
Nay ta đã được nghe
Tướng nghĩa Bồ-tát địa
Việc này trăm ngàn kiếp
Khó nghe, lại được nghe
Xin giảng thuyết địa sau
Lợi ích trời và người
Tất cả muốn được nghe
Đạt hành tướng các địa
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Lại thỉnh Kim Cang Tạng
Xin vì các Bồ-tát

Thuyết hạnh Địa thứ tư.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng, nói với Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Phật tử! Các Đại Bồ-tát đã đầy đủ hạnh thanh tịnh của Địa thứ ba rồi, muốn đạt Địa thứ tư, phải dùng mười pháp môn sáng để nhập. Mười pháp đó là gì?

1. Suy xét tánh chúng sinh.
2. Suy xét tánh của pháp.
3. Suy xét tánh của thế giới.

4. Suy xét tánh của hư không.

5. Suy xét tánh của thức.

6. Suy xét tánh của cõi dục.

7. Suy xét tánh của cõi sắc.

8. Suy xét tánh cõi vô sắc.

9. Suy xét tánh của vui vẻ tin hiểu.

10. Suy xét tánh của tâm lớn.

Các Phật tử! Bồ-tát nhờ mười pháp môn sáng này mà từ Địa thứ ba được nhập Địa thứ tư. Các Phật tử! Đại Bồ-tát được địa Diệm thứ tư, thì được ở nhà Như Lai, dần dần có nhiều uy lực, đạt nội pháp, có mười loại trí. Mười trí đó là gì?

1. Tâm không thoái chuyển.

2. Đạt trí rốt ráo thanh tịnh, có tâm tin Tam bảo không hư hoại.

3. Tu tập quán pháp sinh diệt.

4. Tu tập quán các pháp từ xưa đến nay vốn không sinh.

5. Tu tập biết hoàn chuyển hạnh thế gian.

6. Tu tập biết do nghiệp mà thọ sinh.

7. Tu tập biết phân biệt sự sai khác của sinh tử.

8. Tu tập biết nghiệp sai khác của chúng sinh.

9. Tu tập biết sự sai khác đời trước, đời sau.

10. Tu tập biết các hành ở hiện tại luôn diệt, không trụ.

Nhờ mười tâm trí này mà được sinh vào nhà

của Phật, dần dần có uy lực. Lại nữa, các Phật tử! Đại Bồ-tát trụ Địa thứ tư, quán nội thân, toàn thân, siêng năng nhất tâm trừ tham ưu của thế gian. Quán ngoài thân, toàn thân; siêng năng nhất tâm trừ tham ưu của thế gian. Quán thọ bên trong, thọ bên ngoài, thọ bên trong bên ngoài; tâm bên trong, tâm bên ngoài, tâm bên trong, ngoài, pháp bên trong, pháp bên ngoài, pháp bên trong bên ngoài; quán toàn pháp, siêng năng nhất tâm trừ tham ưu thế gian. Bồ-tát này, siêng năng phát tâm chân chánh, không cho những pháp ác bất thiện chưa sinh phát sinh; phát tâm tinh tấn chân chánh, đoạn trừ những pháp ác đã sinh; siêng năng phát tâm chân chánh làm phát sinh những pháp lành chưa sinh; siêng năng phát tâm chân chánh an trụ không mất và làm tăng trưởng rộng lớn những pháp lành đã sinh. Bồ-tát này tu hành bốn Như ý phần: Thành tựu dục định đoạn hành như ý phần; chỗ nương tựa yểm, ly, diệt, hồi hướng bằng xả, thành tựu tinh tấn định đoạn như ý phần; thành tựu tâm định đoạn hành như ý phần; thành tựu tư duy định đoạn hành như ý phần; chỗ nương tựa yểm, ly, diệt, hồi hướng bằng xả. Bồ-tát này tu hành tín căn, chỗ nương tựa yểm, ly, diệt, hồi hướng bằng xả; tu hành tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn, chỗ nương tựa yểm, ly, diệt, hồi hướng bằng xả; Bồ-tát này tu hành niệm giác phần, chỗ nương tựa yểm, ly, diệt, hồi hướng bằng xả; tu hành trạch

pháp, tinh tấn, hỷ, trừ, định, xả giác phần, chỗ nương tựa yểm, ly, diệt, hồi hướng bằng xả. Bồ-tát này tu hành chánh kiến, chỗ nương tựa yểm, ly, diệt, hồi hướng bằng xả; tu hành chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chỗ nương tựa yểm, ly, diệt, hồi hướng bằng xả. Bồ-tát tu hành không bỏ tâm chúng sinh, nhờ sức bản nguyện, lấy tâm đại Bi làm đầu, thực hành cùng tâm đại Từ mà thâu nhiếp Nhất thiết trí, nghiêm trang cõi Phật, có đủ các Lực, Vô úy, pháp Bất cộng, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của Phật; đầy đủ âm thanh; tùy thuận pháp giải thoát sâu xa của Phật mà suy xét phương tiện trí tuệ lớn để tu hành.

Các Phật tử! Đại Bồ-tát trụ ở địa Diệm, thì những thân kiến, ngã, chúng sinh, nhân, thọ, người biết, người thấy, năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới, đối với sự đứng lên, co, duỗi, ra, vào, tìm cầu tâm sở hành, ái trước vật báu, coi trọng sở kiến, là nơi quy thú, là bến bãi đều đoạn trừ hết. Bồ-tát càng thêm tinh tấn, tùy sự tu hành pháp trợ đạo mà trí tuệ phương tiện phát sinh; tâm dần dần được nhu hòa, chịu đựng hữu ích; tâm không lười mỏi, cầu pháp cao thượng, trí tuệ thêm lớn, cứu tất cả thế gian, tùy thuận Pháp sư, cung kính thọ giáo, thực hành theo lời dạy. Lúc ấy, Bồ-tát biết ân, báo ân, tâm dần dần hòa thiện, ở trong sự an lạc; có tâm ngay thật, nhu nhuyến, không tà vạy; hành

hạnh chánh định, không kiêu mạn; uyển chuyển lời lẽ, tùy thuận dạy dỗ, người nghe vừa ý; đầy đủ tâm thiện, tâm nhu nhuyến, tâm tịch diệt, tâm nhẫn nhục như vậy; rồi suy xét tu hành các pháp Tịnh địa. Lúc này, Bồ-tát thành tựu tinh tấn không thoái chuyển: Tinh tấn không bỏ, tinh tấn không hoại, tinh tấn không chán, tinh tấn không lười mỏi; tinh tấn rộng lớn, tinh tấn vô biên mãnh lợi, tinh tấn vô đẳng đẳng, tinh tấn cứu tất cả chúng sinh; tinh tấn phân biệt đúng đạo, trái đạo. Bồ-tát này tâm trí thanh tịnh, không mất tâm sâu xa, tin hiểu sáng suốt, các căn lành tăng trưởng, xa lìa cấu trược của thế gian; bất tín, nghi, hối đều chấm đứt, không nghi, không hối, thành tựu đầy đủ các pháp ấy, không chán bỏ những việc lớn, tin hiểu Phật pháp, tự nhiên an lạc, luôn có tâm vô lượng. Bồ-tát trụ Địa thứ tư địa Diệm này, thấy được trăm ngàn vạn ức na-do-tha Phật; cung kính, tôn trọng, ngợi khen, cúng dường y phục, thức ăn uống, ngọa cụ, thuốc men; gần gũi chư Phật, nhất tâm nghe pháp, nghe rồi tin tưởng phụng hành, thường ở chỗ Phật xuất gia tu đạo. Bồ-tát này tâm an lạc, sâu xa, thanh tịnh, tin hiểu, bình đẳng, ngày thêm sáng suốt, sống lâu trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp, căn lành ngày đêm tăng trưởng. Các Phật tử! Ví như vàng ròng mà làm đồ trang sức thì những đồ khác không bằng. Đại Bồ-tát cũng vậy, trụ ở địa Diệm này thì các căn lành ngày thêm sáng suốt,

các Bồ-tát ở địa dưới không bằng. Ví như ngọc ma-ni, ánh sáng trong suốt chiếu khắp bốn phương, các trân bảo khác không bằng, dù bị ngấm nước mưa, ánh sáng vẫn không mất. Bồ-tát cũng vậy, trụ ở địa Diệm thì các Bồ-tát ở địa dưới không sánh bằng. Tất cả các loại ma chướng, phiền não đều không thể hủy hoại trí tuệ của vị này. Các Phật tử! Đó là lược nói Địa thứ tư địa Diệm của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát trụ ở địa này, thường làm Thiên vương Dạ-ma, giáo hóa nhiều chúng sinh, phá trừ tâm chấp ngã, tu tập thiện nghiệp như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự; đều không rời niệm Phật, không rời niệm và không rời niệm các đại Bồ-tát là bạn pháp; cho đến không rời niệm cụ túc Nhất thiết chủng trí. Luôn nghĩ: Bất cứ lúc nào, ở trong chúng sinh cũng luôn là người đứng đầu, người tôn quý, cho đến làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh. Đại Bồ-tát này, nếu siêng năng tu tập, thì trong khoảnh khắc, đạt trăm ức Tam-muội, thị hiện được trăm ức Bồ-tát quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực, tự tại thị hiện, thì hơn cả số này, tới trăm ngàn vạn ức na-do-tha, không sao kể hết được.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại nghĩa trên, nên nói kệ rằng:

Các Bồ-tát đầy đủ
Tu tập địa Minh rồi
Quán tánh của chúng sinh

Tánh pháp, tánh ba cõi
Tánh hư không, tánh thức
Tin hiểu, tánh ba cõi
Tâm thanh tịnh sâu xa
Nhập trụ Địa thứ tư
Ở trong nhà Như Lai
Dần dần được uy lực
Không thoái chuyển Phật đạo
Không hoại tin Tam bảo
Quán sinh, diệt, vô tác
Biết vận chuyển thế gian
Từ nghiệp nên mới có
Sinh tử khác Niết-bàn
Biết nghiệp của chúng sinh
Quán pháp lúc trước sau
Không trụ tướng thường đoạn
Mạnh mẽ ở nhà Phật
Các Đại Bồ-tát này
Đã đạt những pháp đó
Thương yêu các chúng sinh
Tu thân, thọ, tâm, pháp
Trong ngoài bốn Niệm xứ
Nương tựa nơi yểm ly
Và nương tựa tịch diệt
Hồi hướng về Niết-bàn
Vì trừ diệt pháp ác
Thiện pháp được tăng trưởng
Tu hành bốn Chánh pháp

Và bốn phần Như ý
Phụng vì năm Căn, Lực
Tám Chánh, bảy Giác ý
Tu tập các pháp ấy
Đều là vì chúng sinh
Tâm Từ bi làm gốc
Hộ trợ cho bản nguyện
Mong cầu Nhất thiết trí
Thanh tịnh các cõi Phật
Đủ công đức mười Lực
Vô úy, pháp Bất cộng
Các âm thanh ngôn thuyết
Pháp đạo sâu vi diệu
Và giải thoát vô ngại
Phương tiện đại trí tuệ
Theo thân kiến làm gốc
Có sáu hai tà kiến
Chúng sinh kiến, nhân kiến
Mạng kiến và tri kiến
Đối với ấm giới nhập
Là chỗ sinh tham chấp
Đạt Địa thứ tư này
Đoạn trừ hết tất cả
Tùy đoạn nghiệp phiền não
Tâm cũng được tịnh theo
Tu tập các nghiệp lành
Đều vì cứu thế gian
Bồ-tát tâm nhu nhuyến

Luôn sống không buông thả
Tâm chịu đựng, chánh trực
Tâm cầu lợi chúng chánh
Làm những việc như vậy
Đều vì đạo vô thượng
Đấng có trí tuệ lớn
Làm lợi ích thế gian
Thâm tâm kính dưỡng sư
Vui tu theo lời dạy
Biết ân và báo ân
Chuyển hóa không sân hận
Không có tâm tà vạy
Cùng vui vẻ, nhu hòa
Tu tập các pháp ấy
Tinh tấn không thoái chuyển
Bồ-tát trụ địa này
Thâm tâm và trực tâm
Tinh tâm và tin hiểu
Ngày càng thêm sáng tịnh
Tăng trưởng các căn lành
Pháp nghi, hối, cấu, trược
Tất cả mọi pháp ấy
Đều trừ diệt không còn
Các Bồ-tát an trụ
Địa thứ tư địa Diệm
Gặp được vô lượng Phật
Học hỏi lãnh thọ pháp
Lại ở chỗ chư Phật

Xuất gia không ai hoại
Như vàng ròng trang sức
Các thứ khác không bằng
Bồ-tát trụ địa này
Công đức tâm sâu xa
Trí tuệ và phương tiện
Thực hành đạo thanh tịnh
Cho dù ngàn ức ma
Đều không thể hủy hoại
Như minh châu vi diệu
Không bị nước mưa hoại
Bồ-tát trụ địa này
Được trời người cúng dường
Thường làm vua Dạ-ma
Chuyển hóa kẻ tà kiến
Tu tập các nghiệp lành
Đều vì trí tuệ Phật
Tâm luôn luôn vững chãi
Không ai lay chuyển được
Nếu siêng năng tu tập
Đạt trăm ức Tam-muội
Gặp được trăm ức Phật
Nguyện lực thì hơn đây
Trụ Địa thứ tư này
Thanh tịnh tên là Diệm
Đủ vô lượng phước đức
Nay đã giảng nói xong.

□

Phẩm 5: ĐỊA NAN THẮNG

Các Bồ-tát nghe được
Hành pháp Địa thứ tư
Tâm vui mừng khôn tả
Không thể nào đo lường
Trời mưa các hoa báu
Lả tả như tuyết rơi
Đều khen ngợi: Hay thay!
Bồ-tát Kim Cang Tạng
Tha-hóa-tự-tại vương
Và vô số quyến thuộc
Đang ở trong hư không
Đều phát tâm vui vẻ
Phóng các ánh sáng đẹp
Trổi kỹ nhạc cõi trời
Khen ngợi công đức Phật
Và các hàng Bồ-tát
Các ngọc nữ cõi trời
Đều dùng tiếng vi diệu
Đồng thanh khen ngợi Phật
Bằng lời lẽ như vầy:
Thế Tôn từ lâu xa
Cần khổ mà thệ nguyện
Đạo Vô thượng Chánh chân
Đến nay mới đạt được
Đấng lợi ích trời người
Từ lâu nay mới gặp
Phật Thích-ca Mâu-ni

Nay đã đến cõi trời
Từ lâu xa đến nay
Mới có tướng biến động
Từ lâu xa đến nay
Mới có được an lạc
Mới phóng ánh sáng diệu
Chúng sinh từ lâu nay
Từ lâu mới được nghe
Tiếng phước đức từ bi
Công đức vượt bờ kia
Lâu xa mới được gặp
Thánh vương có thể phá
Tâm chấp ngã kiêu mạn
Đấng siêu việt đáng cúng
Nay mới được cúng dường
Khai mở đạo chư Phật
Khiến đạt Nhất thiết trí
Thế Tôn rất thanh tịnh
Vô lượng như hư không
Chẳng nhiễm pháp thế gian
Như hoa sen trong bùn
Đấng tối cao trong đời
Như núi chúa Tu-di
Như trong biển rộng lớn
Cho nên mừng đảnh lễ
Các Thiên nữ như vậy
Đều dùng lời vi diệu
Tâm cung kính khen ngợi

Im lặng chiêm ngưỡng Phật
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Thưa với Kim Cang Tạng
Bồ-tát đạt năm Địa
Tướng mạo, nhân duyên gì?

Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng nói với Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Phật tử! Các Đại Bồ-tát đã đầy đủ ở Địa thứ tư, muốn đạt Địa thứ năm, phải dùng mười tâm bình đẳng. Mười tâm đó là gì?

1. Pháp chư Phật ở quá khứ bình đẳng.
2. Pháp chư Phật ở vị lai bình đẳng.
3. Pháp chư Phật ở hiện tại bình đẳng.
4. Tịnh giới bình đẳng.
5. Tâm tịnh bình đẳng.
6. Trừ, kiến, nghi, hối, thanh tịnh bình đẳng.
7. Biết đạo, phi đạo thanh tịnh bình đẳng.
8. Hành tri kiến thanh tịnh bình đẳng.
9. Tăng trưởng thanh tịnh các pháp Bồ-đề phần bình đẳng.
10. Hóa độ chúng sinh thanh tịnh bình đẳng.

Phật tử! Đại Bồ-tát, dùng mười tâm thanh tịnh bình đẳng này, nhập Địa thứ năm, khéo tu pháp Bồ-đề, tâm sâu xa thanh tịnh, cầu đạo thù thắng, nên đạt được Phật đạo. Bồ-tát này được nguyện lực lớn, dùng tâm Từ bi không bỏ tất cả chúng sinh, đạt được uy lực của đạo lý tâm tuệ, tu tập

phước tuệ, không bỏ phương tiện; muốn được địa thù thắng ở trên, sáng suốt quán sát pháp, nhẫn được thần lực của chư Phật hộ niệm, phát sinh tâm kiên định không thoái chuyển. Biết đúng như thật đây là Khổ thánh đế, Khổ tập đế, Khổ diệt đế, cho đến Khổ diệt đạo đế. Bồ-tát này khéo biết Thế đế; khéo biết Đệ nhất nghĩa đế, tướng đế, sai biệt đế, thị thành đế, sự đế, sinh khởi đế, tận vô sinh đế; khéo biết nhập đạo đế, tuần tự thành tựu các địa của Bồ-tát. Khéo biết tu tập trí đế Như Lai. Lúc ấy, Bồ-tát thường an trụ Nhất thừa nên khéo biết Đệ nhất nghĩa đế, tùy tâm chúng sinh khiến chúng vui vẻ. Biết thế đế vì phân biệt tự tướng của các pháp. Biết tướng đế vì các pháp đều sai khác. Biết sai biệt đế vì phân biệt ấm, giới, nhập. Biết thị thành đế vì thân tâm khổ não. Biết khổ đế vì các đạo sinh liên tục. Biết Tập đế vì rốt ráo diệt trừ hết các phiền não. Biết diệt đế vì phát khởi pháp không hai. Biết đạo đế vì Nhất thiết chủng trí. Biết thứ tự các pháp, thành tựu các địa của Bồ-tát. Khéo biết sự tu tập trí đế Như Lai vì có sức tin hiểu. Biết phi đắc vô tận đế trí. Bồ-tát dùng những đế trí ấy, để biết đúng như thật tất cả pháp hữu vi là hư giả lừa dối, là tướng hư hoại, giả dối, không tồn tại lâu, mê hoặc kẻ phàm phu. Lúc ấy, đối với chúng sinh, tâm đại Bi của Bồ-tát, dần dần tăng trưởng và ngay trước mắt phóng ánh sáng đại Từ, đạt sức trí tuệ như vậy; không bỏ chúng sinh, luôn

cầu trí tuệ của Phật. Quán sát như thật về các pháp hữu vi ở quá khứ, vị lai. Biết chúng sinh từ xưa vì vô minh, hữu, ái nên lưu chuyển trong sinh tử, không thay đổi được năm ấm, lại làm thêm lớn nhóm phiền não. Trong những thứ đó không có ngã, ngã sở, chúng sinh, nhân, người biết, thọ mạng; vị lai cũng như vậy, đều là không sở hữu; nhưng vì ngu si tham chấp không dứt được, không biết vô biên hữu xuất, vô xuất. Lúc ấy, Bồ-tát nghĩ: Chúng sinh phàm phu thật kì lạ, vì vô minh ngu si nên có vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ thân đã diệt, đang diệt, sẽ diệt, cứ thế luôn chịu sinh tử, không thể đối với thân sinh tưởng viễn ly, dần dần làm tăng trưởng bộ máy khổ ở thân, làm cho thân luôn trôi nổi trong dòng sinh tử, không quay lại được; không bỏ năm ấm, không thể rời xa, không sợ rắn độc bốn đại, không nhổ được mũi tên kiêu mạn tà kiến, không dập tắt ngọn lửa tham, sân, si, không hủy hoại được vô minh ngu tối, không làm khô được biển lớn ân ái, không cầu đấng Đạo sư Thánh giả đủ mười Lực; mà luôn chạy theo tâm ma, ở trong thành sinh tử, bị các giác quán ác chuyển hóa. Những chúng sinh khổ não nghèo thiếu đơn độc đó, không ai cứu hộ, không có nơi nương tựa, không biết con đường đi tới cứu cánh! Chỉ có ta, không ai khác phải tu tập phước đức trí tuệ; dùng hành trang này làm cho chúng sinh trụ trong chỗ rốt ráo thanh tịnh, rồi làm cho chúng

sinh đạt được trí lực vô ngại của Phật ở trong tất cả pháp. Suy xét quán sát đúng như vậy, nên trí lực theo đó phát sinh; phát nguyện tu tập tất cả căn lành là đều vì độ sinh, vì chúng sinh mà làm việc tốt, làm việc an lạc, làm việc lợi ích cho chúng sinh; vì giải thoát chúng sinh, vì diệt khổ não thô ác của chúng sinh, vì thanh tịnh tâm chúng sinh, vì điều phục, vì diệt tất cả khổ não và làm mãn nguyện chúng sinh.

Lúc này, Bồ-tát trụ trong Địa thứ năm Nan thắng. Vì không quên các pháp nên gọi là niệm. Vì trí tuệ quyết định nên gọi là trí. Vì biết thứ tự của ý kinh nên gọi là hữu đạo. Vì tự hộ, hộ tha nên gọi là có hổ thẹn. Vì không bỏ giữ giới nên gọi là tâm bền vững. Vì khéo suy xét thị xứ, phi xứ nên gọi là giác. Vì không tùy thuận người khác nên gọi là tùy trí. Vì khéo phân biệt thật nghĩa chương cú của các pháp nên gọi là tùy tuệ. Vì khéo tu Thiền định nên gọi là đạt thần thông. Vì tùy pháp thế gian mà thực hành nên gọi là phương tiện. Vì khéo tu tập hành trang phước đức, nên gọi là không đủ chán. Vì thường cầu nhân duyên trí tuệ, nên gọi là không bỏ. Vì tu tập nhân duyên đại Từ đại Bi, nên gọi là không lười mỏi. Vì ý luôn chánh niệm, nên gọi là xa lìa phá giới. Vì dùng tâm sâu xa cầu mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của Phật; nên gọi là luôn niệm Phật pháp. Vì thường khiến chúng sinh bỏ ác tu thiện, nên gọi là trang

nghiêm cõi Phật. Vì trồng các phước đức trang nghiêm, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp; nên gọi là hành đủ tất cả thiện nghiệp. Vì cầu thân, khẩu, ý trang nghiêm của Phật, nên gọi là siêng năng tu tập. Vì cúng dường tất cả Bồ-tát thuyết pháp, nên gọi là vui vẻ cung kính. Đối với tất cả phương tiện ở thế gian. Bồ-tát có tâm không san ngại, nên gọi là vô ngại. Vì luôn thích giáo hóa chúng sinh, nên gọi là ngày đêm xa lìa những tâm khác. Lúc ấy, Bồ-tát hành bố thí là vì giáo hóa chúng sinh; hành ái ngữ, lợi ích, đồng sự cũng vì giáo hóa chúng sinh; thị hiện sắc thân cũng vì giáo hóa chúng sinh; thuyết pháp cũng vì giáo hóa chúng sinh; thị hiện những hạnh nghiệp của Bồ-tát cũng là để giáo hóa chúng sinh; thị hiện việc lớn của Phật cũng là để giáo hóa chúng sinh; thị hiện tội ác sinh tử cũng là để giáo hóa chúng sinh; thị hiện trí tuệ lợi ích của chư Phật cũng là để giáo hóa chúng sinh. Bồ-tát tu tập như vậy dùng đại thần lực, đủ các nhân duyên, phương tiện cũng là để giáo hóa chúng sinh. Bồ-tát này, tuy dùng đủ các thứ nhân duyên phương tiện; nhưng tâm luôn đặt ở trí Phật, không lui không mất căn lành, lại luôn cầu pháp lợi ích thù thắng cho chúng sinh. Vị này, vì tạo lợi ích cho chúng sinh, nên làm mọi việc của thế gian; như kinh thơ, kỹ nghệ, văn chương, toán số, danh tánh kinh sách; sách trị bệnh khô gầy, bệnh trẻ thơ, quỷ nhập, trùng độc,

ung nhọt, hoặc các kinh sách về kỹ nhạc, ca múa, vui chơi hoan lạc; đất nước, xóm làng, nhà cửa, vườn quán, ao suối, hoa trái, cỏ cây, vàng bạc, ma-ni, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não, các thứ trân bảo, mặt trăng, mặt trời, năm sao, hai mươi tám vì sao, xem tướng tốt xấu, tướng lạ, sách mộng, động đất; các tướng trong thân, bố thí, trì giới, nhiếp phục tâm, thần thông, thiền định, bốn Thiền, bốn Vô lượng tâm, bốn Định vô sắc; tất cả những việc không làm hại chúng sinh, đem an lạc cho chúng sinh. Vì thương xót chúng sinh, nên làm những việc này, khiến cho chúng sinh nhập pháp vô thượng của chư Phật. Bồ-tát trụ địa Nan thắng này, gặp được trăm ngàn vạn ức Phật; tôn trọng, cung kính, ngợi khen, cúng dường y phục, thức ăn uống, ngọa cụ, thuốc men, gần gũi nghe pháp. Nghe pháp rồi xuất gia, xuất gia rồi lãnh thọ kinh pháp của Phật, làm Pháp sư thuyết pháp lợi ích, càng học rộng hiểu nhiều, chứa nhóm Tam-muội, cho dù trải qua trăm ngàn vạn ức kiếp, vẫn không quên việc này. Lúc này tất cả căn lành phước đức của Bồ-tát dần dần tăng trưởng, sáng trong.

Phật tử! Ví như luyện vàng ròng, dùng xa cừ mài dũa ánh sáng càng rực rỡ. Bồ-tát trụ ở địa này, vì sức phương tiện trí tuệ nên công đức lành càng thanh tịnh thù thắng, các địa dưới không thể sánh bằng. Lại như mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, cung điện cõi trời dù bị phong luân đưa đi nhưng

không mất pháp đã độ.

Phật tử! Bồ-tát cũng thế, trụ ở địa Nan thắng, vì tư duy phương tiện nên phước đức căn lành ngày càng thêm bội phần thù thắng, nhưng không thủ chứng cũng không vội thành Phật.

Các Phật tử! Nay đã lược nói địa Nan thắng của Bồ-tát, Đại Bồ-tát trụ ở địa này, thường làm vua cõi trời Đâu-suất-đà, các căn lanh lẹ, hàng phục được tất cả ngoại đạo. Tu tập những nghiệp lành như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, đều không rời niệm Phật niệm pháp, niệm chúng Bồ-tát là bạn, cho đến không rời niệm Cụ nhất thiết chủng trí. Lại nghĩ: Bất cứ lúc nào, ở đâu, trong chúng sinh; ta luôn là người đứng đầu, người tôn quý, luôn làm chỗ nương tựa cho chúng sinh.

Các Phật tử! Các Bồ-tát này nếu siêng năng tu tập, thì trong khoảnh khắc sẽ đạt được ngàn ức Tam-muội, và thị hiện được ngàn ức Bồ-tát làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực và thần lực tự tại, thì hơn số này đến trăm ngàn vạn ức lần không thể biết được.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn làm cho rõ lại nghĩa trên, nên nói kệ rằng:

Bồ-tát đã đầy đủ
Pháp hành Địa thứ tư
Suy xét Phật ba đời
Giới và tâm bình đẳng

Trừ các kiến, nghi, hối
Hành đạo cùng phi đạo
Quán các pháp bình đẳng
Được nhập Địa thứ năm
Bốn Niệm xứ là cung
Các căn là tên nhọn
Bốn Chánh cần là ngựa
Bốn Như ý là xe
Năm Lực là áo giáp
Phá các giặc phiền não
Mạnh mẽ không thoái chuyển
Nhập thẳng Địa thứ năm
Áo hổ thẹn không nhơ
Tịnh giới là hương thơm
Thất giác là vòng hoa
Thiền định là hương xoa
Trí tuệ cùng phương tiện
Trang nghiêm bằng các niệm
Như vậy là được vào
Vườn rừng Đà-la-ni
Bốn Như ý là chân
Chánh niệm là đỉnh đầu
Từ bi mắt sáng sạch
Trí tuệ lợi là răng
Không, tiếng gầm vô ngã
Phá các giặc phiền não
Đấng Sư tử cõi người
Nhập được Địa thứ năm

Bồ-tát này đã đến
Trụ Địa thứ năm rồi
Dần tu pháp thắng tịnh
Đều là vì Phật đạo
Luôn hành tâm Từ bi
Chưa bao giờ lười chán
Chỉ vì sự tu tập
Hành pháp Địa thứ năm
Chuyên tu hai tư lương
Phước đức và trí tuệ
Dùng các sức phương tiện
Muốn được pháp quán sáng
Luôn được Phật ủng hộ
Thành tựu các niệm tuệ
Tuần tự quán sát rõ
Biết như thật các đế
Đệ nhất đế, thế đế
Sai biệt đế, thành đế
Quán sát các đế đó
Tâm thanh tịnh vi diệu
Tuy là chưa đạt được
Giải thoát vô chướng ngại
Nhưng vì có trí tuệ
Và có sức tin tưởng
Vượt qua hết tất cả
Trí tuệ của thế gian
Quán các đế như vậy
Biết hết pháp hữu vi

Hư dối và lường gạt
Chẳng kiên cố, chắc thật
Đạt ánh sáng Từ bi
Của các Đức Như Lai
Chỉ vì các chúng sinh
Chuyên tâm cầu tuệ Phật
Biết trước sau hữu vi
Chúng sinh thật đáng thương
Đọa trong tối vô minh
Bị ái và duyên buộc
Bồ-tát này nhổ được
Khổ não của thế gian
Biết pháp không người thọ
Giống như những cây cỏ
Chúng sinh thường vì hai
Nhân duyên phiền não đó
Từ đời trước đến nay
Đời sau cũng như vậy
Liên tục không dứt đoạn
Không chấm dứt hết khổ
Phát tâm thương yêu chúng
Và độ thoát chúng sinh
Không vượt nhà năm ấm
Chẳng sợ bốn hại lớn
Không nhổ tên tà kiến
Không tắt lửa ba độc
Không phá tối vô minh
Sẽ rơi biển ái lớn

Chẳng có trí tuệ sáng
Vì lìa bậc Đạo sư
Biết các việc như vậy
Ngày thêm siêng năng hơn
Nếu khởi nghiệp tạo tác
Đều vì độ chúng sinh
Thường niệm tuệ chân chánh
Tu đạo biết hổ thẹn
Tâm trí tuệ bền vững
Ngày thêm tăng trưởng hơn
Tu phước tuệ không chán
Giữ giới chẳng yếu kém
Nghe nhiều chẳng mỏi mệt
Chánh tu tịnh cõi Phật
Gieo tướng tốt, tiếng hay
Nhân duyên không chán đủ
Làm tất cả thiện nghiệp
Đều vì lợi chúng sinh
Chỉ vì lợi thế gian
Sáng tác những kinh sách
Thuốc chữa trị các bệnh
Và vui chơi ca múa
Lầu gác cùng vườn rừng
Y phục và thức ăn
Thị hiện các trân bảo
Để chúng sinh vui mừng
Xem trăng, trời, năm sao
Hai mươi tám sao khác

Đất động, tướng tốt xấu
Sách đoán mộng việc lạ
Bố thí và giữ giới
Lìa dục, tu thiền định
Bốn vô lượng thần thông
Vì an lạc thế gian
Bồ-tát trí tuệ lớn
Đạt địa Nan thắng này
Cúng dường ngàn ức Phật
Theo Phật nghe thọ pháp
Tu tập các căn lành
Đều được thanh tịnh sáng
Ví như ngọc xà cừ
Vàng ròng được mài dũa
Lại như cung điện báu
Theo phong luân không mất
Không nhiễm lợi thế gian
Như hoa sen trong bùn
Bồ-tát trụ địa này
Thường làm Đâu-suất vương
Các căn đều nhậm lẹ
Phá tà kiến, ngoại đạo
Tạo ra các nghiệp lành
Đều nhờ trí tuệ Phật
Đạt Phật lực, vô úy
Độ thoát các chúng sinh
Bồ-tát này siêng tu
Thêm sức lớn tinh tấn

Đạt được ngàn vạn ức
Tam-muội thật vi diệu
Cúng dường ngàn ức Phật
Chấn động ngàn thế giới
Tùy nguyện lực của mình
Hơn số đó vô lượng
Địa thứ năm như vậy
Đủ các loại phương tiện
Bậc Thượng nhân đại trí
Như pháp đã thuyết xong.

□

KINH THẬP TRỤ

QUYỂN 3

Phẩm 6: ĐỊA HIỆN TIỀN

Các Bồ-tát nghe nói
Hành tướng của địa trên
Đang ở trong hư không
Mưa các loại hoa quý
Phóng ánh sáng thanh tịnh
Cúng dường Đấng Thế Tôn
Đều khen ngợi: Hay thay!
Hay thay! Kim Cang Tạng
Lại có vô lượng ức
Chư Thiên tâm hoan hỷ
Đang ở trong hư không
Làm mưa hương vị diệu
Ánh sáng đẹp xen lẫn
Thơm dịu thật đáng ưa
Các hoa thơm ánh lạc
Cờ lọng cúng dường Phật
Tha-hóa-tự-tại vương
Và các hàng quyến thuộc
Mưa các loại báu vật

Lả tả như tuyết rơi
Ngợi khen cúng dường Phật
Ca tụng Kim Cang Tạng
Đều nói: Hay thay!
Hay thay! Vui giảng thuyết.
Ngàn vạn ức Thiên nữ
Đang ở trong hư không
Trỗi các âm nhạc trời
Khen ngợi công đức Phật
Đều đồng thanh nói:
Giáo pháp của Như Lai
Vi diệu không hạn lượng
Diệt trừ các phiền não
Tánh các pháp vốn không
Không có một tướng nào
Trống rỗng, chẳng phân biệt
Giống như là hư không
Không có tướng đi đứng
Cũng không có hý luận
Xưa nay thường thanh tịnh
Như hư không phân biệt
Người nào không đạt được
Tánh của tất cả pháp
Ở trong hữu trong vô
Tâm không hề dao động
Chỉ dùng tâm đại Bi
Độ thoát các chúng sinh
Đó là các Phật tử

Sinh từ khẩu Phật pháp
Thường tu tập bố thí
Lợi ích các chúng sinh
Xưa nay tuy thiện, tịnh
Kiên tâm giữ tịnh giới
Tuy biết pháp không hại
Nhưng tu tập nhẫn nhục
Tuy biết pháp tánh lìa
Nhưng tu hạnh tinh tấn
Tuy đã diệt phiền não
Nhưng vẫn nhập thiền định
Tuy đã hiểu pháp không
Nhưng vẫn phân biệt pháp
Tuy đủ trí tịch diệt
Nhưng cầu lợi thế gian
Diệt trừ mọi pháp ác
Gọi là bậc đại nhân
Thiên nữ cõi trời ấy
Dùng trăm ngàn tiếng hay
Khen ngợi ca tụng xong
Đều im lặng nhìn Phật.
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Thưa với Kim Cang Tạng
Nên dùng tướng mạo gì
Thành tựu Địa thứ sáu?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Này các Phật tử! Các Đại Bồ-tát đã đầy đủ hạnh của Địa thứ năm, muốn nhập Địa thứ sáu,

phải dùng mười pháp bình đẳng để nhập. Mười pháp đó là gì? 1. Vô tánh. 2. Vô tưởng. 3. Vô sinh. 4. Vô diệt. 5. Xưa nay thanh tịnh. 6. Không hý luận. 7. Không thủ xả. 8. Xa lìa. 9. Như mộng huyễn. 10. Có không chẳng hai.

Các Phật tử! Các Đại Bồ-tát đã đầy đủ hạnh của Địa thứ năm, dùng mười pháp bình đẳng này tức nhập Địa thứ sáu. Các Phật tử! Đại Bồ-tát quán tánh của tất cả pháp như vậy thì có khả năng chịu đựng, tùy thuận đạt Địa thứ sáu. Vô sinh pháp nhẫn tuy chưa hiện tiền nhưng tâm đã sáng suốt lanh lợi, thành tựu thuận nhẫn. Bồ-tát này quán tướng của tất cả các pháp như vậy, dùng đại Bi làm đầu, tăng trưởng đầy đủ, lại vượt lên quán sát tướng sinh diệt của thế gian, nên nghĩ: Chúng sinh thọ thân và chỗ ở trong thế gian đều vì tham trước ngã. Nếu lìa tham chấp ngã, sẽ không có chỗ thọ sinh trong thế gian. Kẻ phàm phu bị ngu si che mù, tham chấp nơi ngã, thích tìm cầu hữu, luôn theo tà niệm thực hành đạo tà vọng, ba hành phát sinh: Hành tội, hành phước, hành bất động; từ những hành đó mà khởi chủng tử của tâm nhiệt não, tâm hữu lậu hữu thủ, tạo thân sinh tử. Đó có nghĩa là nghiệp là đất, thức là hạt giống, vô minh che lấp, nước ái thấm nhuận, tâm ngã tưới tắm, các loại tà kiến ngày càng làm cho thêm lớn, tạo mầm danh sắc. Do danh sắc mà có các căn. Vì các căn hợp nên có xúc, từ xúc có sinh thọ. Vì ham thọ nên có

khát ái. Vì khát ái tăng trưởng nên có bốn thủ. Vì bốn thủ có nhân duyên nên tạo nghiệp, rồi từ hữu có thân năm ấm gọi là sinh, năm ấm suy yếu gọi là già, năm ấm diệt là chết. Do già chết nên có các khổ, ưu, bi, nhiệt não tụ tập. Mười hai nhân duyên này không có người tạo tác, tự nhiên có, không có người làm tan mất, tự nhiên tan mất. Nhân duyên hợp thì có, nhân duyên tan thì không. Đại Bồ-tát ở trong Địa thứ sáu tùy phải thuận quán mười hai nhân duyên.

Lại nghĩ: Vì không biết như thật Đệ nhất nghĩa đế nên có vô minh che tâm, nghiệp quả của vô minh là các hành. Từ các hành có thức ban đầu, cùng sinh với thức có bốn thủ ấm, dựa vào thủ ấm có danh sắc, danh sắc thành tựu có sáu nhập. Các căn chạy theo trần nên có thức. Từ sự hòa hợp đó có xúc hữu lậu. Cùng sinh với xúc là thọ, tham vui nơi thọ là ái, ái tăng trưởng là thủ, từ thủ tạo ra nghiệp hữu lậu. Có nghiệp nên có quả báo năm ấm là sinh. Năm ấm chín muồi là già, năm ấm hoại là chết. Lúc chết thì có xa lìa; kẻ ngu si buồn phiền tham chấp gọi là ưu bi, năm thức khóc kể là khổ. Ý thức là ưu. Ưu khổ càng nhiều là não. Cứ thế sinh ra rừng khổ lớn, khối khổ lớn. Khối khổ mười hai nhân duyên này không có ngã, ngã sở; không có người tạo tác, không có kẻ sai khiến sự tạo tác.

Bồ-tát lại nghĩ: Nếu có người tạo tác thì có việc được tạo tác. Nếu không có người tạo tác thì

không có việc tạo tác. Trong Đệ nhất nghĩa, không có người tạo tác và việc tạo tác.

Lại nghĩ: Ba cõi hư dối chỉ do tâm tạo. Đức Như Lai dạy: Mười hai nhân duyên có được đều dựa vào tâm. Vì sao? Vì tùy thuận vào việc mà sinh tâm tham dục. Tâm ấy chính là thức; việc là hành; vì hành lừa dối tâm nên gọi là vô minh. Nơi thức nương tựa gọi là danh sắc. Vì nhập sinh tâm tham nên gọi là sáu nhập. Ba việc hòa hợp có xúc, sinh với xúc là thọ, tham chấp thọ là khát ái, không bỏ khát ái là thủ, thủ hòa hợp là hữu. Hữu lại hữu, hữu liên tục là sinh. sinh suy yếu là già, già hoại là chết. Trong đó vô minh có hai loại: 1. Duyên si. 2. Nhân của hành. Hành có hai: 1. Sinh ra quả báo đời sau. 2. Nhân của thức. Thức có hai: 1. Làm cho hữu liên tục. 2. Nhân của sinh sắc. Danh sắc có hai: 1. Nương tựa tạo thành. 2. Nhân của sáu nhập. Sáu nhập có hai: 1. Duyên sáu trần. 2. Nhân của xúc. Xúc có hai: 1. Xúc cảnh sở duyên. 2. Nhân của thọ. Thọ có hai: 1. Biết việc yêu ghét. 2. Nhân của si. Ái có hai: 1. Sinh tâm tham chấp với cảnh đáng nhiễm. 2. Nhân của thủ. Thủ có hai 1. Tăng trưởng phiền não. 2. Nhân của hữu. Hữu có hai: 1. Sinh ở các cõi khác. 2. Nhân của sinh. Sinh có hai: 1. Sinh năm ấm. 2. Nhân của già. Già có hai: 1. Làm cho các căn yếu kém. 2. Nhân của chết. Chết có hai: 1. Hoại thân năm ấm. 2. Vì không thấy biết nên liên tục không dứt. Trong đó,

vô minh duyên các hành, vô minh làm cho hành không đoạn, hỗ trợ cho hành thành tựu. Hành duyên thức, làm cho thức không đoạn, hỗ trợ cho thức thành tựu. Thức duyên danh sắc, làm cho danh sắc không đoạn, hỗ trợ cho danh sắc thành tựu cho đến sinh duyên già, chết, ưu, bi, khổ, não, làm cho sinh không đoạn, liên tục hỗ trợ cho thành. Vì vô minh diệt, nên các hành diệt; cho đến già, chết, ưu, bi, khổ, não cũng thế. Trong đó, nếu vô minh không thì các hành cũng không. Nhân diệt thì quả diệt, các phần khác cũng như vậy. Trong đó ba phần là vô minh, ái, thủ không đoạn phiền não đạo; các hành, hữu không đoạn nghiệp đạo; các phần khác của nhân duyên không đoạn khổ đạo. Vì trước sau nối tiếp không dứt, nên ba đạo không đoạn. Ba đạo này lìa ngã, ngã sở nhưng có sinh diệt. Ví như hai cây tre dựa vào nhau mà đứng thì không vững mà giống như vững. Nhân duyên, vô minh, các hành thuộc về việc quá khứ; thức, danh sắc, Sáu nhập, xúc, thọ là việc hiện tại; ái, thủ, hữu, sinh, già, chết là việc vị lai. Như vậy là có ba đời. Vô minh diệt, nên các hành diệt; gọi đó là đoạn trừ sự liên tục. Mười hai nhân duyên gồm có ba khổ: Vô minh, hành, thức, danh sắc, sáu nhập là hành khổ. Xúc, thọ là khổ khổ. Ái, thủ, hữu, sinh, già, chết ưu, bi, khổ, não là hoại khổ. Vô minh diệt nên hành diệt, cho đến già chết gọi là đoạn trừ ba khổ liên tục. Do vô minh mà các

hành sinh, các phần khác cũng thế. Vô minh diệt các hành diệt, vì thể tánh của các hành là không; các phần khác cũng thế. Do vô minh nên các hành sinh khởi trói buộc, các phần khác cũng thế. Vô minh diệt nên các hành diệt, vì diệt sự trói buộc, các phần khác cũng thế. Vô minh làm duyên cho các hành là tùy thuận quán vô sở hữu. Vô minh diệt nên các hành diệt là tùy thuận quán diệt tận; các phần khác cũng thế. Cứ thế có mười hai cách nghịch thuận để quán pháp mười hai nhân duyên. Đó là, nhân duyên chia thành thứ tự thuộc về thân tâm, hỗ trợ thành pháp, không tách rời nhau, tùy ba đạo hành, phân biệt có trước sau, ba khổ sai khác, từ nhân duyên có sinh diệt trói buộc, có quán vô sở hữu tận.

Lúc ấy, Bồ-tát tùy thuận mười hai nhân duyên mà quán không ngã, không chúng sinh, không thọ mạng, không nhân, tánh trống rỗng, không có người tạo tác, kẻ khiến tạo tác, không có chủ tớ, nhân duyên là vô sở hữu. Lúc quán như vậy thì pháp môn không giải thoát hiện tiền. Diệt các việc đó thì không có sự liên tục khác, nên gọi là môn vô tướng giải thoát hiện tiền. Biết hai môn này, thì không còn thích thọ sinh, chỉ trừ tâm đại Bi để giáo hóa chúng sinh, nên gọi là môn vô nguyện giải thoát hiện tiền. Bồ-tát tu hành ba môn giải thoát này; lìa những tướng nhân, ngã, người tạo tác, người thọ; lìa tướng có không, tâm bi tăng

trưởng. Vì tôn trọng tâm bi nên siêng năng tu tập. Tuy chưa đầy đủ các trợ pháp Bồ-đề, nhưng vì muốn được đầy đủ, Bồ-tát nghĩ: Pháp hữu vi do hòa hợp nên tăng, ly tán thì diệt. Đủ các duyên thì tăng, không đủ thì diệt. Ta đã biết pháp hữu vi nhiều tội lỗi, không nên tạo duyên hòa hợp, cũng chẳng cần diệt sạch hết pháp hữu vi là vì để giáo hóa chúng sinh.

Các Phật tử! Bồ-tát biết pháp hữu vi nhiều tội lỗi, không có tánh chân thật, lìa tướng bền vững, không sinh diệt, như vậy nên hòa hợp với đại Từ bi, không bỏ chúng sinh, tức thời đạt Bát-nhã ba-la-mật không chướng ngại, ánh sáng hiện tiền; đạt trí tuệ như vậy, tu tập đầy đủ, tạo duyên Vô thượng Bồ-đề nhưng không sống trong pháp hữu vi. Quán tánh của pháp hữu vi là tướng tịch diệt, cũng không trụ trong đó, vì muốn đầy đủ phần Vô thượng Bồ-đề. Bồ-tát trụ địa Hiện tiền, đạt Tam-muội quyết định không, Tam-muội tánh không, Tam-muội Đệ nhất nghĩa không, Tam-muội Đệ nhất không, Tam-muội đại không, Tam-muội hợp không, Tam-muội sinh không, Tam-muội như thật không phân biệt không, Tam-muội nhiếp không, Tam-muội ly bất ly không. Cứ thế, vạn môn Tam-muội không hiện tiền. Tam-muội vô tướng vô nguyện cũng thế. Bồ-tát này trụ ở địa Hiện tiền đạt tâm chí thành, tâm quyết định, tâm thâm, tâm diệu, tâm không thay đổi, tâm không xả, tâm rộng lớn,

tâm vô biên, tâm lạc trí, tâm tuệ phương tiện hòa hợp. Các tâm ấy dần tăng trưởng, thù thắng; tùy thuận Vô thượng Bồ-đề. Tất cả luận sư ngoại đạo không thể lay đổ được, nhập vào trí địa, chuyển hóa Thanh văn, Bích-chi-phật, quyết định hướng đến trí Phật. Tất cả ma chướng, phiền não không làm gì được, an trụ trong trí sáng của Bồ-tát; khéo tu pháp môn giải thoát ứng với Không, Vô tướng, Vô nguyện. Chuyên dùng phương tiện trí tuệ, tu hành pháp trợ Bồ-đề.

Bồ-tát trụ địa Hiện tiền, ở trong Bát-nhã ba-la-mật, đạt hạnh thù thắng, đạt thượng thuận nhẫn thứ ba, vì lấy thuận làm pháp, nên không trái nghịch, Bồ-tát trụ ở địa Hiện tiền, được gặp vô số trăm ngàn ức Phật, tôn trọng, cung kính, khen ngợi, cúng dường y phục, thức ăn uống, thuốc men, ngọa cụ; được gần gũi chư Phật, ở chỗ chư Phật nghe pháp. Nghe pháp rồi, thật sự theo ánh sáng trí tuệ tu hành theo pháp, khiến chư Phật hoan hỷ. Vị ấy càng thăng tiến, biết được tạng pháp của chư Phật; cho đến trải qua trăm ngàn vạn ức kiếp, các căn lành cũng dần dần được tinh diệu sáng suốt. Các Phật tử! Ví như vàng ròng, dùng lưu ly mài dũa, thì ánh sáng màu sắc càng rực rỡ hơn. Bồ-tát trụ ở địa Hiện tiền nhờ phương tiện trí tuệ nên căn lành dần thù thắng, sáng suốt vắng lặng, các địa khác không thể sánh bằng. Các Phật tử! Ví như trăng sáng có thể làm cho chúng sinh dễ chịu,

bốn loại gió thổi không lấn át được. Cũng thế, Đại Bồ-tát trụ địa Hiện tiền, căn lành dần được thù thắng, dập tắt được vô lượng phiền não của chúng sinh, bốn loại ác ma không hại được.

Các Phật tử! Đó là địa Hiện tiền của Đại Bồ-tát. Bồ-tát trụ địa này, thường làm Thiên vương Tha hóa tự tại, trí tuệ sắc bén, phá trừ tất cả kẻ tăng thượng mạn, các Thanh văn, không bị cùng tận. Làm những việc như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự đều không rời niệm Phật, niệm pháp và niệm chúng Bồ-tát bạn, cho đến không rời niệm Nhất thiết chủng trí, thường phát nguyện: Ta ở trong chúng sinh, luôn là người đứng đầu, người tôn quý, cho đến làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh. Bồ-tát này, siêng năng tu tập, thì trong khoảnh khắc, sẽ đạt được mười vạn ức Tam-muội, cho đến thị hiện được mười vạn ức Bồ-tát làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thì hơn cả số kia, dù trải qua trăm ngàn vạn ức kiếp cũng không tính kể được.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng, muốn nêu lại nghĩa trên, bèn nói kệ rằng:

Các Bồ-tát đã đạt
Hạnh nghiệp Địa thứ năm
Biết các pháp không tánh
Không tướng, chẳng sinh diệt
Xưa nay luôn thanh tịnh
Không có sự hý luận

Tu tập trí như vậy
Được nhập Địa thứ sáu
Các pháp luôn lìa tướng
Không thủ cũng không xả
Tánh không, giống như huyễn
Lìa hai, không phân biệt
Ai có thể tùy thuận
Thật nghĩa vi diệu đó
Tâm không hề trái nghịch
Được nhập Địa thứ sáu
Trụ ở lợi thuận nhẫn
Đạt trí tuệ thần lực
Quán sát hết tất cả
Tướng sinh diệt thế gian
Nên biết được thế gian
Đều từ si ám sinh
Khi si ám đoạn diệt
Thì không còn thế gian
Quán sát pháp nhân duyên
Tùy thuận Đệ nhất nghĩa
Nhưng không hoại nhân quả
Tạo tác và giả danh
Như thật không người làm
Cũng chẳng có người nhận
Quán pháp hữu vi vậy
Như mây, không có thật
Không biết nghĩa chân đế
Nên gọi là vô minh

Từ đó có suy xét
Quả báo thân, khẩu hành
Do hành nên có thức
Liền tạo ra danh sắc
Cứ thế sinh ra đời
Đến chỗ sinh già chết
Hiểu rõ ba cõi này
Chỉ do tâm mà có
Biết mười hai nhân duyên
Đều từ một tâm này
Như vậy sự sống chết
Đều từ tâm mà có
Một khi tâm diệt rồi
Thì không còn sống chết
Vô minh có hai loại
Ngu si và tạo nghiệp
Cho đến già và chết
Phá tan loại năm ấm
Từ những việc như vậy
Nên có đủ khổ não
Việc này chấm dứt hết
Phiền não cũng không còn
Nếu đầy đủ vô minh
Thì liên tục không đoạn
Nếu chẳng đủ nhân duyên
Thì không còn liên tục
Vô minh và ái thủ
Chính là phiền não đạo

Hành hữu là nghiệp đạo
Các thứ khác khổ đạo
Từ si đến sáu nhập
Được gọi là hành khổ
Xúc thọ là khổ khổ
Các thứ khác hoại khổ
Diệt ba khổ liên tục
Thì không còn ngã chấp
Vô minh và các hành
Là việc đời quá khứ
Từ thức cho đến thọ
Là việc của hiện tại
Từ ái đến sinh khổ
Là việc đời vị lai
Một khi vô minh diệt
Thì không còn khổ não
Si từ nhân duyên sinh
Nên có sự trói buộc
Chúng duyên nếu đã diệt
Các trói buộc cũng diệt
Từ nhân nên có quả
Nhân diệt thì quả diệt
Cứ thế quán các pháp
Tự tánh là trống không
Tùy thuận ở vô minh
Nên mới có thế gian
Nếu không thuận vô minh
Thì thế gian không có

Do đây nên có kia
Đây không thì kia không
Cứ thế mười cách quán
Pháp nhân duyên sâu xa
Quán nhân duyên liên tục
Khứ, lai và hiện tại
Không ngoài một tâm này
Phân biệt có ba đạo
Từ ba khổ quán sát
Các pháp sinh diệt kia
Không sỡ hữu, cùng tận
Nên quán theo thuận nghịch
Bồ-tát dần thâm nhập
Pháp mười hai nhân duyên
Biết trống không như huyễn
Như mộng, lại như bóng
Như ánh lửa, huyễn hóa
Giả dối không người tạo
Cũng chẳng có người nhận
Chỉ lừa gạt kẻ ngu
Cứ thế quán nhân duyên
Người trí tu pháp không
Không duyên thì không tướng
Biết hai thứ giả hư
Trong tất cả hữu ấy
Nơi đó không sở nguyện
Chỉ dùng tâm đại Bi
Thương xót độ chúng sinh

Bậc Đại sĩ cứ thế
Tu tập môn giải thoát
Tâm bi luôn vui thích
Vô lượng công đức Phật
Biết các pháp hữu vi
Đều từ hòa hợp có
Nên đạt vạn định không
Vô tướng và vô nguyện
Trí tuệ dần tăng trưởng
Thâm nhập thượng thuận nhẫn
Đạt được trí giải thoát
Vô vi của Bồ-tát
Do vậy các căn lành
Dần dần thêm sáng trong
Cúng dường vô lượng Phật
Được chư Phật ngợi khen
Thường ở chỗ chư Phật
Xuất gia học Phật đạo
Đại tạng pháp chư Phật
Căn lành càng thêm lớn
Ví như dùng lưu ly
Để mài dũa vàng ròng
Ánh sáng càng rực rỡ
Dụ này cũng như vậy
Ví như trăng trong không
Tròn đầy và sáng rực
Bốn ngọn gió thổi đến
Cũng không thể ngăn dứt

Ánh sáng trí Bồ-tát
Dập tắt lửa phiền não
Bốn ma không thể phục
Dụ này cũng như vậy
Bồ-tát trụ địa này
Thường làm Thiện hóa vương
Các căn đều nhặm lẹ
Phá trừ tăng thượng mạn
Làm tất cả nghiệp lành
Đều tùy thuận trí tuệ
Thanh văn có vấn nạn
Vẫn không bị cùng tận
Phật tử này nếu muốn
Siêng năng mà tu tập
Thì đạt được trăm vạn
Vạn ức môn Tam-muội
Được gặp trăm ngàn vạn
Ức số mười phương Phật
Như mùa Xuân trong mát
Ánh sáng mặt trời đẹp
Địa thứ sáu như vậy
Sâu xa khó thấy biết
Thanh văn không hiểu được
Bồ-tát đã lược thuyết.

□

Phẩm 7: ĐỊA VIỄN HÀNH

Lúc ấy, các Thiên chúng
Đang ở trong hư không
Mưa hoa thơm trân bảo
Như mây cúng dường Phật
Vui mừng cất tiếng hay
Khen ngợi thật lành thay!
Lành thay! Kim Cang Tạng
Khéo biết nghĩa Đệ nhất
Có vô lượng công đức
Hoa sen trong cõi người
Nói hạnh nghiệp thượng diệu
Lợi ích các thế gian
Tha hóa tự tại vương
Phóng ra ánh sáng, hương, hoa
Như mưa tuyết cúng dường
Trừ khổ não ưu bi
Chư Thiên cùng Thiên vương
Đồng cất tiếng vi diệu
Người nghe nghĩa, địa này
Sẽ được lợi ích lớn
Đồng thời trổi trăm ngàn
Kỹ nhạc hay cõi trời
Chư Thiên nữ ca hát
Đều nương thần lực Phật
Phật là Đấng tịch diệt
Biến ác nghiệp thành thiện
Tất cả các thế gian

Đều cung kính tôn trọng
Tuy vượt qua thế gian
Mà thị hiện pháp thế gian
Biết thân tướng như thật
Thị hiện các loại thân
Tuy dùng các âm thanh
Diễn nói pháp tịch diệt
Nhưng vẫn biết ngôn ngữ
Không có tướng âm thanh
Vượt qua trăm ngàn cõi
Cúng Phật vật thượng diệu
Biết thân và cõi Phật
Bỏ tướng trí tự tại
Tuy giáo hóa chúng sinh
Nhưng không tưởng nhân ngã
Rộng tu công đức lớn
Nhưng vẫn không tham chấp
Vì tà kiến thủ tướng
Lửa ba độc đốt thiêu
Không thủ chấp các tướng
Từ bi lại siêng năng
Chư Thiên và Thiên nữ
Đều hoan hỷ cúng dường
Khen ngợi như vậy rồi
Im lặng chiêm ngưỡng Phật
Lúc ấy, Giải Thoát Nguyệt
Thưa với Kim Cang Tạng
Đại chúng đều thanh tịnh

Xin nói tướng thứ bảy.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Các Phật tử! Đại Bồ-tát đã đầy đủ hạnh nghiệp Địa thứ sáu, nếu muốn nhập Địa thứ bảy thì từ phương tiện tuệ phát khởi mười diệu hạnh. Mười diệu hạnh đó là gì?

1. Bồ-tát khéo tu Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhưng dùng tâm Từ bi ở trong chúng sinh.

2. Tùy thuận pháp bình đẳng của chư Phật nhưng vẫn không rời sự cúng dường chư Phật.

3. Luôn thích suy xét môn không trí, nhưng rộng tu tập tư lương phước đức.

4. Vượt xa ba cõi nhưng vẫn trang nghiêm ba cõi.

5. Diệt hết lửa phiền não, nhưng vẫn vì chúng sinh mà diễn nói pháp diệt trừ lửa tham, sân, si.

6. Tùy thuận các pháp coi đó như huyễn, như mộng, như bóng vang, như huyễn hóa, như trăng trong nước, như ảnh trong gương, không có hai tướng.

7. Biết tất cả cõi Phật trống rỗng như hư không, các cõi đều lìa tướng; nhưng vẫn phát tâm tu hạnh thanh tịnh cõi Phật.

8. Biết Pháp thân của tất cả chư Phật là vô thân, nhưng vẫn hiện sắc thân ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp để trang nghiêm.

9. Biết âm thanh của chư Phật là tướng không thể nói, tin hiểu âm thanh của Như Lai xưa nay là tướng vắng lặng nhưng vẫn tùy thuận tất cả chúng sinh mà phát ra bao nhiêu thứ âm thanh trang nghiêm.

10. Biết chư Phật trong khoảnh khắc thông đạt việc của ba đời nhưng phải hiểu là trải qua bao nhiêu tướng, bao nhiêu thời gian, bao nhiêu kiếp số thì mới đạt quả Vô thượng Bồ-đề. Phải tùy thuận sự tin hiểu của chúng sinh mà nói như vậy.

Các Phật tử! Đó là mười diệu hạnh phát ra từ tuệ phương tiện. Đại Bồ-tát đầy đủ hạnh nghiệp của Địa thứ sáu, rồi tu tập diệu hạnh này, thì đạt được Địa thứ bảy. Các Phật tử! Như vậy tuệ phương tiện Hiện tiền, gọi là nhập Địa thứ bảy. Bồ-tát trụ Địa thứ bảy, nhập vô lượng tánh của chúng sinh, nhập vô lượng pháp giáo hóa chúng sinh của chư Phật, nhập vô lượng tánh của thế gian, nhập vô lượng cõi nước thanh tịnh của chư Phật, nhập vô lượng sự sai khác của các pháp, đạt vô lượng trí đắc đạo vô thượng của chư Phật, nhập vô lượng sự tính đếm số kiếp, nhập vô lượng sự thông đạt ba đời của chư Phật, nhập vô lượng sự tin thích sai khác của chúng sinh, nhập vô lượng sắc thân sai khác của chư Phật, nhập vô lượng căn tánh, chí hạnh sai khác của Phật và chúng sinh, nhập vô lượng âm thanh, ngôn ngữ của chư Phật làm cho chúng sinh vui vẻ, nhập vô lượng tâm,

tâm sở hành sai khác của chúng sinh và chư Phật, nhập vô lượng hành tùy trí tuệ của chư Phật, nhập vô lượng sự tin hiểu của Thanh văn thừa, nhập vô lượng nhân duyên thuyết pháp để chúng sinh tin hiểu của chư Phật, nhập vô lượng sự tu tập trí tuệ của Bích-chi-phật, nhập vô lượng pháp môn do trí tuệ sâu xa của Phật đã thuyết giảng, nhập vô lượng đạo mà Bồ-tát đã thành, nhập vô lượng việc tu tập Đại thừa làm cho chúng sinh an nhập của chư Phật đã từng thuyết giảng. Bồ-tát lại nghĩ: Các Đấng Thế Tôn, có vô lượng, vô biên uy lực lớn như vậy, dù trải qua trăm ngàn vạn ức kiếp, cũng không thể biết được. Uy lực của chư Phật, ta nên tu tập, chứ không do sự phân biệt kia đây mà thành tựu; chỉ dùng sự không phân biệt, không thủ chứng mới thành. Bồ-tát dùng trí tuệ như thế khéo tư duy, thường tu tập đại tuệ phương tiện, để an trụ trong trí của Phật, vì pháp bất động. Nếu muốn phát khởi các phương độ chúng sinh không bị chướng ngại, thì thời vị lai cũng phát khởi, thời quá khứ cũng phát khởi; đi, đứng, nằm, ngồi cũng đều phát khởi phương pháp độ thoát chúng sinh; lìa các ấm cái, trụ trong oai nghi, không rời những tưởng niệm như vậy. Bồ-tát này, trong mỗi niệm có đầy đủ mười Ba-la-mật và mười Địa của Bồ-tát. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát trong mỗi niệm, dùng tâm đại Bi làm đầu, tu tập tất cả Phật pháp, đều hồi hướng lên trí tuệ của Như Lai.

Mười Ba-la-mật là: Vì cầu Phật mà Bồ-tát tu tập căn lành, ban cho tất cả chúng sinh, đó là Bố thí ba-la-mật; dập tắt tất cả lửa phiền não là Thi-la ba-la-mật; dùng Từ bi làm gốc, không thương tổn chúng sinh là Nhẫn nhục ba-la-mật; cầu căn lành tăng trưởng, không chán ghét là Tinh tấn ba-la-mật; tâm tu tập đạo, không buông lung, luôn hướng về Nhất thiết trí là Thiền ba-la-mật; hiểu các pháp từ xưa nay không sinh là Bát-nhã ba-la-mật; phát khởi vô lượng môn trí tuệ là Phương tiện ba-la-mật mong trí tuệ càng thù thắng là Nguyện ba-la-mật; tất cả ngoại đạo ma chướng không gây hại được là Lực ba-la-mật; thành tựu như thật về tướng của tất cả pháp là Trí ba-la-mật. Cứ thế, trong mỗi niệm, đầy đủ mười Ba-la-mật. Lúc Bồ-tát đầy đủ mười Ba-la-mật thì cũng đầy đủ bốn Nhiếp pháp, ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần, ba môn giải thoát. Nói tóm lại, trong mỗi niệm đều đầy đủ tất cả các pháp trợ đạo Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi Bồ-tát Kim Cang Tạng: Phật tử! Chỉ Bồ-tát ở Địa thứ bảy, mới đầy đủ pháp trợ Bồ-đề, hay trong các địa khác cũng đầy đủ?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Phật tử! Đại Bồ-tát ở trong mười địa, đều đầy đủ pháp trợ Bồ-đề, nhưng vì ở Địa thứ bảy thù thắng nên được gọi tên. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát ở Địa thứ bảy, đầy đủ công hạnh, nhập đạo trí tuệ

thần thông. Phật tử! Bồ-tát ở Địa thứ nhất phát nguyện duyên với tất cả Phật pháp, đầy đủ pháp trợ Bồ-đề. Ở Địa thứ hai, trừ được tâm ác cấu nên đầy đủ pháp trợ Bồ-đề. Trong Địa thứ ba, thệ nguyện dần tăng trưởng, vì đạt được pháp sáng và đầy đủ pháp trợ Bồ-đề. Ở Địa thứ tư, vì được nhập đạo nên đầy đủ pháp trợ Bồ-đề. Ở Địa thứ năm, vì tùy thuận pháp hành thế gian nên đầy đủ pháp trợ Bồ-đề. Ở Địa thứ sáu vì nhập pháp môn sâu xa nên đầy đủ pháp trợ Bồ-đề. Ở Địa thứ bảy vì phát khởi tất cả Phật pháp nên đầy đủ pháp trợ Bồ-đề. Vì sao? Phật tử! Vì Đại Bồ-tát ở địa này, đạt trí tuệ do hành đạo, và nhờ sức này nên tự nhiên được thành tựu Địa thứ tám. Phật tử! Ví như hai hay ba tam thiên đại thiên thế giới, một bên thanh tịnh, một bên cấu uế; giữa hai cảnh giới khó vượt qua được, chỉ dùng sức tinh tấn lớn, sức thần thông lớn, sức nguyện lớn mới vượt qua. Các Phật tử! Bồ-tát thực hành các đạo khó vượt qua được, chỉ dùng sức nguyện lớn, sức trí tuệ lớn, sức phương tiện lớn thì mới có thể vượt qua được.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi:

–Bồ-tát Địa thứ bảy gọi là Tịnh hạnh hay Cấu hạnh?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Từ địa Hoan hỷ thứ nhất đến địa này, mọi việc làm của Bồ-tát, đều lìa nghiệp phiền não, tội

lỗi. Vì sao? Vì hồi hướng đạo Vô thượng Bồ-đề, tùy địa vị mà thực hành hạnh thanh tịnh, nên không gọi là tội lỗi. Phật tử! Ví như Chuyển luân thánh vương cỡi voi báu lớn, đi khắp bốn cõi, biết có kẻ nghèo, cùng, khổ, não; nhưng lỗi ấy không phải do vua; vì vua chưa khỏi thân người, nếu bỏ thân vua thì sinh lên cõi trời Phạm thế, ở trong cung Phạm thế du hành khắp ngàn thế giới tỏ rõ oai lực của Phạm thiên; Lúc ấy, bỏ thân người. Phật tử! Bồ-tát cũng thế, từ Địa thứ nhất đến đây, ở trong pháp Ba-la-mật, biết tất cả những việc làm, những phiền não cấu uế của chúng sinh, nhưng không bị phiền não nhiễm ô, vì nương đạo lành nên không gọi là tội lỗi. Nếu Bồ-tát, bỏ tất cả công hạnh đã tu từ Địa thứ bảy nhập Địa thứ tám, mới gọi là nương thừa thanh tịnh của Bồ-tát, biết hết tất cả phiền não cấu uế của thế gian nhưng không bị phiền não ô nhiễm, cũng gọi là lỗi.

Các Phật tử! Bồ-tát trụ ở Địa thứ bảy, nhiều lỗi tham dục phiền não. Chúng sinh ở Địa thứ bảy này không gọi là người có phiền não, cũng không gọi là người không phiền não. Vì sao? Vì tất cả phiền não không phát khởi, nên không gọi là có phiền não. Vì tham cầu trí tuệ Như Lai chưa mãn nguyện nên không gọi là người không phiền não. Bồ-tát trụ Địa thứ bảy, thành tựu thân nghiệp thanh tịnh, ngữ nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh; còn những nghiệp bất thiện bị chư Phật quở trách.

Những kẻ tùy thuận phiền não, tạo nghiệp như vậy, đều phải có lỗi, nhưng thiện nghiệp được chư Phật khen ngợi, đó là thường hạnh. Lại nữa, những kinh sách kỹ nghệ của thế gian như đã nói trong Địa thứ năm, tự nhiên đạt được; ở trong tam thiên đại thiên thế giới, thật là hy hữu được làm bậc đại sư. Nhập Địa thứ tám, ngoài Như Lai ra không có chúng sinh nào mà tâm sâu xa, hạnh vi diệu sánh bằng. Bồ-tát này, đã có thiền định, thần thông, giải thoát Tam-muội, tuy chưa đạt quả báo nhưng tùy ý thọ thân tự tại, Bồ-tát trụ địa Viễn hành này trong mỗi niệm, tu tập đầy đủ sức tuệ phương tiện và tát cả pháp trợ Bồ-tát dần dần đầy đủ. Bồ-tát trụ địa Viễn hành này có thể nhập vào các Tam-muội Thiện trạch, Tam-muội Thiện tư nghĩa, Tam-muội Ích ý, Tam-muội phân biệt nghĩa tạng, Tam-muội Như thật trạch pháp, Tam-muội Kiến căn an trụ, Tam-muội Tri thần thông môn, Tam-muội Pháp tánh, Tam-muội Như Lai lợi, Tam-muội Chủng chủng nghĩa tạng, Tam-muội Bất hướng sinh tử Niết-bàn. Cứ thế thành tựu đầy đủ trăm vạn Tam-muội của Bồ-tát có khả năng làm thanh tịnh địa này. Bồ-tát đạt Tam-muội và trí tuệ phương tiện đó, vì thanh tịnh hoàn toàn, vì đạt sức đại Bi sâu xa nên vượt qua địa Thanh văn, Bích-chi-phật, hướng đến trí địa của Phật. Bồ-tát trụ ở địa này, vô lượng thân, khẩu, ý nghiệp đều hành vô tướng. Bồ-tát này, vì hạnh thanh tịnh mà sáng tỏ pháp Vô

sinh nhẫn.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt nói:

–Phật tử! Nếu Bồ-tát trụ ở Địa thứ nhất, thì có vô lượng thân, khẩu, ý nghiệp có thể vượt tất cả địa Thanh văn, Bích-chi-phật?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Vì duyên pháp lớn nên vượt qua được, chẳng phải là sức thật hành ở Địa thứ bảy đó, sức tự thật hành, tất cả Thanh văn, Bích-chi Phật không thể hủy hoại. Phật tử! Ví như sinh trong nhà vua thì hơn tất cả quần thần trăm quan. Vì sao? Vì nhờ sức tôn quý, thân gởi nơi cao lớn, thành tựu trí tuệ, chân thật vượt hơn. Phật tử! Các Đại Bồ-tát, lúc mới phát tâm đã hơn tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật; vì phát nguyện lớn, tâm thanh tịnh sâu xa. Nay trụ ở địa này, tự dùng trí lực nên vượt hơn.

Phật tử! Bồ-tát trụ ở Địa thứ bảy, đạt vô hành xa lìa sâu xa, thân, khẩu, ý nghiệp chuyên cầu pháp thù thắng nhưng không xả bỏ, nên tâm được thù thắng, tuy hành thực tế nhưng không chứng thực tế.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi:

–Đại Bồ-tát từ địa nào đến, thì nhập tịch diệt?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Đại Bồ-tát từ Địa thứ sáu trở đi thì nhập tịch diệt. Nay trụ địa này ở trong từng niệm đều có thể nhập tịch diệt nhưng không chứng tịch diệt. Đó

gọi là Bồ-tát thành tựu thân, khẩu, ý nghiệp chẳng thể nghĩ bàn, hành thực tế nhưng không chứng thực tế. Phật tử! Ví như có người đi thuyền vào biển lớn, biết rõ cách đi, tướng nước thì không bị tai họa của nước; Đại Bồ-tát trụ Địa thứ bảy cũng thế; nương thuyền Ba-la-mật, thực hành thực tế nhưng không chứng thực tế. Đó là do sức nguyện lớn của Bồ-tát, đạt được sức trí tuệ; là do Thiền định trí tuệ mà phát sinh trí tuệ lớn. Tuy rất thích Niết-bàn nhưng hiện thân sinh tử. Tuy bà con thường vây quanh nhưng tâm luôn xa lìa; vì nguyện lực thọ sinh trong ba cõi nhưng không bị pháp thế gian làm nhiễm ô, tâm luôn tịch tĩnh. Vì sức phương tiện nên tuy qua lại trong lửa nhưng không bị lửa thiêu đốt; tùy thuận trí Phật, chuyển địa Thanh văn, Bích-chi-phật. Đạt đến pháp tạng của chư Phật, nhưng thị hiện ở trong cảnh giới ma. Tuy vượt bốn ma đạo, nhưng thị hiện hành hạnh của ma. Tuy thị hiện hành pháp ngoại đạo, nhưng thâm tâm không bỏ Phật pháp. Tuy hiện thân ở khắp thế gian, nhưng tâm luôn ở trong pháp xuất thế. Mọi việc đều trang nghiêm hơn Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân. Tứ thiên vương, Thích-đề-hoàn-nhân, Phạm thiên vương; nhưng không bỏ pháp lạc, pháp ái. Bồ-tát thành tựu trí tuệ như vậy, trụ trong địa Viễn hành, được gặp trăm ngàn vạn ức na-do-tha chư Phật, cung kính,

tôn trọng, khen ngợi, cúng dường y phục, thức ăn uống, giường chiếu; cúng dường chư Phật rồi hộ trì Phật pháp. Dù các Thanh văn, Bích-chi-phật tài trí vấn nạn, cũng không thể phá được. Bồ-tát này thường yêu chúng sinh, nên pháp nhẫn dần được thanh tịnh. Bồ-tát này trong trăm ngàn muôn ức na-do-tha kiếp, căn lành sẽ trở nên thù thắng và thanh tịnh.

Phật tử! Ví như luyện vàng ròng, mà biết trang sức lẫn lộn những báu vật đẹp thì sáng rực, đẹp đẽ hơn; các báu vật khác không thể sánh bằng. Các Phật tử! Bồ-tát cũng thế, trụ trong địa Viễn hành, các căn lành đều phát sinh từ trí tuệ phương tiện, nên dần dần được sáng suốt, không ai phá được.

Phật tử! Ví như ánh sáng mặt trời, ánh sáng của tất cả các ngôi sao và mặt trăng không thể sánh bằng. Nó có thể làm khô cạn nước bùn trong cõi Diêm-phù-đề. Bồ-tát cũng thế, trụ địa Viễn hành, căn lành dần dần thù thắng, tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật không thể sánh bằng; lại có thể làm khô cạn bùn phiền não nhiễm ô của chúng sinh.

Phật tử! Đó là Bồ-tát trụ Địa thứ bảy, địa Viễn hành. Bồ-tát trụ địa này, thường làm Tha hóa tự tại Thiên vương, các căn lanh lợi, thường phát khởi duyên lành để chúng sinh ngộ đạo, tu tập những nghiệp lành như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự và đều không rời niệm Phật, niệm pháp và niệm về chúng đại Bồ-tát bạn; cho đến không

rời niệm đầy đủ nhất thế chủng trí. Luôn nghĩ: Bất cứ lúc nào, ở trong chúng sinh ta đều là người đứng đầu, người tôn quý, là chỗ nương tựa cho chúng sinh. Bồ-tát này nếu siêng năng tu tập thì trong khoảnh khắc, đạt trăm ngàn ức na-do-tha Tam-muội, và có thể thị hiện cả trăm ngàn ức na-do-tha Bồ-tát làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực tự tại thị hiện của Bồ-tát thì hơn số kia, dù có trải qua trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp, vẫn không thể tính biết được.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại nghĩa trên, nên nói kệ rằng:

Trí tuệ sâu, tâm định
Đủ hạnh, Địa thứ sáu
Cùng lúc sinh phương tiện
Trí tuệ, nhập Thất địa
Không, Vô tướng, Vô nguyện
Và tu tâm Từ bi
Thuận Phật pháp bình đẳng
Mà cúng dường chư Phật
Tuy dùng trí quán không
Nhưng tu phước không chán
Sau đó được an nhập
Địa Viễn hành thứ bảy
Tuy trang nghiêm ba cõi
Nhưng tâm thích xa lánh
Tâm tuy luôn tịch diệt
Nhưng diệt những phiền não

Hành không, pháp bất nhị
Ví như là huyễn mộng
Nhưng hành tâm Từ bi
Được nhập Địa thứ bảy
Tuy quán khắp các cõi
Trống rỗng như hư không
Nhưng lại khéo trang nghiêm
Thanh tịnh các cõi Phật
Tuy biết thân của Phật
Đồng pháp tướng, không tướng
Nhưng có ba hai tướng
Và tám mươi vẻ đẹp
Tuy biết được chư Phật
Tướng, không thể nói năng
Trang Nghiêm âm thanh Phật
Khiến thế gian vui vẻ
Tuy biết được chư Phật
Thành đạo trong một niệm
Nhưng thị hiện nhiều kiếp
Dẫn dắt các chúng sinh
Cứ thế biết các pháp
Được ánh sáng pháp soi
Bồ-tát cứ như thế
Tức nhập Địa thứ bảy
Trụ địa này, quán sát
Vô lượng hạnh chúng sinh
Cũng biết được vô lượng
Uy lực của chư Phật

Thế gian và kiếp số
Pháp tánh đều vô lượng
Lại biết những chúng sinh
Ham thích các dục lạc
Biết giảng pháp ba thừa
Đều là vô lượng cả
Ta phải nên giáo hóa
Thành tựu các chúng sinh
Phải tư duy như vậy
Tuệ phương tiện hòa hợp
Dù đi, đứng, nằm, ngồi
Đều hành đạo như vậy
Trong mỗi mỗi tâm niệm
Đủ pháp trợ Bồ-đề
Đó chính là mười pháp
Ba-la-mật sâu xa
Các Bồ-tát như vậy
Tu tập nhiều phước đức
Bố thí cho chúng sinh
Là Thí ba-la-mật
Diệt trừ tâm nhơ, ác
Là Giới ba-la-mật
Không bị sáu trần hại
Nhẫn nhục ba-la-mật
Phát khởi pháp thù thắng
Tinh tấn ba-la-mật
Đạt được đạo bất động
Là Thiền ba-la-mật

Đạt Vô sinh pháp nhẫn
Bát-nhã ba-la-mật
Hồi hướng về Phật đạo
Phương tiện ba-la-mật
Cầu mong pháp thù thắng
Là Nguyện ba-la-mật
Không có ai hủy hoại
Là Lực ba-la-mật
Hiểu pháp nói như thật
Là Trí ba-la-mật
Các pháp trợ Bồ-đề
Thâu tóm trong mỗi niệm
Phát thệ nguyện rộng sâu
Làm những việc lớn lao
Công đức ở Sơ địa
Được gọi là đầy đủ
Địa thứ hai gọi là
Trừ các tâm nhơ xấu
Địa thứ ba nguyện lớn
Thứ tư là trụ đạo
Thứ năm tùy thế hành
Thứ sáu nhập thâm pháp
Đạt tướng phần vô sinh
Dần dần được tăng trưởng
Thứ bảy gom tất cả
Đủ pháp phần Bồ-đề
Phát sinh các công đức
Và tất cả thệ nguyện

Các công đức như vậy
Ở trong Địa thứ tám
Tất cả mọi hạnh nghiệp
Tự nhiên được thanh tịnh
Địa Viễn hành khó qua
Chỉ sức trí lớn được
Như ngằn mé hai nước
Khó có thể vượt qua
Ở trong Địa thứ bảy
Không có nhiễm như vua
Người trụ trong đạo này
Không gọi là tội lỗi
Nếu đạt Địa thứ tám
Địa trí tuệ Bồ-tát
Lúc này vượt ý giới
An trụ trong trí nghiệp
Như Phạm vương nhìn đời
Không được gọi là người
Bồ-tát tội không nhiễm
Như hoa sen trong nước
Bồ-tát trụ địa này
Vượt qua các phiền não
Không gọi là phiền não
Cũng không hết phiền não
Nhập trong chánh đạo này
Không có các phiền não
Nhờ nguyện cầu Phật đạo
Không gọi hết phiền não

Đối với pháp thế gian
Kinh sách và kỹ nghệ
Văn tụng và chú thuật
Tự nhiên biết rõ cả
Tu tập pháp thiền định
Và các pháp thần thông
Vô lượng tâm lợi đời
Phát khởi mọi việc ấy
Lúc ấy, Đại Bồ-tát
Vượt qua hạnh Nhị thừa
An trụ Địa thứ bảy
Trong các hạnh Bồ-tát
Từ lúc mới phát tâm
Sức của đại nguyện thù thắng
Nay ở trong địa này
Sức trí tuệ thù thắng
Ví như con của vua
Tuy nhỏ, thuộc tôn quý
Sau nhờ đủ công đức
Nên vượt hơn mọi người
Địa này được trí sâu
Dần phát tâm tinh tấn
Niệm niệm nhập tích diệt
Nhưng không hề thủ chứng
Ví như người đi thuyền
Vào trong biển rộng lớn
Tuy vào chỗ nước sâu
Nhưng không bị chìm chết

Hạnh Bồ-tát thù thắng
Với trí tuệ phương tiện
Đầy đủ các công đức
Thế gian khó biết được
Cúng dường vô lượng Phật
Tâm thì luôn thanh tịnh
Như vàng ròng trang sức
Xen lẫn các tạp báu
Được ánh sáng trí Phật
Làm khô dòng nước ái
Ví như ánh mặt trời
Làm khô các dòng nước
Bồ-tát trụ địa này
Làm Tha hóa tự tại
Các căn đều lanh lợi
Thông đạt được đạo quả
Nếu siêng năng tu tập
Được gặp mười ngàn ức
Na-do-tha Đức Phật
Dùng sức nguyện hơn đây
Địa thứ bảy trí sáng
Thế gian, hàng Nhị thừa
Đều không thể biết được
Nay đã lược nói xong.

□

Phẩm 8: ĐỊA BẤT ĐỘNG

Tha hóa tự tại vương

Chư Thiên và Bồ-tát
Nghe giảng thuyết thượng hạnh
Ai nấy đều vui mừng
Cúng dường Phật, đệ tử
Mưa các loại hoa thơm
Anh lạc và cờ lọng
Hương bột cùng áo báu
Ngọc ma-ni chân diệu
Các vật trang sức thân
Như mây trong hư không
Rải cúng Phật, đại chúng
Thiên nữ trong hư không
Trỗi các thứ kỹ nhạc
Cúng dường Đức Như Lai
Và các Đại Bồ-tát
Đồng cất tiếng vi diệu
Khen ngợi những công đức
Hết thảy bậc trí tuệ
Tối tôn trong chúng sinh
Vì thương xót thế gian
Đức Phật hiện thần thông
Hoa hương và trân bảo
Đều phát ra âm thanh
Nhiều lông như cát bụi
Thị hiện na-do-tha
Vô lượng các Đức Phật
Ở trong đó thuyết pháp
Trên mỗi đầu sợi lông

Thấy vô lượng cõi Phật
Tu-di, Thiết vi, biển
Thế gian không chật hẹp
Trên mỗi đầu sợi lông
Đủ cả ba đường ác
Trời, người, A-tu-la
Đều phải chịu nghiệp báo.
Thấy trong các cõi Phật
Diệu âm của chư Phật
Chuyển pháp luân vô thượng
Tùy tâm niệm chúng sinh
Ở trong các cõi Phật
Đủ loại thân chúng sinh
Nước có thân chúng sinh
Thân chúng sinh có nước
Tất cả các trời người
Đều không được ở chung
Phật, trước đã quán sát
Sau mới thuyết giảng nói
Các cõi nước vi tế
Tâm chúng sinh tinh tế
Những cõi nước thô ác
Tâm tướng chúng sinh thô
Phật thị hiện như vậy
Đầy đủ sức thần thông
Vì chúng sinh thuyết pháp
Việc ấy không cùng tận
Dùng diệu âm như vậy

Khen ngợi Đức Thế Tôn
Ai nấy đều vui mừng
Im lặng chiêm ngưỡng Phật
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Thưa với Kim Cang Tạng
Phật tử! Hãy thuyết giảng
Nhập tướng Địa thứ tám.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Phật tử! Các Đại Bồ-tát, đã tu tập hạnh vi diệu của Địa thứ bảy, đạo phương tiện trí tuệ thanh tịnh, khéo tu tập pháp trợ đạo; với sức của đại nguyện, tâm an trụ bất diệt, được thần lực chư Phật hộ trì, được sức căn lành, luôn nghĩ và tùy thuận oai lực, vô úy và pháp Bất cộng của Như Lai; tâm hoan hỷ, tâm sâu xa, thành tựu thiện tịnh, phước đức trí lực; tâm đại Từ bi, không bỏ chúng sinh, tu hành vô lượng trí đạo, có thể nhập nguồn gốc của các pháp, không sinh, không diệt, không tướng, không xuất, không mất, không đi, không trở lại, không có tánh sở hữu, trước giữa sau bình đẳng, không khác Như Lai; trí không phân biệt; tất cả tâm, ý, thức, nghĩ nhớ, phân biệt, không có sự tham chấp; nhập tất cả pháp, như tánh hư không. Đó là Bồ-tát đạt Vô sinh pháp nhẫn, nhập Địa thứ tám, tức thời nhập địa Bất động, gọi là Bồ-tát có hạnh sâu xa, khó biết được, không thể phân biệt, lìa tất cả tướng, dứt tất cả tưởng, lìa tất cả tham chấp. Vô lượng,

vô biên không thể nghĩ bàn tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật không thể hủy hoại; trước mắt, luôn đạt được sự xa lìa lớn.

Phật tử! Ví như Tỳ-kheo đạt thần thông, thì tâm được tự tại, tuần tự nhập diệt tận định. Tất cả tâm xao động, nhớ tưởng, phân biệt, đều chấm dứt. Cũng thế, Bồ-tát trụ địa Viễn hành thì mọi việc đều chấm dứt, đạt được việc không thân, khẩu, ý, trụ trong xa lìa lớn.

Phật tử! Ví như người nằm mộng, muốn qua sông sâu; lúc ấy, người này phát tinh tấn lớn, tìm phương cách lớn để qua sông này, nhưng khi chưa qua sông bỗng nhiên thức dậy, thì những phương tiện và ý muốn qua sông đều mất hết cả.

Các Phật tử! Cũng vậy, Đại Bồ-tát từ Địa thứ nhất đến đây đã phát đại tinh tấn, rộng tu hành đạo; đến địa Bất động, tất cả sự sợ hãi đều vứt bỏ hết, không hành hai tâm, những nhớ nghĩ không còn hiện khởi. Ví như người sinh lên cõi Phạm thế thì phiền não của cõi dục không hiện khởi. Cũng thế, các Phật tử! Đại Bồ-tát trụ địa Bất động, tất cả tâm, ý, thức không còn hiện khởi; ngay cả tâm Phật, tâm Bồ-đề, tâm Niết-bàn cũng không hiện khởi, huống gì tâm đang sinh trong thế gian!

Phật tử! Đại Bồ-tát tùy thuận địa này là do sức bản nguyện. Lại nữa, chư Phật vì vị ấy mà hiện thân hình, trụ trong các địa, ở trong dòng nước

pháp, lấy trí tuệ Như Lai làm nhân duyên. Chư Phật đều nói: Hay thay! Hay thay! Thiện nam! Ông đã đạt nhẫn, thứ nhất, tùy thuận pháp của tất cả chư Phật. Thiện nam! Ta có mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng; ông nay chưa đạt được, nhưng để đạt công đức này nên siêng năng tu tập, đừng bỏ pháp nhẫn này. Thiện nam! Tuy ông đạt pháp giải thoát tịch diệt sâu xa bậc nhất này, nhưng phàm phu chúng sinh do bất thiện, không tịch tĩnh, nên thường phát khởi các phiền não, bị bao nhiêu là giác quán gây hại, ông nên thương xót những chúng sinh này. Lại nữa, thiện nam! Ông hãy nhớ bản nguyện của mình là muốn đem lợi ích lớn cho chúng sinh, muốn đạt môn trí tuệ không thể nghĩ bàn. Lại nữa, thiện nam! Tất cả tánh của các pháp, tất cả tướng của các pháp, hoặc có Phật, hoặc không Phật vẫn thường trụ, không khác. Các Đức Như Lai không vì đạt pháp này, mà gọi là Phật. Thanh văn, Bích-chi-phật cũng có thể đạt pháp tịch diệt không phân biệt này. Thiện nam! Ông hãy quán sát vô lượng thân tướng thanh tịnh của chúng ta, vô lượng trí tuệ, vô lượng cõi nước thanh tịnh; mà phát khởi vô lượng trí tuệ, vô lượng phương tiện, vô lượng ánh sáng, vô lượng tiếng thanh tịnh; nay ông nên phát khởi những việc như vậy. Lại nữa, thiện nam! Ông nay vừa đạt một pháp sáng, đó là tất cả pháp tịch diệt, không có sự phân biệt; pháp sáng không sinh, chúng ta đạt

được, dù trải qua vô lượng, vô biên ức kiếp tính đếm, cũng không thể biết được. Vì đạt pháp này nên ông phải phát khởi hạnh này. Thiện nam! Ông quán vô lượng cõi nước ở mười phương, vô lượng chúng sinh, vô lượng pháp sai khác, ông phải thông đạt thật đúng đắn việc này, tùy thuận trí như vậy. Bồ-tát này, được chư Phật cho vô lượng, vô biên pháp môn làm nhân duyên để phát khởi trí tuệ như thế vì vô lượng pháp môn. Bồ-tát ấy có thể phát khởi vô lượng trí nghiệp sai khác, cũng đều thành tựu.

Các Phật tử! Nay tôi giảng thuyết cho các ông; nếu chư Phật không làm Bồ-tát này trụ môn trí tuệ đó, thì lúc ấy, Bồ-tát thủ chứng Niết-bàn rốt ráo, bỏ việc lợi ích chúng sinh. Vì chư Phật ban cho Bồ-tát này, vô lượng, vô biên nhân duyên để phát khởi trí tuệ, nên trong một niệm, trí tuệ được phát sinh. Nếu từ Địa thứ nhất cho đến hết Địa thứ bảy, mà so với địa này thì không bằng một phần trăm, cho đến không bằng một phần ngàn vạn ức, trăm ngàn vạn ức na-do-tha, cho đến không bằng một phần vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ, cho dù tính đếm thí dụ thế nào, cũng không sánh kịp. Vì sao? Vì trước dùng một thân hành đạo tu tập công đức; nay ở địa này, đạt vô lượng thân, tu đạo Bồ-tát; dùng vô lượng âm thanh, dùng vô lượng trí tuệ, vô lượng chỗ thọ sinh, vô lượng cõi thanh tịnh, vô lượng sự giáo hóa chúng sinh, cúng dường hầu cận

vô lượng Phật, tùy thuận vô lượng Phật pháp, vô lượng sức thần thông, vô lượng đại hội sai khác, vô lượng nghiệp thân, khẩu, ý tập trung, tất cả đạo hạnh của Bồ-tát, vì pháp bất động vậy.

Phật tử! Ví như có người đi thuyền vào biển lớn, lúc chưa vào biển thì dùng nhiều công sức, như dùng tay chèo, đến khi vào biển lớn rồi thì không dùng sức nữa, chỉ cần dùng sức gió. Khi vào trong biển lớn nếu chỉ do công sức của mình, thì dù có đi trăm ngàn năm, cũng không bằng được một ngày nhờ sức gió. Các Phật tử! Đại Bồ-tát cũng thế, tu tập nhiều căn lành tư lương, đi thuyền Đại thừa đến biển trí tuệ lớn của Bồ-tát, trong khoảnh khắc, không dùng công sức vẫn gần được trí tuệ của tất cả Phật; nếu dùng công sức của mình, thì dù trải qua một kiếp, trăm ngàn vạn kiếp cũng không thể đạt được.

Các Phật tử! Đại Bồ-tát Địa thứ tám, từ trí tuệ phương tiện của mình, phát sinh tâm vô công dụng, ở trong đạo Bồ-tát, tư duy uy lực trí tuệ của Phật. Đó là biết thế giới sinh diệt hoại thành. Biết do nghiệp nhân duyên gì diệt, nên thế giới hoại; biết do nghiệp nhân duyên gì tập họp, nên thế giới thành. Bồ-tát biết được tướng nhỏ của tánh đất; biết tướng lớn của tánh đất, tướng vô lượng, của tánh đất; biết tướng sai biệt của tánh đất; biết tướng nhỏ tướng lớn, tướng vô lượng, tướng sai biệt của tánh nước, gió, lửa; biết tướng nhỏ nhít

của vi trần, biết tướng sai biệt của vi trần, sự sai khác của vi trần có trong một cõi nước đều biết hết. Biết trong một cõi nước có bao nhiêu vi trần, đất, nước, gió, lửa. Biết bao nhiêu là vi trần vật báu, bao nhiêu vi trần thân chúng sinh; vi trần vạn vật sai khác trong thế giới; phân biệt chúng sinh với thân thô thân tế bao nhiêu vi trần; thân sinh vào địa ngục; bao nhiêu là vi trần thân sinh vào súc sinh; bao nhiêu vi trần thân sinh vào ngạ quỷ, bao nhiêu là vi trần thân sinh vào A-tu-la bao nhiêu là vi trần, thân sinh cõi trời, bao nhiêu là vi trần thân sinh vào cõi người đều biết rõ. Bồ-tát này nhập vào trí phân biệt vi trần, biết sự thành hoại của cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, biết tướng nhỏ, tướng lớn, tướng vô lượng, tướng sai khác của cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc biết ba cõi như thế. Đó là trợ trí sáng suốt giáo hóa chúng sinh của Bồ-tát. Khéo biết phân biệt thân chúng sinh, khéo quán sát nơi nên thọ sinh, tùy thuận nơi sinh của chúng sinh, tùy thân của chúng sinh mà thọ sinh. Bồ-tát này thị hiện thân có khắp trong tam thiên đại thiên thế giới, tùy thuận thân chúng sinh mà có sự sai khác. Ví như mặt trời hiện ảnh trong nước, thân có khắp trong hai, tam thiên đại thiên thế giới, hoặc trong ba, bốn, năm, mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, trăm, tam thiên đại thiên thế giới, hoặc ngàn, vạn, trăm vạn, ngàn vạn, trăm ngàn vạn ức na-do-tha thế giới. Cho đến hiện thân

khắp trong vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn, tính kể tam thiên đại thiên thế giới, tùy thân sai khác của chúng sinh mà thọ thân. Bồ-tát này thành tựu trí tuệ như vậy rồi, ở trong một thế giới, thân không dao động, cho đến không thể kể xiết cõi Phật, tùy thân chúng sinh, tùy sự tin ưa, ở trong đại hội của chư Phật mà thị hiện thân hình. Nếu ở trong hội Sa-môn thì thị hiện hình sắc Sa-môn; nếu ở trong chúng Bà-la-môn thì hiện hình sắc thân Bà-la-môn, nếu ở hàng Sát-đế-lợi thì hiện hình Sát-đế-lợi; nếu ở trong hàng cư sĩ thì thị hiện thân cư sĩ, nếu ở trong Tứ thiên vương, Đế Thích, Ma, Phạm thiên thì thị hiện thân Phạm thiên, cho đến thị hiện thân A-ca-nị-sắc của cõi trời A-ca-nị-sắc. Người đáng dùng thân Thanh văn để độ thoát thì hiện thân Thanh văn; người đáng dùng thân Bích-chi-phật, Bồ-tát, Phật thì hiện thân Bích-chi Phật, Bồ-tát, Phật để độ thoát. Phật tử! Có vô số cõi Phật, tùy thân hình chúng sinh và sự tin ưa sai khác mà thị hiện thọ thân; nhưng thật ra là đã xa lìa thân tướng sai biệt, luôn an trụ trong sự bình đẳng của các thân. Bồ-tát này biết thân chúng sinh, thân cõi nước, thân nghiệp báo, thân Thanh văn, thân Bích-chi-phật, thân Bồ-tát, thân Như Lai; biết thân trí, thân pháp, thân hư không. Bồ-tát này, biết sự ham thích sâu xa của chúng sinh; hoặc lấy thân chúng sinh làm thân mình; lấy thân chúng sinh làm thân cõi nước, thân nghiệp báo, thân Thanh

văn, thân Bích-chi-phật, thân Bồ-tát, thân Như Lai, thân trí, thân pháp, thân hư không; hoặc lấy thân cõi nước làm thân mình, thân nghiệp báo, cho đến thân hư không; hoặc lấy thân nghiệp báo làm thân mình, cho đến thân hư không; hoặc lấy thân mình làm thân chúng sinh, thân cõi nước, thân nghiệp báo, thân Thanh văn, thân Bích-chi-phật, thân Bồ-tát, thân Như Lai, thân trí, thân pháp, thân hư không. Bồ-tát này biết thân tạo nghiệp, thân quả báo, thân phiền não, thân sắc, thân vô sắc, tướng to tướng nhỏ tướng nhơ tướng tịnh, tướng vô lượng, tướng rộng lớn, tướng điên đảo, tướng bằng phẳng, tướng quanh co, tướng vuông và tướng vuông sai khác của cõi nước Chư Phật; biết thân nghiệp báo là giả danh sai biệt; thân Thanh văn, thân Bích-chi-phật, thân Bồ-tát, thân Như Lai là giả danh sai biệt, khéo phân biệt giảng thuyết như thật các thân tướng: thân Bồ-đề, thân nguyện, thân hóa hiện, thân thọ thần lực, thân tướng tốt trang nghiêm, thân thế lực, thân ý sinh, thân phước đức, thân trí, thân pháp. Khéo phân biệt, giảng thuyết như thật các thân tướng; biết thân pháp là tướng bình đẳng, không hoại, biết thân hư không có tướng vô lượng, tướng cùng khắp, tướng vô hình. Bồ-tát này khéo biết sự sinh khởi các thân như vậy thì được mạng tự tại, tâm tự tại, tài vật tự tại, nghiệp tự tại, sinh tự tại, nguyện tự tại, tín giải tự tại, như ý tự tại, trí tự tại, pháp tự tại. Bồ-tát này

đạt được mười tự tại của Bồ-tát. Lúc ấy, là người có trí chẳng thể nghĩ bàn, là người vô lượng trí, là người có trí rộng lớn, là người có trí không thể hoại. Bồ-tát tùy thuận trí tuệ như vậy, nên rốt ráo thường tịnh; phát khởi nghiệp thân, khẩu, ý, không có tội; nghiệp thân, nghiệp khẩu, nghiệp ý theo tác động của trí tuệ, lấy Bát-nhã ba-la-mật làm tăng thượng, đại Bi làm đầu, khéo tu phương tiện, khéo phát khởi thệ nguyện, được thần thông chư Phật ủng hộ, không bỏ trí làm lợi ích chúng sinh, biết tất cả mọi việc sai khác trong vô biên thế giới.

Các Phật tử! Nói tóm lại, Bồ-tát trụ địa Bất động, mọi việc làm của thân, khẩu, ý đều hợp với tất cả Phật pháp. Bồ-tát đạt địa này vì lìa được tất cả phiền não, nên an trụ trong tâm lực thanh tịnh; vì tâm không rời đạo, nên trụ trong tâm lực sâu xa; vì không bỏ chúng sinh, nên khéo an trụ trong bi lực rộng lớn; vì cứu tất cả thế gian, nên khéo trụ trong sức từ rộng lớn; vì không quên pháp đã nghe nên an trụ trong sức Đà-la-ni; vì phân biệt chọn lựa tất cả Phật pháp, nên khéo an trú trong tất cả sức nhạo thuyết; vì đi lại trong vô số thế giới khác, nên khéo an trụ trong sức thần thông; vì không bỏ hạnh nghiệp của Bồ-tát nên an trụ trong nguyện lực; vì tu tập tất cả Phật pháp nên an trụ trong lực Ba-la-mật; vì khéo phát khởi Nhất thiết chủng trí nên an trụ trong sức Như Lai. Bồ-tát này đạt trí lực như vậy, nên thị hiện làm mọi việc sẽ không bị lỗi

lầm. Các Phật tử! Đại Bồ-tát ở địa này không thể bị hủy hoại, nên gọi là địa Bất động; trí tuệ không lay chuyển nên gọi là địa Không thoái chuyển; tất cả thế gian khó lường biết được, nên gọi là địa oai đức; không có tội lỗi gia nghiệp nên gọi là địa Vương tử; tùy ý tự tại nên gọi là địa sinh Bồ-tát; hoàn toàn không tạo tác nên gọi là địa Thành; khéo biết phân biệt nên gọi là địa cứu cánh; khéo phát khởi đại nguyện nên gọi là địa Biến hóa; không chấp các pháp nên gọi là địa Thắng xứ; khéo tu tập phát khởi tiên đạo, nên gọi là địa Vô công lực.

Các Phật tử! Đại Bồ-tát đạt trí tuệ như vậy, gọi là nhập cảnh giới Phật, được ánh sáng công đức Phật soi rọi, gọi là tùy oai nghi hạnh nghiệp của Phật, hướng đến Phật pháp, luôn được thần thông của Phật ủng hộ, luôn được Tứ Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Phạm Thiên vương cung phụng, được thần Kim Cang mật tích hộ vệ, khéo phát khởi Thiền định sâu xa, luôn thị hiện vô lượng thân sai biệt. Trong mỗi thân, đều có uy lực, đạt quả báo lớn và sức thần thông, tự tại trong vô biên Tam-muội, được vô lượng sự thọ ký, tùy theo sự thành tựu của chúng sinh mà thị hiện thành tựu vô lượng Bồ-đề. Bồ-tát này nhập trí tuệ lớn như vậy, thông đạt hết các pháp, thường phóng ra ánh sáng trí tuệ lớn, vượt qua đạo pháp tánh không chướng ngại, biết đạo pháp sai khác của thế gian, thị hiện được tất cả công đức, tùy ý tự tại, hiểu rõ

đời trước đời sau, nhập trong trí hồi chuyển ma đạo, nhập cảnh giới mà Như Lai đã tu hành, thường ở trong vô biên thế giới mà hành đạo Bồ-tát. Vì không tướng lay chuyển nên gọi địa này là Bất động.

Các Phật tử! Các Đại Bồ-tát ở địa Bất động, phát sinh sức Thiền định luôn gặp vô số chư Phật, không bỏ sự cúng dường nào, luôn cúng dường chư Phật. Bồ-tát này, trong mỗi kiếp, ở mọi nơi đều gặp vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ Phật để cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen tìm đủ mọi vật, mọi việc để cúng dường, gần gũi chư Phật, theo Phật học tất cả pháp môn sai khác của thế gian, dần dần vào sâu tạng pháp của Như Lai, học hỏi mọi sự sai khác của tánh thế gian, vẫn không cùng tận. Cho dù trải qua trăm ngàn vạn ức kiếp, cũng không thể nói hết, các căn lành lại càng sáng tịnh. Ví như vàng ròng đã được luyện thành xen lẫn tạp bảo làm ra chuỗi đeo vào cổ vị vua thống lãnh bốn châu thiên hạ, người cõi Diêm-phù-đề không thể đoạt được.

Các Phật tử! Đại Bồ-tát cũng thế, trụ địa Bất động này, các căn lành dần dần sáng tịnh, tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật, cho đến Bồ-tát ở Địa thứ bảy cũng không thể hoại được. Bồ-tát trụ ở địa này khéo dùng môn trí phân biệt, nên ánh sáng trí tuệ diệt phiền não của chúng sinh. Phật tử! Ví như

người làm chủ ngàn thế giới là Đại phạm Thiên vương, trong khoảnh khắc, lưu bố tâm Từ lan khắp ngàn thế giới, lại phóng ra ánh sáng khắp các cõi ấy. Phật tử! Đại Bồ-tát cũng thế, trụ trong địa Bất động, từ thân phóng ra ánh sáng soi khắp chúng sinh trong mười vạn tam thiên đại thiên thế giới, kế đến diệt trừ phiền não làm cho chúng được thanh tịnh.

Phật tử! Đó là lược nói địa Bất động của Đại Bồ-tát. Nếu nói rộng, thì dù trải qua vô lượng kiếp, cũng không thể nói hết. Bồ-tát trụ trong địa này, thường làm Đại phạm Thiên vương, chủ cả ngàn cõi, các căn lanh lợi, trao cho chúng sinh, đối với Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát thì đạo nhân duyên Ba-la-mật không bao giờ cùng tận. Nói trong tánh sai biệt của thế gian thì không ai hoại được. Làm những việc lành như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự; tất cả đều không rời nhớ nghĩ về Phật, về pháp, về chúng Bồ-tát bạn; cho đến không rời nhớ nghĩ về Nhất thiết chủng trí. Luôn nghĩ: Bất cứ lúc nào, ở trong chúng sinh, ta cũng người đứng đầu, người tôn quý, và luôn làm chỗ dựa cho tất cả chúng sinh. Bồ-tát này, nếu siêng năng tu tập thì trong khoảnh khắc sẽ đạt Tam-muội nhiều như số bụi trong trăm ngàn vạn tam thiên đại thiên thế giới; cho đến có thể thị hiện Bồ-tát quyến thuộc cũng nhiều như số vi trần trong trăm ngàn tam thiên đại thiên thế giới. Nếu dùng nguyện lực,

thần thông tự tại, thì hơn số đấy; dù trải qua trăm ngàn ức kiếp cũng không thể nói hết.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại nghĩa trên, nên nói kệ rằng:

Bồ-tát Địa thứ bảy
Đã đạt tuệ phương tiện
Khéo tu pháp trợ đạo
Luôn luôn niệm đại nguyện
Được thần lực Phật hộ
Thành tựu các căn lành
Ví mong cầu thắng trí
An nhập Địa thứ tám
Khéo tu tập phước đức
Lại thêm Từ bi lớn
Bỏ những tâm hữu hạn
Tâm ví như hư không
Ở trong pháp giảng thuyết
Tâm đạt sức quyết định
Do vậy đạt tịch diệt
Vô sinh nhẫn vi diệu
Các pháp từ xưa nay
Không sinh cũng chẳng diệt
Không tướng, không xuất phát
Không mất cũng chẳng hành
Các pháp trước, giữa, sau
Như như, không phân biệt
Không có tâm ý hành
Ví như là hư không

Thành tựu nhẫn như vậy
Không có các hý luận
Đạt địa Bất động này
Hạnh sâu xa tịch diệt
Tất cả các thế gian
Không thể đo lường được
Tất cả tướng của tâm
Đều đã chấm dứt hết
Bồ-tát trụ địa này
Tâm thức không phân biệt
Như nhập diệt tận định
Không suy nghĩ phân biệt
Ví như người nằm mộng
Vội vàng muốn qua sông
Tỉnh dậy tâm trống rỗng
Tự biết không tạo tác
Đạt nhẫn sâu xa này
Diệt tất cả tưởng niệm
Cũng như các Phạm vương
Không phiền não cõi Dục
Trước nhờ nguyện lực hộ
Giờ được chư Phật dạy
Pháp nhẫn số một này
Là chức vị của Phật
Trí lực sâu của ta
Vô úy, pháp Bất cộng
Nay ông chưa có được
Hãy siêng năng tu tập

Ông nay tuy dập tắt
Tất cả lửa phiền não
Nhưng hãy xét thế gian
Phiền não luôn hừng hực
Hãy nhớ nguyện của mình
Muốn lợi ích chúng sinh
Nên hiểu hết các pháp
Rộng độ tất cả loài
Tướng thật tánh các pháp
Thường trụ không đổi khác.
Nhị thừa tuy đạt được
Không thể gọi là Phật
Chỉ đạt đến vô ngại
Trí sâu xa vi diệu
Nhờ thông hiểu ba đời
Nên được gọi là Phật
Là Đấng vô đẳng đẳng
Được trời người cúng dường
Mở bày các pháp trí
Khiến nhập pháp của Phật
Thành tựu không cùng tận
Vô lượng trí tuệ mầu
Các pháp hành từ trước
Chẳng bằng một niệm này
Các Bồ-tát như vậy
Đạt địa diệu trí tuệ
Dù chỉ trong một niệm
Thân đến khắp mười phương

Nhập môn trí tuệ này
Hành đạo nhanh không ngại
Như đi trong biển lớn
Nhờ sức gió đẩy nhanh
Bỏ hết tâm dụng công
Chỉ trụ trong trí nghiệp
Quán thế giới mười phương
Thành hoại và an trụ
Biết bốn đại là một
Lại biết mọi sai khác
Vô lượng tướng lớn nhỏ
Đủ các thứ sai biệt
Biết được số vi trần
Tam thiên đại thiên giới
Lại biết thân chúng sinh
Số vi trần bốn đại
Thân chư Thiên quý báu
Số vi trần sai khác
Soi sáng khắp mọi nơi
Các việc khác cũng vậy
Nhờ nhân duyên trí tuệ
Tâm dần được nhu hòa
Vì lợi ích chúng sinh
Thân cùng khắp các cõi
Lấy thân của chúng sinh
Làm thân của chính mình
Và các loại thân hình
Trong thế giới chư Phật

Như nhật nguyệt theo gió
Ảnh hiện trong dòng nước
Bồ-tát cũng như vậy
Tùy thuận gió trí tuệ
Thường trụ trong pháp tánh
Lặng yên không dời đổi
Với chúng sinh tâm tịnh
Hiện đủ loại thân hình
Tùy ý chúng ưa thích
Mà thị hiện thọ sinh
Ở trong hội trời người
Thị hiện thân hình ấy
Với nhân duyên Bồ-tát
Trong hòa hợp, tự tại
Cho đến tùy thuận ý
Mà thị hiện thân Phật
Thân chúng sinh, cõi nước
Thân nghiệp báo, Hiền thánh
Thân Trí và thân pháp
Biết đều là bình đẳng
Chính vì nhân duyên này
Đạt thần thông như ý
Vì khiến đời an vui
Mà hiện các thân hình
Nên đạt được mười thứ
Trí tự tại vi diệu
Làm việc bằng trí tuệ
Tùy thuận tâm Từ bi

Khéo léo tu tập hết
Tất cả pháp của Phật
Trụ trong ba tịnh nghiệp
Vững chãi như Tu-di
Lại đạt được mười lực
Của các Đại Bồ-tát
Tất cả chúng ma quân
Đều không lay chuyển được
Luôn được chư Phật hộ
Thích Phạm đều kính lạy
Thần Kim Cang mật tích
Luôn theo để hộ vệ
Bồ-tát đạt địa này
Công đức không hạn lượng
Trải qua trăm vạn kiếp
Không thể nói hết được
Gần gũi vô số Phật
Căn lành càng tăng trưởng
Như vàng ròng tạp bảo
Trang sức nơi cổ vua
Bồ-tát trụ địa này
Thường làm Đại Phạm vương
Làm chủ ngàn cõi nước
Công đức nhiều vô lượng
Thường dùng ba thừa giáo
Nhưng không hề cùng tận
Tâm từ sáng chiếu khắp
Phá trừ các phiền não

Nếu muốn trong chốc lát
Được vô số Tam-muội
Như số bụi trần trong
Tam thiên đại thiên cõi
Gặp được Phật mười phương
Số nhiều cũng như vậy
Nếu dùng nguyện lực mình
Hơn đây, không hạn lượng
Nay đã lược giảng thuyết
Diệu tướng Địa thứ tám
Nếu nói rộng về nó
Ngàn ức kiếp không hết.

□

KINH THẬP TRỤ

QUYỂN 4

Phẩm 9: ĐỊA DIỆU THIỆN

Lúc Phật tử diễn thuyết
Diệu nghĩa Địa thứ tám
Do thần lực của Phật
Chấn động vô lượng cõi
Hiện thân Nhất thiết trí
Vô lượng quang vi diệu
Soi khắp mười phương cõi
Chúng sinh được an lạc
Ngàn vạn ức Bồ-tát
Đang trụ trong hư không
Cúng dường vật vi diệu
Vô số chư Thiên nhân
Đại tự tại Thiên vương
Và Tha hóa Thiên vương
Vui mừng và cúng dường
Phật, biển lớn công đức
Ngàn vạn các Thiên nữ
Cung kính và vui mừng
Cùng cất tiếng vi diệu

Khen ngợi công đức Phật
Vì thần lực của Phật
Phát sinh pháp vi diệu
Người khéo hành tịch diệt
Không có những tâm ác
Đều ở trong địa này
Tu tập hạnh Bồ-tát
Vì lợi ích thế gian
Đi khắp cả mười phương
Dạy chúng sinh Phật pháp
Tâm trống rỗng vô ngại
Thần lực các Bồ-tát
Cúng dường vật thượng diệu
Hơn trời người mười phương
Do phước đức đưa đến
Phật tử thích người trí
Nhờ đấy hiện Phật lực
Ở một cõi bất động
Mà hiện khắp mọi nơi
Lợi ích cho thế gian
Như trăng sáng tròn đầy
Dứt tất cả âm thanh
Ngôn ngữ và tưởng nhớ
Mà dùng các âm thanh
Thuyết pháp như tiếng vang
Tùy chúng sinh thấp kém
Tâm họ chán và đắm
Hiện nói đạo Thanh văn

Làm thoát khỏi các khổ
Tùy chỗ chúng sinh có
Giảng thuyết đạo Thanh văn
Những kẻ ít lanh lợi
Thích các pháp nhân duyên
Thì thuyết Bích-chi-phật
Tùy chỗ lợi căn có
Làm lợi ích chúng sinh
Có tâm Từ bi lớn
Thì giảng pháp Bồ-tát
Người tâm lớn vô thượng
Chắc chắn thích việc lớn
Thì hiện thành thân Phật
Thuyết vô lượng Phật pháp
Ví như nhà ảo thuật
Hiện các loại thân hình
Các thân tướng như vậy
Đều không thật sự có
Các Phật tử như vậy
Khéo biết giữ trí tuệ
Thị hiện tất cả hạnh
Tâm xa lìa có không
Ngàn vạn các Thiên nữ
Dùng tiếng hay ca ngợi
Ca ngợi như vậy rồi
Im lặng chiêm ngưỡng Phật
Giải Thoát Nguyệt lại thưa
Phật tử, Đại chúng tịnh

Nhất tâm và thích nghe
Chánh hạnh Địa thứ chín.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Phật tử! Các Đại Bồ-tát này dùng vô lượng trí như thế quán sát Phật đạo; muốn cầu tịch diệt giải thoát càng sâu xa hơn và muốn tư duy trí tuệ của Như Lai tốt hơn; muốn nhập pháp sâu xa bí mật của Như Lai; muốn phân biệt, nắm bắt đại trí tuệ không thể nghĩ bàn; muốn phân biệt các Tam-muội Đà-la-ni khiến thanh tịnh; muốn khiến các thần thông rộng lớn, muốn tùy thuận hạnh sai khác của thế gian; muốn tu tập các Lực, Vô úy, pháp Bất cộng của Phật, không ai hoại được; muốn tùy thuận hành sức chuyển pháp luân của chư Phật, không bỏ đại Bi, đại nguyện đã thọ trì được nhập Địa thứ chín. Bồ-tát trụ địa này biết như thật phát khởi hành pháp thiện, bất thiện, vô ký; biết hành pháp hữu lậu, vô lậu; hành pháp thế gian, xuất thế gian; hành pháp tư nghì, chẳng thể nghĩ bàn; hành pháp định, bất định; hành pháp Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát, Như Lai; hành pháp hữu vi, vô vi. Tùy thuận trí tuệ như vậy, như thật biết tâm sở hành Bồ-đề khó, các phiền não khó, nghiệp khó, các căn khó, nguyện nhạo khó, tánh khó, chí tâm khó, thâm tâm khó, sinh khó, tàn khí khó, tam tụ sai biệt khó; biết tướng sai biệt của tâm, tướng tạp của tâm, tướng khinh chuyển của tâm; tướng hoại bất hoại của tâm, tướng của tâm, tướng vô biên tự

tại của tâm, tướng vô hình, sai biệt thanh tịnh của tâm, tướng cấu, tướng vô cấu của tâm, tướng trói buộc của tâm, tướng cởi mở của tâm, tướng dua nịnh của tâm, tướng ngay thẳng của tâm, tướng tùy đạo của tâm… Tất cả đều biết như thật. Bồ-tát biết tướng sâu xa của phiền não, biết tướng thô cạn của phiền não, biết tướng bạn, tướng không rời của tâm phiền não, biết tướng trói buộc, sai khác, biết tướng tâm ấy tương ưng hay không tương ưng, biết tướng quả báo khi sinh, biết các tướng sai khác trong ba cõi, biết tướng ái, si, kiến nhập sâu như mũi tên, biết tướng tội nặng của kiêu mạn si; biết tướng nhân duyên ba nghiệp không đoạn, cho đến biết như thật tướng sai biệt của tám vạn bốn ngàn phiền não. Bồ-tát này biết tướng của các nghiệp thiện, bất thiện, vô ký, tướng phân biệt, chưa phân biệt; tướng bạn với tâm; tướng không xa lìa; tướng tự nhiên tận; tướng hành đạo tận; tướng chủng, tướng tập, tướng không mất quả báo, tướng thứ lớp, tướng hữu báo, tướng vô báo; tướng hắc hắc báo, bạch bạch báo; tướng hắc bạch hắc bạch báo; tướng không phải hắc, không phải bạch, chấm dứt nghiệp; biết tướng nơi khởi nghiệp; tướng thọ nghiệp pháp sai khác; biết tướng nghiệp vô lượng nhân duyên khởi; biết tướng sai khác của nghiệp thế gian, nghiệp xuất thế gian; tướng hiện báo, tướng sinh báo, tướng hậu báo; tướng tùy thuận các nghiệp định, bất

định; cho đến biết như thật tướng sai biệt của tám vạn bốn ngàn nghiệp. Bồ-tát này biết tướng sai biệt của các căn nhu nhuyến, vừa phải, lanh lợi; biết tướng sai biệt của đời trước, đời sau, tướng không sai khác; biết tướng thượng trung hạ; biết tướng bạn của phiền não; tướng không, rời nhau; tướng tùy thuận các thừa, định, bất định; tướng thuần thục, tướng chưa thuần thục; tướng tùy tâm hành, tướng hư hoại, tướng giữ chặt, tướng tăng thượng, tướng không hoại được, tướng chuyển, tướng bất chuyển; tướng sai biệt của ba đời, tướng sai biệt sâu xa an ổn cùng sinh; cho đến biết như thật tướng sai biệt của tám vạn bốn ngàn căn. Bồ-tát này biết tướng nhu nhuyến, vừa phải, lanh lợi trong dục lạc của chúng sinh; cho đến biết như thật tướng sai khác của tám vạn bốn ngàn dục lạc. Bồ-tát này biết tướng các tánh nhu nhuyến, vừa phải, lanh lợi, cho đến biết như thật tướng sai biệt của tám vạn bốn ngàn tánh. Bồ-tát này biết tướng nhu nhuyến, lanh lợi, vừa phải, của tâm sâu xa, cho đến biết như thật tướng sai biệt của tám vạn bốn ngàn tâm sâu xa. Bồ-tát này phân biệt và biết được các kết sử trói buộc cùng sinh với tâm, không cùng sinh với tâm; tâm tương ưng, tâm không tương ưng; tướng thâm nhập, tướng từ vô thỉ đến nay theo não hại chúng sinh, trái với tất cả thiền định giải thoát, thần thông, nó trói buộc chắc chắn trong ba cõi, trói buộc tâm vô lượng không để hiện tiền,

mở cửa các nghiệp, không hay biết tướng có thể đối trị tướng vô sở hữu, tướng vô định sự, tướng không khác Thánh đạo, tướng diệt động. Bồ-tát này biết như thật tướng sai biệt của chúng sinh; đó là sự sai biệt của địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, A-tu-la, trời, người, sự sai biệt của Sắc giới, Vô sắc giới; sự sai biệt hữu tưởng, vô tưởng. Nghiệp là ruộng, ái là nước, vô minh là tối tăm, thức bị che là hạt giống, thân sau là mầm, danh sắc cùng sinh không rời nhau; tướng si ái tương tục; dục sinh, dục tác, dục ái không rời tướng ưa chúng sinh; phân biệt tướng sai biệt ba cõi, tướng tam hữu tương tục; tất cả đều biết như thật. Bồ-tát này biết như thật các tập khí, hoặc hữu dư, hoặc vô dư, tùy nơi thọ sinh có tập khí, tùy chúng sinh cộng trụ có tập khí, tùy nghiệp phiền não có tập khí; thiện, bất thiện, vô ký có tập khí; lìa dục có tập khí; tùy thân sau có tập khí; tuần tự rong ruổi có tập khí; tướng thâm nhập đạo đoạn, tướng trì phiền não, xa lìa thì không còn pháp. Tất cả đều biết như thật. Bồ-tát này biết như thật tướng định, tướng bất định của chúng sinh, tướng chánh định, tướng tà định; tướng bất định, tướng tà định trong tà kiến; tướng chánh định trong chánh kiến; rời xa hai tướng vô định này, mỗi cái ngũ nghịch là tướng tà định, năm căn là tướng chánh định, tà vị là tà định, chánh vị là chánh định. Vì không còn tạo tác nữa, lìa hai vị này, đó là tướng bất định, thâm nhập nhóm tà có

tướng khó chuyển được, phải khiến tu tướng nhân duyên đạo vô thượng; nhóm bất định, nhóm tà định, tướng thủ hộ chúng sinh đều biết như thật.

Phật tử! Các Đại Bồ-tát tùy thuận trí như vậy, gọi là an trụ địa Diệu thiện. Bồ-tát trụ địa này, biết tướng các hành sai khác của chúng sinh, như thế tùy sự giải thoát mà tạo nhân duyên. Bồ-tát này, biết pháp giáo hóa chúng sinh, biết pháp độ chúng sinh. Biết như thật, rồi thuyết pháp về tướng của Thanh văn thừa, tướng Bích-chi-phật thừa, tướng Bồ-tát thừa, tướng Như Lai địa. Biết như thật tùy thuận nhân duyên của chúng sinh mà thuyết pháp; tùy tâm tánh, tùy căn cơ, tùy dục lạc sai khác mà thuyết pháp; tùy hành xứ, trí tuệ xứ mà thuyết pháp; biết tất cả hành xứ theo đó mà thuyết pháp; tùy tánh chúng sinh, thâm nhập chỗ khó mà thuyết pháp; tùy đạo, tùy cuộc sống, tùy phiền não, tập khí chuyển mà thuyết pháp; tùy ham thích khiến được giải thoát mà thuyết pháp. Bồ-tát trụ địa này, làm đại Pháp sư gìn giữ tạng pháp của chư Phật. Tùy ở nghĩa sâu xa, đại Pháp sư sẽ dùng vô lượng tuệ phương tiện, bốn trí vô ngại, phát khởi ngôn từ Bồ-tát mà thuyết pháp. Bồ-tát này thường tùy thuận bốn trí vô ngại, nhưng không phân biệt. Bốn pháp đó là gì? 1. Pháp vô ngại. 2. Nghĩa vô ngại. 3. Từ vô ngại. 4. Nhạo thuyết vô ngại.

Bồ-tát này dùng trí pháp vô ngại biết tự tướng các pháp; dùng trí nghĩa vô ngại biết sự sai biệt

của các pháp; dùng trí từ vô ngại biết thuyết các pháp không phân biệt; dùng trí nhạo thuyết vô ngại biết các pháp nối nhau không dứt. Lại dùng trí pháp vô ngại biết các pháp không thể tánh; dùng trí nghĩa vô ngại biết tướng sinh diệt của các pháp; dùng trí từ vô ngại biết giả danh của các pháp nhưng nói không đoạn giả danh; dùng trí nhạo thuyết vô ngại, nói tùy giả danh không hoại vô biên. Lại dùng trí pháp vô ngại biết tướng sai biệt của các pháp hiện tại; dùng trí nghĩa vô ngại biết tướng sai biệt của các pháp quá khứ, vị lai, dùng trí từ vô ngại biết các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại mà dùng không phân biệt thuyết giảng; dùng trí nhạo thuyết vô ngại để trong mỗi đời được giảng vô biên pháp tướng. Lại dùng trí pháp vô ngại để biết các pháp sai biệt; dùng trí nghĩa vô ngại để biết nghĩa sai biệt của các pháp; dùng trí từ vô ngại để biết tùy thuận ngôn ngữ mà thuyết pháp; dùng trí nhạo thuyết vô ngại để tùy thuận sự ham thích hiểu biết mà thuyết pháp. Lại dùng trí pháp vô ngại và dùng trí pháp để biết sự sai biệt của các pháp; dùng phương tiện để biết sự không sai biệt của các pháp; dùng nghĩa vô ngại và tỷ trí biết như thật sự sai biệt của các pháp dùng trí từ vô ngại, trí thế giảng thuyết sự sai biệt của các pháp; dùng trí nhạo thuyết vô ngại để khéo giảng thuyết đệ nhất nghĩa. Lại dùng trí pháp vô ngại để biết một tướng không hư hoại của các pháp; dùng

trí nghĩa vô ngại để khéo nhập ấm, nhập giới, xét kỹ pháp nhân duyên; dùng trí từ vô ngại làm cho tất cả thế gian có chỗ quy thú, vì dùng lời hay, vì dùng trí nhạo thuyết vô ngại nên việc thuyết giảng thù thắng làm cho chúng sinh đạt vô biên pháp sáng. Lại dùng trí pháp vô ngại để biết các pháp không có phân biệt, thâu nhiếp trong một thừa; dùng trí nghĩa vô ngại nhập môn phân biệt sự sai biệt của các pháp; dùng trí từ vô ngại thuyết giảng các thừa, nghĩa không phân biệt; dùng trí nhạo thuyết vô ngại để dùng một pháp môn thuyết vô biên pháp môn. Lại dùng trí pháp vô ngại có thể nhập tất cả hạnh Bồ-tát: Trí hành, pháp hành, tùy trí hành; dùng trí nghĩa vô ngại có thể phân biệt, thuyết giảng nghĩa sai khác của mười địa; dùng trí từ vô ngại không phân biệt, thuyết giảng đạo tùy thuận các địa; dùng trí nhạo thuyết vô ngại, thuyết giảng tướng vô biên của các hành. Lại dùng trí pháp vô ngại để biết tất cả Phật, trong một niệm, đạt được Bồ-đề; dùng trí nghĩa vô ngại để biết các loại sai biệt của thời, xứ, dùng trí từ vô ngại để tùy thuận thuyết giảng sự sai khác về việc đắc đạo của chư Phật; dùng trí nhạo thuyết vô ngại, dù trải qua vô biên kiếp, giảng thuyết pháp cú không cùng tận. Lại dùng trí pháp vô ngại biết tất cả Phật pháp, lực Phật, Vô sở úy, pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, Trí vô ngại, Chuyển pháp luân tùy thuận Nhất thiết trí; dùng trí nghĩa vô ngại, tùy âm thanh của Như

Lai phát ra tám vạn bốn ngàn, tùy tâm, tùy căn cơ và tùy sự ham thích sai biệt của chúng sinh; dùng trí từ vô ngại, dùng âm thanh Như Lai, không phân biệt thuyết giảng tất cả các hành; dùng trí nhạo thuyết vô ngại, dùng sức trí tuệ của chư Phật để tùy chúng sinh thích âm thanh gì mà thuyết giảng. Các Phật tử! Đại Bồ-tát khéo biết trí vô ngại như vậy, an trụ Địa thứ chín, gọi là đạt tạng pháp của chư Phật; có thể làm bậc đại pháp sư; thông đạt chúng nghĩa Đà-la-ni; chúng pháp Đà-la-ni; khởi trí, chúng minh Đà-la-ni, thiện ý Đà-la-ni, chúng tài Đà-la-ni, danh văn Đà-la-ni, oai đức Đà-la-ni, vô ngại Đà-la-ni, vô biên toàn Đà-la-ni, nghĩa Đà-la-ni. Đạt trăm vạn a-tăng-kỳ Đà-la-ni như vậy, tùy phương tiện mà giảng thuyết vô lượng pháp môn sai biệt như thế. Bồ-tát này đạt vô lượng môn Đà-la-ni như vậy, có thể ở chỗ vô lượng Phật nghe pháp, nghe rồi không quên, còn giảng thuyết lại cho mọi người bằng vô lượng pháp môn sai khác như đã nghe. Bồ-tát này, ở chỗ một Đức Phật, dùng trăm vạn a-tăng-kỳ Đà-la-ni nghe thọ pháp. Nghe pháp ở một Đức Phật như vậy, ở vô lượng, vô biên Đức Phật cũng vậy. Bồ-tát này lúc lạy Phật, nghe pháp sáng chẳng phải nhờ học nhiều ở Thanh văn đạo mà đạt sức mà trải qua mười vạn kiếp thọ trì. Bồ-tát này, đạt sức Đà-la-ni, các trí vô ngại, sức nhạo thuyết nên khi thuyết pháp, ngồi ở pháp tòa mà tùy ý thuyết pháp cho chúng sinh

trong tam thiên đại thiên thế giới. Bồ-tát này ngồi trên pháp tòa là người thù thắng nhất, trừ chư Phật và các Đại Bồ-tát; Bồ-tát này trong tâm đạt vô lượng pháp minh. Bồ-tát này ngồi tại pháp tòa dùng một âm thanh, làm cho tất cả đại chúng đều hiểu rõ; hoặc dùng mọi thứ âm thanh, làm cho đại chúng đều hiểu rõ; hoặc im lặng chỉ phóng ra ánh sáng mà làm cho hết thảy đại chúng hiểu rõ pháp; hoặc từ tất cả lỗ chân lông phát ra pháp âm; hoặc vật có sắc, không sắc trong tam thiên đại thiên thế giới đều phát ra pháp âm; hoặc dùng một âm biến khắp các cõi, làm cho chúng sinh đều hiểu. Bồ-tát này, dù cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đồng thời vấn nạn, mỗi chúng sinh dùng vô lượng, vô biên âm thanh sai khác để vấn nạn, những gì người này hỏi, người khác không hỏi lại thì Bồ-tát ấy, trong một niệm, nhận tất cả sự vấn nạn nhưng chỉ dùng một âm thanh làm cho tất cả đều hiểu rõ. Cứ thế, dù hai tam thiên đại thiên thế giới; ba, bốn, năm, mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, hoặc trăm, tam thiên đại thiên thế giới, hoặc ngàn tam thiên đại thiên thế giới, hoặc một vạn, mười vạn, trăm vạn, hoặc một ức tam thiên đại thiên thế giới, hoặc mười ức, trăm ngàn ức na-do-tha cho đến không thể nói, không thể nói tam thiên đại thiên thế giới, đầy cả chúng sinh trong đó cũng đều rộng thuyết pháp cho họ. Khi thuyết pháp, nương thần lực Phật, có thể

chúng sinh rộng làm các việc Phật, siêng năng hơn nữa, để thâu giữ trí sáng như vậy. Giả như trong một hào ly, có không thể nói, không thể nói số thế giới vi trần đại hội, Đức Phật ở trong đó thuyết pháp, Phật tùy thuận bao nhiêu tâm chúng sinh mà thuyết pháp, làm cho mỗi chúng sinh đều đạt vô lượng pháp. Như một Đức Phật, tất cả chư Phật ở trong đại hội thuyết pháp, cũng đều như vậy; như đầu một sợi lông, tất cả thế giới ở mười phương cũng đều như vậy, ở trong đó, phát sinh sức nhớ nghĩ lớn; ở trong một niệm có thể đến chỗ tất cả Phật, thọ tất cả pháp sáng nhưng không mất một câu. Ví như vô số chúng sinh trong đại hội nghe pháp, lúc đó, Bồ-tát dùng pháp môn thanh tịnh quyết định thuyết giảng làm cho chúng đều khai ngộ. Trong một niệm, làm cho tất cả chúng sinh đều hoan hỷ, huống gì chúng sinh trong vài thế giới.

Bồ-tát trụ trong địa này, căn lành dần tăng trưởng, ngày đêm không còn niệm khác, thâm nhập hành xứ của chư Phật, thường ở chỗ Phật, thâm nhập giải thoát của Bồ-tát, thâm nhập tùy thuận của Bồ-tát. Nhờ trí như vậy, thường được gặp chư Phật. Trong mỗi kiếp, đem vô lượng, vô biên trăm ngàn ức phẩm vật vi diệu, cúng dường chư Phật, ở chỗ các Đức Phật học hỏi tất cả, thông đạt các pháp Đà-la-ni. Bồ-tát này, căn lành dần được sáng suốt. Phật tử! Ví như vàng ròng đã được

luyện thành đồ trang sức, đầy đủ sự đẹp đẽ làm mão báu hay chuỗi ngọc cho Chuyển luân thánh vương sử dụng, thì tất cả những vua nhỏ và người trong bốn cõi không thể đoạt được. Các Phật tử! Đại Bồ-tát cũng thế, trụ ở địa Diệu thiện này, các căn lành dần dần được sáng suốt, không ai hoại được, Thanh văn, Bích-chi-phật và Bồ-tát ở các địa dưới không thể hoại được. Bồ-tát này, căn lành sáng suốt, chiếu khắp những chỗ hiểm nạn phiền não của chúng sinh, chiếu xong thâu lại.

Phật tử! Ví như Đại phạm vương, trong tam thiên đại thiên thế giới, soi rọi được tất cả những chỗ hiểm nạn. Bồ-tát cũng thế, trụ ở địa Diệu thiện, căn lành sáng suốt, soi chiếu tất cả chỗ hiểm nạn phiền não của chúng sinh, chiếu xong thâu lại.

Phật tử! Đó là lược nói địa Diệu thiện, Địa thứ chín của Đại Bồ-tát. Nếu nói rộng, thì dù trải qua vô lượng vô số kiếp, cũng không thể hết. Đại Bồ-tát trụ trong Địa này thường làm Đại phạm vương, làm chủ cả tam thiên đại thiên thế giới không ai hơn được. Người hiểu nghĩa như thật, ở trong tự tại mà đạt tự tại; khéo giảng thuyết cho Thanh văn, Bích-chi-phật, Ba-la-mật của Bồ-tát, chúng sinh có vấn nạn cũng không bị cùng tận. Tạo những nghiệp lành như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều không rời niệm Phật, niệm pháp và niệm chúng Bồ-tát bạn, cho đến không rời niệm Nhất thiết chủng trí; luôn nghĩ, bất cứ lúc nào, ở trong

chúng sinh ta là người đứng đầu, người tôn quý, cho đến là chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh. Bồ-tát này nếu siêng năng tu tập, thì trong khoảnh khắc, đạt số Tam-muội nhiều như số bụi trần trong trăm vạn a-tăng-kỳ tam thiên đại thiên thế giới; cho đến thị hiện được vô số Bồ-tát và quyến thuộc nhiều như số bụi trần trong trăm vạn a-tăng-kỳ tam thiên đại thiên thế giới. Nếu dùng nguyện lực, thần thông tự tại, thì hơn số này, dù trải qua trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, cũng không thể nói hết.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại nghĩa trên nên nói kệ rằng:

Các Bồ-tát tùy thuận
Vô lượng trí lực sâu
Là vi diệu số một
Tất cả đời khó biết
Người lợi ích chúng sinh
Đạt đến Địa thứ chín
Được nhập tạng bí mật
Của tất cả chư Phật
Đạt được Đà-la-ni
Tam-muội vi diệu nhất
Sức thần thông rộng lớn
Khéo nhập tướng thế gian
Sức trí tuệ bền chắc
Quán sát các Phật pháp
Nguyện lớn, tâm bi tịnh
Nhập được Địa thứ chín

Thuận thành địa cao thượng
Giữ tạng pháp chư Phật
Liền thông đạt các pháp
Thiện, bất thiện, vô ký
Hữu lậu và vô lậu
Thế gian, xuất thế gian
Đây so lường xét được
Kia không thể suy lường
Biết pháp định, bất định
Đầy đủ tướng ba thừa
Suy xét và phân biệt
Tướng hữu vi, vô vi
Biết các pháp như vậy
Phá trừ tối vô minh
Tùy thuận tâm trí này
Là vi diệu số một
Biết tất cả chúng sinh
Hiểm nạn các tạp tâm
Tâm khinh suất chuyển đổi
Tâm vô biên tự tại
Tướng phiền não cạn sâu
Gần tâm, không rời tâm
Lại biết tướng trói buộc
Tùy thuận có liên tục
Biết đủ các tạp nghiệp
Với bao tướng sai khác
Nhân diệt, quả không mất
Thông đạt việc như vậy

Lại biết các chúng sinh
Các căn độn, vừa, lợi
Rộng lớn và sai biệt
Tướng đời trước, đời sau
Thượng, trung, hạ khác nhau
Và các thứ dục lạc
Cho đến biết tất cả
Tám vạn bốn ngàn loại
Tánh thế gian cũng thế
Chỗ phiền não khó thấy
Từ xưa nay không đoạn
Tất cả kết sử, tâm
Luôn cộng hành với tâm
Buộc tâm khó đoạn trừ
Biết tất cả kết sử
Chỉ vọng tưởng bất định
Không có chỗ dừng ở
Cũng là tướng bất định
Lại không rời xa thân
Và thật là khó biết
Sức Thiền định ngăn được
Kim Cang đạo đoạn được
Lại biết các chúng sinh
Vào sáu đạo sai khác
Sông ái, si, che lấp
Ruộng, nghiệp, biết là giống
Là mầm sinh thân sau
Danh sắc cùng tăng trưởng

Từ xưa nay, sinh tử
Liên tục trong ba cõi
Biết cả trời và rồng
Tâm phiền não nghiệp thân
Nếu xa lìa tâm ý
Thì không hề có gì
Tất cả các chúng sinh
Đều ở trong ba tụ
Hoặc chìm trong tà kiến
Hoặc ở trong trí đạo
Bồ-tát trụ địa này
Biết tâm của chúng sinh
Các căn và dục lạc
Đủ các thứ sai biệt
Thâm tâm khéo suy xét
Tùy nghi mà thuyết pháp
Trí vô ngại thông đạt
Khéo dùng ngôn từ dạy
Bồ-tát là Pháp sư
Ví như Sư tử chúa
Trâu chúa và núi chúa
An trụ không lo sợ
Mưa thức ăn cam lồ
Khắp tất cả các cõi
Ví như rồng chúa lớn
Mưa ngập cả biển lớn
Bồ-tát này khéo biết
Pháp, Nghĩa, Từ vô ngại

Tùy thuận mà thực hành
Đầy đủ sức nhạo thuyết
Và đạt được trăm vạn
A-tăng-kỳ Tổng trì
Lãnh thọ pháp của Phật
Như biển nhận nước mưa
Bồ-tát đã đạt được
Sức thanh tịnh sâu xa
Vô lượng Đà-la-ni
Và sức các Tam-muội
Chỉ trong một khoảnh khắc
Thấy được vô lượng Phật
Nghe Phạm âm thanh tịnh
Diễn nói pháp vi diệu
Bồ-tát này giáo hóa
Chúng sinh đại thiên giới
Tùy tâm căn ưa thích
Thuyết pháp khiến vui vẻ
Cứ thế có vô lượng
Tam thiên đại thiên cõi
Sâu xa và siêng năng
Suy xét việc như vậy
Trên đầu một sợi lông
Vô lượng Phật thuyết pháp
Phật vì tất cả chúng
Diễn nói pháp vi diệu
Bồ-tát lãnh thọ pháp
Như đất nhận hạt giống

Lại phát lời thệ nguyện
Tất cả các chúng sinh
Trong cõi nước mười phương
Đều hợp thành một hội
Chỉ trong một khoảnh khắc
Biết tâm niệm của chúng
Dùng một tiếng thuyết pháp
Đoạn trừ hết lưới nghi
Bồ-tát trụ địa này
Pháp vương của trời người
Làm bậc đại Pháp sư
Tùy thuận tâm chúng sinh
Suốt cả ngày lẫn đêm
Cùng ở chỗ chư Phật
An trụ thâm diệu
Tịch diệt trí giải thoát
Cúng dường vô lượng Phật
Căn lành dần sáng tịnh
Ví như Chuyển luân vương
Trang sức vàng trên mão
Ánh sáng chiếu chúng sinh
Nơi phiền não hiểm nạn
Như ánh sáng Phạm vương
Chiếu khắp đại thiên cõi
Bồ-tát trụ địa này
Thường làm Đại phạm vương
Chủ tam thiên đại thiên
Các căn đều lanh lợi

Khéo dùng phép ba thừa
Khai thị độ chúng sinh
Làm tất cả nghiệp lành
Đều tùy thuận chánh niệm
Chỉ trong một khoảnh khắc
Đạt Tam-muội nhiệm mầu
Nhiều như số bụi trần
Trong vô lượng cõi nước
Thấy mười phương chư Phật
Dùng diệu âm thuyết pháp
Thấy thần lực của Phật
Lại phát vô lượng nguyện
Địa thứ chín như thế
Nơi đại trí thực hành
Sâu xa khó thấy biết
Nay đã lược nói xong.

Phẩm 10: ĐỊA PHÁP VÂN

Đã nói việc vô thượng
Mà Bồ-tát thực hành
Vô số na-do-tha
Chư Thiên Thủ đà hội
Đang ở trong hư không
Đều vui mừng khôn xiết
Ai nấy đều cung kính
Cúng Phật vật thượng diệu
Na-do-tha Bồ-tát

Vui mừng không hạn lượng
Đốt các hương thơm lạ
Diệt trừ mọi phiền não.
Tha hóa tự tại vương
Và các chúng cõi trời
An trụ trong hư không
Tâm vui mừng khôn xiết
Ai nấy đều cung kính
Cúng dường đủ các loại
Và rải những y báu
Từ hư không bay xuống.
Vô lượng ức Thiên nữ
Các căn đều tươi vui
Đang ở trong hư không
Cung kính cúng dường Phật
Lại trổi vô lượng ức
Na-do-tha kỹ nhạc
Trong tất cả mọi vật
Đều phát tiếng như vậy.
Phật ngồi ở nơi này
Nhưng hóa thân khắp cả
Trong cõi nước mười phương
Đều có Phật thị hiện
Đầy đủ vô lượng ức
Tướng tốt trang nghiêm thân
Xinh đẹp không ai bằng
Ở trong khắp mọi nơi
Trong mỗi lỗ chân lông

Phóng vô lượng ánh sáng
Dập tắt hết tất cả
Lửa phiền não thế gian
Như số bụi mười phương
Không thể nào đếm hết
Ánh sáng mỗi chân lông
Cũng không thể cùng tận
Thấy mỗi thân Đức Phật
Đủ ba hai tướng tốt
Và tám mươi vẻ đẹp
Chuyển xe pháp vô thượng
Hoặc thấy vô số Phật
Thuyết pháp cho chúng sinh
Hoặc thấy ở Đâu-suất
Giáo hóa các thiên nhân
Hoặc thấy từ Đâu-suất
Giáng hạ ở trong thai
Hoặc thấy lúc đản sinh
Hoặc thấy đêm xuất gia
Hoặc thấy ngồi nơi đạo tràng
Mà thành đạo Vô thượng
Hoặc thấy chuyển xe pháp
Hoặc thấy nhập Niết-bàn…
Ở vô lượng cõi nước
Thị hiện đủ mọi cách
Để độ thoát chúng sinh
Nên có việc như vậy.
Ví như nhà ảo thuật

Biết các thuật huyễn ảo
Thị hiện những chúng sinh
Đủ các loại hình tướng
Trí tuệ Phật cũng thế
Khéo léo mà thị hiện
Biến hóa các loại thân
Khắp tất cả thế gian
Như các pháp vắng lặng
Xưa nay không tánh tướng
Trống rỗng như hư không
Đại sư cũng như vậy
Thâm nhập nghĩa đệ nhất
Tánh tướng rất vi diệu
Tùy tánh tướng của pháp
Hiện đại thần lực Phật
Tánh hạnh của chư Phật
Của tất cả chúng sinh
Đều ở trong tánh ấy
Tướng, khả tướng, đồng tướng
Tất cả các pháp đó
Nhập vào nghĩa đệ nhất
Trong nghĩa thú tịch diệt
Hoàn toàn không có tướng
Nếu muốn được trí Phật
Hãy bỏ các vọng niệm
Thông đạt cả có không
Làm thầy của trời người
Các thể nữ cõi trời

Đều cất ngàn vạn tiếng
Vi diệu lại hay ho
Im lặng chiêm ngưỡng Phật
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Thấy đại chúng im lặng
Thưa với Kim Cang Tạng
Phật tử đại danh xưng
Bồ-tát từ cửu địa
An nhập Địa thứ mười
Xin đấng đại thần lực
Vì đại chúng lược nói.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Phật tử! Đại Bồ-tát có vô lượng trí tuệ như vậy, khéo tu hành Phật đạo đạt đến Địa thứ chín, khéo tu tập các bạch pháp, tu vô lượng pháp trợ đạo, được đại công đức trí tuệ hộ trì, rộng tu hạnh đại Bi, phân biệt biết rõ tánh sai biệt của thế gian, vào các chỗ nạn xứ của chúng sinh, đến chỗ của Như Lai hành, nhớ nghĩ tùy thuận vào chỗ hành tịch diệt của Như Lai, hướng đến Thần lực, Vô sở úy, pháp Bất cộng của Phật, kiên trì không bỏ, đạt địa vị Nhất thiết trí tuệ. Các Phật tử! Đại Bồ-tát tùy hành trí như vậy, gần địa vị Phật, thì hiện tiền đạt các Tam-muội ly cấu của Bồ-tát; lại nhập Tam-muội Pháp tánh sai biệt, Tam-muội Trang nghiêm đạo tràng, Tam-muội Vũ nhất thiết thế gian hoa quang, Tam-muội Hải tạng, Tam-muội Hải ấn, Tam-muội Hư không quảng, Tam-muội

Quán trạch nhất thiết pháp tánh, Tam-muội Tùy nhất thiết chúng sinh tâm hành, Tam-muội Như thật trạch nhất thiết pháp, Tam-muội Đắc Như Lai trí tín; đạt trăm vạn a-tăng-kỳ Tam-muội như vậy ngay trong hiện tại. Bồ-tát này nhập được những Tam-muội này, biết rõ công dụng sai biệt của chúng. Tam-muội cuối cùng là Ích nhất thiết trí vị. Lúc Tam-muội này hiện tiền, hoa sen báu lớn xuất hiện tròn đầy, như trăm vạn tam thiên đại thiên thế giới. Tất cả các báu khác trang hoàng xen lẫn nhiều hơn tất cả những vật quý có trong thế gian, đó là sự phát sinh do căn lành xuất thế gian. Các pháp hành như huyễn, do tuệ tánh không thành tựu, ánh sáng soi chiếu tất cả thế giới. Cọng sen bằng lưu ly báu hơn tất cả vật báu có ở cõi trời, đài bằng chiên-đàn vương không thể lường, tua bằng mã não, cánh bằng vàng Diêm-phù-đàn. Bên trong có vô lượng ánh sáng, tất cả báu đẹp đều ở trong đó, lưới báu che bên trên. Lại có vô số hoa sen bao quanh, nhiều như số bụi trong mười tam thiên đại thiên thế giới. Lúc ấy, thân Bồ-tát tươi đẹp như đóa hoa. Bồ-tát này, vì đạt sức Tam-muội Ích nhất thiết trí, nên hiện thân ngồi trên tòa sen lớn. Tức thời các quyến thuộc trên hoa sen đều có Bồ-tát vây quanh, mỗi Bồ-tát, ngồi trên hoa sen, đề đạt trăm vạn Tam-muội, đều nhất tâm cung kính, chiêm ngưỡng Đại Bồ-tát. Lúc Bồ-tát này lên tòa sen; tất cả các cõi nước hiện ở mười

phương đều chấn động; tất cả cõi ác đều chấm dứt; ánh sáng chiếu khắp các cõi nước mười phương; tất cả cõi nước đều sáng đẹp, thấy nghe được tất cả đại hội của chư Phật. Vì sao? Vì Bồ-tát này khi ngồi trên tòa sen lớn, thì ở dưới chân phóng ra trăm vạn a-tăng-kỳ ánh sáng, chiếu khắp mười phương, đến tận ngục A-tỳ, diệt trừ khổ não cho chúng sinh. Trên hai đầu gối, phóng vô số ánh sáng, chiếu khắp mười phương, đến hết thảy loài súc sinh để diệt trừ khổ não. Từ rốn, phóng vô số ánh sáng, chiếu khắp mười phương, đến hết thảy loài ngạ quỷ để diệt trừ khổ não. Hai bên hông, phóng ra vô số ánh sáng, chiếu khắp cõi người ở mười phương, làm cho an ổn, khoái lạc. Hai tay phóng vô số ánh sáng, chiếu khắp cung điện cõi trời và A-tu-la. Hai vai, phóng vô số ánh sáng, chiếu khắp mười phương, đến chúng Thanh văn. Cổ phóng vô số ánh sáng, chiếu khắp mười phương, đến chúng Bích-chi-phật. Miệng, phóng vô số ánh sáng, chiếu khắp mười phương, đến cả Bồ-tát trụ Địa thứ chín. Từ lông trắng, phóng vô số ánh sáng, chiếu khắp mười phương, đến vị Đại Bồ-tát. Tất cả cung ma đều bị che khuất không hiện. Trên đỉnh đầu, phóng vô số ánh sáng, nhiều như số bụi trong trăm ngàn a-tăng-kỳ tam thiên đại thiên thế giới, chiếu đến đại hội của chư Phật nơi mười phương, nhiễu quanh mười vòng, trụ trong hư không, thành lưới ánh sáng cao lớn rực rỡ, cúng

dường chư Phật. Sự cúng dường của hàng Bồ-tát từ lúc phát tâm cho đến Địa thứ chín, so với sự cúng dường này, không bằng một phần trăm, cho đến không bằng một phần trăm ngàn vạn ức, cho dù tính đếm ví dụ thế nào cũng không bằng được. Lưới ánh sáng này hơn tất cả vật cúng dường của mười phương cõi nước như hương hoa, hương bột, hương đốt, hương xoa, y phục, cờ phướn lọng báu, chuỗi ngọc, châu ma-ni. Vì nó từ căn lành xuất thế phát sinh. Trên mỗi chư Phật của đại hội, đều có mưa báu vậy như mây lớn. Chúng sinh nào biết được sự cúng dường này chắc chắn sẽ đạt đạo lớn vô thượng. Phóng ra ánh sáng và mưa lớn cúng dường xong, nhiễu quanh đại hội chư Phật mười vòng, nhập dưới chân của chư Phật. Lúc ấy, chư Phật và các Đại Bồ-tát trong hội, biết từ nước nào, Đại Bồ-tát nào đã hành đạo như vậy, và đã thành tựu chức thọ đó.

Các Phật tử! Ngay lúc đó, vô biên Bồ-tát, kể cả những vị đạt Địa thứ chín, đều đến vây quanh thiết lễ đại cúng dường, nhất tâm cung kính, chiêm ngưỡng, lễ lạy. Các Bồ-tát đạt vạn Tam-muội và đạt chức vị đó, từ báu kim cương trang sức trên ngực, phóng luồng ánh sáng lớn gọi là phá ma tặc. Có vô số trăm ngàn ánh sáng vây quanh, chiếu khắp các cõi nước mười phương, thị hiện vô lượng thần lực, rồi lại nhập nơi ngực Đại Bồ-tát. Khi ánh sáng này mất, Bồ-tát ấy sẽ đạt thế lực lớn, thần

thông trí tuệ gấp trăm ngàn vạn lần.

Các Phật tử! Lúc đó, chư Phật phóng luồng ánh sáng ở lông trắng giữa chặng mày gọi là Ích nhất thiết trí vị, có vô lượng, vô biên ánh sáng bao quanh, chiếu khắp các cõi nước mười phương, không sót nơi nào. Chiếu quanh các cõi nước mười phương mười vòng, thị hiện sức thần thông lớn của chư Phật, khuyên dạy vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức Bồ-tát. Tất cả các cõi nước ở mười phương, chấn động sáu cách, diệt trừ tất cả khổ não trong đường ác. Tất cả cung ma bị che mất, thị hiện nơi đắc đạo của tất cả chư Phật, thị hiện việc trang nghiêm đại hội của tất cả chư Phật, rộng lớn như tánh pháp, cứu cánh như hư không. Chiếu sáng tất cả cõi nước xong, trụ trong hư không, quay bên phải, thị hiện việc trang nghiêm đại thần thông, nhập trên đỉnh đầu của Bồ-tát này. Các ánh sáng khác, thì nhập trên đỉnh đầu của các Bồ-tát quyến thuộc. Lúc ấy, Đại Bồ-tát đều đạt mười ngàn Tam-muội mà trước chưa đạt. Ánh sáng đó, nhập trên đỉnh đầu Bồ-tát này. Như ánh sáng của một Đức Phật, ánh sáng của tất cả Đức Phật cũng vậy. Lúc ánh sáng của chư Phật ở mười phương, nhập trên đỉnh đầu của Bồ-tát thì gọi là đạt chức, là nhập cảnh giới của chư Phật. Phật tử! Ví như trưởng tử của Chuyển luân thánh vương, do đại phu nhân sinh ra, thành tựu tướng Chuyển luân vương. Chuyển luân thánh vương bảo con ngồi

trên tòa vàng Diêm-phù-đàn của voi trắng báu, trang sức đủ loại, tràng phan, kỹ nhạc; cầm chuông vàng, đem nước thơm bốn biển rưới trên đỉnh đầu của con thì gọi là quán đỉnh. Đại vương đầy đủ mười nghiệp thiện gọi là Chuyển luân thánh vương.

Các Phật tử! Cũng thế, Đại Bồ-tát lúc nhận chức, chư Phật dùng nước trí rưới trên đỉnh đầu của Bồ-tát gọi là quán đỉnh Pháp vương, là đủ mười lực của Phật, vào hàng số Phật. Phật tử, đó là chức trí tuệ lớn của Đại Bồ-tát. Vì chức này, các Đại Bồ-tát chịu vô lượng trăm ngàn vạn ức khổ, làm các việc khó làm. Bồ-tát đạt chức này, là an trụ Địa Pháp vân của Bồ-tát, có vô lượng công đức, trí tuệ tăng trưởng.

Các Phật tử! Bồ-tát trụ địa Pháp vân này biết như thật tập cõi Dục, tập cõi Sắc, tập cõi Vô sắc; biết như thật tập thế gian tánh, tập chúng sinh tánh, tập thức tánh, tập hữu vi tánh, tập vô vi tánh, tập hư không tánh, tập pháp tánh, tập Niết-bàn tánh, tập tà kiến chư phiền não tánh; biết như thật hành pháp, hoàn pháp của thế gian biết như thật tập đạo Thanh văn, tập đạo Bích-chi-phật, tập đạo Bồ-tát, tập oai Lực, Vô úy, pháp Bất cộng của Phật; tập sắc thân, Pháp thân; tập Nhất thiết trí tuệ; như vậy tập đạt Phật đạo, tập chuyển pháp luân, tập thị hiện diệt độ. Nói tóm lại, biết như thật thị hiện tập tất cả pháp sai biệt. Bồ-tát này, dùng trí tuệ ấy tùy

thuận hạnh Bồ-đề, dần dần thâm nhập như thật, biết sự huyễn hóa của chúng sinh, của nghiệp, của phiền não, của tà kiến, của tánh thế gian, của pháp tánh, của Thanh văn, của Bích-chi-phật, của Bồ-tát, của Như Lai; tất cả sự huyễn hóa, có huyễn hóa phân biệt, không phân biệt. Lúc ấy, Bồ-tát biết như thật sự hộ trì của Phật lực, về pháp xứ, về nghiệp, về phiền não, về thời gian, về nguyện, về đời trước, về hành, về kiếp sống, về trí. Bồ-tát trụ Địa thứ mười này, thì bao nhiêu hành trí vi tế của Phật như: Trí sinh tử vi tế, trí thế, trí xuất gia, trí đạt đạo, trí thần lực tự tại, trí chuyển pháp luân, trí giữ mạng sống, trí thị hiện Niết-bàn, trí làm pháp tồn tại lâu, đều biết như thật. Lại nữa, những chỗ bí mật của chư Phật như: Bí mật thân, khẩu, ý; bí mật trù lương; bí mật thời, phi thời; bí mật thọ ký cho Bồ-tát; bí mật nhiếp phục chúng sinh; bí mật các thừa sai khác; bí mật tám vạn bốn ngàn các căn sai biệt; bí mật tạo nghiệp như thật; bí mật hành; bí mật đạt đạo Bồ-đề; tất cả bí mật như thế đều biết như thật. Bồ-tát này đối với trí nhập kiếp số của Phật như: Một kiếp thâu nhiếp a-tăng-kỳ kiếp, a-tăng-kỳ kiếp thâu nhiếp một kiếp; có số thâu nhiếp không số; không số thâu nhiếp có số; một niệm thâu nhiếp vô lượng đời; vô lượng đời thâu nhiếp một niệm; kiếp thâu nhiếp phi kiếp; phi kiếp thâu nhiếp kiếp; kiếp có Phật thâu nhiếp kiếp không Phật; kiếp không Phật thâu nhiếp kiếp có

Phật; kiếp quá khứ vị lai thâu nhiếp kiếp hiện tại; kiếp hiện tại thâu nhiếp kiếp quá khứ, vị lai; kiếp vị lai, quá khứ thâu nhiếp kiếp hiện tại; kiếp hiện tại thâu nhiếp kiếp vị lai, quá khứ; kiếp dài thâu nhiếp kiếp ngắn; kiếp ngắn thâu nhiếp kiếp dài; tất cả tướng thâu nhiếp của các kiếp đều như thế. Bồ-tát này, đối với trí nhập mao đạo của Phật, hoặc trí nhập vi trần, hoặc trí cõi nước, trí thân tâm, trí đắc đạo, hoặc trí chúng sinh thân tâm đắc đạo, trí chúng sinh hành, đạt đạo, trí biến hành Phật đạo, trí thuận hành thị hiện, trí nghịch hạnh thị hiện, trí bất khả tư nghì, có thể biết thế gian, có thể biết Thanh văn, có thể biết Bích-chi-phật, có thể biết Bồ-tát, có cái không thể biết, chỉ có Như Lai mới có thể biết, đều nhập như thật.

Phật tử! Trí của chư Phật rộng lớn vô lượng, vô biên. Bồ-tát trụ địa này, sẽ nhập được trí tuệ như vậy. Phật tử! Đại Bồ-tát này, tùy thuận địa hành, đạt giải thoát không thể nghĩ bàn của Bồ-tát, đạt vô ngại giải thoát, tịnh hạnh giải thoát, phổ môn minh giải thoát, Như Lai tạng giải thoát, tùy vô ngại luận giải thoát, nhập ba đời giải thoát, pháp tánh tạng giải thoát, giải thoát minh giải thoát, ly sai biệt giải thoát. Các Phật tử! Bồ-tát này trước hết đạt mười giải thoát này. Cứ thế đạt vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ giải thoát. Đều ở địa này đạt trăm ngàn vạn vô lượng a-tăng-kỳ Tam-muội, trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ

Đà-la-ni, trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ thần thông, cũng đều như thế. Bồ-tát này thành tựu trí tuệ như vậy, tùy thuận Bồ-đề, thành tựu sức niệm vô lượng; có thể trong một niệm đến vô lượng cõi Phật ở mười phương, thọ vô lượng pháp minh, vô lượng mưa pháp, tất cả đều có thể thọ trì. Ví như Bà-ca-la Long vương làm mưa lớn, ngoài biển ra, các nơi khác không thể chứa đựng hết.

Phật tử! Đại Bồ-tát cũng thế, thọ trì mưa pháp lớn, nhập chỗ bí mật của Như Lai. Mưa pháp lớn này, tất cả chúng sinh Thanh văn, Bích-chi-phật-đều không thể thọ trì. Bồ-tát từ Sơ địa đến Địa thứ chín cũng không thể thọ trì; chỉ có Đại Bồ-tát trụ địa Pháp vân, mới thọ trì được.

Phật tử! Ví như biển lớn, nhận lấy hết nước mưa của một con rồng. Cho dù hai, ba, bốn, năm, mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, trăm, ngàn, vạn, ức, trăm ức, ngàn vạn ức na-do-tha cho đến vô lượng, vô biên con rồng lớn, khởi mây làm mưa cùng một lúc, thì biển cũng nhận lấy hết. Vì sao? Vì biển lớn là vật chứa vô lượng. Các Phật tử, Đại Bồ-tát cũng thế, trụ địa Pháp vân ở chỗ một Đức Phật thọ trì mưa pháp lớn ở hai Đức Phật, ba bốn, năm, mười, trăm, ngàn, vạn, ức cho đến vô lượng, vô biên không thể xưng, không thể nói hết, không thể hạn lượng, vượt trên sự tính đếm, ở trong một khoảnh khắc cũng có thể thọ trì mưa pháp lớn của vô số chư Phật như vậy. Vì thế

địa này gọi là địa Pháp vân.

Hỏi:

–Phật tử! Trong một khoảnh khắc, Đại Bồ-tát có thể thọ trì mưa pháp lớn của bao nhiêu Đức Phật?

Đáp:

–Không thể nào tính đếm biết được, chỉ có thể dùng ví dụ để biết. Phật tử! Ví như vô số chúng sinh nhiều như số bụi trong trăm ngàn vạn ức na-do-tha cõi nước, đều nghe và thọ trì Đà-la-ni, làm thị giả Phật, làm đại Thanh văn, làm bậc Đa văn bậc nhất, ví như Đức Phật Kim Cương Liên Hoa Thượng có Tỳ-kheo Đại Trạch là bậc đa văn bậc nhất, mỗi chúng sinh đó đều thành tựu sức đa văn như thế, tất cả chúng sinh khác cũng đều như vậy. Giáo pháp của người thứ nhất thọ trì thì người thứ hai không thọ trì. Cứ thế tất cả đều khác nhau. Phật tử! Các ông nghĩ sao? Tất cả chúng sinh thọ trì sức đa văn nhiều không?

Đáp:

–Vô lượng!

–Phật tử! Tôi sẽ nói cho các ông, Bồ-tát trụ địa Pháp vân này, trong một khoảnh khắc, ở chỗ Đức Phật, có thể thọ trì tạng pháp tánh ba đời, tên là Đại pháp minh vũ. Sức đa văn của tất cả chúng sinh ở trên, so với vị này thì trong trăm phần không bằng một phần, ngàn phần, vạn phần, ngàn

vạn ức na-do-tha phần cho đến tính đếm ví dụ thế nào cũng không bằng được. Ở chỗ chư Phật nhiều như số bụi trong vô số thế giới nơi mười phương thọ trì mưa pháp lớn, cho dù hơn số này vô lượng, vô biên đi nữa, thì trong khoảnh khắc cũng thọ trì được đại pháp minh vũ; vì thế gọi là địa Pháp vân. Lại nữa, đại Bồ-tát trụ địa Pháp vân này, từ nguyện lực tự phát sinh đại Từ bi, phát tiếng sấm pháp lớn, những kẻ thông minh không sợ, cho là ánh chớp; phát trí tuệ lớn như là gió mạnh, căn lành đại phước đức như là mây đen, hiện các thân hình như là mây tạp sắc, thuyết pháp hàng phục ma như là tiếng sấm. Trong một niệm, biến khắp thế giới như đã nói ở thiên, hoặc hơn số đó; mưa pháp cam lồ, pháp lành, dập tắt lửa phiền não do tâm vô minh ham thích của chúng sinh phát ra. Vì thế gọi là Địa Pháp vân.

Lại nữa, các Phật tử! Đại Bồ-tát trụ địa Pháp vân này, ở trong một thế giới, từ cõi trời Đâu-suất giáng hạ, cho đến thị hiện đại Niết-bàn, làm mọi việc Phật, tùy sự độ thoát chúng sinh mà hiện thần lực, hoặc hai, tam thiên thế giới, cho đến vô số thế giới nhiều như số bụi đã nói ở trên. Lại còn hơn số đó trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ thế giới, từ cõi Đâu-suất giáng hạ cho đến thị hiện đại Niết-bàn, làm mọi việc Phật, tùy chúng sinh độ thoát mà hiện thần lực. Bồ-tát trụ địa này đạt sức tự tại lớn trong trí tuệ, khéo chọn trí tuệ lớn, hoặc lấy cõi

nước nhỏ làm lớn, cõi nước lớn làm nhỏ; hoặc lấy cõi nước nhơ làm sạch; cứ thế, tất cả tánh thế gian đều có thần lực. Bồ-tát này, hoặc trong một vi trần có một tam thiên đại thiên thế giới núi Thiết vi, sông suối nhưng không hề chật hẹp; hoặc có hai, ba, bốn, năm, mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, trăm, ngàn, vạn, ức vô lượng vô lượng vô lượng thế giới, tất cả mọi việc trang nghiêm đều nhập vào một vi trần, hoặc biến mọi việc trang nghiêm trong một thế giới, thị hiện vô lượng vô lượng thế giới; hoặc đem chúng sinh trong vô lượng vô lượng thế giới đặt trong một thế giới nhưng vẫn không chật hẹp. Hoặc đem chúng sinh trong một thế giới, đặt trong vô lượng vô lượng thế giới, hoặc đem vô lượng vô lượng thế giới, đặt trên đầu một sợi lông nhưng không làm hại chúng sinh, hoặc trong một sợi lông, thị hiện tất cả việc trang nghiêm của thần lực Phật, hoặc trong một niệm thị hiện thân nhiều như số bụi trong vô lượng vô lượng thế giới nơi mười phương,trong mỗi thân thị hiện vô lượng tay, dùng tay ấy siêng năng cúng dường chư Phật ở mười phương, mỗi tay, cầm hằng hà sa số hoa sen, rải cúng Phật, các thứ như hương hoa, tạp hương, hương bột, hương xoa y phục, cờ phướn, báu vật; tất cả đồ trang sức đều dùng tay cầm dâng cúng Phật, mỗi thân đều như thế. Lại nữa, mỗi thân hóa hiện vô số đầu, mỗi đầu có vô số lưỡi, dùng thần lực đó tán thán chư Phật;

trong mỗi niệm, đi khắp mười phương, làm những việc ấy. Trong mỗi niệm, dùng thần lực, ở vô lượng thế giới, thị hiện việc đạt Phật đạo, chuyển bánh xe pháp, cho đến nhập đại Niết-bàn. Ở trong ba đời, dùng sức thần thông, thị hiện vô lượng thân, từ trong mỗi thân, thị hiện vô lượng, vô biên việc trang nghiêm cõi Phật. Trong mỗi thân, thị hiện sự thành hoại của tất cả thế giới. Hoặc khiến tất cả gió đều phát ra từ một lỗ chân lông, mà không làm hại chúng sinh. Hoặc muốn đem vô lượng, vô biên thế giới làm thành nước của một biển; trong biển này, hóa hoa sen lớn, màu sắc rực rỡ, chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới. Ở đó, lại thị hiện việc mầu nhiệm là đạt Bồ-đề trang nghiêm, cho đến thị hiện đạt Nhất thiết chủng trí. Trong thân, lại có đủ tất cả ánh sáng của ma-ni, bảo châu, ánh chớp, mặt trời, mặt trăng, sao, cho đến tất cả những vật có ánh sáng trong thế giới nơi mười phương cũng đều hiện trong thân. Thổi một hơi thở, làm cho vô lượng, vô biên thế giới trong mười phương đều chấn động, nhưng không làm cho chúng sinh kinh sợ. Lại thị hiện thế giới mười phương, thủy kiếp hết; phong kiếp, hỏa kiếp hết; nhưng thân chúng sinh tùy ý trang nghiêm; hoặc thị hiện thân mình thành thân Như Lai, thân Như Lai thành thân mình, thân Như Lai thành cõi Phật mình, cõi Phật mình thành thân Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ-tát ở Địa Pháp vân, có

thần biến như vậy. Lại còn thị hiện vô lượng thần lực tự tại khác lạ. Lúc ấy, trong hội, các Bồ-tát, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Thích Đề-hoàn Nhân, Phạm thiên vương, Tứ Thiên vương, Thiên tử Tự tại, trời Tịnh cư đều nghĩ: Bồ-tát có vô lượng, vô biên sức thần thông trí tuệ như vậy, thì Đức Phật như thế nào?

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt, biết những suy nghĩ trong tâm của đại chúng, bèn hỏi Kim Cang Tạng:

–Phật tử! Hiện giờ đại chúng đều nghi ngờ; vì nghe sức đại thần thông trí tuệ của Bồ-tát mà họ rơi vào lưới nghi, ngài hãy đoạn trừ tất cả nghi hoặc, thị hiện việc vi diệu trang nghiêm thần thông của Bồ-tát.

Kim Cang Tạng liền nhập Tam-muội thể tánh nhất thiết Phật quốc. Tất cả đại chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Thích Đề-hoàn Nhân, Phạm thiên vương, Hộ thế Thiên vương, Thiên tử Tự Tại, trời Tịnh cư đều thấy thân mình nhập vào thân Kim Cang Tạng. Ở trong thân thấy các việc trang nghiêm tam thiên đại thiên thế giới, cho dù qua một kiếp cũng không nói hết được. Ở đó, lại thấy cây đạo tràng của Phật. Chu vi cây rộng mười vạn tam thiên đại thiên thế giới, cao trăm vạn tam thiên đại thiên thế giới, che mát cả ba ngàn ức tam thiên

đại thiên thế giới. Tương xứng với sự cao rộng của cây, có tòa Sư tử, trên tòa có Phật hiệu Nhất Thiết Trí Vương Như Lai. Tất cả đại chúng đều thấy Phật ngồi trên tòa; ở đó, có đủ mọi vật cúng dường thật tốt và trang nghiêm, mà dù trải qua một kiếp, cũng không thể nói hết. Bồ-tát Kim Cang Tạng thị hiện thần lực lớn như thế rồi, làm cho đại chúng trở về chỗ cũ. Lúc ấy, tất cả đại chúng đều ngạc nhiên, im lặng nhất tâm, nhìn Bồ-tát Kim Cang Tạng.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt lại hỏi Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Phật tử! Thật là hy hữu, Tam-muội này có thần lực lớn, vậy Tam-muội này tên gì?

Đáp:

–Tam-muội này tên là Thể tánh nhất thiết Phật quốc.

Hỏi:

–Thế lực của Tam-muội này ra sao?

Đáp:

–Phật tử! Đại Bồ-tát tu tập thành tựu lực Tam-muội này; có khả năng hiện vô lượng hằng hà sa tam thiên đại thiên thế giới trong một thân; còn lại hơn số đó nữa. Phật tử! Đại Bồ-tát ở địa Pháp vân, đạt vô lượng, vô biên trăm ngàn ức Tam-muội. Vì thế, Bồ-tát trụ ở địa này, có thân và thân nghiệp khó lường biết, khẩu và khẩu nghiệp, ý và ý

nghiệp cũng khó lường biết; sức oai thần tự tại, quán sát pháp ba đời cũng khó lường biết; hành nhập các Tam-muội, trí lực, các giải thoát du hý; tạo ra biến hóa, tạo ra thần lực, tạo ra uy lực cũng khó lường biết được. Nói tóm lại, cho đến cả việc cất chân lên lên đặt chân xuống; cho đến Bồ-tát Tiểu vương tử trụ ở địa Diệu thiện, cũng không thể lường biết được.

Phật tử! Bồ-tát trụ địa Pháp vân có đến vô lượng, nay đã lược nói. Nếu nói rộng, thì trải qua vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, cũng không thể nói hết.

Hỏi:

–Phật tử! Sức hành xứ sức thần thông của Bồ-tát như thế, thì sức hành xứ, sức thần thông của Phật ra sao?

Đáp:

–Phật tử! Ví như có người, lấy hai ba cục đất trong bốn cõi mà nói: Đất của vô biên thế giới nhiều như vầy sao? Việc ông hỏi cũng thế. Vô lượng trí tuệ của Như Lai làm sao dùng trí tuệ của Bồ-tát mà so lường được? Phật tử! Ví như người nắm một ít đất trong bốn cõi, số còn lại là rất nhiều. Các Bồ-tát ở địa Pháp vân, mà phải trải qua vô lượng kiếp để nói huống gì địa Như Lai? Phật tử! Ta sẽ nói cho các ông biết, việc chứng ngộ hiện tại của Phật. Ví như ở mỗi phương, có các thế giới

Chư Phật nhiều như số vi trần trong vô lượng, vô biên thế giới, hàng Bồ-tát thập địa có đầy trong đó nhiều như lúa mè rừng cây. Các Bồ-tát này, có vô lượng, vô biên nghiệp, tu tập công đức, trí tuệ, thiền định của Bồ-tát thì đối với công đức trí tuệ của Như Lai, không bằng một phần trăm, một phần trăm ngàn vạn ức, cho đến tính đếm ví dụ thế nào cũng không bằng được.

Phật tử! Bồ-tát này, tùy trí tuệ ấy, thuận thân, khẩu, ý của Như Lai, cũng chẳng bỏ Tam-muội của Bồ-tát, lại siêng cúng dường chư Phật. Trong mỗi kiếp, dùng những vật vi diệu để cúng dường vô lượng, vô biên chư Phật, lại được thọ lãnh tất cả thần lực của Phật, dần dần thù thắng. Vấn nạn về pháp tánh thì không ai thắng được Bồ-tát này, cho dù trải qua vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức kiếp, cũng không cùng tận. Phật tử! Ví như thợ luyện vàng, khéo biến chế vàng thành những vật trang sức, rồi xen lẫn ma-ni bảo châu quý giá, trang sức trên cổ của Tự tại Thiên vương, chư Thiên khác không thể đoạt được, tất cả đồ trang sức của chư Thiên khác cũng không sánh kịp.

Phật tử! Bồ-tát trụ Địa thứ mười, có căn lành, trí tuệ, công đức mà tất cả Bồ-tát từ Địa thứ nhất đến Địa thứ chín không thể sánh kịp. Bồ-tát trụ địa này, được trí tuệ chiếu sáng, nên có thể tùy thuận tất cả mọi trí tuệ; mà ánh sáng trí tuệ đó không thể hủy hoại được.

Phật tử! Ví như ánh sáng của Đại tự tại Thiên vương, hết thảy ánh sáng của chúng sinh nơi thọ sinh không thể sánh kịp, nó có thể khiến thân tâm chúng sinh được mát mẻ. Các Phật tử! Đại Bồ-tát cũng vậy; trụ ở địa Pháp vân, trí tuệ sáng suốt, hết thảy bậc Thanh văn, Bích-chi-phật không sao sánh kịp. Đại Bồ-tát từ Sơ địa đến Địa thứ chín cũng không thể sánh kịp. Bồ-tát trụ địa này, làm cho vô lượng chúng sinh trụ trong đạo Nhất thiết trí.

Phật tử! Đại Bồ-tát trụ địa này, được chư Phật nơi mười phương vì họ mà giảng nói trí tuệ, làm cho thông đạt ba đời, biết đúng tướng của pháp tánh; dùng trí bao trùm tất cả thế gian, soi sáng tánh thế gian, đem tâm Từ bi lớn bao trùm khắp tất cả chúng sinh, biết đúng tất cả pháp. Nói tóm lại, Đức Phật nói tất cả, cho đến đạo Nhất thiết trí.

Phật tử! Đó là địa Pháp vân, Địa thứ mười của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát trụ trong địa này, thường làm Ma-hê-thủ-la Thiên vương, trí tuệ minh đạt khéo giảng pháp Thanh văn, Bích-chi-phật và Ba-la-mật của Bồ-tát. Trong pháp tánh, dù ai vấn nạn cũng không cùng tận. Làm các việt tốt như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều không rời niệm Phật, niệm pháp, niệm chúng Bồ-tát bạn, niệm hạnh Bồ-tát, niệm Ba-la-mật, niệm hành các địa cũng không rời niệm mười Lực, Vô sở úy, pháp Bất cộng, cho đến không rời niệm cụ túc Nhất thiết chủng trí. Luôn nghĩ: Lúc nào, đối với chúng sinh,

ta cũng là người đứng đầu, người tôn quý, thắng diệu, to lớn, vô thượng, là thầy, người dẫn dắt, cho đến là chỗ dựa cho tất cả chúng sinh. Nếu siêng năng tu tập, thì trong khoảnh khắc, đạt Tam-muội nhiều như số bụi trong vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha bất khả thuyết thế giới, cho đến thị hiện số Bồ-tát quyến thuộc cũng nhiều như vậy. Nếu dùng nguyện lực thần thông tự tại thì hơn số đó là hành các vật cúng dường thượng diệu, tin hiểu sự tạo nghiệp hoặc thân, miệng, ánh sáng, các căn, như ý, âm thanh, thành xứ cho dù trải qua trăm ngàn vạn ức kiếp, cũng không thể đếm kể được.

Phật tử! Đó gọi là tuần tự thuận hành thú hướng Nhất thiết chủng trí các địa của Đại Bồ-tát.

Phật tử! Ví như bốn con sông chảy từ ao A-nậu-đạt lan khắp bốn cõi chảy mãi không cùng tận cho đến khi chảy vào biển lớn. Các Phật tử! Đại Bồ-tát cũng thế, từ Bồ-tát phát ra nước căn lành nguyện lớn, dùng bốn Nhiếp pháp độ hết chúng sinh nhưng không cùng tận, dần dần tăng trưởng đạt đến Nhất thiết chủng trí.

Phật tử! Các Bồ-tát mười địa, do trí Phật mà có sai biệt. Ví như từ mặt đất mới có mười núi lớn. Mười núi lớn đó là gì? Đó là núi Tuyết, núi Hương, núi Kha-lê-la, núi Tiên thánh, núi Do-càn-đà-la, núi Mã nhĩ, núi Ni-dân-đà-la, núi Phá-ca-bà-la, núi Chúng tướng, núi Tu-di.

Phật tử! Núi Tuyết lớn thì tất cả cỏ thuốc đều mọc ở đó không cùng tận. Phật tử! Cũng thế, Đại Bồ-tát trụ ở địa Hoan hỷ, biết hết kinh sách, kỹ nghệ, văn tụng, chú thuật của tất cả thế gian không cùng tận.

Phật tử! Núi Hương là nơi có tất cả hương thơm không cùng tận. Cũng vậy, Đại Bồ-tát trụ ở địa Ly cấu, tu tập tất cả giới, Đầu-đà, oai nghi, pháp trợ đạo không cùng tận.

Phật tử! Núi Kha-lê-la toàn bằng báu vật, đủ các hoa không cùng tận. Cũng thế, Đại Bồ-tát trụ địa Minh, tu tất cả thiền định, thần thông, giải thoát Tam-muội của thế gian không cùng tận.

Phật tử! Núi Tiên thánh toàn bằng báu vật, có nhiều thánh nhân đạt năm thần thông không cùng tận. Cũng vậy, Đại Bồ-tát trụ ở địa Diệm, làm cho chúng sinh có nhân duyên nhập đạo, học hỏi, đủ các vấn nạn không cùng tận.

Phật tử! Khi núi Do-càn-đà-la toàn bằng báu vật, tập họp nhiều đại thần Dạ-xoa, chúng La-sát không cùng tận. Cũng vậy, Đại Bồ-tát trụ địa Nan thắng, đủ tất cả thần thông, tự tại, như ý, nói không cùng tận.

Phật tử! Núi Mã nhĩ toàn bằng báu vật, đủ các trái ngon không cùng tận. Cũng vậy, dại Bồ-tát trụ địa Viễn hành, đủ các phương tiện trí tuệ, nói đạo Bích-chi-phật không cùng tận.

Phật tử! Núi Phá-ca-bà-la toàn bằng báu vật, đủ các vật có tâm tự tại không cùng tận. Cũng thế, Đại Bồ-tát trụ địa Vô động, đủ tất cả đạo tự tại của Bồ-tát, nói tánh thế gian không cùng tận.

Phật tử! Núi Chúng Tướng toàn bằng báu vật, đủ sức thần lớn, vô số A-tu-la không cùng tận. Cũng vậy, Đại Bồ-tát trụ địa Diệu thiện đủ hành trí để chuyển hóa chúng sinh, nói tướng thế gian không cùng tận.

Phật tử! Núi Tu-di toàn bằng báu vật, đủ vô số Thiên thần không cùng tận. Cũng thế, Đại Bồ-tát trụ địa Pháp vân, đủ mười Lực, bốn Vô sở úy của Như Lai, nói các Phật pháp không cùng tận.

Các Phật tử! Mười núi báu này đều ở trong biển lớn, do nước biển lớn mà có tướng sai biệt. Cũng vậy, mười địa của Bồ-tát đều ở trong trí Phật, từ Nhất thiết trí mà có tướng sai biệt.

Phật tử! Ví như biển lớn có mười tướng nên gọi là biển lớn, không ai hoại được. Mười tướng đó là gì?

1. Càng ra xa càng sâu.
2. Không chứa xác chết.
3. Các dòng sông ra đến biển thì mất tên cũ.
4. Một vị.
5. Nhiều báu vật.
6. Khó vào đến chỗ sâu xa.
7. Rộng lớn vô lượng.

8. Nhiều chúng sinh có thân lớn nương tựa và ở.

9. Thủy triều không quá hạn mức thường có.

10. Nhận tất cả nước mưa mà không tràn ngập.

Phật tử! Hạnh Bồ-tát cũng vậy, do mười duyên mà không ai hoại được. Mười duyên đó là gì? Ở trong địa Hoan hỷ dần dần phát nguyện kiên cố; trong địa Ly cấu không ở chung với kẻ phá giới; trong địa Minh bỏ những giả danh của thế gian; trong địa Diệm, ở chỗ Phật, đạt nhất tâm tịnh tín không hoại; ở địa Nan thắng, phát sinh vô lượng phương tiện thần thông thế gian, làm việc thế gian; ở địa Hiện tiền, quán pháp nhân duyên sâu xa; ở địa Viễn hành dùng tâm rộng lớn phân biệt các pháp; ở địa Vô động, thị hiện mọi việc trang nghiêm; ở địa Diệu thiện, đạt giải thoát sâu xa, thông đạt hạnh thế gian, như thật không lỗi lầm; ở địa Pháp vân, thọ lãnh tất cả pháp minh vũ của chư Phật. Phật tử! Ví như ngọc ma-ni báu lớn, có mười việc đem đến báu vật cho chúng sinh. Mười việc đó là gì?

1. Lấy ra từ biển lớn.

2. Thợ khéo mài dũa.

3. Dần tinh xảo.

4. Trừ cấu uế.

5. Luyện trong lửa.

6. Các đồ báu trang sức.

7. Xâu thành sợi báu.

8. Đặt trên trụ cao lưu ly.

9. Ánh sáng chiếu khắp bốn cõi.

10. Tùy ý vua, mưa các vật báu.

Các Phật tử! Đại Bồ-tát phát tâm báu Bồ-đề, cũng có mười việc. Mười việc đó là gì?

1. Phát tâm bố thí lìa keo kiệt.

2. Giữ giới Đầu-đà khổ hạnh.

3. Thiền định Tam-muội giải thoát làm cho càng tinh diệu.

4. Đạo hạnh thanh tịnh.

5. Luyện phương tiện thần thông.

6. Trang nghiêm bằng pháp nhân duyên sâu xa.

7. Xuyên suốt các môn trí tuệ phương tiện sâu xa.

8. Đạt thần thông tự tại.

9. Quán hạnh chúng sinh, phóng ra ánh sáng đa văn trí tuệ.

10. Chư Phật trao trí chức.

Lúc này, đối với tất cả chúng sinh, làm mọi việc Phật, ở trong Nhất thiết chủng trí. Các Phật tử! Tất cả pháp môn, công đức, trí tuệ mà Bồ-tát thực hành, những kẻ không trồng căn lành sâu thì không được nghe.

Hỏi:

–Người được nghe thì phải có bao nhiêu

phước?

Đáp:

–Phước đức của người theo thế lực trí tuệ của Phật mà phát tâm Nhất thiết chủng trí có được như thế nào thì phước đức của người nghe pháp này cũng như vậy. Vì sao? Vì nếu không có tâm Bồ-tát mà nghe pháp môn này, thì không thể tin hiểu thọ trì, nên chẳng thể đem thân tu tập mà thành tựu được. Các Phật tử! Vì vậy nên biết, người này phải tùy thuận Nhất thiết chủng trí mới được nghe tin hiểu thọ trì tu hành.

Lúc giảng nói kinh này, nhờ thần lực Phật, vô số thế giới như vi trần, mười ức cõi Phật ở mười phương, chấn động sáu cách với mười tám tướng. Pháp thường là phải chấn động. Chư Thiên mưa nhiều hương hoa, anh lạc, y báu trời, phướn lọng, báu vật, những thứ trang sức nơi thân, trổi nhạc ca tụng, lại có tiếng lớn ca tụng việc thù thắng của mười địa. Kinh này được nói ở cung Tha hóa tự tại vương, đồng thời ở tất cả thế giới mười bốn cõi cũng đều giảng nói kinh thập địa này. Nhờ thần lực Phật, nên vô số Bồ-tát ở trong vô số cõi Phật, đều tập họp đến đầy khắp hư không mười phương, và đều nói:

–Hay thay! Hay thay! Bồ-tát Kim Cang Tạng! Ông đã khéo giảng thuyết tướng của các địa mà Đại Bồ-tát an trụ. Phật tử! Chúng tôi cũng đồng

hiệu Kim Cang Tạng, từ thế giới Kim cang đức, nơi Phật Kim Cang Tạng đến đây. Những nơi chúng tôi đi qua, đều giảng thuyết kinh này, đại chúng, ngôn ngữ, nghĩa thú cũng vậy, không tăng giảm. Phật tử! Chúng tôi nương thần lực của Phật đến đây để chứng minh việc này. Phật tử! Cùng với chúng tôi đến đây, tất cả thế giới nơi mười phương, mỗi thế giới trong bốn cõi, lên đến bảo điện Ma-ni của cung Tha hóa tự tại cũng đều có vô số Bồ-tát nhiều như số vi trần trong mười ức cõi Phật cũng đến đây để chứng minh.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng quán sát mười phương, quán tất cả đại chúng, quán tánh sâu xa khen ngợi và hỗ trợ việc phát tâm Nhất thiết chủng trí, thị hiện đại lực của Bồ-tát cho chúng sinh, tùy thuận Nhất thiết chủng trí, trừ tất cả trần cấu của thế gian, đem lại nhân duyên Nhất thiết chủng trí cho chúng sinh; thị hiện những việc trí tuệ trang nghiêm vi diệu không thể nghĩ bàn; nói tất cả tướng sai biệt về công đức của Bồ-tát. Lại muốn làm rõ nghĩa lý này cho chúng sinh, nên nương thần lực Phật mà nói kệ rằng:

Hạnh nghiệp của Bồ-tát
Vui, tịch diệt hoàn toàn
Tâm không có tham chấp
Trống rỗng như hư không
Trừ cấu tham, sân, si
An trụ trong trí đạo

Hạnh vô thượng như vậy
Vui vẻ xin được nghe
Do vậy các Bồ-tát
Ở trong vô lượng kiếp
Siêng năng luôn tu tập
Vạn ức các căn lành
Cúng dường vô lượng Phật
Bích-chi, A-la-hán
Vì tạo lợi ích cho chúng sinh
Phát khởi tâm Bồ-đề
Siêng năng giữ giới hạnh
Đầu-đà trừ tội lỗi
Tu thiện nhẫn tăng trưởng
Đủ oai đức hổ thẹn
Nhờ nhân duyên phước tuệ
Tâm cao thắng sáng suốt
Vui thích trí của Phật
Phát Bồ-đề như Phật
Cúng dường tất cả Phật
Trong ba đời mười phương
Đất nước như hư không
Đều khiến được thanh tịnh
Tất cả pháp bình đẳng
Khéo thông đạt hết thảy
Vì độ thoát chúng sinh
Phát khởi tâm Bồ-đề
Các Bồ-tát như vậy
Phát khởi tâm vô lượng

Đạt đến địa Hoan hỷ
Dứt ác, thích bố thí
Đạt được sức bản nguyện
Tu nhiều tâm Từ bi
Hành sâu mười thiện nghiệp
Đạt đến địa Ly cấu
Đủ công đức giới, văn
Từ tâm thương thế gian
Dứt hẳn mọi cấu uế
Tâm sâu xa, thanh tịnh
Quán sát khắp thế gian
Lửa ba độc hừng hực
Các bậc Đại sĩ này
Nhập minh Địa thứ ba
Quán ba cõi đều không
Vô thường như bệnh tất
Như ung nhọt, ghẻ lở
Trăm thứ khổ đốt thiêu
Thấy các lỗi hữu vi
Ham thích công đức Phật
Đạt ánh sáng trí Phật
Nhập địa Diệm thứ tư
Thành tựu về niệm tuệ
Đạt đến đạo trí tuệ
Ở đây thường cúng dường
Trăm ngàn Đức Như Lai
Luôn tư duy tưởng niệm
Vô lượng đức của Phật

An nhập địa Nan thắng
Vượt tất cả thế gian
Dùng trí tuệ phương tiện
Thị hiện đủ mọi cách
Làm bất cứ việc gì
Đều vì lợi thế gian
Cúng dường các Đức Phật
Làm việc lợi chúng sinh
Chứng nhập pháp vô sinh
Được nhập địa Hiện tiền.
Hạnh nghiệp của Bồ-tát
Thế gian khó biết được
Không còn tâm chấp ngã
Lìa cả có lẫn không
Các pháp vốn vắng lặng
Mười hai duyên chuyển hành
Hiểu rõ pháp vi tế
Sẽ nhập địa Viễn hành
Hành trí tuệ phương tiện
Đạt tướng pháp tịch diệt
Các bậc Đại sĩ này
Khó lường, khó sánh kịp
Vì muốn cho thế gian
Đạt tịch diệt thanh tịnh
Nên tu tập các hạnh
Đủ mọi việc phước đức
Thâm nhập tâm hành xứ
Của tất cả chúng sinh

Do vậy được an nhập
Địa Bất động đều không
Bồ-tát bậc đại trí
Đầy đủ tất cả hạnh
Và các nghiệp trí tuệ
Cùng mười Lực tự tại
Dùng vô lượng, vô biên
Vô số các thân tướng
Hiện ở khắp mười phương
Vì chúng, thuyết diệu pháp
Thông đạt tánh thế gian
Và tánh của chúng sinh
Với tâm Từ bi lớn
Sẽ nhập địa Diệu thiện
Trí tịnh diệu số một
Quán sát các thế gian
Nghiệp phiền não trói buộc
Quanh co nơi hiểm nạn
Vì độ thoát chúng sinh
Đạt tạng pháp chư Phật
Giảng thuyết nghĩa đệ nhất
Không sai trái lỗi lầm
Tuần tự mà thực hành
Đầy đủ các thiện pháp
Đạt đến Địa thứ chín
Tu tập phước và tuệ
Mong đạt oai lực Phật
Lợi diệu thêm tối thượng

Ở chỗ tất cả Phật
Được lãnh thọ trí chức
Trước đạt vô số định
Trí hạnh rất rộng lớn
Sau cùng đạt Tam-muội
Trí chức khó hư hoại
Những ai đã đạt được
Tam-muội nhất thiết chức
Trang nghiêm các báu vật
Hoa sen lớn xuất hiện
Bồ-tát xứng hoa sen
Hiện thân ngồi trên đó
Các Bồ-tát hoa khác
Đều nhất tâm chiêm ngưỡng
Lúc ấy, Đại Bồ-tát
Từ thân phóng vô lượng
Trăm ngàn ức ánh sáng
Diệt các khổ thế gian
Sau từ đỉnh đầu phóng
Trăm ngàn ức ánh sáng
Chiếu khắp mười phương cõi
Hội chúng của chư Phật
Rồi ở lại hư không
Hóa thành dưới ánh sáng
Cúng dường Đức Phật xong
Nhập vào lưới chân Phật
Lúc ấy, các Đức Phật
Và các Đại Bồ-tát

Đều biết Bồ-tát này
Đã thọ lãnh trí chức
Do vậy các Đức Phật
Giữa mày phóng ánh sáng
Tên là Nhất thiết chức
Nhập đỉnh đầu Bồ-tát
Vô lượng các Đức Phật
Thọ ký chức Bồ-tát
Ví như Chuyển luân vương
Truyền ngôi cho thái tử
Lúc ấy, mười phương cõi
Thảy đều chấn động lớn
Dứt trừ tất cả khổ
Cho đến ngục A-tỳ
Bồ-tát vì tất cả
Trí tuệ được chức này
Như thế được gọi là
Địa Pháp vân vô thượng
Người trụ trong địa này
Trí tuệ không hạn lượng
Khéo biết cả nhân duyên
Độ thoát hết thế gian
Nhập pháp sắc, vô sắc
Cõi Dục, Sắc, Vô sắc
Biết được tánh chúng sinh
Tánh cõi nước, tánh pháp
Lại an nhập các pháp
Đếm được, không đếm được

Cho đến quán sát biết
Vô lượng tánh hư không
Nhập địa này có đủ
Thần biến của Bồ-tát
Sức oai thần của Phật
Việc kín, trí vi tế
Lại còn thông đạt được
Tất cả các kiếp số
Từ mỗi đầu sợi lông
Thấy rõ tánh thế gian
Tất cả Đức Như Lai
Ở Địa vô thượng này
Sinh ra rồi xuất gia
Đạt đạo, chuyển pháp luân
Thị hiện nhập Niết-bàn
Đều tùy thuận trí tuệ
Từ địa này đạt được
Tịch diệt và giải thoát
Các Đại sĩ địa này
Sức ức niệm rộng lớn
Thọ trì được tất cả
Đại mưa pháp của Phật
Cũng ví như biển lớn
Chứa hết nước rồng mưa
Bồ-tát cũng như vậy
Thọ trì mưa Phật pháp
Như ở chỗ một Phật
Lắng nghe thọ trì pháp

Chúng sinh nhiều như bụi
Vô lượng cõi mười phương
Đều được nghe Tổng trì
Thành tựu Thanh văn thừa
Chẳng bằng Bồ-tát này
Tính đếm cũng chẳng kịp
Vì sức trí tuệ lớn
Và sức thệ nguyện lớn
Chỉ trong một khoảnh khắc
Ở khắp vô lượng cõi
Mưa nước pháp cam lồ
Dập tắt lửa phiền não
Vì thế Đức Phật gọi
Đây là địa Pháp vân
Bồ-tát trụ địa này
Dâng vật cúng dường Phật
Hơn vật của chư Thiên
Thị hiện sức thần lớn
Sức thù thắng vi diệu
Hơn số này vô lượng
Người nào muốn suy lường
Chỉ rối thêm không hiểu
Đại trí trụ địa này
Việc cất chân, đặt chân
Tất cả các Bồ-tát
Kể cả Địa thứ chín
Đều không thể biết được
Huống gì chúng sinh khác

Ba đời các Thanh văn
Cùng với Bích-chi-phật
Trụ nơi chư Phật hiện
Tất cả việc trí tuệ
Lại khiến cho thông đạt
Trí vô ngại ba đời
Thị hiện tánh pháp lặng
Và bao nhiêu thần biến
Tất cả loài chúng sinh
Ở khắp mọi cõi nước
Thực hành tất cả pháp
Vi diệu và an ổn
Tuần tự hiện biết hết
Hết thảy công đức Phật
Bồ-tát trụ địa này
Dùng vật dụng tối thượng
Cúng dường mười phương Phật
Lan truyền khắp mọi nơi
Tất cả vật cúng dường
Của vô số chúng sinh
Và những cõi phương khác
Cũng không thể sánh kịp
Bậc trí, trụ địa này
Phá trừ được tất cả
Vô minh và tăm tối
Khai thị bằng Phật đạo
Như Tự tại Thiên vương
Phóng quang diệt phiền não

Ánh sáng trí, Phật tử
Diệt phiền não cũng vậy
Trụ địa này thường làm
Tự tại vương ba cõi
Thông đạt các trí tuệ
Dùng ba thừa hóa độ
Chỉ trong một khoảnh khắc
Đạt vô lượng Tam-muội
Thấy được vô số Phật
Đang ở khắp mười phương
Bồ-tát Kim Cang Tạng
Bảo các Đại sĩ rằng
Tôi đã lược thuyết giảng
Diệu hạnh của mười địa
Nếu nói rộng hết cả
Ngàn kiếp cũng không cùng
Đó chính là thanh tịnh
Các địa của Bồ-tát
Vì đạt trí của Phật
Trụ trong những địa này
An trụ không lay động
Ví như núi chúa lớn
Sơ địa đủ tất cả
Kinh sách và kỹ thuật
Ví như núi Tuyết lớn
Mọc đầy các cỏ thuốc
Giữ giới và đa văn
Trụ trong Địa thứ hai

Cũng giống như núi Hương
Đủ tất cả hương thơm
Như núi Kha-lê-la
Có nhiều hoa báu lạ
Địa Minh tập văn trí
Cũng giống như núi này
Địa Diệm tụ tập nhiều
Đạo pháp báu không hoại
Như trong núi Tiên thánh
Có nhiều đấng Thiện tịch
Thần thông Địa thứ năm
Không ai sánh kịp được
Như núi Do-càn-đà
Có nhiều thần Dạ-xoa
Địa thứ sáu phân biệt
Phước quả không cùng tận
Ví như núi Mã nhĩ
Có vô số trái cây
Tuệ lớn Địa thứ bảy
Không ai sánh kịp được
Như núi Ni-dân-đà
Có rất nhiều rồng chúa
Trụ trong Địa thứ tám
Vô lượng trí tự tại
Như núi Phá-ca-la
Có nhiều bậc Tự tại
Địa chín, tâm thanh tịnh
Thuyết pháp không chướng ngại

Ví như núi Chúng tướng
Rất nhiều A-tu-la
Địa thứ mười có đủ
Vô lượng đức của Phật
Ví như núi Tu-di
Rất nhiều chúng Thiên thần.
Lại nữa ở sơ địa
Phát thệ nguyện rộng lớn
Địa thứ hai giữ giới
Thứ ba tu công đức
Địa thứ tư tu thiền
Thứ năm làm việc tốt
Thứ sáu tướng sâu xa
Thứ bảy tâm rộng lớn
Địa thứ tám có đủ
Các thần thông trang nghiêm
Địa chín trí vi diệu
Vượt tất cả các cõi
Địa thứ mười thọ trì
Đại mưa pháp của Phật
Hạnh Bồ-tát như biển
Không cùng, khó lay động
Phát tâm xuất thế gian
An nhập Địa thứ nhất
Địa hai giữ tịnh giới
Địa ba tu thiền định
Địa tư đạo tịnh hạnh
Địa năm tuệ phương tiện

Địa sáu tu nhân duyên
Bảy, tuệ phương tiện sâu
Tám, đạt tràng lưu ly
Địa chín hành chúng sinh
Tất cả nơi hiểm nạn
Ánh sáng tuệ chiếu khắp
Địa mười thọ trí lực
Ví như vua trao ngôi
Tuần tự được thanh tịnh
Tâm Bồ-đề quý báu
Tất cả số bụi trần
Trong thế giới nơi mười phương
Chỉ trong một khoảnh khắc
Tính biết được ít nhiều
Trên đầu một sợi lông
Tính biết khắp hư không
Công đức lớn của Phật
Vô lượng không cùng tận

Lúc giảng nói kinh Thập Trụ này, Tự tại Thiên vương, các Thiên chúng, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt, các Bồ-tát, tất cả thế gian đều rất vui mừng, tin thọ và phụng hành.

□

SỐ 287

KINH THẬP ĐỊA

Hán dịch: Đời Đại Đường,
Tam tạng Thi-la-đạt-ma.

QUYỂN 1

Phẩm 1: ĐỊA CỰC HỶ (Phần 1)

Tôi nghe như vầy:

–Một thuở nọ, vào ngày cuối của tuần thứ hai, sau khi thành đạo, Đức Phật lên điện Ma-ni bảo tạng, thuộc cung Tự tại Thiên vương của cõi trời Tha hóa tự tại cùng vô số Bồ-tát cũng tới đây. Những Bồ-tát này, đều từ các cõi Phật khác đến, đều đạt không thoái chuyển trong đạo Vô thượng Bồ-đề, là những vị còn một đời nữa sẽ thành Phật, nghĩa là đã an trụ trong cảnh giới Trí sở hành *(đối tượng hành động của trí)* thuộc Bồ-tát, hướng đến cảnh giới Trí sở hành của Như Lai, luôn siêng năng, giỏi thị hiện thần thông, tùy thời không ngăn ngại, hóa độ tất cả chúng hữu tình, luôn đem lợi ích cho mọi loài, phát khởi hạnh nguyện của Bồ-tát, trải qua nhiều đời, ở khắp mọi nơi, tu tập không ngừng nghỉ; đầy đủ hành trang phước trí

của Bồ-tát, chúng sinh đều được nương nhờ; đạt sự giải thoát, đủ trí tuệ phương tiện đến bờ kia của Bồ-tát, thị hiện việc vào cửa sinh tử và Niết-bàn, không bỏ việc tu tập hạnh Bồ-tát; tự tại đi đến nơi tất cả chúng hội đạo tràng của Như Lai, làm người đứng đầu, thỉnh Phật thuyết pháp, thọ trì tạng pháp của Như Lai, phụng sự cúng dường các Đức Phật, siêng năng tu tập hạnh nguyện của Bồ-tát, hiện thân khắp chốn, diễn thuyết không bị chướng ngại, thấu triệt pháp giới, tâm trí sáng suốt, thấy tất cả cảnh giới trong ba đời, đầy đủ hạnh chân chánh, công đức sâu kín nhiệm mầu của Bồ-tát. Cho dù trải qua vô số kiếp, để khen ngợi công đức của những vị này cũng không thể hết được. Những Bồ-tát đó là Kim Cang Tạng, Bảo Tạng, Liên Hoa Tạng, Đức Tạng, Nhật Tạng, Liên Hoa Đức Tạng, Diệu Tạng, Địa Tạng, Vô Cấu Nguyệt Tạng, Thị Nhất Thiết Trang Nghiêm Quang Minh Tạng, Trí Tuệ Phổ Chiếu Minh Tạng, Chiên-đàn Đức Tạng, Diệu Cát Tường Tạng, Hoa Đức Tạng, Câu-tô-ma Đức Tạng, Ưu-bát-la Đức Tạng, Thiên Đức Tạng, Phước Đức Tạng, Vô Ngại Tịnh Trí Tạng, Công Đức Thắng Tạng, Na-la-diên Đức Tạng, Vô Cấu Tạng, Ly Cấu Tạng, Chủng Chủng Biện Tài Trang Nghiêm Tạng, Đại Quang Minh Võng Chiếu Tạng, Ly Cấu Oai Đức Quang Minh Vương Tạng, Vô Ngại Diệu Âm Mỹ Hưởng Tạng, Tổng trì Công Đức Năng Độ Nhất Thiết Hữu Tình Nguyện

Tạng, Đại Hải Trang Nghiêm Tạng, Tô-mê-lô Đức Tạng, Thị Hiện Nhất Thiết Công Đức Thanh Tịnh Tạng, Như Lai Đức Tạng, Phật Đức Tạng, Thuần Kim Vi Diệu Đại Oai Đức Vương Quang Minh Tạng, Nhất Thiết Tướng Trang Nghiêm, Tịnh Tạng Tinh Tú Vương Quang Chiếu Tạng, Hư Không Khố Vô Ngại Trí Tạng, Giải Thoát Nguyệt. Có vô số, vô lượng Bồ-tát như vậy, từ vô số các cõi Phật khác đến đây. Bồ-tát Kim Cang Tạng là người đứng đầu.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng, nương theo thần lực của Phật, nhập Tam-ma-địa vi diệu của Bồ-tát, tên là Đại thừa quang minh. Ngay khi đó, có vô số Phật, cùng một hiệu Kim Cang Tạng, ở vô số cõi nước khắp mười phương hiện ra, đồng nói:

–Lành thay! Lành thay! Phật tử! Ông nay có thể nhập Tam-muội Đại thừa quang minh của Bồ-tát, vô số chư Phật hiện ở mười phương đều gia hộ ông. Nhờ oai lực nơi bản nguyện của Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na gìn giữ, tất cả Bồ-tát đều thâm nhập, hiển thị pháp sáng không thể nghĩ bàn của Phật, ở trong cảnh trí đó, gìn giữ tất cả căn lành, phân biệt pháp theo phương tiện thiện xảo của chư Phật, rộng biết pháp, diễn thuyết đúng, khéo thành tựu pháp, đạt thanh tịnh bằng trí không phân biệt, không nhiễm pháp ma, đạt căn lành theo pháp xuất thế thanh tịnh, chứng cảnh hạnh nghiệp bằng trí

không thể nghĩ bàn, cho đến chứng đắc cảnh giới của trí Phật, đạt trụ mười địa Bồ-tát, thuyết giảng như thật về phương tiện an lập Bồ-tát địa, suy xét đúng Phật pháp, tu pháp vô lậu sai biệt, phân biệt rõ phương tiện thiện xảo, trí tuệ quyết định sáng suốt, thâm nhập nơi trí môn vững chắc, đủ tài biện luận đến đâu cũng không sợ, đạt trí hiểu biết rộng lớn không bị ngăn ngại, không làm hao mất tâm niệm Bồ-đề, hóa độ thành tựu các loài chúng sinh, thông đạt phân biệt rõ ràng ở khắp mọi nơi chốn.

Song này, Phật tử! Ông hãy phân biệt giảng thuyết về pháp môn phương tiện thiện xảo sai khác này. Đó là do sức thần và trí sáng của Phật gia hộ, đủ căn lành thanh tịnh, soi sáng pháp giới chân thật, tạo lợi ích cho tất cả chúng hữu tình, được chứng Pháp thân làm nơi nương tựa của trí, được chư Phật dùng nước trí rưới nơi đỉnh đầu, hiện thân to lớn hơn tất cả thế gian, vượt qua các cõi thế gian, làm thanh tịnh chánh pháp xuất thế gian, đầy đủ trí Nhất thiết trí.

Lúc ấy, các Đức Phật ở mười phương, trao cho Bồ-tát Kim Cang Tạng thân sáng, cùng biện tài diễn thuyết vô ngại, cùng nhập biện tài trí tuệ thanh tịnh vi diệu, cùng giúp đỡ sự nhớ kỹ, cùng phương tiện thiện xảo nơi trí tuệ vững chắc đầy đủ hành trí, có sức hiểu biết chân chánh không ai bẽ gẫy được, cùng pháp vô úy của Như Lai để không khiếp nhược, dùng trí Nhất thiết trí giữ gìn sự an

ổn, biện tài giảng thuyết kiên cố không ngại, khéo phân biệt thân, khẩu, ý trang nghiêm của tất cả các Đức Phật. Vì sao? Vì Bồ-tát này được Tam-muội Đại thừa quang minh bảo hộ, vì pháp thường như vậy, do sự dẫn phát của sức nơi bản nguyện, ý vi diệu thanh tịnh tăng thượng, trí thanh tịnh sáng suốt, đầy đủ hành trang, tôi luyện hạnh nghiệp, dùng vô lượng niệm làm khí cụ, hiểu rõ thanh tịnh, thông đạt pháp Tổng trì thuần nhất, được dấu pháp nơi trí pháp giới ấn chứng.

Khi đó, các Đức Phật không rời chỗ ngồi, đều dùng thần lực đưa tay phải xoa đầu Bồ-tát Kim Cang Tạng. Được chư Phật nơi mười phương xoa đầu, Bồ-tát Kim Cang Tạng ra khỏi định, nói với tất cả các Bồ-tát:

–Này Phật tử! Chỉ có hạnh nguyện của Bồ-tát bền chắc và thuần tịnh, tánh rộng lớn như pháp giới, không thể soi chiếu, cùng tận như hư không mới mãi mãi cứu độ tất cả các loài hữu tình. Các Phật tử, Bồ-tát an trụ hạnh nguyện này, mới nhập được trí địa của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Phật tử! Tất cả Bồ-tát có mười Trí địa mà chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã nói, đang nói, sẽ nói. Vì ý sâu kín này, nên nay tôi thuyết giảng. Mười Trí địa đó là gì? Đó là:

1. Cực hỷ.
2. Ly cấu.

3. Phát quang.
4. Diệm tuệ.
5. Nan thắng.
6. Hiện tiền.
7. Viễn hành.
8. Bất động.
9. Thiện tuệ.
10. Pháp vân.

Phật tử! Đó là mười Trí địa của Bồ-tát mà chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã nói, đang nói, sẽ nói.

Phật tử! Tôi không thấy Đức Phật ở cõi nào lại không khen ngợi giảng thuyết mười Địa này. Vì sao? Vì đây là pháp môn sáng tỏ, thắng diệu tăng thượng có thể làm, thanh tịnh tất cả đạo Bồ-tát, đều từ sự an lập thông hiểu mười Địa này. Phật tử nên biết, cảnh giới không thể nghĩ bàn ấy chính là Trí được chứng đắc của chính mình trong pháp an lập các địa.

Nêu bày danh hiệu của mười Địa Bồ-tát, mà không nghe giải thích, các Bồ-tát đều nghĩ: Vì sao Bồ-tát Kim Cang Tạng chỉ nói danh hiệu của mười Địa rồi im lặng không giải thích. Trong các Bồ-tát đó, có Bồ-tát tên Giải Thoát Nguyệt, biết tâm niệm của đại chúng, Bồ-tát bèn nói kệ hỏi Bồ-tát Kim Cang Tạng:

Vì sao vị Chánh giác

Bậc đủ trí công đức
Nói tên Địa vi diệu
Im lặng không giải thích?
Đại danh xưng Bồ-tát
Tất cả đều kiên định
Cớ sao nói danh hiệu
Mà không diễn thật nghĩa?
Tất cả các Phật tử
An ổn đều muốn nghe
Xin phân biệt đúng đắn
Giảng thật nghĩa các Địa
Đại chúng đều thanh tịnh
Nghiêm chỉnh không lười nhác
Trong sạch và kiên cố
Đầy đủ trí công đức
Tất cả đều cung kính
Đều chuyên tâm chiêm ngưỡng
Chờ nghe pháp cam lồ
Như ong nhớ mật hoa
Nghe xong, Kim Cang Tạng
Bậc trí lớn không sợ
Muốn làm vui đại chúng
Nên dùng kệ đáp lại.
Dù là tối thắng rất hiếm có
Hiển hiện tất cả hạnh Bồ-tát
Làm cho thông đạt thật vi diệu
Nhờ đó tu chứng đạt Phật địa
Sâu xa khó thấy, lìa phân biệt

Xa rời tâm địa, khó chứng ngộ
Cảnh giới người trí toàn thanh tịnh
Thế gian nghe được đều mê, nghi
Tâm an bất động như Kim cang
Tin hiểu trí Phật rất thù thắng
Hiểu rõ không ngã chỉ do tâm
Người này nghe được trí vi tế
Như dùng màu sắc vẽ hư không
Tựa gió và như đường chim bay
Trí Phật thanh tịnh cũng như vậy
Cho dù phân biệt vẫn khó thấy
Vì thế tôi thuyết giảng trí này
Thế gian khó ai hiểu biết được
Phải thật tin tưởng thắng pháp ấy
Vì vậy nên không giải thích rộng.

Nghe thế, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt nói với Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Phật tử! Đại chúng này đều thanh tịnh. Đó là các Bồ-tát đều có tâm ý an lạc trong lành thuần khiết, quán sát, suy nghĩ, khéo tu tập các hành; phụng sự vô số trăm ngàn câu-chi Phật; đầy đủ hành trang, thành tựu vô lượng công đức, dứt hẳn nghi hoặc, không còn cấu nhiễm, tâm ý vui vẻ, hiểu biết tăng thượng; ở trong giáo Phật pháp không tùy thuận pháp khác. Cao cả thay! Nếu Đại sĩ diễn thuyết về thật nghĩa thì các Bồ-tát này sẽ an trụ, chứng đắc.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt nhằm lập lại nghĩa

trên, nên nói kệ rằng:

Xin nói hạnh vô thượng,
An ổn của Bồ-tát
Phân biệt các trụ địa
Tịnh trí thành Chánh giác
Đại chúng không cấu nhiễm
Chí thông hiểu trong sạch
Phụng sự vô lượng Phật
Hiểu được nghĩa các Địa.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Phật tử! Đại chúng này tuy đều thanh tịnh, các Bồ-tát có tâm ý trong sạch, suy nghĩ thuần khiết, tu tập các hạnh; phụng sự vô số Phật; đầy đủ hành trang, thành tựu vô lượng công đức, dứt hẳn nghi hoặc, không còn cấu nhiễm, tâm ý vui vẻ, hiểu biết tăng thượng; ở trong Phật pháp không tùy thuận pháp khác; nhưng vẫn còn những chúng sinh yếu kém, nếu nghe pháp sâu xa này sẽ sinh nghi ngờ, mãi mãi chịu khổ đau không được lợi ích; vì thương xót họ, nên tôi im lặng.

Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn lập lại nghĩa trên nên nói kệ rằng:

Chúng này tuy tịnh, trí tuệ lớn
Sâu xa sáng suốt khéo phân biệt
Tâm ý bền vững như núi chúa
Như biển lớn sâu khó lấp đổ
Có kẻ sơ cơ chưa chứng đạt

Luôn hành theo thức, không theo trí
Nghe được sinh nghi, đọa đường ác
Vì thương chúng đó nên không nói.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt lại nói:

–Thật cao cả thay! Phật tử, xin hãy giảng thuyết, chớ nghi ngờ. Nhờ thần lực và sự hộ niệm của chư Phật, đại chúng sẽ tin pháp không thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì khi Phật tử diễn giải mười Địa này, pháp thường là như vậy. Nghĩa là tất cả các Đức Phật đều ủng hộ, các Bồ-tát vì bảo vệ Trí địa này nên phát tâm dũng mãnh. Vì sao? Vì đó là hạnh chân chánh đầu tiên của Bồ-tát và cũng là sự tu chứng tất cả pháp của chư Phật. Phật tử! Ví như văn tự, chữ cái là đầu mà cũng là cuối, không có văn tự nào mà ở ngoài chữ cái. Phật tử, giáo pháp của Phật cũng như thế. Trụ địa là pháp đầu tiên để tu hành mà cũng là pháp cuối cùng để chứng đạt trí Phật. Vì vậy, xin Bồ-tát diễn thuyết, tất cả các Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Chánh Đẳng Giác đều gia hộ. Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt nhằm lập lại ý nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

Lành thay! Phật tử xin diễn nói
Các địa hành hướng nhập Bồ-đề
Hết thảy bậc Tự tại mười phương
Đều cùng hộ niệm Trí căn bản
Đây là điều chánh hành, trí cuối
Tất cả Phật pháp từ đấy khởi
Như nơi văn tự từ chữ cái

Phật pháp dựa Địa cũng như vậy.

Để hiểu về thật nghĩa này, các Bồ-tát đồng thanh nói kệ, thỉnh Bồ-tát Kim Cang Tạng giảng thuyết:

Trí thượng diệu trong sạch
Biện tài giỏi giảng thuyết
Tuyên dương lời vi diệu
Nghĩa lý đều hợp nhau
Luôn niệm tuệ thanh tịnh
Đủ mười lực ý lạc
Trí vô ngại kiên cố
Giảng mười Địa thù thắng
Đại chúng không kiêu mạn
Không tạp nhiễm kiến nghi
Ý vui trong giới định
Đều muốn được nghe giảng
Như khát nghĩ uống nước
Đói tìm cầu thức ăn
Bệnh nhân cần thuốc tốt
Ong tìm hút mật hoa
Đại chúng này cũng thế
Mong nghe pháp cam lồ
Hay thay! Trí thanh tịnh
Giảng trụ địa trong sạch
Hiển mười lực tương ưng
Đạo Thiện Thệ vô ngại.

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, từ nơi tướng lông trắng, phóng ra ánh sáng tên Chiếu Bồ-

tát lực, cùng với vô số ánh sáng khác. Ánh sáng ấy chiếu khắp các cảnh giới ở mười phương không sót một chỗ nào, dứt trừ mọi thứ khổ đau ở cõi ác, che lấp hết thảy cung điện của ma; chiếu đến vô lượng chúng hội của các cõi Phật, hiển hiện cảnh giới, hành tướng, oai lực, thần thông không thể nghĩ bàn của chư Phật trong các thế giới ở mười phương. Nơi các chúng hội của tất cả chư Phật đều dùng thần lực của Phật gia hộ cho người thuyết pháp; chiếu đến thân Bồ-tát rồi chiếu lên hư không, thành đài lưới mây ánh sáng lớn. Tất cả các Đức Phật khác, cũng làm như Phật Thích-ca Mâu-ni, từ nơi tướng lông trắng, phóng ra ánh sáng tên Chiếu Bồ-tát lực cùng với vô số ánh sáng khác. Ánh sáng ấy chiếu khắp các cảnh giới ở mười phương không sót một chỗ nào, dứt trừ mọi thứ khổ đau ở cõi ác, che lấp hết thảy cung điện của ma; chiếu đến vô lượng hội chúng của các cõi Phật, hiển hiện cảnh giới, hành tướng, oai lực, thần thông, không thể nghĩ bàn của chư Phật trong các thế giới ở mười phương. Nơi các chúng hội của chư Phật đều dùng thần lực của Phật gia hộ cho người thuyết pháp; chiếu đến thân Bồ-tát, hiện ra diệu dụng bất khả tư nghì của chư Phật, rồi chiếu lên thân Bồ-tát Kim Cang Tạng và các chúng hội lớn của cõi Phật Thích-ca, chiếu tới đại chúng, pháp tòa, thân Bồ-tát của tất cả cảnh giới kia, nên đại chúng ở đây đều được thấy rõ. Và

cũng do ánh sáng của các Đức Phật ở các cõi khác, chiếu khắp tam thiên đại thiên cảnh giới, chiếu khắp đại chúng của Phật Thích-ca, thân và pháp tòa của Bồ-tát Kim Cang Tạng nên đại chúng ở các cõi đều được thấy rõ.

Khi đó, từ đài lưới mây ánh sáng phát ra lời kệ:

Chư Phật cao tột như hư không
Mười Lực, tự tại, vô số chúng
Trong pháp vi diệu của Thích-ca
Đấng Thiên Nhân Tôn luôn gia hộ
Ông hãy nương theo thần lực Phật
Khai diễn tạng pháp tột vi diệu
Hiển bày hạnh lớn cao cả ấy
Phân biệt giảng thuyết các Trí địa
Những ai nghe pháp thù thắng này
Được các Đức Phật thường gia hộ
Tất cả chư Phật ở mười phương
Đều đến ủng hộ và giữ gìn
Những ai tu tập hạnh chân chánh
Tuần tự thành tựu Địa vô cấu
Chứng được công đức và mười Lực
Ngộ pháp Vô thượng Chánh đẳng giác
Cho dù ở trong kiếp nước lửa
Không nghi, nghe được pháp môn này
Những kẻ nghi ngờ không tin tưởng
Vĩnh viễn chẳng được nghe nghĩa ấy
Hãy nói Trí địa đạo thù thắng
Chứng nhập, an trụ và tăng tiến

Thứ tự thuyết giảng pháp tu hành
Tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng, quán sát khắp mười phương, muốn cho đại chúng Tăng trưởng lòng tin thanh tịnh, nên nói kệ rằng:

Đạo cao cả sâu xa khó biết
Không thể phân biệt, lìa phân biệt
Khó chứng cảnh giới tuệ thanh tịnh
Tánh luôn vắng lặng, không sinh diệt
Rỗng lặng yên tịnh, tận không hai
Ly thú bình đẳng đạt Niết-bàn
Trong vô biên duyên, không chỗ chứng
Vượt qua ba đời như hư không
Niết-bàn vắng lặng, cảnh Phật chứng
Khó thể dùng lời giảng thuyết được
Trí địa, hạnh nguyện, cũng như vậy
Diễn giải còn khó, huống chi nghe
Xa rời suy nghĩ và tâm đạo
Trí này dần đạt cảnh tịch diệt
Chẳng phải chỗ hiện uẩn xứ, giới
Tâm ý chẳng có chỗ lường suy
Như dấu chân chim trong hư không
Bậc trí khó nói, khó hiển hiện
Các Trụ địa này cũng như vậy
Nói còn rất khó, huống chi nghe
Nay chỉ giảng thuyết một phần nhỏ
Do sức thệ nguyện Từ bi lớn
Rồi cũng dần tới phi tâm cảnh

Do trí đủ đầy như ý lạc
Những cảnh giới ấy rất khó thấy
Khó nêu chỉ trụ, tự ý vui
Nhưng nương Phật lực tôi sẽ nói
Các ông một lòng, cung kính nghe
Trí địa hạnh nguyện chân chánh này
Trải qua nhiều kiếp khó nói hết
Tôi nay lược nói các ông nghe
Pháp nghĩa chân thật tận như lý
Các ông chuyên tâm cung kính đợi
Tôi nương lực Phật sẽ giảng thuyết
Tuyên dương lời chánh pháp vi diệu
Thí dụ tương ưng hợp câu nghĩa
Dùng lời nói khó bề hiển thị
Chỉ nhờ thần lực của chư Phật
Ánh sáng tụ chiếu vào thân tôi
Vì thế tôi nay xin thuyết giảng.

Các Phật tử! Những chúng sinh khéo tích tụ căn lành, chuẩn bị đủ hành trang, khéo tu hành các hạnh, phụng sự chư Phật, tu tập pháp giải thoát, được bạn tốt giúp đỡ, tâm ý thanh tịnh, tùy thuận ý lạc tăng thượng rộng lớn, đủ trí hiểu biết vi diệu, thương yêu chúng sinh, mong cầu trí Phật, mong chứng sức của mười Lực, mong đạt pháp không sợ và pháp Bất cộng bình đẳng của Phật, cứu độ tất cả thế gian làm thanh tịnh tâm Từ bi, đạt trí hiểu rõ mười phương, dùng pháp vô ngại làm thanh tịnh cõi Phật, trong một sát-na biết được ba

đời, chuyển bánh xe chánh pháp lớn dứt mọi sợ hãi luôn phát khởi những tâm như vậy. Bồ-tát phát tâm, đều lấy đại Bi làm gốc, phải gồm đủ trí tuệ tăng thượng, phương tiện quyền biến; gìn giữ tâm niệm và ý vui tăng thượng, được vô số lực Phật, sức bền vững, sức trí tuệ, trí khéo phân biệt rõ ràng không ngại; trước mắt tùy thuận Phật trí, trí thọ trì tất cả Phật pháp, dạy dỗ, chỉ dẫn tánh rốt ráo như pháp giới, rộng lớn như hư không, cùng tận đời vị lai. Vừa phát tâm như vậy, Bồ-tát sẽ vượt khỏi địa phàm phu, chứng nhập chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, sinh trong nhà Như Lai, thuộc dòng cao quý, không ai chê trách, xa lìa cõi tục, nhập đạo xuất thế, trụ trong pháp tánh căn bản của Bồ-tát, an trụ nơi cảnh giới Bồ-tát, tùy thuận pháp ba đời bình đẳng, tiếp nối Phật pháp, vững chãi hướng đến giác ngộ.

Các Phật tử! Bồ-tát trụ nơi như vậy, gọi là dùng tâm bất động an trụ trong địa Cực hỷ.

Các Phật tử! Bồ-tát trụ nơi địa Cực hỷ này, luôn vui vẻ, vững tin; hân hoan, mạnh mẽ, không tranh chấp, không làm hại, không sân hận. Bồ-tát ấy luôn nghĩ về chư Phật, về Phật pháp, về Bồ-tát, về hạnh Bồ-tát, về pháp giải thoát Niết-bàn thanh tịnh, về các địa thù thắng của Bồ-tát, về các Bồ-tát không còn bị tán thất trí quang minh, luôn truyền dạy chỉ dẫn chánh pháp, tạo lợi ích cho chúng sinh, hướng nhập trí gia hành của Phật một

cách vui vẻ. Bồ-tát này biết mình đã xa lìa cảnh giới thế gian, gần gũi chư Phật, xa địa phàm phu, gần địa chánh trí, vĩnh viễn không đọa cõi ác, làm chỗ nương tựa cho chúng sinh, gần gũi các Đức Phật, an trụ cảnh giới Phật, nhập trong tánh bình đẳng của Bồ-tát, xa lìa những nỗi kinh sợ nên được vui vẻ. Vì sao? Phật tử, vì Bồ-tát vừa chứng địa Cực hỷ, tức là xa lìa hết mọi lo sợ, như sợ không sống, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ cõi ác, sợ đại chúng… Vì sao? Vì Bồ-tát không còn ngã tưởng, không yêu mến ngã và nguyên nhân đưa đến ngã, thì làm gì sinh khởi các ý tưởng về ngã, vì thế Bồ-tát chẳng sợ không sống; vì không mong muốn vật của người khác, luôn thích ban bố vật cần dùng cho tất cả chúng sinh, nên không sợ tiếng xấu. Vì bỏ kiến chấp về ngã, không có ý tưởng mất ngã, nên không sợ chết; vì biết mình sau khi chết, ở đời sau không rời Phật, Bồ-tát, nên không sợ cõi ác. Vì vui vẻ, thấy tất cả thế gian không ai bằng mình, huống gì là hơn mình nên không sợ đại chúng.

Phật tử! Bồ-tát này không còn kinh sợ, kiêu mạn, lấy tâm đại Bi làm gốc, không ghét bỏ, không ham thế tục, tu tập tất cả căn lành, siêng năng gia hạnh, tăng trưởng lòng tin, đạt thanh tịnh, hiểu rõ và tin tưởng, phát tâm Từ bi, đầy đủ đại Từ, tâm không mệt mỏi, trang sức bằng hổ thẹn, luôn cùng nhau nhu hòa nhẫn nhục, luôn cung kính tôn trọng giáo pháp Như Lai, ngày đêm siêng

năng tu tập căn lành, phụng thờ bạn lành, thích pháp, siêng năng học hỏi, quán sát đúng đắn pháp đã nghe, tâm không tham vướng, không tham danh lợi, sự cung kính, không tham luyến vật chất, luôn phát tâm bình đẳng vững chắc như ngọc báu, chỉ mong cầu địa Nhất thiết trí, nương nhờ lực vô úy, pháp Bất cộng của Như Lai, cầu Ba-la-mật không chấp trước, bỏ dua nịnh, làm đúng chánh pháp, nói thật, khuyên dạy người không làm nhơ uế nhà Phật, không bỏ học pháp của Bồ-tát, tâm Nhất thiết chủng trí vững chãi như núi chúa, không bỏ việc thế gian nhưng cố gắng thành tựu đạo xuất thế, siêng tu pháp Giác phần là hành trang mong cầu pháp thù thắng về sau. Phật tử, vì tương ưng pháp địa thanh tịnh nên Bồ-tát này được gọi là an trụ nơi địa Cực hỷ.

Lại nữa, Bồ-tát trụ ở địa này, phát nguyện lớn, dũng mãnh, xa lìa, cúng dường Như Lai mọi vật cần dùng, mọi việc cần làm, thành tựu tất cả hành tướng vi diệu, trí thông hiểu tối thượng, thanh tịnh rộng lớn như pháp giới, tánh rốt ráo như hư không, tận cùng đời vị lai, trải qua vô số kiếp không ngừng nghỉ luôn được gặp Phật ra đời, được cúng dường, nên phát nguyện lớn thứ nhất.

Vì muốn thọ trì tất cả tạng pháp của Như Lai; muốn gìn giữ trí tuệ của Phật, hộ trì giáo pháp của bậc Chánh đẳng giác, rộng lớn như pháp giới, tánh rốt ráo như hư không, tận cùng đời vị lai, trải qua

vô số kiếp không ngừng nghỉ, luôn thọ trì pháp vi diệu, nên phát nguyện lớn thứ hai.

Vì muốn gặp Phật ra đời, dù ở đâu cũng muốn thấy Phật, từ cung trời Đổ-sử-đa xuống trần, vào thai, ở trong thai, chào đời, lớn lên xuất gia, thành đạo, nhận lời thỉnh cầu của Phạm vương thuyết pháp, thị hiện nhập Niết-bàn, Bồ-tát đến cúng dường, thọ trì pháp gia hạnh làm đầu, cùng lúc đi khắp mọi nơi, rộng lớn như pháp giới, tánh rốt ráo như hư không, tận cùng đời vị lai, trải qua vô số kiếp không ngừng nghỉ, luôn được gặp Phật ra đời, đến chỗ Phật nên phát nguyện lớn thứ ba.

Vì muốn phát khởi hạnh rộng lớn vô biên của Bồ-tát, muốn thọ trì giữ gìn vô lượng Ba-la-mật-đa không phân biệt, làm thanh tịnh các địa; biết rõ tướng chung, riêng, giống, khác, thành, hoại, biết hạnh của Bồ-tát chân thật không điên đảo, hiện ra đạo trí địa của Bồ-tát, trang sức bằng pháp giải thoát, phát tâm ủng hộ, thọ trì, chỉ dạy; rộng lớn như pháp giới, tánh rốt ráo như hư không, tận cùng đời vị lai, trải qua vô số kiếp luôn tu tập các hạnh chân chánh của Bồ-tát không ngừng nghỉ, nên phát nguyện lớn thứ tư.

Vì muốn độ thoát tất cả chúng sinh không loại trừ loại có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng, không phải có tưởng, không phải không có tưởng, loài sinh từ trứng, thai, ẩm thấp; cả trong ba cõi, sáu đường tất cả nơi thọ sinh có đủ danh sắc, để

giáo hóa, khiến cho chúng vào trong Phật pháp, đoạn trừ tất cả các cõi ác, ở an nơi trí Nhất thiết trí, rộng lớn như pháp giới, tánh rốt ráo như hư không, tận cùng đời vị lai, trải qua vô số kiếp không ngừng nghỉ, luôn độ thoát chúng sinh nhằm thành tựu đầy đủ cho chúng hữu tình nên phát nguyện lớn thứ năm.

Vì muốn độ chúng sinh là những kẻ đang sống trong sự tán loạn, mê mờ, khát ngưỡng, nhiều như mắt lưới của Đế Thích, trong các cõi nước ở mười phương, với đủ loại hình tướng sai khác; nên tùy thuận hạnh nghiệp, thị hiện sự thông đạt rộng lớn như pháp giới, tánh rốt ráo như hư không, tận cùng đời vị lai, trải qua vô số kiếp không ngừng nghỉ, luôn đi vào trong các cõi nên phát nguyện lớn thứ sáu.

Vì muốn nhập một cõi Phật vào trong tất cả cõi Phật; làm thanh tịnh vô số cõi Phật, trang nghiêm với mọi thứ tốt đẹp, lìa các phiền não, thành tựu đạo thanh tịnh, đầy đủ vô lượng trí tánh; làm cho tất cả chúng sinh nhập vào cảnh giới rộng lớn của Phật, tùy sở thích của chúng sinh mà thị hiện, làm cho chúng vui vẻ; rộng lớn như pháp giới, tánh rốt ráo như hư không, tận cùng đời vị lai, trải qua vô số kiếp không ngừng nghỉ, luôn vào trong các cõi Phật, trang nghiêm cõi Phật nên phát nguyện lớn thứ bảy.

Vì muốn cùng tâm ý hạnh nguyện với tất cả

Bồ-tát, không còn oán thù, chứa nhóm căn lành, tạo mọi duyên với tất cả các Bồ-tát, đạt tánh bình đẳng, luôn được gặp Phật, Bồ-tát; tùy sở thích mà thị hiện Phật ra đời; tùy tâm niệm, hiểu rõ oai lực của Phật, đời đời luôn được đầy đủ, không thoái lui; tùy hành thần thông, đi khắp các cõi, hiện diện trong tất cả chúng hội; tùy nơi được thọ sinh mà hành đạo, luôn thành tựu thật nghĩa không thể nghĩ bàn của Đại thừa, tu hành hạnh chân chánh của Bồ-tát; rộng lớn như pháp giới, tánh rốt ráo như hư không, tận cùng đời vị lai, trải qua vô số kiếp luôn hành hạnh chân chánh không ngừng nghỉ, vì thần thông lớn ấy nên phát đại nguyện thứ tám.

Vì ngưỡng phục muốn thừa hành hạnh không thoái chuyển của Bồ-tát, để nghiệp thân, khẩu, ý không luống uổng, vừa thấy là thông đạt tánh pháp của Phật, vừa nghe tiếng là tùy trí tuệ chứng đạt; vừa phát khởi tín tâm thanh tịnh là trừ hết phiền não; thân như thuốc hay, tâm như ngọc Như ý, tu tập hạnh lớn của Bồ-tát; rộng lớn như pháp giới, tánh rốt ráo như hư không, tận cùng đời vị lai, trải qua vô số kiếp luôn hành hạnh chân chánh không ngừng nghỉ, vì không để luống uổng nên phát nguyện lớn thứ chín.

Vì ở khắp các cõi, chứng đạt Vô thượng Bồ-đề, không khác phàm phu, thị hiện thọ sinh, xuất gia, ngồi nơi đạo tràng, thành Phật, thuyết pháp, nhập Niết-bàn; thị hiện chứng đạt oai lực trí tuệ

rộng lớn của Phật, tùy sự vui thích của chúng sinh mà thị hiện Phật ra đời, hóa độ chúng sinh, sớm chứng giác ngộ. Trong khoảnh khắc hòa nhập tánh chánh giác với tánh tịch diệt của các pháp, dùng một thứ tiếng diễn nói pháp giải thoát, làm cho chúng sinh vui mừng, thị hiện Niết-bàn mà hạnh lực không đứt, thị hiện trí địa lớn, kiến lập tất cả pháp, dùng pháp trí thị hiện sức thần thông biến hóa; rộng lớn như pháp giới, tánh rốt ráo như hư không, tận cùng đời vị lai, trải qua vô số kiếp luôn tu chánh giáo không ngừng nghỉ, vì Bồ-tát Đại thừa nên phát đại nguyện thứ mười.

Các Phật tử! Bồ-tát ở Địa thứ nhất phát những thệ nguyện lớn, những dũng mãnh lớn, những xa lìa lớn như vậy. Bồ-tát trụ ở địa Cực hỷ này, coi mười nguyện lớn là điều cốt yếu, để phát khởi vô số hạnh nguyện. Những nguyện lớn này được phát sinh từ mười pháp cùng tận. Mười pháp cùng tận đó là gì? Cõi chúng sinh tận, thế giới tận, hư không tận, pháp giới tận, cảnh giới Niết-bàn tận, cảnh giới Phật tận, nhập cảnh giới trí tuệ của Phật tận, cảnh của đối tượng duyên tận, trí nhập hạnh Phật tận, trí thuyết pháp ở thế gian tận. Nếu cõi chúng sinh cùng tận thì nguyện này mới cùng tận… Nhưng cõi chúng sinh không cùng tận nên căn lành nơi thệ nguyện này cũng không cùng tận cho đến trí thuyết pháp không cùng tận nên căn lành cũng không cùng tận.

□

KINH THẬP ĐỊA

QUYỂN 2

Phẩm 1: ĐỊA CỰC HỶ (Phần 2)

Lại nữa, Bồ-tát đã phát mười nguyện lớn; đạt được tâm gắng sức thọ nhận, dịu dàng, hòa nhã; thành tựu được lòng tin thanh tịnh, tin chư Phật xưa luôn hội nhập các hành, tu chứng các địa thù thắng, thành tựu Oai lực, Vô sở úy, pháp Bất cộng cao tột và pháp tánh không thể nghĩ bàn của Phật. Cảnh giới của Như Lai sâu xa khó lường, tùy thuận thâm nhập hạnh quả của Phật. Nói tóm lại, phải tin chánh hạnh của tất cả các Bồ-tát, cho đến thông hiểu sự gìn giữ Phật địa. Bồ-tát lại nghĩ rằng: Pháp của chư Phật sâu xa, thanh tịnh, vắng lặng như vậy. Tánh rỗng lặng, không tướng, không nguyện, không giới hạn, bao la rộng lớn, khó chứng đạt. Chúng sinh vì luôn sống trong tà kiến, bị vô minh ngu tối trói buộc ý thức, tâm kiêu mạn cao ngạo tính toán, khát ái trùm phủ tâm ý tìm cầu, chạy theo dua nịnh ý vui thích nơi phiền não, do tham lam keo kiệt, nên mãi mãi thọ sinh. Do tham, sân, si được tích tập, sân hận luôn thiêu

đốt tâm, tạo nghiệp điên đảo.Vì hạt giống dục, hữu, vô minh hữu lậu trói buộc tâm ý, ý thức tạo mầm cho ba cõi. Tức là có danh sắc tương tục, danh sắc tăng trưởng thành sáu nhập, sáu nhập sinh xúc, xúc sinh thọ, thọ phát triển nên có ái, từ ái có thủ, thủ tăng trưởng có hữu, có sinh già chết ưu sầu, khổ uẩn của chúng sinh cứ thế phát sinh. Nó không có ngã, ngã sở, không thật, hư giả, trống không, không tác dụng, tăm tối không động, tựa như cỏ cây, như bóng hiện; nhưng chúng sinh không hề hay biết. Bồ-tát thấy chúng sinh vì khổ uẩn nên không được giải thoát. Vì muốn dứt trừ khổ uẩn của chúng sinh nên Bồ-tát phát tâm Bi lớn; vì muốn chúng sinh trụ trong Niết-bàn an lạc rốt ráo nên phát tâm Từ lớn.

Lại nữa, các Phật tử! Bồ-tát trụ nơi Địa thứ nhất, tùy thuận đại Từ bi, tăng trưởng ý chí, làm việc tâm không tham tiếc, dùng tuệ lực mong cầu trí vi diệu của Phật quyết tu pháp xả lớn, phàm cái gì mình có đều đem cho hết. Nghĩa là Bồ-tát các vật như tiền tài, lúa gạo, vàng bạc, ma-ni, châu báu, lưu ly, san hô, xa cừ, mã não, các thứ vật báu trang sức, vườn quán, nhà cửa, sông suối, tôi tớ, đất nước, xóm làng, ngôi vua, vợ con, đầu, mắt, tay, chân, thân thể đáng yêu, đều đem bố thí tất cả mà không tham tiếc. Vì cầu trí tuệ vi diệu của Phật nên tu bố thí. Đó là sự thành tựu đại Xả của Bồ-tát ở Địa thứ nhất.

Bồ-tát đã thành tựu pháp từ bi lớn, bố thí lớn lại vì muốn độ chúng sinh, nên luôn làm việc lợi ích cho thế gian và xuất thế gian. Khi tâm cầu không mỏi mệt thì đạt tánh không mỏi mệt. Không mỏi mệt nghĩa là không khiếp sợ trước những những việc luận nghị. Bồ-tát này thành tựu, thông hiểu các luận nghị. Với những luận nghị đó, Bồ-tát biết cái nào nên, cái nào không nên; suy xét kỹ, trí kém vừa hơn, có ở trong chúng sinh để tùy thuận tu hành chánh hạnh, thành tựu Thế trí. Đã đạt Thế trí rồi thì tùy thời gian, tùy phân lượng mà tu hành, trang sức bằng tâm hổ thẹn, liên tục siêng hành lợi mình, lợi người, nên Bồ-tát thành tựu hổ thẹn. Từ đó Bồ-tát vượt lên đạt sức bền vững, tánh không lay động, kiên trì nên phát sinh tánh lực kiên trì. Đạt tánh lực kiên trì rồi, Bồ-tát phụng sự, cúng dường chư Phật và tu hành chân chánh trong giáo Phật pháp. Do đó Bồ-tát thành tựu mười pháp thanh tịnh trụ địa. Tức là, lòng tin thanh tịnh, từ bi, trí tuệ, bố thí không chán mệt, thông hiểu luận nghị, biết rõ thế gian, trang sức bằng hổ thẹn, tánh lực kiên trì, cúng dường chư Phật. Bồ-tát trụ nơi địa Cực hỷ, nhờ sự hiểu biết và nguyện lực rộng lớn, nên thấy được trăm ngàn, vô số a-tăng-kỳ Phật. Thấy hết rồi, Bồ-tát dùng tâm rộng lớn, cung kính, tôn trọng, phụng sự, cúng dường các thứ y phục, thức ăn, đồ ngồi, nằm, thuốc men, mọi vật cần dùng. Bồ-tát vui vẻ cung kính tăng chúng, hồi

hướng căn lành lên đạo Vô thượng Bồ-đề. Nhờ cúng dường chư Phật, Bồ-tát thành tựu phương tiện độ sinh, hóa độ chúng sinh bằng Ái ngữ, Bố thí; sau lại thông đạt cả hai Nhiếp pháp, luôn tu hành bằng trí hiểu biết. Trong mười Ba-la-mật, Bồ-tát tu nhiều về Thí ba-la-mật, những Ba-la-mật khác thì tùy sức, tùy phần mà tu tập. Bồ-tát cúng dường chư Phật đúng pháp, tu tập hạnh độ sinh, thọ trì thực hành pháp thanh tịnh nơi các địa, hồi hướng căn lành về Nhất thiết trí, dần dần được thanh tịnh an ổn, hữu dụng. Này Phật tử! Ví như thợ vàng nung quặng ở trong lửa, càng tôi luyện, vàng càng sáng đẹp. Phật tử nên biết! Bồ-tát cũng thế! Cúng dường chư Phật, tu tập hạnh độ sinh, thọ trì thực hành pháp thanh tịnh nơi các địa, hồi hướng căn lành về Nhất thiết trí, thanh tịnh an ổn, hữu dụng càng được nhiều hơn.

Lại nữa, các Phật tử! Bồ-tát trụ ở địa Cực hỷ, phải theo Phật, Bồ-tát và bạn lành tri thức để học hỏi về hành tướng và sự chứng đắc đẳng lưu của Địa thứ nhất mà không cho là đủ chán cho đến Địa thứ mười cũng vậy. Bồ-tát phải tu tập theo các phương tiện khéo léo về cách đối trị, về sự thành hoại, về chứng đắc, về thanh tịnh, về an ổn, về thù thắng, về không thoái chuyển của các địa. Đã làm thanh tịnh các địa của Bồ-tát rồi thì phải tu tập theo các phương tiện khéo về sự thâm nhập Trí địa của Như Lai.

Các Phật tử! Bồ-tát phát khởi những phương tiện khéo léo về hành tướng của các địa, bắt đầu từ Địa thứ nhất tiến mãi đến Địa thứ mười. Nhờ trí sáng suốt của các địa mà đạt trí sáng của Phật.

Phật tử! Ví như nhà buôn tài giỏi, khôn khéo dắt những thương buôn khác đến thành phố lớn. Trước lúc ra đi, phải hỏi biết sự thuận lợi, trắc trở trên đường đi, những hành trang nên mang theo. Tuy chưa đi nhưng đã thông tỏ tất cả, như vậy mới có thể đến được thành phố lớn. Thương chủ này, dùng trí khôn suy xét, tính toán, cùng các thương buôn qua những nơi nguy hiểm vắng vẻ, sẽ không hề bị tai nạn, an ổn đến thành phố lớn.

Phật tử! Trí tuệ phương tiện của Bồ-tát này cũng như thế. Thông đạt tất cả pháp đối trị, các hành tướng đẳng lưu, vận chuyển, an ổn, thù thắng, không thoái chuyển, chỗ thanh tịnh của các địa cho đến Trí địa của Như Lai rồi, lúc này Bồ-tát nên thọ trì hành trang Thánh đạo, phước đức thù thắng rộng lớn, trí tuệ bền vững, dẫn dắt vô số kẻ buôn là chúng sinh, đến thành lớn Nhất thiết trí. Lúc chưa ra đi, thì đến chỗ chư Phật, Bồ-tát và bạn để hỏi rõ công đức Thánh giả đạo của các địa và sự thuận lợi, trắc trở trên đường đi, chuẩn bị hành trang Thánh đạo, phước trí rộng lớn. Tuy chưa đi, nhưng đã thông đạt như thế, mới có thể đến được thành lớn Nhất thiết trí. Nhờ dùng trí tuệ, suy xét đầy đủ hành trang Thánh đạo, nên đưa được số

chúng sinh, những nhà buôn lớn, đi qua đường hiểm sinh tử mà cả mình lẫn người đều an ổn, đều đến thành trí Nhất thiết trí.

Phật tử! Vì thế các Bồ-tát nên siêng năng tu tập làm trang nghiêm các địa. Phật tử, đó là lược nói về pháp môn nhập địa Cực hỷ thứ nhất của Bồ-tát. Bồ-tát trụ ở địa này, khi thọ sinh thường làm vua nơi Thiệm bộ châu, đầy uy lực lớn, luôn hộ trì chánh pháp, an ủi thâu giữ chúng sinh bằng pháp bố thí. Dùng phương tiện khéo léo làm cho chúng sinh trừ bỏ tham lam bỏn sẻn, biết bố thí. Làm mọi việc như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều không rời niệm Phật, Pháp, Tăng, Bồ-tát, hạnh Bồ-tát, giải thoát, các trụ địa, pháp không sợ, pháp Bất cộng của Phật, cho đến không rời hành tướng thắng diệu tương ưng với trí Nhất thiết trí. Lại nguyện: Ở chúng sinh, ta luôn là người đứng đầu, thù thắng, vi diệu, vô thượng; là người dẫn đường; là tướng soái; cho đến nguyện chỗ làm nương tựa để đạt trí Nhất thiết trí. Nếu siêng năng vui vẻ phát khởi như vậy, bỏ gia nghiệp thế tục, nương tựa Phật pháp, phát khởi lòng tin thanh tịnh, xuất gia, thì chẳng bao lâu đạt trăm pháp Tam-muội của Bồ-tát, gặp trăm Đức Phật, được chư Phật gia hộ, thông hiểu tất cả, làm chuyển động trăm thế giới, đi khắp trăm cõi nước, soi chiếu trăm cảnh giới, thành tựu trăm loại chúng sinh, sống trăm kiếp, trước sau đều vào trong trăm kiếp, suy xét rõ trăm

pháp, thị hiện trăm thân, mỗi thân hiện trăm Bồ-tát bạn làm quyến thuộc vây quanh. Nhờ nguyện lực thù thắng, nên mọi việc đi lại, thần thông, ánh sáng, thân tướng, mắt, cảnh giới, âm thanh, hành động, sự trang nghiêm, hiểu biết, gìn giữ, tạo tác dù trải qua trăm ngàn câu-chi kiếp cũng không thể nói hết.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn lặp lại ý nghĩa trên bèn nói kệ rằng:

Nếu ai tu pháp lành
Và các pháp giải thoát
Cúng dường Thiên nhân tôn
Chí lớn tịnh ý lạc
Thành tựu trí liễu ngộ
Tùy thuận đạo từ bi
Vì cầu trí tuệ Phật
Phát tâm vô thượng này
Vì đạt mười Lực Phật
Và pháp Vô sở úy
Thành tựu pháp Bất cộng
Cứu độ các chúng sinh
Đầy đủ Từ bi lớn
Nghiêm tịnh các cõi Phật
Chuyển bánh xe pháp lớn
Phát tâm ý thù thắng
Một niệm biết ba đời
Không hề có phân biệt
Trong mọi lúc mọi nơi

Thị hiện ở thế gian
Lược nói sự tìm cầu
Công đức Phật thù thắng
Phát tâm ý rộng lớn
Ngang bằng với hư không
Bi Trí là trên hết
Bao gồm tuệ phương tiện
Gìn giữ ý thanh tịnh
Vô lượng lực của Phật
Trí vô ngại hiện tiền
Tùy thuận trí tự nhiên
Thọ trì pháp của Phật
Phát tâm tối thắng ấy
Phật tử vừa phát khởi
Tâm vi diệu như vậy.
Vượt khỏi hàng phàm phu
Nhập chánh tánh Bồ-tát
Sinh ở nhà Như Lai
Dòng họ không tỳ vết
Nối dòng giống chư Phật
Thành tựu Vô thượng giác
Vừa phát tâm như vậy
An trụ Địa thứ nhất
Chí vui thật bền vững
Siêng tu mọi hạnh nghiệp
Luôn vui vẻ yêu thích
Niềm tin rất thanh tịnh
Tâm hết mực dũng mãnh

Và tâm đầy hoan hỷ
Trừ bỏ sự tranh chấp
Làm hại và sân hận
Thành kính lại ngay thật
Khéo giữ gìn các căn
Cứu đời không ai bằng
Xứ này ta sẽ đạt.
Công đức và trí tuệ
Nghĩ vậy nên vui vẻ
Mới trụ Địa thứ nhất
Liền vượt năm lo sợ:
Không sống, chết, tiếng xấu
Cõi ác và các chúng
Vì không tham chấp ngã
Và sở hữu của ngã
Do vậy Phật tử này
Không còn những lo sợ.
Luôn tin tưởng cung kính
Thực hành đại Từ bi
Đủ công đức hổ thẹn
Ưa dạo vườn chánh pháp
Dốc cầu học hiểu rộng
Suy xét pháp đã nghe
Trừ bỏ hành chấp trước
Không tham cầu lợi dưỡng
Chỉ khởi tâm bình đẳng
Chuyên tâm cầu trí Phật
Và suy xét mười Lực

Tu hành đạt giải thoát
Trừ bỏ tâm dua, dối
Thực hành đúng giáo pháp
Luôn giữ lời chân thật
Không làm bẩn nhà Phật
Chẳng bỏ pháp Bồ-tát
Tâm trí Nhất thiết trí
Vững chãi như núi chúa
Chẳng bỏ việc thế gian
Mà nhập đạo xuất thế
Tâm luôn không chán đủ
Hành trang tu giác phần
Không có những vọng niệm
Dần cầu đạo thù thắng
Tương ưng với giáo pháp
Khéo trụ Địa thứ nhất.
Phát khởi thệ nguyện lớn
Hạnh nghiệp lớn dũng mãnh
Nguyện sẽ luôn cúng dường
Phụng sự các Đức Phật
Hộ trì giáo Phật pháp
Giữ gìn đạo Thế Tôn
Gần gũi phụng sự Phật
Tu tập hạnh tối thắng
Thành tựu các chúng sinh
Qua lại mọi cảnh giới
Trang nghiêm các cõi Phật
Đầy đủ trí hiểu biết

Cùng các Đại Bồ-tát
Nhất tâm mà tu tập
Thân, khẩu, ý tạo nghiệp
Không lỗi lầm, luống uổng
Ở trong cõi phàm phu
Sớm thành tựu chánh giác
Những nguyện lớn như vậy
Không lường, không ngằn mé
Tất cả cõi chúng sinh
Thế giới và hư không
Cõi pháp, cõi Niết-bàn
Cõi Đức Phật hiện ở
Trí địa của Như Lai
Và cõi tâm duyên kết
Nhập cõi trí tuệ Phật
Trí chuyển pháp thế gian
Những pháp trên cùng tận
Nguyện ta mới cùng tận
Pháp ấy không cùng tận
Nguyện ta cũng chẳng tận.
Phát nguyện lớn như vậy
Tâm hòa nhã thuận hợp
Tin công đức của Phật
Quán sát các chúng sinh
Biết từ nhân duyên sinh
Phát tâm Từ bi lớn
Ta nguyện sẽ cứu vớt
Chúng sinh đang khổ não

Vì cứu độ chúng sinh
Mà hành pháp bố thí
Ngôi vua cùng châu báu
Voi ngựa và xe cộ
Đầu, mắt, tay cùng chân
Cho đến máu, thịt, thân
Bố thí hết tất cả
Tâm không buồn luyến tiếc
Tâm không hề chán mệt
Cầu học các luận nghị
Hiểu rõ nơi văn nghĩa
Tùy thế gian mà hành
Trang nghiêm bằng hổ thẹn
Tu hành thêm vững bền
Cúng dường vô lượng Phật
Luôn cung kính, tôn trọng
Cứ thế mà tu tập
Ngày đêm không lười mỏi
Căn lành càng thanh tịnh
Như vàng đã luyện kỹ
Bồ-tát trụ địa này
Tu tập các địa khác
Hành không chướng ngại
Đầy đủ chẳng gián đoạn
Ví như đại thương chủ
Dẫn dắt các nhà buôn
Biết rõ đường khó dễ
An ổn đến thành lớn

Bồ-tát Địa thứ nhất
Sự hiểu biết cũng thế
Dũng mãnh không chướng ngại
Đến được Địa thứ mười
Trụ ở Địa thứ nhất
Làm vua đủ công đức
Dạy chúng sinh bằng pháp
Tâm từ, không tổn hại
Thống lãnh châu Thiệm bộ
Hành hóa khắp các cõi
Khiến người trụ pháp thí
Thành tựu trí tuệ Phật
Vì cầu đạo thù thắng
Bỏ cả nước, ngôi vua
Xuất gia trong Phật pháp
Dũng mãnh dốc tu tập
Đạt trăm Tam-ma-địa
Gặp được trăm Đức Phật
Chấn động trăm thế giới
Đi lại và chiếu soi
Thành tựu trăm chúng sinh
Biết việc trong trăm kiếp
Thâm nhập trăm pháp môn
Thị hiện trăm thần tướng
Và hiện trăm Bồ-tát
Làm quyến thuộc của mình
Với nguyện lực tự tại
Hơn đây cả vô lượng

Tôi đã lược nói qua
Nghĩa thú của địa này
Nếu phân biệt đầy đủ
Ức kiếp cũng không hết
Đạo Bồ-tát tối thắng
Là lợi ích chúng sinh
Tôi nay đã giảng xong
Pháp Sơ địa như thế.

□

Phẩm 2: ĐỊA LY CẤU

Các Bồ-tát đã nghe
Pháp vi diệu tối thắng
Tâm ý rất thanh tịnh
Tất cả đều vui mừng
Từ chỗ ngồi đứng dậy
Bay lên trên hư không
Rải các hoa thượng diệu
Đồng thời cùng khen ngợi:
Hay thay Kim Cang Tạng
Bậc trí lớn không sợ
Giảng nói về địa này
Pháp Bồ-tát thực hành.
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Biết tâm chúng thanh tịnh
Thích nghe các hành tướng
Của trụ Địa thứ hai
Nên thưa Kim Cang Tạng

Xin đại trí diễn thuyết
Phật tử đều thích nghe
Về trụ Địa thứ hai.

Bồ-tát Kim Cang Tạng bảo các Bồ-tát:

–Phật tử, Bồ-tát đã an trụ nơi Địa thứ nhất, muốn cầu trí Địa thứ hai, phải phát mười tâm ý lạc. Mười tâm đó? Đó là:

1. Ngay thật.
2. Dịu dàng.
3. Gắng nhận.
4. Điều phục.
5. Tịch diệt.
6. Hiền thiện.
7. Không tạp loạn.
8. Không tham luyến.
9. Thù thắng.
10. Rộng lớn.

Đã phát mười tâm này, tất cả sẽ an trụ địa Ly cấu thứ hai.

Phật tử, khi Bồ-tát trụ địa Ly cấu, thì tự tánh thành tựu mười nghiệp lành. Từ bỏ sát sinh, vứt dao gậy, không mang hiềm hận, biết hổ thẹn, hiện bày tâm nhân từ, bao dung, luôn có tâm lợi ích, thương yêu chúng sinh, Bồ-tát luôn suy xét, với loài có mạng sống còn không làm hại, huống chi tự thân giết hại chúng sinh, chúng sinh có thân nghiệp, có suy xét đúng đắn!

Không trộm cướp, phải biết đủ với tài vật địa của mình, thương yêu, không hại danh vị tài vật người khác, không sinh tâm trộm cắp vật của người hoặc vật tưởng của người, ngay cọng cỏ, lá rau, người ta không cho thì không lấy, huống là những vật nuôi sống khác.

Bỏ tà dâm, là biết đủ với vợ mình, không hành dâm với vợ người, không có tâm ô nhiễm với vợ người, hoặc người đã được bà con thân thuộc cưới hỏi, hoặc người nữ đứng đắn, huống gì hai thân giao phối.

Bỏ lời nói dối, là luôn nói lời chân thật, hợp thời, cho đến trong giấc mộng cũng không có ý dối người bằng cách che giấu hay thích nói lời hư dối, huống gì cố ý. Bỏ lời nói chia rẽ, là không hủy hoại chúng sinh, không làm hại; là tu tập hạnh chân chánh. Không vì hại người này mà đem lời người kia nói cho người này. Những người chưa hại nhau, thì làm cho họ không hại nhau; những người đã hại nhau thì không cho phát triển; không vui thích và không nói lời chia rẽ, cho dù là thật hay không thật. Bỏ lời thô ác, tức là những lời nói độc ác, thô lỗ, khiêu khích người khác; làm cho họ sân hận sau lưng, trước mặt âu sầu; những lời cộc cằn không vui tai, khiến họ tức giận như lửa thiêu đốt, sinh ra oán kết khổ não, hại cả mình lẫn người… Phải từ bỏ tất cả những lời nói như vậy. Luôn nói lời êm dịu, hòa nhã, vui lòng, thích nghe;

để nghe người vui vẻ nhớ mãi; lời nhã nhặn hợp pháp, làm nhiều người yêu thích, vui vẻ thanh tịnh cả mình lẫn người. Bỏ lời ô tạp, suy xét lời chân thật hợp thời, đúng nghĩa, đúng pháp; lời thuận đạo lý, điều phục, lời mạch lạc, tùy lúc suy xét, có duyên hợp mới nói, cho dù là lời đùa cũng suy xét kỹ, huống gì là cố ý nói lời tạp loạn.

Không tham dục lạc, tài vật của người, không sinh tâm tham cầu; tâm không sân hận, luôn phát tâm Từ bi, tạo lợi ích, yêu thương, ban ân cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn dứt trừ phẫn nộ, giận dữ, ganh ghét, luôn suy xét, tùy thuận thực hành tánh từ bi lợi ích; hiểu đúng và tùy thuận chánh đạo; bỏ việc xem bói, tốt xấu, và các giới tà vạy. Thấy biết đúng đắn, không dua nịnh dối trá, ý bền vững đối với Phật, Pháp, Tăng.

Phật tử, Bồ-tát khi hộ trì mười nghiệp lành liên tục, không thiếu sót, thì phát những tâm như vạy. Thấy chúng sinh, sở dĩ bị khổ não trong đường ác chìm sâu, đều do làm mười việc ác; cho nên ta phải an trụ nơi hạnh chân chánh để khuyên chúng sinh cũng an trụ nơi hạnh này. Vì sao? Vì không thể có việc: Mình không tu chân chánh mà dạy người tu chân chánh! Lại suy xét: vì làm mười việc ác nên có địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ; do làm mười việc lành mà có cõi người, cõi trời… Trên những cõi này, đều là do tu tập hành tướng của trí tuệ. Nghĩa là, do tâm tu mười nghiệp lành còn yếu kém, sợ ba

cõi, thiếu đại Bi, nghe người giảng dạy mới hiểu rõ. Thực hành lời dạy, thành tựu Thanh văn thừa. Lại từ đây tiến tu, làm thanh tịnh mười nghiệp lành, không do người chỉ dạy, tự mình giác ngộ; thiếu phương tiện đại Bi; hiểu sâu pháp duyên sinh, thành tựu Độc giác thừa. Rồi từ đấy, tiến tu thanh tịnh mười nghiệp lành, tâm rộng lớn bao la, đủ từ bi, gồm cả phương tiện quyền biến, phát nguyện lớn, không bỏ chúng sinh, hiện quán vô lượng trí của Phật, thành tựu pháp giải thoát, làm thanh tịnh các địa Bồ-tát, hành hạnh chân chánh thanh tịnh rộng lớn. Rồi cũng từ đấy tiến tu, làm thanh tịnh mười nghiệp lành, cho đến thành tựu mười lực của Phật, tu chứng tất cả Phật pháp. Ta nay đã xuất ly, nhưng lại ở trong tất cả hành tướng thanh tịnh của Niết-bàn mà tu tập. Phật tử, Bồ-tát dần dần học những việc như vậy.

Lại nữa, mười nghiệp ác nếu vào hạng nặng thì làm nhân của địa ngục, hạng vừa thì làm nhân của súc sinh, hạng nhẹ thì làm nhân của quỷ đói. Giết chúng sinh thì bị đọa vào địa ngục, súc sinh, quỷ đói.

Nếu sinh trong cõi người chịu hai quả báo:

-Nghèo khổ.

-Của cải bị phân tán.

Tà hạnh bị đọa vào địa ngục, súc sinh, quỷ đói. Nếu sinh trong cõi người, chịu hai quả báo:

-Vợ không trinh thuận.

-Không nhờ vả được bà con.

Nói dối thì bị đọa vào địa ngục, súc sinh, quỷ đói. Nếu sinh trong cõi người, chịu hai quả báo:

-Luôn bị phỉ báng.

-Bị người dối gạt.

Nói hai lưỡi thì bị đọa vào địa ngục, súc sinh, quỷ đói. Nếu sinh trong cõi người, chịu hai quả báo:

-Bà con chống trái.

-Thường bị chê bai.

Nói lời ác thì bị đọa vào địa ngục, súc sinh, quỷ đói. Nếu sinh trong cõi người, chịu hai quả báo:

-Nghe lời trái tai.

-Luôn bị tranh kiện.

Nói tạp loạn thì bị đọa vào địa ngục, súc sinh, quỷ đói. Nếu sinh trong cõi người, chịu hai quả báo:

-Nói năng không ai nghe.

-Nói năng không rõ ràng.

Tham dục thì bị đọa vào địa ngục, súc sinh, quỷ đói. Nếu sinh trong cõi người, chịu hai quả báo:

-Tâm không biết đủ.

-Tham lam không chán.

Sân hận thì bị đọa vào địa ngục, súc sinh, quỷ đói. Nếu sinh trong cõi người, chịu hai quả báo:

-Luôn bị người khác vạch chỗ hay dở.

-Luôn bị người làm hại.

Tà kiến thì bị đọa vào địa ngục, súc sinh, quỷ đói. Nếu sinh trong cõi người, chịu hai quả báo:

-Thấy hiểu không ngay thẳng.

-Tâm luôn dối trá.

Do mười nghiệp ác này mà tạo ra khổ uẩn lớn vô lượng, vô biên. Vì thế, ta phải đoạn trừ hẳn mười nghiệp ác; để được ở trong vườn pháp, thọ hưởng niềm vui của pháp. Bồ-tát luôn an trụ trong mười nghiệp lành, khuyên dạy người an trụ. Đối với chúng sinh, Bồ-tát luôn phát khởi những tâm lợi ích, an lạc, Từ bi, bao dung, gìn giữ, bảo hộ, khiêm tốn, làm gương, làm thầy dẫn dắt, xem chúng sinh như mình.

Lại nghĩ: Thật khổ thay! Chúng sinh bị đọa trong tà kiến, chạy theo hiểu biết sai lầm, thuận ý sai lạc, đi trong rừng rậm phiền não, đường hẹp; ta nên khiến chúng sinh quay về đường chánh, hiểu biết đúng, an trụ trong pháp như thật. Chúng sinh nào chống trái, tranh tụng, lăng nhục nhau, luôn bị phẫn nộ giận dữ thiêu đốt; ta nên khiến chúng an trụ trong pháp nuôi sống bằng nghề chân chánh, thanh tịnh thân, ngữ, ý. Chúng sinh nào chạy theo các nhân tham, sân, si, luôn bị lửa phiền

não đốt mà không tìm cách ra khỏi; ta nên khiến chúng dập tắt lửa phiền não, an trụ trong Niết-bàn thanh tịnh, mát mẻ, không tai họa. Chúng sinh nào bị vô minh tăm tối che lấp, vào trong rừng rậm phiền não tối tăm, xa cách ánh sáng tuệ, rơi trong chốn mịt mù, đi vào đường hiểm, chấp chặt sự hiểu biết của mình; ta nên khiến chúng sinh đạt mắt tuệ thanh tịnh không chướng ngại, biết tánh như thật của các pháp, không tùy thuận giáo pháp khác. Chúng sinh nào chạy trong đường hiểm sinh tử vắng vẻ, sắp rơi vào hố sâu cõi ác địa ngục, súc sinh, quỷ đói, hoặc bị nhốt trong lưới tà kiến ác độc hại, bị ngu si che lấp, đi trong đường hẹp tà kiến, mất mắt tuệ, thiếu bậc thầy dẫn đường, có tưởng không muốn xuất ly, đi vào cảnh giới của ma Ba-tuần, bị giặc cướp bắt bớ giam cầm, xa lìa người dẫn dắt có tâm đại Bi với phương tiện quyền xảo, chạy theo nẻo rừng rậm phiền não thuộc ý lạc của các ma, cách biệt hoàn toàn với ý lạc của Phật, đối với các chúng sinh ấy, ta nên tạo sự thuận hợp để chỉ rõ về đường hiểm sinh tử đó nhằm cứu vớt, để các chúng sinh đó an trụ trong thành lớn không lo sợ của trí Nhất thiết trí. Chúng sinh nào trôi nơi dòng thác lớn, chìm trong sóng to, bị cuốn theo dòng dục, hữu, vô minh kiến, men theo sinh tử, nổi chìm trong sông ái, bôn ba rong ruổi, không ngừng nghỉ để quán sát, thuận theo tham, sân, si, kiêu mạn, bị La-sát thân kiến giữ chặt, qua lại tới

lui trong tập khí dục, đắm chìm vui thích trong bùn nhơ sóng dữ, vào trong thác ngã mạn, không nơi nương tựa, không vượt khỏi sáu xứ xóm làng, xa cách bậc tài trí cứu độ; ta nên dùng sức nơi căn lành đại Bi để cứu vớt, làm cho các chúng sinh đó an trụ nơi đảo Nhất thiết trí, không tai họa, không nhơ uế, tịch tĩnh, không còn lo sợ. Chúng sinh nào bị đóng kín nơi ưu sầu khổ não, bị xiềng trong gông cùm khát ái, trong rừng rậm vô minh ngu tối, bị nhốt nơi ngục ba cõi; ta nên khiến chúng vĩnh viễn ra khỏi ba cõi, an trụ trong Niết-bàn rốt ráo không chướng ngại. Chúng sinh nào chấp trước ngã, chấp giữ năm uẩn không thể tiến triển, làm theo bốn loại điên đảo, nương tựa vào xóm làng là sáu xứ trống không, bị rắn độc bốn đại chủng rượt đuổi, oán giặc năm uẩn vây hại, chịu vô lượng khổ; ta nên khiến chúng trụ trong chỗ thù thắng, không còn tham vướng, tức là Vô dư Niết-bàn lìa chướng ngại. Chúng sinh nào nghe giảng về tâm Nhất thiết trí vô thượng mà hiểu biết hẹp hòi kém cỏi, phải cầu pháp giải thoát, phát tâm Thanh văn và Độc giác; ta nên khiến chúng quán pháp vi diệu của Phật trụ trong tâm đạo Vô thượng rộng lớn.

Phật tử! Bồ-tát tùy thuận vào sức gìn giữ giới thanh tịnh, làm mọi việc bằng phương tiện khéo léo, trụ trong địa Ly cấu. Do hiểu biết và nguyện lực rộng lớn nên gặp được trăm trăm ngàn ngàn ngàn ức na-do-tha Phật. Đã gặp Phật, Bồ-tát này

dùng tâm rộng lớn tăng thượng, cung kính, tôn trọng, phụng sự, cúng dường các thứ y phục, thức ăn, đồ ngồi, thuốc men, các vật cần dùng, phụng hiến cho Bồ-tát các thứ tạo an lạc vi diệu, cung kính đối với tăng chúng, hồi hướng căn lành lên đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Với tâm tôn trọng, Bồ-tát ở chỗ Phật, thọ trì mười nghiệp lành cho đến pháp Bồ-đề không hề quên sót. Nhờ vậy, Bồ-tát trải qua vô số, vô số kiếp, dứt trừ được tham lam bỏn sẻn và sự phạm giới, thành tựu đầy đủ bố thí, trì giới thanh tịnh.

Phật tử! Ví như vàng được tôi luyện đúng cách, trừ hết tạp nhơ thì càng rực rỡ. Bồ-tát trụ nơi địa Ly cấu cũng thế trải qua vô số kiếp, trừ bỏ tham lam keo kiệt và sự phạm giới, thành tựu đầy đủ bố thí, trì giới thanh tịnh. Song trong bốn Nhiếp pháp, Bồ-tát này tu nhiều về ái ngữ. Trong mười Ba-la-mật, Bồ-tát này tu nhiều về giới Ba-la-mật, còn các Ba-la-mật khác thì tùy sức tùy phần mà tu tập.

Phật tử! Đó là lược nói về địa Ly cấu thứ hai của Bồ-tát. Bồ-tát trụ địa này, thường sinh làm Chuyển luân thánh vương, đạt pháp tự tại đầy đủ uy lực, có đủ bảy báu, đủ sức mạnh trừ sạch các thứ nhơ uế, phạm giới của chúng sinh, đủ phương tiện hay, làm cho chúng sinh an trụ trong mười nghiệp lành. Hành trì việc như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều không rời suy nghĩ về Phật, về Pháp, về Tăng, về Bồ-tát, về hạnh Bồ-tát, về giải

thoát, về các trụ địa, về pháp không sợ, về pháp Bất cộng của Phật, cho đến không rời suy nghĩ về hình tướng thắng diệu tương ưng với trí Nhất thiết trí. Lại nguyện, ở trong chúng sinh, ta luôn là người đứng đầu, thù thắng vi diệu vô thượng; là người dẫn đường, là tướng soái, cho đến nguyện làm chỗ nương tựa để đạt trí Nhất thiết trí, phải siêng năng phát tâm như vậy; xả bỏ nhà cửa quyến thuộc, tài sản, xuất gia tin theo Thánh giáo của Phật; đã xuất gia thì trong khoảnh khắc tu tập, đạt ngàn Tam-muội, gặp ngàn Đức Phật, được Phật gia hộ, làm cho thông hiểu tất cả, làm chuyển động ngàn thế giới, đi khắp ngàn cõi nước, soi chiếu ngàn cảnh giới, thành tựu ngàn loại chúng sinh, sống ngàn kiếp, nơi ngằn mé trước sau đều vào trong ngàn kiếp, suy xét rõ ngàn pháp, thị hiện ngàn thân, mỗi thân hiện bày ngàn Bồ-tát bạn. Nhờ nguyện lực thù thắng, nên mọi việc đi lại, thần thông, ánh sáng, thân tướng, mắt, cảnh giới, âm thanh, hành động, trang nghiêm, hiểu biết, gìn giữ, tạo tác, cho dù trải qua ngàn ngàn câu-chi kiếp, cũng không thể nói hết.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn lặp lại nghĩa trên bèn nói kệ rằng:

Ngay thật, nhu hòa và gắng nhận
Điều phục, vắng lặng cùng Hiền thiện
Không tạp, không luyến, thắng, rộng lớn
Nhờ mười ý lạc nhập Hai địa

Ở đây thành tựu công đức giới
Xa lìa sát sinh, không làm hại
Trừ tâm trộm cướp và tà hạnh
Lừa dối, thô, tạp cùng chia rẽ
Không tham của vị, luôn thương yêu
Chánh kiến chân thật, không dua nịnh
Dứt bỏ kiêu mạn, tâm hòa nhã
Thực hành đúng pháp, không buông lung
Địa ngục, súc sinh chịu khổ não
Quỷ đói luôn bị lửa thiêu đốt
Tất cả đều do tội đưa đến
Ta nên trừ bỏ, trụ vườn pháp
Tùy ý thọ sinh trong cõi người
Cho đến hỷ lạc trời Hữu đảnh
Thanh văn, Độc giác và Phật thừa
Từ mười nghiệp lành được thành tựu
Suy xét như thế, không buông lung
Tự giữ tịnh giới, dạy người giữ
Lại thấy chúng sinh chịu khổ não
Phát khởi tâm bi càng mạnh mẽ
Phàm phu ngu si hiểu sai lệch
Luôn mang sân hận, thường tranh chấp
Tham cầu cảnh giới không biết chán
Ta nên khiến chúng trừ ba độc
Ngu si tăm tối luôn che lấp
Rơi trong đường hiểm, lưới tà kiến
Trói buộc trong vòng sinh tử khổ

Ta nên khiến chúng đuổi giặc ma
Trôi nổi chìm đắm theo bốn dòng
Nhốt trong ba cõi chịu khổ não
Xem uẩn là nhà, chấp trước ngã
Vì cứu chúng sinh, siêng hành đạo
Cầu pháp giải thoát, tâm yếu kém
Bỏ trí tối thượng của chư Phật
Ta nên khiến chúng trụ Đại thừa
Siêng năng tu tập không chán mệt
Bồ-tát ở đây tu công đức
Gặp vô lượng Phật lại cúng dường
Trải qua ức kiếp gắng tu tập
Như đem vàng quặng luyện vàng ròng
Người trụ địa này làm Luân vương
Giáo hóa chúng sinh hành mười thiện
Tu tập tất cả các pháp lành
Thành tựu mười lực cứu thế gian
Muốn bỏ ngôi vua và tài sản
Xuất gia hành hóa trong Phật pháp
Dũng mãnh, tinh tấn chẳng bao lâu
Đạt ngàn Tam-muội, thấy ngàn Phật
Bồ-tát địa này thị hiện hết
Bao nhiêu thần thông, sức biến hóa
Nếu dùng nguyện lực thì hơn đây
Vô lượng tự tại cứu chúng sinh
Tu hạnh tối thắng của Bồ-tát
Đem lợi ích cho cả thế gian
Đã vì Phật tử diễn thuyết xong

Địa thứ hai, công đức là vậy.

□

KINH THẬP ĐỊA

QUYỂN 3

Phẩm 3: ĐỊA PHÁT QUANG

Phật tử đã nghe hạnh địa ấy
Cảnh giới Bồ-tát khó nghĩ bàn
Thảy đều hoan hỷ tâm cung kính
Rải hoa cúng dường từ hư không
Khen ngợi: Lành thay! Đại tiên chủ
Tâm Từ thương xót các chúng sinh
Bậc Đại trí giảng pháp nghi
Hành tướng an trụ Địa thứ hai
Là hạnh vi diệu của Bồ-tát
Chân thật, không đổi, không sai khác
Vì muốn lợi ích các chúng sinh
Diễn thuyết hạnh nghiệp thanh tịnh nhất
Tất cả trời, người đều cúng dường
Xin hãy giảng thuyết Địa thứ ba
Các nghiệp trí tương ưng cùng pháp
Xiển dương đầy đủ cảnh giới ấy
Thí, giới, thanh tịnh của Đại tiên
An ổn, siêng năng, tuệ, thiền định
Các pháp Từ bi và phương tiện

Xin hãy thuyết đại thanh tịnh Phật
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt lại thưa:
Kim Cang Đại sư, bậc Vô úy
Xin hãy giảng thuyết các công đức
Nhập Địa thứ ba, tâm nhu hòa

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói với chúng Bồ-tát:

–Phật tử, Bồ-tát ở đại thứ hai đã tinh tấn, thanh tịnh, tâm ý, tăng thượng muốn nhập trụ Địa thứ ba của Bồ-tát thì phải phát mười loại tâm. Mười tâm ấy là gì? Đó là:

1. Tâm thanh tịnh.
2. An trụ.
3. Xa lìa.
4. Bỏ dục.
5. Không thoái lui.
6. Kiên cố.
7. Mạnh mẽ.
8. Dũng mãnh.
9. Thù thắng.
10. Rộng lớn.

Nhờ mười tâm này, Bồ-tát nhập Địa thứ ba. Phật tử, lúc Bồ-tát trụ ở Địa thứ ba, quán sát tất cả hạnh hữu vi đều là vô thường, khổ bất tịnh, không thể nương tựa, cuối cùng bị hư hoại, không tồn tại lâu, sinh diệt trong từng sát-na, không từ quá khứ đến, chẳng đi về vị lai, hiện tại không dừng. Bồ-tát không điên đảo khi quán sát tất cả các hành.

Lại quán sát thân này không ai cứu giúp, không chỗ nương tựa, luôn bị buồn lo khổ não, yêu ghét trói buộc, khổ đau buồn chán hoài không dứt bị lửa tham, sân, si thiêu đốt, các bệnh thêm nhiều. Thấy như vậy, Bồ-tát tu tập tất cả hạnh, khiến thăng tiến đến trí ấn của Phật. Bồ-tát thấy trí Như Lai là không thể nghĩ bàn, chẳng gì sánh bằng, không thể xét lường, khó đạt được, không tạp loạn, không tai họa, khổ não, đến thành vô úy cũng chẳng thoái lui, cứu độ vô số chúng sinh khổ não. Bồ-tát thấy trí Như Lai, có vô số lợi ích, mà các hành thì có vô số tai họa. Vì thế ở trong chúng sinh, Bồ-tát phát khởi mười loại tâm nhằm cứu độ. Mười tâm đó là gì? Đó là:

1. Thấy chúng sinh cô độc không nơi nương tựa (dốc tâm cứu độ).
2. Luôn nghèo khổ.
3. Bị lửa dữ tham, sân, si thiêu đốt.
4. Bị nhốt trong lao ngục.
5. Luôn bị rừng rậm phiền não che lấp tâm.
6. Không thể quán sát.
7. Không thích pháp lành.
8. Quên Phật pháp.
9. Trôi theo dòng sinh tử.
10. Mất đạo giải thoát.

Phát mười tâm nhằm cứu độ như thế, Bồ-tát thấy cõi chúng sinh đầy dẫy tai họa, nên phát khởi

sự tinh tấn lớn, suy nghĩ: Đối với các chúng sinh, nay ta phải cứu độ khiến họ được giải thoát, khiến họ được thanh tịnh, được ra khỏi, được hướng nhập, được an trụ, được hoan hỷ, được vui thích, được điều phục, được vắng lặng. Bồ-tát chán lìa các hành, phát tâm thương yêu chúng sinh, thấy lợi ích thù thắng của trí Phật, nương tựa trí Như Lai; vì cứu chúng sinh mà siêng tu tập. Lại nghĩ: ta phải dùng pháp gì để cứu độ chúng sinh: Những kẻ đang ở trong đau khổ, phiền não, nhiễm ô, để chúng sinh được an trụ nơi Niết-bàn rốt ráo an lạc. Bồ-tát lại nghĩ: Pháp đó không ngoài trí vô ngại và sự giải thoát. Trí giải thoát không chướng ngại này, không ngoài sự hiểu biết như thật về các pháp. Sự hiểu biết này, không ngoài việc thực hành tuệ không hành, không sinh. Tuệ sáng này, không ngoài sự quán sát diệu tuệ, Thiền định phương tiện chắc thật. Sự quán sát đó, không ngoài sự học rộng khéo léo, tinh xảo. Bồ-tát dùng trí khéo quán sát, chuyên tâm tìm cầu, thực hành pháp chân chánh; luôn thích nghe pháp; vui vẻ nương tựa pháp; an trụ, tu tập, quy y và tùy thuận thực hành pháp. Bồ-tát khi mong cầu Phật pháp, tu hạnh chân chánh, bố thí tất cả mọi vật cần dùng dù nhỏ, hoặc tiền của, lúa gạo, kho lẫm. Xem những vật ấy không khó tìm, chỉ thấy khó gặp người thuyết pháp. Vì Phật pháp mà bố thí tất cả mọi vật bên ngoài và cả thân mạng, nguyện phụng

sự Thầy tổ, trừ bỏ kiêu mạn, quá mạn, khiêm nhường, gắng hành trì, nguyện chịu đựng tất cả khổ đau của thân. Nếu nghe được một bài kệ bốn câu Phật pháp, thì vui vẻ hơn là được kho châu báu tràn đầy trong Tam thiên đại thiên. Nghe ai giảng pháp chân chánh thì vui sướng hơn được làm Đế Thích, Phạm thiên hay ngàn kiếp ở ngôi vị tối cao. Nếu có ai nói: Ta có một bài kệ Phật pháp, có thể đạt quả Phật, thanh tịnh hạnh nghiệp của Bồ-tát; nếu ông chịu nhảy vào hầm lửa lớn, chịu nhiều khổ đau, thì ta sẽ giảng thuyết cho. Nghe vậy, Bồ-tát nghĩ: Vì nghe một câu Phật pháp để đạt quả Phật, thanh tịnh hạnh nghiệp của Bồ-tát; cho dù phải ở từ cõi Phạm thiên nhảy vào hầm lửa lớn, bằng Tam thiên đại thiên cõi cũng làm được, huống gì hầm lửa nhỏ! Lại nữa, ta vì cầu Phật pháp, cho dù phải ở mãi trong địa ngục, chịu khổ não lớn cũng được, huống gì khổ nhỏ trong cõi người mà không chịu được sao? Bồ-tát phát tâm siêng năng cầu chánh pháp rồi, quán sát đúng lý những gì đã nghe; chánh pháp đã nghe phải tìm chỗ vắng tự tâm dũng mãnh suy nghĩ. Vì tùy pháp mà tu hành đúng chánh pháp, nên gọi là tùy thuận Phật pháp, chứ chẳng phải chỉ vì thuần giảng thuyết mà được thanh tịnh.

Bồ-tát khi trụ địa Phát quang này, luôn tùy pháp mà tu hành đúng pháp thì phải bỏ dục, bỏ các pháp ác, có tầm, có tứ, đạt ly sinh hỷ lạc, an trụ

đầy đủ ở Thiền thứ nhất.

Tầm, tứ đều vắng, bên trong bình đẳng, thanh tịnh, chuyên nhất; không tầm, không tứ, đạt định ly sinh hỷ lạc, an trụ đầy đủ ở Thiền thứ hai.

Bỏ vui hỷ dục, an trụ xả, chánh niệm, chánh tri, thọ nhận lạc của thân; ở đó dùng trí biết đúng theo chỗ nêu bày của các Thánh, đầy đủ xả niệm cùng chánh tri, trụ thân thọ lạc, nhập thiền thứ ba.

Dứt hết vui khổ mừng lo; không khổ, không vui đạt xả niệm thanh tịnh, an trụ đầy đủ, nhập Thiền thứ tư.

Bồ-tát lại phải vượt tất cả vọng tưởng về sắc, dứt hết tưởng có đối, vì không vọng tưởng, nên biết về hư không vô biên, an trụ đầy đủ nhập Không vô biên xứ.

Vượt hết thảy Không vô biên xứ, biết thức vô biên, an trụ đầy đủ, nhập Thức vô biên xứ.

Vượt hết thảy Thức vô biên xứ, biết về không sở hữu, an trụ đầy đủ nhập Vô sở hữu xứ.

Vượt hết thảy Vô sở hữu xứ, biết về Phi tưởng phi phi tưởng xứ, an trụ đầy đủ nhập Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Tùy thuận thực hành đúng pháp, không vì tham chấp, nơi đầy đủ sự an ổn. Bồ-tát tu tâm Từ bi rộng lớn, không hai, không hạn lượng, không oán giận, không chướng ngại, làm hại, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, an trụ trong

tất cả thế gian để che chở chúng sinh, đều bằng tâm Từ, tu tâm Bi, Hỷ, Xả cũng như vậy; đều rộng lớn, không hai, không hạn lượng, không oán giận, không chướng ngại, làm hại, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, an trụ trong tất cả thế gian để che chở chúng sinh đều bằng tâm xả. Bồ-tát được sử dụng vô số sự biến hóa thần thông chấn động các cõi. Biến một thân thành nhiều thân; nhiều thân thành một thân; hoặc ẩn hiện nhanh lẹ không chướng ngại, xuyên qua cả tường vách đá núi, như đi trong hư không. Ở trong hư không, an tọa qua lại như chim bay; ra vào đất như ra vào nước; đi trên nước như đi trên đất; thân phóng lửa lớn; tuôn nước như mưa lớn; dùng oai thần công đức lớn chạm tay đến mặt trời, mặt trăng, tự tại đi lại đến cõi Phạm thiên. Dùng tai nghe xa, nghe cả tiếng cõi trời, người, dù xa hay gần cho đến nghe cả tiếng ruồi muỗi vo ve, các loài côn trùng… Dùng Tha tâm trí, biết đúng như thật về tâm chúng sinh: Có tâm tham, tâm không tham; có sân, không sân; có si, không si; có nhiễm ô, không ô nhiễm, nhỏ hẹp, rộng lớn, vô lượng, tán, tụ, trụ định, xuất định, đã giải thoát, chưa giải thoát, có cố gắng, không cố gắng, thô, tế tất cả đều biết đúng như thật. Với Tha tâm trí, Bồ-tát còn biết những suy nghĩ trong tâm của các loại hữu tình khác nữa. Bồ-tát dùng túc trụ trí tùy niệm; nghĩa là tùy niệm biết được vô số việc ở quá khứ, biết rõ việc của mình,

của người trong một, hai, ba, bốn, năm cho đến mười, hai mươi, ba, bốn, năm mươi cho đến trăm ngàn đời, biết kiếp thành, kiếp hoại, kiếp thành hoại, cho đến tùy niệm biết rõ về vô số, vô số kiếp thành hoại. Biết mình từng sinh ở đó, tên họ đó, dòng họ đó, hình dáng, ăn uống, đời sống, thọ mạng dài lâu khổ vui như vậy. Ở đó chết, sinh về đây; chết ở đây, sinh về chỗ kia; có hình dáng, có ngôn ngữ biết hết mọi việc lớn nhỏ ở quá khứ đều tùy niệm. Dùng Thiên nhãn thông, thấy chúng sinh lúc sống, lúc chết, đẹp xấu, ở cõi ác, ở cõi lành, yếu mạnh, đều hành động theo nghiệp… Biết chúng tạo hành động do thân, khẩu, ý ác; đọa vào cõi ác địa ngục. Chúng sinh nào hành động bằng thân, khẩu, ý lành, khen ngợi Hiền thánh, thành tựu chánh kiến. Nhờ nghiệp chánh kiến, sau khi chết, được sinh lên cõi trời, thọ hưởng diệu lạc. Bồ-tát tùy ý ra vào thiền định, giải thoát, không do oai lực thọ sinh. Thấy nơi nào sớm viên mãn pháp Bồ-đề thì dùng nguyện lực sinh ra ở đó. Với sự hiểu biết và sự thệ nguyện rộng lớn.

Bồ-tát trụ địa Phát quang này gặp vô số trăm ngàn câu-chi Phật. Gặp Phật rồi, Bồ-tát dùng tâm rộng lớn, thanh tịnh, tăng thượng mà cung kính, tôn trọng, phụng sự, cúng dường các thứ y phục, thức ăn, đồ ngồi, thuốc men, những vật cần dùng, trổi nhạc cúng dường Bồ-tát, cung kính chúng Tăng, hồi hướng căn lành về đạo Vô thượng Bồ-

đề, ân cần tôn trọng phụng sự Như Lai. Còn ở chỗ Phật thì cung kính nghe pháp, nghe rồi tùy thuận tu tập. Bồ-tát quán tất cả pháp không dời đổi, cũng không hoại diệt, do nhân duyên mà có; Bồ-tát phải dần dần trừ diệt các thứ dục, sắc, hữu, vô minh đang trói buộc; trước phải đoạn trừ kiến chấp. Bồ-tát trụ nơi địa này, trải qua trăm trăm ngàn vô vô lượng vô số kiếp, chẳng những không chứa nhóm mà phải đoạn trừ tà kiến, tham dục, sân hận, ngu si, thì những căn lành đã có mới dần dần thanh tịnh.

Phật tử! Ví như vàng, được người thợ giỏi tôi luyện, trừ bỏ tạp cấu mà không giảm lượng. Bồ-tát trụ nơi địa này cũng thế, trải qua vô số kiếp, vì không chứa nhóm nên đoạn trừ hết tham, sân, si, và căn lành có được lại càng thanh tịnh. Bồ-tát lại thành tựu tâm gắng nhận, hòa nhã, vui vẻ, không sân, chẳng động, trong sạch, không cao thấp, chẳng thấy chúng sinh thấp kém, không mong báo đáp, không dua dối, mê mờ. Trong bốn Nhiếp pháp, Bồ-tát tu nhiều về lợi hành. Trong mười Ba-la-mật, Bồ-tát tu nhiều về nhẫn, các Ba-la-mật khác thì tùy sức tùy phần mà tu tập.

Phật tử! Đó là lược nói về địa Phát quang thứ ba. Bồ-tát an trụ ở đấy, thọ sinh thường làm Đế Thích, có đủ uy lực giáo hóa chúng sinh, khiến chúng lìa tham dục; cứu vớt những kẻ chìm trong bùn dục. Làm mọi việc như Bố thí, Ái ngữ, Lợi

hành, Đồng sự đều không rời sự suy nghĩ về Phật, về Pháp, về Tăng, về Bồ-tát, về hạnh Bồ-tát, về giải thoát, về các trụ địa, về pháp không sợ, về pháp Bất cộng của Phật, cho đến không rời hình tướng thắng diệu tương ưng với trí Nhất thiết trí. Lại nguyện, ở trong chúng sinh, ta luôn là người đứng đầu, thù thắng, vi diệu, vô thượng; là người dẫn đường, là tướng soái, cho đến nguyện làm chỗ nương tựa để đạt trí Nhất thiết trí. Nếu xuất gia, thì không bao lâu chứng được trăm ngàn Tam-muội của Bồ-tát; gặp trăm ngàn Đức Phật, được Phật gia hộ khiến thông hiểu tất cả; làm chuyển động trăm ngàn thế giới, đi khắp trăm ngàn cõi nước, soi chiếu trăm ngàn cảnh, thành tựu cho trăm ngàn loại chúng sinh, sống trăm ngàn kiếp, nơi ngăn mé trước sau đều vào trong trăm ngàn kiếp; suy xét rõ trăm ngàn pháp, thị hiện trăm ngàn thân, mỗi thân hiện trăm ngàn Bồ-tát bạn. Nhờ nguyện lực thù thắng, nên mọi việc đi lại, thần thông, ánh sáng thân tướng, mắt, cảnh giới, âm thanh, hành động, trang nghiêm, sự hiểu biết, gìn giữ, tạo tác cho dù trải qua trăm ngàn câu-chi kiếp cũng không thể nói hết.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn lặp lại ý nghĩa trên bèn nói kệ rằng:

Thanh tịnh, an trụ, tâm chán lìa
Rời dục, vững chắc không thoái lui

Mạnh mẽ, thù thắng, lớn, vi diệu
Nhờ mười tâm này nhập ba địa
Bồ-tát an trụ trong địa ấy
Quán hành vô thường, khổ, bất tịnh
Không bền, hư hoại, chẳng tồn tại
Thay đổi không ngừng chẳng đến đi
Xét thân khổ não, không chỗ tựa
Đau buồn sầu khổ do ghét thương
Lửa khổ hừng hực không ngừng đốt
Sống trong bệnh hoạn chẳng nghỉ ngơi
Chán xa ba Hữu cầu trí Phật
Trí đó vi diệu không nghĩ bàn
Cao tột, khôn lường, khó chứng ngộ
Không loạn, chẳng hoạn, chẳng khổ não
An trụ vắng lặng, không thoái chuyển
Cứu độ vô số chúng sinh khổ
Thấy trí Phật rồi thương chúng sinh
Cô độc, bơ vơ, không người cứu
Ba độc thiêu đốt, thường nghèo thiếu
Ở trong địa ngục, luôn chịu khổ
Phiền não che đậy, mắt không trí
Tâm chí yếu kém, mất pháp bảo
Tùy thuận sinh tử, sợ Niết-bàn
Vì cứu chúng sinh, ta siêng năng
Mong cầu trí tuệ lợi chúng sinh
Xét tìm phương tiện khiến giải thoát

An trụ trí Phật, không chướng ngại
Nhờ hiểu thật lý, giáo Phật pháp
Trí tuệ vô sinh từ vô hành
Tuệ sinh từ định, định từ nghe
Suy xét như thế tự tinh tấn
Ngày đêm tu tập tôn trọng pháp
Phát tâm cung kính, nghe chánh pháp
Bố thí đất nước cùng trân bảo
Vợ con, quyến thuộc và ngôi vua
Đầu, mắt, tai, mũi, lưỡi và răng
Tay, chân, xương, tùy, tim, máu, thịt
Bố thí tất cả mọi vậy ấy
Nhưng chẳng xem đó là khó làm
Chỉ thấy khó được gặp Pháp sư
Giả sử có người bảo Bồ-tát
Tự nhảy vào trong hầm lửa lớn
Ta sẽ thuyết giảng pháp báu Phật
Nghe thế nhảy vào không kinh sợ
Dù cho lửa đốt ba ngàn cõi
Từ cõi Phạm thiên nhảy vào lửa
Vì cầu chánh pháp không thấy khó
Huống gì tí khổ của thế gain
Từ lúc phát tâm đến giác ngộ
Dù phải chịu khổ não vô gián
Vì nghe chánh pháp nên cam nhận
Huống gì tí khổ của cõi người

Nghe rồi suy xét đúng thật lý
Đạt bốn Thiền định, bốn Tam-muội
Bốn Tâm vô lượng, năm Thần túc
Không theo uy lực mà thọ thân
Bồ-tát địa này gặp nhiều Phật
Cúng dường, nghe pháp, tâm bền vững
Đoạn trừ tà hoặc được thanh tịnh
Như vàng tôi luyện thể không giảm
Bồ-tát địa này làm Đế Thích
Giáo hóa vô lượng, vô số chúng
Khiến bỏ tâm tham, trụ pháp lành
Tất cả đều cầu công đức Phật
Nếu siêng tu tập chẳng bao lâu
Đạt được trăm ngàn môn Tam-muội
Gặp trăm ngàn Phật, thân tướng đẹp
Nếu đủ nguyện lực thì hơn đây
Lợi ích tất cả các chúng sinh
Là hạnh tối thượng của Bồ-tát
Tất cả hành tướng Địa thứ ba
Tôi theo thật nghĩa đã giải bày.

□

Phẩm 4: ĐỊA DIỆM TUỆ

Phật tử đã nghe hạnh rộng lớn
Giáo pháp thắng diệu thật nhiệm mầu
Ai nấy vui mừng khôn xiết kể

Rải các hoa thơm cúng dường Phật
Trong lúc diễn thuyết diệu pháp này
Trời đất, biển lớn, đều chấn động
Tất cả Thiên nữ cùng vui mừng
Âm thanh hòa nhã tán thán Phật
Tự Tại Thiên vương cũng sung sướng
Mưa báu ma-ni cúng dường Phật
Khen Phật cứu đời, nên xuất thế
Diễn thuyết công đức hạnh cao tột
Thật nghĩa các địa của bậc trí
Trăm ngàn muôn kiếp thật khó gặp
Ta nay hốt nhiên lại được nghe
Thắng hạnh Bồ-tát, diệu pháp âm
Xin hãy diễn thuyết trí tuệ sáng
Các địa quyết định đạo rốt ráo
Lợi ích tất cả các đại chúng
Phật tử nơi đây đều thích nghe
Tâm lớn dũng mãnh Giải Thoát Nguyệt
Thưa với Bồ-tát Kim Cang Tạng
Xin hãy giảng thuyết các hành tướng
Từ đây an nhập Địa thứ tư.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng nói với chúng Bồ-tát:

–Phật tử! Bồ-tát đã đạt thanh tịnh, thông suốt ở Địa thứ ba, muốn nhập Địa thứ tư, phải nhờ nơi mười pháp sáng. Mười pháp đó là gì?

1. Suy xét cõi chúng sinh.
2. Suy xét thế giới.
3. Suy xét cõi pháp chân thật.
4. Suy xét cõi hư không.
5. Suy xét Thức giới.
6. Suy xét cõi Dục.
7. Suy xét cõi Sắc.
8. Suy xét cõi Vô sắc.
9. Suy xét cõi tâm chí vui vẻ thù thắng.
10. Suy xét cõi tâm chí rộng lớn.

Nhờ mười pháp này, Bồ-tát nhập Địa thứ tư.

Phật tử! Bồ-tát đạt địa Diệm tuệ là do mười trí là pháp thành thục, làm tăng trưởng nhà Như Lai để đạt pháp thể đó. Mười trí ấy là gì?

1. Tâm không thoái chuyển.
2. Vững tin Tam bảo để đạt rốt ráo.
3. Quán sát các hành thuộc tánh sinh diệt.
4. Quán sát, lý giải tánh của các pháp không sinh khởi.
5. Quán sự thành hoại của thế gian.
6. Quán vì nghiệp mà có sinh tử.
7. Quán sinh tử, Niết-bàn.
8. Quán nghiệp nơi cõi của chúng sinh.
9. Quán quá khứ, vị lai.
10. Quán không tánh, không cùng tận.

Bồ-tát thành tựu mười trí là pháp thành thục,

làm tăng trưởng nhà Như Lai, đạt được pháp thể.

Lại nữa, Phật tử, Khi Bồ-tát trụ ở địa này, tùy ở nội thân trụ quán toàn thân; khơi dậy ngọn lửa tinh tấn biết đúng để đoạn trừ ưu não, tham lam của thế gian; Tùy ở ngoại thân trụ quán toàn thân; khơi dậy ngọn lửa tinh tấn biết đúng để đoạn trừ ưu não, tham lam của thế gian.

Tùy ở nội ngoại thân trụ quán toàn thân; khơi dậy ngọn lửa tinh tấn biết đúng để đoạn trừ ưu não, tham lam của thế gian.

Đối với cảm thọ bên trong, bên ngoài, cả trong lẫn ngoài, tâm bên trong, tâm bên ngoài, tâm cả trong lẫn ngoài, đều cũng như vậy. Tùy nội pháp trụ quán toàn pháp, quán toàn thân; khơi dậy ngọn lửa tinh tấn biết đúng để đoạn trừ ưu não, tham lam của thế gian.

Tùy ngoại pháp trụ quán toàn pháp, quán toàn thân; khơi dậy ngọn lửa tinh tấn biết đúng để đoạn trừ ưu não, tham lam của thế gian.

Tùy nội ngoại pháp trụ quán toàn pháp, quán toàn thân; khơi dậy ngọn lửa tinh tấn biết đúng để đoạn trừ ưu não, tham lam của thế gian.

Bồ-tát siêng ngăn chận pháp ác chưa sinh, luôn cảnh giác tâm mình, đoạn trừ pháp ác đã sinh và luôn cảnh giác tâm mình, phát sinh pháp lành chưa sinh, luôn nhắc nhở tâm mình; giữ gìn và phát triển pháp lành đã sinh, luôn nhắc nhở tâm mình.

Bồ-tát tu Dục đẳng trì đoạn hành, thành tựu thần thông, nương tựa vào sự xa lìa, vào không nhiễm ô, vào tịch diệt, và hồi hướng bằng Xả.

Tu cần, tâm quán trì đoạn hành, thành tựu thần thông, nương tựa vào sự xa lìa, vào không nhiễm ô, vào tịch diệt, và hồi hướng bằng Xả.

Bồ-tát tu các căn Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ nương tựa vào sự xa lìa, vào không nhiễm ô, vào tịch diệt, và hồi hướng bằng Xả.

Tu các lực Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ nương tựa vào sự xa lìa, vào không nhiễm ô, vào tịch diệt, và hồi hướng bằng Xả.

Bồ-tát tu các đẳng giác chi: Niệm, Trạch pháp, Tinh tấn, Hỷ, Khinh an, Định, Xả, nương tựa vào sự xa lìa, vào không nhiễm ô, vào tịch diệt, và hồi hướng bằng Xả.

Tu chánh kiến, chánh niệm, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh định, chánh tuệ, nương tựa vào sự xa lìa, vào không nhiễm ô, vào tịch diệt, và hồi hướng bằng Xả.

Bồ-tát tu tập các pháp Bồ-đề này, chỉ vì thương yêu tất cả chúng sinh, mà phát nguyện lớn để cứu độ, lấy đại Bi làm gốc, thành tựu đại Từ, suy xét Nhất thiết trí, phát nguyện trang nghiêm cõi Phật, phát lực, pháp không sợ, pháp Bất cộng, tiếng tốt, tiếng hay của Như Lai, mong cầu pháp thù thắng

lâu dài, tùy thuận pháp giải thoát sâu xa của Phật mà thực hành, quán sát phương tiện khéo léo rộng lớn.

Phật tử! Khi Bồ-tát trụ địa Diệm tuệ này đoạn trừ tất cả các hoặc, vi tế như thân kiến, chấp ngã, chứa nhóm, tham vướng. Trừ bỏ mọi tạp nhiễm không nên làm mà các Đức Phật chê trách, thực hành hạnh chân chánh của Bồ-tát và việc được chư Phật khen ngợi. Nhờ đó dần dần đầy đủ đạo Bồ-tát, phát khởi trí tuệ phương tiện, như thật tu tập các pháp, đạt các tâm nhu hòa, nhẫn nhục, gắng nhận, lợi ích, không tạp nhiễm, mong cầu pháp thù thắng lâu dài, tâm trí cao thượng, tâm cứu độ chúng sinh, tâm tôn trọng tùy thuận Thầy Tổ, tâm thực hành đúng pháp, tâm biết ân đức; các tâm ấy thuận hợp, sống chung an lạc, ngay thật, nhu hòa, không mê mờ, không dua nịnh, kiêu mạn, khéo tùy thuận lời dạy dỗ.

Bồ-tát thành tựu nhẫn nhục, điều phục, vắng lặng; theo những thành tựu đó mà suy xét, thực hành, làm thanh tịnh hạnh nghiệp của địa này, luôn siêng năng, không nhiễm ô, chẳng thoái lui, rộng lớn, dũng mãnh không ai bằng hay hơn được; tinh tấn thành tựu chúng sinh, phân biệt rõ đạo, phi đạo. Tâm chí Bồ-tát càng thanh tịnh, tăng thượng, nhớ kỹ, thù thắng, sáng suốt, nhạy bén, căn lành trong sạch, đoạn trừ nhơ uế, nghi hoặc của thế gian, hiển hiện tánh không nghi, chứng đạt

hỷ, khinh an, nhờ Như Lai gia hộ nên thành tựu tâm ý vui vẻ vô lượng.

Bồ-tát trụ ở địa này, dùng kiến kiến giải và nguyện lực rộng lớn để gặp được vô số trăm ngàn vạn ức Phật. Gặp Phật, Bồ-tát dùng tâm thanh tịnh rộng lớn, cung kính, tôn trọng, phụng sự, cúng dường các thứ y phục, thức ăn, đồ ngồi, thuốc men, các vật cần dùng, phụng hiến cho Bồ-tát các thứ tạo an lạc vi diệu, cung kính đối với chúng Tăng, hồi hướng căn lành lên đạo Vô thượng Bồ-đề, ân cần phụng sự các Đức Như Lai. Còn ở chỗ Phật, thì cung kính nghe pháp, nghe rồi thọ trì, tùy khả năng tu tập, vững tin, xuất gia trong giáo Phật pháp. Bồ-tát dàn dần có tâm thanh tịnh tăng thượng, tánh tin hiểu bình đẳng, căn lành đã có càng thù thắng thanh tịnh.

Phật tử, ví như thợ vàng khéo léo, làm các đồ trang sức bằng vàng, thì những thứ khác sẽ không sánh bằng. Phật tử, Bồ-tát này cũng thế, có các căn lành mà tất cả căn lành của các Bồ-tát nơi địa dưới không hơn được. Phật tử, ví như ngọc ma-ni ánh sáng rực rỡ mà các vật báu khác không hơn được, cho dù mưa, gió, nước trong khắp thế gian cũng không thể làm mất ánh sáng ấy. Ánh sáng trí tuệ của Bồ-tát này, tất cả ma oán, phiền não hiện hành đều không che lấp được. Trong bốn Nhiếp pháp, Bồ-tát tu nhiều về đồng sự, trong mười Ba-la-mật, Bồ-tát tu nhiều về Tinh tấn ba-la-mật, các Ba-la-

mật khác thì tùy sức tùy phần mà tu tập.

Phật tử! Đó là lược nói về địa Diệm tuệ thứ tư của Bồ-tát. Bồ-tát trụ nơi địa này, thọ sinh thường làm Thiên vương Dạ-ma, đầy đủ uy lực giáo hóa chúng sinh, khiến chúng sinh đoạn trừ tà kiến, an trụ chánh kiến. Làm những việc như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều không rời suy nghĩ về Phật, về Pháp, về Tăng, về Bồ-tát, về hạnh Bồ-tát, về giải thoát, về các trụ địa, về diệu lực của Phật, về pháp không sợ, pháp Bất cộng của Phật, cho đến không rời suy nghĩ về hình tướng thắng diệu tương ưng với trí Nhất thiết trí. Lại nguyện: Ở trong chúng sinh, ta luôn là người đứng đầu, thù thắng vi diệu, vô thượng; là người dẫn đường, là tướng soái, cho đến nguyện làm chỗ nương tựa để đạt trí Nhất thiết trí. Nếu siêng năng phát khởi sự tu tập, thì sớm đạt câu-chi Tam-muội của Bồ tất, gặp câu-chi Đức Phật, và được Phật gia hộ, khiến thông hiểu tất cả, làm chuyển động câu-chi thế giới, đi khắp câu-chi cõi nước, soi chiếu câu-chi, thành tựu câu-chi loài chúng sinh, sống câu-chi kiếp; mỗi thân hiện câu-chi Bồ-tát bạn. Nhờ nguyện lực thù thắng, nên mọi việc đi lại, thần thông ánh sáng thân tướng, mắt cảnh giới, âm thanh, hành động, trang nghiêm, hiểu biết gìn giữ, tạo tác, dù đủ trải qua câu-chi kiếp cũng không thể nói hết.

Bất giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại

nghĩa trên bèn nói kệ rằng:

Bồ-tát thanh tịnh Địa thứ ba
Quán sát chúng sinh cảnh pháp giới
Không, thức, dục, sắc và vô sắc
Tâm ý thù thắng an nhập
Trụ địa Diệm tuệ của Bồ-tát
Ở nhà Như Lai không thoái chuyển
Tin Phật, Pháp, Tăng không hoại
Quán pháp sinh diệt, không sinh khởi
Quán đời thành hoại, do nghiệp sinh
Sinh tử Niết-bàn và các nghiệp
Quá khứ, vị lai tánh không cùng
Tu hành như thế ở nhà Phật
Đã đạt giáo pháp, Từ bi tăng
Chuyên cần tu tập bốn Niệm trụ
Thân, thọ, tâm, pháp; quán trong ngoài
Trừ sạch tham ái của thế gian.
Bồ-tát tu tập bốn Chánh đoạn
Trừ diệt pháp ác, tăng pháp lành
Lại tu Thần túc và Căn, Lực
Với bảy Giác phần, tám Thánh đạo
Vì độ chúng sinh tu giác phần
Thệ nguyện gìn giữ gốc Từ bi.
Cầu Nhất thiết trí nghiêm cõi Phật.
Lại duyên mười Lực của Như Lai
Bốn Vô úy, pháp Bất cộng
Tướng tốt thù thắng, giọng nói hay
Cầu đạo vi diệu, pháp giải thoát

Tìm phương tiện lớn, tu Giác phần
Sáu hai kiến chấp, thân kiến: Gốc
Ngã cùng ngã sở, vô số loại
Uẩn giới và xứ, các chấp trước
Ở Địa thứ tư trừ sạch hết
Những loại phiền não mà Phật quở
Những nghiệp vô ích đều từ bỏ
Các nghiệp thanh tịnh được Phật khen
Vì độ chúng sinh nên tu tập
Bồ-tát siêng tu không lười mỏi
Đạt được đầy đủ mười tâm pháp
Chuyên cầu Phật đạo không chán mệt
Mong được quán đỉnh độ chúng sinh
Cung kính thầy tổ tu pháp thành
Biết ân, sám hối, không sân hận
Trừ bỏ kiêu mạn tâm nhu hòa
Ngày đêm tinh tấn không thoái chuyển
Tâm ý cảnh giới luôn thanh tịnh
Chí nguyện tăng trưởng quyết không quên
Thông hiểu vững chắc, căn lành lớn
Trừ sạch trần cấu và lưới nghi
Vì không nghi hoặc được an ổn
Nhờ Phật gia hộ chí không lường
Bồ-tát an trụ địa Diệm tuệ
Cúng dường vô số Đức Như Lai
Nghe thọ chánh pháp rồi xuất gia
Vững chắc mạnh mẽ như vàng ròng

Bồ-tát địa này đủ công đức
Dùng chí phương tiện tu hành đạo
Không bị tâm ma làm thoái chuyển
Ví như ngọc báu không gì hoại
Thường làm Thiên vương cõi Dạ-ma
Đầy đủ quyền lực mọi người tôn
Hóa độ chúng sinh trừ ác kiến
Chuyên cầu chí Phật tu nghiệp lành
Bồ-tát tăng trưởng sức tinh tấn
Đạt được câu-chi Tam-ma-địa
Nếu dùng nguyện lực và chí lực
Vượt hơn số này nhiều vô kể
Do vậy Bồ-tát Địa thứ tư
Siêng năng tu tập đạo vi diệu
Công đức tương hợp chí biết đúng
Tôi vì Phật tử giảng thuyết xong

□

KINH THẬP ĐỊA

QUYỂN 4

Phẩm 5: ĐỊA NAN THẮNG

Bồ-tát nghe hạnh Nan thắng địa
Hiểu rõ chánh pháp tâm vui mừng
Hư không tuôn hoa khen ngợi Phật
Hay thay! Kim Cang Tạng
Tự Tại Thiên vương, cùng thiên chúng
Nghe pháp vui mừng, ở hư không
Phóng ra vô số mây trắng rực
Vui vẻ cúng dường Phật khắp nơi
Ngọc nữ cõi trời trổi Thiên nhạc
Dùng tiếng vi diệu khen ngợi Phật
Chính nhờ oai thần của Bồ-tát
Trong không phóng ra âm thanh lớn
Nguyện Phật lâu xa nay thành tựu
Phật pháp lâu xa giờ đạt được
Đức Phật Thích-ca đến cõi trời
Lợi ích chư Thiên nay mới gặp
Biển lớn từ lâu nay chấn động
Ánh sáng Phật-đà nay rọi soi
Chúng sinh nhiều kiếp giờ vui sướng

Âm thanh đại Bi lại được nghe
Công đức giải thoát đều đã đến
Kiêu mạn tối tăm đều đã diệt
Cao lớn thanh tịnh như hư không
Chẳng những pháp trần tựa hoa sen
Mâu-ni tôn kính hiện ở đời
Ví như Tu-di giữa biển lớn
Cúng dường, chấm dứt mọi khổ đau
Cúng dường sẽ được ý của Phật
Phật là nơi cúng, không gì bằng
Thế nên vui vẻ mà cúng dường
Cứ thế vô số các Thiên nữ
Cất tiếng vi diệu khen ngợi Phật
Cung kính tôn trọng càng vui vẻ
Chiêm ngưỡng Như Lai ngồi im lặng
Lúc ấy, Bồ-tát Giải Thoát Nguyện
Lại thưa Kim Cang Tạng
Xin ngài diễn thuyết cho Phật tử
Hành tướng an trụ Địa thứ năm

Bấy giờ, Kim Cang Tạng nói với chúng Bồ-tát:

–Phật tử, Bồ-tát đã khéo viên mãn Địa thứ tư, muốn nhập Địa thứ năm phải dùng mười tâm bình đẳng thanh tịnh. Mười tâm đó là gì? Đó là:

1. Pháp Phật quá khứ bình đẳng thanh tịnh.
2. Vị lai Phật pháp bình đẳng thanh tịnh.
3. Hiện tại Phật pháp bình đẳng thanh tịnh.
4. Giới bình đẳng thanh tịnh.

5. Định bình đẳng thanh tịnh.

6. Trừ tà kiến nghi hoặc bình đẳng thanh tịnh.

7. Trí đạo, trí phi đạo bình đẳng thanh tịnh.

8. Đoạn trí bình đẳng thanh tịnh.

9. Bình đẳng thanh tịnh quán sát kỹ các pháp Bồ-đề phần.

10. Bình đẳng thanh tịnh thành tựu tất cả chúng sinh.

Nhờ mười tâm bình đẳng thanh tịnh này mà Bồ-tát nhập Địa thứ năm.

Phật tử, Bồ-tát đã nhập Địa thứ năm nhờ tu tập pháp giải thoát, nhờ tâm thanh tịnh tăng thượng, lại mong cầu đạo thù thắng đời sau, nên làm mọi việc chân chánh, giữ bằng nguyện lực, yêu thương, không bỏ chúng sinh và luôn tích tụ phước trí, đó là hai hành trang không thể, dừng bỏ, từ đó tạo phương tiện khéo léo, quán sát trí sáng các địa sau. Nhờ luôn cầu Phật gia hộ, giữ gìn bằng sức hiểu biết nên đạt tâm chân chánh không thoái chuyển, biết đúng như thật về khổ, tập, diệt, đạo Thánh đế. Từ thế tục đế, Bồ-tát đạt phương tiện khéo léo về thắng nghĩa đế, về tướng đế, về sai biệt đế, về an lập đế, về sự đếm về sinh đế, về tận vô sinh trí đế, về thú nhập đạo trí đế, về hết thảy địa của Bồ-tát; thành tựu tuần tự trước sáu, cho đến đạt phương tiện khéo léo trong Như Lai trí Tập đế. Bồ-tát luôn làm cho chúng sinh vui vẻ.

Vì biết thế tục đế nên chứng nhập tất cả thật nghĩa. Vì biết thắng nghĩa đế nên biết tướng riêng, tướng chung của các pháp. Vì biết tướng đế nên ngộ được sự sai biệt của các pháp và an thật nghĩa. Vì biết sai biệt đế nên hiểu rõ sự an lập của uẩn xứ giới. Vì biết an lập đế nên thông đạt khổ não của thân tâm. Vì biết sự đế nên hiểu rõ sự tiếp nối của các cõi. Vì biết sinh đế nên trừ sạch phiền não. Vì biết tận trí đế và vô sinh trí đế nên đưa đến vô nhị. Vì biết nhập đạo trí đế nên thông suốt tất cả hành tướng. Đã tuần tự thành tựu được các địa của Bồ-tát cho đến biết được trí Tập đế của Như Lai đều do sự thông hiểu không phải do trí cứu cánh.

Bồ-tát nhờ thiện xảo đế mà phát sinh trí tuệ chân chánh biết đúng như thật các pháp hữu vi là hư, dối, lừa gạt, mê hoặc kẻ phàm ngu. Vì thế ở trong chúng sinh, Bồ-tát hiển hiện ánh sáng từ bi lớn, để phát sinh sức giữ gìn của trí, thương yêu chúng sinh, mong cầu trí Phật. Quán sát tất cả hành tướng hữu vi ở quá khứ, vị lai, hiện tại, là đều do vô minh khát ái mà có chúng sinh, rồi trôi nổi trong dòng sinh tử; rồi từ chấp chặt uẩn, lại không siêng năng nên càng thêm nhiều khổ não của uẩn.

Bồ-tát biết đúng không có ngã, không thọ mạng, không người nuôi dưỡng, không nơi hướng đến, lìa ngã, ngã sở; nên đoạn trừ và ra khỏi ngu si ái dục của đời sau, biết đúng như thật về có

không. Bồ-tát nghĩ: Chúng sinh, mê mờ, điên đảo này thật đáng thương; có vô số thân đã diệt, đang diệt, sẽ diệt, tất cả đều mất, vậy mà chúng sinh không chán ghét thân này, lại tạo thêm nhiều khổ não, trôi theo dòng sinh tử mà không tỉnh ngộ, không bỏ chấp trước uẩn, không ghét và xa loài rắn độc lớn; không nhổ được mũi tên sắc tà kiến, kiêu mạn; không dập tắt lửa tham, sân, si; không xua tan bóng tối vô minh, không làm khô cạn biển lớn khát ái, không cầu bậc Thánh mười lực, đi trong rừng rậm ma quỷ, luôn ở trong biển sinh tử không bờ, đủ các sóng dữ tầm tư; trôi nổi bồng bềnh không dứt trong sự nhiễu loạn. Ta nay vì vô số chúng sinh đầy khổ não bức bách, cô độc, không nơi nương tựa, không ai cứu vớt, không nhà cửa, không hướng đi, ngu tối đui mù; trói buộc chúng sinh trong lớp mê mờ mà dày cứng; ta một mình không bạn bè siêng tu tập hành trang phước trí rồi nhờ hành trang đó, làm cho chúng sinh rốt ráo thanh tịnh, cho đến được trí vô ngại, mười lực của Như Lai.

Bồ-tát này dùng trí quán sát phát khởi trí tuệ tu tập căn lành, đều vì cứu hộ, vì lợi ích an lạc, vì thương yêu chúng sinh; khiến chúng sinh không bị tai họa, được giải thoát; dắt dẫn chúng sinh; muốn chúng sinh phát khởi lòng tin thanh tịnh, muốn điều phục cứu độ chúng sinh nên mới tu tập vậy.

Bồ-tát khi an trụ địa Nan thắng này, được gọi là người đầy đủ chánh niệm vì không quên chánh pháp; người đầy đủ trí tuệ vì đạt trí thông hiểu; người biết rõ phương hướng vì tu các pháp bí mật; người hổ thẹn vì biết bảo vệ mình, người; người kiên trì vì không bỏ luật nghi và giới hạnh; người giác ngộ vì đạt quyền biến nhờ quán xứ, phi xứ; người hành động bằng trí vì không theo người khác; người hành động bằng tuệ vì đạt quyền biến trong pháp có không; người phát khởi thần thông vì đạt quyền biến trong tu tập, người đầy đủ phương tiện khéo léo vì tùy thuận thế gian mà chuyển; người không mệt mỏi vì tu tập tất cả hành trang phước đức; người siêng năng không ngừng vì cần cầu hành trang trí tuệ; người vui vẻ không chán nản vì tu tập hành trang đại Từ bi; là người bảo hộ chúng sinh vì cứu độ chúng sinh; là người không cao ngạo vì cầu lực, pháp vô úy, bất cộng của Phật; là người khéo tác ý như hành vì tu tập hạnh trang nghiêm cõi Phật; người tạo các nghiệp lành vì tu tập tướng tốt; người luôn siêng tu tập vì cầu thân, ý, ngữ trang nghiêm của Phật; người tôn trọng, phụng sự vì tu tập đúng các pháp của Bồ-tát dạy; người tâm không ngại vì có đầy đủ phương tiện khéo léo để nhập thế gian; là người ngày đêm bỏ vọng tưởng vì tu tập các hạnh đều để giáo hóa chúng sinh.

Bồ-tát thường siêng tu bố thí để thành thục

chúng sinh; lại tu Ái ngữ, Lợi hành và Đồng sự; lại hiện thân xinh đẹp, thuyết pháp chỉ dạy hạnh Bồ-tát, lại hiển hiện đại ngã của Như Lai, tội lỗi của sinh tử, khen ngợi người trí thù thắng của Phật, phát khởi du hý thần thông rộng lớn, dùng đủ mọi phương tiện để tác động sự tu hành của chúng sinh để thành thục chúng hữu tình. Bồ-tát siêng năng tu tập, hóa độ chúng sinh, tâm luôn luôn hướng về trí Phật, tăng nhiều căn lành, bền bỉ cầu pháp thù thắng, để đem lợi ích cho chúng sinh. học biết tất cả các loại sách toán học, địa chất, y học để trị bệnh khô gầy, điên đảo, bị ma quỷ tổn hại, bị trùng độc, học chú thuật, văn học, thi ca, kỹ nhạc, kịch. Đi vào xóm làng, thành ấp, cung đình, vườn quán, sông suối, ao hồ, rừng cây để tìm thuốc men, vàng bạc, trân châu, lưu ly, ngọc quý; lại học xem trời, sao, đất, chim muông, mộng tướng tốt xấu, thọ thân đầy đủ hoặc từng phần; lại học luật nghi, giới hạnh, thiền định, thần thông, bốn tâm chúng sinh làm lành, thương yêu mọi loài, làm cho chúng sinh an trụ trong pháp vô thượng của Phật. Nhờ trí hiểu biết và nguyện lực rộng lớn, Bồ-tát này gặp được trăm trăm ngàn vạn ức câu-chi Phật. Gặp Phật, Bồ-tát dùng tâm rộng lớn, tăng thượng, cung kính, tôn trọng, phụng sự, cúng dường, y phục, thức ăn, đồ ngồi, thuốc men, các vật cần dùng, trổi nhạc cúng dường Bồ-tát, cung kính chúng Tăng, hồi hướng căn lành lên đạo Bồ-

đề vô thượng. Cung kính phụng sự các Đức Phật, thiết tha nghe chánh pháp. Nghe xong thì thọ trì rồi tùy khả năng tu tập, lòng tin thanh tịnh xuất gia, đã xuất gia thì có thể làm Pháp sư thông thái. Nhờ nghe các hành tướng, nên đạt được pháp Tổng trì. Bồ-tát trụ địa Nan thắng này, trải qua vô số kiếp căn lành càng sáng rực đạt đến minh tịnh. Trải qua vô số vô số câu-chi kiếp, các căn lành ấy vẫn thù thắng sáng rực, đạt đến minh tịnh.

Phật tử, ví như thợ vàng, luyện vàng thành các đồ trang sức, nếu có xen lẫn xà cừ, ngọc quý càng sáng đẹp. Phật tử, căn lành của Bồ-tát tát trụ địa Nan thắng này cũng vậy dùng trí tuệ phương tiện suy xét quán sát thì căn lành càng minh tịnh, đó là nhờ sự dẫn dắt của trí gia hành và công đức cùng xem xét suy nghĩ mà ánh sáng ấy khó bị chiếm đoạt.

Lại nữa, Phật tử, ví như ánh sáng mặt trời, trăng, sao, cung điện rực rỡ, thì tất cả những phong luân không thể khiếm lấy được cũng chẳng cùng tồn tại.

Phật tử! Các căn lành của Bồ-tát trụ địa này cũng vậy; dùng phương tiện trí tuệ suy xét sự thực hành; các Thanh văn, Độc giác không thể chiếm đoạt cũng chẳng phải giống với căn lành thế gian. Trong mười Ba-la-mật, Bồ-tát này tu nhiều về Thiền ba-la-mật, các Ba-la-mật khác thì tùy sức tu hành.

Phật tử! Đó là lược nói về Trí địa Nan thắng thứ năm. Bồ-tát trụ địa này, thọ sinh sẽ được làm Thiên vương trời Đâu-suất, đủ uy lực, khéo giáo hóa chúng sinh, khiến chúng bỏ tà pháp ngoại đạo, tu pháp chân thật. Làm mọi việc như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều không rời sự suy nghĩ về Phật, về Pháp, về Tăng, về Bồ-tát, về hạnh Bồ-tát, về giải thoát, về các trụ địa, về Phật lực, về pháp không sợ, về pháp Bất cộng của Phật, cho đến không rời suy nghĩ về hành tướng thắng diệu tương ưng với trí Nhất thiết trí. Lại nguyện: Ở trong chúng sinh, ta luôn là người đứng đầu, thù thắng vi diệu, vô thượng; là người dẫn đường, là tướng soái; cho đến nguyện làm chỗ nương tựa để đạt trí Nhất thiết trí. Nếu dùng nguyện lực siêng năng tu tập, thì chẳng bao lâu, đạt được trăm câu-chi Tam-muội của Bồ-tát, gặp được trăm câu-chi Đức Phật và được Phật gia hộ nên thông hiểu tất cả; làm chuyển động trăm câu-chi thế giới, đi khắp trăm câu-chi cõi nước, soi chiếu trăm câu-chi cảnh giới, thành tựu trăm câu-chi loại chúng sinh; sống trăm câu-chi kiếp, nơi biên vực trước sau đều vào trong trăm câu-chi kiếp; suy xét rõ trăm câu-chi pháp; thị hiện trăm câu-chi thân, mỗi thân hiện trăm câu-chi Bồ-tát bạn. Bồ-tát nhờ nguyện lực thù thắng, nên mọi việc đi lại, ánh sáng, thần thông, mắt, cảnh giới, âm thanh, hành động, trang nghiêm, sự hiểu biết, gìn giữ, tạo tác dù có trải qua

trăm câu-chi, ngàn câu-chi kiếp, cũng không thể nói hết.

Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn lặp lại ý nghĩa trên bèn nói kệ rằng:

Bồ-tát an trụ địa Diệm tuệ
Tu tập đầy đủ hạnh thanh tịnh
Biết rõ ba đời Phật bình đẳng
Nhờ tu giới, định, trừ kiến, nghi
Tu hành chân Chánh đạo, phi đạo
Dày công quán sát trí giác phần
Bình đẳng hóa độ các chúng sinh
Thông đạt an nhập Địa thứ năm
Niệm xứ là cung, căn: Tên nhọn
Chánh cần là ngựa, xe: Thần túc
Năm Lực: Giáp sắt phá thù địch
Mạnh mẽ an nhập Địa thứ năm
Mặc áo hổ thẹn, hoa giác phần
Tịnh giới hương thơm, định hương xoa
Phương tiện thiện xảo vật trang sức
Dạo vườn Đẳng trì rừng Tổng trì
Thân túc là chân, cổ: Chánh niệm
Từ bi: Mắt sáng; trí tuệ: Răng
Sư tử cõi người gầm vô ngã
Diệt sạch thú "hoặc", vào năm Địa
Bồ-tát trụ Địa thứ năm này
Tu tập tăng trưởng đạo thanh tịnh
Chí cầu Phật pháp không chùn bước
Siêng năng suy xét pháp Từ bi

Tu tập phước trí, đức thù thắng
Tìm đủ phương tiện quán Địa trên
Được Phật gia hộ đủ niệm tuệ
Pháp Tứ đế thông hiểu như thật
Biết rõ Thế đế, Thắng nghĩa đế
Sự đế, Sinh, Tận và Đạo đế
Cho đến Trí đế Phật không ngại
Quán sát các đế tuy tinh diệu
Chưa đạt vô ngại thắng giải thoát
Nhưng đã phát sinh công đức lớn
Siêu vượt trí tuệ của thế gian
Quán sát đế rồi, biết hữu vi
Thể tánh hư dối không bền chắc
Đạt được ánh sáng từ bi Phật
Lợi ích chúng sinh cầu trí Phật
Quán sát hữu vi dù trước sau
Vô minh che lấp, ái trói buộc
Xoay vần trôi nổi trong chốn khổ
Không ngã, chúng sinh và thọ mạng
Ái thủ là nhân khổ về sau
Muốn cầu giới hạn, không thể được
Mê mờ trôi dạt chẳng tỉnh ngộ
Chúng sinh đáng thương ta nên cứu
Uẩn: Nhà, Giới: Rắn, mũi tên Kiến
Lửa dục hừng hực, vô minh che
Nổi trôi sông ái không quán sát
Phiêu bạt biển khổ chẳng người đưa
Biết rõ tất cả nên tinh tấn

Làm mọi việc lành độ chúng sinh
Là người đầy đủ niệm và tuệ
Lại thông đạt mọi phương tiện hay
Tu tập phước, trí không chán đủ
Cung kính học rộng, không lười, mỏi
Trang nghiêm cõi nước và tướng tốt
Tất cả đều vì độ chúng sinh
Vì nhằm giáo hóa các thế gian
Học hiểu luận nghị và số thuật
Cũng khéo hiểu biết về phương dược
Chữa trị mọi bệnh đều an lành
Giỏi đủ văn từ, ca múa nhạc
Xây dựng cung đình, vườn ao cảnh
Trang sức đầy đủ các châu báu
Lợi ích vô số loại chúng sinh
Trăng, trời, sao, đất mọi chấn động
Quán sát tất cả các thân hình
Thiền định Tam-muội và thần thông
Lợi ích cho chúng sinh, hiện tất cả
Bậc trí an trụ địa Nan thắng
Cúng dường Đức Phật nghe giáo pháp
Như đính xa cừ vào vàng ròng
Căn lành Bồ-tát ngày đêm sáng
Ánh sáng cung điện và trăng sao
Tất cả các thứ không sánh được
Như sen trong bùn không ô uế
Bồ-tát ở đời cũng như vậy
Thường làm Thiên vương trời Đâu-suất

Trừ bỏ ngoại đạo, các tà kiến
Tu tạp căn lành cầu trí Phật
Mong đạt mười Lực cứu chúng sinh
Nếu như Bồ-tát càng siêng năng
Sớm gặp được trăm câu-chi Phật
Đạt được Tam-muội, thân cũng thế
Nguyện lực đã làm vượt hơn đây
Trụ địa Nan thắng thứ năm này
Là đạo chân thật, trời người kính
Ta đã dùng đủ mọi phương tiện
Vì các Phật tử mà thuyết giảng.

Phẩm 6: ĐỊA HIỆN TIỀN (Phần 1)

Bồ-tát đã nghe hạnh thù thắng
Tâm đều vui mừng rải hoa thơm
Phóng ánh sáng đẹp, mưa châu báu
Cúng dường Như Lai và xưng tán
Trăm ngàn thiên chúng cùng vui vẻ
Ở trong hư không rải bảo vật
Vòng hoa anh lạc và cờ phướn
Hương xoa, lọng báu cúng dường Phật
Thiên vương Tự Tại và quyến thuộc
Vui mừng an trụ trong hư không
Cúng dường vô số các vật báu
Khen ngợi Phật tử đã thuyết giảng.
Vô số Thiên nữ nơi không trung
Trỗi nhạc ca hát tán thán Phật

Cất tiếng êm dịu ca ngợi rằng:
Phật pháp trừ sạch bệnh phiền não
Tánh pháp vắng lặng không hình tướng
Ví như hư không, lìa phân biệt
Vượt khỏi chấp trước, dứt ngôn từ
Bình đẳng, chân thật, luôn thanh tịnh
Những ai thông đạt các tánh các pháp
Tâm ý kiên định trước có không
Vì độ chúng sinh siêng tu tập
Khẩu Phật sinh Phật tử chánh chân
Không chấp các tướng tu bố thí
Dắt hẳn pháp ác, giữ tịnh giới
Hiểu pháp không sinh luôn an nhẫn
Tánh pháp xa lìa, nên tinh tấn
Đoạn trừ phiền não, an trụ định
Thông đạt tánh không pháp phân biệt
Đầy đủ trí lực rộng độ sinh
Trừ sạch nghiệp ác thành Bồ-tát
Thiên nữ dùng đủ lời vi diệu
Khen xong im lặng, chiêm ngưỡng Phật
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt thưa hỏi:
Làm sao an nhập Địa thứ sáu?

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng nói với chúng Bồ-tát:

–Phật tử! Bồ-tát ở Địa thứ năm, đã tu tập đầy đủ đạo lành, muốn nhập Địa thứ sáu, phải dùng mười pháp tánh bình đẳng. Mười pháp ấy là gì? Đó là tất cả pháp không tướng, không tự tướng,

không phát khởi; không sinh; không vắng lặng; xưa nay thanh tịnh; không hý luận; không lấy; không bỏ; như mộng, như bóng, như tiếng vang, như trăng trong nước, như cảnh trong gương, như sóng nắng, như huyễn hóa; có không chẳng hai.

Bồ-tát tùy thuận, quán sát tánh bình đẳng của các pháp đó mà thông đạt địa Hiện tiền thứ sáu. Bồ-tát dùng tâm lợi ích, dũng mãnh tu chứng, nhưng chưa đạt Vô sinh pháp nhẫn. Khi Bồ-tát tùy thuận thực hành tự tánh của các pháp bình đẳng, phải lấy từ bi làm gốc, đi đầu để làm tăng trưởng đại Từ; vì muốn đủ đại Từ bi, thì phải quán thế gian hợp tan sinh diệt. Lúc quán sự sinh diệt của thế gian, Bồ-tát nghĩ: Tất cả sự thọ sinh của chúng sinh đều do chấp ngã mà ra. Nếu bỏ chấp ngã thì không có thọ sinh ở thế gian.

Bồ-tát lại nghĩ: Chúng sinh vì ngu si, không trí, chấp trước ngã, bị vô minh che lấp, tìm kiếm có không, tùy thuận pháp giả, vọng tâm giong ruổi, bôn ba trong đường tà, tích tụ các việc phước, phi phước nơi các hành bất động. Chúng sinh gieo hạt giống hữu lậu, chấp thủ, đưa đến sự sinh già chết ở đời sau, chứa giữ trong ruộng nghiệp Trung hữu Hậu hữu, bị vô minh che lấp, trôi dạt trong sông ái, tưới mát ngã mạn, rộng lưới tà kiến, tạo mầm danh sắc. Danh sắc càng lớn, năm căn trôi dạt lưu chuyển, hợp cùng thức có xúc, từ xúc có thọ, vui say thọ có ái, ái nặng thành thủ, thủ đã đến hữu, từ

hữu có năm uẩn. Năm uẩn phát sinh ở trong năm cõi, dần dần suy yếu, hoại diệt. Vì hoại diệt nên có khổ não, từ đó đưa đến sầu than, đủ thứ buồn đau. Những ưu khổ ấy đều tập hợp lại; nếu không có tập thì diệt cũng chẳng có. Bồ-tát phải tùy thuận vào hành tướng mà quán sát pháp duyên sinh.

Bồ-tát lại nghĩ: Vì không hiểu biết thật nghĩa nên gọi là vô minh, vô minh tạo nghiệp quả gọi là hành, hành là chỗ nương để sinh thức, bốn uẩn cùng sinh với thức là danh sắc, danh sắc tăng trưởng thành sáu xứ, căn cảnh cùng thức, ba sự ấy hòa hợp gọi là xúc hữu lậu, rồi cùng sinh ra thọ, tham đắm nơi thọ là khát ái, khát ái lắm thì có thủ, từ thủ tạo nghiệp hữu lậu là hữu. Do nghiệp hữu đẳng lưu các uẩn khởi lên là sinh, uẩn suy yếu là già, uẩn hoại diệt là chết. Lúc sắp chết, kẻ mê tham luyến buồn khổ là sầu, vì sầu đau nên cất tiếng buồn than, năm căn không vui là khổ, ý thức không vui là ưu. Từ ưu khổ đưa đến đau buồn là não. Trong khổ đau ấy không có người tạo khổ và người chịu khổ. Vì chấp có người tạo khổ nên có công dụng. Đã không có người tạo khổ thì về phương diện thật nghĩa nó không có công dụng.

Bồ-tát lại nghĩ: Gọi là ba cõi ấy hoàn toàn từ tâm sinh. Đức Phật đã dùng tâm diễn thuyết phân biệt mười hai chi, tất cả đều dựa vào một tâm ấy mà ra, cớ sao lại tham đắm nó?

Từ tâm thức có hành động, hành động mê mờ

là vô minh. Hành thức, vô minh hòa hợp có danh sắc. Danh sắc tăng trưởng là sáu nhập, sáu nhập phân biệt là xúc, sinh với xúc là thọ, tham thọ không chán là ái, ái thọ không bỏ là thủ, từ thủ có hữu, hữu có sinh, sinh suy yếu là già, già hoại diệt là chết. Trong đó vô minh có hai cách tạo tác:

–Do đối tượng duyên làm mê hoặc chúng sinh.

–Các hành phát khởi làm nhân.

Hành cũng có hai loại tạo tác:

–Sinh quả ở đời sau.

–Làm nhân cho thức phát sinh.

Thức cũng có hai hoạt động:

–Tạo nghiệp liên tục.

–Làm nhân cho sự phát sinh danh sắc.

Danh sắc cũng có hai hoạt động:

–Giúp đỡ nối kết nhau;

–Nhân của sáu nhập.

Sáu nhập cũng có hai hoạt động:

–Hiển hiện cảnh giới sai khác của chính mình;

–Nhân của xúc.

Xúc cũng có hai hoạt động:

–Tiếp xúc cảnh nơi đối tượng duyên;

–Nhân của thọ.

Thọ cũng có hai hoạt động:

–Nhận sự khổ vui, không khổ vui;

–Nhân của ái.

Ái cũng có hai hoạt động:

–Tham đắm cảnh ưa thích;

–Nhân của thủ.

Thủ cũng có hai hoạt động:

–Tạo tạp nhiễm liên tục;

–Nhân của hữu.

Hữu cũng có hai hoạt động:

–Làm phát sinh cảnh giới đời sau;

–Nhân của sinh.

Sinh cũng có hai hoạt động:

–Tạo ra uẩn;

–Nhân của già.

Già cũng có hai hoạt động:

–Làm các căn suy yếu, thay đổi;

–Nhân của chết.

Chết cũng có hai hoạt động:

–Hoại các hành;

–Chẳng phải là đoạn biến tri.

Lại nữa, vô minh duyên hành là điều kiện để hành không đoạn.

Hành duyên thức là điều kiện để thức không đoạn.

Thức duyên danh sắc là điều kiện để danh sắc không đoạn.

Danh sắc duyên sáu nhập là điều kiện để sáu nhập không đoạn.

Sáu nhập duyên xúc là điều kiện để xúc không đoạn.

Xúc duyên thọ là điều kiện để thọ không đoạn.

Thọ duyên ái là điều kiện để ái không đoạn.

Ái duyên thủ là điều kiện để thủ không đoạn.

Thủ duyên hữu là điều kiện để hữu không đoạn.

Hữu duyên sinh là điều kiện để sinh không đoạn.

Sinh duyên già là điều kiện để già, chết không đoạn.

Vô minh diệt thì hành diệt, nghĩa là không có điều kiện cho vô minh, thì hành hoại diệt.

Hành diệt thì thức diệt, nghĩa là không có điều kiện cho hành, thì thức diệt. Thức diệt thì danh sắc diệt, nghĩa là không có điều kiện cho thức, thì danh sắc diệt.

Danh sắc diệt thì sáu nhập diệt, nghĩa là không có điều kiện cho danh sắc, thì sáu nhập diệt.

Sáu nhập diệt thì xúc diệt, nghĩa là không có điều kiện cho sáu nhập, thì xúc diệt.

Xúc diệt thì thọ diệt, nghĩa là không có điều kiện cho xúc, thì thọ diệt.

Thọ diệt thì ái diệt, nghĩa là không có điều kiện cho thọ, thì ái diệt.

Ái diệt thì thủ diệt, nghĩa là không có điều kiện cho ái, thì thủ diệt.

Thủ diệt thì hữu diệt, nghĩa là không có điều kiện cho thủ, thì hữu diệt.

Hữu diệt thì sinh diệt, nghĩa là không có điều kiện cho hữu, thì sinh diệt.

Sinh diệt thì già chết diệt, nghĩa là không có điều kiện của sinh thì già chết bị đoạn diệt.

Vô minh, ái, thủ làm cho dòng phiền não không đoạn tuyệt; hành, hữu làm cho dòng nghiệp chảy mãi không đoạn tuyệt; còn những chi khác làm cho dòng khổ không đoạn tuyệt. Vì sai biệt, cho nên diệt cả trước lẫn sau, thì đoạn tuyệt tất cả dòng ấy. Trong ba dòng đó, không có ngã, lìa ngã và sở hữu của ngã. Tự tánh sinh diệt giống như lau cỏ bó lại vậy. Vô minh đến hành là xét về quá khứ; thức đến thọ là xét về hiện tại; ái đến hữu là xét về vị lai; cứ vậy lưu chuyển liên tục về sau. Vô minh diệt thì hành diệt, sự quán xét cũng không còn. Mười hai chi này có ba khổ: Hành đến sáu nhập là hành khổ; xúc, thọ là khổ khổ; các chi khác còn lại là hoại khổ.

Vô minh diệt thì hành diệt nghĩa là ba khổ diệt. Vô minh duyên hành, nghĩa là có điều kiện để hành hiện bày, từ nhân từ duyên phát sinh. Các chi khác cũng thế. Vô minh diệt thì hành diệt, đấy là làm rõ: Hành không có tự tánh; những chi khác cũng vậy. Vô minh duyên hành là sinh khởi sự trói buộc liên tục. Các chi khác cũng thế. Vô minh diệt

thì hành diệt, nghĩa là chấm dứt sự trói buộc liên tục; các chi khác cũng vậy. Vô minh duyên hành là quán tùy thuận hữu. Các chi khác cũng vậy. Vô minh diệt thì hành diệt là quán tùy thuận tận diệt. Các chi khác cũng vậy.

Bồ-tát dùng mười hành tướng, quán sát thuận nghịch về các pháp duyên khởi nghĩa là các chi liên tục nên nhập thành một; nghiệp sai khác nên không rời nhau. Ba dòng không đoạn nên quán đời quá khứ, hiện tại, vị lai theo đúng như lý. Ba khổ tập hợp đều do nhân duyên, sinh diệt trói buộc liên tục nên quán có chấm dứt.

Bồ-tát dùng mười thứ hành tướng này để quán các duyên khởi. Nhờ dùng không ngã, không thọ mạng, không chúng sinh, tự tánh rỗng lặng, không người tạo tác, không người thọ nhận để quán pháp duyên sinh; nên hiển hiện môn giải thoát Không. Vì quán tự tánh của chúng là diệt, nên Bồ-tát trụ chứng hiện tiền giải thoát rốt ráo, không còn một pháp nhỏ nào tiếp tục sinh khởi nữa. Do đó môn giải thoát vô tướng hiển hiện. Lại Bồ-tát này đã an lập nơi Không, Vô tướng, các nguyện cầu đã rốt ráo nhưng vì tâm đại Bi, Bồ-tát phải làm người chỉ dạy tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, từ đó hiển hiện môn: Vô nguyện. Khi Bồ-tát tu tập ba môn giải thoát, thì bỏ vọng tưởng mình người, người tạo tác, người thọ nhận; có không; lấy đại Bi làm đầu để tu chứng những pháp Giác phần

chưa chứng. Lại tiếp tục tu hành và nghĩ: Vì hòa hợp tương ưng nên pháp hữu vi lưu chuyển. Vì không hòa hợp tương ưng nên không lưu chuyển. Ta đã hiểu rõ, pháp hữu vi đầy tội lỗi, nhiễm ô, nên ta đoạn trừ sự hòa hợp liên tục. Nhưng vì phải hóa độ chúng sinh, nên không dứt hẳn pháp hữu vi.

Phật tử! Bồ-tát quán sát pháp hữu vi có nhiều tội lỗi, nhiều nhiễm ô, không có tự tánh; tánh vốn chẳng sinh diệt, nên khi quán sát phải khởi tâm đại Bi, không bỏ chúng sinh; gọi là trụ nơi Trí không chấp trước Bát-nhã ba-la-mật hiện tiền. Bồ-tát thành tựu trí như vậy rồi, trụ trong Tuệ Bát-nhã mà soi chiếu khắp, tạo điều kiện cho các pháp giác khác sinh khởi. Song an trụ mà không trụ. Quán tự tánh của pháp hữu vi là vắng lặng, không trụ, đối với các pháp Bồ-đề phần thì chưa viên mãn. Bồ-tát trụ ở địa Hiện tiền này, hiển hiện những Tam-muội Tánh không như: Nhập, Tự tánh, Thắng nghĩa, Tối thượng, Lớn, Tương ưng, Dẫn phát, Như lý không phân biệt, có gắn bó, lìa không lìa. Tất cả đều được hiện ra. Bồ-tát là người đứng đầu trong pháp môn tánh không đó. Có trăm ngàn Tam-muội về pháp về pháp môn không tướng, không nguyện cũng đều hiển hiện.

□

KINH THẬP ĐỊA

QUYỂN 5

Phẩm 6: ĐỊA HIỆN TIỀN (Phần 2)

Phật tử! Bồ-tát trụ địa Hiện tiền, tâm ý không hoại, luôn đầy đủ; ý tâm kiên định, hiền thiện sâu xa, không thoái chuyển, không dừng nghỉ, không nhơ, không hạn lượng, cầu trí tuệ, trí tuệ tương ưng phương tiện, tất cả đều viên mãn. Từ tâm như vậy, Bồ-tát tùy thuận pháp giác ngộ của Phật, đối trị các dị luận, siêng năng không chùn bước, thân nhập Trí địa; bỏ địa vị Thanh văn, Độc giác, một lòng hướng về trí Phật; phiền não, ma oán hiện hành không thể hại được; khéo trụ trong trí ánh sáng của Bồ-tát, khéo tu tập các pháp không, vô tướng, vô nguyện, trí tuệ luôn hợp với phương tiện, phát khởi các pháp giác ngộ. Bồ-tát này khi trụ địa Hiện tiền, thì phát triển Trí tuệ ba-la-mật và chứng "thuận nhẫn thứ ba", mạnh mẽ, nhanh nhẹn, tùy thuận thật nghĩa của các pháp không chút sai trái. Bồ-tát trụ nơi địa Hiện tiền, nhờ trí và lực rộng lớn nên gặp được trăm ngàn vạn ức câu-chi Phật. Gặp được Phật, Bồ-tát dùng ý lạc

tăng thượng, cung kính, tôn trọng, phụng sự, cúng dường các thứ y phục, thứ ăn, đồ ngồi, thuốc men, những vật cần dùng, phụng hiến cho Bồ-tát các thứ tạo an lạc vi diệu, cung kính chúng Tăng, hồi hướng căn lành lên đạo Vô thượng Bồ-đề. Cung kính phụng sự Phật, thiết tha nghe chánh pháp, nghe rồi thọ trì, tu tập bằng trí sáng suốt, không điên đảo, giữ vững chánh hạnh, nhớ lâu, dần dần thâm nhập tạng pháp Như Lai. Bồ-tát trụ nơi địa Hiện tiền thứ sáu này, trải qua vô số kiếp căn lành càng sáng rực, càng minh tịnh; càng trải qua vô số trăm ngàn câu-chi kiếp, căn lành càng thêm sáng trong.

Phật tử! Ví như thợ vàng, luyện vàng làm đồ trang sức, nếu xen lẫn ngọc báu lưu ly thì càng đẹp hơn. Cũng thế, căn lành của Bồ-tát trụ nơi địa này nhờ suy xét bằng trí tuệ nên càng thanh tịnh, vắng lặng không ai hơn được.

Lại nữa, Phật tử! Ví như ánh sáng mặt trăng có thể làm cho chúng sinh vui thích mà bốn loại gió không thể hủy hoại được. Cũng thế, căn lành của Bồ-tát trụ nơi địa này, dập tắt vô số lửa phiền não của chúng sinh mà bốn loại ma đạo không thể hoại được. Trong mười Ba-la-mật, Bồ-tát tu nhiều về Tuệ ba-la-mật, các Ba-la-mật khác thì tùy sức mà tu tập.

Phật tử! Đó là nói tóm lược về địa Hiện tiền thứ sáu. Bồ-tát trụ nơi địa này, thọ sinh thường

làm Thiên vương cõi trời Diệu hóa, đủ uy lực giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng chấm dứt tăng thượng mạn, trả lời thông suốt khi bị Thanh văn cật vấn, khiến chúng sinh hiểu thấu về duyên sinh sẽ tạo nghiệp. Hành trì mọi việc như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều không rời suy nghĩ về Phật, về Pháp, về Tăng, về Bồ-tát, về hạnh Bồ-tát, về giải thoát, về các trụ địa, về Phật lực, về pháp không sợ, về pháp Bất cộng của Phật, cho đến không rời sự suy nghĩ về hành tướng thắng diệu tương ưng với trí Nhất thiết trí. Lại nguyện: Ở trong chúng sinh, ta luôn là người đứng đầu, là thù thắng, vi diệu, vô thượng; là người dẫn đường, là tướng soái, cho đến nguyện làm chỗ nương tựa để đạt trí Nhất thiết trí. Nếu tinh tấn tu tập, thì chẳng bao lâu, chứng được trăm ngàn câu-chi Tam-muội của Bồ-tát, gặp được trăm ngàn câu-chi Đức Phật, được Phật gia hộ khiến thông hiểu tất cả, có thể chuyển động trăm ngàn câu-chi thế giới, đi khắp trăm ngàn câu-chi cõi nước, soi chiếu trăm ngàn câu-chi cảnh giới, thành tựu cho trăm ngàn câu-chi loại chúng sinh, sống trăm ngàn câu-chi kiếp, trước sau đều vào trong trăm ngàn câu-chi kiếp, suy xét rõ trăm ngàn câu-chi pháp, thị hiện trăm ngàn câu-chi thân, mỗi thân hiện trăm ngàn câu-chi Bồ-tát bạn. Nhờ nguyện lực thù thắng, nên mọi việc đi lại, thần thông, ánh sáng, thân tướng, mắt, cảnh giới, âm thanh, hành động, trang nghiêm, sự

hiểu biết, giữ gìn, tạo tác, dù có trải qua trăm ngàn câu-chi kiếp, cũng không thể nói hết.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn lặp lại ý nghĩa trên nên nói kệ rằng:

Bồ-tát thanh tịnh Địa thứ năm
Thấy pháp không tướng, không tự tánh
Không khởi, chẳng sinh, luôn vắng lặng
Bản tánh thanh tịnh, không hý luận
Cũng không lấy bỏ, như huyễn hóa
Có không, chẳng hai, lìa phân biệt
Tùy thuận pháp tánh, xét như vậy
Trí đó vào được Địa thứ sáu
Thuận nhẫn, mạnh nhanh, đầy đủ trí
Xét tướng sinh diệt của thế gian
Chỉ vì chấp ngã, thế gian hiện
Trừ khử ngã chấp, chẳng thế gian
Thông đạt như lý duyên khởi không
Không hoại, giả lập, do hòa hợp
Không làm, không nhận, không thọ mạng
Các hành như mây nổi khắp nơi
Không hiểu thật Đế là vô minh
Nghiệp quả do si gọi là hành
Tâm sinh đầu tiên gọi là thức
Các uẩn sinh khởi là danh sắc
Năm uẩn lớn mạnh là sáu nhập
Căn, trần, thức, xúc, thọ sinh ra
Nghiệp hữu lậu phát sinh các uẩn

Uẩn suy gọi già, hoại gọi chết
Từ đó có đủ khổ não lớn
Hiểu rõ ba cõi đều từ tâm
Mười hai duyên sinh từ tâm có
Sống chết qua lại do tâm tạo
Diệt trừ vọng tâm, sống chết tận
Vô minh cũng có hai tạo tác
Ngu si mê hoặc, nhân của hành
Cứ thế cho đến già hoại diệt
Do vậy khổ đau nào hết được
Vô minh là nhân sinh ra hành
Không đoạn, lại giúp sức tạo thành
Vô minh không còn, hành hoại diệt
Hết giúp, pháp khác cũng như vậy
Si, ái, thủ là dòng phiền não
Hành, hữu là nghiệp, chi khác: Khổ
Vô minh và hành, thuộc quá khứ
Thức cho đến thọ là hiện tại
Ái, thủ là nhân, khổ đời sau
Quán xét đoạn trừ nguồn gốc khổ
Xúc, thọ phát triển là khổ khổ
Tất cả còn lại là hoại khổ
Thấy pháp không ngã, diệt ba khổ
Chỉ vì nhân duyên các pháp sinh
Duyên hết, pháp diệt, tánh là không
Vô minh là duyên bị trói buộc
Nơi duyên được lìa trói buộc
Thuận theo vô minh, có các hữu

Nếu không thuận theo, các hữu đoạn
Do đây kia có không, cũng thế
Suy xét mười cách, tâm không chấp
Các chi tương tục, thuộc một tâm
Không lìa tự nghiệp và ba dòng
Ba đời, ba khổ do duyên sinh
Sinh diệt liên tục không cùng tận
Quán sát tất cả pháp duyên sinh
Không làm, chẳng nhận, không tự tánh
Như mộng như huyễn, như ánh chớp
Lại như kẻ ngu đuổi sóng nắng
Quán rồi nhập môn: giải thoát Không
Biết tánh xa lìa, nhập Vô tướng
Thấy chúng giả dối, Vô sở nguyện
Chỉ vì thương yêu cứu chúng sinh
Xuất gia tu học pháp giải thoát
Tăng trưởng tâm Từ cầu Phật pháp
Biết pháp hữu vi do duyên sinh
Tâm chí vững chãi lại tinh tấn
Chứng đạt trăm vạn Tam-muội Không
Vô tướng, Vô nguyện cũng như vậy
Bát-nhã, thuận nhẫn, đều tăng thượng
Trí tuệ giải thoát đều thành, đầy
Luôn vui cúng dường vô số Phật
Tu tập đạo hạnh trong Phật pháp
Thông đạt tạng pháp tăng căn lành
Như vàng trang sức ngọc lưu ly
Như trăng nước lặng soi mọi vật

Bốn gió nào có hoại được đâu
Bồ-tát vượt qua bốn ma oán
Dập tắt lửa hừng của thế gian
Bồ-tát thường làm vua Thiện Hóa
Chỉ dạy chúng sinh trừ ngã mạn
Làm việc chỉ cầu Nhất thiết trí
Vượt trên đạo hạnh của Thanh văn
Bồ-tát siêng năng sẽ đạt được
Trăm ngàn câu-chi môn Tam-muội
Gặp được trăm ngàn câu-chi Phật
Như mặt trời sáng giữa mùa hè
Sâu xa vi diệu khó thấy biết
Thanh văn, Duyên giác không thể hiểu
Tôi đã diễn thuyết cho các ông
Địa thứ sáu Bồ-tát, là vậy.

□

Phẩm 7: ĐỊA VIỄN HÀNH

Lúc ấy, đại chúng tâm hoan hỷ
Trong hư không rải báu thành mây
Phát ra vô số âm thanh diệu
Thưa bậc Tối thắng thật thanh tịnh
Thông hiểu thật nghĩa trí tự tại
Thành tựu trăm ngàn ức công đức
Tựa như hoa sen không ô nhiễm
Lợi ích chúng sinh dạy hạnh sâu
Thiên vương Tự Tại ở hư không
Phóng ánh sáng lớn chiếu thân Phật

Lại rải mây hương thật vi diệu
Cúng dường bậc trừ ưu phiền não
Lúc ấy, đại chúng đều vui mừng
Cùng nhau hết lời xưng tán nêu
Chúng con nghe công đức địa này
Nghe rồi đạt được lợi ích lớn
Thiên nữ cõi trời cũng vui thích
Hòa tấu ngàn vạn thứ âm nhạc
Nhờ nơi thần lực của Như Lai
Trong không vang ra tiếng vi diệu
Oai nghi, vắng lặng không gì sánh
Điều phục thế gian nên cúng dường
Vượt qua tất cả các cõi nước
Trở lại thế gian dạy đạo mầu
Tuy hiện vô số loại hình tướng
Biết rõ thân này không sở hữu
Khéo dùng ngôn ngữ diễn nói pháp
Không chấp văn tự, tướng âm thanh
Qua lại vô số trăm ngàn cõi
Dùng vật quý báu cúng dường Phật
Trí tuệ tự tại không chấp trước
Không còn vọng tưởng Phật hay ta
Tuy là siêng năng độ chúng sinh
Nhưng không phân biệt mình và người
Dù đã thành tựu trí rộng lớn
Nhưng không chấp vướng các pháp lành
Vì thấy tất cả các cõi nước
Lửa tham, sân, si luôn thiêu đốt

Diệt trừ hết thảy các vọng niệm
Phát tâm đại Bi, sức tinh tấn
Chư Thiên, Thiên nữ ở khắp nơi
Cúng dường mọi vật và khen ngợi
Thảy đều an trụ trong yên lặng
Chiêm ngưỡng Thế Tôn mong nghe pháp
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt lại thưa
Đại chúng ở đây tâm thanh tịnh
Xin hãy thương xót diễn giảng cho
Hành tướng an trụ Địa thứ bảy.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng nói với chúng Bồ-tát:

–Phật tử! Bồ-tát đã tu tập đầy đủ pháp lành Địa thứ sáu, muốn nhập Địa thứ bảy, phải dùng mười trí tuệ phương tiện vi diệu. Mười pháp ấy là gì?

1. Khéo tu tập Tam-muội Không, Vô tướng, Vô nguyện để chuẩn bị đầy đủ hành trang phước đức rộng lớn.

2. Chứng nhập pháp không ngã, không thọ mạng, không nơi hướng đến, nhưng không bỏ việc tu hành bốn Tâm vô lượng.

3. Tu tập phước đức rộng lớn và thực hành hạnh giải thoát tăng thượng, nhưng đối với các pháp không hề chấp trước.

4. Đã vượt khỏi ba cõi nhưng phát nguyện làm trang nghiêm ba cõi.

5. Đã đạt vắng lặng rốt ráo, xa lìa hết thảy lửa phiền não, nhưng vì muốn hóa độ tất cả chúng sinh nên nguyện dập tắt lửa tham, sân, si.

6. Biết rõ các pháp như mộng huyễn, bóng, tiếng vang, trăng trong nước, ảnh trong gương, tự tánh không hai, nhưng vẫn dùng nghiệp hạnh làm vô số việc.

7. Biết các cõi hư không nhưng vẫn nguyện thực hành làm trang nghiêm các cõi.

8. Biết rõ Pháp thân Phật, tánh như hư không nhưng vẫn phát nguyện trang nghiêm thân bằng các tướng tốt.

9. Biết rõ âm thanh chư Phật vốn vắng lặng, không thể nói năng nhưng vẫn phát nguyện trang nghiêm tất cả tiếng vần sai biệt.

10. Biết chư Phật trong một niệm hiểu rõ về ba đời nhưng vẫn phát nguyện tùy thuận an nhập, để chỉ bày các loại tướng về kiếp số quán xét tâm ý chúng sinh.

Phật tử! Nhờ mười tuệ phương tiện vi diệu này, Bồ-tát từ Địa thứ sáu nhập Địa thứ bảy. Bồ-tát trụ ở Địa thứ bảy này, vào trong vô số cõi chúng sinh, vô số cõi Phật, thành tựu hạnh nghiệp hóa độ của chúng sinh. Vào trong vô số cõi trói buộc, cõi Phật thanh tịnh, cõi tánh sai khác của các pháp, nhập vào trí Chánh đẳng giác của Phật, nhập vào vô lượng kiếp số sai khác, nhập vào sự thông hiểu ba

đời của Phật, nhập vào tướng giải thoát sai khác của chúng sinh, nhập vào vô số Phật thị hiện sắc thân danh hiệu, nhập vào sự sai khác về trình độ của chúng sinh, nhập vào vô số âm thanh của Phật làm cho chúng sinh vui vẻ, nhập vào vô lượng tâm hành sai khác của chúng sinh, nhập vào vô lượng trí hạnh rộng lớn của Phật, nhập vào vô số sự tin hiểu hóa độ của Thanh văn, sự diễn thuyết nhập đạo của Phật, sự tu chứng thành tựu của Độc giác; nhập vào vô lượng pháp, thâm nhập nơi trí sâu xa của Phật thuyết giảng, nhập vào vô lượng hạnh nguyện của Bồ-tát, nhập vào sự tu tập pháp Đại thừa của Phật đã nêu bày. Bồ-tát suy xét như vậy với vô số cõi Phật cho dù trải qua vô số kiếp cũng không thể tính đếm được. Ở nơi cảnh giới của Phật ấy, Ta sẽ tạo vô số cõi Phật bằng tâm không phân biệt, không khác với phân biệt, không công dụng sẽ làm cho đầy đủ. Do vậy, Bồ-tát siêng năng tu tập không gián đoạn, không thiếu sót, quán trí thông đạt. Vì không loạn động nên gọi là an trụ trí tuệ phương tiện siêu vượt. Bồ-tát trong nháy mắt hiện khởi đạo mầu mà không rời định, luôn phát khởi chánh trí, dù đi đứng nằm ngồi, cả khi nằm mộng cũng xa lìa các triền cái *(trói buộc, ngăn che)* chướng ngại, oai nghi hợp ý, nghĩ đúng, chẳng bao lâu thành tựu mười pháp Ba-la-mật. Vì sao? Vì Bồ-tát phát tâm đều lấy đại Bi làm gốc, hồi hướng sự tu chứng Phật pháp để cầu đạt trí

Phật.

Tu tập các căn lành, như bố thí cho chúng sinh, để cầu trí Phật là Bố thí ba-la-mật.

Lấy tâm Từ bi làm gốc, không tổn hại chúng sinh là An Nhẫn ba-la-mật.

Siêng năng phát triển pháp lành là Tinh tấn ba-la-mật.

Nhất thiết trí hiển hiện, không tán loạn là Thiền định ba-la-mật.

Hiển hiện pháp nhẫn, biết tánh của các pháp không sinh diệt là Bát-nhã ba-la-mật.

Phát khởi vô lượng trí là Phương tiện ba-la-mật.

Phát khởi hậu trí là Nguyện ba-la-mật.

Tất cả ngoại đạo ma chướng không thể hủy hoại được là Lực ba-la-mật.

Kiến lập các pháp như thật là Trí ba-la-mật.

Phật tử! Bồ-tát an trụ nơi địa Viễn hành, sớm có đầy đủ mười Ba-la-mật, lại đạt bốn Nhiếp pháp, bốn gia hạnh, ba mươi bảy phẩm Bồ-đề, ba môn giải thoát, như vậy là Bồ-tát sớm đầy đủ tất cả pháp Giác phần.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi:

–Phật tử! Chỉ có Bồ-tát Địa thứ bảy mới đầy đủ tất cả pháp Giác phần hay là Bồ-tát ở các địa khác cũng đều đầy đủ?

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Phật tử! Trong mười Địa, Bồ-tát đều đầy đủ các pháp Giác phần, nhưng Bồ-tát Địa thứ bảy thì thù thắng nhất. Vì sao? Phật tử! Vì Bồ-tát ở đây đạt đầy đủ hành nghiệp gia hạnh, lại dần dần nhập trí hạnh thần thông. Còn Bồ-tát ở Địa thứ nhất có đầy đủ nguyện nhưng chỉ là một phần giác; Địa thứ hai chỉ trừ sạch cấu uế; Địa thứ ba thì chánh nguyện phát triển, đạt được pháp sáng; Địa thứ tư thì đi vào cõi đạo; Địa thứ năm tùy thuận hạnh nghiệp của chúng sinh; Địa thứ sáu thì hội nhập nơi Phật pháp; Bồ-tát Địa thứ bảy thì mới đầy đủ các pháp Giác phần. Vì sao? Vì Bồ-tát từ Địa thứ nhất đến Địa thứ bảy mới phát khởi phần trí gia hạnh; Bồ-tát Địa thứ tám mới thành tựu hạnh vô công dụng.

Phật tử! Ví như có hai cõi: Thuần tịnh, Nhiễm tịnh. Người ở hai cõi này khó qua lại được, trừ những bậc có sức thần thông. Cũng vậy, nẻo hành hóa của Bồ-tát còn xen tạp nhiễm tịnh thì không thể vượt được, trừ bậc có thệ nguyện lớn, có sức của trí tuệ phương tiện, thần thông lớn.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi:

–Hành nghiệp của Bồ-tát ở bảy địa trước bị phiền não nhiễm ô sao?

Bồ-tát Kim Cang Tạng đáp:

–Phật tử! Bồ-tát từ Địa thứ nhất đã hành trì xa lìa hẳn phiền não, hồi hướng về đạo Bồ-đề bằng

sức tăng thượng. Song nói một cách bình đẳng thì Bồ-tát Địa thứ bảy vẫn chưa được gọi là vượt khỏi phiền não.

Phật tử! Ví như Chuyển luân thánh vương, cỡi voi sáu cõi trời, đi khắp mọi nơi chốn, hiểu rõ về mọi sự nghèo khổ, tạp nhiễm, không hề bị các thứ họa hoạn cấu nhiễm nhưng chưa được gọi là vượt địa vị người. Nếu bỏ thân đó, sinh vào cõi Phạm thiên, đi xe cõi Phạm thiên, dạo khắp ngàn cõi, thị hiện oai đức rộng lớn của Phạm thiên, mới được gọi là vượt địa vị người.

Phật tử! Bồ-tát cũng thế. Từ Địa thứ nhất, ngồi xe Bồ-tát Ba-la-mật-đa, đi khắp mọi nơi, biết rõ về mọi thứ lỗi lầm nhiễm ô của chúng sinh nhưng không bị cấu nhiễm là vì đi theo chánh pháp. Song đến Địa thứ bảy, vẫn chưa được gọi là vượt khỏi phiền não khổ đau. Chỉ khi nào không còn dụng công, từ Địa thứ bảy nhập Địa thứ tám, ngồi xe thanh tịnh của Bồ-tát, đi khắp các cõi, biết rõ về các thứ lỗi lẫm nhiễm ô của chúng sinh nhưng không bị cấu nhiễm. Nhờ siêu vượt mà Bồ-tát an trụ ở đấy. Bồ-tát ở Địa thứ bảy, phần nhiều đều vượt khỏi các phiền não như tham. Bồ-tát tu tập ở địa Viễn hành này không thể nói là có hay không có phiền não. Vì sao? Vì tất cả phiền não không còn hiện khởi nên không thể nói là có phiền não. Do mong cầu Trí Phật vẫn chưa đạt được nên không thể nói là không có phiền não. Bồ-tát trụ ở

địa này đã thành tựu Định tăng thượng, làm thanh tịnh thân, ngữ, ý, nghiệp, vượt tất cả nghiệp ác mà Như Lai đã hủy bỏ, luôn tu tập mười nghiệp lành mà Như Lai đã nêu dạy. Tất cả nghiệp của thế gian như đã nói ở Địa thứ năm, thì Bồ-tát ở Địa thứ bảy dùng vô công dụng, tự nhiên chuyển được, làm thầy cho tam thiên đại thiên thế giới cùng noi theo. Ngoài Như Lai và các Bồ-tát Địa thứ tám ra, các Đại Bồ-tát nơi ý lạc gia hạnh đều không ai sánh bằng.

Tất cả Thiền định, Tam-muội, thần thông, giải thoát, đều được hiện khởi. Đó là do tu tập đạt được chứ không do quả dị thục mà có, giống như Bồ-tát ở Địa thứ tám. Bồ-tát này khi trụ nơi địa Viễn hành thứ bảy, trong tâm niệm đã thành tựu đầy đủ trí tuệ phương tiện nhiệm mầu hành trì viên mãn các pháp giác ngộ; Bồ-tát này lại được các Tam-muội như: Khéo phân biệt, Tư duy thật nghĩa, Trí tuệ thù thắng, Phân biệt tạng thật nghĩa, Hiểu rõ nghĩa lý, Khởi trụ căn lành kiên cố, Pháp môn trí thần thông, Pháp giới sáng tỏ, Lợi ích thù thắng của Như Lai, An trụ tạng thật nghĩa về sinh tử, Niết-bàn. Lúc này, Bồ-tát lấy thần thông nơi trí lớn làm gốc, nhập đủ cả trăm vạn Tam-muội, làm thanh tịnh địa này. Vì tu tập Tam-muội bằng trí tuệ phương tiện vi diệu gồm đủ đại Bi, vượt địa Thanh văn, Độc giác nên hiển hiện trí tuệ quán sát. Bồ-tát hành hóa nơi thân, khẩu, ý nghiệp, luôn tùy

thuận lưu chuyển nhưng không chấp tướng; thanh tịnh rốt ráo, hiển Vô sinh pháp nhẫn.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi:

–Vô lượng thân, ngữ, ý nghiệp của Bồ-tát khởi lên ở Địa thứ nhất, không vượt Thanh văn, Độc giác thừa sao?

Bồ-tát Kim Cang Tạng đáp:

–Phật tử! Tuy những vị ấy có hành động, nhưng đều do oai lực tăng thượng của Phật pháp chứ chẳng phải do tự quán sát bằng trí giác ngộ của mình. Vì Bồ-tát ở Địa thứ bảy, quán xét cảnh giới bằng trí giác ngộ của mình nên không thể sánh được.

Phật tử! Ví như con của vua vừa sinh nơi hoàng cung, có đầy đủ tướng của vua, vượt hơn các quan lại, nhưng đó là do có quyền lực của vua cha, chẳng phải do khả năng của mình. Đến khi lớn khôn, thành tựu mọi học thuật, mới dùng trí lực của mình để hiện bày, thâu phục, vượt hơn quan lại.

Phật tử! Bồ-tát cũng thế mới phát tâm vượt hơn Thanh văn, Độc giác là do trí tăng thượng rộng lớn, chẳng phải là do trí tuệ giác ngộ của chính mình. Bồ-tát Địa thứ bảy, an trụ bằng trí tuệ, mới vượt hạnh nghiệp Thanh văn, Độc giác.

Phật tử! Bồ-tát trụ ở Địa thứ bảy này, tuy đạt thân, ngữ, ý nghiệp sâu xa, vắng lặng, vô hành, đã

không lìa bỏ lại luôn siêng năng, mạnh mẽ hành trì mọi việc.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi:

–Bồ-tát địa nào có thể nhập Diệt định?

Bồ-tát Kim Cang Tạng đáp:

–Bồ-tát ở Địa thứ sáu đã có thể nhập Diệt định. Bồ-tát trụ Địa thứ bảy thì tâm luôn ở trong Diệt định nhưng không thể nói là đã tác chứng Diệt định. Vì vậy, Bồ-tát này gọi thành tựu nơi thân, ngữ, ý nghiệp là rất khó, rất lạ quý, nghĩa là luôn an trụ trong thực tế mà không tác chứng tịch diệt.

Phật tử! Ví như có người đi thuyền lớn vào biển cả, thuyền đã tốt mà người ấy còn biết rõ các hình trạng ở dưới nước, theo thủy lộ nên hoàn toàn không bị tại nạn.

Phật tử! Bồ-tát Địa thứ bảy cũng thế, đi thuyền đến bờ giải thoát, an trụ trong thực tế mà không tác chứng tịch diệt. Bồ-tát đạt trí ấy rồi, tu tập bằng trí Tam-muội nên phát sinh trí mầu nhiệm; dùng diệu lực của phương tiện lớn, khéo léo thị hiện sinh tử, mà tâm ý luôn an trụ Niết-bàn; quyến thuộc luôn vây quanh nhưng thường ưa thích xa lìa. Dùng sức của thệ nguyện thọ sinh trong ba cõi, nhưng không bị nhiễm pháp thế gian. Tuy luôn an trụ nơi vắng lặng, nhưng thường tạo đủ phương tiện quyền biến. Dù ở trong lửa, vẫn không bị thiêu đốt. Luôn tùy thuận trí Phật, thị hiện ở trong

cảnh giới ma, đi trong đường ma, thực hành pháp của ma và làm việc của ngoại đạo, nhưng tâm không bỏ Phật pháp. Tùy thuận hạnh nghiệp của thế gian, mà luôn vui thích an trụ trong pháp xuất thế, làm mọi việc trang nghiêm, vượt hàng trời, người, rồng, thần, Dạ-xoa, quỷ, Đế Thích, Phạm thiên, hộ thế Thiên vương, nhưng luôn vui thích pháp giải thoát.

Phật tử! Bồ-tát thành tựu trí tuệ như vậy, an trụ nơi địa Viễn hành, nhờ sự hiểu biết và nguyện lực rộng lớn, nên được gặp vô số trăm ngàn câu-chi Phật. Gặp được Phật, Bồ-tát dùng tâm ưa thích tăng thượng rộng lớn, cung kính, tôn trọng, phụng hành, cúng dường những thứ y phục, thức ăn, ngọa cụ, y dược và dụng cụ sinh hoạt, dâng lên các Bồ-tát những vật diệu lạc, cung kính với đại chúng Tăng già, đem thiện căn này hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Bồ-đề, tôn trọng chư Phật, luôn cung kính, tán thán; nghe chánh pháp rồi thọ trì, nhờ vào trí tuệ của đẳng trì không điên đảo, sáng suốt mà tu hành, nhằm thành tựu và hộ trì Thánh giáo của chư Phật. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác nếu có vấn nạn vẫn không bị khuất phục; đạt pháp nhẫn thanh tịnh, đem lại lợi ích cho chúng sinh. Bồ-tát trụ địa này, trải qua vô số kiếp, căn lành càng thêm thanh tịnh.

Phật tử! Ví như thợ vàng làm đồ trang sức, đính thêm ngọc ma-ni thì càng sáng đẹp. Phật tử!

Bồ-tát trụ ở địa Viễn hành thứ bảy này, các căn cũng thế, nhờ trí tuệ phương tiện nên căn lành của Bồ-tát địa này càng thanh tịnh; tất cả căn lành của Thanh văn, Độc giác không thể sánh được.

Phật tử! Cũng như ánh sáng mặt trời, không bị ánh sáng của trăng, sao che lấp, còn làm khô cạn các thứ bùn lầy nhơ bẩn ở châu Thiệm bộ.

Phật tử! Căn lành của Bồ-tát này cũng thế, tất cả căn lành của hàng Thanh văn, Độc giác không sánh được, còn làm khô hết mọi thứ phiền não cấu uế của chúng sinh. trong mười Ba-la-mật, Bồ-tát tu nhiều về Phương tiện ba-la-mật, còn các Ba-la-mật khác thì tùy sức mà tu tập.

Phật tử! Đó là lược nói về hành tướng của Bồ-tát địa Viễn hành thứ bảy. Bồ-tát khi trụ ở địa này, thọ sinh thường làm Thiên vương cõi Tha hóa tự tại, dạy pháp phương tiện quán cho Thanh văn, Độc giác, khiến chúng sinh an nhập vào chánh tánh ly sinh. Làm các việc như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều không rời suy nghĩ về Phật, về Pháp, về Tăng, về Bồ-tát, về hạnh Bồ-tát, về bờ giải thoát, về các trụ địa, về pháp không sợ, về Phật lực, về pháp Bất cộng của Phật, cho đến không rời suy nghĩ về hành tướng thắng diệu tương ưng với trí Nhất thiết trí. Lại nguyện: Ở trong chúng sinh, ta luôn là người đứng đầu, thù thắng, vi diệu, vô thượng; là người dẫn đường; là tướng soái, cho đến nguyện làm chỗ nương tựa để

đạt trí Nhất thiết trí. Nếu siêng năng tu tập, thì sớm đạt trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa thế giới, đi khắp trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa cõi nước, soi chiếu trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa cảnh giới, thành tựu trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa loại chúng sinh, sống trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa kiếp, nên biên vực trước sau đều vào trong trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa kiếp, suy xét rõ trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa pháp, thị hiện trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa thân, mỗi thân hiện trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa Bồ-tát bạn. Nhờ nguyện lực thù thắng, nên mọi việc đi lại, ánh sáng thần thông, thân tướng, mắt, cảnh giới, âm thanh, hành động, trang nghiêm, sự hiểu biết, giữ gìn, tạo tác… dù trải qua trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa kiếp cũng không thể nói hết.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn lập lại ý nghĩa trên, bèn nói kệ rằng:

Đầy đủ hạnh lành Địa thứ sáu
Tu tập phương tiện, ấn trí tuệ
Hạnh thù thắng, bất cộng, đạo tiên
Do đấy hội nhập Địa thứ bảy
Đủ ba giải thoát chứa phước đức
Thông đạt vô ngã, tu Từ bi
Phước đức và pháp thường sung mãn
Hành Ba-la-mật, không chấp trước
Xa lìa ba cõi nhưng trang nghiêm
Vắng lặng tịch diệt, không phiền não
Biết pháp như huyễn, phân biệt nghiệp

Hiểu cõi như không, vui trang nghiêm
Biết thân không tướng, tu tướng tốt
Rõ tiếng không lời, luôn diễn thuyết
Sớm đạt giác ngộ hiện các tướng
Người trí đạt được Địa thứ bảy
Quán sát thông đạt các pháp này
Lợi ích an lạc mọi Hữu tình
Đi vào tất cả các cõi nước
Hóa độ vô số loại chúng sinh
An nhập kiếp số, pháp, cõi, nước
Thấu rõ tâm ý và tâm hành
Giảng pháp ba thừa không hạn lượng
Cứ thế giáo hóa các chúng sinh
Nhanh chóng phát khởi đạo song hành
Đi đứng nằm ngồi luôn tu tập
Hồi hướng cả về đạo Bồ-đề
Luôn nghĩ đủ mười Ba-la-mật
Ban cho chúng sinh là Bố thí
Dứt hoặc là Giới, không hại: Nhẫn
Luôn cầu pháp lành là Tinh tấn
An trụ đạo pháp là Thiền định
Đạt Vô sinh nhẫn: Tuệ rốt ráo
Khởi trí vô lượng là Phương tiện
Không ai hàng phục được là Lực
Hâu trí phát sinh đó là: Nguyện
Như thật trụ pháp chính là Trí
Thành tựu đầy đủ các pháp này
Sơ địa đầy đủ nguyện giác phần

Nhị địa xa lìa tâm cấu nhiễm
Tam địa nguyện lớn pháp sáng suốt
Trụ Địa thứ tư an lập đạo
Thứ năm tùy thuận nghiệp thế gian
Thứ sáu an nhập pháp sâu xa
Trụ Địa thứ bảy luôn phát sinh
Đầy đủ pháp giác của chư Phật
Nhờ đó khiến nhập Địa thứ tám
Thanh tịnh tất cả mọi hành nghiệp
Địa này khó vượt trừ bậc trí
Dùng trí nguyện lớn mới vượt khỏi
Như hai cõi nước tịnh và nhiễm
Phải nhờ thần thông mới qua lại
Lại như Luân vương không nhiễm vướng
Nhưng chưa gọi là vượt loài người
Những ai an trụ Địa thứ tám
Mới vượt cảnh giới của tâm thức
Như sinh Phạm thế vượt làm người
Tựa sen trong bùn không nhiễm ô
Đại này tuy vượt những hoặc nghiệp
Chẳng được gọi có hay không Hoặc
Vì không phiền não hiện khởi ra
Mong cầu trí Phật mà chưa đạt
Tất cả học thuật của thế gian
Kinh sách luận nghị đều thông tỏ
Thiền định, Tam-muội cùng thần Thông
Vì nhờ tu tập nên thành tựu
Bồ-tát an trụ Địa thứ bảy

Vượt qua hết thảy hạnh Nhị thừa
Sơ địa nhờ nguyện, đây nhờ trí
Ví như con vua đủ oai lực
Thành tựu sâu xa vẫn tu đạo
Luôn nhập diệt định mà không chứng
Như người đi thuyền vào biển lớn
Giữa nước không bị nước nhận chìm
Đủ phương tiện tuệ hành công đức
Tất cả thế gian không biết được
Cúng dường chư Phật tâm sáng suốt
Như dùng ngọc báu đính vàng ròng
Bồ-tát địa này trí tuệ sáng
Như nắng mặt trời khô nước ái
Được làm Thiên vương cõi Tự tại
Giáo hóa chúng sinh tu chánh trí
Do sức tinh tấn và mạnh mẽ
Đạt được trăm ngàn câu-chi na
Tam-muội, gặp Phật, cũng như vậy
Nguyện lực tự tại sẽ hơn đây
Đó là trí tuệ và phương tiện
Thanh tịnh của địa Viễn hành này
Tất cả chư Thiên và loài người
Thanh văn, Độc giác không lường được.

□

KINH THẬP ĐỊA

QUYỂN 6

Phẩm 8: ĐỊA BẤT ĐỘNG

Khi ấy Thiên vương cùng Thiên chúng
Nghe thắng hạnh này đều vui mừng
Vì muốn cúng dường Đức Như Lai
Vô số vô biên Đại Bồ-tát
Mưa hoa vi diệu, cờ phướn lọng
Vòng hoa, anh lạc và y báu
Vô số trăm ngàn vạn ức loại
Đều dùng ma-ni để trang sức
Thiên nữ cùng nhau trổi nhạc trời
Khắp nơi cất đủ tiếng vi diệu
Cúng dường chư Phật và Bồ-tát
Cùng hợp thành lời để xưng tán
Tất cả thấy Bậc Lưỡng Túc Tôn
Thương xót chúng sinh hiện thần lực
Khiến vô số âm nhạc cõi trời
Vang tiếng vi diệu xa khắp chốn
Mỗi đầu sợi lông trăm ngàn ức
Vô số vô biên cõi chúng sinh
Vô lượng chư Phật cũng nhiều vậy

An tọa ở đó giảng pháp mầu
Mỗi lỗ chân lông vô lượng cõi
Đủ cả bốn châu và biển lớn
Nào là Tu-di, nào Thiết vi
Nằm trọn bên trong không chướng ngại
Mỗi đầu sợi lông đủ sáu nẻo
Ba đường xấu ác, trời và người
Các loài rồng, thần, A-tu-la
Đều theo nghiệp mình chịu quả báo
Ở trong mỗi nước đều có Phật
Diễn giảng chỉ bày pháp sâu xa
Tùy thuận tâm ý của chúng sinh
Chuyển xe pháp mầu, tối thượng tịnh
Mỗi cõi có đủ thân chúng sinh
Mỗi thân cũng gồm bao cõi nước
Trời người, các cõi đều sai khác
Phật biết tất cả để nói pháp
Cõi lớn theo ý biến làm nhỏ
Cõi nhỏ theo ý biến thành lớn
Thần thông như thế không thể lường
Thế gian cùng nói không hết
Chư Thiên dùng lời vi diệu đó
Khen ngợi công đức của Như Lai
Đại chúng vui mừng và im lặng
Nhất tâm chiêm ngưỡng được nghe pháp
Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt lại thưa:
Đại chúng hiện giờ đều thanh tịnh
Xin tuần tự nói các hành tướng

An ổn trụ nhập Địa thứ tám.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng bảo chúng Bồ-tát:

–Phật tử! Bồ-tát ở Địa thứ bảy quyết định tu tập làm thanh tịnh đạo nghiệp bằng trí tuệ phương tiện, tích tập hành trang, kết thành nguyện lớn, mong được ở yên trong sự gia trì của Như Lai, đạt căn lực mầu nhiệm; tùy thuận lực, pháp vô úy, bất cộng của Như Lai; suy xét bằng tâm ý tăng thượng thanh tịnh. Từ oai lực của phước trí phát khởi dùng đại Từ bi luôn thương yêu chúng sinh, tùy thuận vô lượng trí đạo mà tu hành. Nhập tánh xưa nay không sinh khởi, không hình tướng, không thành hoại, không đoạn tận, không lưu chuyển, không dừng nghỉ của tất cả các pháp; trước, giữa, sau đều bình đẳng do trong chân như không có phân biệt nên nhập Nhất thiết trí. Bồ-tát trừ bỏ vọng tưởng phân biệt của tâm, ý, thức, làm cho nó không còn chỗ bám víu, để nhập tánh bình đẳng sáng tỏ như hư không, được gọi là đạt Vô sinh pháp nhẫn.

Phật tử! Người đạt Vô sinh pháp nhẫn mới chứng nhập địa bất động của Bồ-tát, được an trụ sâu xa khó biết hết, không còn sai khác, dứt tất cả hình tướng, ngừng ngay những vọng tưởng và bám víu; hàng Thanh văn, Độc giác không đạt được; luôn ở trong tịch tĩnh.

Phật tử! Ví như Tỳ-kheo có đầy đủ thần thông,

tâm tự tại, tạm nhập vào định tưởng thọ diệt thứ chín, dứt hết vọng tưởng, phân biệt, tán loạn. Cũng thế, Bồ-tát đạt địa Bất động không còn dụng công, tự tại đạt tánh không dùng sức, an trụ quả báo nhưng xa lìa hết thảy thân, ngữ, ý, nghiệp.

Phật tử! Ví như có người mơ thấy mình rơi xuống sông, vì muôn thoát nạn nên phải dùng lực mạnh bơi qua. Vì dùng sức quá mạnh, nên tỉnh giấc, thì không còn việc ấy nữa. Phật tử! Bồ-tát cũng thế, thấy chúng sinh rơi trong bốn dòng thác phiền não. Vì muốn độ sinh, Bồ-tát phải mạnh mẽ siêng năng hành động. Nhưng khi đạt địa Bất động, thì không còn dụng công. Tất cả sự hiện hành của hai Thủ hay tướng của nó không còn hiện khởi.

Phật tử! Ví như chư Thiên tiên sinh nơi cõi Phạm thiên, không còn phiền não của cõi Dục. Phật tử! Cũng thế, Bồ-tát trụ nơi địa bất động tất cả tâm, ý, thức không còn hiện khởi, cũng chẳng còn hiện khởi Phật, Bồ-đề, Bồ-tát, Niết-bàn, huống gì là hiện hành pháp thế gian?

Phật tử! Bồ-tát khi tu hành ở địa Bất động thứ tám này, an trụ trong sự gìn giữ nguyện lực, mau chóng học hỏi Phật pháp, mong cầu sự chỉ dạy của Như Lai, được Phật thọ ký nên phát sinh trí vi diệu của Như Lai. Được chư Phật khen ngợi:

–Hay thay! Hay thay! Thiện nam! Đó là pháp

nhẫn tùy thuận thật nghĩa của Phật pháp. Song thiện nam! Chư Phật chúng ta có mười Lực, bốn pháp Vô úy, mười tám pháp Bất cộng tự tại mà ông chưa thành tựu; hãy thành tựu pháp tự tại của chư Phật và siêng năng an trụ nơi pháp nhẫn này.

Phật tử! Ông tuy đạt giải thoát vắng lặng nhưng phàm phu chúng sinh chưa được vắng lặng, luôn chạy theo phiền não, bị tầm tứ xâm hại. Ông hãy thương yêu chúng sinh và hãy nhớ hạnh nguyện của mình là làm cho chúng sinh được lợi ích và trí tuệ không thể nghĩ bàn.

Thiện nam! Tất cả pháp tánh của các pháp là như thế. Dù Phật ra đời hay không thì pháp giới vẫn vậy, không thay đổi. Không phải chỉ chư Phật mới đạt được; Thanh văn, Độc giác cũng chứng được pháp tánh không phân biệt này.

Thiện nam! Ông hãy quán sát chư Phật với vô lượng thân tướng, trí tuệ, cõi nước, hào quang, trí phát khởi, âm vận thanh tịnh cũng không có số lượng, ông nên phát khởi như vậy. Thiện nam! Hiện giờ ông chỉ đạt được một pháp sáng, đó là Tuệ không phân biệt trong các pháp. Song thiện nam nên biết, vì muốn đạt pháp sáng này mà chư Phật đã khởi vô biên hạnh nguyện, vô biên nẻo tạo tác, vô biên nẻo nối kết. Thiện nam! Ông hãy quán sát tất cả pháp sai khác: Chúng sinh, cõi nước trong vô lượng mười phương mà thông đạt thật lý.

Phật tử! Chư Phật đã khuyên dạy, nhắc nhở Bồ-tát, trao cho trí phát khởi vô số vô biên, để không còn trí phân biệt, từ đó mà thành tựu tất cả hạnh nghiệp.

Phật tử! Ta sẽ nói cho các ông hiểu. Nếu lúc ấy, chư Phật không chỉ dạy cho Bồ-tát, an nhập nơi pháp nọ, thì Bồ-tát sẽ nhập Niết-bàn rốt ráo, bỏ hết việc lợi ích chúng sinh. Vì thế, chư Phật mới trao cho trí nghiệp phát khởi vô số ấy. Chỉ trong một niệm, trí nghiệp của Bồ-tát đó, phát khởi gấp trăm ngàn vạn ức lần trí nghiệp của Bồ-tát từ Địa thứ nhất đến Địa thứ bảy, cho dù tính đếm ví dụ thế nào cũng không thể hơn được. Vì sao? Phật tử! Vì các Bồ-tát nơi địa trước, dùng một thân hành nghiệp, còn Bồ-tát ở địa này thì dùng vô số thân sai khác tu hạnh Bồ-tát; dùng vô số âm thanh, trí tuệ, thọ vô lượng thân, trang nghiêm thanh tịnh vô số cõi Phật, hóa độ vô số chúng sinh, phụng sự vô số Phật, hiểu rõ thật nghĩa của vô số pháp, hiện vô số uy lực thần biến, làm chỗ nương tựa cho vô số chúng hội khác nhau, làm vô số việc bằng thân, lời, ý; thành tựu hạnh chân chánh của Bồ-tát. Tất cả đều thành tựu đầy đủ mà không động.

Phật tử! Ví như thuyền chưa ra đến biển cả, thì thủy thủ phải dùng sức chèo đi. Nhưng khi ra đến biển thì để mặc thuyền đi mà không cần dùng sức. Ra đến biển, gió lớn thổi buồm căng, nên chỉ đi trong một ngày. Nếu dùng sức như lúc trước thì

dù trải qua trăm năm, cũng không thể đến nơi.

Phật tử! Bồ-tát cũng thế, đã tu tập đầy đủ hành trang căn lành, đạt Đại thừa, ra đến biển lớn chánh hạnh của Bồ-tát, chỉ trong khoảnh khắc, dùng trí không dụng công của Bồ-tát mà nhập trí Nhất thiết trí. Nếu dùng sức như trước thì trải qua vô số kiếp cũng không thể đạt được.

Phật tử! Bồ-tát đã nhập ở Địa thứ tám này, làm mọi việc mà không dụng công, là do trí tuệ phương tiện rộng lớn. Bồ-tát khi quán sát trí Nhất thiết trí bằng chánh tuệ, quán sát sự thành hoại của thế giới và hiểu rõ nó; hiểu rõ nguyên nhân của sự thành hoại, hiểu rõ thời gian của sự thành hoại ấy, hiểu rõ thời gian thế giới thành rồi dừng trụ, hoại rồi dừng trụ, hiểu rõ tướng sai khác của đất, nước, gió, lửa; lại biết tướng thô tế của vi trần; tướng vô lượng, tướng sai biệt. Biết mỗi thế giới có bao nhiêu vi trần tích tụ, vi trần sai biệt và bao nhiêu vi trần về đất, nước, gió, lửa, chúng sinh, cõi nước. Biết tướng thô tế sai khác của thân chúng sinh; biết số vi trần của thân địa ngục, quỷ, súc sinh, A-tu-la, trời, người. Bồ-tát hội nhập trí biết số vi trần sai biệt rồi; thì sẽ biết sự thành hoại của cõi Dục, Sắc, Vô sắc và biết tướng sai biệt, lớn, nhỏ của những cõi ấy. Quán sát ba cõi bằng trí, phát ánh sáng trí, khéo đạt trí hiểu rõ thân chúng sinh, thân mình, thị hiện thọ sinh bằng trí. Bồ-tát tùy thuận loài chúng sinh mà thọ thân, tùy nơi thọ thân cùng

loài để hóa độ chúng sinh.

Lại nữa, Bồ-tát ở trong một Tam thiên đại thiên giới, tùy thuận vào thân tướng, trình độ của chúng sinh mà thọ thân, hành động bằng trí, cho đến hai, ba… vô số Tam thiên đại thiên giới, cũng đều tùy thuận thân tướng, trình độ sai khác của chúng sinh mà thọ thân, cũng hành động bằng trí. Bồ-tát thành tựu trí như vậy rồi, ở một cõi Phật, thân bất động mà hiển hiện trong vô số không thể nói cõi Phật. Bồ-tát tùy thuận thân tướng, trình độ của chúng sinh trong vô số cõi Phật, trong vô số chúng hội đạo tràng mà hiện thân. Nghĩa là ở trong chúng Sa-môn thì hiện thân Sa-môn; ở trong chúng Bà-la-môn, trong chúng Sát-lợi, Phệ-xá, Trưởng giả, Cư sĩ, Tứ Thiên vương, Tam thập tam thiên, Dạ-ma, Đổ-sử-đa, Lạc biến hóa, Tha hóa tự tại, Ma vương, Phạm thiên đều tùy thuận đúng loại mà thọ thân. Người nên dùng thân Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai để điều phục thì đều tùy thuận thị hiện.

Phật tử! Cứ thế, Bồ-tát ở trong vô số cõi Phật cứ tùy thuận thân tướng trình độ của chúng sinh mà thọ nhận thân như vậy như vậy.

Lại nữa, Phật tử! Bồ-tát bỏ hết sự phân biệt về thân tướng, đạt tánh bình đẳng của thân. Biết thân của chúng sinh, thân cõi nước, thân nghiệp quả, thân Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai, thân trí, pháp, hư không; biết rõ tâm mong cầu của

chúng sinh, hoặc biến thân chúng sinh thành thân mình, cứ thế cho đến biến thân cõi nước, thân nghiệp quả, thân Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai, thân trí, pháp, hư không thành thân mình; hoặc biến thân mình thành thân chúng sinh, cõi nước, nghiệp quả, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai, trí, pháp, hư không. Bồ-tát hiểu rõ về thân nghiệp, thân nhân quả, thân phiền não, thân có sắc, không sắc. Đối với các thân trong cõi nước; Bồ-tát biết rõ tướng lớn nhỏ, tướng vô lượng, tướng tạp nhiễm, tướng thanh tịnh, tướng loạn trụ, tướng ngưỡng trụ tướng… Đối với thân nghiệp quả, Bồ-tát biết sự sai khác, sự giả lập. Đối với thân Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát có thể biết sự sai biệt, sự kiến lập. Đối với thân Như Lai Bồ-tát biết thân Chánh đẳng Chánh giác, thân hóa hiện, gia trì, thân tướng tốt, trang nghiêm vi diệu, thân ánh sáng, thân ý sinh, thân phước đức, trí, pháp. Với trí thân, Bồ-tát biết rõ tướng suy xét, tướng quán sát đúng, tướng nghiệp quả và gia hành, tướng sai biệt của thế gian; tướng an lập ba thừa, tướng cộng và bất cộng; tướng xuất ly, không xuất ly; tướng Hữu học, Vô học. Với Pháp thân, Bồ-tát biết tướng của tánh bình đẳng, tướng không hủy hoại, tướng tùy phần vị và sự giả tạm của thế tục mà an lập; tướng pháp an lập của hữu tình, vô tình; tướng pháp an lập của Phật, Tăng. Với thân hư không; Bồ-tát biết vô lượng căn tướng rộng lớn cùng

khắp; tướng không hình chất; tướng không sai khác, không hạn lượng; tướng do giữ lấy sắc mà hiển hiện tất cả đều biết hết. Bồ-tát tự tại trong sự sống, hiểu biết sự phát khởi của thân nên trải qua không thể nói vô số kiếp giữ tuổi thọ, đạt được tâm tự tại, nên tu vô số định, quán sát thâm nhập trí, được vật nuôi sống tự tại, nên thị hiện vô số vật để trang nghiêm và giữ gìn cõi nước; đạt được nghiệp tự tại, nên tùy thời gian mà hiện nghiệp quả; được mạng sống tự tại nên thị hiện thọ sinh khắp nơi; đạt được thắng giải tự tại, nên thị hiện khắp thế giới nơi nào cũng có Phật; đạt được nguyện tự tại nên tùy thời gian, trình độ chúng sinh của các cõi Phật mà thị hiện giác ngộ; đạt được thần thông tự tại, nên thị hiện bao la pháp sáng; đạt được trí tự tại nên thị hiện mười Lực, pháp Vô úy, Bất cộng, tướng tốt, vô thượng giác ngộ của Phật. Nhờ đạt được mười tự tại, Bồ-tát được gọi là người có trí tuệ bất tư nghì, người có trí rộng lớn, người có trí không ai đoạt được. Do đó Bồ-tát không còn tội lỗi; thân, khẩu, ý nghiệp tùy biến mà hành nên không tội lỗi. Mọi việc làm đều bằng trí, tùy trí tuệ mà chuyển đến bờ giải thoát, tăng trưởng đại Bi làm đầu, khéo phân biệt rõ phương tiện thiện xảo, được chư Phật gia hộ, thành tựu thệ nguyện, luôn vì lợi ích của chúng sinh, tùy từng nơi trong vô biên thế giới mà hành động không ngừng nghỉ. Phật tử! Tóm lại, mọi hành động về thân, ngữ, ý

nghiệp của Bồ-tát trụ nơi địa Bất động này, đều tích tập từ Phật pháp.

Lại nữa, Phật tử! Bồ-tát ở địa Bất động này; an trụ hoàn toàn bằng sức ý lạc để xa lìa hết thảy phiền não hiện hành; đạt sự an trụ trong ý lạc tăng thượng để không lìa đạo; an trụ bằng sức đại Bi, không bỏ lợi ích của chúng sinh; an trụ bằng sức đại Từ để cứu độ hết thảy các thế gian; an trụ bằng sức Tam-muội để không quên chánh pháp; an trụ bằng sức biện tài để phân biệt, tuyển chọn khéo léo Phật pháp; an trụ bằng sức thần thông để đi khắp mọi nơi, làm đủ mọi việc; an trụ bằng sức của đại nguyện để không bỏ những việc làm của Bồ-tát; an trụ bằng sức Ba-la-mật để hành trì tất cả Phật pháp; an trụ bằng sức gia trì của Như Lai để hiển hiện hành tướng và trí Nhất thiết trí. Nhờ những oai lực như vậy mà Bồ-tát làm tất cả mọi việc không hề mắc lỗi lầm.

Phật tử! Trí địa Bồ-tát thứ tám được gọi là Bất động vì không ai đạt hơn được còn gọi là Địa Bất thoái vì trí tuệ vững chắc, gọi là Địa khó được vì cả thế gian không lường được, gọi là Đồng chân vì không lỗi lầm; gọi là Sinh địa vì tự tại thay đổi theo ý muốn; gọi là Địa thành tựu vì không còn tạo tác, gọi là Địa cứu cánh vì dùng trí phân biệt rõ ràng, gọi là Địa Niết-bàn vì phát khởi sức thệ nguyện; gọi là Địa Trụ trì vì không bị ai hủy hoại; gọi là Địa Vô công dụng vì làm mọi việc bằng sức

vốn có. Phật tử! Nhờ trí đó, Bồ-tát vào dòng dõi Phật, được ánh sáng công đức của Phật soi rọi, tùy thuận oai nghi chánh hạnh của Như Lai, cảnh Phật hiển hiện liên tục không thiếu; được oai lực Như Lai gia hộ; được Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế Thiên vương cung phụng, lực sĩ Kim Cang luôn bảo vệ, thường không rời sức Tam-muội, làm mọi việc, hiện vô số thân, uy lực tương ưng, thành tựu quả báo thần thông rộng lớn, tự do ra vào trong Tam-muội không bờ bến, được thọ ký vô lượng Bồ-đề, tùy việc mà hóa độ chúng sinh, hiện thành Chánh giác. Nhờ thông đạt như vậy, Bồ-tát nhập chúng Đại thừa, được quán sát bằng trí lớn thần thông, phóng ra ánh sáng trí tuệ vi diệu, khéo nhập pháp giới chân thật không chướng ngại, biết các đạo sai khác của thế gian, thị hiện công đức lớn, tùy ý chuyển hóa; biết rõ việc làm ở quá khứ, vị lai, thông đạt trí hàng phục ma đạo; chứng nhập cảnh giới tu hành của Phật, ở khắp mọi nơi thực hành hạnh Bồ-tát, thành tựu sự kiên định. Vì vậy được gọi là Bồ-tát đạt địa Bất động.

Bồ-tát khi trụ ở địa Bất động, luôn được gặp Phật không rời, không gián đoạn, là do sức của Tam-muội. Gặp Phật, Bồ-tát luôn phụng sự cúng dường; cho nên dù ở đâu, Bồ-tát cũng được gặp vô số, vô số trăm ngàn vạn ức câu-chi Phật; gặp được rồi là cúng dường bằng nhiều cách, lãnh thọ Phật pháp và biết được vô lượng pháp sáng với

thật nghĩa, dần dần ở trong Tạng pháp của Như Lai; không sợ những hỏi đáp của thế gian; trải qua vô số kiếp căn lành càng thanh tịnh.

Phật tử! Ví như thợ vàng, luyện vàng làm đồ trang sức, trang sức trên đầu, dưới cổ vua châu Thiệm bộ, tất cả đồ trang sức của quan dân nơi châu Thiệm bộ đều không thể so sánh được. Phật tử! Căn lành của Bồ-tát trụ địa Bất động này cũng thế; hàng Thanh văn, Độc giác cho đến Bồ-tát Địa thứ bảy, những căn lành có đều được không thể sánh. Vì trụ ở địa này là dùng ánh sáng trí lớn phá tan màng tối phiền não của chúng sinh, để khéo khai phát môn trí tuệ.

Phật tử! Ví như Đại phạm Thiên vương, Thiên chủ của ngàn cõi với tâm Từ, vua phóng ra ánh sáng chiếu khắp ngàn cõi. Bồ-tát trụ địa Bất động cũng vậy, có thể phóng ra ánh sáng đến khắp mọi nơi, phá tan mọi phiền não chúng sinh, làm cho chúng được vui. Trong mười Ba-la-mật, Bồ-tát tu nhiều về Nguyện ba-la-mật, các Ba-la-mật khác thì tùy sức tu hành.

Phật tử! Đó là nói sơ lược về trí địa Bất động thứ tám. Nếu nói đủ thì trải qua vô số kiếp cũng không thể nói hết được. Bồ-tát trụ địa này, thọ sinh thường làm Đại phạm Thiên vương, cai trị ngàn cõi nước, oai đức thù thắng, không ai sánh bằng, hiểu rõ thật nghĩa, đủ oai lực, khéo giảng thuyết về đạo giải thoát của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát,

đạt đến bờ giải thoát. Tất cả chúng sinh vấn nạn, đều không hề vướng mắc. Làm mọi việc, với các hành động Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự, đều không rời tác ý với Phật, Pháp, Tăng, hạnh Bồ-tát, đạt đến bờ giải thoát, chư địa, Phật lực, pháp Vô sở úy, pháp Bất cộng, cho đến không rời tác ý với tất cả hành tướng thắng diệu, thường tương ưng tác ý với trí Nhất thiết trí; thường phát nguyện: Đối với tất cả hữu tình ta sẽ là người dẫn đầu, là thắng, là thù thắng, là diệu, là vi diệu, là thượng, vô thượng, là không ai bằng, là không gì hơn, là bậc hướng đạo, tướng soái cho đến nguyện được làm chỗ dựa của trí Nhất thiết trí. Người nào ưa phát khởi sự tinh tấn như vậy, thì trong khoảng nháy mắt; sẽ chứng đắc các Tam-ma-địa, nhiều như số vi trần ở trong trăm vạn tam thiên đại thiên thế giới; sẽ thấy được vô số Đức Phật như vi trần nơi trăm vạn tam thiên đại thiên thế giới, được năng lực của Phật gia trì nên vị ấy có thể hoạt động khắp các cõi, nhiều như vi trần nơi trăm vạn tam thiên đại thiên thế giới; sẽ chiếu sáng các cõi nhiều như vi trần của trăm vạn tam thiên đại thiên thế giới; tạo sự thành tựu đầy đủ cho vô số hữu tình, nhiều như vi trần trong trăm vạn tam thiên đại thiên thế giới; sẽ sống lâu vô số kiếp, như vi trần nơi trăm vạn tam thiên đại thiên thế giới; ở vào giai đoạn trước và sau đều được sống trong vô số kiếp như vi trần nơi trăm vạn tam thiên đại thiên

thế giới; khéo suy tư, chọn lựa rõ ràng vô số pháp môn, như vi trần nơi trăm vạn tam thiên đại thiên thế giới; sẽ thị hiện vô số thân, như vi trần nơi trăm vạn tam thiên đại thiên thế giới, mỗi thân thị hiện vô số Bồ-tát như vi trần nơi trăm vạn tam thiên đại thiên thế giới, làm quyến thuộc vây quanh. Từ đây trở lên là các Bồ-tát có nguyện lực, nhờ nguyện lực thù thắng nên mọi việc làm như đi lại, thân, ánh sáng, thần thông, nhãn căn, cảnh giới, âm thanh, hành động, trang nghiêm, thắng giải, tạo tác dù có trải qua vô số trăm ngàn câu-chi na-do-tha kiếp cũng không thể đếm hết hết.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn lặp lại nghĩa trên, nên nói kệ rằng:

Thứ bảy đã tu tuệ phương tiện
Chuẩn bị hành trang phát nguyện lớn
Được Phật gia hộ đủ oai lực
Thuận công đức Phật tâm ý tịnh
Đầy đủ phước trí luôn thương yêu
Trí tuệ rộng lớn như hư không
Vì cầu thắng trí lên tám Địa
Hiểu rõ tịch diệt, Vô sinh nhẫn
Biết tánh các pháp không sinh khởi
Không tướng, chẳng thành, chẳng hoại diệt
Không đoạn, không đổi, hay dừng nghỉ
Vô tánh, là tánh, luôn bình đẳng
Nhờ không phân biệt, nhập trí Phật

Vượt tâm ý thức, tưởng phân biệt
Chứng được nhẫn này trụ thanh tịnh
Sâu xa bất động thường vắng lặng
Tất cả chúng sinh không thể lường
Tâm tướng trước giữ, thảy đều lìa
An trụ địa này không phân biệt
Ví như Tỳ-kheo nhập Diệt định
Như mơ qua sông gắng hết sức
Tĩnh dậy thản nhiên không chướng ngại
Bồ-tát vì độ giới hữu tình
Địa này công dụng cũng tự ngừng
Như người Phạm thiên dứt trần dục
Bồ-tát địa này dứt hai tướng
Nương theo dòng pháp nhờ ân Phật
Giác ngộ chỉ dạy lần đạt nhẫn
Chư Phật chỉ rõ: Công đức Phật
Nay ông chưa đạt, hãy siêng năng
Tuy ông đã dập lửa phiền não
Lửa hoặc thế gian vẫn còn hừng
Hãy nhớ hạnh nguyện độ chúng sinh
Dạy chúng tu tập hướng giải thoát
Tánh pháp thường hằng lìa phân biệt
Chẳng phải chỉ Thế Tôn hiển đạt
Hàng Nhị thừa cũng được pháp này
Hãy nên phát khởi các hạnh nguyện
Đáng được trời người tôn cúng dường
Trao truyền trí tuệ để quán sát
Thành tựu vô biên giáo Phật pháp

Nhanh chóng vượt qua các hạnh nghiệp
Bồ-tát trụ trí địa vi diệu
Đạt sức thần thông thật rộng lớn
Nháy mắt phân thân khắp mọi nơi
Như thuyền vào biển nhờ gió đẩy
Ta không dụng công mặc sức trí
Biết được thế gian hoại hay trụ
Tất cả cõi nước đều sai khác
Hiểu rõ lớn nhỏ hay mênh mông
Bốn đại làm nên ba ngàn cõi
Chúng sinh sáu nẻo thân sai khác
Đầy đủ vô số các vật báu
Dùng trí quán sát biết tất cả
Bồ-tát biết được mọi thân tướng
Vì độ chúng sinh hiện đúng hình
Bồ-tát hiện thân khắp mọi nơi
Đủ thứ sai khác trong các cõi
Như nhật nguyệt trụ ở hư không
Hiển hiện bóng hình trong mặt nước
Trụ trong pháp giới không chốn động
Tùy nơi tâm niệm đều không đồng
Đều hiện thân trong tất cả chúng
Thanh văn, Độc giác và Bồ-tát
Kể cả thị hiện thân tướng Phật
Hiện thân nghiệp báo, cõi chúng sinh
Hiện đủ các thân Trí và Pháp
Thân tướng hư không luôn bình đẳng
Vì các chúng sinh mà thị hiện

Dùng mười Thánh trí quán sát khắp
Lại vì từ bi hành mọi việc
Thành tựu đầy đủ giáo Phật pháp
Tịnh giới kiên cố như Tu-di
Thành tựu mười lực không lay động
Tất cả chúng ma không thể chuyển
Chư Phật gia hộ, trời người kính
Mật tích Kim Cang luôn bảo vệ
Công đức địa này thật khôn lường
Trăm ngàn vạn kiếp nói không hết
Càng cúng dường Phật trí càng sáng
Như đồ trang sức trên đầu vua
Bồ-tát an trụ Địa thứ tám
Thường làm Phạm vương chủ ngàn cõi
Diễn thuyết ba thừa không cùng tận
Ánh từ chiếu khắp, phá các hoặc
Chỉ trong một niệm đạt Tam-muội
Nhiều như số bụi trăm vạn cõi
Những việc làm khác đều như vậy
Dùng sức thệ nguyện thì hơn đây
Bồ-tát địa Bất động thứ tám
Ta đã lược nói cho các ông
Nếu phải tuần tự phân biệt giảng
Trải qua ức kiếp cũng không cùng
Địa Bất động thứ tám của Bồ-tát.

□

KINH THẬP ĐỊA

QUYỂN 7

Phẩm 9: ĐỊA THIỆN TUỆ

Nói Địa thứ tám của Bồ-tát
Như Lai hiện sức thần thông lớn
Chấn động cõi nước ở mười phương
Vô lượng ức số khó nghĩ bàn
Thấy Nhất thiết trí, Vô thượng tôn
Từ thân phóng ra ánh sáng lớn
Soi chiếu vô số các cõi nước
Khiến cho chúng sinh được an vui
Vô số trăm ngàn ức Bồ-tát
Vui vẻ an trụ trong hư không
Đem vật vi diệu hơn cõi trời
Cung kính cúng dường Đấng Tối thắng
Tự tại Thiên vương, trời Tự tại
Thảy cùng một lòng vui vô lượng
Đều đem vô số các vật phẩm
Cúng dường biển công đức sâu xa
Lại có trăm ngàn ức Thiên nữ
Thân tâm vui mừng không gì sánh
Trỗi đủ các loại âm nhạc hay

Cúng dường Đạo sư cõi trời người
Lúc ấy, vô số trăm ngàn ức
Âm nhạc hòa tấu tiếng vi diệu
Đều nhờ oai lực Đấng Thiện Thệ
Hiện tiếng vi diệu mà ngợi khen
Vắng lặng nhu hòa, không nhơ, hại
Tùy địa đã nhập siêng tu tập
Tâm như hư không biến mười phương
Giảng Phật pháp cho chúng sinh ngộ
Cõi trời, cõi người khắp mọi nơi
Thị hiện trang nghiêm không gì bằng
Đều từ công Đức Như Lai sinh
Khiến người vui thấy được trí Phật
Không rời cõi nước của chúng sinh
Như trăng soi sáng khắp thế gian
Âm thanh, tâm niệm đều diệt hết
Ví như hang động bặc tiếng vang
Những chúng sinh nào tâm yếu kém
Giảng thuyết hạnh nghiệp của Thanh văn
Người tâm nhanh nhẹn thích Độc giác
Giảng thuyết đạo nghiệp của Trung thừa
Ai đủ Từ bi làm lợi ích
Giảng thuyết hạnh nghiệp của Bồ-tát
Những người tâm trí được thù thắng
Chỉ rõ pháp vô thượng Như Lai
Như nhà ảo thuật làm mọi việc
Đủ các hình tướng nhưng đều giả

Trí huyễn Bồ-tát cũng như vậy
Tuy hiện tất cả, lìa có không
Ngàn vạn âm thanh thật vi diệu
Khen ngợi Phật xong, đều im lặng
Giải Thoát Nguyệt thưa: Nay chúng tịnh
Xin giảng đạo hạnh Địa thứ chín.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói với Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Phật tử! Bồ-tát đạt đủ vô số công đức trí tuệ, lại siêng năng suy xét pháp giải thoát vắng lặng tối thượng, lại quán xét, trí tuệ rốt ráo tột bậc, hướng nhập pháp bí mật của Như Lai, đúng lý phân biệt, trí không thể nghĩ bàn, tánh đại ngã, lựa chọn các pháp Đà-la-ni Tam-muội; phát khởi thần thông rộng lớn; suy xét tất cả sự sai khác của cõi nước; trang sức bằng Lực, pháp Vô úy, pháp Bất cộng của Như Lai, tánh bền vững, nương Phật chuyển xe pháp, nhập tánh dũng kiện, không bỏ sức đại Bi đã được gia hộ, thì chứng nhập Địa thứ chín của Bồ-tát.

Bồ-tát trụ ở địa này, biết đúng sự vận hành của các pháp thiện, ác, vô ký, hữu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế gian, suy xét được, không suy xét được, quyết định, không quyết định, Thanh văn, Độc giác, hạnh Bồ-tát, Địa Như Lai, hữu vi, vô vi. Dùng trí hành biết đúng sự vận hành dày đặc của tâm, phiền não, nghiệp, căn, sự hiểu biết, chủng tánh, ý thức mê mờ, sự thọ sinh, tập khí liên tục,

tam Tụ an lập của chúng sinh… tất cả đều biết như thật.

Bồ-tát biết đúng như thật các loại tánh của tâm chúng sinh: Tánh của tạp tâm; tánh của tâm chuyển đổi, hoại không hoại; tánh của tâm không thật; tánh của tâm không hạn lượng, hiện đầy khắp mọi nơi; tánh của tâm vốn thanh tịnh; tánh của tâm có tạp nhiễm, không tạp nhiễm; tánh của tâm trói mở; tánh của tâm ảo; tánh của tâm an trụ theo cảnh giới, cho đến biết đúng vô số trăm ngàn các loại tánh của tâm sai khác.

Bồ-tát biết rõ tánh xa tùy hành phiền não, tánh gia hành vô biên; tánh đầy đủ, không rời nhau; tánh luôn bị trói buộc trong mê mờ; tánh hợp không hợp với tâm; tánh thọ sinh liên tục theo cảnh giới; tánh sai khác của ba cõi; tánh khát ái, vô minh; tánh chấp chặt nhân duyên, ba nghiệp không dứt; cho đến biết rõ được tánh của tám vạn bốn ngàn phiền não sai khác.

Bồ-tát lại biết tánh của các nghiệp thiện, không thiện, vô ký; tánh hữu biểu, vô biểu, cùng với tánh luôn sinh khởi với tâm; tánh liên tục có nhân không mất quả; tánh có báo, không báo; tánh nghiệp trắng, đen, vừa trắng, vừa đen; tánh không thọ sai biệt không trắng, không đen; tánh vô lượng của ruộng nghiệp; tánh nghiệp sai khác của Thánh, phàm, chúng sinh; tánh hiện pháp sinh khởi ở đời sau; tánh thừa, không thừa, định, không định, cho

đến vô lượng vô số tánh nghiệp sai khác, cũng đều biết như thật.

Bồ-tát biết rõ các tánh yếu, vừa, giỏi; Tánh trước, sau, có sai khác, không sai khác; Tánh thượng, trung, hạ; tánh không thể lìa phiền não với sự sinh, tánh nơi thừa không thừa, định không định, tánh đã thành thục, chưa thành thục; tánh của tướng chấp giữ lưới căn biến chuyển hư hoại, tánh không hư hoại vì căn tăng thượng; tánh sai biệt của các căn thoái lui, không thoái lui; tánh từ xưa theo hạnh nghiệp sinh khởi sai khác. Tóm lại, là biết rõ vô số trăm ngàn tánh của các căn sai khác.

Bồ-tát lại biết rõ đúng như thật về tánh của sự hiểu biết cao, thấp, vừa; tánh trước, sau, sai khác, không sai khác; tánh thượng, trung, hạ, tánh cùng với phiền não không lìa nhau, tánh thừa, không thừa, định, không định; tánh đã thành thục, chưa thành thục, tánh của tướng chấp giữ lưới căn dần suy hoại; nhờ sự hiểu biết tăng thượng nên tánh không suy hoại, thoái chuyển, không thoái chuyển, hiểu biết sai khác, từ xưa theo hạnh nghiệp thọ sinh. Tóm lại, biết đúng như thật về vô số trăm ngàn sự hiểu biết sai khác.

Bồ-tát biết rõ tánh của các chủng cao, thấp, vừa; tánh trước, sau, sai khác, không sai khác; tánh thượng, trung, hạ, tánh phiền não và sự sinh không xa lìa, tánh thừa, không thừa, định, không định; tánh đã thành thục, chưa thành thục, tánh của

tướng chấp giữ các lưới căn dần suy hoại; nhờ chủng tánh tăng thượng nên tánh không suy hoại, tánh thoái lui, không thoái lui; tánh sai khác, tánh từ xưa theo hạnh nghiệp thọ sinh. Tóm lại, biết đúng về vô số trăm ngàn đủ các chủng tánh sai khác.

Bồ-tát biết rõ tánh của các ý lạc cao, thấp, vừa; tánh trước, sau, sai khác, không sai khác, tánh thượng, trung, hạ; tánh không xa lìa của phiền não và sự sinh không lìa nhau; tánh thừa, không thừa, định, không định; tánh đã thành thục, chưa thành thục; tánh của tướng chấp giữ lưới căn dần suy hoại; nhờ ý lạc tăng thượng nên tánh không suy hoại; tánh thoái lui, không thoái lui; sai khác; tánh từ xưa theo hạnh nghiệp thọ sinh. Tóm lại, biết đúng về vô số trăm ngàn ý lạc sai khác.

Bồ-tát lại biết rõ tánh cộng sinh của "tùy miên" với ý lạc, với tâm; Tánh bất tương ly của tâm tương ưng, không tương ưng; tánh từ xưa theo hạnh nghiệp; tánh từ xưa đến nay chưa từng nói ra; Tánh thiền định, giải thoát Tam-muội, thần thông khó điều phục; tánh liên tục bị trói buộc trong ba cõi luôn phải thọ sinh; tánh từ vô thỉ tâm buộc hiện hành, tánh hiểu rõ về uẩn xứ tập; tánh đạt chỗ đối trị sự thật; tánh hòa hợp không hòa hợp với cái khác; tánh chỉ dùng Thánh đạo mới bỏ ra được… tất cả đều biết như thật.

Bồ-tát lại biết rõ tánh thọ sinh với đủ loại sai

khác; tánh tùy nghiệp thọ sinh; tánh an lập trong địa ngục; súc sinh; quỷ, A-tu-la, trời, người; tánh thọ sinh có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng. Tánh nẩy mầm từ các nghiệp là ruộng, khát ái là nước tưới thấm vô minh che lấp, thức là hạt giống nên có mầm về sau; tánh chẳng lìa nhau của danh sắc cùng sinh khởi; tánh mong cầu si khát ái nên cứ tiếp tục thọ sinh; tánh vô thỉ chung của chúng sinh luôn tham dục, ái dục; tánh cùng thoát ra khỏi chấp thọ trong ba cõi.

Bồ-tát lại biết rõ tánh hành, không hành của tập khí, tánh tùy cõi mà huân tập liên tục; tánh tuy hành nghiệp chúng sinh mà huân tập; tánh tùy nghiệp phiền não mà có thói quen huân tập; tánh tùy pháp thiện, không thiện, vô ký mà có thói quen huân tập; tánh huân tập cho hạnh nghiệp đời sau; tánh huân tập theo thứ lớp; tánh từ xưa do hành, hoặc, không đoạn, không diệt mà huân tập; tánh huân tập về sự thật của thể; tánh huân tập nhờ gần gũi các bậc Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai mà học hỏi được.

Bồ-tát biết rõ tánh của chúng sinh ở trong Tụ chánh định, tà định cùng bất định. Nhờ chánh kiến được tánh chánh định. Do tà kiến rơi vào tánh tà định. Không thuộc chánh định, tà định là tánh bất định. Tạo một tội trong năm tội vô gián thì rơi vào tánh tà định. Tu năm căn trên nên có tánh chánh định; không thuộc hai thứ ấy là tánh bất định. Tu

tập bằng tám pháp tà nên rơi vào tánh tà định. Tu tập tám pháp bát chánh đạo nên có tánh chánh định; không thuộc hai thứ trên là tánh bất định. Luôn keo kiệt, ganh ghét, không thương yêu nên rơi vào tánh tà định. Chỉ dạy tu tập Thánh đạo vô thượng nên có tánh chánh định, không thuộc hai thứ trên là tánh bất định. Tất cả đều biết như thật.

Phật tử! Bồ-tát tùy thuận nhận biết tất cả như vậy gọi là Bồ-tát trụ địa Thiện tuệ. Bồ-tát khi trụ nơi địa này, hiểu đúng những sai khác về hành nghiệp của tất cả chúng sinh, từ đó mà chỉ dạy phương tiện giải thoát thích hợp. Biết chúng sinh nào đã thành thục, đã điều phục, để giảng diễn nói pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và địa Như Lai. Đã biết như vậy rồi, nhưng vì muốn cho chúng sinh đạt tánh chân như, nên Bồ-tát phải thuyết pháp mầu. Tùy sở thích, trình độ cao thấp, sự hiểu biết, hành nghiệp sai khác mà phân biệt tất cả chủng tánh hiện hành theo trí; tùy thuận vô số chủng tánh dày đặc mà hành; tùy thuận phiền não nghiệp thọ sinh, tập khí, dứt hẳn; tùy chỗ ở mà hành động. Tùy sức hiểu biết để được giải thoát mà thuyết pháp.

Phật tử! Bồ-tát khi trụ nơi địa này, làm Pháp sư giỏi, giữ gìn tạng pháp của Như Lai, đầy đủ hạnh Pháp sư. Dùng vô số trí làm phương tiện tốt, tùy nghi hành động. Dùng âm từ của bốn sự hiểu biết vô ngại mà thuyết pháp. Lúc này Bồ-tát đầy

đủ bốn Vô ngại giải. Bốn pháp ấy là gì? Đó là:

1. Pháp vô ngại giải.
2. Nghĩa vô ngại giải.
3. Từ vô ngại giải.
4. Biện thuyết vô ngại giải.

Dùng pháp vô ngại giải, hiểu được tự tướng của các pháp; dùng nghĩa vô ngại giải hiểu được sự sai khác của các pháp; dùng từ vô ngại giải khéo diễn nói pháp không tạp loạn; dùng biện thuyết vô ngại giải biết được tánh tuần tự tiếp nối không gián đoạn của các pháp. Dùng pháp vô ngại giải, biết được thể của các pháp là vô tánh; dùng nghĩa vô ngại giải, biết đúng sự sinh diệt của các pháp; dùng từ vô ngại giải, tùy thuận được sự giả có của các pháp mà thuyết giảng chánh pháp không ngừng; dùng biện thuyết vô ngại giải là để diễn nói pháp yếu giải thoát theo sự không phải đã có của các pháp. Dùng pháp vô ngại giải, biết sự sai khác của các pháp hiện tại; dùng nghĩa vô ngại giải biết sự sai khác của pháp quá khứ, vị lai; dùng từ vô ngại giải, diễn nói pháp quá khứ, vị lai, hiện tại không tạp loạn; dùng biện thuyết vô ngại giải, trải qua nhiều đời diễn nói pháp bằng vô biên pháp sáng. Dùng pháp vô ngại giải, biết sự sai khác của các pháp; dùng nghĩa vô ngại giải biết sự sai khác của nghĩa lý; dùng từ vô ngại giải, tùy thuận ngôn ngữ mà diễn thuyết chánh pháp; dùng biện thuyết

vô ngại giải, tùy thuận trình độ, sở thích mà diễn nói pháp giải thoát. Dùng pháp vô ngại giải, nương trí pháp trực tiếp, hiểu biết khéo léo sự sai khác, không tạp loạn; dùng nghĩa vô ngại giải, nương trí so sánh, biết tánh vốn vậy của các pháp; dùng từ vô ngại giải, nương trí thế tục, chỉ dạy giải thích, dùng biện thuyết vô ngại giải nương trí thắng nghĩa để khéo giảng pháp. Dùng pháp vô ngại giải, biết tánh không hư hoại của nghĩa lý chân thật; dùng nghĩa vô ngại giải, biết phát khởi phương tiện đi vào đến uẩn, xứ, giới; dùng từ vô ngại giải, tùy thuận ngôn ngữ văn chương mà thế gian hiểu được để thuyết pháp; dùng biện thuyết vô ngại giải, nương dần dần vào vô số tuệ sáng mà giải thích đúng lý. Dùng pháp vô ngại giải, biết sự sai biệt của pháp Nhất thừa; dùng nghĩa vô ngại giải, biết sự sai biệt của các thừa; dùng từ vô ngại giải, giảng thuyết các thừa không tạp loạn; dùng biện thuyết vô ngại giải, nương pháp sáng mà giải thích được tất cả. Dùng pháp vô ngại giải, có thể nhập vào hết thảy các hạnh của Bồ-tát bằng trí hành rồi tùy trí mà hành; dùng nghĩa vô ngại giải, thâm nhập vào sự sai biệt của việc an trụ mười Địa; dùng từ vô ngại giải, tùy thuận diễn thuyết không tạp loạn, chỉ dạy đạo pháp của các địa; dùng biện thuyết vô ngại có thể nương vô số hành tướng để giải thích các trí địa. Dùng pháp vô ngại giải, biết chư Phật thành đạo Chánh đẳng giác chỉ trong

nháy mắt; dùng nghĩa vô ngại giải, biết sự sai khác của đủ loại thời, sự tướng; dùng từ vô ngại giải, diễn thuyết mà chư Phật đã phân biệt giải thích; dùng biện thuyết vô ngại giải, trai qua vô số kiếp giải thích mỗi một câu pháp, không cùng tận. Dùng pháp vô ngại giải, biết oai lực, vô sở úy, pháp Bất cộng của Phật, đại Từ bi, biện tài, gia hạnh chuyển đại pháp luân, tùy thuận thực hành trí Nhất thiết trí; dùng nghĩa vô ngại giải, biết Như Lai tùy thuận nhập vào tám vạn bốn ngàn loài chúng sinh sai khác để sở thích, trình độ mà thuyết pháp; dùng từ vô ngại giải, tùy thuận hạnh nghiệp sai khác mà dùng ngôn từ diễn nói Phật pháp; dùng biện thuyết vô ngại, tùy trí, hạnh thanh tịnh, sự hiểu biết của Như Lai mà thuyết pháp.

Phật tử! Bồ-tát trụ địa Thiện tuệ thứ chín này, thành tựu trí vô ngại giải như vậy; đạt tạng pháp Như Lai; làm Pháp sư giỏi; đạt các Tam-muội thật nghĩa, thật pháp, trí phát khởi, ánh sáng, trí khéo léo, chúng tài, oai đức, môn vô ngại, không ngằn mé, đủ các loại nghĩa,… đạt nhiều như vậy, có tới vô số tám vạn Tam-muội viên mãn, rồi dùng vô số ngôn ngữ, phương tiện, biện tài, phân tích giảng pháp cho người khác. Nương vào những vô số Tam-muội đó, Bồ-tát được nghe vô số diệu pháp của Phật, nghe rồi nhớ mãi và diễn thuyết cho mọi người. Ở chỗ một Đức Phật, dùng vô số pháp Tam-muội để lãnh thọ chánh pháp. Ở chỗ vô số

Phật cũng thế. Chỉ trong khoảnh khắc, Bồ-tát lãnh thọ vô số pháp vi diệu của chư Phật, mà hàng Thanh văn tài giỏi, dù phải trải qua trăm ngàn kiếp, cũng không thể lãnh thọ được. Thành tựu những Tam-muội này rồi Bồ-tát đầy đủ biện tài, ngồi ở pháp tòa, đi khắp mọi nơi, tùy sở thích khác nhau của chúng sinh mà thuyết pháp. Pháp tòa ấy thật thù thắng, ngoài Phật và Bồ-tát thọ Quán đỉnh ra, các Bồ-tát khác có oai đức ánh sáng cũng không sao sánh kịp. Bồ-tát tự tại ngồi trên pháp tòa; dùng một ngôn ngữ, diễn thuyết diệu pháp nhưng chỉ cho mọi loài đều hiểu được; hoặc dùng vô số ngôn ngữ, phân tích giảng thuyết khiến mọi loài đều tỏ ngộ; hoặc tự tại phóng ra ánh sáng lớn theo đó phát ra vô số pháp môn; hoặc từ trên thân, ở mỗi lỗ chân lông, đều phát ra tiếng thuyết pháp; hoặc tùy chúng sinh trong vô số cõi, hiện cùng sắc tướng để có thể cùng thuyết pháp mầu; hoặc dùng một ngôn ngữ mà diễn đủ hết tất cả âm pháp; hoặc làm cho tất cả ngôn ngữ đều thành tiếng nói pháp vi diệu; hoặc dùng tiếng ca nhạc, ngâm vịnh của thế gian mà diễn nói pháp; hoặc dùng một ngôn ngữ diễn thuyết tất cả âm pháp sai biệt; hoặc làm cho tất cả vi trần trong bốn đại của vô số cõi nước, mà ở mỗi vi trần đều phát ra pháp không thể nói. Cho dù vô số chúng sinh trong một, hai… cho đến vô số cõi nước, cùng một lúc, dùng vô số ngôn ngữ, vấn nạn sai khác thì Bồ-tát này vẫn lãnh thọ

hết và chỉ dùng một ngôn ngữ giải thích mà tất cả đều vui vẻ. Cho dù có vô số không thể nói chúng sinh vấn nạn… thì Bồ-tát cũng vậy. Tóm lại, Bồ-tát tùy thuận vào sở thích, trình độ của vô số chúng sinh mà diễn nói pháp mầu. Bồ-tát thông hiểu luận pháp, cầu Phật gia hộ, dốc sức thuyết pháp, làm việc Phật, làm chỗ nương tựa cho chúng sinh. thọ trì pháp sáng ấy, Bồ-tát phát nguyện: Giả sử mỗi mỗi sợi lông có vô số cõi nước, mỗi cõi nước có một Đức Phật đang thuyết pháp cho đại chúng; tất cả các Đức Phật khác cũng tùy thuận sở thích chúng sinh mà thuyết pháp, truyền trao pháp môn. Hội chúng của một Như Lai cũng giống như hội chúng tất cả các Đức Như Lai. Một cõi nước như vậy, tất cả các cõi nước cũng đều như thế. Ta phải phát khởi niệm lực để lãnh thọ tất cả pháp môn của Phật thuyết giảng. Bồ-tát trụ ở địa này, ngày đêm không ngoài suy nghĩ là được vào cảnh giới Phật, gần gũi Như Lai, đạt pháp giải thoát sâu xa của Bồ-tát. Bồ-tát dùng trí như vậy, luôn ở trong định để được gặp Phật; nguyện ấy không hề bỏ. Trong mỗi kiếp, Bồ-tát được gặp vô lượng vô số trăm ngàn Đức Phật; dùng vật quý báu để cúng dường, phụng sự Phật, ở chỗ Phật học hỏi, đạt pháp Tổng trì lại tập diễn nói pháp. Lúc này căn lành của Bồ-tát càng thù thắng, không ai sánh được.

Phật tử! Ví như thợ vàng, luyện vàng thành các

đồ trang sức; đem trang điểm trên đầu hoặc trên cổ vua Chuyển luân thì tất cả vật trang sức của vua, quan, dân trong bốn châu đều không thể so sánh được.

Phật tử! Ví như Đại phạm Thiên vương cai trị hai ngàn cõi, thân phóng ra ánh sáng chiếu khắp mọi nơi. Khiến cho những u tối dày đặc trở nên sáng rực. Cũng vậy, ánh sáng căn lành của Bồ-tát này, soi rọi tâm ý phiền não dày đặc của chúng sinh, rồi cũng thâu lại. Trong mười Ba-la-mật, Bồ-tát tu nhiều về Lực ba-la-mật, các Ba-la-mật khác thì tùy thuận mà hành trì.

Phật tử! Đó là nói sơ lược về trụ địa Thiện tuệ thứ chín của Bồ-tát. Nếu nói rộng, thì trải qua vô số kiếp cũng không thể hết. Bồ-tát ở địa này, thọ sinh thường làm Đại phạm Thiên vương, đầy đủ uy quyền, cai trị hai ngàn cõi, mạnh mẽ không ai sánh bằng; luôn làm việc lợi ích, được tự tại lớn vì chúng hữu tình mà diễn thuyết hạnh Ba-la-mật cho Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát; chúng sinh tùy thích vấn nạn không bị khuất phục. Làm mọi việc như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều không rời suy nghĩ về Phật, về Pháp, về Tăng, về Bồ-tát, về hạnh Bồ-tát, về bờ giải thoát, về các trụ địa, về pháp không sợ, về lực, về pháp Bất cộng của Phật, cho đến không rời suy nghĩ về hành tướng thắng diệu tương ưng với trí Nhất thiết trí. Lại nguyện: Ở trong chúng sinh, ta luôn là người đứng đầu, thù

thắng vi diệu, vô thượng; là người dẫn đường, là tướng soái, cho đến nguyện làm chỗ nương tựa để đạt trí Nhất thiết trí. Nếu siêng tu tập, trong khoảnh khắc sẽ đạt trăm vạn a-tăng-kỳ-da Tam-muội sẽ gặp trăm vạn a-tăng-kỳ-da Đức Phật, sẽ được Phật gia hộ cho thông hiểu tất cả; làm chuyển động trăm vạn a-tăng-kỳ-da thế giới; sẽ đi khắp trăm vạn a-tăng-kỳ-da cõi nước, sẽ soi chiếu trăm vạn a-tăng-kỳ-da cảnh giới; sẽ thành tựu trăm vạn a-tăng-kỳ-da loại chúng sinh; sẽ sống trăm vạn a-tăng-kỳ-da kiếp; trước sau đều vào trong trăm vạn a-tăng-kỳ-da kiếp; sẽ suy xét rõ trăm vạn a-tăng-kỳ-da pháp; sẽ thị hiện trăm vạn a-tăng-kỳ-da thân, mỗi thân hiện trăm vạn a-tăng-kỳ-da Bồ-tát bạn. Nhờ nguyện lực thù thắng ở trên, nên mọi việc đi lại, thần thông, thân tướng, mắt, ánh sáng, cảnh giới, âm thanh, hành động, trang nghiêm, sự hiểu biết, gìn giữ, tạo tác dù có trải qua trăm vạn a-tăng-kỳ-da câu-chi kiếp, cũng không thể nói hết.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng muốn nêu lại ý nghĩa trên nên nói kệ rằng:

Vô trí tuệ sâu xa trước
Chẳng thích, chỉ cầu thắng giải thoát
Nhập định của Phật xét trí Phật
Lựa chọn diệu trí khó nghĩ bàn
Tổng trì thanh tịnh, cùng các định
Đạt thần thông lớn vào các cõi
Tu lực, vô úy pháp Bất cộng

Tùy thuận đại Bi nhập tuệ địa
Bồ-tát an trụ trí địa này
Biết pháp thiện, ác, không thiện ác
Hữu lậu, vô lậu, thế, xuất thế
Suy xét hay không thể suy xét
Các pháp quyết định, không quyết định
Hạnh nghiệp ba thừa và Phật địa
Các hành sai khác hữu, vô vi
Biết đúng như vậy lúc nhập thế
Sẽ hiểu rõ tâm tánh chúng sinh
Phiền não, nghiệp báo cùng kiến giải
Tâm tánh sở thích và tùy miên
Tập khí, thọ sinh, tụ, phiền não
Biết tánh thay đổi của tâm ý
Các tướng không chất, khó hạn lượng
Vô số phiền não nương nhau sinh
Trói buộc liên tục vào các cõi
Bao nhiêu tánh nghiệp của chúng sinh
Đủ nhân thành quả đều biết rõ
Các căn đủ loại thượng, trung, hạ
Trước sau vô số sự sai biệt
Chủng tánh, hiểu biết và sở thích
Đều là như vậy thảy nhận biết
Tùy miên, hoặc, nghiệp, các vọng kiến
Vô thỉ mịt mù chưa trừ khử
Luôn luôn sinh khởi cùng tâm ý
Trói buộc lẫn nhau chẳng đoạn dứt
Chỉ do vọng tưởng Thể không thật

Không rời tâm ý, chẳng chỗ nương
Tuy tu tập định, nhưng khó trừ
Chỉ Kim Cang đạo mới dứt hết
Chúng sinh sáu cõi đều sai khác
Ruộng nghiệp, nước ái, vô minh che
Thức là hạt giống, danh sắc mầm
Vô thỉ nối liền trong ba cõi
Phiền não hành nghiệp luôn tu tập
Tuần tự sinh khởi, không lìa hoặc
Chúng sinh đều ở trong ba tụ
Kẻ đắm tà kiến, người hành đạo
Bồ-tát địa này quán sát khắp
Tùy thuận sở thích và trình độ
Đều dùng biện tài vô ngại giải
Thích hợp căn cơ mà thuyết pháp
Ngồi trên pháp tòa như Sư tử
Lại như trâu chúa, núi báu chúa
Tợ như rồng chúa bủa mây kín
Tuôn mưa mát lành khắp biển lớn
Biết rõ pháp tướng cùng thật nghĩa
Tùy thuận ngôn từ phân biệt giảng
Gồm thâu trăm vạn a-tăng-kỳ
Ví như biển lớn chứa nước mưa
Tam-muội thần thông đều thanh tịnh
Chỉ trong nháy mắt gặp nhiều Phật
Ở chỗ chư Phật nghe chánh pháp
Lại dùng diệu âm để diễn thuyết
Tùy ý chúng sinh ba ngàn cõi

Giáo hóa, cứu độ cho tất cả
Như mây giăng bủa khắp mọi nơi
Tùy thuận sở thích đều vui vẻ
Vô số chúng sinh ở mười phương
Đều đến ngồi gần nghe pháp mầu
Ai nấy đặt ra nhiều câu hỏi
Một lời đối đáp đều vừa lòng
Mỗi mỗi sợi lông vô số Phật
Tâm ý chúng sinh cũng vô cùng
Tâm đó thích hợp trao chánh pháp
Tất cả pháp giới đều như vậy
Bồ-tát càng tăng sức tinh tấn
Đạt vô số công đức thù thắng
Nghe nhớ tất cả các pháp môn
Như đất dung nạp hết mọi vật
Bồ-tát trụ địa: Ngôi thái tử
Tùy căn cơ khuyên dạy không mỏi
Ngày đêm luôn được gặp chư Phật
Thâm nhập tịch diệt trí giải thoát
Cúng dường chư Phật căn lành sáng
Như vật trang sức ở vương miện
Làm cho chúng sinh dứt phiền não
Ví như ánh sáng Phạm vương soi
Trụ địa này làm Đại phạm vương
Dùng pháp ba thừa độ chúng sinh
Thực hành nghiệp lành, lợi ích khắp
Cho đến thành tựu Nhất thiết trí
Chỉ trong một niệm nhập trăm vạn

A-tăng-kỳ số các Tam-muội
Gặp Phật… các việc đều như vậy
Nếu dùng nguyện lực thì hơn đây
Đó là Thiện tuệ Địa thứ chín
Nơi Bồ-tát tu hành đại trí
Sâu xa vi diệu khó thấy được
Tôi đã lược giảng cho các ông

□

KINH THẬP ĐỊA

QUYỂN 8

Phẩm 10: ĐỊA PHÁP VÂN (Phần 1)

Vô số chư Thiên cõi Tịnh cư
Nghe hạnh thù thắng của địa này
Nơi hư không vô cùng hoan hỷ
Cùng nhau thành kính cúng dường Phật
Vô số, vô lượng các Bồ-tát
Cũng ở hư không rất vui mừng
Cùng nhau đốt hương thơm dịu nhất
Xông khắp đạo tràng thêm thanh tịnh
Tự tại Thiên vương và thiên chúng
Vô số trăm ngàn ở hư không
Rải trăm vạn áo trời rực rỡ
Thành kính cúng dường Đức Như Lai
Vô số ngọc nữ ở cõi trời
Vui vẻ cùng nhau cúng dường Phật
Trỗi đủ âm nhạc vi diệu nhất
Lại cùng các tiếng khen ngợi Phật
Như Lai an tọa trong một cõi
Nhưng lại hiện thân ở khắp nơi
Vô số thân tướng thật trang nghiêm

Tất cả pháp giới đề có Phật
Từ các chân lông phóng ánh sáng
Diệt trừ bóng tối của phiền não
Số bụi trong đời còn đếm biết
Làm sao biết được ánh sáng này?
Hiện thân Như Lai đủ các tướng
Chuyển nơi chánh pháp luân vô thượng
Hoặc hiện thân đi khắp cõi Phật
Hoặc hiện tịch nhiên không lay động
Hoặc hiện trụ nơi cung Hỷ túc
Hoặc là hạ sinh vào thai mẹ
Hoặc trụ thai, hoặc ra khỏi thai
Khiến cho vô số cõi đều thấy
Thị hiện xuất gia tu Thánh đạo
Ngồi ở đạo tràng, thành Chánh giác
Thuyết giảng chánh pháp, nhập Niết-bàn
Chúng sinh mười phương đều thấy được
Như nhà ảo thuật biết mọi cách
Ở trước mọi người biến hóa đủ
Trí tuệ Như Lai cũng như vậy
Hiện thân ở khắp thế gian
Phật trụ pháp tánh thật sâu xa
Tịch diệt, vô tướng, như hư không
Ngay trong thật nghĩa chân chánh đó
Thị hiện hành trì mọi Phật sự
Chỗ trụ việc lợi ích chúng sinh
Đều từ pháp tánh mà có được

Có tướng, không tướng nào sai khác
Vào nơi rốt ráo đều không tướng
Những ai muốn chứng trí Như Lai
Phải lìa vọng chấp, cùng phân biệt
Thông đạt có không đều bình đẳng
Sớm làm Đạo sư cõi trời người
Vô lượng vô số các Thiên nữ
Dùng đủ âm thanh xưng tán Phật
Thân tâm tịch tĩnh cùng an lạc
Chiêm ngưỡng Như Lai, im lặng đứng
Khi ấy Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt
Biết được đại chúng đều thanh tịnh
Thưa với Bồ-tát Kim Cang Tạng:
Bậc đại vô úy, đệ tử Phật
Từ Địa thứ chín đến thứ mười
Bao nhiêu công đức và hành tướng
Tất cả thần thông việc biến hóa
Xin Ngài giảng thuyết cho chúng tôi.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng nói với Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt:

–Phật tử! Bồ-tát dùng vô số trí hiểu biết để quán sát tuệ, đến khi đạt Địa thứ chín xong, phân biệt rõ ràng, đầy đủ pháp giải thoát, chuẩn bị đầy đủ hành trang, chứa đủ phước trí rộng lớn, chứng được vô số đại Từ bi, hiểu rõ sự sai biệt tách chia của thế giới, thâm nhập hạnh nghiệp dày đặc của chúng sinh, luôn suy nghĩ tùy thuận nhập vào cảnh giới Phật, nương oai lực, pháp vô úy và pháp Bất

cộng của Phật, được gọi là Nhất thiết chủng trí và trí Nhất thiết trí, thọ địa Quán đỉnh.

Phật tử! Bồ-tát đã tùy thuận thực hành trí tuệ như vậy, chuẩn bị cho địa vị quán đỉnh của Bồ-tát, đạt được ngay các định không nhơ, đó là pháp giới tách chia sai biệt; đó là trang nghiêm Bồ-đề đạo tràng; đó là định gồm đủ các loại ánh sáng và hoa; đó là hải tạng trang nghiêm; đó là định hải ấn, định hư không giới rộng lớn, định phân biệt tự tánh các pháp, định tùy thuận tâm hành chúng sinh, định an trụ ngay ở chỗ các Đức Phật. Bồ-tát đạt vô số Tam-muội cao tột, tự ra vào trong Tam-muội, đạt quyền biến, làm mọi việc bằng định. Sau đó Bồ-tát đạt trí Nhất thiết trí thù thắng; hiển hiện ra Tam-muội quán đỉnh rộng lớn. Lúc Tam-muội này hiện khởi, có hoa sen bằng ngọc báu lớn xuất hiện. Hoa này lớn bằng trăm vạn cõi Đại Thiên, được trang sức bằng các vật báu, hơn hẳn cảnh giới nơi thế gian; được sinh khởi từ căn lành xuất thế gian, tự tánh như huyễn, cảnh giới được tạo thành từ sự khéo dựa vào pháp giới lành hiện khởi, cõi trời cũng không có được. Cọng hoa sen bằng ngọc báu Ma-ha phệ-lưu-ly ma-ni, đài bằng ngọc chiên-đàn, tua bằng mã não, lá bằng vàng Diêm-phù-đàn, vô số hoa quý phản chiếu ánh sáng, chứa đủ tất cả vật báu, lưới báu rộng lớn che bên trên. Có vô số hoa sen nhiều như bụi trong vô số cõi nước bao quanh. Lúc đó, thân Bồ-tát lớn đẹp tương xứng với hoa.

Như vậy, Bồ-tát này đã đạt trí Nhất thiết trí thù thắng hiển hiện Tam-muội quán đỉnh rộng lớn. Nhờ đạt Tam-muội đó nên Bồ-tát thị hiện ngồi nơi tòa sen báu lớn này. Khi Bồ-tát ngồi trên tòa sen này, trên các hoa sen khác cũng có các Bồ-tát vây quanh Bồ-tát này, cung kính chiêm ngưỡng thân Bồ-tát. Các Bồ-tát kia đều đạt trăm ngàn vạn Tam-muội, đều là bạn của Bồ-tát này. Lúc các Bồ-tát nhập định này, tất cả cõi nước đều chấn động, tất cả cõi ác đều dừng nghỉ, ánh sáng chiếu khắp nơi, đâu đâu cũng đều trang nghiêm, thanh tịnh, nghe được tiếng nói của các Đức Phật. Tất cả các Bồ-tát ở chỗ khác đều đến đây, hết thảy nhạc cụ của cõi trời, người đều trổi lên, chúng sinh được an lạc, cùng lúc thực hiện sự cúng dường, phụng sự các Đức Phật, tất cả chúng hội của chư Phật ở mười phương đều chứng biết. Vì sao? Phật tử! Vì Bồ-tát ngồi trên hoa sen báu lớn đó; dưới hai chân, phóng ra vô số ánh sáng, soi khắp mười phương đến tới ngục vô gián, trừ hết khổ não. Nơi hai đầu gối, phóng ra vô số ánh sáng, soi khắp mười phương đến các loài súc sinh, dứt trừ khổ não. Từ nơi rốn, phóng ra vô số ánh sáng, soi khắp mười phương đến loài quỷ đói, dứt hẳn khổ não. Hai bên hông phóng ra vô số ánh sáng, soi khắp mười phương đến cõi người, dứt trừ khổ não. Tâm bàn tay phóng ra vô số ánh sáng, soi khắp mười phương đến các cung điện chỗ ở của chư Thiên và

A-tu-la. Hai vai, phóng ra vô số ánh sáng, soi khắp mười phương đến các Thanh văn. Sau cổ, phóng ra vô số ánh sáng, soi khắp mười phương đến các thân Độc giác. Từ mặt, phóng ra vô số ánh sáng, soi khắp mười phương đến các Bồ-tát từ Địa thứ nhất đến Địa thứ chín. Từ lông trắng giữa chặng mày, phóng ra vô số ánh sáng, soi khắp mười phương, che lấp cung điện của ma; rồi chiếu đến các Bồ-tát đạt địa quán đỉnh. Từ đỉnh đầu, phóng ra vô số ánh sáng, chiếu đến đạo tràng chúng hội của chư Phật khắp mười phương, xoay mười vòng bên phải trụ trong hư không, thành vòng ánh sáng lớn, cúng dường chư Phật. Ánh sáng đó gọi là Xí nhiên quang diệu. Tất cả sự cúng dường của hàng Bồ-tát, từ Địa thứ nhất đến Địa thứ chín, đều không so sánh được một phần trong trăm ngàn vạn ức phần, dù tính đếm thí dụ thế nào cũng không được. Từ vòng ánh sáng lớn, tuôn ra các loại trang sức như: Hương thơm, hương đốt, hương xoa, hương bột, phấn xoa, y phục, cờ phướn, lọng báu, tựa như mây lớn tuôn mưa to. Những sự siêu việt ấy đều phát sinh từ căn lành cao tột hiện ra trước các Như Lai ở khắp mười phương, để cúng dường tất cả Đức Phật ở đấy. Những ai biết được sự cúng dường lớn này, đều là người đối với đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đạt được không thoái chuyển. Sau khi cúng dường Phật, ánh sáng ấy chiếu đến đạo tràng Phật, soi khắp mười loài

nơi thế gian, rồi nhập vào chân Phật.

Lúc này các Đức Phật, Bồ-tát đều biết ở nơi đó, có Bồ-tát thành tựu hạnh chân chánh rộng lớn, đạt địa vị quán đỉnh. Phật tử! Khi đó, từ vô lượng, vô biên các cõi, các Bồ-tát từ Địa thứ nhất đến Địa thứ chín đều đến vây quanh Bồ-tát này, bày sự cúng dường lớn và một tâm chiêm ngưỡng, mỗi vị đều đạt trăm vạn Tam-muội. Bấy giờ, các Bồ-tát đạt ngôi vị quán đỉnh ở mười phương, đều từ đức tướng nơi ngục Kim cang trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn gọi là Hàng phục ma oán và vô số thần thông biến hóa. Sau đó, ánh sáng nhập về chỗ cũ, nhờ đấy các Bồ-tát này trí tuệ tăng trưởng, oai lực gấp trăm ngàn lần trước.

Phật tử! Khi ấy, các Đức Phật ở mười phương, cũng từ tướng lông trắng ở chặng mày, phóng ra ánh sáng tên Đầy đủ thần thông tánh nhất thiết trí và vô số ánh sáng khác vây quanh, chiếu khắp mười phương không bỏ sót, vòng quanh theo phía bên phải khắp các thế gian mười cách, rồi hiển bày thần thông diệu dụng lớn của Như Lai khai ngộ vô lượng, vô biên, vô số Bồ-tát. Các cõi Phật đều có sáu cách chấn động, chấm dứt tất cả sự luân chuyển của sinh tử hiểm ác nơi các cõi dữ; che lấp hết thảy cung điện của ma, hiện rõ các tòa Bồ-đề, các chúng hội đạo tràng trang nghiêm oai đức rực rỡ, cho đến tận hư không pháp giới. Sau đó, ánh sáng lại chiếu xoay quanh ở trên đầu các Bồ-tát.

Thị hiện mọi việc xong, ánh sáng ấy lại nhập vào đỉnh đầu của Bồ-tát. Các ánh sáng khác cũng nhập vào đỉnh đầu của các Bồ-tát bạn. Lúc ánh sáng nhập vào, các Bồ-tát đều làm đạt trăm vạn muội mà trước đây chưa đạt. Khi ánh sáng này nhập vào đỉnh dầu rồi, Bồ-tát sẽ được ở trong cõi Phật thọ lãnh quả vị quán đỉnh. Nếu đầy đủ mười Lực, sẽ được dự vào hàng Chánh đẳng, Chánh biến tri, Chánh giác.

Phật tử! Ví như thái tử, con của vua Chuyển luân và hoàng hậu; sinh ra là đầy đủ tướng vua Chuyển luân vương sẽ cho thái tử ngồi xe voi báu, che lưới màn báu; cờ phướn lọng, y phục đều thơm mùi hoa, đốt các thứ hương, rải hoa, trổi nhạc; cho người lấy nước bốn biển đựng trong bình báu, tự tay vua rưới nước lên đỉnh đầu thái tử. Vừa được rưới nước là thái tử đã được dự vào hàng Sát-lợi vương. Nếu đầy đủ mười nghiệp lành nữa sẽ được gọi là Chuyển luân thánh vương.

Phật tử! Bồ-tát cũng vừa được chư Phật rưới nước lên đỉnh đầu là đạt quả vị quán đỉnh, gọi là đã thọ pháp quán đỉnh nước Trí. Nếu đủ mười lực được dự vào hàng Chánh đẳng Chánh giác. Phật tử! Đó là Bồ-tát quán đỉnh Đại thừa. Bồ-tát này sẽ phát nguyện làm vô số việc khó làm, vô lượng công đức trí tuệ được tăng trưởng được gọi là an trụ nơi địa Pháp vân.

Phật tử! Bồ-tát trụ nơi địa Pháp vân này, tập

nhân của các cõi: dục, sắc, vô sắc, tập nhân của các cảnh giới, hữu tình, thức, hữu vi, vô vi, hư không, pháp, Niết-bàn. Bồ-tát này thấy biết tập hành của phiền não, của sự thành hoại của thế giới. Tập hành của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Lực, pháp Vô úy, pháp Bất cộng của Phật, sắc thân, Pháp thân; dùng Nhất thiết chủng trí, trí Nhất thiết trí hiển hiện thành Phật, thuyết pháp, nhập diệt độ phân biệt rõ ràng các pháp. Tóm lại, Bồ-tát dùng Nhất thiết chủng trí, trí Nhất thiết trí biết đúng về tất cả. Từ trí tuệ ấy, Bồ-tát lần lần biết rõ sự biến đổi của chúng sinh, của nghiệp phiền não, của hạnh nghiệp, của thế giới, pháp giới, của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai; biết rõ tất cả sự biến đổi sai khác đó, tánh không phân biệt. Bồ-tát này biết rõ sự gia trì của Phật, Pháp, Tăng, nghiệp phiền não, thời gian, hạnh nguyện, cúng dường, hạnh chân chánh, kiếp số, trí. Lại biết rõ trí vi tế của Phật như xuống trần, thọ sinh, sinh ra, vui chơi, xuất gia, thành Phật, thuyết pháp, hỗ trợ suy xét, nhập diệt, an trụ chánh pháp. Bồ-tát biết rõ tất cả những nơi khó biết của Phật như thân, lời nói, tâm, hợp thời, trái thời, thọ ký cho Bồ-tát, hàng phục chúng sinh, vận hành mọi sự sai khác, căn tánh hạnh nguyện sai khác của chúng sinh, công dụng của nghiệp, tự tánh giác ngộ thành đạo. Lại biết trí hòa nhập kiếp số của chư Phật như từ một kiếp nhập thành vô số kiếp, vô số kiếp nhập thành

một kiếp, có kiếp số nhập vào không kiếp số, không kiếp số nhập vào có kiếp số, một sát-na thành một kiếp, một kiếp thành một sát-na, kiếp nhập vào không phải kiếp, không phải kiếp nhập vào kiếp, kiếp có Phật nhập vào kiếp không Phật, kiếp không Phật nhập vào kiếp có Phật, hoặc nhập vào không có cõi Phật, hoặc nhập có cõi Phật, hoặc kiếp quá khứ nhập vị lai hiện tại, kiếp hiện tại nhập quá khứ vị lai, kiếp vị lai nhập quá khứ hiện tại; hoặc kiếp dài nhập kiếp ngắn, kiếp ngắn nhập kiếp dài; hoặc kiếp ngắn nhập không phải kiếp ngắn, không phải kiếp ngắn nhập kiếp ngắn, biến tất cả kiếp nhập trong tướng hành động, tất cả đều biết như thật. Bồ-tát này còn biết trí tuệ nhập của Phật, như nhập trí ngu đạo, hoặc nhập trí vi trần, hoặc nhập trí chánh giác cõi thân, hoặc nhập trí chánh giác thân tâm chúng sinh, hoặc nhập trí chánh giác tùy thuận mọi nơi chốn; hoặc nhập trí thị hiện hạnh tán loạn, hạnh thuận nghịch, hạnh nghĩ bàn, không nghĩ bàn; trí thế gian biết dược; hoặc nhập trí thị hiện về đối tượng nhận biết hạnh Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Như Lai.

Phật tử! Trí rộng lớn của Phật không lường, trí của Bồ-tát ở địa này cũng không lường được.

Phật tử! Bồ-tát tùy thuận hạnh nghiệp ở địa này rồi, tức đã đạt được giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, không chướng ngại, thanh tịnh, bền vững, hiển hiện phát khởi tất cả pháp môn giải thoát. Như Lai

tạng, tùy thuận không ngại, chuyển tùy hạnh ba đời, tùy thuận pháp giới tạng, ánh sáng giải thoát rực rỡ, mọi cảnh giới rốt ráo.

Phật tử! Bồ-tát trụ địa Pháp vân, lấy mười pháp giải thoát này làm đầu, để mau đạt vô số trăm ngàn môn giải thoát. Cứ thế cho đến khi đạt được vô lượng vô số trăm ngàn Tam-muội, Đà-la-ni, thần thông biến hóa.

Phật tử! Bồ-tát thành tựu mọi hạnh nghiệp bằng trí tuệ và vô số sức nghĩ khéo léo; thì chỉ trong khoảnh khắc, Bồ-tát có thể lãnh nạp nhận lấy, thu giữ vô số mây pháp, vô số ánh sáng chiếu rực của pháp mà vô lượng Phật ở mười phương có được.

Phật tử! Ví như mưa lớn, tuôn nước xuống, ngoài biển ra, không nơi nào chứa hết được. Tất cả chúng Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát từ Địa thứ nhất đến Địa thứ chín không thể nào nhận lãnh gìn giữ được pháp bí mật sáng suốt của vô lượng Phật. Đó là mây (vô số) đại pháp, là ánh sáng rực rỡ của đại pháp ánh sáng. Bồ-tát trụ ở địa Pháp vân này mới làm được những việc ấy.

Phật tử! Ví như biển lớn chứa được nước mưa của một vua rồng lớn. Cho dù hai, ba… cho đến vô số vua rồng lớn, cùng lúc tuôn mưa, biển vẫn chứa hết được. Vì sao? Vì biển rộng mênh mông.

Phật tử! Bồ-tát trụ địa này cũng vậy, chỉ trong

khoảnh khắc sẽ nhận lãnh, thâu tóm, giữ gìn tất cả tạng pháp vân, pháp minh, pháp chiếu của một Đức Phật. Cho dù hai, ba, vô số Đức Phật cùng lúc thuyết giảng vô lượng pháp minh, pháp chiếu, pháp vân, thì Bồ-tát cũng đều lãnh thọ hết, chỉ trong khoảnh khắc. Vì vậy địa này được gọi là địa Pháp vân.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt thưa:

–Phật tử! Có thể tính đếm được tạng pháp Đại vân, Quang minh. Chiếu diệu mầu nhiệm mà Bồ-tát địa này có thể nhận lãnh, thâu tóm, giữ gìn trong sát-na ấy không?

Bồ-tát Kim Cang Tạng đáp:

–Phật tử! Không thể nào dùng toán số mà tính đếm được. Song tôi sẽ vì hiền giả mà nêu ví dụ về tạng pháp mầu nhiệm Đại vân, Quang minh, chiếu diệu mà Bồ-tát nhận lãnh, thâu giữ ở bao nhiêu Đức Phật.

Phật tử! Giả sử trong cõi chúng sinh của vô số, vô lượng, vô biên cõi Phật nơi mười phương, có một chúng sinh, đã đạt pháp Văn trì, Tổng trì cao tột, vì làm thị giả cho Phật, là bậc tài giỏi nhất trong hàng Thanh văn, như Tỳ-kheo Đại Thắng của cõi Phật Kim Cang Liên Hoa Thượng. Một chúng sinh thành tựu diệu lực Đà-la-ni đa văn như vậy, tất cả chúng sinh ở vô số cõi kia, cũng thành tựu giống như thế. Song pháp mà một chúng sinh

này lãnh thọ thì chúng sinh khác không lãnh thọ lại.

Phật tử! Nhân giả nghĩ sao? Diệu lực của phương tiện trí tuệ đó có nhiều không?

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt đáp:

–Rất nhiều, vô lượng.

Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

–Phật tử! Bây giờ tôi sẽ nói rõ để Nhân giả hiểu. Tạng pháp mầu mà Bồ-tát trụ nơi địa Pháp vân nhận lãnh, thâu giữ ở một Đức Phật, gọi là Ba đời pháp giới tạng đại pháp quang minh pháp chiếu pháp vân; gấp trăm ngàn vạn vô số lần diệu lực của phương tiện trí tuệ nơi một chúng sinh đạt được kia. Cho dù tính đếm, ví dụ như thế nào cũng không thể sánh được một phần. Pháp của một Đức Phật đã thế, pháp của vô số, vô lượng Đức Phật khắp mười phương lại hơn cả vô lượng, vô biên số, nhưng chỉ trong khoảnh khắc, Bồ-tát này đều có thể nhận lãnh, thâu giữ được hết. Vì vậy, địa này được gọi là Pháp vân.

Phật tử! Bồ-tát đã an trụ nơi địa Pháp vân, dùng sức thệ nguyện nổi mây đại Bi, vang sấm pháp lớn, thần thông không sợ, ánh sáng rực rỡ, soi khắp mười phương, dùng phước trí lớn che rợp muôn nơi, hiện đủ loại thân hình, qua lại trong mây mù, rền tiếng pháp vĩ đại, đánh bại ma quân. Nháy mắt đã đi khắp mọi nơi, mưa pháp lành lớn,

dập tắt ngọn lửa mê mờ của chúng sinh, nhờ đó mọi sở thích, căn lành của họ thêm lớn và thành thục. Vì thế, địa này gọi là Pháp vân.

Lại nữa, Phật tử! Bồ-tát trụ nơi địa Pháp vân, lúc đầu ở cùng trời Đổ sử đa, xuống trần, vào thai mẹ, thọ sinh, xuất gia, thành đạo, nhận lời thỉnh cầu thuyết pháp, rồi nhập Niết-bàn. Tùy sở thích của chúng sinh mà thị hiện làm mọi việc Phật. Ở một thế giới như vậy nơi hai, ba, cho đến vô số cõi nước cũng đều thị hiện những việc như trên. Bồ-tát đạt trí tự tại, sẽ phân biệt được rõ ràng, đủ trí lớn thần thông, tự tại tùy theo ý muốn. Có thể làm cho thế giới nhỏ thành lớn, lớn thành nhỏ, tạp nhiễm thành thanh tịnh, thanh tịnh thành tạp nhiễm. Cứ thế, dùng sức tự tại tùy ý muốn, Bồ-tát thị hiện vô số sự thô, tế, loạn, chánh, cúi, ngước. Lại dùng sức mình đem một thế giới rộng lớn đủ sông núi, đặt vào trong một hạt bụi, mà hạt bụi không to lên, thế giới không nhỏ lại, vẫn đầy đủ mọi tác dụng của nó; hoặc đem hai, ba vô số cõi nước đặt vào trong một hạt bụi nhưng nó vẫn đủ mọi tác dụng như trên; hoặc tùy ý, thị hiện việc trang nghiêm, hai cõi nước trong một cõi nước, cho đến trang nghiêm vô số cõi nước; hoặc thị hiện việc trang nghiêm một cõi nước trong hai cõi nước, thị hiện chúng sinh trong vô số cõi nước vào trong một cõi nước nhưng chúng sinh không bị ngột ngạt; hoặc thị hiện chúng sinh trong một cõi

nước vào trong vô số cõi nước nhưng vẫn không ngại nhau. Tùy ý thị hiện trong mỗi chân lông có một cảnh giới Phật trang nghiêm, cho đến thị hiện vô số cõi Phật trang nghiêm. Trong nháy mắt, hóa hiện vô số thân, ở trong vô số cõi nước, mà ở mỗi thân lại thị hiện vô số tay để cung kính cúng dường Đức Phật nơi mười phương. Mỗi tay lại cầm vô số đồ trang sức như hương hoa, hương xoa, hương đốt, hương bột, lọng, cờ phướn, y phục. Mỗi thân thị hiện vô số đầu, mỗi đầu có vô số lưỡi, khen ngợi công đức của chư Phật nơi mười phương; chỉ trong tích tắc, Bồ-tát đi khắp mười phương, thị hiện thành Phật, nhập Niết-bàn… ủng hộ việc trang nghiêm cõi nước. Trong ba đời, thị hiện vô số thân, hoặc từ thân mình thị hiện vô số thân Phật, vô số cõi Phật, vô số sự thành hoại của cõi nước. Từ mỗi chân lông phát ra phong luân nhưng không làm hại chúng sinh, rồi ở trong vô số cõi nước, thị hiện một biển lớn. Trong biển hiện hoa sen lớn, ánh sáng chiếu khắp vô số cõi nước. Trong hoa sen lại có cây Bồ-đề đẹp, đủ mọi việc trang nghiêm, cho đến mọi việc hiện ra đều hợp với tánh Nhất thiết trí. Hoặc từ trong thân phóng ra vô số ánh sáng, nào là ánh sáng của ngọc ma-ni, nào là ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, sao, chớp điện, soi khắp cõi nước mười phương; hoặc dùng miệng thổi hơi, chấn động vô số cõi nước, nhưng không làm cho chúng sinh kinh sợ; hoặc lại thị hiện

những tai nạn như từ nơi nước, gió, lửa; hoặc tùy ước muốn thị hiện thân hình chúng sinh đều tốt đẹp; hoặc từ thân mình thị hiện thân Phật, từ thân Phật thị hiện thân mình; hoặc từ thân Phật hiện ra cõi nước, từ cõi nước hiện ra thân Phật. Phật tử! Bồ-tát an trụ nơi địa Pháp vân, có thể thị hiện vô số những thần thông biến hóa như vậy.

□

KINH THẬP ĐỊA

QUYỂN 9

Phẩm 10: ĐỊA PHÁP VÂN (Phần 2)

Lúc ấy, trong hội chúng, các Bồ-tát, Tám chúng Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiện-đạt-phược, A-tố-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc-mâu-hô lạc-già, các vị Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế Thiên vương, Ma-hê-thủ-la, chư Thiên cõi Tịnh cư, đều nghĩ: Bồ-tát mà đã có cảnh giới thần thông, diệu lực trí tuệ như vậy thì các Đức Phật ra sao? Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt, biết tâm niệm của đại chúng, nên thưa với Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Phật tử! Đại chúng hôm nay nghe nói về thần thông, sức trí tuệ của Bồ-tát địa Pháp vân, đều nghi ngờ; xin Hiền giả dứt trừ nghi, thị hiện một việc nhỏ về thần thông biến hóa của Bồ-tát.

Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng liền nhập Tam-muội thị hiện nhất thiết Phật sát thể tánh Bồ-tát; nhập xong, tất cả chúng trời, rồng, Dạ-xoa… cho đến chư Thiên cõi Tịnh cư đều thấy thân mình ở trong thân Bồ-tát Kim Cang Tạng, thấy cõi Phật có đầy đủ hành tướng trang nghiêm tốt đẹp, cho

dù họ trải qua vô số kiếp, cũng không thể nói hết được; lại thấy cây Bồ-đề to bằng trăm vạn cõi nước, cành lá cao rộng khôn lường, che rợp khắp nơi nơi; hợp với cây có tòa Sư tử, ở trên thấy có Phật hiệu là Nhất Thiết Thần Thông Tuệ Vương Như Lai an tọa nơi cội cây là Bồ-đề đạo tràng, ở đây thấy đầy đủ mọi việc trang nghiêm, cho dù trải qua vô số kiếp, cũng không thể nói hết được. Thị hiện xong, Bồ-tát Kim Cang Tạng thâu thần, đưa đại chúng và hàng trời, rồng… trở về như cũ. Tất cả đều ngạc nhiên cho là kỳ lạ chưa từng có, nên im lặng chiêm ngưỡng Bồ-tát Kim Cang Tạng.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt thưa với Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Phật tử! Thật là kỳ lạ và ít có, định này thật đầy đủ oai lực trang nghiêm như vậy. Phật tử! Vậy tên của Định này là gì?

Bồ-tát Kim Cang Tạng đáp:

–Định này là tên Thị hiện thể tánh của tất cả cõi Phật.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi:

–Cảnh giới hoạt động của định này như thế nào?

Bồ-tát Kim Cang Tạng đáp:

–Phật tử! Bồ-tát tu tập định này có thể thị hiện mọi việc như vừa thấy ở trên, có vô số cõi Phật trong thân mình. Phật tử! Bồ-tát trụ nơi địa Pháp

vân này, đạt trăm ngàn Tam-muội. Vì thế tất cả các Bồ-tát, từ Địa thứ nhất đến địa Thiện tuệ không thể suy xét biết được thân, hành động của thân; lời nói hành động của lời nói; ý, hành động của ý. Bồ-tát đạt đầy đủ thần thông tự tại, quán sát ba đời, tùy cảnh giới trí tuệ mà an trụ nơi Tam-muội, vui vẻ qua lại nơi tất cả pháp môn giải thoát, không ai có thể lường biết được việc làm của Bồ-tát này, cho là việc cất chân lên, đặt chân xuống.

Phật tử! địa Pháp vân của Bồ-tát không lường như vậy, nên chỉ có thể nói sơ lược, nếu nói rộng thì dù trải qua vô số kiếp cũng không thể nói hết được.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt hỏi:

–Cảnh giới chánh hạnh, sức gia trì của Bồ-tát là vô lượng như vậy, thì cảnh giới nơi đối tượng hành hóa chứng nhập của Phật ra sao?

Bồ-tát Kim Cang Tạng đáp:

–Phật tử! Ví như có người, lấy một viên sỏi vụn hoặc hai, ba viên lớn bằng hạt táo mà nói: Đất trong vô số cõi nước kia là nhiều hay số sỏi đất ở đây là nhiều? Tôi xét câu hỏi của Nhân giả cũng vậy. Trí tuệ của Phật là không lường, tánh pháp thì không thể so sánh được, sao Nhân giả lại so sánh trí tuệ của Bồ-tát với trí tuệ của Phật.

Phật tử! Sỏi đá lấy trong bốn cõi kia thật là ít ỏi. Số còn lại mới là không thể lường. Phật tử! Trí

của Bồ-tát địa Pháp vân cũng thế. Giả sử chúng ta diễn nói trải qua vô số kiếp, cũng chỉ có thể nói được một phần nhỏ về Bồ-tát này, huống gì là địa Như Lai.

Phật tử! Nay tôi sẽ nói để ông rõ, Đức Phật đang ở đây sẽ chứng minh cho tôi. Phật tử! Giả sử trong mười phương, mỗi phương đều có vô số cõi Phật, trong mỗi cõi, có vô số người đạt địa Pháp vân; với trí tuệ hạnh nghiệp của họ thì dù trải qua vô số kiếp để nói, cũng không thể sánh được một phần trong trăm ngàn vô số phần của trí tuệ hạnh nghiệp của Phật. Cho dù tính đếm, ví dụ thế nào cũng không thể được.

Phật tử! Bồ-tát tùy thuận trí hạnh như vậy, không khác với hạnh nghiệp của Phật, không bỏ sức Tam-muội của Bồ-tát, lại được gặp Phật, cúng dường phụng sự mỗi kiếp, đều dùng các vật trang sức quý lạ để cúng dường chư Phật, được chư Phật hộ trì nên ngày càng tiến triển. Giải thích rõ ràng những câu hỏi về pháp giới, trải qua vô số trăm ngàn kiếp cũng không ai khuất phục được.

Phật tử! Ví như thợ vàng, luyện vàng làm đồ trang sức, xen lẫn ngọc ma-ni, trang sức ở đầu, cổ của vua trời Tự tại, thì các đồ trang sức của cõi trời, người không sao sánh được.

Phật tử! Cũng thế, trí hạnh của Bồ-tát trụ nơi địa Pháp vân không ai bằng được. Trí hạnh có

được của tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát từ Địa thứ nhất đến Địa thứ chín, cũng không sao sánh được. Ánh sáng trí tuệ của Bồ-tát có thể giúp cho chúng sinh nhập trí Nhất thiết trí mà những trí sáng khác không sao sánh bằng.

Phật tử! Ví như ánh sáng của vua trời Đại tự tại, soi khắp chúng sinh ở mọi nơi, khiến cho ai nấy đều vui vẻ. Phật tử! Cũng thế, ánh sáng trí tuệ của Bồ-tát trụ ở địa này hơn hẳn ánh sáng của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát từ Địa thứ nhất đến Địa thứ chín, và còn làm cho chúng sinh an trụ trong pháp tánh của trí Nhất thiết trí.

Phật tử! Bồ-tát đã tùy thuận trí tuệ mà hành động; chư Phật còn nói về trí thông ba đời; trí biết hết sự sai khác của pháp giới; trí hiện hữu đầy khắp tất cả cõi nước; trí soi sáng che chở tất cả cõi nước; trí biết khắp tất cả loài chúng sinh, về cảnh giới, về pháp. Tóm lại, chư Phật là nói cả về trí Nhất thiết trí. Trong mười Ba-la-mật, Bồ-tát tu nhiều về Trí ba-la-mật, các Ba-la-mật khác thì tùy phần tùy sức mà tu tập.

Phật tử! Đó là lược nói về địa Pháp vân thứ mười. Nếu nói rộng, dù trải qua vô số kiếp cũng không sao nói hết. Bồ-tát trụ địa này, thọ sinh thường làm vua cõi rời Đại tự tại. Tự tại trong mọi pháp, để chỉ dạy hạnh Ba-la-mật cho chúng sinh, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát. Trả lời rõ ràng về pháp giới sai khác mà không ai khuất phục được;

làm mọi việc như Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự đều không rời suy nghĩ về Phật, về Pháp, về Tăng, về Bồ-tát, về hạnh Bồ-tát, về bờ giải thoát, về các trụ địa, về pháp không sợ, về Phật lực, về pháp Bất cộng của Phật, cho đến không rời suy nghĩ về hành tướng thắng diệu tương ưng với trí Nhất thiết trí. Lại nguyện: Ở trong chúng sinh, ta luôn là người đứng đầu, thù thắng vi diệu vô thượng, là người dẫn đường, là tướng soái, cho đến nguyện làm chỗ nương dựa để đạt trí Nhất thiết trí. Nếu siêng tu tập trong khoảnh khắc sẽ đạt được trăm vạn a-tăng-kỳ-da không thể nói Tam-muội của Bồ-tát, sẽ gặp trăm vạn a-tăng-kỳ-da không thể nói Đức Phật, sẽ được Phật gia hộ khiến thông hiểu tất cả; sẽ làm chuyển động trăm vạn a-tăng-kỳ-da không thể nói thế giới; sẽ đi khắp trăm vạn a-tăng-kỳ-da không thể nói cõi nước; sẽ soi chiếu trăm vạn a-tăng-kỳ-da không thể nói cảnh giới; thành thục đầy đủ cho trăm vạn a-tăng-kỳ-da không thể nói loại chúng sinh; sẽ sống trăm vạn a-tăng-kỳ-da không thể nói kiếp; trước sau đều vào trong trăm vạn a-tăng-kỳ-da không thể nói kiếp; suy xét rõ trăm vạn a-tăng-kỳ-da không thể nói pháp; thị hiện trăm vạn a-tăng-kỳ-da không thể nói thân; mỗi thân hiện trăm vạn a-tăng-kỳ-da không thể nói Bồ-tát bạn. Nhờ nguyện lực thù thắng, nên mọi việc đi lại, thần thông, thân tướng, ánh sáng, mắt, cảnh giới, âm thanh, hành động, trang

nghiêm, sự hiểu biết, gìn giữ, tạo tác dù trải qua trăm vạn a-tăng-kỳ-da không thể nói câu-chi kiếp, cũng không thể nói hết.

Phật tử! Bồ-tát tất phải tùy thuận đủ mười trí địa, thì Nhất thiết chủng trí, trí Nhất thiết trí sẽ dần dần hiện khởi. Phật tử! Ví như dòng nước từ ao Vô nhiệt chảy ra bốn con sông, thấm ướt cả châu Thiệm bộ nhưng không bao giờ cạn mà lại thêm nhiều, cho đến chảy đầy ra biển cả.

Phật tử! Cũng thế, từ tâm Bồ-đề sẽ phát khởi căn lành; từ nguyện lớn thể hiện bằng bốn nhiếp pháp; tạo đầy đủ lợi ích cho tất cả chúng sinh, nhưng không bao giờ hết mà còn tăng thêm, cho đến khi làm cho chúng sinh hội nhập vào biển Nhất thiết trí.

Phật tử! Đó là nhờ vào trí Phật hiện mười Địa Bồ-tát. Phật tử! Ví như nhờ vào mặt đất mà có mười ngọn núi lớn hiện ra. Mười ngọn núi ấy là gì? Đó là:

1. Núi Tuyết.
2. Núi Hương túy.
3. Núi Liệt cùng.
4. Núi Thần tiên.
5. Núi Trì song.
6. Núi Mã nhĩ.
7. Núi Trì ngư.
8. Núi Luân vi.

9. Núi Tràng tướng.

10. Núi Diệu cao.

Phật tử! Ví như núi Tuyết, có nhiều cỏ thuốc, hái không bao giờ hết. Cũng thế, Bồ-tát trụ nơi địa Cực hỷ là nơi nương tựa cho thơ luận, văn tụng, chú thuật phát triển, mà trong thế gian những điều này không bao giờ nói hết.

Phật tử! Ví như núi Hương túy, có đủ loại hương phát sinh không bao giờ hết. Cũng thế, Bồ-tát trụ nơi địa Ly cấu, là nơi nương tựa cho hương tịnh giới luật nghi mà điều này thì Bồ-tát hành không bao giờ hết.

Phật tử! Ví như núi Liệt cùng, toàn bằng vật báu không bao giờ dùng hết. Cũng thế, Bồ-tát trụ nơi địa Phát quang là nơi nương tựa cho thiền định, thần thông, giải thoát, Tam-muội, mà những việc này trong thế gian hỏi đáp không bao giờ hết.

Phật tử! Ví như núi Thần tiên, toàn bằng vật báu, là chỗ ở của các vị tiên đạt năm thần thông, không bao giờ vắng. Cũng thế, Bồ-tát trụ nơi địa Diệm tuệ là nơi nương tựa cho trí tuệ thù thắng, chánh đạo hay tà đạo, mà những việc này hỏi đáp bao giờ cho hết.

Phật tử! Ví như núi Trì song, toàn bằng vật báu, là nơi ở của thần Dược-xoa, không bao giờ vắng. Bồ-tát trụ nơi địa Nan thắng là nơi phát sinh oai lực thần thông biến hóa, mà những việc này

hỏi đáp bao giờ cho hết.

Phật tử! Ví như núi Mã nhĩ, toàn bằng vật báu, là nơi có đủ các loại trái hái hoài không hết. Cũng thế, Bồ-tát trụ nơi địa Hiện tiền là nơi nương tựa để thâm nhập diễn giảng pháp duyên khởi, chứng được quả vị Thanh văn hỏi đáp bao giờ cho hết.

Phật tử! Ví như núi Trì ngư toàn bằng vật báu, là nơi ở của thần rồng sức lớn, không bao giờ hết. Cũng thế, Bồ-tát trụ nơi địa Viễn hành là nơi nương tựa để diễn giảng trí tuệ phương tiện, chứng được quả vị Độc giác, việc hỏi đáp bao giờ cho hết.

Phật tử! Ví như núi Thiết luân vi, toàn bằng vật báu, là nơi ở của chúng Tự tại, không bao giờ vắng. Cũng vậy, Bồ-tát trụ nơi địa Bất động là nơi để tất cả Bồ-tát học hỏi, mà trong thế gian việc phân tích giải đáp là không cùng tận.

Phật tử! Ví như núi Tràng tướng, toàn bằng vật báu, là nơi ở của chúng A-tu-la oai đức, không bao giờ vắng họ. Cũng thế, Bồ-tát trụ nơi địa Thiện tuệ, là nơi để chúng sinh lưu chuyển, dừng nghỉ, nương tựa hành động; mà việc này thu khắp thế gian an trụ học hỏi không bao giờ hết.

Phật tử! Ví như núi Diệu cao, toàn bằng vật báu, là nơi ở của chư Thiên uy đức, không bao giờ vắng. Cũng thế, Bồ-tát trụ nơi địa Pháp vân, là nơi phát sinh uy Lực, pháp Vô úy, Bất cộng của Như

Lai; chỉ dạy mọi việc chánh pháp không bao giờ hết.

Phật tử! Mười núi báu lớn này đều từ biển cả hiển hiện. Cũng thế, mười Địa Bồ-tát đều từ nơi trí Nhất thiết trí, cũng là sự hiển hiện của trí Nhất thiết trí.

Phật tử! Ví như biển lớn có mười hành tướng, nên không bị chiếm đoạt. Mười hành tướng đó là gì?

1. Từ cạn đến sâu.
2. Không chứa xác chết.
3. Nước từ các sông chảy vào đều mất tên cũ.
4. Chỉ có một vị mặn.
5. Nhiều vật báu.
6. Sâu xa khó đến đáy.
7. Rộng mênh mông.
8. Nơi ở của những loài có thân hình to lớn.
9. Nước dâng nhưng không tràn.
10. Chứa tất cả nước mưa.

Phật tử! Cũng thế, Bồ-tát có mười hành tướng, ở trong hạnh lớn, không bị chiếm đoạt. Mười hạnh đó là gì?

1. Địa Cực hỷ, phát nguyện từ cạn đến sâu.
2. Địa Ly cấu, không dung nạp xác chết của kẻ phá giới.
3. Địa Phát quang, chúng sinh vào đó không

còn tên tuổi địa vị cũ.

4. Địa Diệm tuệ, tin Phật pháp không hoại, chỉ có một vị.

5. Địa Nan thắng, phát khởi vô lượng phương tiện thần thông biến hóa, đem lại nhiều châu báu cho thế gian.

6. Địa Hiện tiền, quán sát lý duyên khởi sâu xa.

7. Địa Viễn hành, dùng vô số trí tuệ phân biệt khéo léo.

8. Địa Bất động, thị hiện phát khởi những việc trang nghiêm.

9. Địa Thiện tuệ, thông đạt đúng lý pháp giải thoát sâu xa và mọi việc thế gian không bao giờ vượt giới hạn.

10. Địa Pháp vân, lãnh thọ, tất cả mưa pháp sáng lớn của Phật không bao giờ biết đủ.

Phật tử! Ví như ngọc ma-ni quý hơn mười thứ quý báu khác, người thợ giỏi sẽ mài dũa thật tròn khéo, không tỳ vết, trong suốt, kết thành dây đeo, đính trên đỉnh cờ cao, phát ra đủ loại ánh sáng đẹp, và có thể làm rơi xuống các vật báu khác, chúng sinh theo sở thích muốn giữ lấy để có thể thỏa nguyện.

Phật tử! Tâm Bồ-đề của Bồ-tát cũng thế, chủng tánh cao vượt hơn mười hàng Thánh, phát sinh nhiều công đức, khéo léo điều phục kẻ hủy giới,

đầy đủ thiền định, Tam-muội; đầy đủ hành tướng, đạo chi thanh tịnh, quán triệt thần thông phương tiện, quán pháp duyên sinh, xâu dây phương tiện tuệ, đặt trên ngọn cờ tự tại, phóng ra ánh sáng trí tuệ, quán sát hành nghiệp của chúng sinh, được tưới nước trí Chánh đẳng giác, nên được gọi là bậc Nhất thiết trí, có thể làm mọi Phật trong thế gian. Phật tử nên biết! Vị này có thể tích tập đầy đủ hạnh Bồ-tát, pháp phần vi diệu, Nhất thiết chủng trí, trí Nhất thiết trí, chúng sinh nào chưa có căn lành thì không sao nghe được.

Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt thưa:

–Nếu có chúng sinh nghe được pháp phần vi diệu, Nhất thiết chủng trí, trí Nhất thiết trí thì đạt bao nhiêu công đức?

Bồ-tát Kim Cang Tạng đáp:

–Phật tử! Phước đức uy lực tự tại được phát khởi từ trí Nhất thiết trí của Bồ-tát; có được bao nhiêu, thì phước đức nơi người nghe pháp vi diệu này cũng đạt bấy nhiêu. Vì sao? Phật tử nên biết; pháp phần vi diệu nơi trí Nhất thiết trí này, không phải là Bồ-tát thì không thể nghe được, không thể tin hiểu, thì làm sao tu tập, siêng năng gia hành?

Phật tử! Vì thế nên biết, nếu có chúng sinh nào chuyên tâm nghe pháp môn này, nghe rồi tin hiểu, hiểu rồi thọ trì, tu hành liên tục thì chúng sinh ấy tùy thuận pháp môn Nhất thiết trí.

Lúc ấy, do oai lực của Phật nên vô số cõi nước ở mười phương đều có mười tám tướng biến động theo sáu cách. Đó là:

1. Động, biến động cùng khắp.
2. Nổi, nổi lên, nổi khắp mọi nơi.
3. Vọt, vọt lên, vọt lên cùng khắp.
4. Rung, rung lên, rung cùng khắp.
5. Gầm, gầm lên, gầm vang cùng khắp.
6. Vỗ, vỗ vang, vỗ vang cùng khắp.

Lại do oai lực của Phật nên có nhiều loại mưa pháp hiện ra, như mưa hoa trời, vòng hoa, y phục, báu vật, đồ trang sức, lọng báu, cờ phướn nhạc hay, rền vang tiếng ca ngợi đấng Nhất thiết trí của chư Thiên. Đó là ở thế giới của bốn đại châu, còn như ở cung trời Tha hóa tự tại, đang diễn nói pháp này, nhờ Phật lực, ngoài vô số cõi nước ở mười phương, còn có vô số Bồ-tát ở khắp nơi cũng đều đến nơi đây. Đến nơi rồi, ai nấy đều khen: Hay thay! Hay thay! Phật tử! Đại sĩ đã khéo chỉ rõ pháp tánh của Bồ-tát.

Phật tử! Chúng tôi đều cùng một hiệu là Kim Cang Tạng; cõi nước của chúng tôi tên Kim Cang Thắng; các Đức Phật ở đó đều có tên Kim Cang Tạng. Chúng tôi từ những nơi đó đến đây, nhờ thần lực Phật nên nơi tất cả cõi ấy đều rền vang tiếng pháp này, văn tự âm nghĩa đều không khác ở đây. Chúng tôi nương vào thần lực Phật đến đây,

để chứng minh cho Đại sĩ. Tất cả các cõi nước nơi bốn đại châu trong khắp cả mười phương, đều đến điện ma-ni bảo tạng thuộc cung trời Tha hóa tự tại, đều là để chứng minh.

Lúc ấy, Bồ-tát Kim Cang Tạng quán sát chúng hội trong khắp mười phương pháp giới; vì muốn khen ngợi người phát tâm Bồ-đề; muốn thị hiện cảnh giới Bồ-tát; muốn làm thanh tịnh nẻo hành trì hạnh lực của Bồ-tát; muốn giảng nói việc gìn giữ đạo Nhất thiết chủng; muốn thị hiện việc trang nghiêm bằng trí không thể nghĩ bàn; muốn hiển hiện công đức thù thắng của Bồ-tát; muốn làm rõ thật nghĩa của các địa nên nương vào thần lực Phật, Bồ-tát Kim Cang Tạng nói kệ rằng:

Tâm tánh vắng lặng luôn điều thuận
Bình đẳng, không ngại, như hư không
Vứt bỏ nhơ uế, trụ trong đạo
Các ông nên nghe thắng hạnh này.
Trăm ngàn ức kiếp tu pháp lành
Cúng dường vô số, vô lượng Phật
Thanh văn, Độc giác cũng như thế
Lợi ích chúng sinh phát tâm lớn
Siêng tu tịnh giới luôn hòa nhẫn
Phước trí, hổ thẹn, thường đầy đủ
Chí cầu trí Phật tu tuệ rộng
Phát tâm rộng lớn, đạt mười lực
Cúng dường chư Phật trong ba đời
Trang nghiêm tất cả các cõi nước

Biết rõ các pháp đều bình đẳng
Lợi ích chúng sinh phát tâm lớn
Sơ địa phát khởi tâm Bồ-đề
Dứt hết ác nghiệp luôn hoan hỷ
Nguyện lực rộng lớn tu pháp thiện
Vì lòng từ bi nhập nhị địa
Đầy đủ giới hạnh, nghĩ chúng sinh
Dứt trừ nhơ uế tâm sáng suốt
Quán lửa ba độc thiêu thế gian
Hiểu rộng biết lớn nhập ba địa
Tất cả ba cõi đều vô thường
Như người trúng tên không ai cứu
Chán bỏ hữu vi, cầu Phật pháp
Trí lớn hội nhập địa Diệm tuệ
Đầy đủ niệm tuệ đạt đạo trí
Cúng dường trăm ngàn vô số Phật
Luôn quán công đức bậc Tối thắng
Sẽ được an trụ địa Nan thắng
Trí là phương tiện quán sát tốt
Thị hiện mọi cách cứu chúng sinh
Cúng dường chí tôn đủ mười lực
Sẽ được an trụ địa Hiện tiền
Biết việc khó biết của thế gian
Không chấp ngã sở, lìa không, có
Pháp tánh vốn lặng, theo duyên chuyển
Nhờ trí vi diệu đạt bảy địa
Trí tuệ phương tiện tâm rộng lớn
Khó làm, khó phục, khó hiểu biết

Tuy chứng tịch diệt, siêng tu tập
Đạt địa Bất động như hư không
Nhờ Phật khuyên dạy bỏ tịch diệt
Tu tập tất cả nghiệp trí tuệ
Đủ mười tự tại xét thế gian
Nhờ vậy được lên địa Thiện tuệ
Dùng trí vi diệu quán chúng sinh
Tâm, hoặc, nghiệp giống như rừng rậm
Vì độ chúng sinh hướng chánh đạo
Diễn thuyết tạng Thắng nghĩa của Phật
Tuần tự tu hành đủ pháp thiện
Đạt Địa thứ chín, đủ phước tuệ
Luôn cầu pháp mầu của chư Phật
Được nước trí Phật tưới đỉnh đầu
Đạt được vô số pháp Tam-muội
Biết rõ tất cả các hạnh nghiệp
Về sau chứng được vị quán đỉnh
Ở cõi mênh mông không lay động
Sau khi đạt được quả vị này
Hoa sen báu lớn tự nhiên hiện
Thân ngồi pháp tòa rất tương xứng
Các Bồ-tát bạn luôn vây quanh
Phóng trăm ngàn ức hào quang lớn
Dứt trừ khổ não của chúng sinh
Từ trên đỉnh đầu phóng ánh sáng
Hòa nhập cõi Phật khắp mười phương
Trụ trong hư không thành lưới sáng
Cúng dường Phật xong, nhập nơi chân

Lúc ấy, chư Phật sẽ biết được
Có Phật tử đạt vị quán đỉnh
Bồ-tát mười phương đều đến đó
Chiêm ngưỡng Bồ-tát, đạt các định
Giữa mày chư Phật phóng ánh sáng
Chiếu soi tất cả, nhập đỉnh đầu
Mười phương thề giới đều chấn động
Tiêu trừ tất cả khổ các cõi
Lúc này chư Phật tưới đỉnh đầu
Như Chuyển luân vương tưới thái tử
Ai được chư Phật tưới đỉnh đầu
Là đã chứng đạt địa Pháp vân
Trí tuệ tăng trưởng không hạn lượng
Khai ngộ tất cả các thế gian
Cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc
Pháp giới, thế giới, cõi hữu tình
Hữu vi, vô vi, không, Niết-bàn
Thông đạt hết thảy các pháp ấy
Oai lực biến hóa thật lớn lao
Trí lực vi tế của chư Phật
Thần chú, kiếp số, cõi chúng sinh
Tất cả đều được quán như thật
Thọ sinh, xuất gia, thành Chánh giác
Diễn thuyết chánh pháp, nhập Niết-bàn
Cho đến pháp tịch diệt, giải thoát
Hiểu rõ mọi Phật pháp thuyết giảng
Bồ-tát an trụ địa Pháp vân
Đầy đủ niệm lực giữ Phật pháp

Như biển lớn chứa nước rồng mưa
Địa này thọ pháp cũng như vậy
Giả sử chúng sinh vô số cõi
Ở khắp mọi nơi trong mười phương
Đều được nghe thọ pháp Tam-muội
Mỗi người thọ từng pháp khác nhau
Bồ-tát an trụ địa Pháp vân
Lãnh thọ pháp nơi một Đức Phật
Là tạng pháp lớn của ba đời
Hơn hẳn số kia không lường được
Nhờ thần lực xưa cùng trí nguyện
Tích tắc đi lại khắp mười phương
Rưới pháp cam lồ diệt phiền não
Vì vậy địa này tên Pháp vân
Thần thông hiển hiện khắp mười phương
Vượt hết cảnh giới của trời, người
Hơn hẳn số kia không lường được
Dùng trí thế gian không thể biết
Thân nghiệp... Bồ-tát ở mười Địa
Ngay cả vô số trí công đức
Ngay cả chứng pháp ngôi Thái tử
Bồ-tát chín địa không thể lường
Huống gì tất cả các chúng sinh
Cùng với Thanh văn và Độc giác
Bồ-tát địa này đi khắp nơi
Cúng dường khắp mười phương chư Phật
Cúng dường Thánh chúng đang hiện

tiền
Đầy đủ trang nghiêm công đức Phật
Chư Phật vì người trụ địa này
Giảng pháp ba đời trí không ngại
Soi khắp thế giới các chúng sinh
Cho đến nêu bày Nhất thiết trí
Bồ-tát địa này có trí sáng
Chỉ đường chứng pháp cho chúng sinh
Như ánh sáng vua trời Tự tại
Trừ tối, còn khiến chúng sinh vui
Ánh sáng trí này trừ tối tăm
Khiến thế giới vui cũng như vậy
Trụ địa này làm vua ba cõi
Giỏi diễn nói pháp của ba thừa
Nháy mắt chứng trăm ức Tam-muội
Vô số không thể nêu bày hết.
Các Tam-muội nhiều như vi trần
Thấy Phật… các việc khác cũng thế
Tôi đã lược nói trụ địa này
Nếu nói đầy đủ không thể biết
Mười trụ địa này từ trí Phật
Như mười núi lớn trên mặt đất
Hành nghiệp sơ địa không cùng tận
Như các cỏ thuốc trong núi Tuyết
Giới hương hai địa như núi Hương
Thứ ba vật báu như Liệt cùng
Đạo mầu Diệm tuệ không cùng tận
Như các thần tiên ở núi Tiên

Thần thông năm địa như Trì song
Sáu như Mã nhĩ đủ các quả
Trí tuệ bảy địa như Trì ngư
Thứ tám tự tại tựa Luân vi
Chín vô ngại giải như Tràng tướng
Mười như Diệu cao đủ các đức.
Sơ địa nguyện: đầu, hai: tịnh giới
Thứ ba Thiền định các công đức
Thứ tư chuyên tu những pháp giác
Thứ năm tuệ phương tiện vi diệu
Thứ sáu quán pháp duyên sinh sâu
Bảy xét tuệ lớn, tám trang nghiêm
Thứ chín phân biệt nghĩa vi diệu
Vượt hơn tất cả đạo thế gian
Mười Địa thọ trì các Phật pháp
Biển lớn hạnh nguyện không cùng tận
Thứ nhất vượt đời khởi mười hạnh
Thứ hai tịnh giới, ba tu thiền
Thứ tư tịnh hạnh, năm thành tựu
Thứ sáu duyên sinh, bảy xuyên suốt
Thứ tám đặt tại Kim cang tạng
Thứ chín quán sát các phiền não
Thứ mười Pháp vương tưới đỉnh đầu
Công đức báu dần dần thanh tịnh
Mười Lực cõi nước nghiền thành bụi
Trong một niệm biết được số lượng
Hư không li ti có thể lượng
Ức kiếp không sao nói hết được.

Bấy giờ, nhờ thần lực của Phật, Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng nói xong kinh này; các Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Chánh đẳng Chánh giác đều khen ngợi ấn chứng; các Bồ-tát trong đại chúng và tám chúng hộ pháp trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tố-lạc,… Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế Thiên vương, Ma-hê-thủ-la, chúng trời Tịnh cư đều hết sức vui mừng, tín thọ phụng hành.

Lúc này, Đức Phật thành đạo chưa bao lâu, vào ngày thứ mười bốn, ở điện ma-ni Bảo Tạng thuộc cung trời Tha hóa tự tại đã tùy hỷ với những gì mà Bồ-tát Kim Cang Tạng đã giảng thuyết.

SỐ 288

KINH BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC HỎI VỀ TAM-MUỘI

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt Chi.

QUYỂN Thượng

Phẩm 1: SỰ CẢM ỨNG LỚN LAO

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Thế Tôn lúc mới thành Bậc Chánh Giác, ngự nơi đạo tràng Pháp tĩnh thuộc địa phận nước Ma-kiệt-đà, trong ánh hào quang luôn tỏa chiếu rực rỡ, Bậc Toàn Giác đã nêu bày các chân lý xuất thế gian sâu xa vi diệu, dẫn nói về trí tuệ giác ngộ thấu suốt cáo nẻo chính yếu cả ba thời quá khứ hiện tại và vị lai, chỉ rõ dấu ấn của các pháp Tam-muội không chút vướng mắc.

Lúc này, Đức Phật đem trí tuệ giác ngộ rộng khắp ấy thể hiện qua pháp Tam-muội Chánh thọ nhanh chóng, trọn vẹn. Pháp Tam-muội đó an nhiên, tịch diệt, dứt hết các hình tượng, cũng không có trong ngoài, tịch tĩnh lìa mọi sự nghe thấy. Thế giới của Tam-muội Chánh thọ ấy là hết

mực rộng lớn mênh mông không bến bờ, khó nghe khó gặp, phải trải qua hàng vạn ức đời mới có lúc đạt được pháp Tam-muội như thế.

Pháp Tam-muội của Phật thật là vô lượng, không gì là không sáng tỏ, thấu triệt. Dùng tuệ thông tỏ hết thảy nên đạt được diệu lực của trí lớn rộng khắp, thanh tịnh vô hạn. Lời xưng tán Như Lai lan tỏa, do dứt sạch mọi nơi chốn cấu nhiễm cùng mọi tạo tác sinh tử nên thân Phật hiện rõ trọn đủ, câu lời đạt đến sự không tịch lớn lao vi diệu, dẫn tới những tác động cảm ứng của Phật thật bao la vô bờ. Tất cả đều là "Không chỗ trụ" mà trí tuệ chuyển biến thể hiện nên được tôn xưng là đấng Phổ Thế Quang Dương Như Lai ứng hiện ở đời thật đúng lúc làm hiển lộ cõi Phật. Do từ nhất tướng ấy mà thông đạt Vô tướng. Vô tướng, Vô hành, cũng lại là Vô tướng, uy nghi rực sáng hiển bày trọn vẹn chiếu khắp mười phương.

Pháp Tam-muội của Phật là Vô thượng, thể hiện sự chấn động và tỏa sáng như thế đến tận các cõi cùng lúc hiện bày biến hóa, tất cả thảy đều như vậy, không đâu là không biểu lộ sự nhiệm mầu hết mực.

Bấy giờ, trong chúng hội của đạo tràng có Bồ-tát tên là Phổ Hiền, vâng theo lời Phật chỉ dạy mà tự nghĩ: "Đức Như Lai hôm nay biểu hiện sự cảm ứng nhiệm mầu từ xưa tới nay chưa hề nghe thấy. Điều lành ứng hiện như vậy tất là có sự trao dạy

yếu chỉ của các pháp thù thắng đặc biệt. Phải khiến cho chư vị Đại Bồ-tát ở các phương khác cùng đến để được lãnh hội, giữ gìn". Tức thì Bồ-tát Phổ Hiền, liền nhập chánh thọ Như kỳ tượng, phóng ra ánh hào quang lớn chiếu khắp các cõi trong mười phương. Ở trong ánh hào quang đó tung rải các thứ thiên hoa, thiên hương cùng hòa tấu thiên nhạc, âm nhạc ấy thật nhu hòa như quyện lấy âm thanh lớn của Bồ-tát Phổ Hiền nói với chư Bồ-tát trong tộc họ của Đức Như Lai: "Đức Phật Thích-ca Văn hôm nay sẽ diễn nói diệu pháp chưa từng có!" Chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai, vì muốn thành tựu mọi sở cầu của mình nên chỉ trong khoảnh khắc, vô số, vô lượng các vị Bồ-tát Đại sĩ không thể kể tính hết, ở khắp mọi nơi thảy đều vân tập đến chúng hội.

Lúc này, Đức Thế Tôn dùng pháp Chánh thọ Tam-muội lớn lao nên không có gì là không thấu suốt, xem mọi thứ hiện tượng thảy nhận rõ các nẻo phát sinh và chung cuộc, cùng với quá trình sinh trụ dị diệt của chúng. Do từ cõi chánh thọ Tam-muội đó mà thấu triệt tất cả vì dung lượng của pháp định ấy là vô cùng rộng lớn trùm khắp nên không còn chốn sâu xa nào là không thông tỏ. Đức Thế Tôn xem xét thấy rõ chư vị vân tập đến chúng hội thuần là Bồ-tát, đều là hàng Đại đồng chân, là bậc Ma-ha-tát, nhiều như số lượng vi trần của các cõi nước trong mười phương. Chư vị ấy đều là bậc

có chí nguyện cao diệu, con đường tu tập thù thắng khác tục, thảy đều an trụ các cảnh giới trang nghiêm, luôn tôn kính lễ bái Pháp thân vô thượng, không thể lường tính, chính vì vậy mà có được đầy đủ các hạnh, danh xưng hiển bày khắp mười phương. Chư Bồ-tát đó, mỗi vị đều an trụ và hành động theo đúng yếu chỉ của các pháp, nơi chốn an trụ như Phật, diệu lực không gì hơn, dũng mãnh ví như Sư tử, được chí bền chắc như Kim cương, hạnh tuệ thông đạt tự tại, trí đức thuần hậu, vững vàng hơn cả núi Tu-di, tâm ví như hư không, không thể lường, thâu tóm mọi ánh sáng mầu nhiệm của các pháp Tổng trì nên tự mình luôn có niềm vui thích an lạc, thấu rõ cảnh giới của tất cả các pháp vốn là không, đạt được tận cùng tướng tốt trang nghiêm của chư Phật. Chư vị Bồ-tát ấy đều có thể phân thân ứng hiện biến hóa khắp mười phương, cho đến nơi chốn tận cùng mọi cõi, cũng như do tác động cảm ứng của Phật mà tự mình dốc tâm tìm đến, uy thần hơn hẳn, có thể ở nơi mười phương gầm lên tiếng rống của loài Sư tử, dùng trí Kim cương để đè bẹp và phá vỡ mọi thứ ma oán, đem hạnh từ bi thâu tóm khiến chúng quy thuận theo đức, đuổi trừ ngoại đạo, lui tiến ung dung, đạo đức ứng hợp với chân tướng, cứu giúp tế độ muôn loài. Các vị Bồ-tát Đại sĩ ấy thảy đều từng gióng lên tiếng trống Chánh pháp, nêu rõ ngọn cờ hiệu Chánh pháp, khua vang tiếng kèn pháp âm,

chỉnh đốn và giữ vững ngọn cờ pháp bảo vô giá, từ mọi nơi chốn quy tụ, không ai là không sẵn tâm để tin tưởng, lãnh hội.

Bấy giờ, chư vị đã vân tập đến như vậy là đã đông đủ tạo thành chúng hội Bồ-tát, mỗi vị đều tùy theo thứ lớp mà an tọa thích hợp. Tên của các vị Bồ-tát đó là Bồ-tát Cương Ý, Bồ-tát Quá Ý, Bồ-tát Thuyết Ý, Bồ-tát Thượng Ý, Bồ-tát Thi Ý, Bồ-tát Long Ý, Bồ-tát Quả Ý, Bồ-tát Điều Ý, Bồ-tát Lực Ý, Bồ-tát Khoáng Ý, Bồ-tát Vô Hạn Ý, Bồ-tát Giải Ý, Bồ-tát Tối Ý, Bồ-tát Thiên Ý, Bồ-tát Từ Ý, Bồ-tát Xứ Ý, Bồ-tát Sư Ý, Bồ-tát Tôn Ý, Bồ-tát Pháp Ý, Bồ-tát Tịch Ý, Bồ-tát Đức Ý, Bồ-tát Nhất Ý, Bồ-tát Nhất Tướng, Bồ-tát Thiện Ý, Bồ-tát Huyễn Ý, Bồ-tát Đại Ý, Bồ-tát Thế Ý, Bồ-tát Nhân Ý, Bồ-tát Phật Ý, Bồ-tát Đạt Ý, Bồ-tát Trường Ý, Bồ-tát Vô Tư, Bồ-tát Vô Biên, Bồ-tát Nghiêm Chí, Bồ-tát Vô Tế, Bồ-tát Nghiêm Bản, Bồ-tát Thâm Giới, Bồ-tát Phổ Tiện, Bồ-tát Long Minh, Bồ-tát Trì Diệu, Bồ-tát Phật Độ, Bồ-tát Tâm Vương, Bồ-tát Nhất Hạnh, Bồ-tát Thăng Không, Bồ-tát Đạt Tuệ, Bồ-tát Phước Hạnh, Bồ-tát Pháp Xí, Bồ-tát Minh Thế, Bồ-tát Trì Thế, Bồ-tát Hưng An, Bồ-tát Tối Thượng, Bồ-tát Vô Thượng, Bồ-tát Vô Tỉ, Bồ-tát Vô Đẳng, Bồ-tát Minh Quang, Bồ-tát Quang Diệu, Bồ-tát Mỹ Quang, Bồ-tát Nhất Vương, Bồ-tát Thế Nghiệp, Bồ-tát Pháp Vũ, Bồ-tát Trì Diệu, Bồ-tát Phổ

Nghiêm, Bồ-tát Tuệ Nhãn, Bồ-tát Pháp Thủ, Bồ-tát Tuệ Vân, Bồ-tát Trì Địa, Bồ-tát Pháp Vương, Bồ-tát Thiện Kiến, Bồ-tát Tối Nguyện, Bồ-tát Hành Diệu, Bồ-tát Tuệ Tạng, Bồ-tát Ý Vương, Bồ-tát Tu Nội Ý, Bồ-tát Phổ Trí, Bồ-tát Trì Quá Địa Lực, Bồ-tát Xuất Lực Thế, Bồ-tát Thiện Nguyệt, Bồ-tát Đại Sơn Đỉnh Thủ, Bồ-tát Bảo Sơn Đỉnh, Bồ-tát Phóng Quang, Bồ-tát Thượng Tràng Vương, Bồ-tát Vô Đương Thế Tràng, Bồ-tát Vô Thắng Uy, Bồ-tát Đại Long Thủ, Bồ-tát Đại Thủ, Bồ-tát Phổ Điều, Bồ-tát Vô Thoái Tấn, Bồ-tát Trì Phật Anh Luân, Bồ-tát Vô Hoặc, Bồ-tát Uy Hạnh, Bồ-tát Vô Tư Ý, Bồ-tát Vô Lượng Ý, Bồ-tát Phật Biến, Bồ-tát Vô Tận Tạng, Bồ-tát Tuệ Thủ, Bồ-tát Pháp Diệu, Bồ-tát Tuệ Mậu Tạng, Bồ-tát Vũ Giác Vũ, Bồ-tát Ngu Hiện, Bồ-tát Vô Ngu Hiện, Bồ-tát Cương Thông, Bồ-tát Tuệ Cương, Bồ-tát Kim Cương Diệu, Bồ-tát Tuệ Cương Ý, Bồ-tát Phổ Mục, Bồ-tát Quảng Mục, Bồ-tát Cát Thủ, Bồ-tát Như Phật Uy, Bồ-tát Trì Phật Kim Cương, Bồ-tát Nghiêm Phổ Trí, Bồ-tát Tuệ Trang, Bồ-tát Phổ Hiền Tuệ Tạng…

Như vậy là nơi các cõi Phật trong mười phương, chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát, số lượng nhiều như vi trần trong hư không, tất cả thảy cùng với Bồ-tát Đọa-lâu-cận *(Đan Bản gọi là Bồ-tát Tùy-lâu-diên)* từ trước đã cùng tu tập các đức hạnh của bậc Bồ-tát, nên đức hạnh đều gồm đủ.

Bấy giờ, Bồ-tát Đẳng Mục nương theo uy thần của Phật liền rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy, để trần vai áo bên phải, đầu gối bên phải chạm sát đất, chắp tay hướng về phía Đức Phật, cung kính thưa với Đức Thế Tôn:

–Con muốn hỏi Đức Như Lai Chánh Giác bình đẳng, nếu được Như Lai chấp thuận thì con mới dám tỏ bày.

Đức Phật nói với Bồ-tát Đẳng Mục:

–Bồ-tát nên hỏi, cứ theo ý mình mà hỏi Như Lai. Như Lai sẽ theo đấy, để nêu giảng rõ khiến Bồ-tát được hoan hỷ.

Bồ-tát Đẳng Mục liền thưa:

–Kính thưa Thế Tôn! Làm thế nào, các Bồ-tát thực hiện bao nhiêu pháp Tam-muội không thể nghĩ bàn để được ứng hợp với hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, tạo nên những thệ nguyện dũng mãnh đối với đời? Cùng với sự tu tập của chư vị ấy, các hạnh của pháp Tam-muội được trang nghiêm nên ở nơi pháp Tam-muội đó đạt được tự tại, an lạc vui thích và dùng diệu lực của pháp Tam-muội ấy cảm ứng đến các pháp Tam-muội khác. Kính mong Như Lai giảng giải.

Đức Thế Tôn nói với Bồ-tát Đẳng Mục:

–Lành thay! Lành thay! Bồ-tát Đẳng Mục lại vì chư Phật và chư Bồ-tát ở thời quá khứ, vị lai và hiện tại nên đã mở rộng Đạo Tràng này, nêu lên

một cách thông suốt vấn đề cốt yếu cần được bàn bạc, và đem điều ấy thỉnh vấn. Này Bồ-tát Đẳng Mục! Bồ-tát Phổ Hiền hiện đang có mặt trong chúng hội ở đây. Bồ-tát là vị đã tạo được sự cảm ứng không thể nghĩ bàn đối với chư vị Bồ-tát, đã từng tu tập vô lượng các hạnh Bồ-tát, đạt được sự biến hóa "Vô tư nghị" của bậc Bồ-tát, đã thực hiện trọn vẹn các nguyện của Bồ-tát khó gặp khó làm, không hề thoái chuyển trong các hạnh nguyện của mình, luôn tu tập vô lượng các đức hạnh thanh tịnh rộng lớn, thảy đều vượt hơn tất cả, không thể lường tính, biện tài thông đạt không chút vướng mắc, đem tâm đại Bi thể hiện nơi mọi hạnh nguyện không hề biết chán, dùng các hạnh nguyện ấy trong mọi nơi mà không chút loạn động. Chư vị nên đem tất cả điều ấy mà thỉnh vấn Bồ-tát Phổ Hiền, sẽ được Bồ-tát nói rõ về các hạnh của pháp Tam-muội Chánh Thọ biến hóa vượt bậc.

Lúc này trong chúng hội nghe Đức Thế Tôn nói rõ về danh xưng của bậc Chánh Sĩ ấy nên đều dấy khởi tâm cung kính cùng đưa mắt nhìn khắp đạo tràng muốn được thấy Bồ-tát Phổ Hiền nhưng chẳng nhìn thấy đâu cả, mà cũng không nghe tiếng nói hay biết nơi chỗ ngồi của Bồ-tát. Vì sao như thế? Là vì do uy thần của Đức Như Lai cùng diệu lực của Bồ-tát Phổ Hiền đã tạo nên như vậy.

Bồ-tát Đẳng Mục bèn đến trước Đức Phật thưa:

–Kính thưa Thế Tôn! Bồ-tát Phổ Hiền hiện đang du hóa ở đâu?

Đức Phật bảo:

–Bồ-tát Phổ Hiền hiện đang có mặt nơi chúng hội của đạo tràng này, ở ngay bên cạnh ta đây, chỗ ngồi không dời đổi.

Tức thì, Bồ-tát Đẳng Mục cùng với đại chúng thảy đều vận dụng thần lực của mình để quán sát mà cũng chẳng thấy gì nên cùng thưa lại với Đức Phật:

–Chúng con không trông thấy Bồ-tát Phổ Hiền cũng như chỗ ngồi của Bồ-tát.

Đức Thế Tôn dạy:

–Này chư vị trong tộc họ của Như Lai! Chư vị không thể trông thấy được thân tướng cùng chỗ ngồi của Bồ-tát Phổ Hiền. Vì sao như thế? Là vì Bồ-tát Phổ Hiền ấy luôn an trụ ở nơi chốn có công hạnh sâu xa, không thể đạt được, trí tuệ của Bồ-tát thể hiện qua các hành trụ đều vô ngại, đạt được sự dũng mãnh như Sư tử, đạt được sự cảm ứng biến hóa biến hóa không gì hơn như Phật, hòa nhập vào cõi tịch tĩnh vô ngại, trụ nơi mười trí lực của Phật, là sự thâu tóm của Pháp giới tạng, có được uy thần như Phật, ánh sáng trí tuệ luôn trang nghiêm không bị hủy diệt, đều được sinh ra từ Pháp thân của chư Phật trong ba đời. Đó là cảnh giới nhất tâm thanh tịnh của Bồ-tát Phổ Hiền.

Bồ-tát Đẳng Mục nghe Đức Như Lai nói về các đức hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền do tu tập mười Pháp Tam-muội của bậc Bồ-tát mà có nên Bồ-tát Đẳng Mục rất muốn được thấy Bồ-tát Phổ Hiền và đã gắng sức tư duy, suy cầu mong đạt được, nhưng rốt cuộc Bồ-tát Đẳng Mục cùng với tất cả các vị trong chúng hội cũng lại chẳng thấy Bồ-tát Phổ Hiền.

Lúc này Bồ-tát Đẳng Mục đã xuất định và thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Con đã vận dụng đầy đủ vô số hàng ngàn các pháp Tam-muội, đi sâu vào cảnh giới Chánh thọ nhưng cũng không thấy được Bồ-tát Phổ Hiền cả về thân, khẩu, ý hành cùng với nơi chốn, cũng lại chẳng thấy trụ xứ hay du hành của Bồ-tát.

Đức Phật nói với Bồ-tát Đẳng Mục:

–Đúng như thế đấy! Chư vị không thể thấy Bồ-tát Phổ Hiền. Vì sao? Là vì bậc Đại sĩ ấy đã thông tỏ các hạnh Bồ-tát đạt đến cảnh giới giải thoát. Này Bồ-tát Đẳng Mục! Theo ý của Bồ-tát thì với trí tuệ sáng suốt, ý nghĩa chữ Huyễn hóa có thể diễn tả trọn vẹn, có thể dùng trí tuệ để phân biệt về huyễn sắc chăng?

–Kính thưa Thế Tôn! Không thể được!

Về ý nghĩa của sự huyễn hóa mà đã không thể phân biệt nơi chốn của nó, huống hồ là trú xứ của

Bồ-tát Phổ Hiền, cả về thân, khẩu, ý hành, làm sao mà nhận thấy được trú xứ ấy! Vì sao như vậy? Là vì vị Đại sĩ đó đã đạt được đầy đủ các đức hạnh thâm diệu chẳng thể nghĩ bàn, cũng là thể hiện cho sự giải thoát vượt ngoài mọi hạn lượng, thấu đạt Kim cương tuệ cùng nắm vững mọi yếu ngôn của thứ trí tuệ sắc bén ấy, thông tỏ hết thảy mọi cảnh giới pháp tánh, ứng hiện nơi các cõi các chốn mà không hề chấp trước, ứng hiện nơi mọi thân tướng thì hiểu rõ các hoạt dụng xuất nhập đều là vô thể, các pháp là "vô sở hữu" cũng như mọi cảnh giới thần túc phân biệt tôi ta, mà không hủy hoại cõi mình an trụ, không vướng vào sự hóa hiện, do thần thông nên thấu đạt gốc các pháp là không.

Này các vị trong tộc họ của Như Lai! Các vị nếu muốn thấy được Bồ-tát Phổ Hiền thì phải hội nhập được diệu lý vô ngại như bậc Đại sĩ đó: nghe, lãnh hội cũng là vô ngại, lễ kính vô ngại, tâm kính vô ngại, ý niệm vô ngại, hướng cầu vô ngại, tiếp xúc nhận thức vô ngại, tu chứng vô ngại, mong đạt vô ngại. Nói chung, chí nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền là nhằm dứt bỏ mọi thứ trói buộc, ngăn ngại.

Bấy giờ, Bồ-tát Đẳng Mục cùng với chư vị Bồ-tát trong chúng hội đều có tâm ý vui thích muốn được thấy Bồ-tát Phổ Hiền nên cùng chắp tay hướng về Đức Phật đảnh lễ và cùng niệm lớn ba lần: "Tự quy chư Phật, Tự quy Bồ-tát Phổ Hiền".

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Đẳng Mục rằng:

–Hãy quán sát các Bồ-tát trong đại hội này. Bằng con mắt sáng suốt tìm kiếm Bồ-tát Phổ Hiền, hướng về khắp nơi mà xem như Phổ Hiền đang ở trong chính mình. Lấy căn bản các pháp làm Chánh thọ, hiểu rõ các pháp thì vô dục, đem một lòng chí thành hướng về Bồ-tát Phổ Hiền hiểu đến chỗ vốn không, khiến cái thân ngã chấp này ở đâu cũng phân biệt được các căn, đến đâu cũng làm được như Phổ Hiền. Công hạnh được như vậy mới thấy Phổ Hiền.

Bồ-tát Đẳng Mục cùng với đại chúng trong đạo tràng nghe theo lời dạy của Đức Thế Tôn, tức thì đều cung kính đảnh lễ, đầu mặt sát đất cùng bày tỏ sự thỉnh cầu của mình, nên chỉ trong khoảnh khắc đã tạo được sự cảm ứng mầu nhiệm, và Bồ-tát Phổ Hiền đã khiến cho tất cả đại chúng đều cùng trông thấy mình đang ở bên cạnh Đức Thế Tôn, an tọa trên đóa hoa sen lớn. Tất cả chư vị Bồ-tát nơi chúng hội như đều xuất hiện từ trong thân tướng của bậc Đại sĩ và đối với các cõi nước hiện ra không ai là không nhìn thấy, cả đến mọi cõi của chư Phật thời quá khứ vị lai cùng lần lượt trông thấy và pháp âm chư Phật nêu rõ về ánh sáng trí tuệ của ba đời.

Bấy giờ, Bồ-tát Đẳng Mục cùng với chúng Bồ-tát nhận thấy những biến hóa như vậy đều hết sức hoan hỷ, cùng nhau kính lễ Đại sĩ Phổ Hiền. Cùng lúc, do uy thần của Phật cũng như công đức vun

trồng từ trước của Bồ-tát Phổ Hiền cùng tạo ra, nên trời tung rải các thứ hoa lớp lớp nối nhau rơi xuống như những xâu chuỗi anh lạc của chư Thiên. Các loại nhạc khí không hầu cùng nhau hòa tấu vang lừng.

Trời lại tuôn xuống loại hương mịn màng lan tỏa khắp mọi cảnh giới chư Phật. nơi hư không còn có âm thanh ngân nga của loại chuông nhỏ quý giá. Các loài chúng sinh trong ba cõi ác nhất thời đều được thoát khỏi những nỗi thống khổ. Vô lượng chư vị Bồ-tát nơi chúng hội đã đạt được sự giải thoát lớn lao, tức thời thông tỏ mọi hạnh của các công đức mà Bồ-tát Phổ Hiền đạt được.

Bồ-tát Đẳng Mục thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Mọi đức hạnh ấy của Bồ-tát Phổ Hiền thật đã vượt quá mọi sự lường tính, là hạnh nguyện không thể hạn định, là hạnh nguyện không nêu được giới hạn, là hạnh nguyện không bị đứt đoạn, là hạnh nguyện không hề chuyển đổi, là hạnh nguyện của sự phổ cập khắp nơi khắp chốn, không nơi nào là không tiếp giáp tiếp xúc, không chốn nào là không trở về, là hạnh nguyện sáng suốt thấy rõ các pháp, là hạnh nguyện không phân biệt, thuận theo tất cả các phương tiện, nói chung là hạnh nguyện không thể dùng lời để diễn đạt hết được.

Đức Thế Tôn nói với Bồ-tát Đẳng Mục:

–Đúng như thế đấy, Bồ-tát đẳng Mục! Đúng như lời Bồ-tát vừa bày tỏ, Bồ-tát Phổ Hiền đã đem lại cho vô số chúng sinh mọi sự trong lành, có được sự thanh tịnh vô bờ, công đức vô lượng ấy, dấy khởi vô số phước, tu tập vô số tướng, đức hạnh đầy đủ vô hạn, hạnh nguyện không gì có thể sánh được, tôn hiệu tỏa khắp nhưng không lộ rõ ra ngoài, đó là hạnh nguyện của diệu lý vô đắc, đem lại lợi lạc cho cả ba đời, luôn được chư Phật khen ngợi, được khắp cõi truyền tụng. Hạnh nguyện lớn lao của Bồ-tát Phổ Hiền thể hiện rõ là như thế.

Phẩm 2: BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC NÓI VỀ HÀNH ĐỊNH

Bấy giờ, Đức Phật nói với Bồ-tát Phổ Hiền:

–Bồ-tát nên vì chỗ mong muốn của Bồ-tát Đẳng Mục cùng chư vị Bồ-tát trong đạo tràng này mà nêu bày, chỉ ra để chư vị được thông suốt, tức là sẽ nói về các phương tiện tu tập mười pháp Tam-muội của hàng Bồ-tát Ma-ha-tát, nhờ đó chính Bồ-tát đã thành tựu được mọi công đức của bản hạnh mình, chư vị sẽ theo đấy cùng tu tập, đạt được hạnh nguyện như vậy.

Những gì là mười?

1. Đạt được ánh sáng của đức lớn ban đầu, là điều thiện cho phương tiện tu tập của Bồ-tát Ma-ha-tát.

2. Hạnh hướng tới niềm vui thích trong đại

định, đạt được hạnh nguyện làm phương tiện tu tập cho Bồ-tát Ma-ha-tát.

3. Sự thanh tịnh của ánh sáng vượt qua mọi cõi.

4. Sự thanh tịnh của pháp tu tập nội tâm.

5. Sự thanh tịnh đã được tích chứa từ quá khứ.

6. Kho chứa trí tuệ được tỏa sáng.

7. Âm thanh của trí tuệ chư Phật thanh tịnh thấu triệt đến các cõi Phật.

7. Phân biệt thân tướng, tạo tác cùng pháp giới của tất cả chúng sinh đạt được tự tại.

8. Đạt được các hạnh rộng lớn không chút vướng mắc, chấp bám.

10. Đạt được trọn vẹn các phương tiện làm hạnh nguyện lớn cho Bồ-tát Ma-ha-tát.

Đó là mười pháp Tam-muội lớn của hàng Bồ-tát Ma-ha-tát. Là điều chư Phật thời quá khứ hiện tại và vị lai thảy đều trình bày, đã thuyết, đang thuyết hay sẽ thuyết. Chư vị Bồ-tát nào tâm có thể hành mười pháp Tam-muội hội nhập vào cảnh giới ấy thì đó là sự giác ngộ, là bậc chánh giác, là bậc Như Lai gồm đủ mười trí lực, là vị Đạo sư, là bậc Đạo sư, là bậc đạt được trí tuệ rộng khắp, là bậc hiển hiện, là bậc đạt được các hạnh nguyện vô tận, là bậc đạt được những hạnh nguyện vô hạn, là bậc chỉ dẫn các pháp tối tôn tối thắng. Chư vị Bồ-tát đã đạt các pháp Tam-muội ấy thì có thể ứng hiện

khắp các cõi nước của chư Phật, nơi mọi cõi nước đều có được sự an lạc tự tại. Các vị đó chính thực là những bậc đã an trụ cảnh giới của chúng sinh, là bậc thấu đạt mọi nẻo giác ngộ của chúng sinh, là bậc đã đạt được kho tàng dứt sạch mọi mối nghi hoặc, là bậc đã hội nhập vào các nẻo cốt yếu của pháp giới, là bậc đã tỏ ngộ tính chất vô lượng của pháp giới, là bậc đã thông đạt mọi hành quá khứ hiện tại vị lai của chư Như Lai, là bậc đã thấy rõ các pháp của Như Lai, là bậc đã nêu ra và lý giải thấu đáo các ngôn thuyết về tự lợi, lợi tha, là bậc đã đạt được mọi tác động cả âm thanh câu chữ, là bậc gồm đủ mọi hạnh thanh tịnh của hàng Bồ-tát, là bậc đã được sự an trụ trong mọi hạnh nguyện của Bồ-tát. Các bậc ấy ở trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai luôn làm sáng tỏ các hạnh nổi bậc thông tỏ tất cả các hành của diệu lý vô nhị, là bậc có thể giảng thuyết các pháp của chư Phật dùng hạnh nguyện làm phương tiện, chuyển mọi pháp luân mà không hề có sự thoái lui, là bậc giác ngộ hết thảy mọi hạnh thiết yếu trong quá khứ vị lai và hiện tại của chư Phật, là bậc đã đem sự giác ngộ của một vị Phật để nêu lên yếu chỉ của chư Phật, đó cũng là pháp yếu của chư Bồ-tát. Các vị ấy đã tỏ ngộ được trí tuệ đó, tức là làm sáng tỏ trọn vẹn cái trí tuệ rộng khắp, không ai, không gì có thể vượt hơn được. Là bậc đã gồm đủ các hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền. Là bậc đã nêu rõ những lợi

lạc nơi hạnh các pháp Định Tuệ của Bồ-tát. Là bậc đã đạt được các pháp Tổng trì, nhận rõ ba thời, được thấy chư Phật quá khứ hiện tại và vị lai, tạo nên tất cả mọi ánh sáng của trí tuệ vô biên. Đó đúng là các bậc đã đạt được sự thanh tịnh nơi các cõi của Bồ-tát, được thấy nơi chốn hành hóa của chư Phật. Bồ-tát đã có được pháp yếu ấy, ở nơi pháp giới của Bồ-tát luôn đạt được diệu lực dũng mãnh, dùng mười pháp Tam-muội đó để nêu bày một cách thông suốt các công đức vô biên, đức ấy như hư không. Đó là cõi vô hạn, ánh sáng tỏa sáng vô lượng. Là bậc Pháp vương ở đời, đối với khắp mọi loài chúng sinh, đạt được trí tuệ không thể lường tính, mười Lực thể hiện rộng khắp, làm sáng tỏ một cách thích hợp cuộc sống thanh thản, ung dung cùng tâm tu tập các pháp an tĩnh, hòa nhập hoàn toàn vào các hạnh của cảnh giới tịch tĩnh, thể hiện tâm đại Từ như Sư tử. Là bậc trượng phu đầy đủ trí tuệ. Là bậc làm cho ngọn đuốc chánh pháp hiển hiện, nêu rõ tên tuổi của mọi công đức, khiến chúng luôn được tồn tại, làm cho các quả vị Thanh văn, Duyên giác có mặt khắp cõi đời mà không thể nghĩ bàn, thông đạt pháp giới, an trụ tích chứa các pháp, lãnh hội thảy mọi thuyết giảng về các nẻo phương tiện quyền xảo, thông suốt tất cả ý nghĩa của bao âm thanh nêu bày, nắm được yếu chỉ vô hình tượng vì hình tượng chỉ là phương tiện. Đạt được nơi chốn phát khởi thanh tịnh thì đó chính là

Phật chủng thanh tịnh phân biệt rõ tất cả các pháp. Đó cũng là sự kết hợp với nhiều thứ trí tuệ để lý giải hiện tướng các pháp, đi vào các phương tiện thông thường để thấu suốt một cách thuận hợp với sự thật, đem trí tuệ đạt đạo hóa độ khắp chốn, cũng là nhằm làm sáng tỏ và thanh tịnh thể tánh của chính mình. Là bậc có khả năng nhận lấy các hạnh nguyện rộng lớn, làm cho các đạo tràng được hưng thịnh, ánh sáng giác ngộ tỏa chiếu không chỉ ở nơi chốn Bồ-tát hành hóa mà còn lan khắp đến vô cùng vô tận. Là bậc có thể thị hiện những biến hóa lớn lao, trí tuệ hạnh nguyện sáng tỏa khắp nơi, hiểu biết đúng đắn về các phương tiện. Đấy chính là những điều thuyết giảng của Bồ-tát Phổ Hiền.

Đó là mười pháp Tam-muội của Bồ-tát thể hiện qua các hạnh nguyện rộng lớn trùm khắp, đã được nhận rõ và nêu bày. Đấy cũng chính là những hạnh cốt yếu của hàng Bồ-tát.

Bấy giờ, Bồ-tát Đẳng Mục lãnh hội những điều Phật nêu dạy, ứng hợp với ý nguyện và niềm vui thích của chư vị Bồ-tát trong chúng hội nên Bồ-tát Đẳng Mục đã nói với chư vị Bồ-tát:

–Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Có mười pháp Chánh Thọ, thích hợp trọn vẹn với các pháp tu tập đạt giải thoát của Bồ-tát, thế nào gọi là mười?

Đó là dấy khởi từ các Phật pháp để tạo sự thuận

hợp tuệ hạnh. Hóa độ chúng sinh quy thuận vào tuệ hạnh. Soi sáng các cõi nước để nhận rõ âm vang của tuệ hạnh. Nêu bật ánh sáng trí tuệ từ pháp giới. Nhận lấy các phương tiện hành hóa của Bồ-tát để đạt tuệ hạnh. Hội nhập trí tuệ không thoái chuyển của Bồ-tát. Vì mọi chúng sinh quán tưởng các pháp làm phát khởi trí tuệ. Chế ngự, nắm giữ dụng lực của tâm là trí tuệ của phương tiện tu tập. Hội nhập sâu rộng vào trí tuệ của Bồ-tát thể hiện qua các nẻo tâm hành. Đạt đến trí rộng khắp của chư Phật, là tuệ của nguyện lực dấy khởi các Phật pháp. Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Đó gọi là mười pháp tu tập hết mực lớn lao nhằm đạt giải thoát của hàng Bồ-tát Ma-ha-tát.

Lại nữa, này chư vị Bồ-tát! Có mười pháp tu tập làm dấy khởi tuệ tâm vô lượng của hàng Bồ-tát Ma-ha-tát. Những gì gọi là mười? Đó là thấu đạt mọi cảnh giới của chúng sinh; vượt qua mọi dấy khởi tùy thích, để tự biết rõ mọi dấy khởi của tâm, nghĩa là gặp được chư Phật dấy khởi vô số tâm; tôn thờ công đức của chư Phật, khởi tâm nuôi dưỡng muôn loài. Nghĩa là trông thấy chư Phật mà có ý niệm về Vô lượng; Chính mắt trông thấy nên dấy khởi tâm vô lượng. Gọi là được gặp chư Phật, hội nhập nơi âm thanh mà thọ nhận pháp tu giải thoát, làm hiển lộ vô số tâm. Gọi là cõi bờ của chư Phật, phân biệt nhận rõ vượt qua trí tuệ của phương tiện, đó là các bậc hiền Thánh dấy vô số

tâm. Gọi là con đường của Như Lai nhập vào lực dụng không vướng mắc làm hưng khởi vô số tâm. Gọi là lực dụng của trí tuệ rộng khắp, thực hiện các hạnh vi diệu, xiển dương Phật pháp, đem điều thuận phân bố khắp chốn, làm hưng khởi tâm vô lượng cùng hạnh nguyện vô bờ. Gọi là Cảnh giới của Phật, nên không có hạn lượng về hạnh nguyện của sự hội nhập rộng khắp, làm hưng khởi vô số hạnh của tâm trong sáng. Gọi là sự biện tài của Phật, là sở nguyện của thể tánh mình, đều nhờ thu thập mà đạt được, cầu các Phật pháp làm dấy khởi vô số tâm. Gọi là hội trường của Như Lai, hòa nhập khắp cõi, ứng hiện các thân tướng cùng nơi chốn làm hưng khởi vô số tâm. Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Các bậc Bồ-tát Đại sĩ nên dấy khởi đầy đủ về mười pháp tu tập với vô số tâm như vậy.

Lại nữa, này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Bồ-tát Đại sĩ lại có mười đức nhập Chánh định làm phát khởi ý tuệ. Những gì gọi là mười?

1. Tại phương Đông nhập Chánh thọ tức thì phương Nam khởi biết.

2. Phương Nam nhập Chánh thọ thì ở phương Đông khởi, rõ.

3. Phương Đông bắc nhập Chánh thọ thì phương Tây nam khởi biết.

4. Phương Tây nam nhập chánh định thì

phương Đông bắc khởi thức.

5. Ở phương Nam tuệ định tức thì phương Bắc hiện rõ thức.

6. Ở phương Bắc định rõ thì ra phương Nam mà tỏ ngộ.

7. Ở phương Tây bắc nhập định thì phương Tây nam hiện ra thức tỉnh.

8. Ở phương Đông nam nhập định thì phương Tây bắc khởi lên.

9. Ở nơi phương Dưới nhập Chánh thọ tức thì phương Trên thức tỉnh.

10 .Ở phương Trên nhập Chánh thọ thì phương Dưới phô bày sự thức tỉnh.

Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Các bậc Bồ-tát Đại sĩ nhập mười thứ định ý có được trí tuệ phân biệt nhận rõ là thế.

Lại nữa, này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Bậc Bồ-tát Đại sĩ có mười pháp Tam-muội lớn làm phát khởi trí tuệ của phương tiện hành hóa. Những gì được gọi là mười? Này chư vị Bồ-tát! Bồ-tát Đại sĩ hiện các cõi trong Tam thiên Đại thiên tại trên một đóa hoa sen, tự thấy thân mình ở trên đóa hoa sen đó ngồi kiết già nhập định. Trong tam thiên đại thiên ấy đều hiện đủ thân tướng mình cùng ánh sáng tỏa ra từ thân tướng đó. Nơi mỗi mỗi phương đều có thân tướng mình hiện ra, đứng thẳng. Đem mỗi mỗi thân tướng ấy nhập

vào các cõi trong tam thiên đại thiên. Ở các cõi, mỗi mỗi bốn cõi thiên hạ đều hiện ra trăm ngàn vạn ức vị Bồ-tát. Nơi mỗi mỗi hạnh Bồ-tát hiện ra ức ức sự hóa độ thuận hợp. Ở mỗi mỗi nơi chốn hóa độ lại hiện ra ức ức sự phân biệt các căn tánh đều có đầy đủ hàng ngàn vạn ức vị Bồ-tát, đều là bậc đạt pháp không thoái chuyển. Các thân tướng thị hiện ở đây chẳng là một thân, cũng chẳng là nhiều thân, cũng không nhập Chánh thọ, cũng chẳng thức tỉnh nhận biết.

Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Ví như A-tu-luân vương, thân tướng vốn dài đến bảy trăm do-diên, đã dùng thần lực hiện thân dài đến những sáu mươi tám trăm ngàn do-diên, đứng thẳng nơi biển lớn, chỉ hiện ra một nửa thân tướng thôi thì đầu đã cao bằng đỉnh ngọn núi Tu-di. Chỗ thân hóa hiện đó là sáu mươi tám ngàn do-diên, tuy cao lớn như vậy nhưng cũng như nơi thân gốc kia không có sự suy giảm hay bị hủy diệt. Giống như thân gốc của A-tu-luân vương, thân hóa hiện cao lớn đó cũng là thân do tứ đại giả hợp, chẳng có gì để nghi ngờ. Lại, đối với thân hóa hiện cao lớn có thể tưởng như là thân của kẻ khác nhưng đối với thân gốc kia thì chẳng tưởng là đã mất đi, không còn. Đem chỗ thân tướng của A-tu-luân vương ấy từ chỗ thương ghét bình thường hóa hiện làm an vui, hóa hiện làm sức mạnh lớn lao. Do dốc chí nên có thể hóa hiện, chỗ hóa hiện đó chẳng

nghi ngờ, cũng lại không có lầm lẫn. Vị A-tu-luân vương ấy còn ôm đầy bao mối tham dâm, sân hận ngu si cấu nhiễm độc nhơ, dấy khởi tà vọng, cao ngạo, ở nơi biển cả cho là chỉ có cung điện của mình là lớn mà còn có thể nổi lên hóa hiện thân tướng cao to như thế, huống hồ là chư vị Bồ-tát Đại sĩ dốc tu tập các pháp Tam-muội, đã thấu rõ tính chất huyễn hóa của các pháp, thông tỏ nên thấy mọi hiện tượng thảy đều như mộng ảo, biết chư Phật ứng hiện ở đời với ánh sáng tỏa lan khắp cõi, không gì là không thông đạt, vì mọi hiện tượng cũng như cảnh huyễn hóa, rõ mọi âm thanh đều là tiếng vang, quán sát nơi các pháp mà hóa độ một cách thuận hợp. Lại như Pháp thân là cội nguồn của mọi sự thanh tịnh, hội nhập vào các pháp thì cũng như vậy. Hiểu rõ về thân tâm thảy đều không thể thủ đắc, thông suốt vô số thân cùng nơi chốn mà thân ấy cùng hội nhập, nên đều phát tâm tu tập nhằm đạt đến giác ngộ như Phật, hướng theo đường thanh tịnh tất được an trụ pháp Tam-muội lớn lao như thế thì lẽ nào lại có sự nghi ngờ? Huống hồ còn cho là lầm sao?

Nhưng lãnh hội được cái gì? Thực hiện con đường như vậy tất đạt tới cõi Tam-muội rộng lớn, thấy rõ cõi đời để hiện thân, nhập thân khắp chốn, như vị thủy thần kia đứng ở nơi vị trí gốc của mình, do từ chỗ thân được thọ nhận biến hóa thành thân lớn lao. Này chư vị trong tộc họ của Đức Như

Lai! Ví như vị Tỳ-kheo quán sát thân mình, trong ngoài đều là bất tịnh, cũng quán sát hình sắc do thức nhận biết tất đều như thế cả, do đó mà tinh tấn siêng năng tu hành. Các vị Bồ-tát Đại sĩ cũng lại nên quán sát như vậy. Bồ-tát Đại sĩ quán sát Pháp thân để tạo được các hạnh nguyện rõ ràng, nên đối với việc ứng hiện ở đời tất phải nhận rõ đối tượng cũng như các pháp thế gian, ở nơi các pháp đó mà không hề bị vướng mắc hoặc chấp trước. Đó chính là Bồ-tát đã tác động tạo sự cảm ứng đối với cảnh giới, do vậy mà các bậc Đại sĩ đạt được pháp Tam-muội.

Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Bậc Bồ-tát Đại sĩ ứng hiện khắp cõi đời mà vẫn trụ ở cảnh giới bất động.

Phẩm 3: BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC NÓI VỀ THẦN THÔNG BIẾN HÓA

Lại nữa, chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Bồ-tát Đại sĩ hiện tam thiên đại thiên cõi nước số lượng như vi trần, mỗi mỗi vi trần cõi nước đều hiện ra thân tướng mình, nơi mỗi mỗi thân hiện ra ánh sáng chiếu khắp, ở nơi mỗi mỗi ánh sáng đó hiện ra nhiều loại màu sắc hình tượng, lại ở mỗi mỗi tướng ấy hiện ra có sự nêu bày thông suốt, mỗi mỗi sự nêu bày thông suốt đó hiện ra chúng sinh ở đấy có sự phân biệt đây kia. Bồ-tát thảy đều

nhận biết về các cõi nước, rõ cõi nào thì nhiều tham dục, rõ cõi nào là thanh tịnh, thấu đạt trong việc ứng hiện nơi mọi cõi nước, biết cõi nào yên ổn, hiểu cõi nào an trụ, thông tỏ các cõi, nhất là biết các cõi thích hợp cho việc hành hóa của mình. Bồ-tát với bản nguyện như thế thì sẽ ứng hiện nơi cõi như thế và sẽ tùy theo cõi nước như vậy mà Bồ-tát ứng hiện khế hợp. Không dấy tưởng chấp về nơi chốn mình ứng hiện, cũng chẳng vì biết rõ cội nguồn của các pháp mà dấy ý tưởng hủy báng cõi đó.

Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Ví như mặt trời lúc mới xuất hiện, ánh sáng trước tiên là chiếu xuống nơi bảy ngọn Bảo Sơn, từ đấy ánh sáng chiếu vòng quanh ngọn Tu-di và cũng ánh sáng đó đã lần lượt chiếu khắp các khoảng nơi bảy ngọn Bảo sơn kia. Vẻ rực rỡ của ánh sáng mặt trời lan chuyển hết sức mau chóng như thể ánh vàng ròng lóe lên nơi núi cao. Ánh sáng mặt trời đó cứ dần dà tỏa chiếu và cái hình tướng rực rỡ kia cứ nối tiếp ngày này qua ngày khác. Vả như mặt trời luôn chiếu, theo đó thì thứ lớp mọi vật thảy đều được soi sáng. Từ nơi cõi mặt trời ngự, ánh sáng được chiếu tỏa khắp mọi nơi chốn, chẳng hề có giới hạn mà cũng không có chỗ nào bị ngăn chắn, cho nên chẳng có ý niệm về nơi chốn tỏa chiếu mà cũng không có chính nơi chốn chiếu ra.

Lại như ánh sáng của mặt trời ấy chẳng bám

nơi núi mà cũng không lìa khỏi núi, chẳng ở tại hư không, cũng chẳng lìa hư không. Như thế đấy, chư vị trong tộc họ của Như Lai! Bồ-tát Đại sĩ đem trường hợp về ánh sáng kia ứng dụng cho người an trụ nơi cảnh giới đại Tam-muội, chỉ trong chốc lát, hoặc một ngày một đêm, nửa tháng, một tháng, hoặc một năm cho đến cả trăm năm, cả kiếp với bao biến động hưng suy, nổi tiếng hay không nổi tiếng, rộng hẹp tinh thô, cho đến nỗi vui mừng vì có Phật ở đời cùng với chúng Bồ-tát. Lúc được gặp Phật ấy, tất cả mọi nơi chốn như đều hiện bày cõi Phật thanh tịnh, nơi chốn trú xứ, thảy mọi loại hạng, khắp vô số chúng với vô lượng nẻo sinh tử chẳng thể nghĩ bàn, thấy có khứ lai hoặc không thấy có khứ lai, cùng loại loại báu cho đến vô lượng các thứ bảo vật, đủ mọi thứ tội lỗi với từng ấy quả báo, tất cả đều trở nên thanh tịnh, cả người cùng với cõi nước, trụ xứ, luôn nhớ nghĩ về khắp các cõi, các nơi chốn có cõi nước, cho đến tận cùng các cõi của con người, thì Bồ-tát cũng thảy ứng hiện, đều thể hiện trọn vẹn sự có mặt của mình để du hóa, dẫn dạy.

Như thế đấy, chư vị trong tộc họ của Như Lai! Bồ-tát Đại sĩ đem sự an trụ pháp Tam-muội lớn lao đó, ở nơi mọi cõi không dấy "tưởng" về chốn dừng nghỉ, ở nơi các pháp cũng không lìa gốc của chúng, cũng chẳng đắm nơi các cõi, cũng không có chốn tưởng về ta người, Bồ-tát, chúng sinh.

Không tưởng ở ngoài cõi, không tưởng là có cõi ấy hay không có cõi ấy, chẳng dấy tưởng về sự hủy hoại các cõi, cũng chẳng có nơi chốn bị hủy hoại. Cho nên, chư vị Bồ-tát Đại sĩ đó đối với các pháp chẳng nhất tưởng, chẳng phi tưởng, cũng không cầu pháp cũng chẳng hủy pháp, là vì nền tảng của pháp giới là không, chư vị đều đã thấu đạt diệu lý ấy.

Phẩm 4: BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC NÓI VỀ SỰ HUYỄN HÓA

Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Ví như có nhà huyễn thuật về Đế võng *(lưới báu của Đế Thích)*, nơi thực hiện là cảnh giới của Đế Thích, ở đấy có kẻ khéo học được cách thức huyễn hóa đó sớm nắm được các thuật sử dụng, ở nơi bốn nẻo đường diễn bày sự huyễn hóa, từ Đế võng ấy hiện thành một cảnh huyễn hóa lớn lao, mọi kẻ khắp chốn cùng đến quán sát nhìn xem, cả chư Thiên cũng đều tụ hội đông đảo. Ở tại một chỗ hiện ra một ngày, bảy ngày, nửa tháng, một tháng, một năm trăm năm. Lại hiện ra nào là thành quách, huyện, ấp, làng xóm. Rồi lại hiện ra nào là sông, hồ, vực, biển sâu, dòng sông rộng đủ loại. Lại hiện mây đùn mưa đổ gây nên bao biến động lớn như vậy. Lại hiện ra các cõi nước trang nghiêm, không đem chỗ hóa hiện ấy cùng với năm tháng đối

kháng hủy diệt nhau. Tất cả mọi chốn huyễn hóa đó khiến chư Thiên vui mừng thích thú mà đối với các huyễn thể kia cũng không có chỗ nào bị hư tổn nên chư Thiên xem thấy đều không có sự nghi ngờ cho là quái lạ.

Thế thì đối với chư vị Bồ-tát Đại sĩ đem pháp Tam-muội ấy mà nhập Chánh thọ, ở một cõi hiện ra vô số cõi, các cõi đó đều có đủ các đại đất, nước, gió, lửa, như Hải bảo sơn, Tu-di sơn, Thiết vi sơn, Đại Thiết vi sơn, cho đến cảnh giới tận cùng của con người với những thành quách, huyện ấp cùng với bao xóm làng thưa thớt hay trù phú. Lại có cung điện của Tượng thiên, cung thất của chư Long thần, nơi ở của chúng thần, chốn ngụ của Hương thần, cõi dạo của Thủy thần, chỗ tới của Anh thần *(thần gây bệnh tật?)*, vùng chứa nhạc khí của Kỹ thần, miền an ổn của Điềm thần. Lại có các chốn cung điện, đền đài ở những nơi tận cùng thế gian, đủ ba cõi Dục giới, Sắc giới cho đến Vô sắc giới. Lại có tiểu thiên cõi nước, trung thiên cõi nước, tam thiên đại thiên cõi nước. Có tội không phước, tất cả chúng loại, thân lưu chuyển trong muôn ngàn nẻo sinh tử, đều thông đạt cùng tận. Mọi sự nhớ nghĩ đối với các cảnh giới ấy đều hòa nhập với trí tuệ thông suốt, được thấy tường tận hay không thấy. Ở nơi các cõi chẳng có sự vất vả mệt nhọc. Trừ bỏ cõi có sự vất vả đó thì chẳng còn có nỗi vất vả nào nữa. Lại trừ bỏ luôn mọi hành ở

các cõi và thế là không cõi không hành. Vì sao như vậy? Là vì đã hội nhập vào bản thể của các pháp.

Lại nữa, chư vị Bồ-tát Đại sĩ đó, đối với các pháp hội nhập không chấp vào pháp, đối với các pháp giới không dấy tưởng là mình có nhớ nghĩ, vì mọi hành là không, là không có đối tượng hành, đối với các cõi không dấy tưởng "không hành", đối với mọi sự thọ nhận thân tướng cũng là không thọ mạng, không hành hóa. Các pháp do nhân duyên hòa hợp tạo thành, như chân lý đã được nhận thức một cách tường tận, cho nên cũng là không thọ mạng, không hành hóa. Đối với mọi hiện tượng sinh diệt đều là do các pháp chuyển hóa, ở nơi hóa mà không bị hóa. Bồ-tát dùng các pháp để làm đầy đủ các nguyện lực của mình để nhập nơi chúng, Bồ-tát hành hóa khế hợp với tính chất tịch tĩnh của các pháp. Bồ-tát hành hóa nhưng không dấy tưởng chấp về sự hóa ấy, có thế thì mới cớ thể độ khắp mọi chúng sinh theo đúng nẻo thanh tịnh của pháp Như Lai. Pháp giới của Bồ-tát là hành hóa các pháp không thể nghĩ bàn mà không bám chấp vào đấy. Bồ-tát với hạnh Từ bi, khéo sử dụng mọi phương tiện quyền xảo để hóa độ chúng sinh. Bồ-tát hành hóa như thế là ở một cõi mà thông tỏ mọi nơi chốn hành, trụ của vô số cõi, biết rõ về thân mạng, hành động của vô số loài chúng sinh, theo đấy mà hiện ra vô số hình ảnh các vị Bồ-tát tu tập tinh tấn, nhớ nghĩ về sự hưng hiển

của vô số Phật, thọ nhận chư Như Lai Bình Đẳng Chánh Giác những lời chỉ dạy về yếu chỉ của các pháp, theo đó mà tự tu hạnh Bồ-tát. Ở nơi cõi này tịch tĩnh thì những chốn kia hiện bày. Ở những chốn kia tịch tĩnh tức thì ở nơi cõi này hiện bày. Hành hóa mà không làm hủy hoại thân mình, hội nhập pháp giới hòa nhập vào ánh sáng của cõi tịch tĩnh, luôn nhớ nghĩ đến trí tuệ, đem lại lợi lạc đối với các nẻo tối tăm.

Cũng như nhà huyễn thuật kia đứng ở nơi đất ấy mà hiện bày các sự huyễn hóa, không lấy những huyễn hóa đã hiện ra làm tổn hại đến cõi đất tức nơi chốn mình đang hiện bày mọi sự huyễn hóa. Do nương tựa nơi đất, sự huyễn hóa ấy không nhớ nghĩ về ngày đêm, chẳng hủy hoại thời tiết.

Bồ-tát hành hóa như thế, dùng tâm niệm không có cõi nước cảnh giới mà đi vào các cõi, lấy "không cõi nước" để làm sáng tỏ không cõi nước, lại dùng cõi nước để thông tỏ về không cõi nước, dùng chốn vô sắc mà hiện bày an trụ sắc, không lấy nhất để hủy diệt nơi nhị, cũng không lấy nhị mà hủy diệt nhất. Ví như nhà huyễn thuật hiểu rõ các pháp nơi khắp các cõi nước, nhập nơi pháp huyễn thì sẽ thông tỏ việc nhập nơi tuệ huyễn. Đã nhập vào tuệ huyễn thì sẽ thông tỏ việc nhập vào hành huyễn. Đã nhập nơi hành huyễn nên dấy khởi tuệ huyễn, dùng tuệ huyễn để phân biệt nhận rõ các hành. Như những kẻ làm công việc huyễn hóa

kia, chẳng ở ngoài cõi đất mà hiện bày sự huyễn hóa của mình, cũng không ở bên ngoài những người xem. Chư vị Bồ-tát như vậy là không lấy hư không để đi vào các cõi nước, không lấy bên ngoài cõi nước để đi vào hư không. Vì sao? Là vì các cõi nước đều có thể hội nhập vào hư không mà không bị hủy hoại. Như thế đã có thể nhập vào cõi nước thì cũng nhập vào hư không.

Vậy thì các vị Bồ-tát kia, đã làm trang nghiêm khắp nơi, dùng cõi nước cảnh giới để nhập vào các hành động của mình, cùng thấy hay không thấy do tâm rỗng rặng nên tu tập thông tỏ, hành quán thuận hợp, cho đến đem tâm niệm trong khoảnh khắc như búng ngón tay có thể hiện hữu khắp vô số các cõi nước, thảy đều rõ mọi nơi chốn sinh tử trải qua nhiều kiếp, kể cả kiếp có thể đi đến, chỉ dùng một thời gian ngắn đối với vô lượng kiếp. Lại trải qua số lượng ấy thì có thể trải qua các nơi chốn hưng khởi tính chứa, chẳng có chỉ mỗi "tưởng" về kiếp đã trải qua. Vì chỉ một khoảnh khắc búng ngón tay, nơi chốn rộng lớn được hiện ra, chẳng dùng ý niệm mà có thể vui thích với tuệ huyễn. Như thế thì Bồ-tát có thể tu học thông tỏ các pháp độ vô cực, đem tuệ huyễn đã trải qua để hội nhập một cách thông suốt vào thế giới huyễn, sáng tỏ vượt các pháp huyễn, cùng với các thế giới huyễn thuận hợp, tuệ hạnh hiện bày khắp để nhận ra sự tận cùng của huyễn trong ba thời, vượt qua vô số huyễn với

tuệ thông đạt trải qua các huyễn, vào nơi tâm huyễn, dẫn đến vô hạn, vượt qua chư Phật huyễn mới độ khắp muôn loài đưa đến bờ giải thoát. Chư vị Bồ-tát như thế là hiểu rõ về việc nhập vào các cõi nước, nói chung là đối với các cõi nước thảy đều thấu đạt, vĩnh viễn không chấp bám vướng mắc, cũng đều Vô niệm *(dứt mọi vọng niệm)*. Như nhà huyễn thuật kia do từ Đế Võng huyễn đã hiện ra khắp các thứ huyễn hóa, chẳng ở nơi cảnh huyễn, cũng không có chỗ lầm lẫn. Bồ-tát như thế là đã hội nhập được vào các pháp Độ vô cực không dấy "niệm" về các pháp đã nhập và các pháp đã nhập ấy cũng không lầm lẫn. Đó gọi là Đại định rộng khắp của Bồ-tát.

Phẩm 5: BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC NÓI VỀ SỰ AN LẠC TRONG ĐỊNH CỦA BỒ-TÁT

Lại nữa, chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Cùng chư Bồ-tát Ma-ha-tát! Về phương Đông cách xa cõi này, trải qua vô số cõi Phật có một cõi tên là Tối thượng độ vô cực, ở đấy có pháp Tam-muội Chánh thọ hiệu là Vô thượng độ vô cực, có được pháp Tam-muội ấy thì mới vượt qua cõi gốc đạt đến cõi Tối thượng. Ở cõi đó, luôn có nơi chốn để nhập Chánh thọ, hoặc nhập vào lúc sáng sớm, hoặc nhập vào lúc giữa ngày, hoặc vào lúc quá trưa, hoặc vào xế chiều, hoặc vào cuối ngày, hoặc

chỉ trong khoảng một niệm, hoặc chỉ trong chốc lát, hoặc trong khoảng thời tiết, hoặc trong khoảng năm đêm, hoặc trong khoảng thời gian mười lăm ngày, hoặc trong khoảng một tháng, hoặc lại trong khoảng một năm, trăm năm, ngàn năm, ngàn vạn năm, hoặc đến vạn năm, hoặc đến trăm ngàn vạn năm, hoặc tới na-thuật trăm ngàn vạn năm, hoặc trải qua một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, hoặc tới ngàn na-thuật kiếp, hoặc trải qua vô số kiếp, vô lượng kiếp, vô biên bức kiếp, hoặc lại đến vô hạn kiếp, vô tận kiếp, vô tư nghì kiếp, hoặc trải qua vô hạn như hư không kiếp, hoặc có vô hạn niệm kiếp, hoặc có vô hạn lượng vượt quá hạn lượng kiếp… nhưng chư vị Bồ-tát kia chẳng trụ nơi thời gian của pháp để có tưởng dục, cũng chẳng lấy sự trụ nơi thời tiết mà có tưởng dục. Lại nữa, chư vị Bồ-tát ấy không dựa vào bất cứ một loại thời gian nào để dấy tưởng vất vả mệt nhọc, cũng không ở nơi bên trong mà dấy tưởng, cũng chẳng hành theo hai nẻo, cũng không tự mình tạo tác, cũng chẳng có niệm, cũng không vô niệm, cũng vô tưởng niệm, cũng chẳng dấy niệm về tọa định, cũng không dấy khởi tướng về tính chất vô hạn lượng của tất cả các pháp. Giống như Nhật Thiên tử cùng với chư Thiên mà có chỗ chiếu sáng dẫn dắt. Mặt trời là thể hiện sự chiếu sáng dẫn dắt đó. Chư Thiên cũng không thể làm cho dừng lại được. Mặt trời cũng không xuất hiện

vào ban đêm, cũng chẳng nghĩ về ban ngày. Ngày nào nối tiếp nhau đi qua, ai cũng đều biết chẳng phải riêng mình chư Thiên mới biết. Mà ngày cũng không làm hủy hoại đối với đêm. Chư vị Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như vậy. Do đã thông đạt được pháp Tam-muội ấy mà ở nơi vô số các cõi nước nhập pháp Chánh thọ, cũng không lấy niệm về thời tiết cũng chẳng dấy tưởng về không lấy niệm ấy. Này chư vị trong tộc họ của Như Lai! Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát đã đạt được pháp Tam-muội của cõi Tối thượng độ vô cực, là hạnh nguyện của trí tuệ phương tiện không gì hơn, không gì có thể sánh được.

Phẩm 6: BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC NÓI VỀ TRÍ TUỆ PHƯƠNG TIỆN NƠI PHÁP ĐẠI ĐỊNH

Lại nữa, chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Bồ-tát Ma-ha-tát đối với tất cả thân tướng của chúng sinh, thân tướng Phật, đều thấu đạt về lẽ bình đẳng ấy. Thân này là do thân kia mà có, nên luôn quán tưởng Như Lai nơi vô số cõi nước như số lượng vi trần, đối với hết thảy chư Như Lai ấy phải dốc tâm cúng dường. Hết thảy các loại hoa, hết thảy các thứ châu báu trong tận cùng các cõi đều dùng để cúng dường. Tất cả các thứ châu báu cúng dường ấy tung rãi lên trên cao tạo nên tất cả những thứ trang sức đem cúng dường. Lớp lớp nơi

chốn kinh hành cúng dường. Dùng vô lượng vô tận tất cả ngọc báu ma-ni xây dựng tháp, Tinh xá mà cúng dường với khả năng có thể cúng dường được. Vượt quá mọi chỗ tạo tác làm ra của chư Thiên cúng dường, đều là uy thần của Phật. Hết thảy cõi Phật thanh tịnh thảy thảy đều cúng dường, đều là chỗ Phật luôn hộ niệm, tiếp dẫn. Nên đem tất cả những thứ ấy cúng dường Phật, cúng dường, đảnh lễ ngay chân chư Phật. Chư Như Lai kia đều là sự ứng hóa từ Pháp thân vô tận. Chính từ những sự cung kính chí tâm đó làm khởi điểm mà tìm cầu, tham vấn các pháp của chư Phật, nguyện nêu bày các pháp bình đẳng, phu diễn các pháp lớn, hội nhập các hạnh nguyện cốt yếu của chư Phật, thể hiện nơi tâm đại Bi. Hòa nhập nơi các diệu lực của hạnh nguyện thuận hợp vô hạn, đi vào các nẻo chính yếu của mọi chúng sinh, nhớ nghĩ đến chư Phật. Thông tỏ cội nguồn của mọi tích chứa vun đắp, nhưng cũng không vướng mắc nơi cái biết cái ngộ về lẽ hưng khởi của Phật cũng như lẽ biến diệt của chư Như Lai. Ví như tâm dấy khởi các niệm, không rõ nơi dấy phát mà cũng chẳng biết chốn trở về. Bồ-tát cũng không tỏ được điểm khởi hay nẻo diệt của Như Lai.

Cũng như vào lúc ban ngày dưới ánh mặt trời, hiện ra bóng dáng dợn nắng như sóng nước, chẳng do từ bóng mặt trời mà có, cũng không phát ra từ bóng của suối nước, cũng chẳng ở nơi đất hiện lên

hoặc từ bóng của rặng núi cong phía Đông kia hắt lại, cũng chẳng có, cũng chẳng không, cũng chẳng thiện hay bất thiện, chẳng trong lành hay đục ngầu, cũng chẳng có thể uống hay có thể làm cho ô nhiễm được. Bóng dáng ấy chẳng có cũng chẳng không, chẳng mùi vị cũng chẳng thể ngửi nếm, chỉ có hình tượng như dòng nước.

Do nhân duyên đó mà dấy niệm, như dợn nắng theo sông nước nên mới dấy tưởng nhớ về bóng dáng sông nước ấy. Dứt bỏ tưởng niệm đó thì đối với gần mà cho là xa, nhưng cũng không có nơi chốn bị hủy hoại. Bóng dáng dợn nắng theo sông nước, rốt lại là cũng không thể định được nơi chốn.

Bồ-tát cũng như vậy. Đối với Như Lai, không dấy niệm, cũng không nhận thức về điểm khởi lên hay biến diệt của Như Lai: Đem hình tướng mà tưởng chư Phật là có, dùng vô tướng để lìa mọi tưởng niệm.

Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Chư vị Bồ-tát Đại sĩ thực hiện như thế gọi là Pháp Tam-muội Thanh tịnh, theo nẻo Chánh thọ của pháp Tam-muội ấy mà luôn thức tỉnh, không bao giờ để mất pháp Tam-muội kia. Ví như người sáng suốt trong lúc ngủ say, đối với mọi nơi chốn hành động trong giấc mộng đều biết là không có nhân duyên và khi thức giấc thì đều biết rõ ràng là như thế. Bậc Bồ-tát Đại sĩ cũng vậy, thất chư Phật mà quên

đi cái nhận thức ấy thì mới nắm giữ được các pháp của chư Phật, biết được chốn an tọa đông đảo của chư Như Lai, cho đến các cõi Phật thanh tịnh, thấu đạt nghĩa lý, phân biệt thông tỏ yếu chỉ của các pháp, làm hiển lộ một cách rộng khắp lý nhân duyên nơi các pháp, cùng làm rõ những nẻo thanh tịnh của Phật chủng cùng uy thần của chư Phật, cũng là diễn rộng mọi biện tài của chư Phật.

Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Đó là trí tuệ phương tiện từ pháp Tam-muội lớn của chư Bồ-tát Đại sĩ.

Phẩm 7: BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC NÓI VỀ VÔ LƯỢNG NHƯ

Lại nữa, chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Hạnh nguyện của bậc Bồ-tát Đại sĩ, nhớ nghĩ về chư Phật Như Lai thời quá khứ, dấy khởi các pháp "Độ vô cực" (Ba-la-mật) đến trọn kiếp hay vượt quá kiếp vượt các cõi đạt đến bờ giải thoát. Biết rõ các cõi trọn kiếp hay quá kiếp, thì sẽ rõ biết sự dấy khởi của chư Phật trọn kiếp hay quá kiếp, thấu đạt chư Phật xuất hiện, nêu bày kinh điển với các pháp "Độ vô cực". Theo kiếp hay quá kiếp thuyết giảng các pháp "Độ vô cực". Biết rõ ý hành theo "Độ vô cực" thì rõ các tình (căn) theo các pháp "Độ vô cực". Ở nơi tình "Độ vô cực" ấy mà nhận thức cùng thực hành đối với vô số thứ loại, cho

đến thông đạt mọi thứ thọ mạng của Như Lai. Đây kia đều rõ, đối với mọi thọ mạng, vượt qua năm tháng hàng ức na-thuật, đây kia đều rõ, kia dùng tuệ của đây mà hành, tỏ rõ hiền hạnh của vô lượng Như Lai, gốc là "không" là vô lượng hiền. Rõ thông các cõi quá khứ, gốc là "không" là vô lượng. Biết rõ mọi kiếp quá khứ, gốc là "không" là vô lượng. Cũng như biết rõ quá khứ các pháp như, gốc là "không" là vô lượng như. Rõ tâm quá khứ, gốc là "không" là vô lượng như. Rõ sự giải thoát, gốc là "không", là vô lượng như. Tỏ hành của chúng sinh quá khứ, gốc là "không" là vô lượng như. Tỏ nơi chốn thuyết giảng của quá khứ, gốc là "không" là vô lượng như. Rõ sự dấy khởi của quá khứ, gốc là "không" là vô lượng như. Thực hiện pháp Chánh thọ Tam-muội ấy gọi là Quá trang nghiêm tạng. Nhờ đấy mà phát khởi nhất tâm, có thể vượt qua trăm ngàn kiếp là gốc không, là vô lượng. Dùng tâm đó mà vượt qua đến trăm ngàn na-thuật kiếp, lại vượt qua vô số kiếp, vô tư nghì kiếp, vô xưng hạn kiếp, vô biên kiếp, vô lượng kiếp, lại vượt quá a-tăng-kỳ kiếp, chẳng thể nghĩ bàn kiếp, vô vọng kiếp, là vượt quá vô vọng kiếp. Do nhân duyên ấy nên không có sự hoại diệt. Thọ nhận pháp Chánh thọ Tam-muội không có tạo nhân quá khứ mà an lập đầy đủ mười pháp. Nhờ pháp Tam-muội đó nên có được sự giác ngộ, cũng tạo lập đủ mười pháp. Đối với chư Như Lai đạt

đến cảnh giới bất tư nghì, cũng từ thanh tịnh mà khởi lên, cũng không trụ nơi chốn tu tập, đạt được điều ấy cũng như dốc sức để đạt được, thọ nhận đầy đủ sự phụng trì, mong được bình đẳng, hội nhập vào ba nẻo. Những gì gọi là mười pháp?

1. Thông tỏ mọi nành phát sinh từ gốc si mê.
2. Biện giải tính chất vô tận của các pháp.
3. Phân biệt sự thuận hợp không hủy diệt.
4. Nhận rõ vô trụ.
5. Biện tài không loạn động.
6. Từ chỗ đã nêu bày mà đạt đến chí thành.
7. Làm tất cả mọi sự nương tựa để tồn tại.
8. Vui vẻ mà hướng đến ba cõi.
9. Xem gốc của mọi đức là hơn hết.
10. Đối với các pháp luôn có sự tôn trọng, khiêm tốn.

Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai!

Đó là mười hạnh nguyện vô hạn của pháp Tam-muội. Do thực hành mười pháp Tam-muội ấy mà đạt được giác ngộ. Ví như thân ở trong bào thai, biết mình sẽ được sinh ra vì trong thời gian này thần thức đã nhập vào thân. Bồ-tát cũng như vậy, theo pháp Tam-muội mà tỏ ngộ, nhờ mười pháp ấy mà đối với các pháp được thông suốt. Lúc Bồ-tát đạt được như thế là đạt được sự thanh tịnh của quá khứ vậy.

□

KINH BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC HỎI VỀ TAM-MUỘI

QUYỂN Trung

Phẩm 8: TRÍ TUỆ PHƯƠNG TIỆN THANH TỊNH

Lại nữa, chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Bồ-tát Đại sĩ dùng mỗi mỗi cõi nước thanh tịnh để thuận nhập nơi mỗi mỗi cõi. Đem các pháp đã tu tập nơi mỗi mỗi cõi mà hiện rõ khắp các cõi. Thuận hợp, giữ gìn nơi mỗi mỗi cõi thì sẽ an trụ được nơi khắp các cõi nước Phật. Đã thuận rõ nơi mỗi mỗi cõi nước Phật thì thông tỏ hết thảy các cõi. Hành hóa thuận tiện nơi mỗi mỗi cõi thời thông đạt hết thảy các cõi thanh tịnh. Nơi các cõi kia, nơi các đời vị lai, luôn làm người quan trọng. Ở nơi các cõi, ở các số lượng kiếp luôn có nơi chốn nêu bày giảng nói. Ở nơi mọi kiếp nhận rõ được các hình tượng. Ở nơi mọi kiếp thảy đều phân biệt rõ. Ở nơi mọi kiếp mà dẫn dắt một cách thuận hợp. Ở nơi mọi kiếp mà nhớ nghĩ đến sự bình đẳng. Ở nơi mọi kiếp, không gì là không hưng khởi, phát triển. Ở nơi mọi kiếp mà tạo tác vô lượng. Ở nơi mọi kiếp, hương thơm luôn tạo được sự khen ngợi

khắp chốn. Ở nơi mọi kiếp luôn có lòng thương cứu độ. Ở nơi mọi kiếp không có chư Phật Thế Tôn quá khứ, có chỗ nói về tương lai, hoặc không có chỗ nói, có nơi chốn trao truyền quyết định, hoặc không có nơi chốn trao truyền quyết định. Có nhiều sự khác biệt về danh hiệu, vô số danh hiệu, vô lượng danh hiệu, vô hạn danh hiệu, vô biên danh hiệu, a-tăng-kỳ danh hiệu, vô tư nghì danh hiệu, vô tế danh hiệu, vô vọng danh hiệu. Các bậc ấy sẽ hưng khởi, thương xót cứu độ chúng sinh, hiện làm bậc Pháp vương, là bậc chỉ dẫn các pháp tu hành, giảng thuyết rộng khắp về ba mươi bảy pháp đạo phẩm, ca ngợi tán thán mọi thứ hạnh công đức, quảng diễn nêu bày khiến các hạnh nguyện được hiển lộ, sáng tỏ. Lại nên khiến cho tâm ý được thanh tịnh, tánh hạnh tu tập vững vàng, tạo nên hạnh của mọi công đức. Nên bày tỏ rộng khắp các hạnh cốt yếu, quan trọng. Lại nên kiến lập trí tuệ rộng khắp làm sáng tỏ mọi nẻo sự lý. Cũng sẽ trải qua các pháp tu tập thể hiện hạnh nguyện của chư Như Lai. Cũng nên tu tập thành tựu đầy đủ các nguyện. Lại cũng thực hiện đạt tới trí tuệ gồm đủ, thông tỏ tận cùng nẻo thiện của sự tạo thành công đức. Lại cũng dẫn tới cõi trang nghiêm tối thượng, hạnh nguyện thể hiện sự thấu đạt sáng suốt, các hàng quyến thuộc đáng tôn trọng, cũng lại thông tỏ đầy đủ đối với các pháp. Lại phải tu tập nhận rõ chỗ ứng hợp của tội, phước.

Lại nên tu tập quán tưởng đầy đủ các hình tướng được tạo thành. Thông tỏ, thấu đạt lẽ thiện của sự đầy đủ. Thông tỏ, thấu đạt mọi đức của sự bình đẳng. Cũng phải thông đạt ý nguyện của chư Phật Thế Tôn. Cũng phải biết các chủng tánh ấy cũng như rõ mọi sự hành hóa quyền xảo. Cũng nắm rõ các phương tiện, rõ các nẻo biến hóa cùng mọi nơi chốn hướng đến. Cũng rõ sự thành Phật, rõ việc hóa độ người vật, hóa độ vô số chúng sinh, rõ việc chư Như Lai nhập Niết-bàn vô dư, tỏ mọi sự xuất hiện khế hợp của chư Phật, mà trong khoảnh khắc đó tạo nên sự phát tâm, đạt tới sự thông tỏ mọi việc trong một kiếp. Lại trải qua trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, ức kiếp. Lại trải qua cõi Diêm-phù-đề số lượng kiếp như vi trần. Lại trải qua bốn cõi thiên hạ số lượng kiếp như vi trần. Trải qua ngàn cõi thiên hạ số lượng kiếp như vi trần. Trải qua đại thiên thế giới số lượng kiếp như vi trần. Trải qua tam thiên đại thiên cõi nước số lượng kiếp như vi trần. Trải qua như cõi nước của chư Phật số lượng kiếp như vi trần. Lại trải qua như ngàn cõi nước của chư Phật số lượng kiếp như vi trần. Lại trải qua trăm ngàn cõi nước chư Phật số lượng kiếp như vi trần. Lại trải qua ức na-thuật cõi nước chư Phật số lượng kiếp như vi trần. Lại trải qua vô số cõi nước chư Phật số lượng kiếp như vi trần. Lại trải qua số lượng kiếp không thể tính. Lại trải qua vô lượng số lượng kiếp như vi trần.

Lại trải qua vô biên tế số lượng kiếp như vi trần. Lại trải qua vô xưng hạn số lượng kiếp như vi trần. Lại trải qua a-tăng-kỳ số lượng kiếp như vi trần. Lại trải qua vô tư nghì số lượng kiếp như vi trần. Lại trải qua "vô ngã hạn" số lượng kiếp như vi trần. Lại trải qua "vô hạn lạc" số lượng kiếp như vi trần. Lại trải qua "lạc vô lạc' số lượng kiếp như vi trần. Bồ-tát do sự an trụ pháp Tam-muội Tuệ minh tạng nên có thể thọ trì sự thuyết giảng nơi mỗi mỗi cõi nước. Như thế là cũng nhập vào chủng tánh của mỗi mỗi cõi nước như hết thảy mọi cõi nước. Đối với "Vô hạn lạc" số lượng cõi nước như vi trần thì cũng vậy, thấu tỏ vô hạn cõi nước thời đương lai. Bồ-tát dùng trí tuệ của chánh định nhập vào khắp nơi của tâm ý hướng đến các niệm. Có mười nơi chốn nương tựa vững chắc. Những gì là mười?

1. Nhớ nghĩ vui thích về các cõi Phật, nơi chốn Như Lai kiến lập số lượng như vi trần, các vị Bồ-tát ấy nhờ vào uy thần của Phật mà an trụ.

2. Bồ-tát dùng pháp làm chỗ an trụ vững chắc, ở nơi cõi đời phải thông đạt đầy đủ các pháp Tổng trì, đã được đầy đủ các pháp Tổng trì thì sẽ được sự biện tài rốt ráo vô tận.

3. Bồ-tát nương vào hạnh nguyện, lấy hạnh nguyện làm chỗ đứng vững cho mình, theo nguyện hết mực rốt ráo mà hành hóa đầy đủ.

4. Bồ-tát nương tựa vào diệu lực của đức mà có được chỗ đứng, nhưng không dấy tưởng cho rằng không ai có thể hơn mình.

5. Bồ-tát nương vào trí tuệ mà đứng vững, đối với Phật pháp, sự hành hóa luôn vô ngại.

6. Bồ-tát dựa vào tâm đại Bi mà lập, góp sức vào việc chuyển bánh xe chánh pháp đi tới, không có trường hợp thoái lui.

7. Bồ-tát dựa vào các hạnh nguyện kia mà đứng vững, đối với các thứ văn tự là sự thực hành của các pháp nên khéo léo tu học thích hợp.

8. Bồ-tát nương vào nơi chốn phát sinh các pháp tối thượng mà đứng vững, mở rộng cửa các pháp cam lồ để nhằm ngăn lấp các cửa dẫn về nẻo ác.

9. Dựa vào diệu lực của trí tuệ mà lập, thực hiện hạnh nguyện Bồ-tát, khiến cho sự hành hóa không hề bị gián đoạn.

10. Chư vị Bồ-tát ấy, nương tựa vào hết thảy mọi diệu lực kể trên mà đứng vững, thể hiện đầy đủ nơi diệu lực bố thí, hóa độ vô số chúng sinh, khiến họ đi theo con đường thanh tịnh của Bồ-tát với những nơi chốn nương tựa đầy đủ vô số các dụng lực.

Thông tỏ vô hạn số lượng kiếp, Bồ-tát đạt được diệu lực do nương vào các pháp mà có, nắm được diệu nghĩa thanh tịnh nơi cội nguồn của các pháp,

cũng như vô số nơi chốn phát sinh của chúng.

Đó gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát đã thực hiện được các hạnh của tuệ định thứ sáu hết sức lớn lao. Các vị Bồ-tát đó an trụ như thế là đạt được sự thông tỏ các hành trong vô hạn số lượng kiếp. Phân biệt thấu đạt các hành của phương tiện quyền xảo trong vô hạn số lượng kiếp đối với vô hạn số các hành của tội phước đều phân biệt thấu đạt để được các hành theo phương tiện. Lại đối với vô hạn số nơi chốn thực hiện tinh tấn, hiện rõ để dẫn dắt chúng sinh thông qua các phương tiện hành mà vô hành. Phương tiện ở nơi hành và vô hành ấy, đối với thiện ác có các hành theo phương tiện của vô hạn số. Đối với các pháp, hành mà vô hành, tức lãnh hội thấu đạt các hành theo phương tiện. Ở nơi hành mà vô hành đó, đối với các thời Phật ứng hiện, như hình tượng ấy, như sự thuyết giảng ấy, như sự dấy khởi tận cùng trong sự hành hóa của chư Phật, thông tỏ các hành theo phương tiện về chủng tánh của Như Lai. Ở nơi hành hóa mà vô hành đó, lãnh hội nêu bày vô lượng cửa trí tuệ nhờ các hành theo phương tiện xoay chuyển. Ở nơi hành mà vô hành ấy, trí tuệ rộng khắp tạo cảm ứng lớn lao cùng biến hóa vô số, như lúc thị hiện thông qua các hành theo phương tiện. Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Ví như lúc mặt trời xuất hiện, những người có mặt thảy đều lần lượt trông thấy làng xóm, quận huyện thành ấp trong nước, cũng như

nhận biết các chỗ cao thấp, sông núi, đèo dốc hiểm trở, nhận biết các thứ cây cối, ruộng lúa, nhận biết các loại tốt xấu, tịnh, bất tịnh, nói chung là các sự vật hiện có trong thế gian cũng đều nhận biết. Từ đôi mắt sáng lãnh hội thấu đạt các hiện tượng, có được trọn vẹn tâm ý để xem xét. Này chư vị Bồ-tát! Ánh sáng của mặt trời cũng thế, theo đấy mà chiếu sáng khiến các sự vật hiện ra trước mắt mình. Do ánh sáng của mặt trời đó mà con người trông thấy khắp các thứ hình sắc. Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Chư Bồ-tát ấy đã đạt được pháp Tam-muội thì cũng không khác; thông tỏ hết thảy mọi hành, có hành hay không hành cả trong trăm ngàn na-thuật kiếp, rõ mọi chủng loại, tất cả thảy được nhận thức, soi sáng thấu đáo, dùng sự thông tỏ này tức là dùng mười thứ không mê lầm đã đạt được làm sung mãn cho sự hành hóa đối với hết thảy chúng sinh trong mười phương. Những gì là mười?

1. Xuất hiện ở nơi chúng sinh không mê lầm về các gốc mình đã đạt được.

2. Không mê lầm trong sự hóa độ chúng sinh.

3. Không có mê lầm về nơi chốn giáo hóa chúng sinh.

4. Không có mê lầm đối với chúng sinh ở chỗ dấy khởi các hạnh nguyện, như sự thích ứng hay như ngôn từ, mọi sự luận bàn đều rốt ráo.

5. Mọi chốn hành hóa đều không mê lầm, ở nơi các cõi nước đều luôn thanh tịnh.

6. Mọi chốn hội nhập đều không mê lầm, ở nơi các cõi Phật, chốn hành là vô hành, ở nơi hành mà vô hành. dứt mọi hồ nghi của chúng sinh.

7. Nơi chốn thệ nguyện đều không mê lầm, như các chỗ chúng sinh thỉnh cầu, tế độ chúng sinh với sự thực hiện nhờ đó mà hoàn thành đầy đủ các hạnh nguyện.

8. Không mê lầm trong các pháp của các hành theo phương tiện nhằm khai mở cửa trí tuệ thanh tịnh vô hạn.

9. Không mê lầm đối với các pháp được nêu bày giảng giải, có thể tạo nên những cơn mưa pháp khắp nơi, thâu tóm, chế ngự các căn, ở nơi hành mà vô hành, ở nơi trí tuệ giác ngộ mà hành khiến cho Phật đạo luôn được đứng vững.

10. Không có mê lầm đối với vai trò quan trọng của trí tuệ, thể hiện nơi các hành của cửa trí tuệ thanh tịnh vô hạn.

Không còn mê lầm về chỗ xuất hiện thì cũng không còn các nơi chốn tối tăm, mà ánh sáng được chiếu khắp thế gian. Bồ-tát đã an trụ mười nẻo không mê lầm để thực hiện các pháp thì coi như đã an trụ nơi pháp Tam-muội ấy. Chư vị Bồ-tát đó đạt được pháp Tam-muội và làm cho pháp ấy dấy khởi, khiến cho chư Thiên đế đến nơi lễ bái, chư

Long đế đến nơi cung kính tung rải các thứ hương thơm tươi đẹp, khiến cho chư Thần đế tìm đến lễ bái, chư Lượng đế tìm đến kính lễ, chư Phụng hoàng đế thần tìm đến quy ngưỡng, chư Phạm đế đảnh lễ thỉnh vấn, chư Nhạc thần đế tìm đến tán dương, chư Điềm thần đế ca ngợi hết mực, chư Hương thần đế luôn tìm tới để hầu hạ tôn thờ, cũng như Nhân đế tìm tới cúng dường. Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Các Bồ-tát ấy đã thực hiện pháp Tam-muội Tuệ minh tạng, gọi là lần thứ sáu làm hưng khởi, hiển lộ trí tuệ lớn lao thông qua các hành theo phương tiện.

Phẩm 9: BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC NÓI VỀ SỰ HƯNG KHỞI, HIỂN LỘ

Lại nữa, chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Bồ-tát Đại sĩ có pháp Tam-muội gọi là: "Chư Phật làm sáng rõ cõi nước thanh tịnh". Này chư vị! Chư Bồ-tát làm thế nào để có thể thực hiện nhập Chánh thọ pháp Tam-muội chư Phật làm sáng rõ cõi nước thanh tịnh ấy? Lúc đầu Bồ-tát nhập ở thế giới phương Đông, từ một cõi nước này sang một cõi nước khác. Đối với các phương Tây, Nam, Bắc bốn phương và hai phương trên dưới, cũng từ cõi nước này đến cõi nước khác. Ở nơi các cõi nước đó, chư Bồ-tát làm cho mọi Phật sự dấy khởi hiện diện khắp cõi, kính lễ đối với chư Như Lai, chư

Bồ-tát hiện ra những cảm ứng lớn của Phật, hiện ra sự vui thích an lạc của chư Phật, hiện rõ sự tôn quý hơn hết cùng các cảnh giới nơi sự tự tại của chư Phật. Hiện rõ tiếng Sư tử gầm của Phật. Hiện rõ mọi hạnh nguyện, tính chất trang nghiêm cùng diệu lực thần thông của Phật. Cũng hiện rõ các chúng hội của chư Phật, hiện những chúng hội thanh tịnh, hiện các chúng bình đẳng, các chúng như nhất, các chúng đông đúc lớn lao, các chúng nương tựa hỗ trợ, các chúng yên tĩnh dứt mọi loạn động, các chúng giáo hóa, các chúng ứng hợp, các chúng dũng mãnh to tát. Cũng hiện ra các chúng hội ở khắp cõi Diêm-phù-đề. Bốn cõi cũng đều như thế. Ở nơi ngàn cõi nước, hai ngàn cõi nước, cũng đều như vậy. Ở nơi tam thiên đại thiên cõi nước cũng hiện ra như thế. Nơi ức na-thuật trăm ngàn cõi nước cũng hiện ra đầy đủ tính chất đông đảo của các chúng hội. Ở nơi vô tận số các cõi nước, hiện ra đầy đủ các chúng hội đông đúc. Cũng như nơi trăm ngàn cõi Phật với số lượng các cõi nước như vi trần đều hiện đông đủ các chúng hội. Nói tóm lại: Cho đến vô số, vô lượng cõi Phật với các cõi nước số lượng như vi trần, cũng đều hiện khắp các chúng hội đông đảo hết mực. Đối với các chúng hội đông đảo tôn nghiêm ấy mà hiện ra lớp lớp chư Phật được trông thấy, chiêm ngưỡng. Hiện ra loại loại thân tướng của chư Phật, hiện ra lớp lớp chư Phật trong mọi thời, mọi nơi

chốn, với vô vàn sự biến hóa, cảm ứng lớn lao, với muôn ngàn vẻ trang nghiêm, vẻ uy nghi cùng mọi hình sắc ảnh tượng tức là hiện ra đầy đủ lớp lớp sự việc của chư Phật.

Chư Bồ-tát ở những nơi ấy, nơi các chúng hội đó, tự mình trông thấy mà cùng hiện khắp, cũng tự mình trông thấy ở nơi đó mà thuyết giảng khắp chốn. Cũng tự mình xem thấy việc phụng trì các pháp ở mọi nơi. Cũng tự biết về các phương tiện quyền xảo để thể hiện các pháp. Cũng tự biết việc lãnh hội về mọi nghĩa lý của các pháp. Cũng tự biết việc lãnh hội thấu đạt về hư không, lãnh hội thông tỏ về Pháp thân, về việc dứt mọi mối sợ hãi. Cũng tự biết là mọi nơi chốn đều là vô thường, chẳng có nơi chốn nào có các tưởng niệm bất biến. Cũng tự nhận thức mà dứt bỏ vọng tưởng, nhận rõ các tuệ, lãnh hội các nghĩa, nhớ nghĩ các hành địa, nhớ nghĩ về các ý nghĩa hàm súc, đa dạng. Cũng tự nhận thức để lại thông tỏ là vô sở niệm, để chuyên tâm nhớ nghĩ đến chư Phật, nhớ nghĩ đến các lực, nhớ nghĩ đến các tình *(các căn)*, nhớ nghĩ đến không hành, thấu đạt về sự nhàn tĩnh. Nắm vững sự nhận thức như thế, chư Bồ-tát chẳng niệm về cõi nước, chẳng niệm là có người, chẳng niệm về diệu nghĩa của Phật. Cũng chẳng tạo pháp, không hoại thân mạng, chẳng hủy thân hành. cũng không dấu ý niệm, không nhập tâm hành, chẳng dấy niệm về thọ mạng, về ta người, nơi chốn. Ví

như dùng pháp để biết pháp. Cũng không khởi ý niệm có không về hạnh Bồ-tát, cũng vô niệm, cũng không dấy niệm về việc đi đến khắp các cõi.

Chư Bồ-tát ấy có thể hiện ra vô số màu sắc hình tượng của Phật, đầy đủ các hành, có thể tạo ra mọi sự thanh tịnh thể hiện khắp chốn. Có thể hiện ra đầy đủ mọi sắc tướng của Phật, cũng như hiện ra ánh hào quang của Đức Thế Tôn. Mọi nơi chốn hiện ra đều bình đẳng, thanh tịnh hết mực, nói chung là thảy đều thích ứng, thành tựu. Có thể hiện ra đầy đủ hình tượng màu sắc như Phật, đầy đủ ánh hào quang tươi sáng như Phật. Cũng hiện ra hình tượng mang tâm ý như Phật. Cũng hiện ra thân tướng Phật với đầy đủ các tướng tốt siêu việt. Cũng hiện ra ánh sáng tỏa chiếu thể hiện uy thần tối thượng của Phật.

Cũng hiện ra những vẻ đẹp nơi thân tướng tối tôn của Phật. Cũng hiện ra thân tướng Phật óng ánh màu sắc kim cương. Cũng hiện ra thân tướng Phật với màu sắc và hình tượng thanh tịnh. Cũng hiện ra thân tướng Phật với vô lượng hình tượng và màu sắc. Cũng hiện ra thân tướng Phật lớn lao thanh tịnh được cấu tạo bằng ngọc ma-ni. Cũng hiện ra thân tướng Như Lai cao bảy nhận, tám nhận, mười nhận. Cũng hiện ra thân tướng Như Lai cao hai mươi nhận, ba mươi nhận, bốn mươi nhận, năm mươi nhận, sáu mươi nhận, bảy mươi nhận, tám mươi nhận, chín mươi nhận, một trăm

nhận. Cũng hiện ra thân tướng Như Lai cao đến một dặm, cao đến nửa dụ-tuần, một dụ-tuần, mười dụ-tuần, trăm dụ-tuần, ngàn dụ-tuần. Cũng hiện ra thân tướng Như Lai như một Diêm-phù-lợi. Cũng hiện ra thân tướng Như Lai như bốn cõi thiên hạ, như ngàn cõi thiên hạ, như tam thiên đại thiên cõi thiên hạ.

Hoặc là hiện ra thân tướng Như Lai như trăm cõi Phật, như ngàn cõi Phật, như trăm ngàn cõi Phật, như ức na-thuật cõi Phật, như vô lượng cõi Phật, như vô hạn cõi Phật, như a-tăng-kỳ số cõi Phật, như vô biên cõi Phật, như vô tế cõi Phật, như vô tư nghì cõi Phật, như vô xưng cõi Phật, như vượt quá tâm ý tư duy cõi Phật. Hoặc lại hiện ra thân tướng Như Lai như vô xứ sở cõi Phật, như không thể nghĩ bàn lường tính cõi Phật, như vô vọng quá vọng cõi Phật.

Như thế đấy, chư Bồ-tát đã hiện ra thân tướng Như Lai với vô số hình sắc, vô số hình tướng như vậy. Hiện ra vô số vẻ đẹp, vô số ánh sáng, vô số màn lưới.

Cũng hiện ra vô số pháp cội nguồn là không, vô số pháp gốc không có tôi ta. Hiện ra các pháp là gốc của trí tuệ, nơi chốn từ đó trí tuệ dấy khởi. Hiện ra vô tận thân tướng. Hiện ra mọi vẻ thanh tịnh của diệu lý vô hành.

Chư vị Bồ-tát như vậy là đã hiện ra vô vàn chư

Như Lai, ở nơi thân tướng của chư Như Lai ấy không tăng cũng không giảm.

Ví như hư không, không có sự mệt mỏi chán nản, cũng như có sự phân biệt lớn nhỏ. Ở nơi vô số cõi, các cõi có những nơi chốn sâu xa mênh mông, không vì nơi chốn mênh mông mà hiện ra to lớn hay ngược lại. Thân tướng của Như Lai cũng như thế, do nơi chốn có chỗ lớn lao nhỏ hẹp nhưng sự thị hiện thì không lớn nhỏ.

Ví như hình tượng mặt trăng chiếu sáng nơi cõi Diêm-phù-đề cũng không có lớn nhỏ. Hình tượng mặt trăng ấy trụ nơi ánh sáng mà không có dời đổi. Chư Bồ-tát ấy cũng như thế. Đạt đến sự hóa hiện như Phật an trụ pháp Tam-muội ấy. Cũng chẳng dấy vọng tưởng về sự hoại diệt đối với màu sắc, hình tượng của Như Lai, vì nơi chốn hóa hiện của chư Phật cũng giống như cảnh trong mộng. Ở nơi đó là không chỗ thấy mà có thấy, mà hiện ra âm thanh của chư Phật, Như Lai. Nơi chốn hiện ra âm thanh của chư Phật, Như Lai ấy là ở nơi pháp không, là vô sở hữu. Nhưng từ đó mà đều thọ nhận các pháp, nêu bày, truyền bá, thảy đều ở nơi các pháp không còn mê lầm. Ví như chúng sinh, sau khi mạng chung, nơi chốn hướng về, tâm do đấy mà có sự chuyển đổi. Chư Bồ-tát cũng vậy. Ở nơi pháp Tam-muội ấy mà an trụ thì các cõi thảy đều được trang nghiêm, dùng trí tuệ Phật mà độ mà độ thoát, đạt được thanh tịnh. Bồ-tát dùng mười thứ

mau chóng để ứng hợp với khắp chốn khắp loại.

Những gì là mười?

1. Mau chóng thực hiện đầy đủ viên mãn các hạnh nguyện.

2. Mau đem ánh sáng của Phật pháp chiếu soi khắp các cõi.

3. Mau dùng trí tuệ phương tiện chuyển pháp luân hóa độ chúng sinh.

4. Mau tùy thuận tất cả các hành thích hợp để tạo nên các cõi thanh tịnh.

5. Mau thành tựu được trí tuệ gồm đủ mười Lực.

6. Mau chóng thành tựu sự bình đẳng hội nhập cùng chư Như Lai.

7. Mau chóng dùng diệu lực đại Từ bi để hàng phục các thứ ma oán.

8. Mau chóng giúp cho chúng sinh dứt trừ mọi nghi hoặc đạt được an vui.

9. Mau chóng thị hiện mọi cảm ứng lớn lao, tùy thuận nơi chốn mà hóa độ.

10. Mau chóng dùng loại loại âm thanh hướng đến các pháp môn, tạo nên các cõi thanh tịnh.

Chư Bồ-tát lại có được mười thứ pháp ấn, dùng các pháp mà ấn chứng cho quá trình tu tập của chư vị Bồ-tát ấy. Những gì là mười?

1. Bồ-tát đó cùng với chư Phật ba đời cùng thực hiện từ một cội nguồn đức lớn.

2. Bồ-tát đó hội nhập làm một thân, xem Pháp thân là không có gì hơn được.

3. Bồ-tát ấy hành theo nẻo vô nhị của Như Lai.

4. Bồ-tát ấy tạo ra vô số đạo tràng, đều từ nẻo vô nhị mà sinh khởi.

5. Bồ-tát ấy thực hiện vô hạn hạnh nguyện, cùng với Pháp thân hội nhập.

6. Bồ-tát ấy hành hóa đều vô ngại, đối với thế gian đạt được đầy đủ mười Lực.

7. Bồ-tát đó hành theo pháp không, thanh tịnh, tức hành theo nẻo vô nhị.

8. Bồ-tát đó đạt được các pháp vô lậu, vì thế gian mà hết sức hóa độ.

9. Bồ-tát ấy tâm ý không còn vướng trong ngoài, đạt được trí rộng khắp thông qua các tuệ phương tiện quyền xảo.

10. Bồ-tát ấy luôn được có chư Phật dốc tâm hộ niệm.

Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Bồ-tát Đại sĩ có được định đại tuệ, gọi là Âm thanh chư Phật soi khắp cõi nước. Chư Bồ-tát đó thực hiện pháp Tam-muội Chánh thọ ấy thì sẽ là bậc không còn ai có thể làm thầy mình nữa vì hội nhập các pháp của chư Phật không còn có sự nghi hoặc. Là bậc trượng phu có trí tuệ hơn đời vì đã đạt được sự thanh tịnh giải thoát. Do đã đạt được cội nguồn trong sáng thanh tịnh của tâm nên được xem là bậc

tối tôn, vĩ đại. Là bậc hết tâm vì đời mà chỉ dạy, dẫn dắt, nên bản thân luôn được tôn quý kính trọng. Là bậc dấy khởi, kiến lập sự dũng mãnh tối thượng của chư Phật đời vị lai vì đã đạt đến cội nguồn chủng loại của trí tuệ giác ngộ. Là bậc tu tập trí tuệ, thành tựu các thứ tín, ngôn từ luôn như nhất. Là bậc đại trí tuệ, quá khứ không hề bị ngăn ngại vì đã tạo nên pháp tạng. Là bậc luôn đem pháp của chư Phật để dấy lên các trận mưa pháp thuận hợp với mọi hành của chúng sinh.

Này chư vị! Ví như Thích Đề-hoàn Nhân, nhờ có ngọc ma-ni mà nơi chốn của vị Thiên vương này được tôn quý hết mực. Ngọc ma-ni đó đã làm tăng uy quang, tạo nên uy thần. Do đó được ngọc báu ma-ni ấy nên uy danh của Thích Thiên vương càng thêm lớn lao. Dùng mười sự việc, ở nơi cõi trời Đao-lợi nhờ đó mà đạt được sự tôn kính. Những gì là mười?

1. Dùng sắc tưởng hơn hết của bậc Thiên vương để bảo ban đối với các vị Thiên tử.

2. Dùng hình tượng hơn hẳn của bậc Thiên vương.

3. Dùng hình tướng của bậc Thiên vương để thị hiện.

4. Dùng quyến thuộc hết mực đông đảo của bậc Thiên vương.

5. Dùng mọi ham muốn hết mực của hàng

Thiên vương.

6. Dùng sự an lạc tột bậc của hàng Thiên vương.

7. Dùng y phục của bậc Thiên vương để tạo sự tin tưởng.

8. Dùng sự tự tại hơn hết của bậc Thiên vương.

9. Dùng tâm ý cao xa của bậc Thiên vương.

10. Dùng trí tuệ lớn lao của bậc Thiên vương, do công đức của ngọc báu ma-ni tạo nên.

Do sử dụng đầy đủ mười sự việc đó mà đạt được tôn trọng hơn hết đối với các bậc Thiên vương.

Chư Bồ-tát cũng vậy. Do thực hiện được pháp Tam-muội Chánh thọ đó mà liền đạt được mười thứ trí tuệ rộng lớn vô bờ. Những gì là mười?

1. Ở nơi cõi Phật đạt được trí tuệ vô ngại.

2. Ở nơi mọi chúng sinh, đạt được gốc làm dấy khởi tuệ hạnh.

3. Nương vào ba đời đạt được trí tuệ thích ứng.

4. Ở nơi thân tướng của chư Phật đạt được nơi chốn nương tựa của trí tuệ.

5. Ở nơi các pháp của chư Phật đạt được tuệ hạnh.

6. Ở nơi tất cả các pháp mà đạt được một pháp tuệ hạnh.

7. Ở nơi tất cả mọi nẻo tận cùng của thế gian đạt được sự hội nhập vào trí tuệ của Pháp thân.

8. Ở nơi cội nguồn của hết thảy các pháp mà đạt được tuệ hạnh bình đẳng.

9. Ở nơi tất cả mọi tự tại đạt được nơi chốn nương dựa của trí tuệ.

10. Ở nơi tất cả các pháp đạt đến cõi an lạc của trí tuệ.

Đạt được pháp Tam-muội đó thì dùng âm thanh của chư Phật, ở nơi các thế giới luôn tạo được sự thanh tịnh.

Bồ-tát lại có mười sự việc, nhờ đó mà có được thân tướng uy nghi thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Dùng cái đắc của vô đắc, cái hành của vô hạn mà chẳng trụ ở cõi nào.

2. Dùng cái trông mong của sự không trông mong.

3. Dùng mọi thứ sắc tướng, hình tượng ở nơi các cõi nước mà an trụ thanh tịnh.

4. Dùng cái ý nguyện của vô nguyện mà phóng ra vùng ánh sáng lớn làm chỗ an trụ để hóa độ chúng sinh.

5. Dùng cái tưởng của vô tưởng khiến cho thân được an trụ, để tạo sự hưng khởi của chư Phật.

6. Dùng cái mong cầu của sự vô cầu mà tuôn xuống như mưa vô số các thứ hoa hương để cúng dường chư Phật.

7. Dùng cái niệm của vô niệm nhằm bày biện sự cúng dường của chư Phật với đủ loại âm nhạc,

để hóa độ chúng sinh.

8. Dùng cái phục sức của sự không phục sức, tạo được mọi việc thanh tịnh cũng như vô số các thứ trang sức để cúng dường chư Phật, ứng với nơi chốn hóa độ chúng sinh.

9. Dùng cái hành của vô hành, hiện ra lớp lớp sắc tướng, đạt được thân thanh tịnh, dứt hết mọi mê lầm khiến cho chúng sinh cùng được nhận biết.

10. Dùng cái có của cái không thật có, phát ra đủ loại âm thanh trong lành vi diệu, khiến cho chúng sinh được biết rõ muôn ngàn các thứ ngôn ngữ khác.

Chư Bồ-tát cũng như vậy! Đạt được mười phần thanh tịnh đó, các vị Bồ-tát kia cũng có được đầy đủ nơi chốn. Thế nào là mười nơi chốn dẫn dắt chúng sinh được thấy các Phật sự?

1. Nơi chốn làm cho chúng sinh được an trụ, đạt niềm tin hướng về chư Phật.

2. Nơi làm cho chúng sinh được an ổn nhờ âm thanh Phật pháp.

3. Chốn hóa độ chúng sinh khiến họ được sinh ở nơi có cõi Phật.

4. Nơi chốn cứu giúp chúng sinh khiến họ tin tưởng nơi chư Phật.

5. Nơi chốn dẫn dắt chúng sinh đến những lợi lạc khiến họ được nghe pháp âm của chư Phật.

6. Nơi chốn tế độ chúng sinh thông qua việc

hóa hiện các cảm ứng của Phật.

7. Nơi chốn tạo sự yên lành cho chúng sinh khiến họ nhớ nghĩ, giống như các hành động thích ứng, bao gồm đầy đủ sự nhất tâm.

8. Nơi chốn làm cho chúng sinh được thuận hợp, an định để đến nơi cảnh giới trang nghiêm của Phật.

9. Nơi chốn đem lại sự lợi lạc an ổn cho chúng sinh, khiến họ phát tâm Bồ-tát.

10. Nơi chốn tạo được sự an lạc vững chắc cho chúng sinh, khiến họ được đầy đủ trí tuệ của Phật.

Do vậy, này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Các vị Bồ-tát ấy dùng mười sự việc kể trên để đem lại đầy đủ sự an ổn lợi lạc cho chúng sinh.

Chư Bồ-tát kia, như thế là đã thực hiện viên mãn mười Độ, khiến cho chúng sinh được an lành, lại vì chúng sinh khắp các cõi mà làm mười thứ Phật sự. Những gì là mười?

1. Bậc Bồ-tát dùng âm thanh vì chúng sinh mà làm Phật sự để hóa độ các chúng hội.

2. Thấy bậc Bồ-tát dùng sự tùy thuận để dẫn dắt chúng sinh mà làm cho Phật sự hưng khởi.

3. Bậc Bồ-tát đó chỉ trong khoảnh khắc của hành động mà thực hiện Phật sự, khiến cho tâm chúng sinh đạt được thanh tịnh.

4. Bậc Bồ-tát đó dùng sự chấn động khắp các cõi nước mà làm Phật sự, khiến cho chúng sinh

cùng lìa khỏi ba nẻo ác.

5. Bậc Bồ-tát ấy dùng mọi nơi chốn trong cuộc sống để làm Phật sự, nhằm đem lại cho chúng sinh tâm ý được an lạc chính đáng.

6. Bậc Bồ-tát ấy dùng các chốn hành động thích hợp để làm Phật sự, nhằm đưa chúng sinh đến chỗ lợi lạc, khiến tâm ý họ dứt hết mọi sự mê lầm.

7. Bậc Bồ-tát đó dùng phương tiện phóng ra ánh sáng mà làm Phật sự, nhằm thu giữ giáo hóa vô số chúng sinh.

8. Bậc Bồ-tát đó dùng công việc tu tập các đức mà làm Phật sự, khiến cho chúng sinh tạo được vô số các công đức.

9. Bậc Bồ-tát ấy dùng sự thành tựu quả vị Chánh đẳng Chánh giác mà làm Phật sự, khiến cho mọi chúng sinh lãnh hội được hết thảy các pháp đều như huyễn mộng.

10. Bậc Bồ-tát ấy dùng phương tiện chuyển pháp luân để làm Phật sự, vì chúng sinh khắp thế gian mà thuyết pháp khiến cho pháp bảo của các bậc Thánh hiền được an trụ lâu bền.

Này chư vị! Chư Bồ-tát Đại sĩ đó đã hoàn thành mười thứ Phật sự, dùng để giáo hóa vô số người, cứu độ vô số chúng sinh, thành tựu viên mãn vô lượng hạnh nguyện của mình hết thảy mọi ý nguyện và hành động đều được an lập, khiến cho

Phật sự luôn được tồn tại.

Phẩm 10: BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC BÀY BIỆN SỰ BIẾN HÓA NGOẠI THÂN

Lại nữa, chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Bồ-tát Đại sĩ có được pháp Tam-muội Chánh thọ gọi là: "Vô Thân Hỷ". Thực hành Pháp Tam-muội ấy sẽ khiến cho Bồ-tát tâm ý được an trụ đó mà thân không bị hủy hoại, lại được đầy đủ mười thứ không mong cầu tham đắm. Những gì là mười?

1. Ở nơi các cõi nước mà không tham cầu.

2. Ở khắp các nơi chốn mà không tham cầu, chấp trước.

3. Ở mọi nơi tưởng niệm mà không dấy tham cầu, vướng mắc.

4. Đối với chúng sinh mà không tham cầu, đắm nhiễm.

5. Đối với các pháp đều không tham cầu, vướng mắc.

6. Đối với các hạnh của Bồ-tát cũng không chấp bám, vướng mắc.

7. Đối với những sở nguyện của Bồ-tát cũng không tham cầu.

8. Đối với các pháp Tam-muội cũng không chấp vướng.

9. Đối với mọi hình tượng Phật mà không tham

cầu.

10. Đối với các hành địa cũng không vướng chấp.

Bồ-tát đạt được mười thứ không mong cầu tham đắm ấy thì liền đạt được sự an trụ trong khi thực hành pháp Tam-muội và hết thảy thân tướng không bị hủy hoại. Làm thế nào, chư Bồ-tát vẫn còn mang thân chúng sinh mà không bị hủy hoại trong khi thực hiện pháp Tam-muội ấy?

Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Bồ-tát thực hành pháp Tam-muội này, nội thân nhập Chánh thọ thì ngoại thân giác ngộ, ngoại thân nhập Chánh thọ thì nội thân giác ngộ. Dùng một thân nhập Chánh thọ thì dùng nhiều thân mà giác ngộ. Dùng nhiều thân nhập Chánh thọ thì một thân giác ngộ. Dùng thân người nhập Chánh thọ thì dùng thân quỷ thần mà giác ngộ. Dùng thân quỷ thần nhập Chánh thọ thì dùng thân Rồng mà giác ngộ. Dùng thân Rồng nhập Chánh thọ thì dùng thân Chất lượng thần mà giác ngộ. Dùng thân Chất lượng thần nhập Chánh thọ thì dùng thân chư Thiên mà giác ngộ. Hoặc dùng thân chư Thiên nhập Chánh thọ thì dùng thân Phạm vương mà giác ngộ. Hoặc dùng thân Phạm vương nhập Chánh thọ thì dùng thân ở cõi Dục mà giác ngộ. Hoặc dùng thân ở cõi Dục nhập Chánh thọ thì dùng thân ở cõi Sắc mà giác ngộ. Hoặc ở nơi cõi Sắc nhập Chánh thọ thì ở nơi Vô sắc mà giác ngộ.

Hoặc ở nơi Vô sắc nhập Chánh thọ thì hiện thân ở nơi Địa ngục mà giác ngộ. Hoặc ở nơi Địa ngục nhập Chánh thọ thì hiện thân nơi Ngạ quỷ mà giác ngộ. Hoặc ở nơi Ngạ quỷ nhập Chánh thọ thì hiện thân Súc sinh mà giác ngộ.

Hoặc ở nơi tịch tĩnh mà nhập Chánh thọ thì ở nơi đông đảo mà giác ngộ. Hoặc ở nơi ngàn thân mà nhập Chánh thọ thì ở nơi vô thân mà giác ngộ. Hoặc ở nơi hữu thân mà nhập Chánh thọ thì ở nơi vô số thân mà giác ngộ. Hoặc ở nơi vô số ức na-thuật thân nhập Chánh thọ thì hóa hiện ở nơi "không thân" mà giác ngộ. Hoặc ở nơi cõi Diêm-phù-lợi nhập Chánh thọ thì ở nơi cõi Cù-da-nặc mà giác ngộ. hoặc ở nơi cõi Cù-da-nặc nhập Chánh thọ thì ở nơi cõi Uất-đan-việt mà giác ngộ. Hoặc ở nơi cõi Uất-đan-việt nhập Chánh thọ thì ở nơi cõi Phất-vu-đãi mà giác ngộ. Hoặc ở nơi cõi Phất-vu-đãi nhập Chánh thọ thì ở nơi Tam Thiên hạ mà giác ngộ.

Hoặc ở nơi Tam thiên hạ nhập Chánh thọ thì ở nơi Tứ Thiên hạ mà giác ngộ. Hoặc ở nơi Tứ Thiên hạ nhập Chánh thọ thì ở nơi khắp ba xứ chúng sinh mà giác ngộ. Hoặc ở nơi mọi cảnh giới của biển cả nhập Chánh thọ thì cũng ở nơi tận cùng mọi cảnh giới của biển cả cùng với chúng sinh mà giác ngộ. Hoặc ở nơi đỉnh núi Tu-di nhập Chánh thọ, thì cũng lại ở nơi chân núi Tu-di mà giác ngộ. Hoặc ở nơi chân núi Tu-di nhập Chánh thọ thì

cũng lại ở đỉnh núi Tu-di mà giác ngộ. Hoặc ở trong khoảng núi Thất bảo nhập Chánh thọ thì cũng lại ở nơi đỉnh núi ấy mà giác ngộ. Hoặc ở nơi đủ các giống các loài nhập Chánh thọ thì cũng ở nơi lớp lớp tạp loại mà giác ngộ. Hoặc ở nơi chốn thanh tịnh trong ấy có lớp lớp hoa hương cùng các thứ vật báu làm cho trang nghiêm,… nhập Chánh thọ thì cũng hiện thân ở nơi thanh tịnh với vô số hoa hương, các thứ vật báu mà giác ngộ.

Cho đến tận cùng các cảnh giới của Tứ Thiên hạ cùng với mọi chúng sinh thuận theo tâm ý của họ mà nhập Chánh thọ thì cũng lại hiện ở nơi mọi cảnh giới của Tứ Thiên hạ, cùng với mọi chúng sinh theo tâm ý của họ mà giác ngộ. Ở nơi ngàn cõi nước, tận cùng mọi cảnh giới của cõi ấy nhập Chánh thọ thì cũng lại hiện ở nơi ngàn cõi nước mà giác ngộ. Ở nơi tam thiên đại thiên cõi nước, tận cùng cảnh giới của cõi đó nhập Chánh thọ thì cũng lại hiện ở nơi tam thiên đại thiên cõi nước mà giác ngộ. Ở nơi ức na-thuật trăm ngàn cõi nhập Chánh thọ thì cũng lại hiện ở nơi ức na-thuật trăm ngàn cõi mà giác ngộ. Ở nơi vô số cõi nước nhập Chánh thọ thì cũng lại hiện ở vô số sát độ mà giác ngộ. Ở nơi a-tăng-kỳ cõi nước nhập Chánh thọ thì cũng lại hiện ở nơi a-tăng-kỳ cõi nước mà giác ngộ. Ở nơi lượng của vô lượng, hạn của vô hạn cõi Phật nhập Chánh thọ, nói tóm lại, thì cũng từng ấy cõi nước ở khắp trong các cảnh giới đó mà giác

ngộ.

Từ một Thiên hạ, số lượng cõi nước như vi trần, đến Tứ thiên hạ, lại ngàn Thiên hạ, lại đến tam thiên đại thiên thiên hạ, lại đến ức na-thuật cõi nước, lại đến a-tăng-kỳ cõi nước, cho đến vô hạn vô số, lại vượt quá vô hạn vô số các cõi nước số lượng như thế, ở khắp nơi trong các cõi ấy nhập Chánh thọ thì cũng ở trong từng ấy cõi mà giác ngộ. Ở nơi trong một vi trần nhập Chánh thọ thì cũng lại hiện ở nơi như thế, trong một vi trần trên cõi nước mà giác ngộ.

Từ số lượng vi trần như thế trên một cõi nước mà nhập Chánh thọ thì lại hiện một vi trần mà giác ngộ. Ở trong một thân Thanh văn nhập Chánh thọ thì lại hiện vô số thân Thanh văn mà giác ngộ. Ở nơi trong một thân Bích-chi-phật nhập Chánh thọ thì lại hiện vô số thân Bích-chi-phật mà giác ngộ. Ở trong tự thân nhập Chánh thọ thì lại hiện ở trong vô số thân Phật mà giác ngộ. Ở trong vô số thân Phật nhập Chánh thọ thì lại hiện ở trong tự thân mà giác ngộ. Ở trong khoảnh khắc một niệm của nhất tâm nhập Chánh thọ thì hiện ở nơi ức kiếp mà giác ngộ. Ở trong ức kiếp nhập Chánh thọ thì hiện ra trong khoảnh khắc một niệm khởi nơi tâm mà giác ngộ.

Hoặc có lúc thì giác ngộ, có lúc thì nhập Chánh thọ. Hoặc đồng thời nhập Chánh thọ mà giác ngộ. Hoặc ở nơi gốc tích chứa nhập Chánh thọ thì hiện

ở nơi ngọn tích chứa mà giác ngộ. Hoặc ở nơi ngọn tích chứa nhập Chánh thọ thì hiện ở nơi gốc tích chứa mà giác ngộ. Hoặc ở nơi hiện tích mà nhập Chánh thọ thì lại ở nơi hiện tích mà giác ngộ. Ở nơi gốc tích chứa nhập Chánh thọ thì ở nơi ba đời mà giác ngộ. Ở nơi lúc tích chứa mà giác ngộ thì ở nơi lúc tích chứa mà nhập Chánh thọ. Ở nơi ba đời nhập Chánh thọ thì ở nơi "gốc không" mà giác ngộ. Hoặc ở nơi gốc Vô kiến nhập Chánh thọ thì lại ở nơi gốc không mà hốt nhiên giác ngộ.

Này chư vị! Ví như có người trong lúc bị quỷ thần quấy nhiễu, đã bị quấy nhiễu như vậy thì người đó dù cố giữ cho khỏi bị xao động cũng chẳng được tự tại, chỉ theo sự tác động của quỷ thần. Ở nơi tha thân thì thuận theo sự tác động kia, còn nơi tự thân thì chẳng được tự tại như trước. Bồ-tát cũng giống như vậy, do đạt được pháp Tam-muội này thì hoặc nội thân nhập Chánh thọ, ngoại thân giác ngộ, hoặc ngoại thân nhập Chánh thọ thì nội thân giác ngộ.

Ví như người chết, tử thi ấy do "Tha thần" sai khiến, làm cho trổi dậy, đuổi theo, quay trở lại, tất cả đều như sự biến hóa, nhưng tác nhân của sự việc đó là dụng lực của tha thần.

Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Cũng vậy các vị Bồ-tát đã đạt được pháp Tam-muội này, nhằm dấy khởi nhập Chánh thọ thì dùng sự phân biệt để nhập Chánh thọ, lại dùng sự phân

biệt mà giác ngộ. Dùng sự phân biệt bình đẳng để nhập Chánh thọ thì cũng dùng sự phân biệt bình đẳng mà giác ngộ. Ví như có vị A-la-hán tâm được tự tại, thể hiện sự biến hóa tự tại. Hoặc hóa làm một thân, hoặc lại hóa làm nhiều thân, hoặc hóa làm nhiều thân, hoặc lại hóa làm một thân. Chẳng do một thân mất đi mà hiện ra nhiều thân, cũng chẳng do nhiều thân mất đi mà hiện ra một thân. Ở vào lúc hiện ra một thân, cũng chẳng phải là có một thân. Không do biết một mà hiện nhiều, cũng chẳng phải do biết nhiều mà hiện một. Cùng một cùng nhiều, từ một mà hưng lên. Bồ-tát cũng như thế. Ở nơi một thân nhập Chánh thọ thì nhiều thân mà giác ngộ. Hoặc nhiều thân nhập Chánh thọ thì do một thân mà giác ngộ. Ví như chỉ một loại đất, đất ấy chỗ nương dựa một vị. Nhưng với đất ấy, nơi các xóm làng huyện ấp dân chúng trồng trọt những loại cây trái khác nhau, vị của chúng cũng chẳng đồng. Đất có một vị giống nhau nhưng cây trồng thì có nhiều vị khác nhau. Bồ-tát cũng thế! Đã an trụ pháp Tam-muội này, dùng một thứ để nhập Chánh thọ thì có nhiều thứ mà giác ngộ. Ở nơi nhiều thứ nhập Chánh thọ thì có một thứ giác ngộ.

Này chư vị! Bồ-tát Đại sĩ, đây là pháp Tam-muội thứ tám của bậc Bồ-tát tên là Phân biệt tất cả các thân. Chư Bồ-tát ấy, đạt được nơi chốn an trụ yên định của pháp Tam-muội đó thì sẽ có được

mười pháp danh dự luôn được lưu truyền. Những gì là mười?

1. Đạt đến cảnh giới được Như Lai khen ngợi.

2. Đạt được uy lực bình đẳng của Như Lai.

3. Gọi là Tối Tôn vì đã thông tỏ tất cả các pháp không chút ngăn ngại.

4. Gọi là Tối Tôn vì được mọi nơi chốn trong khắp thế gian cúng dường.

5. Gọi là bậc Hiểu biết khắp vì đã giác ngộ tất cả các pháp.

6. Gọi là bậc Đạo sư vì là chốn nương dựa của mọi chúng sinh trong các cõi.

7. Gọi là bậc nêu bày dẫn dắt muôn loài vì đã thấu đạt cùng hội nhập được thể tánh của các pháp.

8. Gọi là bậc Vô thượng sư vì đã đạt được "Trí nhận biết khắp", lãnh hội cội nguồn các pháp của chúng sinh là không.

9. Gọi là bậc hưng khởi ánh sáng cho đời, vì đã tùy thuận trí tuệ của tất cả muôn loài trong thế gian mà hiện bày ánh sáng vĩ đại.

10. Gọi là bậc Mười lực vì đã đạt đến sự hoàn hảo tối thượng, mọi nơi chốn tạo tác, hành hóa đều thành tựu trọn vẹn.

Phân biệt nhận rõ các pháp, dùng trí tuệ ấy thông đạt các niệm, hạnh nguyện đầy đủ không chấp vướng. Đó gọi là làm cho bánh xe chánh pháp có mặt khắp mọi nơi chốn, đạt tự tại, là nhờ

ở mười pháp danh dự đó đem lại. Chư Bồ-tát do vậy nên có được sự quy ngưỡng tôn kính của đời.

Bồ-tát an trụ pháp Tam-muội này lại có được mười thứ ánh sáng hiển lộ, hết mực tôn nghiêm, chói lọi. Những gì là mười?

1. Ánh sáng ấy bình đẳng của chư Phật.

2. Ở nơi tận cùng mỗi chốn trong thế gian, dùng ánh sáng ấy soi khắp, nêu rõ cội nguồn các pháp, tạo nên trí tuệ sáng chói làm cho các pháp được hiển lộ, nổi bật.

3. Nơi muôn loài, dùng ánh sáng chói lọi đó soi tỏ, nêu bày cho lớp lớp chúng sinh.

4. Đem vô số ánh sáng ấy dẫn dắt chúng sinh đi tới, lấy đó là ánh sáng của pháp tràng.

5. Đem ánh sáng ấy chiếu khắp pháp giới khiến cho nó càng thêm rực rỡ, truyền tụng.

6. Tạo được sự cảm ứng lớn lao đối với các pháp nhưng không hủy hoại ánh sáng đó.

7. Đạt được tính chất vô dục của các pháp, do nắm được diệu lý vô sở đắc nên ánh sáng ấy luôn rạng rỡ.

8. Thấu đạt tính chất vô dục của chúng sinh, nhớ nghĩ thế gian tạo nên hết thảy mọi biến hóa không hề bị ngăn ngại.

9. Khéo đem ánh sáng đó chiếu soi khiến cho mọi nơi chốn kiến lập của chư Phật không bị đứt đoạn.

10. Đạt đến cảnh giới của chư Phật, giáo hóa chúng sinh tu tập các pháp giải thoát, thấu đạt cội nguồn các pháp là không, soi sáng tận cùng các cõi trong thế gian, hết thảy đều không bị hủy hoại.

Bồ-tát dùng mười thứ ánh sáng hiển lộ ấy an trụ trong pháp Tam-muội nên có được ánh sáng chói lọi.

Bồ-tát lại có mười sự, nhờ đó đạt được diệu lý "vô sở trước" đối với câu, lời, sự nhận thức, dẫn tới nẻo giác ngộ. Những gì là mười?

1. Đối với những tạo tác của thân, khéo tu tập điều hòa, uyển chuyển.

2. Về mọi tạo tác của khẩu nên dứt bỏ thô ác.

3. Tâm tánh luôn nhu hòa, dịu dàng.

4. An trụ "không chốn trụ".

5. Mọi tình (căn) không dấy.

6. Mọi hành đều hành theo diệu lý "không chốn tạo tác".

7. Đối với các pháp là "không chốn hủy hoại".

8. Đối với trí tuệ là "không chốn dấy khởi".

9. Đối với các pháp là "không chốn nhận biết".

10. Tùy thuận các lẽ trên để đạt được trí tuệ.

Đó gọi là pháp Tam-muội mà Bồ-tát Đại sĩ dùng để hàng phục chúng ma, dùng các thứ ấy để thực hiện sự hàng phục. Lấy một làm nhiều. Nhập Chánh thọ mà giác ngộ. Hành nơi vô hành. Ở nơi hành mà hành. Đối với tự thân thì lớn lao, tôn quý.

Cùng Phật đều bình đẳng vĩ đại. Dùng nhỏ mà dẫn đến rộng lớn, đem cái rộng lớn mênh mông dẫn về cái nhỏ hẹp. Nơi hướng đến cũng là không chốn đến. Nơi đi tới cũng là không chốn hướng tới. Dùng vô thân làm thân. Ở nơi có thân mà không thân. Dùng giác ngộ để hội nhập Chánh thọ. Đem chỗ hội nhập Chánh thọ mà giác ngộ. Ở nơi thấy mà không thấy. Ở nơi không thấy mà có thấy. Đó gọi là thực hiện đầy đủ mười pháp.

Bồ-tát lại có mười sự, nhờ đó mà tạo nên mọi biến hóa. Những gì là mười?

Đó là, biến hóa tất cả các cảnh giới, đều do từ pháp Tam-muội. Ví như có nhà ảo thuật sử dụng đại thần chú, ngôn ngữ và hành động đều rõ ràng, hiện ra đủ loại hình sắc, ánh sáng, sự tạo dựng đều thích hợp. Các nơi chốn được hiện ra như tách rời khỏi ngôn ngữ của thần chú, tùy thuộc về huyễn sự, mà sự tạo dựng tôn nghiêm đó đều thích hợp với sự nhận thức và ngoại cảnh, nên đối với cảnh huyễn cho là như thật. Phải học hỏi, thực hành thì mới biết được tính chất huyễn thuật, nhờ trí tuệ mà thông đạt. Bồ-tát cũng vậy, dùng bình đẳng nhập Chánh thọ thì hiện ra việc dùng không bình đẳng mà giác ngộ. Dùng không bình đẳng nhập Chánh thọ thì dùng bình đẳng mà giác ngộ. Ví như chư Thiên với A-tu-luân đánh nhau, chư Thiên thắng, A-tu-luân thua. Chất lượng để dùng thân tướng cao đến bảy trăm dụ-tuần hợp với bốn thứ binh

chủng mà tự phủ quanh. A-tu-luân vương lại biến hóa thân tướng đến trăn ngàn dụ-tuần. chư Thiên cõi trời Đao-lợi thảy đều cùng trông thấy mà đám quân binh ẩn trốn kia thứ lớp đều nghiêm chỉnh. Lại như A-tu-luân vương, rõ là để thông tỏ về huyễn thuật. Chư Bồ-tát Đại sĩ cũng vậy. Tất rõ nơi mọi xứ tạo tác của tuệ huyễn, mà tuệ thì vô tận. Chư Bồ-tát thể hiện các tuệ huyễn kia cũng là Bồ-tát cả. Những tuệ huyễn kia chính là Bồ-tát. Dùng cái không hủy hoại đoạn diệt để nhập Chánh thọ thì ở nơi hủy hoại mà giác ngộ. Ví như có Đại chú gọi là "Yêu hoặc". Trì chú ấy, nắm lấy một ít hạt giống tung rải ra nơi đất liền có được cây cỏ với cành lá, hoa quả, hạt dùng để ăn uống. Bồ-tát cũng như thế. Đạt tới sự chuyên nhất nơi pháp Tam-muội thì có thể hiện ra lớp lớp bày tỏ sự giác ngộ. Giống như sự gặp gỡ thuận hợp của nam nữ tất đưa đến việc mang thai, bào thai trọn nên và đủ mười tháng thì hài nhi sinh ra đầy đủ. Bồ-tát cũng như thế. Luôn nuôi dưỡng "bào thai" của trí tuệ giác ngộ, thành tựu viên mãn các hạnh nguyện, đem cái "nội tánh" rộng lớn để đạt tới cái tuệ sáng tỏ an trụ nơi pháp Tam-muội Vô Hủy mà giác ngộ. Ví như cung điện của Long vương, nương tựa vào đất mà Long vương cũng hiện ra nơi hư không, nhưng chẳng quấy động hư không cùng chẳng khiến chư Long kinh sợ. Nơi hư không cũng có thành Càn-đà-la, cũng có chư Long, mà hư không

ấy chẳng hề tăng giảm. Long vương hoặc muốn cho hư không tạnh bóng mây mà hư không cũng chẳng động. Còn các cung điện thành quách thì vẫn tiếp tục nương dựa nơi đất hoặc nương dựa nơi hư không.

Bồ-tát cũng như thế. Do đạt được pháp Tam-muội như huyễn nên ở nơi hữu tướng để nhập Chánh thọ thì ở nơi vô tướng mà giác ngộ. Ở nơi vô tướng nhập Chánh thọ thì ở nơi hữu tướng mà giác ngộ. Ví như cung điện lớn của Phạm thiên vương hiệu là "Trì thế thanh tịnh tạng", là cung điện tối thượng trong số đền đài lầu gác nơi Phạm thiên trú ngự. Từ cung điện này, hiện ra ngàn thiên hạ, mười ngàn thiên hạ, trăm ngàn thiên hạ, hoặc hiện ra tam thiên đại thiên thiên hạ. Hoặc hiện ra ở nơi Thiên, Long, Thần, Càn-đà-la, A-tu-luân, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, mọi người, cung điện quỷ thần cùng mọi chúng sinh trong thế gian. Hoặc hiện ra Tu-di sơn cùng toàn bộ Thất bảo sơn, Thiết vi sơn, Bảo hắc sơn, Tuyết sơn cùng bốn cõi thiên hạ với những làng xóm, thôn ấp, quận huyện, cõi nước, quân vương nhân gian, cho đến nơi chốn của Phạm thiên không đâu là không hiện ra và trông thấy khắp. Cũng như đối với gương sáng, soi vào thì thấy rõ mặt mình. Bồ-tát cũng như thế. An trụ nơi pháp Tam-muội này, đối với tất cả mọi thứ tuệ không gì là không thông tỏ, thấu triệt, không nơi nào là không hội nhập một cách bình đẳng, đi

đến khắp thảy các cõi, đem ánh sáng trí tuệ soi tỏ mọi nẻo.

Chư vị Bồ-tát cũng như thế. Dùng sự phân biệt tất cả các thân trong pháp Tam-muội ấy mà đem lại ánh sáng tự tại nơi các cõi nước, tất thấy được Phật chủng hóa hiện ra hết thảy mọi chủng, mà vượt qua pháp chủng, thực hiện trọn vẹn các hành chủng giải thoát. Cũng dùng Định chủng (chủng Tam-muội) tạo sự cảm ứng, dấy khởi chủng của sự giác ngộ, hiện bày khắp nhờ đạt được tuệ chủng, nhờ an trụ trí chủng. Bồ-tát ở nơi mười thứ cảm ứng lớn lao mà đạt được các pháp tu tập vượt bờ. Những gì là mười?

1. Tạo được sự cảm ứng lớn lao mầu nhiệm của Phật, cũng như hư không.

2. Cảm ứng tận cùng nơi các pháp giới.

3. Đem sự cảm ứng lớn lao của Bồ-tát, biến hóa thể hiện sự vô hủy, ở nơi hủy diệt mà được tự tại, nhằm tu tập các pháp giải thoát.

4. Đem những cảm ứng lớn lao ấy thể hiện các tạo tác, các đại nguyện của Bồ-tát.

5. Thực hiện sự hội nhập nơi Như Lai hạnh, Phật sự thông qua các pháp tu độ vô cực.

6. Tạo cảm ứng biến hóa nơi các cõi, thể hiện hết thảy các thứ các loại hành của cuộc sống tự tại an lạc.

7. Tạo cảm ứng tác động đến tất cả các cõi

nước, nương dựa ở nơi ánh sáng hiển lộ.

8. Tạo cảm ứng đối với tất cả chúng sinh, thể hiện qua các hành chẳng thể nghĩ bàn, khiến cho họ thấy rõ được sự mầu nhiệm, biết được sự biến hóa ấy là từ ánh sáng trí tuệ.

9. Sự cảm ứng biến hóa ấy làm rõ thêm các pháp Tam-muội.

10. Dùng pháp Tam-muội Kim cang, dùng sự hóa hiện mầu nhiệm để nhập Chánh thọ, dùng trí tuệ mà giác ngộ.

Bồ-tát đem mười hành quả của pháp Tam-muội ấy để thực hiện viên mãn các chủng.

Lại nữa, chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Bồ-tát có thể biến hóa làm Phật, có thể an trụ như Phật, có thể hóa hiện pháp luân, kiến lập mọi biến hóa thích ứng, hiện ra khắp nơi ánh hào quang của Đức Như Lai, chí nguyện tu tập Đại thừa, từ nơi nẻo ấy mà ứng hóa, hết mực tôn quý đối với tâm, tạo mọi cảm ứng thể hiện thần thông biến hóa để dẫn dắt chúng sinh tu tập các pháp giải thoát. Ở trong bậc Bồ-tát luôn được tôn quý hết mực, vì đã thông tỏ pháp Tam-muội "Bồ-tát Vô Trước Tuệ", dùng cái đắc của vô đắc, đem các pháp môn trong trăm ngàn pháp môn tạo sự cảm ứng rộng khắp nhằm chuyển bánh xe chánh pháp. Bồ-tát thông đạt hết thảy mọi hành một cách vô ngại, đều nhận biết nẻo vô tưởng niệm, dùng ánh sáng của trí tuệ

ấy để trong một lúc có thể thông tỏ trọn vẹn, tạo cảm ứng lớn lao cả ba đời thảy đều vô ngại. Bồ-tát dùng mười sự việc ấy tạo sự cảm ứng biến hóa hết sức lớn, thể hiện mọi nẻo hành trì của Bồ-tát và chư Phật nhằm dẫn đến việc tu tập các pháp giải thoát, vượt bờ.

Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Bồ-tát Đại sĩ nhận rõ các hành của thân, các nơi chốn có thể nương dựa, an trụ để đạt được trí tuệ thông tỏ các pháp Tam-muội "Đại đức quyền".

KINH BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC HỎI VỀ TAM-MUỘI

QUYỂN Hạ

Phẩm 11: DÙNG ĐẠI TUỆ PHÂN BIỆT THÂN HÀNH LÀ KHÔNG

Lại nữa, chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Bồ-tát Đại sĩ ở nơi thân mình xem xét, quán tưởng tận cùng về thân ấy thảy đều như huyễn, mọi đối tượng nhận thức của mắt đều thuận ở pháp giới. Bồ-tát dấy khởi pháp Tam-muội cũng cùng với mọi lỗ chân lông nơi tự thân nhằm thực hiện pháp ấy. Nơi mỗi mỗi chân lông hiện ra các pháp giới và Bồ-tát ở nơi đó nhập Chánh thọ. Sự việc ấy giống như an trụ các pháp huyễn, cho đến các đối tượng được nhận biết là các cõi nước cũng như các pháp thế gian. Do nhận biết các pháp mà liền biết hàng ức na-thuật, vô số các cõi nước. Lại nhận biết cái đắc của vô đắc nơi cõi Phật có vô lượng cõi nước như vi trần. Ở nơi các cõi nước ấy đều hiện có Phật với chúng Bồ-tát vây quanh đông đủ, hết mực thanh tịnh, đều là bậc dũng mãnh, hiền hạnh, biện tài, cảnh giới vô cùng trang nghiêm rộng lớn

với muôn ngàn vẻ rực rỡ như ánh mặt trời tỏa chiếu, lại có vô số các thứ châu báu, làm tăng vẻ tươi đẹp nghiêm tịnh.

Nơi các cõi đó, hoặc trong mười kiếp, hoặc trăm, ngàn, hoặc trăm ngàn, ức, hoặc ức ngàn na-thuật, hoặc vô số vô hạn vô biên vô tế, tận cùng vô tận của số lượng, cho đến cõi Phật có số lượng kiếp như vi trần, hành các hạnh nguyện của Bồ-tát, làm nơi chốn nương trụ ấy, nhưng chẳng có thể tận cùng. Bồ-tát ở nơi ấy, thực hiện pháp Tam-muội Chánh thọ đó nên lại giác ngộ. Ở nơi đó nhập Chánh thọ thì ở nơi pháp Tam-muội kia mà giác ngộ. Bồ-tát nhập khắp các cõi nước, nơi ấy hóa hiện nhiều thứ, hóa hiện cảnh giới chúng sinh đều khiến hội nhập vào pháp giới, thông tỏ mọi thứ trí tuệ của quá khứ, lại hóa hiện những nơi chốn thuyết giảng kinh pháp, không gì là không thông đạt đầy đủ. Chỗ nhận thức phân biệt của mắt cũng vô ngại, ở nơi các pháp luôn được tự tại, đứng vững để vượt qua. Chỗ phân biệt của tai cũng vậy, đều nhằm đến sự tu tập giải thoát, vượt bờ. Chỗ phân biệt chỗ mũi cũng lại dùng các phương tiện. Chỗ phân biệt của miệng thảy đều sáng tỏ. Chỗ phân biệt của thân cũng được lãnh hội thấu đáo đầy đủ. Chỗ phân biệt của tâm thì mọi tuệ niệm đều trọn vẹn.

Bồ-tát dùng trí tuệ ấy tạo được sự thông tỏ nên liền đạt được mười ngàn ức Tổng trì. Những gì là

mười?

Đem các pháp khế hợp đến khắp các cõi nước, thành tựu được mười ngàn ức hạnh nguyện thanh tịnh, lãnh hội trọn đủ mười ngàn ức các căn thần diệu. Hội nhập các hành của trí tuệ giác ngộ, đạt được đầy đủ mười ngàn ức thần thông, được nhập mười ngàn ức pháp Tam-muội, được mười ngàn ức Thần túc, thảy đều viên mãn nên đạt tăng thêm mười ngàn thần lực, có được trọn vẹn mười ngàn ức chân tánh, tạo được một cách hiển hiện mười ngàn ức nơi chốn nương trụ, đạt đến mười ngàn ức cảm ứng biến hóa, đó là mười. Bồ-tát lại có mười thể, nhờ đó thành tựu được ngàn ức. Bồ-tát có được mười Hành xứ, nhờ đó hoàn thành viên mãn ngàn ức. Bồ-tát có được mười Tạng, dùng để vượt qua ngàn ức bình đẳng. Bồ-tát có được mười Hạnh, ở nơi ngàn ức làm hiển lộ ánh áng chói lọi. Bồ-tát có được mười Trụ, dùng để diễn bày ngàn ức các lời giảng dạy. Bồ-tát có được mười Nguyện, nhờ đó vượt qua mọi tạo tác về đức thiện của ngàn ức. Bồ-tát có được ngàn Hối quá chân thật, theo đó dựng được các tạo tác về tu đức của ngàn ức. Bồ-tát có được mười Minh hiển, qua đấy đạt đến mọi hành hóa thanh tịnh của ngàn ức. Bồ-tát có được mười Hướng thắng, nhờ đấy tự mình làm cho ánh sáng hiển lộ đạt tới ngàn ức. Bồ-tát có được mười Quả thanh tịnh, từ đó đạt được sự thanh tịnh ngàn ức.

Như thế là Bồ-tát Đại sĩ đã thực hiện đầy đủ vô số thân, thành tựu vô số công đức, viên mãn các đức không phân tôi ta, trọn nên vô số hạnh, tu tập chẳng thể nghĩ bàn các đức, thực hiện vô xưng hạn các đức, trọn các hạnh ngã vô ngã, được chỗ thu hoạch của vô đức, vô tận niệm về đức hạnh của vô ngã.

Bồ-tát dùng sự thực hiện đó hoàn thành đầy đủ các đức, đạt tới các hành bình đẳng để tự trang nghiêm cho quá trình tu tập của mình, thể hiện sự an lạc, điều hòa, diệu dàng, đạt được sự ngưỡng mộ tôn thờ, cúng dường của chúng sinh, cùng làm tăng giá trị thù thắng, không gì có thể sánh, vì đó là sự dũng mãnh tối thượng.

Bồ-tát ở nơi pháp ấy đạt được tự tại. Bồ-tát nương trụ nơi pháp Tam-muội đó. Ở nơi phương Đông cho đến mười cõi Phật với vô số ngàn nơi chốn của Như Lai số lượng như vi trần, dùng mỗi mỗi tên chữ để kiến lập. Mỗi mỗi tên chữ ấy đều có đủ mười cõi Phật với vô số nơi chốn Như Lai cũng như trên. Không thể có ý niệm về hạn lượng ấy. Từ số lượng đó cho đến một vi trần, phân ra làm cõi Phật với vô số ngàn số lượng như vi trần, hiện hữu khắp trong các cõi đó cũng không nhận biết, không hề tăng giảm. Như sự không nhận biết của cái một, mà không tăng giảm, nên đối với khắp các cõi số lượng như vi trần cũng lại như vậy.

Như nơi chốn thực hiện ở phương Đông, các

phương Nam, Tây, Bắc, bốn hướng và hai phương trên dưới cũng như thế. Từ một vi trần ấy phân ra nơi chốn có thể vướng mắc của sự ngăn ngại, số lượng cũng như trên. Chư Bồ-tát ấy đều có thể kiến lập để có thể hiện ra thân tướng khắp chốn. Như thế-là các Bồ-tát đó, ở nơi các cõi Phật, có thể tạo dựng khắp xứ những chốn thanh tịnh. Nhờ vào thân tướng vô hạn của Như Lai, lại ở nơi ánh sáng luôn tỏa chiếu đạt được tự tại, lại nhờ ở tính chất không thể nghĩ bàn nên có được sự cảm ứng lớn lao, tạo ra sự hóa hiện khắp cõi. Nơi chốn ban bảo của tai Như Lai cũng lại vô lượng. Sự phân biệt của mũi Như Lai cũng không hạn lượng. Từ chỗ phân biệt của miệng Như Lai hiện ra sự bình đẳng. Thân Như Lai ở nơi thích ứng, thuận hợp với mọi sự hành hóa khác. Chốn hiện của tâm Như Lai cũng vượt quá mọi giới hạn. Đối tượng nhận thức và tư duy của Như Lai chánh giác cũng là vô hạn lượng Âm thanh Như Lai nêu bày thì thanh tịnh. Bánh xe chánh pháp của Như Lai hiển hiện khắp cõi, không hề thoái chuyển, khiến cho hết thảy các loài đều biết về Thánh chúng của Như Lai là vô hạn số. Sự giác ngộ các pháp của Như Lai lại cũng vô hạn, mà hoàn toàn thuận hợp để dẫn dắt muôn loài. Dấy rõ, hiện khắp gốc công đức của Như Lai nơi ba đời tu hành mà vô số Như Lai đã hiện bày, làm rõ các pháp, cùng với chỗ Như Lai kiến lập thể hiện qua âm thanh nêu dạy thuyết

giảng. Đó là mười.

Bồ-tát hiện ra cõi của Như Lai kiến lập, dùng âm thanh của Phật tạo ra những trận mưa các pháp, khiến cho âm thanh của Phật được nghe khắp các cõi nước.

Bồ-tát nêu bày truyền bá sâu rộng các pháp Tam-muội chánh thọ của Phật, cũng lại là nêu dạy khắp các pháp của Đức Thế Tôn và chúng Thánh hiền, kiến lập các pháp chẳng thể nghĩ bàn của Phật. Nơi chốn tuyên giảng các pháp thảy như cảnh huyễn hóa, nêu bày diễn nói các pháp mà không có chỗ vướng mắc, chấp bám, đều nhằm làm hiển lộ tất cả các pháp tràng, thảy khiến hiện rõ thông suốt khắp nơi các hành thuộc mọi đức của Như Lai. Đó là mười.

Bồ-tát thực hành hết thảy các pháp Tam-muội, dẫn dắt thích hợp như cảnh huyễn hóa, tâm kiến lập như huyễn, lãnh hội không hề bị ngăn ngại. Bồ-tát ở nơi pháp giới đó, mà luôn được tự tại, nên Bồ-tát mới thực hiện việc kiến lập.

Bồ-tát đối với chư Phật Thế Tôn, ở nơi các chủng loại tâm ý, dùng mỗi mỗi tên chữ mà hiện ra vô số cõi Phật, vô số ngàn như số vi trần chư Như Lai. Dùng mỗi mỗi tên chữ số lượng như vi trần. Dùng mỗi mỗi vi trần mà tạo dựng như mười cõi Phật, cho đến chín số cõi Phật số lượng như vi trần thì cũng không tăng giảm, cũng không ai có

thể biết chỗ giữ được ấy. Đó là chỗ Bồ-tát kiến lập.

Bồ-tát tu tập ứng hợp với các hành yên tịnh, cũng là chỗ kiến lập của tâm. Dùng các hành ý không chấp trước để làm nơi kiến lập nên đối với các pháp không còn mê lầm. Do luôn nhớ nghĩ đến chỗ kiến lập, nên đối với các pháp, dùng trí tuệ phân biệt nhận biết rõ. Thực hiện các chỗ kiến lập cũng là tạo ra nơi chốn thọ nhận các pháp. Thực hiện chỗ kiến lập cũng chính là tùy thuận để phụng trì các pháp. Cũng do biết được các nẻo của nơi chốn kiến lập mà có thể nêu bày truyền bá khắp các pháp tu hành. cũng kiến lập vô số các căn (tình), do đạt được thần thông nên nhận rõ nơi dụng của các pháp cùng trí tuệ theo phương tiện quyền xảo. Làm theo các hành "vô khởi", thông tỏ nơi chốn kiến lập do vậy mà hội nhập với pháp giới theo diệu lý "không chốn chấp trước". Cũng tu tập an trụ tuệ hạnh nên đạt được trí tuệ thanh tịnh vô hạn. Cũng an trụ trí tuệ của bậc Chánh đẳng Chánh giác, nên ở nơi khắp các cõi nước mà hiện mọi cảm ứng biến hóa.

Bồ-tát dùng những phương tiện ấy để an trụ nơi các pháp Tam-muội, thấu đạt một cách sung mãn mười cửa của biển pháp. Những gì gọi là mười?

1. Hiện ra biển Phật sung mãn, làm chỗ dẫn dắt thuận hợp cho mọi biển pháp.

2. Do đã thâm nhập nơi biển pháp nên thực hiện được trọn vẹn biển trí tuệ.

3. An trụ nơi vùng ánh sáng chói lọi nên đối với các tình (căn) không còn có chỗ bám víu, vướng mắc.

4. Đem trí tuệ tạo sự cảm ứng lớn lao, lấy âm thanh để phu diễn diệu dụng của các pháp.

5. Nhớ nghĩ đến biển lớn của các căn, thuận hợp để có được trí tuệ theo phương tiện.

6. Thấu đạt biển tâm, quán sát thâu nhận tất cả mọi chủng loại sai biệt nên nhận biết được vô số tâm.

7. Có được biển hành hóa viên mãn vì đã thực hiện đầy đủ các nguyện lực.

8. Đạt được trọn vẹn hết thảy biển hạnh nguyện (Thiếu một pháp thứ chín).

10. Thành tựu rốt ráo tất cả đối với đạo giác ngộ.

Đó là mười. Bồ-tát như thế đã là hoàn thành trọn đủ tất cả biển đạo đức.

Bồ-tát lại có mười sự, do vậy mà được xem là bậc Thượng Tôn. Những gì là mười?

1. Bậc Thượng tôn vì đã dẫn dắt thuận hợp tất cả muôn loài.

2. Mong đạt đến quả vị tối thượng để chỉ dẫn giáo hóa chúng sinh.

3. Mong hướng tới bậc Thượng tôn nên đạt

được các phạm hạnh.

4. Đạt đến diệu lực tối thượng vì mong đạt được trọn đủ các pháp.

5. Mong đạt sự thù thắng hơn đời đối với tất cả các cõi trong thế gian.

6. Dứt được hết mọi lỗi lầm nên đã chiến thắng các thứ ma oán.

7. Mong đem ánh sáng giác ngộ thông suốt, soi tỏ, hóa độ hết thảy các nẻo ác.

8. Mong đạt "vô sở úy" đối với mọi nơi chốn sinh khởi.

9. Luôn tôn kính đối với các pháp của chư Phật.

10. Mong đạt được tự tại đối với mọi chúng sinh, vì luôn có sự dũng kiện.

Đó là mười pháp giúp cho Bồ-tát đạt tới bậc Tối thượng.

Bồ-tát lại có mười sự, qua đó làm cho mọi cảnh giới của chúng sinh được hưng khởi. Những gì là mười?

1. Chí nguyện xuất gia nhằm để hóa độ chúng sinh.

2. Dũng lực tu tập và hành hóa luôn tinh tấn hết mực, không hề bị thoái chuyển.

3. Mong được nương tựa nơi chư Phật, thọ nhận các hạnh nguyện theo đó mà hành hóa.

4. Có được lực dụng vô hạn, khiến cho các

pháp luôn được phát triển.

5. Đạt được diệu lực tịch tĩnh của pháp Tam-muội, nên ở nơi các pháp luôn được tự tại.

6. Tâm luôn kiên định tạo được lực dụng để dẫn dắt thích ứng.

7. Đối với diệu nghĩa tự tại, rõ cội nguồn của pháp lực là không.

8. Vì có được trí tuệ lớn nên lực dụng tuyên giảng các pháp luôn vô ngại.

9. Đạt được dụng dũng mãnh nên mọi nơi chốn của pháp đều được kiến lập.

10. Đạt được lực phân biệt nên ánh sáng giác ngộ vô lượng được nêu bày, ban bố khắp.

Đó gọi là mười lực nhờ đấy mà Bồ-tát đạt đến mười đại dũng lực. Những gì là mười?

1. Dũng lực hết sức mạnh mẽ, không gì hơn.

2. Dũng lực không chút lỗi lầm.

3. Dũng lực vô lượng.

4. Dũng lực dốc chí tu tập.

5. Dũng lực an định, không bị dao động.

6. Dũng lực tịch tĩnh dứt mọi dấy khởi.

7. Dũng lực dứt mọi giận dữ.

8. Dũng lực của trí tuệ thường tại.

9. Dũng lực siêng năng tạo dựng.

10. Dũng lực của tâm Từ bi vô bờ.

Đó là mười lực dũng mãnh.

Bồ-tát lại có mười Lực. Những gì là mười?

1. Lực thực hiện việc tu tập khế hợp.

2. Lực của trí tuệ thanh tịnh.

3. Lực của các pháp hết mực thanh tịnh.

4. Lực của Pháp thân.

5. Lực của các cõi pháp.

6. Lực của ánh sáng chói lọi nơi các pháp.

7. Lực của pháp tình.

8. Lực của diệu lý "vô sở hoại".

9. Lực của quá trình tu tập các hạnh lành.

10. Lực của sự tu học tinh tấn, thâm nhập.

Đó là mười đại lực.

Bồ-tát lại có mười Lực. Những gì là mười?

1. Lực của bậc Đại Trượng Phu.

2. Lực của bậc chánh hùng dũng.

3. Lực của bậc Chánh đẳng Chánh giác kiến lập.

4. Lực của chỗ gốc tu tập các đức từ nhiều đời trước.

5. Lực của sự ứng hợp nơi gốc công đức vô lượng.

6. Lực của bậc Như Lai.

7. Lực của sự hội nhập thích ứng khắp thời, cõi.

8. Lực tích lũy vun đắp từ ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai.

9. Lực có được từ quá trình tu chứng các địa của Bồ-tát.

10. Lực đạt được từ nỗ lực tin tưởng hướng đạt thanh tịnh của Bồ-tát.

Đó là mười Lực.

Bồ-tát lại có mười Lực. Những gì là mười?

1. Lực của Bồ-tát lìa dứt mọi dòng mọi nẻo lưu chuyển.

2. Lực của Bồ-tát thuận hợp mọi duyên.

3. Lực của Bồ-tát ở nơi tánh được tự tại.

4. Lực của Bồ-tát tu tập nội tánh đạt thanh tịnh.

5. Lực của Bồ-tát tu tập gốc các đức thông qua các hạnh nguyện.

6. Lực của Bồ-tát thực hành các pháp tối thượng.

7. Lực xuất phát từ thân không tham đắm.

8. Lực của Bồ-tát dùng mọi sự thật để đạt được những thành tựu.

9. Lực của Bồ-tát thâm nhập nơi trí tuệ phương tiện.

10. Lực của Bồ-tát tin tưởng hướng đến gốc thanh tịnh của các pháp.

Đó là mười.

Bồ-tát lại có mười Lực. Những gì là mười?

1. Lực có được từ sự an trụ khắp cõi thế, ung dung an lạc trong diệu lý "vô trụ xứ".

2. Lực vô song đối với mỗi loài.

3. Lực không có gì để so sánh đối với hết thảy mọi cõi.

4. Lực có được từ việc dùng các đức hạnh giáo hóa chúng sinh.

5. Lực phát sinh từ trạng thái an định không điên đảo đối với mọi nẻo sinh tử.

6. Lực có được từ sự vượt qua mọi dòng sinh tử, đạt thanh tịnh như hoa sen.

7. Lực phát sinh từ nỗ lực hiện khắp nơi các nẻo dẫn dắt muôn loài, hàng phục hết thảy quân ma.

8. Lực dấy lên từ việc khiến đám ma quy thuận, thành tựu các pháp Đại thừa.

9. Lực của sự hóa độ khắp ba cõi chứng đắc diệu lý "vô sở xứ".

10. Lực của sự khuyến phát khắp mười phương cùng tinh tấn, không bị ngăn ngại.

Đó là mười.

Bồ-tát dùng vô số các pháp như thế để thực hiện việc đem đức giáo hóa đạt được những thành tựu viên mãn.

Lại nữa, Bồ-tát dấy khởi đầy đủ các hạnh nguyện, làm cho chúng càng thêm sáng tỏ, khiến chúng thêm hiển lộ, tỏa chiếu nhằm ứng hiện khắp nơi, thảy đều thành tựu. Đem trí tuệ luôn được tăng tiến đến mức bao la ấy hỗ trợ cho các hạnh

nguyện kia để đạt được cõi thanh tịnh rộng lớn. Đó là mười nẻo thuận hợp với pháp Tam-muội thanh tịnh. Mọi thể hiện các đức cũng như trí tuệ của Bồ-tát là không có giới mốc, không bị ngăn ngại. Hành động của chư Bồ-tát ấy cũng không có hạn lượng, đức mà chư vị đó chuyên chở luôn vượt quá mọi lường tính, khó có thể nêu xưng.

Lại nữa, nơi chốn hành hóa của chư Bồ-tát ấy khó có thể lường đoán. Cõi, xứ mà chư vị ấy thâm nhập cũng không thể đo, tính được. Mà trú xứ hưng hóa của chư vị Bồ-tát đó cũng vượt ngoài mọi ngằn mé. Sự thanh tịnh cả chư vị đó cũng chẳng thể nghĩ bàn, cả đến phạm vi tu chứng cũng là vô tận.

Lại nữa, các pháp của chư Thánh hiền mà Bồ-tát tu tập cũng không thể diễn nói hết. Do không thể đạt được nên cũng không thể nghĩ về hạn lượng. Nơi mà chư Bồ-tát đó có thể đạt được, ấy là: Chốn Bồ-tát có thể nhân đó mà dấy khởi, nơi chốn ứng hiện sự hành hóa, nơi chốn sẽ đạt đến.

Lại nữa, chư Bồ-tát ấy tỏ rõ mọi nơi chốn mình đi đến, nơi chốn có thể nhận thức thấu suốt, nơi chốn ánh sáng trí tuệ vượt qua, nơi chốn có thể tri kiến mọi tạo tác của các pháp, nơi chốn thích hợp sẽ đạt được, trú xứ của trí tuệ thực hiện hết thảy các pháp, nói chung là đều thông đạt. Đó là mười.

Sự an trụ ở nơi pháp đại Tam-muội ấy là vô số

vô hạn, vô lượng, vô biên tế, vô tận, vô xưng hạn, vô tư nghì, vô ngã đắc mà đắc. Đó là mười.

Bồ-tát ở nơi pháp Tam-muội ấy nhập Chánh thọ, nhập ở nơi mỗi mỗi các hành, hoặc nhập, hoặc khởi mà thảy nhận rõ các hành của pháp Tam-muội đó, thông đạt vô số các pháp Tam-muội, thông tỏ một cách đầy đủ các pháp Tam-muội, cũng như sự tăng giảm của pháp ấy, cả tính chất huyễn hóa của nó nữa. Bồ-tát đối với pháp Tam-muội ấy đều thông suốt; nơi chốn nhận thức và hành động, nguyên do tạo các hành, ngằn mé tận cùng, tính chất ung dung tự tại, các nẻo tịch tĩnh cùng những nhớ nghĩ về các hành của pháp đó, ví như cung điện nơi ao Vô Nhiệt của Long vương, từ ao ấy có bốn con sông lớn chảy ra, nước luôn đầy ắp và trong vắt, chẳng chút cáu đục, trong sạch không bợn, thơm ngọt, tinh khiết. Vòng quanh bốn mặt ao có bốn cửa sông từ đó chảy ra thành bốn con sông lớn. Nhánh thứ nhất gọi là sông Hòa, nhánh thứ hai gọi là sông Bạt-xoa, nhánh thứ ba gọi là sông Xà, nhánh thứ tư gọi là sông Hằng. Sông Hòa chảy ra phía Bắc, sông Bạt-xoa chảy vô phía Nam, sông Xà chảy xuống phía Đông, còn sông Hằng thì chảy lên hướng Tây. Bốn con sông đó, sông nào cũng chảy vòng trở lại, uốn khúc nhiều vòng quanh ao rồi theo hướng chính mà đem nước tràn bờ đổ ra biển cả.

Về dòng nước của các con sông lớn kia, chảy

quanh ao bảy vòng, nơi quãng sông ấy có các thứ hoa sen màu xanh. màu hồng, màu trắng, màu vàng, màu sắc và ánh sáng đều dùng các thứ châu báu tạo thành, tinh khiết, tươi trắng vi diệu, lần lượt tỏa chiếu rực rỡ, hiện rõ vẻ xinh tươi không chút ô uế. Ở các quãng sông đó cảnh vật thật hài hòa: Chói lọi mà trong suốt, cành lá mỗi thứ mỗi vẻ, hiện ra như mỗi lúc một rõ hơn. Cho dù họa sĩ đối cảnh ấy cũng khó vẽ nên tranh. Màu sắc chuyển động dịu dàng, rạng rỡ một cách trọn vẹn. Âm thanh thánh thót, lạ lùng thật là cảnh sắc của một trí tuệ kỳ diệu, tranh vẽ thật khó diễn tả hết được cái diệu lực của sắc màu ở đây. Phải dùng đến vô số câu thơ văn hay hoặc diễn qua lời nhạc.

Cành lá nối nhau lung linh trên mặt nước, vẻ đẹp như cứ tăng thêm, cùng với hương thơm, mùi lạ. Lại dùng vô số các thứ châu báu để tô điểm. Khối sắc màu rạng rỡ ấy giống như mặt trời mới mọc chiếu soi xuống đền đài cung điện, ánh sáng cũng rực rỡ lắm màu. Nhưng màu sắc của các thứ hoa kia xen nhau, cùng chiếu vào nhau, tương phản nhau, còn rực rỡ hơn nữa, có thể làm át mất ánh sáng tinh ròng của mặt trời.

Nơi đám hoa đủ màu tại các quãng sông đó thường có chư Thiên, lúc hiện lúc ẩn quanh quẩn mấy đoạn sông uốn khúc, chư vị cũng thường hay dạo khắp vùng kỳ hoa dị thảo ấy, mà đối với những thứ hoa kia thảy luôn cúi đầu chiêm

ngưỡng.

Sắc hoa tươi thắm, rờ rỡ, mặt trời chiếu xuyên qua, màu vàng huyền diệu đó như không còn nữa. Nét tinh ròng của ánh sáng mặt trời như lay động đám hoa kia, cùng tạo ra vô vàn âm thanh kỳ lạ trên dòng nước chảy còn hơn cả kỹ nhạc của chư Thiên.

Bồ-tát Đại sĩ cũng như thế: Có đủ bốn thứ Biện tài vô ngại từ đó tuôn ra muôn ngàn hạnh giải làm sung mãn biển lớn Phổ trí.

Như mùi hương nơi dòng sông lớn kia có diệu sắc của chất bạc, từ cửa Mã chảy ra, nơi đáy dòng sông đều có cát màu bạc. Bồ-tát cũng như thế: Từ nơi trí thanh tịnh, mọi hành thuận hợp, theo miệng xuất ra mọi diệu nghĩa thích ứng, mọi hạnh nguyện của chư Như Lai, hết thảy mọi diệu nghĩa của sự hành hóa, các pháp khéo hiện bày, các pháp của tuệ sáng tỏ, phân biệt nhận rõ trọn vẹn không chút ngăn ngại, tất cả được quy về biển trí.

Như con sông Hòa dài rộng kia có màu sắc kim cương, từ cửa Sư tử chảy ra cát nơi đáy dòng sông cũng có màu sắc kim cương. Bồ-tát cũng như thế: Phát ra màu sắc rực rỡ của các pháp, có được sắc kim cương của Phật mà tự an lạc, dùng màu sắc ấy chiếu sáng nơi khắp thế gian, dùng trí tuệ kim cương để tự an lạc, nhằm làm sung mãn biển trí vô tận.

Như hai con sông lớn ấy có màu sắc vàng ròng, tươi trong mà rực rỡ, cát nơi đáy dòng sông cũng có màu sắc vàng ròng ấy. Bồ-tát cũng như thế; từ các biện tài vô ngại mà phân phát, nêu bày, theo miệng mà xuất ra, tất cả chúng sinh nương tựa quy ngưỡng đối với tuệ thân mình, từ đó đem lại an lạc cho mọi loài trong khắp cõi đời. Dùng trí tuệ kim cương mà tạo ra cảnh giới ánh sáng để hóa độ khắp, luôn dốc thuận theo sự dẫn dắt của nhân duyên, khiến quy về nơi biển trí.

Lại như con sông lớn Bạt-xoa, ánh màu sắc lưu ly, từ cửa Ngưu mà chảy ra, dòng chảy trong lành nên sắc màu cũng thanh khiết. Bồ-tát cũng như thế; dùng ánh sáng rực rỡ của biện tài vô tận mà tuôn trào. Đem các pháp vô ngại, với hàng ức na-thuật trăm ngàn uy lực dũng mãnh, theo niệm mà tuôn mưa pháp đầy dẫy, cùng chảy về sông pháp, chuyển biến làm sung mãn nơi biển Phổ Trí, thành tựu đến tận cùng là biển Pháp Tạng của chư Phật.

Như bốn con sông phát xuất từ bốn cửa nơi ao lớn kia, ở bốn mặt, các con sông đều uốn khúc chảy vòng rồi mới chảy ra biển. Bồ-tát cũng như thế. Thân hành, Ý hành đều thuận hợp để quy về, cả thân khẩu ý đều hợp chuyển, tất cả đều được thực hiện một cách đầy đủ. Cũng như dòng chảy của bốn con sông lớn kia rốt cuộc đều đổ ra biển, Bồ-tát cũng như thế: Dùng bốn thứ trang nghiêm mà quy về biển Phổ Trí. Những gì là bốn?

1. Nhận thức lãnh hội về chư Phật lấy đó làm sự trang nghiêm.

2. Lãnh hội thấu đạt về trí tuệ phân biệt của Phật.

3. Đem ánh sáng rực rỡ của các pháp chư Phật mà làm sự trang nghiêm.

4. Thâm nhập, thực hiện các pháp Tổng trì mà không nghi hoặc.

Đó là bốn pháp trang nghiêm. Lại có bốn pháp trang nghiêm nữa:

1. Dùng các pháp tu tập vượt bờ mà làm sự trang nghiêm.

2. Dùng các hạnh của chư Bồ-tát mà làm sự trang nghiêm.

3. Dùng hạnh đại Bi mà làm sự trang nghiêm.

4. Thực hiện đầy đủ công việc chuyển pháp luân khắp mọi chúng sinh, lấy đó làm sự trang nghiêm.

Như các con sông lớn ấy đều uốn khúc quanh hồ bảy vòng, dùng bốn thứ hoa sen màu xanh, hồng, vàng, trắng mà làm cho cảnh sắc thêm trang nghiêm. Bồ-tát cũng như thế, đem tâm Đại thừa, ở nơi cõi thế gian mà nêu giảng chánh pháp khiến cho những chúng sinh chưa được giáo hóa dấy khởi tâm hướng về đạo giác ngộ. Thực hiện các pháp Tam-muội Chánh thọ, hàng trăm ngàn vạn ức na-thuật pháp như vậy được thực hiện khắp cõi,

khiến cho chúng sinh được thấy công đức của Phật nơi ba đời, được thấy các cõi Phật thanh tịnh không chút cấu nhiễm.

Như mặt nước nơi ao lớn kia luôn trong lặng không xao động, dùng các hàng cây báu bao quanh. Bồ-tát cũng như thế: Dùng các cõi trang nghiêm mà vây quanh quá trình tu tập của mình để đạt đến chánh giác, thể hiện sự an lạc tự tại.

Như nước nơi ao lớn ấy, vắng lặng, không chút xao động nên luôn trong suốt không chút cáu đục. Bồ-tát cũng như thế. Các vị Bồ-tát ấy dùng đạo đức chế ngự nơi tâm nên luôn được tĩnh tại an nhiên, trong lặng, đầy đủ vô số gốc của mọi công đức.

Như ở nơi ao Vô nhiệt, dùng các thứ châu báu làm bờ, trong ngoài đều chiếu khắp, thanh tịnh hết mực. Bồ-tát cũng như thế. Nơi tâm của chư Bồ-tát ấy dùng mười thứ bảo tuệ trang nghiêm, cho đến trăm ngàn ức na-thuật các hạnh, đạt tới trí tuệ nơi nguyện, tối thượng thông tỏ cội nguồn của mọi đức thanh tịnh.

Như nơi ao lớn ấy, trong ngoài đều trong lặng, đáy ao có loại cát màu vàng ròng, lại dùng các loại châu báu làm tăng thêm vẻ đẹp. Bồ-tát cũng như thế. Đạt được trí tuệ thông suốt, do ý "vô niệm" nên thấu tỏ cảnh giới của Bồ-tát, dùng đức hạnh của chư Bồ-tát để tự trang nghiêm, đối với các

pháp đều vô ngại, rõ nơi chốn hành hóa của chư Phật là "không chốn trụ", nên cũng thông tỏ mọi hành, mọi hoàn cảnh.

Như Long vương ở nơi ao lớn không hề bị sức nóng bức bách ấy, Bồ-tát cũng như vậy: Dẫn dắt thuận hợp tất cả những nỗi sợ hãi của chúng sinh ở đời, giúp họ nhận thấy rõ cùng khiến cho hết thảy các loài trong tận cùng thế gian đều được che chở, cứu giúp.

Như các dòng sông kia từ bốn cửa nơi ao rộng mà chảy đi theo các hướng. Giống như sự quy ngưỡng công đức của chư Phật, chiếc thuyền nhỏ dần dần đi qua các bến nước mà về tới nơi biển rộng. Bồ-tát cũng như thế; dùng bốn dòng sông đại trí tuệ, vì chư Thiên, Phạm vương, cõi Ma, Sa-môn, Phạm chí, cho tới tận cùng các cõi loài người, mà khiến cho tất cả cùng được thấm nhuần trí tuệ ấy. Con thuyền nhỏ dần dà nhập vào biển trí tuệ vô thượng của Phật. Bồ-tát cũng dùng bốn thứ lực để tự trang nghiêm. Đó là:

1. Dùng trí tuệ của bản nguyện cứu giúp khắp thảy các loài trong thế gian.

2. Hướng trí tuệ không bị gián đoạn, hóa độ tất cả chúng sinh nơi mọi đường mọi nẻo.

3. Thực hiện viên mãn Trí tuệ ba-la-mật (Độ vô cực) khiến chúng sinh được nương nơi hạnh nguyện của Bồ-tát, thuận theo chánh pháp thanh

tịnh.

4. Hiểu rõ và nắm vững cội nguồn của hết thảy chúng sinh, thông tỏ các niệm, khiến tất cả quy về dòng chảy liên tục, nhập vào biển trí tuệ ba đời.

Đó là bốn lực. Bồ-tát trừ bỏ những nơi chốn ngưng trệ tức là thực hiện các hành nơi định tuệ của mình. Bồ-tát dùng vô số các pháp Tam-muội làm các bảo vật để tăng vẻ trang nghiêm, mong được thấy chư Phật, dùng trí tuệ vô kiến hội nhập vào biển lớn của chư Phật. Bồ-tát thể hiện trí tuệ của tâm đại Bi, mà nơi mọi hành động thể hiện ấy cũng bao hàm tâm đại Từ, chỉ dẫn thích ứng đối với tất cả chúng sinh, không hề thoái chuyển, luôn dấy khởi tâm ấy hết mực, dùng vô số trí tuệ quyền xảo mà khiến cho tất cả quy về biển lớn của mười lực.

Như bốn dòng sông dài kia, từ nơi ao rộng Vô nhiệt chảy qua các vùng đất rồi đổ vào biển cả vô tận. Bồ-tát cũng như thế. Thực hành các đại nguyện của bậc Đại sĩ, gồm đủ các hạnh Bồ-tát, thành tựu được hết thảy trí tuệ lớn lao vô tận mà sự thực hành ấy cũng vô tận, thường được thấy chư Phật đạt được an lạc.

Như bốn dòng sông lớn ấy, chảy qua nhiều nơi và về đến biển rộng chớ không quay trở lại, mà cũng không hề bị đứt đoạn. Bồ-tát cũng thế. Nguyện lực của Bồ-tát là vô ngại, được tu tập đầy

đủ theo ánh sáng rực rỡ nơi hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, được nhập vào các nẻo đường giác ngộ, các nẻo pháp của Phổ trí. Dùng vô niệm, dứt mọi chấp bám vướng mắc để tu tập theo hạnh nguyện của Như Lai.

Như bốn con sông lớn ấy, dòng chảy cứ tuôn mãi về biển cả, trải qua bao kiếp không hề có nơi chốn dừng nghỉ hoặc tỏ ra mệt mỏi. Bồ-tát cũng như thế: Tu tập, hội nhập vào các hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền, trải qua vô số kiếp tu hạnh Bồ-tát, không hề lười nhác hay mệt mỏi, đem mọi sự thành tựu ấy quy về biển lớn của chư Như Lai, quy về nơi hành "vô tưởng".

Như các dòng sông lớn kia chảy luôn đi chứ không quay trở lại! Dùng các thứ bảo vật làm ánh sáng, dùng cát màu vàng ròng làm sự tỏa chiếu, dùng cát bạc làm vẻ rực rỡ, dùng cát vàng làm sắc óng ánh, dùng cát lưu ly để làm lộ vẻ sặc sỡ. Ánh sáng của mặt trời chiếu xuống, vẻ sáng rỡ của nó như bị đoạt mất. Mọi nơi chốn tạo tác, không chốn nào bị phiền nhiễm. Cái vẻ sáng rỡ của mấy con sông đó hầu như không thể dùng ví dụ để diễn tả. Đó là sự hội tụ, là nơi chốn hợp thành của các thứ châu báu.

Chư Bồ-tát ấy cũng như thế. Ở nơi Pháp thân thì luôn đạt tự tại. Kiến lập các pháp Tam-muội, nơi mỗi mỗi lỗ chân lông trên thân tướng, không thể lường tính về giới hạn, hiện khắp ánh hào

quang của chư Phật, qua đó thấy rõ các cõi nước, các chúng hội, đạo tràng, được nghe pháp và dốc tâm phụng trì, thông tỏ vô số thân hành của Như Lai, cùng các cõi Phật, các hội trường của Như Lai, nghe nêu giảng các pháp, đạt đến cái đắc của vô đắc, tiêu trừ hàng ức na-thuật kiếp vọng tưởng liên tục, lại cũng không có cái niệm ngắn ngủi. Nơi các lỗ chân lông trên thân tướng đó, số lượng cũng không giảm, cùng với các cõi nước, chúng hội, đạo tràng của Như Lai, cũng như đối với lớp lớp cảnh giới của con người chẳng thể phân biệt nơi chốn.

Vì sao như thế? Là vì đã hội nhập vào pháp giới, dùng để lý giải diệu lý vô ngã, cũng chẳng rơi vào nẻo đoạn diệt.

Bồ-tát hành vô số pháp Tam-muội, tu tập vô số hạnh, hiện ra khắp các trú xứ của chư Phật, tạo ra vô số nơi chốn kiến lập cùng vô số cảm ứng biến hóa của chư Phật, chỉ ra chỗ quy về nơi các hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền.

Bồ-tát làm theo các chốn hành hóa thanh tịnh của bậc Bồ-tát, nhằm đạt được mười lực của Như Lai không chút ngăn ngại, tu tập các hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, kiến lập đầy đủ, viên mãn, thông đạt mọi cảm ứng biến hóa vượt qua các ngăn che, hạn mức. Bồ-tát như vậy là dùng tâm đang hiện nhập Chánh thọ mà giác ngộ, có thể hiện thân tướng hết sức dài lớn, nhưng không bị kẹt ở chỗ

mình đi vào, cũng chẳng bị vướng mắc nơi tất cả các hành động, dùng để lìa khỏi khoảng phân biệt hữu vô. Vì hết thảy chúng sinh nên hiện những nơi chốn hưng khởi của cõi Phật.

Bồ-tát ở nơi pháp giới không còn thấy sự phân biệt cõi nước, nơi chốn xứ sở, không trụ vào một hạn định nào, cũng chẳng trụ vào không vướng mắc của hai nẻo, dốc tu tập để hội nhập vào ánh sáng của trí tuệ giác ngộ, vui thích, ngưỡng mộ trí tuệ an định, tịch tĩnh, luôn khiêm tốn.

Bồ-tát thông tỏ và gắn bó với mọi loài chúng sinh, ở nơi các cõi ma vẫn đạt được thanh tịnh, đều thực hiện trọn vẹn mọi nẻo tạo nên lớp lớp tưởng của các cõi nước, tất cả thảy đều thấu đạt, chẳng dừng lại ở nơi chốn sinh ra các tưởng mà đều cố vượt qua giới hạn của mọi chủng loại hình tượng màu sắc, lãnh hội thấu đáo về chúng nhưng không bị chúng làm cho ô nhiễm.

Bồ-tát thể hiện viên mãn mọi khía cạnh của trí tuệ phương tiện, đạt được sự thanh tịnh thường tại, dứt hết mọi tưởng niệm, chứng đạt mọi địa. Ví như hư không, do đã lìa mọi cõi nên đối với các cõi thảy dung nạp không có sự phân biệt. Bồ-tát hành hóa nơi các cõi nước cũng như vậy. Nhận rõ các cõi nước để tu tập, hóa độ chúng sinh, vĩnh viễn lìa bỏ tất cả vọng tưởng của chúng sinh, hội nhập hết thảy pháp giới để dứt trừ mọi tưởng chấp về pháp, chiêm ngưỡng chư Phật không hề chán,

nương tựa quy ngưỡng mong được thấy chư Phật, thấu đạt các pháp Tam-muội, phân biệt các hành động theo phương tiện, lãnh hội tính chất thanh tịnh của cội nguồn hết thảy các pháp mà không vướng chấp. Bồ-tát lãnh hội câu lời chánh pháp vô tận, có được trí tuệ từ vô lượng biện tài, nhưng cũng tỏ ngộ là không câu, không chữ, đạt được mọi nẻo của âm thanh cùng bản chất thanh tịnh của chúng, tiếp cận nẻo "vô đắc" của cõi pháp mênh mông, thể hiện mọi chủng loại loài hình sắc. Bồ-tát tạo sự dẫn dắt thích ứng trong mọi cảnh giới, rõ cội nguồn của các pháp là thanh tịnh, đem tâm đại Từ bi làm cứu cánh để tế độ tất cả chúng sinh trong các cõi, không tạo nhân sinh tử cũng như không tạo ra nơi chốn để nhân ấy phát sinh. Rõ gốc của mọi cõi đều thanh tịnh, tỏ nơi chốn an trụ trong giới pháp mà không có chỗ dấy khởi, rõ mọi nẻo sinh tử mà "không chỗ trụ", ba cõi đều thanh tịnh, ngộ mọi hành của Như Lai, nơi lớp lớp các pháp đều vô niệm. Bồ-tát thực hành theo phương tiện vô số biện thuyết, tuyên giảng các pháp thanh tịnh, đạt đến rốt ráo các pháp hành.

Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Bồ-tát Đại sĩ ở nơi pháp giới đạt được mọi trang nghiêm của Bậc tối tôn tối đại.

Phẩm 12: BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC NÊU RÕ ĐẠI

PHƯƠNG TIỆN

Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Chư Bồ-tát Đại sĩ, thế nào là thực hiện pháp đại Tam-muội thứ mười dùng trí tuệ phương tiện nêu rõ các đức tối thượng? Này chư vị! Chư Bồ-tát có phá đại Tam-muội gọi là "Vô tận tràng". Nhập Chánh thọ thực hiện pháp Tam-muội ấy, Bồ-tát đạt được sự an trụ của thân, khẩu, ý hành vô tận, cũng an trụ các cõi Phật vô tận, hành hóa độ khắp chúng sinh vô tận, dẫn dắt đưa trí tuệ của chúng sinh đến chỗ an trụ cũng vô tận, phóng ra hòa quang cùng các vòm lưới ánh sáng đều vô tận, hiện ra mọi thứ biến hóa lớn cùng góp sức chuyển pháp luân cũng vô tận, nơi thân tướng có thể hóa hiện Bồ-tát, Phật ở nơi các cõi nước cũng lại vô tận. Bồ-tát, trong pháp đại Tam-muội ấy, nơi thân tướng tất thấu đạt mọi diệu lực của chư Phật. Cũng như chí nguyện là mong có được trí tuệ như chư Phật, ở nơi các cõi, dùng pháp thanh tịnh của Phật tạo sự cảm ứng lớn lao khiến cho khắp chốn đều nhận biết rõ ràng, đi theo con đường của Phật Thánh. Thực hiện viên mãn các hạnh của Phật, nơi thân ấy cũng thâm nhập đầy đủ mọi hạn lượng của Phật, tu trì hoàn thành mọi Phật sự, đi đúng nẻo tự tại của Phật. Đó là mười đức tối thượng có được từ pháp đại Tam-muội ấy.

Lại nữa, chư Bồ-tát đó an trụ pháp Tam-muội trên, quán chiếu Phổ trí (Nhất thiết trí) thông tỏ

Phổ trí, lãnh hội Phổ trí, thể nhập Phổ trí, phân biệt Phổ trí, hiện ra nơi Phổ trí, nêu bày về Phổ trí, thâm nhập Phổ trí để làm hiển lộ sự rộng lớn của trí tuệ giác ngộ ấy. Đó là mười.

Lại nữa, chư Bồ-tát ấy cũng nguyện tu tập theo các hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền, cùng với tâm, hành, nơi chốn hiện bày các hành, chốn nhập, chốn hiện khắp tam thiên đại thiên thế giới, chốn hướng đến, chốn kiến lập, chốn được nhuần thấm mưa pháp của vị Đại Bồ-tát ấy, tất cả đều không gián đoạn. Đó là mười.

Bồ-tát an trụ pháp Tam-muội, lại có mười hạnh: Đấy là không thoái chuyển, không tạo sự hao tốn, không quay lại, không mệt mỏi, không nhớ nghĩ, chẳng nhớ nghĩ về ngã, không rời bỏ, không loạn đọng, không đoạn tuyệt, không chấp vào âm thanh cho đấy là Bồ-tát. Đó là mười.

Như thế là chư Bồ-tát ấy ở nơi các pháp đạt đến đại nguyện, thực hiện đầy đủ các hành, tạo sự hưng khởi cho đại đạo. Bồ-tát đều khéo tu học theo biển lớn pháp Phật cũng là nơi hàm chứa các hạnh nguyện hết mực lớn lao của Bồ-tát, học hỏi theo ánh sáng hiển lộ của trí tuệ phương tiện quyền xảo, dùng sự khéo học hỏi tính chất huyễn hóa của Bồ-tát mà khéo thông tỏ tất cả mọi âm thanh, đạt được sự kiến lập, cũng như khéo thực hiện mọi kiến lập của chư Phật trong ba thời quá khứ hiện tại vị lai cùng tất cả chư Phật ở đời, thực

hiện được hạnh của tâm đại Bi, đem các hành ấy hoàn thành sự nghiệp của pháp Phật, làm cho pháp Phật hưng khởi không hề bị ngăn ngại. Đó là mười.

Vậy thì sự thực hiện ấy thế nào? Ví như có người được ngọc báu Như Ý, luôn nhớ nghĩ về viên ngọc báu ấy như hình tượng thường tỏa sáng của nó, như thế thì hình tượng viên ngọc trong sự nhớ nghĩ so với hình tượng viên ngọc thật không khác nhau.

Bồ-tát cũng như thế. Đạt được ngọc báu Như ý là sự kiến lập, nên đối với trí tuệ không hề tỏ ra nhàm chán, trái lại, thấu tỏ mọi tuệ của Phổ trí, ở nơi hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền tu tập không lười trễ. Như ngọc báu Ma-ni tự hiện tận cùng mọi màu sắc dáng vẻ của nó mà không làm mất bản thể của ngọc báu. Bồ-tát cũng như thế. Thành tựu trọn vẹn hình tượng của Phổ trí mà không làm mất Thể của bản hạnh. Vì sao như vậy? Là vì ý nghĩa phát nguyện của chư Bồ-tát đó là vì tất cả mọi loài, nhằm cứu độ hết thảy chúng sinh, mà phát nguyện tu tập theo các hạnh của chư Phật không hề thoái chuyển, vì muốn đạt được sự thanh tịnh của chư Phật nên không tỏ ra mệt mỏi, biếng nhác, nhằm gánh vác mọi việc nên không chậm chạp lùi bước. Bồ-tát đối với tất cả vô số các pháp thảy dứt mọi tưởng niệm về ngã, không lùi, không trễ, thể hiện khắp tất cả mọi cảm ứng lớn, ở nơi chúng sinh mà

luôn được thanh tịnh, không nhàm chán mệt mỏi, đem lợi lạc cho khắp mọi loài ở đời không tỏ ra chậm trễ thoái chí. Bồ-tát đem ánh sáng giác ngộ soi sáng khắp thế gian mà tự thân không mệt mỏi nản bước, hội nhập trong vô số các pháp huyễn mà không chuyển hướng, tâm luôn tinh tấn hết mực. Đó là mười.

Ví như cõi mênh mông nơi hư không; không có nơi chốn trụ dừng, không có chỗ để nắm giữ, chẳng dấy sự mệt nhọc, cũng không suy giảm, hết thảy mọi ý không thể đạt được vì không có nơi chốn, không có sự trói buộc, không có chỗ nhận thức, chẳng ở trong cũng không ở ngoài, quán nội cũng chẳng có đối tượng, mà cái gốc thanh tịnh không hề bị hủy hoại. Vì sao? Là vì pháp hư không, bản tánh của nó là thanh tịnh. Bồ-tát cũng như vậy: Tu tập theo các nguyện hạnh rộng lớn vô tận, không dấy mệt mỏi vì sự hưng khởi của đạo pháp để độ khắp mọi chúng sinh. Ví như nói về sự diệt độ, vậy những ai được diệt độ đều hiểu rằng, vô tận hạn cúng sinh nơi ba đời đã diệt độ đều không có sự mệt nhọc, lo sợ, cũng không hề thoái chuyển. Vì sao? Là vì các pháp đều bất nhị, đều quy về cõi Diệt độ thanh tịnh thì sao lại có chuyện mệt nhọc. Bồ-tát cũng như vậy. Vì muốn độ khắp chúng sinh mà xuất hiện ở cõi đời, thế thì sao lại có chuyện thoái chuyển? Không hề thoái chuyển là nhằm để hóa độ mọi chúng sinh, cũng như là sự

thực hiện đạt được Phổ trí vậy. Bồ-tát hành hóa cũng như thế. Đối với đạo pháp không có sự mệt mỏi, cũng không khó nhọc. Không trụ vào quá khứ, đối với hiện tại, an trụ vô lượng chư Phật ở đời. Vì sao? Là vì các pháp của chư Phật là như nhất không hai. Thế thì duyên nào đâu mà có sự khó nhọc? Đối với các pháp đều như huyễn hóa, nên không có nơi chốn nhập vào. Các pháp ấy cũng không gây sự lo sợ. Bồ-tát như vậy là nên dùng thân tướng mình dốc vào việc tu tập để hội nhập Phổ trí, thế thì do đâu lại có chuyện lười trễ?

Chư Bồ-tát đó thực hiện việc tu tập kia là đem ánh sáng của trí tuệ giác ngộ chiếu soi khắp đến mọi nơi chốn để cùng được sáng tỏ, chiếu soi khắp các cõi nước thảy đều không bị ngăn ngại. Những màu sắc của ánh sáng ấy là vô số, là kho chứa của mọi chủng loại, là cành hoa khó tìm, là châu báu quý giá vô tận, là mùi hương khó đạt được, thanh tịnh vô lượng, là sự chấn động mà hết mực trang nghiêm, là tiếng sấm lớn vang rền, tất cả như cùng hòa hợp, xen nhau lộ bày càng tăng vẻ tôn nghiêm tươi đẹp. Màu sắc ấy cũng rất mực tươi tốt như dùng các châu báu kỳ lạ tạo sự chất chứa tranh nhau cũng như thể hiện vẻ thanh tịnh trang nghiêm.

Lại nữa, nơi mỗi xứ đều có những hàng lan can dựa nhau, trong khoảng ấy đều tạo ra các màu sắc thể hiện sự thanh tịnh của Như Lai tăng thêm vẻ

của ánh sáng, đem gốc của mọi đức làm ánh sáng chói lọi tỏa khắp bên ngoài, là chỗ tiếp cận với sự an lành của Như Lai dẫn tới nơi chốn kiến lập hiện rõ của chư Như Lai. Đó là mười.

Chư Bồ-tát đều an trụ một đóa hoa sen, hoa ấy thật vô đắc, vô hạn, tỏa rộng đến tận cùng mười phương, mười đức thích ứng với muôn ngàn vẻ thanh tịnh. Nơi chốn hành hóa của Bồ-tát là nguyên do phát sinh ra ánh sáng của trí tuệ giác ngộ. Nơi chốn nào có thể là nguyên do phát sinh ấy? Đó là sự giữ gìn ánh sáng nơi các pháp của chư Phật, là sự diệt trừ mọi thứ lửa dữ tham, sân, si trong khắp thế gian, nên được đời kính lễ. Bồ-tát thông đạt, thể hiện khắp các pháp huyễn hóa, ở nơi tận cùng cõi đời mà hành hóa, có thể hoặc không thể nêu bày.

Lại nữa, nơi chốn Bồ-tát an tọa trong tư thế kiết già nhập định, nơi đó đầy kín những đóa hoa sen tung rải khắp chỗ ngồi của Bồ-tát. Đó là do thần lực của chư Phật tạo ra khiến cho Bồ-tát vì chư Phật mà kiến lập ở nơi mười vô đắc trăm ngàn ức na-thuật cõi Phật số lượng cõi nước như vi trần. Ở nơi mỗi mỗi lỗ chân lông nên thân tướng của Bồ-tát đều phóng các luồng hòa quang sáng chói. Cũng như nơi mỗi mỗi lỗ chân lông, đôi mắt cũng phát ra ánh sáng chiếu khắp. Nơi mỗi mỗi ánh hào quang phát ra từ mắt ấy hiện lên mười vô đắc trăm ngàn ức na-thuật cõi Phật với số lượng cõi nước

như vi trần, đều có ngọc báu ma-ni tên là Minh hiển tạng với vô số màu sắc kỳ lạ thảy thảy trang nghiêm, là nơi kết hợp của vô số đức, lưới báu giăng phủ bên trên, các thứ hoa xen nhau tô điểm, làm cho ánh sáng thêm lộ rõ.

Bồ-tát an trụ ở chỗ tối tôn, chỉ từ nơi pháp Tam-muội ấy mà thực hiện mọi sự hành hóa. Hành hóa của sự rốt ráo tột bậc. Hành hóa không ngừng nghỉ. Tâm không tán loạn. Nên đem cái niệm của tâm an định ấy tạo thành sự thật mà hành hóa, tạo thành sự thật không chậm chạp thoái lui, tạo nên sự thật dứt mọi sân hận, tạo nên sự thật để tu tập, tạo nên sự thật cho hành động, tạo nên cứu cánh của hành động. Vì sao như vậy? Là vì Bồ-tát rốt cuộc không hành hóa một cách sai khác, trái lẽ. Bồ-tát cũng không nhờ vào kẻ khác làm giúp mình, ngôn hạnh của Bồ-tát luôn tương ưng. Vì sao? Ví như kim cương, được khen ngợi vì tính chất rắn chắc không thể hủy hoại. Thể tánh của kim cương là không bị hủy hoại nên rốt cuộc bản tánh của nó không hề mất. Bồ-tát cũng như thế. Thực hiện các pháp ấy và làm cho chúng thêm sáng tỏ, hiển lộ, nhưng không tan dứt đi nơi chỗ an trụ của chúng.

Ví như loại vàng ròng được ca ngợi vì màu sắc óng ánh của nó trong khi đem dùng nhưng không hề bị mất đi các ánh sáng tinh túy nơi thể tính nó. Bồ-tát cũng như thế. Đem ánh sáng tinh túy nơi

các pháp tự làm cho chúng thêm sáng tỏ nhưng không hề hủy hoại các hành của sự tu thiện.

Ví như Nhật Thiên tử làm hiển lộ một vùng ánh sáng rộng lớn mà không làm mất đi cái vẻ sáng rực rỡ. Bồ-tát cũng như thế. Đem ánh sáng giác ngộ chiếu khắp tận cùng cõi đời mà không làm mất đi đức sáng chói của Bồ-tát.

Ví như núi chúa Tu-di là nơi cất chứa vẻ đẹp của bốn thứ châu báu, đỉnh cao tột bậc đó là từ nơi biển sâu hiện ra. Bồ-tát cũng như thế. Gốc đức của chư Bồ-tát ấy chính là vẻ đẹp hiển lộ khắp cõi đời. Làm cho chúng hiển lộ khắp mà không hề xa lìa chúng.

Ví như vẻ đẹp của đại địa, có thể tạo nên sự vững vàng cho khắp thế gian mà không hủy diệt cái gốc của nơi chốn gìn giữ đó. Bồ-tát cũng như vậy. Hiển bày sự hóa độ chúng sinh. Không hề lìa tâm đại Bi. Ví như vẻ đẹp của biển cả, có các thứ châu báu nhưng hủy hoại nước biển, Bồ-tát cũng như vậy. Có được vẻ đẹp từ gốc của mọi công đức nhưng không lìa cái trách nhiệm nặng nề là vì chúng sinh để hóa độ họ.

Ví như người giỏi luyện tập quân binh, biết rõ chiều cao thấp của khí giới, cùng sự nặng nhẹ của chúng thì công việc tập luyện sẽ được thực hiện thuận tiện, trọn vẹn. Cứ dựa theo hình ảnh của lúc xông vào chiến trận mà tập thì sự luyện tập sẽ

không khó khăn mà cũng không nhầm lẫn, áp dụng cho việc chiến đấu sẽ được lanh lẹ, thấu đạt. Bồ-tát cũng như vậy. Ở các hình tượng như thế, tu tập nơi các pháp môn Tam-muội mà làm cho dấy khởi, hiển lộ. Đem ánh sáng của trí tuệ giác ngộ để tạo nên vẻ sáng rực cho sự tu tập của mình.

Ví như Việt vương Già-ca, thọ mạng hết sức lâu dài, đối với thọ mạng của loài người thì đó là cứu cánh nhằm đạt đến. Bồ-tát cũng như vậy. Dốc tâm nơi việc tu tập các hạnh của Bồ-tát, đem các hình tượng nơi pháp đại Tam-muội Chánh thọ ấy mà đi đến tận cùng các cõi chúng sinh để đạt được mọi thanh khiết của cứu cánh.

Ví như người chứng đắc năm thứ thần thông, tự mình biết được túc mạng của mình cùng của người khác. Bồ-tát cũng như thế. Dốc tâm dấy khởi việc tu tập theo các hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, làm cho mọi cảnh giới của chúng sinh đều đạt được thanh tịnh, thể hiện gốc của mọi công đức kia.

Ví như mây lớn tạo ra mưa, thấm nhuần mọi nơi chốn, đem lại lợi ích cho khắp các loài. Bồ-tát cũng như thế. Dốc chí dấy lên những đám mây tạo ra các trận mưa pháp, đem đức hạnh của Bồ-tát làm cho thấm nhuần khắp nơi.

Bồ-tát đem các hình tượng nơi pháp đại Tam-muội Chánh thọ ấy đến với tất cả chúng sinh, lấy

thanh tịnh làm cứu cánh nên mới được chúng sinh quy kính, mà luôn có được mọi an lạc thường tại, luôn tu tập các pháp giải thoát độ vô cực, luôn luôn cứu độ nơi khắp thế gian, luôn luôn đem lại sự an vui cho khắp cõi đời, luôn luôn dứt trừ hết thảy mọi hồ nghi, luôn luôn thực hiện hạnh bố thí tạo các phước điền, thường mong đạt đến việc thọ nhận ánh sáng hiển lộ từ các bậc Thánh. Luôn luôn đem trí tuệ giác ngộ của Bồ-tát hòa đồng cùng bao số phận khác mà kiến lập bánh xe chánh pháp không hề thoái chuyển, luôn luôn đạt đến sự nhanh nhẹn trong ngôn từ, không gì là không thọ nhận, vì tất cả chúng sinh trong khắp ba đời mà làm chỗ nương tựa cho họ, luôn luôn vì đạo pháp nên đạt đến ý nghĩa vững chắc của trí tuệ giác ngộ tạo thành sự thuận hợp cho chúng sinh. Vì sao như vậy? Là vì Bồ-tát tu tập đầy đủ các pháp ấy, làm theo nơi chốn kiến lập của Phật, khai mở cõi cửa pháp không thể nghĩ ngợi, lường tính.

Bồ-tát mọi nơi chốn hành hóa cùng ngôn từ của mình, khéo tu tuệ nhằm đạt đến trí tuệ giác ngộ, vì chúng sinh nên khéo tu tập để hóa độ hết thảy các loài, khéo tu tập nơi các cõi để thực hiện các thệ nguyện, khéo tu các pháp để có được mọi kiến lập, khéo tu tập để đạt tinh thần vô úy, dứt mọi nỗi kinh sợ, tu tập về biện tài để tuyên giảng, nêu bày chánh pháp đến các nơi. Đem việc tu học với các pháp để diễn giảng rộng khắp. Tu tập nơi

các pháp Tổng trì nên đối với mọi pháp luôn đạt được tự tại. Tu tập lễ bái các bảo tòa của chư Phật nên tạo được sự thuận hợp với chư Phật.

Bồ-tát như thế là an trụ pháp đại Tam-muội ấy, ở nơi các đức ấy cùng với mọi thứ đức khác vô đắc (không thể nói) và vô đắc, các đức trăm ngàn ức na-thuật, thảy đều đạt được thanh tịnh. Bồ-tát đem nơi chốn của pháp đại Tam-muội ấy làm hiển lộ ánh sáng rực rỡ của uy nghi, thừa uy thần của chư Phật, do từ gốc đức hạnh của chính mình mà dấy rõ lực thể hiện. Do từ nơi ánh sáng của trí tuệ giác ngộ, thâm nhập một cách thích hợp "lực thể hiện". Ở nơi các bậc bạn lành, từ đó mà dấy khởi rõ hơn "lực thể hiện". Hết thảy mọi tạo tác của chúng ma cũng được xoay chuyển thành "lực thể hiện".

Bồ-tát đối với các thứ hành động, gốc của mọi đức, đem tất cả chúng tạo thành một lực. Đối với các thệ nguyện chính là lực kiên cố như mặc đầy đủ áo giáp chắc chắn. Cũng như từ gốc của các loại công đức làm dấy khởi diệu lực. Trải qua vô tận thế giới, đem mọi phước tạo nên lực của thân tướng không biết khuất phục.

Bồ-tát dùng pháp Tam-muội Chánh thọ ấy mà thực hiện đạt được mười thứ hình tượng. Hết thảy chư Phật trong ba đời quá khứ, hiện tại vị lai đều cùng có hình tượng ấy. Những gì là mười?

1. Đó là sắc tướng gồm những vẻ đẹp dùng để trang nghiêm thân mình, các vị Bồ-tát ấy đều có được hình tượng đó.

2. Các Bồ-tát ấy đều cùng có những màn lưới ánh sáng thanh tịnh.

3. Các vị Bồ-tát đều có thần túc, cảm ứng lớn lao tạo nên những nơi chốn ứng hóa, tùy thuận chỗ thích hợp của chúng sinh để hóa độ cho họ mà thị hiện các hình tượng.

4. Bồ-tát ấy có được thân tướng không thể nêu tính về hạn lượng, vô lượng màu sắc, hết thảy âm thanh đều thể hiện thích hợp với sự thanh tịnh.

5. Bồ-tát ấy kiến lập được những đức thanh tịnh của cõi Phật, tùy theo mọi tạo tác tội phước của chúng sinh mà thích ứng để hiện khắp các hình tượng.

6. Bồ-tát ấy tùy thuận tất cả chúng sinh, nơi mọi hành động tạo tác, dùng lực của đức mà thâu tóm gìn giữ hết thảy, dùng tâm ý đã dứt mọi mê lầm, mặc đầy đủ áo giáp đức hạnh mà hiện ra các hình tượng.

7. Bồ-tát ấy dùng các biện tài vô tận, tùy theo ngôn ngữ âm thanh của chúng sinh, chỗ nhận biết về mọi hành tướng của sắc trần, thuận chuyển pháp luân mà hiện ra các hình tượng.

8. Bồ-tát ấy luôn có được tinh thần vô úy, như tiếng gầm vang của Sư tử, vì hết thảy chúng sinh

dùng Phạm âm để thuyết pháp nên hiện khắp các hình tượng.

9. Bồ-tát ấy thâm nhập nơi câu lời kinh điển, ở nơi tích chứa của ba đời, thấu đạt thần thông, hiện ra các hình tượng.

10. Bồ-tát ấy dùng lực thanh tịnh của Phật, từ cảnh giới của Như Lai, vì chúng sinh mà thị hiện các hình tượng của chư Như Lai.

Đó là mười.

Bấy giờ, Bồ-tát Đẳng Mục thưa bày với Bồ-tát Phổ Hiền:

–Thưa bậc Đại sĩ! Các vị Bồ-tát ấy, dùng các pháp về hình tượng như thế mà có được đầy đủ, cũng như đạt đến các hình tượng nơi chư Như Lai. Chẳng phải là Phật sao? Chẳng phải là bậc đã đủ mười lực sao? Chẳng phải là bậc đã đạt Phổ trí sao? Chẳng phải ở nơi các pháp giác ngộ mà cùng giác ngộ sao? Chẳng phải là bậc đã đạt Phổ nhãn sao? Chẳng phải ở nơi cõi gốc của các pháp mà vượt qua một cách mau chóng sao? Có người lại chẳng tin tưởng vào việc tu tập theo các hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền sao? Chẳng phải mọi nơi chốn hưng khởi của các Bồ-tát đó là đã thấu đạt tận cùng mọi nẻo của pháp giới đó sao?

Lúc này, Bồ-tát Phổ Hiền nói với Bồ-tát Đẳng Mục:

–Lành thay! Lành thay! Này chư vị trong tộc

họ của Đức Như Lai! Như thế đấy! Như chỗ Bồ-tát vừa nói, các vị Bồ-tát ấy đã hiện ra các hình tượng của chư Như Lai, lẽ nào chẳng phải là đúng theo lời chỉ dạy của Phật hay sao? Như chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai ở đây, hết thảy chư Bồ-tát nơi các cõi trong ba thời quá khứ hiện tại vị lai dốc tu tập các thệ nguyện thì đâu có sự phát khởi khác nhau? Cõi ánh sáng giác ngộ ấy, nếu chẳng có thể đạt được, thì đối với các vị Bồ-tát đó lại chẳng dốc tâm cầu đạt giác ngộ như Phật hay sao? Nơi chốn tu tập của Bồ-tát đối với chư Như Lai không hề gián đoạn thì đó chẳng phải là sự dốc tâm của các vị ấy hay sao? Diệu lực của chư vị đó là đã hội nhập vào chư Như Lai chăng? mười Lực kia là còn phân biệt đây kia chăng?

Lại nữa, các diệu lực của Bồ-tát ấy không là sự niệm tưởng đối với chư Như Lai chăng? Các Bồ-tát ấy cũng không dừng trụ nơi các hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền, không dừng lại ở sự phân chia đây kia mà dấy khởi các hạnh Bồ-tát. Các vị Bồ-tát đó, nơi mọi nẻo của pháp giới, tạo được các chốn nêu bày thuyết giảng, tạo được sự hội nhập đến cõi tận cùng thì đấy gọi là đạt được Phổ trí. Như các vị Bồ-tát ấy diễn nói về các pháp, là nơi chốn hội nhập của mọi chủng loại. Đều là từ nơi các hành động theo phương tiện ở ngoài mà cũng không thoái chuyển.

Lại nữa, sự nêu bày của các vị Bồ-tát ấy cũng

như các pháp ấn mà Bồ-tát có được, từ đó nhận thức lãnh hội các hành, thực hiện sự giác ngộ của bản tính giác ngộ nơi các pháp. Như các Bồ-tát ấy ở nơi "nhị" mà hành theo 'vô nhị", tỏ mọi trí tuệ phương tiện của các pháp, thâm nhập trí tuệ theo phương tiện để tu tập các pháp giải thoát vượt bờ, cũng không hề thoái chuyển, thì đấy được gọi là Bồ-tát.

Như các Bồ-tát đó đạt được cảnh giới Phổ nhãn, thông tỏ các nẻo ánh sáng của trí tuệ là từ sắc tướng sinh ra chăng? Và được gọi là bậc Phổ nhãn.

Như các vị Bồ-tát đó thực hiện các hành của cảnh giới Phổ nhãn, Ý là vô sở hành, như tâm luôn dấy khởi mà càng tăng thêm, mà không xa lìa, thì đó gọi là Bồ-tát.

Như các vị Bồ-tát đó đem ánh sáng rực rỡ của các pháp mà làm cho hiển lộ hơn nữa, như làm cho các địa được hiện bày, dùng trí tuệ vô ngại thực hiện các niệm, niệm tưởng chư Phật, thì gọi là Bồ-tát.

Như các vị Bồ-tát ấy đạt được tuệ nhãn của chư Như Lai thì có thể cho rằng đối với các pháp đã đạt quả vị chánh giác.

Như các vị Bồ-tát đó đã đạt đến tuệ nhãn chánh giác của chư Như Lai, luôn tư duy quán tưởng về nó, không vướng mắc ở nơi hạn lượng thì gọi là

Bồ-tát. Như các vị Bồ-tát đó, thực hiện các hạnh của Như Lai, ứng dụng hết thảy các hạnh của Như Lai thì đó là đã an trụ pháp "vô nhị", vì chư Phật trong ba đời cũng đều an trụ pháp ấy.

Như các Bồ-tát đó, tu tập theo Như Lai đạt được thần thông, tự mình thực hiện nơi chốn kiến lập theo diệu lý vô sở hành thì đó gọi là Bồ-tát.

Như các vị Bồ-tát ấy tạo được sự an trụ tận cùng cõi đời, mọi nơi chốn đều có sự vun trồng tích chứa căn lành thì gọi là bậc tích tụ trí tuệ.

Như các vị Bồ-tát ấy an trụ gốc tích tụ, trừ bỏ đi mà phân biệt, cũng không cầu nơi gốc tích tụ ấy, cũng không dấy vọng tưởng, dấy vọng về cái có, ở nơi các pháp nhận rõ mà hành động thì gọi là Bồ-tát.

Như các vị Bồ-tát đó, chẳng động trong vô động, chẳng niệm trong vô niệm thì gọi là đã hưng khởi tận cùng gốc của đức.

Như các vị Bồ-tát đó đã thực hiện đầy đủ mọi sự hưng tạo rộng lớn, đều đạt thanh tịnh cũng không hề thoái chuyển, ở nơi ấy luôn thực hiện liên tục thì gọi là đã hoàn thành các hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền.

Như các vị Bồ-tát ấy, ở nơi pháp giới thông đạt tính chất vô lượng, đem cái gốc của các pháp là không, cùng ứng dụng để thực hiện các tướng nên tỏ ngộ các pháp là vô tướng. Lại nữa, các vị Bồ-

tát ấy, ở nơi pháp giới nhận rõ tính chất an trụ, dừng nghỉ, như thế là dứt mọi tưởng chấp của Bồ-tát còn vướng ở nơi lưu chuyển.

Như các vị Bồ-tát đó, thông tỏ pháp giới, thấu đạt vô lượng, hội nhập nơi pháp giới, ở mỗi mỗi pháp trong các pháp dùng vô tướng mà đều thấu triệt dị tướng của chúng, không dấy sự mệt mỏi, chán nản, cho đến trải qua vô số ức kiếp cũng không lười trễ, thoái chí, đem tâm đại Bi tế độ hết thảy mọi loài trong đời, tùy thuận giáo hóa chúng sinh thì bậc Bồ-tát Đại sĩ ấy chính là Bồ-tát Phổ Hiền.

Phẩm 13: BỒ-TÁT ĐẲNG MỤC NÓI VỀ LONG VƯƠNG DUYỆT LẠC

Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Ví như Long vương Duyệt Lạc, ở nơi bề mặt của Kim sơn, là kho chứa của bảy thứ châu báu, dùng bảy thứ châu báu ấy tạo nên chỗ ở, chu vi cũng làm bằng bảy thứ châu báu, dùng tuyết mà che phủ. Thân tướng của Long vương Duyệt Lạc hết sức trắng và tươi sạch, như màu sắc của tuyết. Sắc của vàng nơi núi có ánh sáng rực rỡ chẳng khác gì ánh sáng ban ngày, như màu trắng kỳ diệu dùng để trang sức và che phủ khắp nơi đó. Dùng các thứ châu báu làm các màn lưới thanh tịnh giăng mắc xen nhau phô bày ở bên trên, cũng là để che phủ

khắp. Các thứ châu báu treo rũ xuống như các tua vòi sinh động. Dùng bảy thứ hình thể ấy mà tạo dáng đứng, đó gọi là nơi chốn an lạc của sự nhu hòa mềm dịu, là hình tượng màu sắc của sự sạch sẽ, người xem thấy không hề biết chán, thanh tịnh không chút cáu bợn. Đó là thể tánh thuận hợp.

Lúc này Thiên đế Thích, ở nơi cõi trời Đao-lợi đang có ý nghĩ muốn làm một kẻ ung dung, tức thì sắc của chất vàng nơi bề mặt ngọn núi được xem là kho chứa các thứ châu báu. Lúc đó, hốt nhiên chẳng hiện, mà thấy có nơi cõi trời Đao-lợi, ngay trước mặt Thiên đế Thích. Bấy giờ, Thiên đế Thích liền cỡi Long vương Duyệt Lạc, ngồi yên trên mình Long vương ấy một cách thoải mái, còn Long vương thì chỉ trong chốc lát đã biến hiện ra ba mươi ba đầu, nơi mỗi mỗi đầu đều hiện ra bảy cái ngà lớn. Nơi mỗi mỗi chiếc ngà lớn ấy lại hiện ra bảy cái ao tắm. Nơi mỗi mỗi ao tắm ấy lại hiện ra bảy trăm đóa hoa sen. Nơi mỗi mỗi đóa hoa sen đó lại hiện ra bảy trăm ngọc nữ, tất cả đều cùng vui ca giống như những nghi lễ ở thiên cung, lời nhạc ứng hợp cùng hòa tấu âm vang lừng. Lúc này, Đế Thích Thiên vương ở nơi cõi Trời cỡi voi chúa đi tới khu vườn Diệu Thọ, tâm hết mực vui thích, tùy ý đến chốn này chỗ nọ, xem xét thưởng ngoạn vui đùa, theo Long vương Duyệt Lạc đi xuống khu vực có nhiều châu báu trang hoàng kỳ lạ cũng với các ngọc nữ ca hát, dạo đàn, vui thú

thỏa ý.

Bấy giờ, Long vương Duyệt Lạc hiện đủ uy thần, ở cõi trời Đao-lợi cho đến khắp khu vườn Diệu thọ lại hóa làm một thân voi, cùng với đám ngọc nữ vây quanh vui đùa.

Lúc này, Long vương Duyệt Lạc sau hồi vui đùa, liền cùng với chư Thiên, người, thảy cùng nhau nối tiếp cuộc vui chơi tận hưởng mọi thanh sắc. Long vương Duyệt Lạc dùng thần lực hóa hiện đầy đủ các thứ y phục không khác với chư vị xung quanh, cho đến thân tướng, màu sắc hình tượng, vẻ sáng, cách trang sức nơi y phục, cả việc đứng lên ngồi xuống, tất cả giữa Long vương Duyệt Lạc với chư Thiên, người thảy giống nhau chứ không khác. Mọi thứ của Long vương Duyệt Lạc có thì chư Thiên, người cũng đều có và ngược lại, những gì chư Thiên và người có được thì Long vương Duyệt Lạc cũng đầy đủ cả. Như vật dụng dùng để ăn uống của chư Thiên người ở cõi trời Đao-lợi thì Long vương Duyệt Lạc cũng đều có chẳng thiếu thứ gì.

Long vương Duyệt Lạc thường chẳng hay hóa hiện, chỉ có màu sắc, hình tượng của thứ vàng ròng ở tại nơi kho chứa bảy loại châu báu. Nay đến cõi trời Đao-lợi cũng hóa hiện để có đủ mọi thứ như chư Thiên ở đây, là nhằm để cúng dường Đế Thích Thiên vương, vui vẻ hết tâm mà cúng dường. Nhạc trời tự nhiên vang lên, mọi thứ có nơi cõi trời Đao-

lợi thảy đều hóa hiện đủ, không khác, dùng các thứ đó mà tạo sự cảm hóa về đức.

Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Cũng như thế, chư Bồ-tát Đại sĩ, noi theo các hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền mà tu tập, tạo lập các thệ nguyện cùng thực hiện các pháp Tam-muội của Bồ-tát, đó chính là dùng các thứ châu báu để tự trang nghiêm thân, dùng kho chứa bảy thứ Thể của châu báu đó mà làm chân đứng vững chắc, từ nơi thân tướng phóng ra các màn lưới ánh sáng rực rỡ, gióng lên tiếng chuông pháp để nêu rõ ngọn cờ chánh pháp, thảy hóa hiện thân tướng Na-la-diên, đạt được thệ nguyện tối tôn tối thượng, tạo ra bước đi của Sư tử, dùng mọi ánh sáng trí tuệ soi khắp nẻo, khiến cho các màu sắc của đạo pháp được chỉnh đốn, an trụ nơi các kho báu chánh pháp.

Đối với chư Bồ-tát đó chính là hạnh tối thượng, gồm đủ mọi hạnh, mà thực hiện tận cùng các thệ nguyện, hướng tới Đức Phật, tu tập thực hiện các thệ nguyện khiến cho pháp Phật không bị đoạn tuyệt. Bồ-tát, vì muốn đạt đến ánh sáng của trí tuệ giác ngộ nên dốc theo các hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, tăng tiến tu tập rộng lớn, đem điều mình đã giác ngộ mà giác ngộ cho muôn loài.

Đối với các hạnh nguyện Bồ-tát, Bồ-tát không hề quay trở lại, không biến trễ, chậm chạp, không làm cho đứt đoạn, cũng không thoái chuyển. Bồ-tát cần gia tăng hơn nữa tâm đại Bi vô lượng để

thực hiện các hạnh nguyện Đại thừa, quên mình vì tất cả, theo đúng nẻo thừa vô thượng của Bồ-tát Phổ Hiền, tinh tấn tu tập, vì sự nghiệp giáo hóa tất cả chúng sinh ở đời vị lai. Bồ-tát tu tập, không khiến cho các đức hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền bị gián đoạn cũng không chấp vào thời điểm đạt đạo, vì đạo là cánh cửa của diệu lý vô đắc bất đắc. Đắc trong cái vô đắc, là cánh cửa của pháp chuyển biến. Đắc trong cái vô đắc, là cánh cửa của bản tánh muôn chủng muôn loại hành động.

Đắc trong cái vô đắc, là cánh cửa của sự cảm ứng, biến hóa thể hiện nơi khắp các loài chúng sinh, khắp các xứ sở, cõi nước.

Lại nữa, Bồ-tát dùng cái đắc trong vô đắc mà hội nhập vào khắp các cõi nước, xuất hiện ngay trong cuộc sống, cũng luôn thể hiện các hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền. Bồ-tát dùng cái đắc trong vô đắc, vì các chúng Bồ-tát đông đúc vây quanh mà cùng tu tập. Bồ-tát dùng cái đắc trong vô đắc, đi tới đủ mọi nơi chốn, xứ sở, cho đến tất cả cõi Phật trong mười phương, hóa hiện vô số các loại thân tướng, hình tượng.

Bồ-tát tu tập, kịp thời gian mà đạt đến chánh giác, chỉ trong khoảnh khắc mà đạt đến chánh giác, theo thời gian mà đạt đến chánh giác, dùng từng ngày, hàng tuần, tháng, năm, vô số năm, cho đến một kiếp, ở trong thời gian đó, lấy cái đắc của vô đắc, ở nơi các số lượng ấy mà đạt đến chánh

giác.

Bồ-tát tu tập, được đến gần, thân cận chư Như Lai, như thế thì cũng ví như là các cõi của Như Lai, đều cúi đầu quy ngưỡng, cung kính đảnh lễ, cúng dường, quan tâm đến các Phật sự, ở nơi chốn huyễn hóa tạo thêm nhiều nẻo tăng tiến, dùng sự thanh tịnh để tu tập vô lượng hạnh thanh tịnh của Bồ-tát. Bồ-tát dùng cái đắc của vô đắc, tu tập hạnh tuệ của Bồ-tát, thực hiện vô số sự cảm ứng lớn lao của Bồ-tát, vô số xứ sở, vô số ánh sáng trí tuệ dung thông, vô số các pháp vi diệu của Bồ-tát, tạo vô số thần túc theo ý vô lượng của Bồ-tát, vô số nơi chốn đạt đến, vô số sự cảm ứng biến hóa tạo nên mọi an vui, vô số pháp tu nhằm làm cho sáng tỏ, hiển bày ánh sáng giác ngộ, vô số hành hóa nơi sự dẫn dắt thuận hợp của Bồ-tát.

Bồ-tát thị hiện khắp mọi nơi chốn các hạnh nguyện của bậc Bồ-tát, nhưng không làm mất cõi gốc của mình, tu tập theo hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền, hóa độ hết thảy chúng sinh, nơi chốn có đủ các tình. Bồ-tát dùng cái đắc của vô đắc, tu hành thanh tịnh, nhằm dứt sạch mọi nẻo luân hồi sinh tử, dùng âm thanh để lãnh hội ngôn ngữ, đạt được thanh tịnh.

Bồ-tát dùng tai của Như Lai để nghe chư Phật diễn nói pháp âm làm hưng khởi pháp Phật, thọ lãnh mà thực hành, theo đúng con đường "vô nhị" của ba thời chư Phật đã đi qua, luôn nhớ nghĩ đến

hạt giống của chư Phật, luôn nhận rõ âm thanh nêu giảng pháp Phật của trí tuệ giác ngộ.

Bồ-tát trụ nơi các xứ sở mà là vô trụ xứ, là an trụ Pháp thân Phật, luôn nhớ nghĩ đến điều ấy. Đối với hết thảy mọi hạnh của Bồ-tát, dùng âm thanh mà thọ nhận, thực hiện đầy đủ các hạnh ấy.

Bồ-tát đối với âm thanh của Bồ-tát Phổ Hiền, đem trí tuệ giác ngộ của bậc Đẳng Chánh Giác soi sáng khắp nơi chốn.

Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Phải nên quán sát các hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền, dùng cái hạnh không lười trễ, thiếu sót của Bồ-tát mà tu tập liên tục, tinh tấn, dùng ánh sáng của trí tuệ mà nhận thức về chư Phật. Đối với các hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền luôn dốc chí tu tập không hề dừng nghỉ nhằm đạt đến cảnh giới của trí tuệ giác ngộ.

Như Long vương Duyệt Lạc kia, là hạng chẳng có thể làm cho động được, lên cõi trời Đao-lợi, ở đấy mặc sức hưng khởi hóa hiện, làm cả công việc đội, chở, mà cùng nhận lấy sự vui thích, ăn uống theo cách sung sướng của chư Thiên, nhưng vẫn giữ được cốt cách của loại giống mình, vui thích với đám thể nữ, thảy đều hiện đủ mọi biến hóa, cùng với chư Thiên ở cõi trời Đao-lợi như là một loại.

Như thế đấy, này chư vị! Bồ-tát thực hiện các hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền mà không làm mất đi

nơi chứa nhóm của Đại thừa, không rời thệ nguyện. Bồ-tát thọ nhận cảnh giới của chư Phật, dùng trí tuệ giác ngộ để tự an lạc, thông tỏ các hạnh của chư Phật, lãnh hội thông suốt nơi vô số, vô lượng, vô đắc. Nhưng đều tạo được thanh tịnh ở nơi các cõi nước, mà không chấp bám nơi các pháp của Phật, đạt vô ngã, vô tưởng niệm, cùng với pháp của chư Phật không dấy khởi hai nẻo phân biệt, tỏ rõ mọi cõi Phật.

Bồ-tát như vậy là xuất hiện cùng với chư Phật và đã thực hiện các hạnh của bậc Bồ-tát trong quá khứ hiện tại vị lai, khiến cho âm thanh chánh pháp không bị dứt đoạn. Như Long vương Duyệt Lạc kia, đã từ nơi cảnh giới của chủng loại mình như thế mà hiện ra ở cõi Trời, thọ nhận những vui thích hết mực.

Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Hình tượng ấy chính là pháp của đức lớn, là chỗ đứng của chí nguyện để thực hiện các hạnh của Đại sĩ Phổ Hiền. Các hạnh ấy cũng chính là những thệ nguyện vô thượng của bậc Bồ-tát, phải nên dốc chí tu tập tinh tấn, để làm thanh tịnh thể tánh mình. Này chư vị! Đó gọi là pháp đại Tam-muội thứ mười tụ hội mọi sự rộng lớn, sáng tỏ, vô lượng các hạnh của Bồ-tát. Đạt được thể tánh thanh tịnh, quảng diễn các pháp Đại thừa. Này chư vị trong tộc họ của Đức Như Lai! Đó chính là nội dung lớn trong mười pháp chánh định của Bồ-tát Phổ Hiền.

Đức Phật nói về pháp định thể hiện mười đức nơi đạo lớn của Bồ-tát Phổ Hiền, cũng là mười thứ yếu chỉ vô thượng của ánh sáng giác ngộ, nên khắp các cõi nước của chư Phật trong mười phương thảy đều được tỏa sáng mênh mông, tự nhiên có sự cảm ứng lớn lao khắp các cõi. Chư Bồ-tát, chư Thiên, người trong các cõi thảy đều noi theo đấy mà tự làm trang nghiêm trú xứ của mình. Vô lượng thiên nhạc được hòa tấu vang lừng khắp các cõi trời, đều mang tính chất ca ngợi tán dương đức hạnh vô lượng của Bồ-tát Phổ Hiền. Các cõi đều được chiếu sáng, kể cả những chốn tối tăm không đâu là không được khai mở. Ngay trong khoảng thời gian này, những nỗi thống khổ nơi cảnh địa ngục trong mười phương đều được dừng dứt. Các loài chúng sinh số lượng như vi trần khắp các cõi nước trong mười phương, ở tại xứ sở của mình, thảy đều phát tâm hướng về đạo Vô thượng Bồ-đề, hàng trăm ngàn na-thuật chúng sinh đều đạt pháp nhẫn "vô sở tùng sinh".

Đức Phật giảng nói kinh này xong, Đại sĩ Phổ Hiền, Bồ-tát Đẳng Mục, hết thảy các vị Bồ-tát cùng tất cả chư vị trong chúng hội, Trời, Rồng, Quỷ thần, A-tu-luân, nhân và phi nhân, được nghe Phật giảng nói thảy đều hoan hỷ, cung kính đảnh lễ Phật và lui ra.

□

SỐ 289

KINH LÀM RÕ CÔNG ĐỨC VÔ BIÊN CÕI PHẬT

Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng
Pháp sư Huyền Trang.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Bạc-già-phạm ngụ tại Pháp lâm nhàn tịch thuộc nước Ma-yết-đà, an tọa trên tòa Sư tử nơi đài Hồng liên hoa hết mực trang nghiêm gọi là Diệu Bồ-đề Kim Cang Kiên Cố Vô Lượng Diệu Bảo, cùng với chư Đại Bồ-tát mười lần không thể nêu bày câu-chi na-du-đa trăm ngàn cõi Phật số lượng như cực vi trần đều hội đủ và chư Thiên, người, A-tố-lạc, vô lượng đại chúng trước sau vây kín quanh bảo tòa.

Bấy giờ, trong chúng hội có một vị Bồ-tát Ma-ha-tát tên là Bất Khả Tư Nghị Quang Vương, vâng theo uy thần của Đức Phật, rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ dưới chân Phật, chắp tay cung kính thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Cõi nước của chư Phật thường luôn là cảnh giới trang nghiêm, vậy có sự hơn kém nhau chăng?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Ở thế giới Sách-ha của ta đây, tức cõi nước của Phật Thích-ca Mâu-ni trong một kiếp thì ở thế giới Cực lạc, cõi nước của Đức Phật Vô Lượng Quang là một ngày đêm.

Ở thế giới Cực lạc trong một kiếp thì ở thế giới Ca-sa tràng, cõi nước của Phật Kim Cương Kiên Cố Hoan Hỷ là một ngày đêm.

Ở thế giới Ca-sa tràng trong một kiếp thì ở thế giới Bất thoái luân âm, cõi nước của Đức Phật Cực Diệu Viên Mãn Hồng Liên Phu Thân là một ngày đêm.

Ở thế giới Bất thoái luân âm trong một kiếp thì ở thế giới Tuyệt Trần, cõi của Đức Phật Pháp Tràng là một ngày đêm.

Ở thế giới Tuyệt trần trong một kiếp thì ở thế giới Minh đăng, cõi của Đức Phật Sư Tử là một ngày đêm.

Ở thế giới Minh đăng trong một kiếp thì ở thế giới Diệu quang, cõi của Đức Phật Biến Chiếu là một ngày một đêm.

Ở thế giới Diệu quang trong một kiếp thì ở thế giới Nan siêu, cõi của Đức Phật Thân Phóng Pháp Quang là một ngày đêm.

Một kiếp ở thế giới Nan siêu là một ngày đêm ở thế giới Trang nghiêm, cõi nước của Đức Phật Nhất Thiết Thần Thông Tuệ Quang Vương. Một

kiếp ở thế giới Trang nghiêm là một ngày đêm ở thế giới Cảnh luân, cõi nước của Đức Phật Nguyệt Giác.

Này thiện nam! Các thế giới như vậy là cứ lần lượt tăng dần cho đến mười lầm không thể nói câu-chi na-du-đa trăm ngàn cõi Phật số lượng như cực vi trần, thế giới cõi Phật rốt sau cùng ấy trong một kiếp, thì ở thế giới Liên hoa đức, cõi nước của Phật Hiền Đức là một ngày đêm.

Ở thế giới đó, các vị Bồ-tát đều dốc tu tập theo các hạnh địa thù thắng của Bồ-tát Phổ Hiền.

Này thiện nam! Như thời gian ngày đêm nơi các thế giới tăng dần, thọ lượng của thân tướng chư Phật cũng thế và thế giới Trang nghiêm của chư Bồ-tát cũng vậy, nguyên do là phước đức của các loài hữu tình nơi những thế giới ấy chuyển đổi, tăng thêm.

Nếu có những thiện nam, thiện nữ được nghe pháp môn Hiển Thị vô biên Phật độ, công đức, hoan hỷ, dốc tâm tin tưởng, thọ trì đọc tụng, lãnh hội được diệu lý, lại vì người khác mà nêu bày quảng diễn, thì đến lúc mạng chung sẽ thấy vô lượng chư Phật nơi các cõi Phật trong mười phương đều hiện ra nơi trước mặt mình, an ủi, khen ngợi, khiến cho người ấy tăng tiến vô lượng căn lành, theo nguyện mà được vãng sinh ở các cõi nước thanh tịnh của chư Phật, cho đến thành

tựu được quả vị chánh đẳng Bồ-đề vô thượng. Nơi thân mạng ở thế giới được sinh lên đó, các vị thiện nam, thiện nữ kia luôn nhớ nghĩ về thọ mạng cũ của mình, dốc tu hạnh Bồ-tát, mau chóng đạt được kết quả viên mãn.

Lúc Đức Bạc-già-phạm giảng nói kinh này xong, Bồ-tát Ma-ha-tát Bất Khả Tư Nghị Quang Vương, cùng với chư Thiên, người, A-tố-lạc, hết thảy chư vị trong chúng hội được nghe Phật nói, thảy đều hết mực hoan hỷ, tin tưởng, lãnh thọ phụng hành.

□

SỐ 290

KINH SO LƯỜNG CÔNG ĐỨC TẤT CẢ CÕI PHẬT

Hán dịch: Tam tạng Pháp sư Pháp Hiền.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ngự tại Bồ-đề Đạo tràng pháp dã thuộc thành Vương-xá, an tọa nơi tòa Kim cang ma-ni bảo sư tử, cùng với chúng Bồ-tát Ma-ha-tát đều an tọa vây quanh kín cả bảo tòa, lại có đến mười cõi Phật trăm ngàn câu-chi na-do-tha chúng sinh đến nghe Phật thuyết pháp.

Bấy giờ, trong chúng hội có một vị Bồ-tát Ma-ha-tát tên là Bất Tư Nghị Quang Vương, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, đưa mắt nhìn khắp chư vị Bồ-tát trong chúng hội xong, thưa với đại chúng:

–Thưa chư Phật tử! Xin hãy nên lắng nghe! Ở thế giới Ta-bà này trọn đúng một đại kiếp thì ở thế giới Tây phương cực lạc, cõi của Đức Phật Vô Lượng Thọ là một ngày đêm.

Ở thế giới Tây phương cực lạc trọn đủ trong một đại kiếp thì ở thế giới A-nhĩ-nhị-sa cõi của Đức Phật Phược-nhật-la-bà-ngạ-la-bát-la-ma-lý-

na-nẵng Như Lai là một ngày đêm. Ở thế giới A-nhĩ-nhị-sa trọn đúng một đại kiếp thì ở thế giới Bất thoái luân quang minh cõi Phật của Đức Phu Liên Hoa Thân Như Lai là một ngày đêm. Ở thế giới Bất thoái luân quang minh trọn đúng một đại kiếp thì ở thế giới Vô trần, cõi Phật của Đức Pháp vương Như Lai là một ngày đêm. Ở thế giới Vô trần trọn đúng một đại kiếp thì ở thế giới Đăng quang, cõi Phật của Đức Sư tử Như Lai là trong một ngày đêm. Ở thế giới Đăng quang trọn đúng một đại kiếp thì ở thế giới Thiện quang, cõi Phật của Đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai là trong một ngày đêm. Ở thế giới Thiện quang trọn đúng một đại kiếp thì ở thế giới Nan thắng, cõi Phật của đức Pháp Phu Thân Như Lai là trong một ngày đêm. Ở thế giới Nan thắng trọn đúng một đại kiếp thì ở thế giới Mô-hạ, cõi Phật của Đức Nhất Thiết Thông Ý Vương Như Lai là một ngày đêm. Ở thế giới Mô-hạ trọn đúng một đại kiếp thì ở thế giới Hiệu viên quang, cõi Phật của Đức Tán Thán Như Lai là trong một ngày đêm.

Này chư Phật tử! Tất cả các thế giới như vậy, dựa theo kiếp mà tính toán về số lượng, vượt quá mười cõi Phật trăm ngàn câu-chi na-do-tha số lượng kiếp như vi trần xong, thì có thế giới gọi là Liên hoa cát tường, cõi của Đức Phật Hiền Cát Tường thời gian là một ngày đêm. Ở thế giới ấy có các Bồ-tát địa tên là Phổ Hành, Địa Hành, vô

lượng Hạnh Bồ-tát như vậy.

Này chư Phật tử! Nếu lại có người đối với kinh So Lường Công Đức Tất Cả Cõi Phật này dốc tâm thọ trì đọc tụng, lại vì những người khác mà giải bày, thuyết giảng, thì người ấy khi mạng chung sẽ có Hằng hà sa số chư Phật Như Lai nơi các cõi Phật trong mười phương thảy đều hiện ra trước mặt, và tất cả mọi sở nguyện của người đó đều được thành tựu viên mãn.

Đức Phật giảng nói kinh này xong, Bồ-tát Bất Tư Nghị Quang Vương cùng với chư vị trong đại chúng được nghe Phật nói, thảy đều hết mực hoan hỷ, tin tưởng, lãnh thọ phụng hành.

□

SỐ 291

KINH NHƯ LAI HƯNG HIỂN

Hán dịch: Tam tạng Pháp sư
Trúc pháp hộ, đời Tây Tấn.

QUYỂN 1

Nghe như vậy:

–Một thuở nọ, Đức Phật du hóa tại cõi nước mà Như Lai kiến lập. Đức Phật hiển bày Pháp thân thâm diệu an lạc chiếu kiến khắp cả các lầu gác cung điện, đó là cung điện Lưu ly tạng *(Đại quang minh tạng)* trang nghiêm và rực sáng là chốn hành hóa của Như Lai. Lúc ấy, Đức Phật hưng khởi ra vô lượng đạo lộ ánh sáng làm cung điện pháp giới. Ánh sáng Pháp thân ấy tự quán chiếu khắp trùm Pháp thân và tòa Sư tử của chư Bồ-tát, đồng thời bao hàm tất cả pháp thể Bồ-tát làm đại pháp tòa, tuyên bày khắp pháp giới. Thánh chỉ của Như Lai duyên với hư không giới, hành không chướng ngại, hiểu rõ bản tế Thánh tuệ, thấu giải Phật tuệ, phân minh Thánh đạo. Quá khứ, hiện tại, vị lai chư Phật đều cùng một Pháp thân bình đẳng. Tất cả các hành của chư Phật đều hành bình đẳng với sức

thần thông không chướng ngại. Pháp thân tuệ thể của chư Phật rốt ráo vô tướng. Với pháp độ vô cực (pháp Ba-la-mật), chư Phật đi khắp pháp giới, không có sự vọng hành, nhiệm mầu vô hạn mà làm bậc Tối chánh giác. Như vậy chư Phật đều vượt qua các tâm hành, không còn sự che lấp cửa giải thoát do năm ấm. Pháp giới ấy rộng khắp như hư không, vì Như Lai thường du hành mười phương cõi nước chư Phật vô lượng, vô biên, không một chỗ nào mà không thấy biết. Trăm ngàn vạn ức na-do-tha chư Bồ-tát nhiều như vi trần số, tất cả chư vị đều là những bậc Nhất sinh bổ xứ. Mỗi vị đều ở trong cõi nước chư Phật khác nhau, chí nguyện vô hạn, làm theo trí tuệ. Mỗi vị cũng đều nhập vào pháp giới bình đẳng không hề hư hoại. Cõi giới của các vị là sự vô hạn của không giới, không chỗ sở đắc, không thấy hành trung đạo, không thấy có tự nhiên, cũng không chỗ sinh diệt, tỏ rõ tất cả các pháp cũng là như vậy. Thân chúng Bồ-tát không chỗ động xả, đạt đến các thông tuệ, biến khắp các Phật quốc mà không chỗ khởi niệm. Ở trong Phật đạo tuân theo trí tuệ Như Lai, hiện tại đạt đến ánh sáng sáng tỏ rốt cùng, đi chỗ đi của bậc Đại Thánh, không thấy có sự chuyển động. Trí tuệ trên một thân mà hiện ra chỗ hành vô lượng thể, trùm khắp trong pháp giới vô hạn, khéo phân biệt rõ ràng cảnh giới chúng sinh cho đến quả Không thoái chuyển. Các Bồ-tát ấy đều đạt đến bản tế, pháp

giới không gốc đã diệt sạch tự ngã, thân thường nhu thuận, không chỗ sợ hãi. Như Lai chiếu sáng tất cả thiện căn vì các đồ chúng.

Những vị ấy là: Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Phổ Xưng Tôn, Bồ-tát Như Lai Tộc Tánh Thành Thủ, Bồ-tát Kim Cang Tràng Anh, Bồ-tát Vô Cái Nguyệt Tịnh, Bồ-tát Nhật Quang Ly Cấu Tạng, Bồ-tát Đại Thần Thông Biến Động, Bồ-tát Ly Cấu Quang Thủ Thập Phương Tinh Tấn Vương Đại Sư Tử Ngu Lạc Thần Thông… Các vị Bồ-tát trong mười phương như thế không thể tính hết, như số vi trần đầy khắp trong trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật. Các chúng hội Bồ-tát cũng nhiều như vậy.

Lúc ấy, có ánh quang minh gọi là Như Lai Thánh Chỉ được lưu xuất từ giữa chân mày Đức Thế Tôn. Trăm ngàn vạn ức na-do-tha vô tận số ánh sáng chiếu tỏa vô lượng, vô biên không bờ mé. Như Lai thị hiện oai thần lực, hiển bày khắp mười phương Phật quốc thế giới chỉ dạy cho trăm ngàn ức na-do-tha vô tân số chúng Bồ-tát. Oai thần tức là thế giới chư Phật khiến cho tất cả các đường ác thảy đều tiêu diệt, các cung điện của ma quân đều bị che khuất. Lại có chư Như Lai thành tựu quả vị Tối chánh giác, thị hiện ra các chúng hội đạo tràng của chư Phật, làm giác ngộ cho những người chưa giác ngộ, xuất sinh các tòa ánh sáng nghiêm tịnh hiển sáng pháp giới, bậc nhất không giới, một chỗ mà trùm khắp tất cả chỗ, đạt đến cảnh giới chư

Phật. Ánh sáng ấy lại trở về nhiễu quanh tất cả đạo tràng Bồ-tát, rồi thể nhập nơi đỉnh môn của Bồ-tát Như Lai Tộc Tánh Thành Thủ. Tất cả Bồ-tát và chúng hội thấy điều kỳ lạ chưa từng có như vậy nên thân tâm hoan hỷ và cho rằng ánh sáng như thế tự nhiên xuất hiện thì nhất định hôm nay phải có sự thần biến vô biên, tuyên thuyết đại pháp. Lúc ánh sáng ấy ẩn tàng thì Bồ-tát Như Lai Tộc Tánh từ chỗ ngồi ở tòa liên hoa đứng dậy quỳ gối chắp tay, nghĩ về công Đức Như Lai, dùng kệ tụng:

Thức những kẻ còn mê
Siêu vượt các Đức vương
Hành ấy không ngăn ngại
Chỗ độ thoát vô cùng
Đại Thánh ấy an trú
Bình đẳng khắp ba đời
Nay cung kính đảnh lễ
Minh triết của trí tuệ
Nẻo hành không hình tướng
Tức qua đến bờ kia.
Lại có sự thị hiện
Khéo trang nghiêm thân tướng
Ánh sáng lìa trần cấu
Diễn xuất vô lượng quang
Hằng phục các ma sự
Cúi đầu quy mạng lễ.
Chấn động nhiều cõi nước
Các cung điện quả lãnh

Cho đến khắp mười phương
Tất cả các cõi nước
Không để cho một người
Phải chịu sự sợ hãi.
Oai thần của Phật đạo
Hưng khởi cũng như vậy
Đều bình đẳng kiến lập
Ở trong hư không giới
Pháp giới ấy như thế.
Thấu đạt các cảnh giới
Nghiêm tịnh khắp chúng sinh
Na-do-tha trần số
Dứt sạch nơi chúng sinh
Tất cả mọi tội chướng.
Chí nguyện rất kiên cố
Hành dụng trăm ngàn kiếp
Công đức tự tích tụ
Thù thắng nơi Phật đạo.
Thấu đạt ở nhất hành
Thánh tuệ không chướng ngại
Lấy một sự tự nhiên
Để thực hành Phật đạo.
Đạo sư vì như vậy
Chỗ diễn phóng ánh sáng
Thấy khắp cõi Ta-bà
Không chỗ nào chẳng tỏ.
Thị hiện cùng khắp cả
Oai thần lực biến hóa

Thân tôi đã vào trọn
Trong đó tự hành dụng.
Nay chính vì lẽ ấy
Hưng khởi niệm như vầy:
Hôm nay chính là lúc
Cúi lạy Đấng Pháp Vương.
Vô tận số Bồ-tát
Đều vân tập về đây
Thảy muốn được nghe pháp
Được phân minh Pháp sự.
Hôm nay các chúng hội
Trong lắng càng lắng trong
Ở trong các thế giới
Thân cận, vâng tu tập!
Thánh tuệ không bờ mé
Cảnh giới không ngăn ngại
Được công đức dũng mãnh
Oai thần đến vô biên
Thị hiện bạn cõi đời.
Chỗ hành vượt thần tiên
Trí tuệ khó nghĩ bàn,
Vượt ngoài sức tinh tấn
Mà ứng hiện ánh sáng
Chiếu tỏa chư Bồ-tát
Nay đệ tử cần hỏi
Pháp tối thượng thù thắng
Nơi cảnh giới nhận lãnh
Sự thông đạt Đại thánh

Tự phóng uy sáng ấy
Mà thị hiện khắp cùng.
Bậc Đạo sư tối thượng
Tuyên thuyết các cõi Phật
Ai Thánh trong cõi người
Bậc Chân thật tối thượng.

Bồ-tát Như Lai Tộc Tánh Thành Thủ nói lời kệ khen ngợi này xong thì cũng lúc ấy, từ trong kim khẩu của Đức Thế Tôn phóng ra ánh hào quang gọi là "bất khả kế ức số chiếu minh", chiếu khắp tất cả thế giới chư Phật không có bờ mé, rồi nhiễu quanh các Phật quốc đủ mười vòng, thị hiện oai biến Như Lai Thánh chỉ, trăm ngàn ức na-do-tha vô tận số Bồ-tát đều thấy rõ giáo sắc ấy. Thánh chỉ ấy chấn động khắp các Phật quốc cho đến các nẻo ác đều bị tiêu diệt, che lấp tất cả cung điện ma vương. Chánh giáo Như Lai bình đẳng mười phương, thị hiện đến các chúng hội, đạo tràng của chư Phật, giác ngộ người chưa giác ngộ. Ánh sáng ấy độ khắp pháp giới, bao trùm khắp tất cả hư không giới, thấu đến các Phật quốc rồi liền trở lại nhiễu quanh chư Bồ-tát và nhập vào diện môn của Bồ-tát Phổ Hiền. Lúc Bồ-tát Phổ Hiền vừa gặp ánh sánh đó thì cũng là lúc công đức, uy nhan và tòa Sư tử của Bồ-tát đều tăng lên gấp bội phần so với trước, vượt hẳn cả tòa Sư tử và thân Phật, lại còn vượt hẳn hình thể và tòa Sư tử của các Bồ-tát khác. Tòa Sư tử của Bồ-tát Phổ Hiền dáng vẻ đẹp đẽ cao

lớn thù diệu, thị hiện tướng thù đặc thật là sáng đẹp.

Lúc ấy, Bồ-tát Như Lai Tộc Tánh Thành Thủ hỏi Bồ-tát Phổ Hiền:

–Thưa Phật tử! Công đức của Đại sĩ thật khó nghĩ bàn nên tất cả thế giới đều biết đến Đại sĩ hưng khởi sức đại thần biến làm Chư Bồ-tát hoan hỷ và cảm động vô cùng. Thưa Phật tử! Sự xuất hiện của Như Lai là ứng hiện điềm lành gì vậy?

Bồ-tát Phổ Hiền liền đáp lời:

–Như chỗ tôi nhớ, mỗi lúc thấy sự thị hiện biến hóa cảm động vô biên này của các bậc Bình đẳng giác thuở xưa thì lúc đó, sẽ diễn thuyết kinh điển Như Lai xuất hiện. Nay Đại Thánh vì muốn diễn thuyết nghĩa này nên thị hiện điềm lành biến hóa như vậy.

Bồ-tát Như Lai Tộc Tánh Thành Thủ vừa nghe đến tên kinh Như Lai xuất hiện này thì cùng lúc do sức oai thần của Phật mà đại địa chấn động. Khi đó, Bồ-tát Như Lai Tộc Tánh Thành Thủ nói với Bồ-tát Phổ Hiền:

–Lành thay Phật tử! Bồ-tát đã vì chư Bồ-tát Đại sĩ mà vui nhận việc tán dương sự xuất hiện thành tựu của Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác sao? Nay đây mười phương thảy đều nghiêm tịnh, trăm ngàn ức vô tận số chúng hội xưa nay khéo tu công hạnh thanh tịnh, tâm có chỗ về,

trưởng dưỡng công đức đạo, khơi dòng giác tâm, diễn đại ngôn từ, siêu vượt bờ kia. Kiến lập tất cả công hạnh cùng oai đức tướng tốt Như Lai, một tâm hướng về chư Phật chưa từng quên mất. Hưng khởi đại Bi, quán nhìn chúng sinh cùng chư Đại Bồ-tát, khơi tỏ thần thông, biết rõ tất cả sự tinh cần của Như Lai, tự thân luôn vắng lặng và luôn được nghe tất cả pháp âm Thánh diệu của chư Phật tuyên thuyết. Các vị như vậy là công đức vang danh, bình đẳng dứt trừ tất cả sự thương ghét, chẳng kể thân sơ, làm cho chư Bồ-tát ấy đều vân tập đến.

Thưa Phật tử! Bồ-tát đã từng cúng dường, lễ bái, tham vấn, thọ giáo nơi trăm ngàn ức na-do-tha vô tận số chư Phật và hẳn nhiên đã từng siêng năng thi hành trì hạnh Bồ-tát, đắc đại thần thông và các môn Tam-muội. Thần thông pháp lạc ấy đều thể nhập vào tạng bí mật của Như Lai; dứt trừ các sự hồ nghi, và nhập vào sức tinh tấn vô úy của Như Lai. Thấu suốt tất cả căn tánh của chúng sinh và tin chắc vào chân đế giải thoát mà tuyên thuyết kinh điển, đạt Như Lai chủng, ấy là chỗ về của Thánh tánh. Tuyên thuyết tất cả pháp đạo rốt ráo Đệ nhất nghĩa của chư Phật, chứng đắc và độ thoát vô lượng, vô biên. Các việc như vậy và công đức thù đặc không thể lường tính.

Lành thay! Phật tử! Bồ-tát đã nguyện tuyên thuyết về chỗ thị hiện của Như Lai, ngôn âm diễn

thuyết rộng khắp, chỗ có thể diễn thuyết là các cảnh giới tâm niệm hiện hành, ngợi khen các hành giả, thành tựu Tối chánh giác, chuyển đại pháp luân, xiển dương Phật pháp, thị hiện diệt độ, hiển bày tất cả đức bản và công hạnh của Như Lai.

Lúc ấy, Bồ-tát Như Lai Tộc Tánh Thành Thủ muốn giải nghĩa rõ ràng về chỗ sở quy một lần nữa, tức vì Bồ-tát Phổ Hiền mà nói kệ tụng:

Chỗ về không nhóm họp
Rõ thật tướng là giác
Trí tuệ ấy vô thượng
Bình đẳng lìa trần cấu.
Khen ngợi Bậc Tối thắng
Chỗ hành không giới hạn
Nghe pháp âm của Ngài
Tất cả đều phấn chấn.
Thù thắng của Bồ-tát
Làm thế nào hưng khởi?
Cho nên được chỗ về
Làm sao đạt chân thật?
Pháp âm của Như Lai
Thế nào là thân tâm?
Cảnh giới hành hóa ấy
Đại xưng ấy thế nào?
Sao gọi là chư Phật?
Gọi là lời Như Lai.
Sao gọi là Tối thắng?
Mà chuyển bánh xe pháp

Nguyện giảng sự an trú
Đạo quả của Niết-bàn
Những vị được an vui
Vô lượng chư Phật tử.
Ở khắp cả mười phương
Đại Pháp vương an trú
Tất cả chư chúng sanh
Chỗ về của công đức.
Phước lạc những người ấy
Đại Thánh vì họ thuyết
Duyên gì thấy đạo ấy?
Làm sao được an trú?
Thế nào được nghe biết?
Danh hiệu của Như Lai
Chưa từng được tìm thấy
Các đại Thánh diệt độ
Giả sử tâm hoan hỷ
Cung kính với Thánh tôn
Xin rủ lòng dạy cho
Nhân nào thành đại tâm?
Nay vì hỏi điều này
Được đại nhân thanh tịnh
Vì nói chỗ phụng hành
Biển lớn của đại đức.
Quán thấy chư Bồ-tát
Tất cả đều chắp tay
Hỏi Phật và Hiền giả.
Cùng hỏi tôi phận mọn

Phải vì những vị ấy
Nói pháp báu thanh tịnh
Vì đoạn các hồ nghi
Được tuệ lớn không lường.
Vì họ dẫn ví dụ
Thị hiện chủng tánh Phật
Nếu chúng sinh nghe nhận
Phát đạo tâm thanh tịnh
Làm cho các cõi Phật
Trùm khắp không gì ngoài
Chư Phật thị hiện khắp
Bằng vô số thân hình
Biết giác pháp, thanh tịnh
Diễn nói hợp thời cơ
Nhân đó nên ví dụ
Mà thị hiện tuyên thuyết.
Na-do-tha Phật quốc
Khắp mười phương trăm ngàn
Ức bách na-thuật số
Vô lượng không thể lường
Khó có thể thấy gặp
Các Bồ-tát như thế
Như hôm nay vân tập
Thắng tự tại như vậy
Nên nguyện thuyết cho họ
An trú hạnh thanh tịnh
Do đó xiển dương rộng
Tộc tánh của Như Lai.

Chư vị Bồ-tát ấy
Tất cả chắp tay đứng
Muốn chí cầu pháp đạo
Khát ngưỡng nơi kinh điển.

Bồ-tát Phổ Hiền vì nhân duyên thỉnh hỏi của Bồ-tát Như Lai Tộc Tánh Thành Thủ nên nói khắp cho tất cả chúng Bồ-tát:

–Thưa các Tối thắng tử! Trụ xứ của chư Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác là không thể nghĩ bàn nên diễn bày sự hưng khởi của các vị cũng khó nghĩ bàn, sự tuần tự diễn bày pháp đạo cũng không thể suy lường. Như Lai thị hiện sự hưng thịnh lồng lộng như vậy. Tuy vì một việc mà không vì một việc và tất cả đều quy hướng về đạo. Vì sao? Thưa Phật tử! Có mười việc mà vô lượng pháp đều quy về trăm ngàn công đức không thể kể xiết, sở hành tu tập đều đạt đến ngôi vị Như Lai. Những gì là mười?

1. Đạo tâm vô lượng, thu giữ khắp cả tâm niệm chúng sinh, quá khứ xa xưa đã từng tích lũy tâm niệm thiện hạnh.

2. Chí tánh vô ngại, xưa nay thanh tịnh, nhóm họp vô cực.

3. Đại Từ đại Bi vì các đường ác mà cứu độ chúng sinh.

4. Nguyện hành vô tận không hề gián đoạn.

5. Phước tuệ vô cực huân tập không chán, công

hạnh luôn quay về.

6. Giáo hóa chúng sinh bằng Phật tạng vô biên.

7. Cũng vì các nẻo mà khéo biết rõ thanh tịnh.

8. Vô lượng phương tiện quyền xảo của trí tuệ.

9. Phụng hành vô lượng công đức, pháp đạo vô hạn, huân tập Thánh trí.

10. Thông đạt trọn vẹn tạng kinh điển pháp nghĩa không bờ mé.

Cho nên, này Phật tử! Mười pháp hành ấy là đầu mặt của pháp. Đã hội đủ mười điều không thể nghĩ bàn này thì trăm ngàn vô lượng hàng quyến thuộc đều được quay về với Như Lai. Này Phật tử! Ví như trong ngàn thế giới sở dĩ có tên gọi ấy không phải vì một yếu tố hợp thành mà vì vô lượng nhân duyên mới hợp thành. Cũng như đám mây hợp thành rồi đổ mưa xuống tạo nên thời tiết. Có bốn nguyên nhân làm nên việc này:

1. Gió thổi hiu hiu, phiêu diêu khắp nơi, gió ấy gọi là Chấp ngự, trong môi trường ngọn đại phong này có chứa nhiều nước nên nó chủ đạo về việc tuôn mưa.

2. Có ngọn gió gọi là Khô kiệt tức là luôn làm tiêu tan hơi nước.

3. Có ngọn gió gọi là Trụ lập, tức tạo lập tất cả các cung điện.

4. Có ngọn gió gọi là Trang nghiêm tức làm cho tất cả chúng sinh thọ hình thể ở tam thiên thế

giới thì tội phước của họ thảy đều tiêu dung.

Chư Bồ-tát thành tựu công đức cũng là như vậy, không thể hạn lượng, không thể nghĩ bàn. Cũng như bao nhiêu yếu tố lập nên tam thiên thế giới mới có các pháp thì cũng không thể biết được rõ ràng số lượng, gốc ngọn, đầu cuối của vô vàn nhân duyên, cũng không thể nhìn thấy, cũng không thể thấy tận nguồn gốc của nó. Cho nên, này Phật tử! Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác không vì một sự, không vì một nghĩa mà thị hiện.

Lại nữa, từ xưa chư Như Lai trước tiên đã từng hưng khởi mưa pháp rộng khắp, tâm luôn hành hóa mà không biết chán mệt, chí tánh kiên cố, luôn giữ gìn chẳng hề quên mất, không hề loạn động, quán chiếu tịch nhiên. Các vị luôn dùng trí tuệ làm đạo tràng, làm khô cạn tất cả trần lao ái dục, khuyến dụ huân tu, gieo trồng gốc đức mà khéo tiến lên, tiêu trừ kiêu mạn, thấu đạt rõ ràng các hành thanh tịnh, giảng thuyết dạy dỗ về công đức thanh tịnh cho chúng sinh. Công đức của Như Lai là nguồn đạo vô lậu nên đem lại những điều như vậy cùng ngôi vị Chí chân Chánh giác, thấu đạt các pháp. Ở cảnh giới ấy mà chưa thị hiện ra tất là nhập vào cửa thứ nhất là nẻo hành hóa của Bồ-tát đi đến chỗ hưng hiển của Như Lai.

Lại nữa, này Phật tử! Ví như tam thiên thế giới hưng khởi lên đám mây rộng lớn gọi là Bất khả hoại, đủ duyên thì mưa xuống. Ngoài mặt đất ra

thì không gì có thể hứng chịu nước mưa ấy, chỉ có thế giới ba ngàn lúc gặp nước mưa đó mới lưu biến được. Cũng vậy, thưa Đại sĩ! Pháp giới chư Phật cũng có hồ chứa pháp trạch rộng lớn gọi là Vô hoại, tức là Phật chủng bất đoạn của chư Như Lai cùng các Thánh sĩ hợp lại, còn tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác không thể nhận lãnh, thọ trì, phụng hành được. Chỉ có chư Bồ-tát mới đủ năng lực lớn để thừa sự với tâm vô úy, thệ mặc áo giáp công đức, đó là cửa thứ hai.

Lúc đó, Bồ-tát nói kệ tụng:

Nghe rõ khắp mười phương
Tất cả trên thế gian
Không thể nào sánh được
Như sánh với hư không.
Chỗ hành của Đạo sư
Vô lượng không bờ cõi
Công đức đã biến khắp
Không thể tính đếm được.
Giả sử tư duy Phật
Do chỗ tâm niệm khởi
Các vị mười Lực ấy
Công đức không hạn lượng.
Lời nói của mọi người
Ngàn ức kiếp khen ngợi
Sư tử hùng vô biên
Cõi đời không có hai
Khắp mười phương tất cả

Vô số cõi nước Phật
Đều nghiền nát thành bụi
Kiếp số như bụi ấy
Ngàn ức lần như vậy
Nói về chư Mười Lực
Công đức bằng mảy lông
Cũng không thể nói hết.
Giả sử có một người
Muốn đo lường hư không
Cũng vậy người thứ hai
Tính nhanh các thọ tướng
Vô lượng không thể tính
Hư không không thể lường
Nên biết các mười Lực
Hành như vậy vô hạn.
Như người trong ba đời
Đều ở trong tam giới
Tính số lượng chúng sinh
Chỗ hành niệm của tâm
Trong khoảnh khắc tâm niệm
Đều biết rõ phần số
Mọi tư tưởng quần mê
Chốn niệm của thần thức
Thì cũng như pháp giới
Không hề có bờ mé
Cũng không thấy tất cả
Chỗ về của pháp giới.
Mười Lực cũng như vậy

Nẻo hành không hạn lượng
Tất cả, không tất cả
Pháp giới là tự nhiên.
Giống như cơn mưa lớn
Tên là Bất khả hoại
Nếu đức không thọ lãnh
Thì thủy tai vây bọc
Phật diễn hồ vô cực
Tiểu thừa không chịu nổi
Chỉ Bồ-tát thừa sự
Ban rải ở khắp nơi.
Không gốc như không gốc
Vắng lặng không hai tưởng
Vĩnh viễn không sinh diệt
Là bình đẳng rộng khắp
Trên thế gian tất cả
Cảnh giới cũng như vậy
Vốn bình đẳng tự nhiên
Đã thoát ngoài lợi hại
Giống như bản tế ấy
Chân bản tế không bờ
Ba đời là bình đẳng
Giải thoát khắp tất cả
Đều thương xót như vậy
Là nẻo hành Đạo sư.
Cùng ở khắp ba đời
Tất cả không ngăn ngại
Bản tế không tạo tác

Không tạo lẽ tự nhiên
Vốn tịnh như hư không
Không bẩn, không trần lao.
Bậc Tối thắng hiển bày
Tất cả đều nghiêm tịnh
Bỏ hết làm, không làm
Dứt sạch việc có không
Phóng hiện các ngôn âm
Cùng tất cả phát âm
Dứt ý niệm đi về
Diệt độ không chốn có.
Chư Mười Lực như thế
Với pháp luôn tự tại
Tất cả lời vô thanh
Cũng không thể nắm giữ
Tịch tỉnh cũng như vậy
Liễu rõ tất cả pháp
Như dấu chim trong không
Hoặc như đá trong không.
Duyên là chỗ thệ nguyện
Mà thị hiện sắc không
Tự quán các mười Lực
Chỗ biến hóa Tối thắng,
Giả sử muốn vào đó
Cõi Tối thắng như vậy
Phải chí niệm tuân đạo
Chí tánh ấy tự tịnh
Điều phục các tư tưởng

Ở nơi niệm vô niệm.
Như dấu chim trong không
Tâm vào đâu cũng vậy
Cho nên đã an trú
Tỉnh nơi Đạo sư hành
Nghe chỗ nói của tôi
Nêu rõ các ví dụ.
Nói về chư Mười Lực
Công đức không cùng tận
Huống gì nói nghĩa ấy
Giảng nói về Thánh tôn
Như loài chúng sinh kia
Tự nhiên hành hết mình
Không thể tính, nghĩ bàn
Chỗ hành các Đạo sư
Cảnh giới của mười Lực
Phật đạo tự tại chuyển
Thành tựu các gốc đức
Nghe nói thảy công đức.
Nay hiện làm cõi người
Nghĩ và làm không khác
Chưa từng nghĩ lãnh chịu
Nương nhân duyên hội tụ
Ngôn âm ngàn ức cõi
Phật nói khế hợp khắp.
Sở dĩ có ngôn thuyết
Vì có cõi tam thiên
Trên cõi người như thế

Những việc ấy tự nhiên
Công đức khó diễn bày
Chỗ biến khắp như vậy
Có thể biết số lượng
Tất cả niệm chúng sinh
Khó biết bậc thị hiện
Tự nhiên trong sở hành.

Lại nữa, này Phật tử! Như cơn mưa đó không từ đâu đến, chẳng đi về đâu mà có sự thấm nhuần. Đó là do chúng sinh có tội phước khác nhau nên thấy có sự đến đi vậy thôi.

Cũng thế, này Phật tử! Các Đức Như Lai hóa đạo cũng không từ đâu đến, không đi về đâu mà có ra cơn mưa pháp, chỉ do các oai lực nơi gốc đức của chư Bồ-tát mà hiện ra tướng hóa đạo ấy. Đó là việc thứ ba.

Bồ-tát nói kệ tụng:

Như mưa không đâu đến
Cũng chẳng đi về đâu
Phật giáo hóa tất cả
Không đến cũng không đi.

Lại nữa, này Phật tử! Ví như cơn mưa lớn ở tam thiên thế giới rơi vào thân mọi người thì họ không thể tính đếm được số giọt mưa ấy. Giả sử, ở một cõi Phật hưng khởi cho chúng sinh tư niệm về một hồ chứa rộng lớn thì mắt tâm của họ bị choáng ngợp, chỉ có Thiên tử Vũ Tôn chủ nhân về

việc này trong tam thiên thế giới mới biết hết số lượng hạt mưa ấy không sót một giọt, đó là do gốc đức của đời trước đã từng đạt đến. Cũng vậy, thưa Đại sĩ! Tất cả chúng sinh, Thanh văn, Độc giác thì không thể tư duy biết rõ hồ pháp rộng lớn của Như Lai, chỗ khởi niệm của họ không thể theo kịp với đại tâm Như Lai. Giả sử có nghe cái đại tâm ấy thì cũng sẽ bị mê hoặc che lấp, chỉ có những chúng sinh tôn Bồ-tát đại nhân đã từng khéo tu đạo nghiệp ở đời Phật quá khứ, được oai lực vô thượng thì mới có thể biết được. Đó là việc thứ tư.

Bồ-tát nói kệ tụng:

Giả như có mưa lớn
Khắp ba ngàn cõi Phật
Chỉ Tôn Thiên tử biết
Ngoài ra không thể rõ
Kể cả hết thảy thừa
Thanh văn và Duyên giác
Không hiểu mưa Phật pháp
Chỉ Bồ-tát mới thông.

Lại nữa, này Phật tử! Lúc mây lớn nổi lên, lại có cơn mưa tên là Diệt trừ, nó làm tiêu diệt tất cả lửa đốt; lại có mưa lớn tên là Quán loạn, nó làm tiêu hoại nạn thủy tai; lại có cơn mưa gọi là Đoạn tuyệt, nó làm diệt trừ các loại gió; lại có mưa lớn tên là Hoại bại, nó hủy hoại các vật báu; lại có cơn mưa lớn gọi là Tiêu lạn, nó làm tiêu nát tam thiên thế giới. Cũng vậy, Như Lai thị hiện ra ở đời có

đại mưa pháp tên là Diệt trừ để nêu bày hồ nước pháp, tiêu trừ tất cả trần lao ái dục; lại có đại mưa pháp tên là Tích nghiệp, nhằm tuyên diễn hồ nước pháp để tích lũy tất cả các gốc đức; lại có đại mưa pháp tuyên diễn hồ nước pháp gọi là Quyên thích, nhằm đoạn trừ tất cả sáu mươi hai tà kiến; lại có đại mưa pháp làm rõ hồ nước pháp khắp gọi là Hoại bại, khiến cho trí tuệ của tất cả các pháp được thành tựu; lại có đại mưa pháp diễn bày hồ nước pháp gọi là Tiêu hóa, hóa diệt tất cả chốn hành nơi tâm chí. Đó là việc thứ năm.

Bồ-tát nói kệ tụng:

Như mưa trừ diệt lửa
Có mưa hoại thủy tai,
Có mưa đoạn tuyệt gió,
Và mưa hủy núi báu.
Như Lai thị hiện đời
Diệt tất cả tham dục
Tích lũy các gốc đức
Trừ sáu hai tà kiến.
Mưa pháp khắp mười phương
Thành tựu tất cả tuệ
Hóa chí tánh chúng sinh
Khiến thuận theo Chánh giác
Không tham luyến bốn đại
Ba cõi không tự tánh
Tự nhiên từ vô lượng
Ba đạt không ngăn ngại.

Lại nữa, này Phật tử! Như nước mưa chỉ có một vị mà tưới nhuận vô hạn, thấm nhuần cùng khắp. Như Lai cũng vậy, dùng một tâm đại Bi mà mưa ra tất cả hồ nước pháp cùng khắp, tới tận vô biên, đạt đến Đại Thánh, cho nên gọi là Như Lai hiển hiện phân minh vô lượng pháp. Đó là việc thứ sáu.

Bồ-tát lại nói kệ rằng:

Như nước mưa một vị
Mà thấm ướt cùng khắp
Như Lai cũng như vậy
Bình đẳng không nghiêng lệch.
Dùng một tâm đại Bi
Mưa xuống khắp mọi người
Pháp trạch thật vô biên
Đem hết về đạo lớn.

Lại nữa, này Phật tử! Cũng như lúc tam thiên thế giới hình thành, trước hết hoàn thành thân các Thiên tử và các cung điện của cõi Sắc, thứ đến hoàn thành con người và chỗ ở của cõi Dục, sau đó thành tựu các loài chúng sinh. Như Lai xuất hiện ở đời cũng vậy, trước hết thành tựu trí tuệ chư Bồ-tát, sau đó diễn bày tuệ hạnh Duyên giác, thứ nữa mới hiển thị chốn hành gốc đức của trí tuệ Thanh văn, sau cùng mới chỉ bày chỗ hành trí tuệ nhóm họp gốc thiện cho tất cả chúng sinh khác. Đạo pháp chỉ một vị mà tùy theo sở thích, chỗ hành gốc đức, chỗ ở nhà cửa, xứ sở cung điện của

mỗi một chúng sinh mà hiện ra mỗi một loại hoặc hiện ra mặt trái của sự tiện dụng. Pháp vị của Như Lai cũng như vậy, tùy theo trình độ chúng sinh và chỗ gieo trồng gốc đức mà tự nhiên hiển bày tuệ hạnh. Đó là việc thứ bảy.

Bồ-tát lại nói kệ rằng:

Như trước lập thiên cung
Sắc giới, Vô sắc giới
Sau đó mới hình thành
Cung điện của dục giới
Sau mới thành mặt đất
Muôn dân và xứ sở
Tất cả loại chúng sinh
Các rồng, Kiền-đạp-hòa.
Mười Lực cũng như vậy
Vốn hợp với tự nhiên
Tu hành không bờ mé
Oai nghi từ Bồ-tát
Sau mới thật tịch nhiên
Nhân duyên mà được thành
Thứ đến được tự tại
Mới sống cùng chúng sinh.
Các giọt mưa rơi xuống
Không xanh cũng không vàng
Nước thì thấm vào đất
Do vô số duyên sinh.
Và nhờ đất mới thành
Sinh cây cỏ núi rừng

Nước ấy không những thế
Còn tạo nhiều địa chủng.
Đạo sư ở chân lý
Trí tuệ là Thánh đạt
Bi tuệ như hư không
Cầm nắm các phương tiện.
Như pháp Bậc Tối thắng
Vào đó tức cúng dường
Trí tuệ rời cấu nhiễm
Thân ấy không chỗ trụ.

Lại nữa, này Phật tử! Như lúc hưng khởi thủy tai ngang bằng với hư không, trong thế giới ba ngàn hiện ra hoa sen tên là Thành đức bảo, tự nhiên sinh vô số loại làm che lấp nạn thủy tai ấy và chiếu khắp thế gian. Giả sử lúc hoa sen tự nhiên xuất hiện có, Thiên tử Đại Tôn và trời Tịnh cư thấy được cũng hoa sen ấy thì biết trong kiếp ấy phải có bao nhiêu bậc Bình đẳng giác xuất hiện ở đời. Ở đó có gió tự nhiên tên là Hiển diệu, lúc thổi lên khắp cùng thì nhà cửa cung điện của Thiên tử nơi Dục giới được thành lập. Lại có ngọn gió tên là Tịnh hiển minh, nó làm an ổn, thanh khiết và thành lập nhà cửa cung điện của Thiên tử Dục hành. Lại có ngọn gió gọi là Nhất loại, không hủy hoại mà còn thành lập núi Đại thiết vi, núi Kim cang. Lại có ngọn gió gọi là Đặc tôn, mỗi khi nó thổi lên thì thành lập núi chúa Tu-di sơn. Lại có ngọn gió tên là Trường lập, mỗi khi nó thổi lên thì thành lập

bảy núi chúa Đại bảo. Đó là:

1. Âm-đồ-lợi.
2. Ý-thử-sơn-kỳ-lợi.
3. Trừ hại bảo.
4. Trừ-ưu-đà-la.
5. Thoát hóa Dân-tùy-la.
6 . Mục-lân đại-mục-lân
7. Hương sơn băng sơn.

Lại có ngọn gió tên là Thiện trú, mỗi khi thổi lên thì thành lập đại địa; lại có ngọn gió tên là Nghiêm tịnh, thành lập nhà cửa cung điện của chư Thiên Du địa, Thiên, Long, Kiền-đạp-hòa; lại có ngọn gió tên là Vô tận ý, thành lập và lưu thông tất cả vực sâu đáy biển trong tam thiên thế giới; lại có ngọn gió tên là Chiếu minh tạng, thành lập Bảo châu như ý khắp thế gian, lại có ngọn gió gọi là Kiên cố căn, mỗi khi thổi lên sẽ thành lập vỏ thân cây. Như vậy thưa Đại sĩ! Nước cơn mưa ấy chỉ là một vị, nước kia không hề tưởng nghĩ là nó hình thành vô số các pháp tự nhiên, nhưng vì chỗ biết và gốc đức của chúng sinh nên thấy các pháp có sự sinh diệt. Như các gió ấy, dùng nhiều loại gió mà phân biệt biết rõ tam thiên thế giới. Đức Như Lai Chánh chân Đẳng Chánh Giác sở dĩ mang lại tất cả gốc đức, thành tựu trí tuệ vô thượng, vô cực của các pháp, là vì làm đầu mặt cho cõi đời không để cho đoạn mất. Tánh Như Lai sáng bày

vô cực, ánh sáng oai thần chiếu khắp thế gian không một chỗ nào mà không soi thấu. Lúc thấy ánh sáng ấy mỗi một chúng sinh đều phải chí tâm quy hướng Như Lai. Lại nữa, Đại Thánh cùng chư Bồ-tát không hề ngăn ngại, mỗi một đều tự nghĩ: "Hôm nay chư Như Lai sở dĩ hưng hiển là vì giáo hóa chư Bồ-tát nên hiện thân ở đời. Các vị diễn thuyết phân minh, trí tuệ bình đẳng và tánh chư Phật thanh tịnh lìa cấu nên hưng khởi ánh sáng này". Như Lai gồm đủ ánh sáng đạo tuệ vô lậu gọi là Phổ chiếu, ánh sáng này tỏ rõ chủng tánh Chánh giác, trí tuệ pháp giới chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai. Lại có ánh sáng tên là Tổng trì mang đến oai lực bất động và sự hưng hiển không gì sánh kịp của Như Lai. Lại có ánh sáng gọi là Siêu việt nên mang lại trí tuệ vô úy và sự hưng hiển không có gì hơn của Như Lai. Lại có đạo ánh sáng gọi là Nhất thiết thông mang lại các thông tuệ không gì là không thuận theo sự giáo hóa ấy. Có đạo ánh sáng gọi là Hoại kiêu mạn, làm cho chúng Thanh văn thấy được gốc công đức, không chỗ hư vọng, không có khiếm khuyết và không hề dính mắt của chư Như Lai. Có tuệ ánh sáng gọi là Phổ đức làm cho tất cả chúng sinh lúc thấy được Phật đều phải quay về và được phước tuệ vô tận cũng như vậy. Có tuệ ánh sáng gọi là Viễn trung gian, tức Như Lai dùng trí tuệ thông diệu ấy để nhóm họp quy hướng tất cả đến pháp đạo Tam bảo, không cho

đoạn tuyệt. Có tuệ ánh sáng gọi là Nhược can chủng trang giáo nghiêm tịnh, tức là Như Lai dùng ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp mang lại sự đầy đủ và vui sướng cho khắp tất cả chúng sinh. Lại có tuệ ánh sáng gọi là Vô đẳng luân, tức là Như Lai dùng ánh sáng ấy hóa độ tất cả bằng pháp điển, vào nơi cõi Phật, thọ mạng vô lượng ngang bằng hư không đến chỗ rốt ráo không cùng cực. Như vậy thưa Đại sĩ! Mưa pháp của Như Lai chỉ là một vị tuệ, Như Lai không chỗ tưởng nghĩ, chỉ bày Bồ-tát thành tựu pháp đạo, biết rõ căn tánh chúng sinh mà vì họ thuyết kinh pháp. Trí tuệ Như Lai bình đẳng tất cả, ánh sáng Thánh đạo không hề biện biệt, cho nên Như Lai xuất hiện ở đời.

Này Phật tử! Xem đó thì biết Như Lai đem đến một vị giải thoát, hiển hiện phân minh, công đức thanh tịnh không có hạn lượng, không thể nghĩ bàn, làm cho tất cả chúng sinh đều được thấu rõ, đó là chỗ kiến lập của các bậc Đại Thánh. Lại nữa, muốn cho "không chỗ kiến lập" của Như Lai hiển hiện pháp chưa từng có và muốn khuyến hóa ban bố cho một người đến chỗ vô thượng thì đó là sự hiển hiện đầy đủ gốc đức của Như Lai nếu có thể hiểu rõ và tưởng nghĩ về trí tuệ cùng công đức của Như Lai để được chứng đạt là điều chưa từng có. Thánh chỉ Như Lai siêu vượt các pháp nên vì chúng sinh mà phân biệt hiển hiện làm cho họ nhập vào nghĩa này, tỏ rõ pháp sáng không biết

chán đủ. Như Lai không có các tưởng, không chỗ niệm khởi, không có sở đắc, cũng không mang đến, không chỗ tạo tác cũng không phải không tạo tác, không có tác giả cũng không từ đâu đến thì đấy mới là sự hưng hiển của Như Lai. Đó là việc thứ tám.

Bồ-tát lại nói kệ rằng:

Như hoa sen sinh ra
Biết Phật hiện ở đời
Chư Thiên đều hoan hỷ
Từng thấy Phật quá khứ.
Nhìn thấy nước ở đây
Cung điện đều sáng trong
Đời nay không lâu nữa
Đều sẽ có cõi nước
Ánh sáng Phật chân thiện
Ấy vốn là điềm lành
Chỗ niệm của Bồ-tát
Không gì không biết rõ
Tuệ thức ấy thanh tịnh
Thân tinh khiết không bẩn
Mười Lực cứu chúng sinh
Niệm hành các cõi Phật
Rõ tất cả trong đời
Chỗ tạo nghiệp vô lượng.
Như nương ở trên đất
Đất biểu hiện nơi nước
Đều ở tại hư không

Đó là đại cung điện
Lưỡng túc cùng Tứ túc
Chúng sinh cùng quy hướng
Tôn quý trong cõi người
Đã đạt ngôi Pháp vương
Vì tất cả mọi loài
Chúng sinh đều nương nhờ
Nhìn thấy hoặc được nghe
Đều tôn sùng hầu hạ
Phá tan trần ái dục
Chỗ nương nghiệp chúng sinh
Trên đến trời Phạm thiên
Đều không có bờ mé
Ai đã vì chúng sinh
Mà muốn an vạn loài
Không gặp sáng vì mê
Mà cầu nơi trí tuệ
Không thí dụ mà dụ
Nên Tối thắng thị hiện.

Lại nữa, này Phật tử! Ví như trong hư không tạo nên bốn thứ gió luôn nắm giữ nước. Những gì là bốn?

1. Trụ phong.
2. Khởi phong.
3. Ngự phong.
4. Kiên cố phong.

Đó là bốn loại gió nắm giữ nước trong hư

không. Đất ở trên nước chẳng lay động, đó gọi là địa lực. Nước ở trong gió, gió khởi lập ở hư không, hư không thì không chỗ trú, vì không chỗ trú nên có tất cả các xứ sở ở khắp tam thiên thế giới. Giả sử Như Lai xuất hiện, kiến lập gồm đủ ở đời không hề ngăn ngại. Sự sáng suốt của trí tuệ gồm có bốn bộ, tuệ trường vô cực, nắm giữ tất cả gốc đức của chúng sinh. Những gì là bốn?

1. Dùng tuệ trường *(cảnh giới của tuệ)* vui thuận với chúng sinh.

2. Tuệ trường kiến lập các pháp nhân duyên.

3. Tuệ trường điều phục tất cả các việc và hộ trì các gốc đức.

4. Trú ở cảnh giới vô lậu mà thấy tuệ trường. Đó là bốn tuệ trường.

Đem những điều ấy mà dạy dỗ tất cả chúng sinh, tâm đại Từ độ thoát quần mê, tâm đại Bi nắm giữ tiếng Sư tử. Vì có thể hưng lập đại Từ đại Bi này, phân biệt rõ ràng các chỗ hướng niệm của tất cả chúng sinh, trú ở phương tiện quyền xảo mà kiến lập hạnh từ, đó là hoài bảo xuất hiện của Như Lai được mãn nguyện. Lại nữa, Như Lai không chỗ ngăn ngại, sự sáng thông của Thánh đạt đều vô sở trú. Đó là việc thứ chín.

Bồ-tát lại nói kệ rằng:

Giống như hư không giới
Không hề có giới hạn

Thọ hữu sắc, vô sắc
Bao dung không giới hạn
Tám hướng cùng trên dưới
Cõi Phật, các sắc thân
Ba cõi không ra ngoài
Đó là hư không giới.
Như vậy các Thắng thân
Thị hiện ở cùng khắp
Quán sát khắp pháp giới
Ở chỗ có lẫn không
Tôn thể của Đại thánh
Tất cả không thể thấy
Nếu thấy các Đạo sư
Được khai hóa theo luật.

Lại nữa, này Phật tử! Giống như tam thiên thế giới rộng lớn vô hạn, có vô số hạnh của các loài chúng sinh, hoặc có phương tiện đều không lìa hư không, hoặc ở trên nước, hoặc ở trên đất, hoặc Phân địa lợi đều không thể lường xét, mỗi một đều hành phương tiện quyền biến; hoặc ở trong cung điện chư Thiên, cung trời Tự Tại, hoặc tại hư không, họ vì cái không mà tự buông thả. Như vậy thưa Đại sĩ! Giả sử Như Lai hiển hiện giáo hóa, tất cả chúng sinh thấy được đều kính ngưỡng. Nếu có kẻ kính cẩn, hoan hỷ, tùy thời buông xả thì được trú vào Giác lực. Kế đến huân tập giới cấm, vui thích nghiệp lớn của Hiền thánh độ đời, thần thông tự tại trí tuệ vô tướng, thuyết không ngăn ngại, đó

là cửa Thánh đạt. Tu hành như vậy thì diễn thuyết sáng tỏ, tùy ý thành tựu mà không mất báo ứng, diễn giảng sáng tỏ, dẫn đạo các pháp, nhờ đó mà giáo hóa, không chỗ quên mất. Đó gọi là sự hiển hiện giáo hóa điều phục của Như Lai mà tất cả chúng sinh thảy đều kính ngưỡng, đó là pháp mười Lực.

Này Phật tử! Như Lai Chí Chân Đẳng Giác vì chư Bồ-tát mà thị hiện giảng thuyết kinh pháp, có chỗ quay về không hề giới hạn, không có buông lung, cũng không hý luận. Tâm ý thức ấy có chỗ hưng phát, chỗ về vô tướng, tự nhiên như không, biết rõ chúng sinh tất là tự nhiên không thấy ta mình, chẳng có bờ mé. Tất cả cõi Phật đều chẳng có cõi, các cõi đều không, chỗ về không thoái chuyển, chẳng hề đoạn mất. Vào đời vị lai đạt đến Thánh tuệ Như Lai không chỗ vui thích cũng không ai sánh cùng, chỗ về không hai. Các pháp hữu hình, vô hình, hữu vi, vô vi đều bình đẳng. Giả sử thông hiểu tất cả chúng sinh vâng tu đại đạo, nghiệp tự buông bỏ, ấy là sự khuyến giúp từ thuở xưa nên có thể đủ đầy sự kỳ đặc ấy. Này Phật tử! Các loại ngôn từ vô hạn, nhóm họp chỗ nói, mang lại sự hưng hiển đại đạo của Như Lai.

Bồ-tát lại nói kệ rằng:

Tất cả các chúng sinh
Nương nhờ ở cõi Phật
Đều nhờ hư không giới

Tức thuận theo giáo pháp.
Hoặc trong nước, trên đất
Hoặc ở cung điện trời
Quỷ thần cùng Long vương
Đều quy ngưỡng ở đó
Hư không không nghĩ vậy.
Nay ta tạo chỗ nào
Đã vì chỗ nào mất
Vì ai tạo hiện nghĩa.
Trên cõi người như vậy
Thân bày các duyên pháp
Theo tất cả mười phương
Mà tạo biết bao hạnh
Giới cấm tự vui thích
Việc lớn Thánh độ đời
Dùng tuệ sáng thần thông
Vì ai ích lợi nghĩa
Hiển thị pháp trong lắng
Rõ các kiến hữu vô
Chưa từng khởi tưởng nghĩ
Lợi ích nào nên đạo.

□

KINH NHƯ LAI HƯNG HIỂN

QUYỂN 2

Này Phật tử! Vì sao chúng Bồ-tát thấy Như Lai đến vô hạn lượng? Nếu Bồ-tát thân cận Như Lai tức là về với đạo. Vì sao? Vì không chỗ thấy là thấy Như Lai, thấy Như Lai tức là thấy một Pháp thân, vì một Pháp thân nên nếu đem từ tâm hướng đến một người tức là hướng đến, nuôi dưỡng khắp tất cả chúng sinh. Như hư không giới không một chỗ nào mà không bao bọc, không một chỗ nào mà không vào, hoặc đến tất cả pháp hữu sắc, vô sắc, hữu hình, vô hình, hữu xứ, vô xứ, không chỗ đến, cũng không chỗ đi, tức không có tướng, vì không có tướng nên không một chỗ nào mà không hiện hữu. Phật thân cũng như vậy, vào khắp tất cả mọi loài chúng sinh, biết rõ các pháp, tất cả cõi Phật, không một chỗ nào mà không biết đến và không từ đâu đến cũng không đi về đâu. Vì sao? Vì dụng vô thân là thân Như Lai, vì muốn khai hóa các loài chúng sinh nên hiện thân. Này Phật tử! Đó là Bồ-tát vào cửa quay về sự hưng hiển của Như Lai thứ nhất.

Lại nữa, này Phật tử! Ví như hư không vô sắc, vô kiến, vô hình tướng nên không thể thấy, chỉ vì sự phân biệt của tất cả chúng sinh mà thấy sự bao trùm của nó rộng lớn cao vời, nhưng hư không chẳng hề tưởng nghĩ, chẳng hề bức bách. Nếu thấy thân Như Lai thì cũng như vậy, chiếu khắp thế gian và độ thế sự là vì tội phước khác nhau của mỗi chúng sinh. Như Lai không từ đâu đến, chẳng đi về đâu, không chỗ ngăn ngại, cũng không thể đủ đắc. Vì sao? Quang minh của Đại Thánh trừ sạch tất cả tám mươi điên đảo. Đó là cửa vào thứ hai.

Bồ-tát nói kệ rằng:

Vì phát khởi rong ruổi
Liền diệt sạch ánh sáng
Ánh sáng thấy chúng sinh
Các nhân duyên lợi hại
Hư không chẳng hình sắc.
Như Lai cũng như vậy
Vì Pháp thân bình đẳng
Cứu thoát mọi chúng sinh
Tối thắng vừa xuất hiện
Khai hóa mọi tối tăm
Dần dần quán sát nghĩa
Hưng thịnh gặp Phật đạo
Đạo đức thật rộng lớn
Chiếu sáng ba ngàn cõi
Độ thoát nạn sinh tử

Tâm rõ, không tưởng nghĩ
Như Lai không ai bằng
Thị hiện sự hơn kém
Nếu có kẻ tự huấn
Chứng thành ở Duyên giác
Tất cả chúng sinh biết
Gần gũi Thánh trong người
Ví như Đại phạm chí
Tự ở cung Thanh minh.

Lại nữa, này Phật tử! Như ánh sáng của mặt trời chiếu khắp cõi Diêm-phù-đề, các loài chúng sinh nhờ ân chiếu sáng vô lượng ấy mà được sống còn. Giống như nước chảy ra từ sông suối, nuôi lớn trăm thứ lúa mạ, cây cỏ, ở chỗ tối tăm không có ánh sáng cũng phải nhờ nó. Sâu bọ, côn trùng, trâu ngựa, dê lừa cũng là nhờ nó; chỗ muốn đọc nói, khe suối cây cối, cùng các thảo dược cũng đều nhờ đó; tranh tụng hư thực đều được quyết rõ; các loài chúng sinh du hành trong không đều dựa vào đó; sông ngòi ao hồ, suối nguồn nước chảy cũng đều nhờ đó; hoa sen nở ra, quốc thành huyện ấp, đại bang, châu vực đều nhờ ánh sáng ấy mà hưng phát; thiên hình vạn trạng, loài sống trong đồng hoang cỏ úa, người sống trên đất, cho đến loài ở trong nước cũng đều nhờ nó mà mỗi một được hoàn chỉnh đời sống, sự nghiệp, có chỗ tạo lập và có thể đến chỗ rốt ráo. Vì sao? Vì chỗ chiếu của ánh sáng mặt trời không có giới hạn, lợi ích khắp

chúng sinh. Đạo đức cũng như vầng mặt trời, chúng sinh nếu được nhìn thấy thân Như Lai, nghe được pháp âm và đạt được các duyên phương tiện vô lượng, vô biên không thể lường tính thì được nương tựa vào đó mà an trú, xoay ác hướng thiện về pháp tâm đức, trừ sạch vô minh, diệt hết ma sự, hưng thịnh tuệ đạo lồng lộng sáng chói. Đại từ hộ khắp tất cả chúng sinh, đại Bi cứu thoát chúng sinh quy hướng các pháp, trưởng dưỡng thành tựu ba mươi bảy pháp phần trợ đạo, gieo trồng tịnh tín. Giống như nước đục mà gạn cho trong, chỗ thấy không lầm không mất báo ứng. Hữu sắc, vô sắc, việc sinh, việc tử đều nhìn thấy rõ, không hề tổn hại, đạo tuệ sáng tỏ làm cho chúng sinh không mất gốc đức. Bồ-tát Đại sĩ là cái đầu của chúng sinh và cũng như hoa sen, tất cả các hành nhân duyên phương tiện khuyến hóa bố thí, làm tối thượng. Vì sao? Vì đạo tràng của chư Bồ-tát không có bờ mé. Như Lai phấn chấn phóng ra vô lượng tuệ quang vô hạn cảnh giới Thánh cũng là như vậy. Đó là cửa thứ ba.

Bồ-tát lại nói kệ rằng:

Như cung điện mặt trời
Chiếu sáng Diêm-phù-đề
Ở trong không tỏa sáng
Trừ tối, không ngăn chướng
Vốn không, không xứ sở.
Do đất sinh hoa sen

Mọi người được nương tựa
Vô số trên mặt đất.
Mặt trời cũng như vậy
Chúng sinh đều nương nhờ
Chư Thiên cùng loài người
Khéo tu trồng gốc đức
Hàng phục đến vô cực
Đạt được pháp ánh sáng
Được thấy Thánh trong người
Vì đó thành Tam thừa.

Lại nữa, này Phật tử! Ví như mặt trời kia chiếu vào núi đá vua của núi chúa Tu-di, tiếp đến lại chiếu vào các núi lớn khác, sau đó mới chiếu đến Hắc sơn, sau nữa mới chiếu đến các gò đồi, đất đai và các xứ sở khác. Ánh sáng ấy tùy theo chỗ ở của con người trong cõi Diêm-phù-đề này mà chiếu tới. Ánh sáng của mặt trời không hề có tưởng nghĩ, trước hết phải chiếu ở Bảo sơn vương… Lại nữa, ánh sáng mặt trời chiếu ra bình đẳng không có phân biệt nhưng do mặt đất có chỗ cao thấp không đồng đều, chứ chẳng phải ánh sáng mặt trời có sự phân biệt riêng khác, nghĩ tưởng trước sau. Như Lai cũng vậy, bình đẳng du hóa vô lượng pháp giới chánh chân, đạo tràng lồng lộng, diễn xuất vô lượng tuệ quang, dùng ánh sáng trí tuệ ấy chiếu tỏa khắp nơi. Như trước đã nói, núi chúa Tu-di được ánh sáng mặt trời chiếu đến trước nhất, nghĩa là Như Lai hướng đến chư Đại Bồ-tát, dùng ánh

sáng pháp mà vì họ thị hiện, mở bày, thọ ký cho họ trước nhất; sau đó mới chỉ bày trí tuệ ưa chuộng của hàng Thanh văn, Duyên giác và chúng sinh phát tâm kiến lập gốc đức; sau hết mới giáo hóa bè hàng bất thiện, dần dần giáo hóa tà kiến sâu dày của tất cả chúng sinh; tất cả đều được ánh sáng của Như Lai soi chiếu. Đã nhờ được ánh sáng ấy thì họ nhất định sẽ được thọ ký ở đời vị lai. Gặp được ánh sáng mặt trời trí tuệ làm cho họ không còn vọng tưởng nên thành tựu các gốc đức như chí nguyện và đạt được ánh sáng trí tuệ. Đó là cửa vào thứ tư.

Bồ-tát lại nói kệ rằng:

Như ánh sáng mặt trời
Không rời bỏ vạn hữu
Cùng các chúng chư Thiên
Cũng đều được nương nhờ.
Giống như các sông ngòi
Mọi người được lợi ích
Ánh sáng an trú ấy
Chúng sinh đều ngưỡng dựa.
Nếu họ lìa thuần tín
Không thấy mặt trời Phật
Phật hóa hiện thế nào
Họ cũng đều nương cậy
Nếu có nghe danh tiếng
Gặp ánh sáng thù thắng
Nhân duyên tiến dần lên

Cho đến thành Phật đạo.

Lại nữa, này Phật tử! Như có người mù thì không thể thấy được ánh sáng chiếu tỏa của mặt trời. Tuy không có mắt, không biết ngày đêm nhưng họ vẫn nhờ ánh sáng ấy mà được sinh sống đủ đầy. Cũng vậy, chúng sinh quên mất bản tịnh nên thấy ánh sáng đạo quang vô lượng của Phật không hề tin hiểu thì đó là kẻ sống mù. Tuy không nhìn thấy ánh sáng trí tuệ của Như Lai nhưng vẫn nhờ được sự chiếu soi của mặt trời Đại Thánh. Vì vậy mặt trời Đại Thánh sáng rộng vi diệu, ánh sáng oai thần chiếu tỏa chúng sinh, ứng bày điềm lành, tẩy sạch tất cả hành nghiệp của phiền não ái dục. Đó là cửa vào thứ năm.

Bồ-tát lại nói kệ rằng:

Mặt trời chiếu thiên hạ
Người mù không thể thấy
Tuy không rõ đêm ngày
Vẫn nhờ ánh sáng đó.
Chúng sinh mất bản tịnh
Không tin tuệ Như Lai
Ân từ Phật rộng lớn
Vẫn được nhờ hóa độ.

Lại nữa, này Phật tử! Ví như cung trăng tạo lập bốn pháp chưa từng có. Những gì là bốn?

1. Soi chiếu mọi chỗ sâu tối, ở với các vì sao mà thường sáng rộng, che khắp.

2. Những ai quên đường thì chỉ bày nẻo về.

3. Đi khắp thiên hạ, dung nạp mọi chỗ.

4. Mọi chúng sinh khi thấy ánh trăng đều ngưỡng mộ vì chỗ đứng của họ ở đâu cũng thấy mặt trăng trước mặt, không có hồ nghi.

Thân Như Lai cũng vậy, có bốn điều khó bì kịp xưa nay chưa từng có. Đó là sự thị hiện kỳ đặc, chẳng phải chỗ thấy của con người. Những gì là bốn?

1. Hiện khắp tất cả hàng Hữu học, Vô học, Duyên giác thừa, chỗ thệ nguyện tùy theo sự tín lạc của họ mà thị hiện thân.

2. Các việc hạn ngại, thời gian thọ mạng, sự tổn giảm của chúng sinh thì vì họ mà thị hiện lợi ích dài lâu.

3. Đạo tràng Như Lai không tăng không giảm đều thấy tất cả thế giới chư Phật.

4. Tùy theo sức tín lạc và chỗ khởi niệm của tất cả chúng sinh mà ứng làm pháp khí. Nhờ ánh sáng này mà tất cả chúng sinh nhìn thấy đều kính ngưỡng, quán thấy Phật thân thì đều được nhờ ánh sáng ấy.

Lại nữa, thân Như Lai không có tưởng nghĩ nên muốn thấy gặp phải bằng tâm không chỗ trụ. Đó là cửa vào thứ sáu.

Bồ-tát lại nói kệ rằng:

Ánh sáng mặt trăng chiếu

Thần vi, Tu-di sơn
Rồi mới chiếu các núi,
Sau đó đến gò đồi,
Tiếp chiếu chỗ đất cao,
Rồi đến nơi bình địa
Sau cùng chiếu chỗ thấp
Khắp cả mọi nơi chốn.
Ánh sáng chư Phật chiếu
Trước tiên chư Bồ-tát
Sau đó chiếu sáng đến
Nẻo hành của Duyên giác
Đó đây chiếu tự tại
Đến Hữu học, Vô học
Sau mới chiếu chúng sinh
Phật đạo không tưởng nghĩ.

Lại nữa, này Phật tử! Như Đại Phạm thiên gọi là tam thiên, tất hiện thân đến tam thiên thế giới không một chỗ nào không cùng khắp mà chẳng hề phân thân. Tùy theo sắc mạo, sắc lực của mỗi phẩm loại chúng sinh hữu hình mà hiện ra trước họ, không một ai là không thấy. Như Lai chí chân cũng như vậy, chưa từng phân thân, chẳng có số lượng hình thể mà luôn hiện khắp thế giới. Tùy theo căn tánh, hình thể, niềm tin, niệm khởi của mỗi loài chúng sinh mà thị hiện khắp đủ nhưng thân tâm Đại Thánh vẫn không bao giờ khởi nghĩ. Đó là cửa vào thứ bảy.

Bồ-tát lại nói kệ rằng:

Phạm thiên là Tam thiên
Tự hiện hình cùng khắp
Ở mọi nơi đều tôn
Tự tại hiện bày khắp
Mà đấng Phạm thiên ấy
Chẳng phân thân hình thể.
Đạo sư của các pháp
Tự tại cũng như vậy
Thân Phật thị hiện khắp
Ở mười phương thế giới
Thân hình không hạn lượng
Cũng không phân hình thể
Mọi người đều nghĩ rằng
Phật đang ở trước mình
Đều thấy hình diện Phật
Nghe giảng thuyết pháp đạo.

Lại nữa, này Phật tử! Như Đại y vương biết rõ tất cả các thứ dược phẩm, phân biệt tốt xấu lúc thuốc đi vào các bộ phận của cơ thể. Ông ta thông làu các điển tịch, chú thuật và tất cả các dược thảo ở cõi Diêm-phù-đề này. Người nào không biết thì cho là ông ta dùng thuốc không đúng y vương ra cho chúng sinh thấy các gốc đức của y dược và sức mạnh của y chú. Mọi người vừa thấy y vương này thì bệnh đều được thuyên giảm và an ổn. Lại nữa, Y vương ấy ngoài sức tạo lập ở hiện tại, ông ta còn tự nghĩ xa: "Nếu sau khi ta chết nhân dân sẽ mất đi sự cứu hộ, vì muốn họ được sự nương

tựa, khỏi sự côi cút nên ta phải thiết bày phương tiện quyền xảo để chỉ bày cho họ. Nghĩa là ta sẽ thâu hái các dược thảo, dùng nó để tự xoa lên thân thể, nhờ sức phương thuật của mình hòa hợp với các dược thảo nên lúc mạng chung, thân ấy không bị hư hoại, không khô mục, cũng không tan nát. Những người đứng ngồi, kinh hành, đi lại xung quanh thân ấy thì ta đều vì họ mà biến hiện y dược đang có phù hợp với mỗi một chúng sinh để chữa lành bệnh tật cho họ. Nếu họ được nghe thấy hình tướng âm thanh của Y vương ấy thì đều được an ổn, đầu cuối không khác."

Cũng vậy, Như Lai là Y Vương Vô Thượng, hiểu rõ và chữa lành tất cả bệnh khổ trần lao của chúng sinh. Trăm ngàn ức na-do-tha kiếp số Như Lai đã từng tạo lập y dược và tất cả đều cho quy hướng về Nhất thiết trí Độ vô cực. Như Lai đã từng khéo học phương tiện đạo thuật pháp dược và từng kiến lập phụng hành từ thuở quá khứ xa xưa lúc còn tu hạnh Bồ-tát nên trí tuệ, phương tiện quyền xảo, kỳ chú, thảo dược của sức oai thần vẫn còn trụ mãi đến đời vị lai như vậy vô lượng, vô biên. Như Lai luôn ở nơi chúng sinh, lập nên sự cứu hộ và chữa lành những bệnh tật cho tất cả chúng sinh. Như Lai có thân thanh tịnh mà thật chẳng có thân, chẳng sự nghiệp, tất cả chúng sinh vừa thấy thì hết thảy những bệnh tật của phiền não ái dục đều được chữa lành. Dẫu có kẻ không tin

nhưng vẫn được hưởng sự an ổn. Tất cả những Phật sự ấy của Như Lai chưa từng đoạn dứt. Đó là cửa vào thứ tám.

Bồ-tát lại nói kệ rằng:

Giả như có Y vương
Đều học các phương thuật
Thấy được thầy thuốc ấy
Bệnh chúng sinh tiêu trừ.
Như người bệnh nguy khốn
Cho thuốc chữa bệnh lành
Tức thân ấy được độ
Hiện tất cả uy nghi
Tôn quý trong cõi người
Y vương không hạn lượng
Hiển bày nơi Thánh trí
Khéo học tuệ y thuật
Chỗ hành gốc đời trước
Nên hiện thân tôn Thánh
Mọi người được nhìn thấy
Trừ bệnh dục không còn.

Lại nữa, này Phật tử! Như trong biển lớn có tạng Lưu ly đại bảo châu gọi là Đẳng diễn chư quang. Nếu thấy ánh sáng, gặp được hình thủ sắc mạo của bảo châu này thì nó cũng luôn biến hiện như lưu ly tạng. Giả như, có người nhìn thấy màu sắc đại ngọc báu ấy thì mắt liền thanh tịnh, được mọi sự an ổn. Cho đến ánh sáng uy thần của đại ngọc báu chiếu sáng cung điện, chúng sinh thì tất

cả đều nhờ ánh sáng này mà mãi mãi không có hoạn nạn. Như có đại ngọc báu tên là An chúng, chỗ nó ở lúc có mưa xuống thì chúng sinh đều được an ổn, chấm dứt mọi bệnh phiền muộn.

Ánh sáng Như Lai cũng như vậy, Như Lai có châu báu tuệ tạng lớn, phước lành hội đủ vô lượng. Giả sử chúng sinh nào gặp được ánh sáng Thánh tuệ của Như Lai thì liền được năm thứ mắt, tất cả những kẻ nghèo nàn sẽ gặp được pháp quý trân bảo, liền được của cải giàu có vô cùng, cho đến được an trú trong đạo mà Như Lai đang trú. Này Phật tử! Hãy quán oai dung của bậc Chánh giác không thể diễn bày mà luôn dẫn dắt và đem lại lợi ích rộng khắp chúng sinh. Đó là cửa vào thứ chín.

Bồ-tát lại nói kệ rằng:

Như người không ngọc quý
Đến biển sâu tìm báu
Được tất cả minh châu
Ánh sáng ấy chiếu khắp
Người nào gặp ngọc ấy
Liền đạt đến tự nhiên,
Mắt nhìn thấy ngọc ấy
Liền được mắt thanh tịnh.
Ngọc báu Phật cũng vậy
Diễn xuất ánh sáng tuệ
Người gặp ánh sáng này
Thì được dung mạo Phật.
Nếu quán Bậc Tối thắng

Liền thành tựu năm mắt
Dứt sạch các trần cấu
Liền trú nơi Phật đạo.

Lại nữa, này Phật tử! Có đại ngọc báu tên là Nhất thiết tịnh niệm tạng vương. Công đức uy thần của đại ngọc báo này chẳng phải do trăm ngàn nhân duyên mà hợp lại. Nếu đại ngọc báu ấy ở chỗ nào thì chúng sinh ở nơi ấy không có mọi bệnh khổ, cũng không có các hoạn nạn. Giả như chúng sinh nào có bảo ma-ni này thì mọi ý niệm và thệ nguyện đều được viên mãn như ý, vả lại bảo châu này không thể chiếu đến người nào không có gốc đức. Bảo châu Nhất thiết tịnh niệm tạng vương này cũng có nghĩa là Như Lai làm an vui cho tất cả phẩm loại chúng sinh. Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác thị hiện thân chánh định Tam-muội ngợi khen và độ rốt cùng nơi chốn hàng Thanh văn và tất cả chúng sinh đang ở trong sinh tử, trong năm đường khổ đều được siêu vượt thù thắng.

Này Phật tử! Thân Như Lai không trước không sau, chúng sinh thọ hình trong tất cả thế giới có phước ở đời trước đều nhất tâm, không loạn trí, vâng tu chánh niệm, thuần thục các hạnh, chí hướng tinh tấn, đối với Đấng Như Lai đều được nguyện như pháp một cách đầy đủ. Nếu người nào tội nặng không có gốc đức, không thể thấy được ánh sáng Như Lai thì Như Lai kiến lập cho họ, nhờ sự kiến hóa ấy nên họ hiển bày gốc đức. Đó là cửa

vào thứ mười. Vì hạnh Bồ-tát nhập vào Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác đến chốn niệm của vô lượng tâm, tâm ấy châu biến khắp tất cả mười phương hành dụng không ngăn ngại. Lại nữa, pháp giới là sự quán khắp các giới mà không trú ở bản tế. Như Lai thì không hề sinh diệt, bình đẳng ba đời, trong tất cả tưởng mà không chỗ tưởng, dẫn dắt tâm tế của quần mê vị lai nhập vào đạo này chứ không ra ngoài chỗ ấy. Tất cả thế giới chư Phật biến khắp, đầy đủ Pháp thân thanh tịnh của tất cả Như Lai.

Bồ-tát lại nói kệ rằng:

Ví như ngọc Như ý
Tất cả nguyện ban cho
Giả như có sở cầu
Thì đều được Như ý,
Kẻ không có công đức
Không được thấy châu báu
Lại ngọc tôn quý ấy
Mãi không tưởng tham tiếc
Thân an trú như vậy
Ban cho tất cả nguyện
Nếu thấy có chỗ đi
Ban cho tất cả nguyện
Kẻ mang tâm ác hiểm
Người ấy chẳng thấy Phật
Như Lai không tưởng tiếc
Cũng không có tham ganh.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Phổ Hiền:

–Này Phật tử! Sao gọi là Bồ-tát thuận theo âm thanh Như Lai mà bình đẳng tuyên đạt âm thanh Chánh giác không hề hạn hữu? Các ngôn từ âm hưởng tùy theo chỗ sở thích của tâm ý chúng sinh, vì họ thuyết pháp, khiến cho mỗi mỗi người trong chúng hội đều được vui thích. Bồ-tát tùy theo chí nguyện của họ mà hiện sự hóa độ; tùy thời, tùy tâm niệm khởi mà vào, không mất Tam-muội, không cạn, không chìm, không khởi, không diệt. Cũng vậy, quán sát tiếng vang vốn không có chủ thể, cũng không có ngã. Chỗ hành nghiệp tích chứa của tội phước chúng sinh làm trái mất chỗ thâm diệu nên đường về xa tít, khó cứu độ. Chúng sinh hưng khởi sự bất tịnh, phân biệt pháp giới nên âm thanh Như Lai tùy theo đó mà không hề đoạn mất, không pháp hoại xả, không sân, không giận, không mất nẻo cứu cánh. Vì trú nơi đối tượng duyên nên cũng không có chủ thể, cũng không phải không có chủ thể, cũng không giáo hóa, cũng không phải không có sự giáo hóa. Đó là Bồ-tát tùy theo âm hưởng của Như Lai. Vì sao? Ví như thế giới lúc gặp đại tai biến, tự nhiên có bốn đại âm thanh nên làm cho chúng sinh biết được pháp vốn không có chủ thể và không còn nghiệp tham. Những gì là bốn?

1. Lúc đời tai biến tự nhiên có một âm thanh lớn phát ra: “Các Thánh hiền hãy lắng nghe! Sơ

thiền tức là sự an tâm của thiền thứ nhất, lìa sự sân hận, lo sợ, vượt qua cõi Dục, đã được vượt qua nên được tự tại". Lúc chúng sinh nghe âm thanh này thì được thành tựu Sơ thiền, vượt qua cõi Dục, liền sinh lên cõi Phạm thiên.

2. Vừa đạt được pháp ấy rồi thì được nghe đại âm thanh thứ hai: "Các Hiền thánh hãy lắng nghe! Đệ Nhị thiền là được sự an ổn tức là hành vô tưởng, vượt hẳn Phạm thiên mà được tự tại". Lúc chúng sinh được nghe đại âm thứ hai này liền thành Nhị thiền, vô tưởng vô hành, tịch tĩnh nơi ấy, tâm không chấp trước, thành tựu đệ Nhị thiền và liền được sinh lên cõi trời Quang âm.

3. Vừa nghe pháp ấy rồi thì liền được nghe đại âm thứ ba: "Chư Hiền thánh hãy lắng nghe! Đệ Tam thiền là tối an lạc, xa lìa cái vui của dục, tâm thường tịch định, không chỗ niệm khởi. Đệ Tam thiền là đi theo sự dạy dỗ của Thánh hiền, vượt qua cõi trời Quang âm". Lúc chúng sinh nghe đại âm thứ ba ấy thì vượt lên cõi trời Quang âm, sinh lên cõi trời Ly quả.

4. Vừa được pháp sinh lên cõi trời này thì liền được nghe đại âm thứ tư: "Chư Thánh hiền hãy lắng nghe! Đệ Tứ thiền là sự tịch nhiên, dứt trừ khổ vui, lo buồn, hoan hỷ, không khổ, không vui, thanh tịnh đủ đầy. Đệ Tứ thiền vượt trên cõi trời Ly quả". Lúc chúng sinh được nghe đại âm thứ tư rồi thì liền xả cõi trời Ly quả siêu sinh lên cõi trời

Thanh tịnh nan cập.

Này Phật tử! Lúc cõi đời bị tai biến mà được nghe bốn đại âm thì đạt đến âm thanh tự nhiên hoằng dương pháp điển, không có chủ thể. Công đức của Đại Thánh cao vời vô lượng, âm thanh tự nhiên nhu hòa vi diệu, vang xa khắp nơi. Âm thanh như vậy vốn không có chủ thể, cũng không chỗ tạo ra, vô ứng bất ứng, không cất lên, không hạ xuống. Nếu kiến lập pháp Như Lai thì tự nhiên có bốn đại âm thanh, bốn đại ngôn giáo. Những gì là bốn? Tiếng thứ nhất phát ra: "Không tạo công đức thì bị khổ nạn ở ba đường. Chấp nơi ngã nhân, tham vướng tất cả sở hữu vạn vật và cho đó là ngã sở cũng là khổ nạn. Nếu gieo trồng gốc đức thì được sinh nơi cõi trời, người. Thọ nhận lời dạy của Thánh hiền, bỏ đi tám thứ trói buộc làm cho đời sống gian nan, phụng hành mười thiện thì các ách nạn mới được tiêu trừ và thường gặp được Phật pháp". Tiếng thứ hai phát ra: "Chư Thánh hiền hãy lắng nghe! Vạn vật đều là khổ, thiêu đốt phừng phực, bức bách lẫn nhau, tư tưởng lo sợ, thân thì vô thường, pháp thì vô ngã, vô hình tịch diệt. Nếu tâm không lợi dưỡng thì không bị thiêu đốt, lìa xa các hoạn nạn". Lúc mọi người nghe được đại âm này thì liền phụng trì hành tập, dần dần tinh tấn, đắc Thanh văn thừa, dùng độ nhẫn nhục để vượt đến bờ giác. Đại âm thứ ba phát ra: "Qua khỏi quả vị A-la-hán thì sẽ có thừa an lạc vi diệu gọi là

Duyên giác thừa, không có thầy mà tự giác ngộ (Độc giác)". Lúc mọi người nghe âm thanh này rồi thì liền tin vui, tinh tấn đạt đến Duyên giác thừa. Đại âm thứ tư phát ra: "Vượt qua Thanh văn và Duyên giác thừa thì có nẻo hành của Đại thừa Bồ-tát. Đó là thuyền lớn, dung chứa và nơi quay về của tất cả các thuyền bè nhỏ để đưa sang bờ kia. Đại thừa Bồ-tát làm cho tánh Phật không bao giờ mất và chỗ cứu độ của nó vô lượng, vô biên. Nó sẽ hộ trì rốt ráo cho những chúng sinh chán sợ mà hiện ra Thanh văn và Duyên giác thừa. Đại thừa là thừa tối tôn, là thừa tối thù thắng, là thừa chánh chân siêu tuyệt mà tất cả chúng sinh đều phải kính ngưỡng và tín lạc". Nghe đại âm này rồi thì những người ấy các căn thông đạt, họ là những người từ xưa đã vun trồng gốc đức. Như Lai chánh chân kiến lập oai thần Thánh chỉ khiến cho chí tánh của họ hàm chứa ánh sáng rộng lớn, tự tại chí thành, được phát sinh đạo ý. Âm thanh ấy nói: "Các Đức Như Lai không thân, không tâm, cũng không diễn thuyết, không chỗ khai hóa mà làm cho chúng sinh được sự an ổn". Này Phật tử! Đó là duyên sự thứ nhất, vì các Bồ-tát được thuận theo âm thanh Như Lai.

Bồ-tát lại nói kệ rằng:

Như bốn âm vô lượng
Tuyên thuyết khắp thế gian
Thanh tịnh chúng sinh giới

Phát ra không bờ mé
Tức có bốn trí tuệ
Thiền an trú tịch nhiên
Chúng sinh nghe âm ấy
Liền rời bỏ Dục giới.
Bậc Mười lực cũng vậy
Tròn đầy khắp pháp giới
Chỉ vì độ chúng sinh
Tuyên dương vô lượng âm
Ai đạt đến ấn ấy
Thì vượt tướng hữu vi,
An trú âm thanh ấy
Chưa từng có nghi tưởng.

Lại nữa, này Phật tử! Ví như khoảng giữa trong hang đá của núi sâu, vì có hai mặt đối diện nhau nên lúc nói lớn thì sẽ có tiếng vang. Cuộc đời giả hợp cũng như vậy, những gì gọi là phương tục, ngôn ngữ, sắc thân đều không thật có. Nghe có tiếng vang trong hang núi là do nói lớn và do hai mặt đối nhau của hang núi mà có tiếng vang. Tất cả âm thanh, ngôn ngữ sinh ra đều là do duyên đối đãi mà có. Quán nghĩ sâu xa như vậy thì vĩnh viễn không còn vọng tưởng. Như vậy thưa Đại sĩ! Âm thanh của Như Lai chẳng hề ngôn giáo, cũng không xứ sở. Có chúng sinh nào tâm mang niệm đạo, nhân duyên phát tâm, cứu xét rốt cùng lý của âm thanh thì đều không thể thủ đắc, không thật có âm thanh. Này Phật tử! Đó là duyên sự thứ hai mà

chư Bồ-tát thuận theo âm thanh của Như Lai.

Bồ-tát lại nói kệ rằng:

Giống như trong núi sâu
Nhân duyên có âm hưởng
Do mọi người gọi to
Đáp lại tất cả âm.
Phật khuyến hóa chúng sinh
Dùng âm thanh khai mở
Tuy thuyết có ngôn âm
Chưa từng có nghĩ tưởng.
Âm hưởng của mười Lực
Pháp giới không chấp trước
Phân biệt, dắt dẫn người
Điều phục các căn nguyên.
Các chúng sinh vi tế
Khiến cho được vui lòng
Có các Đấng Mười Lực
Không mong cầu, vọng tưởng.

Lại nữa, này Phật tử! Như tiếng sấm lớn phát ra âm thanh gọi là Chư thiên thành đế pháp. Giả như chư Thiên rong chơi buông thả, lúc ấy, sấm pháp vang lên chấn động phát ra âm thanh ở hư không: "Tất cả ái dục đều về với vô thường, khổ não, cuồng hoặc và chỉ là khoảnh khắc nhất thời. Vì do ngu mê huân tập, nên giác ngộ thì không còn buông thả và chẳng còn rong ruổi. Nếu tự phóng túng thì sẽ rơi vào đường ác nên chớ có mê lầm". Chư Thiên phóng túng nghe lời dạy này rồi

liền buồn rầu và mỗi một đều tự xả bỏ cái vui của ái dục, đi đến cung điện Thiên vương, vui với kinh điển và tuân phụng pháp hành vô tận của Thiên vương. Lại quán âm thanh chấn động của sấm pháp mà vẫn tự nhiên không hề thay đổi. Vì chư Thiên và mọi người mà hưng khởi nhân duyên này; cũng vì muốn kiến lập chúng sinh mà có âm thanh này. Âm thanh của Như Lai cũng như vậy, đều không thể thủ đắc, đều tùy chỗ hành của mỗi người mà có âm thanh diễn bày đại pháp ấy. Âm thanh này không có tham ái, không huân tập nghiệp, không tạo phóng dật. Đó là âm thanh vô thường, khổ, không, vô ngã. Âm thanh này đều dạy bảo khắp pháp giới đạt đến trọn vẹn khắp cùng mọi chúng sinh; tùy theo sở thích của mỗi một mà khuyến hóa làm cho họ được vui lòng. Dùng tam thừa dẫn dắt làm cho tất cả mỗi một đều được lợi ích. Dùng trí tuệ tự tại vô lượng và nẻo hành của Bồ-tát mà làm cho họ hội nhập vào chỗ chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa, tuệ thí Như Lai không có của cải, cũng không xứ sở, mà chỉ dùng dẫn dụ để dạy bảo cho tất cả chúng sinh. Nghe âm thanh này rồi thì vô số phẩm loại chúng sinh không thể kể xiết tinh tấn phụng hành. Lúc ấy, những người có gốc đức, hoặc đều cầu Thanh văn, Duyên giác thừa, hoặc chí cầu Đại thừa vô thượng vô cực. Lại nữa, âm thanh Phật đạo trùm khắp tất cả, không chỗ vướng

mắc, cũng không ngôn thuyết. Đó là duyên sự thứ ba mà chư Bồ-tát thuận theo âm thanh Như Lai.

Bồ-tát lại nói kệ rằng:

Như cõi trời buông thả
Tự nhiên có tiếng sấm
Các pháp được sáng tỏ
Khiến vui nơi nghĩa đạo.
Liền ở trong hư không
Pháp âm được tuyên thuyết
Chư Thiên nghe pháp ấy
Tu sửa chẳng rong ruổi.
Bậc Mười lực cũng vậy
Nổi sấm, mưa pháp rải
Khắp mười phương tràn đầy
Dắt dẫn ích chúng sinh.
Ngôn âm thù thắng đủ
Để khai hóa tha nhân
Nghe âm thanh này rồi
Chúng sinh thành Phật đạo.

Lại nữa, này Phật tử! Như có Thiên tử tên là Tự tại, cũng gọi là Thiện môn, chỗ hướng vọng của Thiên tử ấy là các Ngọc nữ. Có trăm ngàn chúng loại đều đến tập họp, gióng trống, đánh đàn cầm sắt, ca hát hòa nhịp với cung đàn, phát ra biết bao tiết tấu. Ông ta vừa nghe kỹ nhạc, vừa điều tấu diệu khúc. Như Lai cũng vậy, chỉ dùng một âm mà tùy theo tâm niệm, sở thích, tính tình, bản chí, niềm tin, vô lượng hành nghiệp của mỗi một

chúng sinh mà thị hiện sự giáo hóa, làm cho tất cả đều được khai giải. Đó là duyên sự thứ tư mà chư Bồ-tát thuận theo âm thanh của Như Lai.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Như ma tự sợ hãi
Nhạc trời tấu vang lên
Dung nhan của Ngọc nữ
Tiết tấu hòa quyện nhau.
Một lòng mà ca tụng
Hòa âm phát diệu khúc
Đủ đầy trăm ngàn ức
Tân thanh xuất đủ loại.
Chư Mười Lực cũng vậy
Thường diễn một âm thanh
Tức dùng quyền phương tiện
Âm khí rải chúng sinh.
Tùy tín lạc chúng sinh
Mà nghe lời dạy này
Nghe rồi đoạn phiền não
Âm này chẳng nhớ nghĩ.

Lại nữa, này Phật tử! Giống như Đại Phạm ở Thiên cung, lúc phát ý tưởng thì âm thanh sắc lệnh ban ra chúng hội, các Phạm thiên, Phạm thân Thiên tử đều kính phụng lời ấy. Cũng vậy thưa Đại sĩ! Như Lai Chánh giác diễn ra vô lượng Phật âm vi diệu, tuyên bảo rộng khắp tất cả chúng hội, lặng lẽ ở bên trong mà âm thanh đạt đến mười phương, khai độ chúng sinh khiến đến đạo tràng. Như Lai

từ bi, bình đẳng với những chúng sinh không tâm tôn kính, các căn không thuần tịnh, thấy nghe pháp giáo hóa mà không ưa thích thì tất cả đều được đến đạo tràng. Mỗi một người đều tự nghĩ: "Hôm nay Như Lai chỉ vì một mình ta mà khai diễn nói pháp âm". Lại nữa, âm thanh Như Lai cũng không chỗ chế ngự mà kiến lập việc giáo hóa. Đó là duyên sự thứ năm mà chư Bồ-tát thuận theo âm thanh Như Lai.

Bồ-tát lại nói kệ rằng:

Như được chỗ tôn quý
Chỗ ngồi của Phạm thiên
Dùng một lời ban bảo
Phạm thiên vừa được lòng.
Âm thanh Phạm thiên ấy
Không thất thoát ra ngoài
Tâm đều biết tất cả
Ý đến khắp chúng hội.
Công đức của mười Lực
Thanh tịnh khắp cõi Phật
Diễn xướng một âm hưởng
Bao trùm khắp pháp giới
Không chỉ trong chúng hội
Cũng không hoài tham tiếc
Những kẻ không thuần tín
Không được nghe lời Phật.

Lại nữa, này Phật tử! Như nói về nước thì tất cả các loại nước đều đồng đẳng, chỉ cùng một

tánh, một vị nhưng tùy theo đồ chứa nó mà biến dạng ra vô số, lại do sự phân biệt mà cho rằng nó có nhiều mùi vị khác nhau. Pháp giáo cũng vậy, pháp đạo Như Lai chỉ là một vị, đó là vị giải thoát, chỉ do tâm phân biệt và chí tánh khác nhau của chúng sinh nên cho rằng chỗ nói ra của bậc Chánh giác không giống nhau, nhưng âm thanh Như Lai không hề khởi nghĩ. Đó là duyên sự thứ sáu mà chư Bồ-tát thuận theo âm thanh của Như Lai.

Bồ-tát lại nói kệ rằng:

Như kể các loại nước
Tất cả mưa tự nhiên
Vị đều cùng trong ướt
Không nhơ, tám thứ ngọt.
Như vậy, chư Phật tử
Hiểu rõ tiếng chúng sinh
Nếu một vị chí nguyện
Đắc Phật đạo tự nhiên
Vì nhân duyên giả hợp
Tùy nơi mà sai biệt
Đồ chứa mỗi một khác
Hình dạng nước không đồng.
Tất cả mọi chúng sinh
Hành nghiệp mỗi một khác
Tùy tâm nghe Phật âm
Nên chỗ nghe chẳng đồng.

Lại nữa, này Phật tử! Như Đại Long vương A-nậu-đạt lúc muốn mưa thì kéo mây che khắp cõi

Diêm-phù-đề, sau đó giáng mưa, nuôi lớn trăm thứ lúa, các loại cây cối, thảo dược, tre lau, rừng rậm thảy đều tươi tốt, hoa quả sung mãn. Các nguồn nước chảy đều từ thân Vô phần Long vương chảy ra làm cho vô số vật loại đều được lợi ích. Cũng vậy thưa Đại sĩ! Như Lai ở khắp tất cả thế giới không một chỗ nào không trùm khắp, tâm đại Từ bi của Như Lai mưa xuống cam lồ mưa pháp khắp nơi, làm cho chúng sinh hoan hỷ, công đức tốt tươi và đều đầy đủ mười Lực ở các thừa. Âm thanh Như Lai không từ trong ra cũng không từ ngoài vào, vô số phẩm loại chúng sinh đều kính ngưỡng mong nhờ. Đó là duyên sự thứ bảy mà chư Bồ-tát thuận theo âm thanh Như Lai.

Bồ-tát lại nói kệ rằng:

Như các dòng nước chảy
Khắp cõi Diêm-phù-đề
Không chỗ nào không thông
Thấm đượm khắp đại địa.
Núi đồi cùng cây cỏ
Ngũ cốc nhờ đó sinh
Quán xét thấy nước ấy
Chỗ đến không nhớ nghĩ.
Đức Thế Tôn cũng vậy
Tuyên dương khắp pháp giới
Ban bố mưa chánh pháp
Sung mãn khắp muôn loài
Trưởng dưỡng trăm ngàn thiện

Diệt trừ các phiền não
Đã hiểu rõ Phật dạy
Không rong ruổi bên ngoài.

Lại nữa, này Phật tử! Như Đại Long vương Ma-nại-tư, giả sử lúc hưng khởi cơn mưa lớn, trước tiên tích tập mây mù khắp các chân trời, không một chỗ nào mà không giáp khắp, hoặc có lúc chẳng mưa xuống một giọt. Vì ông ta quán sát nông trình của mọi người một cách đầy đủ khắp rồi sau đó mới giáng mưa. Vì sao? Vì không muốn làm cho mọi chúng sinh phiền não. Giả sử có người cầu Đại Long vương mưa xuống bảy ngày thì ông ta từ từ mưa xuống, hạt mưa nhỏ đều rộng khắp ruộng đất làm cho mọi nơi đều tươi tốt. Cũng vậy thưa Đại sĩ! Như Lai chí chân là Đại Pháp vương hưng khởi mưa pháp khai hóa chúng sinh. Nếu chỗ nào có sự dẫn dắt tức là chỗ đó có giáng mưa cam lồ pháp vị, làm thuần thục muôn loài. Sau đó mới diễn bày pháp đạo hóa độ vô biên, mưa xuống pháp trạch, tuyên xướng kinh điển thâm diệu làm cho tâm chúng sinh không còn sợ hãi; tuyên thuyết các pháp vị thông tuệ vô thượng sung mãn khắp nơi, khiến chúng sinh đều được thành tựu. Đó là duyên sự thứ tám mà chư Bồ-tát thuận theo âm thanh Như Lai.

Bồ-tát lại nói kệ rằng:

Giống như có Hiền long
Gọi là Ma-nại-tư

Bảy ngày mưa mọi nơi
Thấm dần lợi ích khắp.
Long vương sở dĩ đến
Muốn việc chúng sinh thành
Sau đó nếu thương xót
Giáng mưa rưới an ổn.
Mười lực vì muôn loài
Kéo mây lành mưa pháp
Muốn hóa độ chúng sinh
Hiển bày Đệ nhất nghĩa.
Theo tâm lượng người ấy
Tuyên pháp âm thâm diệu
Nghe dạy hết sợ lo
Tức vào nơi Phật tuệ.

Lại nữa, này Phật tử! Ví như trong biển lớn có Đại Long vương tên là Đại nghiêm tịnh. Trong khoảng một niệm, ông ta có thể diễn bày mười phẩm loại mưa, trong đó không thể kể hết trăm ngàn loại, không một nơi nào không thấm ướt mà mưa chẳng hề tưởng nghĩ. Lại nữa, Long vương ấy không hề tưởng nghĩ gì khác mà tự nhiên mưa xuống trăm ngàn chủng loại sai khác nhau. Cũng vậy thưa Đại sĩ! Giả sử Như Lai chí chân lúc muốn diễn bày mưa pháp âm thì trong khoảng một niệm phân biệt được mười pháp và tỏ rõ chỗ về của nó. Như Lai tuyên dương ánh sáng pháp đạo, xuất sinh ra trăm loại âm thanh. Hoặc lại hiển bày tám vạn bốn ngàn hành nghiệp của chúng sinh mà hiện bốn

vạn tám ngàn âm thanh vào đó, cho đến vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha âm thanh ngôn thuyết làm cho tâm chúng sinh được an vui vô hạn, mà pháp âm đạo giáo không hề nhớ nghĩ, cũng có thể thấu giải được tất cả căn nguyên. Cũng vậy, pháp của Như Lai vô lượng, vô biên cùng bao nhiêu loại biến hóa thanh tịnh lồng lộng vi diệu. Đó là duyên sự thứ chín mà chư Bồ-tát thuận theo âm thanh Như Lai.

Bồ-tát lại nói kệ rằng:

Như rồng Đại nghiêm tịnh
Đích tử của Long vương
Trước kéo mây đùn lại
Sau mới giáng mưa xuống.
Phật đạo thì tự nhiên
Cốt ở việc hóa độ
Miệng xuất mười loại âm
Hai mươi hoặc đến trăm
Hoặc lại đến trăm ngàn
Pháp trạch vô hạn lượng
Tôn trọng không chỗ thích
Không hủy hoại pháp giới.
Long vương tự hành hóa
Được kính trong loài rồng
Mưa xuống lại rộng khắp
Bao trùm bốn phương cõi
Tưới nhuần khắp vạn vật
Bao nhiêu thứ mưa tuôn

Nước của biển khơi đó
Chẳng có bấy nhiêu loại.
Thế Tôn cũng như vậy
Đạo giáo cùng một vị
Tâm hành giả khác nhau
Nên kết quả bất đồng.

Lại nữa, này Phật tử! Đại Long vương của biển cả muốn hiện bày biến hóa cảm động vô cực làm cho tất cả chúng sinh vui mừng an lạc. Mưa xuống từ bốn châu thiên hạ biến khắp đại địa cho đến cung trời Tự tại thanh minh. Mây giăng che không biết bao nhiêu loại, các loại mây đó cùng hiện ra vô vàn hình sắc sai biệt: Hoặc màu vàng, hoặc sắc vàng tía, hoặc sắc lưu ly, hoặc sắc bạch ngân, hoặc sắc thủy tinh, hoặc sắc ngọc đỏ, hoặc ánh mã não, hoặc ánh xà cừ, hoặc ánh thủ-đà. Các sắc như vậy đan xen lẫn nhau và mây lớn ấy che khắp trùm bốn phương cùng bốn châu thiên hạ. Lại nữa, nước ấy chẳng có gì khác biệt nhau mà lúc mây mù giăng che lại hiện ra bao nhiêu sắc tượng, biến ra ánh chớp, sấm chớp vang rền. Theo sự sở thích của chúng sinh mà giáng mưa, hoặc mưa ra âm thanh xướng nhạc của Ngọc nữ, hoặc tiếng đàn tiếng sáo, kỹ nhạc hòa vang của cõi trời, hoặc tiếng nhạc của không biết bao nhiêu Long phi, hoặc tiếng nhạc của cung phi Kiền-đạp-hòa, hoặc tiếng nhạc vui của A-tu-luân, hoặc âm thanh được phát ra từ lòng đất, hoặc âm thanh kỹ nhạc sấm vang từ trong

lòng biển, hoặc tiếng kêu ù ù của vua Nai, hoặc tiếng nhạc của chim Vô hoại, hoặc không biết bao nhiêu kỹ nhạc của hàng vạn điệu múa. Chỗ nào có đám mây lớn ấy giăng che với sắc tượng như vậy thì ở đó thời tiết rất tốt, gió rồng tự nhiên thổi đến cùng khắp. Nếu có gió ấy thổi đến tức có mây giăng kiết tường, đầu tiên rơi xuống những hạt mưa nhỏ, sau đó mới tuôn ra mưa lớn. Mưa ấy rải khắp, trên từ cung trời Tự tại thanh minh, dưới đến khắp trùm đại địa, trong hư không, ở thiên cung không một chỗ nào mà không có mưa ấy; mưa khắp đại hải, chẳng chỗ nào bị hư hại. Lại đến chỗ ở của chư Thiên tự tại, có nàng Ngọc nữ tên là Hoan Lạc mà mưa ra các loại vũ nhạc. Lại mưa xuống các châu như ý đến cõi trời Bất lạc mạn. Ở cõi trời Đâu-suất mưa ra các chuỗi ngọc trang sức, ở Diệm thiên mưa ra vô số loại hoa, ở Đao-lợi thiên mưa ra các danh hương mềm mại; ở trời Tứ Thiên vương mưa ra y phục đẹp; ở trời Uất-đan-việt mưa ra vi diệu hoa; ở cung điện Đại Long vương mưa ra trân châu đỏ chói, ánh sáng siêu đẳng. Vì A-tu-luân mà mưa xuống binh trượng tên là Hoại oán địch. Các hiện tượng như vậy khắp trùm bốn phương cùng bốn châu thiên hạ. Các cung điện chư Thiên mưa xuống mênh mang không thể kể xiết mà Đại Long vương không hề tham tiếc, cũng không đố kỵ. Lại nữa, chỗ trồng gốc đức của mỗi mỗi chúng sinh đều sai khác,

không hề đồng đẳng nên tự nhiên mưa biến hóa ra vô số chủng loại sai biệt.

Cũng vậy, này Phật tử! Như Lai chí chân dùng tuệ vô thượng làm Đại Pháp vương, thường hiển pháp lạc mà tự làm vui. Như Lai tịch nhiên không hề phân rải pháp giới mà mây lành Pháp thân tự nhiên trùm khắp không đâu không có, vì tùy theo chỗ tín lạc của chúng sinh mà thị hiện đó thôi. Hoặc vì chúng sinh mà ban tuyên, hiển bày thân Tối chánh giác, hưng khởi mưa pháp; hiện biến hóa thân, phóng pháp vân vũ; hiện thân kiến lập mà giáng mưa pháp; hiện sắc tượng thân mà diễn xuất ra vô số loại mưa; hiện thân công đức mà diễn vân vũ; hoặc thị hiện tuệ thân vân vũ; hoặc tùy thuộc thế tục mà thị hiện thân có mười thứ Lực; hoặc hiện thân bốn Vô sở úy, tự nhiên hiển hiện không chỗ tổn hại; hoặc hiện pháp giới mà vô thân hình. Đó là mây mưa pháp âm của Đại thánh trùm khắp thế giới. Tùy theo âm thanh tín lạc của chúng sinh mà diễn xuất ra ánh sáng trừ các cấu trược. Ánh sáng ấy gọi là Bình đẳng ánh sáng; hoặc gọi là Vô lượng ánh sáng, hoặc gọi là Phổ thế, hoặc gọi là Tạng bí áo của chư Phật kiến lập, hoặc gọi là ánh sáng chiếu thế gian, hoặc gọi là hành nhập vô tận Tổng trì môn, hoặc gọi là Kỳ ý bất loạn, hoặc gọi là kỳ tâm vô lữ, hoặc gọi là Du bộ phổ nhập, hoặc ánh sáng ấy gọi là Duyệt khả chúng nguyện. Nghe được các hiện tượng mưa pháp và

âm thanh sấm rền như thế thì đạt đến Chánh giác, hiểu rõ Phật đạo. Nếu nghe được sấm vang bình đẳng thì thông đạt đến ấn pháp Ly cấu. Các âm thanh tự nhiên của sấm chớp Tam-muội như: Tam-muội Nhất thiết pháp tự tại, Tam-muội Kim cang tràng, Tam-muội Tu-di tràng phan, Tam-muội Nhất định quan, Tam-muội Cự Hải ấn, Tam-muội Khả chúng thứ tâm, Tam-muội Vô tận hưởng giải thoát vô sân, Tam-muội Vô sở chí lạc, Tam-muội Thường mẫn vô thất. Giả sử, xiển dương âm thanh ấy thì làm cho mỗi một chúng sinh đều được nghe âm thanh Phật pháp. Đó là thân Như Lai, diễn bày cam lồ, xuất sinh ra vô lượng mây mưa pháp âm, tuyên giảng chánh pháp, tự tại không ai bằng, làm vui lòng tất cả chúng sinh, đó là cửa Chánh giác Nhất thiết trí không thể nghĩ bàn. Làm vui lòng tất cả chúng sinh thì lúc ấy gọi là hiểu rõ đạo tràng trí tuệ rộng lớn và phương tiện vô cấu đã thành tựu từ xưa. Đại từ đại Bi rốt ráo không lỗi lầm, hưng khởi đạo hóa độ. Đó là tuân theo định quyết nơi thân tâm của tất cả Bồ-tát, sau đó mới diễn mưa đại pháp. Này Phật tử! Các sắc tượng hiển hiện mưa mưa pháp từ bi không thể nghĩ bàn như thế sẽ mưa ra Bình đẳng giác, khai hóa thân tâm cho tất cả chúng sinh. Như Lai chí chân thông suốt những điều khó có thể thông suốt, ban cam lồ vô cực, hoặc thị hiện đi đến Bồ-đề đạo tràng vì chư Bồ-tát tuyên đại mưa pháp,

gọi là pháp giới không chỗ hư hoại, thì các vị Bồ-tát ấy sẽ được thành tựu quả vị Nhất sinh bổ xứ, rốt ráo thù thắng. Lại có đại mưa pháp gọi là Như Lai bí mật tạng Bồ-tát Sở Lạc thì cũng tác thành cho các Bồ-tát thành tựu đạo quả Nhất sinh bổ xứ. Có đại mưa pháp gọi là Nghiêm tịnh sức, khiến khắp chúng sinh không chỗ trái mất, không bỏ Bồ-tát thừa, Như Lai thừa. Có đại mưa pháp tên là Trang hiệu đạo tự nghiêm sức, hợp thành pháp nhẫn và bảo tuệ của các Bồ-tát. Có hạnh Bồ-tát gọi là Thiện hóa không bao giờ đoạn mất mà luôn xiển dương mưa pháp. Có hạnh Bồ-tát thành tựu gọi là Vô mạn môn, đi vào cửa thâm diệu mà hành dụng không chán mệt. Lại có mưa pháp làm cho Bồ-tát mới phát tâm tuân hành Vô thượng đạo gọi là Như Lai hành. Đại từ đại Bi cứu giúp chúng sinh, hưng phát mưa pháp, giáo hóa Duyên giác thừa hành trong tín lạc. Vì chúng sinh mà thuyết về đạo lý mười hai nhân duyên, hoặc lên nữa là có quả giải thoát gọi là Nhập phổ trí, đoạn trừ các kiến sự mà diễn nói mưa pháp khai hóa Thanh văn thừa cùng chúng sinh tín lạc. Dùng đao Thánh đạt chặt đứt tất cả phiền não cấu bẩn. Có kiếm trí tuệ mà ban rải mưa pháp gọi là Hưng diệt chư hại. Vì những kẻ tà kiến sâu nặng không thể tỏ ngộ thì tích lũy gốc đức mà mưa các pháp. Nghe được âm thanh ấy thì gọi là Mưa pháp hiển bày mười pháp, tức được sung mãn trùm khắp tất cả. Tùy theo sự tín

lạc của chúng sinh mà tương ưng với cõi giải thoát. Như Lai diễn đại mưa pháp lớn biến khắp pháp giới, không một chỗ nào mà không thấu suốt. Đại Thánh chưa từng tham tiếc đối với pháp, chỉ tùy theo chỗ hành thuần thục và căn nguyên tinh tấn được chừng nào mà hiện bày đại mưa pháp. Này Phật tử! Đó là duyên sự thứ mười nơi hạnh chư Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ rằng:

Giống như mây đùn lại
Bốn phương gió nổi lên
Vì mưa nên trải qua
Cùng dòng chảy của nước.
Bồ-tát phân biệt nói
Vì gốc đức chúng sinh
Nên trong đời hiện tại
Lập Tam thiên giới này.
Chư Mười Lực cũng vậy
Khéo tu tuệ là gió
Nhân duyên giáng mưa pháp
Chí tánh thật lắng trong
Quán chúng sinh vô sự
Đem thanh tịnh khuyến trợ
Nghĩa là chư Mười Lực
Làm Đạo sư khai hóa.
Ở trong chốn hư không
Đùn mây và mưa xuống
Hư không gánh chịu cả

Nắm giữ nước mưa ấy.
Do đời gặp tai biến
Mới nhận chịu được vậy.
Rõ ngôn từ, không chấp
Thân giới là rộng khắp
Chư Mười Lực như vậy
Tự nhiên vô sở hữu.
Chỗ nói của Đại thánh
Ngôn âm của pháp giới.
Mà mưa pháp giáo hóa
Thấm nhuần không thể lường
Không thể nắm giữ nổi
Chỉ có pháp tịnh chí.
Chưa từng có niệm ấy
Chỗ tạo sự đi về
Cũng lại không chỗ tạo
Mãi không sự gặp gỡ.
Giống như trong hư không
Mây mù tạo mưa tuôn
Chỉ tạm gọi pháp vậy
Tự nhiên mà không hóa.
Chư Mười Lực cũng vậy
Mưa pháp vô sở hữu
Cũng không đến từ đâu
Chưa từng thấy đi đâu.
Tận oai thần Bồ-tát
Mà hưng tạo hạnh ấy
Biết rõ pháp huyễn hóa

Giúp đời mà giáng mưa.
Chúng sinh không chỗ hành
Thì không có tam giới
Giống như mây tự nhiên
Mưa rơi nước theo xuống.
Chỉ có Tự tại tôn
Gọi là thầy Tam thiên
Tạo lập được tự tại
Quả báu bản phước ấy.
Mưa an lành như thế
Khắp cõi Phật trọn vẹn
Niệm nghĩ cùng hạn lượng
Không thể kể đếm được.
Ở trên chúng sinh ấy
Bậc tôn quý ở đời
Suy xét về mưa này
Đạo báu từ nơi tay.
Vắng lặng nên an nhiên
Tự tại được thông tỏ
Đoạn trừ các việc khác
Chỗ khởi mọi ngăn che.
Diệt sạch các cấu uế
Hành đạo báu ích lớn
Phẩm trụ ba ngàn cõi
Tất thấu tỏ hết thảy.
Bậc Mười lực như vậy
Dứt mọi phiền não dục
Tư duy, niệm an nhiên

Muôn đức không thể lường.
Lại nên đoạn trừ hẳn
Tất cả các tà kiến
Chí tánh hành phân biệt
Báu tối thắng sung mãn.
Chân đế chỉ một vị
Từ hư không giáng mưa
Chốn mưa không ngằn mé
Tung rải khắp mọi xứ.
Lại tính kể lượng mưa
Tưởng không hợp chẳng hợp
Đến nơi không ngằn mé
Thành Phật cùng Thánh chúng
Hết thảy đều thọ trì
Phần tượng pháp như vậy.

Phật dạy: Do mười tên đức, nên đối âm thanh của Như Lai nhập vào chốn không hạn lượng. Những gì là mười?

1. Hội nhập nơi hư không, tức không hạn lượng, đến khắp tất cả cảnh giới của các pháp nên không hạn lượng.

2. Hội nhập trọn vẹn, phân biệt hiểu rõ về cảnh giới của chúng sinh, tứ không hạn lượng.

3. Hội nhập nơi tâm vui thích của tất cả các loài, chỗ hướng tới tội phước, nên không hạn lượng.

4. Hội nhập nơi nhân duyên báo ứng theo mầm

loại, dứt trừ các thứ kết sử phiền não, nên trí tuệ không hạn lượng.

5. Hội nhập nẻo vắng lặng rốt ráo, an nhiên nơi âm thanh vô sinh, nên không hạn lượng.

6. Thuận theo chỗ ưa thích của chúng sinh để mở bày đẫn dắt, giáo hóa, đạt đến giải thoát, nên không hạn lượng hợp với vị giải thoát.

7. Hội nhập nơi ba cõi, không có ngằn mé, nên không hạn lượng. Ở nơi không tận cùng, đạt được không cảnh giới.

8. Hội nhập nơi hành tuệ nên không hạn lượng.

9. Tuyển chọn các pháp cốt yếu, ở nơi cảnh giới của chư Phật không còn chuyển đổi, nên không hạn lượng.

10. Hội nhập nơi Như Lai, thuận theo pháp không bỏ, nên không hạn lượng.

Như vậy, Bồ-tát Hiền Mục! Vì âm vang của muôn loài là không thể tính kể, nên nêu rõ âm thanh của Như Lai.

Đức Phật nói kệ rằng:

Nhờ mười việc của đức
Nhập tuệ Phật vô lượng
Đến tất cả các pháp
Cảnh giới không hạn lượng.
Đại đạo cùng như vậy
Lồng lộng chẳng thể xét
Từ nhiều chốn xót thương

Hết thảy tất cứu độ.
Phân biệt cõi sinh tử
Muôn loài chẳng thể cùng
Giáo hóa trừ tội lội
Tâm vui khiến lãnh hội.
Khiến không cầu báo ứng
Tuệ đạo không bến bờ
Rõ âm thanh của Phật
Liền nhập nơi vắng lặng.

□

KINH NHƯ LAI HƯNG HIỂN

QUYỂN 3

Đức Phật dạy:

–Những gì gọi là chư Bồ-tát hội nhập vào chỗ niệm hành của tâm Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác?

Như Lai không vì tâm mà có đối tượng tư niệm, không phân biệt danh, không thức hiểu biết. Như Lai vô tâm mới có thể hội nhập vào niệm vô lượng. Như tất cả vạn hữu được tạo lập là nhờ dựa vào hư không mà thành tựu, nhưng hư không ấy không hề vướng mắc. Cũng vậy, này Nhân giả! Nếu muốn cầu đạo thì phải nương nhờ vào trí tuệ. Tất cả thế tục và việc vượt qua mọi thế sự đều nhờ vào Thánh tuệ Phật mà kiến lập và hiển bày, nhưng trí tuệ Như Lai không hề dính mắc. Đó là cửa duyên sự thứ nhất mà chư Bồ-tát hội nhập vào hành niệm của Như Lai.

Đức Phật nói kệ rằng:

Giống như trong hư không
Thâu nhận hết vạn hữu
Tất cả nương vào đó
Mà chẳng hề khởi niệm.
Diệu tuệ của Như Lai
Vô sở trước cũng vậy
Đều cứu độ tất cả
Mà chẳng nghĩ ta, người.

Lại nữa, này Phật tử! Giống như pháp giới đều không lìa tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác và tất cả Bồ-tát đã tự tại với nghiệp tập mà pháp giới ấy không hề tăng, chẳng hề giảm. Đại đạo cũng vậy, trí tuệ Như Lai dung chứa thế gian, trí tuệ vượt thế gian, suy niệm thấu đạt phân minh, hành dụng bằng phương tiện quyền xảo mà trí tuệ ấy không hề tăng giảm. Đó là cửa duyên sự thứ hai.

Rồi nói kệ rằng:

Ví như Thanh văn địa
Cùng với Duyên giác thừa
Các Bồ-tát Đại sĩ
Đều từ pháp giới sinh.
Thánh giả cũng như vậy
Tuệ vô cực rõ không
Bình đẳng không tăng giảm
Cứu độ chẳng thân sơ.

Lại nữa, này Phật tử! Ví như đại hải cùng bốn đại vực và tám ngàn ức cõi liên tiếp với nhau, đến chỗ tận cùng của mặt đất thì khắp nơi đều lấy được nước, nước ấy tự nhiên tuôn trào mà không hề niệm khởi. Trí tuệ của Như Lai cũng như vậy, đến khắp tất cả tâm ý của chúng sinh, không chỗ nào mà không thấu tận. Tùy theo tâm niệm hiện tại của chúng sinh mà kiến lập pháp môn thanh tịnh để tùy thuận, làm cho tất cả đều đạt đến trí tuệ tự nhiên. Lại nữa, Như Lai Thế Tôn diễn bày trí tuệ đều bình đẳng, chỉ tùy theo chí tánh của chúng

sinh mà dùng những duyên sự sai khác để trị bệnh cho mỗi một, khiến cho công đức đạo quả đều vượt hẳn đời. Đó là duyên sự thứ ba.

Rồi nói kệ rằng:

Ví như bốn biển cả
Cùng tám ngàn ức cõi
Đều liên tiếp với nhau
Chỗ tận cùng mặt đất
Nơi nào cũng có nước
Tuôn chảy rất tự nhiên
Biển nước không khởi niệm.
Như Lai tuệ cũng vậy
Đến với tâm chúng sinh
Chỗ nào cũng thấu đạt
Tùy sở thích chúng sinh
Dẫn dắt, khai hóa họ
Đến ánh sáng thanh tịnh
Đạt ánh sáng tự tại
Chỗ diễn bày bình đẳng
Như Lai chẳng nhớ nghĩ.

Lại nữa, này Phật tử! Giống như biển lớn tự có bốn đại bảo châu Như ý, tích lũy vô lượng công đức. Ngọc Như ý này không do Long thần có đức sinh ra mà do từ biển cả sinh khởi. Nó sinh ra tất cả các vật báu, khiến hết thảy chúng sinh đều ngưỡng mộ, không ai mà không được giúp nhờ. Những gì là tên của bốn đại bảo châu như ý?

1. Đẳng tập chúng bảo.

2. Vô tận âm.

3. Quy thú.

4. Đẳng tập chúng từ.

Đại bảo châu như ý này là một linh vật phi phàm, tất cả A-tu-luân, Ca-lâu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, chư long, quỷ thần cùng các loại thủy cư, các loài có sinh vật đều có thể được nhờ nơi ánh sáng ấy. Vì sao? Vì vật báu này sinh ra tại Hải Long vương tạng. Lại nữa, các ma-ni bảo châu của Đại hải thiên ở bốn góc của bốn phương cung điện Hải Long vương, mỗi một đều riêng biệt. Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, công đức của pháp đạo sáng rỡ, hiển lộ, có bốn đại bảo trí tuệ vô cực. Như Lai dùng bốn đại tuệ bảo này để khuyến hóa, dẫn dắt tất cả chúng sinh hàng Hữu học, Vô học, cho đến tuệ báu của Duyên giác, Bồ-tát đều duyên vào đó mà đạt đến cùng cực, không ai là không được tế độ. Những gì là bốn?

1. Hưng khởi pháp lạc, cho đến trí tuệ không chỗ trụ và phương tiện quyền xảo.

2. Trí tuệ pháp bảo tạng hữu số, vô số, hữu vi, vô vi.

3. Ở trong các pháp giới mà không chỗ hư hoại.

4. Đại trí tuệ bảo tùy thời diễn bày tuệ sáng để được siêu độ, trí tuệ biết thời hay phi thời hoặc sự

nhiễu động lầm lỗi.

Đó là bốn đại bảo tuệ. Dùng bốn đại bảo tuệ này mà cầu Như Lai tạng, nhập vào kho tàng đạo thì không cùng cấu nhiễm với chúng sinh, ở trong chúng sinh mà được khai mở thượng tuệ, làm cho chư Bồ-tát tự tại, đi khắp bốn phương, huân tập Vô thượng Chánh chân mà luôn đứng vững không hề thoái chuyển. Đó là cửa duyên sự thứ bốn.

Rồi nói kệ rằng:

Nghĩa mầu bốn châu báu
Đạt diệu tạng an trú
Vì vậy trong biển lớn
Tự nhiên sinh các báu
Minh châu như ý ấy
Luôn thanh tịnh vi diệu
Nằm riêng ở bốn phương
Mỗi phương đều sáng rỡ.
Bốn phẩm tuệ Như Lai
Vô lượng không giới hạn
Thánh an trú lồng lộng
Khai đạo khắp năm nẻo
Chí tuệ vô cực ấy
Không hề tưởng nghĩ khác
Quán các bậc Mười lực
Sở thuyết đều thông đạt.

Lại nữa, này Phật tử! Có biển lớn kia lại hiện ra bốn đại bảo châu Như ý, oai thần vời vợi, ánh

sáng vô cực. Ánh sáng công đức của ngọc Như ý ấy làm tiêu tán chỗ nước tụ của biển lớn khiến cho nước không còn tuôn trào mà biển lớn ấy vẫn không hề tăng giảm. Vì vậy, nên đại bảo châu Như ý này thường khiến cho biển lớn tự dừng hẳn sự tích chứa. Tên bốn đại bảo châu Như ý là gì?

1. Nhật chi diệu tạng đại bảo châu Như ý.
2. Sư tử chi bộ đại bảo châu Như ý.
3. Chiếu diệu ánh sáng đại bảo châu Như ý.
4. Vô dư cứu cánh đại bảo châu Như ý.

Giả sử biển lớn không có đại bảo châu Như ý này thì nước sẽ chảy tràn trề khắp bốn đại vực, nước chảy mênh mang đến cả Vi thần sơn, Đại vi thần sơn đều sẽ chìm ngập. Nhật diệu tạng bảo châu Như ý ấy làm cho nước trong biển lớn biến đổi hai cách, tức là ánh sáng của nó chiếu tỏa ra làm tiêu tan nước biển và khiến sắc nước biển thành như nước sữa. Ánh sáng của Sư tử bảo châu như ý chiếu tỏa làm sắc màu của nước sữa ấy thành dạng Tô đoàn, rồi ánh sáng của ngọc Như ý chiếu diệu quang minh chiếu vào làm mất đi dạng váng sữa. Như lúc kiếp nạn lửa cháy, ngọn lửa dữ dội thiêu đốt trời đất, ánh sáng của ngọc đại châu Như ý này chiếu vào biển lớn làm cho lửa bỗng nhiên biến mất và không biết về đâu.

Như vậy, này Nhân giả! Như Lai Chánh giác chỉ vì chúng sinh nên dùng bốn tuệ soi sáng tất cả.

Vì ánh sáng chiếu soi ấy đến chư Bồ-tát làm cho chư Bồ-tát đạt Tam-muội Như Lai. Bốn tuệ ấy là gì?

1. Dùng sông pháp để tẩy trừ các tội cấu.

2. Dứt hết ân ái, khiến thành tựu đạo hóa độ.

3. Dùng ánh sáng của trí chiếu khắp thế gian.

4. Trí tuệ Như Lai không tối không sáng. Đó là bốn Đại trí tuệ của Như Lai, vì chư Bồ-tát mà nhẫn chịu mọi sự sợ hãi, trồng gốc công đức không thể nghĩ bàn, đạt đến chỗ Nhất phẩm. Chúng chư Thiên, cõi người, A-tu-la không kham nổi các hoạn nạn và vô lượng thống khổ. Nếu gặp được cảnh giới vắng lặng của Như Lai, được ánh sáng trí tuệ soi chiếu thì hàng phục các chấp trước, kiến lập Tam-muội, thường nghe lời khen ngợi Pháp tạng, đi qua khỏi biển sinh tử, gặp được Như Lai, được trí tuệ khai hóa, thuần vui Tam-muội. Vì được hưng khởi với thần thông Đại Thánh, pháp âm hành dụng vi diệu, đại tuệ soi chiếu thế gian tiêu trừ cấu uế, đạt đến hạnh thần túc; có thể tự kiến lập ánh sáng lớn cho đời, dẫn đường cho kẻ mù tối, không tối không sáng. Nhờ Thánh tuệ của Như Lai ấy nên có thể hàng phục tà trí của thế gian. Bậc Đại nhân hành Tam-muội không định, dứt sạch tất cả của cải tài nghiệp, thân vô sở hữu nên đạt được trí tuệ đại đạo này. Nếu không có ánh sáng nơi bốn trí tuệ ấy của Như Lai mà muốn làm

cho chư Bồ-tát đạt đến chánh định của Như Lai Chí Chân Chánh Giác là điều chưa từng có. Cũng không thể diệt trừ bốn khổ sinh lão bệnh tử, đạt vô sở úy, hành vô bản tế. Đó là cửa duyên sự thứ năm.

Rồi nói kệ rằng:

Nước biển không hạn lượng
Có bốn thứ ngọc báu
Đại oai lực vô cực
Lại có Vi diệu tôn
Các sông suối bốn phương
Thường chảy vào biển lớn
Mà biển chẳng tăng giảm.
Tuệ xứ tại pháp tòa
Đoạn sạch các chấp trước
Đem pháp bố thí khắp
Hoan hỷ không chỗ nói.
Bốn tuệ bậc An trú
Đều vì các Bồ-tát
Tối thắng và Bồ-tát
Chưa từng có lo ngại.

Lại nữa, này Phật tử! Ví như từ phương dưới là mặt nước lên cao cho đến cõi trời Tưởng, Vô tưởng thiên, cho đến tam thiên đại thiên thế giới đều ở hư không. Như vậy thì tất cả chúng sinh hữu hình trong ba cõi đều không lìa hư không mà hư không không hề tính nghĩ, không khởi ta người, không chỗ nương tựa, không hề chấp trước, không chỗ bức bách. Sinh tử cũng vậy. Xét thấy ở mười

phương đều trùm khắp hư không, hàm nhận tất cả thế giới của chư Phật mà không chỗ nhận. Như vậy, này Nhân giả! Trí tuệ của Thanh văn và Duyên giác thừa, Hữu vi hành tuệ, Vô vi hành tuệ đều dựa vào trí tuệ Như Lai. Sự khai hóa theo trí tuệ của Như Lai nhằm thông đạt đại đạo, vào trọn tất cả, không một chỗ nào không giáp khắp mà không hề tưởng nghĩ, cũng không hề ngăn ngại, thường dùng Thánh trí tế độ vô số. Đó là cửa duyên sự thứ sáu.

Rồi nói kệ rằng:

Từ xa ở phương dưới
Khởi đến nơi cõi trên
Tất cả ba ngàn cõi
Dục, Sắc, Vô sắc giới
Chỗ trú, không chỗ trú
Các cõi không ta người
Không tính nghĩ thường có
Không nghĩ sự đoạn mất.
Tuệ an trú cũng vậy
Tất cả gốc của tuệ
Hàng Hữu học, Vô học
Cùng các Duyên giác thừa
Chúng Bồ-tát minh đạt
Chí nguyện luôn Từ bi
Hoặc kiến lập đạo ngôn
Trí tuệ Phật tối thượng.

Lại nữa, này Phật tử! Ví như ở mặt đất, trên

đỉnh núi Sơn vương mọc lên cây đại thọ gọi là Vô căn nguyên. Cây to lớn này có rễ ăn thông xuống mặt đất sáu vạn tám trăm ngàn do-tuần, qua khỏi tầng Kim cương, đến tầng Thủy giới và trụ vững ở đó, không thể nhổ lên được. Rễ của nó phân bố giáp vòng khắp cõi Diêm-phù-đề. Mầm mống của vạn vật đều vây quanh nó. Nếu gần thân thì sinh ra thân, gần cành thì sinh ra cành, gần đốt thì sinh ra đốt, gần lá thì sinh ra lá, gần hoa thì sinh ra hoa, gần quả thì sinh ra quả. Cây cối hoa quả của thiên hạ đều nhờ nơi đại thọ này mà có. Lại nữa, rễ của đại thọ ấy chuyển thành thân thể và thân thể của nó cũng làm cho rễ chuyển. Có hai chỗ mà nó không sinh ra vạn vật là gần với địa ngục và ở với nước thuần âm. Tuy ở những chỗ ấy nhưng nó cũng không hề chuyển đổi. Đó là vì pháp là như thế. Những chỗ còn lại trên đại địa, chỗ gốc rễ phân bố và chỗ sinh trưởng của đại thọ ở tận mặt đất thì tất nhiên là vậy. Đạo tuệ của Như Lai thì cũng như thế, từ gốc thanh tịnh tức dùng Đại bi, sinh nguồn kiên cố, bình đẳng giác chủng, ấy là chân đế thông đạt chỗ cốt yếu vi diệu mà chẳng đồng, đó là gốc rễ. Phương tiện quyền xảo là thân, trí tuệ là cành, pháp giới là đốt, cửa giải thoát nhất tâm chánh thọ không chỗ hư hoại là lá cây; giác ý trang nghiêm là hoa, suốt cả thân cây các thông tuệ giải thoát tri kiến là quả; biện tài vô ngại không chỗ nào mà không thông đạt là đất. Trí tuệ ấy của

Như Lai không có rễ bám. Vì dùng những gì mà không có rễ bám? Vì vĩnh viễn không chỗ tin chấp ấy mới gọi là rốt ráo. Nghĩa là do không rễ bám mới có thể hưng khởi vô sở hành, kết thúc hạnh Bồ-tát, tức là vô bản, ấy gọi là Như Lai. Diễn bày hạnh Bồ-tát gọi là không chỗ nương tựa. Nếu có Bồ-tát thân cận nguồn tuệ vô cực của Như Lai, thì không xả bỏ tất cả chúng sinh. Vì đạo căn ấy mà sinh đại Bi. Gần với thân cây thì tinh tấn kiên cố, vì thân cây ấy sinh ra cành Độ vô cực lớn lên và thành tựu. Gần cành thì sinh ra lá, tức là học cấm giới biết tùy thời tịch mịch. Gần hoa là các tướng tốt và vô lượng gốc đức vậy. Đốt cây là sự tùy thời, lại sinh ra quả tức là sự rốt ráo Vô sinh pháp nhẫn, không lời thô ác, dịu dàng hòa nhã. Lại nữa, trái cây là các thông tuệ, là đạo quả. Do đó trí tuệ Như Lai không sinh ở hai chỗ. Những gì là hai?

1. Cái hang lớn vô vi và hữu vi, nếu rớt vào khe suối mà đi đến chỗ không cùng cực vô vi, tức là ở nơi Thanh văn thừa và Duyên giác thừa.

2. Lại nữa, chí tánh ấy không cùng kết hợp, cũng vô sở úy, dạo nơi nguồn cội ba dòng ba ái, đối với trí tuệ của Như Lai không chỗ sinh ra cũng không chỗ trở về. Nếu có chỗ sinh, đã đạt Thánh tánh tu tâm bình đẳng thì đối với chư Bồ-tát không có đây kia.

Vả lại, quán Chánh giác, đại đạo sáng rõ hiển lộ, vòi vọi không bờ mé, nhân vì tuệ chân đế

không tăng giảm. Rễ ấy bám trụ bền chắc làm cho chúng sinh thông đạt rốt ráo, hiểu rõ chỗ không dốc sức tin tưởng. Đó là cửa duyên sự thứ bảy.

Lúc đó, Đức Phật nói kệ tụng:

Trùm trên đỉnh Tuyết sơn
Đại thọ Vô căn trước
Cây ấy có thần lớn
Oai sáng không gì bằng
Nuôi lớn khắp tất cả
Mọi cây cối núi rừng
Mà rễ, thân, cành, lá
Cành nhờ các căn nguyên.
Tất cả chư Phật chủng
Đạo tuệ tự nhiên thành
Công đức cũng như vậy
Vâng tu Nhất thiết trí
Hành Phật đạo hiểu rõ
Phụng tuyên theo đường Thánh
Huân từ bi bình đẳng
Sinh trưởng Giác minh triết.

Lại nữa, này Phật tử! Như kiếp tai biến, lửa lớn sáng rực thiêu cháy tam thiên đại thiên thế giới, tất cả cây cối, dược thảo vạn vật cho đến cả Vi thần sơn, Đại vi thần sơn, Đại kim cương sơn không có gì là không bị thiêu đốt. Giả sử có người lấy cỏ tranh khô, gỗ cây tùng lớn ném vào lửa hừng hực ấy thì ý ông thế nào, có một lá nào không cháy chăng?

Bồ-tát đáp: Không thể không bị đốt cháy, không đốt cháy là điều không thể có.

Phật bảo: Đúng vậy. Nếu có thể làm cho lửa không thiêu đốt cây cối hoặc hạn chế sự thiêu đốt ấy thì chỉ có Thánh tuệ ba Đạt thần trí của Như Lai. Số lượng chúng sinh, cõi nước nhiều ít, tận cùng các pháp, vô số kiếp quá khứ, hiện tại và vị lai không thể thấy khắp mà có ngăn ngại là điều chưa từng có. vì sao? Vì đạo tuệ Chánh giác không có hạn lượng, không thể nghĩ bàn, không gì mà không thông triệt nên gọi là Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Đó là duyên sự thứ tám.

Rồi nói kệ tụng:

Như gặp kiếp tai biến
Biến đổi cả trời đất
Đốt cháy cùng một lúc
Cây cối cùng sinh mạng
Phật tử hãy nghe quán
Những thứ ở nơi này
Kim cương còn tiêu chảy
Huống gì là cây cỏ
Gò đồi cùng tất cả
Đâu thể thoát lửa ấy.
Trí tuệ bậc An trú
Đều biết rõ mảy may
Mọi chúng sinh vị lai
Trải vô số cõi kiếp
Chư Phật đều thấu đạt

Như vậy không cùng tận.

Lại nữa, này Phật tử! Ví như lúc gặp kiếp phong tai, có ngọn đại phong tên là Hủy minh. Sức tàn phá của nó có thể hủy hoại cả Vi thần sơn, Đại vi thần sơn cùng Kim cương sơn và tất cả tam thiên đại thiên thế giới cũng bị thổi tan nát không còn sót một thứ gì. Lại có ngọn gió lớn gọi là Nhân duyên cái; mỗi khi thổi thì cả tam thiên đại thiên thế giới đều bị nâng bổng lên và mang đến đặt ở Phật quốc khác. Giả sử ngọn gió Nhân duyên cái ấy tự tung hoành một mình mà không có ngọn gió Hủy minh thì nó sẽ tàn phá cảnh giới chư Phật trong mười phương không thể suy lường. Như vậy, này Nhân giả! Như Lai có đại trí tuệ Vô cực gọi là Hủy hoại nhất thiết trần dục. Đấng Chánh giác dùng đại tuệ Vô cực này thổi trừ tất cả vô số phiền não ngăn ngại của chúng Bồ-tát. Như Lai lại có vô lượng Thánh đẳng gọi là Tổng nhiếp đại quyền phương tiện. Nó có thể tiêu diệt được tai họa ái kết, đạt đến đạo tràng vi diệu. Nhờ đó mà có thể khai hóa các Bồ-tát mới phát tâm và tất cả các căn chưa thuần thục. Giả sử chư Như Lai không có Đại quyền phương tiện tổng nhiếp thành đại đạo thì khiến cho vô số chúng Bồ-tát tu ở Thanh văn và Duyên giác thừa. Thế Tôn dùng phương tiện quyền xảo, tùy thuận làm cho chư Bồ-tát Đại sĩ siêu vượt lên quả vị Thanh văn và Duyên giác, nhờ vậy mà được tự tại và không chỗ trụ. Đó

là cửa duyên sự thứ chín.

Rồi nói kệ tụng:

Sợ hãi kiếp phong tai
Chư Thiên loạn không an
Thần, Vi, Tu-di sơn
Thảy đều bị phá hủy
Một khi gió hưng khởi
Không cách gì chế ngự
Vô lượng các cõi Phật
Nghiền nát không sót gì
Nhờ các bậc Mười lực
Đắc Thánh tuệ tự tại
Có thể hủy tan nát
Trần lao nơi Bồ-tát
Lại có gió Đại phong
Vâng tu quyền phương tiện
Liền dùng để cứu hộ
Hành giả Thanh văn an.

Lại nữa, này Phật tử! Trí tuệ Như Lai hội nhập tất cả Thánh trí mênh mông, không một chỗ nào không cùng khắp, trong cảnh giới đầu cuối của tất cả chúng sinh. Vì sao? Vì nếu còn dục tưởng mà muốn đạt cùng trí tuệ của Như Lai là điều chưa từng có. Lại nữa, trí tuệ của Như Lai là trí tuệ tự tại, xa lìa các tướng, nghĩa là đến đi tự tại không hề ngăn ngại. Giả như viết một cuốn kinh lớn bằng tam thiên thế giới; hoặc có một cuốn đại kinh chưa viết thành, lớn bằng biển của tam thiên thế giới;

hoặc lớn như Thần vi sơn, Đại thần vi sơn; hoặc lớn như đại địa. Nói tóm lại, là lớn như một ngàn thế giới; hoặc như cõi bốn châu thiên hạ, hoặc như cõi Diêm-phù-đề, hoặc như biển cả, hoặc như Tu-di sơn, như Đại thần cung, Dục hành thiên quán, hoặc như Sắc hành thiên, Vô sắc hành thiên. Giả sử kết tập thành đại kinh rộng dài trên dưới như tam thiên đại thiên thế giới mà có một hạt bụi trên đó. Lại nữa, trên các quyển kinh, mỗi một đều có bụi trần và đều biến khắp trong cuốn đại kinh. Lúc đó, có một trượng phu tự nhiên xuất hiện, trí tuệ thông minh, thân đi vào trong đó, vị ấy lại có Thiên nhãn thanh tịnh, chỗ thấy cùng khắp. Ông ta lại dùng Thiên nhãn để quán sát khắp cuốn đại kinh ấy thì thấy mình không có lợi lạc gì cho chúng sinh, cũng như mảy bụi trần nhỏ bé nằm trên bộ đại kinh rộng lớn vô cực ấy. Nên ông ta nghĩ: "Ta có thể dùng sức đại tinh tấn vô cực để mở bày và lãnh hội kinh này, đem đến lợi lạc cho chúng sinh". Vừa nghĩ vậy xong, ông ta liền được hưng khởi sức đại tinh tấn vô cực, đúng như sở nguyện, nắm bắt và tự khai giải kinh này để đem đến cho muôn loài. Rồi từng quyển kinh một trong vô số quyển kinh của bộ đại kinh, ông ta cũng đều làm như vậy. Cũng như thế, này Nhân giả! Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác dùng vô lượng ánh sáng trí tuệ không thể nghĩ bàn nhập vào nẻo hành của biển tâm tất cả chúng sinh, thấu hiểu hết

thảy chí tánh của họ. Trí tuệ của Như Lai trùm khắp tất cả, không chỗ nào là không thấu đạt, không bao giờ cùng tận. Trí tuệ bậc Chánh giác không thể nghĩ bàn, quán sát tất cả cảnh giới của chúng sinh, thật là kỳ lạ chưa từng có. Chúng sinh mê tối mới không thấy rõ Thánh tuệ của Như Lai. Đức Thế Tôn vào khắp tất cả và tự nghĩ: "Ta có thể tuyên thuyết và hiển bày đại đạo làm cho các tưởng của chúng sinh tự nhiên đoạn trừ". Như năng lực nơi cõi Thánh của Pháp thân Phật sẽ làm cho tâm niệm chấp trước được xả ly. Giả sử trí tuệ chánh chân hiểu rõ nghĩa lý và chỗ quy thú đạt đến Chánh định Tam-muội vô cực, diễn thuyết chánh đạo, trừ tất cả tưởng chấp, dạy bảo chúng sinh khiến họ nghĩ đến đạo tuệ vô thượng. Giáo hóa tất cả chúng sinh trong năm đường đến chỗ vô cực. Này Phật tử! Đó là việc thứ mười mà Như Lai chí chân khuyến tâm các Bồ-tát nhập vào nghĩa lý của đạo. Như vậy mà nói, nhờ trí tuệ của Như Lai đã khai hóa tế độ chư Bồ-tát làm cho tâm họ được vào đại đạo.

Rồi nói kệ tụng:

Giống như có quyển kinh
Lớn bằng tam thiên giới
Tự nhiên có bụi trần
Đều rải khắp trên ấy
Có Trượng phu trí tuệ
Mắt sáng thấu kinh này

Thông suốt, phân rải khắp
Bố thí cho năm đường.
Thế Tôn cũng như vậy
Trí tuệ như biển lớn
Thấy tâm niệm chúng sinh
Đều mê hoặc, vọng tưởng
Phật thương xót tất cả
Nên giải trừ các tưởng
Chư Bồ-tát kính ngưỡng
Bỏ hẳn các chấp trước.

Lại nữa, này Phật tử! Sao gọi là Bồ-tát hội nhập cảnh giới Như Lai? Đối với Bồ-tát ấy nhập vào vô ngã, biết rõ tất cả cảnh giới đều là cảnh giới của Như Lai; tất cả Phật quốc, hết thảy cảnh giới, chúng sinh giới đều không có tự thể riêng biệt, không chỗ hư hoại. Pháp giới ấy không hề có sự che chướng. Lại nữa, bản tế vốn không có bờ bến, giống như hư không, không hề có biên giới, cũng không có cái không có. Bồ-tát dùng điều đó để vào hội nhập cảnh giới của Như Lai. Giống như các loài chúng sinh không có hạn lượng, không có bờ mé, cảnh giới của Như Lai cũng như vậy. Vì sao? Vì chỗ tư niệm của chúng sinh không thể tư lường, Như Lai dùng vô lượng tuệ mà khai hóa họ. Như Long vương Tôn nhiếp thâu gồm vô lượng nước ấy mà được tự tại, tùy thời tuôn mưa không thể tính đếm, nước ấy không từ trong ra, cũng không từ ngoài vào. Cảnh giới của Như Lai cũng như

vậy, tùy theo ý muốn của chúng sinh mà tạo dựng và liền tự thành tựu. Như Lai không có thầy, cũng không có nơi tham vấn. Như nước trong biển lớn, không có hạn lượng, chỉ tùy theo niệm khởi của Long vương. Cũng như vậy, vô lượng Thánh đạt đến các thông tuệ, hành như biển pháp, được tạo ra từ hạnh nguyện của chư Bồ-tát đã phát tâm từ quá khứ xa xưa. Nhưng vì làm theo sự sai quấy mà có sự sai biệt.

Bồ-tát hỏi:

–Sao gọi vô lượng? Là biển lớn. Sao gọi là vô hạn? Là biển thông tuệ.

Đức Phật đáp:

–Có nhiều sự giải thuyết khó nghĩ bàn về biển lớn. Nay chỉ nêu lên chỗ then chốt để phân biệt. Các ông hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Trong cõi Diêm-phù-đề này có năm trăm dòng sông đổ vào biển lớn; cõi Câu-da-ni có năm trăm dòng sông đổ vào biển lớn; cõi Phất-vu-đãi có bốn ngàn dòng sông chảy vào biển lớn; cõi Uất-đan-việt có một vạn dòng sông chảy vào biển lớn. Ý ông thế nào? Nước ấy tụ hội lại chảy vào biển lớn thì nước trong biển có tăng lên nhiều không?

Bồ-tát thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều!

Đức Phật dạy:

–Nước mưa của Thập quang Long vương thì

nhiều hơn nước chảy trong các dòng sông. Lại nữa, tất cả nước của bốn đại vực và nước của Thập quang Long vương chảy vào biển lớn không bằng nước mưa của Bách quang Long vương rơi vào biển lớn. Lại nữa, nước của bốn đại vực, nước của Thập quang Long vương, Bách quang Long vương đổ vào biển lớn so với nước từ trong thân của Đại du Long vương đổ vào biển lớn nhiều gấp bội phần. Nói tóm lại, nước mưa của Ma-nại-tư Long vương thì còn nhiều gấp bội thế; nước mưa của Nan-đầu, Hòa-nan, Vô lượng quang, Diệu quần Long vương, Đại diệm Long vương, Đại tần thân Long vương cũng là như thế. Mười Đại Long vương ấy cùng Lập Ý Long vương, mỗi một đều giáng mưa không thể suy lường. Nước của biển lớn ở bốn đại vực cùng nước mưa của mười Long vương và tám mươi ức Long vương đều chảy về biển lớn thì không bằng nước biển ở cõi Diêm-phù-đề. Tất cả nước ở các con sông lớn cùng nước của các mưa lớn của trưởng tử Long vương không bằng nước chảy ra từ cung điện của Thập quang đại Long vương. Tất cả sông suối ở bốn đại vực cùng mưa của các Long vương như đã nói ở trên và nước chảy ra từ cung điện của Thập quang Long vương, Bách quang Long vương đều không bằng nước chảy ra từ cung điện của Đại nghiêm tịnh Long vương. Nói chung, nước của các Long vương: Ma-nại-tư, Lôi chấn, Nan-đầu, Hòa-nan,

Vô lượng quang minh, Đại diệu quần và Đại minh diệm Long vương đều không bằng nước chảy ra từ cung điện của mười Long vương cùng cung điện của tám mươi ức Long vương. Nước từ cung mười Long vương, từ tám mươi ức Long vương cũng không bằng nước chảy ra từ cung điện của Trưởng tử Hải Long vương. Như vậy, nước của tất cả các Long vương chảy về biển lớn so với nước mưa không hoại của Đại hải Long vương là nhiều vô cùng tận. Nước của cõi Nam Diêm-phù-đề cùng nước mưa từ các cõi Câu-da-ni, Phất-vu-đãi, Uất-đan-việt, Thập quang Long vương, nước mưa từ cung điện Bách quang Long vương, Đại lưu ly Long vương, cùng nước mưa chảy ra từ các cung điện Ma-nại-tư Long vương, Lôi chấn, Nan-đầu, Hòa-nan, Vô lượng ánh sáng, Diệu quần Long vương, Đại diệm Long vương, Đại tần thân Long vương, nước chảy ra của tám mươi ức dòng họ Long vương cùng nước của nhiều cơn mưa lớn không bị hư hoại của Hải Long vương và nước của Trưởng tử Long vương ở biển bốn đại vực đều không bằng nước chảy ra từ ngọc Thanh lưu ly của Đại hải Long vương tràn đầy khắp biển lớn. Nước trong biển lớn như vậy không có hạn lượng, nên các chủng loại báu vật cũng không hạn lượng, thế giới chúng sinh cũng không hạn lượng. Quán đến đại thân không thể suy lường, nước trong biển cả không thể tính lường, các phẩm loại báu vật cũng

không thể suy lường.

Này Phật tử! Ý ông thế nào? Nước trong biển lớn ấy thật không hạn lượng sao?

Bồ-tát thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thật không hạn lượng. Như đức của biển cả không thể suy lường. Cũng vậy, trí tuệ của Như Lai không thể đo lường. Nhân bội trăm lần, ngàn vạn ức lần cũng không thể ví dụ được về trí tuệ và công đức của Như Lai. Không thể nương vào ngôn từ và theo chỗ kiến giải của chúng sinh mà dẫn dụ về biển lớn. Đại đạo của chư Phật còn hơn thế nữa. Nhờ vào ánh sáng Tam-muội vô biên, tức trí tuệ của Như Lai thấu đạt lồng lộng giống như biển lớn. Trí ấy vô hạn từ lúc mới phát tâm cho đến thành Nhất thiết trí của Bồ-tát không bao giờ đoạn mất. Tất cả đạo phẩm vô lượng, vô lượng đạo pháp của Tam bảo cũng không thể cùng tận. Khuyến hóa chúng sinh hàng Hữu học, Vô học của Duyên giác thừa phải quán biết điều ấy, thấy được điều ấy tức là được tế độ. Dùng Vô cực đế, chí Vô sở trú thì đều thấy biết vô lượng, trú ở quả vị an lạc Đệ nhất. Bồ-tát mới phát tâm liền có thể đạt đến phần vị không quái ngại, hóa độ chư Bồ-tát này đến chỗ không thoái chuyển. Này Phật tử! Đó là chúng Bồ-tát có thể hội nhập cảnh giới của chư Phật, cũng có thể hiện hữu khắp tất cả nơi chốn, cũng không thể nghĩ bàn.

Rồi nói kệ tụng:

Chứa các phẩm thanh tịnh
Vô số không thể lường
Cảnh giới của các niệm
Tất cả không bờ mé.
Ngang giới hạn như ý
Tâm ấy không cùng khắp
Tất cả bậc Mười lực
Phải cầu cảnh giới ấy
Giống như chỗ Rồng chúa
Chưa từng có rời bỏ
Theo sở niệm tâm ấy
Mà giáng mưa tuôn trào.
Giả sử tâm có đến
Nhưng có thể trở về
Rồng ấy không hề nghĩ
Ta đang cho mưa xuống.
Bậc Mười lực cũng vậy
Chưa từng có đi, đến
Cũng không có trở về
Tịch mặc "bất khả đắc"
Không có chỗ tạo tác
Huống tâm có khởi niệm
Pháp giới không hạn lượng
Giống như nước sông biển
Biển ấy không bờ mé.
Nước, vật báu cũng vậy
Chỗ ở mọi sinh vật

Tất cả không giới hạn
Nước ấy cùng một vị
Chúng sinh đều hưởng nhờ
Nếu ở trong chỗ ấy
Không uống nước nghiệp khác.
Đại Thánh cũng như vậy
Diệu tuệ không bờ cõi
Tam bảo không hạn ngại
Yếu đạo không thể bàn
Hàng Hữu học, Vô học
Muôn dân nhiều vô số
Chúng sinh không thể lường
Đạo tuệ chí nguyện Phật.

Này Phật tử! Sao gọi là Bồ-tát hội nhập nơi chốn hành hóa thuộc Thánh tuệ của Như Lai không hề ngăn ngại? Oai nghi lễ tiết, đến gốc Vô sinh đều giống Như Lai. Ở đời vị lai không chỗ tạo tác, tùy thời tùy duyên tự nhiên thành tựu. Hạnh Như Lai ấy không sinh không diệt, chẳng có chẳng không, cũng không vào ra ở hữu vi, vô vi. Ví như pháp giới không có hạn lượng, cũng không có cái không hạn lượng. Vì sao? Vì không có tự nhiên, cũng không có thân nên gọi là pháp giới. Đại Thánh cũng như vậy, hành không hạn lượng, cũng không cái không hạn lượng, hội nhập vô thân, cũng không tự nhiên, ấy gọi là Như Lai. Giống như chim bay trong hư không, bay trong trăm ngàn năm, dường như có chỗ đến mà không

có chỗ đến. Quán trước xem sau như vậy thì thấy hư không ấy không có ngằn mé. Hạnh của Như Lai cũng như vậy, ở trong trăm ngàn ức kiếp thuyết giảng vô lượng, vô biên mà sự tán thán thì hữu hạn. Giả như vô sở thuyết thì hạnh Như Lai vẫn không hạn lượng, Như Lai đã trú hạnh không quái ngại, cũng không chỗ trụ mà vì chúng sinh nên hiển bày vô số hạnh nguyện, đi qua tất cả vết tích chướng ngại. Như chim Sí điểu vương bay trên hư không dùng mắt thanh tịnh quán sát cung điện loài rồng thấy hình dáng có đổi khác thì biết loài rồng sắp mạng chung nên nó vỗ cánh bay lên, rẽ tung nước biển, sóng nước cạn kiệt rồi vồ lấy các rồng và thê thiếp của chúng mà ăn. Như Lai cũng vậy, trí tuệ không ngăn ngại, trú vô sở hành. Ở trong pháp giới, quán khắp chúng sinh các căn thuần thục, tùy theo các gốc đức đã gieo trồng đời trước, dùng mười Lực của Như Lai vô cực vô biên thị hiện thân vào biển thủy chung, rẽ vực sâu sinh tử, khai đạo chúng sinh, có thể làm thuyền pháp đưa chúng sinh thoát khỏi biển sinh tử. Nghĩa là kiến lập chí nguyện đưa chúng sinh vào nơi chánh pháp Phật đạo, đoạn trừ hết thảy ngôn hành, đạt đến chỗ không tưởng nghĩ của Như Lai. Lấy chỗ không tưởng nghĩ, trí tuệ không ngăn ngại mà làm chỗ trú, tức trú nơi vô sở trú vậy. Như ánh nhật nguyệt chiếu khắp thiên hạ, một mình bước đi mà không bạn bè, tức không chỗ đứng, đi trong hư

không, mọi người đều có thể ngưỡng nhìn mà nhật nguyệt chẳng hề tưởng nghĩ: "Ta có đi và có quay về". Như Lai cũng vậy, đi trong Niết-bàn, vào pháp thanh tịnh mà cũng không hề tưởng nghĩ. Ở nơi các pháp giới mà thị hiện khắp tất cả các hành, quần sinh của năm cõi, không có kẻ thuần tín mà cũng không hề lười bỏ. Thông đạt và xiển dương tất cả Phật sự, cũng không hề có đến, đi.

Này Phật tử! Chư Bồ-tát đi vào tuệ hành của Như Lai không hạn lượng cũng không cái không hạn lượng, chẳng dứt các duyên sự.

Rồi nói kệ tụng:

Vô bản không cùng tận
Chưa từng có sinh diệt
Bàn về vô bản ấy
Không chỗ, không thể thấy
Đấng Đại bi cũng vậy
Hạnh ấy không hạn lượng
Vô bản là tự nhiên (pháp tánh)
Tức không có hai việc.
Giống như các loại ấy
Pháp giới không xứ sở
Cũng không hề hạn lượng
Không cái không hạn lượng
Đạo hạnh cũng như vậy
Thánh đạt không bờ mé
Chỗ phân minh vô cực.
Các vị không thân tướng

Như có chim du hành
Bay ức kiếp trên không
Trước sau cũng như vậy
Hư không giới bình đẳng.
Bậc Tối thắng ngàn kiếp
Giảng thuyết chỗ nên hành
Phương tiện tùy chúng sinh
Thành tựu công đức thiện.
Chim Sí điểu trên không
Xa nhìn thấy trong nước
Biết rồng sắp mạng chung
Bắt thê thiếp nó ăn.
Trí mười Lực tự tại
Đốt sạch các phiền não
Khéo tạo các gốc đức
Kéo ra dòng sinh tử.
Ví như ánh nhật nguyệt
Du hành giữa hư không
Chúng sinh nhờ an ổn
Ánh sáng không tưởng nghĩ.
Thế Tôn cũng như vậy
Do pháp chúng vô ngại
Khai hóa vô số chúng
Không khởi các tưởng nghĩ.

Này Phật tử! Sao gọi là Bồ-tát hội nhập vào sự khai đạo của Như Lai? Đối với các Bồ-tát này đã biết vượt qua tất cả các hành chấp trước mà không nghi lầm do dự, pháp vị bình đẳng, tỏ ngộ nẻo vào

là bất nhị. Chỗ xiển dương của Như Lai, tức sự hội nhập vào Vô tưởng giác, Vô hành giác, Vô xứ sở giác, Vô hạn trung giác, Vô biên tế giác, bỏ đi sự không thành tựu và sự chấp trước vào trung gian. Nghĩa là quán tất cả âm thanh văn tự đều vô xứ sở. Ở trong ngôn ngữ mà không hề ngôn giáo, phụng hành bình đẳng giác, hành nghiệp của chúng sinh tận cùng rốt ráo, chí tánh các căn, phiền não ái dục đều thanh tịnh, đạo nhãn Như Lai đều bình đẳng nơi tất cả ba đời. Giống như biển lớn, tất cả chúng sinh đều được bao dung nên gọi là biển lớn. Đạo của Như Lai cũng như vậy, thấy tâm tánh và chỗ về của tất cả chúng sinh. Tuy có sự chiếu soi nhưng không nghĩ tưởng về sự chiếu soi ấy, tức là tự nhiên, cho nên gọi là Đạo Như Lai khai thị chúng sinh vậy. Như Lai dùng phương tiện để giáo hóa kẻ có thể giáo hóa, tạm dùng văn tự khai đạo, giảng giải nhưng cũng không hề nói một điều gì, ở nơi tất cả âm thanh mà không hề tuyên xướng. Tuy có ngôn giáo nhưng không hề có chỗ nói. Dẫu có sự kính ngưỡng cũng không thấy chỗ kính ngưỡng. Lại nữa, vì khuyến hóa chúng sinh mà nay phải chuyển bánh xe pháp lớn, vì họ mà diễn thuyết. Đạo Như Lai khai hóa vô lượng chúng sinh thành Tối chánh giác, như vô lượng danh hiệu Như Lai, như số hóa thân, như số cõi nước, như số lượng hiện có nơi tất cả ba đời, số lượng hóa thân cũng là như vậy không hề sai khác. Như số

đạo giáo, tất cả ngôn âm số lượng như hư không, số lượng pháp giới của Như Lai không hề ngăn ngại. Sự khai thị của chư Như Lai, bờ cõi ngôn giáo, cõi giới Niết-bàn, thân hình chúng sinh, số cõi trú xứ cũng là như vậy; số lượng lời nói cũng như vậy. Như số lượng thân khẩu, tâm không ngăn ngại; số lượng chỗ trú cũng bình đẳng không sai biệt. Bồ-tát vì hội nhập vào vô số như vậy thì làm thanh tịnh ba cảnh giới đạt đến công đức chánh đạo, thấy tâm mình bình đẳng với tất cả chúng sinh. Thấy rõ như vậy nên tất cả đều vắng lặng mà quán bình đẳng, dẫn dắt tất cả đến cõi Niết-bàn. Đã thấy tự nhiên tự tại như vậy nên đều nhập vào tất cả, tức vô tự nhiên, vô tận tự nhiên, không sinh không diệt thì cũng tự nhiên. Đối với tướng ngã, tướng nhân, tướng vô ngã, vô nhân cũng là tự nhiên. Chư Phật không hề khởi nghĩ tưởng cũng lại tự nhiên, pháp giới tự nhiên, hư không tự nhiên, cũng không có tự nhiên. Đã hiểu rõ điều này thì thành Tối chánh giác, đạt đến trí tuệ chánh pháp trọn vẹn, được thấy Như Lai đại Bi vô lượng, giáo hóa vô số chủng loại chúng sinh. Giống như hư không dung chứa tất cả phương tục, chí tánh tự nhiên, thành tựu thế gian. Các thứ như vậy vô lượng, vô biên, không chỗ sinh diệt. Cũng vậy, Như Lai thành Tối chánh giác cũng không chỗ giác, tướng thành Tối chánh giác ấy thật không có tướng thành Tối chánh giác, ấy mới là tướng thành

Tối chánh giác mà chẳng có tất cả tướng ấy. Ví như có người có thể biến hóa con người thành hằng hà sa số chư Như Lai không có gì sánh được, cũng không có hình tướng. Vừa hóa hiện ra thì lại lấy hằng hà sa số ấy làm số kiếp. Ý ông thế nào? Người biến hóa ấy vì hóa những gì mà làm cho tất cả phát tâm thành Như Lai?

Bồ-tát đáp:

–Bạch Thế Tôn! Như chỗ con biết là để làm rõ nghĩa số Như Lai hóa và không hóa cũng đều như nhau.

Đức Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Đúng như chỗ ông nói! Này Phật tử! Tất cả chúng sinh chỉ trong một sát-na đều có thể đạt đến Vô thượng chánh đạo, thành Tối chánh giác, thành hằng hà sa số Bồ-tát với sự không thành cũng đều như vậy, không tăng không giảm. Vì sao? Vì nếu đã giác tỉnh Chánh đạo thì thấy không có thật tướng, thật thấy vô tướng thì không có tướng thành Chánh giác, không có sở đắc và lợi lạc. Tuy đắc Chánh giác nhưng thật không có chỗ đắc. Chư Bồ-tát phải dùng ấn tâm như vậy vào cảnh giới Như Lai mới thành Chánh giác. Nếu muốn biết rõ thì phải phát khởi cái biết ấy. Như Lai đều cùng một tướng, cùng phẩm loại nhưng thật không có phẩm tướng. Phẩm tướng ấy gọi là trí tuệ thành tựu giác đạo Chánh thọ Tam-

muội. Mỗi một chỗ giác đều là Pháp thân, siêu vượt thân tướng của tất cả chúng sinh. Giống như có người thành được Tối chánh giác đến được cửa đạo thì tất cả chúng sinh nếu thành Phật đạo thì cũng đến được cửa pháp đạo như vậy, không hề sai biệt. Giả sử vô lượng người thành tựu cửa Chánh giác nhập vào vô lượng cõi của các thân Như Lai không có bờ mé, vào cõi chúng sinh nhiều không thể tính. Đó là chư Bồ-tát hội nhập vào Như Lai thành Tối chánh giác thì mỗi mỗi đều đạt đến rốt ráo. Như nguồn gốc chúng sinh nhập vào thân Như Lai. Vì sao? Vì nếu được vào cửa Như Lai Chí Chân Tối Chánh Giác, thì chốn hành của thân ấy không chỗ sinh ra, không chỗ diệt mất. Như đạt đến một việc thì các việc khác còn lại cũng như vậy. Bồ-tát tác pháp hội nhập tất cả pháp giới không lìa xứ sở, không xả ngôn từ, bởi tin vào Pháp thân Như Lai vậy. Vì sao? Vì nếu có thể vào trọn mới có thể thành Chánh giác, đạt đến trí tuệ vô cực, vắng lặng rộng khắp, đến tòa Sư tử nơi cây Phật đạo. Lại nữa, Bồ-tát hiểu rõ tâm mình có thể thành Chánh giác, tức vào được Pháp thân vậy. Vì sao? Vì Như Lai chí chân không bao giờ rời bỏ bản tâm nên đạt đến đại đạo như bản tâm của mình. Những việc còn lại cũng đều như vậy, nghĩa là khai thị dẫn dắt tất cả tâm của chúng sinh để có sự hội nhập ấy. Này Phật tử! Các Bồ-tát vì chư Đại thánh dùng sự hội nhập này mà thành Tối chánh

giác, rộng lớn cùng khắp, không đâu chẳng vào mà chẳng hề trái bỏ, không chỗ nối tiếp mà chẳng hề chán nghĩ, không chỗ dốc tâm tin thì vào pháp phẩm khó nghĩ bàn.

Rồi nói kệ tụng:

Đã thoát hai, không hai
Biết rõ tất cả pháp
Bình đẳng như hư không
Hiểu rõ hết kinh điển
Bình đẳng không ta, người
Đó là rõ các pháp.
Đã phân minh Chánh giác.
Tất cả không chỗ giác
Giống như bốn phương vực
Chứa tất cả hình thể
Bao dung hết sông suối
Nên gọi là biển lớn
Mười Lực cũng như vậy
Hải ấn của chúng sinh
Biết rõ chí tánh họ
Cho nên nói phân minh
Tâm ý đều như huyễn.
Chư Phật như hiển hiện
Hành bình đẳng tự nhiên
Hóa độ đều như huyễn
Phật đạo tạm ngôn thuyết
Cho tất cả chúng sinh
Vốn tự nhiên bình đẳng

Không giảm cũng chẳng tăng.
Tam-muội Bậc tối thắng
Gọi là đạo Thiện giác
Lúc ở cây Bồ-đề
Đắc thành định ý này
Tức phóng xuất ánh sáng
Chiếu vô lượng chúng sinh
Khai đạo như hoa sen
Dạy dỗ khắp mọi loài
Như ở kiếp đương lai
Cõi chúng sinh tự nhiên
Pháp, tư duy cũng vậy
Các căn cùng chí tánh
Quán bình đẳng tất cả
Không làm chỗ ta, người
Cho nên không bờ mé
Biết rõ đạo cùng khắp
Luôn hành đạo Bồ-tát
Đại trí, bi vắng lặng
Bồ-đề tòa Sư tử
Thành tựu Vô thượng giác
Đạo lực không ai bằng
Pháp thân Phật lồng lộng
Không đâu không vào khắp
Không hề bỏ chúng sinh.

Này Phật tử! Sao gọi là Bồ-tát hội nhập nơi âm hưởng chuyển Pháp luân của Như Lai? Bồ-tát ấy khéo đứng trên chỗ tư niệm rộng lớn của Như Lai.

Tất cả chúng sinh đều không gốc ngọn, không chỗ thành tựu. Bồ-tát luôn vào các pháp mà vĩnh viễn vô sở trú, đoạn dứt ba chốn, đi vào chân đế, ở trong tất cả pháp mà xa lìa chỗ thấy biết, xả bỏ chỗ tham cầu. Nghĩa là không chỗ bám trụ mà đi vào tất cả pháp. Như cõi hư không không chỗ hành niệm, tức là hội nhập mọi pháp mà không chốn sở đắc, gốc ngọn vĩnh viễn vắng lặng. Tất cả các pháp hay Niết-bàn đều tự nhiên. Các văn tự ngôn thuyết ấy đều để tự nhiên thì đó mới là hội nhập âm hưởng chuyển Pháp luân của Như Lai. Như gọi lớn thì âm thanh vang dội, ấy mới gọi là tự nhiên. Nghĩa là đi vào pháp môn pháp luân tự nhiên, tất cả các âm đều cùng một hưởng mới gọi là thể nhập pháp luân, gốc ngọn vô chủ, văn tự vô tận, thể nhập pháp luân ở trong lẫn ngoài đều không chỗ tích chứa. Như văn tự ngôn thuyết, dẫu có văn tự cũng không hề xả bỏ chân đế. Giảng thuyết từ quá khứ xa xưa, tỏ bày gốc ngọn trong vô số kiếp mà tất cả văn tự ngôn thuyết không thể cùng tận. Như vậy, này Nhân giả! Sự chuyển Pháp luân của Như Lai chí chân tất cả là giả hiện và đều là tạm dùng văn tự. Diễn thuyết vô tận mà không chỗ dốc tâm tin, đều vô sở hữu, không có âm hưởng, không chỗ thi hành, cũng không thể nghĩ bàn. Như Lai chuyển Pháp luân tức vào tất cả mà không chỗ vào, chỉ tạm mượn văn tự mà thôi, nên gọi là không. Nếu gọi là đèn sáng thì tất cả cái tạo ra đèn ấy đều là

giả hợp, chỉ tạm gọi mà thôi. Vào tất cả các pháp ở đời, tạm gọi là độ thế, là đi vào đó mà luôn vô sở trú. Đó là pháp âm Như Lai vào khắp tất cả các cõi của chúng sinh, các sự báo ứng, các Pháp thân giới vĩnh viễn đều vô sở trú. Bao nhiêu chủng loại ngôn từ âm thanh của tất cả chúng sinh đều là bấy nhiêu âm thanh tuyên chuyển Pháp luân của chư Như Lai. Vì sao? Vì chỗ chuyển Pháp luân của Như Lai chí chân đều phát ra tất cả âm thanh mà không hề tăng giảm. Đó là Bồ-tát thể nhập nơi sự chuyển Pháp luân của các Như Lai. Bồ-tát Đại sĩ cần phải tạo lập điều ấy để đi vào ngôn từ tuyên thuyết vô hạn của Như Lai.

Sao gọi là chỗ vào ngôn thuyết của Như Lai? Lúc Như Lai chí chân chuyển Pháp luân, ngôn ngữ âm thanh diễn thuyết là diễn bày về hành nghiệp, chí tánh, sở thích của chúng sinh. Vì sao? Vì Đức Phật có Tam-muội gọi là Không ngăn ngại cứu cánh vô úy. Lúc chuyển Pháp luân, Đức Phật dùng định ý Chánh thọ để tùy theo tất cả ngôn ngữ âm thanh của chúng sinh mà chuyển Pháp luân; mỗi một âm hưởng đều tùy theo chí tánh của họ. Giả sử dùng Tam-muội Chánh thọ này làm vui lòng tất cả chúng sinh đó là hội nhập nơi sự chuyển pháp luân của Như Lai chí chân. Nghĩa là dùng sự thuận hợp để tuyên thuyết pháp đạo không chỗ nhập, sự hội nhập như thế mới thật là hội nhập, mới nghe được ngôn ngữ âm thanh Thánh giáo của pháp

Như Lai. Này Phật tử! Đó là chúng Bồ-tát hội nhập nơi sự chuyển pháp luân của Như Lai đến vô hạn lượng.

Rồi nói kệ tụng:

Pháp luân không hạn lượng
Thành tựu cõi cứu cánh
Không thấy chỗ lợi ích
Giúp tất cả không hai
Các văn tự sở thuyết
Tất cả không cùng tận.
Mười lực cũng như vậy
Pháp luân chuyển vô cùng
Giảng thuyết về luật giáo
Vào các pháp hữu vi
Không thật có chỗ nhập.
Phật luân cũng như vậy
Đi vào các ngôn âm
Tự nhiên, không chỗ nhập
Tuyên thuyết khắp chúng sinh
Không ngoài tất cả hạnh
Tam-muội siêu hữu vi
Các định lực cứu cánh
Vì muốn cầu diệu pháp
Đó là định lực Phật.
Chỗ đến nhờ ân Phật
Thấu tất cả chúng sinh
Đấng Tối thắng diễn thuyết
Ngôn âm luôn nhu hòa,

Dùng một lời dạy dỗ
Chuyển đến khắp chúng sinh
Phân làm vô lượng hưởng
Không ngoài pháp âm Phật.
Phật là đấng trên hết
Hiểu rõ tâm chúng sinh
Ví như nói điều gì
Chúng sinh đều nghe trọn
Ngôn âm chẳng từ trong
Cũng không từ ngoài vào
Kỳ thật đều diệt tận
Cũng thật vô sở hữu.
Như Lai chuyển pháp luân
Chỉ vì mọi chúng sinh
Hãy quán các mười Lực
Thị hiện chuyển trần lao.

□

KINH NHƯ LAI HƯNG HIỂN

QUYỂN 4

Này Phật tử! Sao gọi là Bồ-tát hội nhập nơi sự thị hiện diệt độ của Như Lai chí chân? Bồ-tát ấy muốn vào sự diệt độ thì phải hiểu rõ tất cả vốn thanh tịnh, tự nhiên, tức là như Phật. Giống như vô bản mà quay về diệt độ. Như Lai diệt độ cũng là như vậy. Lại nữa, bản tế, pháp giới cũng như vậy, giống như cõi hư không vô cực. Lại như bản tịnh, chân bản tế mà lìa dục tế, như vô tướng tế, vô tự nhiên tế. Giống như tất cả các pháp vốn thanh tịnh, như chân bản tế giữ lấy diệt độ. Như Lai diệt độ cũng là như thế. Vì sao? Vì tương ưng hay không tương ưng và tất cả những điều ấy đều không sai khác, không sinh không diệt. Giả sử các pháp không sinh không diệt thì chúng không trú, cũng chẳng phải không trú; không rời, cũng chẳng phải không rời. Lại nữa, Như Lai không vì hưng phát sự rộng nói cho chúng Bồ-tát mà giữ lấy sự diệt độ vĩnh viễn vô dư. Vì sao? Vì tất cả Như Lai đều ở trước mắt, nếu như hiện tại, quá khứ cùng với vị lai cũng vậy thì nhất thời đều thành tựu trí

tuệ, phút chốc đắc đạo, nhìn thấy chư Như Lai đều đang tuyên thuyết thông suốt âm thanh sắc tướng, không khởi hai tưởng cũng chẳng không hai tưởng. Thấy chư Như Lai đã bỏ các tưởng tương ưng với hạnh Bồ-tát, buông xả các sự trú chấp. Như Lai chẳng hề nghĩ là làm vui lòng tất cả chúng sinh, đó là Như Lai diệt độ. Chỉ vì thương xót các tưởng lo sợ của họ nên xuất hiện ở đời mà cũng chẳng diệt độ. Vì sao? Vì chỗ trú của Như Lai là ở pháp giới, làm vui lòng mọi chúng sinh cho nên có hiện thân mà có sự diệt độ, vì do pháp giới vô biên. Cũng giống như lúc mặt trời mọc thì ánh sáng của nó chiếu khắp thiên hạ và ảnh hiện trong nước mà nó chẳng hề tưởng nghĩ, cũng không chuyển dời và đều chiếu soi không chỗ nào không có. Những nơi chứa nước thì đều thấy ảnh của nó, nếu đồ chứa nước không có nước thì chẳng thấy ánh sáng mặt trời. Ý ông thế nào? Có thể cho đó là lỗi của mặt trời mà làm cho ảnh của nó không hiện ra ở đồ chứa nước chăng?

Bồ-tát thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không phải vậy. Đó là lỗi của vật chứa không có nước, chẳng phải là lỗi của mặt trời.

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy! Mặt trời trí tuệ của Như Lai đem bản hạnh đến các pháp giới là đều vì chúng sinh

mà thường diễn thanh tịnh, hưng khởi việc tự nhiên, đạt đến đạo nghiệp, hiển bày ánh sáng của biển tâm và thường nhìn thấy thân Như Lai. Do đồ đựng con người bị hư hoại, tâm mang uế trược nên không nhìn thấy uy quang của Đức Phật. Này Phật tử! Cần phải hóa độ chúng sinh khát ngưỡng chưa hiển bày tánh Như Lai là hiện diệt độ; cũng không có sinh, không có cái bất sinh, cũng không diệt độ.

Rồi nói kệ tụng:

Như mặt trời chiếu khắp
Cõi giới cùng bờ bến
Chỗ thấy ảnh khó giữ
Vừa thấy là biến mất.
Chư Phật cũng như vậy
Hiện khắp ở thế gian
Chúng sinh chưa thuần tín
Dùng vô vi dạy bảo
Quán khắp các cõi Phật
Bình đẳng bởi như huyễn
Các nhân duyên huân tập
Mà phân biệt ta, người
Giả như có tạo hạnh
Chỗ Phật làm rốt ráo
Hoặc chẳng thấy Đại thánh
Chỗ thấy đều không đồng
Định lực Bậc Tối Thắng
Gọi là Giải vô thường
Phật dùng đó diệu dụng

Về sau hiện Đẳng sinh
Vì phân biệt thân hình
Là vô lượng vô hạn
Khắp mười phương chốc lát
Phật giống như hoa sen.

Giống như lửa vì khắp chúng sinh mà nấu chín và thành tựu nhiều thứ. Ví như có một lúc nào đó, ở một nơi nào đó lửa bỗng nhiên tắt hết. Ý ông thế nào? Lửa có tắt hết khắp tất cả thế gian chăng?

Bồ-tát đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không phải vậy.

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy! Như Lai đều vào khắp tất cả pháp giới vô dư, hưng khởi Phật sự. Vào một lúc khác, ở một cõi Phật khác, hiển phát đạo ý bèn thấy diệt độ mà thật chẳng phải diệt độ. Bồ-tát phải dùng ấn tâm như vậy để vào Bát-niết-bàn của Như Lai. Giả sử có một ảo thuật sư giỏi về huyễn thuật, biết rõ phương tiện, thông thạo thần chú, luôn luôn tinh chuyên. Ông ta có thể hóa tam thiên thế giới thành nước. Thân ông ta tự hiện ra tại một nước, một quận, một ấp nào đó. Ông ta dừng lại trong một kiếp mà duy trì kiến lập thành ấp, rồi ông ta muốn đi đến một nước, một quận, một thành ấp khác thì những thành ấp trên đều biến mất. Ý ông thế nào? Huyễn thuật sư ấy đều tận diệt hết hay không?

Bồ-tát thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không phải như vậy.

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy! Như Lai khéo học vô lượng huyễn tuệ, thị hiện phương tiện quyền xảo, kỳ thuật Thánh chú, vào khắp tất cả, vào trọn pháp giới mà không hề thấy chỗ vào. Giống như huyễn hóa, hiện thân Như Lai, ở tại pháp giới, cùng hư không giới. Nghĩa là tùy theo chỗ tin ưa của chúng sinh mà hiển bày mỗi một cõi nước chư Phật mà hiện diệt độ. Không chỉ ở trong một cõi nước thị hiện Bát-niết-bàn mà ở khắp tất cả pháp giới. Như Lai đều thị hiện như vậy không một chỗ nào mà không khắp thấu. Này Phật tử! Là Bồ-tát thì phải biết thể nhập chư Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiện diệt độ.

Lại nữa, Phật tử! Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác có Tam-muội gọi là Vô sở trước định ý Chánh thọ hiện diệt độ. Lúc dùng định ấy trong Tam-muội thì nơi mỗi lỗ chân lông của pháp thể Như Lai đều diễn xuất trăm ngàn ức na-do-tha ánh sáng khó tính đếm được. Mỗi mỗi ánh sáng đều hóa hiện ra hoa sen không thể suy lường. Mỗi một hoa sen đều biến hiện ra vô số tòa Sư tử tự nhiên vi diệu. Trên mỗi tòa ấy đều có hóa thân Như Lai ngự tọa. Như Lai tùy theo tâm lượng vô số chúng sinh mà tự hóa lập đầy đủ hình mạo, công đức chân đế viên tịnh đầy khắp như bản nguyện trong quá khứ xa xưa. Nếu có chúng sinh nào các căn

thuần thục thì liền thấy rõ dung mạo thị hiện của Như Lai. Như Lai dùng phương tiện theo luật giáo mà kiến lập bản tế nghiêm tịnh ở vị lai. Tùy thuận theo tâm chí thuần thục của chúng sinh mà dùng lục độ. Hình tướng Như Lai không có xứ sở, cũng không phải không có xứ sở; không có sở thuyết, cũng không phải không có chỗ nêu thuyết; không có cái thường, cũng không phải không có cái thường. Lại nữa, chư Như Lai hẳn nhiên là do bản hạnh thệ nguyện đời trước mà khai thị chúng sinh, diễn đạt các căn ấy là chỗ hóa hiện oai thần của Thánh chí.

Này Phật tử! Chư Bồ-tát hội nhập nơi đại Niết-bàn của Như Lai mà chỗ nhập không hạn lượng, không hề ngăn ngại nơi vô lượng hư không giới, cứu cánh pháp giới. Lại nữa, pháp tánh của Như Lai, không sinh không diệt, ở nơi bản tế. Sự thị hiện của Như Lai là muốn cho chúng sinh luôn được an nghỉ. Như Lai dùng oai thần kiến lập khắp để chỉ bày cho tất cả pháp giới chúng sinh, tùy thuận theo căn tánh của họ mà diễn bày pháp yếu. Tuy có tạm lập Duyên giác, nhưng chỉ có Bồ-tát mới biết rõ.

Rồi nói kệ tụng:

Phật vô trước, Vua định
Tối tôn trong chúng sinh
Lực đại Bi vô cực
Pháp thân bao trùm khắp

Ở nơi đạo chánh chân
Diễn mưa pháp phân minh
Sáng nhuần chẳng tưởng nghĩ
Khắp đời mỗi một khác.
Ngưỡng mộ tuệ như thế
Tâm các bậc Mười lực
Thánh tối tôn quán sát
Lấy những gì làm đạo
Ở mười phương khắp cùng
Các chúng sinh hữu hình
Nghĩ tất cả đều không
Vô tự nhiên, vô thân.
Phương tiện tuệ Bồ-tát
Biến tòa sen Sư tử
An ổn biết bao chốn
Khắp pháp giới chúng sinh
Tất cả Thánh an trụ
Thành trí tuệ tự nhiên
Dùng vô cực tuệ này
Siêu việt các hình tướng
Đã bình đẳng giải thoát
Pháp giới chẳng ta, người
Ở mười phương tại đó
Lý do có Duyên giác
Phật mới rõ điều đó
Thấu pháp giới trọn vẹn
Lại quán các pháp giới
Không tăng cũng chẳng giảm.

Thân cận Thánh Tối thắng
Tuệ tự tại tất cả
Hàng Hữu học, Vô học
Hữu vi cùng vô vi
Đều an trú tự tại
Không giảm cũng chẳng tăng
Không diệt cũng chẳng sinh
Phật tuệ khó nghĩ bàn.
Như nước chảy thông dòng
Dần dần chảy lan khắp
Thấm ướt khắp mặt đất
Nước ấy không phân biệt
Đất cũng chẳng khởi nghĩ
Không cho nước chảy khắp.
Sức tinh tấn vâng tu
Phân minh rộng khắp cả
Mười Lực chẳng bờ mé
Giải thoát khỏi chúng sinh.
Những loài chúng sinh ấy
Tuệ an trú tư duy
Tuân theo đó tu hành
Thân lập sự tinh tấn
Biết vậy không bao lâu
Sẽ đạt tuệ công đức.

Này Phật tử! Sao gọi là Đại Bồ-tát phải vào tất cả các gốc đức mà nghe biết chỗ hiện của Như Lai? Bồ-tát ấy phải dùng chân hành vô tâm chứ không thể đem sự hư vọng để quán biết Như Lai.

Bồ-tát biết được việc trồng các gốc đức, vào nơi vô lượng hành nghiệp tham dục bằng oai thần cứu cánh, dùng bình đẳng để chế ngự các hành nghiệp ấy. Sinh trong cảnh hữu vi mà đầy đủ tất cả các nguyện không cùng tận, đi vào vô vi mà luôn khởi dụng đến tận vị lai không hề hạn hữu, xét tận sắc, dục về tự tại địa. Như có một người muốn dùng ngọn gió thoảng nhẹ để hủy hoại kim cương, việc đó không thể được. Phải luôn nghĩ thân thể này toàn là vật bất tịnh, nếu phân lìa ngũ tạng ra riêng biệt thì chẳng có gì là thân thể, là sở hữu cả. Lại nữa, pháp tánh của gió ấy và không có chỗ tiêu mất. Như vậy, này Phật tử! Theo Phật pháp và lời dạy của Như Lai thì tuy trồng gốc đức hơi mỏng nhưng đều có thể phá trừ tất cả hữu vi là chỗ trú của phiền não vọng tưởng. Trí tuệ của Như Lai ứng với vô vi, thật vô sở hữu, trừ các ngăn ngại, sự trồng các gốc đức của Như Lai không chỗ diệt mất. Giống như có người tích tụ củi khô, rơm cỏ nhiều như núi Tu-di nhưng chỉ một ngọn lửa bằng hạt cải ném vào củi ấy thì tức thời cháy ngay không sót một gì. Vì sao? Vì ý nghĩa của lửa chủ về việc thiêu đốt. Hành giả cũng vậy, tuy đối với Như Lai trồng ít phước đức nhưng đều có thể đốt cháy vô số phiền não không còn dư sót, mau chóng gần gũi và trở về sự diệt độ. Vì sao? Vì đã gần gũi Như Lai trồng các gốc đức thì vĩnh viễn dứt sạch các chướng ngại và tội cấu. Ví như có một vị thuốc

lớn tên là Thiện kiến, giả như có người thấy sắc của nó, nghe tiếng, ngửi mùi, ăn uống rồi đeo vào thân thì mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều tự nhiên được thanh tịnh. Hoặc lúc người ấy chết chôn vào đất thì sẽ biến thành vị thuốc quý, có thể trừ các bệnh. Như vậy, này Nhân giả! Như Lai chí chân làm Đại dược vương, dùng Đại Thánh tuệ tạo lợi ích cho chúng sinh, chữa lành nhiều bệnh tật. Nếu có kẻ quán thấy sắc thân Như Lai thì mắt được thanh tịnh, tai nghe thì thấu rõ Tam-muội, nếu ngửi hương giới thì mũi tự nhiên được thanh tịnh, nếu uống pháp vị thì tròn đủ các hạnh, người ấy nghe được chỗ giảng của Như Lai, lưỡi tự nhiên tịnh, biện tài vô lượng. Nếu gặp được ánh sáng của Như Lai thì liền được thân pháp; nếu người ấy nhớ nghĩ về Như Lai thì tâm họ được bình đẳng an tịnh; nếu có cúng dường Như Lai thì thành tựu gốc đức, trừ bệnh phiền não.

Này Phật tử! Nay ông khuyến dụ, hiển bày khiến người ấy nghe thấy Như Lai thì có thể tịnh trừ tội chướng ngăn che. Nếu nghe thấy thuyết pháp mà không hoan hỷ tin nhận thì Phật làm cho những người ấy gieo trồng và thành tựu gốc đức, không còn hư vọng, đạt đến diệt độ, đó là thấy được Như Lai. Nếu được nghe âm thanh của Như Lai tức được hội nhập vào các gốc đức. Nhờ đó mà được đoạn trừ các pháp bất thiện, tỏ rõ nguồn cơn của đạo không hề thiếu sót. Như Lai hưng

hiển, dùng sự liễu giải, dẫn các ví dụ đầy đủ tất cả, không thể lấy sự dẫn dụ làm giả dụ. Công đức của chư Phật không thể nghĩ bàn, độ thoát các tâm, vì muốn khai hóa chí tánh chúng sinh làm cho họ có được pháp lạc, cho nên Như Lai vì chư Bồ-tát dẫn các ví dụ để họ được thấu đạt, chứ đó chẳng phải là điều rốt ráo. Như vậy, nguyên lý rộng lớn tức là tạng bí áo của Như Lai, gọi là chỗ không thể hiểu tới của tất cả thế gian, chỗ ấy là vào được diệu ấn của Như Lai, vào chủng tánh Thánh minh đại tuệ vô cực của Như Lai; gọi là chỗ không thể đạt tới của tất cả Bồ-tát và thế gian; cũng gọi là sự hội nhập nơi cõi bình đẳng của cảnh giới Như Lai; gọi là làm thanh tịnh chúng sinh giới không một ai còn sót; gọi là tuyên thuyết khắp nguồn gốc của tất cả sự ngăn ngại. Lại nữa, Như Lai chí chân chỉ vì người chí cầu Đại thừa, vì hành giả của Bất tư nghì thừa (vô thượng thừa) mà giảng đạo Bồ-tát chứ chẳng vì những hạng người khác mà thuyết kinh điển thâm diệu. Lại nữa, những kinh điển ấy đều trở về đạo Bồ-tát, chứ không nhằm đến các nẻo khác. Này Phật tử! Ví như Kim luân, Bạch tượng, Ngựa tía, Minh châu, Ngọc nữ, Tạng thần, Binh thần của Chuyển luân thánh vương tự nhiên hóa hiện ra, thất bảo ấy đến với nhà vua chứ không đến với một ai khác. Thất bảo này cũng chỉ sẽ về với Thái tử của vua. Vì sao? Vì Thái tử ấy do Thánh hậu mang thai mà sinh ra nên đầy đủ tướng

Chuyển luân thánh vương. Nếu Thái tử ấy mạng chung thì thất bảo của Chuyển luân thánh vương sau bảy ngày sẽ biến mất. Gốc của kinh điển cũng vậy, không đến với một ai khác mà chỉ đến với trưởng tử của đấng Chánh giác là Tộc tánh của Như Lai sinh ra, đã gieo trồng gốc đức của Như Lai. Nếu đạt đến Pháp thân, vâng tu Chánh sĩ, nhờ ân đức và năng lực ấy thì chẳng bao lâu cũng sẽ thành tựu như vậy. Chỗ then chốt của kinh điển là bí tạng của Như Lai không bao giờ đoạn mất Tam bảo. Pháp bị diệt mất nghĩa là do không có người thấu giải được chánh pháp. Vì sao? Vì tất cả Thanh văn và Duyên giác không thể lãnh nhận và đạt đến chỗ cốt yếu của kinh điển, không thể nghe được huống là có thể đọc tụng, thọ trì. Kinh điển cốt yếu chỉ có thể về tay của chư Đại Bồ-tát, kết tập kinh điển đặt trước hiên nhà. Cho nên, này Phật tử! Nếu có Bồ-tát nghe giảng kinh ấy, chí tánh thuần nhất, hầu cận và cúng dường cho Pháp sư thì sẽ thọ nhận được kinh điển ấy. Vì sao? Nếu có Bồ-tát thuần tín hành phỏng theo cảnh giới của Như Lai thì sẽ thành tựu đạo Chánh chân vô thượng. Bồ-tát Đại sĩ trải qua trăm ngàn ức na-do-tha số kiếp, phụng hành tích tập sáu Độ vô cực (sáu pháp Ba-la-mật) mà còn mang lại pháp đạo, tuân tu đại Bi mà không thể nhập cảnh giới bất tư nghì vô cực của Như Lai, không nghe biết, không tiến tới, ấy chẳng thể là Bồ-tát vậy. Đối với pháp

Bồ-tát thì chẳng được nhiều lợi lạc, không thuận theo giềng mối của Như Lai. Nếu có Bồ-tát giảng thuyết về trí tuệ vô ngại của Như Lai, thuần tín nhập đạo mà không hồ nghi, đó mới gọi là chân Bồ-tát. Nghĩa là không làm trái mất các thông tuệ, có thể hành rốt ráo tất cả thế pháp của bậc Đại thánh. Thuận theo lời dạy Như Lai ở trong các Phật giới mà không chấp trước thì được kiến lập pháp Bồ-tát, liền được thông đạt chánh điển chư Phật mà không hề chìm đắm trong nhiều chỗ biến hiện của cảnh giới đạo phẩm. Do được tự tại nên lập thành các pháp, ở trong chúng Bồ-tát oai thần uy nghi và liền thể nhập cõi giới vô ngại của Như Lai. Cho nên, nếu Bồ-tát nào nghe được pháp này thì đạo ấy vô hạn, an trú rộng khắp. Lại nữa, chí tánh ấy có năng lực chánh chân, xả bỏ các tưởng, vào Thánh minh ứng hợp mà cũng chẳng ứng hợp. Tất cả Như Lai đều ở trước mắt, tâm niệm đều rõ hư không giới, phụng hành Tam-muội, khai tâm phát ngộ. Vị này có thể hành nhập trong vô lượng pháp giới, chí nguyện thệ lập đã thành tựu công đức nên được tự tại, thông tuệ thấu suốt, trừ sạch cấu bẩn của thế gian, phát tâm thuần nhất. Cõi nước của họ ở khắp tất cả mười phương thể nhập Bồ-tát đạo. Quá khứ, hiện tại, vị lai chư Phật cùng một đường đi về gốc đức, khuyến trợ Thánh đạo, dẫn dắt chúng sinh, làm cho tất cả hưng khởi đạo tâm, khai hóa cho kẻ chưa được nghe hiểu, thể

nhập pháp ấy, nhập mà không chỗ nhập, không chỗ sở đắc, khiến các pháp đều quy về chỗ không nhân duyên. Thường nghĩ như vậy, tùy thuận theo Nhất thiết trí và tất cả các pháp không hề hạn cuộc. Bồ-tát đã có thể hội nhập như thế thì chỗ tư niệm vắng lặng, còn chỗ nhập thì khó ai bì kịp, trí tuệ tự tại, oai thần vòi vọi. Lúc thuyết pháp, Bồ-tát Phổ Hiền nhờ Thánh chỉ Phật nên mười phương trăm ngàn ức na-do-tha vi trần số không thể tính đếm cõi nước chư Phật chấn động sáu cách, mười tám bộ biến hóa. Oai thần của Như Lai hiển bày pháp thí, trời rải mưa hoa, đàn sáo nhạc khí không tấu mà tự vang rền hòa nhã, tung rải cúng dường các loại y phục, các đồ trang sức, tràng phan, bảo cái, mưa ra các loại danh hương hơn cả hương cõi trời, các loại tạp hương, hương bột, hương đốt, hương xoa, anh lạc cõi trời; lại mưa xuống Đại bảo châu như ý, ánh sáng bảo châu ấy vượt hẳn ánh sáng các loại trân châu cõi trời và cất tiếng khen ngợi: "Lành thay! Bồ-tát đạo siêu vượt các cõi trời, vĩnh viễn vô tướng tịch diệt và vô sở đắc". Chư Bồ-tát nhờ công đức đời trước của mình nên mưa ra ngọc quý khắp cùng không thể nghĩ bàn, thanh tịnh trang nghiêm các cõi nước Phật, thành tựu Tối chánh giác làm cho tất cả mười phương đều vân tập. Mưa ra vô lượng pháp, âm thanh giảng tụng hòa nhã và cùng tán thán lời giảng thuyết của chư Như Lai. Cũng như chư Bồ-tát ở

bốn đại vực mới thành Chánh giác phát khởi kiến lập và thành tựu cho các Bồ-tát, làm cho họ được hoan hỷ. Tất cả thế giới chư Phật như vậy khắp cả mười phương không một chỗ nào không có, tám mươi ức na-do-tha trăm ngàn nước Phật không thể tính đếm như số vi trần, trong mỗi một bụi trần đều có số cõi Phật còn nhiều hơn thế. Hiện tại chư Phật thấy Bồ-tát Phổ Hiền và nghe chỗ giảng thuyết của Bồ-tát nên tán thán: "Lành thay, lành thay! Này Tộc tánh tử! Đó là chỗ phân biệt giảng thuyết không thể nghĩ bàn của chư Như Lai". Vì sao? Vì đó là sự kiến lập chân đế, hội nhập pháp giới của Như Lai. Lại có mười phương tám mươi trăm ngàn ức na-do-tha không thể nói thế giới Phật và tất cả chư Phật nhiều như vi trần số đều tự nhiên cất tiếng mà giảng nói kinh pháp: "Chúng ta ở đây thị hiện sự dạy bảo cũng như chư Phật đồng hiệu Phổ Hiền hiện sự khai hóa, cũng như chư Phật giảng thuyết không hề sai khác". Lại như tất cả chư Bồ-tát nhiều như vi trần số trong trăm ngàn cõi đều được thể nhập Tam-muội, vì thấy mười phương chư Phật sẽ thọ ký cho tất cả đều được Nhất sinh bổ xứ và về với đạo Vô thượng Chánh giác. Lại có chúng sinh nhiều như vi trần số đầy khắp trong ngàn cõi Phật đều phát đạo ý Vô thượng Chánh chân, đều được thọ ký làm bậc Thánh tôn, đến tận vị lai số kiếp nhiều như vi trần số đầy khắp trong vô số cõi Phật sẽ được làm Phật

có hiệu là Phật Giới Chi Thủ Như Lai Chánh Chân Đẳng Chánh Giác và thường giảng thuyết kinh pháp này, Bồ-tát vị lai sẽ được nghe điều chưa nghe, phụng hành chỗ tuyên thuyết và được thế giới chúng sinh trong tứ vực này đều biết đến. Giống như chúng sinh trong các cõi giới này được nhờ đạo giáo khai hóa mà tuân hành theo luật đạo. Mười phương cõi Phật cũng đều như vậy, trăm ngàn ức na-do-tha không có biên tế, không có hạn lượng, không thể tính đếm, không thể nghĩ bàn về sự hóa độ của đạo. Cõi nước chư Phật tận hư không giới đều khai hóa và dung nhiếp tất cả chúng sinh. Mười phương chư Phật oai thần chiếu sáng; Như Lai đời trước đã từng kiến lập chỗ đạt đến sự rốt ráo của các pháp, tuân tu gốc đức nên Thánh tuệ Như Lai không thể ví dụ được. Phật dạy tùy thời, dẫn dắt lợi lạc tất cả chúng Bồ-tát, tùy nghi đạt được, các căn thuần định, chỗ hành đời trước không hề quên mất. Bồ-tát Phổ Hiền oai thần rộng lớn, dung mạo hoan hỷ là nhờ các thông tuệ. Bồ-tát thấy chư Bồ-tát nhiều như số vi trần, đầy khắp trong trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật không thể tính đếm đều vân tập ở mười phương. Cũng Bồ-tát này thị hiện trang nghiêm vô cực, diễn xuất đại ánh sáng, cảm động tất cả thế giới chư Phật, làm kinh hãi thiên cung, hàng phục chúng ma, diệt trừ tất cả nẻo ác, tuyên dương vô lượng oai tôn và vô lượng pháp lạc của Như Lai không thể tính

đếm. Tán thán công đức Như Lai, lưu xuất vô lượng phẩm vật, mưa xuống tất cả các báu kỳ diệu, vô vàn phẩm loại không có bờ mé. Mỗi một hóa thân đều hàm chứa tất cả pháp môn Như Lai. Thân là pháp khí, hàm nhận vô lượng, thừa sự Thánh chỉ của chư Phật và tất cả đều diễn xuất một âm thanh: "Lành thay, lành thay! Này Phật tử! Chỉ có Phật tử mới có thể tuyên thuyết được pháp không gì sánh bằng của Như Lai. Lại có thể huân tập theo Đức Phổ Hiền, đạt được vô lượng danh xưng, thể nhập pháp âm, thân gần Như Lai mà theo đến đây. Thế giới Phật ấy gọi là Phổ Quang và pháp ấy cũng vậy. Nay ở đây đều thuyết pháp ấy không có sai khác và nhờ Thánh chỉ Phật mà thấu đạt kinh điển của Như Lai".

Này Phật tử! Đó là sự làm rõ chỗ kiến lập hiện tại của chư Phật đi đến chúng hội này. Lại như hôm nay mười phương pháp giới đi đến chúng hội này đều được giáo hóa vô hạn cũng như vậy. Cõi nước chư Phật đều hiện bày khắp hư không, mỗi một cõi giới ở bốn phương đều thị hiện chỗ kiến lập của Như Lai và cõi nước chư Phật không thể hạn lượng. Chư Bồ-tát vân tập trong trăm ngàn cõi Phật nhiều như số vi trần, tất cả đều là công đức oai thần, tu không gì sánh của Như Lai. Dùng chương cú này mà nghiêm tịnh, quán xét kỹ càng không hề tổn bỏ và không ai có thể vượt qua được.

Lúc ấy, Bồ-tát Phổ Hiền quán sát tất cả công

đức của chư Bồ-tát, quán sát pháp tế xong rồi tuyên dương Tộc tánh của Đại thánh, lý giải đạo vô cực của Đại thánh và pháp của Như Lai mà không ai sánh kịp. Bồ-tát liền nói rộng về chỗ thấu đạt rộng lớn vô biên, ấy là do gốc đức đời trước. Ánh sáng tường tận, tất cả vô hình, diễn thuyết Phật điển, hiểu rõ chí tánh và chỗ hướng đến của chúng sinh, không một chỗ nào mà không thấy khắp, làm cho chúng sinh đều hướng đến, đúng thời không bỏ pháp cú, khiến cho chư Bồ-tát nghĩ không thể thấu. Tổng thâu đạo pháp ánh sáng vô cực của Như Lai, kiến lập vô ngã và hiện lời khen ngợi: "Tất cả Như Lai đều là một thân hợp cùng pháp thể". Lại tuyên dương năng lực đại hạnh tinh tấn từ xưa không hề che giấu, năng lực an lành dứt trừ tất cả sở hữu. Nhờ oai thần của Phật và sự cảm ứng đạo giao mà không thể ví dụ, không ngôn ngữ nào thấu đạt được.

Lúc ấy, Bồ-tát Phổ Hiền bảo các Bồ-tát một lần nữa:

–Bồ-tát Đại sĩ mà đạt đến pháp nhẫn thì có mười việc, để có thể đầy đủ nơi các pháp nhẫn không có sự chướng ngại, liền có thể đạt đến các pháp nhẫn địa, ở trong Phật pháp không hề ngăn ngại. Những gì là mười?

1. Nhẫn âm hưởng.
2. Nhẫn nhu thuận.

3. Nhẫn không khởi.
4. Nhẫn Vô sinh.
5. Nhẫn như sóng nắng.
6. Nhẫn như mộng.
7. Nhẫn như tiếng vang.
8. Nhẫn như ảnh.
9. Nhẫn như hóa hiện.
10. Nhẫn như không.

Đó là mười pháp nhẫn mà Bồ-tát chứng đạt.

Sao gọi là Nhẫn âm hưởng? Nghĩa là những chỗ nghe được không hề lo sợ, hoan hỷ tùy thuận, các chỗ tuân hành không hề trái mất. Đó là Nhẫn âm hưởng.

Sao gọi là pháp Nhẫn nhu thuận? Bồ-tát tùy thuận theo pháp sinh mà quán sát pháp, tạo lập các hạnh, không làm nghịch loạn. Giả sử cần tùy thuận các pháp để hóa độ thì tùy thuận mà độ. Chí tánh thanh tịnh, tuân tu bình đẳng, càng thêm tinh tấn, thuận nhập thành tựu. Đó là pháp Nhẫn Nhu thuận.

Sao gọi là pháp Nhẫn không khởi (Vô sinh pháp nhẫn)? Giả sử Bồ-tát thấy các pháp có chỗ sinh ra thì thấy sự sinh ra ấy không có xứ sở, không hề diệt tận, cũng không chỗ thấy. Không có chỗ sinh thì không chỗ diệt, không diệt thì không chỗ tận, không tận thì không chỗ hoại, không hoại thì không bờ mé, không bờ mé thì hoàn toàn vắng lặng, vắng lặng tức là an nhiên, an nhiên tức là vô

sở hành, vô sở hành tức là vô sở nguyện. Đó là pháp Nhẫn không khởi của Bồ-tát.

Sao gọi là pháp Nhẫn dụ huyễn của Bồ-tát? Là hiểu rõ các pháp đều do nhân duyên như huyễn mà thành. Thuần tin một pháp thì tế độ vô lượng pháp, dùng vô số pháp bình đẳng nhập một pháp, nhập vào chỗ ta người, nhập vào chỗ không nhập, các chỗ kiến lập dẫn dắt chúng sinh không hề chấp trước. Giống như cỡi trên chiếc xe voi lớn như huyễn, nó không cùng tan hay hợp với người cỡi voi, xe voi, người đi bộ; nó cũng chẳng cùng tan hợp với đàn ông, đàn bà, già trẻ; nó không cùng đi ở với cây cối, cành lá, hoa quả. Bồ-tát hiểu rõ các pháp không hợp không tan, không cùng đi ở với đất nước gió lửa, nó không cùng đi ở với ngày đêm, nửa tháng, một tháng, một năm; nó cũng không cùng đi ở với trăm năm, ngàn năm, ngày tháng, số kiếp; nó cũng không cùng đi ở với bóng hình, tiếng vang, các kiến giải, nó không cùng chừng ấy mà cũng chẳng chừng ấy mà đi ở; nó không đem chừng ấy nhập vào một việc mà cùng tan hợp; không cùng với sự vi diệu và thấp kém hay dịu dàng và thô lỗ mà tan hợp; nó cũng chẳng cùng hữu hạn hay vô hạn mà tan hợp; nó chẳng cùng chừng ấy chúng hội khác nhau về xứ sở và sắc tượng mà tan hợp. Sự huyễn biến ấy không cùng chúng hội mà tan hợp, không ở mà chẳng phải không ở, không một chỗ nào không ở mà đều

tế độ bình đẳng. Tất cả các kiến và chừng ấy huyễn biến đều thấy khác nhau. Đối với các chỗ thấy ấy thật không chỗ thấy mới là thấy nguồn cội tất cả các nẻo.

Này Phật tử! Đó là Bồ-tát hội nhập vào như huyễn mà độ đời, độ đời sở hành trần lao, độ đời cõi nước phương tục, độ đời ta người, độ đời thống khổ, đời hữu vi, đời lìa có, đời hợp hội, đời không hợp hội, đời phân biệt, đời tạo tác, đó là tên đời mà Bồ-tát tế độ. Nghĩa là dùng cái như huyễn mà vào khắp các đời, không nhận chúng sinh, không hoại chúng sinh, không nhận cõi nước, không hoại cõi nước, không nhận nơi pháp, không hoại nơi pháp, không nhớ quá khứ, không chỗ nghĩ tưởng với việc quá khứ, cũng không rời nghĩ tưởng, cũng không vị lai, không tạo hạnh, không theo cái chưa đến, không trú ở hiện tại, không hủy cái đang tồn tại. Nghĩa là đối với Phật đạo không hề rong ruổi, không tưởng nhớ đạo, cũng chẳng hưng hiển Phật, chẳng khuyến thỉnh Phật thủ lấy diệt độ. Không trú ở nguyện, cũng không xả thệ nguyện, vâng tu bình đẳng, cũng chẳng nghiêm tịnh, không chỗ ngăn ngại, khai hóa cõi nước khiến cho tất cả tiến vào chỗ không hủy hoại. Trụ ở gốc pháp mà không động chuyển, bình đẳng vào chỗ ta, người mà không bỏ tưởng, ấm, chủng tử, các nhập của ta người; dạy bảo các hạnh, tẩy trừ chấp trước, độ thoát chúng sinh. Đối với các hạnh này không chỗ

trú trước, hiểu rõ các pháp mà bình đẳng, vĩnh viễn không sở đắc, phân biệt các pháp chỉ là giả hợp. Minh tuệ Thánh đạt không thể đoạn mất, độ thoát chúng sinh, hằng thuận tùy thời, cũng không dựa bám vào nhân duyên của chúng sinh, trú nơi đại Bi thông đạt các hạnh đời trước không thể tính đếm, khiến cho chúng sinh tin chắc các việc báo ứng. Đó là pháp Nhẫn huyễn dụ thứ tư.

Này Phật tử! Sao gọi là pháp Nhẫn như sóng nắng của Bồ-tát Đại sĩ? Bồ-tát hiểu rõ tất cả sở hữu của thế gian đều là lờ mờ không thật. Giống như ngựa hoang mà chúng ta thấy chúng từ xa, cũng như dòng sông chảy mà có sóng dậy, kẻ nhìn rõ thì thấy đó là hơi nước bốc lên chứ không phải nước. Bồ-tát cũng vậy, phân biệt các việc có không của các pháp không trong, không ngoài, không có, không không, cũng không đoạn diệt, chẳng cho là thường còn, không xem nhẹ lời giáo huấn, quán thấy như có mà chẳng chạy theo, tâm không hướng ngoại cũng chẳng hướng nội, là một hình tướng mà chứa vô số hình tướng, biết tất cả các pháp vốn không hình tướng, đầy đủ sự vi diệu, tất cả đều vô tự tánh. Đó là pháp Nhẫn ngựa hoang thứ năm.

Này Phật tử! Sao gọi là pháp Nhẫn như mộng của Bồ-tát? Bồ-tát quán thế gian giống như mộng tưởng, như giấc mộng của người mộng, không ở trong đời, không từ đời hưng khởi, không từ đời

sinh ra, mộng tức là mộng không có dục giới, không có Sắc giới, không có Vô sắc giới, cho nên gọi là mộng. Nghĩa là mộng không có chỗ sinh ra, không có sở hữu, mộng không có trần lao thì không có oán kết. Lại nữa, đã cho là người mộng thì không có chỗ sinh ra, cũng không thanh tịnh, mộng không thấy mộng, Bồ-tát quán tất cả ở đời đều hiểu rõ như mộng, không sáng thông cũng không mù tối. Mộng thì tự nhiên, mộng không chấp trước, mộng là mơ màng, mộng cũng vốn tịnh, có chỗ kiến lập nên có mộng này; mộng không chỗ hoại, vì chỗ niệm tưởng mà có mộng ấy. Nếu có thể hiểu rõ các pháp đều là như mộng thì có thể dẫn dắt tất cả thế gian. Đó là pháp Nhẫn như mộng thứ sáu của Bồ-tát.

Này Phật tử! Sao gọi là pháp Nhẫn như tiếng vang của Bồ-tát? Bồ-tát học pháp, vào các âm thanh, nếu có sở học thì đó là việc độ người chưa độ, học pháp hóa độ, biết rõ tất cả. Giống như tiếng vang không phải không có tiếng vang nhưng vốn vắng lặng cũng không thấy có chỗ đủ. Bồ-tát Đại sĩ ở nơi các sắc tượng như vậy, quán sát các âm hưởng trong ngoài của Như Lai, chớ có thấy các việc trong ngoài, cũng không biết ngoài, không lấy cái trong mà hiểu việc ngoài, chẳng thấy chỗ gởi gắm, biết rõ ngôn từ, tùy nghi tiến lùi. Đó là sự biết rõ chừng ấy chương cú, nhân duyên như tiếng vang nhưng có sự hưng khởi hướng đạo. Đối

với các pháp thí không có chỗ nào mà không thông đạt, cũng không ngăn ngại. Người có sở học là phân biệt, hiểu rõ tất cả các âm thanh đều vô sở hữu. Giống như Ngọc nữ thù diệu ở cõi trời là thuộc của trời Đế Thích. Chỉ dùng một miệng mà tấu ra trăm ngàn âm thanh kỹ nhạc, những kỹ nhạc ấy không hề tưởng nghĩ, miệng cũng không nghĩ là ta nay đang phát ra trăm ngàn diệu hưởng. Bồ-tát Đại sĩ độ các cảnh giới cũng không hề tưởng nghĩ, cũng không ngôn thuyết, biết rõ quyền biến, phương tiện vô hạn, thành tựu vô lượng âm, độ các pháp thế gian mà chẳng hề thoái lui, thường chuyển các cảnh, vào với chúng sinh và các chúng hội, phân biệt giảng nói cho họ. Mở đường dẫn lo cùng khắp tức là kiến lập cho họ, diễn thuyết thông suốt, hiện ra âm thanh không hề ngăn ngại, biến khắp cõi Phật làm cho họ tin chắc. Ban tuyên kinh đạo, dạy dỗ chúng sinh, ánh sáng phát ra chiếu khắp kẻ mê khiến họ giác ngộ. Tất cả âm thanh, dẫu có nói gì cũng không chỗ sinh, chừng ấy âm thanh không hề tưởng nghĩ mà lại mở đường dẫn lối, rõ vô sở sinh, tuyên dương giác trường, đạt đến Thánh đạo. Bồ-tát Đại sĩ đã trú nơi này thì đều bình đẳng không có sở đắc, khiến người nghe rộng khắp, vào nơi tất cả chỗ hưng khởi của chư Phật, diện kiến chư Phật, chuyển bánh xe pháp, hóa độ và tùy thuận vô lượng mà không hề khởi nghĩ. Đó là pháp Nhẫn như tiếng vang của Bồ-tát.

Này Phật tử! Sao gọi là pháp Nhẫn như ảnh của Bồ-tát? Bồ-tát không chìm ở nơi đời, không sinh ra nơi đời, không đi vào đời, không ra khỏi đời, không làm ở đời, không tin pháp giới, không hoại tập tục. Lại nữa, đối với thế giới cũng không phải không hoại, không đến ở đời, không tham vui ở đời, không ngự trị ở đời, không lớn lên ở đời. Lại nữa Bồ-tát ấy không ở tại đời, cũng không độ đời, không phụng hành hạnh Bồ-tát, không chỗ thuần tín. Đối với đại thệ nguyện không thật cũng không hư, không có cũng chẳng không thì trở về tất cả pháp của chư Phật, không một chỗ nào mà không cùng khắp ở thế gian. Đối với pháp thế tục cũng không chỗ trụ, không theo tục giáo, như ảnh, như mặt trời, mặt trăng chiếu khắp loài người, cỏ cây, núi đồi, nhà cửa, cung điện các thần, các dòng sông… Tất cả vạn hữu không thể tính đếm vô lượng nhân duyên, vô số phương diện, vì ánh sáng mặt trời đều thấy vạn vật và chỗ hướng đến của nó, cũng như nước lắng trong vậy. Lại như người chèo thuyền gặp ngọc Dạ quang nên nhờ ánh sáng ấy mà được như ý, những chỗ cấu uế và không có ánh sáng thì đều nhờ ánh sáng tự hiện ra ấy mà được chiếu tỏa, người chèo thuyền ấy không hề phải tạo lập. Lại nữa, ánh sáng ấy không có sở hữu, không có âm hưởng, cũng không chỗ sinh ra. Vì ánh sáng ấy mà có chỗ sáng tối khác nhau, nhưng ánh sáng này không hề có đi lại. Tuy là

trong sáng nhưng không cùng ở với sự trong sáng, ở nơi chỗ ánh sáng thì cũng gọi là ánh sáng. Nó chiếu soi vô số dòng nước mà không hề có chỗ chiếu, không chỗ biến khắp, ảnh chiếu của nó không nhập vào sông ngòi, khe suối, ao sâu, biển lớn. Ảnh ấy không xứ sở, cũng không bám chắc, chỗ hiện của ảnh ấy không trong sáng cũng không tỳ vết. Ảnh ấy không hiện thì trong khoảng không gian ấy không nương được vào gốc, nếu hiện ra rộng thì chẳng gần, chẳng xa. Cũng vậy, Bồ-tát khai hóa cùng với chí hướng nẻo hành của họ mà được tự tại. Chỗ quán sát đạo tuệ của chúng sinh cùng chỗ khuyến hóa chí hướng nẻo hành cho tha nhân đều không sai biệt. Phân biệt chỗ đi vào đạo tràng của mình và quán sát cảnh giới thâm sâu của mình cùng của người không có hai bậc. Như việc trồng cây, trước hết nảy mầm rồi mới phát triển tươi tốt, dần dần lới lên mà sinh ra lá, cành, đốt, hoa, quả. Như vậy, đối với pháp giới của mình cùng với pháp giới của tha nhân, Bồ-tát phân biệt rõ các tướng, biết pháp không có hai thì được siêu nhập bản tế vô ngại. Thân Bồ-tát ấy được siêu vượt cảnh giới của chư Phật không thể nghĩ bàn, thấy các cõi Phật không hề trú trước. Ở nơi các thế giới không hề di chuyển, đến các Phật giới mà cũng chẳng có chỗ đến, chỗ đến của Pháp thân như ảnh mặt trời nhìn thấy trước mắt. Thân ấy vào khắp, hiện khắp thế giới, có chỗ hiện sinh mà hành

không ngăn ngại cũng không phân thân, cũng chẳng chốn hành, không nghĩ đến thế tục, dứt bỏ từ ngữ hư dối của phương tục, cũng không tán thân để đạt đến chỗ không đầu cuối, không chỗ nào mà không trùm khắp. Chốn hành hóa nơi bản tế của Như Lai chủng cũng chẳng làm tịnh thân, khẩu, ý hành, bèn hội nhập vào sự giảng nói vô lượng, thanh tịnh tất cả thần, không gì không đạt được. Đó là pháp Nhẫn như ảnh thứ tám của Bồ-tát.

Này Phật tử! Sao gọi là pháp Nhẫn như hóa của Bồ-tát Đại sĩ? Bồ-tát vào khắp thế tục, nếu có chỗ đến thì Bồ-tát quán rõ tất cả chúng sinh đều như huyễn hóa. Nhưng nghĩ đến việc như hóa mà chẳng muốn biết vì cho là vạn vật huyễn hóa. Nghĩa là tất cả thế giới các cõi vì có hành vi, tư tưởng hóa hiện ra nên tất cả đều là sự khổ vui, điên đảo. Tất cả sự hóa hiện ấy của thế gian đều do tư tưởng, vô minh mà liền thành các niệm tưởng phiền não cấu nhiễm. Vì do hóa hiện biến ảo nên kiến lập âm thanh tuyên thuyết, rộng nói pháp đạo. Dùng giáo pháp vô tưởng mà khai hóa họ làm cho họ kiên cố không lùi, bình đẳng dẫn dắt, khai ngộ người chưa khai ngộ, lập chí thệ nguyện, hành như huyễn hóa. Quán sát hành dụng đại Bi của Như Lai và sự huyễn hóa của muôn loài. Hiểu rõ điều đó tức là tu phương tiện quyền xảo, dùng tuệ vô úy, bốn phân biệt biện Thánh đạt tự tại. Bồ-tát như vậy hóa độ khắp đời, công đức vượt đời, biện tài

tự tại, rộng lớn không bờ, vào trong trăm ngàn chúng hội mà luôn tự tại. Có thể hiểu rõ sự tương ưng giữa cõi trời và cõi người, thấy rõ đường Thánh, chỉ bày đại đạo đúng như chốn hành không hề trái mất. Ví như hóa nhân thì không có sở niệm, không có tạo tác, chẳng hưng khởi tâm, không có chỗ trụ ở nơi pháp, không khởi theo nghiệp, chẳng mong báo ứng, không chỗ đi đến, không ra khỏi đời, không ở nơi đời mà thành Chánh giác, cũng chẳng nghĩ đến pháp, không huân tập các pháp, không trụ lâu dài cũng chẳng trụ phút chốc, cũng không chỗ ở, không hành tập tục, không lớn lên ở thế gian, không có phương diện ngôn từ, không gần các giới hạn, cũng không phải không giới hạn, không tăng không giảm, không có thuần tín, cũng không phải không thuần tín, không có Hiền thánh cũng không phàm phu, không có phiền não cũng không oán hận, không sinh không diệt, không có trí tuệ cũng không phải không có trí tuệ, không sở hữu cũng không vi diệu, không nương tựa thế gian cũng không dẫn dắt hành xử thế gian. Ở trong các pháp giới không có chỗ nhận cũng không phải không nhận, không có ngũ ấm cũng không phải không có ngũ ấm, không có sinh tử cũng không diệt độ, chẳng có chẳng không. Bồ-tát như vậy mà du hành ở đời, tu hạnh Bồ-tát, sáng tỏ biện tài, không hề kiêu mạn, nhìn thấy thế gian, không có tự cao, vâng tín tu hành không vì thân mình, chẳng

vì thế tục, không có phóng dật, chẳng có ta người, rời chấp cống cao, cũng không ỷ lại, không dựa vào đời, xả bỏ kiêu mạn, không chỗ nhớ nghĩ, không ở nơi đời cũng không ngăn cách đời, không ở nơi pháp mà đầy đủ sự tự tại, không có sự ỷ lại ở nơi cõi người, không chỗ khai đạo cũng không ở nơi cõi chúng sinh, không có sở nguyện cũng không có nhớ nghĩ, cũng không chỗ tịnh. Lại nữa, đối với các pháp không chỗ trang nghiêm, pháp của chư Phật đều không sở hữu, thành tựu đầy đủ mới đến đại đạo. Lại nữa, các pháp ấy không có cũng chẳng không. Bồ-tát trụ nơi pháp nhẫn, đạt được sự như hóa, bình đẳng hiểu rõ tất cả Phật đạo, đã được thành tựu thì kiến lập cái biết chắc thật. Đó là Bồ-tát rộng nhìn Phật pháp như ảo hóa, không nơi chốn, khắp trong Phật đạo mà không sở đắc. Hành dụng nơi chúng sinh mà không chướng ngại, không khởi thân tướng, vào tất cả thân mà dẫn dắt họ, có chỗ kiến lập mà không chấp trước. Nếu thấy sắc mà đối với sắc xem như huyễn hóa, không chấp trước thì được tròn đầy và tự nhiên sáng tỏ bản tế, chân đế. Có sự sáng chiếu nơi pháp giải thoát mà không sở đắc. Đối với tất cả các pháp hiện hữu chỗ sinh mà không chỗ sinh. Như hóa nhân kia không chỗ nhớ biết, bản tánh thanh tịnh, không chỗ thọ nhận lời nói. Như chỗ vấn hỏi và giải thuyết thì thuận theo tất cả luật không chỗ nhớ nghĩ, sự cảm động cũng như huyễn hóa, chỗ tạo

tác luôn đổi dời. Hiện tại, vị lai đi đến Như Lai chí Thánh này mà không thoái chuyển, cũng không chỗ sinh, không hề ngăn ngại, thành tựu tất cả lực, không có các tưởng. Như hóa nhân kia, tâm đều thấu đạt mà chẳng ngăn ngại với Vi thần sơn. Đó là pháp Nhẫn như hóa thứ chín của Bồ-tát.

Này Phật tử! Sao gọi là pháp Nhẫn như không của Bồ-tát Đại sĩ? Bồ-tát quán sâu vào cõi chúng sinh giống như hư không không có duyên tướng. Tất cả các pháp cũng là như vậy. Đi vào các cõi Phật mà không có thật, các pháp và hư không đều không có hai. Bồ-tát như vậy thể nhập vào chỗ không thệ nguyện. Giống như hư không bao hàm cõi Phật cũng là như vậy, không chỗ trói buộc. Hưng khởi năng lực nơi chỗ hội nhập của Như Lai mà đều đi cùng, giống như hư không chỗ vào không hai. Đạo cũng như vậy, không quá khứ, hiện tại, vị lai. Tuệ cũng như thế, đều diễn thuyết phân minh tất cả pháp và nẻo nhập cũng như vậy. Bồ-tát Đại sĩ đạt đến pháp nhẫn giống như hư không, chỗ đạt đến Thánh tuệ cũng là như vậy. Đối với các thừa, chỗ sở đắc đều như hư không, sự gặt hái của thân, khẩu, ý đều được tự tại. Giống như hư không ở nơi pháp mà không chỗ bám trụ, cũng không sinh diệt. Như vậy, Bồ-tát ở nơi tất cả pháp mà được tự tại, không đầu không cuối, không có xứ sở, không thể phá hủy giống như hư không vậy. Đối với các thông tuệ không có xứ sở cũng

không hư hoại, đối với Phật lực cũng giống như hư không tự nhiên mà trú, ở trong tất cả đời mà không chỗ trú tức là cảnh giới tự nhiên. Như vậy Bồ-tát kiến lập chúng sinh cũng không chỗ nhập, tất cả như huyễn, giống như hư không không sinh không diệt, cũng không chỗ sinh mà hàm chứa tất cả vạn hữu trong thế gian. Bồ-tát như vậy cũng vô sở trú, không chỗ thành tựu mà tự nhiên tịnh. Vì Bồ-tát hiển hiện khắp các thế giới giống như hư không không có xứ sở, cũng không bờ cõi, không có ranh giới, bờ đáy, thông đạt sâu rộng không đâu không đến. Như vậy Bồ-tát không có xứ sở, cũng không phương diện mà có nơi đến. Đối với tất cả pháp, Bồ-tát tuyên thuyết thấu tận rộng khắp, các hạnh bình đẳng, không đâu không có giống như hư không. Có chỗ nương tựa, trụ lập thì không chỗ sinh mà hiện ra nhiều thứ, hàm chứa nhiều hình tướng. Bồ-tát như vậy không đi không đứng, đi theo các hạnh mà có chỗ hiện, cũng không chỗ sinh, giống như hư không không có hình tượng, cũng không phải không có hình tượng, không hành thanh tịnh cũng không uế trược vì có sự hằng hữu đạo. Bồ-tát như vậy không có ảnh tượng thế gian, không có ảnh tượng độ thế gian, không có vô lượng ảnh tượng, vì có chỗ hiện hữu, giống như hư không không có lâu bền cũng không phút chốc. Bồ-tát như vậy không dừng lại lâu, không trú chốc lát, giống như hiện ảnh mà không có ảnh là Hạnh

Bồ-tát. Nếu hiểu rõ điều này mới là rốt ráo, hành như hư không, hiện các phiền não mà không vết nhơ, hiện các oán kết mà không oán kết. Bồ-tát như vậy thì dùng đạo lực hàng phục chúng ma, thanh tịnh tất cả, tâm luôn tươi sáng, vắng lặng điềm nhiên, bình đẳng bao dung tất cả thế giới, cũng như hư không ở trong thế gian không có sai khác. Bồ-tát như vậy đối với các pháp tâm đều bình đẳng, không chỗ ngăn ngại, không chỗ quên mất, giống như hư không bình đẳng và bao dung hết thảy. Muốn đo lường hư không thì chẳng thể được vì nó chẳng hề có ngằn mé. Bồ-tát như vậy đối với các pháp, chí tánh đi vào, lại nữa đạo tâm ấy không có ngằn mé. Vì sao? Vì hư không ấy bình đẳng rộng khắp. Bồ-tát đối với mình mà vâng tín tu hành, thành tựu thanh tịnh, việc làm bình đẳng, vì một việc thì dùng một việc mà chuyển vô lượng việc, đi khắp các cõi giống như hư không. Đối với cõi nước chư Phật, không chỗ rốt ráo mà được tròn đầy. Đối với các phương diện thì không chỗ trú mà đi vào các phương, thành tựu thần thông và tất cả công đức không có hạn lượng. Các việc thù thắng tự nhiên đầy đủ, thâu hoạch các pháp đến Độ vô cực, trụ vững kiên cố chí như hư không, như kim cang. Đối với tất cả các âm hưởng, các âm Dị đạo mà không hề tưởng nghĩ, không hề trái bỏ việc chuyển pháp luân. Giả sử hạnh Bồ-tát có thể thành tựu pháp nhẫn ấy thì

được tự tại, cũng không chỗ đến, không lui không tới, không chỗ hướng về mới là tự tại mà không chỗ diệt, liền được ở nơi vô vi mà được tự do không chỗ quên mất. Xả thân không thật, thành tựu chân thể, tuân theo luật giáo, tâm không vọng cầu, tức là một tướng, thân ấy tự tại vào nơi vô tướng tức dùng vô tướng không có hạn lượng. Phật lực vô hạn, thân tự tại khắp không đâu chẳng có, tức giúp hạnh mình, thân không chỗ hoại mà được tự tại, bình đẳng kiên cố, có chỗ hàng phục, vào khắp tất cả. Mắt ấy đều thấy khắp là mắt thanh tịnh không bị che chướng, các hạnh lìa dục, cũng chẳng phải không hành, giống như hư không vắng lặng vô hạn, nơi chỗ đi vào tức dùng vô nhẫn, không chỗ không nhẫn, đó là công đức. Đã làm xong việc lớn rộng khắp, đến chỗ an nhiên, giống như hư không không có nguy ách. Tất cả Bồ-tát biết rõ chốn hành, vào nơi thanh tịnh, tâm bình đẳng như hư không không chỗ hủy mất, tất cả Phật pháp giống như biển lớn thù đặc vô hạn có chỗ hội nhập, không có đoạn mất. Bồ-tát vào nơi cõi Phật, kiến lập dẫn dắt vô lượng cõi chúng sinh như hư không không bờ mé, xa lìa các sắc tượng, không có âm hưởng. Quán sát kỹ càng, thấy sự thị hiện tùy thuận rộng khắp, khai hóa chúng sinh, thành tựu tròn đầy, chí nguyện bền vững như hư không, không thể tan mất. Tâm Bồ-tát luôn kiên cố, đạt đến rốt ráo khắp cùng thế giới, cũng như hư không

không có sở hữu. Sự kiên cố ấy không theo thế gian, trừ các ân ái, tròn đủ đại đạo. Cho dù có gặp kiếp nạn thiêu cháy trời đất nhưng chẳng thể đốt cháy hư không; hư không nắm trọn và hàm dung tất cả thế giới chư Phật. Như vậy Bồ-tát vào nơi các lực thì kiến lập được trí tuệ vô thượng Chánh chân. Đó là pháp Nhẫn các pháp như hư không thứ mười của chư Bồ-tát.

Lúc Bồ-tát Phổ Hiền giảng nói kinh này xong thì chúng Bồ-tát, chư Thiên, Long thần, A-tu-la, Trời, Người… không ai mà không hoan hỷ, phụng hành.

SỐ 292

KINH ĐỘ THẾ PHẨM

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng
Pháp sư Trúc Pháp Hộ.

QUYỂN 1

Nghe như vầy:

Một thuở nọ, Đức Phật ở trên tòa Sư tử Liên hoa tạng tại giảng đường Phổ quang của đạo tràng Pháp nhàn thuộc nước Ma-kiệt. Đức Phật đã thấu tỏ về chân đế, không còn nhị hành, đã vượt qua pháp vô tưởng. Sự đi ở của Đức Phật đều đạt đến bình đẳng, tất cả chư Phật đi ở, tới lui không hề ngăn ngại, cũng không hề bị che chướng. Pháp của chư Phật không hề thoái chuyển, sự hành dụng không một ai có thể sánh kịp, phụng kính chỗ thấy không thể nghĩ bàn. Thị hiện bình đẳng khắp ba đời, thân ấy hiển hiện trùm khắp thế giới, phân minh các pháp, tuệ hết do dự, đầy đủ các pháp, ngồi nơi gốc Bồ-đề, thông suốt kinh điển, dứt nghi Chánh giác, không nghĩ đến thân. Tất cả Bồ-tát ở đây chí nguyện đến đạo tuệ và có hạnh Phật không hai, lấy việc cứu độ qua bờ bên kia là việc bậc

nhất, thành tựu cửa giải thoát mà Như Lai kiến lập. Cõi nước của chư Phật không có hạn lượng, chỗ hành bình đẳng, pháp, cảnh tu tập rộng lớn như không, mười phương cõi nước không thể tính đếm trăm ngàn ức na-do-tha vi trần số chư Bồ-tát ở đây cũng là như vậy. Các Bồ-tát Đại sĩ này đều là những vị Nhất sinh bổ xứ, vị lai sẽ thành đạo Vô thượng Chánh giác. Mỗi một vị đều ở cõi Phật nơi mười phương khác nhau, đều đến cõi này tham dự pháp hội. Tất cả đều là những bậc Khai sĩ, đều mở mắt tuệ và cửa công đức vô lượng, khai hóa tất cả chúng sinh các cõi, thuận theo luật mà dẫn đạo bằng phương tiện quyền xảo, biết rõ tùy thời. Trú pháp Bồ-tát trong các lầu gác, giảng đường của tất cả thế giới, vượt lên trên tuệ định mà quán cõi diệt độ. Vâng kính đạo tuệ, trừ bỏ tất cả ngôn từ, hành ấm và chỗ đáng trừ bỏ. Các vị biết rõ nhân duyên thích ứng thích ứng thu giữ hóa độ chúng sinh vào vô lượng đạo. Vào trong ấy nhưng chỗ làm, họa phước và báo ứng của tất cả chúng sinh đều không thể hủy hoại. Phân biệt đúng thời, chỗ dùng quán sát luôn vô sở đắc, biết rõ chí tánh của chúng sinh các cõi, thấu rõ các căn, thức tỉnh kẻ cần thức tỉnh, tùy theo nhân duyên, tùy bệnh cho thuốc. Quá khứ, hiện tại, vị lai chư Phật ban tuyên nghĩa lý chương cú thì luôn lãnh thọ phụng hành. Bồ-tát đã nhận sự thọ ký ấy rồi thì luôn hành bình đẳng, sáng rõ chánh tà, chỗ sẽ quay về là vào trong đời này

mà độ đời với vô lượng pháp, tự vào chỗ chánh chân, đều đã quán rõ và thông giải hữu vi cùng vô vi không có hai. Quá khứ, hiện tại, vị lai chư Phật đều vào đạo tràng của tất cả Như Lai, một thời ngự đạo, đạt bình đẳng giải, thành Tối chánh giác. Các vị đều thị hiện tâm nhàn, tâm an, đã rõ Phật đạo, không lìa bỏ chúng sinh phát tâm. Vào tâm một chúng sinh thì có thể vào khắp chỗ biết, chỗ thích của tất cả chúng sinh. Tự ở trong trí tuệ ấy mà thân Bồ-tát không hề lay chuyển, đạt đến phổ trí và các tâm thông tuệ. Trú nơi quả vị ấy mà không hề thoái chuyển, nẻo hành hóa của Bồ-tát tinh tấn không hề chán mệt, tới lui khắp cùng là Tuệ không chỗ hành. Vì tất cả mọi người mà ở tại sinh tử trong vô số kiếp, biết rõ và kiến lập khó tính kiếp số, khó mà thấy gặp. Chư Bồ-tát đích thực rất khó gặp, thường chuyển pháp chưa từng chán mệt, khai hóa chúng sinh làm cho họ nhập vào luật giáo. Quá khứ, hiện tại, vị lai, chư Như Lai nghiêm tịnh cõi ấy, tác thành chúng sinh, đầy đủ bản hạnh, thệ nguyện đã tròn, công hạnh thù thắng. Chư Bồ-tát và các Học sĩ khác như vậy đều có thể tham vấn mười phương chư Phật với kiếp số vô hạn và tán thán vô cùng. Nguyên sơ của họ không có bờ mé, siêu vượt các chúng. Các vị ấy là: Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Phổ Nhân, Bồ-tát Phổ Hóa, Bồ-tát Phổ Trí, Bồ-tát Phổ Nhãn, Bồ-tát Phổ Quang, Bồ-tát Phổ Quán, Bồ-tát Phổ Minh, Bồ-tát

Phổ Anh, Bồ-tát Phổ Giác. Các vị như vậy nhiều như số vi trần không thể tính đếm trăm ngàn ức na-do-tha cõi nước chư Phật. Bồ-tát Phổ Hiền có chí nguyện thù thắng, thệ nguyện ấy đã thành tựu. Mỗi khi chư Phật xuất thế thì Bồ-tát đều đến thỉnh cầu, biết rõ tùy thời và đều nắm giữ pháp nhãn giáo hóa của chư Phật, không để cho sự giáo hóa của tất cả Như Lai bị đoạn mất. Chư Phật ra đời thì liền được thọ ký danh hiệu, cõi nước, thành Tối chánh giác. Đã được vắng lặng rồi thì trụ nơi pháp luân, thị hiện làm Phật, không dính mắc vào cõi Phật, nghiêm trị tất cả thế giới hung ác, uế trược khó trị, diệt trừ các họa phước ngăn ngại của chúng Bồ-tát, nhập vào pháp giới chánh đế không bị ngăn ngại. Lúc đó, Bồ-tát Phổ Hiền liền dùng Chánh thọ Tam-muội Phật tạng vào khắp chỗ du hóa của mười phương chư Phật, không một chỗ nào không khắp biến; pháp, cảnh, giảng đường không một chỗ nào mà không thấu triệt. Cõi hư không ấy đều không bờ mé, mười phương cõi nước đều chấn động sáu cách. Ánh sáng lớn ấy không đâu là không tỏa chiếu, vang lên âm thanh lớn không đâu mà không nghe thấu. Bồ-tát Phổ Hiền từ trong Tam-muội thấy chư Bồ-tát đều đến pháp hội nên rất vui mừng hân hoan. Bồ-tát Phổ Trí thấy chư Bồ-tát đến vân tập cũng sinh vui mừng và đến trước Bồ-tát Phổ Hiền mà hỏi:

–Lành thay, Phật tử! Nay chư Bồ-tát mười

phương vân tập đến vì khát ngưỡng kinh điển và ngưỡng nhờ Đại sĩ, như tối được sáng. Xin Đại sĩ vì họ mà giảng thuyết về hạnh Bồ-tát từ đầu đến cuối, làm cho họ không còn nghi ngờ, người cuối cùng cũng đều được khai thị, như bệnh được thuốc, như mù được sáng.Vì sao gọi chỗ nương tựa của Bồ-tát gọi là vô sở trước? Sao gọi là Bồ-tát chưa từng có tưởng? Sao gọi là hành? Sao gọi là bạn lành? Sao gọi là tinh tấn? Sao gọi là Khuyến tín? Sao gọi là hóa độ chúng sinh? Sao gọi là cấm giới? Sao gọi là thọ ký? Sao gọi là Bồ-tát không cầu tướng ngắn ngủi? Sao gọi là nhập Như Lai? Sao gọi là được vào tánh hạnh chúng sinh? Sao gọi là được vào các thế giới? Sao gọi là nhập vào kiếp số các niệm không chỗ nào mà không thấu đạt? Sao gọi là là diễn thuyết thông việc ba đời? Sao gọi là được nhập vào ba xứ? Sao gọi là chỗ phát tâm không chán mệt, không thiếu sót? Sao gọi là Bồ-tát biện biệt phân minh? Sao gọi là Bồ-tát đạt đến Tổng trì? Sao gọi là Bồ-tát tuyên diễn Phật đạo?

Bồ-tát Phổ Hiền vì nhân duyên thỉnh hỏi của Bổ-tát Phổ trí và muốn làm cho những người vân tập đến đều được hiểu rõ nên khen ngợi:

–Lành thay các hội Bồ-tát! Hãy cùng lắng nghe!

Bồ-tát có mười Pháp sự có chỗ nương tựa mà không vướng mắc. Những gì là mười?

1. Nương vào tâm Bồ-tát khiến cho không trái mất.

2. Nương vào bạn lành thường tu tinh chuyên.

3. Nương vào gốc đức mà trồng phước lạc.

4. Có thể phụng hành sự tùy thuận hóa độ vô biên.

5. Nương vào tất cả pháp vì không chỗ về.

6. Nương vào các thệ nguyện mà gần gũi đạo.

7. Chuyên hành các hạnh, huân tập đầy đủ.

8. Gần gũi các Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ.

9. Theo về các tâm Phật với sự hoan hỷ.

10. Phụng sự các Như Lai và tán thán như cha mình.

Đó là mười Pháp sự của Bồ-tát có chỗ nương tựa làm vô sở trước *(không chỗ chấp trước)*, Bồ-tát mà trú ở đó thì mau chóng đạt đến chỗ nương tựa vô cực, đó là đại tuệ vô thượng của Như Lai.

Bồ-tát nói kệ tụng:

Nương mà không chỗ nương
Tự về với chư Phật
Rõ pháp, không chỗ trông
Cho đến chỗ đại nguyện
Thấy chư Phật hoan hỷ
Nương đó mà vâng kính
Nương nhờ chư Như Lai
Vì đủ đầy đạo hạnh.

Bồ-tát có mười việc chưa từng có tưởng.

Những gì là mười?

1. Nghĩ đến các gốc đức như nghĩ đến mình không khác.

2. Thân tích lũy điều thiện để ban rải cho chúng sinh.

3. Tất cả công đức giáo huấn dùng làm đạo tưởng.

4. Rõ thấu chúng sinh lấy làm đạo phẩm tưởng.

5. Nguyện cứu độ tất cả như cứu mình là nguyện tưởng.

6. Đều dùng các pháp thí.

7. Quán tất cả pháp như là pháp Phật.

8. Làm tất cả hạnh như hành thân tưởng.

9. Tất cả ngôn từ ở nơi chốn hành hóa không chỗ vọng tưởng.

10. Nhìn thấy chư Phật tưởng như cha mẹ và đối với chúng sinh không có hai tưởng.

Này Tộc tánh tử! Chúng chư Bồ-tát chưa từng có tưởng, Bồ-tát trú ở đây thì mau chóng thành tựu vô thượng, đạt đến các gốc đức.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Vì tất cả tích đức
Nghĩ chúng sinh như mình
Quán sát khắp chúng sinh
Như pháp khí của đạo
Các chúng sinh lập nguyện
Bình đẳng không khác mình

Quy mạng nơi đạo pháp
Khiến đạt, không sinh theo.

Bồ-tát có mười việc hành dụng. Những gì là mười?

1. Giảng thuyết, phân biệt về đối tượng hành của chúng sinh.

2. Cầu tất cả chốn hành các pháp.

3. Học rộng giới cấm theo đấy phụng hành.

4. Tích lũy nhiều gốc đức của các pháp.

5. Nhất tâm chuyên tinh, phụng hành Tam-muội.

6. Biết rõ Thánh tuệ chỗ phải quay về.

7. Ân cần vâng theo lời dạy chư Phật không hề trái mất.

8. Đi đến các cõi vì muốn trang nghiêm cõi nước.

9. Noi theo Thiện tri thức và luôn luôn cung kính.

10. Phụng Như Lai hạnh, kính như sư tử.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Tất cả có chốn hành
Phải khai hóa chúng sinh
Siêng cầu nơi các pháp
Mà phụng trì giới cấm
Tích lũy các gốc đức
Một tâm về định ý
Biết rõ tuệ Thánh minh

Chỗ hành tịnh cõi nước.

Bồ-tát có mười việc về bạn lành. Những gì là mười?

1. Kiến lập đạo ý.
2. Thường tu gốc đức.
3. Nhập Độ vô cực (Ba-la-mật).
4. Ban tuyên đạo pháp.
5. Khai hóa chúng sinh.
6. Phân biệt biện tài.
7. Khen ngợi chúng sinh.
8. Trừ các vọng tưởng.
9. Ở chỗ không buồn chán.
10. Lập hạnh Phổ hiền, vào tuệ chư Phật tức là bạn lành.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Tâm kiến lập nơi đạo
Siêng năng tu gốc đức
Vào các Độ vô cực
Ban tuyên các kinh điển
Khai hóa độ chúng sinh
Biện tài dứt các nghi
Xưng tán khắp muôn loài
Trừ sạch các tưởng nghĩ.

Bồ-tát có mười việc làm tinh tấn. Những gì là mười?

1. Giảng thuyết khắp cùng cõi chúng sinh.

2. Biết rõ chỗ hướng về của kinh điển.

3. Nghiêm tịnh tất cả thế giới chư Phật.

4. Luôn phụng hành các giới của Bồ-tát.

5. Thường nhẫn chịu tất cả các hoạn nạn.

6. Đoạn dứt những đau khổ nung nấu nơi ba đường dữ.

7. Hàng phục tất cả chúng ma và quyến thuộc của chúng.

8. Không làm cho chúng sinh mang tâm sân hận.

9. Luôn tuân theo mười phương chư Phật Thế Tôn.

10. Thường gặp chư Phật thì quy mạng và thọ giáo.

Này Tộc tánh tử! Đó là mười việc mà Bồ-tát hành tinh tấn.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Quy mạng nơi chư Phật
Nghiêm tịnh các cõi Phật
Phụng tu hạnh Bồ-tát
Chịu tất cả khổ não
Đoạn khổ nạn ba đường
Hàng phục ma, quyến thuộc
Làm vui lòng chúng sinh
Thường gặp chư Như Lai.

Bồ-tát có mười việc khuyến tin. Những gì là mười?

1. Thường kiến lập đạo ý và cũng khuyên người khác phát đạo tâm.

2. Từ hòa bậc nhất, không có tranh chấp, cũng giáo hóa cho người khác được an vui, trừ sạch pháp ngu mê.

3. Cũng giáo hóa người khác dứt bỏ sách vở tà vạy, khiến trú Phật đạo.

4. Chí cầu gốc đức và cũng khuyên người khác chí cầu gốc thiện.

5. Về nơi các Độ vô cực cũng khuyên người khác cầu Ba-la-mật.

6. Đã hiện tánh Phật thì cũng khuyến dụ người khác chí cầu Phật tánh.

7. Thân đã vào pháp không sở hữu và khuyến tiến người khác vào không pháp.

8. Khen ngợi trí tuệ chư Phật, không bao giờ hủy báng và cũng chỉ bày người khác không hủy báng chánh pháp.

9. Đầy đủ phổ trí, các nguyện thuần đủ và cũng dẫn dắt người khác thành tựu các thông tuệ.

10. Thệ-đạo rốt ráo, dùng để làm nghiêm tịnh trí tuệ vô tận của Như Lai Chí Chân và cũng sẽ kiến lập tất cả chúng sinh vào đạo Như Lai.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Đã kiến lập ở đạo

Cũng hóa độ tha nhân
Tâm không điều tranh tụng

Hòa vui người sân hận
Trừ bỏ các ngu tối
Khai hóa các đường tà
Thường cầu các gốc đức
Dẫn dụ trú nghĩa đạo.

Bồ-tát có mười việc khai hóa chúng sinh. Những gì là mười?

1. Bồ-tát bố thí sự khuyến tấn chúng sinh.

2. Dung nhan hòa ái mà khuyến tấn thọ.

3. Ban tuyên kinh đạo khiến họ tỏ bày.

4. Khuyến tấn phân minh không khác với mình.

5. Chỗ bố thí vô lượng, phát khởi cõi người.

6. Hiển bày hạnh Phật, Bồ-tát để dẫn dắt các loài chúng sinh.

7. Chỉ dạy cho thế gian vì thế gian như lửa thiêu đốt và giáo huấn pháp đạo Vô thượng cho chúng sinh.

8. Thần túc biến hóa, cảm động vô số.

9. Biết rõ vô số phương tiện quyền xảo.

10. Tùy theo tập tục độ thoát muôn loài.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Bồ-tát hành bố thí
Dùng hóa độ chúng sinh
Dung nghi thường hòa vui
Khuyến dụ kẻ bất cập
Thấy đời như lửa đốt

Hiển bày đại đạo Phật
Thần túc hiện biến hóa
Vô số quyền phương tiện.

Cấm giới của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Không bỏ tâm đạo.
2. Dứt bỏ ý niệm Thanh văn, Duyên giác.
3. Quán sát tất cả chúng sinh bằng hạnh Từ bi.
4. Khai hóa chúng sinh khiến trụ Phật pháp.
5. Phụng tu chỗ Bồ-tát cần phải học.
6. Rõ tất cả pháp đều không thủ đắc.
7. Kẻ tạo gốc đức thì khuyến trợ họ đến với đạo.
8. Chưa từng chấp trước vào thân chư Phật.
9. Có thể nhẫn chịu các pháp cũng không chỗ dựa.
10. Giữ gìn các căn để hành trì giới cấm.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Thường hòa với đạo tâm
Xả Thanh văn, Duyên giác
Thương xót khắp chúng sinh
Khuyến vào nơi Phật pháp
Học hạnh chư Bồ-tát
Rõ pháp vô sở hữu
Tất cả hành công đức
Khuyến giúp nơi Phật đạo

Bồ-tát có mười việc thọ ký và chỗ thấy về thọ

ký đều tự biết cả. Những gì là mười?

1. Phát tâm từ hòa, đạo ý tự nhiên.

2. Không chán bỏ hạnh Bồ-tát.

3. Xả bỏ tất cả các vọng tưởng.

4. Có thể vâng tu pháp của chư Phật.

5. Thuần tin nơi chỗ chư Như Lai tuyên thuyết.

6. Quán thông và thành tựu gốc đức.

7. Hóa độ tất cả khiến trú Phật đạo.

8. Bình đẳng và tôn kính thân hữu không có hai tâm.

9. Thấy chư thiện hữu như thấy chư Phật.

10. Bản nguyện thuở xưa hộ trì Phật đạo.

Đó là mười pháp hành trì được thọ ký.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Bình đẳng kính thiện hữu
Lợi lạc từ đó thành
Nguyện xưa hộ trì pháp
Phát đạo ý lắng trong
Không chán hạnh Bồ-tát
Dứt bỏ các vọng tưởng
Khiến trú ở pháp Phật
Thuần tin Như Lai dạy.

Bồ-tát có mười việc không cầu sự hạn hẹp. Đó là:

1. Nhập vào thệ nguyện đời trước.

2. Tùy thời nhập hạnh, dẫn dắt huân tập tùy

theo nhân duyên của chúng sinh.

3. Chẳng mất chánh nghĩa, đều được thông nhập.

4. Thành tựu đầy đủ các Độ vô cực.

5. Tùy theo phương tiện ấy mà có thể hội nhập.

6. Thuận theo sở nguyện.

7. Tùy theo sở thích của chúng sinh mà khai hóa họ.

8. Trang nghiêm cõi nước, khuyến nhập vào đạo.

9. Thần thông biến hóa làm cho họ theo sự giáo hóa ấy.

10. Vì khắp chúng sinh mà thị hiện.

Đó là mười việc không cầu sự hạn hẹp của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Đi vào nguyện đời trước
Chỗ hành tùy nhân duyên
Tuân hành theo thứ lớp
Thuận các Độ vô cực
Do đắc thành tựu lớn
Tùy chúng sinh tín lạc
Làm trang nghiêm cõi Phật
Dùng thần túc biến hóa

Bồ-tát có mười việc vào với Như Lai, chỗ mà tất cả chư Phật trong ba đời đều từ đó thành tựu. Những gì là mười?

1. Đi vào đạo giáo bình đẳng vô lượng.

2. Chuyển bánh xe pháp vô hạn.

3. Tuyên thuyết yếu nghĩa của trí tuệ vô lượng.

4. Thuận theo âm thanh thông suốt không bờ mé.

5. Khai hóa chúng sinh vô số lượng.

6. Hiển bày vô số thần thông biến hóa.

7. Tùy thời biến khắp vô số thân hình.

8. Đi vào các định, Tam-muội không thể ví dụ.

9. Khai ngộ sáng chiếu không thể đo lường.

10. Thị hiện lực vô úy, hiển bày vô hạn khiến vào diệt độ.

Đó là mười việc thể nhập Như Lai của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Quá, hiện, và vị lai
Tất cả chư Như Lai
Vào đạo giáo vô lượng
Chuyển Pháp luân vô hạn
Thuận đạo pháp không bờ
Thuyết tuệ trường không đáy
Khai hóa vô số người
Thần túc khó nghĩ bàn.

Bồ-tát có mười việc đi vào tánh hạnh của chúng sinh. Những gì là mười?

1. Vào nơi bản hạnh và chỗ hiểu của chúng sinh.

2. Tùy thời khai độ, thọ thân đương lai.

3. Hiện bày khắp chúng sinh.

4. Việc làm hiện tại vào khắp chúng sinh.

5. Khéo hành gốc ngọn, tùy thời cứu giúp chốn hành phi pháp.

6. Diễn bày đạo pháp cho chúng sinh.

7. Chỗ nhập tâm tánh, biết rõ tất cả.

8. Phân minh tất cả chỗ về nguồn cội.

9. Tùy chỗ yêu thích, nêu rõ các ngăn ngại.

10. Thuyết pháp để trừ bỏ vô số phiền não ái dục của chúng sinh.

Đó là mười việc vào tánh hạnh của chúng sinh.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Hiểu rõ hạnh đời trước
Cũng biết rõ đời sau
Phân minh việc hiện tại
Chốn hành của chúng sinh
Vào nơi chỗ đức hạnh
Không đức hạnh cũng vào
Tâm ấy trùm khắp cả
Khiến các căn thành tựu.

Bồ-tát có mười việc thể nhập thế giới. Những gì là mười?

1. Thường biết dừng đủ ở tại thế gian.

2. Tu hành thanh tịnh không bị nhiễm ô.

3. Ở trong đời tâm ít mong cầu.

4. Diễn bày vô lượng hương thơm cho chúng sinh mê lầm.

5. Vào các phương tục như vào một bụi trần.

6. Hiển bày khắp nơi vô lượng nghĩa vi diệu.

7. Cũng hiển bày rộng khắp nơi vô lượng thế giới.

8. Độ thoát nỗi lo của thân tứ đại.

9. Cung kính tự về với đạo chư Phật.

10. Cũng đi vào nơi chốn vô đạo trong thiên hạ.

Đó là mười việc hội nhập thế giới của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Ở đời biết dừng đủ
Nẻo hành thường thanh tịnh
Chỗ vào thường ít cầu
Vào khắp vô lượng nghiệp
Vào vô số thế giới
Hiểu rõ hạnh vi diệu
Lớn nhỏ đều thấu đạt
Hội nhập mọi sở hữu.

Bồ-tát có mười việc vào kiếp số các niệm không gì là không thấu đạt. Những gì là mười?

1. Biết kiếp quá khứ.

2. Xét rõ vị lai.

3. Biết việc hiện tại.

4. Biết đời hữu hạn.

5. Biết các ngăn ngại vô hạn.

6. Đi vào các nẻo hữu hạn và vô hạn.

7. Rõ các việc về kiếp hữu số và vô số.

8. Ở nơi hữu số khiến nhập vô vi.

9. Khiến các vô niệm thông nhập hữu niệm.

10. Thông các hữu niệm khiến vào vô niệm.

Đó là mười việc biết rõ kiếp số của các niệm không gì là không thông đạt của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Nhập vào niệm quá khứ
Đương lai cũng như vậy
Cất bước ở hiện tại
Mà đều biết rõ cả
Hành hóa vô lượng kiếp
Hữu số hoặc vô số
Vô niệm và hữu niệm
Tất cả tưởng, vô tưởng.

Bồ-tát có mười việc thuyết nêu thông suốt về ba đời mà không có hai lời. Những gì là mười?

1. Dùng quá khứ mà giảng nói.

2. Thuở xưa đã qua, sớm nói về đương lai.

3. Đương lai xa vời diễn nói hiện tại.

4. Đương lai chưa đến, nói về quá khứ.

5. Còn chưa muốn đến, giảng nói hiện tại.

6. Cũng giảng nói đương lai chưa đến.

7. Truyền đạt ở hiện tại bỗng thành quá khứ.

8. Biết rõ hiện tại tức là đương lai.

9. Chỗ thấy của mắt, giảng nói bình đẳng.

10. Hiện rõ ba đời đều thấu rõ trong một lúc.

Đó là mười việc thuyết nêu thông suốt về ba đời.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Thường nói việc quá khứ
Nêu xưa đến như thế
Quá khứ là hiện tại
Cũng thông việc đương lai
Quá khứ nay hiện tại
Chưa đến diễn đương lai
Hiện, lai làm quá khứ
Mắt thấy nay đương lai.

Bồ-tát có mười việc đi vào ba xứ. Những gì là mười?

1. Vào các hữu số.

2. Đến vô sở niệm.

3. Đến chỗ sở đắc.

4. Hướng đến các cõi mà dạy dỗ.

5. Đến các tưởng xứ.

6. Về các phương tục.

7. Không nhiều ngôn ngữ.

8. Thấu đạt không cùng tận.

9. Khen ngợi vắng lặng.

10. Thích sự an nhiên.

Đó là mười việc nhập vào ba xứ của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Đi vào các nẻo niệm
Trao truyền có sở đắc
Tại phương tục, các tưởng
Chốn niệm không cùng tận
Nói rộng việc tịch nhiên
Cũng vào nơi an tĩnh
Diệt trừ các ác sự
Như vậy thành tựu đạo.

Bồ-tát có mười việc của sự phát tâm không chán và không thiếu sót. Những gì là mười?

1. Cúng dường chư Phật, ở nơi các sắc mà không mệt mỏi.

2. Kính thuận tất cả các thiện hữu.

3. Cầu các kinh điển, không lấy làm khó.

4. Rộng nghe nhiều kinh, thọ nhận không ai theo kịp.

5. Luôn phát tâm ban tuyên kinh đạo.

6. Khai hóa chúng sinh, dùng pháp luật chỉ bày.

7. Phát khởi tất cả, khiến đến Phật đạo.

8. Trú nơi một thế giới, ở vô số kiếp tu hạnh Bồ-tát.

9. Hành hóa khắp các cõi Phật không chỗ nào là không cùng khắp.

10. Chưa từng hoài nghi các kinh điền Phật, có

chỗ tham vấn thì tuyên thuyết rộng khắp.

Đó là mười việc phát tâm không chán, không thiếu sót.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Cúng dường các thân Phật
Không lấy làm chán đủ
Cung thuận các thiện hữu
Ngưỡng cầu các kinh điển
Chốn cầu không mệt mỏi
Thấy những người phát tâm
Vì họ giáo huấn đạo
Khai hóa các Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc phân minh các biện giải. Những gì là mười?

1. Phân biệt chỗ vào tuệ biện giải của chúng sinh.

2. Biết rõ các căn, sẽ được quay về.

3. Rõ sự báo ứng của các tội phước.

4. Nhìn thấy chỗ sinh ra ở bất cứ nơi nào.

5. Đều biết những chỗ có không của thế gian.

6. Nhìn thấy chỗ du hóa của chư Phật.

7. Hiểu rõ nghĩa lý sâu cạn của kinh pháp.

8. Rõ thông sự mất còn của pháp giới.

9. Thấu đạt việc ba đời

10. Cũng có thể phân biệt chốn nẻo hành hóa, ngôn ngữ âm thanh không thể tính đếm.

Đó là mười việc về sự phân biệt các biện giải của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Rõ chỗ biết chúng sinh
Chỗ về của các căn
Tùy chỗ lập tội, phước
Thấy được chỗ sinh khởi
Phân biệt các thế giới
Cũng biết rõ pháp phẩm
Quán thông tuệ Phật pháp
Gốc ngọn của ba đời.

Bồ-tát có mười việc đạt đến Tổng trì. Những gì là mười?

1. Chỗ nghe sâu rộng thì liền phụng trì, ngưỡng cầu kinh điển không hề quên mất.

2. Cầm đuốc pháp sáng để tuyên thuyết và giáo hóa, đều từ phương tiện mà biết rõ kinh điển.

3. Rõ pháp tự nhiên, đạt ánh sáng pháp, đến với Phật đạo không thể nghĩ bàn.

4. Nắm các định ý, hiện đang nghe Phật, mở bày trước mắt, liền phụng hành pháp.

5. Đi vào âm thanh nơi đạo tràng, tùy theo phương tục mà diễn xuất ngôn từ, không hề cùng tận.

6. Nghĩ đến việc nơi ba đời chư Phật là pháp không thể nghĩ bàn.

7. Tùy thời giảng nói, mang nhiều biện tài về

tất cả chỗ then chốt nơi kinh điển của chư Phật.

8. Tai nghe nhiều nghĩa lý không thể suy lường.

9. Chỗ hưng Thánh tuệ có thể nghe giữ thông suốt các pháp chư Phật.

10. Kiến lập mười lực vô úy của Như Lai.

Đó là mười pháp đạt đến Tổng trì của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Rộng nghe liền nắm giữ
Không quên tất cả pháp
Hiểu rõ tùy thời nói
Thông các pháp tự nhiên
Dùng pháp đại quang minh
Trí hiện khó nghĩ bàn
Hiện tại đắc Tam-muội
Nghe kinh điển trước mắt.

Bồ-tát có mười việc ban tuyên Phật pháp. Những gì là mười?

1. Hiểu rõ nghĩa đạo.
2. Chí lập đại nguyện.
3. Phân biệt rõ về chỗ về của tội, phước.
4. Thường trú Chánh giác.
5. Không tâm tự cao.
6. Thông đạt pháp giới.
7. Định ý biết rõ.
8. Thấu rõ bản tâm.

9. Biết rõ bản tịnh.

10. Tùy gốc mà giác ngộ khiến thành tựu Phật đạo.

Đó là mười việc Bồ-tát ban tuyên Phật đạo.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Hiểu rõ về Phật đạo
Nguyện nhận biết tội phước
Chỗ lập nơi chư Phật
Rõ pháp không tự đại
Phân biệt tâm vốn tịnh
Chỗ về của định ý
Gốc tịnh cũng tự nhiên
Tùy gốc mà giác ngộ.

Lúc Phật thuyết xong phần này, tam thiên thế giới đều chấn động. Ánh sáng lớn ấy chiếu khắp mười phương, chư Thiên, long, thần đều đến rải hoa, dùng các âm nhạc cúng Phật tạo sự vui vẻ. Họ đều hoan hỷ cùng khánh chúc: "Lành thay! Chúng ta nhờ công đức thuần thục từ đời trước mà được dự pháp hội này, quen hiểu nghĩa sâu mầu và đạo tuệ vô cực. Những tốt lành ấy là gì? Thế Tôn Năng Nhân khai thị pháp tạng, ân từ ban bố khắp mười phương, chữa lành mù tối, chuyển hóa năm ấm, sáu suy (trần), ba độc, năm cái, mười hai nhân duyên, sáu mươi hai tà kiến. Dùng năm việc để chỉ bày: Giới, định, tuệ, giải thoát tri kiến, ngũ nhãn, lục thông. Lấy sáu Độ vô cực: Bố thí, trì

giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ để thành tựu Phật đạo. Ban tuyên và khai thị mười hai bộ kinh, khai hóa sáu mươi hai thứ tà kiến nghi khiến họ phát đạo ý, chư Phật tán thán, Bồ-tát hoan hỷ. Lúc ấy, Bồ-tát Phổ Trí lại hỏi Bồ-tát Phổ Hiền: Sao gọi là phát tâm Bồ-tát? Sao gọi là hành pháp? Sao gọi là đại Bi? Sao gọi là duyên phát đạo tâm và dùng đạo duyên ấy mà hưng khởi ý? Sao gọi là gặp thiện hữu phát tâm kính thuận? Sao gọi là Bồ-tát đạt đến thanh tịnh? Sao gọi là Độ vô cực? Sao gọi là Phật tuệ? Sao gọi là chỗ kinh qua? Sao gọi là Bồ-tát lực? Sao gọi là bình đẳng? Sao gọi là sinh giác tánh? Sao gọi là thuyết pháp? Vì sao mà phụng hành? Sao là biện tài? Sao gọi là vô số? Sao gọi là hành tâm bình đẳng? Sao gọi là hành tuệ? Sao gọi là Bồ-tát không tự đại?

Bồ-tát Phổ Hiền đáp:

–Lành thay! Chỗ hỏi của Phật tử thật là hay và thâm diệu! Hãy lắng nghe, lắng nghe! Nay tôi vì Bồ-tát và chúng hội mà giảng nói.

Lúc ấy, Bồ-tát Phổ Trí cùng đại chúng lắng nghe và lãnh thọ lời giảng của Bồ-tát Phổ Hiền.

Bồ-tát Phổ Hiền nói:

–Có mười việc phát tâm của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Lúc phát tâm thường mang tâm đại Từ bi, hộ trì tất cả chúng sinh.

2. Chốn hành từ bi quán sát hết thảy phiền não, khổ nạn của chúng sinh như thương thân mình.

3. Tất cả sở hữu đều có thể bố thí, nghĩ đến Nhất thiết trí, tâm là đứng đầu. Nghĩ đến Nhất thiết trí nên có thể phát tâm không hủy hoại nghĩa Thánh.

4. Hưng khởi với tâm nghiêm tịnh, học điều then chốt của giới cấm Bồ-tát, tâm tâm kiên cố như kim cang.

5. Dứt sạch chỗ cấu trược của tất cả các pháp.

6. Chốn sinh khởi ý đó giống như sông biển.

7. Có thể làm chủ tất cả các pháp thanh tịnh.

8. Chí ấy kiên cố như núi Tu-di, tức có thể nhẫn chịu tất cả âm thanh ngôn từ thiện ác.

9. Chỗ phát tâm ấy kiến lập sự an lạc dài lâu, ban cho chúng sinh tín tâm chân thành mà tâm vẫn luôn độc hành

10. Trí Độ vô cực hiểu rõ các pháp rồi tùy theo phương tiện mà hộ trì. Đó là mười việc phát tâm của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Hưng phát tâm đại Bi
Đem giúp khắp chúng sinh
Thấy ở trong khổ não
Thương xót như thân mình
Tư duy Nhất thiết trí
Được chí nguyện trang nghiêm

Tâm ấy như kim cương
Trí tuệ như sông biển.

Bồ-tát có mười việc hành pháp Phổ Hiền. Đó là:

1. Ở trong kiếp đương lai đều cùng tất cả hành tập đại nguyện, phụng kính những người chưa đến.

2. Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác ở nơi sắc pháp mà khai hóa chúng sinh lập hạnh Bồ-tát.

3. Tích lũy các gốc đức với thệ nguyện Phổ Hiền.

4. Đều có thể vào trọn các Độ vô cực.

5. Tâm nguyện hòa nhã, tròn đủ hạnh Bồ-tát.

6. Tuân tu các pháp vì muốn trang nghiêm cõi nước.

7. Thế giới chư Phật các nghĩa bình đẳng.

8. Thọ sinh tất cả mười phương cõi Phật.

9. Hiểu rõ phương tiện, cầu các kinh điển.

10. Hiện tại an lạc ở các cõi Phật và thành tựu Chánh đạo Vô thượng.

Đó là mười việc hành pháp của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Đều biết kiếp đương lai
Phụng kính chư Như Lai
Bồ-tát cùng chúng sinh
Thệ nguyện hạnh Phổ hiền
Tích lũy nhiều gốc đức

Vào các Độ vô cực
Trang nghiêm các cõi Phật
Chóng thành Vô thượng giác.

Bồ-tát có mười việc thường hành đại Bi. Những gì là mười?

1. Quán khắp chúng sinh cô độc, không có thiện chủng vô lậu nên vì họ mà hưng khởi đại Bi.

2. Quán thấy kẻ vô đạo thì dùng đại Bi hóa độ.

3. Thấy những kẻ nghèo cùng, khổ nạn thì khiến họ trồng gốc đức.

4. Thức tỉnh những kẻ mê ngủ lâu ngày tỉnh dậy.

5. Thấy cõi chúng sinh không có phương tiện thì tùy lúc mà hóa độ họ.

6. Vì những kẻ tham dục, ràng buộc mà khuyến giúp.

7. Nhìn thấy chúng sinh gặp ách nạn thì thương xót và cứu tế.

8. Thấy bệnh lâu ngày thì dùng thuốc từ bi mà chữa lành.

9. Nếu người nào rời bỏ pháp thiện thì tỏ bày nghĩa đạo cho họ.

10. Nếu thấy chúng sinh đánh mất pháp Phật thì thương xót họ trong sự hoan hỷ.

Đó là mười việc đại Bi của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Tại thế hành đại Bi

Quán sát khắp chúng sinh
Gặp tật ách lâu ngày
Do đoạn các gốc đức
Nên khởi bi vô tận
Kiến lập nơi pháp Phật
Bồ-tát hành đại Từ
Để khai hóa chúng sinh.

Bồ-tát có mười duyên phát đạo tâm. Những gì là mười?

1. Dạy dỗ chúng sinh khiến thuận theo luật đạo mà phát đạo tâm.

2. Muốn trừ tất cả các khổ não, hoạn nạn.

3. Kiến lập sự an lạc lâu dài cho chúng sinh.

4. Thấy chúng sinh ở nơi vô minh thì giúp họ phát đạo tâm.

5. Thích khuyến chúng sinh khiến vào Phật tuệ.

6. Thuận theo Chánh giác, phụng kính tất cả chư Phật tối thắng.

7. Đều muốn được gặp Như Lai Chánh chân.

8. Cũng lại muốn thấy uy dung tướng tốt của chư Phật.

9. Cũng lại vui thích vào nơi Phật đạo nên phát đại tâm.

10. Cũng lại kính ái mười Lực, Vô úy.

Đó là mười duyên sự phát đạo tâm.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Thấy chỗ diệt chúng sinh
Vì phiền não trói buộc
Muốn họ an lạc lâu
Nên phát tâm Bồ-tát
Chúng sinh nào vô trí
Dùng Phật tuệ khuyến bày
Khiến vâng tướng ba cõi
Thường gặp chư Như Lai.

Bồ-tát gặp thiện hữu phát tâm kính trọng. Bồ-tát sơ phát đạo tâm chân chánh thì với thiện hữu luôn khiêm tốn và cung thuận. Muốn được thành tựu Nhất thiết trí của Phật thì nên tìm bạn lành, nhờ họ mà vọng ý được khuất phục.

Có mười việc gặp thiện hữu mà phát đạo tâm. Những gì là mười?

1. Phụng kính và tự quay về với bạn lành.
2. Tâm không ái dục.
3. Có thể phụng hành như chỗ nghe biết.
4. Tâm vui thích những điều đó.
5. Chí không vết nhơ.
6. Tâm thường nhất tâm.
7. Dùng các gốc đức để hợp làm một việc.
8. Hoài bão một nguyện.
9. Phát tâm về với Thế Tôn.
10. Chí ấy bình đẳng, nẻo hành đầy đủ.

Đó là mười việc gặp thiện hữu phát tâm cung thuận của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Thường mang tâm cung kính
Phụng hành như chỗ nghe
Hoan hỷ không vết nhơ
Ý ấy thường chuyên nhất
Hợp lại các gốc đức
Tự quay về Thế Tôn
Thường quý hạnh bình đẳng
Mới thành tựu tâm đạo.

Bồ-tát có mười việc thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Tịnh như hư không, rốt ráo không mất.

2. Tịnh nơi các sắc tùy gốc chúng sinh mà khai hóa họ.

3. Tịnh các âm thanh, diễn bày vô lượng nghĩa.

4. Ngôn từ âm hưởng của biện tài thanh tịnh.

5. Phân biệt rõ vô lượng chỗ thuyết pháp của Phật.

6. Trí tuệ ấy thanh tịnh, trừ bỏ sự vô trí.

7. Hiểu rõ chỗ hành đời trước của chúng sinh mà khai hóa họ.

8. Tịnh các báo ứng, trừ sạch tất cả sự che chướng, ngăn ngại.

9. Sở nguyện sáng rõ, thấu biết chỗ sinh Nhất phẩm của chư Phật.

10. Sự hành dụng sáng rỡ ấy xuất sinh nơi hạnh nguyện Phổ hiền.

Đó là mười việc được thanh tịnh.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Bồ-tát thanh tịnh đủ
Công đức như hư không
Tùy căn tánh chúng sinh
Mà mở đạo vô thượng
Tịnh ngôn từ biện tài
Phân biệt rõ pháp tướng
Trí ấy không ngăn ngại
Cứu cánh ở Nhất thừa.

Bồ-tát có mười việc đạt đến Độ vô cực. Những gì là mười?

1. Hành Độ vô cực thì tất cả sở hữu đều có thể bố thí.

2. Giới Độ vô cực thì đầy đủ giới cấm.

3. Nhẫn Độ vô cực thì có thể hành từ hòa, đạt được tịnh lực của Phật.

4. Tinh tấn Độ vô cực thì chỗ hành khuyến tu không hề thoái chuyển.

5. Thiền Độ vô cực thì làm cho ý thuần định.

6. Trí Độ vô cực thì quán tất cả pháp vốn là chân lý tự nhiên.

7. Tuệ Độ vô cực thì đi vào mười lực của Phật.

8. Nguyện Độ vô cực thì đầy đủ hạnh Phổ hiền.

9. Thần thông Độ vô cực thì biến hóa vô lượng, không một chỗ nào không biến khắp.

10. Pháp Độ vô cực thì bình đẳng điều phục tất

cả gốc ngọn các pháp.

Đó là mười Độ vô cực của Bồ-tát. Bồ-tát an trú ở đó thì về với đại tuệ vô cực vô thượng Chánh chân của Như Lai và tròn đủ sáu Độ.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Bố thí Độ vô cực
Ban rải hết sở hữu
Trì giới Độ vô cực
Thanh tịnh các hạnh Phật
Nhẫn nhục Độ vô cực
Từ hòa không sân hận
Tinh tấn Độ vô cực
Siêng tu không thoái chuyển
Nhất tâm Độ vô cực
Chánh định không loạn tâm
Trí tuệ Độ vô cực
Thấy các pháp như nhiên
Thần thông Độ vô cực
Vào khắp đạo lực Phật
Sở nguyện hành bình đẳng
Thần túc dẫn các pháp.

Có mười việc về Phật tuệ của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Hiểu rõ tất cả mười phương thế giới, chủng loại chúng sinh không thể nghĩ bàn.

2. Biết rõ các tông, hiểu rõ các pháp không mất thời tiết.

3. Hoặc dùng vô số loại hình, hoặc dùng nhất phẩm để làm cho chúng sinh thấu biết các pháp giới.

4. Thường ban tuyên tuệ, hiểu rõ tất cả gốc ngọn hư không.

5. Bậc nhất Phật tuệ thông suốt rốt ráo.

6. Mười phương thế giới, các việc quá khứ đều có thể biết rõ.

7. Mười phương cõi Phật, các việc vị lai đều có thể thấy rõ.

8. Mười phương cõi Phật, những việc hiện tại vào khắp để giáo hóa.

9. Làm sáng tất cả các hạnh Như Lai.

10. Đều vào tất cả tuệ, biết rõ quá khứ, hiện tại, vị lai chư Phật đều đồng một hạnh.

Đó là mười việc tạo tuệ nghĩa của Bồ-tát. Bồ-tát trú ở đây thì ánh đại quang minh tự tại chiếu sáng, đủ đầy sở nguyện, tin pháp chư Phật tức dùng một tuệ mà biết rõ pháp Phật.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Thường biết mười phương cõi
Chúng sinh không kể xiết
Thảy khiến vào Phật tuệ
Tạo nên vô số niệm
Phân biệt rõ các pháp
Bình đẳng như hư không
Phật tuệ là bậc nhất

Thường thấu việc ba đời.

Có mười việc về sự kinh qua của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Đều rõ các pháp vốn là Đệ nhất nghĩa.

2. Tất cả kinh điển đều phân minh tường tận.

3. Hiểu rõ các tuệ đều là một tướng.

4. Phân biệt tâm niệm hành tuệ vô vi, vô số của chúng sinh.

5. Thấy các chúng sinh đều cùng một đẳng cấp.

6. Biết rõ chốn hành nơi phiền não của chúng sinh.

7. Chí tánh mỗi người đều bị ràng buộc ở hành nghiệp thì đều biết rõ chỗ hành thiện ác của chúng sinh.

8. Hiểu rõ nẻo hành theo chí nguyện của tất cả Bồ-tát.

9. An vui mà chẳng tự đại nơi mười lực của Như Lai.

10. Kiến lập rốt ráo mà đến Chánh giác.

Đó là mười việc kinh qua của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Biết các pháp là một
Vì hiểu rõ giới hạn
Các tuệ hợp một tướng
Tâm chúng sinh vô số
Thấy rõ khắp muôn dân
Hành phiền não mê tối

Các kết sử ràng buộc
Không được trí rộng lớn.

Bồ-tát có mười sự tạo diệu lực. Những gì là mười?

1. Tất cả các pháp đều vào chốn an nhiên.

2. Kinh điển các cõi đều như chỗ hóa độ.

3. Các nghĩa như huyễn, nói về các pháp số đều là pháp Phật.

4. Các chỗ kinh điển đều không dựa chấp.

5. Tất cả sở hữu đều quay về ba cửa giải thoát.

6. Gặp các thiện hữu thì tôn trọng cung kính.

7. Tâm huân tập các năng lực bằng các gốc đức.

8. Vào nơi cung điện vua Vô thượng tuệ đạo.

9. Chưa từng phỉ báng trí tuệ thâm diệu, tin vui tất cả trí tâm chư Phật.

10. Rốt ráo không thoái chuyển năng lực phương tiện quyền xảo.

Đó là mười Lực của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Tất cả pháp an nhiên
Đều như lực huyễn hóa
Các pháp là pháp Phật
Về ba cửa giải thoát
Cung kính các thiện hữu
Thường tích các gốc đức
Vào nhà tuệ vô thượng

Thuần tin sâu pháp Phật.

Bồ-tát bình đẳng có mười việc. Những gì là mười?

1. Tâm bình đẳng với chúng sinh.
2. Cũng bình đẳng với các pháp.
3. Quán khắp các cõi Phật.
4. Tánh hạnh không hai.
5. Vì các gốc đức.
6. Bình đẳng với chư Bồ-tát.
7. Sở nguyện không khác.
8. Các Độ vô cực cũng không sai biệt.
9. Tất cả cả các hạnh đều cùng một dạng.
10. Mười phương chư Phật đều là một Phật.

Đó là mười sự bình đẳng.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Tâm chúng sinh bình đẳng
Quán khắp các kinh điển
Các cõi nước bình đẳng
Tánh hạnh không có hai
Đều hợp các gốc đức
Bồ-tát thường hành từ
Sở nguyện không số lượng
Đủ các Độ vô cực.

Bồ-tát có mười việc phát khởi giác Thánh. Những gì là mười?

1. Tất cả các pháp chỉ có một âm thanh.

2. Các pháp như huyễn đều trở về vắng lặng.
3. Nghĩa kinh điển như ảnh.
4. Sự thấy của mắt đều do duyên hợp.
5. Các nghĩa nghiệp thanh tịnh.
6. Tất cả các pháp đều nhờ văn tự.
7. Các sự nghiệp đều do bản tịnh.
8. Đạo tuệ vô tưởng.
9. Rốt ráo tận nguồn gốc.
10. Vạn hữu các cõi đều từ pháp giới.

Đó là mười việc phát sinh giác Thánh.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Các pháp đều vắng lặng
Cũng như huyễn như hóa
Như ảnh, như tiếng vang
Đều do nhân duyên sinh
Tịnh gốc ngọn các pháp
Tất cả không chỗ sinh
Đều vì bản tế ấy
Vô tướng làm chân đế.

Bồ-tát thuyết pháp có mười việc. Những gì là mười?

1. Diễn nói pháp thâm diệu.
2. Chỗ thuyết nghĩa lý tùy thời được vào.
3. Giảng vô số việc.
4. Thường diễn nêu nhiều việc của thông tuệ.
5. Cũng phân biệt rõ các Độ vô cực.

6. Tuyên thị mười lực của Như Lai.

7. Giải nghĩa ba đời.

8. Thường nói pháp không thoái chuyển của Bồ-tát.

9. Rộng nói về công đức của chư Phật.

10. Ban tuyên về sự xuất gia bình đẳng của Bồ-tát, chư Phật Như Lai.

Đó là mười việc thuyết pháp của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Giảng thuyết pháp thâm diệu
Đều khiến vào nghĩa đạo
Diễn trí tuệ vô ngần
Rộng nói Nhất thiết trí
Nêu các Độ vô cực
Hiện bày mười lực Phật
Ba đời không ngăn ngại
Bồ-tát không thoái chuyển.

Có mười hạnh mà Bồ-tát phụng hành. Những gì là mười?

1. Tích lũy các gốc đức.

2. Nghe chư Như Lai giảng thuyết kinh điển thì liền có thể thọ trì.

3. Nắm tất cả sự hiện hữu, nêu ví dụ mà tuyên thuyết.

4. Dẫn dắt tất cả phụng hành pháp ngôn.

5. Hoài bão về cửa tuệ nghĩa Tổng trì.

6. Đều có thể đoạn trừ hồ nghi, chấp trước.

7. Dùng đầy đủ các hạnh Bồ-tát.

8. Biện tài bình đẳng của tất cả Như Lai.

9. Thuyết pháp khai hóa, diễn xuất ánh sáng.

10. Lời nói đều nhận được sự an lạc của chư Phật kiến lập nên khiến đạt đến Vô thượng Chánh chân.

Đó là mười hạnh phụng hành của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Tích lũy các gốc đức
Ngợi khen pháp Như Lai
Quán các pháp bình đẳng
Phụng tuyên cửa đạo tuệ
Xả bỏ các nghi chấp
Đầy đủ hạnh Bồ-tát
Các pháp là thế gian
Đều khiến vào nhà đạo.

Bồ-tát có mười việc phân biệt biện tài. Những gì là mười?

1. Chỗ diễn các pháp vĩnh viễn không nhớ nghĩ.

2. Phân minh các kinh đều là không chốn hành.

3. Biện tài các nghĩa vô sở trước.

4. Rõ các pháp vốn không.

5. Ban tuyên vô lượng tất cả các pháp, ấy là chỗ kiến lập của Phật.

6. Tất cả sở hữu đều không có chỗ nương tựa.

7. Đều có thể phân biệt rõ chương cú các pháp.

8. Thuyết thông nghĩa chân đế của kinh điển.

9. Thường hành bình đẳng, thương xót chúng sinh.

10. Thuyết pháp khế hợp khiến mọi người vừa tâm.

Đó là mười việc phân biệt biện tài của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Giảng kinh không tưởng nghĩ
Tất cả hành vô tưởng
Không chấp nơi các pháp
Thấu rõ đều là không
Biện tài không hạn lượng
Các pháp Phật kiến lập
Tất cả không chỗ dựa
Rõ tất cả vốn không.

Bồ-tát có mười việc được tự tại. Những gì là mười?

1. Khai hóa chúng sinh.
2. Chiếu sáng các pháp.
3. Tu các gốc đức.
4. Hành tuệ vô cực.
5. Không chấp cảnh giới.
6. Tạo lập gốc thiện, khuyến giúp Phật đạo.
7. Chốn hành tinh tấn không hề thoái chuyển.
8. Hàng phục chúng ma, những chỗ mê hoặc.
9. Biết rõ tâm đạo nơi tất cả Phật đạo.

10. Ở nơi tà kiến mà thành Chánh giác.

Đó là mười việc được tự tại.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Rõ, mở bày chúng sinh
Các pháp được sáng soi
Phụng hành các gốc đức
Tuệ vô cực tự tại
Tâm đều không dính mắc
Tinh tấn không biếng trễ
Hàng phục khắp chúng ma
Do mình được tâm đạo.

Bồ-tát có mười việc thi hành vô số. Những gì là mười?

1. Khai hóa tất cả khổ nạn của thế gian.

2. Gốc ngọn của chúng sinh không thể tính đếm.

3. Không thể suy lường việc của kinh điển.

4. Tất cả chỗ làm không bờ mé.

5. Bờ cõi của các pháp không thể cùng tận.

6. Không thể sánh cùng gốc của công đức.

7. Tất cả các pháp ác đều không thể giảng nói.

8. Chí nguyện cũng không bờ mé.

9. Chỗ về các hạnh không thể ví dụ.

10. Tất cả Bồ-tát độc hành khó ai sánh bước, tất cả chư Phật độc tôn không hai.

Đó là mười sự hành vô số của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Thế gian khó nói hết
Chúng sinh vô số lượng
Các pháp không bờ mé
Chỗ tạo tác vô hạn
Gốc đức không thể sánh
Các pháp không xứ sở
Khó sánh cùng Bồ-tát
Chư Phật không ai bằng.

Bồ-tát có mười việc hành tâm bình đẳng. Những gì là mười?

1. Tích đức với tâm bình đẳng.
2. Chí nguyện đồng đẳng.
3. Thân ý chúng sinh cũng không có hai.
4. Vào khắp chúng sinh, hướng cho tội, phước có nẻo về.
5. Đi khắp các pháp.
6. Thấy các cõi Phật, tịnh uế bình đẳng.
7. Khuyến hóa chúng sinh khiến vào thuần tín.
8. Tâm bình đẳng với các hạnh và các vọng tưởng.
9. Đều vào mười Lực vô úy của Phật.
10. Đều từ trí tuệ bình đẳng của Như Lai.

Đó là mười tâm bình đẳng của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Tích đức tâm bình đẳng

Hưng khởi tất cả nguyện
Tâm chúng sinh bình đẳng
Tội phước không khác biệt
Vào khắp các kinh điển
Quán nước Phật bình đẳng
Thương xót khắp chúng sinh
Khiến vào hạnh không hai.

Bồ-tát có mười việc hành tuệ. Những gì là mười?

1. Hiểu rõ chúng sinh sẽ về trí tuệ giải thoát.

2. Vào khắp các cõi, vô số cõi nước.

3. Người chưa vào thì được vào.

4. Đi vào lưới tham, trừ khử cấu uế.

5. Đi vào các cõi, biết chỗ tăng giảm.

6. Hiểu rõ các pháp mỗi một có khác.

7. Hoặc dùng nhất phẩm, có thể biến khắp âm thanh các cõi.

8. Rõ các tưởng thế gian, chỗ trú điên đảo và mỗi mỗi sự khác nhau của chỗ tư niệm.

9. Dùng ngôn từ vào khắp tất cả nêu bày các pháp.

10. Oai lực của Như Lai kiến lập pháp giới và tất cả chúng sinh ở tại ba đời. Chư Phật vào đó dạy dỗ cho họ không còn mê mờ và đều khiến họ vào đạo.

Đó là mười hành tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Tin hiểu cõi chúng sinh
Vào khắp các cõi Phật
Đều đến cả mười phương
Bình đẳng quán thế giới
Các pháp không số lượng
Thân vào không cùng tận
Chỗ biến hóa Như Lai
Hóa độ khắp ba đời.

Bồ-tát có mười việc không tự đại. Những gì là mười?

1. Không khinh mạn người, loài vật, côn trùng…

2. Thân tâm khiêm tốn, không khi dễ người.

3. Không vì cõi nước của mình mà tự ngã mạn.

4. Nếu được cung kính không tâm tự đại.

5. Không dùng lời hay mà tự khen ngợi.

6. Hành nguyện đầy đủ, không dùng để tô điểm.

7. Khai hóa chúng sinh, lìa sự mệt mỏi.

8. Thành tựu Chánh giác, tâm thường từ bi.

9. Giảng thuyết kinh điển, không rộng nói đến bản thân.

10. Có chỗ kiến lập mà không tư đại.

Đó là mười việc không tự đại của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Không khinh mạn chúng sinh
Được cõi nước chẳng vui

Được phụng kính chẳng mừng
Rời các danh xưng hão
Không tham, các sở nguyện
Khai hóa mọi chúng sinh
Được thành Tối chánh giác
Ban tuyên tuệ đại đạo.

Lúc nói giảng nói pháp này xong, các hàng Trời, Rồng, Thần, chúng sinh thế gian, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc… không ai mà không hoan hỷ và phát tâm đạo. Các loài: Sư tử, cọp, chó sói, gấu, nai, cá ba ba, thuồng luồng, các loài trùng nhỏ… đều sinh tâm Từ, không có hại nhau. Chúng nghe giảng nói pháp nên mỗi một đều phát đạo tâm. Chư Thiên rải hoa rơi xuống như mưa, xông đốt các danh hương có khói tỏa như mây trôi, đàn sáo nhạc khí không đánh mà tự hòa vang. Lúc ấy, chúng hội thảy đều hoan hỷ phụng hành.

□

KINH ĐỘ THẾ PHẨM

QUYỂN 2

Bồ-tát Phổ Trí lại hỏi Bồ-tát Phổ Hiền:

–Sao gọi là kiến lập? Sao gọi là tín lạc? Sao gọi là vào sâu? Sao gọi là nương tựa? Sao gọi là dũng mãnh? Sao gọi là đoạn dứt các nghi? Sao gọi là không thể nghĩ bàn? Sao gọi là giải thoát chân đế? Sao gọi là báo ứng? Sao gọi là định ý? Sao gọi là sở hữu? Sao gọi là cửa giải thoát? Sao gọi là thần thông? Sao gọi là thông đạt? Sao gọi là giải thoát? Sao gọi là vườn nuôi dưỡng? Sao gọi là cung điện? Sao gọi là dạo chơi? Sao gọi là trang nghiêm? Sao gọi là tâm bất động? Sao gọi là tánh không chỗ xả? Sao gọi là tuệ quán? Sao gọi là giảng pháp? Sao gọi là nguyện thanh tịnh? Sao gọi là ấn? Sao gọi là ánh sáng tuệ? Sao gọi là hành vô sắc? Sao gọi là không tâm pháp? Sao gọi là tâm như núi? Sao gọi là tâm như biển?

Bồ-tát Phổ Hiền đáp:

–Lành thay! Đại sĩ nêu hỏi thật có ý nghĩa.

Bồ-tát có mười sự kiến lập. Những gì là mười?

1. Thường chí nguyện nơi Phật.

2. Hằng nghĩ về kinh pháp.

3. Khuyến hóa chúng sinh khiến trú Phật đạo.

4. Giúp cho sự nghiệp chúng sinh được an ổn.

5. Tu lập chánh hạnh.

6. Thuận vui thệ nguyện.

7. Thường nghĩ đến oai nghi.

8. Chỗ đi tùy thời.

9. Ban tuyên gốc thiện.

10. Kiến lập tuệ nghĩa.

Đó là mười việc kiến lập của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Nhất tâm thường niệm Phật
Chuyên tinh nghĩ kinh điển
Khiến chúng sinh vào đạo
Chỉ bày tạo sự nghiệp
Khen, giúp tu chánh hạnh
Không để thoái thất nguyện
Oai nghi, giới hạnh đủ
Gốc thiện thành Thánh tuệ.

Bồ-tát tín lạc có mười việc. Những gì là mười?

1. Tâm Bồ-tát tự phát khởi: "Trong đời vị lai nếu có Đấng Như Lai Chánh Chân nào xuất hiện ở đời thì ta đều sẽ được gặp, gặp chư Phật rồi thì liền cúng dường phụng sự, chí cầu vô thượng, đảnh lễ, quy y các bậc Chánh giác này.

2. Ta sẽ được các vị này dạy dỗ, vì được dạy dỗ nên được trở về Bồ-tát địa. Như các Bồ-tát đã

từng cung kính, phụng giáo, tâm luôn tôn kính và luôn tu hành như chỗ nghe biết".

3. Lúc đó, Bồ-tát lại nghĩ: Ta không bao giờ lìa xa chư Phật Thế Tôn và các bậc Khai sĩ. Trừ sạch khổ nạn rong ruổi của sinh tử, tu hạnh Bồ-tát trong vô lượng kiếp.

4. Bồ-tát lại nghĩ: Lúc xưa ta chưa phát tâm vô thượng, chưa làm bậc Pháp khí, sợ nghĩa thâm diệu và sợ tiếng xấu hủy báng của chúng sinh, lại sợ hãi các đường ác trong sinh tử. Vì ta sớm xa lìa những sự sợ hãi ấy nên vĩnh viễn không còn tương ưng ở đó, vì xa lìa những việc này nên sinh ra chỗ nào cũng không lìa tâm đạo, không sợ không hãi, cũng chẳng lo lắng, vĩnh viễn không còn các nạn, thường xa lìa trần cấu, diệt sạch uế trược, vào ra một mình, hàng phục chúng ma, diệt bỏ ngoại đạo.

5. Bồ-tát lại nghĩ: Ta sẽ khuyến hóa cõi chúng sinh làm theo luật giáo, chí cầu đạo tâm Vô thượng Chánh chân, tu hạnh Bồ-tát. Lúc được gặp Phật thành đạo thì tùy theo đạo giáo vi diệu của các Bậc Tôn Thánh ta sẽ đảnh lễ, phụng kính, quy y và vui mừng vô lượng. Sau khi Đức Phật diệt độ, ta sẽ vì chúng sinh mà hưng lập vô lượng chùa chiền, cúng dường tháp miếu, phụng tuyên Phật pháp, hoằng truyền kinh điển, làm cho nghĩa vô thượng mãi mãi được trường tồn.

6. Bồ-tát cũng nghĩ: "Ta sẽ trang nghiêm vô

lượng thế giới làm cho các cõi Phật thanh tịnh thuận hợp, mỗi một khác biệt nhưng đều bình đẳng và thanh tịnh. Ta sẽ làm vô số cõi Phật phát tâm cảm ứng và diễn xuất đại ánh sáng chiếu khắp mười phương, thần túc biến hóa không chỗ nào không biến khắp".

7. Bồ-tát lại nghĩ: Khi ta thành Phật rồi thì sẽ đoạn sạch các hồ nghi cho chúng sinh giáo hóa chí tánh của họ thường được thanh tịnh, nhu hòa, tâm chí vắng lặng, tiêu diệt phiền não ái dục, bít lấp cửa ác, mở cửa an ổn, trừ khử u tối, hưng khởi ánh sáng lớn, bỏ hết nghiệp ma, đạt đến điều lành vô thượng. Đó là công đức khai thị khắp chúng sinh.

8. Bồ-tát lại nghĩ: "Ta ở chỗ nào cũng thường gặp chư Phật, lúc ở chỗ nguy ách cũng vẫn nghĩ đến việc phụng kính và đều được như thệ nguyện. Được gặp bậc Chánh giác thì chẳng hề xa cách. Diện kiến lúc Như Lai thuyết pháp.

9. Vì Như Lai rất khó gặp, trong vô lượng kiếp mới xuất hiện một lần. Giống như loài hoa Linh thụy ngàn năm mới có một lần. Ném bỏ tất cả sự chấp trước không nên có, tâm ý chất trực không hề quanh co.

10. Bồ-tát lại nghĩ: Lúc ta thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân, làm Tối chánh giác thì biến khắp các cõi Phật thi hành Phật sự. Vì chúng sinh mà hiện thân với mỗi một. Gióng trống đại pháp,

mưa pháp cam lồ, bố thí pháp vô lượng, thanh tịnh vô úy, làm sư tử gầm vang, lập nguyện vô cực, trú nơi pháp giới ban tuyên kinh đạo. Dẫu một kiếp cũng không nhàn nghỉ, thân không chán mệt, ngôn từ vô cực, tâm không lười mỏi.

Đó là mười việc tín lạc của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Nghiêm tịnh các cõi Phật
Khuyến đạo khắp chúng sinh
Chỉ bày pháp thâm diệu
Khiến phát đạo vô thượng
Thường nguyện thấy chư Phật
Phụng sự tự quy y
Nghe nhận chỗ thuyết pháp
Nhất tâm mà phụng hành.
Nhằm đoạn ba đường ác
Khai mở cửa an lạc
Vì chúng sinh ngu tối
Hiển bày đại ánh sáng
Ban rải pháp thí kinh
Tiêu diệt các trần cấu
Làm Đại sư tử hống
Tuôn mưa pháp cam lồ.

Bồ-tát có mười pháp vào sâu. Những gì là mười?

1. Đều vào việc quá khứ của các thế giới, đi vào chí tánh thâm diệu của pháp Phật.

2. Về với Phật sự vị lai của các cõi Phật, ở tại một cõi Phật có số lượng Chánh giác không khác.

3. Tuy ở trong các cõi Phật hiện tại vắng lặng nhưng mọi chỗ nói, chỗ làm của thế gian, phương tục vào việc làm nghiêm tịnh cõi nước thì họ đều quan tâm đến.

4. Vào sâu các pháp, ở tại thiên hạ mà giáo hóa vô số.

5. Lại có thể biết rõ tội phước không đồng của tất cả chúng sinh.

6. Nói về chỗ hành hóa không đồng của chư Bồ-tát. Lại nữa, kiến giải của chư Bồ-tát đều biết rõ chỗ quá khứ của chư Như Lai.

7. Bồ-tát đều biết chỗ giáo hóa nhanh chậm của chư Phật Thế Tôn.

8. Bồ-tát lại biết chư Phật Chánh giác và quyến thuộc Thánh chúng ở hiện tại các cõi đang thuyết pháp và giáo hóa chúng sinh. Pháp giới hư không, mười phương Như Lai không có bờ mé.

9. Lại biết rõ pháp thế gian, pháp Thanh văn và Duyên giác thừa.

10. Bồ-tát vào nơi pháp này mà không chỗ vọng cầu, giảng thuyết vô số chỗ nẻo nhập pháp giới mà cũng không chỗ nhập, cũng không pháp tưởng. Tùy theo các pháp mà dạy dỗ, khai hóa chúng sinh.

Đó là mười việc vào sâu pháp Phật.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Biết ở đời quá khứ
Vị lai cùng hiện tại
Tùy phương tục thị hiện
Thanh tịnh các cõi Phật
Phân biệt tội phước người
Chốn hành các Bồ-tát.
Hiện tại các cõi Phật
Chư Bồ-tát vân tập
Biết số lượng chúng sinh
Thuyết pháp như hư không
Biết rõ pháp Thanh văn
Duyên giác và Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc chỗ nương tựa, vì sự chỗ nương tựa mà Bồ-tát ấy tu hạnh Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Thường phụng kính chư Phật, ngày ngày quy y.

2. Khai hóa chúng sinh.

3. Gặp các thiện hữu thì nương nhờ vào họ.

4. Thường vui thích tích lũy các gốc đức.

5. Đều vì làm nghiêm tịnh các cõi nước Phật.

6. Thường thương xót tất cả không rời bỏ chúng sinh.

7. Vào khắp các Độ vô cực.

8. Muốn đạt đầy đủ các nguyện Bồ-tát.

9. Chỗ tu vô lượng, quay về tâm đạo.

10. Biết rõ chư Phật, thành tựu Chánh giác.

Đó là mười việc Bồ-tát nương tựa để thành tựu đạo hạnh.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Thuần kính khắp chư Phật
Chỗ nương hạnh Bồ-tát
Khai hóa mọi chúng sinh
Kính thuận các thiện hữu
Tích lũy các gốc đức
Nghiêm tịnh các cõi Phật
Vào các Độ vô cực
Đầy đủ nguyện Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc dũng mãnh. Những gì là mười?

1. Tiêu trừ tất cả các tội ngăn che.

2. Chư Phật Thế Tôn thị hiện sự diệt độ thì phụng trì chánh giáo.

3. Dùng tâm dũng mãnh hàng phục chúng ma.

4. Biết rõ vô thường, không tiếc thân mạng.

5. Dùng duyên chánh pháp để chuyển hóa ngoại đạo.

6. Dùng tâm nhu hòa làm cho chúng sinh hoan hỷ.

7. Mang tâm phấn chấn, tất cả chúng hội thấy được khiến mọi người cũng đều hân hoan.

8. Điều hóa tất cả Thiên, long, Quỷ thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-

hầu-lặc… đều lãnh thọ nhân duyên ấy.

9. Phụng tu Nhu thuận, nương pháp thâm diệu.

10. Thường xả Thanh văn và Duyên giác thừa, ở trong vô lượng kiếp hành hạnh Bồ-tát mà không mệt mỏi.

Đó là mười tâm dũng mãnh của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Trừ bỏ các tội chướng
Thừa sự Phật diệt độ
Hàng phục chúng quân ma
Không tiếc thân mạng mình
Thường hóa các ngoại đạo
Hoan hỷ với chúng sinh
Quỷ thần đều thọ giáo
Thường hành hạnh Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc đoạn trừ các hồ nghi, không còn do dự. Những gì là mười?

1. Bồ-tát phát tâm và tự nghĩ: "Ta sẽ dùng bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ để cứu giúp tất cả chúng sinh. Ta dùng từ bi vui giúp và dẫn dắt họ, tuy làm việc đó mà không hề hồ nghi. Nếu ai muốn làm cho ta thoái lui thì không thể được".

2. Bồ-tát lại nghĩ: "Ta thấy khắp các bậc Chánh giác ở mười phương và các vị Phật vị lai sẽ có được tuệ vô thượng và ta cúng dường họ mà tâm không do dự, giống như đuôi trâu vừa cong

vừa cứng”.

3. Bồ-tát lại nghĩ: “Ta dùng vô số ánh sáng chiếu hết các cõi Phật, nghe các nẻo hành của chư Bồ-tát vị lai trong vô tận số kiếp mà tâm không nhàm chán”.

4. Khai hóa vô số chúng sinh mà không cho là khó. Pháp giới rộng khắp không thể hạn lượng, giống như hư không không có bờ mé. Việc độ chúng sinh vô lượng cũng như vậy, không hề lấy làm chán mệt.

5. Bồ-tát lại nghĩ: “Ta tu hạnh Bồ-tát, đầy đủ các nguyện, thành tựu các thông tuệ và Nhất thiết trí”.

6. Bồ-tát lại nghĩ: “Lúc ta hành Bồ-tát đạo thì đều đạt đến ánh sáng đạo pháp và sự thông tuệ vô cực của Phật”.

7. Thường vui dùng và xem tất cả các pháp đều là pháp Phật.

8. Biết rõ tất cả chỗ niệm khởi của chúng sinh, hiểu rõ những phạm trù vô số và vô tận số, các pháp hữu vi cùng vô vi.

9. Thành tựu Bình đẳng giác, thấu đạt các pháp đều là việc độ đời, trừ các tưởng điên đảo. Tuy có uế trược cũng đều xem như thanh tịnh.

10. Bồ-tát hiểu rõ tất cả pháp Phật, thành Tối chánh giác, không có các tưởng điên đảo, cái thấy mê lầm và một mảy may chấp trước. Tuy ở hữu vi

có các lậu nhưng đạt đến vô vi, bỏ các lợi dưỡng thì có thể đi vào vô số cõi.

Đó là mười việc đoạn hồ nghi của Bồ-tát

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Niệm Thí, Giới, Nhẫn, Tấn
Thiền định, tu Trí tuệ
Hành Từ, Bi, Hỷ, Xả
Thấy chư Phật phụng kính
Quang minh chiếu sáng đủ
Vô lượng kiếp vị lai
Tâm không có biếng trễ
Thành Phật Nhất thiết trí
Các pháp đều pháp Phật
Cũng đều độ thế pháp
Bỏ uế trược điên đảo
Được Tối chánh giác Phật.

Bồ-tát có mười việc không thể nghĩ bàn. Những gì là mười?

1. Sự tu gốc đức không thể nghĩ bàn, tất cả sở nguyện không thể suy lường.

2. Quán sát các pháp đều như huyễn hóa, nhờ phát đạo tâm nương vào các nghiệp thiện không hề trái mất.

3. Tu hạnh Bồ-tát, vĩnh viễn không còn vọng tưởng.

4. Tu nghĩa thâm yếu vào khắp các pháp, không thủ chứng diệt độ. Đạo tuệ chưa tròn thì

chưa xả bỏ.

5. Tu hạnh Bồ-tát, thị hiện vào thai mà sinh ra.

6. Siêng tu phạm hạnh, đến cây Bồ-đề, hàng phục chúng ma, đạt thành Chánh giác chuyển pháp luân, thị hiện diệt độ, kiến lập và hiển bày các Phật sự, không xả đại Bi, hộ trì chúng sinh không trái bản nguyện.

7. Lại nữa, Bồ-tát ấy lúc mới phát tâm đã kiến lập và thị hiện mười lực Như Lai, ở tại pháp giới khai hóa chúng sinh chưa từng ngừng nghỉ.

8. Lại nữa, các Bồ-tát ấy dùng vô tưởng để vào các tưởng; lại dùng hữu tưởng đi vào vô tưởng, không hề tưởng nghĩ mà nói các việc tưởng nghĩ; lại dùng các niệm mà nói việc vô niệm; dùng vô sở hữu đi vào sở hữu; lại dùng các sở hữu nhập vào vô sở hữu; dạy dỗ sự không tạo tác mà đi vào sự tạo tác; giáo hóa chỗ tạo tác mà đi vào chỗ không tạo tác; ở nơi vô sở đắc mà nói có sở đắc; ở chỗ có sở đắc mà nói vô sở đắc và biết rõ các pháp đều vô sở hữu.

9. Lại nữa, Bồ-tát ấy tâm bình đẳng nơi đạo, đạo cũng vì bình đẳng mà có. Biết rõ tâm đạo, chúng sinh không có hai khác, tâm không điên đảo, chốn tư niệm không mất, chỗ thấy bình đẳng, không theo tà nghi.

10. Lại nữa, Bồ-tát ấy trong lúc phát tâm, tâm ấy vốn vắng lặng, định ý chánh thọ. Ở nơi bản tế

mà không khởi chứng đắc, dùng vô lậu, hữu lậu mà vĩnh viễn chẳng diệt. Bố thí các gốc đức, hiểu rõ các pháp, vì người mà nói tất cả sự vô lậu. Các lậu đã hết thì vì người mà tuyên thuyết, có thể dùng pháp Phật mà đi vào pháp thế tục. Tuy ở trong ấy mà không vướng mắc nơi pháp thế tục, không niệm tục. Quán tất cả pháp đều nhập Pháp thân mà cũng chẳng có chỗ nhập. Hiểu rõ các pháp không có hai khác, cũng không chốn hành.

Đó là mười sự không thể nghĩ bàn của Bồ-tát. Bồ-tát trú ở đây thì mau chóng thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân.

Bồ-tát có mười việc giải nói chân đế. Những gì là mười?

1. Tùy thời mà chân thành diễn nói tất cả pháp Phật.

2. Xả bỏ pháp ác chẳng mất sự tiết chế. Dùng thần túc biến hóa của chư Bồ-tát mà tuyên dạy chánh pháp.

3. Có thể dùng phương tiện, tùy theo chúng sinh mà vào nơi tội phước của họ. Tuyên dương chúng sinh mà trừ khử tất cả phiền não ái dục. Vì có thể thấu rõ nghĩa chúng sinh.

4. Dùng pháp môn vô vi tiêu trừ các chướng ngại, tu tập nhàn tịnh.

5. Lại nữa, Bồ-tát ấy dùng vô sở trú giống như hư không. Mỗi một chỗ vào chẳng dùng giới cấm.

Trời đất thành hoại không hề nghi ngại. Ở các thế giới không bị chìm ngập, ở nơi cảnh giới các pháp không bị che chướng.

6. Chỗ vào các phương diện đều đem đến lợi ích vi diệu. Sinh ra, xuất gia, đạt đến Như Lai Chánh chân, rốt cùng thị hiện diệt độ.

7. Bồ-tát lại đi vào pháp giới của chư Phật, thấy khắp sự hành dụng tiến, dừng của chư Phật.

8. Bồ-tát đều thấy chúng sinh ở nơi Niết-bàn, không chỗ tạo tác, nguyện chẳng rơi rớt và sẽ hội tụ đầy đủ các trí thông tuệ.

9. Lại có Bồ-tát thấy tất cả pháp không chỗ nương tựa, không rời thiện hữu, chỗ phải thân gần mà không ỷ lại.

10. Như Lai tinh chuyên không hề có pháp biếng trễ. Nhìn bạn và thù đều với thái độ bình đẳng. Tích lũy gốc đức, khuyến giúp và hợp nhất khiến họ được đồng đẳng, tán dương sự thành tựu khiến họ không thấy có hai.

Đó là mười việc tùy thời giải nói của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười tuệ phân biệt. Những gì là mười?

1. Hiểu rõ tất cả các cõi Phật.

2. Vào thấu nguồn gốc suy thịnh của chúng sinh.

3. Biết rõ tâm hành hiện hữu của chúng sinh.

4. Bày rõ các căn suy thịnh của chúng sinh.

5. Lại biết tất cả hành quả, báo ứng.

6. Tùy thời vào khắp mà phân biệt nghĩa Thanh văn.

7. Và cũng như vậy đối với chúng Duyên giác.

8. Dùng phương tiện từ pháp thế tục mà phân biệt, tu hạnh Bồ-tát.

9. Tất cả đều thuận nhập vào pháp Phật.

10. Hiểu tuệ phương tiện.

Đó là mười tuệ phân biệt của Bồ-tát. Bồ-tát trụ ở đó thì mau chóng thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân.

Có mười việc về Tam-muội của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Là đều biết khắp tất cả sở hữu trong mười phương thế giới.

2. Có thể dùng định ý, các pháp Tam-muội làm vắng lặng thân chúng sinh.

3. Định, Tam-muội ấy thấy khắp mười phương Phật.

4. Có thể kiến lập tất cả các niệm, tùy thời định ý.

5. Tam-muội ấy có thể động chuyển vô số thân, cũng có thể khởi lập từ Tam-muội.

6. Vào khắp Tam-muội chánh thọ của chư Phật Như Lai Chánh giác mà khai ngộ chúng sinh.

7. Trí tuệ ấy rất rộng lớn, biết rõ Tam-muội tùy thời của chư Bồ-tát.

8. Mỗi lúc phát tâm thì đi vào tuệ nhất tâm.

9. Dùng vô vi tâm khai mở trí tuệ thanh tịnh.

10. Có thể rộng tu trí tuệ Bồ-tát, không bỏ thuần tín. Dùng nguyện nơi đại tuệ biết rõ Tam-muội.

Đó là mười việc về Tam-muội của Bồ-tát.

Có mười việc về những gì sở hữu của Bồ-tát? Những gì là mười?

1. Sở hữu tất cả những gì của chúng sinh.

2. Với cõi nước của các Bồ-tát cũng vậy.

3. Quán khắp chúng sinh biết rõ vốn không.

4. Lúc gặp kiếp hỏa tai thì trời đất đều hư vong.

5. Hoặc gặp kiếp thủy tai, lúc trời đất hư vong rồi thì liền hợp thành trở lại.

6. Chư Phật Chánh giác cũng đều vô sở hữu.

7. Vô vàn chủng hạnh đều không xứ sở.

8. Thân Như Lai có công huân vô lượng.

9. Chỗ nói nghĩa lý, gốc ngọn của tất cả các pháp đều giống nhau.

10. Nếu có thể cúng dường chư Phật Chánh giác thì chỗ về đều không.

Đó là mười việc nêu bày về những gì sở hữu của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Sở hữu gì chúng sinh
Cõi nước, không xứ sở

Quán sát các tướng hảo
Kiếp thiêu trời đất hoại
Hợp lại cũng như vậy
Phật thân vô số hình
Như Lai không thể bàn
Nói pháp vô số loại.

Cửa giải thoát của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Thân ấy biến khắp tất cả thế giới.

2. Hiện khắp mười phương với vô vàn loại hình, vô số sắc tượng.

3. Dùng các pháp giới mà thể nhập một cõi Phật.

4. Kiến lập tất cả các loài chúng sinh để trang nghiêm Phật.

5. Thân hình biến khắp vô số cõi Phật trong mười phương.

6. Tự nhiên biết rõ khắp tất cả các cõi.

7. Một khi phát tâm thì khắp các cõi Phật đều hiện ra chư Phật.

8. Tại mỗi cõi nước thì đều khiến cho chư Phật nhập vào một thân.

9. Đều làm cho thần túc chư Phật cảm ứng và lấy làm hoan hỷ.

10. Thể nhập nhất tâm.

Đó là mười việc về cửa giải thoát của Bồ-tát.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Thân biến khắp cõi Phật
Hiện vô số loại hình
Các pháp vào một cõi
Kiến lập các thế giới
Khắp đời hiện thân Phật
Tự biết cùng khắp cả
Nhập các pháp một thể
Mở tâm vào hết thảy.

Thần thông của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Biết rõ những việc đã trải qua trong quá khứ.

2. Hiểu rõ phương tiện vào ra, lui tới.

3. Thiên nhĩ biết phân biệt mà không chỗ ngăn ngại, đều thông rõ các chỗ quay về của ngôn từ.

4. Có thể biết được tâm chỗ niệm hành của người khác và các loài chúng sinh.

5. Với vô số sự việc sai khác thì dùng Thiên nhãn vô vi quán sát khắp những chỗ đã trải qua.

6. Dùng đại thần thông biến hóa mà cảm ứng và khai hóa các loài chúng sinh không thể nghĩ bàn. Từ bản tính ấy mà thị hiện ra khiến họ được vào khuôn phép.

7. Thấy được vô số thế giới của chư Phật và các thân thị hiện cùng khắp.

8. Lúc phát tâm có thể du hóa khắp mười phương vô lượng cõi Phật, cũng có thể kiến lập và làm trang nghiêm vô số cảnh giới.

9. Các Bồ-tát cũng có thể thị hiện đầy đủ thân hình mà không ôm tâm tự đại.

10. Hiển bày thông tuệ ở vô số nước, chứng đạo quả Vô thượng Chánh chân làm bậc Tối chánh giác, tâm khó nghĩ bàn. Vì chí tánh gốc ngọc của chúng sinh mà thị hiện sự chỉ dạy.

Đó là mười nghĩa thần thông của Bồ-tát. Bồ-tát an trụ vào đấy thì đạt được chỗ thần thông Vô thượng Chánh chân của Như Lai. Chỗ biến hóa của chư Phật luôn phương tiện tùy hướng, luôn hiện khắp mười phương giáo hóa chúng sinh thì liền thành tựu hạnh ấy, các nghĩa tròn đủ.

Bồ-tát thông đạt có mười việc. Những gì là mười?

1. Có thể tùy thời giáo hóa chúng sinh. Phân biệt tội phước, sự trải qua và vô số sự bất đồng của các loài chúng sinh, khiến họ được xuất gia, tâm thức được vắng lặng lúc vào chỗ ngăn ngại. Việc làm điên đảo và vô vàn sự bất đồng của mỗi mỗi chúng sinh thì Bồ-tát đều làm cho tiêu diệt cả và đạt đến như Thánh tuệ đầy đủ Kim cang bất hoại.

2. Có thể kiến lập được âm thanh cùng khắp không thể nghĩ bàn. Dạy nơi các cõi Phật, hiểu rõ phương tiện và tất cả sự trụ chấp vào việc huân tập bốn Đẳng tâm.

3. Đều đi vào khắp pháp giới, rõ chỗ sinh ra và cũng biết rõ pháp vốn không từ đâu sinh. Các vị

ấy đều đã trừ khử hết các tưởng về ốm đau, xứ sở, cảnh giới.

4. Lại nữa, Bồ-tát ấy không quán các pháp cũng chẳng phải không quán các pháp. Lấy các pháp vô tưởng làm thanh tịnh, cũng không có sự thanh tịnh. Rõ vô số sự hiện hữu, hiểu biết và tinh tấn tuyên thuyết kinh đạo ở vô số kiếp. Dùng sự bình đẳng mà về nơi đạo Vô thượng Chánh chân, thường trú nơi pháp giới.

5. Lại nữa, Bồ-tát ấy hiểu rõ chúng sinh vốn diệt độ, không dụng việc nhà, cũng không tạo tác. Biết việc sinh ra là theo điên đảo, thấu đạt được nghĩa lý nhân duyên báo ứng ấy. Biết được việc dùng nhân duyên phương tiện gì để phụng kính chỗ hành gốc ngọn, xứ sở sinh diệt, phân biệt và khai hóa các loài chúng sinh.

6. Khai mở sự bế tắc về đạo lý giải thoát, biết rõ sự điên đảo, không còn các lầm lỗi, cũng biết rõ nguồn gốc của trần dục sân hận. Cũng phân biệt được các nghiệp sinh tử vô vi. Lại còn biết rõ sự trái ngược mà vốn không trái ngược. Biết rằng có thể nương tựa vào nơi không thể nương tựa.

7. Các vị cũng cứu xét sáng rõ chỗ đi đến, biết được chỗ đi đến, chỗ trở về và chỗ thoái chuyển của họ. Biết chỗ chí quyết và nơi quy hướng của họ, cũng biết được sự hư hoại sắp hoàn thành.

8. Biết rõ căn tánh và sự khai hóa chúng sinh,

chỗ được khai hóa thì khiến họ được vào khuôn phép. Không hề mê chấp vào vô số phương tiện dạy dỗ chúng sinh mà bỏ quên hạnh Bồ-tát. Vì sao? Này Phật tử! Muốn biết về Bồ-tát thì phải phát tâm đạo Vô thượng Chánh chân. Vì sao? Vì tâm đạo ấy muốn khai hóa chúng sinh, đã khai hóa chúng sinh thì làm cho họ theo luật giáo mà thân tâm không hề chán mệt. Đó là Bồ-tát biết rõ mười hai nhân duyên khởi, vì tất cả mà làm nên không hề có tính tranh chấp.

9. Lại nữa, Bồ-tát ấy chưa từng ỷ lại và khởi tâm ỷ lại vào Đức Phật; cũng không chấp trước pháp, lại không khởi tâm tham nơi khác; cũng không chấp trước cõi Phật và không sinh tâm nương vào cõi Phật; cũng không chấp trước vào cõi người, lại không khởi tâm thích thú chúng sinh; cũng không hề thấy có chúng sinh và không hề khởi tâm thấy có chúng sinh.

10. Bồ-tát ấy luôn hưng khởi các hạnh, đầy đủ sở nguyện, tu từ bi vô cực, không tưởng thấy Phật, biết niệm Như Lai, chỗ tuyên thuyết pháp thì được ngồi tòa Như Lai; trồng các gốc đức, không hề lo nghĩ; tâm thích Chánh giác, không vì sự chán mệt, cũng không vì phép tắc. Cúng dường Như Lai, tâm càng tinh tấn, tạo cảm ứng và lập uy thần ở các thế giới Phật không thể nghĩ bàn. Kiến lập tư duy Đệ nhất pháp giới, biện giải về vô số lời dạy của kinh pháp. Biết mọi chúng hội có thể của thế giới chúng

sinh hữu vi; cũng biết được sự hạn chế của chúng sinh nhiều hay ít; biết rõ gốc ngọn của cái khổ từ đâu sinh khởi; cũng có thể biết rõ sự tận diệt của vạn vật đều là gốc khổ. Nếu có Bồ-tát vì có thể thấy được điều này thì sự tu hành của họ cũng như hình ảnh tiếng vang, bỏ các việc ác, bỏ gốc ác thì liền tự phát tâm cứu độ chúng sinh. Chỗ hành dụng ấy đều không chỗ hành, đó gọi là hạnh Bồ-tát học theo chư Phật, tâm luôn kiên cố như núi Tu-di. Biết bỏ tất cả các tưởng điên đảo, kiến lập phổ trí và các cửa thông tuệ, đạt thành Chánh Giác, vào nơi tuệ đường vô cực vô hạn. Tuệ đường tức là đạo Vô thượng Chánh chân, cứu vớt chúng sinh đang trôi dạt trong ba cõi về nơi nguồn cội.

Đó là mười việc thông đạt của Bồ-tát. Bồ-tát trụ ở đó thì đạt thành đại tuệ vô thượng của Như Lai.

Có mười việc về sự giải thoát của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Độ tận nguồn cội phiền não ái dục.

2. Giải thoát khỏi con đường tà kiến, bất chánh.

3. Cứu độ cái nạn che chướng của năm ấm.

4. Cứu vớt các nhập của hình thể tứ đại.

5. Vượt lên các thừa Thanh văn và Duyên giác, nhờ đó mà chứng được Vô sinh pháp nhẫn.

6. Phát khởi tất cả cõi nước chúng sinh và các

pháp phương tiện.

7. Liền được siêu việt các hạnh Bồ-tát không thể kể xiết, khen ngợi tất cả hạnh Bồ-tát.

8. Dùng sự không vọng tưởng để vào địa Như Lai.

9. Dùng Thánh tuệ biết khắp ba đời.

10. Thần thông cứu độ bình đẳng rộng khắp.

Đó là mười việc giải thoát của Bồ-tát. Bồ-tát trụ ở nơi đó thì khai hóa mọi chúng sinh và khiến cho họ đạt đến vô thượng.

Bồ-tát lại nói kệ tụng:

Cứu độ phiền não dục
Tà kiến nơi năm ấm
Các chủng loại bốn đại
Khổ nạn của tham thân
Vượt Thanh văn, Duyên giác
Đạt Vô sinh pháp nhẫn
Khen ngợi cõi chúng sinh
Vô lượng hạnh Bồ-tát
Chỗ tu của Khai sĩ
Nhập vào địa Như Lai
Siêu vượt các vọng tưởng
Thần thông mở ba cõi.

Vườn nuôi dưỡng của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Thị hiện vui nơi sinh tử mà chưa từng chán mệt.

2. Thích giáo hóa chúng sinh, tính không chấp trước.

3. Ở nơi tất cả các tưởng mà nhận lãnh đại hạnh.

4. Thường thích nghiêm tịnh thế giới chư Phật.

5. Thường trú ở xứ sở của mình mà chí nguyện tại cung điện thể nữ của chúng ma, có thể giáo hóa các cung điện và lầu gác ấy.

6. Kính vâng chỗ thuyết pháp như chỗ nghe pháp, tư duy nghĩa lý, quán sát nẻo về nơi lục thông vô cực.

7. Thâu giữ bốn ân, ba mươi bảy phẩm pháp đạo tuệ là vườn ruộng của Bồ-tát, là cha của chính mình.

8. Chỗ có thể du hóa là mười Lực của Như Lai, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng. Tóm lại, tất cả Phật pháp là vườn của Bồ-tát, mà chưa từng tưởng nghĩ đến pháp nào cả.

9. Tất cả sự thị hiện biến hóa và chỗ kiến lập pháp lạc của tất cả Bồ-tát là vườn ruộng của Bồ-tát.

10. Bồ-tát chuyển bánh xe pháp, chẳng hề khởi tâm tự đại mà luôn cẩn trọng hành dụng không chỗ trái mất. Tất cả sự phát tâm đều không rời Chánh giác, hiện hữu khắp chúng sinh là vườn của Bồ-tát. Nhưng Pháp thân của Bồ-tát đều hiện hữu khắp mười phương thế giới chư Phật và sở hành

của họ giống như hư không.

Đó là mười việc về mảnh vườn của Bồ-tát.

Cung điện của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Vui với cung điện Bồ-tát mà tâm không bị mê hoặc. Đã khéo tích lũy mười điều thiện và công đức tuệ nghiệp, đó là cung điện của Bồ-tát.

2. Khai hóa các loài chúng sinh nơi cõi Dục, tu bốn phạm hạnh Từ, Bi, Hỷ, Xả. Bồ-tát nhờ đó mà dạy bảo các loài chúng sinh nơi cõi Sắc và được vãng sinh đến cung điện của chư Thiên cõi Tịnh cư.

3. Do đó Bồ-tát tiêu diệt được tất cả các trần lao uế trược, đến được cõi trời Vô dục sắc.

4. Đến cung điện ấy, các Bồ-tát dạy bảo về đại nạn của sự không thanh tịnh nơi chúng sinh, làm cho họ đều lùi bỏ.

5. Hoặc có lúc Bồ-tát thị hiện sinh vào cảnh giới uế tạp. Vì Bồ-tát thích thọ sinh ở nơi ấy để cứu độ tất cả chúng sinh tham dục.

6. Bồ-tát hiện nơi hậu cung có thể nữ, trai gái và đời trước đã cùng họ tạo lập phước hạnh để cùng vui với họ, do đó mà giáo hóa khắp bốn phương, bốn cõi, các Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương.

7. Bồ-tát do đây mà khuyến hóa sự hung nguy, kể cả những thường nhân cũng đều khiến họ xả bỏ

loạn ý và ở nơi tất cả hành nghiệp Bồ-tát.

8. Bồ-tát vì tư niệm về sự giáo hóa dài lâu nên tự do theo đuổi, thể hiện thần thông diệu dụng. Bồ-tát thường dùng tuệ để khai hóa đưa đến cửa giải thoát nhất tâm Tam-muội chánh thọ mà được niềm pháp lạc.

9. Bồ-tát dùng pháp điển của chư Phật với Nhất thiết trí Vô thượng Chánh chân mà đoạn trừ các ngăn ngại, bố thí tất cả pháp mà luôn tự tại, được làm quốc chủ, được tôn quý, hào phú cũng do nơi mình.

10. Bồ-tát ưa thích mười Lực của Như Lai, lấy đó làm chỗ ở.

Đó là mười cung điện của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười sự du quán. Những gì là mười?

1. Ý tự ưa thích, quán các chương cú, mỗi dấu chân đi thì ý chí quán sát, phương tiện quyền biến.

2. Tại trú xứ ấy Bồ-tát thường ở dưới chân chư Phật, nghe pháp thọ trì.

3. Ý vui với mười phương, tâm hiện bày cùng khắp, cung kính chư Bồ-tát.

4. Thần túc biến hóa hiện ra vô lượng pháp, giáo hóa thân ý mê hoặc của chúng sinh. Phụng trì định lực, vào một cửa Tam-muội thì được vào khắp các cửa Thiền định Tam-muội.

5. Ở nơi các môn Tổng trì và tất cả chỗ nghe biết thì liền có thể thọ trì, chưa từng quên mất.

6. Đem chỗ cốt lõi của pháp Tổng trì đó vì chúng sinh mà diễn thuyết, làm cho họ được hoan hỷ.

7. Bồ-tát vui nơi biện tài, vì một chương cú mà ngợi khen bằng lời đẹp.

8. Ở trong vô số kiếp, đàm ngôn thuyết sự không hề dứt lời.

9. Vì mọi chúng sinh cầu Tối chánh giác, thị hiện vô số thân hình, vô lượng phẩm vật.

10. Luôn chuyển pháp luân, giáo hóa ngoại đạo khiến họ tham học pháp đạo.

Đó là mười sự du quán của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười sự nghiêm tịnh. Những gì là mười?

1. Oai lực của chư Bồ-tát tươi sáng nên có thể một mình bước đi thanh tịnh, vô úy, không hề lầm lỗi.

2. Nghĩa lý sáng rõ, chỗ diễn ý lời, đàm thuyết mọi việc trong vô số kiếp thì không thể nào phế bỏ.

3. Pháp thanh tịnh ấy có thể diễn tám vạn bốn ngàn pháp tạng.

4. Kinh ngôn thanh tịnh, không quên một nghĩa.

5. Tất cả Bồ-tát theo sở nguyện vi diệu, không hề bỏ thệ nguyện, hạnh của Bồ-tát thanh khiết.

6. Tuyên dương Hiền thánh, lời dạy chánh

chân.

7. Trang nghiêm cõi nước, dùng một âm thanh nói khắp mười phương mà như nói trong một cõi.

8. Đạo tràng thanh tịnh của mình biến khắp các cõi Phật, hưng khởi mây đạo, mưa pháp cam lồ, kiến lập chánh giáo và trừ bỏ tất cả vọng tưởng hữu vi.

9. Theo hạnh trang nghiêm, thanh tịnh không kiêu mạn, dùng một thể mà hiện vô số thân.

10. Giáo hóa tất cả chúng sinh, tinh tấn không mệt, ngày đêm cầu các thông tuệ mẫn tiệp, thị hiện vô số lực vô úy.

Đó là mười việc thanh tịnh của Bồ-tát. Bồ-tát trú ở đó thì được sự thanh tịnh khắp cùng của chư Phật.

Bồ-tát có mười việc về tâm bất động. Những gì là mười?

1. Tất cả sở hữu đem bố thí mà không hề luyến tiếc. Sự bố thí ấy đều vì sự thanh tịnh mà tâm không hề bị lay động.

2. Bồ-tát tư duy sáng rõ pháp thâm diệu của chư Phật; Quy y, thừa sự và phụng kính chư Phật.

3. Thương xót chúng sinh, tinh tấn vô lượng, chưa từng sân hận. Từ loài người cho đến loài vật, các Bồ-tát không hề quên độ thoát một chúng sinh nào.

4. Cầu pháp của chư Phật chưa hề nhàm mỏi.

5. Tất cả chúng sinh nhiều không thể kể, hành hạnh Bồ-tát trong vô số kiếp, chẳng gần chẳng xa, vì hạnh Bồ-tát chưa từng thoái chuyển, không đóng không mở.

6. Lại nữa, Bồ-tát ấy đời trước đã sinh tín tâm, có sự tu hành thanh tịnh vô lượng. Sự thanh tịnh ấy xa rời mọi nẻo tươi sáng và cấu bẩn.

7. Phụng kính chư Phật, ân cần tu hành, trừ bỏ tham thân, không điều thích thú nhưng vì đồng loại mà đến với niềm vui lớn, sảng khoái vô cực, thuần tín vì đạo.

8. Nương về Nhất thiết trí, ứng hợp với chương cú ấy, thành tựu rốt ráo giáo nghĩa Bồ-tát.

9. Tu hành và giáo hóa ở chỗ nghe và tâm tin của chúng sinh, không có sự hủy báng.

10. Đối với sự biến hóa của nghiệp báo phiền não thì tâm Bồ-tát luôn bất động.

Đó là mười việc về tâm bất động của Bồ-tát. Bồ-tát an trú ở đây thì liền thấu đạt các thông tuệ mẫn tiệp.

Bồ-tát có mười việc không xả bỏ. Những gì là mười?

1. Không xả sự đạt thành đạo Tối chánh giác đạo của chư Phật.

2. Không bỏ sự giáo hóa chúng sinh khiến họ vào nơi pháp luật.

3. Không thể quên mất và bỏ sự giáo huấn theo

lời dạy của chư Phật.

4. Quy y và nương nhờ theo Thiện tri thức mà không hề xa lìa.

5. Đến khắp các cõi Phật, quỳ gối, đảnh lễ Như Lai Chánh chân, không hề bỏ mất oai nghi.

6. Thường cầu tất cả pháp công đức, không bỏ Đại thừa, gieo trồng Phật pháp nơi đời, tịnh tu phạm hạnh.

7. Phụng trì giới cấm không hề hủy phạm.

8. Theo chư Bồ-tát siêng tu đạo nghiệp, không vì biếng nhác mà bỏ mất.

9. Thích cầu nghĩa lý nơi lời dạy của chư Phật, tùy thời thọ trì, tham học không quên, tu tập theo hạnh nguyện của Bồ-tát.

10. Không bỏ sự tư duy của thông tuệ về việc giáo huấn của chư Phật.

Đó là mười điều mà tâm Bồ-tát không hề quên bỏ.

Có mười việc quán tuệ của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Quán tất cả các pháp, phân minh nghĩa lý chương cú, tùy thời diễn thuyết.

2. Quán gốc đức khắp ba đời, vì chúng sinh thuyết pháp.

3. Thấy chỗ hành nơi bản tế của chư Bồ-tát mà khai hóa họ.

4. Quán các pháp môn, thấu rõ nguồn cội.

5. Quán thấy sự kiến lập của chư Phật.

6. Quán các Tổng trì để ban rải pháp môn, hiển bày diệu dụng ở đó để khiến chúng sinh trở về.

7. Cũng dùng trí sáng quán khắp thế gian.

8. Thấy khắp các pháp giới, thuận tuệ mà vào.

9. Trí tuệ khó bàn biết rõ mười phương.

10. Thấy trí tuệ chư Phật, rõ khắp nơi thế giới Thánh minh vô lượng.

Đó là mười quán tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát giảng pháp có mười việc. Những gì là mười?

1. Tuyên thuyết các pháp đều từ duyên khởi gọi là Nhất thiết nghĩa, làm cho tất cả đều quay về.

2. Dùng trí hạnh đã tích tập để diễn thuyết về các sự sở hữu đều như huyễn hóa.

3. Lại nói các pháp tất cả vốn không.

4. Luận bàn các kinh luôn ở trong sự rộng lớn của trung đạo, không có bờ mé.

5. Tất cả các sự nghiệp, sở hữu đều không hề chấp trước.

6. Lại thuyết về các pháp bền chắc bất hoại như kim cương và tất cả các nghĩa mà Như Lai tuyên thuyết.

7. Lại nói về các sự an nhiên tịch tĩnh.

8. Lại diễn thuyết về các pháp vốn không chỗ sinh.

9. Giảng tất cả pháp vốn bình đẳng từ một gốc thanh tịnh.

10. Nói về sự không hòa hợp tạo thành.

Đó là mười việc giảng thuyết của Bồ-tát.

Bồ-tát thanh tịnh có mười việc. Những gì là mười?

1. Tâm tánh vốn tịnh, không có nhiễm ô.

2. Trừ bỏ các kết sử, hồ nghi, do dự nên Bồ-tát luôn trong sáng.

3. Bỏ các sự chìm đắm và sáu mươi hai tà kiến.

4. Chỗ hành hóa về oai nghi, tu tập lễ tiết, vui thích phổ trí và các thông tuệ minh mẫn.

5. Các chỗ biện biệt thanh tịnh vời vợi, dũng mãnh sáng soi.

6. Tu hạnh Bồ-tát theo bốn Vô sở úy.

7. Tất cả chỗ đi ở đều không có dấu vết.

8. Khuyến chư Bồ-tát nguyện hành tu tập, nẻo dụng không nhiễm ô.

9. Trăm tướng công huân, ba mươi hai việc của bậc Đại sĩ đều chí cầu nơi đạo Vô thượng Chánh chân.

10. Về nơi pháp thanh tịnh, trang nghiêm tất cả công đức của gốc tịnh.

Đó là mười việc thanh tịnh của Bồ-tát. Bồ-tát trú ở đây thì đắc thành sự thanh tịnh vô thượng của chư Phật.

Có mười việc về pháp ấn của Bồ-tát. Bồ-tát Đại sĩ do pháp ấn mà đầy đủ tuệ Bồ-tát, mau chóng thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân, làm bậc Tối chánh giác. Những gì là mười?

1. Bồ-tát biết rõ vạn vật đều là khổ, khổ càng thêm khổ, phiền não lại càng phiền não, ái biệt ly khổ, oán tằng hội khổ… tuy gặp các nạn này nhưng vẫn siêng cầu Phật pháp, tâm không dao động, cũng không trái bỏ.

2. Hạnh Bồ-tát không hề sợ hãi, chẳng tâm lo lắng, không xả bản nguyện cũng chẳng bỏ đại trí. Thông đạt tất cả và tâm chẳng hề trái với chỗ cốt yếu của Phật đạo. Phàm phu mê hoặc quyến luyến với trần lao, ái dục của mình. Tu gốc bất thiện, mắng chửi, hủy nhục và khinh chê Bồ-tát, nói lời thô ác, thậm chí còn ném gạch quăng đá, lại dùng dao gậy xâm tổn. Bồ-tát gặp các sự việc như vậy nên chí cầu Phật đạo, chưa từng chán bỏ. Hạnh của Bồ-tát thường hành nhẫn nhục, nhiều tâm nhân hòa, làm theo lời dạy của kinh điển, cũng siêng năng, nhẫn nhục, đầy đủ chánh hạnh.

3. Lại nữa, Bồ-tát ấn ban tuyên pháp thâm diệu của chư Phật. Ở nơi Nhất thiết trí thì khiến mọi người nhập vào trí tuệ của mình. Chỗ sinh ra đều đầy đủ, giáo hóa mọi người khiến họ đều thích pháp.

4. Lại nữa, Bồ-tát ấy quán về bản thể tuệ, đạt

đến tính từ hòa, hưng khởi phổ trí: Ta sẽ thành Phật đạo Vô thượng Chánh chân, làm bậc Tối chánh giác. Quán sát chúng sinh, theo dõi khắp cùng các khổ nạn trong năm đường là: Ưu, não, sầu, lo, khiến họ phát tâm đạo, hân hoan cùng tột, thêm tâm thuần tín. Vui mừng như thế thì sự tinh tấn càng vững bền.

5. Lại nữa, Bồ-tát ấy đi vào trí tuệ không ngằn mé của Như Lai, không ra ngoài cảnh giới của Như Lai Thánh minh không thể nghĩ bàn. Nghe chư Phật Thế Tôn tuyên thuyết kinh đạo cũng không bờ mé. Phật trí vô hạn, ở nơi các văn tự không tăng không giảm. Phân biệt các nghĩa, không trái với sự chỉ dạy của Phật.

6. Lại nữa, Bồ-tát ấy ưa thích pháp đạo Vô thượng Chánh chân, ưa thích nghĩa sâu xa, đạt đến trí tuệ vi diệu vô cực. Vì sùng mộ đạo Vô thượng nên hưng khởi nhiều điều như vậy, ân cần, cẩn mật chưa từng trái xa. Tất cả chúng ma và quyến thuộc của nó, các kẻ Dị học, ngoại đạo thù địch không dám đương đầu, chưa từng xả bỏ tất cả tâm trí và nẻo hành hóa của Bồ-tát. Lợi ích như vậy chưa từng giảm sút.

7. Lại nữa, Bồ-tát ấy lúc hành đạo chưa từng hoảng sợ, không tiếc thân mạng, phát tâm thông tuệ, tu Nhất thiết trí lấy đó làm đầu. Họ đều được ánh sáng của chư Phật chiếu sáng, không bỏ đạo nghĩa, không xa thiện hữu.

8. Lại nữa Bồ-tát ấy thấy thiện nam, tín nữ nào cầu học Đại thừa, siêng năng tu hành, sùng mộ Phật pháp, kiến lập gốc đức, thọ Nhất thiết trí chưa từng xa rời.

9. Lại nữa, chỗ đi lại của Bồ-tát ấy tâm luôn bình đẳng với chúng sinh. Cũng với trí tuệ bình đẳng vì các chúng sinh mà ban tuyên kinh điển, đạt đến đạo Vô thượng Chánh chân. Chí hướng Bồ-tát không hề thoái chuyển và luôn hưng khởi đại Từ bi tâm.

10. Lại nữa, Bồ-tát ấy xem chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đều là một. Họ đem các gốc đức phụng thờ chư Phật, quán các mẫn tuệ mà chưa từng đoạn dứt.

Đó là mười ấn chứng của Bồ-tát. Bồ-tát dùng ấn chứng này thì mau chóng thành tựu ấn pháp Chánh giác vô thượng.

Tuệ quang của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Bồ-tát Đại sĩ nhất định sẽ mau chóng thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân.

2. Dùng Phật đạo chiếu khắp tất cả.

3. Thường gặp chư Phật Bình Đẳng Chánh Giác.

4. Biết rõ chỗ sinh và tử của chúng sinh.

5. Hiểu rõ tất cả pháp phẩm kinh điển.

6. Phát tâm Bồ-tát, thường huân tập theo thiện

hữu.

7. Phân biệt chỗ tích lũy được các gốc đức, trí rõ ấn pháp.

8. Thường gặp chư Phật, hiểu rõ sự khai hóa các loài chúng sinh.

9. Lập địa Như Lai, tuyên dương pháp môn Phật đạo không thể nghĩ bàn.

10. Hiểu rõ chư Phật về sự tùy thời kiến lập đầy đủ rộng khắp các Độ vô cực.

Đó là mười tuệ ánh sáng của Bồ-tát.

Có mười hành vô lượng nơi tất cả chúng sinh, hàng Thanh văn, Duyên giác của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Ở đây Bồ-tát tu bản tế hạnh, không thủ các nguyện, không cầu chứng quả.

2. Lại nữa, Bồ-tát ấy trồng các gốc đức, phát tâm khuyến giúp tất cả pháp giới, không chấp các pháp.

3. Lại nữa, Bồ-tát ấy lúc hành đạo, quán các chốn hành như huyễn hóa, các pháp vắng lặng, tâm không mê mờ. Chư Phật cũng vậy.

4. Lại nữa, Bồ-tát ấy trừ khử sự chấp trước, vọng tưởng của chúng sinh. Ở trong vô số kiếp, tu hạnh Bồ-tát, đầy đủ đại nguyện, không khởi biếng nhác.

5. Lại nữa, Bồ-tát ấy phụng hành các pháp mà không hề dính mắc. Các pháp thị hiện cũng đều

vắng lặng, cũng không diệt độ mà đều có đầy đủ Nhất thiết trí giáo.

6. Lại nữa, Bồ-tát ấy biết rõ các vọng tưởng cùng nguyện vô tưởng, tuyên dương chốn hành chân đế từ đầu đến cuối ở trong vô số kiếp.

7. Lại nữa, Bồ-tát ấy hiểu tất cả các pháp đều không sở hữu. Tuy hiểu rõ cái không ấy cũng vốn không mà không xả bỏ đạo hạnh, cầu các pháp Phật.

8. Lại nữa, Bồ-tát ấy lúc phát tâm thì liền vào khắp ba cõi, cũng đều hiểu rõ đầy đủ nghĩa lý ba đời. Chỗ thấu đạt của tâm Bồ-tát ấy ở nơi trung đạo rộng lớn, không một chỗ nào mà không thông đạt.

9. Lại nữa, Bồ-tát ấy dùng một thân người ở vô số kiếp nơi sinh tử mà hành đạo Bồ-tát kiến lập chí nguyện ở nơi Nhất thiết trí. Ví như vì một người mà nhẫn chịu các lao nhọc và vì mọi chúng sinh mà cũng nhẫn chịu như vậy. Kiến lập đại đạo rốt cùng không hề chán mệt, chỉ vì các đều thấy được sự chán khổ ở vị lai.

10. Lại nữa, Bồ-tát ấy đầy đủ hạnh Bồ-tát mà chẳng chịu mau chóng thủ chứng đạo quả Vô thượng Chánh chân. Chỉ vì tất cả chúng sinh mà các vị đi khắp nơi chốn để khai hóa, tạo lợi lạc cho vô số các loài khiến họ sống trong Phật đạo.

Đó là mười hạnh vô lượng của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc tâm chẳng khiếp nhược mà phát tâm đạo. Những gì là mười?

1. Bồ-tát tự nghĩ: "Tất cả các ma và chúng Thiên ma lúc gặp ta sẽ bị hàng phục, tâm ta không hề khiếp nhược. Ta sẽ dùng chánh pháp để hàng phục ngoại đạo. Hóa thân ta sẽ khiến các cảnh giới của chúng sinh hoan hỷ, tâm không khiếp nhược, đầy đủ tất cả các Độ vô cực, hoàn mãn pháp giới.

2. Vì các chúng sinh mà tích lũy, huân tập đầy đủ các phẩm công đức, đạo Vô thượng Chánh chân ấy là đại tinh tấn. Tuy khó biện biệt nhưng đó cũng là đại nghiệp.

3. Hạnh Bồ-tát không hề khiếp nhược, khai hóa tất cả cảnh giới chúng sinh, tùy thuận chúng sinh khiến họ theo quy cũ, vì tôn sùng sự khuyên dạy.

4. Mười phương thế giới vô số chủng loại có hình mạo và sự ăn mặc đều khác nhau. Bồ-tát vào trong đó tùy thuận sở thích của họ, ở trong đó mà thành Tối chánh giác.

5. Lại nữa, Bồ-tát ấy tâm tự nghĩ: Chỗ ta từng học, tu hạnh Bồ-tát thì đều từ bản thân mình mà ra. Nếu có người đến cầu xin tay chân, mắt mũi, thịt xương, tủy não, vợ con, trai gái, voi ngựa, xe cộ, quốc ấp, thành quách, quyến thuộc, tôi tớ… thì đều có thể đem cho hết, không trái ý người. Thấy mọi người đến có điều cầu xin thì phát tâm tùy

thuận theo chỗ ưa thích của họ mà không khởi tâm chán ghét. Bồ-tát ấy muốn an tất cả chúng sinh nên ôm tâm thương xót. Bồ-tát đã bố thí thì không vọng cầu mà lấy đại Bi làm đầu, quay về từ bi vô cực, không hề hoảng sợ.

6. Lại nữa, Bồ-tát này huân tu hạnh ấy thì pháp Phật ở ba cõi, chúng sinh, cõi Phật, các thế giới chúng sinh, cảnh giới hư không, âm thanh các pháp đều là vắng lặng, quy hướng diệt độ. Trong khoảng một niệm thì các pháp dần dần tỏ rõ sự tương ưng bình đẳng, phân minh biết rõ, thành Tối chánh giác.

7. Tất cả đều là sự thị hiện, ví dụ, khuyến trợ thần thông, tu hành chứng đắc, không một niệm nào không nghĩ đến việc không phân biệt, điều tiết có độ lượng, khiến họ không chấp giữ nơi tài nghiệp, không tạo nhân duyên, không hề phân biệt cũng chẳng phải không phân biệt. Dùng vô số pháp mà việc làm không lầm lỗi; dùng trí tuệ không hai mà hiểu rõ cái hai; dùng tuệ vô tưởng mà hiểu rõ cái hữu tưởng; dùng tuệ vô niệm mà tỏ rõ các niệm; dùng bao nhiêu tuệ thì tỏ rõ bấy nhiêu; dùng vô hạn trí để tỏ rõ một số điều hữu hạn; dùng độ thế trí để tỏ rõ thế tục và tất cả chỗ hành; dùng Thánh trí để khai hóa phương tục và sự tối tăm bế tắc. Trí vô quá khứ có thể phân biệt các đời quá khứ, trở về với cõi vô nhân thì có thể biết rõ cảnh giới của chúng sinh, siêu vượt sự chấp trước. Du

hành tạo tác, huân tập các hạnh, biết rõ tất cả các tuệ cứu cánh. Tỏ bày các sự thông suốt và các sự không thông suốt. Dùng tuệ thuần thục giải trừ phiền não, cấu uế trí phân biệt bản tế vô tận và khai hóa sự hữu tận, tỏ rõ pháp giới là trí bậc nhất.

8. Thân ấy hiện khắp mười phương thế giới, vào nơi âm thanh ngôn giáo vô lượng, từ sự vô lượng ấy mà tuyên dạy.

9. Một tuệ tự nhiên vào chỗ vô tự nhiên, một hạnh Thánh minh mà bày rõ chỗ tu, hiện vô số hạnh, tất cả các pháp đều không thể thủ đắc, hiểu rõ nghĩa này thì đến chỗ vô cực, thị hiện biến hóa.

10. Thị hiện biến hóa thành Tối chánh giác, đến chỗ đại tuệ, hiển Đại thần thông. Nghĩa là dùng phổ trí cảm ứng và hưng khởi hành dụng hóa độ quần sinh không hề khiếp nhược.

Đó là mười việc không khiếp nhược của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc tâm như núi lớn. Những gì là mười?

1. Đó là lúc Bồ-tát thường tu tinh tấn, chuyên chí tư duy về các thông mẫn tuệ.

2. Lại nữa, Bồ-tát ấy quán sát tất cả các pháp vốn thanh tịnh như hư không, nhưng cũng hiểu rõ các pháp đều do điên đảo mà có. Trong vô số kiếp tu hành hạnh Bồ-tát, phát khởi tâm ấy nên hưng thịnh tất cả bạch pháp.

3. Bồ-tát hưng khởi, Bồ-tát biết rõ vô lượng tuệ nghĩa của Như Lai để có thể phụng hành các pháp thanh tịnh.

4. Bồ-tát hưng phát kinh đạo chư Phật, thanh tịnh bình đẳng, thuận với bạn lành. Vì chỗ phát tâm không tâm nghi kết, tôn kính kinh điển, tâm không nghĩ khác về pháp của hành nghiệp khác chỉ cung kính, khiêm tốn và tùy thuận.

5. Tất cả sở hữu bố thí không tiếc, thân gần đạo pháp. Bồ-tát thương xót tất cả chúng sinh mà chẳng chịu nhiều ưu sầu khổ não. Giả sử có gặp việc nguy hiểm đến tánh mạng, bị hủy báng, nhục mạ, gậy gộc đánh đập thì đều có thể nhẫn chịu mà không mang tâm lo lắng, định tâm không loạn, không khởi sân hận, từ bi vô lượng thương xót muôn loài.

6. Bồ-tát mặc áo giáp đại công đức mà không hề thoái chuyển, đạo ý không bỏ, càng thêm ân cần hưng khởi từ bi vô lượng. Sự lợi ích của tâm Từ bi ấy là rộng lớn. Vì sao? Này Phật tử! Ông phải nên biết! Chỗ về nơi tất cả các pháp của Bồ-tát đều do nhân duyên sinh ra, đầy đủ sự gia trì của Như Lai Chánh chân. Biết rõ các pháp, nhẫn nhục từ hòa, đó là ngôi vị cao ngời của Bồ-tát.

7. Bồ-tát Đại sĩ tu đại công đức, oai thần lồng lộng. Nếu ở cõi trời thì có ngôi vị tôn quý với chư Thiên, nếu ở cõi người cũng có ngôi vị cao quý

nhất. Các vị luôn có dáng vẻ đoan nghiêm, oai lực bậc nhất, quyến thuộc hùng mạnh, chỗ mong muốn tự tại. Nếu là Đế vương thì ở trong dòng họ tôn quý vô cực, công huân vô hạn, trí tuệ rộng lớn, không thích ái dục, không dùng của cải, quyến thuộc tự đại lấy làm an ổn, chí thích đạo pháp, mến mộ đạo pháp, lấy pháp làm nhà. Vì pháp mà được hộ trì, tự quy y pháp, vì pháp mà được độ. Thường cầu nghĩa pháp, lấy pháp làm vui, tư duy kinh điển, do đó mà được an cư, không theo lời ma. Vì sao? Nếu có Bồ-tát lúc phát tâm hiền dứt trừ sạch ý tưởng về chúng sinh, ta người, ma giới, khiến trú nơi Phật cảnh.

8. Bồ-tát ấy tinh tấn như vậy trong vô số kiếp tu hạnh Bồ-tát tự biết như vậy: "Ngày nay ta tu học đạo Vô thượng Chánh chân, không hoảng sợ, cũng chẳng lo lắng tu hạnh Bồ-tát, có hạnh ấy rồi nay ta sẽ thành đạo Tối chánh giác. Nhưng tại vô số kiếp ở trong vị lai, tu hạnh Bồ-tát thì tự thấy biết điều đó. Ta lại thấy kẻ ngoại đạo khó hóa độ, khó trị liệu, không có tâm phục thiện, chẳng biết báo ân. Muốn giáo hóa những kẻ này nên ta phải mặc áo giáp công, đi trong chúng sinh mà được tự tại. Thấy bọn hung ác mà chẳng sinh tâm chán nản, chẳng ghét kẻ ác và trần dục mà thoái lui vậy".

9. Lại nữa, Bồ-tát ấy không chấp trụ vào cõi người mà phát đạo tâm: "Ta dùng hạnh này, tập

hợp Bồ-tát, chỉ làm một mình không cần người khác, ở trong kiếp vị lai phụng hành pháp Khai sĩ. Dùng hạnh của mình với đầy đủ pháp chư Phật, hưng tâm gần gũi đại đạo vô thượng. Bồ-tát chỉ nguyện muốn khai hóa chúng sinh, do thích hóa độ chúng sinh nên tin hạnh Bồ-tát, tự làm thanh tịnh chí tánh, cũng có thể trở lại làm thanh tịnh tánh hạnh của tha nhân. Hiểu rõ các cảnh giới, cũng lại phân biệt được cảnh giới của tha nhân. Quá khứ, hiện tại, vị lai chư Phật đều hợp làm một cõi.

10. Lại nữa Bồ-tát ấy không thấy các pháp, cũng chẳng thấy các hạnh Bồ-tát, chẳng quán các nghĩa đầy đủ của bậc Khai sĩ; cũng chẳng thấy nghĩa lý giáo hóa chúng sinh; cũng chẳng chấp trước vào việc phụng sự pháp của chư Phật; cũng chẳng thấy sẽ thành, đã thành, nay thành đạo Vô thượng Chánh chân; cũng chẳng thấy ban tuyên kinh đạo không được nói, cũng không thể giảng dạy. Bồ-tát Đại sĩ theo đại đạo mà không hề thoái lui. Vì sao? Này Phật tử! Ông nên biết: Bồ-tát đời này vì cầu các pháp thành Tối chánh giác mà hành tất cả pháp, không theo kiến chấp điên đảo, càng thêm tinh tấn, tuân hành công đức, chốn hành thanh tịnh, đầy đủ trí tuệ. Mỗi khi phát tâm thì công đức ngày càng tăng trưởng, không hoảng sợ, cũng chẳng lo lắng. Vì đó mà mau chóng thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân.

Đó là việc tâm như núi lớn của Bồ-tát.

Có mười việc tuệ như sông biển, thể nhập đạo Vô thượng của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Vào nơi vô lượng cảnh giới của chúng sinh. Này Phật tử! Bồ-tát ấy dạo khắp mười phương thế giới của chư Phật, dùng đại cung điện nhập vào Thánh thất, huân tập đến chỗ không tư tưởng.

2. Lại nữa, Bồ-tát ấy tu trị vô lượng tâm giới, dạo ở hư không mà không hề ngăn ngại. Mười phương vắng lặng như nước như lưới, bình đẳng cùng khắp.

3. Bồ-tát ấy lại khéo nhập pháp giới, dạo cõi vô vi, chỗ nhập không cùng, chẳng kể hữu thường, chỗ nhập không bờ, không tạo không diệt, hiểu rõ chỗ nhập, không nơi nào mà chẳng đến.

4. Lại nữa, Bồ-tát ấy tích lũy gốc đức, tự về với các Đức Phật Thế Tôn quá khứ, hiện tại, vị lai. Bồ-tát Pháp sư, Thanh văn, Duyên giác, các kẻ phàm phu cũng ở chỗ ấy mà tạo công đức. Họ lại khuyên mọi người dùng gốc đức ấy mà thành tựu Tối chánh giác của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai. Ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai chư Phật đã thành, đang thành và sẽ thành; ban tuyên kinh đạo đã nói, đang nói và sẽ nói. Các loài chúng sinh đó lãnh thọ các pháp đã thành tựu đạo, ý muốn hướng đạo mới về với đạo, giáo hóa chúng sinh. Các gốc đức này hợp với các điều thiện ấy khuyến giúp tất

cả chẳng cầu báo đáp, ngay trong đời này không tâm chán mệt.

5. Lại nữa, Bồ-tát ấy khi phát tâm, nhập vào đời quá khứ, dạo trong vô lượng kiếp. Ở trong mỗi một kiếp thấy trăm ngàn vô số ngần ấy chư Phật không thể tính đếm, chẳng thể nghĩ bàn, trăm ngàn ức kiếp, chỗ thấu triệt ấy chẳng thể ví dụ. Họ vào đời Phật hưng thịnh, siêu vượt các ví dụ, quán thấy đạo tràng chúng hội của chư Phật, vì chư Bồ-tát, Thanh văn mà thuyết pháp. Khai hóa chúng sinh với sự kiến lập, thọ mạng ngắn dài mà không trụ chấp. Như ở trong một kiếp khai hóa mọi người thì tất cả các kiếp về sự khai hóa ấy không thể hạn lượng. Nếu ở kiếp này, lúc đời không có Phật thì Bồ-tát biết: "Ở trong kiếp ấy, phải nên tu lập gốc đức đại đạo, không thể khuyến khai đạo giáo". Nhưng giảng thuyết là vì thấy gốc đức thuần thục của chư Phật quá khứ, vị lai. Nhập vào vô lượng kiếp, quá khứ kiếp mà quán sát nghĩa lý ấy không thấy chán đủ.

6. Lại nữa, Bồ-tát ấy vào trong vị lai, tư duy quán sát về vô lượng kiếp trong vị lai: Ở trong kiếp nào sẽ thành Chánh Giác? Thời nào không có Phật? Ở kiếp nào Phật sẽ ra đời? Số Như Lai Chánh chân là bao nhiêu? Danh hiệu là thế nào? Thị hiện cõi Phật nào? Danh hiệu thế giới ấy là gì? Khai hóa, độ thoát chúng sinh nào? Thọ mạng ngắn dài. Các Bồ-tát đã thấy trước vô lượng kiếp

không thể tính đếm mà chẳng hề mệt mỏi.

7. Lại nữa, Bồ-tát ấy nhập vào hiện tại, quán mười phương giới, ban tuyên về các cõi nước Phật không bờ cõi, phân biệt các phương diện, số lượng, xa gần… Tư duy chư Phật, quán sát gốc ngọn, thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân, đến gốc cây Phật, tìm thấy rơm cỏ trải xuống mà ngồi, hàng phục ma quân. Đi vào thành ấp, lên đến cõi trời, rộng giảng nói kinh nghĩa. Chuyển bánh xe pháp, dạy dỗ chúng sinh, hiện làm Phật sự thành Tối chánh giác; các Đế Thích, Phạm thiên đều hộ trì. Sau khi xả báo thân thì diệt độ nơi Niết-bàn vô dư. Lưu hành kinh điển, hộ trì chánh pháp, làm hưng thịnh giáo pháp và sự hóa độ; trang nghiêm chùa chiền, cúng dường Phật tượng, sửa sang tháp miếu, niệm các cõi Phật.

8. Mỗi khi phát tâm thì nhập vào mười phương, vô số cõi Phật, quán khắp chúng sinh. Thường gặp chư Phật, nghe giảng nói kinh pháp, phúng tụng thọ trì, hằng hữu trong tâm, chọn lựa chí hạnh và tới lui đều lợi lạc. Biến khắp mười phương đều về với Phật, không quên pháp Phật. Vì sao? Vì thấy được các pháp đều như mộng ảo. Vì thế, nếu cúng dường Như Lai thì mọi nơi chốn sinh ra đều ở bên Phật, thường thấy thân Phật, phụng kính Như Lai, chẳng tham thân mình, không chấp thân Phật, không dựa vào đạo tràng, chúng hội khắp pháp giới, cũng không cầu vọng nghe thuyết kinh điển,

luôn gặp chư Phật mà chẳng lấy làm chán. Đi khắp cõi Phật ấy, thấy mười phương Phật cũng là như thế không chỗ vọng cầu.

9. Lại nữa, các Bồ-tát ấy ở trong vô số kiếp cúng dường phụng sự chư Phật Thế Tôn, ở mỗi một kiếp, phụng sự và quy y vô số Như Lai. Từ vô thỉ đến kiếp hiện tại cũng đều do ba đời cúng dường mà không chán bỏ. Bồ-tát, Thanh văn, quyến thuộc các thừa cúng dường Như Lai cho đến diệt độ. Sau khi diệt độ phụng kính xá lợi đến chỗ vô cực. Bố thí của cải làm cho tất cả thế giới chúng sinh được no đủ, tâm ban phát xả bỏ không thể nghĩ bàn, cũng không cầu báo đáp, chẳng thấy kẻ nhận và có chỗ lấy. Do tâm thương xót nên bố thí cho tất cả chúng sinh. Phụng sự chư Phật, bố thí chúng sinh mà chẳng hề biếng trễ. Cứ như vậy với số kiếp không cùng tận mà quy y chư Phật, khai hóa chúng sinh, phụng trì giáo pháp, ban tuyên kinh đạo, khuyến tấn chúng sinh khiến họ phát tâm đạo Vô thượng Chánh chân.

10. Lại nữa, này Phật tử! Ông nên biết! Các Bồ-tát thay nhau thành tựu sự chỉ dạy giới cấm là phụng trì đạo pháp thanh tịnh, khai hóa chúng sinh vâng theo quy củ Bồ-tát bình đẳng, từ chỗ sở sinh ấy mà tập hợp các môn Tổng trì của Bồ-tát. Thường kính chư Phật, Đại thánh vô cực, cầu các Pháp sư mà cung kính đảnh lễ, tham học, đọc tụng chưa từng lười biếng. Sở học rốt ráo, thu giữ

chúng sinh; vì muôn loài mà ban tuyên kinh đạo. Hóa độ vô số chúng sinh phát tâm nơi đạo Vô thượng Chánh chân, vào quả vị Không thoái chuyển, thanh tịnh nơi pháp Phật. Tâm niệm phổ trí và các nghĩa thông tuệ, vâng tu pháp Phật, các hạnh đầy đủ ở nơi vô số kiếp.

Đó là mười việc tâm như biển của Bồ-tát thành Tối chánh giác.

□

KINH ĐỘ THẾ PHẨM

QUYỂN 3

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Trí hỏi Bồ-tát Phổ Hiền:

–Sao gọi là nẻo hành hóa tạo tác của Bồ-tát như ban đêm có ánh sáng? Vì sao gọi tâm Bồ-tát như kim cương, chí Đại thừa như áo giáp? Sao gọi là Đại thừa? Sao gọi là thông suốt sự đại tinh tấn? Sao gọi là niềm tin không hoại? Sao gọi là thọ kí? Sao gọi là khuyến gốc đức? Sao gọi là nhập Thánh? Sao gọi là Bồ-tát phát tâm, bên trong tâm ấy rộng lớn không lường? Sao gọi là Bồ-tát tạng? Sao gọi là theo hộ trì? Sao gọi là tự tại? Sao gọi là cảm ứng? Sao gọi là các biến hóa? Sao gọi là nghiêm tịnh cõi nước? Sao gọi là kinh pháp tùy thời? Sao gọi là nguyện biến? Sao gọi là biến hóa? Sao gọi là tuệ biến hóa? Sao gọi là thần thông biến hóa? Sao gọi là thần túc biến động? Sao gọi là các lực biến động? Sao gọi là pháp lạc? Sao gọi là cảnh giới? Sao gọi là mười Lực? Sao gọi là Vô úy? Sao gọi là pháp Bất cộng của chư Phật? Sao gọi là nghiệp? Sao gọi là thân Bồ-tát?

Bồ-tát Phổ Hiền đáp:

–Lành thay, lành thay! Việc hỏi này thật có ý nghĩa! Vì để khai hóa cho tất cả và ban phát cho vị lai, việc hỏi của ông hôm nay như mặt trời soi khắp thiên hạ, như đêm tối có trăng sáng, như vào biển cả nhặt ngọc sáng, như thầy thuốc chế dược liệu, như đói tìm ăn, như khát có uống. Hỡi những người đến pháp hội, hãy lắng nghe, hãy lắng nghe!

Chúng hội đều thưa:

–Xin thọ giáo.

Bồ-tát Phổ Hiền dạy:

–Bồ-tát có mười việc như đêm tối có ánh sáng. Những gì là mười?

1. Tâm lượng của Bồ-tát ấy biến khắp vô số cõi Phật, tâm như hư không; gặp chư Như Lai thì liền đảnh lễ, quy y, chỗ bước đi của Bồ-tát lúc đó, cũng như đầu đêm sắp thành Chánh giác.

2. Lại nữa, Bồ-tát ấy theo vô lượng Phật, được nghe kinh điển, đọc tụng thọ trì, chuyên tâm tư duy, kiến giải rộng lớn và ngày càng tăng thêm sự chuyển hóa. Tâm Bồ-tát ấy biến khắp mười phương không có ngằn mé.

3. Lại nữa, Bồ-tát ấy đối với cõi Phật này thì chưa từng biến mất. Sinh ra ở cõi khác mà vẫn thị hiện thân ấy, thường biết Phật pháp, chưa từng quên bỏ.

4. Lại nữa, Bồ-tát ấy dùng một pháp hành mà rõ tất cả pháp. Vì mọi người, dần dần ban tuyên

kinh đạo, dùng tất cả nghĩa mà đi vào một nghĩa.

5. Lại nữa, Bồ-tát ấy dứt sạch mọi phiền não, cũng có thể cởi bỏ mọi ái dục, cũng có thể biết dục nhiều, dục ít. Tu hạnh Bồ-tát, việc làm kiên cố, không ở nơi bản tế mà tạo tà chứng. Xem các Độ vô cực là tối bậc nhất. Bồ-tát ấy ở nơi bản tế mà hiểu rõ chân đế và phương tiện thiện quyền xảo, đầy đủ bản nguyện, chỗ hành rốt ráo, thân không mệt mỏi.

6. Lại nữa, Bồ-tát ấy tâm vào các tưởng, không xứ trú chẳng phải không xứ mà giả thuyết việc xứ phi xứ, cũng không chốn hành. Nẻo hành ấy cũng không có chỗ tư niệm mà khai hóa chúng sinh.

7. Lại nữa, Bồ-tát ấy dùng một sự tự nhiên mà kiến giải tất cả các pháp không có tự nhiên, cũng chẳng nhiều, chẳng ít, chẳng tính chẳng lường, vô sắc vô tướng còn không có một huống nữa là nhiều.

8. Bồ-tát ấy hiểu rõ pháp chư Phật, pháp Bồ-tát, pháp Duyên giác, pháp Thanh văn, pháp phàm phu, pháp thiện ác là pháp thế gian, pháp độ thế, pháp tội, pháp vô tội, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi.

9. Bồ-tát ấy cũng như chư Phật Thế Tôn đắc đạo mà chẳng đắc đạo, vì thực không có pháp chúng sinh, không bỏ sở nguyện, khai hóa chúng sinh, hiểu rõ các pháp. Vì sao? Vì Bồ-tát đều biết

tha nhân, thấu rõ tâm niệm, nhân duyên, việc làm của trăm họ. Lại cũng biết rõ nên trao truyền, dạy dỗ, khiến cho mọi người đều đến diệt độ, sở nguyện đủ đầy.

10. Lại nữa, Bồ-tát ấy lại hiểu rõ việc có thể nhìn thấy tâm niệm chúng sinh, biết rõ chỗ về và phương tiện quyền biến tùy thời mà hiện; thuyết pháp dạy luật, không rời chân chánh, không theo điên đảo. Bồ-tát hiểu rõ các pháp nên đều trú bình đẳng ở ba đời, vốn chẳng bất động, đứng nơi bản tế không thấy chúng sinh đã được khai hóa, không khai hóa cũng chẳng phải không khai hóa; không theo luật giáo cũng không hành dụng, phân biệt chỗ về, pháp không thủ đắc, sinh đó diệt đó. Chỗ thệ nguyện ấy không hề hư vọng, ở nơi tất cả pháp vĩnh viễn không còn chấp trước. Lại nữa, Bồ-tát ấy gặp vô số chư Phật Thế Tôn, mỗi một Như Lai diễn thuyết kinh điển thì liền nghe nhận và thọ trì vô số nẻo hành hóa, tên gọi khác nhau, chỗ tư niệm bất đồng. Ở nơi các kiếp ấy Bồ-tát đều biết rõ mỗi một gốc ngọn các kiếp đến vô số kiếp, mà luôn được nghe pháp và nhớ biết không hề quên mất, cũng không mê lầm. Bồ-tát nghe các Đức Như Lai không thể nghĩ bàn thì liền một tâm thọ trì. Nẻo hành trì của họ có nguyện lực siêu vượt, khai hóa chúng sinh khiến đều thành tựu đạo Tối chánh giác Vô thượng Chánh chân, sở nguyện đạt thành, hiểu rõ pháp giới.

Đó là mười việc vâng tu và du hành như đêm có ánh sáng của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc tâm như kim cương, chí Đại thừa như áo giáp. Những gì là mười?

1. Bồ-tát phát tâm chẳng trụ ở đây, cũng không bờ cõi, rõ tất cả pháp, với việc trong ba đời không một gì mà không thông đạt. Đó là tâm như kim cương mặc áo giáp đại đức.

2. Mỗi một lỗ chân lông không thể tính đếm mà Bồ-tát có thể trang nghiêm tất cả, huống nữa là đối với tất cả pháp giới chúng sinh. Bồ-tát mặc áo giáp công đức, miệng tự nói: "Ta sẽ giáo hóa, dẫn dắt tất cả chúng sinh đến nơi đạo Vô thượng Chánh chân".

3. Lại nữa, thế giới chư Phật không bờ mé, không thể lường tính; các Bồ-tát phát nguyện: "Ta sẽ tịnh trị đạo pháp Vô thượng Chánh chân ở nơi các cõi Phật, cho nên làm thanh tịnh các cõi Phật".

4. Lại nữa các chúng sinh không bờ đáy, không số lượng; nếu có Bồ-tát khuyến trồng gốc đức rộng lớn như vậy thì chiếu soi tất cả chúng sinh đến vô thượng Đại thừa. Chư Phật Thế Tôn không có hạn lượng, việc trồng gốc đức của chư Bồ-tát cũng là như vậy, thường gặp chư Phật, khuyến chúng sinh bố thí mà có thể đạt được đạo Vô thượng Chánh chân, làm Tối chánh giác. Nếu có Bồ-tát được gặp chư Phật, nghe thuyết kinh điển,

tâm được hoan hỷ không cậy nơi ta người, không dựa Như Lai, không gần cũng không xa với Như Lai, không có cũng chẳng không, không chấp sở hữu, cũng không có sở hữu, không có thân tướng, không có vẻ đẹp nơi sắc tướng. Biết rõ thể của Như Lai thì không sinh khởi cũng chẳng phải không sinh khởi, không hình tướng cũng chẳng phải không hình tướng, không xứ sở cũng không phải không xứ sở, không khởi thân Như Lai cũng không chỗ hủy hoại; dùng thân Như Lai thể nhập vô sở hữu, ở nơi chỗ hành mà không chốn hành. Vì sao? Vì đều nhận lãnh tất cả pháp số như nhiên.

5. Lại nữa, chư Bồ-tát luôn luôn thương xót chúng sinh; bị chặt đầu, tay chân, xẻ tai mũi, móc hai mắt, bị mắng chửi, hủy báng, bị đả thương bằng gạch đá, cây gậy, chê trách trêu chọc… mà Bồ-tát đều có thể nhẫn chịu, không hề khởi nóng giận, cũng không ôm thù hận, mặt chẳng biến sắc. Các vị tu Hạnh Bồ-tát trong vô số kiếp mà chưa từng dấy tâm xả bỏ tất cả chúng sinh.

6. Lại nữa, Bồ-tát đối với tất cả các pháp luôn thấy bất nhị. Dùng các kiến giải này nên không hề sân hận, siêng giúp chúng sinh, nhẫn chịu tất cả khổ não hoạn nạn, thân gặp sự đau đớn, tổn hại cũng đều nhẫn chịu. Các việc sắp đến không có bờ mé mà cũng không ngăn ngại, trú ở tín lạc. Như vậy mà nói thì Bồ-tát phát tâm từ hôm nay cho đến vị lai, rốt ráo pháp giới, trú ở hư không giới, Bồ-

tát đều ở nơi mỗi một thế giới chư Phật, khai hóa chúng sinh. Như đã hành dụng ở một thế giới thì mười phương cõi Phật cũng lại như vậy.

7. Độ khắp pháp giới, tận hư không giới mà đầy đủ sự không sở hữu, chẳng hoảng sợ, cũng chẳng lo lắng, làm việc như vậy khắp cả ba đời. Vì sao? Bồ-tát Đại sĩ vì dùng tất cả chỗ có thể đi đến mà phụng trì hạnh Bồ-tát, nương vào tâm Bồ-tát, tin chắc vào đạo Vô thượng Chánh chân; chí tánh thanh tịnh, tích lũy gốc đức, đầy đủ thệ nguyện mà được tự tại ở nơi Phật đạo. Theo sở nguyện ấy cũng được tự chủ nên muốn thành Chánh giác thì liền được thành như ý, sở hành vô lượng mà luôn rốt ráo. Đoạn trừ tất cả không còn mảy may các thọ, năm ấm. Chốn hành ấy mà ỷ lại vào chư Phật thì không thành Chánh giác. Vì sao? Vì sở nguyện đầy đủ, hạnh Bồ-tát tròn đầy mà khai hóa chúng sinh, hộ trì các cõi Phật.

8. Lại nữa, Bồ-tát ấy không thủ đắc nơi chư Phật, không thủ đắc nơi đạo, cũng không thủ đắc các xứ sở của Bồ-tát và tất cả xứ sở của chúng sinh; cũng chẳng thủ đắc tâm ý, các hạnh; cũng chẳng thủ đắc tất cả chúng sinh hữu vi, vô vi trong quá khứ, hiện tại và vị lai. Chốn hành hóa của Bồ-tát an nhiên như vậy mà thâm diệu lồng lộng, tịch định sáng trong và đều vô sở đắc. Hành ấy bất nhị, không sự tranh tụng, thanh tịnh giải thoát, tự nhiên như vậy, diệt độ như vậy. Tu như bản tế, tâm không

hư vọng, đã lập thệ nguyện thì không hề biếng nhác.

9. Tâm Nhất thiết trí, các hạnh Bồ-tát khai hóa chúng sinh; các Độ vô cực dạy chúng sinh tuân theo luật đạo, phụng kính chư Phật, thuyết pháp giải nghĩa. Trang nghiêm thế giới với sự tinh tấn chưa từng lười nhác. Vì sao? Các việc như vậy và sự đạt đến của đại nguyện thì đều biết rõ tất cả các pháp và pháp tướng như vậy.

10. Nuôi lớn Từ bi, công đức vô lượng, hiểu rõ tuệ nghĩa, thương xót chúng sinh, thường hiểu tất cả danh tự các pháp. Phàm phu ngu tối không hiểu rõ điều này nên không thể biết rõ các pháp như nhiên thì ta sẽ khai ngộ khiến họ đạt được sự hiểu biết đó. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh đều không hành vắng lặng, do đó chư Phật vì họ mà thuyết giảng kinh điển, dấy lên tình thương vô cực, không hề bỏ tâm Từ mà khai hóa họ. Cớ sao chúng ta lại chán ghét đại Bi mà bỏ chúng sinh? Giả như chẳng được thành Phật, kinh điển không đủ, đại nguyện không thành mà bố thí chúng sinh bằng pháp thí vô thượng thì từ gốc sơ phát tâm đã lập thệ nguyện chân thành để làm thanh tịnh chúng sinh. Giá như không thể học đại nguyện chánh yếu, phát tâm vào đạo thì đó là dối trá chư Phật. Phải vì tất cả mà phát tâm đạo, trồng các gốc đức để khuyến giúp họ vào chỗ trí tuệ thâm diệu. Vào khắp tất cả nơi chốn chúng sinh mà tâm luôn bình đẳng, do vậy mà đại nguyện được tròn đủ.

Đó là mười việc tâm như kim cương, mặc áo giáp Đại thừa của Bồ-tát. Bồ-tát trú ở đây thì mau chóng thành tựu thần thông Như Lai vô cực bền chắc như kim cương.

Bồ-tát đại tinh tấn có mười việc. Những gì là mười?

1. Ta phải phụng kính, cúng dường, quy y chư Phật, tích lũy và huân tu các gốc đức của chư Phật.

2. Ta vì các Như Lai sau khi nhập Bát-niết-bàn mà trang nghiêm chùa chiền, cúng dường các loại hương hoa, danh hương, bột hương, tạp hương, hương xoa, y phục, cờ phướn, lọng báu… ta sẽ nắm giữ chánh pháp để hộ trì, dạy dỗ và khai hóa tất cả chúng sinh, khiến họ phát đạo tâm Vô thượng Chánh chân, không hề trái luật đạo. Trang nghiêm tất cả cõi nước của chư Phật và an ổn cõi giới vô thượng.

3. Lại nữa, tâm Bồ-tát tự nghĩ: "Ở các kiếp vị lai, trong mỗi một thế giới, có một người cùng tất cả người chưa được độ thì không thể bỏ sót. Ta vì những người ấy nên tu hạnh Bồ-tát.

4. Cũng lại như vậy, họ hưng khởi đại Bi, kiến lập chúng sinh nơi chánh đạo Phật, trải qua vô số khổ nạn mà chưa từng có phút chốc biếng nhác, thường tu Phật pháp. Đó là chư Phật Thế Tôn ở trong vô số kiếp hiện tại và vị lai.

5. Người ấy cúng dường mỗi một Như Lai như

cúng dường một Đức Phật, phụng thờ chư Như Lai đều bình đẳng không sai khác.

6. Sau khi chư Như Lai diệt độ trong vô số kiếp thì cúng dường xá lợi, tất cả cờ phướn, lọng báu, chuông linh. Vì mỗi một Đức Phật trong vô cõi nước mà hưng lập miếu tự, tu đắp hình tượng; chỗ tôn tạo hình tướng biến khắp tất cả cõi nước không thể nghĩ bàn. Ngày đêm tinh tấn, không hề xả bỏ dù một giây phút.

7. Họ vì Phật pháp tạng mà phụng thờ chư Phật, khai hóa chúng sinh, phụng tuyên giáo pháp, tu theo chánh pháp thì dần dần gần gũi với đại đạo.

8. Do các gốc đức mà Bồ-tát đắc thành đạo Vô thượng Chánh chân, làm Tối chánh giác. Vâng theo sự bình đẳng của tất cả Như Lai mà về nơi cõi Phật. Thành Chánh giác rồi thì ở trong vô số kiếp mà ban tuyên kinh đạo, biến khắp cõi Phật; chư Phật biến hóa, hiển bày thần thông không thể nghĩ bàn, Bồ-tát chẳng lấy làm chán mệt; thân, khẩu, ý của Bồ-tát ấy cũng không kể lao nhọc.

9. Lúc phát tâm, Bồ-tát ấy hướng thẳng đến pháp môn, tùy thời phụng kính chư Phật, hành chí nguyện lớn, hóa độ chúng sinh, lấy đại Bi làm đầu. Về nơi đại Từ, lễ pháp vô tướng, trú nơi giáo nghĩa thành tín, các pháp tròn đủ lấy làm chỗ chứng đắc, tất cả không mệt, chỗ tạo hành nghiệp không có tranh chấp.

10. Quá khứ, hiện tại, vị lai chư Phật thể nhập một nghĩa, hướng vào pháp giới, dung thông với cái không, siêu việt pháp vô tướng, không hành mà chẳng phải không hành khiến cho tất cả đến chỗ rốt ráo mà chưa từng chán sợ. Pháp của chư Phật đến sở nguyện vô cực, thi hành Phật sự, khuyến hóa chúng sinh.

Đó là mười việc đại cần mẫn của Bồ-tát. Bồ-tát trú ở đó thì thành tựu đạo tuệ vô thượng của Như Lai.

Bồ-tát có mười việc thông suốt đại tinh tấn. Những gì là mười?

1. Phụng kính tất cả Như Lai Chánh chân và tự quy y.

2. Mời gọi các chúng sinh, tùy thời theo hộ.

3. Hướng cầu Phật pháp, cốt ở tinh chuyên.

4. Tích lũy gốc đức không lấy làm mệt.

5. Hưng long Thánh điển khiến lưu truyền khắp.

6. Đầy đủ tất cả đại nguyện vô cực.

7. Chí mộ ân cần các Hạnh Bồ-tát.

8. Thường gặp thiện hữu, luôn theo học hỏi.

9. Đến khắp mười phương gặp chư Như Lai.

10. Nghe thuyết kinh điển, vào đạo tràng Phật.

Đó là mười việc thông suốt đại tinh tấn của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười niềm tin bất hoại. Những gì là

mười?

1. Tin mười phương Phật không có hai tâm.

2. Ưa thích pháp Phật chưa từng trái bỏ.

3. Ưa thích Thánh chúng không sinh tâm khác.

4. Vui thích Bồ-tát tâm không hoài nghi.

5. Thường kết hợp cùng các thiện hữu.

6. Thương xót chúng sinh, không bỏ muôn loài.

7. Phụng hành tất cả nguyện các Bồ-tát.

8. Phụng hành đầy đủ các hạnh Khai sĩ.

9. Phụng kính, đảnh lễ, quy y chư Phật, khai hóa chúng sinh, đều độ thoát họ.

10. Bồ-tát hành dụng bằng phương tiện thiện quyền không bỏ thuần tín.

Đó là mười niềm tin bất hoại của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc thọ ký. Những gì là mười?

1. Vui thích hạnh thuần tín, thọ ký cho tánh hạnh của mình.

2. Tâm đạo tu tập, mang lại gốc đức.

3. Hạnh ấy rộng lớn, thọ ký phương đẳng, thọ ký trước mắt, thọ ký bí mật.

4. Tâm được tự tại.

5. Đạt đến giác ngộ bình đẳng.

6. Chứng đắc pháp nhẫn, sau đó thọ ký.

7. Khai hóa chúng sinh.

8. Thọ ký gốc ngọn.

9. Trừ sạch hết tất cả vọng tưởng.

10. Thị hiện tất cả chốn hành, công đức của Bồ-tát rồi mới thọ ký.

Đó là mười việc thọ ký của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc khuyến trợ gốc đức. Những gì là mười?

1. Đem gốc đức này đồng nhất với chí nguyện.

2. Ở nơi sinh trưởng, thường đồng sự cùng bạn lành, cùng nhau như thế chẳng hề đổi khác.

3. Dùng gốc đức này, đồng tâm sinh sống cùng bạn lành chẳng hề thay đổi.

4. Chỗ thường sinh sống đầy đủ các nguyện; cùng với thầy giỏi dùng gốc thiện ấy.

5. Nơi chỗ sinh sống có chí đồng, đạo hợp với chư Bồ-tát.

6. Nhờ hạnh phước ấy mà chỗ ở đời đời đều cùng chung với bậc minh trí.

7. Chỗ ở hiện tại một tâm chuyên nhất không rời Thánh đạt; nơi chỗ đi ở thường bình đẳng thanh tịnh và đồng tâm với người trí.

8. Chỗ ở đời đời đức hạnh nương nhờ cùng với bạn lành.

9. Ở đời vị lai, cùng minh sư hội ngộ, thể nhập một sự bình đẳng.

10. Dùng nguồn đức này cùng với thầy lành hưng khởi nghĩa lý không hai.

Đó là mười việc khuyến trợ gốc đức của Bồ-

tát.

Bồ-tát vào tâm Thánh có mười việc. Những gì là mười?

1. Hành bố thí rộng, thể nhập trí tuệ.

2. Ưa thích tất cả đạo pháp của chư Phật.

3. Thể nhập nghĩa trung đạo vô lượng của chư Như Lai.

4. Dùng văn tuệ giải quyết các nghi kết, biết rõ nghĩa lý.

5. Nhập vào Thánh tuệ, phân biệt rõ tất cả lời dạy từ kim khẩu của Như Lai Chánh chân.

6. Thuần tín Phật pháp, hiện các sở hữu, năng lực còn mỏng ít thì chư Phật dấy lên vô lượng gốc đức.

7. Ưa thích Như Lai, kiến giải đủ đầy nghĩa lý sáng tỏ của Như Lai, đầy đủ tất cả hành tuệ của Bồ-tát không thể nghĩ bàn.

8. Khi phát tâm Bồ-tát thể nhập các cõi Phật nhiều vô hạn, không hề ngăn ngại.

9. Rõ được một niệm tuệ thì sáng rõ tất cả việc đạo của chư Phật.

10. Vào các pháp giới, nghe Phật thuyết pháp thì đều có thể phụng trì, vào trọn chừng ấy âm thanh Như Lai.

Đó là mười việc thể nhập tuệ của Bồ-tát.

Có mười việc phát tâm quảng đại vô lượng của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Lúc phát tâm thì tâm chí bên trong ấy rất rộng lớn, tư niệm đến vô lượng Phật.

2. Phát tâm vô hạn vào nơi chúng sinh.

3. Nhập vào pháp giới, đi trong chúng sinh.

4. Biết rõ không hai.

5. Quán sát các pháp bình đẳng như hư không, thấu rõ khắp hạnh Bồ-tát.

6. Tư duy về tội phước ở ba đời.

7. Vào chỗ không thể nghĩ bàn của tất cả chư Phật.

8. Quán các cõi Phật đều là thanh tịnh.

9. Vào khắp tất cả đạo tràng chư Phật.

10. Cũng đều quán sát và đi vào âm hưởng ngôn từ của chư Như Lai.

Đó là mười việc Bồ-tát vào khắp bên trong sự phát tâm quảng đại vô lượng.

Bồ-tát có mười việc tàng chứa. Những gì là mười?

1. Tàng chứa tất cả pháp tu tinh tấn.

2. Hiểu rõ các pháp đều không chỗ sinh.

3. Soi tỏ và phụng trì chỗ cốt yếu kinh điển của chư Phật.

4. Ban tuyên biện tài gốc ngọn các pháp.

5. Hiểu rõ tùy thời, các nghĩa vô lượng đều không thủ đắc.

6. Mắt thấy khắp sự biến hóa của thần thông

chư Phật.

7. Dùng phương tiện điều phục tạo bình đẳng nơi các pháp.

8. Thường gặp chư Phật chưa từng xa cách.

9. Biết rõ và khéo quyền biến về các tưởng huyễn khó nghĩ bàn.

10. Thường gặp chư Phật và chúng Bồ-tát, đạt đến pháp tạng hân hoan vui sướng.

Đó là mười việc tàng chứa của Bồ-tát.

Có mười việc cần theo hộ trì của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Không hề bài báng pháp đạo chư Phật.

2. Tâm Bồ-tát luôn tin chắc vào lời dạy của Đại thánh và theo hộ trì, chưa từng biến đổi.

3. Nhập vào chúng Bồ-tát và thường mang tâm cung kính.

4. Thường gặp các bạn lành, chan hòa với chí tánh của họ.

5. Không huân tập theo hành niệm của tất cả Thanh văn và Duyên giác.

6. Theo hộ những công hạnh hành dụng của Bồ-tát mà chưa từng thoái chuyển.

7. Thương xót chúng sinh mà chưa từng tổn hại.

8. Cứu xét thấu suốt tất cả gốc đức.

9. Hàng phục chúng ma, khước từ ngoại địch.

10. Đầy đủ tất cả các Độ vô cực.

Đó là mười việc cần theo hộ trì của Bồ-tát.

Có mười việc về sự tự tại của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Thọ mạng của Bồ-tát ấy trong vô số kiếp mà không cùng tận.

2. Tâm ấy tự đi vào chỗ hưng khởi của định lực, vào nơi Thánh tuệ không thể suy lường.

3. Hành nghiệp của Bồ-tát tự tại, đi vào các cõi Phật, trang nghiêm vô lượng, muốn hiển bày và kiến lập nghĩa lý của đạo tràng.

4. Bồ-tát tự tại nơi công hạnh, thị hiện tùy lúc về sự báo ứng của thế gian.

5. Tự du hành vào chỗ sinh ra, hiện khắp mười phương cõi nước chư Phật, ý vui tự tại.

6. Thấy khắp tất cả thế giới chư Phật, thấy sở nguyện và sở thích tự tại của chư Như Lai.

7. Ở nơi cõi Phật nào thành Tối chánh giác thì thần túc tự hiện bày diệu dụng và có thể thị hiện oai thần biến hóa.

8. Tự tại nơi pháp, hưng hiển cùng khắp.

9. Chỉ bày vô số pháp môn bên trong.

10. Tự tại nơi tuệ, nơi mười Lực của Như Lai, bốn Vô sở úy nên hiện khắp đạo tràng của chư Phật.

Đó là mười việc tự tại của Bồ-tát. Bồ-tát an trú ở đấy thì đều có thể đầy đủ các Độ vô cực.

Có mười việc về sự cảm ứng của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Chúng sinh biến hóa tùy theo tính tội phước nên Bồ-tát nghiêm trị cõi nước mỗi một không đồng.

2. Kinh pháp quyền biến.

3. Tùy thời giáo hóa.

4. Chỗ ở của thân ấy hiện ra tại chỗ.

5. Sở nguyện tự tại.

6. Tạo lập nghĩa đạo.

7. Chốn hành tự tại, chỗ vào biến khắp.

8. Hành dụng theo Thánh tuệ để chỉ bày tất cả thần thông biến hóa, không một ai mà không độ thoát.

9. Thần túc biến hóa không đâu là không cảm ứng.

10. Tu tập oai đức đạt đến mười lực của Như Lai.

Đó là mười việc cảm ứng của Bồ-tát.

Bồ-tát biến hóa chúng sinh có mười việc. Những gì là mười?

1. Diễn nói cho chúng sinh đều vô sở hữu vì tất cả muôn loài do tưởng mà tạo lập.

2. Vì các chúng sinh tùy thời thuyết pháp.

3. Giáo hóa muôn người bỏ các tự đại.

4. Hộ giúp từng bước cho tất cả mọi người

khiến họ được an ổn, không có sự nhiễu hại nhau.

5. Thị hiện khắp cùng tất cả thế giới mà kiến lập chúng sinh.

6. Ở cõi chúng sinh hiển hiện Đế Thích, Phạm thiên cùng Tứ Thiên vương.

7. Đi vào muôn loài, tùy thời hiện thân hình tướng, sắc mạo Thanh văn và Duyên giác.

8. Cũng lại hiện thân hiển bày hạnh Bồ-tát.

9. Biết rõ cảnh giới sở tại của các chúng sinh, không đâu mà không thấu đạt.

10. Giác ngộ và biến khắp tất cả đạo lực, sắc thân, tướng tốt và vô số sự trang nghiêm.

Đó là mười việc về sự biến hóa nơi chúng sinh của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc nghiêm tịnh cõi nước. Những gì là mười?

1. Tất cả cõi Phật là một cõi Phật, tạo sự biến nhập khiến tất cả cõi Phật vào một lỗ chân lông.

2. Chỗ vào vô tận tất cả cõi Phật.

3. Tất cả cảnh Phật khai thông một nghĩa.

4. Bồ-tát hiển hiện một hạnh của mình mà thấy tận thân mình vào khắp cõi Phật.

5. Tất cả chúng sinh ở các cõi Phật không thể lay động, cũng không hoảng sợ.

6. Lại nữa, làm trang nghiêm tất cả cõi Phật thì hiện ra một nước Phật.

7. Một cõi Phật nghiêm tịnh thì biến khắp các cõi Phật nghiêm tịnh.

8. Tất cả cõi Phật tức là một chúng hội đạo tràng của Như Lai.

9. Một thân Như Lai biến khắp cõi chúng sinh, khiến mọi chúng sinh vào nơi sự vi diệu, vô cực lồng lộng, thâm diệu rộng khắp, trừ tà quy chánh, bình đẳng với tha nhân và điều phục các phương diện.

10. Các Bồ-tát đều có thể thị hiện lưới báo ứng trùm khắp trọn vẹn.

Đó là mười việc nghiêm tịnh của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc giảng nói kinh pháp tùy thời. Những gì là mười?

1. Chế ngự tất cả pháp, khiến vào một pháp, tức là dùng một pháp hóa ra tất cả pháp, giáo hóa tâm tánh chúng sinh, khiến họ không còn tranh chấp.

2. Bồ-tát khiến tất cả pháp đều thuận nhập Bát-nhã ba-la-mật, giáo hóa tất cả qua bờ bên kia.

3. Tất cả các pháp vào nơi chúng sinh thì xả bỏ tất cả pháp tưởng, khiến tất cả pháp vào nơi một nghĩa. Diễn dạy vô số kiếp không thể cùng tận.

4. Dùng tất cả pháp thể nhập vào trăm ngàn vô số pháp môn.

5. Thấy tâm chúng sinh nên đều thuyết giảng đầu đuôi gốc ngọn.

6. Lại nữa, tất cả pháp phổ môn luân tự đều hiểu rõ tùy thời.

7. Tất cả các pháp vào một pháp môn không chỗ tranh chấp, giảng nói vô số kiếp nghĩa cũng không thể hết.

8. Vào đạo chư Phật dùng tất cả pháp giáo hóa chúng sinh.

9. Tất cả pháp Phật hiện ra vô số chánh giáo Phật đạo.

10. Tất cả các pháp đều vào bản tế, vô lượng duyên khởi đan xen, hiện vô số kiếp dứt trừ tổn hại chúng sinh.

Đó là mười việc tùy thời.

Bồ-tát có mười việc biến hóa thân. Những gì là mười?

1. Kiến lập chúng sinh vào nơi thân mình mà được giải thoát.

2. Cũng dùng thân mình nghĩ đến thân chúng sinh mà kiến lập cho họ.

3. Tất cả thân Phật vào nơi một thân Phật, dùng một thân Phật vào các thân Phật mà thị hiện.

4. Kiến lập thân mình ở tất cả cõi Phật, vì chúng sinh mà thị hiện biến hóa.

5. Lãnh hết ba đời biến khắp một Pháp thân.

6. Một thân định ý mà tu Tam-muội, hiện vô số thân, tức dùng một thân.

7. Hiện vô số thân Bồ-tát, rõ đạo Chánh giác.

8. Dùng thân chúng sinh hợp làm một thân.

9. Dùng thân một người hiện khắp các thân.

10. Dùng thân chúng sinh, hiển nhập Pháp thân, cũng dùng Pháp thân thị hiện thân chúng sinh.

Đó là mười việc biến hóa thân của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc kiến lập sở nguyện. Những gì là mười?

1. Lấy nguyện chư Bồ-tát làm sở nguyện của mình.

2. Lấy Chánh giác chư Phật làm sở nguyện đạo lực của mình.

3. Tùy căn tánh chúng sinh mà hiển bày hạnh Bồ-tát, thuần thục nơi đó khiến họ thành đạo Vô thượng Chánh chân, làm Tối chánh giác.

4. Trừ sạch ý niệm tham cầu trong vô lượng kiếp.

5. Ra khỏi thức thân, kiến lập tuệ thân. Sở nguyện tự tại mà hiện các thân.

6. Bỏ hình tướng của mình mà thị hiện thân đầy đủ, thân đầy đủ ấy khai hóa chúng sinh khuyến tấn các nguyện.

7. Dùng thân Bồ-tát hiện bày khắp tất cả niệm, số kiếp các hành mà chẳng đoạn dứt.

8. Dấu tích công đức còn lưu lại là việc hành Tối chánh giác. Vì nguyện lực hiện hữu khắp vô số cõi Phật.

9. Thị hiện thân ấy với hình tướng. Diễn thuyết một câu pháp mà hiện bày khắp tất cả pháp giới vô biên, hưng khởi mây đại pháp và mưa cam lồ.

10. Dùng tuệ giải soi thấu pháp chân đế, dùng tiếng sấm vang khiến chúng sinh no đủ, thành tựu nguyện vô cực và đủ đầy pháp lạc.

Đó là sự kiến lập sở nguyện của Bồ-tát.

Bồ-tát hóa hiện lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Tuân tu pháp giới là để thị hiện.

2. Tại cõi chúng sinh vui hành Phật sự mà thị hiện khắp các ma cung.

3. Bồ-tát hành cõi vô vi mà đoạn dứt hành sinh tử.

4. Hành trì Nhất thiết trí mà chẳng xả sự khởi dụng của Bồ-tát.

5. Lại nữa, Bồ-tát luôn vắng lặng, an nhiên, chỉ bày chúng sinh, khẩn thiết tu học, chẳng hề loạn động, không tinh tấn cũng không biếng trễ, không đôi không chiếc, không nói không tưởng, không có sở hữu, không có dấy khởi, hình như hư không.

6. Bồ-tát như vậy mà lại thị hiện ở các tưởng điên đảo của chúng sinh, khởi các chốn hành, chẳng cùng trần tục, tịnh tu công hạnh.

7. Cũng đều thị hiện các chỗ hành hóa.

8. Hiểu rõ chúng sinh, biết rõ vốn không có chúng sinh và chúng sinh hiện tại mà khai hóa họ.

9. Tu trí ba đạt thần thông của thiền giải thoát.

10. Hiện tại sống ở mười phương cõi nước Phật, thành tựu hạnh Như Lai, đầy đủ sự nghiêm tịnh của Phật, hiển bày các thừa Thanh văn và Duyên giác, hành oai nghi, lễ tiết vô niệm.

Đó là mười việc hóa biến của Bồ-tát.

Có mười việc dùng tuệ biến hóa của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Ban tuyên đạo tuệ, biện tài vô tận, thành tựu các môn Tổng trì.

2. Diễn thuyết vô lượng ánh sáng, biện tài khéo giải.

3. Giảng thuyết khắp nơi, thâu phục căn tánh chúng sinh và dùng Thánh tuệ biến hóa mà độ thoát họ.

4. Dùng tâm vô vi quán thấy ý tha nhân, tức dùng nhất tâm thấy biết chí tánh của chúng sinh và chỗ hành tâm niệm.

5. Biết rõ chí tánh, sự ràng buộc, các bệnh trần lao của cõi chúng sinh mà tùy bệnh cho thuốc, khiến bệnh chóng thuyên giảm.

6. Trong một lúc mà sáng rõ, thấu đạt đầy đủ mười lực của Như Lai có thể vào chỗ hành ba đời của chúng sinh.

7. Kiếp số có hạn, vô hạn thì đều thị hiện và khai hóa họ.

8. Tâm ấy rỗng lặng không hề ngăn ngại, thành

Tối chánh giác độ khắp chúng sinh.

9. Dùng trí tuệ của một hóa thân mà luôn tự tại, quán sát chúng sinh biết rõ chỗ tạo nghiệp thiện ác, tội phước của họ.

10. Dùng một âm thanh, thông suốt tất cả âm hưởng nơi muôn loài.

Đó là mười việc về tuệ biến hóa của Bồ-tát.

Có mười việc thần thông biến của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Dùng một thân biến hiện tất cả cõi Phật.

2. Một hội Như Lai đều có thể cùng tuyên giảng các đạo tràng chư Phật, Bồ-tát.

3. Dùng một tâm hạnh mà khai hóa tất cả các đạo hạnh tu tập.

4. Dùng một âm thanh mà nói khắp mười phương thế giới của chư Phật, khiến cho tất cả tâm niệm chúng sinh đều được nghe biết.

5. Dùng một tâm định mà điều có thể thấy được chốn hành, thiện ác, họa phước của chúng sinh trong vô số kiếp của đời trước để độ thoát họ.

6. Dùng thần thông trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật.

7. Cũng dùng thần thông rõ thấy ba đời bình đẳng không sai biệt, biết tất cả chỗ kiến lập hạnh của chư Phật, Bồ-tát.

8. Diễn thuyết ánh sáng mà soi sáng họ.

9. Cũng dùng thần thông thấy biết tất cả chư

Thiên long. thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương, Thanh văn, Duyên giác, chư hạnh Bồ-tát, mười Lực Như Lai.

10. Gốc đức của Bồ-tát, không đâu mà không hộ trì. Bồ-tát bình đẳng, làm vắng lặng các âm hưởng, tức dùng bình đẳng thu phục chúng sinh.

Đó là mười việc thần thông biến của Bồ-tát.

Có mười việc về thần túc biến hóa của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Đem vô số thế giới vào nơi một vị trần, lại dùng một vi trần mà biến khắp các pháp giới, đó là thần túc biến.

2. Hiện một cõi Phật, khiến tất cả nước biển vào trong một lỗ chân lông.

3. Các pháp giới rộng lớn nhập vào các cõi Phật, khiến các chúng sinh không bị nhiễu hại.

4. Đem vô lượng thế giới nhập nơi thân mình.

5. Dùng thần thông tuệ hiện khắp chỗ hành trì và đem các Thiết vi sơn, Đại thiết vi sơn không thể nghĩ bàn vào trong một lỗ chân lông.

6. Dạo quán các cõi Phật khiến khắp chúng sinh chẳng phải lo sợ.

7. Dùng vô số kiếp thị hiện làm một kiếp, hoặc một ngày, hoặc dùng một kiếp hiện vô số kiếp. Tiến thoái hợp thành, hiển bày sự hóa độ chúng sinh không chỗ nhiễu hại.

8. Hiện các thế giới bị thủy tai, hoặc gặp thủy hỏa tai biến để khiến chúng sinh quán biết sự vô thường; thần túc biến hiện mà không nhiễu hại tất cả thế giới.

9. Không, thủy, hỏa, phong hợp thành tai biến thì biến hóa chúng thành tất cả tài sản, sự nghiệp, cung điện, nhà cửa đủ đầy sung mãn. Tức dùng thần thông hóa hiện ra vô số chúng sinh không thể nghĩ bàn. Đem các cõi Phật đặt vào tâm bàn tay phải, dời đến đặt vào vô lượng thế giới Phật mà không hề hao tổn.

10. Thị hiện các cõi Phật tự nhiên như hư không để khai thị chúng sinh.

Đó là mười thần túc biến của Bồ-tát.

Các lực biến hóa của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Lực cảm động chúng sinh mà khai hóa họ, chưa từng trái bỏ.

2. Cảm động các cõi nước, dùng vô số việc trang nghiêm, thị hiện nơi ấy.

3. Pháp lực biến hóa có các thân mà nhập vào nơi vô thân.

4. Lực biến hóa với các kiếp số không dứt.

5. Sự biến hóa của Phật lực làm tỉnh ngộ kẻ ngủ say.

6. Sự cảm hóa của hành lực thu giữ lấy tất cả các hạnh của chúng sinh.

7. Lực giáo hóa của Như Lai có thể cứu độ mọi cảnh giới chúng sinh.

8. Sức giáo hóa của tự tại làm cho các pháp đạt đến tự nhiên, thành Tối chánh giác.

9. Lực Nhất thiết trí thì dùng các tuệ thông Thánh trọn vẹn để đạt đến đạo bình đẳng.

10. Lực biến hóa của đại Bi thì không bỏ chúng sinh.

Đó là mười lực biến hóa để hóa độ chúng sinh của Bồ-tát. Bồ-tát nếu có mười Lực biến động này thì không bị ngăn ngại, mau chóng thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân làm bậc Tối chánh giác. Lúc phát tâm thì đắc Phật đạo, sở hành không mất. Vì sao? Vì tuyên dương đại thệ nguyện nên Bồ-tát thành tựu vô lượng pháp môn, hiện khắp các gốc đức.

Có mười pháp lạc của Bồ-tát. Những gì là mười? Bồ-tát dùng thân chúng sinh kiến lập quốc thể, phân biệt chỗ hướng về của muôn người, đó là pháp lạc thứ nhất. Lại nữa, Bồ-tát dùng thân tứ đại kiến lập chúng sinh, không làm cho đất nước bị hao tổn, đó là pháp lạc thứ hai. Bồ-tát tùy thời biến hiện thân Phật Chánh giác, hiện thân Thanh văn, Duyên giác thì thị hiện việc phi thường của Như Lai, đó là pháp lạc thứ ba. Bồ-tát ấy thị hiện thân Thanh văn, Duyên giác, thân Phật, lồng lộng, vi diệu, không chấp vào ba phẩm pháp huấn, đó là

pháp lạc thứ tư. Lại nữa, Bồ-tát ấy thị hiện thân hành dụng, thân Tối chánh giác; không chấp trụ vào thân hành dụng và cũng không đoạn lìa, đó là pháp lạc thứ năm. Bồ-tát ấy thị hiện nẻo hành thân đạo Chánh giác, không chấp dựa vào Chánh giác, đó là pháp lạc thứ sáu. Bồ-tát ấy hiện cõi Niết-bàn, nương vào sinh tử mà không chấp trước ở Niết-bàn, đó là pháp lạc thứ bảy. Bồ-tát ấy thường hiện nơi sinh tử và lại hiện sự diệt độ, không ở nơi Niết-bàn mà vĩnh viễn diệt độ, đó là pháp lạc thứ tám. Bồ-tát ấy dùng định vĩnh hằng, thị hiện khắp các hành, qua lại khắp vòng, đi đứng, kinh hành mà không xả Tam-muội, đó là pháp lạc thứ chín. Lại nữa, Bồ-tát ấy nghe thuyết chánh pháp từ một Như Lai mà không thấy thân biến mất, hộ trì định Tam-muội và mỗi một Phật sự đều phân biệt rõ ở đạo tràng Như Lai. Các thân từ trú xứ ấy không chỗ hoại diệt, không loạn Tam-muội. Theo chư Như Lai nghe thuyết pháp, vừa nghe xong thì tin nhận phụng hành Tam-muội chánh thọ, không đoạn mất tâm tôn kính nơi chỗ cốt yếu của kinh điển và chẳng thấy thân diệt cùng chư Như Lai. Mỗi một Tam-muội đều điều phục các hạnh môn, vào vô số định, vì vậy Tam-muội Bồ-tát trong kiếp tận hoại chưa từng dứt hết pháp môn định ý, đó là pháp lạc thứ mười. Đó là mười pháp lạc của Bồ-tát. Bồ-tát trú ở đấy thì đạt thành tuệ lạc Như Lai vô thượng.

Có mười việc về cảnh giới Bồ-tát. Những gì là

mười?

1. Bồ-tát vì các chúng sinh mà thị hiện nhập vào vô lượng môn, tất cả thế giới, có vô số sự trang nghiêm để khai dẫn chúng sinh.

2. Điều phục cõi chúng sinh mà không hề tự đại, giảng thuyết những chỗ tạm bày.

3. Như Lai Chánh chân vào trong thân Bồ-tát, dùng thân Bồ-tát nhập vào thân Như Lai.

4. Dùng cõi hư không, dẫn vào các cõi Phật, dùng các cõi Phật dẫn vào cõi hư không.

5. Dùng gốc sinh tử thị hiện nguồn Niết-bàn, dùng nguồn cội Niết-bàn hiện gốc sinh tử.

6. Dùng tiếng một người mà giảng nói các pháp Phật, khiến mỗi mỗi đều vào cảnh giới ấy.

7. Dùng vô lượng môn mà hiện nơi một thân, tức dùng một thân mà kiến lập vô số thân.

8. Lại dùng một thân biến hiện khắp các pháp giới.

9. Chúng sinh phát tâm thì dùng một trí.

10. Điều ngự vô lượng môn, thành tựu Tối chánh giác.

Đó là mười việc mà Bồ-tát trú ở đấy thì được vào nơi đại tuệ vô thượng của Như Lai.

Bồ-tát có mười Lực. Những gì là mười?

1. Lực chí tánh phụng hành, không đồng với trần cảnh nơi thế gian.

2. Lực tu thanh tịnh, an hòa, không chấp nơi

pháp Phật.

3. Lực tùy thời thị hiện khắp xứ sở, phương tiện của Bồ-tát.

4. Dùng lực Thánh tuệ thì biết tâm niệm, chốn hành của muôn loài.

5. Lực thệ nguyện, có thể thông đủ lực nơi chốn hành của bản nguyện viên mãn.

6. Lực tu các thừa thì không đoạn bản tế, hiển hiện tất cả thừa mà không xả Đại thừa.

7. Các lực biến hóa của tất cả chư Phật thì thanh tịnh mười phương cõi, mỗi mỗi đều hiển bày chỗ hộ trì hành dụng.

8. Lực nghĩa đạo làm phát khởi tâm chúng sinh, không rời Chánh giác.

9. Lực chuyển pháp luân tuyên bày một pháp. Âm thanh không một chỗ nào mà không có đầy đủ, không có cái rộng khắp ấy thì ấy mới là âm thanh rộng khắp.

10. Lực điều phục tất cả tâm niệm chúng sinh.

Đó là mười Lực, Bồ-tát an trú ở đây thì đạt thành mười lực phổ trí vô thượng.

Có mười việc về sự vô úy của Bồ-tát. Những gì là mười? Bồ-tát đều nhận tất cả, được nắm giữ các âm thanh, huống gì là Bồ-tát mà không nghĩ: "Ta ở phương Đông, Nam, Tây, Bắc đi đến đây, có người đến hỏi trăm ngàn tập yếu vô cực mà họ không thể nhận lãnh được lời đáp về đại pháp thì

Bồ-tát đều biết rõ và không thấy có sự bất cập. Bồ-tát dùng đại vô úy và pháp Độ vô cực để độ tất cả chúng sinh. Những người đến hỏi tùy ý muốn nghe những chỗ cần hỏi thì Bồ-tát dũng mãnh giảng thuyết không hề lười nhác, đó là vô úy thứ nhất. Ở nơi văn tự ngôn từ mà diễn thuyết lần lượt như nước chảy. Nhờ oai thần của Như Lai, biện tài vô ngại, theo chốn Độ vô cực, Bồ-tát ấy chẳng nghĩ: "Những người đến từ phương Đông, Tây, Nam, Bắc mà không nhận được lời dạy bảo là điều chưa từng có, Bồ-tát không thấy có sự bất cập mà luôn dũng mãnh vô úy. Tất cả chúng sinh tùy ý muốn hỏi thì Bồ-tát tự tại, chẳng hề lo ngại chán sợ, đó là vô úy thứ hai. Một mình dạo vào pháp không mà Bồ-tát chưa từng khởi tâm nghi ngờ. Nói đến chỗ làm của mình thì đã chuyển hóa, nói về thọ mạng của con người thì đã lìa năm ấm, các nhập, sáu mươi hai nghi tà kiến. Tâm ấy rộng lớn, bình đẳng như hư không, nên dùng sự vô niệm này mà không thấy có sự quấy nhiễu nơi thân, khẩu, ý. Bồ-tát không có cái thấy bất cập này. Vì sao? Vì các Chánh sĩ ấy đã lìa tướng ngã, nhân, không hiện các tướng, cất bước đại phương tiện, dũng mãnh, bền chắc, đó là vô úy thứ ba. Bồ-tát ấy đứng trên chỗ Phật kiến lập, trú nơi Phật lực mà vẫn ở nơi oai nghi, lễ tiết của Như Lai, không hề vọng tưởng và chẳng nghĩ: "Mọi người sẽ không tìm sở trường, sở đoản và oai nghi chưa đủ của mình thì

chưa từng có điều này; không thấy sự bất cập mà dũng mãnh cất bước, ban tuyên kinh đạo ở nơi đại chúng, thân, khẩu, ý luôn thanh tịnh, đó là sự vô úy thứ bốn. Lại nữa, Bồ-tát ấy phải nghĩ đến sự tẩy trừ hạnh ác, tu học thanh tịnh và từ hòa chăng? Cũng chẳng có ý niệm này, hoặc có người tìm chỗ khuyết điểm ở thân, khẩu, ý của mình thì Bồ-tát lại dùng đại dũng mãnh vì chúng sinh mà giảng thuyết kinh đạo, đó là vô úy thứ năm. Bồ-tát ấy luôn được sự hộ trì của thần Kim cang cầm chày Kim cang, chư Thiên, Long, Thần, A-tu-luân thấy được liền quy y; Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương cũng đều thờ phụng và chư Phật cũng đều gia hộ. Cho nên Bồ-tát ấy không có khởi ý là sợ chúng ma, thiên ma, các ngoại đạo dị học. Vì sự mê hoặc của các tà không thể nhiễu loạn và không bao giờ thấy được người ấy. Bồ-tát phải dùng đại dũng mãnh và chốn Độ vô cực để khuyến phát tâm đầy đủ các hạnh Bồ-tát, đó là sự vô úy thứ sáu. Bồ-tát lại được tuệ niệm của Phật, chưa từng quên mất, các căn thường định; luôn vì chúng sinh thuyết pháp, diễn bày Thánh điển để họ hiểu nghĩa Phật đạo. Chỗ giảng nói pháp đó của Bồ-tát cũng như sự giảng nói từ kim khẩu của Phật, không bị ngăn ngại, mà Bồ-tát chẳng dấy lên ý nghĩ thấy sở đoản của họ và luôn phụng hành lời dạy của Như Lai, đó là sự vô úy thứ bảy. Bồ-tát sáng rõ trí tuệ phương tiện, sáu Độ vô cực, tiến thoái một mình

mà chỉ dạy cho chúng sinh, không hề câu nệ. Dùng nguyện Phật đạo và Thánh tánh vô cực mà phát khởi đại Bi vô tận, thương xót chúng sinh. Giả sử sinh ra ở chốn phiền não xấu, ác, thế giới uế trược thì có thể bao dung hết với tâm hoan hỷ và việc lớn đi cùng là dạy dỗ chúng sinh. Không khởi niệm là sẽ không có kẻ hủy báng tịnh hạnh trong sạch của Phật đạo, đoạn tuyệt định ý và cửa giải thoát chánh thọ, Tổng trì, biện tài; cũng không hề thấy có. Vì sao? Vì Bồ-tát Đại sĩ ở nơi tất cả các pháp được tự tại thì không thể đình chỉ đạo hạnh tu tập. Bồ-tát ấy ở nơi mười phương không hề phạm lỗi mà luôn theo sự đại dũng mãnh, ở nơi cõi Phật trừ bỏ các ác và luôn giữ chánh niệm, đó là sự vô úy thứ tám. Bồ-tát không xả Nhất thiết trí tâm, khéo trú nơi nghĩa đạo, ưa thích Đại thừa. Dùng sức kiến lập của các thông tuệ, vì các Thanh văn, Duyên giác thị hiện các oai nghi, lễ tiết không thể bì kịp. Bồ-tát không khởi niệm: "Ta sẽ không lầm lạc vào đạo Thanh văn, Duyên giác, dùng đại tinh tấn hiển bày tất cả thừa, các Độ vô cực, chỉ thích Đại thừa và chốn hành tròn đủ". Đó là sự vô úy thứ chín. Bồ-tát khéo tích tập các pháp thanh tịnh, tập họp các gốc đức, đầy đủ thần thông, không bỏ nẻo giác ngộ dùng Phật đạo cũng như hạnh Bồ-tát mà hóa độ; dùng phổ trí của tất cả các chư Phật để giáo hóa chúng sinh, không mất chánh hạnh, không hoại kinh pháp. Tâm Bồ-tát không

nghĩ: "Chúng sinh không có các căn thuần thục, ta soi sáng không tới; hiện bày cảnh giới Phật mà vẫn chưa có sự cảm ứng này". Bồ-tát dùng đại dũng mãnh, quán căn cơ nơi chúng sinh để hiển bày Phật địa. Tuy giáo hóa chúng sinh nhưng chốn hành hóa và đại nguyện vô cực của Bồ-tát không có khuyết sót. Đó là sự vô úy thứ mười. Bồ-tát trú ở đấy thì đạt đến bốn Vô sở úy của Như Lai.

Bồ-tát có mười việc về pháp Bất cộng của chư Phật. Những gì là mười? Bồ-tát tinh cần, không từ đâu sinh ra, độ chúng sinh qua đến bờ giác, vui thích bố thí trừ hết bỏn sẻn, giới cấm thanh tịnh, không phạm các ác, thành tựu đầy đủ pháp nhẫn nhục, bỏ các sân hận; tu đại tinh tấn, việc tu Chánh giác chưa từng thoái chuyển, Thiền định kiên cố, bỏ các ý loạn, từ trí tuệ sinh ra, xa rời tà kiến, không hề ngôn thuyết. Sao gọi là không từ đâu sinh ra? Vì thường siêng năng phụng hành sáu Độ vô cực, đó là bậc nhất vô ngôn của Bồ-tát.

Bồ-tát hiểu rõ các pháp độ qua bờ giác, thu giữ các cảnh giới của chúng sinh. Bố thí thì dùng tục thí và giảng nói pháp thí, nét mặt vui vẻ. Nói với kẻ đáng nói thì dùng ngôn ngữ âm thanh từ hòa, mọi người nghe được thì không ai mà không vui lòng. Nghĩa lý đúng thời, hiểu rõ Phật đạo, tâm không thiên lệch, bè nhóm mà bình đẳng nghĩ về chúng sinh. Chỗ tu trì của Bồ-tát không từ đâu sinh, dùng vô ngôn mà cứu tế chúng sinh đến cảnh

giới tu tập. Đó là pháp thí thứ hai của Bồ-tát.

Chốn tu trì của Bồ-tát là từ bi trí tuệ, không hề vọng tưởng, không thích thế tục, dẫn dắt chúng sinh vào Phật đạo. Hành định tu tập của Bồ-tát không bỏ Thánh tuệ của Như Lai Chánh chân, chỉ rõ diệu dụng nơi chúng sinh mà khuyến giúp họ bằng vô sở thuyết, đó là Bồ-tát không có ngôn thuyết, tu các gốc đức, ngưỡng cầu Phật tuệ, vì chúng sinh mà bố thí thì đó là sự vô ngôn thứ ba của Bồ-tát.

Hành nghiệp Bồ-tát có hạnh thứ nhất là phương tiện quyền biến, tùy theo sở thích của chúng sinh mà không hề chán ghét. Dạo trong thế tục, tại các nơi phóng túng, xấu ác, những chỗ của Thanh văn, Duyên giác, tất cả muôn loài mà khai hóa họ chứ không cầu an cho riêng mình. Thiền định, Tam-muội giải thoát, chánh thọ thì biết rõ tiến lùi, đắc định tự tại, không hề mỏi mệt. Quán nơi sinh tử thì cũng như mặt trời chiếu khắp, hủy diệt các cung điện ma, hiện khắp nơi xứ sở của Phạm thiên, Đế Thích, Tứ Thiên vương. Thường soi sáng, thấy các hàng Dị học mà đều thấu biết tất cả kinh thư, điển tịch, văn thơ, toán thuật, sáu việc bản thân của tất cả thế tục. Lại còn thấu biết điển tịch của vua, điêu khắc hoa văn, in gấm thêu hoa, trau chuốt ngôn từ, âm thanh hoan lạc, sáu món cờ bạc hơn cả thiên hạ. Lại cũng hiểu rõ sự tiến dừng của người nữ, sự hoạt động của nam nhi,

dự đoán được điềm lành, thiên văn địa lý, nhật nguyệt tinh tú, các sự thiên tai và pháp độ thế.

Nếu Thanh văn, Duyên giác đến hỏi thì không có việc gì mà không sáng rõ. Các việc độ thế thì Bồ-tát một mình hành dụng không ai sánh cùng, tất cả thiên hạ đều cùng kính ngưỡng. Hiển bày oai nghi lễ tiết và chỗ không thể đạt đến của các thừa Thanh văn, Duyên giác và không xả Đại thừa. Lúc phát tâm, biết chỗ thị hiện của chư Như Lai, không đoạn kinh điển. Bồ-tát tuân theo phương tiện quyền xảo cũng không đoạn dứt. Bồ-tát phụng tu gốc đức vắng lặng; dùng tuệ pháp lạc, một mình tự tại, ở nơi vô vi mà hiện ra cõi sinh tử, đến chỗ không nhân tướng mà giáo hóa chúng sinh chưa từng trái bỏ. Ở nơi chúng sinh mà luôn thanh tịnh an nhiên, thị hiện nơi đại phiền não cấu uế, tức là dùng nhất phẩm của thân pháp tuệ thị hiện nơi vô số thân chúng sinh, vô hạn nơi chốn, giống như hư không. Dùng đại trí tuệ, vì chúng sinh mà thị hiện niềm vui nơi tất cả trần dục, vui nơi nhất phẩm lạc. Hiện ở ba cõi khai hóa chúng sinh, không rời vọng tưởng; ở với trăm ngàn Ngọc nữ thì thường dùng pháp lạc mà tự vui sướng, dùng tướng tốt và trăm ngàn công đức mà tự trang nghiêm nơi chỗ sinh sống. Thường tu hành thanh tịnh, chẳng có lỗi lầm, hiện sinh nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh; ở nơi trí tuệ Phật đạo và các Độ vô cực mà không hề động xả tuệ thân Bồ-tát. Trí tuệ như vậy không có

bờ cõi. Vì vậy Bồ-tát đều hiểu rõ Thanh văn, Duyên giác, huống gì là kẻ phàm phu ngu tối. Đó là sự vô ngôn thứ năm của Bồ-tát.

Hành thân, miệng, ý thì lấy tuệ làm đầu. Chỗ tu trì của Bồ-tát hành dụng trong sáng, đầy đủ từ tâm thương xót chúng sinh; luôn lìa bỏ các việc: sát sinh, trộm cắp, dâm dục, nói dối, nói hai lưỡi, nói ác, nói thêu dệt, ganh ghét, sân si, tà kiến… Nẻo hành của Bồ-tát, tu hạnh chánh kiến cũng đều vô ngôn, hành thân, khẩu, ý với trí tuệ ứng thời. Đó là việc thứ sáu.

Không bỏ chúng sinh, ấy là Bồ-tát phụng tu tâm Từ không ngăn ngại, thấy chúng sinh khổ não, thân năm ấm gặp hoạn nạn thì hành dụng, lời nói càng phải từng trải, hưng hiển gốc đức; vì chúng sinh mà ở tại địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh mà chịu nhiều khổ đau, chẳng hề biếng trễ; giáo hóa chúng sinh khiến họ an vui. Ở nơi tất cả dục và những chỗ vui thích mà chẳng đổi dời tâm, càng thêm tinh tấn nhằm độ thoát chúng sinh ra khỏi các khốn khổ độc hại. Cũng chẳng dùng các chỗ rèn tập của Bồ-tát mà chỉ chí nguyện nơi đại Bi, làm theo điên đảo lực. Đó là việc thứ bảy khiến tất cả cá loài đều phụng kính, vui thích.

Cho đến Bồ-tát, Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương đều cùng hộ niệm, nên tất cả muôn dân nhìn thấy đều hoan hỷ, chúng sinh nghĩ đến công đức thì tâm chẳng rời hoài bão. Vì sao? Vì

Bồ-tát ấy nơi túc mạng xa xưa đã phụng hành thanh tịnh, không có lỗi lầm, cho nên mọi người chưa gặp Bồ-tát thì không biết dừng đủ; Bồ-tát cũng dùng vô ngôn mà giáo hóa, ấy là pháp thứ tám. Tâm Bồ-tát kiên cố, ở nơi các thông tuệ khéo mặc áo giáp công đức, ấy mới là Bồ-tát. Sở dĩ rất khó là vì Bồ-tát ấy phải ra sức siêng năng hành tập; vào nơi Thanh văn, Duyên giác mà tâm Nhất thiết trí luôn thanh tịnh sáng rỡ, không chỗ quên mất. Giống như đại minh châu có tên là Tịnh phục tịnh, nó luôn làm nước đục được lắng trong. Giả sử có hồ nước rất nhơ bẩn, dùng minh châu này đặt vào trong đó thì nước đục này liền lắng trong mà không hề đục trở lại. Cũng vậy, giả sử Bồ-tát cùng sống với kẻ ngu si, nối kết đến trọn đời nhưng Bồ-tát chưa từng bỏ mất Nhất thiết trí thanh tịnh sáng trong, trí tuệ vô cực, trừ sạch ái dục, tà kiến, phiền não uế trược của chúng sinh. Trú ở Nhất thiết trí sáng trong thanh tịnh mà cũng dùng vô ngôn. Tuy ở nơi kẻ ác, Thanh văn, Duyên giác mà không hề bỏ đại đạo, đó là pháp thứ chín.

Trí tuệ của Bồ-tát là pháp tôn quý đã qua bờ giác, ấy là tuệ Bồ-tát được tự tại đầy đủ không thiếu, là bậc Nhất sinh bổ xứ mặc áo lìa cấu uế, đội khăn mão pháp, đeo giây tơ đạo ấn, chẳng rời sự khuyên dạy của bạn lành. Phụng kính Như Lai; chưa từng khinh mạn thì cũng dùng vô ngôn. Bồ-tát chưa từng có tu mà khai hóa chúng sinh, không

rời chư Phật và thường thuận theo Như Lai, khiêm cung tự quy. Đó là sự giáo hóa vô ngôn thứ mười. Bồ-tát an trú ở đây thì đạt thành vô ngôn vô thượng của Thế Tôn.

Bồ-tát có mười nghiệp. Những gì là mười?

1. Làm thanh tịnh khắp thế giới, trang nghiêm cõi Phật.

2. Hưng lập tất cả đạo nghiệp của chư Phật.

3. Lấy bạn lữ Bồ-tát làm đầu, đồng chung gốc đức.

4. Bồ-tát chỉ dạy nơi cảnh giới chúng sinh, thâu giữ từ gốc đến ngọn và các nghiệp đời sau.

5. Nghĩa là dùng thần túc biến khắp cảnh giới chư Phật nơi mười phương.

6. Tuy hiện hữu khắp mười phương nhưng không rời khỏi cảnh giới của mình.

7. Bồ-tát dùng ánh sáng diễn khắp vô lượng ánh sáng, mỗi một ánh sáng đều có hoa sen, trên các hoa sen ấy đều có chư Bồ-tát hiện thân ngự tọa, chẳng đoạn Tam bảo.

8. Sau khi Phật diệt độ thì Bồ-tát phụng hành tuyên thuyết, dạy dỗ không có tự đại, dạo khắp mười phương khai hóa chúng sinh.

9. Vì họ thuyết pháp và khiến họ tuân theo luật giáo, tu bát chánh đạo.

10. Nếu họ ở tà nghiệp thì vì họ mà thị hiện các nguyện khiến mọi người đều tròn đủ.

Đó là mười việc, Bồ-tát an trú ở đây thì thành tựu vô thượng đạo của Như Lai.

Thân Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Bồ-tát vị lai, hiểu rõ tất cả thân đều không chỗ thành, cũng vô sở hữu.

2. Thân Bồ-tát cũng như thân mọi người đều không thể thủ đắc.

3. Thân Bồ-tát, không có chân đế, tùy theo tập khí của chúng sinh mà thị hiện đó thôi.

4. Thân Bồ-tát thì không thể xâm tổn nhưng tùy theo thế tục mà hiển bày chân đế.

5. Thân Bồ-tát cũng không cùng tận, ở các đời vị lai không hề đoạn mất.

6. Thân ấy kiên cố, các ma không thể hủy hoại.

7. Thân ấy dũng mãnh, tất cả tà học, ngoại đạo không thể hủy hoại.

8. Thân ấy vô tướng mà lại thị hiện các tướng thanh tịnh, trăm phước công đức.

9. Thân ấy không đẹp vì lấy pháp tướng làm đẹp, cúi đầu làm lễ; thân ấy không nơi nào mà không vào.

10. Các Như Lai Chánh chân quá khứ, hiện tại, vị lai đều cùng một thân.

Đó là mười thân của Bồ-tát. Bồ-tát an trú ở đây thì thành tựu Pháp thân Như Lai vô cực không cùng tận.

Khi giảng nói lời này xong thì tam thiên thế

giới đều chấn động lớn; đại ánh sáng ấy biến khắp mười phương; trời tuôn mưa hoa, đàn sáo nhạc khí không tấu mà tự vang. Các người đến nghe pháp mỗi mỗi đều rất vui mừng vì may mắn được gặp đạo sáng vô cực.

Họ đều hỏi:

–Muốn gặp pháp này thì tu cái hạnh gì?

Bồ-tát đáp:

–Phụng kính các pháp, một tâm nghe kinh, cúng dường Thánh chúng, khiêm cung và tôn kính Pháp sư như tôn kính Phật. Thương xót chúng sinh như thương xương tủy của mình. Ở tại ba cõi mà như hoa sen trong nước, như ánh sáng soi tỏa của mặt trời, mặt trăng chiếu đến các nơi u tối. Hành giả như vậy thì mau chóng đắc thành chánh pháp.

Lúc giảng nói pháp này thì vô số người đều phát tâm đạo.

KINH ĐỘ THẾ PHẨM

QUYỂN 4

Bồ-tát Phổ Trí lại hỏi Bồ-tát Phổ Hiền:

–Sao gọi là thân nghiệp? Sao gọi là thể? Sao gọi là ngôn từ? Sao gọi là khẩu tịnh? Sao gọi là khéo thanh tịnh? Sao gọi là chỗ hộ trì khéo được thu giữ? Sao gọi là chỗ tu tập giáo hóa của Bồ-tát thường khuyến hóa cõi chúng sinh? Sao gọi là tâm bình đẳng của Bồ-tát? Sao gọi là phát tâm ý? Sao gọi là tâm hiện hữu khắp? Sao gọi là các căn? Sao gọi là chí tính? Sao gọi là tính hòa? Sao gọi là đúng thời? Sao gọi là đáng tin? Sao gọi là tin vào thế giới? Sao gọi là tin vào cõi chúng sinh? Sao gọi là dừng ở? Sao gọi là hưng phát? Sao gọi là phụng hành? Sao gọi là thành tựu? Sao gọi là làm mất đạo pháp Phật? Sao gọi là vắng lặng? Sao gọi là pháp cứu cánh? Sao gọi là sinh nơi pháp Phật? Sao gọi là Chánh sĩ? Sao gọi là đường? Sao gọi là vô lượng đường? Sao gọi là đạo nghiệp? Sao gọi là hành đạo? Sao gọi là tiến đạo? Sao gọi là hạnh? Sao gọi là tay? Sao gọi là bụng? Sao gọi là tạng? Sao gọi là tâm nghiệp? Sao gọi là áo giáp công

đức? Sao gọi là cây gậy? Sao gọi là đầu? Sao gọi là mắt? Sao gọi là tai? Sao gọi là mũi? Sao gọi là lưỡi? Sao gọi là thân thể? Sao gọi là hỷ hạnh? Sao gọi là bước đi? Sao gọi là ở? Sao gọi là ngồi? Sao gọi là nằm ngủ? Sao gọi là nhà? Sao gọi là du hóa?

Bồ-tát Phổ Hiền đáp:

–Hay thay những câu hỏi ấy! Hãy lắng nghe và ghi nhận!

Bồ-tát Phổ Trí đáp:

–Thưa vâng!

Bồ-tát Phổ Hiền nói:

–Thân nghiệp của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Bồ-tát có thể dùng một thân mà hiện hữu khắp cõi Phật nên gọi là thân nghiệp.

2. Bồ-tát thị hiện ở tất cả cõi chúng sinh cùng các chỗ sinh sống khác mà luôn an nghĩ.

3. Một mình bước đi trong mười phương giới.

4. Cũng đều đi đến các chúng hội thuyết pháp nơi đạo tràng chư Phật.

5. Bồ-tát có thể dùng một tay che trùm tất cả tam thiên thế giới.

6. Dùng một tay nắm giữ các núi Đại Thiết Vi, các núi Kim Cang.

7. Hiển bày chúng sinh và tất cả cõi Phật tập họp ở trong thân mình.

8. Lại có thể làm biến mất, đem cõi chúng sinh

làm thành một thân giấu riêng một chỗ.

9. Lại thị hiện cho tất cả chúng sinh nhận biết tại thân của mình.

10. Đem sự thành tựu để trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh.

Đó là mười thân nghiệp. Bồ-tát an trụ ở đấy thì đạt đến đạo Vô thượng, dạy bảo chúng sinh đều đến với đạo.

Thể Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Thể phụng tu sáu Độ vô cực của Bồ-tát.

2. Có thể hành bốn Nhiếp pháp, tu Bi rộng mở không xả bỏ chúng sinh.

3. Thân Bi, thay cho các chúng sinh đảm nhận cái khổ của năm ấm, tự thọ lấy những việc đó chẳng hề mệt mỏi.

4. Thân từ vô cực, hộ trì khắp tất cả, khiến mọi người được cứu giúp.

5. Dùng thân công đức khiến cho muôn dân đều tôn thờ kính ngưỡng, đạt được an ổn giải thoát.

6. Đem việc Thánh tuệ cùng với tất cả chư Phật hợp chung một thể.

7. Để được thành tựu thì nên bỏ tất cả các pháp hưng, nguy.

8. Thân thiện quyền phương tiện của Pháp thân.

9. Tất cả hiện môn về thần túc biến hóa đều có

thể hiển thị, tạo ra sự cảm ứng.

10. Thể của Bồ-tát là ở nơi đạo tự tại, liền thành tựu Chánh giác.

Đó là mười thể. Bồ-tát trụ ở đấy thì liền có thể nhập vào đại tuệ vô thượng của Đức Như Lai Chí Chân.

Ngôn từ Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Lời nói của Bồ-tát chính xác, rõ ràng, tức dùng lời dạy để đem lại yên ổn cho chúng sinh.

2. Dùng lời trong sáng, hòa nhã làm vui mọi tâm niệm của tất cả muôn dân.

3. Dùng lời nói không dối gạt, đã nói thì nói đúng như sự thật.

4. Bồ-tát nói ra lời chân thật, giả sử đang ở trong mộng, Bồ-tát cũng không có lời nói khác.

5. Chỗ nói thì tùy thuận, chẳng khi dối các vị Đế Thích, Phạm thiên và bốn vua trời, thâm diệu không tổn hại.

6. Bồ-tát có thể thị hiện lời giáo huấn tự nhiên.

7. Điều đã nói ra thì bền vững, ban tuyên các pháp không có bờ cõi.

8. Bồ-tát diễn đạt, mọi việc được phơi bày, theo tất cả lời nói mà khai hóa.

9. Tùy chỗ tạo tác của từng người mà nói về báo ứng của họ, bày ra gốc ngọn sự việc ấy.

10. Bồ-tát quán sát tâm ý của chúng sinh rồi

tùy theo chỗ thích ứng của họ mà dạy bảo.

Đó là Bồ-tát thông suốt mười ngôn từ.

Bồ-tát có mười việc là khéo thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Ưa thích được nghe âm thanh của Đức Như Lai, đó là tịnh.

2. Suy xét âm thanh của Bồ-tát đã từng nghe.

3. Bỏ đi những điều chúng sinh chẳng thích nghe, dứt sạch ác ngữ.

4. Không đem đến cho người khác chỗ đã nói từ xưa cùng bốn điều lỗi của miệng phải luôn xa lìa.

5. Bản tâm hoan hỷ gióng vang đại âm ca ngợi Đức Như Lai.

6. Tại chùa Phật, đền thờ… ngợi khen công đức của Phật.

7. Dùng tánh thanh tịnh hòa nhã vì các chúng sinh tuyên dương pháp thí.

8. Tại chùa, đền tôn nghiêm, tấu các kỹ nhạc, đánh đàn, thổi sáo, tạo sự ưa thích về tháp miếu của Phật.

9. Gần gũi diện kiến theo các Đức Phật Thế Tôn, lắng nghe kinh điển, tùy thuận phước trời, theo các Bồ-tát.

10. Nếu vì Pháp sư được nghe kinh điển, đích thân phụng sự, tâm xả bỏ niềm vui cõi trời.

Đó là mười việc diễn dạy vì khéo thanh tịnh

của Bồ-tát.

Chỗ hộ trì khéo được thu giữ của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Các vua trời hiện ra đều cùng ủng hộ.

2. Vua rồng, vua quỷ, thần đều hiện ra để bảo vệ.

3. Các chúng Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân đều đến phụng kính.

4. Các chúng Ca-lưu-la, vua Kim sí điểu đều đến tạo mọi an ổn.

5. Các hàng Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc đều quy ngưỡng.

6. Lại nữa, trời Đế Thích, chư Thiên theo hầu đều đến hộ trì.

7. Vua Phạm thiên đem các chúng Phạm thiên đến ở một bên mà tự quy y.

8. Các Bồ-tát đều cùng kính niệm.

9. Các vị Không thoái chuyển, Nhất sinh bổ xứ đều tạo sự thân cận.

10. Các Đức Như Lai hiện ở khắp mười phương, đều ra uy thần hộ trì.

Đó là mười việc khéo thu giữ ủng hộ Bồ-tát.

Bồ-tát có mười chương huấn là chỗ tu tập. Những gì là mười?

1. Thường hoan hỷ ở cõi chúng sinh.

2. Cũng lại giáo hóa khắp cả ba ngàn cõi nước

của chư Phật.

3. Bồ-tát lại có thể hội nhập nơi tất cả các căn tánh.

4. Tùy theo căn cơ, hoàn cảnh của những chúng sinh thông lợi, kẻ trung bình, thấp kém để tạo sự nghiêm tịnh cho họ.

5. Khiến chúng sinh tiêu trừ tất cả ái dục, phiền não.

6. Xa lìa các thứ uế trược, từ bỏ cảnh giới cấu nhiễm.

7. Đều nhìn thấy chí tánh hiện tại.

8. Dần dần thêm lớn tính thanh hòa.

9. Đều thấu đạt khắp các pháp giới.

10. Vì vậy cho nên mau chóng gần với Vô vi.

Đó là mười việc.

Tâm bình đẳng của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Tâm bình đẳng nơi các pháp Tổng trì, nắm lấy các chúng sinh, thu giữ các gốc đức, khiến họ chẳng thoái chuyển.

2. Tâm như sông biển không thể hạn lượng, thuận theo pháp của chư Phật, nơi đạo tuệ vô cực.

3. Tâm như núi Tu-di, công đức ấy siêu việt và kiến lập tất cả gốc thiện của chúng sinh.

4. Tâm như ngọc sáng, trừ sạch các nhơ bẩn, ý niệm thanh tịnh.

5. Tâm như Kim Cương, hủy hoại tất cả các pháp uế tạp.

6. Tâm ấy kiên cố như núi Thiết vi, không gì có thể hủy hoại, tất cả chúng ma, các ngoại đạo, dị học không thể lay chuyển.

7. Tâm Bồ-tát giống như hoa sen, đi trong ba cõi mà vĩnh viễn không tham đắm.

8. Tâm Bồ-tát ấy lại như hoa Linh thụy, ở vô số kiếp khó được nghe, thấy.

9. Tâm như mặt trời, mặt trăng, du hành ở hư không, diệt trừ tất cả sự tối tăm, tệ ác, ngăn ngại, ngu si.

10. Tâm ấy như hư không, thương xót tất cả các loài.

Đó là mười tâm Bồ-tát.

Bồ-tát phát tâm lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Bồ-tát phát tâm: Ta phải vui vẻ với muôn người phải diệt trừ các thứ phiền não, ái dục của chúng sinh, khiến cho họ vĩnh viễn dứt bặt.

2. Lại dấy lên ý nghĩ là cắt đứt các thứ tệ ác, ngăn ngại.

3. Ở nơi các pháp chẳng hề do dự, đạt đến chỗ vắng lặng.

4. Ta luôn an nhiên để thấy rõ tất cả chúng sinh bị năm ấm làm khổ.

5. Ta phải dứt bỏ tám nạn, đường ác.

6. Thường gặp đủ tất cả các Đức Như Lai, luôn ở bên cạnh các Ngài.

7. Thường phải tinh tấn tu học giới của Bồ-tát, thành tựu Phật đạo.

8. Thấy khắp chúng sinh, thành tựu tất cả, khiến nhập vào nguồn đạo.

9. Khi Bồ-tát phát đạo ý, phải biết đã được trống Phật gióng lên vang khắp các cõi Phật trong mười phương.

10. Thâu tóm hết cả chí tính và các căn của muôn người, khiến không ai là không được dẫn dắt.

Đó là mười việc phát tâm của Bồ-tát.

Tâm hiện hữu cùng khắp của Bồ-tát lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Tâm ấy rộng lớn biến khắp như hư không.

2. Tâm nhập vào tất cả pháp giới đều không lường.

3. Một lúc đều hiện khắp trong ba đời.

4. Sự hưng hiển của chư Phật liền có thể gồm đủ: đầu thai, sinh ra, bỏ nước, nhường ngôi, thành Tối chánh giác, hiện tại diệt độ.

5. Đều do Thánh tuệ nhập vào cõi chúng sinh.

6. Tính ý, chí nguyện ấy hiểu rõ các căn.

7. Tâm đem ánh sáng đến khắp tất cả cảnh, cõi của các pháp, cùng khắp không bờ cõi.

8. Các lưới huyễn hóa không chỗ sinh ra, đến

với tự nhiên, không có điên đảo, không thể kể xiết.

9. Tâm mình không ngăn ngại khiến cho kẻ khác không bị ngăn che, trí tuệ ánh sáng mà được tự tại.

10. Khi các Đức Phật hưng khởi sự phát tâm thì thị hiện đạo quả Tối chánh giác.

Đó là mười việc nói về tâm hiện bày khắp của Bồ-tát.

Các căn của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Bồ-tát nếu thấy các Đức Phật thì các căn vui vẻ, mừng rỡ, không ai theo kịp.

2. Ưa thích chư Phật, phụng kính kinh điển, không chỗ nào không đạt được.

3. Tất cả các căn Bồ-tát chẳng hề thoái chuyển, không chỗ chướng ngại.

4. Tâm thường trụ vững nơi hạnh tu tập.

5. Không hề phế bỏ các căn vi diệu, hiểu rõ phân minh Trí Độ vô cực.

6. Căn ý của Bồ-tát không hề thoái chuyển để khuyên bảo chúng sinh.

7. Chí Kim Cương làm tiêu diệt và chuyển hóa các pháp, phá trừ các thứ xấu, ác.

8. Ánh sáng ấy mạnh mẽ vững chắc, không gì là chẳng soi đến. Thấy các Đức Như Lai sáng rỡ tại chỗ mà các căn không lấy làm lạ.

9. Tâm của bậc Khai sĩ tỏ rõ thân của các Đức

Như Lai, hợp làm một thể.

10. Ý Bồ-tát ấy đạt đến chỗ vô hạn, vào nơi mười Lực của Phật.

Đó là mười việc thuộc các căn của Bồ-tát.

Chí tánh Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Tâm Bồ-tát thường không đắm chấp, chẳng tham thế tục.

2. Tâm ấy trong suốt chẳng hề hư hoại, chẳng nghĩ đến việc của hàng Thanh văn, Duyên giác.

3. Luôn nói về chí tính Nhu thuận của Bồ-tát.

4. Chí hằng hữu nơi Phật đạo, ý ấy trong lành, hòa nhã do nơi Nhất thiết trí sinh ra.

5. Chỗ tư niệm của chí tánh không có người sánh cùng, hàng phục quân ma và các dị học của ngoại đạo.

6. Chí không tì vết, làm nghiêm tịnh tất cả cảnh giới trí tuệ của Như Lai, thường giỏi cứu độ.

7. Gốc ngọn của ý ấy, như chỗ nghe pháp thì chưa từng lãng quên.

8. Ý ấy tự nhiên mà không chấp trước vào chỗ sinh khởi không ưa thích.

9. Chí ấy sâu xa có thể vào được khắp trí tuệ vi diệu.

10. Nghĩ rồi tin hiểu, rõ thông pháp Phật.

Đó là mười chí tính của Bồ-tát vậy.

Tính thanh tịnh, hòa hợp của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Bồ-tát tính hòa thì ý ở tại chỗ tôn quý, giàu có mà chẳng thoái chuyển, tích lũy thiện căn và pháp lành.

2. Chẳng nghi ngờ chư Phật, nói rộng từ gốc đến ngọn về tính hạnh của Như Lai.

3. Ở nơi gồm thâu chung, làm hạnh đại sư, nghe hết sở nguyện, nghĩ suy tại đỉnh tướng.

4. Có thể nhập vào tất cả, ở trong pháp của chư Phật thì tính tự nhiên thanh tịnh.

5. Nơi pháp của chư Phật đều được do chính mình tự tại.

6. Ý ấy vi diệu có thể nhập vào vô số các cửa đạo pháp.

7. Bồ-tát đứng đầu và siêu việt nơi tất cả nhân duyên ở đó.

8. Tự tại ở trong đạo, ở trong các Tam-muội định ý, chính thọ, biến hóa trang nghiêm, ý ấy bền trụ.

9. Nhập giữ lấy chỗ thệ nguyện của đời trước.

10. Giáo hóa chúng sinh chưa từng ngừng nghỉ.

Đó là mười tính tịnh hòa của Bồ-tát.

Bồ-tát ứng thời có mười việc. Những gì là mười?

1. Bồ-tát bố thí đó là ứng thời, bố thí các thứ

sở hữu mà không hy vọng.

2. Phụng trì tất cả giới, đức, giới cấm dốc tu thanh tịnh, đúng thời.

3. Chẳng khinh miệt người khác, vì chúng sinh mà nhẫn nhịn các sân hận, từ bỏ hận thù, trừ khử tưởng chấp về ta mình và tha nhân, rộng tu tinh tấn, tùy thời không chuyển đổi.

4. Bồ-tát luôn hộ trì thân, miệng, ý mà không hề xao lãng.

5. Không phế bỏ các hành nghiệp Thiền định Tam-muội, tuân theo các cửa giải thoát và chánh thần thông.

6. Bồ-tát không bỏ ái dục, phiền não nếu có thể phụng hành các Độ vô cực tức gắng tích lũy các gốc đức, chưa từng lười bỏ. Tu theo đại Từ, hiểu rõ thật sự không có chúng sinh, thân mạng, các khổ.

7. Năm phẩm ứng thân, chẳng bỏ đại Bi, biết rõ các pháp tự nhiên vắng lặng.

8. Đạt được mười Lực như Đức Như Lai luôn hiểu rõ tùy thời.

9. Dùng tiện nghi vô hạn để chuyển pháp luân hiển thị cho muôn người, chưa từng mang tâm trạng thoái lui.

10. Bồ-tát nhìn thấy chí tính của kẻ khác để chỉ dạy họ.

Đó là mười ứng thời của Bồ-tát. Bồ-tát trụ ở

đấy thì liền có thể tùy thời đạt đến đại tuệ vô thượng vô cực của Phật.

Bồ-tát tín giải lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Tin vào sự vi diệu mà thường tùy nghi, khó bì kịp gốc đức.

2. Thuần tín nơi vô số tịnh hạnh.

3. Sự tốt đẹp ấy là rộng khắp, thấy được vô số tâm niệm của chúng sinh.

4. Tạo cho họ niềm tin chắc thật nhập vào nơi pháp môn thâm diệu vô cực.

5. Ưa thích thanh tịnh, hưng khởi tâm niệm rộng lớn, ái mộ chỗ mong cầu.

6. Các Đức Phật kiến lập mười thứ lực, khiêm cung vô hạn, hàng phục quân ma cùng quyến thuộc của chúng.

7. Nghiệp lành rốt ráo bình đẳng nơi sự báo ứng, thuần tin nơi cửa vào.

8. Tùy theo sự vui lòng ấy mà thị hiện.

9. Nhận lãnh điều được thọ ký, nghĩa là muốn được sự thọ ký của Đức Phật, hiển bày thần túc tự tại.

10. Vui theo ý của mình, dốc tu tập, chứng đắc Phật đạo, co thể thành tựu Chánh giác.

Đó là mười tín giải của Bồ-tát.

Bồ-tát tin vào thế giới cũng có mười việc. Những gì là mười?

1. Tin vào các cõi Phật, nhập vào một thế giới.

2. Đem một thế giới nhập vào các cõi Phật.

3. Tin một hoa sen như cả ngàn thế giới mà một đức thân Như Lai an tọa trên đó.

4. Mười phương cõi Phật, tin hiểu tất cả, tự nhiên như hư không.

5. Tất cả thế giới được trang nghiêm cùng khắp.

6. Tin là vào khắp mười phương thế giới, thân Bồ-tát có thể chiếu khắp trong đó.

7. Tin nơi mười phương cõi nước chỉ tạo ra một dấu tích, tất cả thế giới nhập vào một thân.

8. Tự thông suốt cảnh giới của chư Phật, cho đến cây Bồ-đề.

9. Nơi một đạo tràng chỉ dùng một âm thanh, báo khắp cả mười phương.

10. Tất cả chúng sinh nghe được âm thanh ấy thì tâm vui sướng.

Đó là mười việc Bồ-tát tín nhập nơi thế giới. Bồ-tát an trụ ở đấy thì có thể vào khắp vô lượng cảnh giới của Đức Như Lai.

Bồ-tát có mười việc nhập vào cảnh giới chúng sinh. Những gì là mười?

1. Tất cả thân hình chúng sinh vốn tự nhiên vô thân.

2. Các cõi chúng sinh thì lấy làm một thân, tự làm giảng đường.

3. Tin vào chỗ nhập, các loài chúng sinh thì được vào bụng một Bồ-tát.

4. Các cõi dân chúng có thể thọ nhận hình thể, dạng mạo của các bậc Đế Thích, Phạm vương và bốn Thiên vương.

5. Tin là cõi chúng sinh nhập vào thân Như Lai.

6. Mười phương muôn dân, các loài côn trùng bò sát, cõi của người và vật nhập vào thân một người.

7. Tất cả chúng sinh có thể được ở tại một phẩm nơi pháp Phật hiển bày cõi của các loài.

8. Hiện làm loại hình mạo, dáng dấp cùng như Thanh văn, Duyên giác mà vĩnh viễn không có tưởng niệm.

9. Mười phương thế giới đều hiện ra công đức trang nghiêm của Bồ-tát.

10. Ở các cõi chúng sinh thị hiện hình sắc tướng tốt của Đức Như Lai, ngần ấy thứ uy nghi, lễ tiết nơi thân để dạy bảo mọi người.

Đó là mười việc nhập vào cõi chúng sinh của Bồ-tát.

Bồ-tát dừng nghĩ có mười việc. Những gì là mười?

1. Bồ-tát phát ý tức là nơi chỗ ấy tu tập các gốc đức, các việc ác ngưng nghỉ.

2. Khai hóa chúng sinh, tùy lúc chỉ đường bày

lối.

3. Thường gặp chư Phật, chẳng rời Thánh chúng.

4. Nơi họ muốn sinh đều ở tại cõi thanh tịnh.

5. Phụng tu đạo hạnh, chẳng trái Chánh chân.

6. Luôn có hoài bão với những thệ nguyện chân chánh.

7. Chẳng theo thệ nguyện tà vạy.

8. Họ đều có thể tuân phụng sáu Độ vô cực.

9. Chuyên suy nghĩ về đạo pháp bình đẳng.

10. Đã có thể du hóa đến các Phật hội.

Đó là mười chỗ dừng nghĩ của Bồ-tát. Bồ-tát trụ ở đây thì trừ bỏ được các phiền não, chứng thành vô lượng tuệ là chỗ dừng ở của Như Lai.

Có mười việc về sự hưng khởi của Bồ-tát. Bồ-tát dùng các việc này để đoạn dứt các tưởng chấp về hạnh khởi. Những gì là mười?

1. Cõi chúng sinh hưng khởi thì khai hóa họ, khiến đến được cứu cánh.

2. Thế giới nếu hưng khởi thì diệt trừ hết uế trược ở đó.

3. Thường khiến tạo mọi sự nghiêm tịnh của Như Lai, hưng hiện các hạnh Bồ-tát.

4. Tích lũy gốc đức, học Phật tướng tốt.

5. Công đức hưng khởi từ đại Bi.

6. Tiêu trừ khổ não nơi năm ấm thịnh suy của

chúng sinh.

7. Phát khởi đại Bi, khiến lập chúng sinh, an trụ nơi Nhất thiết trí, nơi các Độ vô cực.

8. Tập họp hạnh nghiêm tịnh của Bồ-tát, dấy khởi phương tiện quyền xảo khắp vì tất cả, thị hiện cửa pháp đạo đức.

9. Hưng khởi đạo ý, tâm ấy an nhiên, không thể nêu bày.

10. Tóm lại, tất cả các pháp Bồ-tát đã hưng hiển thì thấu đạt mọi chỗ thần thông hóa hiện.

Đó là mười thứ hưng khởi của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười sự phụng hành. Những gì là mười?

1. Thường tự nhớ nghĩ về các Độ vô cực.

2. Dốc tu giới cấm không hề thiếu sót.

3. Vâng theo chánh tuệ chẳng theo tà kiến.

4. Thuận theo uy nghi chưa từng mất lễ tiết.

5. Tôn sùng đạo pháp chẳng theo tà kiến.

6. Tùy thứ bậc chẳng trái đức hạnh.

7. Đúng thời thị hiện chẳng phạm đạo giáo.

8. Thân cận hành nghĩa, chẳng chán việc dẫn dạy.

9. Phụng tu Chánh giác, chẳng theo Tiểu thừa.

10. Kính vâng Thánh hạnh mà chuyển pháp luân.

Đó là mười việc phụng hành của Bồ-tát.

Bồ-tát thành tựu có mười việc. Những gì là mười?

1. Thường giữ tâm thuần tín, phụng kính bạn lành, chứng thành Phật pháp.

2. Ân cần, vui thích theo điều thuyết giảng của Như Lai.

3. Chưa từng hủy báng huấn giáo của Thánh điển.

4. Tâm ấy vô lượng ở chỗ không bờ mé.

5. Khuyến trợ tạo gốc đức, đạt được cảnh giới của Như Lai không hạn hữu.

6. Tin vui chẳng hề nghi ngờ, có thể hội nhập khắp mười phương thế giới, thành tựu pháp Phật.

7. Lại nữa, ở trong pháp giới, không thể bị lay động, tâm như núi Thái.

8. Làm chấn động cảnh giới ma khiến chẳng được an ổn, tự nhiên hàng phục.

9. Hằng nhớ nghĩ đến thế giới chư Phật.

10. Dạy bảo chúng sinh phải tự nhớ nghĩ đến mười thứ trí lực của Đức Như Lai chí chân.

Đó là mười việc thành tựu của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc làm mất đạo pháp của Phật, thường phải xa rời. Những gì là mười?

1. Đó là tự kiêu mạn, khinh khi bạn lành khiến mất đạo pháp của Phật.

2. Hoảng sợ những khổ não cùng cực của sinh tử.

3. Chán chê các hạnh, trái tâm Bồ-tát.

4. Chán mệt nơi thế gian, đình trệ mọi việc, hành theo tánh cố chấp.

5. Trái với chánh định liền mất hết dấu vết của chỗ tạo gốc đức.

6. Chấp vào chỗ hành trì của mình, cho đó là thiện căn.

7. Hành trì ấy luôn ganh ghét, bài báng chánh pháp, che lấp các hạnh Bồ-tát.

8. Ưa thích pháp Thanh văn và Duyên giác.

9. Ghét bỏ những việc làm phúc đức rộng lớn.

10. Chẳng ưa hoằng truyền đại pháp của Bồ-tát.

Đó là mười việc làm mất đạo pháp mà Bồ-tát cần phải xa lánh, mới có thể vào được cảnh giới của Hiền thánh vô thượng.

Bồ-tát vắng lặng có mười việc. Những gì là mười?

1. Thường siêng tu Trí độ vô cực.

2. Quán sát chúng sinh, diệt trừ các thứ điên đảo.

3. Vượt thoát tất cả sự ràng buộc của tà kiến, chưa từng khởi ý cầu tìm vọng tưởng, khai hóa những kẻ tham chấp theo vọng tưởng.

4. Đi qua ba cõi, du hành đến tất cả mười phương thế giới.

5. Đi lại trong đó có thể cải hóa các chúng sinh,

tham đắm theo phiền não, quen thói phóng dật.

6. Lìa cõi pháp ái dục, hưng khởi đại Bi, tâm thương xót muôn loài.

7. Trừ bỏ các sở hữu mà lại thị hiện gây tạo tất cả quyến thuộc.

8. Làm chấn động các thế giới, thị hiện có đầu cuối, là hiển bày sự tu hành.

9. Đi vào các pháp thế tục, tâm không đắm vướng mà còn tùy thời để dạy bảo.

10. Thấy trọn Phật đạo, chẳng đoạn dứt đại hạnh, chẳng sợ bản nguyện.

Đó là mười việc vắng lặng của Bồ-tát, Hiền thánh độ đời, giáo hóa chúng sinh thì siêu việt các việc của hàng Thanh văn và Duyên giác.

Bồ-tát có mười việc đắc pháp cứu cánh. Những gì là mười?

1. Vừa sinh ra đã là Như Lai tự tại.

2. Đạt đến sự thông suốt rốt ráo cảnh giới chư Phật.

3. Thành tựu được các việc Bồ-tát.

4. Đầy đủ tất cả các Độ vô cực.

5. Hưng thịnh và tròn đủ tánh Phật.

6. Siêu vượt các Đức Như Lai cùng hàng.

7. Thường được kiến lập mười lực của chư Phật.

8. Hoàn toàn thông suốt đại đạo của Như Lai.

9. Biết rõ chư Phật đều là một Pháp thân.

10. Rõ hạnh của Như Lai Chánh chân không có hai.

Đó là mười pháp cứu cánh của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc sinh ra nơi pháp của chư Phật. Những gì là mười?

1. Nhất tâm tự quy y, phụng sự bạn lành là hưng khởi pháp của chư Phật.

2. Cùng đến một gốc đức, tin chắc nơi pháp Phật thì khơi được nguồn đạo.

3. Khi phát tâm thì có thể hiện bày khắp các hạnh của Như Lai.

4. Nhờ công đức nên mang lại đại nguyện vô cực, phát tâm quảng đại.

5. Vui với gốc đức của mình đã tạo lập, không hề quên mất, chưa từng lo lắng, chán nản về công hạnh đã tích lũy ở vô số kiếp, nhiếp lấy tất cả vị lai không bờ mé.

6. Đi lại, sinh sống nơi vô lượng cõi Phật để khai hóa chúng sinh.

7. Thường tùy theo hoàn cảnh mà hưng khởi hạnh Bồ-tát, việc đã làm chẳng bị đoạn mất, thường phát khởi đại Bi hiển hiện tâm vô lượng.

8. Khi phát tâm thì thấy khắp hư không, hội nhập vào đại hạnh thù thắng vi diệu, sinh ra chân nguyện, chẳng mất bản tâm.

9. Phụng trì tất cả lời dạy bảo của Như Lai để

soi sáng chúng sinh.

10. Vì phát tâm đạo nên tròn đủ các pháp công đức.

Đó là mười pháp đạo mà Bồ-tát hưng phát.

Có mười sự nêu rõ về bậc Chánh sĩ. Những gì là mười?

1. Bồ-tát hiểu rõ về tuệ Phật là cùng một Pháp thân, nên gọi là Khai sĩ.

2. Trụ vững nơi Đại thừa nên gọi là Đại sĩ.

3. Phụng hành pháp tôn quý nên gọi là Tôn nhân.

4. Biết rõ sự thành tựu diệu pháp nên gọi là Thánh sĩ.

5. Nhập tuệ thù thắng nên gọi là Siêu sĩ.

6. Khuyên người khác tinh tấn nên gọi là Thượng nhân.

7. Tuyên thuyết và hoằng truyền pháp thù thắng nên gọi là Vô thượng.

8. Hiểu rõ đầy đủ mười thứ tuệ lực nên gọi là Lực sĩ.

9. Trừ tất cả các che chướng và tối tăm nên gọi là Vô song sĩ *(tức là khó ai sánh cùng)*.

10. Làm chủ được tâm, liền thành tựu Phật đạo nên gọi là Vô tư nghị.

Đó là mười hiệu chánh sĩ của Bồ-tát.

Đường đi của Bồ-tát có mười việc. Những gì

là mười? Các Bồ-tát hưng khởi đường Nhất thừa, hơn hẳn không gì sánh bằng, chẳng xả nhất tâm là con đường thứ nhất. Bồ-tát có hạnh, có trí tuệ, phương tiện là đường thứ hai. Lại có đường thứ ba là phụng tu hạnh không, gốc của vô tướng tức không đầu cội, chẳng dựa vào vô nguyện, đi vào ba cõi không chỗ nhiễm ô. Lại có đường thứ bốn là tu hạnh Khai sĩ, giảng thuyết nghiệp vô tận, có thể khuyến trợ tất cả công đức, lễ lạy và phụng kính Đức Như Lai không lười nhác, tùy hỷ Thánh tuệ, khéo tuyên giảng đạo giáo. Thêm đường thứ năm, kiến lập kỹ nơi tín căn đại tinh tấn, trú nơi các hạnh không thoái chuyển, nhất tâm chẳng loạn, khéo biết rõ theo định ý, thường hiểu rõ trí tuệ hành. Tu lục thông lấy làm đường thứ sáu. Vì Thiên nhãn thì thấy các sắc tượng, nhìn thấy thế giới các loài chúng sinh. Nếu có sinh ra và chết đi thì dùng Thiên nhĩ nghe được kinh điển đã giảng nói của chư Phật và liền thọ trì. Tha tâm thông khi thấy các chúng sinh khác là có thể phân biệt, tự rõ tâm mình, cũng nhìn thấy được ý kẻ khác. Gốc ngọn các niệm không thể kể xiết mà được tự tại. Túc mạng thông nghĩ về vô số kiếp xa xưa, gốc đức đã tạo, tùy nghi tấn ích, đều hiểu biết chúng. Đắc đại thần túc thông thì tùy theo gốc chúng sinh mà ứng hóa, thị hiện ngần ấy biến hóa để đem chánh pháp dạy bảo muôn loài. Lậu tận thông là trí tuệ làm tiêu hết các lậu, tự nhìn thấy bản tế,

chẳng đoạn tuyệt sự kiến lập hạnh của Bồ-tát. Hành bảy tư niệm là đường thứ bảy của Bồ-tát. Đó là thường nghĩ đến Phật, vì Phật dẫn đường cho tất cả chúng sinh không có bờ bến, Ngài dùng tất cả kinh pháp, khiến họ thấy được liền thọ trì và khuyến hóa người khác tự quy y Phật. Nhớ rõ kinh pháp của Phật, Như Lai Chánh chân, ở trong một đạo tràng mà chưa từng dời chuyển, có mặt khắp tất cả các chúng hội của chư Phật, thị hiện sự thuyết pháp của mình, âm thanh thấu suốt mười phương. Biết được tâm thức và căn cơ của những chúng sinh theo đấy để khai hóa họ. Ý ấy nhớ nghĩ, đã từng ở nơi vô số các Bồ-tát không thoái chuyển, chưa từng xa lìa, đều thấy chúng sinh và thân các Bồ-tát. Thường nghĩ sự bố thí, các Bồ-tát bố thí với tâm bình đẳng, nghĩ đến đại thí, khiến đức thêm lớn. Thường nghĩ đến giới cấm, chẳng bỏ tâm Bồ-tát, đem các gốc đức bố thí cho các chúng sinh. Thường nghĩ đến chư Thiên. Bồ-tát sinh ra tại cõi trời Đâu-suất sẽ là vị Nhất sinh bổ xứ. Nghĩ suy về đức, thường niệm chúng sinh, không gián đoạn. Bồ-tát ấy vào tám Chánh lộ (tám Chánh đạo) là con đường thứ tám. Đó là phụng thờ chánh kiến, bỏ các tà kiến, bỏ các vọng tưởng, các tham cầu. Chánh tư duy xả bỏ phân biệt, thuận theo Nhất thiết trí và các chủng tánh đạo đức. Xả bỏ bốn lỗi của miệng, tuân tu chủng tử Hiền thánh, giảng nói bằng chánh ngữ. Các chốn hành hóa của

bản thân là vì chúng sinh mà bố thí, dạy bảo mọi người, không có nghỉ ngơi, lười nhác, chẳng bỏ giới luật chân chánh. Chính nghiệp ấy là giữ vững tự tại, biết đủ chỗ nhàn tịnh. Tu theo đạo đức ấy là trụ nơi uy nghi, lễ tiết, trụ nơi chánh pháp đều không lầm lỗi. Chánh Phương tiện là để các huynh đệ đồng môn, kiến giải quyến thuộc của Bồ-tát không có hao tổn, tuân tu hạnh nơi mười thứ lực của Như Lai. Chánh niệm là đã nghe được âm thanh thì có thể chấp trì, thấy khắp mười phương thế giới của chư Phật, định ý xuyên suốt. Chánh định là tịnh của Bồ-tát không thể nghĩ bàn, lấy làm cửa giải thoát vì luôn thông sáng. Dùng một định ý, phổ biến vô số chính thọ đời trước, chưa từng bỏ định. Đó là con đường của Bồ-tát lìa khỏi dấu vết nguy hại nơi Dục giới. Pháp đã thuyết giảng, miệng đã giảng nói tất cả chỗ vướng mắc của các tưởng và chỗ nhớ nghĩ đều không bị ngăn ngại. Bồ-tát khai hóa chúng sinh, nhập vào Nhất thiết trí, xả bỏ hy vọng, xả bỏ những tham ái, thường muốn thấy nghĩ về tất cả Như Lai với tâm ý hoan hỷ chưa hề biếng trễ. Bồ-tát xả bỏ những nghiệp vui buồn của thế tục, hiển bày sự độ thế của Bồ-tát Thánh hiền, vĩnh viễn an trụ nơi đạo tuệ, rõ tu vô thường, định ý vô sắc. Bồ-tát sinh ở cõi Dục và tại cõi Sắc, chẳng chuyển đổi chỗ nguyên sơ để vượt qua tất cả các tưởng, gặp được âm thanh chính thọ, hạnh Bồ-tát ấy chẳng lấy làm lao nhọc.

Phật tử! Nếu có thể tư duy và làm hưng phát mười lực của Như Lai là con đường hành trì của Bồ-tát. Thường thường có thể hiểu rõ được hữu xứ vô xứ, hữu hạn vô hạn, thấy được các con đường tội phước báo ứng trong quá khứ, vị lai và hiện tại của chúng sinh, biết được tất cả thần thức, các căn, tỏ rõ một cách phân minh, rồi quán sát bản tâm vì họ giảng nói pháp. Phân biệt ngần ấy chủng loại nơi thân tướng khác nhau không thể kể xiết. Nguyện ở trên như vậy thì chính giữa, hoặc chí lại ở dưới. Biết được thân ấy là vô hạn, để vì muôn loài ban tuyên pháp. Các cõi chúng sinh tại ba đời nơi tất cả các cõi, trong vô số kiếp, các thân Bồ-tát đều hiện khắp trong đó. Đức Như Lai chí chân hiện vô tưởng niệm mà không trái bỏ các hạnh Bồ-tát. Các định ý thiền, nhất tâm chánh thọ. Biết được nguyên nhân sinh ra phiền não sân hận, quán sát tới lui, an trú nơi cửa Bồ-tát, nhìn thấy đường sinh tử của các chúng sinh để vì họ nói rõ gốc ngọn. Biết đến các tưởng niệm ba đời, rồi nhập vào một đời. Tỏ rõ phiền não, ngăn ngại, chí tính buộc mở của các chúng sinh, khiến đều tan mất, mà chẳng xả bỏ sự hiển bày hạnh nguyện của Bồ-tát. Đó là mười đường. Bồ-tát an trụ ở đấy thì đều đạt được đạo quyền biến vô thượng của Như Lai.

Đường đi của Bồ-tát vô lượng, đường đến vô hạn, hành đạo thanh tịnh là vô số, không thể kể. Vì sao? Vì Hành đạo vô lượng của Bồ-tát có mười

việc. Những gì là mười?

1. Quán sát hư không thì không thể lường tính.

2. Khoảng giữa của pháp giới hướng về sự huyền nhiệm của chốn huyền nhiệm đều là vô lượng.

3. Chủng loại chúng sinh rất nhiều, không thể kể xiết.

4. Thế giới không bờ bến nên gọi là vô hạn.

5. Các tư tưởng ác cũng lại không đáy.

6. Tất cả ngôn từ của dân chúng cũng không bờ mé.

7. Thân của Đức Như Lai là không thể tính đếm, so sánh.

8. Âm thanh nơi ngôn giáo diễn thuyết của chư Phật cũng không thể tận.

9. Đạo lực của Như Lai là không cùng.

10. Minh tuệ, Thánh đạt của Nhất thiết trí cũng không thể tột cùng.

Đó là mười sự vô lượng của Bồ-tát đạo.

Vì sao? Như hư không vô lượng, tu đạo vô lượng cũng lại như thế. Như sự Huyền diệu của chốn Huyền diệu trong pháp giới phụng hợp nơi đạo vô nghĩa vô lượng cũng như thế. Như cõi chúng sinh rất nhiều, vô tận, Bồ-tát phụng đạo vô tận cũng như thế. Như thế giới ấy không có bờ cõi thì con đường tiến đến đạo cũng như thế. Như những tư tưởng xấu ác không thể kể hết thì việc

thuận theo đạo lý để giáo hóa muôn người cũng như thế vậy. Như ngôn từ của dân chúng không có ngằn mé thì sự hợp đạo kia cũng như thế. Nếu nẻo hành hóa của Như Lai không thể tính kể, so sánh thì tất cả muôn loài không có hai nhân, chỗ tư niệm cùng khắp thì đạo hạnh cũng như thế. Nếu âm thanh ngôn giáo của Đức Phật không thể thể kể tận thì việc tu đạo cũng như thế, dùng một lời dạy bảo khắp tất cả loài người trong pháp giới. Nếu diệu lực của Như Lai không thể tận cùng thì sức tinh tấn của Như Lai tu đạo cũng vậy. Như Nhất thiết trí không thể kể hết thì Bồ-tát tích chứa công đức tu đạo cũng vậy. Đó là hành đạo vô lượng của Bồ-tát.

Đường đi của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Không hành, chẳng phải không hành, ứng hợp cũng chẳng phải không ứng hợp. Thân, miệng, tâm ấy là không chỗ kết hợp.

2. Không cất lên, không hạ xuống vì gốc của tuệ ấy vốn tịnh nên khiến thân, miệng, ý ấy cũng vậy.

3. Không phụng hành, chẳng phải không phụng hành, tu cũng chẳng tu hội nhập nơi tự nhiên.

4. Giống như huyễn mộng, như bóng, như tiếng vang, như thân cây chuối, như ánh chớp, như

sóng nắng, như trăng trong nước… Rõ được những điều này để không còn một chút ỷ lại, mong cầu.

5. Đạt được ba ấn tâm: Không, Vô tướng, Vô nguyện đều không xứ sở. Vì tưởng kiến ấy mà có ba xứ. Tích lũy công đức ấy, chẳng bỏ hạnh kia.

6. Tâm không sở hữu, không hề thấy, không nói năng, không dạy bảo, lìa khỏi các pháp, các chỗ đi ở.

7. Phụng tu pháp giới, không chỗ hủy hoại, có thể quán biết nơi tất cả pháp.

8. Chẳng làm mất bản tế nơi chân đế của Như Lai. Chân đế ấy thì cùng khắp cõi hư không.

9. Nhập vào các hạnh lực của trí tuệ Bồ-tát, chưa từng mệt mỏi, lười nhác.

10. An trú nơi mười lực của Như Lai, bốn Vô sở úy, Nhất thiết trí tạng, xét các thứ bình đẳng, quán tất cả pháp đều bình đẳng, chẳng bị chìm đắm.

Đó là mười việc nói về đường đi của Bồ-tát.

Hành đạo của Bồ-tát có mười thứ nghiêm tịnh. Những gì là mười? Này Phật tử! Bồ-tát ở tại cõi Dục mà chẳng lay động, lại hiện ra ở cõi Sắc. Nơi ấy, hành dụng của hóa thân Bồ-tát luôn nhất tâm chánh thọ nơi cửa giải thoát. Chỗ sinh ra của Bồ-tát ấy không có phóng dật. Đó là con đường nghiêm tịnh thứ nhất. Lại nữa, này Phật tử! Bồ-tát

tự thấy Thanh văn thừa thì dùng tuệ vượt qua nên chẳng rơi vào đấy. Đó là con đường nghiêm tịnh thứ hai. Lại nữa, này Phật tử! Bồ-tát quán biết thừa Duyên giác, hiểu rõ tùy lúc mà hưng khởi đại Bi, đạt được các nguyện lực chẳng hề lười nhác. Đó là con đường nghiêm tịnh thứ ba. Lại nữa, này Phật tử! Bồ-tát Đại sĩ cùng đoàn tháp tùng, các quyến thuộc đông đảo vây quanh, chư Thiên, dân chúng thanh tịnh uy nghiêm tấu lên trăm ngàn âm nhạc, các Ngọc nữ đánh đàn cầm, đàn sắt cũng không kể xiết. Những âm thanh ấy cũng rất thanh trong lành, hòa nhã. Bồ-tát cỡi xe ngựa lớn, hành Thiền định, Tam-muội, chính thọ theo ba cửa giải thoát, đúng như đạo không sai trái. Đó là con đường nghiêm tịnh thứ tư. Lại nữa, này Phật tử! Bồ-tát ở với tất cả chúng sinh ca múa đùa vui, tùy theo hành vi của mọi người mà Bồ-tát thị hiện chung cùng với họ mà luôn giữ đúng như sự nhất tâm định ý lúc ban đầu của mình, chưa từng tán loạn. Đó là con đường nghiêm tịnh thứ năm. Lại nữa, này Phật tử! Bồ-tát đã vượt qua pháp thế tục, đối với các hành nghiệp không hề vướng mắc, chẳng xả bỏ đạo hóa độ, cứu giúp chúng sinh. Đó là con đường tịnh thứ sáu. Lại nữa, này Phật tử! Bồ-tát trụ nơi đạo vì để hiển bày Thánh tuệ, để vào chính đạo, vượt các tà kiến. Bồ-tát ở nơi đường tà, dạy bảo chúng sinh khiến được sự hóa độ, chẳng đồng trần với đường tà. Đó là con đường nghiêm

tịnh thứ bảy. Lại nữa, này Phật tử! Thân, miệng, ý của Bồ-tát Đại sĩ không có sai sót, cũng chẳng phải là không hộ trì giới. Bồ-tát luôn nuôi dưỡng giới cấm thanh tịnh của Như Lai, vì các hàng phàm phu mê lầm mà hiển hiện hạnh thanh tịnh, dạy cho kẻ theo giới ác, khiến họ được đầy đủ tịnh phước. Nhờ Bồ-tát nên họ có thể tiêu trừ hết nhân dẫn tới địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, đến được ba đường lành. Hiện tại, Bồ-tát chẳng hưởng an nhàn cho riêng mình, sinh ra nơi chỗ nhiều hoạn nạn, nghèo cùng thiếu thốn, Bồ-tát phải đến những nơi chỗ ấy chuyên tâm cứu độ chúng sinh. Tuy Bồ-tát hành hóa như vậy nhưng chẳng cấu nhiễm. Đó là con đường nghiêm tịnh thứ tám. Lại nữa, này Phật tử! Việc làm của Bồ-tát không vọng cầu theo người khác, chỉ ở nơi pháp Phật đạt đến vô ngại biện, quán khắp chư Phật đạt được tuệ quang của pháp. Từ các Đức Như Lai đến các loài vô hình, tất cả chư Phật đều là một Pháp thân. Chư Phật vì tất cả chúng sinh mà dẫn dắt, chiếu soi khắp các pháp môn, an trụ nơi các thừa. Chư Phật hiện hành trước mắt mà tất cả muôn người đều không thể lãnh hội được. Mọi loài chúng sinh đều có hình tướng, đến cả loài chưa từng thấy cũng đều hiện hữu khắp. Việc cầu pháp của Bồ-tát chưa từng quên mất. Việc hiện bày các bậc sư trưởng của Bồ-tát cũng được những người thọ giáo cung kính, đều khởi tâm nghinh đón. Nhân vào điều lạ sinh

ra, duyên vào điều ấy để nhận lãnh, pháp tu hành kia ở tại chúng sinh. Vì sao? Vì nẻo hành trì, phương tiện quyền xảo của Bồ-tát, chân đế của Khai sĩ đều trụ nơi đạo nghiệp. Bồ-tát khéo dùng phương tiện khiến cho chúng sinh tuân theo luật, giáo, thị hiện đạo quyền biến để khiến họ có chỗ an lập. Đó là con đường nghiêm tịnh thứ chín. Lại nữa, này Phật tử! Bồ-tát tập hợp các gốc đức, đạt được diệu pháp tối thượng, đầy đủ hạnh nơi Nhất sinh bổ xứ của Như Lai. Hành Độ vô cực của Bồ-tát là tôn quý trong các pháp nên luôn đội mão pháp Ly cấu vô lượng, lấy tơ chánh pháp làm đai. Ở mười phương thế giới, hiện vô số thân Như Lai, hoán chuyển không hao tổn, kiến lập bánh xe pháp. Các thân Như Lai ấy hiện hữu cùng khắp tất cả cõi Phật, hội nhập nơi các pháp, một mình bước đi trong ba cõi, cứu độ mọi người đến bờ giác ngộ. Các Bồ-tát ấy thành tựu được mọi tự tại, sinh vào trong mười phương cõi nước. Các Đức Như Lai quá khứ, hiện tại và vị lai đã có thể thị hiện giáo hóa chúng sinh, đều ở trong một cõi Phật, cũng chẳng quên mất các hạnh Bồ-tát, chẳng mê mờ tuệ đạo, chẳng trái với gốc đức ban đầu của Khai sĩ mà bị thoái chuyển. Đi theo dấu vết của Bồ-tát mà chẳng lùi bước, ở nơi hành Đại sĩ chẳng hề lười bỏ, cũng chẳng đoạn tuyệt sự khơi nguồn của bậc Chánh sĩ, cũng chẳng rời bỏ phương tiện quyền xảo, chẳng phế bỏ Thánh nghiệp, chẳng trái với

năng lực hiện hành của Bồ-tát, chẳng đem thêm sự nguy hại cho người khác, không xa lìa sự kiến lập của bậc Thánh sĩ. Vì sao? Nếu Bồ-tát ấy mau chóng được đạo Vô thượng Chánh chân như vậy thì không hề có sự đắm trước, quán Nhất thiết trí, biết rõ thể tướng của Như Lai vốn không hình mạo. Đó là con đường nghiêm tịnh thứ mười. Bồ-tát an trụ ở đấy thì mau chóng thành tựu đại đạo Vô thượng của Như Lai.

Này Phật tử! Bồ-tát có mười việc phụng hành. Những gì là mười?

1. Tu theo giới cấm với đại nguyện thù đặc, dần dần sẽ tu trọn đủ là hạnh tinh tấn; mang lại tất cả đạo phẩm chẳng bị thoái chuyển.

2. Noi theo hạnh thần thông, thuận theo ý chí nơi mọi người mà làm cho họ hoan hỷ.

3. Tu theo hạnh thần túc, vào khắp các nước Phật trong mười phương hợp làm một cõi mà chẳng lay động.

4. Chí phụng hành thanh tịnh nên được vào chỗ nhiệm mầu.

5. Thệ nguyện kiên cố thì tất cả việc làm không gì là không thành.

6. Luôn tuân phục, hành trì không thể vượt qua tất cả sứ mệnh của đấng Tôn sư.

7. Cầu nghe kinh điển và hành hóa không hề biết chán mệt.

8. Phụng tu nơi pháp đã ban tuyên của chư Phật nên luôn tinh tấn.

9. Sùng kính Thánh pháp thì đi vào tất cả chúng hội đạo tràng.

10. Dũng mãnh không khiếp nhược nên thành tựu đại hạnh thanh tịnh vô cực, biết rõ tất cả điều không chỗ sinh.

Đó là mười thứ phụng hành của Bồ-tát. Bồ-tát an trụ ở đấy thì có thể đi khắp tất cả cõi Phật trong mười phương không bị ngăn ngại.

Bồ-tát có mười việc về tay. Những gì là mười?

1. Đó là tay thuận tín, tin vào lời dạy của Như Lai, một tâm tin vui không thể cùng tận.

2. Dùng tay cúng dường các Đức Phật Chánh giác, tích lũy thêm đại công đức không biết mệt mỏi.

3. Đó là tay buông xả, khiến cho tất cả kẻ đến cầu xin đều được vui lòng, chỗ mong muốn của họ đều được đầy đủ nên đều tán thán: "Hay thay".

4. Tay thăm hỏi trước nhất là đưa bàn tay phải ra.

5. Tay khéo học rộng, khéo trừ bỏ tất cả do dự, lưới nghi kết, khiến ba cõi vắng lặng.

6. Bàn tay du hành lớn đối với ái dục, vô thường phải dùng tay lớn để giáo hóa chúng sinh, trao truyền ban phát.

7. Tay an trụ nơi địa, hiểu rõ về bố dòng chảy

nơi sinh tử.

8. Bàn tay hành Độ vô cực thâu nhóm tóm chung về nội tạng, phụng trì hạnh bình đẳng là pháp vô sư, hóa độ chúng sinh không khởi tâm độc hại.

9. Tay hóa độ thế gian, giảng thuyết kinh điển, biết rõ về thế tục, nên có thể trừ được tai ương, bệnh tật của thân tâm.

10. Tay trí tuệ báu, tiêu diệt phiền não, hiển hiện vô lượng ánh sáng pháp chói lọi.

Đó là mười việc về tay của Bồ-tát. Bồ-tát dùng bàn tay đạo này rộng che tất cả.

Có mười việc về bụng của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Đó là bụng gồm đủ chí tánh, ý niệm thanh tịnh hòa hợp.

2. Bụng tàng chứa sự chất trực, không dua nịnh.

3. Bụng chẳng nghĩ cách ngụy trang, không hề vướng mắc.

4. Bụng không có cảnh giới của nhân duyên, chẳng ưa tất cả nghiệp hiện có trừ khử phiền não.

5. Lấy tuệ làm bụng chứa.

6. Tâm ấy thanh tịnh, không có vết nhơ.

7. Bụng quán xét, trừ các đồ ăn, chỉ nghĩ đến chân đế của Phật.

8. Bụng xét rõ vạn vật vốn không, hiểu rõ vốn

do mười hai nhân duyên tạo nên.

9. Bụng phân biệt được các nghiệp sinh tử, trừ bỏ được các ngằn mé tà kiến.

10. Bụng Bồ-tát làm cho tất cả chúng sinh nhập vào tạng Phật đạo.

Đó là mười việc về bụng của Bồ-tát.

Bồ-tát lại có mười tạng. Những gì là mười?

1. Chẳng hề làm đoạn dứt, mà luôn phụng hành lời dạy của Phật, trụ ở hạnh Bồ-tát. Do không phóng dật nên được tự tại, hiển bày sự giáo huấn theo pháp ấy là khuôn mẫu của Bồ-tát.

2. Bồ-tát trụ ở Tuệ vô cực, thị hiện ở thế gian, nương theo Thánh chúng là kho chứa của Bồ-tát.

3. Bồ-tát trụ ở không thoái chuyển, chuyển bánh xe pháp, luôn tùy thuận chúng sinh, luôn giữ lấy phần pháp thiện còn lại, ấy là sự tàng chứa của Bồ-tát.

4. Chỗ trụ tùy lúc, chẳng mất đạo hạnh. Chúng sinh ở nơi chẳng hiểu biết, tin tưởng thì khai hóa đầy đủ cho họ, là khuôn mẫu Bồ-tát.

5. Đứng trên sự báo ứng khiến mỗi mỗi được hóa độ khiến đạo pháp không đoạn tuyệt. Chúng sinh theo nẻo tà kiến thì hưng khởi tâm đại Bi nhằm giáo hóa. Đó là thai tạng của Bồ-tát.

6. Hưng khởi ánh sáng vô cực cho đời sau, như mười Lực của Như Lai, phụng tu theo đường báo ứng. Khiến chúng sinh có được hiểu biết đầy đủ.

Đó là sự tàng chứa của Bồ-tát.

7. Hàng phục quân ma, gốc đức vô song, đại vô sở úy là tiếng gầm của sư tử, là kho chứa của Bồ-tát.

8. Ở nơi trụ lập, đem lại an lạc cho chúng sinh, khiến họ không còn nghi ngờ, đạt được mười tám pháp của chư Phật. Đó là kho tàng của Bồ-tát.

9. Bồ-tát đều lấy Thánh tuệ dẫn đường tạo lợi ích cho tất cả. Hết thảy chúng sinh trong mười phương cõi nước có pháp của chư Phật đều hết lòng khuyến trợ Phật đạo. Đó là sự tàng trữ của Bồ-tát.

10. Sinh ra ở đâu cũng không sai khác, nhập vào một tuệ.

Đó là mười sự tàng chứa của Bồ-tát.

Có mười việc về tâm nghiệp của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Đã có thể nghĩ đến hành nghiệp thì tất cả việc làm đều được thành tựu.

2. Không mang tâm khiếp nhược, tích lũy gốc đức, huân tập đầy đủ tướng tốt.

3. Bước đi của tâm Từ là hạnh lớn, hàng phục tất cả các ma và quyến thuộc của chúng.

4. Tùy lúc hành tâm Từ bi, tiêu trừ tất cả phiền não ái dục.

5. Tu hành chẳng thoái chuyển, cũng chẳng thoái thất hạnh từ bi rộng lớn.

6. Đến đạo tràng Phật, làm sáng tỏ gốc tịnh, tâm không chỗ đến, biết rõ hành vô sở trụ.

7. Thương xót và vào khắp cõi chúng sinh, tùy theo sự ưa thích của họ mà giáo hóa.

8. Tu phạm hạnh lớn, chẳng theo dị đạo, cứu độ chúng sinh.

9. Tâm hành pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, đạt đến chỗ vô sở hữu.

10. Trừ bỏ các tà kiến, chẳng lìa ba cõi, trang nghiêm và biến các cõi thành cõi Kim cang kiên cố không hoại. Điều đó khiến tất cả đều thành tựu, làm cho ma chẳng thể lay động được một mảy may đối với chỗ hưng khởi đức hạnh của Bồ-tát.

Đó là mười tâm nghiệp của Bồ-tát.

Có mười việc mặc áo giáp công đức của Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Mặc áo giáp đại Từ để hộ trì chúng sinh, tu từ bi vô cực, nhẫn chịu các khổ.

2. Chí mặc áo giáp thệ nguyện, có thể thông suốt tất cả phương tiện.

3. Mặc áo giáp công đức khuyến trợ nên gần gũi và phụng tu hạnh thanh tịnh của chư Phật.

4. Mặc áo giáp hưng khởi công đức nên khiến các chúng sinh đều nhờ nơi ân ấy.

5. Mặc áo giáp các Độ vô cực để độ chúng sinh.

6. Mặc áo giáp Thánh tuệ nhằm tiêu trừ tất cả

phiền não ái dục.

7. Dùng phương tiện quyền xảo, gieo trồng các công đức, dẫn đường tạo lợi ích khắp mọi nơi.

8. Tâm Nhất thiết trí an ổn, không hề loạn động.

9. Áo giáp tâm ý ấy không hề biến đổi.

10. Áo giáp công đức nhất tâm, tức tâm luôn nghĩ về pháp chẳng chút lãng quên.

Đó là áo giáp công đức của Bồ-tát để hàng phục chúng ma.

Gậy của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Dùng gậy bố thí để đập bỏ mọi tham lam keo kiệt.

2. Tu trì giới cấm để loại trừ các sự vi phạm việc ác.

3. Gậy bình đẳng khuyến pháp, tiêu trừ vọng tưởng.

4. Dùng gậy trí tuệ đoạn đứt phiền não ái dục của chúng sinh.

5. Dùng gậy chánh nghĩa để xa lìa các nghề sinh sống trong tối tăm.

6. Dùng gậy phương tiện để tự hiện thân khắp chốn dâm, nộ, si, loạn.

7. Bồ-tát dùng gậy chánh pháp và giáo hóa tiêu trừ tất cả ái dục, tất cả các thứ cấu nhiễm của chúng sinh.

8. Bồ-tát ở tại sinh tử thì dùng tuệ lực để đoạn trừ mọi thứ cấu uế cùng khai hóa muôn loài.

9. Gậy giảng một pháp để phá bỏ tất cả chỗ vướng mắc.

10. Dựa vào cửa Nhất thiết trí để làm tiêu hết các chốn oán nghịch.

Đó là mười gậy của Bồ-tát nắm giữ.

Đầu của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Đầu không kiêu mạn thì trên trời, dưới thế gian không ai có thể thấy tướng đỉnh đầu.

2. Đầu đảnh lễ sư trưởng, hiếu thuận song thân thì trên trời dưới thế gian đều làm lễ.

3. Đầu ưa thích pháp thượng diệu thì cả tam thiên thế giới không đâu là không kính ngưỡng.

4. Lấy các gốc đức làm đầu thì chúng sinh nơi ba cõi đều đến quy mạng.

5. Thay mọi chúng sinh gánh vác việc nặng làm đầu thì thường có thể ngẩng đầu thấy khắp mười phương.

6. Đầu chẳng khinh người khác thì mọi việc làm, bước đi đều vượt hẳn mọi người.

7. Đầu hành trí Độ vô cực thì đỉnh có vua pháp.

8. Đầu theo phương tiện quyền xảo thì thị hiện khắp chúng sinh với hạnh bình đẳng.

9. Đầu dốc hóa độ chúng sinh thì khuyến tấn họ đến chỗ an ổn.

10. Đầu tu các giáo pháp của Như Lai thì thường phụng trì Tam bảo, khiến không đoạn mất.

Đó là mười đầu của Bồ-tát.

Mắt của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Đó là dùng nhục nhãn thấy hết các sắc.

2. Dùng Thiên nhãn thấy khắp mọi chốn tư niệm của tâm ý chúng sinh.

3. Dùng trí tuệ nhãn quán căn tánh của chúng sinh.

4. Dùng pháp nhãn thấy hết chỗ quy về của các pháp.

5. Dùng Chánh giác nhãn của Phật thấy hết mười thứ lực của Như Lai.

6. Dùng Thánh tuệ nhãn thấy được việc trừ khử tất cả phi pháp.

7. Dùng ánh sáng nhãn diễn bày uy sáng của chư Phật, soi tỏa khắp nơi.

8. Dùng đạo lợi nhãn ném bỏ tất cả kiêu mạn tự đại.

9. Dùng vô vi nhãn thì sự nhìn thấy không bị ngăn ngại.

10. Dùng Nhất thiết trí nhãn thì nhìn thấy pháp môn khắp mười phương.

Đó là mười việc về mắt của Bồ-tát vậy.

Tai của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Nghe tán thán công đức thì đoạn trừ các chấp trước.

2. Nếu nghe lời hủy báng thì trừ được các cảm thọ.

3. Nếu nghe được việc của hàng Thanh văn, Duyên giác thì chẳng lấy làm vui mừng, chí chẳng cầu đến đó.

4. Nếu nghe tán thán hạnh Bồ-tát thì vui mừng vô lượng, nên đóng kín cửa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Giả sử có nhiều kẻ sinh ra bần cùng, gặp tám ách nạn thì vì họ mà hưng khởi tâm đại Bi.

5. Nghe kẻ sinh ra nơi yên ổn trong cõi người, cõi trời thì khiến họ điều biết về vô thường, chí nguyện ái mộ đại đạo.

6. Nếu nghe nói rộng về công đức của chư Phật thì tăng thêm sự tinh tấn để hoàn thành việc này.

7. Nếu được nghe các Độ vô cực, cùng pháp tạng bốn ân của Bồ-tát, dốc sức tu tập tất cả thì đều có thể thông đạt một cách đầy đủ việc đó.

8. Này Phật tử! Nên biết việc tuyên giảng nghĩa lý của chư Phật trong mười phương thế giới thì các chúng Bồ-tát, các vị Khai sĩ… đều nghe được cả.

9. Những vị đã được nghe thì thông rõ sự vô sở hữu.

10. Lại nữa, Bồ-tát ấy đã nghe được pháp thì nhất định từ lúc mới phát tâm cho đến khi vào đạo

tràng, ngồi nơi cội Bồ-đề, thành tựu quả vị Phật, khai hóa chúng sinh chưa từng lười nhác.

Đó là mười việc về tai của Bồ-tát.

Mũi của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Nếu gặp mùi thơm thì chẳng lấy làm ưa thích.

2. Nếu gặp thấy mùi hôi thì chẳng lấy làm chán ghét.

3. Bình đẳng quán sát việc thơm, thối thì chẳng cho là khác biệt.

4. Quán sát hương thơm, mùi thối đều không sở hữu.

5. Đều dùng tâm bình đẳng để tiếp nhận các thứ y phục, ngọa cụ, hương thơm, mùi thối, việc dâm, nộ, si đều đem tâm bình đẳng mà tiếp nhận.

6. Vào cõi chúng sinh này, những kho chứa lớn các hương thơm của cây cối, Bồ-tát đều quán biết được cả, biết không có hương thơm.

7. Dưới đến tận địa ngục Vô Trạch, trên lên đến cõi trời Tam thập tam, tất cả danh hương có được trong những nơi ấy, Bồ-tát đều không tham đắm, đều nói được gốc ngọn của chúng.

8. Được nghe nói rộng về giới cấm của Thanh văn thì Bồ-tát bố thí hương trí tuệ đạo pháp, ngưỡng mộ Nhất thiết trí, tâm chưa từng biến đổi.

9. Giả sử được nhờ các hạnh Bồ-tát thì dùng trí

tu hành cá địa Như vị.

10. Nếu đủ tuệ hương của cảnh giới Như Lai thì chẳng đoạn tuyệt đạo hạnh thượng diệu của Bồ-tát.

Đó là mười hương thanh tịnh của Bồ-tát.

Lưỡi Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Miệng diễn nói hạnh của chúng sinh không cùng tận.

2. Ban tuyên các lời dạy nơi kinh điển nhiều vô lượng.

3. Nói rộng về công đức của chư Phật không giới hạn.

4. Ca ngợi về biện tài giải thoát không cùng.

5. Tụng nêu về hành nghiệp của Đại thừa không bờ bến.

6. Lời nói của Bồ-tát ấy vang khắp cõi hư không trong mười phương.

7. Ánh sáng lớn ấy chiếu khắp các cõi Phật.

8. Lời của miệng đã nói ra đều khiến cho mỗi một chúng sinh đều được mở bày tỏ ngộ.

9. Lời cùng với miệng đã giảng nói ấy được chư Phật nơi mười phương cùng khen ngợi.

10. Tất cả chúng ma và thù địch bên ngoài, các thư phiền não nơi sinh tử đều tự nhiên dứt trừ, đạt đến tịch tịnh vô vi.

Đó là mười thứ nêu bày nơi miệng lưỡi của Bồ-tát.

Thân hình của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Đã thọ thân người thì dùng lời nói mà khai hóa họ.

2. Bồ-tát cũng lại dạy bảo, dẫn đường cho các dạng không phải người, như địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, khiến chúng tuân theo luật, giáo để được sinh nơi cõi người trời.

3. Lại nữa, dẫn dạy chư Thiên, loài người, cõi trời Dục hành và trời Vô sắc.

4. Ở hàng Hữu học, Bồ-tát đem học địa mà khuyến dụ tiến tới.

5. Hướng về hàng Vô học, vì họ thị hiện các việc không chấp trước của A-la-hán.

6. Ở tại thân Duyên giác, vì họ mà dẫn dắt việc đảm đương phụng trì luật của Duyên giác.

7. Tại hình dáng Bồ-tát thì vì họ hiển bày hành nghiệp của Đại thừa.

8. Trí tuệ của Như Lai chí chân vô hạn, tùy lúc nêu bày.

9. Thấy những kẻ tự đại thì dùng phương tiện khéo léo mà dẫn dắt giáo hóa.

10. Pháp thân vô lậu đều không sở hữu, hiện khắp các thân.

Đó là mười thân của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười ý hành. Những gì là mười?

1. Nghĩ về tất cả nẻo hành hóa, các gốc đức nơi

thân mạng của đời trước.

2. Kiến lập các ý ấy, thường phụng trì yếu nghĩa.

3. Tâm đã hội nhập thì chí thường ở nơi Phật đạo.

4. Đến chỗ cùng cực của nguồn cội thì luôn thương xót thân chúng sinh.

5. Nghĩ điều không phiền nhiễu, đoạn trừ các phiền não.

6. Ý ấy hiển sáng nên chẳng cùng với khách trần kết hợp.

7. Chọn nghĩ về hạnh lành nên tùy lúc xem xét mà không trái phạm.

8. Quán sát kỹ tội phước nên chẳng tạo ra lầm lỗi.

9. Nghĩ về các gốc đức nên các căn tịch định, chế ngự được phóng dật.

10. Chí ấy vắng lặng nên cầu được định ý của Phật.

Đó là mười ý hành của Bồ-tát.

Hành bộ của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Ưa đi đến pháp hội để lãnh hội kinh điển.

2. Chỗ đến không âm thanh cũng không che khuất.

3. Chẳng mang tâm dâm, nộ, si, sợ sệt mà luôn tư duy.

4. Có giảng nói giáo pháp đều vì chúng sinh.

5. Đến cõi Dục khai hóa muôn loài.

6. Nếu đến cõi Sắc và Vô sắc thì dùng hình dáng định ý, rồi liền quay trở về, hiện khắp nơi năm đường để dẫn dạy muôn loài.

7. Dùng tuệ thần thông hiện hữu khắp các cõi Phật.

8. Thấy các Đức Như Lai thì đảnh lễ, tham vấn. Chỗ được đi đến đều làm pháp thí, do đó nên được trí tuệ lớn.

9. Hiện nhập Niết-bàn mà chẳng đoạn tuyệt sinh tử.

10. Chỗ độ cùng khắp, pháp của chư Phật đầy đủ, chưa từng bỏ quên các hạnh Bồ-tát.

Đó là mười việc về hành bộ của Bồ-tát. Bồ-tát an trụ ở đấy thì không đi mà chẳng phải là không đi, vì thế Bồ-tát đến khắp các nẻo hành của Như Lai, một mình hành hóa khắp mười phương.

Bồ-tát có mười chỗ an trú. Những gì là mười?

1. Trụ nơi tâm Bồ-tát chưa từng quên.

2. An trụ nơi Độ vô cực, chỗ tu tập chẳng cho là tròn đủ.

3. Tụ tập pháp chúng nên trí tuệ thông đạt.

4. Dừng chân nơi chốn nhàn tĩnh nên đạt đến đại thiền định.

5. Thuận theo Nhất thiết trí, đức biết dừng đủ nơi Hiền thánh tịch tĩnh.

6. Trụ ở vô chúng tưởng, cũng không hy vọng.

7. Phụng hành pháp xứ nên chẳng xa chính nghĩa.

8. Lễ bái theo về với Như Lai nên có thể đạt đầy đủ uy nghi, lễ tiết của chư Phật chính giác.

9. Hiện bày thần thông nên đủ cả đại tuệ thọ ký.

10. Ngồi nơi đạo tràng xứ nên đạt đến sức vô úy, sung mãn tất cả pháp của chư Phật.

Đó là mười xứ an trụ của Bồ-tát.

Chỗ ngồi của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Phước đức của Bồ-tát được đến tòa ngồi của vua chuyển luân.

2. Bồ-tát tu được mười đức thì không mất chỗ trên cõi trời và thế gian loài người, được làm Tứ Thiên vương.

3. Đem pháp tôn quý của Đức Phật trao cho các thiên hạ thì được trở lại làm vua cõi trời.

4. Siêu việt hơn mọi người, hơn cả Phạm thiên, Tự tại, muốn thu giữ tâm người khác cũng được do chính mình.

5. Đạt được tòa Sư tử nên hưng hiển pháp chúng.

6. Được tòa chánh pháp thì đạt thành lực lực Tổng trì, chiếu soi khắp tất cả.

7. Chí ấy kiên cường, đã kiến lập chánh

nguyện thì không đâu là không hiện bày khắp, thông đạt mười phương.

8. Dùng tòa ngồi đại Từ thì khiến sân hận, hoài nghi được giải mở.

9. Dùng tòa ngồi đại Bi thì nhẫn chịu được các khổ não, không còn cho là hoạn nạn.

10. Ngồi nơi tòa Kim cang thì hàng phục được các thứ ma và các oán địch bên ngoài.

Đó là mười tòa ngồi của Bồ-tát.

Chỗ nằm ngủ của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Chỗ nằm vắng lặng, thân tâm an nhiên.

2. Chỗ nằm một mình (thiền định), suy nghĩ nơi diệu nghĩa, chẳng mất thời cơ.

3. Chỗ nằm Chánh định, thân tâm vắng lặng.

4. Ở cõi Phạm thiên, có thể làm vui lòng mình, vui lòng kẻ khác.

5. Chỗ nằm nơi nghiệp thiện thì đời sau chẳng mang theo tâm phiền não.

6. Chỗ nằm dốc theo hạnh bình đẳng nên chẳng mang tâm sân hận.

7. Chỗ nằm an trụ đạo hạnh nên biết rõ bạn lành.

8. Sống đời vi diệu, khuyến trợ gốc đức nên đạt được hết tất cả nguồn gốc nghĩa lý.

9. Có thể thành tựu rốt ráo đạo giáo, chẳng cầu tài lợi.

10. Đó mới là đức hạnh nơi chỗ tu tập từ đời trước.

Đó là mười việc nằm ngủ của Bồ-tát.

Nhà Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Nhà Từ vô cực thì tâm bình đẳng cùng với chúng sinh.

2. Dùng hạnh đại Bi thì chẳng khinh chê kẻ chưa học.

3. Dùng hạnh đại Hỷ thì trừ được các việc chẳng vui.

4. Dung mạo vui hòa, hành đại Xả nên bình đẳng với các pháp hữu vi và không chấp nơi sở hữu.

5. Nơi các Độ vô cực lấy tâm đạo làm đầu.

6. Đầy đủ hạnh không, hiểu rõ tùy thời.

7. Hạnh vô tướng chẳng trụ nơi tịch diệt.

8. Là hạnh vô nguyện nên tâm chí thành phát sinh.

9. Hành ý an lạc nên đầy đủ nhẫn nhục.

10. Hạnh bình đẳng nơi các pháp thì nên đạt được thọ ký.

Đó là mười việc nói về nhà của Bồ-tát.

Bồ-tát du hóa đây đó có mười việc. Những gì là mười?

1. Ý ấy du hóa nên đầy đủ bốn Niệm xứ.

2. Chỗ hành du hóa nên tỏ rõ chỗ về của pháp.

3. Ở nơi tâm ý là chỉ vui với chư Phật, các Độ vô cực, đầy đủ Nhất thiết trí.

4. Tu hành bốn Nhiếp pháp, khai hóa chúng sinh.

5. Đi trong sinh tử nên hưng khởi gốc đức.

6. Tập họp muôn loài chẳng huân tập các việc phiền não, tùy theo sự ưa thích của họ mà độ thoát.

7. Hiển hiện hạnh thần thông nên khai ngộ chúng sinh.

8. Giải mở căn cơ đặc biệt bằng phương tiện thiện xảo.

9. Hành theo Trí độ vô cực nên vì mọi người giảng nói pháp, đi tới đạo tràng, đạt đến thông tuệ.

10. Hoàn bị các hạnh Bồ-tát nên sự tu hành chẳng hề đoạn tuyệt.

Đó là mười việc du hóa đây đó của Bồ-tát.

Khi giảng nói xong phần kinh này thì tam thiên thế giới đều chấn động lớn. Bồ-tát khắp trong mười phương đều đến khen ngợi, mang hoa trời nhiều như núi Tu-di mà tung rải lên trên Đức Phật, không ai là không hoan hỷ. Chư Thiên, long, thần đều đến phụng kính. Những thứ nhạc khí chẳng tấu mà tự vang lên, những vòng ngọc trang sức đều tự cất lời, các loài chim bay, thú chạy đều cùng hân hoan. Kẻ mù được nhìn thấy, người điếc được nghe, kẻ què chạy được, người gù lưng được thẳng, kẻ khòm cong được trở lại như trước, người

điên được bình thường, kẻ gầy yếu được cường tráng, người bệnh được khỏi… Tất cả chúng hội đều hớn hở, thân tâm đều vui mừng và tự cho: "Túc mạng vốn có phước dày nên mới được thứ ánh sáng này". Vô số người đạt được pháp không từ đâu đến, phát đại đạo tâm và các công đức đều thành tựu.

□

KINH ĐỘ THẾ PHẨM

QUYỂN 5

Bồ-tát Phổ Trí lại hỏi Bồ-tát Phổ Hiền:

–Sao gọi là quán? Sao gọi là quán sát rộng khắp? Sao gọi là quyền biến? Sao gọi là sư tử hống? Sao gọi là thí tịnh? Sao gọi là giới tịnh? Sao gọi là nhẫn tịnh? Sao gọi là tấn tịnh? Sao gọi là thiền tịnh? Sao gọi là trí tịnh? Sao gọi là từ tịnh? Sao gọi là bi tịnh? Sao gọi là hộ (xả) tịnh? Sao gọi là hộ tịnh? Sao gọi là nghĩa? Sao gọi là pháp? Sao gọi là tích đức? Sao gọi là tuệ nghiệp? Sao gọi là thấu rõ? Sao gọi là cầu pháp? Sao gọi là hành pháp? Sao gọi là phụng pháp? Sao gọi là ma? Sao gọi là ma nghiệp? Sao gọi là thấy Phật? Sao gọi là Phật sự? Sao gọi là tự đại? Sao gọi là Thánh nghiệp? Sao gọi là Bồ-tát bị ma mà giữ chặt? Sao gọi là Phật kiến lập? Sao gọi là pháp kiến lập? Sao gọi là cõi trời Đâu-thuật? Sao gọi là trụ thai? Sao gọi là Bồ-tát hiện bày sự an tường ấy? Sao gọi là tu sinh? Sao gọi là vui cười? Sao gọi là đi bảy bước? Sao gọi là hiện trẻ thơ? Sao gọi là ở trong cung? Sao gọi là bỏ nước lìa ngôi? Sao gọi là siêng

khổ hạnh? Sao gọi là đi đến đạo tràng? Sao gọi là ngồi dưới gốc cây? Sao gọi là ngồi nơi gốc cây đạt đến pháp chưa từng có? Sao gọi là hàng phục quân ma? Sao gọi là thành Phật đạo? Sao gọi là chuyển pháp luân? Sao gọi là chuyển pháp thanh bạch? Sao gọi là Như Lai Chí Chân thủ đại Diệt độ?

Bồ-tát Phổ Hiền đáp lời Bồ-tát Phổ Trí:

–Những câu hỏi thật có nghĩa! Tôi vì tất cả chúng hội một lần nữa trình bày về những nghĩa ấy. Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và khéo ghi nhớ.

Bồ-tát Phổ Trí cùng với đại chúng lắng nghe và thọ giáo.

Bồ-tát Phổ Hiền nói:

–Bồ-tát quán có mười việc. Những gì là mười?

1. Quán chân đế, tạo lập thiện nghiệp.

2. Thấy sắc vi diệu thì đều thông đạt nguồn gốc của chúng.

3. Như xét về việc chết đi và thấy sự sinh ra cũng chẳng tham lam, dựa chấp.

4. Quán khắp chúng hội, thấy được các căn, phân biệt được các chúng để giáo hóa hàng độn căn.

5. Quán xét các pháp nhưng chẳng hủy hoại pháp giới.

6. Thấy các pháp, chứng được Phật nhãn, chứng được trí tuệ Thánh.

7. Tùy lúc thích hợp mà thuyết pháp nhẫn vô sở tùng sinh rốt ráo, thành tựu các pháp của Phật, được địa Không thoái chuyển.

8. Quán trừ các phiền não, những hoạn nạn của ba cõi, và tất cả con đường Thanh văn, Duyên giác.

9. Quán bậc Nhất sinh bổ xứ, ở trong pháp của Đức Phật luôn được tự tại.

10. Hiện pháp an vui khéo giải đạo ý, có thể thị hiện khắp tất cả mười phương.

Đó là mười việc quán của Bồ-tát.

Bồ-tát quán sát rộng khắp lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Thấy người đến cầu xin, không khởi tâm độc hại, tùy theo sở nguyện đều nhằm khiến họ vui lòng.

2. Nhìn thấy người phạm giới cấm thì nên kiến lập giới nơi Nhất thiết trí.

3. Thấy các chúng sinh mang ý sân hận thì hiện bày sự nhẫn nhục, đem lòng từ bi của Phật mà khuyên bảo, sách tấn.

4. Thấy kẻ biếng nhác thì dùng hạnh chẳng lìa mà khuyến trợ, khiến họ học theo Đại thừa.

5. Nhìn thấy kẻ lạc tâm thì giáo hóa, kiến lập, chẳng cho bỏ quên giác địa và các thông tuệ sáng suốt.

6. Quán sát người ác, trí chưa từng hủy bỏ các

tà kiến thì khiến họ diệt trừ không còn ác kiến.

7. Đem sự quán sát chân chánh của thiện hữu và sở học nơi Như Lai, kiến lập pháp Phật đúng như kinh đã nghe.

8. Quán xét nguồn gốc ấy để tu theo nghĩa vô thượng.

9. Nhìn thấy chúng sinh khổ não, hiển thị đại Bi.

10. Lãnh hội pháp của chư Phật, chứng đạt các thông tuệ sáng tỏ của bậc Chánh giác.

Đó là mười việc quán sát rộng khắp của Bồ-tát.

Bồ-tát quyền biến có mười việc. Những gì là mười?

1. Bồ-tát như voi quý co duỗi, chư Thiên, long, thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc… tất cả chúng hội không ai bì kịp.

2. Như Long tượng có sức chở lớn, tâm muốn thay cho chúng sinh nên đảm nhận gánh nặng.

3. Như Long vương đùn mây tuôn mưa, bùng chớp sáng lòa, phát ra tiếng sấm chân chánh: Năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, thiền duyệt Tam-muội, tưới nước cam lộ, mưa pháp rải khắp.

4. Như Phượng hoàng vương ẩn hiện, Bồ-tát dứt trừ sạch các thứ vô minh, ngu tối, vào sâu tận cội nguồn, tát khô suối ái dục, cứu độ chúng sinh ra khỏi các chốn uế tạp, độc hại của phiền não, xóa

bỏ các tì vết của tâm dục.

5. Như sư tử tiến lui đúng cách. Bồ-tát dùng lưỡi kiếm lìa sợ hãi, lưỡi kiếm đại tuệ…, ở trong đại chúng, hàng phục các học thuyết ngoại đạo.

6. Dũng mãnh quyền biến trừ bỏ các oán địch, ái dục cấu nhiễm, những tối tăm uế tạp như vị đại tướng hàng phục kẻ địch hung dữ.

7. Thánh tuệ quyền biến dứt bỏ năm uẩn, bốn đại, các nhập, mười hai nhân duyên, làm cho chúng chẳng còn hiện hành nêu trí tuệ hiển hiện pháp tôn quý…

8. Tổng trì quyền biến nên tâm ý hội nhập mạnh mẽ. Tất cả đều được nghe liền có thể thọ trì và vì người khác thuyết giảng.

9. Biện tài quyền biến nên ứng cơ luôn thuận hợp, diễn nói vô lượng chương câu, phân biệt, ban tuyên, không hề bị ngăn ngại, có thể tạo mọi an vui cho chúng sinh, không tổn hại gốc ngọn rốt ráo.

10. Như Đức Phật quyền biến ngồi nơi tòa Sư tử thù thắng, hàng phục bọn ma, đầy đủ Phổ Trí và các thông tuệ sáng tỏ. Trong giây lát, nhất tâm ứng bình đẳng, thành tựu trí tuệ, làm Đấng Tối chánh giác; thảy đều sáng rõ, hộ trì và thành tựu đúng như ý nguyện, đạt đến đạo Vô thượng Chánh chân.

Đó là mười việc quyền biến của Bồ-tát.

Tiếng sư tử gầm của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Ta sẽ thành Phật, thành tựu Thánh đạo để gầm vang tiếng đại sư tử.

2. Độ kẻ chưa độ, cứu người chưa được cứu, làm an ổn những kẻ chưa an ổn, đối với bậc vô vi thì khuyến thủ Niết-bàn, thương xót chúng sinh.

3. Lời dạy của Phật, điều ngăn cấm của giới pháp, lời giáo huấn của Thánh chúng thuận theo, chẳng hề trái phạm.

4. Ở chỗ Đức Như Lai luôn dùng thệ nguyện kiên cố làm thanh tịnh các cõi Phật, thông đạt hết thảy.

5. Cẩn thận nơi giới cấm, trừ các đường ác, khiến tất cả đều tiêu sạch. Đó là tiếng gầm sư tử.

6. Ba nghiệp trọn đủ hướng tướng tốt trang nghiêm của Phật, cầu các công đức không cảm thấy chán đủ.

7. Đầy đủ Phật tuệ, mến mộ Thánh minh mà chẳng hề lười nhác, mệt mỏi.

8. Hàng phục quân ma khiến không có việc tổn hại, phụng hạnh Chánh chân, trừ bỏ các nghiệp phiền não.

9. Kiến giải các pháp là không ngã, không nhân, không thọ mạng với ba ấn tâm là Không, Vô tướng, Vô nguyện nên tâm như hư không. Thanh tịnh không cấu uế, tức thời hiểu rõ các kinh điển,

có thể chứng được pháp nhẫn vô sở tùng sinh. Đó là tiếng gầm sư tử.

10. Bồ-tát thanh tịnh, rốt ráo tột cùng, hiện uy quang cảm ứng nơi cảnh giới của chư Phật chỉ dạy cho các Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương, rộng nói về chỗ thấy, về việc sinh mà chưa từng sinh. Dùng đại tuệ vô cực, vô hạn để quán kỹ về giác ý. Đã thành đạo quả Vô thượng Chánh chân, dứt mọi chỗ nhận nên rất hoan hỷ. Lại đi bảy bước, nói: "Ta xuất hiện nơi thế gian là bậc tôn quý tối thượng, ta phải trừ diệt sinh lão bệnh tử khổ của chúng sinh". Hành như lời nói là tiếng gầm sư tử.

Đó là mười tiếng sư tử gầm rống của Bồ-tát.

Thí thanh tịnh của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Bình đẳng bố thí cho chúng sinh, tâm không thiên lệch bè nhóm.

2. Tùy theo sự ưa thích của mỗi người mà bố thí cho họ.

3. Đầy đủ các nguyện, bố thí chẳng dứt bỏ tâm bi.

4. Bố thí hợp lúc vì rõ được chỗ gốc ngọn của mọi người.

5. Không cầu nên bố thí tức lìa khỏi sự ngưng trệ.

6. Giỏi thi hành bố thí nên đều xả bỏ chỗ ái kiến trong tâm.

7. Bố thí chẳng tiếc tất cả sở hữu trong ngoài, nên luôn yêu thích.

8. Thanh tịnh rốt ráo đối với vật ban cho.

9. Đã bố thí nên khuyến trợ Phật đạo, bỏ đi hữu vi mà thí vô vi. Khai hóa những kẻ đó nên chỗ bố thí và người bố thí khiến đều đạt đến chỗ rốt ráo thông suốt, thành tựu đạo tràng.

10. Bố thí thanh tịnh ba nghiệp nên nghĩ đến các pháp: Người bố thí, kẻ thọ thí, chỗ bố thí đều bình đẳng như hư không.

Đó là mười việc tịnh thí của Bồ-tát. Nếu an trụ ở đấy thì Bồ-tát chứng được đại thí Vô thượng của Như Lai.

Giới thanh tịnh của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Thân hành thanh tịnh thì hộ trì được cả ba việc của thân.

2. Miệng nói lời thanh tịnh nên trừ bỏ được bốn lỗi lầm của miệng.

3. Xả bỏ ba sự cấu uế của tâm thì không sân hận, si mê.

4. Nuôi dưỡng giới cấm nên tất cả không phạm.

5. Thấy kẻ có lỗi thì tùy thời tạo mọi an tâm cho họ.

6. Tiêu trừ tham dục, dứt bỏ sân hận, ngu si, tối tăm nên đức ấy chiếu sáng từ trên trời đến thế

gian.

7. Giữ gìn tâm đạo, vui nghĩ nơi Đại thừa, phụng thờ các Đức Như Lai, dốc học theo Thánh giáo.

8. Thuận theo luật cấm, giữ giới tĩnh lặng nên trừ được các lỗi lầm, tai ương của chúng sinh.

9. Xa lìa các ác, thuận theo các gốc đức, đoạn tuyệt các tà kiến.

10. Không vì giới cấm mà sinh tâm tự đại, phải an ủi dưỡng dục muôn loài, tuân theo lực đại Bi.

Đó là mười giới thanh tịnh của Bồ-tát.

Nhẫn tịnh của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Nếu có người mắng nhiếc còn thêm lời thô ác thì lặng thinh không đáp lại. Đó là nhẫn thanh tịnh, cũng là hộ trì chúng sinh.

2. Nếu họ dùng gạch đá quăng ném, dao gậy đánh thân, nên nhẫn chịu chẳng đáp lại tức đã hộ trì được người và mình vậy.

3. Nếu có kẻ giận dữ đối với mình thì vẫn thương xót họ vì bản tính không hại.

4. Nếu có người khinh chê mà chẳng hề thì chẳng hề khởi tâm ác, đồng thời còn sáng suốt nhận lãnh.

5. Nếu có kẻ thuận theo về nên có thể chấp thuận cho họ.

6. Thà mất thân mạng chứ không trái bỏ pháp

nhẫn.

7. Dứt bỏ tự đại, chẳng khinh kẻ chưa học, chẳng tham thân mình, xem như hư không.

8. Quán nhẫn như huyễn, hướng về việc ác nơi các cõi, tâm chẳng mang ác hại, không có tư tưởng ta, người.

9. Thuận theo phiền não để tiêu trừ các độc hại.

10. Các tuệ của Bồ-tát, từ nơi nhẫn nhục nhu hòa, hưng hiển, diệt hết tất cả các pháp xấu ác. Những cảnh giới thông tuệ, phàm nhân không biết ngưỡng mộ.

Đó là mười pháp nhẫn thanh tịnh của Bồ-tát.

Tinh tấn thanh tịnh của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Thân tu hành tinh tấn thanh tịnh, cung kính tự quy về các Bồ-tát đó là chúng Hiền thánh tịch định theo Phật.

2. Miệng nói về diệu lực của tinh tấn. Nghe được điều nên giảng thông suốt của các Như Lai tức đều nhớ nghĩ, thọ trì. Khen ngợi công đức của chư Phật, đem điều đúng như pháp đã nghe vì các chúng sinh giảng nói, không cho là mệt nhọc.

3. Tâm niệm trong sạch, Từ, Bi, Hỷ, Xả, Thiền định giải thoát, định ý chính thọ, chẳng bỏ phương tiện, chí không khiếp nhược.

4. Thường tu tinh tấn, chẳng mang tâm dua nịnh, tiến đến hạnh thanh tịnh, tâm ý chân chất

ngay thẳng, các chỗ nên làm phải hành trì thuận hợp.

5. Chí tính siêng năng, hòa nhã, chỗ đi đến thường biểu hiện sự siêu vượt.

6. Tuệ ấy tăng dần, các pháp thanh tịnh đều tỏ rõ ánh sáng. Không ngăn cấm, chẳng hư dối, bố thí điều phục tâm, biết rõ, từ hòa, giới lãnh hội thí ban cho vĩnh viễn không phóng dật, điều đã lãnh thọ thì chẳng phế bỏ.

7. Thường đến nơi Phật thọ hàng phục ma oán, đó là tinh tấn thanh tịnh.

8. Đoạn trừ dâm, nộ, si, ái dục, trần lao, các chấp trước tà kiến, ấm cái ngăn ngại, thành tựu ánh sáng tuệ, thường tư duy kỹ, chứng được tâm thiện sáng tỏ, chẳng gắn với phiền não, chỗ tạo nghiệp đã hết, nên có thể đạt được pháp không ứng chẳng ứng của chư Phật. Đó là siêng tu hành.

9. Tâm đã lãnh nhẫn thì luôn luôn hoan hỷ; thân, miệng, tâm bình đẳng trong cái nhìn và không nhìn, quán sát rõ ràng, nhận biết pháp giới khắp trùm tùy theo chỗ nhận biết ấy tạo sự thuận hợp, thành tựu được chỗ thấu tỏ về pháp.

10. Dùng sự dũng mãnh, từ hòa để vượt qua các trụ địa. Ưa thích lời nói của chư Phật, hiểu được thân Phật không có các lậu. Hiện đến nhập thai, sinh ra cõi tục, bỏ nước bỏ ngôi, thành đấng Tối chánh giác, chuyển pháp luân, thị hiện đại diệt

độ và đầy đủ hạnh Phổ hiền.

Đó là mười tinh tấn thanh tịnh của Bồ-tát.

Bồ-tát thiền tịnh có mười việc. Những gì là mười?

1. Thường muốn xuất gia, chí giữ một tâm thì đó là thanh tịnh.

2. Bỏ tất cả tham, gặp được bạn lành, đúng thời đạt đến tịch tĩnh, bình đẳng nhận biết rõ đạo.

3. Quen ở nơi vắng lặng, tu hạnh thanh khiết, chẳng chấp nơi ta người, cũng không dấy khởi ham thích.

4. Trừ các ngủ nghỉ, từ bỏ mọi thứ náo loạn, ưa thích tĩnh lặng.

5. Tâm tinh tấn tu tập, giữ gìn các căn.

6. Trí tuệ nhất tâm, chẳng vì sự ngăn che trở ngại của mọi hiểm nguy và của những kẻ hung ác, dua nịnh.

7. Đường đạo giác ngộ luôn ứng hợp tự tại.

8. Tất cả chỗ tu đều dùng tuệ quán sát, luôn tạo sự nhất tâm, dùng phương tiện hội nhập thế gian, đi vào dục giới, có chỗ phát khởi, hiện bày thần thông.

9. Phân biệt các căn của chúng sinh để khiến cho họ nhập vào nẻo giác ngộ.

10. Ưa sự thanh đạm, vô sở hữu, đạt đến định ý của Đức Phật.

Đó là mười thiền tịnh của Bồ-tát.

Bồ-tát trí tịnh lại có mười việc. Những gì là mười việc?

1. Dùng trí tuệ thanh tịnh hiểu rõ báo ứng, chẳng mong cầu phước báo, hóa độ tất cả.

2. Thâu tỏ những điều mắt thấy, thường giữ tâm an hòa, chẳng tranh tụng; biết rõ chỗ không đoạn tuyệt mà cũng chẳng cho là thường còn.

3. Vào với nhân duyên, tùy theo tuệ chân đế, bỏ các tà kiến, thu giữ chúng sinh chưa từng rời bỏ.

4. Nhìn thấy tâm niệm nẻo hạnh của muôn loài, quán xét trần cảnh giống như huyễn hóa, đem biện tài đại tuệ vào với Thánh minh là trí tuệ thanh tịnh.

5. Phân biệt chương câu, các điều giảng nói không chướng ngại, xa lìa tất cả ma, các dị học của ngoại đạo, Thanh văn, Duyên giác, nhập vào tuệ phương tiện của các Đức Như Lai.

6. Thấy chư Phật thanh tịnh nên chúng sinh thanh tịnh.

7. Nhìn các pháp vắng lặng, quán sát các cõi tự nhiên như hư không.

8. Trí tuệ sạch trong rộng khắp, hội nhập vào trí này thì đạt được tướng vô vi, chứng đắc Tổng trì, biện tài giảng nói thông suốt.

9. Trụ ở quyền phương tiện, nói các độ vô cực, chỗ có thể bước đi thì vượt hẳn mọi người; luôn giữ lấy nhất tâm, thấu tỏ được các pháp.

10. Trí tuệ như Kim cương, chẳng mang tâm sân hận, không tư tưởng sợ hãi là trí tuệ thanh tịnh, là đỉnh trí tuệ của các pháp Thánh.

Đó là mười trí tuệ thanh tịnh của Bồ-tát.

Đại Từ thanh tịnh của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Từ bi bình đẳng với chúng sinh, tâm thanh tịnh vô hạn.

2. Thường hành tâm bi, vì mọi người thể hiện sự gánh vác cứu giúp.

3. Nuôi dưỡng vỗ về, đem thân từ hòa hộ trì.

4. Ra sức cứu độ mọi khổ nơi sinh, lão, bệnh, tử của chúng sinh.

5. Chẳng bỏ hữu tình, hưng khởi các gốc đức.

6. Hành hóa theo tâm nhân từ, giải thoát, có thể đoạn trừ hết mọi phiền não, ái dục của chúng sinh.

7. Chẳng quên ý đạo, dẫn dắt chúng sinh nhập vào thông tuệ, không hại muôn dân.

8. Bày khắp ánh sáng bình đẳng, phổ biến tâm Từ như hư không.

9. Hộ trì tất cả, tuân tu tâm Bi.

10. Giáo hóa đúng theo hạnh từ theo chân đế vô lậu, nhờ đó được nhập vào cảnh giới tịch nhiên của Bồ-tát.

Đó là mười từ tịnh của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười đại Bi thanh tịnh. Những gì là

mười?

1. Bồ-tát đại Bi rộng lớn vì thân mình, luôn hiện tâm bi không chán.

2. Gặp các khổ não, chẳng cho là trở ngại ràng buộc. Thương xót chúng sinh nơi các đường ác, nơi tám nạn khổ.

3. Giả sử sinh vào các chốn đó thì Bồ-tát gắng sức cứu độ, nếu sinh vào cõi trời, người thì Bồ-tát hưng khởi tâm đại Bi thanh tịnh, tuyên giảng pháp vô thường.

4. Thương xót đến tất cả chúng sinh rơi vào tà kiến, nên ở trong vô số kiếp, luôn mặc lấy áo giáp đức, chẳng bỏ rơi kẻ chưa được độ.

5. An định, không thoái chuyển, khuyên dẫn chúng sinh khiến họ đạt được an ổn lớn.

6. Hành nghiệp đầy đủ tâm không vọng cầu.

7. Tâm từ thanh tịnh của mình thương xót đến những người điên đảo, ở đời vô trí, khiến họ xa lánh mọi chấp trước, giảng nói pháp đúng thời. Tất cả các pháp vốn thanh tịnh, tự nhiên, đều hư dối không thật, vì sự cấu nhiễm của các khách trần phiền não.

8. Bồ-tát biết thế nên đối với chúng sinh hưng khởi đại Bi, khiến cho người không thanh tịnh luôn đạt được chốn thanh tịnh.

9. Bồ-tát hiển hiện ánh sáng vô cấu, vì họ giảng nói pháp, phân biệt các pháp. Cũng như dấu chim

bay giữa hư không, chúng sinh đối với tất cả kinh nghĩa này, tối tăm nên chẳng hiểu được.

10. Bồ-tát vì vậy hưng khởi tâm đại Bi vì họ thị hiện đại tuệ, hiện rõ con đường giải thoát theo chân đế.

Đó là mười đại Bi thanh tịnh của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc hoan hỷ thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Vui vẻ phát đại tâm, lấy hoan hỷ làm thanh tịnh.

2. Đem tất cả sở hữu bố thí mà chẳng tham tiếc, không điều bức não, chẳng hề khiếp nhược.

3. Chỉ dạy kẻ phá giới, chúng sinh có hành vi ác đều có thể nhẫn chịu vì thông tỏ các nguyện.

4. Hành dụng được nghĩa kinh nên chẳng tiếc thân mạng, chẳng dấy khởi phiền não. Đó là hoan hỷ thanh tịnh.

5. Dứt trừ phiền não, vui nơi pháp lạc, lìa bỏ tất cả các thứ vui tham dục.

6. Hiển bày cho chúng sinh yếu nghĩa của kinh điển, khiến họ xả bỏ tham cầu, lợi dưỡng.

7. Thấy Phật không chán, luôn phụng kính, tự quy y nơi pháp an lành là niềm vui thanh tịnh.

8. Dùng thiền nhất tâm, đến với cửa giải thoát, đạt định ý chánh thọ nên hoan hỷ.

9. Lại dùng pháp này khai hóa người khác đạt được tĩnh lặng từ hòa.

10. Thiền không sân hận lấy tuệ làm tối thượng, bỏ các tà kiến, đủ hạnh Bồ-tát là hỷ tịnh.

Đó là mười hỷ thanh tịnh của Bồ-tát.

Xả thanh tịnh của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Tất cả chúng sinh tham vui trong hữu vi, Bồ-tát giáo hóa khiến họ đến với vô vi. Đó là xả tịnh.

2. Gốc tịnh, ở tại pháp vô dục, Bồ-tát hội nhập thế gian, thấy kẻ chẳng phải pháp khí, cũng không khởi tâm nguy hại, thấy kẻ pháp khí thì dùng phương tiện để hiển hiện.

3. Chí cầu nơi pháp thanh tịnh, chẳng ái mộ việc của hàng Thanh văn, Duyên giác, hàng Hữu học, Vô học.

4. Chẳng tham tất cả vui thích của ái dục.

5. Ở nơi nghiệp phiền não mà tâm luôn chuyên tinh tại kinh điển.

6. Không chán bỏ sinh tử theo như hàng Thanh văn, Duyên giác.

7. Chẳng trụ nơi thế gian, chẳng ưa sự bàn luận của thế tục, ngôn từ nguy hại đến kẻ khác, chẳng lìa bỏ pháp tùy thời.

8. Thanh văn, Duyên giác dùng lời nói làm loạn mất Bồ-tát đạo thì chẳng cùng họ đồng hành. Bồ-tát luôn hóa độ chúng sinh đúng theo sức giải thoát của mình, dứt hẳn các nhập nơi bốn đại tịch diệt.

9. Đối với người không biết pháp, Bồ-tát ứng thời quán xét. Vì Bồ-tát đã từng hiện việc hóa độ muôn người ấy địa Như Lai.

10. Chỗ quán của Bồ-tát, do rời khỏi hai ấy, không mất đi, không phơi bày, chẳng cất lên, chẳng hạ xuống, nên lìa được nhiều nỗi lo ngại của vọng tưởng, thường được tịch định ở pháp chân đế, chứng được pháp nhẫn.

Đó là mười xả thanh tịnh của Bồ-tát.

Nghĩa lý của Bồ-tát có mười việc. Những gì là mười?

1. Như kẻ nghe pháp lấy gì làm cốt yếu để hiểu rõ nghĩa pháp, kẻ ấy phải thấu giải được nghĩa không, nên biết mọi việc vốn không.

2. Phân biệt các pháp, tu theo nghĩa tịch tĩnh.

3. Vì sống thanh đạm an nhiên nên rõ được sự không sở hữu.

4. Chẳng trụ chấp nơi các âm thanh.

5. Làm đúng nơi chân đế, bình đẳng với ba đời.

6. Nhập vào pháp vị bình đẳng của pháp giới.

7. Diệu nghĩa vốn không ấy là chỗ quy hướng của Như Lai.

8. Thấu rõ bản tế của chân đế.

9. Rõ nghĩa của đại diệt độ là đoạn trừ khổ nạn.

10. Tu hạnh Bồ-tát, trừ bỏ các thọ.

Đó là mười nghĩa lý của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười pháp. Những gì là mười?

1. Bồ-tát tu pháp chí thành thì nói và làm tương ưng, không ham tranh tụng.

2. Từ bỏ tất cả các mọi tham cầu, tranh tụng.

3. Tiêu trừ lửa dục nơi thế gian. Đó là sự vắng lặng của Bồ-tát.

4. Lìa các phiền não, bỏ hẳn tham dục.

5. Diệt các ái kết cấu uế, không nên nhớ nghĩ.

6. Nhập vào pháp vị bình đẳng của pháp giới.

7. Không pháp sinh khởi bình đẳng như hư không.

8. Tu tập pháp vô vi, buông bỏ các nhân duyên sinh khởi liên tục.

9. Đã thấu được bản tịnh, rõ pháp tự nhiên, không bị nhiễm ô.

10. Đoạn tất cả bệnh, đến được pháp diệt độ, hưng khởi hạnh Bồ-tát và nắm giữ để hành trì.

Đó là mười pháp của Bồ-tát.

Bồ-tát tích đức lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Nếu có thể khuyên người phát tâm Bồ-tát là tích lũy công đức, chẳng khiến đoạn tuyệt Tam bảo, khuyên nơi mười việc, thuận theo phước hạnh.

2. Từ bỏ tất cả các pháp bất thiện, tu theo kinh điển Chánh chân, hưng hiển trí tuệ, đó là phước của Bồ-tát.

3. Bồ-tát ấy ở ba cõi không ai bì kịp, huân tu công đức không chán, dốc cứu độ tất cả chúng sinh, mọi thứ sở hữu bên trong lẫn bên ngoài đều có thể ban cho. Đó là xả bỏ tất cả nghiệp tham cầu.

4. Đầy đủ tướng tốt, tu đại tinh tấn, chẳng hề thoái chuyển, cắt đứt tâm ý gây tổn hại mọi khổ nạn ràng buộc, luôn nghĩ đến cái gốc đức thượng, trung và hạ và nên khuyến trợ Phật đạo.

5. Dùng quyền phương tiện, thọ nhận lời dạy thanh tịnh, bỏ các tà kiến, tu các gốc đức nên luôn khởi đại Bi.

6. Thị hiện hạnh của bậc Chánh sĩ, một mình bước đi, phụng kính quy mạng theo các Đấng Như Lai, thấy các Bồ-tát thì cung kính như Phật.

7. Đem an ổn cho muôn loài với sự hộ trì kiên cố, tích lũy công đức trong vô số kiếp đều là tạo gốc đức.

8. Đạo ở nơi thân mình, xem như trong lòng bàn tay.

9. Bố thí cho một người rồi khai hóa họ, chẳng mang tâm lo buồn cũng chẳng hối hận. Đối với tất cả chúng sinh cũng lại như vậy, trước bố thí, sau đấy mới khai hóa.

10. Tập hợp các gốc đức, điều phục tâm ý, thấy đạo như thấy lòng bàn tay, chẳng mang tâm sầu lo, hối hận.

Đó là chí nguyện quảng đại của Bồ-tát, chí

nguyện ấy như hư không, tích lũy được mười đức, nhập vào với đại trí rộng lớn vô cực.

Bồ-tát có mười tuệ nghiệp. Những gì là mười?

1. Lấy sự học rộng làm Thiện tri thức, cùng với bạn ấy như bóng theo hình, tôn kính, thọ nhận, hầu cận, trao truyền giáo pháp thì dốc tâm phụng trì không chút phiền muộn.

2. Dứt bỏ tự đại, khiêm tốn thuận hợp, thân hạ thấp, lời nhún nhường, không ương ngạnh, không nóng nảy. Chẳng thô ác, giới cấm đúng đắn, tâm ý nhu hòa, dung mạo vui vẻ, lìa mọi hư dối, hỏi han bậc tiền bối, tính hạnh chân chất không mang tâm dua nịnh.

3. Lấy tuệ làm sự nghiệp, làm ứng khí cho mình, tính ý hòa nhã, hiểu rõ mọi nẻo hướng cầu. Tâm ấy chẳng loạn, trụ vào hổ thẹn, phụng trì sáu tư niệm, hiển thị sáu chữ gốc là Thí, Giới, Nhẫn, Tấn, Tịch, Trí. Thuận theo sáu pháp kiên cố nên chẳng thoái chuyển, nhập vào mười tuệ giải.

4. Thường cầu nghĩa pháp, ưa pháp, thích pháp, kính mộ chánh pháp, chỗ nghe không chán. Xả bỏ mọi đàm luận của thế tục nên chẳng đồng hành. Lìa bỏ lời nói dung tục, giảng đạo độ thế, không hướng nơi Tiểu thừa, ý chí ở tại sự vi diệu của Đại thừa.

5. Tâm niệm không có việc khác, chỉ cầu sáu Độ vô cực, dốc tu bốn phạm hạnh. Tập quen với

pháp Nhu thuận làm sáng tỏ hành thông tuệ, học hỏi hiểu biết, lìa các đường tà, dẫn về đường chánh, đem điều suy nghĩ trong tâm ra để ban tuyên, điều phục tâm mình, hộ trì tâm người khác. Đó là tuệ nghiệp.

6. Phụng tu hạnh chính yếu thường muốn xuất gia. Tuy du hành khắp ba cõi, nhưng lại ưa tịch tĩnh, luôn tự quán sát tâm ý, chẳng khởi niệm ác, tiêu trừ ba ác nơi thân, khẩu, ý. Quán xét rốt ráo việc tự nhiên, làm thanh tịnh tâm mình và tâm kẻ khác.

7. Quán thấy năm ấm giống như huyễn hóa; xét thấy tứ bốn đại giống như rắn độc; nhìn rõ các nhập suy hoại cũng như làng xóm trống vắng, ảo hóa, dợn nắng, bóng nước, mộng, ảnh, tiếng vang trong núi, như hình dáng trong gương, như vẽ vào hư không, như bánh xe vô dạng. Dùng những điều ấy làm ví dụ để nói về gốc ngọn của tất cả các pháp không thể nắm bắt được, không so sánh được. Như bóng mặt trời không thường, không đoạn, không lai khứ, tất cả các pháp đều không có trụ xứ. Do quán sát các pháp nên nhập vào hành nghiệp vi diệu, sau đấy mới tin. Tức Bồ-tát hiểu rõ muôn vật vừa sinh liền diệt. Đó là tuệ nghiệp thứ bảy.

8. Vào tất cả pháp, lãnh hội tất cả pháp là vô ngã, vô nhân, vô thọ, vô mạng, không tâm nghĩ xét, không dâm, nộ, si, thân không sở hữu, cũng không quán nghiệp, không cấu không sinh, không

huân tập sắc, không có ăn mặc, tu tập đến chỗ vô vi. Đã nghe như vậy thì hoan hỷ tin theo, chẳng hề hồ nghi. Đó là tuệ nghiệp thứ tám.

9. Tin hiểu đầy đủ, tinh tấn tùy thời, các căn tịch định, quán việc an nhiên. Ở nơi tất cả niệm không tạo không biết, thật không hình bóng, không ngã, không nhân cũng không chỗ hành. Chẳng trụ vào sự tham thân, văn tự rốt ráo, không có suy hoại, không chỗ đạt nhẫn, không tinh tấn, không biếng trễ, không đôi, không chiếc. Thân, miệng, tâm không chỗ cốt yếu tinh tấn tu hành. Đối với tất cả pháp và chúng sinh đều dùng tâm bình đẳng, đều không chỗ trụ, chẳng ở cõi này, chẳng sang bờ kia, lìa khỏi đây kia, không hành, chẳng hành tức đã noi theo tuệ tạo tác nghĩ suy đó. Đây là tuệ nghiệp thứ chín.

10. Qua được nỗi lo nơi các tưởng vọng nên thấy các nhân duyên, nhìn rõ các pháp là nghiệp thanh tịnh. Thấy các bậc Chánh giác, quán sự an nhiên nên thấy các pháp giới là hoàn toàn thanh tịnh. Thấy các bậc Chánh giác nên quán sát chúng sinh và các cõi nước là rất thanh tịnh. Thấy các cõi thanh tịnh như hư không, quán sự an nhiên, thấy rõ các pháp giới nên tuệ hoàn toàn thanh tịnh. Nhìn thấy các Thánh tuệ và pháp đều thanh tịnh.

Đó là mười tuệ nghiệp.

Bồ-tát hưng khởi thần thông có mười việc.

Những gì là mười?

1. Giỏi nắm giữ pháp Phật nên hưng khởi sự thông đạt.

2. Lấy tinh tấn rốt ráo làm nghĩa đạo.

3. Lìa các tà kiến, tức được sáng tỏ nên các căn thông tỏ.

4. Lấy việc tu bình đẳng, tinh tấn làm chánh giải.

5. Khuyến trợ Thánh tuệ nhập vào sự nghiệp.

6. Hưng khởi hết trí tuệ, trừ được tội lỗi của phiền não.

7. Trí tuệ tuyển chọn phát khởi Thiên nhãn minh.

8. Do đời trước vốn thanh tịnh nên biết chỗ du hóa thuở xưa.

9. Tu các thần thông, quán sát căn nguyên của chúng sinh.

10. Dứt hết tất cả các lậu nên chính tuệ phát khởi.

Đó là Bồ-tát hưng khởi việc thần thông.

Bồ-tát cầu pháp có mười việc. Những gì là mười?

1. Tuy cầu các pháp mà không chỗ ái mộ, xả bỏ các thứ dua nịnh nên dùng tinh tấn cầu pháp.

2. Chí xa rời thế tục, dùng ý không chấp trước nên an vui nơi các pháp.

3. Chẳng tham thân mạng, trừ bỏ tất cả các nạn nơi phiền não nên ưa thích đạo pháp.

4. Chẳng mê hoặc theo ý niệm lợi dưỡng nên luôn vì mình và vì người khác.

5. Thương xót muôn loài nên yêu chuộng kinh điển chứ chẳng riêng vì mình.

6. Sở dĩ cầu pháp là muốn nhập vào cõi trí tuệ.

7. Chẳng trụ chấp nơi pháp mà luôn hành trì dẫn dắt.

8. Ái kính pháp, chẳng lấy thái độ đùa giỡn mà khinh dễ pháp.

9. Thương xót chúng sinh nên cầu pháp nghĩa. Không bỏ tâm đạo vì muốn diệt trừ các hồ nghi của chúng sinh nên cầu đạt nghĩa kinh.

10. Vì muốn trừ bỏ do dự nên cầu Phật đạo. Vì muốn hành hóa tròn đủ nên cầu kinh điển, không thích thừa khác.

Đó là mười sự cầu pháp của Bồ-tát.

Bồ-tát hành pháp có mười việc. Những gì là mười?

1. Giáo hóa các kẻ ngu tối, chí tâm ân cần hội nhập nơi các gốc đức.

2. Niềm tin không chỗ hoại, vượt mọi ngăn ngại, hiểu được các pháp tự nhiên.

3. Dốc tâm hành dụng theo yếu nghĩa.

4. Trụ ở kinh điển, phụng theo đạo tuệ chẳng lìa khỏi nghĩa.

5. Tuân theo đạo tuệ, lấy pháp làm niệm, vượt khỏi tám tà địa, vào tám chính lộ, thuận theo tám bậc, đoạn dứt các lưới kết sử, cắt đứt dòng chảy sinh tử, thị hiện nghĩa Chân đế, ngược dòng mà vượt qua, đó gọi là Tu-đà-hoàn.

6. Chẳng tự phóng túng bình đẳng với người khác, không tỏ vẻ bề ngoài, chỗ qua lại thường tu tập công đức.

7. Hành hóa qua lại, chẳng ưa ba cõi, nên ngay lúc ấy sinh ra chẳng mang tâm chìm đắm. Hành theo các bậc lậu tận vì chẳng còn trở lại.

8. Hiện sáu thần thông, ưa tám cửa giải thoát. Vì gốc Tam-muội mà tu Chánh thọ làm chiếc thuyền cho bản thân, giảng nói bốn Biện tài là không chỗ chấp trước.

9. Do ưa nhất phẩm, vào duyên khởi, vui với hành nghiệp, lấy tịch tĩnh làm gốc nên không tư, không tưởng.

10. Nhập vào quả vị của mình, tự nghe hành tuệ, chỉ tu thần thông là Duyên giác. Tâm chí vi diệu, ưa vào cảnh giới sáng suốt, tâm thường nghĩ nhằm độ thoát chúng sinh, tích nghiệp công đức nơi mười lực, bốn vô úy, đầy đủ tất cả đạo nghiệp của chư Phật.

Đó là mười việc hành pháp của Bồ-tát.

Bồ-tát phụng pháp có mười việc. Những gì là mười?

1. Phụng kính bạn lành là hành pháp.

2. Chư Thiên khuyến trợ là hành pháp.

3. Thường nghe lời dạy của chư Phật, Thế Tôn là hành pháp.

4. Thương xót chúng sinh, chẳng đoạn tuyệt sinh tử là hành pháp.

5. Có khả năng siêng tu đạo nghiệp rốt ráo, chẳng ôm tâm kết hận là hành pháp.

6. Vì các đồng học, người tu Đại thừa, khuyến họ tu hành theo hạnh tinh tấn của Bồ-tát là hành pháp.

7. Tuân tu theo nghĩa đúng, bỏ các tà nghiệp là hành pháp.

8. Hàng phục tất cả ma nơi trần dục là hành pháp.

9. Trụ ở Thánh giác, thấy được căn cơ của chúng sinh, vì họ giảng nói kinh là hành pháp.

10. Tu sửa đạo nghiệp rộng lớn không lường, chẳng bỏ ý đạo là hành pháp.

Đó là mười việc phụng hành pháp của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười thứ ma. Những gì là mười?

1. Dựa vào thân ma mà chấp nơi năm ấm là chỗ đạt được của ma trần dục.

2. Cũng là sự che ngăn của tội ma.

3. Tự dấy khởi ý niệm chính là tâm ma.

4. Tử ma là từ bỏ nơi chốn sinh ra.

5. Thiên ma là các tưởng vọng nghĩ nhiều về hạnh phóng dật.

6. Ma bỏ gốc đức là theo người tối tăm, chấp trước.

7. Ma loạn định ý là ái mộ nhiều dục lạc.

8. Ma tựa như thiện hữu vì hình dáng bên ngoài như thật.

9. Ma khiến người chẳng tu theo gốc đạo tuệ.

10. Ma lìa khỏi chính nguyện.

Đó là mười thứ ma của Bồ-tát.

Ma nghiệp của Bồ-tát lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Trái với tâm Bồ-tát, bỏ các gốc đức, tâm bố thí thiên lệch.

2. Thấy kẻ phạm giới mà mang sân hận, tuy xa các oán thù, tránh được tâm loạn, nhưng theo các tà trí bỏ chỗ hành của Pháp sư không khuyến trợ pháp khí.

3. Nếu giảng nói kinh điển thì chỉ ca ngợi chuyện ăn mặc, chuyên hủy hoại pháp khí mà lại tỏ ra mệt nhọc chán bỏ các pháp Độ vô cực.

4. Nếu lại được chỉ dạy theo chánh pháp thì chỉ nghe mà chẳng phụng hành, bỏ qua lời dạy bảo nhã nhặn, tâm biếng trễ khiếp nhược không tinh tấn, chẳng thuận theo đạo giáo.

5. Tâm mang các tưởng, quen theo các bạn xấu, xa lánh bạn tốt, ưa thích Thanh văn, Duyên

giác.

6. Nơi chỗ sinh ra, có người ưa lìa ái dục, tâm họ vắng lặng còn chí mình thì chán hạnh Bồ-tát, bài bác họ, tìm tòi chỗ xấu tốt của người khác, muốn dứt bỏ lợi dưỡng của họ.

7. Mắt ác nhìn thầy, phỉ báng chánh pháp, ngay cả kinh chưa được nghe nay mới nghe được cũng chê bai. Biết Pháp sư khác có điều giảng thuyết cũng chẳng chịu lãnh hội, khinh mạn, đùa giỡn, khen mình nói xấu người, ái mộ những lời tạp ngôn, văn vẻ của đời, tô điểm lời nói, phô trương kiến thức.

8. Thích nghe cái việc của hàng Thanh văn, Duyên giác. Giảng nói dạy bảo thì che đi lấp nghĩa thâm diệu chỉ xiển dương phần văn từ trau chuốt tạp nhạp, không phải là ứng khí.

9. Nếu nghe giảng nói pháp sâu xa thì chẳng chịu thọ lãnh, chẳng cầu Phật đạo, trái lại trụ ở đường tà, vượt các độ giải thoát, tập quen điều chẳng tốt, xả bỏ những việc an lành, ưa chuộng điều sai trái: Quy mạng tà vạy, chưa tỏ, chưa độ, chẳng tu điều thiện, chẳng theo chân lý tâm niệm tự đại không biết khiêm tốn.

10. Nói ra điều gì liền tự cho là cao xa hàm súc, nghĩ điều hại chúng sinh, chẳng cầu đạo tuệ, chẳng nuôi chí tĩnh lặng, thường mang tâm hủy hoại chính luật tu hành, tức là ma nghiệp.

Đó là mười nghiệp của Bồ-tát. Bồ-tát phải dứt bỏ việc ma để cầu Phật đạo.

Bồ-tát có mười việc trừ bỏ việc ma. Những gì là mười?

1. Thân cận cùng với bạn lành.

2. Xả bỏ các tự đại, bỏ các thứ ác hại, tự gây thương tổn thân mình, không tạo việc tổn hại.

3. Tin pháp thâm diệu của Phật, chưa từng hủy báng.

4. Tâm chẳng hề lìa bỏ chánh giáo.

5. Cầu đạt Nhất thiết phổ trí, tinh tấn tu tập hành không phóng dật.

6. Tu hành hạnh Bồ-tát, trụ ở pháp tạng.

7. Cầu học nơi tất cả kinh điển, chẳng chán bỏ sự hiểu biết rộng sâu.

8. Thường tư niệm các Đức Như Lai ở mười phương để hộ trì mình.

9. Nghĩ khắp nên đạt được ý sáng, tin vui nên phát huy nẻo thiện.

10. Ở nơi công đức, Bồ-tát lấy đó làm bạn bè, không có hai hạnh.

Đó là mười việc dứt bỏ ma nghiệp của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc thấy đạo của chư Phật. Những gì là mười?

1. Phật trụ ở đời, không chỗ nương dựa.

2. Thành Tối chánh giác, kiến lập các Thánh

giáo.

3. Chính nghiệp dẫn dắt, tin vui nơi chư Phật.

4. Điều diễn nói về báo ứng, giáo hóa quay về.

5. Công đức uy thần hiện rõ nên vào nơi chư Phật tâm dứt mọi tự đại.

6. Bình đẳng tiến đến tất cả pháp giới của chư Phật.

7. Tâm thường nghĩ tới sự phụng kính các bậc Thánh Hiền.

8. Dùng định ý của Đức Phật để không có phóng dật cũng không chấp trước.

9. Thấu rõ về Phật là rõ gốc tịnh.

10. Như sự giác ngộ của tâm, tâm ấy rộng lớn.

Đó là mười việc thấy đạo nơi chư Phật của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc hành hóa Phật sự. Những gì là mười?

1. Tùy thời khuyên người làm Phật sự, tu tập bình đẳng nên được tùy ý sinh ra.

2. Ở trong giấc ngủ mơ thấy bậc Chánh giác là sự dẫn dụ tiến lên của gốc đức nơi đời trước. Chưa nghe được kinh mà niệm luôn nhớ nghĩ nên chẳng nghi Phật sự.

3. Bỏ tâm tham lam keo kiệt, xa lìa tâm Thanh văn, Duyên giác. Lại cũng trừ bỏ các hành vi phạm giới, sân hận, loạn ý, ác trí, các tâm chấp trước, do dự, chìm đắm, đùa cợt, tự đại.

4. Tướng tốt trang nghiêm của Như Lai là nhờ sự tu tập hành trì từ đời trước nên trừ sạch các nghi ngờ và các pháp tưởng ngăn che. Đối với Phật sự chẳng mang tâm do dự.

5. Nghe giảng nói kinh điển, tu theo pháp đã lãnh hội nên có thể thọ trì, có thể chứng được Thánh tuệ.

6. Hưng hiển thần thông khuyến hóa chúng sinh tạo lợi ích không lường. Đó là đạo nghiệp thứ sáu của chư Phật hoàn toàn thanh tịnh.

7. Giả sử việc ma dấy khởi thì dùng phương tiện thiện xảo tu trì hạnh chánh. Nếu lo ngại việc ma thì nương nơi âm thanh diễn nói pháp để khai hóa, liền kiến giải được đạo pháp. Giả sử người nghe tăng thêm tinh tấn, đó là Phật sự thứ bảy, vì tâm ý rộng lớn.

8. Lại nữa, sự hộ trì tâm nghịch, cũng hộ trì việc chẳng theo pháp Thanh văn, Duyên giác. Chế ngự các căn chưa thuần thục nên chẳng trao pháp giải thoát. Đời trước đã tạo đạo nguyện nơi chư Phật nên nay phụng hành. Tùy thuận sinh tử để dứt trừ các lậu. Nếu ở các hạnh tập hợp, nắm giữ thì hiển bày đại Bi, thành tựu các hạnh ấy, khiến hợp với vô vi. Đó là Phật sự thứ tám, chẳng theo hạnh đoạn.

9. Này Phật tử! Muốn biết chỗ lìa diệt độ ấy thì mình và chúng sinh phải đạt rõ về lý không người

mà chẳng sợ hãi, cầu đạt gốc của trí đức. Lúc mới phát tâm, luôn đối với tuệ không chán, tạo mọi hưng phát cho thân mình và muôn vật nên tất cả các tướng không lìa điều này. Thấy sắc tướng các hạnh đã lìa tham chấp của Phật nên chẳng dựa chấp vào các pháp chí cầu vô vị. Làm thanh tịnh cõi Phật, hiểu rõ các tướng như cõi hư không, khai hóa chúng sinh, chẳng cho nhọc nhằn, cũng không lìa bỏ tướng vô ngã.

10. Thần thông biến hóa nơi pháp giới chẳng hề lay động, cũng lại không lìa việc hưng hiển của Bồ-tát. Dùng các ánh sáng của thông tuệ chiếu soi, chuyển pháp luân đem lại an lạc cho chúng sinh. Bồ-tát cũng không vượt ngoài lý vô sở hữu, thị hiện sự kiến lập, biến hóa của Như Lai, không lìa sự thị hiện đại diệt độ của Bồ-tát. Dứt bỏ các ác, nơi sinh ra đều hiện khắp năm đường. Này Phật tử! Như vậy dùng cái hạnh tịch nhiên ấy là phụng tu các pháp.

Đó là mười việc hưng hiển các Phật sự của Bồ-tát.

Bồ-tát tự đại có mười việc. Những gì là mười?

1. Khinh mạn nơi Thánh giáo, Thánh chúng cao tuổi, những hiền Thánh tôn trưởng. Chẳng hiếu với cha mẹ, với Sa-môn, Phạm chí tu hạnh bình đẳng, chẳng hành cung kính theo điều dạy bảo chân chánh.

2. Hành nghiệp, chỗ tư niệm của tâm không thuận theo Pháp sư là người hành tôn pháp, giảng nói diệu pháp, hành theo Đại thừa đi theo dấu đạo. Biết cách khiêm tốn mà chẳng khiêm tốn, cúi đầu lễ kính mà lại kiêu mạn buông lung, chẳng vâng lời dạy của thầy, chẳng chịu lắng nghe, cũng chẳng chịu tư duy.

3. Pháp sư giảng thuyết pháp mầu nơi chúng hội thì không khen ngợi bằng lời "Hay thay" khiến mọi người không khởi tâm ác kính. Người đó tâm khởi tự đại, tự hiển bày công lao của mình, che lấp đức người khác và chỉ kể về mình, sinh ra nhiều ý niệm khinh miệt.

4. Đã mang tâm tự đại là ta biết, ta hiểu, chê bai người có đức. Đối với người tu hành thanh tịnh, luôn nói đến lỗi lầm của họ, chưa từng khen ngợi đạo nghĩa công đức, nếu thấy có người ngợi khen họ thì khởi tâm sầu não.

5. Đã biết nghĩa pháp, luật giáo như thế, lời Phật dạy chí thành đáng tôn kính, nhưng lại chẳng vui mừng, ghét bỏ kẻ học, hủy hoại kinh pháp, chê bai điển tịch chân chánh, thọ nhận lấy nghĩa khác.

6. Cầu đạt chỗ ngồi cao, tìm kiếm sở đoản nơi kinh pháp, muốn được ái mộ nên tìm sự tôn kính của người khác. Thấy những bậc tôn trưởng, những người tu phạm hạnh thì không đứng dậy nghênh đón, cúi đầu làm lễ.

7. Nếu thấy người sáng suốt thì sắc mặt sầu thảm, dung mạo chẳng vui, chẳng diễn nói lời đẹp đẽ, thường mang tâm xấu ác, buông thả kiêu mạn, chẳng chịu đi đến với chánh nghĩa.

8. Nếu đến chỗ bậc minh trí thì chẳng chịu thuận theo, không khiêm cung, kính thuận, chẳng chịu thăm hỏi mà thọ nhận nghĩa kinh. Chẳng biết thiện bất thiện là gì, phải tu theo nghĩa lý nào để được an ổn lâu dài và chẳng gặp các hoạn nạn. Cùng với hàng ngu muội ngày càng hướng vào chỗ tối tăm thì sự che khuất của ngu si ngày càng thêm nhiều. Do lẩn thẩn nên bày ra thái độ chẳng kính thuận và tự hại mình, vì lẩn thẩn ngu mê nên mang tâm tự đại.

9. Do cao ngạo nên lìa khỏi lời dạy, làm hao tổn hết những gốc đức nơi đời trước, chẳng tạo thêm được phước mới. Tuổi trẻ càng muốn khiến mọi người phải khuất phục, nói điều chẳng nên nói, cử động hung, hèn, rất ưa tranh cãi, hủy báng kẻ trí. Bị đuổi ra khỏi Tinh xá mà tự phóng túng nên rơi vào chốn hiểm ác.

10. Lại nữa, đối với đạo tâm, với năng lực chân chánh thì kiêu mạn tự hào, cho mình là ở phần vị tôn quý. Do đó, trong trăm ngàn kiếp chẳng gặp Phật, huống là được gặp để nghe kinh pháp.

Đó là mười việc tự đại của Bồ-tát. Bồ-tát dứt trừ hết các thứ tự đại đó thì liền chứng đắc mười

tuệ.

Tuệ nghiệp của Bồ-tát lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Chỗ tạo sự nghiệp thì nắm giữ nghĩa Thánh.

2. Biết rõ phước quả không hề hủy hoại, tâm quen niệm đạo, thường biết niệm Phật.

3. Học theo bạn tốt, khiêm cung, tùy thuận, phụng kính với họ; thừa sự bậc tôn trưởng, tinh tấn tu tuệ.

4. Chí cầu đạo pháp, không lúc nào là không dốc cầu pháp, ưa thích học rộng, không biết chán đủ, tư duy tùy thuận. Luôn nghĩ đến việc siêng năng tu hành, không nên có ý niệm từ bỏ sự tinh tấn ấy.

5. Thấy các chúng sinh chẳng khởi tâm khinh mạn. Thấy các Bồ-tát thì xem họ như Đức Phật. Yêu pháp như yêu mình, phụng kính Như Lai như yêu thân mạng mình. Dốc tâm quy ngưỡng các Đức Phật.

6. Thân, miệng, ý luôn cẩn thận không để cho sai phạm. Miệng giảng nói điều gì, trước tiên thì chớ gây lỗi lầm nơi khẩu nghiệp. Quy mạng với Thánh minh, chẳng xa Phật đạo. Tinh tu tuệ nghiệp, mười hai duyên khởi chưa từng tranh loạn.

7. Bỏ các tà kiến, bứng rễ cây vô minh, diệt trừ ám muội, chứng đắc ánh sáng trí tuệ của các pháp.

8. Khuyến thuận mười môn hồi hướng, dẫn dụ

tiến lên. Trí Độ vô cực thì xem như mẹ, phương tiện thiện xảo thì xem như cha. Nhập vào đạo nghiệp của Phật, chí tính tuệ giải.

9. Học rộng, trì giới, thích vắng lặng, chí chứa tuệ đức, chẳng lấy làm nhọc nhằn.

10. Chỗ giảng nói của Đức Phật trừ bỏ các ma, các tội lỗi của phiền não, đoạn trừ ấm cái, tất cả ngăn ngại, khai hóa chúng sinh, thuận theo giáo pháp, tinh chuyên hành pháp, làm thanh tịnh các cõi Phật, thần thông tam đạt hiện ở trước mặt.

Đó là mười tuệ nghiệp của Bồ-tát.

Bồ-tát có mười việc bị ma trói buộc. Những gì là mười?

1. Nếu Bồ-tát tâm ý khiếp nhược thì ma được thuận lợi.

2. Tâm ấy nhiều niệm, bối rối vội vàng, tính chẳng an hòa nên bị ma vây chặt.

3. Nhiều vọng cầu không chán là sự loạn động của ma.

4. Tự chuyên trì một pháp cứ cho là đúng tức bị ma vây chặt.

5. Chẳng thể ân cần hưng hiển chánh nguyện.

6. Là sự mê hoặc của dục, sự ràng buộc của phiền não.

7. Chí chẳng vắng lặng, chán lìa cùng khắp.

8. Muốn đoạn sinh tử thì bị ma kéo lại, chẳng thể tinh tấn tu đạo mà còn bị thoái lui.

9. Chẳng chịu khai hóa tất cả chúng sinh chỉ tự hộ trì mình, chẳng nghĩ đến chúng sinh khổ nạn.

10. Hồ nghi kinh điển, hủy báng chánh pháp, chẳng chịu tuân theo.

Đó là mười việc kiến lập của ma.

Bồ-tát có mười việc kiến lập của Phật. Những gì là mười?

1. Từ lúc mới phát tâm là được sự hộ trì của Phật.

2. Đời đời sinh ra chẳng quên ý đạo.

3. Biết rõ ma sự nên có thể hàng phục chúng, khiến chúng phải lùi bước.

4. Giả sử được nghe các pháp Độ vô cực, thì tâm ý được sáng suốt, nghe rồi liền phụng hành.

5. Biết rõ các khổ của sinh tử, tuy biết là khổ nhưng chẳng cho là mệt nhọc.

6. Quán pháp sâu mầu, chẳng cầu chứng quả.

7. Vì hàng Thanh văn, Duyên giác giảng nói kinh pháp, chẳng theo điều khéo nói của hàng Hữu học.

8. Quán sát tự nhiên theo nghĩa không sở hữu, chẳng trụ vô vi, đối với hữu vi và vô vi chẳng nghĩ có hai.

9. Chỗ Phật hộ trì, vì chẳng xa vời mà mang tâm lo lắng nên đi vào các thông tuệ của bậc Nhất thiết trí.

10. Theo hạnh Bồ-tát hiển bày tự tại, cũng

không khiến đoạn mất.

Đó là mười chỗ kiến lập của Phật cho Bồ-tát.

Bồ-tát lại có mười việc kiến lập pháp. Những gì là mười?

1. Nhằm nhận biết tất cả vạn vật vô thường là kiến lập pháp.

2. Tất cả các pháp đều là khổ não.

3. Lại nữa, các pháp đều là không ta, người.

4. Niết-bàn vắng lặng, vĩnh viễn không xứ sở.

5. Đối với các pháp đều theo duyên mà chuyển đổi. Nhận nơi hư giả mà thoái thất, chẳng thuận theo sự huân tập thì hợp với mười hai duyên khởi, từ vô minh đến lão bệnh tử.

6. Trừ niệm bất thuận thì trừ được vô minh. Vô minh đã trừ thì sinh, lão, bệnh, tử đều trừ diệt vĩnh viễn vậy.

7. Đủ ba cửa giải thoát thì thành tựu quả vị Thanh văn, dựa vào chốn tĩnh lặng thì sinh pháp Duyên giác.

8. Có sáu Độ vô cực, bốn đẳng tâm, bốn ân thì hưng phát Đại thừa.

9. Tỏ được mười phương cõi, phân biệt các pháp, rõ được chúng sinh, đi vào các tuệ minh, không gì là chẳng thông suốt đó là cảnh giới của pháp.

10. Trừ bỏ các niệm, đoạn dứt các thọ, vào với tự nhiên thì từ quá khứ đến vị lai đều là nghĩa giải

thoát. Đó là chỗ pháp kiến lập của Bồ-tát.

Bồ-tát ở cõi trời Đâu-thuật lại có mười việc. Những gì là mười?

Bồ-tát ở cõi Dục, vì các Thiên tử nói về sự bức bách của các ái dục. Đối với kẻ tự buông lung thì thị hiện các việc vô thường. Đối với những người có những thành tựu nơi hội hợp thì nói về pháp biệt ly, khuyên phát tâm đạo. Đó là lời dạy bảo đầu tiên ở cõi trời Đâu-thuật.

Bồ-tát ở tại cõi Sắc, vì các Thiên tử giảng nói các môn giải thoát môn Tam-muội Chánh thọ, không chỗ hưng khởi. Nếu họ tu Thiền định có ngăn ngại vì phát sinh ái niệm, phân biệt về phiền não, lý giải đúng như chân đế, rồi sau đó tiêu trừ tất cả các sắc, trụ nơi điên đảo. Những người chẳng hiểu biết, suy niệm về phần tịnh cho là thường tồn, thì đều không tham đắm, vì chúng sẽ về với nghiệp vô thường biệt ly, nhân đây khuyên họ phát tâm đạo. Đó là việc thứ hai.

Lại nữa, này Tộc tánh tử! Khi Bồ-tát ở tại cõi trời Đâu-thuật dùng Tam-muội Tịnh quang tự hành chính họ, thân phát ra ánh sáng tỏa khắp cả tam thiên thế giới. Tùy theo căn tánh của chúng sinh mà hóa độ, diễn nói bao nhiêu giáo pháp với hàng trăm loại âm thanh khác nhau. Nếu chúng sinh được nghe âm thanh kinh pháp ấy thì tâm họ an nhiên nên được thông hiểu, nên đều được sinh

lên cõi trời Đâu-thuật. Vừa được sinh lên cõi trời, tức thời Bồ-tát khuyên họ phát khởi tâm đạo. Đó là việc thứ ba.

Khi ở cõi trời Đâu-thuật, Bồ-tát dùng đạo nhãn của hàng Bồ-tát không bị ngăn ngại, nhìn thấy hết các Bồ-tát trong mười phương cõi nước Phật, đều ở tại cõi Đâu-thuật. Thấy họ rồi liền triệu tập đại pháp hội, hiển bày sự biến hóa vô cực, hiện rõ việc nhập thai, lại thị hiện các việc sinh ra, bỏ nước, lìa ngôi vua, tu hành đi đến bên gốc cây Bồ-đề, trang nghiêm đạo tràng, giảng nói về sự tạo lập hạnh của đời trước. Nhờ bản hạnh từ đời trước khiến được vào đại tuệ vô cực. Bồ-tát chẳng rời khỏi chỗ hiện tại mà lại hiện khắp với vô số hóa thân để khai hóa quần sinh. Đó là việc thứ tư.

Khi Bồ-tát ở tại cõi trời Đâu-thuật thì các Bồ-tát ở cõi trời Đâu-thuật trong mười phương đều đến diện kiến, khiêm cung, thuận hợp. Lúc ấy, Bồ-tát đều làm cho họ vui mừng, khiến sở nguyện của họ đều được trọn đủ. Diễn nói đại pháp, tùy theo chỗ hành trì đã an lập của các Bồ-tát đáng phải trừ bỏ, hoặc cần phải phụng hành hay nên làm sáng tỏ mà vì họ giảng nói pháp. Nghe được những điều thuyết giảng chư vị đều hết sức vui mừng rồi đều trở về cõi trời Đâu-thuật của mình. Đó là việc thứ năm.

Khi ở tại cõi trời Đâu-thuật, Bồ-tát thấy ma Ba-tuần, buông thả nơi tham dục, với rất đông kẻ

tùy tùng, cùng đến vây quanh, muốn làm loạn Bồ-tát. Bồ-tát liền trụ ở đạo tràng Kim cương lý tích, với trí Độ vô cực, nắm lấy phương tiện quyền xảo dùng đầu mặt đạo tuệ để hàng phục các ma, tâm đầy nhân hòa, giới cấm vắng lặng. Dùng uy thần ấy để kiến lập, hợp đúng tình huống mà giảng nói pháp, khiến cho ma Ba-tuần chẳng được thuận lợi mà nhiễu loạn. Thấy được sự hiển hiện của Bồ-tát, chúng đều phát ý đạo Vô thượng Chánh chân. Đó là việc thứ sáu.

Khi ở tại cõi trời Đâu-thuật, Bồ-tát biết các chúng người, trời chán lìa dục giới, chí cầu pháp hội, nên khiến cho các cung điện ở trong dục giới tự nhiên phát ra âm thanh nói rõ: Hôm nay đức Bồ-tát sẽ hiện làm người trong cung. Như có ai nhìn thấy thì tự sinh ý muốn mà cùng chung lĩnh hội. Vừa nghe được âm thanh ấy thì có vô số ức trăm ngàn chư Thiên đều đến tập hợp. Lúc đó, Bồ-tát hiện ra các cung nhân xinh đẹp khác thường, thế gian ít có. Các Thiên tử này từ xưa đến nay chưa từng nghe, thấy. Họ thấy rồi thì rất vui mừng, nhìn không biết chán, không cảm thấy đủ. Họ đều tấu lên kỹ nhạc. Nhân nơi kỹ nhạc này mà có âm thanh pháp diễn nói: “Tất cả vạn vật đều trở về vô thường. Điều nhìn thấy của mắt đều là gốc khổ. Các pháp vô ngã, không thân, không thọ mạng, đều sẽ về với không. Vô vi là an lành, phụng hạnh Bồ-tát sẽ được đến với Phật, đủ các thông tuệ”.

Chư Thiên đến hội, nghe được pháp âm này đều khởi tâm suy xét chẳng ưa tham dục, đều phát tâm đạo. Đó là việc thứ bảy.

Như khi ở tại cõi trời Đâu-thuật, Bồ-tát chẳng biến mất hình tướng của mình mà còn hiện ra nơi vô số cõi Phật trong khắp mười phương, nhiều không kể xiết. Các Bồ-tát đi đến chỗ các Đức Như Lai, cúi đầu làm lễ, nghe giảng nói pháp, nhìn thấy các Đức Phật. Các Đức Phật liền vì các Bồ-tát ban tuyên quả vị Nhất sinh bổ xứ. Vì từ bản tế, Bồ-tát đi đến cảnh giới thông tuệ, trụ vào đạo Bồ-tát, khiến nhập vào tất cả nghĩa đạo, đầy đủ Phổ trí vô cực. Trong lúc phát tâm thì chư Thiên đều được hiểu rõ. Đó là việc thứ tám.

Lúc Bồ-tát ở cõi trời Đâu-thuật, do từ oai thần mà có sự phụng trì pháp Phật, gọi là Hảo Thù Đặc, Bồ-tát dùng oai thần ấy mà đi đến khắp cõi nước của chư Phật trong mười phương, cúng dường các Như Lai vô lượng thanh tịnh, giảng nói không thể kể xiết, hiện ra các pháp giới, quy về cõi hư không. Chư Thiên, muôn dân thấy sự cúng dường này thì số người nhiều không thể kể hết đều phát ý đạo Vô thượng Chánh chân. Đó là việc thứ chín.

Lúc ở tại cõi trời Đâu-thuật, Bồ-tát nhập vào vô lượng các pháp đạo thuận hợp, phát ra ánh sáng trí tuệ, hiện ra ngần ấy hình sắc ở thế giới của chư Phật trong mười phương, nhiều không thể lường tính. Bồ-tát hiện ra các uy nghi, lễ tiết vô hạn,

nhưng mỗi mỗi đều khác biệt. Tùy lúc hành dụng, vì chúng sinh mà phân biệt, giảng nói ngần ấy thứ pháp, phân tách, dạy bảo tùy theo tâm niệm của chúng sinh, đều khiến họ thấu đạt được bản hạnh và chí nguyện. Đó là việc thứ mười. Như vậy là Bồ-tát ở tại cõi trời Đâu-thuật hiện bày mười việc, sau đó mới thị hiện sinh ở nhân gian.

Bồ-tát biến mất ở trời Đâu-thuật cũng có mười việc. Những gì là mười? Ngay khi Bồ-tát ở tại cung trời Đâu-thuật, có ánh sáng tên là An Ổn thanh tịnh. Ánh sáng ấy phát ra từ dưới bàn chân của Bồ tát đều là đại ánh sáng tỏa chiếu đến cả tam thiên thế giới. Nơi đường ác, những kẻ gặp nạn ở ba đường dữ những chúng sinh gặp nguy ách ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh qua lại liên tục, nhưng vừa thấy ánh sáng này thì đều nhận được an lành, dứt các khổ hoạn. Vừa được an ổn thì tâm họ tự nghĩ: "Này các Hiền giả! Có bậc dị nhân đến thế giới này, ở trong tối tăm nhìn thấy ánh sáng." Họ nhìn thấy nhau vừa mừng, vừa sợ. Đây là Bồ-tát thị hiện việc xả bỏ cõi trời Đâu-thuật. Đó là việc thứ nhất.

Lại nữa, ở tại cõi trời Đâu-thuật Bồ-tát có ánh sáng tên là Khuyến Trợ, từ khoảng giữa chân mày của Bồ-tát phóng ra soi khắp cả tam thiên thế giới, chiếu sáng các chốn hành hóa từ đời trước của Bồ-tát. Vừa diễn ra ánh sáng này, soi chiếu một ngàn cõi, thì việc thỉnh cầu Bồ-tát vừa xong. Lúc đó,

đức hạnh của Bồ-tát đã tròn đủ, xả bỏ cõi trời Đâu-thuật. Chư Thiên, long, thần tất cả cùng đến cúng dường Bồ-tát, thảy đều vui mừng và đều phát ý đạo. Đó là việc thứ hai.

Khi Bồ-tát ở tại cõi trời Đâu-thuật có ánh sáng tên là Tịnh Giới, phát xuất từ tay phải của Bồ-tát. Ánh sáng này lại diễn ra soi khắp cả tam thiên thế giới khiến các hàng Duyên giác ở các cõi ấy đều thành tựu nghiêm tịnh, không còn các lậu. Tức thời ánh sáng ấy dời sang nước khác, những vị ở đó nếu chẳng dời theo thì liền xả bỏ thọ mạng và vào Bát-niết-bàn. Các ngoại đạo dị học, phái lõa hình lộ thể mê hoặc nơi kiến chấp điên đảo cùng các loài chúng sinh cũng đều thấy ánh sáng kia dời đi, đặt ở phương khác. Thấy có sự dời đi ấy, là do thánh chỉ của Như Lai, cũng là khiến cho chúng sinh nhờ vào nhân duyên này nên thấy có sự khai hóa. Đó là việc thứ ba.

Lúc ở cõi trời Đâu-thuật, Bồ-tát có ánh sáng tên là Ly cấu hiển diệu, phát xuất từ thân của Bồ-tát, phóng ra ánh sáng ấy, soi xuống các cõi trời, rồi mới lên đến trời hai mươi tư là A-ca-nị-trá. Ở cung trời Đâu-thuật, các Thiên tử… mỗi mỗi đều tâm niệm: "Hôm nay đức Bồ-tát bỏ cõi trời Đâu-thuật". Họ đều lo rầu, mỗi người đều cầm lấy hương hoa, hương đủ mùi, bột thơm, long báu lụa năm màu, cờ phướn… tấu lên âm nhạc, ca tụng công đức của Bồ-tát. Họ vừa tấu kỹ nhạc, vừa đi

đến chỗ của Bồ-tát mà cúng dường, đều cúi đầu lễ kính, nguyện hết lòng phụng sự chẳng nghỉ ngơi, cho đến khi thành Phật đạo, thị hiện đại diệt độ. Đó là việc thứ tư.

Lại nữa, này Tộc tánh tử! Khi ở tại cõi trời Đâu-thuật, Bồ-tát có ánh sáng tên là Mạc năng thắng tràng. Vì trên đầu có mão khăn quấn thân thể đeo chuỗi ngọc, nên ở tâm tạng phát ra ánh sáng này. Ánh sáng từ trong đó hiện ra, soi khắp các vị thần Kim cang ở mười phương khiến họ đều đến tụ hội, nguyện hầu hạ sau lưng Bồ-tát, từ khi ngài thành Phật cho đến khi vào đại Diệt độ. Đó là việc thứ năm.

Lại nữa, có ánh sáng tên là Giải chúng sinh. Lúc ấy, Bồ-tát từ các sợi lông nơi thân diễn ra ánh sáng này, soi tỏ khắp tam thiên thế giới. Thân tướng sáng ngời của Bồ-tát chiếu soi tất cả cung điện nơi cõi người, trời ngay khi ấy họ đều nghĩ: "Bậc khai sĩ của chúng ta sẽ hóa độ chúng sinh, phụng kính Như Lai". Đó là việc thứ sáu.

Lại nữa, có ánh sáng tên là Tích thiện trụ, từ Đại bảo châu tạng của Bồ-tát phát ra ánh sáng Vô cực. Ngọc ánh sáng này hóa ra tòa điện lớn, đi đến cõi nước, nhà cửa, nơi sinh sống của Bồ-tát. Ánh sáng ở trong tòa nhà ấy chiếu tỏa đến các nhà cửa nơi các cõi, quận quốc, huyện ấp, châu thành, bang vực. Những kẻ đáng được hóa độ ở những nơi ấy cùng đến tụ hội, đều sinh ra ở các cõi ấy. Đó là

việc thứ bảy.

Lại nữa, có ánh sáng tên là Phổ nghiêm cung. Ánh sáng này hiện ra thì Bồ-tát tức thời hiện ra đại bảo các điện cùng đại bảo điện Phổ nghiêm tịnh trụ ở thai mẹ, gần hông phải của người. Ánh sáng chiếu soi đến thì ngay khi ấy người mẹ kia được yên ổn khắp cả. Bồ-tát hộ trì thai mẹ là trụ nơi tất cả công đức huân tu. Bồ-tát ở trong cung đại bảo cung điện này mà du hóa. Đó là việc thứ tám.

Lại nữa, có ánh sáng tên là Đình Trụ, phát ra từ dưới lòng bàn chân của Bồ-tát. Các Thiên tử ở tại Dục giới và các Phạm thiên thường khởi tâm cung kính, phụng thờ Bồ-tát. Vì lúc mạng họ sắp hết đã thỉnh cầu Bồ-tát tiếp tục ở lại chỗ cũ. Ánh sáng chiếu đến, tuy ở trên cõi trời đủ sức phụng thờ Như Lai, nhưng ánh sáng vừa soi đến thì các Thiên tử đều được an trụ, không còn mạng chung nữa. Từ đó họ nguyện cúng dường Bồ-tát cho đến khi thành Phật, thị hiện Đại diệt độ. Đó là việc thứ chín.

Lại nữa, có ánh sáng tên là Ngần ấy mắt, từ trong các tướng tốt của Bồ-tát phát ra. Khi phóng ra ánh sáng này thì hiện ra vô lượng công đức của chư vị trong chúng Bồ-tát mỗi mỗi đều biến hiện khác nhau. Chư thiên, người kia từ xa thấy Bồ-tát trụ ở trời Đâu-thuật, hoặc hiện xuống nhân gian vào thai mẹ, hoặc thấy mới sinh ra, hoặc thấy xuất gia, hoặc thấy thành Phật, hoặc thấy chuyển pháp

luân, hoặc thấy Diệt độ…

Đó là mười việc. Bồ-tát ở tại cõi trời Đâu-thuật biến mất và sinh nơi thế gian.

Đó là mười thứ ánh sáng của Bồ-tát, hiển hiện đầy đủ vô số ức trăm ngàn ánh sáng phát ra từ giường nằm, tòa ngồi, lầu các, cung điện. Thị hiện vô số chủng loại hành nghiệp có thể hưng khởi của Bồ-tát, lồng lộng như thế làm cho đạo pháp luôn tròn đầy.

KINH ĐỘ THẾ PHẨM

QUYỂN 6

Bồ-tát nơi thai có mười việc. Những gì là mười?

Nhằm khai hóa những chúng sinh chí trụ nơi Tiểu thừa, mang tâm sợ hãi, kém cõi. Bồ-tát đều biết tâm niệm của hạng người này nên thị hiện nhập thai. Hoặc sợ hạng người này phát ý nghĩ: "Bồ-tát hóa sinh, gốc đức tự nhiên, chúng ta không thể học theo được! Do đó, Bồ-tát thị hiện nhập thai". Đó là việc thứ nhất.

Bồ-tát đều vì cha mẹ, thân thuộc từ đời trước xa xưa, vì bạn đồng học, môn đệ và các chúng sinh khác mà gieo trồng gốc đức, muốn hóa độ những người này nên thị hiện nhập thai. Hoặc có người từ đời trước đã tích đức, nên lúc ở trong thai ấy nhận được sự khai hóa. Đó là việc thứ hai.

Bồ-tát Đại sĩ, tâm chưa từng vọng nghĩ về một sự yên ổn tự tại mà ý thường an định. Đó là việc thứ ba.

Như khi thị hiện ở thai mẹ, Bồ-tát giảng pháp cho Thánh chúng chưa từng đoạn mất. Các Bồ-tát,

Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương đều đến tụ hội để Bồ-tát thị hiện vô số Thánh tuệ nhiều không thể kể, không bờ cõi. Ở trong thai, Bồ-tát hiển hiện những biện tài kỳ diệu liền độ thoát họ. Đó là việc thứ tư.

Như khi ở trong thai mẹ Bồ-tát đã tập hợp đại chúng cùng các bậc khai sĩ, và họ đều muốn vân tập đến. Vì bản thệ nhằm độ thoát họ nên Bồ-tát vì họ mà giảng nói pháp, khiến cho họ đều được giải thoát. Đó là việc thứ năm.

Lại nữa, muốn khai hóa dân chúng trong thế gian thành tựu quả vị Tối chánh giác, đầy đủ các đức, trang nghiêm đạo tràng nên Bồ-tát đã thị hiện sinh ra ở nhân gian. Đó là việc thứ sáu.

Bồ-tát tuy ở trong thai mẹ như thân Bồ-tát thị hiện khắp cả tam thiên thế giới, giống như trong gương sáng nhìn thấy các hình ảnh. Chí của Bồ-tát nhiệm mầu nên những bậc học sĩ Đại thừa, chư Thiên, Long thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc, nhân cùng phi nhân đều tâm niệm: "Ta nên đến đảnh lễ, quy mạng, cúng dường Bồ-tát". Đó là việc thứ bảy.

Khi ở trong thai mẹ, Bồ-tát có đại pháp môn tên là Đại tuệ tạng. Pháp môn ấy đi đến các cõi Phật khác ở phương khác, rốt ráo đầy đủ, Bồ-tát ở trong thai đều cùng luận giảng. Do đó, nên khiến Bồ-tát hiện thân nhập vào thai mẹ. Đó là việc thứ

tám.

Khi Bồ-tát thị hiện vào trong thai mẹ, có Tam-muội tên là Ly cấu tạng, nhờ nơi định lực mà được thành tựu, chẳng gần thai mẹ, tại trời Đâu-thuật, vào nơi thanh tịnh nên trụ trong thai mẹ mà cũng không chỗ nhập. Đó là việc thứ chín.

Lại nữa, Như Lai Chí Chân có đại công đức tên là Ly cấu tạng hoa, nên thấy việc phụng kính cúng dường Như Lai là các bậc Giác Phật. Khi ở trong thai mẹ, Thánh chỉ của Bồ-tát đều hiện hữu khắp mười phương. Vì bậc chân Đại Thánh và các chúng Bồ-tát đều có hạnh gọi là Pháp giới tạng. Vì giảng giải giáo điển này nên nhập vào tuệ Vô cực. Bồ-tát nhờ đó, thị hiện sự đi ở bằng thập thiện vi diệu, kiến lập được an lạc lớn.

Bồ-tát có mười việc thị hiện an tường. Những gì là mười?

1. Khi Bồ-tát nhập vào thai mẹ, từ lúc mới phát tâm cho đến khi hiện ở pháp Nhất sinh bổ xứ, luôn thành tựu đầy đủ Phật sự.

2. Như lúc vào thai mẹ, Bồ-tát lại tiếp tục thị hiện ở tại cõi trời Đâu-thuật.

3. Hoặc lại trở về hiện vào thai mẹ, rồi sinh ra.

4. Hoặc tại thai mẹ thị hiện trẻ thơ, không rời thai mẹ.

5. Thị hiện các thể nữ trong cung, hiển hiện nơi thai mẹ.

6. Lại thị hiện sinh ra, yên ổn nơi thai mẹ.

7. Thị hiện hạnh tinh tấn khổ nhọc. Hiện đi đến đạo tràng, ngồi nơi gốc cây, chứng đắc Chánh giác của Phật.

8. Lại hiện ở thai mẹ mà chuyển pháp luân, ở trong thai mẹ hiện Diệt độ.

9. Vào trong thai mẹ, giảng dạy khuyến tiến hội nhập nơi đại đạo.

10. Tại chỗ dừng trong thai đó thị hiện đầy đủ các hạnh Bồ-tát, kiến lập đại đạo vô cực của Như Lai, làm rõ cửa Đạo. Đó là Bồ-tát thị hiện mười hạnh an tường, tự tại.

Bồ-tát thị hiện sinh ra có mười việc. Những gì là mười?

1. Bồ-tát thông sáng, ý niệm an nhiên, hiện bày đời sống thanh tịnh hòa hợp.

2. Phát ra ánh sáng lớn chiếu soi khắp cả tam thiên thế giới.

3. Tối hậu rốt ráo, chẳng còn thọ sinh nữa, mà chỉ thị hiện sinh ra.

4. Không khởi, chẳng diệt nên gọi là sinh.

5. Suy nghĩ sự thọ sinh trong ba cõi giống như huyễn hóa.

6. Hiện thân sinh ra trong mười phương thế giới.

7. Thân ấy thị hiện đạt đến Nhất thiết trí.

8. Đấng Như Lai chí chân diễn bày uy thần

sáng chói để ban bảo cho tất cả chúng sinh nơi các cõi Bồ-tát đã tích lũy đại tuệ nơi Tam-muội Chánh thọ, sau đó mới sinh ra.

9. Bồ-tát vừa sinh ra đã làm chấn động nơi các cõi Phật.

10. Khiến tâm các loài chúng sinh được hoan hỷ, trừ bỏ các đường ác, che lấp các ma sự. Mỗi mỗi đều kinh ngạc nói: "Hôm nay đức Bồ-tát từ cõi nào đến đây".

Đó là mười việc Bồ-tát thị hiện sinh ra.

Bồ-tát vi tiếu có mười việc. Những gì là mười?

1. Quán sát thế tục do tham dục nên bị ràng buộc nên không thể vượt ra được. Chỉ mỗi sức của thân ta mới có thể làm được việc đó để khẳng định điều ấy nên Bồ-tát mỉm cười vậy.

2. Người thế tục bị nhiều thứ phiền não mê hoặc mà tự cho là trí tuệ, nhưng không thể đạt được, nên Bồ-tát mỉm cười.

3. Kẻ tự đại, phóng dật mà tự cho mình là bậc vô thượng. Bồ-tát liền dùng Pháp thân thị hiển thị điều then chốt lớn, hiện bày cả ba đời khiến họ đều phát sinh ý cầu đạt đến.

4. Mắt của các Bồ-tát không chỗ ngăn ngại, từ mười phương cõi đến cung trời Phạm thiên, cho đến cõi trời Đại thần diệu, đều quán sát được cả gốc ngọn và tự nghĩ: "Các chúng sinh này đều bị phiền não cấu nhiễm, trí lực của Bồ-tát đều nhìn

thấy rõ cả”.

5. Bồ-tát lại thấy chúng sinh đời trước tích chứa gốc đức mà bị đọa lạc trở lại.

6. Thấy chúng sinh gieo trồng phước ít mà mong cầu quả báo vô lượng.

7. Thấy đạo bình đẳng giác chân chánh không hề hư vọng.

8. Quán sát thấy bạn hữu thuở xưa, kẻ đồng học từ trước, chí cầu đạo Bồ-tát, mỗi một đều tịnh tu nhưng chưa tròn Phật pháp, chỉ riêng mình là đạt được.

9. Quán xét chỗ ở của chư Thiên, loài người và ở chốn tối tăm, thấy họ chẳng hiểu được chánh pháp nhưng tâm Bồ-tát chẳng hề thoái chuyển, chẳng hề chán mệt.

10. Như Lai chí chân có phóng ra ánh sáng gọi là Đại diêu an, luôn phát ra ánh sáng lớn tỏa chiếu.

Đó là mười việc vi tiếu của Bồ-tát.

Bồ-tát đi bảy bước có mười việc. Những gì là mười?

1. Lúc ấy, Bồ-tát tự thị hiện trẻ thơ.

2. Bước đi bảy bước để biểu thị có bảy thánh tài, hiển bày sự thù thắng.

3. Muốn làm cho sở nguyện của Địa thần được đầy đủ.

4. Tự thị hiện công đức ấy siêu việt ba cõi, một mình bước đi không ai sánh cùng.

5. Bồ-tát đi như Long vương, đứng như Tượng vương, cử động tiến dừng như sư tử cất bước.

6. Các chỗ đi đến, qua lại, bước đi của Bồ-tát chuyển động cùng khắp và đều vượt hơn tất cả, khi ấy thì đất trời biến thành Kim cương.

7. Hàng phàm phu không đủ sức nhận lãnh công việc nâng đỡ, giữ gìn nên Bồ-tát an ủi chỉ dẫn cho tất cả chúng sinh bằng bước đi bảy bước.

8. Lại nữa, tất cả mọi người chẳng lý giải được nghĩa đạo nên Bồ-tát bước đi bảy bước ứng với bảy Giác ý.

9. Bước đi bảy bước để giác ngộ những người chưa được giác ngộ, khiến họ đạt đến chánh pháp, không chỗ dựa nương.

10. Ta ở đời là bậc tôn quý, trì tuệ không ai hơn và miệng tự nói lên: "Trên trời, dưới đất ta sẽ hóa độ tất cả".

Đó là mười việc đi bảy bước của Bồ-tát.

Bồ-tát hiện bày trẻ thơ lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Bồ-tát đều biết chú giải sách vở, toán số kỹ thuật, biết chỗ cần tùy nghi ứng phó, ngôn tư đối đáp, không có gì là không thông đạt nên lấy việc này hiển bày với mọi người.

2. Lại nữa, Bồ-tát thị hiện sự lên ngựa, cỡi voi, cỡi xe đi lại, hiện chú thuật thần tiên… so với mọi người thì siêu việt khác thường.

3. Kỹ nhạc, ca múa vui chơi, tranh tài, Bồ-tát cũng đều siêu quần bạt chúng.

4. Thân, miệng, ý của Bồ-tát thị hiện có tội phước mà không có tai ương.

5. Bồ-tát dùng Tam-muội Chánh thọ vô kiêu mạn hiện bày khắp các thế giới của chư Phật nhiều vô lượng để khai hóa chúng sinh hiện ở đó.

6. Bồ-tát hiển hiện công đức trí tuệ vượt hẳn các hàng Trời, Rồng, Quỷ, thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc, Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương và tất cả đều đến quy mạng Bồ-tát.

7. Lại nữa, Bồ-tát tự thị hiện sắc mạo, hình tướng của Đế Thích, Phạm vương và Tứ Thiên vương, lại dùng dung mạo của Bồ-tát để tự thị hiện, hiển bày đạo nghiệp của mình.

8. Bồ-tát thị hiện ở chúng sinh mỗi mỗi đều khác. Như có các chúng sinh tham tắm ái dục, thích vui đùa hoặc lại có chúng sinh sầu lo, loạn động thì Bồ-tát sẽ vì họ thị hiện sự hoan hỷ thuận hợp khiến họ yêu thích pháp.

9. Bồ-tát thường dùng pháp hội tạo lợi ích lớn tăng thêm sự phụng kính Như Lai. Nhìn thấy khắp mười phương bằng ánh sáng của pháp, dùng uy thần của Như Lai để thị hiện sự an lành, hòa hợp, vắng lặng.

10. Vì hóa độ chúng sinh nên Bồ-tát thị hiện

hình tướng trẻ thơ ở tại hậu cung để cứu giúp được nhiều.

Bồ-tát thị hiện nơi hoàng cung, ở chỗ các Thể nữ lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Bồ-tát với họ từ đời trước vốn là chỗ đồng học, nên Bồ-tát muốn hóa độ những chúng sinh này.

2. Vì hiển bày gốc đức nên Bồ-tát hiện ở hậu cung.

3. Bồ-tát lại vì những người muốn vun trồng gốc đức nên phải ra sức cứu tế vì thế đã hiện ra ở hậu cung.

4. Vì chư Thiên, người đời kiêu mạn buông lung, hạng giàu sang quyền quý mà hàng phục, Bồ-tát nhân đấy cũng thị hiện sinh nơi vương cung cao quý đề hàng phục hóa độ họ.

5. Tại đời năm ô trược, tùy lúc dẫn dắt tiến lên, hóa độ đưa đến cõi Phật.

6. Tuy ở trong cung nhưng chẳng phế bỏ Tam-muội, uy lực vô song.

7. Chúng sinh từ thuở xưa đã hưng lập thệ nguyện, Bồ-tát muốn làm cho được như ý nên hiện ra ở hậu cung.

8. Nhằm khiến cho cha mẹ, gia thất, thân thuộc, bản nguyện được tròn đủ, nên Bồ-tát dùng đại pháp âm, các thứ kỹ nhạc ca vịnh, đàn địch… phụng kính cúng dường Đức Như Lai chí chân để

làm cho họ được thành tựu.

9. Lúc đó, Bồ-tát ở tại hậu cung đã tỏ ngộ và thành tựu Phật đạo, định ý chẳng lay động.

10. Từ đầu đến cuối là Bồ-tát thành Tối chánh giác, chuyển pháp luân vào Đại diệt độ, vì vậy Bồ-tát thị hiện, dùng pháp để hộ trì, cứu vớt bao nhiêu khổ ách, khiến chúng sinh vào với đại đạo.

Đó là Bồ-tát thị hiện ở tại hậu cung tối hậu rốt ráo sau cùng, bỏ nước nhường ngôi, vào núi đắc đạo.

Bồ-tát xả bỏ cõi nước lại có mười việc.

Những gì là mười?

1. Biểu thị việc chán bỏ trần dục nên hiện bày sự xuất gia.

2. Thấy ở thế tục nhiều sự cấu nhiễm tham chấp, nhằm khiến mọi người không bị đắm chìm nơi uế trược, nên hiển hiện đạo lý Nhu hòa thuận hợp của Hiền thánh chánh chân.

3. Bồ-tát vào trong hành nghiệp để nhằm thông suốt đạo hóa độ, khen ngợi đức xuất gia.

4. Dùng phương tiện quyền xảo, thị hiện ở cõi nhị biên, đi vào các nghi và sáu mươi hai thứ tà kiến để cứu vớt những chúng sinh ở đấy.

5. Chúng sinh tham dục, thiết tha muốn được an lạc, Bồ-tát vì họ thị hiện các nạn để họ từ bỏ tư tưởng ỷ lại vào an ổn.

6. Vì những kẻ đắm chấp ở ba cõi và các loài

mãi lưu chuyển, trôi nổi trong sáu đường, nên trước hết Bồ-tát thị hiện sự xuất gia.

7. Tâm của các chúng sinh kia luôn dấy động, không có chỗ nương dựa quy ngưỡng, luôn duyên nơi cảnh trần nên Bồ-tát thị hiện xuất gia.

8. Lại thị hiện chứng đắc mười lực, bốn vô sở uý của Như Lai.

9. Tùy lúc giáo hóa, rốt ráo tối hậu.

10. Sẽ được thành Phật, ấy là điều hẳn nhiên.

Đó là mười việc bỏ nước, nhường ngôi của Bồ-tát.

Bồ-tát hiện hạnh cần khổ lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Muốn khai hóa hàng Tiểu thừa nên Bồ-tát thị hiện sáu năm chuyên tu khổ hạnh, ngày chỉ ăn một hạt mè hạt gạo.

2. Bồ-tát lại muốn chuyển hóa sáu mươi hai thứ tà kiến để vì những hàng chúng sinh thất đức, chỉ bày về nghiệp báo, tội phước cho họ.

3. Bồ-tát cũng nhằm hóa độ thế giới tạp uế, mê lầm.

4. Tùy thời khuyên bảo, dẫn dắt, nên thị hiện sự lao khổ hoạn nạn của mình.

5. Có thể chế ngự tham dục nơi các căn mà hiển bày hai thứ nghiệp duyên.

6. Nhờ đó nên nhận được pháp chân đế, các pháp tham chấp ái dục được chuyển hóa tạo sự an

lạc cho bản thân.

7. Đối với những chúng sinh rong ruổi theo trần cảnh thì Bồ-tát khiến họ tịnh tâm.

8. Lại nữa, Bồ-tát thị hiện về chí đạo tinh tấn cần khổ.

9. Sẽ được thành Phật nơi chân tướng sau cùng, nên hiển bày sự không thọ sinh trở lại.

10. Vì nhờ tinh tấn nên khiến cho chư Thiên, loài người căn tánh chưa thuần thục và những kẻ ngoại đạo, dị học phải tuân theo sự chỉ giáo. Đó là Bồ-tát thị hiện khổ hạnh có mười việc.

Bồ-tát đi đến đạo tràng lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Bồ-tát phát ra ánh sáng lớn soi khắp mười phương khiến mọi người biết được nên đi đến gốc cây Bồ-đề.

2. Bồ-tát muốn tạo sự cảm ứng nơi các cõi nước Phật nên hiển bày thân mình, làm cho khắp các cõi Phật cũng đều thấy biết.

3. Lại nữa, Bồ-tát thị hiện thông suốt những chỗ hành hóa từ đời trước khiến cho các Bồ-tát và chúng sinh đều đến chỗ ấy đảnh lễ, thọ học.

4. Bồ-tát thị hiện ngồi nơi gốc cây ở đạo tràng ấy.

5. Tạo sự trang nghiêm thanh tịnh, tùy theo căn cơ của mọi người.

6. Tùy thời hiện thân, uy nghi, lễ tiết đầy đủ

nơi đạo tràng vắng lặng.

7. Khiến cho mỗi mỗi Như Lai chí chân trong các thế giới đều tự hiện thân.

8. hiện rõ chư Phật khi kinh hành, cất bước hạ chân, thường tu Tam-muội, chẳng rời định ý, thấu tỏ Thánh đạo.

9. Bồ-tát đi đến đạo tràng trong chốc lát thì tất cả chư Thiên, Long vương, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc, Đế Thích, Phạm thiên và Tứ Thiên vương đều hiện đến phụng kính, mọi người thấy thế nên thảy đều phát tâm cầu đạt đại tuệ vô ngại.

10. Chốn hành của Bồ-tát quán sát mười phương, nghĩ đến các Đức Như Lai, hiểu hết mọi phương diện, ở tại các cõi nước hiện thành Chánh giác.

Đó là Bồ-tát tát hiện đến đạo tràng.

Bồ-tát ngồi nơi gốc cây Phật lại có mười việc. Những gì là mười?

1. Bồ-tát dùng vô số việc tạo sự cảm ứng nơi các cõi Phật nên ngồi nơi cội cây.

2. Bồ-tát muốn soi sáng khắp mười phương thế giới.

3. Nhằm tiêu trừ hết tất cả các đường ác.

4. Bồ-tát cũng muốn kiến lập tất cả các cảnh giới đều là Kim cang.

5. Quán sát các Đức Như Lai ngồi trên tòa Sư

tử.

6. Hiện bày chỗ tư niệm của tâm bình đẳng như hư không.

7. Hiện thân uy nghi đều phải tùy lúc.

8. Hướng về đạo tràng Kim cang Tam-muội.

9. Là chỗ dừng bước của các Đức Như Lai, thọ nhận sự thanh tịnh và tự thừa kế oai lực của chư Phật.

10. Lấy gốc đức làm mục đích để an lập cho tất cả chúng sinh.

Đó là mười việc ngồi nơi cội cây của Bồ-tát.

Bồ-tát ngồi ở đạo tràng có mười điều đạt đến sự chưa từng có. Những gì là mười? Khi ngồi dưới cây Phật, Bồ-tát đạt đến pháp an nhiên chưa từng có. Các Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác trong mười phương thế giới đều hiện bày hình tướng nơi trước mặt, đưa bàn tay phải, đều tự khen ngợi, tức khiến cho bậc đại sư có được sự thù thắng chính là pháp bậc nhất chưa từng có. Đó là việc thứ nhất. Như lúc Bồ-tát ngồi nơi cội cây Bồ-đề thì tất cả chư Phật đều nghĩ đến và đều hiện uy thần đi đến. Đó là việc thứ hai. Khi ngồi nơi cội cây Bồ-đề, các Bồ-tát đồng học từ thuở xưa đều cùng đến vây quanh hộ vệ, trụ vào cửa Định ý đem vô số vật cúng dường Bồ-tát. Đó là việc thứ ba. Khi ngồi nơi cội cây Bồ-đề thì cỏ cây, hoa trái và các thảo dược của mười phương thế giới, tuy

không có thần thức nhưng đều tự nhiên cúi mình; chúng đều cùng cúi mình hướng về cây Bồ-đề mà đảnh lễ. Đó là việc thứ tư. Bồ-tát có Định ý lớn tên là Tích pháp giới, siêu việt tất cả các hạnh Bồ-tát. Giả sử khi chứng được Định ý này thì ánh sáng của công đức ấy vượt tất cả các bậc Khai sĩ. Đó là việc thứ năm. Vào lúc Bồ-tát kiến lập đạo tràng Tổng trì thân hải tạng ly cấu quang diệu thì khiến các Đức Như Lai xiển dương mưa pháp lớn. Đó là việc thứ sáu, tức dùng pháp độ của đỉnh nhu hòa thuận hợp. Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng cúng dường các Đức Như Lai, đi khắp các cõi nước, không trụ xứ nào mà chẳng đến. Đó là việc thứ bảy. Khi Bồ-tát ngồi nơi cội cây Bồ-đề thì hành nghiệp ấy cũng như trí tuệ của bậc Khai sĩ đã thấy khắp cội rễ việc làm và tâm niệm của tất cả chúng sinh. Đó là việc thứ tám. Khi ngồi nơi cội cây Bồ-đề, Bồ-tát tự nhiên khéo đạt đến định giác của Phật thánh. Vừa được định ấy tức biết được vô lượng sự việc cùng khắp nơi ba đời, giống như hư không. Đó là việc thứ chín. Khi ngồi nơi cội cây Bồ-đề, Bồ-tát dùng thân mình biết rõ được ba đời. Đại thánh tuệ không ai sánh bằng ấy phóng ra ánh sáng lìa cấu uế.

Đó là mười sự kiện pháp chưa từng có.

Bồ-tát hàng phục cung ma, hàng phục quyến thuộc ma có mười việc. Những gì là mười?

1. Chúng sinh đồng cảnh trần, buộc vào chốn hoạn nạn sinh tử của thế tục, không ưa chiến đấu

để diệt trừ phiền não nên Bồ-tát thị hiện đại uy lực hàng phục quân ma và quyến thuộc của chúng.

2. Đối với chư Thiên và người đời thuộc loại cao ngạo, cầu danh, Bồ-tát muốn vì họ đoạn trừ nạn tự đại.

3. Đức Phật muốn hàng phục khai hóa quân ma và binh chúng khiến chư Thiên, muôn dân, cùng nhau vui vẻ đều đến tụ hội, nhân đấy Bồ-tát hóa độ họ.

4. Uy lực của Bồ-tát thật là vô thượng.

5. Cũng nhằm hiển hiện, khiến cho mọi người nhận biết, cũng nhằm khuyến khích, tạo an vui cho tất cả chúng sinh.

6. Hiển bày lợi lạc ấy cũng là nhằm thể hiện sự thương xót đến thế nhân trong đời vị lai.

7. Ở nơi cội cây Bồ-đề, khi hàng phục quân ma, Bồ-tát đều vượt qua các cảnh giới ma, không có trần dục, không có lực mà chẳng phải không có lực.

8. Nhìn thấy các lực yếu kém nên Bồ-tát thị hiện gốc đức, hiển bày diệu lực của tâm Từ.

9. Hàng phục quân ma và quyến thuộc, tùy lúc khuyến khích tạo sự an lạc.

10. Ái dục, phiền não, tham sân nơi thế gian thì dùng đạo pháp để chuyển hóa. Quán được mười nghĩa này nên Bồ-tát đã hàng phục quân ma và quyến thuộc của chúng.

Bồ-tát thành Tối chánh giác thị hiện uy lực của Như Lai cũng có mười việc. Những gì là mười?

1. Bồ-tát có thể hàng phục các nghiệp ma, phiền não cấu uế.

2. Đầy đủ hạnh Bồ-tát, ưa thích tất cả Định ý của các Bồ-tát luôn tự lấy làm vui.

3. Vượt lên trên cảnh giới Thánh tuệ của các bậc khai sĩ, nên Bồ-tát thành tựu rốt ráo các pháp thanh tịnh cùng tất cả các hạnh nghĩa.

4. Vì các thế gian nên Bồ-tát khéo hành tư duy.

5. Thân Bồ-tát biến khắp mười phương thế giới, diễn ra âm hưởng giác ngộ.

6. Tâm bình đẳng đối với chúng sinh, đều hiện rõ uy thần mà kiến lập cho họ.

7. Các Đức Phật Như Lai chí chân quá khứ, vị lai và hiện tại với thân, miệng, ý… đều không vọng tưởng, nên trong một lúc cùng đạt thấu tỏ cả ba đời.

8. Bồ-tát có Tam-muội tên là Thiện giác giác ý.

9. Khi được Định ấy thì nhập vào mười lực của Đức Phật.

10. Bồ-tát có thể hưng khởi lực này thì nơi nơi đều có lực, đến được Tuệ lậu tận.

Đó là mười lực của Như Lai tạo thành đạo quả Tối chánh giác của Bồ-tát. Khi Bồ-tát an trú nơi lực này thì chư Phật khắp các cõi cùng nói: “Như

Lai đã thành Chánh Giác”.

Đức Như Lai Chí chân dùng mười phẩm để chuyển bánh xe pháp. Những gì là mười?

1. Đạt đến bốn Vô sở úy, vào tuệ thanh tịnh.

2. Thông suốt âm thanh của Tuệ và bốn Biện tài.

3. Lại khéo biết rõ nên vượt qua bốn đế.

4. Hành hóa ở cửa giải thoát Chánh giác vô ngại.

5. Tâm quảng đại, thương nghĩ về tất cả chúng sinh.

6. Tiêu trừ những thứ khổ nạn bức bách mọi lo âu, sầu não, các oan uổng bất như ý.

7. Bồ-tát chẳng trái với tâm Từ bi vô hạn nơi thuở xưa.

8. Hiện bày ngôn từ thanh tịnh, hòa ái khắp mười phương thế giới.

9. Ở trong vô số kiếp, Bồ-tát đã ban tuyên kinh pháp không hề cho là mệt nhọc.

10. Bồ-tát khéo phân biệt, biết rõ các Căn, Lực, Giác ý, nhất tâm, môn giải thoát, Thiền định chánh thọ.

Đó là mười phẩm lúc Bồ-tát thành Chánh giác dùng vô lượng nghĩa để chuyển bánh xe pháp.

Đã thành tựu Đấng Như Lai Chánh chân Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe pháp thì dùng mười pháp thanh tịnh, quán thấy tâm chúng sinh luôn lo

an động không tĩnh nên làm cho tâm họ thường được hỷ lạc. Những gì là mười pháp?

1. Đạt đến uy lực theo sở nguyện của túc mạng từ đời trước, chẳng trái với bản thệ.

2. Uy thần được kiến lập, hiện rõ đại Bi vô cực, chẳng bỏ chúng sinh nên luôn cứu độ họ.

3. Hưng hiển Thánh tuệ, vì chúng sinh mà thuyết pháp.

4. Tùy lúc kiến lập để dẫn dạy.

5. Đúng thời khiến chúng sinh trừ bỏ kết sử.

6. Có được trí tuệ vô lậu, thông tỏ ba đời.

7. Nẻo hành hóa của thân vĩnh viễn không chỗ tạo tác.

8. Chỗ giảng nói của ý không có hình ảnh của tưởng chấp.

9. Đã hoàn toàn thông suốt.

10. Tùy theo âm thanh liền được thấu hiểu.

Đó là mười việc về pháp thanh tịnh, chuyển pháp luân.

Đức Như Lai Chí Chân vì hành hóa Phật sự, Bồ-tát quán thấy mười nghĩa thị hiện Đại diệt độ. Những gì là mười?

1. Thường vì chúng sinh thị hiện luôn xét kỹ về vô thường.

2. Tất cả thế giới hữu vi chỉ rõ như sự hô hấp.

3. Đạt đến chốn vô vi yên ổn đích thực, trừ hết

mọi lo sợ.

4. Chư Thiên và muôn dân đều mang sắc thân nên thị hiện sắc thân vô thường như vậy.

5. Pháp thân thường còn, nhưng vì phân biệt nên có hợp, có tan.

6. Thế giới hữu vi phút chốc qua đi, không cố định.

7. Tất cả nơi ba cõi giống như huyễn hóa, các tưởng mong manh.

8. Chỉ có pháp vô vi là bền chắc, là biểu hiện đạo của pháp, không có hủy hoại.

9. Các tập biệt ly đều không chỗ thành, là biểu hiện sự hư nát, pháp tự ứng hiện như vậy.

10. Sự hành Phật sự của các Đức Phật, Thế Tôn đều đã đầy đủ, các vị khéo chuyển pháp luân, giải trừ nghi hoặc khiến cho chúng sinh tuân theo luật, giáo, thọ ký cho Bồ-tát, không có tiến thoái, tu Đại diệt độ.

Đó là mười nghĩa quán về Như Lai chí chân chọn lấy diệt độ, không có biến mất.

Bồ-tát Phổ Hiền lại nói:

–Này Phật tử! Đó là Bồ-tát hành đại pháp môn của đạo thanh tịnh. Tôi nay đã giảng nói ý nghĩa chính yếu của pháp môn, tạm nêu một cách sơ lược. Thật ra, nghĩa lý nơi sự ban tuyên của Đức Như Lai chí chân thì không thể hạn lượng, luôn tạo an vui cho những người minh trí. Các hạnh Bồ-

tát, đều luôn hành theo đại nguyện, chưa từng đoạn tuyệt. Giả sử có người nghe, hoan hỷ tin theo, rồi theo tâm tin chắc này tu tập, phụng hành thì thành tựu nghĩa ấy và đều sẽ mau chóng đạt đến đạo Vô thượng Chánh chân, làm đấng Tối chánh giác. Vì sao? Vì nói đến đạo Bồ-tát thì lấy sự hành trì làm cốt yếu, chưa từng lìa khỏi sự hành hóa. Vậy nên Bồ-tát Đại sĩ phải trụ ở hạnh của mình có thể hành trì theo công đức này của Bồ-tát, hội nhập vào nghĩa phân biệt thanh tịnh đẹp như hoa sen, liền có thể được vào tất cả pháp môn của cõi Thánh vô cực của tất cả pháp môn, đi vào con đường độ thế, lìa khỏi con đường của hàng Thanh văn, Duyên giác vậy. Bồ-tát hóa độ các chúng sinh không mang tâm nhỏ hẹp, chiếu soi tất cả pháp môn của kinh pháp, khuyến khích chúng sinh khiến họ có thêm lợi lạc lớn. Pháp môn độ thế phải chí tâm nghe lãnh hội pháp phẩm độ thế, thọ trì đọc tụng, nhất tâm tư duy, tu môn đạo nhãn, tuân theo sở nguyện. Đã tu tập hành trì như thế thì sở cầu của Bồ-tát nhất định sẽ dễ thành tựu, mau chóng thành đạo Vô thượng Chánh chân.

Khi giảng nói kinh này xong, giảng nói pháp môn, diễn nêu pháp phẩm Độ thế thì mười phương vô lượng, thế giới của chư Phật không thể tính kể đều chấn động lớn, đều là sự hưng khởi hóa hiện nơi uy thần của chư Phật. Giảng nói đến pháp này, được kinh điển này thì tất cả cõi Phật tự nhiên lay

động và đại ánh sáng hiện ra không đâu là không chiếu tỏa. Nơi các Đức Phật mười phương đều hiện thân, từ xa khen ngợi Bồ-tát Phổ Hiền: "Hay thay! Hay thay! Này Tối Thắng tử! Ông đã tùy thời giảng nói về công đức lớn của Bồ-tát Đại sĩ, phân biệt nghĩa lý chân chánh, thật đáng mừng thay! Vì ông đã mở bày và ban tuyên pháp phẩm Độ thế ấy. Này Phật tử! Như ông vốn tu học nơi chân đế, thấu giải được pháp này, hôm nay khéo kế thừa uy đức ánh sáng thanh tịnh của kinh, thuyết giảng những điều cốt yếu của kinh điển, chúng ta đều được hiểu rõ và chư Phật cũng vậy. Chúng ta cũng cùng khen ngợi kinh này. Hôm nay, chư Phật nơi mười phương hiện tại vì mọi người và chư Bồ-tát đời vị lai, những người chưa được nghe, học mà ban ân lành rộng lớn như vậy!".

Bấy giờ, Bồ-tát Đại sĩ Phổ Hiền nương theo Thánh chỉ của Đức Phật làm chỗ tiếp hộ cho Thánh chúng mười phương. Bồ-tát quán khắp mười phương, xét các chúng hội, nhìn khắp pháp giới mà nói kệ tụng:

Tu ngàn ức triệu kiếp
Siêng hành khó hạn lượng
Quy y vô số Phật
Nên sinh Pháp vương tử
Khai hóa nơi chúng sinh
Lập đạo không ngăn mé
Một lòng cùng chung nghe

Khen Phật: Không gì sánh
Cúng Phật không số hạn
Đã hết chấp Phật đạo
Rõ trần dục quần sinh
Chẳng nghĩ tưởng có người
Thấy công đức của Phật
Chẳng nương danh xưng ấy.
Rộng nói hạnh quý đó
Đời vui mừng lồng lộng
Tội trần ma đã diệt
Ba đời hiện khắp cùng
Đức ấy vượt các Thánh
Sức hành hiện thù thắng
Đốt hết hành si ái
Chí tánh nơi vắng lặng
Thị hiện hạnh đầy đủ
Nay khen ngợi công đức
Tối Thánh đã độ qua
Cõi chúng sinh như huyễn
Thị hiện ngần ấy biến
Khiến tự đại tiêu tan.
Vừa lúc tâm phát khởi
Có thể hiểu khắp cùng
Nay khen công đức đó
Chỗ chúng sinh phụng kính
Nhìn chúng sinh khổ não
Sinh, già, bệnh năm đường
Tiêu hết nỗi sầu lo

Ái dục làm tổn thương
Xót xa muốn độ họ
Nên hiện tuệ rộng lớn
Nên khen công đức ấy
Vừa một lòng lắng nghe
Thí, giới, nhẫn, tinh tấn
Nhất tâm vì tự vui
Quyền tuệ độ vô hạn
Bố thí từ vô cùng
Bi hỷ vui nơi pháp
Hộ hành trăm ngàn kiếp.
Nay khen ngợi hạnh ấy
Nghe chỗ nói công đức
Vì ngưỡng cầu Phật đạo
Dùng hơn ngàn ức thân
Chẳng tham tiếc thân mạng
Đó là đạo thù thắng
Tinh cần vì chúng sinh
Cũng lại muốn mình an.
Khen siêu hạnh Năng nhân
Chí mang tâm thương xót
Trải vô số ngàn kiếp
Khen ngợi tiếng vang xa
Dùng sợi lông lấy nước
Biển có thể cạn cùng
Đức tinh tấn nẻo hành
Hơn vậy, khó ví dụ
Nên nghe cảnh giới Phật

Thị hiện thương muôn loài
Là vì các chúng sinh
Nuôi lớn đức thanh tịnh
Chí tính chẳng ẩn mất
Không chán vui đạo pháp
Kiến lập cõi chúng sinh
Sông tuệ sâu, cây trí
Thế Tôn như đại thiên
Chúng sinh thường kính ngưỡng
Từ, nhu, mẫn là căn
Hộ cấm nhân là cành
Hoa lá tuệ huân tu
Giới hương rất thanh tịnh
Ngộ bất giác vọng ý
Hạnh ái kính chúng sinh.
Không nhiễm như hoa sen
Chúng sinh thấy quy mạng
Vì gieo trồng giải thoát
Từ bi vốn bản tính
Trí tuệ quyền phương tiện
Năm cành đến bờ kia
Hoa thần thông, lá thiền
Quả tuệ Nhất thiết trí
Cây pháp thần túc tôn
Rộng che khắp ba cõi
Vốn tu đạt thanh tịnh
Nuôi lớn nghĩa tuệ rộng
Miệng cổ sư tử niệm

Đầu trí tuệ thanh tịnh
Đệ nhất nghĩa tuệ không
Từ bi rõ độ thế
Vô ngã như sư tử
Tiếng gầm hàng phục ma
Vượt được đồng sinh tử
Mọi trần dục tà vạy
Độ hết nghiệp nhà mình
Trừ ngu, phụng yếu hạnh
Chỉ đường chánh kẻ mê
Hiển đạo Phật vô thượng
Lập chí không sợ hãi
Làm Đạo sư thù thắng
Chúng sinh dâm, nộ, si
Trần dục nhiều che chướng.
Theo hữu vi đêm dài
Khổ cha mẹ lo phiền
Thấy muôn loài hiện ra
Dùng bi trị ái dục
Giảng tám vạn bốn ngàn
Để trị dứt các bệnh
Đây hàng phục ma trần
Đem pháp dạy chúng sinh.
Bỏ ác không huân tập
Cầu Phật đức nghiêm tịnh
Rõ pháp lưỡng túc tôn
Tuệ tôn Nhất thiết trí
Dùng của cải Thánh hiền

Của báu giác mê lầm
Tự vui giới, Tam-muội
Đem trí tuệ Thánh tịnh.
Dùng đao bén thấu đạt
Độ trần không sợ hãi
Biến hiện nơi pháp huyễn
Vì chuyển tối pháp luân
Cũng chẳng lùi trở lại
Tất cả ý Dị học
Hiểu tuệ sâu cùng tận
Pháp vị ấy sinh khắp.
Giác ý thần thông báu
Giải nạn hóa muôn dân
Trú ở sức thông tuệ
Ba thanh tịnh là vua
Ấy là biển tuệ lớn
Vô song, nói vô tận
Dùng để vượt thế gian
Chẳng đắm chúng ba cõi
Thành tựu thiền thần thông
Tuệ như núi chẳng động
Tuệ ấy luôn trong lắng
Không bằng trí tuệ sáng
Đức vượt núi Tu-di
Thương chúng sinh kính ngưỡng
Tính cứng như kim cương
Chỗ tu đều chắc chắn
Tâm ấy không thể tan

Trọng pháp, hành Phổ trí
Vào các ma dục trần
Ở đời trụ vô úy
Tiêu trừ lửa ái ân
Thu giữ hết muôn loài
Mưa lành rãi khắp chốn
Ánh Từ bi rực rỡ
Sấm vang bốn thần túc
Tiếng Năng Nhân tịch tĩnh
Mưa bốn phần biện biệt
Thanh hòa tám phẩm đạo
Dùng trận mưa lớn này
Tiêu diệt các phiền não
Vách trí, hào hổ thẹn
Tịnh cờ pháp là phướn
Thánh như tường mở cửa
Ý niệm người giữ cửa
Bốn Đế trở thành đường
Thần túc bày nghiêm tịnh
Pháp huyễn là thành quách
Hàng phục ma, chủ ba cõi
Nhất thiết trí cây tâm
Đứng, đi, bay trụ vững
Như chim bay một mình
Từ bi ánh sáng soi
Giáo hóa như Phượng hoàng
Chúng sinh không theo kịp.
Đưa qua biển tử sinh

Lập chí đến Niết-bàn
Dùng đạo tràng giới, định
Kết vòng hoa tuệ tịnh
Ánh sáng diệt phiền não
Khô kiệt dòng ân ái.
Cây thuốc Căn, Lực lớn
Tịnh vô thượng Phật đạo
Xuất ánh mặt trời pháp
Đem soi cõi chúng sinh
Pháp, cảnh đều thanh tịnh
Chẳng xả bỏ chúng sinh,
Soi các hàng Hữu học
Thanh văn và Duyên giác
Tâm thấy khắp ba đời
Tiêu trừ niệm tăng giảm
Ý Thánh tuệ khác thường
Rõ chúng sinh như huyễn.
Nơi pháp được tự tại
Tại chúng, dáng oai đức
Cầm kim cang phát sáng
Thường đứng ở đất pháp
Tướng thân nhiều vẻ đẹp
Thanh tịnh vượt thế tục.
Vì chúng, chứa kinh điển
Pháp tối tôn, quần sinh
Dùng để vượt ba đời
Lưới ái các phiền não
Thương xót các thế gian

Mến pháp, Từ bi hộ
Hiện thân ở ba đời
Pháp âm dạy tất cả.
Như Phạm hạnh sạch trong
Cứu tà kiến khổ não
Thanh tịnh độ sinh tử
Cảnh giới pháp tôn quý
Lại chẳng bị thoái lui
Đại tâm thâu tóm vật
Pháp quý siêu vượt đời
Dùng tuệ trao cho chúng
Tất cả công lao tột
Truyền đời ca ngợi mãi.
Tự nhiên như hư không
Trừ tất cả điên đảo
Tại chúng làm việc lạ
Mãi không đắm các cõi
Vào khắp hạnh sạch trong
Cũng kiến lập chúng sinh
Trí ấy rất huyền diệu
Tuệ ấy tịnh càng tịnh.
Phương tiện rộng như đất
Biến khắp ở năm đường
Từ bi ấy như nước
Rửa sạch những trần dục
Dùng tuệ tẩy ái dục
Cứu vớt các hữu lậu
Thế Tôn không bến bờ

Như gió vào ba cõi
Chư Phật như báu ròng
Cứu các đường nghèo túng
Như kim cương khó sánh
Bỏ các kiến ba cõi.
Huyền âm ấy nhiều bậc
Đức trang nghiêm ba cõi
Như ngọc sáng trong đêm
Hạnh ấy là đỉnh đầu
Công sức như hoa ngàn
Giác ý lấy làm vui
Chúng như là tràng hoa
Chánh thệ nguyện vượt đời
Hương giới ấy thanh tịnh
Tròn đủ không thiếu sót.
Xoa hương pháp làm sạch
Tuệ bày ở ba cõi
Hạnh như tán cây cao
Che khuất phiền não dục
Hành dụng lập cờ tuệ
Giữ ý không hai vết.
Hạnh đẹp như cờ phướn
Tu tuệ ấy huyền trí
Rõ áo quần hổ thẹn
Dùng đức che chúng sinh
Cỡi vào vô lượng cõi
Dạo chơi khắp tam giới
Điều định như Long tượng

Tâm ấy thường kiên cố
Thần thông dạo ba đời
Siêu vượt gánh trọng trách.
Cũng như đại Long vương
Đã bày mây nước pháp
Cũng như hoa Linh thụy
Mọi người khó gặp được
Các vị Đại dũng mãnh
Hàng phục ma dứt phiền não
Cũng như chẳng chuyển luân
Đạo sư đã giảng nói
Hiện xưa sau khắp đời
Như ánh đuốc trong tối.
Đức ấy như trăm sông
Thuận đường như nước chảy
Các vị như cầu đường
Thường nhận chở tất cả
Như thuyền bè sạch trong
Dùng nguyện tuệ qua vực
Lại như người lái thuyền
Ở từ chỗ rất sáng
Dạo xem đêm hoan hỷ
Vì người hiện chân lạc
Đem pháp tuệ giải thoát
Trang nghiêm cung điện tuệ.
Như nhiều loại dược liệu
Tiêu trừ bệnh phiền não
Như thuốc ở Tuyết sơn

Diệu tuệ là nhà cửa
Hạnh ấy như Chánh giác
Tuệ thức kẻ ngủ say
Đạo ấy bình đẳng giác
Bình đẳng rõ chúng sinh.
Điều ấy từ đâu đến
Như thắng hạnh thành tín
Như Nhất thiết trí thông
Vào khắp nẻo nhà tuệ
Các vị cũng hóa độ
Cứu vô số chúng sinh
Dùng Phật tuệ tự tại
Vào cõi Nhất thiết trí
Lựa ấy không thể lường
Tất cả không thể sánh
Tuệ ấy vô sở úy
Tuệ hiểu rõ chúng sinh
Tất cả dạng dân chúng
Dung mạo ấy không bờ
Các sắc đều bình đẳng
Ngôn từ và âm thanh
Độ hết các sắc tướng
Lìa danh âm hiện thành.
Tất cả loài chúng sinh
Chẳng thể bày đức sáng
Tu tập công đức ấy
Bỏ trái, kiến lập pháp
Hiện tại vì cha tuệ

Đã xa nẻo có, không
Tức là Nhất thiết trí
Nơi tuệ sáng bậc nhất.
Nhập vào hạnh không chấp
Đời tuân kính vui mừng
Biết rõ các pháp môn
Như huyễn thường vắng lặng
Nguyện hạnh bi thuở trước
Thừa Thánh chỉ Thế Tôn
Lìa mạn, mở cửa tuệ
Mà biến hiện vô ngần
Đều nghe cùng một tâm
Công sức của Bồ-tát.
Tức dùng một thân hình
Hiện đức rộng vô cùng
Cảnh giới không tâm ý
Chúng sinh chẳng thấy tâm
Diễn xuất một âm thanh
Vượt cảnh giới văn tự
Tùy tất cả chúng sinh
Mà ban tuyên pháp âm
Để xả thân chúng sinh
Muốn đáp thể chốn hành
Rõ âm vô sở hữu
Mà thông âm thanh giáo.
Tâm vắng lặng hiển sáng
Giác đế như hư không
Chúng sinh mỗi một khác

Vì họ hiện vô lượng
Rốt ráo không có thân
Lại còn hiện hữu hình
Tùy chỗ sống chúng sinh
Được ở quả báo ứng.
Đều vào chốn sinh sống
Chẳng tham đắm chốn ấy
Thân mình như hư không
Vô vàn người chẳng tưởng
Thân họ không thể lường
Minh trí thường hiển hiện
Đấng người trời phụng kính
Về nơi Nhất thiết trí.
Hương hoa, các loại hương
Kỹ nhạc, cờ phướn lụa
Thân tự gieo xuống đất
Cúng dường Thánh thượng tôn
Đứng dưới một Đức Phật
Như đứng trước chư Phật
Nhìn thấy các nhà chúng
Thường hỏi không gì sánh.
Nghe pháp chứng Tam-muội
Một đài vô lượng cửa
Từ xưa đã lên đứng
Hiện dũng mãnh không lường
Trí tuệ quyền phương tiện
Để độ qua bờ giác
Hiểu chúng sinh như huyễn

Phật đạo tự nhiên thành.
Thấy khắp tâm dị biệt
Vô lượng sắc âm thanh
Vào nơi vọng tưởng cầu
Hiện khắp chúng không chấp
Hoặc lại hiện bậc nhất
Hiển bày tâm chúng sinh
Hoặc có người hành đạo
Thấy vô lượng chúng sinh
Bố thí, giới, nhẫn nhục
Tinh tấn, thiền, trí tuệ
Hoặc nhận lãnh phạm hạnh
Hoặc hiện hành thượng diệu
Hoặc có hạnh tròn đầy
Đắc nhẫn, dạy sân hận
Đạt tới sinh rốt ráo
Hoặc Phật Nhất bổ xứ.
Hoặc hiện thân Thanh văn
Hoặc hiện hình Duyên giác
Nước vạn năm hiện diệt
Lại cũng chẳng diệt độ
Hoặc Đao-lợi, Đế Thích
Tu luân, Phạm thiên vương
Ngọc nữ các quyến thuộc
Hoặc một mình hành bộ
Tỳ-kheo tâm tịch tĩnh
Hoặc lại làm Quốc vương
Vào lưới pháp, cõi tuệ

Hiện hình sắc vi diệu
Từ trời tái sinh xuống
Hoặc hiện thân nữ nhân
Nẻo độ đến vô cực
Hoặc hiện nơi lộ tinh;
Hoặc tại thiền ngoại đạo
Nếu chứa nghiệp nhẫn nhục
Hiểu thấu cõi Chân đế
Hiện mắt thấy tâm hành
Hoặc thị hiện vào thai
Ở thai, thành Chánh giác
Mà chuyển bánh xe pháp
Hoặc sinh, hiện diệt độ;
Hoặc lại học kỹ thuật
Tam-muội ở tâm Từ
Chúng nghiệp đã đầy đủ
Hiện bỏ nước nhường ngôi
Hoặc nơi cội Bồ-đề
Chứng thành Tối chánh giác
Hiện chuyển bánh xe pháp
Hiện vô số phẩm kinh
Hoặc Phật độ chúng sinh
Khắp ngàn ức cõi nước.
Thị hiện hạnh bất thoái
Phật cũng không nghiệp tĩnh
Vào tưởng Độ vô cực
Trải qua ngàn ức kiếp
Chỗ thị hiện nhất tâm

Cảnh giới trăm ngàn kiếp.
Các tưởng không có tưởng
Vì chúng sinh hiện kiếp
Không số, không chỗ nói
Mà hiện hữu khắp nơi
Thấy có hành vắng lặng
Hàng phục khắp chúng sinh
Đều do hàng phục được
Nơi ấy đạt an nhiên
Cõi chúng sinh, nước Phật
Vào các pháp báo ứng
Rốt ráo trong ức kiếp
Giảng nói không thể cùng
Vào chúng sinh như vậy
Trí rộng hiểu muôn loài
Tức dùng thân một người
Biến hóa vô lượng hình
Như dùng một huyễn thuật
Mà tất cả khắp cùng.
Ấy là Độ vô cực
Dạy người chưa hiểu thông
Rõ các căn thông lợi
Trung đạo gốc điều định
Các căn được tự tại
Chúng sinh không nghiệp duyên
Một căn vào các căn
Mỗi mỗi mang tham chấp.
Thiền diệt rất nhiệm mầu

Chỗ trụ các căn, nhập
Giải thoát tánh tín thí
Chẳng dừng hạnh trần dục.
Tâm quá khứ, vị lai
Hiện tại cũng như vậy
Chúng sinh qua bờ giác
Không đi cũng không lại.
Hiểu hết hạnh chân đế
Vì chúng nói thượng pháp
Tâm vô ngần như thế
Tâm, hành, trần vô lậu
Một tâm vào chánh đạo
Thấu giải Nhất thiết trí
Vô tâm Phật tại tâm
Trụ thượng tuệ bậc nhất.
Trong khoảnh khắc phát tâm
Tự nhiên tuệ phân rõ
Thần túc Độ vô cực
Biết rõ tất cả Thánh
Lúc phát niệm thần thông
Đến vô lượng cõi nước
Đi khắp cùng như vậy
Trăm ức vô số kiếp
Tuyên trí không thể lường
Lực bất động thấu khắp.
Huyễn sư cầu nghiệp của
Trong chúng thấy dáng hình
Không sắc thấy các sắc

Huyễn là không sở hữu
Quyền tuệ cũng như vậy
Vào pháp huyễn mênh mông
Hiện vô số biến hình
Khắp cùng ở thế gian
Như mặt trời trong không
Trong suốt không gì che
Giống như nước lắng trong
Thấy tất cả dưới đáy.
Cõi pháp giới vắng lặng
Ánh tuệ minh soi khắp
Thấy cõi người thanh tịnh
Trong tâm không tà kiến
Mọi tư duy như mộng
Giác tức không thật có
Vô số ngàn ức năm
Mãi mãi không thể cùng.
Pháp tự nhiên bình đẳng
Nhất thiết nghĩa hiện khắp
Ở trọn trăm ngàn kiếp
Thấu tuệ trong giây lát
Ở phương tục thế gian
Như then cửa đỉnh núi
Tất cả tiếng suốt thông
Chẳng nghĩ mình nói tuệ.
Bồ-tát rõ điều này
Các pháp tự nhiên vậy
Tùy ngôn âm chúng sinh

Hiện pháp âm vô tưởng
Như mặt trăng xuân hạ
Người khởi tưởng sóng nắng
Rong ruổi cho có nước
Đã khát càng thêm khát.
Chúng sinh cũng như vậy
Chí cầu lập giải thoát
Đắc tuệ, không tưởng người
Từ bi càng thêm lớn
Phật dạy sắc như bột
Thọ như là bọt nước
Tưởng đều như dợn nắng
Hành ví như cây chuối.
Tâm ấy giống như huyễn
Thức biến hiện vô vàn
Nêu năm ấm như vậy
Người đạt không mê đắm
Các nhập không, tự nhiên
Theo mình có tạo tác
Bình đẳng nơi pháp giới
Hiện lìa cõi chúng sinh.
Sáu việc tận chân đế
Bất định nói vô vàn
Đó là phân biệt giải
Chỗ các pháp cậy nương
Nói không đi, không lại
Cũng không chỗ thường trú
Báo ứng của tham ái

Tội phước chuyển ba đời.
Phân biệt nhân duyên sinh
Không trụ mà bạt trừ
Chí thành cầu gốc ngọn
Nương vào không sở hữu
Rõ ba đời là một
Nhất thời hiện vô vàn
Tại Dục, Vô sắc giới
Hiện cõi nước rộng khắp.
Theo hạnh đến ba xả
Cứu thoát nơi ba xứ
Tuyên thuyết rộng ba thừa
Đều về Nhất thiết trí
Tỏ rõ pháp nơi nơi
Khiến vượt các cội nguồn
Đã rõ cõi phiền não
Tự tại đi khắp cùng
Nhớ biết việc quá khứ
Mắt sáng diệt phiền não
Đại tuệ, mười Lực Phật
Cũng chẳng đắc các lực
Giác ý không tất cả
Hiện quán pháp chúng sinh
Không ái dục, hữu lậu
Cũng chẳng được thong dong.
Vào các nơi sinh ra
Chúng sinh chẳng mất tuệ
Là Thích tử dũng mãnh

Khéo thi hành trạch pháp
Đạo chẳng khuyết chẳng động
Ý ấy chẳng quên mất
Thích định ý tinh tấn
Trí tuệ tiêu các uế
Tạo được tuệ hộ pháp
Nay hiện nơi ba đời
Pháp từ, bạn chúng sinh
Vô vi, vô sở đắc
Pháp môn này, hạnh ấy
Đạt đến, tuyên dương đức
Đơn cử công sức đó
Trang nghiêm các nghĩa lý
Nói rộng nẻo hành ấy
Hàng ức kiếp không hết
Đơn cử yếu tuệ kia
Như lấy một hạt bụi
Nương vào Thánh tuệ Phật
Chưa từng trú tưởng nghĩ
Từ tâm tinh tấn vững
Vượt lên tất cả nghiệp.
Khuyến giáo hóa chúng sinh
Thiền, giới không thể động
Đạt thành hạnh chính quyết
Đều gọi là Phật tử
Vào thấu công huân Phật
Nghĩ đất nước chúng sinh
Vào nơi vô nhị tưởng

Khéo ban rải không chán.
Được biện lực Tổng trì
Độ, dùng nghĩa chân đế
Khen Phật không ai bằng
Chứng thành Tối chánh giác,
Rộng nghĩ đức Hiền thánh
Thệ nguyện hạnh vi diệu
Thương xót nhờ tu từ
Kính vâng đạo tịnh diệu.
Rõ tịnh Độ vô cực
Hiện diệt độ rốt ráo
Được năng lực phân minh
Chứng thành đạo tối thượng,
Thấu bình đẳng rãi khắp
Ban tuyên tối thượng pháp
Đức vượt áo giáp Thánh
Tôn pháp vị nơi đạo.
Rốt ráo trụ Thánh chỉ
Đẳng tâm trừ sấm vang
Ngự tuệ hóa kiêu mạn
Chứng đắc, hoằng Phật đạo,
Trí kiến lập vô tưởng
Đến pháp đường dạy dỗ
Trụ sâu nhờ dũng mãnh
Trừ hết nghi chúng sinh.
Tư tuệ, pháp thứ lớp
Thiện báo Độ vô cực
Cao, hạ bình đẳng vào

Giác Phổ trí tuệ bộ
Để độ trí vi tế
Tự vui với thần thông
Sáng soi, thoát phiền não
Vườn ươm vì chúng sinh
Làm thanh tịnh cung điện
Hiện vô số diệu hạnh
Dạy chúng vô số tịnh
Tâm ấy chẳng lay động,
Chí tính sáng xét thông
Khéo nói Độ vô cực
Thấy trong đạo nghiêm tịnh
Ánh tuệ sáng chiếu soi.
Vô thượng, không khiếp nhược
Ý ấy như Thái sơn
Đức hạnh đến vô cực
Trí như biển vô cùng,
Như nhà báu Kim cương
Áo giáp đức bền chắc
Chỗ thiết lập rộng lớn
Khéo hiểu không thể hoại.
Thọ ký sẽ đến đạo
Do trụ tâm quảng đại
Được vô tận tạng Phật
Giác thành Nhất thiết trí,
Thường hộ tuệ tự tại
Thông rõ, hiện biến hóa
Cõi chúng sinh, pháp giới

Trụ tuệ hiện quyền biến.
Thân nguyện lập du hóa
Tuệ biến cũng như vậy
Hiện vạn năm vô lượng
Tạo an lạc muôn loài
Hiển sức bay thần thông
Xét thông lực pháp lạc
Đạt đến cảnh giới giác
Loài chúng sinh khó độ.
Dũng mãnh, không kinh sợ
Nghiêm trí không ngữ ngôn
Tất cả là Phật tử
Thân ấy rất thanh tịnh
Thể nghiệp rất rộng lớn
Miệng nói cũng thanh tịnh
Kiến lập tuệ thành tựu
Tối thắng dạy mười nghiệp.
Tâm tâm phát tâm ấy
Hiển khắp là tột cùng
Dạy các căn định ý
Trụ vững ở nguồn cội,
Thanh tịnh trừ dua nịnh
Tính hạnh thường chất trực
Để vào chốn giải thoát
Hiện biến hóa vô tận
Ném chỗ bỏ dừng lại
Nắm giữ việc thượng phẩm
Thành được điều thiện ấy

Nhất thiết trí thấu đạt,
Chẳng bỏ tu vắng lặng
Trú ở nơi an nhiên
Sinh ra là công đức
Giỏi học nơi đại đạo.
Vô lượng việc cầu tâm
Phụng hành không chỗ chấp
Hiện đạo như vực sâu
Vào chúng sinh trú vững,
Nẻo hành dùng làm tay
Tuệ Tối thượng-bụng chắc
Ý ấy như kim cương
Cành Thánh tịnh, áo bi.
Đầu trí tuệ quán pháp
Biết đạo hành hiểu rộng
Hương giới là thanh tịnh
Động, tịnh là tối thượng,
Thân tâm đi, nói, làm
Tâm tuệ là tối thắng
Chốn hành đến Phật đạo
Ngồi trên tòa Sư tử.
Nằm ngủ giường phạm hạnh
Hành vô vi-tối không
Đến cõi an sáng tỏ
Ánh sáng chiếu chỗ ấy
Quán sát biết chúng sinh
Hành vô số quyền biến
Bố thí lìa tham sân

Cấm giới không khinh mạn.
Nhẫn nhục bỏ sân hận
Tinh tấn tối bậc nhất
Trí thiền được tự tại
Tâm từ bình đẳng chúng,
Thương xót pháp không nhàm
Thanh tịnh, phiền não hết
Thuận đạo pháp vắng lặng
Đem phước thí chúng sinh.
Thánh tuệ thật sắc bén
Trí sáng chiếu rộng xa
Học rộng không chán đủ
Vô úy dứt vọng tưởng
Ngăn mình lập công hạnh
Đường ma được giải thoát
Chỗ tu là Phật tuệ
Chí tánh đảnh lễ thờ
Dứt bỏ tâm cao ngạo
Thường vâng theo nghĩa đạo
Gắng trừ ma vây khốn
Theo uy thần của Phật.
Theo pháp giáo đại tâm
Đến vô thượng Tổng trì
Chỗ làm của thân sau
Siêu vượt Độ vô cực.
Sinh ra hiện tôn quý
Mới sinh đi bảy bước
Hiện đủ các tài nghệ

Thị hiện ở hậu cung
Bỏ nhà, không ái mộ
Tu đạo đến gốc dừng
Gần không ánh sáng tỏ
Rộng tu tâm chí thành
Hàng phục ma chứng thượng đạo
Vết tích chuyển pháp luân.
Tại Phật đạo thị hiện
Đại sư không gì sánh
Hành này không giới hạn
Hiện hình hoặc rộng xa
Tích hạnh hàng ức kiếp
Lấy đó làm vui mừng
Trăm ngàn ức chúng sinh
Trú Phật đức tinh tu.
Pháp vốn không có người
Tất cả hành cùng mang
Hạnh này hợp nghĩa tuệ
Tự vui với thần thông
Hàng ức ngàn cõi nước
Hàng trăm ngàn vạn kiếp
Tay làm, đi cùng khắp
Ngàn năm, cõi, chẳng nhọc.
Liền có thể về lại
Chúng sinh chẳng phiền não
Trang nghiêm các cõi Phật
Hiện ra, chừng hữu hạn
Khiến cho loài chúng sinh

Vào một lỗ chân lông
Khiến cho bốn biển lớn
Vào trọn lỗ chân lông
Chẳng tăng cũng chẳng giảm
Vạn chúng không bức não.
Tay nắm Thiết vi sơn
Ngàn ức như mảy trần
Dời ức sông, đại địa
Rồi trở về chỗ cũ
Giữ quốc cùng cõi ấy
Hoặc có người hủy hoại
Dùng vô tâm hàng phục
Chỗ vào không thể cùng.
Giả sử mọi chiếu sáng
Trăm ngàn mặt trời, trăng
Minh châu, ánh lửa lớn
Cả chư Thiên, Tu luân
Ánh sáng mảy lông Phật
Vượt sáng vậy ức lần
Diễn nói pháp vô thượng
Đời ác thú tiêu tan.
Vô số loại ngôn âm
Lời chúng sinh không ngoài
Suốt thông một lời dạy
Vào khắp lời chỉ giáo
Được nghe tiếng dịu dàng
Hàng ức người hân hoan
Pháp âm Phật giảng nói

Mọi người cùng lắng nghe.
Kể về kiếp quá khứ
Mà thấy việc vị lai
Nếu vị lai, hiện tại
Vì hiển hạnh quá khứ
Các cõi Phật hạn lượng
Hoại rồi lại trở về
Đem hàng ức chúng sinh
Vào hết một mảy lông.
Uy thần Phật mười phương
Kiến lập được siêu vượt
Đều hiện chân thân mình
Biến hóa cũng cảm ứng
Kẻ sáng trụ không kiêu
Hiểu rõ tâm chúng sinh
Theo thân họ thị hiện
Lìa cấu chẳng tham thân.
Tất cả các thân người
Miệng nói chỗ trở về
Thích, Phạm, Tứ Thiên vương
Chư Thiên và thế nhân
Thanh văn cùng Duyên giác
Đều từ thân Phật ra
Dạy phụng hành Phật đạo
Đến nơi Nhất thiết trí.
Vào trong lưới tư tưởng
Thanh tịnh giữa cấu uế
Kiến lập nơi Phổ trí

Thường hiện cõi Phật đạo
Tư tưởng nghĩ phân biệt
Trí tự tại thâu đời
Theo gốc đạo hạnh ấy
Cõi nước hiện chỗ tu.
Chỗ cảm ứng như vậy
Thiện cùng cực hiện lên
Thế tục theo chẳng kịp
Hiện vậy để giáo hóa
Chỗ hiện không chỗ hiện
Lại người hay lỗi lầm
Vì tánh hạnh muôn người
Hiển hiện việc chân đế.
Thân bình đẳng như không
Danh ấy vang ba đời
Áo hương giới tự xông
Đức trang nghiêm vắng lặng
Mặc lụa pháp lìa nhiễm
Phổ trí-ngọc Như ý
Đã đầy đủ trí sáng
Công huân trụ phổ trí.
Chứng luân Độ vô cực
Thường thí tối thần thông
Tuệ thần túc vô ngại
Đến ngọc sáng trí tuệ
Hạnh ấy, nữ tịnh diệu
Bốn Nhiếp pháp thù thắng
Dùng thiện quyền xướng đạo

Pháp luân gốc đức thiện
Định ý ở chân không
Giáp từ bi là thành
Cung tên trí bắn ý
Các căn sáng-mũi tên
Kiến lập là lọng đời
Thánh tuệ dựng cờ phướn
Vì hàng phục lực ma
Thì dùng sức nhẫn nhục
Tổng trì như mặt đất
Hành vực tuệ, cây trí
Hoa Tam-muội giác ý
Vui thần túc trang nghiêm
Rõ không là ao tắm
Giải thoát-vợ sạch trong.
Rõ pháp cam lộ thực
Dùng diệu dụng ba thừa
Đó là hạnh tối tôn
Thù diệu không gì vượt,
Trăm ngàn ức kiếp số
Chưa từng khởi lười mệt
Cung kính cõi Thánh tịnh
Hiểu niềm vui vô trụ.
Lập tuệ, các diệu lạc
Đầy đủ Nhất thiết trí
Dũng mãnh xét các cõi
Trời mưa tiêu các bẩn
Chúng diệu có thể hết

Hư không có thể độ
Trong khoảnh khắc thời gian
Được hiển các tâm niệm.
Nói cho các Phật tử
Trăm ngàn kiếp vô tận
Muốn đạt công đức tịnh
Tuệ không thể vượt qua
Cứu độ các khổ hoạn
Kiến lập mãi mãi an
Đến bình đẳng vô tận
An trú thân, miệng, ý
Tâm ấy phải kiên cố
Tạo hạnh như kim cương.

Khi Bồ-tát Phổ Hiền giảng nói lời này xong thì cả tam thiên thế giới đều chấn động sáu cách, đại ánh sáng ấy soi khắp mười phương, các thứ nhạc khí không tấu mà tự hòa âm vang khắp chư Thiên, dân chúng không ai là không mừng rỡ, đệ tử Thanh văn đều đến quy mạng, các vị Bồ-tát đều nói lên sự thành thật ấy, tất cả chúng hội đều chung vui vẻ, đều phát ý đạo Vô thượng Chánh chân.

Bồ-tát Phổ Trí lại bạch Đức Phật:

–Đạo từ hữu ngôn hay vô ngôn mà đạt đến?

Đức Phật dạy:

–Cũng từ hữu ngôn, cũng từ vô ngôn! Đọa ở khổ nạn sinh tử nơi năm đường, năm ấm, sáu trần

các kiến chấp trói buộc, mười hai nhân duyên, sáu mươi hai thứ tà kiến quấy nhiễu chẳng yên; hoặc mười hai biển nên chẳng qua được bờ kia. Vì những sự việc ấy, trăm ngàn thứ bệnh nên Đức Phật thiết lập giáo lý, ban bố pháp dược: Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Độ tri kiến, bốn Đẳng tâm, bốn Ân, ba mươi bảy Phẩm, sáu Độ vô cực, mười hai bộ kinh, Không, Vô tướng, Vô nguyện, bốn Đế, ba Giải thoát và Tam bảo dùng để trị những thứ bệnh cấu uế này. Thuốc là vì bệnh mà cho, không bệnh thì không có thuốc. Ba độc, các uế đều là bệnh nặng. Đến được tuệ Chánh chân thì tức là không bệnh. Do sự ràng buộc của nhân duyên mà chẳng rõ được đạo nên Đức Phật làm cho họ thông suốt nơi văn dụ để hiểu rõ về chỗ ngôn thuyết. Tức ví như đống bọt, bong bóng nước, cây chuối, sóng nắng, tiếng vang, bóng hình, huyễn hóa, giấc mơ, trăng dưới nước, vụt hiện rồi mất để rõ ý ấy. Những việc này đều hư giả, nhân nơi mê lầm sinh ra. Chẳng tham thế tục, tu tập theo thuốc đạo pháp như: Sáu Độ, bốn Đẳng tâm, bốn Ân phụng hành những việc này thì được đến với đạo, lý giải được các ngôn giáo vốn là vô ngôn. Hoặc có cõi Phật không có sự ràng buộc năm ấm, sáu trần, ba độc, mười hai nhân duyên nên không có văn thuyết, không thân, không lời, rỗng lặng, tịch tĩnh. Lý giải được không có ba cõi, chẳng trụ ở hữu vi, chẳng ở vô vi, chẳng ở vào khoảng giữa. Đó gọi là đạt đến

từ vô ngôn.

Bồ-tát Phổ Trí lại hỏi:

–Hôm nay chúng hội tập hợp ở đây, hoặc có người hiểu sâu thâm, các căn sáng suốt, hoặc có người trung bình vừa tiến vừa lùi, hoặc có kẻ căn trí thấp kém chẳng biết nẻo về. Kẻ trí đạt thì không nghi ngờ, người trung bình, thấp kém đều mang tâm do dự. Vì sao? Họ nghe con hướng về người hỏi hai trăm việc mà Bồ-tát Phổ Hiền đem hai ngàn việc để đáp lại nên họ đều suy niệm: "Sự việc phiền tạp, chẳng biết việc nào nên làm, nên bỏ". Nguyện xin Đức Phật mở bày và phân biệt ý ấy. Vì những lý do gì mà việc có hai trăm nhưng đáp đến hai ngàn?

Đức Phật dạy:

–Hay thay! Hay thay! Việc hỏi của ông là điều hết sức thú vị vì giải quyết được sự nghi ngờ cho đời sau, khiến hàng hậu học chẳng vướng vào lưới nghi!

Đức Phật dạy:

–Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ! Như Lai sẽ vì ông mà giảng nói nẻo về của nghĩa này!

Bồ-tát thưa:

–Chúng con xin thọ giáo!

Đức Phật dạy:

–Dụng có hai nên hỏi hai trăm. Sao gọi là hai? Có vị thần tham thân chấp có ta người, có trong,

có ngoài, tại có, tại không, nên hỏi hai trăm.

Bồ-tát lại hỏi:

–Dụng có chỗ chấp ấy nên có sinh tử, sao lại nêu hỏi đến hai trăm việc?

Đức Thế Tôn bảo:

–Nêu hỏi hai trăm việc ấy là để trừ hết các chấp về ta người, trong ngoài, có không. Đó là dùng quyền tuệ để khai hóa về chỗ không ngằn mé bờ bến. Chẳng thủ đắc trong, ngoài thì mới đến được đạo, mở bày dẫn dắt tất cả.

Bồ-tát Phổ Trí lại hỏi:

–Vì sao Bồ-tát Phổ Hiền lại dốc tâm dùng hai ngàn sự việc để đáp?

Đức Thế Tôn bảo:

–Tất cả Bồ-tát nơi mười phương đều đến tập hội, tâm ý mỗi mỗi đều khác, hành niệm chẳng đồng. Người thông tỏ nghe được yếu nghĩa thì đạt được đạo. Kẻ không thể thông đạt thì nên vì họ diễn nói nhiều lời, hiển dụ bằng ngôn thuyết, dắt dẫn bằng nghĩa lý, mắt được nhìn thấy hình. Dùng dụ thì ý của họ mới được tuệ giải, như áo bẩn nhiều thì phải dùng nhiều chất tẩy giặt nhiều lần mới sạch, sau đó đem áo nhuộm thì màu sắc mới tươi. Ví như có người muốn khởi công xây cất nhà cửa, chỗ đất dùng để xây cất ấy cao thấp không bằng phẳng, nhiều chỗ uế tạp rắn độc, trùng hại ẩn nấp. Các chỗ thấp cao thì san lấp cho bằng phẳng,

trừ bỏ các thứ bất tịnh, xua đuổi rắn độc, xây tường vây quanh và tạo nền móng, rồi mới bắt đầu xây dựng nhà cửa. Bồ-tát cũng như vậy trừ bỏ năm ấm, sáu trần, mười hai nhân duyên, tội ta, các thứ ngăn ngại… hành đại Từ bi, trí tuệ thiện quyền để là làm nhà là các pháp, làm hộ thế gian, làm sự che chở cho thế gian.

Bồ-tát Phổ Trí lại hỏi:

–Sao gọi là nhà pháp?

Đức Thế Tôn bảo:

–Giáo hóa tất cả chúng sinh đều vào tuệ không, không ghét, không yêu, tâm không vọng tưởng, độ thoát muôn loài, đó là nhà pháp.

Bồ-tát Phổ Trí lại hỏi:

–Sao gọi là đài?

Đức Thế Tôn dạy:

–Dùng sáu Thần thông: Nhìn xét thấu suốt, thấy rõ tâm niệm của muôn loài trong mười phương. Nghe thông triệt, nghe hết cả loài hữu hình lẫn vô hình. Thân biến khắp mười phương, không có khứ lai. Tâm đạo nhìn thấy tất cả các cội nguồn vốn không xứ sở. Đã thấy bản tế thì chẳng vướng nơi có không, chẳng ở nơi sinh tử, chẳng trụ nơi diệt độ, tâm mở bày tất cả, đều đến đại đạo, đó gọi là đài.

–Sao gọi là sự che chở?

Đức Phật đáp:

–Tùy lúc khai hóa, vào trong năm đường mà làm thanh tịnh ngũ nhãn. Những gì là ngũ nhãn?

1. Nhục nhãn. Ở thế gian, hiện thân bốn đại, nhờ đó mà khai hóa độ thoát mọi chúng sinh.

2. Sao gọi là Thiên nhãn? Những người ở trên cõi trời và tại thế gian chưa biết được đạo thì thị hiện ba thừa để khiến họ đến với chánh pháp.

3. Sao gọi là Tuệ nhãn? Những người không thể lý giải về Độ vô cực (Ba-la-mật) thì đều khai hóa, khiến họ nhập vào đại tuệ.

4. Sao gọi là Pháp nhãn? Kẻ thiên lệch cục bộ không thấy sự to rộng của pháp thì đều khai hóa khiến họ lý giải được Pháp thân là một, không quá khứ, vị lai và hiện tại, ba đời bình đẳng.

5. Sao gọi là Phật nhãn? Người mê lầm chẳng biết nẻo giác ngộ chánh chân, bị ấm cái che phủ, ví như người ngủ mê thì hiện hạnh bốn Đẳng tâm, bốn Nhiếp pháp, Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ, Thiện quyền phương tiện, rồi tùy lúc mà giáo hóa, tiến lùi thuận hợp, chẳng mất tất cả, đều khiến đạt được, đều phát tâm đạo Vô thượng Chánh chân.

Bồ-tát Phổ Trí lại hỏi:

–Tại sao kinh này gọi là Độ Thế Phẩm?

Đức Phật dạy:

–Tất cả chúng sinh bị trói buộc ở thế gian. Sao gọi là trói buộc? Sự che lấp của năm ấm, sáu trần,

đường sinh tử triền miên, chúng sinh không thể tự cứu vớt nên phải dùng phương tiện quyền xảo nơi trí Độ vô cực để trừ diệt năm ấm, lìa bỏ sáu trần, chẳng kể ngã, ngã sở, chẳng ở sinh tử, chẳng trụ Diệt độ. Ví như mặt trời, mặt trăng ngày đêm tỏa ra ánh sáng. Như vậy quyền tuệ bỗng nhiên không dấu vết, đức như hư không, không thể ví dụ, nên gọi là Độ Thế Phẩm.

Đức Phật nói như thế xong, Bồ-tát Phổ Trí, Bồ-tát Phổ Hiền, những vị trong pháp hội, các chúng Trời, Rồng, Quỷ, thần, A-tu-luân nghe điều Đức Phật nói không ai là không hoan hỷ, kính lễ Đức Phật và lui ra.

SỐ 293

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

Hán dịch: Đời Đường, Tang tạng Bát-nhã, người nước Kế Tân.

QUYỂN 1

Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 1)

Tôi nghe như vầy:

Một thời, ở lầu gác đại trang nghiêm, vườn Cấp cô độc, rừng Thệ-đa, thành Thất-la-phiệt, Đức Phật cùng năm ngàn Đại Bồ-tát. Đứng đầu là hai Đại Bồ-tát Văn-thù và Phổ Hiền và các vị khác như: Bồ-tát Trí Tuệ Thắng, Bồ-tát Phổ Hiền Thắng Trí, Bồ-tát Vô Trước Thắng Trí, Bồ-tát Hoa Thắng Trí, Bồ-tát Nhật Thắng Trí, Bồ-tát Nguyệt Thắng Trí, Bồ-tát Vô Cấu Thắng Trí, Bồ-tát Kim Cang Thắng Trí, Bồ-tát Vô Thần Lao Thắng Trí, Bồ-tát Tỳ-lô-giá-na Thắng Trí, Bồ-tát Tinh Tú Tràng, Bồ-tát Tu-di Tràng, Bồ-tát Bảo Thắng Tràng, Bồ-tát Vô Ngại Tràng, Bồ-tát Hoa Tràng, Bồ-tát Vô Cấu Tràng, Bồ-tát Nhật Tràng,

Bồ-tát Diệu Tràng, Bồ-tát Ly Trần Tràng, Bồ-tát Tỳ-lô-giá-na Tràng, Bồ-tát Địa Oai Đức Quang, Bồ-tát Bảo Oai Đức Quang, Bồ-tát Đại Uy Quang, Bồ-tát Kim Cang Trí Quang, Bồ-tát Vô Cấu Quang, Bồ-tát Pháp Nhật Quang, Bồ-tát Phước Sơn Quang, Bồ-tát Trí Diệm Quang, Bồ-tát Phổ Hiền Cát Tường Quang, Bồ-tát Phổ Hiền Diệm Quang, Bồ-tát Địa Tạng, Bồ-tát Hư Không Tạng, Bồ-tát Liên Hoa Tạng, Bồ-tát Bảo Tạng, Bồ-tát Nhật Tạng, Bồ-tát Tịnh Đức Tạng, Bồ-tát Pháp Hải Tạng, Bồ-tát Lô-giá-na Tạng, Bồ-tát Tê Tạng, Bồ-tát Liên Hoa Cát Tường Tạng, Bồ-tát Diệu Nhãn, Bồ-tát Thanh Tịnh Nhãn, Bồ-tát Vô Cấu Nhãn, Bồ-tát Vô Trước Nhãn, Bồ-tát Phổ Kiến Nhãn, Bồ-tát Diệu Quán Nhãn, Bồ-tát Thanh Liên Hoa Nhãn, Bồ-tát Phổ Kim Cang Nhãn, Bồ-tát Bảo Nhãn, Bồ-tát Hư Không Nhãn, Bồ-tát Phổ Nhãn, Bồ-tát Thiên Quan, Bồ-tát Biến Chiếu Pháp Giới Ma-ni Trí Quan, Bồ-tát Đạo Tràng Quan, Bồ-tát Quang Minh Biến Chiếu Thập Phương Quan, Bồ-tát Chư Phật Sở Tán Quan, Bồ-tát Siêu Chư Thế Gian Quan, Bồ-tát Quang Minh Phổ Chiếu Quan, Bồ-tát Vô Năng Thắng Quan, Bồ-tát Trì Chư Như Lai Sư Tử Tòa Quan, Bồ-tát Đại Quang Phổ Chiếu Pháp Giới Hư Không Quan, Bồ-tát Phạm Vương Kế, Bồ-tát Thích Chủ Kế, Bồ-tát Nhất Thiết Chư Phật Biến Hóa Sai Biệt Quang Minh Kế, Bồ-tát Chân Thật Bồ-đề Tràng Kế, Bồ-

tát Nhất Thiết Nguyện Hải Thanh Ma-ni Vương Kế, Bồ-tát Xuất Sinh Đại Xả Chư Phật Viên Quang Ma-ni Vương Kế, Bồ-tát Hiện Đẳng Hư Không Giới Nhất Thiết Bảo Cái Ma-ni Vương Kế, Bồ-tát Hiện Nhất Thiết Phật Thần Thông Quang Tràng Võng Thùy Phúc Ma-ni Vương Kế, Bồ-tát Xuất Nhất Thiết Phật Đại Pháp Luân Thanh Kế, Bồ-tát Đại Phước Viên Mãn Danh Tự Âm Thanh Kế, Bồ-tát Đại Diêm Quang, Bồ-tát Vô Cấu Diệm Quang, Bồ-tát Ly Cấu Oai Đức Diệm Quang, Bồ-tát Bảo Diệm Quang, Bồ-tát Tinh Tú Diệm Quang, Bồ-tát Pháp Diệm Quang, Bồ-tát Tịch Diệm Quang, Bồ-tát Nhật Diệm Quang, Bồ-tát Thần Thông Diệm Quang, Bồ-tát Thiên Diệm Quang, Bồ-tát Phước Tụ, Bồ-tát Trí Tụ, Bồ-tát Pháp Tụ, Bồ-tát Thần Thông Tụ, Bồ-tát Quang Diệm Tụ, Bồ-tát Hoa Tụ, Bồ-tát Bồ-đề Tụ, Bồ-tát Phạm Tụ, Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Quang Tụ, Bồ-tát Ma-ni Bảo Tụ, Bồ-tát Phạm Thanh, Bồ-tát Đại Hải Thanh, Bồ-tát Đại Địa Hống Thanh, Bồ-tát Thế Chủ Thanh, Bồ-tát Sơn Vương Tự Tại Thanh, Bồ-tát Biến Mãn Nhất Thiết Pháp Giới Thanh, Bồ-tát Nhất Thiết Pháp Hải Triều Thanh, Bồ-tát Tồi Phá Nhất Thiết Ma Lực Thanh, Bồ-tát Đại Bi Vân Lôi Giáo Thanh, Bồ-tát Tốc Tật Cứu Hộ Nhất Thiết Thế Gian Khổ Não Thanh, Bồ-tát Pháp Xuất Sinh, Bồ-tát Thắng Xuất Sinh, Bồ-tát Trí Xuất Sinh, Bồ-tát Phước Đức Tu-di Xuất Sinh, Bồ-tát Tối Thắng

Công Đức Bảo Vương Xuất Sinh, Bồ-tát Danh Xưng Xuất Sinh, Bồ-tát Phổ Hiền Quang Xuất Sinh, Bồ-tát Đại Bi Xuất Sinh, Bồ-tát Trí Tụ Xuất Sinh, Bồ-tát Như Lai Chủng Tánh Xuất Sinh, Bồ-tát Quang Cát Tường, Bồ-tát Tối Thắng Cát Tường, Bồ-tát Chánh Dũng Xuất Sinh Cát Tường, Bồ-tát Tỳ-lô-giá-na Cát Tường, Bồ-tát Liên Hoa Cát Tường, Bồ-tát Nguyệt Cát Tường, Bồ-tát Hư Không Cát Tường, Bồ-tát Bảo Cát Tường, Bồ-tát Tích Cát Tường, Bồ-tát Trí Tuệ Cát Tường, Bồ-tát Sơn Tự Tại Vương, Bồ-tát Pháp Tự Tại Vương, Bồ-tát Thế Tự Tại Vương, Bồ-tát Phạm Tự Tại Vương, Bồ-tát Số Tự Tại Vương, Bồ-tát Long Tự Tại Vương, Bồ-tát Tịch Tĩnh Tự Tại Vương, Bồ-tát Bất Động Tự Tại Vương, Bồ-tát Oai Lực Tự Tại Vương, Bồ-tát Tối Thắng Tự Tại Vương, Bồ-tát Tối Tịch Âm, Bồ-tát Vô Đẳng Âm, Bồ-tát Địa Chấn Âm, Bồ-tát Đại Hải Triều Âm, Bồ-tát Đại Vân Lôi Âm, Bồ-tát Pháp Quang Âm, Bồ-tát Hư Không Âm, Bồ-tát Nhất Thiết Chúng Sinh Quảng Đại Thiện Căn Âm, Bồ-tát Diễn Tích Đại Nguyện Âm, Bồ-tát Hàng Phục Ma Vương Chúng Âm, Bồ-tát Bảo Giác, Bồ-tát Tu-di Giác, Bồ-tát Hư Không Giác, Bồ-tát Vô Cấu Giác, Bồ-tát Vô Trước Giác, Bồ-tát Quảng Đại Giác, Bồ-tát Khai Phu Giác, Bồ-tát Phổ Chiếu Tam Thế Giác, Bồ-tát Quảng Nghiêm Giác, Bồ-tát Phổ Quán Giác, Bồ-tát Pháp Giới Quang Minh Giác. Đó là những Đại

Bồ-tát thượng thủ. Các vị ấy, đều sinh ra từ hạnh nguyện Phổ hiền, việc làm vô ngại; đến khắp các cõi nước của chư Phật, hiện vô lượng thân, để gần gũi các Đức Như Lai; xa lìa những triền cái, như vầng trăng sáng, làm hiện rõ tất cả các thần thông biến hóa của chư Phật; đạt đạt được trí giác, thấy được các cảnh giới thần thông tự tại của chư Phật, được vô lượng ánh sáng chiếu soi khắp biển lớn giáo pháp và ánh sáng trí tuệ của chư Phật; có đầy đủ biện tài vô ngại giải. Bằng biện pháp thanh tịnh, các vị ấy ở trong vô lượng kiếp, tuyên thuyết công đức của Phật vô cùng tận; an trụ trí tối thắng như hư không; việc làm thanh tịnh không nhiễm chấp, không nương tựa thị hiện sắc thân tùy theo tâm ưu thích của chúng sinh; xa rời những trở ngại; hiểu rõ các tướng: Ta, người, chúng sinh và tuổi thọ đều là không có. Trí tuệ bao trùm giống như hư không, dùng ánh sáng lớn như mạng lưới chiếu khắp pháp giới.

Lại có năm trăm chúng Thanh văn. Những vị ấy, có oai đức lớn đều là những bậc hiểu chân đế và đều chứng thật tế; thâm nhập pháp tánh, vượt khỏi biển hữu, nương vào cảnh giới hư không của Như Lai, xa lìa sự trói buộc của kết sử, không đắm vướng vào trú xứ, tâm được tịch tĩnh giống như hư không không còn nghi hoặc, tín tâm kiên cố đối với các Đức Phật và nhập vào biển trí của chư Phật. Lại vô lượng chư vị chủ thế giới. Các vị ấy,

đã từng cúng dường vô lượng Đức Phật, thường làm lợi lạc cho tất cả chúng sinh, cùng chúng sinh kết làm bằng hữu, thường che chở cho những kẻ lạc loài, không bỏ rơi thế gian, thể nhập trí thù thắng, sinh ra nơi có Phật pháp, hộ trì chánh pháp của Như Lai, phát đại thệ nguyện, không đoạn giống Phật, nhờ vào sức hạnh nguyện, nên được sinh vào nhà Như Lai để chuyên cầu trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, các Đại Bồ-tát, các Đại Thanh văn cùng các vị Phạm vương và quyến thuộc của mình đều nghĩ: Nói đến cảnh giới, trí hạnh, thần thông, mười lực, vô sở úy, định, trụ xứ tối thắng cho đến thân và trí của Như Lai thì tất cả trời, người trong thế gian, đều không thể thông đạt, không thể thâm nhập, không thể tin hiểu, không thể biết hết, không thể phân biệt, không thể nghĩ suy, không thể quán sát, không thể lựa chọn cho đến không thể chỉ bày và cũng không có khả năng làm cho chúng sinh lãnh hội được. Ngoại, trừ sức gia hộ của chư Phật, sức thần thông, sức oai đức, sức bản nguyện cộng với sức từ thiện căn của đời trước, sức thân cận bạn lành, sức tin hiểu thanh tinh, sức mong muốn, sức hướng về tâm Bồ-đề thanh tịnh và sức hạnh nguyện rộng lớn cầu Nhất thiết trí.

Cúi xin Đức Thế Tôn dùng sức phương tiện mà tùy thuận cho chúng con và chúng sinh; vì tâm lượng không đồng, tin hiểu không đồng, trí tuệ

không đồng, ngôn ngữ không đồng, đến tên họ không đồng, chứng đắc không đồng, ngôi vị không đồng, căn thanh tịnh không đồng, ý phương tiện không đồng, cảnh giới tâm không đồng và chỗ nương tựa không đồng. Với công đức của Như Lai; chúng con sẽ tùy theo khả năng mà tiếp nhận. Những điều Như Lai thuyết giảng đó biểu hiện rõ: Đức Như Lai thuở xưa, đã cầu Nhất thiết trí, đã phát đại nguyện của Bồ-tát, đã viên mãn các hạnh Bồ-tát, từng đi trên đường trí trang nghiêm, đã hành các đạo thanh tịnh, đã ra khỏi biển pháp thù thắng, đã phát sinh thần thông diệu dụng từ biển đại trang nghiêm, đã gom góp vô lượng việc làm tương ưng với biển hạnh và hiển thị toàn bộ các môn như: Biển trí thần thông Như Lai hiện tiền thành Chánh giác, biển Như Lai tự tại chuyển pháp luân, biển thần thông Như Lai làm thanh tịnh cõi Phật, biển phương tiện quyền xảo của Như Lai điều phục tất cả chúng sinh; Như Lai khai trị thành trì Nhất thiết trí, Như Lai chỉ đường cho các chúng sinh, Như Lai khéo nhập vào nơi sinh tử của chúng sinh, Như Lai làm ruộng phước tối thượng cho tất cả chúng sinh, Như Lai giảng thuyết công đức bố thí cho các chúng sinh; Như Lai tuyên thuyết những tâm hạnh cho tất cả chúng sinh, Như Lai dạy bảo truyền trao cho tất cả chúng sinh, Như Lai có khả năng dùng thần thông Tam-muội hiện các hình tượng. Xin Như Lai thương xót cho tất cả

chúng con mà diễn thuyết những pháp đó.

Khi ấy, biết được tâm niệm của các Bồ-tát và toàn thể chúng hội; Đức Thế Tôn lấy đại Bi làm thân, làm cửa, làm đầu và dùng pháp đại Bi làm phương tiện, đầy khắp hư không và bao trùm cả pháp giới. Tiếp đó, Đức Thế Tôn nhập vào Tam-muội Sư tử tần thân. Nhập Tam-muội ấy rồi, khắp cả thế giới trở nên trang nghiêm và thanh tịnh. Lầu gác đại trang nghiêm bấy giờ, bỗng nhiên cao rộng uy nghi, tráng lệ khắp cả pháp giới, nền bằng kim cương, trang hoàng bằng các báu, giăng lưới bằng ngọc như ý và cờ Vô năng thắng được phân bố đều trong ấy, rải vô số hoa báu và ngọc ma-ni. Các báu vật ấy đầy dẫy khắp nơi; trụ cột bằng ngọc lưu ly, chiếu ánh sáng khắp chốn để trang nghiêm; khắp nơi được trang sức bằng vàng Diêm-phù-đàn và ngọc ma-ni. Tất cả các vật báu được ánh sáng từ bốn mặt cửa chiếu vào đan chéo nhau sáng rực. Thềm, hiên, lan can, tất cả được trang hoàng bằng bảy báu. Còn có những hình tướng kỳ lạ: Các vị Phạm vương và vô số tướng sai khác của chúng sinh, giăng lên trên là lưới báu ma-ni. Hai bên cửa đều có dựng cờ lọng, khắp pháp giới nơi nào cũng trang nghiêm và rực sáng. Bên ngoài lầu, gác, thềm cấp, lan can, nhiều vô lượng không thể kể hết. Tất cả đều làm bằng ngọc ma-ni, các báu vật được trang hoàng xen kẽ khắp nơi.

Bấy giờ, nhờ sức oai thần của Phật, rừng Thệ-

đa bỗng nhiên rộng lớn ngang bằng với vô số cõi thế giới của chư Phật vốn đã nhiều như vi trần. Tất cả các báu xen lẫn tạo nên vẻ sáng đẹp, dùng vô số báu để trang nghiêm nơi đất. Tường được xây bằng vô số ngọc ma-ni và giữa những hàng cây Đa-la báu còn có vô lượng dòng sông mà nước thơm đầy ắp đang chảy cuồn cuộn. Theo dòng nước các hoa báu đều xoay về phía phải và phát ra những âm thanh nói về pháp Phật; các báu thật không thể nghĩ bàn. Sen trắng đẹp tuyệt vời, hương thơm ngào ngạt; những hoa sen báu màu đỏ tốt tươi phủ kín, vô số cây báu trồng bên bờ sông sum suê, cao vút và không thể kể hết các loại sang trọng khác như: Sàn, đà, lầu gác được xây dựng lên hai bên bờ sông thẳng tắp, bên trên giăng lưới báu ma-ni, vô số ngọc ma-ni sáng ngời, vô số tạp báu xen lẫn làm trang nghiêm thêm nơi mặt đất; nơi kho chứa các loại hương, từng đám mây hương bay lên thơm ngào ngạt cả pháp giới. Ngoài ra, còn có vô lượng cờ phướn báu như: Vô lượng cờ hương, vô lượng cờ y báu, vô lượng cờ phướn báu, vô lượng lụa báu, vô lượng cờ hoa báu, vô lượng cờ anh lạc báu, vô lượng vòng hoa báu, vô lượng cờ linh báu, vô lượng cờ lưới oai đức báu, vô lượng cờ lọng ma-ni bảo vương, vô lượng cờ ma-ni vương ánh sáng chiếu khắp, vô lượng cờ Ma-ni vương xuất sinh danh hiệu Như Lai âm thanh viên mãn, vô lượng cờ ma-ni vương Sư tử

du bộ, vô lượng cờ ma-ni vương nói lên tất cả những việc làm của Như Lai khế hợp với biển hạnh, vô lượng cờ ma-ni vương thể hiện hình ảnh sai khác của pháp giới. Những cờ phướn báu ấy được trang nghiêm khắp chốn, cả mười phương thế giới.

Lúc ấy, trên hư không của rừng Thệ-đa, có vô số mây không thể nghĩ bàn như: Đám mây như lầu đài cung điện báu của chư Thiên, lại còn vô số mây hương thọ; không thể kể hết mây tòa Sư tử báu trải bằng áo trời, các Bồ-tát ngồi trên ấy, ca ngợi công đức của Phật; không thể kể hết mây báu ma-ni hình tượng Thiên vương; không thể kể hết mây trân châu trắng; không thể kể hết mây lầu gác báu làm bằng trân châu đỏ che khắp thật trang nghiêm; không thể kể hết mây các loại châu kim cương kiên cố làm mưa xuống để trang nghiêm. Những loại mây báu ấy, đều đầy cả hư không pháp giới, trang nghiêm khắp nơi nơi.

Vì sao? Vì Đức Như Lai đã trồng căn lành thanh tịnh không thể nghĩ bàn; đã thành tựu pháp tụ bạch tịnh không thể nghĩ bàn; oai lực gia trì bí mật cũng không thể nghĩ bàn. Đức Như Lai có thể dùng thần lực làm cho tất cả chư Phật và cõi nước của chư Phật trong khắp mười phương đều thể nhập vào thân mình mà không thể nghĩ bàn. Trong một vi trần, Đức Như Lai có thể làm hiện tất cả những sai biệt của tất cả các thế giới mà không thể

nghĩ bàn. Đức Như Lai có thể làm cho mỗi đầu sợi lông hiện được tất cả chư Phật thời quá khứ, tuần tự ra đời mà không thể nghĩ bàn. Đức Như Lai có thể làm cho mỗi chân lông, đều phóng ra ánh sáng lớn, mỗi áng sáng lớn đó đều có thể chiếu rõ tất cả thế giới mà không thể nghĩ bàn. Đức Như Lai có thể làm cho mỗi lỗ chân lông phóng ra được tất cả cõi Phật nhiều như số cực vi trần và biến hóa mây đầy khắp các cõi Phật mà không thể nghĩ bàn. Như Lai có thể làm cho mỗi lỗ chân lông hiện ra được toàn thể cảnh kiếp thành, trụ, hoại của thế giới nơi mười phương mà không thể nghĩ bàn.

Ở rừng Thệ-đa, vườn Cấp-cô-độc này, hiện đang là cả nước trang nghiêm thanh tịnh của chư Phật ở khắp tận mười phương pháp giới, hư không giới, toàn thể các thế giới cũng đều thấy như vậy. Nghĩa là thấy thân Đức Như Lai có khắp nơi rừng Thệ-đa và đầy đủ các chúng hội Bồ-tát; thấy khắp nơi mưa những vật dụng, để xây dựng và trang nghiêm; thấy mưa từ những đám mây ánh sáng báu oai lực chiếu khắp thế giới, thấy mưa từ những vầng ma-ni báu trang hoàng khắp nơi; thấy mưa từ những vầng mây lọng báu trang nghiêm, che khắp thế giới; thấy mưa từ những vầng cây đầy cây hoa, hoa ấy nở giống như hải tạng; thấy mưa từ những vầng mây biến hóa thân trời để trang sức tốt đẹp; thấy mưa từ những vầng mây lụa ngũ sắc bay lượn uyển chuyển; thấy mưa từ những vầng

mây y phục rơi xuống lớp lớp; thấy mưa từ những vầng mây đầy trăng hoa và ngọc anh lạc rơi liên tục không dứt; thấy mưa từ những vầng mây hương bột, mùi thơm lan tỏa đều khắp các thân chúng sinh mười phương; thấy mưa từ những vầng mây đầy những cờ phướn báu và lọng báu Thiên nữ cầm đứng kín cả hư không; thấy mưa từ những vâng mây được kết thành các báu bên trên trang sức hoa sen tuyệt đẹp, phát ra âm thanh vi diệu vang khắp giới; thấy mưa từ những vầng mây có nhiều tòa Sư tử báu như những hình tượng của chúng sinh. Tất cả các báu ấy cùng châu anh lạc tạo thành vòng lưới vô cùng trang nghiêm.

Khi Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na đang ở trong Tam-muội Sư tử tần thân này thì về phương Đông ở ngoài biển thế giới, cách không thể nói số cực vi trần cõi Phật; có biển thế giới tên là Kim sa đăng vân tràng, Đức Phật hiệu là Tỳ-lô-giá-na Cát Tường Oai Đức Vương. Trong chúng hội của Đức Phật, có vị Đại Bồ-tát tên là Tỳ-lô-giá-na Diệm Nguyện Tạng Quang Minh, cùng với số cõi Phật và số cực vi trần Bồ-tát, hiện đang tiếp nhận giáo pháp của Đức Phật. Mọi người từ chúng hội trong đạo tràng cõi ấy đều đến chỗ Đức Tỳ-lô-giá-na nơi cả Ta-bà này. Tất cả đều dùng thần lực, làm tuôn ra những áng mây để cúng dường như: Mây trời hoa, mây hương trời, mây hoa sen, mây tràng trời, mây báu trời, mây vòng ngọc anh lạc trời, tất cả

mây thuộc các thứ báu trang nghiêm của cõi trời đều hiện khắp cả hư không pháp giới. Đến nơi, mọi người đảnh lễ nơi chân Phật, thiết lễ cúng dường. Việc cúng dường vừa xong, lúc ấy, ở phương Đông hiện ra một tòa gác lầu báu rất trang nghiêm, giăng lên trên bằng lưới báu ma-ni, bên trong hóa làm một tòa Sư tử tên Quang chiếu thập phương ma-ni bảo vương đại liên hoa tạng, các chúng Bồ-tát đều đến ngồi kiết già trên đó, dùng lưới báu đại như ý Ma-ni bảo che thân.

Về phương Nam, bên ngoài thế giới vượt qua không thể nói số cực vi trần cõi Phật; có biển thế giới tên là Kim cương hải tạng, Đức Phật hiệu là Phổ Quang Biến Chiếu Cát Tường Tạng Vương; trong đại hải chúng của Đức Phật có vị Đại Bồ-tát có tên là Nan Tồi Phục Tốc Tật Tinh Tấn Vương; cùng với vô số chúng Bồ-tát trong số cực vi trần biển thế giới, từ cõi Phật ấy đều hướng về trụ xứ Như Lai. Mọi người đều dùng thần lực mang nhiều hoa tươi đẹp và những vật cúng dường trang trí lẫn xen nhau đó là: Những vòng hương và hoa báu, những cờ bảo luân và vòng báu, những vòng hoa anh lạc báu, những vòng kim cương và anh lạc báu, những vòng ma-ni và lưới ma-ni báu, những vòng lụa ngũ sắc, những vòng hình tượng của anh lạc báu, những vòng ma-ni và anh lạc xuất hiện ánh sáng điềm lành, những vòng lưới báu tên là Tỳ-lô-giá-na ma-ni Trang Nghiêm, những vòng

lưới sư tử du bộ bằng ma-ni, anh lạc báu. Mọi người đều dùng thần lực làm cho đầy khắp biển thế giới. Và khi đã đến nơi; mọi người đảnh lễ Phật và thiết lễ cúng dường. Sự việc hoàn tất, tức thì ở phương Nam, hóa làm gác lầu Tỳ-lô-giá-na bằng các báu trang nghiêm thù thắng, bên trên giăng lưới báu ma-ni, trong lầu hòa làm bảo tòa Sư tử tên Phổ chiếu thập phương ma-ni bảo liên hoa tạng. Các chúng Bồ-tát đều đến ngồi kiết già trên ấy, dùng lưới hoa Câu-tô-ma báu đẹp của cõi trời che nơi thân mình.

Về phương Tây, bên ngoài thế giới cách không thể nói số cõi Phật cực vi trần có biển thế giới tên là Tu-di sơn tràng Tỳ-lô-giá-na ma-ni bảo đăng, Đức Phật hiệu là Pháp Giới Trí Đăng Vương. Trong đại hải chúng của Đức Phật Như Lai ấy, có vị Đại Bồ-tát tên là Phổ Biến Xuất Sinh Cát Tường Oai Đức Vương cùng với vô số không đếm được chúng Bồ-tát trong số cực vi trần biển thế giới; đều từ đạo tràng của Đức Phật ấy mà hướng về trú xứ của Như Lai, mọi người đều dùng thần lực phóng ra vô số áng mây như núi Tu-di không thể kể hết vì nhiều như số cực vi trần cõi Phật. Đó là mây Tu-di các màu sắc tràng, đó là mây Tu-di với nhiều màu sắc hương bột: Hương đốt, hương xoa; đó là mây Tu-di bằng ngọc ma-ni báu và các vật khác nhiều màu sắc với ánh sáng hoàng kim trang nghiêm; đó là mây Tu-di như tràng sao với nhiều

ánh sáng hoàng kim trang nghiêm, đó là mây Tu-di với nhiều màu sắc đẹp của kim cương nguyệt tạng và ma-ni bảo vương trang nghiêm cảnh giới; đó là mây Tu-di tràng Diêm-phù-đàn và ngọc ma-ni với những ánh sáng chiếu khắp pháp giới, đó là mây Tu-di bằng các tràng ma-ni mà ánh sáng chiếu khắp những pháp giới sai biệt, đó là mây Tu-di bằng ngọc ma-ni, hiện được tất cả những tướng tốt khác nhau của Như Lai, đó là mây Tu-di bằng tràng ngọc ma-ni có thể phát ra âm thanh vi diệu, nói lên những sự tu hành, các hạnh Bồ-tát, những nhân duyên, việc làm tương ưng với biển hạnh, đó là mây Tu-di bằng ngọc ma-ni hiện được tất cả Như Lai ngồi khắp đạo tràng, tất cả đầy khắp cả hư không pháp giới.

Khi đến nơi, mọi người đảnh lễ Phật, thiết lễ cúng dường, sự việc hoàn tất thì ngay khi ấy, ở phương Tây lại hiện ra các gác lầu bằng hương ngọc, che bên trên bằng lưới trân châu, bên trong hóa làm tòa Sư tử tên là Nhân-đà-la sai biệt quang tràng ma-ni bảo vương diệu liên hoa tạng. Các chúng Bồ-tát lại đến ngồi kiết già trên ấy, đội mão làm bằng ngọc báu như ý ma-ni, che thân bằng lưới châu ma-ni có nhiều màu xinh đẹp khác nhau.

Về phương Bắc, cách khoảng không thể tính đếm số cực vi trần cõi Phật, ở bên ngoài thế giới, có biển thế giới tên là Bảo y quang diễm tràng, Đức Phật hiệu là Cát Tường Đại Quang Minh Biến

Chiếu Nhất Thiết Hư Không Pháp Giới. Trong đại hai chúng của Đức Phật, có vị Đại Bồ-tát tên là Vô Ngại Cát Tường Thắng Tạng Vương, cùng với vô số cực vi trần không thể đếm chúng Bồ-tát; từ đạo tràng của Đức Phật ấy, mọi người đều dùng thần lực phóng ra những đám mây y báu đẹp trang nghiêm khắp cả hư không giới. Đó là: Mây y ánh sáng hoàng kim, làm bằng ngọc ma-ni bảo vương, đó là mây y tràng mặt trời, làm bằng ma-ni bảo vương sạch đẹp, đó là màu ánh lửa rực, tỏa ánh sáng an lành làm bằng ngọc ma-ni bảo vương, đó là mây y hòa lẫn ánh sáng các báu làm bằng ngọc ma-ni bảo vương, đó là mây y những hình tượng trăng sao thượng diệu làm bằng ngọc ma-ni bảo vương, đó là mây y ánh ngọc trắng như lưới Nhân-đà-la võng làm bằng ngọc Ma-ni bảo vương, đó là mây y Tỳ-lô-giá-na thù thắng vi diệu làm bằng ngọc ma-ni bảo vương sáng rực, đó là mây y các ánh sáng chiếu nơi cảnh giới khiến tất cả cõi trong mười phương đều phát ra ánh sáng hòa lẫn, đến nhập vào Tỳ-lô-giá-na làm bằng ngọc ma-ni bảo vương, đó là mây y đại hải trang nghiêm bằng ngọc ma-ni bảo vương; những áng mây như thế đầy khắp cả hư không pháp giới.

Khi đến nơi, mọi người lễ Phật và dâng vật phẩm cúng dường, sự việc xong; tức thì ở phương Bắc lại hiện ra gác lầu cát tên Đại hải xuất sinh ma-ni bảo vương và tòa Sư tử tên là Tỳ-lưu-ly bảo

thắng liên hoa tạng. Các chúng Bồ-tát lại đến ngồi kiết già trên ấy, mọi người dùng cờ Tinh tú diệu trang nghiêm tạng ma-ni bảo vương, cột minh châu nơi búi tóc và đắp trên thân bằng lưới sư tử du bộ diệu oai đức vương ma-ni bảo.

Về phương Đông bắc, cách khoảng không thể đếm số cực vi trần ở bên ngoài thế giới, có biển thế giới tên là Nhất thiết đại địa vương, Đức Phật hiệu là Phóng Quang Võng Biến Chiếu Pháp Giới Vô Tướng Nhãn. Nơi hải chúng của Đức Như Lai ấy, có vị Đại Bồ-tát hiệu là Diệu Biến Hóa Hiến Pháp Giới Nguyện Nguyệt Vương, cùng với vô số không thể đếm như số cực vi trần số Bồ-tát ở nơi biển thế giới của cõi Phật ấy, cùng nhau hướng về trụ xứ của Đức Như Lai, tất cả mọi người đều dùng thần lực, hóa ra những áng mây lầu gác bằng các thứ quý báu trang nghiêm. Đó là những áng mây lầu gác bằng cờ báu, đó là những áng mây lầu gác bằng hương thượng hạng. Đó là những áng mây lầu gác băng hương đốt, đó là những áng mây lầu gác bằng hương chiên-đàn trắng, đó là những áng mây lầu gác băng hương hoa câu Tô-ma, đó là những áng mây lầu gác bằng kim cương bảo vương, đó là những áng mây lầu gác vàng Diêm-phù-đàn, đó là những áng mây lầu gác y phục lụa, đó là những áng mây lầu gác bằng diệu liên hoa, những áng mây như thế che kín cả hư không pháp giới.

Khi đến nơi, mọi người đảnh lễ Phật và dâng lễ cúng dường. Việc cúng dường vừa xong, thì ở phương Đông bắc lại hiện ra lầu gác tên là Nhất thiết pháp giới môn diệu bảo sơn phong ma-ni bảo vương và tòa Sư tử tên Không gì sánh hương vương ma-ni bảo liên hoa tạng. Các chúng Bồ-tát đều đến ngồi kiết già trên đó, đội mão trang sức bằng những ngọc ma-ni, bảo vương nhiều màu, dùng Hoa Câu-tô-ma dệt thành lưới có đính bảo châu như ý khắp trên thân.

Ở phương Đông nam, cách khoảng không thể đếm số cực vi trần cõi Phật, ở bên ngoài thế giới, có biển thế giới tên là Hương vân trang nghiêm tràng, Đức Phật hiệu là Long Tự Tại Vương. Trong hải chúng của Đức Như Lai ấy, có Đại Bồ-tát tên là Pháp Tuệ Quang Minh Oai Đức Vương cùng với vô số không thể đếm như vi trần số Bồ-tát từ nơi chúng hội của Đức Phật ấy đều cùng hướng về trụ xứ của Đức Như Lai. Mọi người đều dùng thần lực, biến hóa ra những áng mây sáng bằng các châu báu thượng diệu có đủ các màu sắc. Đó là mây ánh sáng của cờ phướn màu vàng ròng viên mãn, đó là mây ánh sáng của vô lượng sắc báu viên mãn, đó là mây ánh sáng của màu nhục kế nơi đỉnh đầu Như Lai viên mãn, đó là mây ánh sáng viên mãn của tướng lông trắng ở giữa chân mày của Như Lai, đó là mây ánh sáng màu vô số báu viên mãn, đó là mây ánh sáng của màu Liên

Hoa tạng viên mãn, đó là mây ánh sáng của màu cây báu tỏa cành viên mãn, đó là mây ánh sáng của màu ma-ni bảo vương viên mãn, đó là mây ánh sáng của màu Diêm-phù-đàn kim viên mãn, đó là mây ánh sáng của màu nhật nguyệt tinh tú viên mãn. Những áng mây như thế đều đầy khắp cả hư không pháp giới.

Khi đến nơi, mọi người đảnh lễ Phật và dâng phẩm vật cúng dường, việc cúng dường xong, họ đến phương Đông Nam, hiện ra lầu gác tên là Ly cấu ma-ni câu-tô-ma hoa Tỳ-lô-giá-na Cát Tường ma-ni bảo vương và tòa Sư tử tên là Kim cang ma-ni bảo liên hoa tạng. Các chúng Bồ-tát đều ngồi kiết già trên ấy. Mọi người dùng lưới Bảo quang diễm ma-ni vương che nơi thân mình.

Về hướng Tây nam, cách khoảng không thể đếm được như số cực vi trần nước số cõi Phật, ở bên ngoài thế giới có biển thế giới tên là Nhật tạng quang minh ma-ni bảo vương, Đức Phật hiệu là Phổ Chí Quang Chiếu Pháp Nguyệt Vương. Trong chúng hội của Đức Như Lai ấy, có vị Đại Bồ-tát tên là Tồi Toái Nhất Thiết Ma Lực Trí Tràng Vương, cùng vô số Bồ-tát nhiều như cực vi trần, từ chúng hội ấy, tất cả đều hướng về trụ xứ của Như Lai. Ở cõi này, từ các lỗ chân lông nơi thân của các Bồ-tát vọt ra mây có ánh lửa đầy khắp cõi hư không. Đó là: Vừng mây có ánh lửa báu bằng hoa Câu-tô-ma, đó là vầng mây có ánh lửa báu của

nhiều loại âm nhạc, đó là vừng mây có ánh lửa báu của tất cả màu sắc, đó là vầng mây có ánh lửa làm báu bằng kim cương, đó là vầng mây có ánh lửa báu làm bằng hương ướp các loại áo quý, đó là vầng mây có ánh lửa báu như ánh chớp của loài rồng, đó là vầng mây có ánh lửa báu bằng Tỳ-lô-giá-na ma-ni, đó là vầng mây có ánh lửa báu của Đăng huy ma-ni bảo, đó là vầng mây có ánh lửa báu của Cát tường xí thạnh quang tạng ma-ni bảo. Những vầng mây như thế đều phóng ra từ lỗ chân lông, đầy khắp cả hư không. Khi đến nơi, mọi người đảnh lễ Phật và dâng phẩm vật cúng dường. Nghi lễ vừa xong, tức thì ở phương Tây nam, hiện ra lầu gác tên là Nhất niệm phổ hiện thập phương pháp giới chủng chủng quang minh ma-ni bảo vương và tòa Sư tử tên là Hương diệm đăng quang ma-ni bảo vương thắng liên hoa tạng. Các chúng Bồ-tát đều đến ngồi kiết già trên ấy, che thân bằng lưới Ly cấu tạng ma-ni bảo vương diệu quang minh.

Về hướng Tây bắc, cách khoảng không thể đếm tính như số cực vi trần số cõi Phật ở bên ngoài thế giới, có biển thế giới tên là Tỳ-lô-giá-na nguyện tạng, Đức Phật hiệu Phổ Quang Biến Chiếu Tu-di Sơn Vương. Nơi đại hải chúng của Đức Phật ấy, có vị Đại Bồ-tát hiệu Tỳ-lô-giá-na Nguyện Trí Tinh Tú Tràng, cùng với vô số chúng Bồ-tát trong thế giới nhiều không thể đếm như số

cực vi trần, từ cõi ấy tất cả đều hướng về chỗ của Đức Như Lai. Trong từng niệm, ở tất cả tướng tốt cùng toàn thể tứ chi và hết thảy các lỗ chân lông nơi thân của các vị ấy, đều phóng ra những vầng mây gồm hết thảy những hình tượng có trong ba đời. Đó là vầng mây có hình tượng của tất cả Như Lai; đó là vầng mây có hình tượng của tất cả các Bồ-tát; đó là vầng mây có hình tượng về tất cả chúng hội của Đức Như Lai; đó là vầng mây có hình tượng về tất cả các biến hóa luân chuyển của Đức Như Lai; đó là vầng mây có hình tượng về bản sự và biển tướng ứng thân của các đức Như Lai; đó là vầng mây có hình tượng của tất cả Thanh văn và Bích-chi-phật; đó là vầng mây có hình tượng về hào quang và những hình sắc Bồ-đề đạo tràng của tất cả Như Lai; đó là vầng mây có hình tượng về thần thông của tất cả Đức Như Lai; đó là vầng mây có hình tượng về thân của tất cả các vị Tứ Thiên vương chủ các cõi; đó là vầng mây có hình tượng về các cõi Phật thanh tịnh. Từng niệm từng niệm những vầng mây như thế, đầy khắp cả hư không pháp giới. Khi đến nơi, mọi người đảnh lễ Phật, dâng phẩm vật cúng dường. Nghi thức vừa xong, tức thì ở phương Tây bắc, hiện ra lầu gác tên là Phổ chiếu thập phương tỳ-lô-giá-na ma-ni bảo vương trang nghiêm tạng và tòa Sư tử tên là Quang minh biến chiếu nhất thiết thế gian ma-ni bảo vương đại liên hoa tạng. Các

chúng Bồ-tát đều đến ngồi kiết già trên ấy, đội mão báu Phổ diệm quang minh ma-ni và đắp trên thân bằng lưới trân châu Vô năng thắng quang minh.

□

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 2

Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 2)

Bấy giờ, ở phương Dưới, cách khoảng không thể tính đếm như số cực vi trần số cõi Phật, ở bên ngoài thế giới, có biển thế giới, tên là Nhất thiết Như Lai viên mãn phổ diệm quang, Đức Phật hiệu là Vô Trước Trí Tinh Tú Tràng Vương. Trong đại hải chúng của Đức Như Lai ấy, có vị Đại Bồ-tát tên là Phá Chư Cái Chướng Dũng Mãnh Trí Tự Tại Vương, cùng vô số chúng Bồ-tát nhiều không thể đếm như số cực vi trần số biển thế giới; từ chúng hội ấy mọi người đều hướng về trụ xứ của Đức Như Lai. Mọi người đều dùng thần lực, làm cho ở mỗi lỗ chân lông nơi thân của mình phóng ra những vầng mây âm thanh vi diệu, diễn thuyết giáo pháp, pháp nhiều như biển cả. Đó là: Mây âm thanh diễn thuyết về tất cả nghĩa của pháp sinh theo ngôn ngữ Đà-la-ni; đó là mây âm thanh diễn thuyết về tất cả phương tiện tu hành của Bồ-tát

trong ba đời; đó là mây âm thanh diễn thuyết về tất cả biển phương tiện thệ nguyện của Bồ-tát, đó là mây âm thanh diễn thuyết về tất cả biển Ba-la-mật thanh tịnh viên mãn của Bồ-tát; đó là mây âm thanh diễn thuyết về tất cả biển hạnh viên mãn ở khắp các cõi của Bồ-tát; đó là mây âm thanh diễn thuyết về tất cả những biển thần thông luân chuyển thành tựu viên mãn của Bồ-tát; đó là mây âm thanh diễn thuyết về tất cả biển thần thông luân chuyển của Như Lai thẳng đến đạo tràng, phá quân ma, dứt trừ phiền não, thành Chánh đẳng giác; đó là mây âm thanh diễn thuyết về tất cả những câu cú tên nghĩa Tu-đa-la nhiều như biển cả, do Đức Như Lai chuyển diệu pháp luân; đó là mây âm thanh diễn thuyết về tất cả biển hạnh và phương tiện của Đức Như Lai, tùy cơ ứng hóa, điều phục chúng sinh; đó là mây âm thanh diễn thuyết về tất cả biển phương tiện thiện xảo do Đức Như Lai, tùy theo thời, tùy theo thiện căn và tùy theo nguyện lực, làm cho tất cả đều đạt được trí Nhất thiết trí. Những mây ấy đều đầy khắp cả hư không pháp giới.

Khi đến nơi, mọi người đảnh lễ Phật và dâng phẩm cúng dường. Việc cúng dường vừa xong, tức thì phương dưới hiện ra lầu gác tên là Nhất thiết Như Lai cung điện quang minh chủng chủng sắc tàng bảo và tòa Sư tử tên là Nhất thiết diệu hình tượng bảo liên hoa tạng. Các chúng Bồ-tát đến

ngồi kiết già trên ấy, dùng Phổ hiện thiết bồ-đề tràng, hình tượng như cờ có đính ngọc ma-ni lấp lánh làm mão lớn che thân.

Về phương trên cách khoảng không thể tính đếm như số cực vi trần số cõi Phật ở bên ngoài thế giới, có biển thế giới tên là Vô tận Phật chủng tánh. Đức Phật hiệu là Phổ Trí Viên Mãn Sai Biệt Quang Minh Đại Thịnh Vương. Trong đại chúng hải của Đức Như Lai ấy, có vị Đại Bồ-tát hiệu là Phổ Biến Giáp Giới Đại Nguyện Tế, cùng với vô số Bồ-tát nhiều không thể đếm như số cực vi trần số, đang lãnh thọ giáo pháp của Đức Phật. Mọi người từ đạo tràng ấy đều hướng về thế giới Ta-bà chỗ của Đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai; tất cả đều dùng thần lực làm cho toàn bộ thân mà từng tướng hảo, từng phần của thân, từng chi phần chân, tay, từng lỗ chân lông chân, từng âm thanh lời nói, từng văn tự, câu cú và cả trong những vật để trang nghiêm, điều hiện ra Đức Tỳ-lô-giá-na cùng hết thảy các Đức Phật trong ba đời, cho đến chúng hội và các cõi nước lớn, nhỏ, rộng, hẹp, tịnh, uế trong mười phương. Cũng hiện sự thực hành Bố thí ba-la-mật của các Đức Phật, trong quá khứ, tùy thuận tích tụ tất cả hạnh thí, người nhận tài vật cùng những hình ảnh sinh hoạt tương ưng với biển hạnh, cũng hiện sự thực hành Trì giới Ba-la-mật của các Đức Phật trong quá khứ, tùy thuận, tích tụ các hình ảnh sinh hoạt tương ưng biển hạnh, cũng

hiện sự thực hành Nhẫn nhục ba-la-mật của các Đức Phật trong quá khứ, cắt đứt chi thể nhưng tâm không loạn động, tùy thuận tích tập những hình ảnh sinh hoạt ấy tương ưng với biển hạnh, cũng hiện sự thực hành Tinh tấn ba-la-mật của các Đức Phật trong thời quá khứ; dũng mãnh không thoái lui, tùy thuận tích tập những hình ảnh sinh hoạt ấy tương ưng với biển hạnh, cũng hiện sự thỉnh cầu Thiền định ba-la-mật của các Đức Phật thời quá khứ ở nơi các Đức Như Lai, tùy thuận tích tập những hình ảnh sinh hoạt ấy tương ưng với biển hạnh, cũng hiện sự thỉnh cầu Trí tuệ ba-la-mật của các Đức Phật thời quá khứ ở nơi các Đức Như Lai, đã chuyển pháp luân, đã thành tựu pháp và phát tâm dũng mãnh xả bỏ tất cả, những hình ảnh sinh hoạt tương ưng với biển hạnh, cũng hiện sự phát thành tựu Phương tiện ba-la-mật của các Đức Phật thời quá khứ, muốn gặp tất cả chư Phật, muốn hành tất cả đạo hạnh Bồ-tát và muốn hóa độ tất cả chúng sinh, những hình ảnh sinh hoạt ấy tương ưng với biển hạnh. Cũng hiện sự phát Thệ nguyện Ba-la-mật của chư Phật trong quá khứ và tất cả thệ nguyện rộng lớn của Bồ-tát để làm trang nghiêm thanh tịnh; những hình ảnh sinh hoạt ấy tương ưng với biển hạnh. Cũng hiện sự thành tựu Lực ba-la-mật từ tất cả Bồ-tát của Đức Phật trong quá khứ để đạt được những hạnh thanh tịnh hòa hợp, hình ảnh sinh hoạt ấy tương ưng với biển hạnh. Cũng

hiện việc tu tập Trí ba-la-mật từ tất cả các Bồ-tát của chư Phật trong quá khứ được thanh tịnh viên mãn, pháp môn có những sai biệt cũng đều chứng ngộ, hình ảnh sinh hoạt ấy tương ưng với biển hạnh. Tất cả những hình ảnh sinh hoạt của Như Lai tương ưng với biển hạnh đã hiển hiện ra như thế làm đầy khắp cả pháp giới rộng lớn.

Khi đến nơi, mọi người đảnh lễ Phật, dâng lễ cúng dường, sự việc vừa xong thì nơi phương trên hóa ra lầu gác tên là Nhất thiết kim cang bảo vương chủng chủng trang nghiêm tạng và tòa Sư tử tên là Đế thanh kim cang bảo vương liên hoa tạng. Các chúng Bồ-tát đều đến ngồi kiết già trên ấy, dùng biển đại âm thanh diễn thuyết danh hiệu của Như Lai trong ba đời, lấy ngọc ma-ni bảo vương minh châu cột nơi búi tóc, đội mão báu trang nghiêm và che thân bằng lưới ma-ni vương có các báu vi diệu sáng rực rỡ.

Như thế, tất cả Bồ-tát trong mười phương đều dùng thần thông phóng ra những vầng mây để cúng dường đến đạo tràng và đầy khắp pháp giới. Những Bồ-tát ấy và quyến thuộc đều được sinh từ hạnh nguyện của Phổ hiền. Mọi người dùng mắt trí thanh tịnh để thấy hết các Đức Phật trong ba đời và họ thích nhìn những biển tướng, mọi người đạt được Tai vô ngại để nghe trọn các biển Tu-đa-la từ các đức Thế Tôn đã chuyển pháp luân trong khắp mười phương. Cuối cùng hết thảy Bồ-tát đều

muốn đạt cảnh Niết-bàn hoàn toàn tự tại và tối thắng. Trong từng niệm đều hiện ra đại thần biến, có thể thân cận các Đức Phật khắp mười phương. Một thân biến đầy khắp các thế giới hiện rõ chúng hội đạo tràng của chư Phật, ánh sáng ấy chiếu khắp cả thế giới. Trong một hạt bụi hiện được tất cả cảnh giới mười phương cho đến tận cảnh giới hư không. Mỗi thế giới trong tất cả thế giới, đều hiện vô số thân để tùy thuận giáo hóa chúng sinh, làm cho họ được thuần phục không bỏ lỡ dịp. Toàn thể các lỗ chân lông nơi thân đều phát ra âm thanh lớn, nghe khắp cảnh giới trong mười phương đang diễn xướng pháp luân vi diệu của Như Lai, như mây rộng lớn trùm khắp cảnh giới: Biết các chúng sinh đều như huyễn, biết các Đức Như Lai đều như bóng, biết hành nghiệp, thọ, sinh của chúng sinh trong các cảnh giới đều như mộng, biết quả báo của thế gian như bóng trong gương, biết sự phát sinh của các hữu tình trong thế gian như ánh lửa và biết các cõi nước là dựa vào chỗ tâm tưởng của chúng sinh nên đều như biến hóa. Thông đạt được mười trí lực của Như Lai, oai đức tự tại như trâu chúa và được vô sở úy, có khả năng cất tiếng gầm của tư tử. Thâm nhập vào biển lớn biện tài vô tận, thì hiểu rõ biển bí mật của chúng sinh, thâm nhập vào biển trí ngôn ngữ văn tự, thì hiểu biết pháp giới giống như hư không. Được thần thông trí tuệ của các Bồ-tát, oai lực mạnh mẽ, trừ diệt quân ma,

trí lực sáng suốt thông đạt ba đời. Biết các pháp không tranh cãi nên thường cầu quả vị Nhất thiết trí. Dùng trí vô đoạn nhập vào thế gian. Dùng trí pháp giới tuôn ra biển giáo pháp. Được sức thần thông thì có khả năng làm cho tất cả thế giới trong mười phương luân phiên giao kết, được sức của căn lành thì sẽ được thọ sinh tự tại ở các thế giới. Được Thiên nhãn thì thấy khắp mười phương thế giới, lớn, nhỏ, rộng, hẹp, được trí vô ngại thì thấy được cõi nước rộng lớn trong cảnh giới vi tế và thấy cõi nước vi tế trong cảnh giới rộng lớn. Bằng sức tự tại, vị ấy ở nơi một Đức Phật mà được biết tất cả công đức trí tuệ của Đức Phật và được oai thần gia trì của Phật để có thể thấy khắp mười phương không có nghi hoặc. Trong một niệm, có thể vận thần thông đi khắp tất cả biển cõi trong mười phương với đầy đủ vô lượng công đức như thế, các Đại Bồ-tát đang đầy khắp rừng Thệ-đa ấy, đều là nhờ nơi sức oai thần của Đức Như Lai.

Khi ấy, những Thanh văn thượng thủ như Đại trí Xá-lợi-phất, đại thần thông Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-diếp, Ly-bà-đa, Tu-bồ-đề, A-nậu-lâu-đà, Kiếp-tân-na, Ca-chiên-diên, Phú-lâu-na, Di-đa-la-ni Tử tất cả đều ở trong rừng Thệ-đa nhưng không thấy được thần lực, tướng tốt trang nghiêm, cảnh giới diệu dụng, thần biến, tôn thắng, diện hạnh, oai đức sự gia trì và cảnh giới của Như Lai. Cũng không thấy được cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của

Bồ-tát như: Sự vân tập, sự biến nhập, sự thân cận, thần thông, diệu dụng, quyến thuộc, phương hướng, toàn sư tử, cung điện, oai nghi, thiền định, quán sát khắp cùng, Sư tử tần thân, dũng mãnh, cúng dường, thọ ký, thành thục, thân nghiệp thanh tịnh, trí thân viên mãn, nguyện thân rõ ràng, sắc thân biến khắp, tướng tốt đầy đủ, ánh sáng tròn đầy, phóng lưới đại quang, khởi phát mây biến hóa, lưới giăng khắp nơi, các hạnh viên mãn. Những hình ảnh ấy, tất cả đều không thấy. Vì sao? Vì căn lành của họ không đạt tới đó. Do nguồn gốc đời trước, những vị ấy không tu tập căn lành, để được thấy tất cả các Đức Phật và những thần thông biến hóa; không khen ngợi về công đức làm thanh tịnh trang nghiêm khắp các cõi nước trong mười phương; không khen ngợi những thần thông biến hóa của các Đức Phật Thế Tôn; không thể ở trong sinh tử mà phát tâm vô thượng chánh đẳng Bồ-đề; không khuyến khích cho tất cả chúng sinh để họ an trụ nơi tâm Bồ-đề rộng lớn; không nuôi dưỡng chủng tánh Như Lai để khỏi đoạn tuyệt, không chuyên cần tiếp nhận tất cả chúng sinh; không chuyên cần tu các Độ (Ba-la-mật) của Bồ-tát; không khuyên chúng sinh ở trong sinh tử mà cầu trí nhãn, không tu tập theo những căn lành về Nhất thiết trí; không hiểu rõ căn lành thù thắng khi Như Lai xuất thế; không đạt trí tuệ và thần thông để làm thanh tịnh trang nghiêm tất cả cõi Phật; không

đạt được sự hiểu biết về cảnh giới rộng lớn và mắt thanh tịnh của Bồ-tát; không mong cầu vượt khỏi cảnh giới thế gian; không trồng căn lành lớn; không phát sinh tất cả thệ nguyện lớn và trí xuất ly của Bồ tát; không sinh trong những nơi có oai lực gia trì của Đức Như Lai; không thể biết tất cả các pháp đều như huyễn; không thể biết được tư tưởng sự hiểu biết và sự nắm giữ của Bồ-tát đều là như mộng, không thể đạt được ý chí dũng mãnh, rộng lớn và tâm hết mực hoan hỷ của Bồ-tát. Những việc như thế đều là cảnh giới trí nhãn của Phổ Hiền, chứ không phải của hàng Nhị thừa. Chính lẽ đó, nên những bậc đại đức Thanh văn thượng thủ không thể nghe, không thể tin, không thể hiểu, không thể thấy, không thể ghi nhớ, không thể quán sát, không thể đo lường, không thể suy nghĩ, không thể chứng nhập và không thể phân biệt được. Vì sao? Vì cảnh giới cũng như thần thông của Phật và Bồ-tát không giống với cảnh giới và thần thông hạn hẹp của hàng Nhị thừa. Thế nên, tuy ở tại rừng Thệ-đa, nhưng mọi người không thấy được chỗ thần biến rộng lớn của Như Lai. Hơn nữa, các Thanh văn ấy, không tu thiện căn tối thắng như các Bồ-tát; nên không thấy được thần thông và mắt trí thanh tịnh của Phật; không quán sát chi tiết vào phần sâu xa của định; không được sự gia trì của thần lực rộng lớn; không được môn giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, không được

thần thông tự tại; không được uy lực rộng lớn, không được oai đức rộng lớn; không được chỗ ở tối thắng. Không đạt được cảnh giới hoạt động của trí nhãn cho nên các vị ấy không biết, không thể thấy, không thể nhập được, không thể đạt được, không thể mở rộng hiểu biết, không thể làm phát sinh, không thể quán sát, không thể thọ nhẫn, không thể tu hành, không thể an trú, không thể trình bày, không thể vì người mà giảng thuyết, không thể khen ngợi, không thể hướng dẫn, không thể truyền trao, không thể gìn giữ, không thể khuyến tấn, cũng không thể dạy bảo để mọi người tu tập, an trú và chứng nhập cảnh giới của chư Phật. Vì sao? Vì hàng Thanh văn không có trí tuệ lớn như thế, chỉ dựa theo giáo pháp Thanh văn để giải thoát, nhập đạo Thanh văn để đạt trí tuệ. Họ tự mãn ở hạnh tu của Thanh văn, trụ nơi quả Thanh văn là cứu cánh, chỉ lo giác ngộ Trí thật đế của Thanh văn, trụ vào khía cạnh sai biệt của thật tế, thích trụ chỗ vắng lặng, cho là Niết-bàn, không có tâm đại Bi đối với thế gian, xa lìa sự cứu hộ các chúng sinh, chỉ lo việc của mình và vui với tịch diệt. Thế nên, tuy họ ở rừng Thệ-đa nhưng không thấy được các pháp thần biến như vậy. Vì sao? Vì đối với tánh Nhất thiết trí của Như Lai họ không thể mong cầu, không thể tích tập, không thể ham muốn, không thể làm phát sinh, không thể tu tập, không thể làm thanh tịnh và đối với thiền định,

thần thông của Như Lai họ cũng không có khả năng nhập, không thể hành, không thể thấy biết, không thể chứng đắc. Vì sao? Vì cảnh giới như thế chỉ có hàng Bồ-tát với mắt trí rộng lớn thì mới có thể thấy biết được, chứ không phải cảnh giới hành động của Thanh văn. Vì nhân duyên ấy, nên tuy ở rừng Thệ-đa mà hàng đại Thanh văn không thể thấy được những thần biến, những sự gia trì, những cõi Phật, những sự thanh tịnh trang nghiêm của Như Lai và Bồ-tát đã hiện khắp toàn thể chúng hội; cho đến những thần thông hiện bày diệu dụng đều cũng không thấy. Ví như hai bên bờ sông Hằng có hàng trăm, hàng ngàn vạn ức, đến vô số ngạ quỷ lõa lồ, đói khát, ốm yếu, tiều tụy chỉ còn da bọc xương, bị thiêu đốt cả trong lẫn ngoài, nắng táp, gió quét, toàn thân khô rốc. Những loài ác cầm, dã thú, như ưng, sói tranh nhau đến giày xé, bị khổ vì đói khát bức bách, đám ngạ quỷ bèn cần uống nước thì dù có đứng trên bờ sông cũng không thấy sông. Giả sử chúng có thấy được đi nữa thì cũng không chỉ thấy dòng sông khô, hoặc thấy dòng lửa cháy hoặc thấy than hồng. Vì sao? Vì chúng bị nghiệp chướng sâu dày che phủ. Các đại Thanh văn cũng thế, tuy họ ở rừng Thệ-đa, nhưng không thấy được thần biến rộng lớn của Như Lai. Vì sao? Vì họ bị vô minh che mắt nên không thích Chủng trí và chưa từng trồng thiện căn với quả vị Nhất thiết trí. Ví như trong chúng hội có người

vừa nằm mê, chợt mộng thấy cung thành Thiện kiến chỗ ở của Đế Thích, trên đỉnh núi Tu-di, có vườn thượng uyển trang nghiêm, bảo điện thù thắng, có hàng trăm, hàng ngàn vạn ức, Thiên tử, Thiên nữ, ở đấy đất báu mịn màng hoa trời rải khắp. Những cây y, sinh y phục đẹp. Những cây hoa, nở ra những hoa đẹp. Các cây trân bảo sinh toàn châu báu. Cây trang nghiêm, sinh những phẩm loại để trang nghiêm. Cây âm nhạc, hòa tấu nhạc trời. Trong ấy có vô lượng chư Thiên dạo chơi. Người ấy tự thấy mình mặc y phục cõi trời, ở khắp nơi ấy hưởng các thú vui. Toàn thể mọi người khác trong hội tuy cùng ở chung một chỗ nhưng không biết, không thấy và không thể xem xét về giấc mộng ấy. Vì sao? Vì cảnh giới của người thấy trong mộng thì khác, người trong hội không thể thấy được. Cảnh giới của tất cả Bồ-tát và các vị chủ các cõi đang thấy trước mặt cũng lại như vậy.

Các Đại Bồ-tát nhờ sự gia trì của các Đức Phật và từ lâu đã tích tập sức thiện căn, kèm theo đó là những pháp như: Phát nguyên rộng lớn về Nhất thiết trí, tu tập công đức thù thắng của Như Lai, khéo an trụ đạo trang nghiêm của Bồ-tát, viên mãn môn Nhất thiết chủng trí, thành tựu được các hạnh nguyện của Phổ Hiền thể nhập hết thảy trí địa thanh tịnh giải thoát của Bồ-tát, dạo vào tất cả định và biến thần thông của Bồ-tát, quán sát tất cả cảnh

giới trí vô ngại của Bồ-tát.

Thế cho nên tất cả đều thấy được cảnh giới thần thông diệu dụng tự tại không thể nghĩ bàn của Như Lai Thế Tôn và họ cũng có khả năng hội nhập, khả năng hiểu biết.

Ngược lại, những đại đệ tử Thanh văn, tuy họ có đủ trí tuệ và thần thông thù thắng, nhưng tất cả đều không thể thấy, không thể biết. Vì sao? Vì họ không có con mắt thanh tịnh như Bồ-tát. Ví như trên núi Tuyết có nhiều loại thuốc, như đã được ươm trồng khắp nơi. Bấy giờ, có vị đại lương y, có trí tuệ, biết được công năng khác biệt của từng tánh dược. Thuốc hợp với bệnh nào thì ông đến đó lấy về. Nhưng những người đi săn bắn qua lại trong đó thì không thấy, không biết, huống là có thể hái mang về. Trường hợp này cũng thế, các Bồ-tát do đã thể nhập vào toàn bộ cảnh giới trí tuệ của Như Lai, nên phát sinh ra các thứ diệu dụng của Bồ-tát. Vì vậy, các Bồ-tát có khả năng hiểu biết được các cảnh giới định của Như Lai. Còn các đại đệ tử, vì không thể tu tập Nhất thiết chủng trí, không làm lợi ích cho toàn thể chúng sinh nên tuy ở rừng Thệ-đa nhưng họ không biết Tam-muội và thần biến rộng lớn của Như Lai. Ví như đại địa là chỗ chứa các báu. Trong đó ẩn chứa đầy ắp khắp nơi hàng trăm ngàn vạn ức loại trân châu kỳ lạ cũng như tạp bảo. Mỗi thứ đều mang một dáng vẻ trang nghiêm hoàn bị. Nếu có một người đàn ông

trí tuệ thông đạt, khéo biết nơi nào có kho báu và biết công năng trọng lượng của chúng. Người ấy lại có đại phước đức được tự tại lấy vật báu theo ý muốn của mình, để phụng dưỡng cha mẹ, giúp đỡ thân tộc, đối với những kẻ đói nghèo, tuổi già sức yếu bệnh tật, người đàn ông ấy đều cung cấp và đáp ứng sự mong mỏi của mọi người. Ngược lại, những người không có phước, không trí tuệ, thì dù đi, đứng, nằm, ngồi trên kho báu, họ cũng không biết, không thấy.

Việc này cũng thế, các Đại Bồ-tát nhờ mắt trí tuệ thanh tịnh thấy khắp; nên tuy ở rừng Thệ-đa, mà có khả năng nhập vào cảnh giới sâu xa chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, có khả năng thấy thần thông biến hóa rộng lớn của chư Phật, có khả năng hiểu tất cả các pháp môn của chư Phật, có khả năng nhập biển Tam-muội vô biên của Phật, có khả năng thường phụng sự các Đức Như Lai, có khả năng dùng pháp thù thắng khai ngộ chúng sinh, có khả năng dùng bốn Nhiếp pháp thâu nhận chúng sinh. Các hàng Thanh văn tuy ở trong rừng này, nhưng không thấy được thần lực của Như Lai cũng không thấy chúng hội Bồ-tát. Ví như người dùng lụa dày che mắt, được đến nơi đảo châu báu lớn, đi, đứng, nằm, ngồi ở đó; nhưng không thể thấy được cây báu, quả báu, y báu, hương báu và các công dụng hình sắc cao thấp của chúng. Nếu có một người khác sáng mắt đến đó, thì sẽ thấy

được, biết rõ được tất cả.

Các Đại Bồ-tát cũng thế, nếu đến châu Đại pháp bảo công đức tối thắng trang nghiêm của Như Lai thì được thấy hoàn toàn. Những đệ tử tuy ở trong rừng Thệ-đa, thân cận Đức Thế Tôn, nhưng không thấy cảnh giới Tam-muội và thần biến tự tại của Như Lai, cũng không thấy toàn thể chúng hội Bồ-tát trang nghiêm. Vì sao? Vì hàng Thanh văn không tương ưng với trí tuệ của Phật. Họ bị vô minh che mắt. Họ không có trí vô ngại của Bồ-tát, cũng không thấy Tam-muội tự tại và thần biến sai biệt của Như Lai. Ví như có một loại thuốc, tên là Vô cấu quang, người nào dùng nó đắp lên mắt mình, thì mắt liền được sáng tỏ, không bị bóng tối ngăn che, người ấy có khi ở nơi bóng đêm với vô số người đi, đứng, nằm, ngồi trong đó, từng oai nghi cử chỉ của họ, người ấy đều thấy hết những hình tướng, cử chỉ đến lui của anh ta thì những người kia không có ai thấy được. Việc này cũng tương tự như vậy. Những Bồ-tát ấy, thành tựu mắt trí thanh tịnh của Như Lai, nên có khả năng thấy rõ rất cả thế gian không bị chướng ngại. Họ đã diễn đạt cảnh giới rộng lớn của Tam-muội và thần thông cùng với chúng Đại Bồ-tát đang nhìn quanh và cúng dường, nhưng các đại Thanh văn thì đều không thể cảm thấy. Ví như Tỳ-kheo ở trong chúng hội, nhập Định biến xứ. Những Định biến xứ ấy là: Định biến xứ đất, Định biến

xứ nước, Định biến xứ lửa, Định biến xứ gió, Định biến xứ màu xanh, Định biến xứ màu vàng, Định biến xứ màu đỏ, Định biến xứ màu trắng, Định biến xứ về các vị thiên, Định biến xứ về các loại thân của chúng sinh, Định biến xứ về các âm thanh, ngôn ngữ, Định biến xứ về tất cả đối tượng duyên. Người nhập định này, thấy các thứ để duyên như đất, nước… tướng ánh sáng trùm khắp đối tượng duyên trong cảnh giới định cho đến hết thảy, còn những người khác trong đại chúng đều không thể thấy được. Ngoại trừ những người đang định nhập ấy. Sự việc này cũng như vậy. Cảnh giới thần thông rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn của Đức Như Lai hiện ra thì tất cả các Bồ-tát đều có khả năng biết và nhập, còn hàng Nhị thừa thì không biết, không thấy. Ví như có người được thuốc tàng hình lấy bôi lên mắt thân liền mất. Dù đi, đứng, qua, lại trong chúng nhưng mọi người không ai thấy cả, ngược lại, mọi việc trong chúng sinh đều thấy cả. Nên biết Đức Như Lai cũng thế. Như Lai thành tựu trí nhãn siêu việt vượt thế gian, khắp thế gian không bị chướng ngại và đã hiện cảnh giới Tam-muội và thần thông. Tuy nhiên, việc ấy không phải là khả năng hiểu biết của hàng Thanh văn, ngoại trừ những người đang hướng về cảnh giới Nhất thiết trí. Việc này chỉ có Đại Bồ-tát mới có thể thấy được. Ví như đứa bé sinh cùng lúc với vị thiên, họ cùng tuổi, cùng tên, như vậy Trời và

người tuy có điểm giống nhau, nhưng trời thường thấy người, mà người không thấy được trời. Cũng vậy Đức Như Lai an trụ vào cảnh giới Trí Nhất thiết trí chẳng thể nghĩ bàn, Tam-muội thần thông rộng lớn cùng các Đại Bồ-tát và chúng hội trang nghiêm, nhưng các Thanh văn thì không thể thấy. Ví như Tỳ-kheo được tâm tự tại nhập vào định diệt tận, thọ tưởng đều dứt, sáu căn không hoạt động, không còn tạo nghiệp, cũng không phải là Niết-bàn, nước vỡ, động đất vị ấy không hay không biết. Vì sao? Vì nhờ sức định của gia trì. Các đại Thanh văn này cũng như vậy, tuy ở rừng Thệ-đa, đầy đủ sáu căn nhưng đối với cảnh giới tự tại thần biến rộng lớn của Như Lai, họ lại không thấy, không biết, không hiểu, không nhập và cũng không thấy thần thông Tam-muội và chúng hội Bồ-tát. Vì sao? Vì cảnh giới của Như Lai sâu xa, vi tế, rộng lớn, bí mật, khó thấy, khó biết, khó lường, khó tính, siêu việt và cũng không phải là lĩnh vực hiểu biết của Thanh văn và Bích-chi-phật. Thế nên, từ thần lực tự tại Như Lai đã hiện cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, quyến thuộc trang nghiêm, chúng hội Bồ-tát và rừng Thệ-đa, là để làm cho thanh tịnh khắp vô lượng a-tăng-kỳ thế giới. Những việc như thế tất cả hàng Nhị thừa đều không thể thấy. Vì sao? Vì họ chẳng phải là bậc pháp khí rộng lớn như Bồ-tát.

Bấy giờ, ở phương Đông, Đại Bồ-tát Tỳ-lô-

giá-na Diệm Nguyện Tạng Quang Minh, nương nơi oai lực của Đức Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Các vị quán trí Phật
Vi diệu khó nghĩ bàn
Tuy ở rừng Thệ-đa
Thần biến vượt tất cả
Sức oai thần của Phật
Hiện rõ vô số hạnh
Người đời vì mê hoặc
Không hiểu pháp sâu xa.
Pháp thâm diệu vương Pháp,
Vô lượng khó nghĩ bàn
Những thần thông được hiện
Thế gian không lường được.
Hiện tướng của chư Phật
Tán dương không cùng tận
Tuy dùng tướng đoan nghiêm
Nhưng lại hiện vô tướng
Phật có nhiều thần biến
Hiện nơi rừng Thệ-đa
Sự hiển hiện sâu xa
Ngôn từ không diễn hết
Vô số ức cảnh giới
Hàng Bồ-tát đức tài
Trong chúng hội trang nghiêm
Phụng kính Phật, vân tập
Đại nguyện đều viên mãn

Oai nghi không chấp trước
Cảnh giới tâm khó nghĩ
Thế gian không thể biết
Hàng Bích chi lợi trí
Và hàng Đại Thanh văn
Tất cả đều không rõ
Lãnh vực Bồ-tát làm
Trí Bồ-tát sâu rộng
Tối thắng khó vượt qua.
Dựng trụ cờ tinh tấn
Không gì làm lay động
Đã nhập định vô lượng.
Đã được tiếng khen lớn
Hiển hiện đại thần thông
Biến khắp cả pháp giới

Ở phương Nam, Đại Bồ-tát Nan Tồi Phục Tốc Tật Tinh Tấn Vương; nương nơi sức oai thần của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Các Phật tử nên quán
Tạng công đức diệu trí
Thường tu hạnh Bồ-đề
Làm an lạc thế gian
Định oai thần vi diệu
Trí tuệ không ngằn mé
Cảnh giới và tâm đó
Tất cả đều thâm diệu.
Hôm nay rừng Thệ-đa
Nơi đấng Chánh tri ngự

Chúng Bồ-tát vân tập
Khắp nơi đều trang nghiêm
Nên quán biển đại chúng
Bồ-tát không chấp trước
Đều ngồi tòa hoa sen
An trụ nơi đạo tràng
Không đến cũng không đi
Không nương, không đắm chấp
Cứu cánh lìa phân biệt
Hiện khắp ở mười phương
Cờ đại trí dũng mãnh.
Kiên cố không lay động
Thường ở biển vô tướng
Mà hiện tướng khắp nơi
Khắp cõi khắp mười phương
Nơi các Đức Phật ngự
Đều đến không phân thân
Xa cả tướng hữu vô
Nên quán thích sư tử
Đủ loại sức thần thông
Hiện bày oai đức lớn
Khiến Bồ-tát vân tập
Hãy sánh vai đức lớn
Pháp giới không phân biệt
Thân Phật cũng như vậy
Thế gian là giả danh
Phật tử đều thông hiểu
Chư Phật trụ chân thật

Nơi tịch diệt bình đẳng
Chuyển Pháp luân sai biệt
Không động, không phân biệt.

Ở phương Tây, Đại Bồ-tát Phổ Biến Xuất Sinh Cát Tường Oai Đức Vương, nương nơi sức oai thần của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Nên quán Vô thượng sĩ
Trí rộng lớn viên mãn
Bất kỳ vào lúc nào
Thường nói pháp vô lậu
Diệt trừ các ngoại đạo
Và nhiều tà kiến khác
Tùy theo tâm chúng sinh
Mà hiện sức thần thông
Chánh giác chẳng có lượng
Cũng chẳng phải không lượng
Hoặc lượng hoặc phi lượng
Tịch tĩnh vẫn trên hết
Mặt trời ở hư không
Ánh sáng luôn chiếu mãi
Trí Phật cũng như thế
Luôn trừ tối ba đời
Ví như vầng trăng sáng
Mọi người đều thích ngắm
Khi Phật đức viên mãn
Người chiêm ngưỡng đều vui
Như mặt trời trên không

Vận hành không dừng nghỉ
Chư Phật hiện thần thông
Liên tục không hề tận
Như hư không mười phương
Không trở ngại các cõi
Đèn trí chiếu thế gian
Tâm cũng không hề ngại
Ví như đất thế gian
Tất cả đều nương tựa
Đối với các chúng sinh.
Chư Phật chỗ nương tựa.
Như cơn gió mạnh thổi
Không gì ngăn lại được
Trí của Phật cũng thế
Không ngại với thế gian
Ví như đại thủy luân
Thế giới nương trên đó
Phật ba đời cũng vậy
Thường nương trụ trí luân.

Ở phương Bắc, Đại Bồ-tát Vô Ngại Cát Tường Thắng Tàng Vương, nương nơi sức oai thần của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Ví như núi báu lớn
Lợi ích khắp chúng sinh
Thấy Phật cũng như vậy
Thường sinh trí xuất thế
Ví như nước biển cả
Sâu rộng và trong sạch

Thấy Phật cũng như thế
Thường tiêu những khát ái
Ví như núi Tu-di
Cao vượt trên biển cả
Núi trí cũng như vậy
Đứng sâu trong biển pháp
Ví như nơi biển sâu
Các báu sinh ở đấy
Biển giác ngộ cũng thế
Thường sinh các trí báu
Trí Thế Tôn sâu xa
Vô lượng và vô số
Đã hiện các thần thông
Người không thể suy lường.
Ví như nhà ảo thuật
Tạo nên những tướng huyễn
Phật trí cũng như vậy
Hóa hiện khó nghĩ lường
Ví như ngọc ma-ni
Mong cầu đều toại ý
Báu của Phật cũng vậy
Thỏa mãn những nguyện lành
Ví như ánh sáng báu
Chiếu tỏa khắp hư không
Báu của Phật cũng vậy
Chiếu sáng khắp hữu tình
Ví như ngọc tám cạnh
Chiếu hiện rõ các phương

Đèn đại trí vô ngại
Chiếu khắp cả thế giới.
Ví như ngọc thủy thanh
Khả năng làm trong nước
Được thấy Phật cũng vậy
Các căn đều thanh tịnh

Ở phương Đông bắc, Đại Bồ-tát Diệu Biến Hóa Biến Pháp Giới Nguyện Nguyệt Vương, nương nơi sức oai thần của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Ví như ngọc đế thanh
Chiếu vật đều cùng màu
Khi chúng sinh thấy Phật
Cùng một sắc Bồ-đề
Trong vô số các cõi
Chư Phật hiện thần biến
Luôn luôn không gián đoạn
Giáo hóa đều thanh tịnh
Trí sâu xa hy hữu
Không thể nghĩ bàn được
Bồ-tát có thể biết
Chúng sinh không thể hiểu
Thân Phật rất thanh tịnh
Đầy đủ tướng trang nghiêm
Thể nhập khắp pháp giới
Thành tựu các Bồ-tát
Các cõi không nghĩ bàn
Điều hiện thành Chánh giác

Ngồi đạo tràng hàng ma
Chúng Bồ-tát vây quanh
Đức Thích-ca vô thượng
Với pháp hằng tự tại
Các cõi như cực vi
Thần thông không thể lường
Bồ-tát với nhiều hạnh
Vô ngại diệu minh quang
Phật lực không nghĩ bàn
Tất cả đều hiển hiện
Phật tử nên khéo học
Các Phật pháp sâu xa
Chứng nhập trong các pháp
Không chấp cảnh giới trí
Pháp vương oai lực lớn
Thường chuyển pháp vi diệu
Thể hiện các thần thông
Làm thanh tịnh mười phương
Trí sâu xa viên mãn
Báu chân thật của đời
Trí Phật là rồng chúa
Tùy tâm cứu tất cả

Ở phương Đông nam, Đại Bồ-tát Pháp Tuệ Quang Minh Oai Đức Vương, nương nơi sức oai thần của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Khắp mười phương ba đời
Tất cả đại Thanh văn

Không biết hết diệu pháp
Của các Đức Như Lai
Lại suốt cả ba đời
Mười phương các Duyên giác
Không biết việc thần thông
Biến hóa của Như Lai
Huống là những phàm phu
Mù tối trong luân hồi
Bị kết sử buộc ràng
Lường sao được cảnh Phật
Trí vô ngại của Phật
Vượt lượng và phi lượng
Dứt hẳn đường ngôn ngữ
Tất cả không thể nói
Thân Phật tướng trang nghiêm
Tỏa sáng như trăng tỏ
Nhờ nhiều kiếp nhẫn nhục
Hóa hiện khắp mười phương
Dùng Tam-muội thần thông
Quán chiếu lực của Phật
Trải nhiều kiếp suy nghĩ
Không thể biết phần ít
Quán sát trí chư Phật
Tự giác thật khó lường
Trong mỗi môn công đức
Không đo được giới hạn
Người nào phát đại nguyện
Yêu thích nơi pháp Phật

Đều thông hiểu dễ dàng
Đối với cảnh giới khó
Nếu dùng tâm thanh tịnh
Chuyên cần tu phước trí
Đầy đủ đại công đức
Nghe pháp tùy lãnh hội
Người nào nương tuệ Phật
Mang chí nguyện sâu rộng
Là hướng đến Bồ-đề
Sẽ thành Nhất thiết trí.

Ở phương Tây nam, Đại Bồ-tát tên Tồi Toái Nhất Thiết Ma Lực Trí Tràng Vương, nương nơi sức oai thần của Phật quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Thân trí không chấp trước
Xa lìa tướng của thân
Cảnh giới Phật khó lường
Thánh chúng không thể biết
Tịnh nghiệp khó nghĩ bàn
Phát sinh thân vi diệu
Tướng tốt và ánh sáng
Xuyên suốt cả ba đời
Chiếu khắp cả thế gian
Pháp giới thường thanh tịnh
Phật mở cửa Bồ-đề
Thường sinh Nhất thiết trí
Thể sạch không trần cấu
Lìa xa những chướng ngại

Giống mặt trời thế gian
Ánh sáng trí chiếu khắp
Dứt hẳn dòng ba cõi
Trừ sợ hãi sinh tử
Thành tựu các Bồ-tát
Viên mãn nguyện Bồ-đề
Hiển thị vô lượng sắc
Sắc ấy không nương trụ
Tuy biểu hiện vô lượng
Nhưng tất cả khó lường
Phật ở trong một niệm
Việc hiển hiện khó nghĩ
Cảnh giới giác ngộ sâu
Không thể nào lường biết
Phật ở trong một niệm
Hiển hiện Phật ba đời
Sự kiện tuy không cùng
Nhưng niệm tánh không khác
Người trí cần khéo nghĩ
Từng niệm nối tiếp nhau
Tu trí nghiệp không khác
Hướng thẳng đến Bồ-đề
Pháp ấy khó nghĩ bàn
Tánh rời xa ngôn ngữ
Không phải cảnh giới tâm
Chư Phật từ đây sinh.

Ở phương Tây bắc, Đại Bồ-tát Tỳ-lô-giá-na Nguyện Trí Tinh Tú Tràng, nương nơi sức oai

thần của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Tịnh niệm lìa loạn si
Dũng mãnh pháp luôn trì
Trí năng quán tròn đầy
Biển Bồ-đề vô tận
Nếu biết được chân thật
Tức sẽ nhập cảnh Phật
Trí tự tại phát sinh
Đoạn trừ những nghi hoặc
Tâm từng niệm tăng tiến
Việc làm luôn chuyên cần
Với pháp trường trí cầu
Đến cứu cánh pháp Phật
Từ những căn lành ấy
Sinh niềm tin rộng lớn
Thường vui và quán sát
Không tướng, không nương trụ
Ức kiếp luôn tu tập
Viên mãn các căn lành
Mục đích vì quả Phật
An vui chứng vô thượng.
Đi, đứng trong sinh tử
Không chấp trước tử sinh
Không nghi hoặc nơi pháp
Thường vui cảnh giới Phật
Với các pháp hữu vi
Thế gian vui hư vọng

Xa hẳn tâm tham vướng
Cầu công đức của Phật
Phàm phu không Phật trí
Chìm nổi trong sinh tử
Tâm Bồ-tát không chấp
Nên cứu thoát tất cả
Bồ-tát hành không động
Thế gian không thể lường
Hiện khắp tùy loại thân
Để làm vui chúng sinh
Trí Bồ-đề đã tịnh
Khởi từ bi với đời
Như mặt trời mọc lên
Ánh sáng chiếu khắp nơi.

Ở phương dưới, Đại Bồ-tát Phá Chư Cái Chướng Dũng Mãnh Trí Tự Tại Vương, nương nơi sức oai thần của Phật quán sát khắp mười phương, rồi nói kệ rằng:

Vô lượng ngàn ức kiếp
Danh Phật khó được nghe
Huống ngay trong lúc này
Thấy Phật, bỏ nghi hoặc
Trí Như Lai vô tận
Chiếu sáng khắp thế gian
Như sông phước ba đời
Làm chúng sinh thanh tịnh.
Sắc thân Phật vi diệu
Thanh tịnh chẳng lỗi lầm

Trí thanh tịnh không vướng
Dù ức kiếp chiêm ngưỡng
Tâm không hề biết chán.
Phật tử khéo quán sát
Sắc thân Phật vi diệu
Trí thanh tịnh không vướng
Làm lợi mình lợi người.
Như Lai trí lực sâu
Biện tài cũng vô tận
Mở cửa ngôi chánh giác
Thuyết giảng đều không ngại.
Mâu-ni tôn chiếu khắp
Hướng dẫn chúng khó bàn
Thọ ký quả Bồ-đề
Được vào cửa giải thoát.
Phước đức chứa rộng lớn
Ban bố cho thế gian
Khai ngộ cho chúng sinh
Tu tập hạnh Bồ-đề
Từng cúng dường chư Phật
Trí độ luôn thanh tịnh
Hay phá những "lưới hoặc"
Trừ đường ác sợ hãi
Thường quán Bậc Lưỡng Túc
Phát đại nguyện Bồ-đề
Được sức Phật tự tại
Sánh ánh sáng đại trí
Ai thấy Bậc Trung Tôn

Tâm quyết định cầu Phật
Nên biết người như thế
Tất đạt trí Như Lai.

Ở phương trên, Đại Bồ-tát Phổ Biến Pháp Giới Đại Nguyện Tế; nương nơi sức oai thần của Phật, quán sát khắp mười phương, rồi nói kệ rằng:

Đấng Mâu-ni đặc biệt
Các đức đều viên mãn
Người thấy, tâm thanh tịnh
Hướng về ngôi Chánh giác
Đức Như Lai xuất thế
Vắng lặng, đại Từ bi
Chuyển khắp diệu pháp luân
Lợi ích cho mọi loài.
Phật từ vô lượng kiếp
Luôn khổ vì chúng sinh
Làm sao các chúng sinh
Báo đáp được ân sư
Thà chịu khổ ba đường
Trải qua vô lượng kiếp
Quyết không bỏ Như Lai
Để mong cầu Niết-bàn.
Thà thay thế chúng sinh
Chịu nỗi khổ luân hồi
Quyết không bỏ Như Lai
Để cầu chút an lạc.
Ở đường ác nhiều kiếp
Chịu khổ được nghe Phật

Còn hơn ở đường thiện
Mà không được nghe danh
Đọa địa ngục nhiều kiếp
Chịu khổ thường thấy Phật.
Không cầu thoát tam đồ
Sinh nơi không Phật pháp.
Vì sao ở đường ác
Mà không sinh nhàm chán?
Nhờ được thấy Pháp vương
Nên trí tuệ tăng trưởng
Thấy sức Phật tự tại
Trừ được tất cả khổ
Được nhập các Như Lai
Cảnh giới trí sâu xa
Nếu khi được thấy Phật
Đường ác được diệt trừ.
Tăng trưởng mầm phước trí
Tất đạt quả Bồ-đề
Chúng sinh được thấy Phật
Dứt phá các nghi ngờ
Vui thế và xuất thế
Hạnh nguyện được viên thành.

□

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 3

Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 3)

Bấy giờ, vì muốn khai triển pháp đại Tam-muội tối thượng Sư tử tần thân của Như Lai Đại Bồ-tát Phổ Hiền quán sát khắp chúng hội Bồ-tát, rồi dùng những phương tiện của các bậc như là: Phương tiện cùng với hư không giới, phương tiện cùng với ba đời, phương tiện cùng với pháp giới, phương tiện cùng với tất cả thế giới, cùng với tất cả nghiệp, phương tiện cùng với hết thảy tâm chúng sinh, phương tiện cùng với tất cả chúng sinh, phương tiện cùng với căn của tất cả chúng sinh, phương tiện cùng với hết thảy chúng sinh khi thành thục, phương tiện cùng với hình ảnh ánh sáng của tất cả pháp, và bảo các Bồ-tát:

–Này Phật tử! Nay ta sẽ dùng mười pháp môn rõ tên rõ nghĩa thanh tịnh để diễn nói, chỉ bày cảnh giới thần thông rộng lớn của Tam-muội Sư tử tần thân cho các ông. Mười pháp ấy là:

Pháp môn danh cú một: Như Lai biến hiện khắp pháp giới, khắp hư không giới; trong tất cả cõi Phật và trong số cực vi trần các Đức Phật tuần tự ra đời, cùng với sự thành hoại của các cõi thế giới theo thứ lớp.

Pháp môn danh cú hai: Tất cả cõi Phật trong khắp thế giới hư không, trong tất cả kiếp cùng tận đời vị lai đều khen ngợi công đức thù thắng của Như Lai.

Pháp môn danh cú ba: Tất cả cõi Phật trong khắp hư không giới, khi Đức Như Lai xuất thế sẽ hiển hiện vô lượng biển pháp môn giác ngộ.

Pháp môn danh cú bốn: Tất cả cõi Phật trong khắp hư không giới, cảnh giới viên mãn của chúng hội Bồ-tát là nơi đạo tràng tối thắng, là chỗ Đức Như Lai an tọa.

Pháp môn danh cú năm: Từng niệm từng niệm, nơi tất cả lỗ chân lông phóng ra những vầng mây thân của chư Phật biến hóa trong ba đời đầy khắp pháp giới.

Pháp môn danh cú sáu: Dùng sức oai thần, làm cho tất cả cảnh giới đều hiện ra nhiều kiểu thần biến về toàn thể các Đức Phật trong ba đời; hiển hiện rõ ràng như nhìn trong lòng bàn tay.

Pháp môn danh cú bảy: Do sức oai thần, nên có thể ở trong tất cả cảnh giới hiện bày khắp tất cả chư Phật ba đời, với vô số thần biến đều hiển hiện

rõ ràng như xem nơi bàn tay.

Pháp môn danh cú tám: Có khả năng làm cho vô số cõi Phật như số cực vi trần trong ba đời đều hiện khắp tất cả cõi Phật của ba đời với số cực vi trần số Phật hiển hiện những cảnh giới thần thông trải qua nhiều kiếp, liên tục không gián đoạn.

Pháp môn danh cú chín: Có khả năng làm cho tất cả lỗ chân lông phát ra âm thanh, diễn nói đại nguyện của chư Phật trong ba đời cho đến tận đời vị lai, để trợ giúp cho các Bồ-tát được ra đời.

Pháp môn danh cú mười: Có khả năng làm cho chỗ để tòa Sư tử lớn bằng pháp giới, với đại chúng Bồ-tát lại giác ngộ tối thắng, làm trang nghiêm đạo tràng ở khắp mọi nơi; cho đến tận đời vị lai lại chuyển diệu pháp luân để thành tựu đầy đủ cho thế gian liên tục không dứt.

Này các Phật tử! Mười pháp danh cú này là đứng đầu. Ngoài ra còn có vô số pháp môn danh cú thanh tịnh vi diệu nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nói hết. Tất cả đều là cảnh giới trí tuệ của Như Lai, chứ không phải khả năng chứng biết của ta và chư vị.

Khi ấy, vì muốn lập lại một phần nhỏ của cảnh giới, do Đức Như Lai nhập Tam-muội Sư tử tần thân rộng lớn, nên Bồ-tát Phổ Hiền, nương vào thần lực Đức Phật, nhiệt tâm chiêm ngưỡng và quán sát biển chúng Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn của

Như Lai. Quán sát sự không thể nghĩ bàn về Tam-muội thần thông được biểu hiện đủ loại của Như Lai, quán sát sự không thể nghĩ bàn khi ra vào các thế giới của Như Lai, quán sát sự thể nhập chẳng thể nghĩ bàn vào tất cả cảnh giới pháp huyễn trí của Như Lai, quán sát sự thể hiện chẳng thể nghĩ bàn của tất cả chư Phật trong ba đời đều bình đẳng của Như Lai. Quán sát sự chẳng thể nghĩ bàn về vô lượng, vô biên ngôn ngữ mở bày giác ngộ cho tất cả pháp môn của Như Lai, rồi nói kệ rằng:

Biển cõi trong từng lỗ chân lông
Cùng tất cả cõi như vi trần
Trong ấy Phật ngồi ở đạo tràng
Chúng hội Bồ-tát cùng vây quanh
Thế giới trong từng lỗ chân lông
Trong ấy Phật ngồi ở đạo tràng
An tọa nơi tòa sen tối thắng
Thể hiện thần thông khắp pháp giới
Mỗi đầu sợi lông đều có Phật
Tất cả cảnh giới như vi trần
Đều ở trong chúng hội Bồ-tát
Đều tuyên dương hạnh nguyện Phổ hiền
Như Lai an tọa ở một cõi
Mà hiển hiện ra khắp các cõi
Vô tận Bồ-tát khắp mười phương
Cùng về nhóm họp nơi hội ấy
Hải hội Bồ-tát đức sáng ngời
Nhiều như cực vi trăm ngàn cõi

Tất cả đứng lên tán dương Phật
Đến khắp mười phương cùng pháp giới
Đi lại tự tại khắp cõi pháp
Trụ hạnh vô đẳng của Phổ Hiền
Hiện phóng ánh sáng nơi các cõi
Đi vào pháp hội Phật vô biên
Ở nơi các cõi khắp mười phương
An trụ tối thắng nơi chư Phật
Lắng nghe chánh pháp để tu hành
Mỗi cõi trải qua vô lượng kiếp
Bồ-tát thường tu rất nhiều hạnh.
Đều vào Hải nguyện của Phổ Hiền
Trụ nơi cảnh giới Phật đức vô biên
Biển pháp sáng ngời chiếu khắp chốn
Thông đạt đại hạnh của Phổ Hiền
Chư Phật ra đời Pháp vô tận
Khen biển công đức Phật không bờ
Hiện các thần thông đầy pháp giới
Phân thân hiện khắp như vi trần
Mỗi niệm thường đi khắp các cõi
Mưa pháp cam lồ thấm chúng sinh
Làm cho pháp giới đều khai ngộ.

Bấy giờ, vì muốn vì muốn cho chúng hội Bồ-tát được an trụ nơi đại Tam-muội Sư tử tần thân, bằng niềm vui tối thắng, rộng lớn sâu xa, Đức Thế Tôn chánh niệm tư duy, rồi từ nơi tướng bạch hào phóng ra ánh sáng lớn, tên là Chiếu khắp hiện môn pháp giới ba đời. Vì tất cả quyến thuộc, Bồ-tát

dùng ánh sáng nhiều không thể kể như cõi Phật số cực vi trần số, chiếu khắp tất cả cõi trong mười phương. Lúc này, chúng hội Bồ-tát trong rừng Thệ-đa, đều thấy hết các số cực vi trần ở tất cả các thế giới, hư không giới, thuộc pháp giới khắp mười phương. Mỗi vi trần đều có số cực vi trần cõi Phật trong các cõi nước của chư Phật với rất nhiều các tên gọi khác nhau, rất nhiều các sắc tướng khác nhau, rất nhiều sự trang nghiêm sự thanh tịnh khác nhau, rất nhiều các y trụ, các hình trạng khác nhau. Trong các cõi nước như vậy, đều có Bồ-đề đạo tràng tối thắng; nơi mỗi mỗi đạo tràng đều có tòa Sư tử báu trang nghiêm và trên mỗi tòa báu, đều có Bồ-tát thành tựu Chánh đẳng Chánh giác. Hết thảy các Bồ-tát cung kính nhiễu quanh. Tất cả Phạm vương đều cung kính cúng dường. Hoặc thấy chúng hội trụ trong không thể nói cõi Phật, thì sẽ chuyển bánh xe chánh pháp, dùng âm thanh vô ngại làm vang động khắp Pháp giới. Hoặc thấy ở nơi cung của Thiên vương, cung Long vương, cung Dạ-xoa vương, cung Càn-thát-bà vương, cung A-tu-la vương, cung Ca-lâu-la vương, cung Khẩn-na-la vương, cung Ma-hầu-la-già vương, người, phi nhân và những người trong thế gian, thành ấp, xóm, làng, đô thị, dinh trấn, thôn xã cho đến ở những chỗ ở khác nhau của chúng sinh thì sẽ hiện các thần lực khác nhau, nói nhiều pháp môn khác nhau; nghĩa là sinh trong các

dòng họ khác nhau sẽ thọ những sắc thân khác nhau, sẽ trụ nhiều oai nghi khác nhau, sẽ biểu hiện các tướng tốt khác nhau, mang những ánh hào quang khác nhau, phóng lưới ánh sáng khác nhau, nếu ở những chúng hội khác nhau, sẽ nhập những Tam-muội khác nhau, phát sinh những thần biến khác nhau, hiện những oai lực khác nhau, phát những âm thanh khác nhau, nói những từ ngữ khác nhau, dùng các văn tự khác nhau, diễn thuyết nhiều giáo pháp khác nhau. Như chúng Đại Bồ-tát đang trong pháp hội này, thấy được Tam-muội sâu xa thần biến rộng lớn của Như Lai như vậy cứ thế tận pháp giới, tận hư không giới, Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn hướng, trên, dưới sự chuyển biến bằng nhiều cách khác nhau, tưởng trụ trong các phương khác nhau, sinh ra trong các phương khác nhau, giới hạn trong các phương khác nhau, vượt qua trong các phương khác nhau, biển cả trong các phương khác nhau. Tất cả đều nương vào tâm tưởng của chúng sinh mà tồn tại. Từ trước tới nay, tất cả thân cõi nước, tất cả thân chúng sinh; trong các lỗ chân lông, trong những số cực vi trần và trong tất cả những thế giới hư không ấy, nơi mỗi đầu sợi lông, đều có tất cả các cõi nhiều như số cực vi trần. Các biển cõi khác nhau, các nghiệp khởi khác nhau, gắn liền nhau không đứt, tuần tự trước sau mà tồn tại. Trong ấy, cũng có chúng hội, có đạo tràng và mọi người ở đấy cũng thấy thần

lực của Phật như vậy: Nhờ được thấy sức thần thông của Phật, nên họ đều có khả năng biến nhập và hiện bóng mình, vào tâm của chúng sinh khắp tất cả thế giới nơi mười phương, ba đời; tùy theo những sự ưa thích của chúng sinh mà phát ra âm thanh, lời nói tốt đẹp, tùy theo những nhu cầu mà các vị sẽ diễn thuyết các pháp, đi vào trong chúng hội hoặc hiện trước chúng sinh; dù sắc tướng có khác nhau, nhưng về mặt trí tuệ thì như nhau; khắp tất cả các cõi nước cho đến tận đời vị lai; thị hiện tự tại không dừng nghĩ để giáo hóa thu phục tất cả chúng sinh. Nếu có người được thấy đức thần thông đó là nhờ từ quá khứ ở nơi Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na, đã biết tu tập nguyện lực thâu nhận căn lành; hoặc từ xưa đã từng tu bốn Nhiếp pháp mà căn lành tích tụ. Hoặc từ xưa đã nhờ thấy, nghe, ghi, nhớ, sự thành tựu, do thân cận cúng dường; hoặc từ ấy đã khiến cho họ phát tâm vô thượng chánh đẳng Bồ-đề; hoặc từ xưa đã từng ở chỗ Đức Như Lai trải qua nhiều thời gian, tu hạnh Bồ-tát, qua lại nhiều nơi thu phục sự dũng mãnh tinh tấn và thiện căn; hoặc từ xưa ở chỗ các Đức Phật, cũng đã trồng nhiều loại căn lành tương tự, hoặc thời quá khứ vì cầu Nhất thiết trí vô thượng nên Đức Như Lai đã dùng nhiều phương tiện giáo hóa để được thành thục, vì thế mà mọi người đều được nhập vào đại thần biến Tam-muội sâu xa không thể nghĩ bàn, khắp pháp giới, hư không giới của

Như Lai. Hoặc có người được thấy và thể nhập Pháp thân Phật; hoặc có người được thấy và thể nhập trí thân Phật; hoặc có người được thấy và thể nhập vào biển hạnh thanh tịnh của Phật, đã tu tập thời quá khứ; hoặc có người được thấy và thể nhập công đức giải thoát, viên mãn, rốt ráo của Như Lai, hoặc có người được thấy và thể nhập vào hạnh luân trang nghiêm của Bồ-tát; Hoặc có người được thấy và thể nhập vào các địa mà Bồ-tát đã chứng, hoặc có người được thấy và thể nhập trí thành Chánh đẳng giác của Như Lai; hoặc có người được thấy và thể nhập vào các môn Tam-muội thần biến bình đẳng mà Phật đã an trụ; hoặc có người được thấy và thể nhập mười Trí lực, bốn Vô sở úy của Như Lai; hoặc có người được thấy và thể nhập bốn Vô ngại giải và biển lớn biện tài của Như Lai. Nhập hơn mười không thể nói như số cực vi trần số cõi Phật như vậy; ngoài ra Đức Như Lai còn có cả biển đại thần biến nữa.

Những Đại Bồ-tát ấy, còn dùng nhiều đức tin khác nhau, hiểu biết khác nhau, đạo khác nhau, pháp môn khác nhau, thể nhập khác nhau, giáo hóa khác nhau, tùy thuận khác nhau, nơi chốn khác nhau, căn khí khác nhau, cõi nước khác nhau, thế giới khác nhau, trí tuệ khác nhau, pháp tụ khác nhau, thần biến khác nhau, phương tiện khác nhau, Tam-muội khác nhau. Các vị ấy dùng những pháp như thế để thể nhập vào biển cả thần biến của Như

Lai.

Thế nào là Bồ-tát có những thứ loại Tam-muội khác nhau? Đó là: Nhập tất cả Tam-muội Bồ-tát phổ biến trang nghiêm pháp giới, Tam-muội Bồ-tát quang chiếu tam thế vô ngại cảnh, Tam-muội Bồ-tát pháp giới vô đoạn trí quang minh, Tam-muội Bồ-tát trụ nhất thiết Phật cảnh giới, Tam-muội Bồ-tát quang chiếu vô biên hư không tế, Tam-muội Bồ-tát nhập xuất diệu dụng Như Lai tự tại lực, Tam-muội Bồ-tát dũng mãnh vô úy phấn tấn trang nghiêm, Tam-muội Bồ-tát nhập nhất thiết pháp giới phương tiện toàn phục, Tam-muội Bồ-tát biến pháp giới như nguyệt phổ hiện dĩ vô ngại âm diễn nhất thiết pháp, Tam-muội Bồ-tát chủng chủng pháp vân bình đẳng trang nghiêm, Tam-muội Bồ-tát ly cấu hội hệ đỉnh Pháp vương tràng, Tam-muội Bồ-tát quán nhất thiết Phật trí tuệ, Tam-muội Bồ-tát vô phân biệt quang tràng chiếu nhất thiết thế gian sai biệt thân, Tam-muội Bồ-tát nhập Như Lai vô phân biệt cảnh giới thân, Tam-muội Bồ-tát đại bi tạng tùy nhất thiết thế gian chuyển, Tam-muội Bồ-tát an trụ nhất thiết pháp vô y tích uy lực, Tam-muội Bồ-tát chiếu nhất thiết pháp tối cực tịch tĩnh viên mãn trí, Tam-muội Bồ-tát tri chư pháp không xảo năng hóa hiện biến nhất thiết thế gian, Tam-muội Bồ-tát oai lực bình đẳng phổ xuất sinh nhất thiết Phật sát, Tam-muội Bồ-tát ư nhất thiết Phật sát hiện thành chánh giác trang

nghiêm tướng, Tam-muội Bồ-tát quán nhất thế gian sắc không, Tam-muội Bồ-tát bất trước nhất thiết thế gian tối thắng viên mãn không, Tam-muội Bồ-tát xuất sinh nhất thiết Như Lai oai lực mẫu, Tam-muội Bồ-tát tu hạnh nhập nhất thiết Phật cứu cánh công đức hải, Tam-muội Bồ-tát quán sát nhất thiết cảnh giới xuất sinh thần biến tận vị lai thế oai lực, Tam-muội Bồ-tát nhập nhất thiết Như Lai thứ đệ bản sự hải, Tam-muội Bồ-tát năng dĩ oai lực tận vị lai tế hộ trì nhất thiết Như Lai chủng tánh, Tam-muội Bồ-tát dĩ quyết định giải lực linh hiện tại thập phương nhất thiết Phật sát giai thanh tịnh, Tam-muội Bồ-tát nhất sát-na trung phổ chiếu nhất thiết Phật sai biệt trụ xứ, Tam-muội Bồ-tát thâm nhập quán sát vô ngại tế, Tam-muội Bồ-tát năng dĩ oai lực linh nhất thiết thế giới vi nhất Phật sát, Tam-muội Bồ-tát xuất sinh nhất thiết Phật biến hóa thân, Tam-muội Bồ-tát dĩ kim cương trí tri nhất thiết chư căn hải, Tam-muội Bồ-tát tri nhất thiết Như Lai đồng nhất thai tạng thân, Tam-muội Bồ-tát tri nhất thiết pháp giới tùy sở an lập tất trụ tâm niệm tế, Tam-muội Bồ-tát ư nhất thiết pháp giới quảng đại sát trung hiện thành chánh giác cập Bát-niết-bàn đại oai lực, Tam-muội Bồ-tát linh trụ tối thượng oai lực xứ, Tam-muội Bồ-tát chiếu nhất thiết Phật sát chúng sinh thân vô phân biệt oai lực, Tam-muội Bồ-tát nhập nhất thiết Phật trí tuệ toàn chuyển tạng, Tam-

muội Bồ-tát tri nhất thiết pháp tánh tướng sai biệt, Tam-muội Bồ-tát nhất sát-na trung dĩ vô phân biệt trí phổ kiến tam thế pháp, Tam-muội Bồ-tát niệm niệm trung phổ hiện pháp giới tạng thân, Tam-muội Bồ-tát dĩ dũng mãnh trí như sư tử vương tùy thuận ngộ giải nhất thiết Như Lai chủng tánh, Tam-muội Bồ-tát quán nhất thiết pháp giới viên mãn trí tuệ nhãn, Tam-muội Bồ-tát chánh dũng mãnh thú hướng thập lực, Tam-muội Bồ-tát dĩ phổ biến nhãn quán sát nhất thiết viên mãn công đức, Tam-muội Bồ-tát biến chiếu xuất sinh nhất thiết chúng sinh sắc tướng viên mãn, Tam-muội Bồ-tát toàn chuyển bất động tạng, Tam-muội Bồ-tát diễn thuyết nhất pháp phổ nhập nhất thiết pháp, Tam-muội Bồ-tát ư nhất pháp dĩ nhất thiết ngôn từ sai biệt huấn thích biện tài, Tam-muội Bồ-tát diễn thuyết nhất thiết Phật vô nhị pháp cú oai lực tràng, Tam-muội Bồ-tát tri tam thế vô ngại tế, Tam-muội Bồ-tát tùy thuận ngộ giải nhất thiết kiếp vô sai biệt, Tam-muội Bồ-tát nhập vi tế thập lực phương tiện, Tam-muội Bồ-tát dĩ kim cương trí khởi nhất thiết Bồ-tát hạnh, Tam-muội Bồ-tát năng ư thập phương tùy tâm tốc tật phổ hiện thân vân, Tam-muội Bồ-tát hiện biến pháp giới thành chánh giác thân chủng chủng thần biến, Tam-muội Bồ-tát thọ nhất thiết xúc an lạc tràng, Tam-muội Bồ-tát xuất nhất thiết trang nghiêm cụ trang nghiêm hư không giới, Tam-muội Bồ-tát niệm niệm trung xuất đẳng

nhất thiết thế gian số biến hóa hình tượng vân, Tam-muội Bồ-tát Như Lai vô cấu nguyệt quang chiếu hư không, Tam-muội Bồ-tát nhất thiết Như Lai gia trì, Tam-muội Bồ-tát nhất quang chiếu nhất thiết pháp căn bản sai biệt trang nghiêm, Tam-muội Bồ-tát quảng diễn nhất thiết pháp nghĩa đăng, Tam-muội Bồ-tát chiếu thập lực cảnh viên mãn, Tam-muội Bồ-tát tam thế chư Phật tinh tú tràng, Tam-muội Bồ-tát nhất thiết Phật nhất mật tạng, Tam-muội Bồ-tát quán nhất thiết tướng giai cứu cánh, Tam-muội Bồ-tát vô tận phước đức tạng, Tam-muội Bồ-tát kiến tận vô biên Phật cảnh giới, Tam-muội Bồ-tát kiến nhất thiết pháp như kim cương sư tử hống oai lực, Tam-muội Bồ-tát hiện nhất thiết Như Lai biến hóa chánh kiến bình đẳng, Tam-muội Bồ-tát nhất thiết Phật nhật niệm châu hành, Tam-muội Bồ-tát nhất niệm phổ chiếu tam thế pháp, Tam-muội Bồ-tát phổ âm diễn thuyết tịnh quang đẳng chiếu nhất thiết pháp tự tánh thanh tịnh, Tam-muội Bồ-tát kiến nhất thiết Phật sai biệt lực, Tam-muội Bồ-tát kiến nhất thiết Phật giác nhất thiết sai biệt pháp giới như liên hoa khai phu, Tam-muội Bồ-tát quán sát chư pháp như hư không vô trụ xứ, Tam-muội Bồ-tát nhất phương phổ xuất thập phương hải toàn chuyển tạng, Tam-muội Bồ-tát nhập nhất thiết pháp giới môn, Tam-muội Bồ-tát nhất thiết pháp hải sai biệt tạng thân, Tam-muội Bồ-tát dĩ tịch tĩnh thân

phóng sai biệt quang chiếu nhất thiết chúng sinh thân, Tam-muội Bồ-tát nhất sát-na tâm dĩ đại nguyện lực xuất sinh nhất thiết thần thông, Tam-muội Bồ-tát thường ư nhất thiết xứ chánh giác oai lực phổ biến, Tam-muội Bồ-tát tùy thuận ngộ giải dĩ nhất trang nghiêm, nhập nhất thiết pháp giới, Tam-muội Bồ-tát chánh niệm nhất thiết Phật thân phổ chiếu, Tam-muội Bồ-tát ngộ giải tối thắng thần thông trí biến nhất thiết thế giới, Tam-muội Bồ-tát nhất niệm linh vô lượng giáo tự bản mẫu phổ biến pháp giới, Tam-muội Bồ-tát dĩ nhất giáo pháp trang nghiêm nhất thiết pháp giới quang minh, Tam-muội Bồ-tát nhất thiết Phật oai lực quang minh viên mãn luân, Tam-muội Bồ-tát dĩ hạnh nguyện võng nhiếp nhất thiết chúng sinh giới, Tam-muội Bồ-tát kiến nhất thiết thế giới bất đoạn tuyệt, Tam-muội Bồ-tát liên hoa cát tường chủng chủng thần biến phổ du bộ, Tam-muội Bồ-tát tri nhất thiết chúng sinh thân toàn chuyển trí, Tam-muội Bồ-tát oai lực phổ hiện nhất thiết chúng sinh tiền, Tam-muội Bồ-tát ngộ giải nhất thiết chúng sinh, âm thanh ngôn từ bí mật hải, Tam-muội Bồ-tát quán nhất thiết chúng sinh sai biệt trí, Tam-muội Bồ-tát vô phân biệt đại bi tạng, Tam-muội Bồ-tát nhập nhất thiết Như Lai tế, Tam-muội Bồ-tát quán sát nhất thiết Như Lai giải thoát xứ sư tử tân thân.

Các Bồ-tát này đã dùng những Tam-muội của

Bồ-tát nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nói hết, để làm phương tiện nhập vào đại công đức tu tập từ quá khứ của Đức Tỳ-lô-giá-na, từng niệm sung mãn tất cả pháp giới và biển Tam-muội đại thần biến của chư Phật. Những Bồ-tát ở rừng Thệ-đa, tuy không rời chúng hội đạo tràng của Như Lai nhưng đều được thấy toàn thể số cực vi trần cõi Phật rộng lớn khắp mười phương thế giới, ngồi ở những tòa Sư tử bảo liên hoa tạng; các vị đều đã có đầy đủ trí tuệ rộng lớn, thể hiện toàn bộ những cảnh giới thần thông; đã an trụ trong cảnh vắng lặng nơi quả vị Bồ-tát, thản nhiên phát sinh trí tuệ nhạy bén; đã đạt được sự tùy thuận phổ biến hạnh trí, nhờ vào trí tuệ của Phật mà phát sinh chủng tánh; đã chứng hiện tiền về Nhất thiết trí, được mắt trí vô ngại thanh tịnh; khéo điều phục tất cả chúng sinh, an trụ nơi toàn thể pháp tánh bình đẳng của Phật. Đối với các pháp nếu đã tỏ ngộ thì đã có khả năng quán chiếu tự tánh thanh tịnh của chúng, biết những chỗ cứu tánh tịch diệt của thế gian không có nơi nương tựa, đi khắp mười phương hết thảy các cõi nước mà không bị đắm vướng, chuyên cần quán chiếu khắp thế gian nhưng không có chỗ để trụ; đi đến khắp thế giới nơi mười phương nhưng không có điểm để đến, đã nhập vào tất cả các cung điện diệu pháp nhưng không có chỗ để vào, với toàn thể các pháp thấu đạt được tánh không và biết không có tính tích tụ;

nhưng vẫn thường giáo hóa làm cho chúng sinh thành thục, chỉ cho chúng sinh an vui nơi việc làm, mở toang trí tuệ và cảnh giới giải thoát cho họ, thường dùng trí thân sống xa lìa cõi tham, vượt trên tất cả biển khổ sinh tử, chỉ rõ cho chúng sinh về thật tế của các uẩn. Ánh sáng trí viên mãn soi chiếu xuyên suốt tất cả định lực kiên cố không thể lay động, thường phát khởi thương tưởng đối với các chúng sinh, hiểu rõ tất cả các pháp đều như huyễn, biết toàn thể thế gian đều như mộng, quán tất cả các thân sai khác do Phật hóa hiện đều như bóng, biết tất cả ngôn ngữ âm thanh để thuyết pháp đều như tiếng vang, thấy các pháp sinh ra và tồn tại đều biến hóa, có thể khéo tích tụ hạnh nguyện tối thắng, làm cho trí tuệ thanh tịnh tròn đủ, khéo léo tùy thuận để được rốt ráo vắng lặng, khéo nhập cảnh giới Đà-la-ni Nhất thiết chủng trí, đầy đủ sức vô úy của các Tam-muội, tinh tấn dũng mãnh tu toàn thể các hạnh; trụ vào pháp giới, được mắt trí sáng, đến tất cả pháp không có chỗ trụ, tu tập vô biên biển hạnh trí tuệ, đến Trí tuệ độ là bờ cứu cánh; được sự hộ trì của Trí tuệ độ, dùng thần thông Ba-la-mật cứu độ các chúng sinh; nương Thiền định độ nên tâm được tự tại, chứng được tất cả cảnh giới chân thật của Phật. Bằng trí thiện xảo, khai vị pháp tạng, bằng trí thông sáng giải thích từ ngữ, bằng sức biện tài thuyết pháp vô tận, tiếng trầm hùng dũng mãnh vô úy có thể gầm vang như

sư tử. Luôn thích thú quán sát các pháp không sai biệt, bằng mắt tịnh tuệ quán khắp tất cả, vầng trăng vô sinh trí chiếu sáng thế gian, quán các chúng sinh thấy chân thật đế, phước trí vững chắc như núi kim cương; bao nhiêu ví dụ nói cũng không cùng. Làm tăng trưởng tất cả trí tuệ căn bản, tinh tấn dũng mãnh hàng phục chúng ma, vô lượng trí tuệ oai quang tròn đầy, thân tướng thù thắng hơn cả thế gian, đạt tất cả pháp trí tuệ vô ngại, hiểu rõ các pháp tận và không tận, trí tuệ thanh tịnh ở khắp nơi, có khả năng tùy thuận và nhập chân thật tế; quán trí vô tướng thường hiện tiền; khéo léo làm tròn các hạnh Bồ-tát, dùng trí không hai quán chiếu thế gian, biết được những cảnh giới qua lại của chúng sinh khắp các cõi Phật sẽ được trí viên mãn. Đối với các pháp lìa các mờ ám, phóng ra ánh sáng chiếu khắp thế giới nơi mười phương, làm ruộng phước tối thắng cho thế gian; bánh xe đại nguyện như vầng trăng hiện khắp nơi; phước đức tối thắng như núi Tu-di, tất cả thế gian không ai vượt qua, khuất phục các tà niệm của ngoại đạo, hiện thân này ở khắp các cõi, dùng âm thanh vi diệu diễn thuyết các pháp, được gặp các Đức Phật, tâm không biết chán. Đã được oai lực tự tại của chư Phật, tùy theo sự ứng hóa mà hiện các thân, đi con thuyền đại trí vào biển sinh tử để cứu vớt tất cả, để việc đi lại không bị trở ngại. Trí tuệ viên mãn sắc thân sáng rực như mặt trời xuất hiện chiếu

sáng thế gian; tùy tâm chúng sinh mà hiện các hình sắc, biết căn tánh sở thích của chúng sinh, nhập cảnh giới thanh tịnh không tranh cãi, biết tự tánh vô sinh của tất cả các pháp. Bằng trí tự tại, làm cho tất cả cảnh giới lớn nhỏ hòa nhập lại với nhau; hiểu rõ sự lý sâu xa của các quả vị Phật, biết các loại văn tự câu nghĩa của thế gian, dùng câu vô tận thuyết pháp vô tận; với một câu diễn ra được tất cả biển kinh điển, thu được đầy đủ thân trí tuệ Đà-la-ni rộng lớn; tùy theo sự thọ trì, tận kiếp vị lai, trọn vẹn không mất. Trong một niệm có khả năng nhớ lại việc làm trong vô số kiếp trước, trong một niệm có thể hiểu rõ tâm của tất cả chúng sinh trong ba đời, ban cho chúng sinh tất cả pháp tạng Tổng trì của chư Phật, thường chuyển pháp luân thanh tịnh bất thoái, làm cho các chúng sinh phát sinh đại trí tuệ, nhập cảnh giới của Phật, đủ Nhất thiết trí thường an trụ nơi Tam-muội sâu xa, khéo léo phân biệt tất cả các pháp cú, nhưng đối với các pháp không chấp trước, hiện bày diệu dụng tự tại nơi trí tuệ tối thắng nên đối với các cảnh giới đều được giải thoát. Quán sát tất cả thân trang nghiêm thanh tịnh, đem thân đó nhập vào mười phương pháp giới, tùy theo nhu cầu mà hóa thân đến khắp mọi nơi, biết các biển cõi có số cực vi trần cõi trong đó đều hiện thân thành chánh giác; với tánh vô sắc hiện tất cả sắc, có khả năng đem một phương nhập vào các phương. Những Bồ-tát ấy có

đầy đủ vô lượng kho tàng phước đức trí tuệ như vậy. Tất cả chư Phật trong mười phương đều khen ngợi công đức của các vị ấy không hết được. Những Bồ-tát ấy đều có mặt nơi rừng Thệ-đa, tất cả đều thấy ánh sáng của Chư Phật đã chiếu khắp, nhập sâu vào biển lớn công đức của Như Lai.

Khi được ánh sáng chánh pháp chẳng thể nghĩ bàn chiếu đến các vị Bồ-tát ấy rất phấn khởi, thích thú đồng thời nơi thân mỗi người, nơi tòa Sư tử, nơi các lầu các báu, những vật trang nghiêm cho đến tất cả những vật dụng ở rừng Thệ-đa, đều phát sinh nhiều loại mây trang nghiêm, đầy khắp mười phương pháp giới. Từ trong mỗi niệm phát ra những lưới mây vi diệu rộng lớn sáng ngời đầy cả pháp giới khai ngộ cho tất cả chúng sinh khiến đều được hoan hỷ. Từ trong mỗi niệm phóng ra những mây chuông bằng ma-ni đầy khắp pháp giới phát ra những âm thanh vi diệu để tán dương, khen ngợi tất cả công đức của chư Phật ba đời. Từ trong mỗi niệm phóng ra những loại mây nhạc cụ của trời đầy khắp pháp giới, pháp giới, phát ra những âm thanh vi diệu diễn thuyết các quả báo nơi nghiệp của chúng sinh. Từ trong mỗi niệm hiện ra những loại mây về hạnh nguyện và sắc tướng thân của Đại Bồ-tát đầy cả pháp giới và cũng bằng âm thanh vi diệu nói lên những hạnh nguyện rộng lớn của Bồ-tát. Từ trong mỗi niệm xuất hiện những loại mây bằng đủ loại thần thông vi diệu biến hóa

tự tại của Như Lai đầy cả pháp giới bằng ngôn ngữ âm thanh rộng lớn của chư Phật. Từ trong mỗi niệm xuất hiện những loại mây tướng tốt trang nghiêm thân của Bồ-tát đầy cả pháp giới, khắp cả các cõi để chứng minh về sự tuần tự xuất hiện liên tục của các Đức Như Lai, tất cả cõi nước trong mười phương. Từ trong mỗi niệm, xuất hiện những vầng mây Bồ-đề đạo tràng của Như Lai nơi ba đời, đầy khắp các giới, hiện rõ các Đức Phật thành tựu chánh đẳng chánh giác và quán sát khắp cả sự hiển thị về công đức trang nghiêm khi thành Phật. Từ trong mỗi niệm xuất hiện những vầng mây giống như thân của các đại Long vương, đầy cả pháp giới, che khắp cả chư Phật, làm mưa xuống hết thảy các mùi hương thượng diệu. Từ trong mỗi niệm, xuất hiện nhiều vầng mây giống như thân của các Phạm vương, đầy khắp pháp giới, mỗi một Phạm vương đều quán sát khắp nơi và diễn thuyết hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền. Từ trong mỗi niệm, xuất hiện nhiều vầng mây sáng báu, làm thanh tịnh cõi Phật, đầy khắp pháp giới, hiện rõ việc chuyển pháp luân của các Đức Phật trong mười phương. Những vị Bồ-tát ấy, đã được ánh sáng chẳng thể nghĩ bàn như thế chiếu đến và đã nhập vào cảnh giới thần thông rộng lớn bất khả tư nghì. Pháp ứng hợp như thế nên đã phát sinh ra những đám mây đại trang nghiêm, có đủ các thần biến khác nhau, nhiều như số cực vi trần nơi cõi

Phật, không thể nói hết…

Bấy giờ, vì nhằm khai thị lại các pháp thần biến ở rừng Thệ-đa, nên Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, nương nơi oai lực của Phật, quán sát khắp mười phương, rồi nói kệ rằng:

Hãy nên quán chiếu rừng Thệ-đa
Rộng thoáng trang nghiêm sánh không cùng
Tất cả mây thân đều hiện rõ
Xuất oai thần Phật đầy pháp giới
Thân trang nghiêm, sắc tướng thanh tịnh
Vô lượng Phật tử trong mười phương
Tất cả đều hiện nơi đạo tràng
Khắp trong chúng hội đều quán thấy
Theo lỗ chân lông các vị ấy
Diễn thuyết pháp Phật như sấm động
Nhiều loại mây tướng sáng trang nghiêm
Lan khắp các cõi trong mười phương
Và trong lá hoa nơi cây báu
Xuất hiện Phạm, Thích tướng trang nghiêm
Động tịnh oai nghi đều tịch tĩnh
Từ khi xuất định đến kinh hành
Từng lỗ chân lông nơi thân Phật
Hiện chúng Bồ-tát khó nghĩ bàn
Tướng tốt trang nghiêm thật kỳ diệu

Đều cùng với Bồ-tát Phổ Hiền
Mọi vật trang nghiêm trong rừng ấy
Đầy khắp hư không phát tiếng hay
Khen ngợi Bồ-tát trong ba đời
Tất cả biển công đức trang nghiêm
Những loại cây báu trong vườn này
Cũng phát vô lượng thứ tiếng hay
Diễn nói cho toàn thể quần sinh
Vô số biển nghiệp báo sai biệt
Các cảnh giới có nơi rừng ấy
Đều hiện Như Lai trong ba đời
Trong cực vi mười phương biển cõi
Đều hiện thần thông đi khắp chốn
Tất cả cực vi nơi biển cõi
Và những cõi nước trong mười phương
Từng lỗ chân lông nơi thân Phật
Đều hiển hiện đủ tướng trang nghiêm
Sáng báu mây thơm do Phật hiện
Bằng số chúng sinh ở thế gian
Mỗi vị đều vận đại thần thông
Phương tiện tùy nghi để hóa độ
Như cung thành báu khắp hư không
Trang nghiêm vi diệu như vầng nhật
Kho báu cùng với cội Bồ-đề
Ở khắp mười phương đều có cả
Ba đời mười phương các Như Lai
Có những đạo tràng chúng Bồ-tát
Biển kiếp tu hành tướng công đức

Tất cả đều hiện ở rừng này
Đại hạnh Phổ hiền các Bồ-tát
Đầy đủ trang nghiêm nơi biển cõi
Số ấy vô lượng khắp chúng sinh
Ở tại rừng này đều được thấy.

Bấy giờ, những Bồ-tát ấy nhờ ánh sáng từ Tam-muội của Phật chiếu đến nên mỗi người đều được môn đại Bi nhiều không thể đếm như số vi cực trần nơi cõi Phật; được môn ấy rồi, mọi người đều tiếp nhận để tạo lợi ích an lạc cho chúng sinh. Cùng lúc ấy, nơi mỗi lỗ chân lông trên thân của họ đều phóng ra vô số ánh sáng có màu sắc nhiều không thể đếm được như số cực vi trần nơi cõi Phật; mỗi ánh sáng đều hiện ra mây thân của Bồ-tát số lượng như trên. Lại xuất hiện những vầng mây tương tự thân của các vị chủ thế gian, đầy khắp pháp giới trong mười phương trước chúng sinh; rồi bằng nhiều phương tiện tùy theo thân tướng, âm thanh, ngôn ngữ mà giáo hóa điều phục, làm cho họ được thuần phục. Hoặc hiện ra môn vô thường, với hình ảnh cung điện của chư Thiên thoái đọa nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nói hết. Hoặc hiện ra môn tùy nghiệp thọ sinh của hết thảy chúng sinh nhiều không thể nói hết như số cực vi trần nơi cõi Phật. Hoặc hiện ra môn cảnh giới trong mộng làm cho tâm tư được giác ngộ nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nói hết. Hoặc hiện ra môn tất cả Bồ-tát

viên mãn các hạnh nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nói hết. Hoặc hiện ra môn tất cả Bồ-tát viên mãn đại nguyện nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nói hết. Hoặc hiện ra môn chấn động thế giới nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nói hết. Hoặc hiện ra môn tất cả Đức Như Lai đều xả nội ngoại thân, để hành Bố thí độ nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nói hết. Hoặc hiện ra môn các Đức Như Lai tu các công đức chánh hạnh để viên mãn Trì giới độ nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nói hết. Hoặc hiện ra môn các vị Bồ-tát chặt đứng thân thể mà tâm không động loạn để hành Nhẫn nhục độ nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nói hết. Hoặc hiện ra môn tất cả Bồ-tát chuyên tu những trí tuệ, thần thông để hành Tinh tấn độ nhiều như số cực vi trần cõi Phật không thể nói hết. Hoặc hiện ra môn tu hành các pháp như: Tĩnh lự, đẳng trì, đẳng chí, thần thông, giải thoát để thực hành Thiền định độ nhiều như cực số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nói hết. Hoặc hiện ra môn chiếu soi thế gian bằng ánh sáng trí để hành Trí tuệ độ nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nói hết. Hoặc hiện ra môn xả bỏ vô số thân mạng, tài sản, vợ con, quốc thành, để cầu mong hiểu nghĩa pháp Phật dù một câu kinh, một bài kệ, nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nói hết. Hoặc hiện ra môn tâm

không nhàm chán, thân cận cúng dường các Đức Như Lai; để cầu xin được nghe những pháp yếu, nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nói hết. Hoặc hiện ra môn biển trí quang minh, để tùy theo căn tánh muốn thành thục của chúng sinh, mà đến chỗ họ khai thị, hướng dẫn, làm cho họ được ngộ nhập, nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nói hết. Hoặc hiện ra môn tất cả Bồ-tát với tụ phước trí, để phá trừ chúng ma, thu phục các ngoại đạo, dựng cờ oai lực chiến thắng, nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nói hết. Hoặc hiện ra môn có trí tuệ, biết rõ ràng các công xảo kỹ thuật, nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nói hết. Hoặc hiện ra môn có trí tuệ, biết được tâm hạnh vi tế khác nhau của tất cả chúng sinh, nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nói hết. Hoặc hiện ra môn có trí tuệ thù thắng, biết được hết thảy các pháp có những chủng loại khác nhau, nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nói hết. Hoặc hiện ra môn có trí tuệ biết rõ tất cả chúng sinh có nhiều tâm vui thích khác nhau, nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nói hết. Hoặc hiện ra môn trí tuệ biết tất cả căn hạnh, phiền não, tập khí khác nhau của chúng sinh, để khiến các thứ kia được diệt trừ, nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nói hết. Hoặc hiện ra môn có trí tuệ biết rõ tất cả những phẩm loại và nghiệp báo khác nhau

của chúng sinh, nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nói hết. Các vị ấy, dùng những môn phương tiện nhiều bằng số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nói hết như thế, đến chỗ của tất cả chúng sinh đang trụ để hóa độ, thu phục và làm cho họ được thành tựu, như là: Đến cung điện Phạm vương hoặc cung điện Đế Thích; hoặc cung điện Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, người, phi nhân… cho đến các vương cung của cõi Diêm-ma-la; hoặc đến trụ xứ của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, dùng tâm đại Bi bình đẳng, đại nguyện bình đẳng, trí tuệ bình đẳng và Tam-muội bình đẳng để giáo hóa, thu giữ điều phục họ. Những chúng sinh ấy; có người được điều phục nhờ thấy; có người được điều phục nhờ nghe; có người được điều phục nhờ ghi nhớ; có người được điều phục nhờ nghe âm thanh; có người được điều phục nhờ nghe danh hiệu; có người được điều phục nhờ thấy hào quang; có người được điều phục nhờ thấy lưới ánh sáng… Tùy theo tâm ưa thích của chúng sinh mà các vị đến đáp ứng để họ được lợi ích. Tất cả Bồ-tát ở trong rừng Thệ-đa này đều nhất tâm muốn thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh. Tuy dùng thần lực có lúc hiện ở trong những cung điện trang nghiêm khác nhau; hoặc có lúc ở trên tòa Sư tử hiện nơi lầu gác báu hiện trong đạo tràng giữa chúng hội vây quanh, các biển cõi trong mười

phương đều được thấy sự thị hiện đó, nhưng cũng không rời khỏi rừng Thệ-đa trú xứ của Đức Như Lai. Vả lại, vì muốn thành tựu trọn vẹn cho chúng sinh; nên Bồ-tát cũng thị hiện vô lượng mây thân biến hóa; hoặc hiện thân đoan nghiêm của quyến thuộc mình; hoặc hiện thân một mình như: Sa-môn, thân Bà-la-môn, thân ngoại đạo xuất gia, thân khổ hạnh, thân sung mãn, thân thầy thuốc, thân thương chủ, thân thương chủ, thân dâm nữ, thân kỹ nữ, thân Tỳ-sa-môn, thân Phạm vương, thân phụng sự chư Thiên, thân nhà công xảo kỹ thuật. Hiện những thân biến hóa như thế, đến chỗ ở của các chúng sinh, tùy sự thích ứng của họ mà phát sinh trí như huyễn đối với thế gian, giống như lưới trời Đế Thích, để thực hành hạnh Bồ-tát, với hình tướng khác nhau, oai nghi khác nhau, âm thanh khác nhau, ngôn ngữ khác nhau, trụ xứ khác nhau, đã diễn thuyết các pháp như: Thuyết về tất cả sự nghiệp công xảo của thế gian; thuyết về những ngọn đèn phước đức trí tuệ chiếu sáng thế gian; thuyết về những oai lực gia trì chân thật đã chứng đắc; thuyết về những nghiệp lực bảo trì cho thế gian tồn tại; thuyết về những sự kiến lập; kế thừa làm thanh tịnh khắp mười phương; thuyết về những cảnh giới pháp do đèn trí chiếu đến. Toàn đủ Bậc Bồ-tát như vậy, tuy hóa thân khắp mười phương pháp giới để giáo hóa, điều phục làm cho chúng sinh được thành thục, nhưng cũng không

rời khỏi rừng Thệ-đa, chỗ ở của Đức Như Lai.

□

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 4

Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 4)

Bấy giờ, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi, cùng với vô lượng chúng Đại Bồ-tát đồng hành và các thần Kim cang thường thị vệ, từ lầu gác Thiện trụ đi ra; vì tất cả thế gian thị hiện thân của các vị thần có oai lực lớn như: Thần Túc hành, từ lâu đã phát thệ nguyện vững chắc cúng dường chư Phật, thần Chủ địa nhớ đại nguyện xưa, thích luôn được nghe chánh pháp, không gián đoạn; thần Chủ thủy, dùng tình thương sâu xa thanh tịnh, làm trang nghiêm pháp giới để toàn thể chúng sinh được thấm nhuần; thần Chủ hỏa, có ánh sáng của oai lực trí tuệ chiếu khắp; thần Chủ phong, có sự trang nghiêm ở trên đầu nhờ đội mão bằng ma-ni báu; thần Chủ phương, dùng nghi thức khác nhau chiếu sáng mười phương; thần Chủ đêm, chuyên cần diệt trừ bóng tối vô minh; thần Chủ ngày, chuyên tâm mở bày mặt trời trí của Như Lai; thần Chủ

không, làm trang nghiêm khắp hư không pháp giới; thần Chủ biển, luôn chuyên cần, dùng phương tiện cứu vớt chúng sinh ra khỏi biển sinh tử; thần Chủ núi, thường xuyên tích tập vô số căn lành thù thắng, vượt qua giới hạn của tâm, hướng đến Nhất thiết trí; thần Chủ sông, phát đại thệ nguyện, tuần tự độ chúng sinh và khen ngợi chư Phật, dũng mãnh không biết mỏi mệt; thần Chủ thành, chuyên cần giữ gìn thành trì tâm Bồ-đề của tất cả chúng sinh. Ngoài ra, các đại Long vương cũng thường xuyên bảo vệ, giữ gìn tất cả chúng sinh; các Dạ-xoa vương cũng thường xuyên bảo vệ sự thành tựu Nhất thiết trí, Càn-thát-bà vương cũng thường giúp chúng sinh tăng trưởng niềm vui; Cưu-bàn-trà vương cũng thường xuyên diệt trừ sự đói khát của tất cả ngạ quỷ; Ca-lâu-la vương cũng thường xuyên nguyện tế độ tất cả chúng sinh ra khỏi biển sinh tử; A-tu-la vương nguyện cho các chúng sinh đều được thành tựu thần lực của Như Lai, vượt khỏi thế gian; Ma-hầu-la-già vương thì cung kính cúi đầu, muốn được thấy những công đức của chư Phật; các Đại Thiên vương thì chán ngán sinh tử, thường thích chiêm ngưỡng tướng tốt của chư Phật; các đại Phạm vương thì tôn trọng Đức Phật, cung kính cúng dường, tán dương khen ngợi. Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng chúng Đại Bồ-tát và các vị chủ thế giới với hình sắc khác nhau, oai đức trang nghiêm vây quanh trước sau;

từ trụ xứ của mình, cùng nhau đến chỗ Đức Phật, đi nhiễu bên phải Phật vô lượng vòng và dâng các lễ vật cúng dường; cúng dường xong, đảnh lễ lui, vòng bên phải ra rồi đi đến phương Nam.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất, nương vào oai lực Phật, trông thấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng các Đại Bồ-tát và các vị chủ thế giới, chúng hội thật là trang nghiêm, oai đức tự tại, đủ các loại thần thông, từ rừng Thệ-đa bình thản ra đi như vậy; Tôn giả suy nghĩ: "Nay ta sẽ cùng Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đến phương Nam". Nghĩ vậy rồi, Tôn giả Xá-lợi-phất cùng với sáu mươi Tỳ-kheo và quyến thuộc trước sau vây quanh rời trú xứ của mình, đến chỗ Đức Phật. Đến nơi, đảnh lễ, nhất tâm chiêm ngưỡng và xin phép Phật. Được Đức Thế Tôn đồng ý, mọi người nhiễu phía phải Phật ba vòng làm lễ rồi ra đi. Số các thầy Tỳ-kheo cùng đến chỗ Đồng tử Văn-thù-sư-lợi này đều là những vị được Tôn giả Xá-lợi-phất hóa độ, xuất gia chưa bao lâu và cùng ở một chỗ. Những vị ấy là: Tỳ-kheo Hải Giác, Tỳ-kheo Diệu Đức, Tỳ-kheo Phước Quang, Tỳ-kheo Đại Bi, Tỳ-kheo Điện Đức, Tỳ-kheo Tịnh Hạnh, Tỳ-kheo Thiên Đức, Tỳ-kheo Thật Tuệ, Tỳ-kheo Phạm Thắng, Tỳ-kheo Tịch Tuệ…, đủ sáu mươi vị như thế. Các vị này, từ thời quá khứ, đã từng cúng dường chư Phật, trồng căn lành sâu chắc, có thể hiểu rõ được các pháp sâu xa, niềm tin vững chắc, đạt đến thanh

tịnh tột bậc, chí nguyện rộng lớn bằng cảnh giới Phật, tu hành đúng đắn giáo pháp của Phật và có khả năng biết rõ hết bản tánh của các pháp, có thể tạo lợi ích lớn để thành tựu chúng sinh, luôn chuyên cần thích thú cầu công đức của chư Phật. Các vị ấy đều do Đồng tử Văn-thù-sư-lợi giáo hóa.

Trong lúc dẫn các Tỳ-kheo đi trên đường, Tôn giả Xá-lợi-phất nhìn khắp chúng rồi nói với Giác Hải: Ông nên quán sát thân tướng tốt thanh tịnh, trang nghiêm của ngài Văn-thù-sư-lợi mà chư Thiên và loài người không thể nghĩ bàn được. Ông nên quán sát ánh hào quang tròn sáng của ngài Văn-thù-sư-lợi, chiếu khắp mười phương, có năng lực làm cho chúng sinh sinh tâm hoan hỷ. Ông nên quán sát lưới ánh sáng do Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi phóng ra, nó vi diệu trang nghiêm, trừ diệt vô lượng khổ não của chúng sinh. Ông nên quán sát chúng hội oai đức của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, là những vị Bồ-tát có căn lành thâu nhận từ xưa. Ông nên quán sát con đường mà đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đi, mỗi bên rộng tám bước, sạch sẽ bằng phẳng, được trang nghiêm bằng các báu. Ông nên quán sát chỗ ở của đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, mười phương xung quanh thường có đạo tràng hiển hiện trang nghiêm, tùy thuận biến chuyển. Ông nên quán sát con đường mà đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đi, đầy đủ vô lượng phước đức trang nghiêm; hai bên đều có kho tàng ngầm, tự nhiên

sinh ra nhiều loại châu báu. Ông nên quán sát đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, nhờ căn lành cúng dường chư Phật đời trước, nên tùy theo chỗ ở của đại Bồ-tát mà có nhiều loại cây báu; trong những cây ấy đều có kho báu mở cửa tuôn ra các thứ trang nghiêm. Ông nên quán sát đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi dù ở bất cứ nơi nào cũng đều được các vị chủ thế giới tuôn mây, mưa và các vật bày la liệt khắp nơi để cúng dường. Ông nên quán sát đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, mỗi khi chư Phật trong mười phương chuẩn bị thuyết pháp, đều phóng ra ánh sáng từ lông trắng giữa chân mày chiếu đến thân đại Bồ-tát thì nhập vào trên đỉnh.

Khi nghe Xá-lợi-phất đã tán dương, khen ngợi nêu bày diễn nói về đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi có đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm như thế; các Tỳ-kheo sau khi nghe được như vậy, tâm ý thanh tịnh, tin hiểu vững chắc, vui vẻ phấn khởi, không tự kềm chế, thân thể sảng khoái, các căn tươi nhuận, dứt sạch cấu nhiễm, buồn khổ được trừ, thường gặp các Đức Phật, thường nghe chánh pháp, hồi hướng cầu về trí Nhất thiết trí, thành tựu căn lành vô ngại của Bồ-tát, được vô lượng các sức của Bồ-tát, phát sinh đại Bi viên mãn vô tận, phát vô biên thệ nguyện rộng lớn, nhập sâu vào các độ, đạt đến bờ cứu cánh, biển Phật mười phương đều hiện hữu, có niềm tin yêu chắc chắn đối với cảnh giới Phật. Các vị ấy liền thưa với Tôn

giả Xá-lợi-phất: "Cúi xin Hòa thượng, hướng dẫn cho chúng con, được thân cận với bậc trượng phu thù thắng đặc biệt ấy". Khi đó, Tôn giả Xá-lợi-phất cùng mọi người đến chỗ Đồng tử Văn-thù-sư-lợi, đến nơi Tôn giả đảnh lễ thưa: Thưa Nhân giả! Các vị Tỳ-kheo này xin được hầu hạ Đại sĩ.

Bấy giờ, giữa vô lượng Bồ-tát thần thông tự tại và đại chúng cùng nhiều quyến thuộc của họ vây quanh; Đồng tử Văn-thù-sư-lợi như Tượng vương quay đầu, nhìn các Tỳ-kheo. Cùng lúc ấy, các Tỳ-kheo chắp tay cúi đầu lễ sát chân, cung kính, thưa: "Cúi xin Đại Thánh Văn-thù-sư-lợi, Hòa thượng Xá-lợi-phất cùng Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni chứng tri! Hôm nay, chúng con được gặp bậc trượng phu Đại sĩ tối thắng, hầu cận lễ bái, tin tưởng quý kính. Chúng con đem hết những căn lành hôm nay và những căn lành phước trí thời quá khứ tu tập được, cầu nguyện, để cho chúng con đạt được sắc thân, tướng tốt, âm thanh tự tại và tất cả công đức đầy đủ như Đại sĩ."

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu Thiện nam, tín nữ nào, tâm không nhàm chán, thành tựu mười pháp hướng đến Đại thừa; thì đối với cảnh giới cứu cánh của Như Lai Lại có khả năng sớm thâm nhập được, huống là quả vị Bồ-tát. Mười pháp ấy là:

1. Bằng tâm rộng lớn thân cận cúng dường các Đức Như Lai, không biết chán.

2. Tích tập những thành tựu về tất cả căn lành trọn vẹn không thoái chuyển, tâm không biết chán.

3. Chuyên cầu tất cả chánh pháp của chư Phật, tâm không biết chán.

4. Chuyên cần thực hành tất cả Ba-la-mật thù thắng của Bồ-tát, tâm không biết chán.

5. Tu tập trọn vẹn tất cả những Tam-muội sâu xa của Bồ-tát, tâm không biết chán.

6. Tuần tự thể nhập vào tất cả các pháp đang lưu chuyển trong ba đời, tâm không biết chán.

7. Trang nghiêm tất cả các cõi trong mười phương đều thanh tịnh, tâm không biết chán.

8. Giáo hóa, điều phục và làm cho tất cả chúng sinh đều được thành thục, tâm không biết chán.

9. Trải qua nhiều kiếp, thực hành hạnh Bồ-tát, khắp cả các cõi, tâm không biết chán.

10. Vì muốn làm cho tất cả chúng sinh được thành thục, nên tu tập tất cả các môn Ba-la-mật nhiều như số cực vi trần trong tất cả cõi, thành tựu viên mãn mười Lực của Như Lai; tuần tự như thế, vì tất cả chúng sinh thành tựu tất cả trí lực của Như Lai, mà tâm không biết chán.

Các vị nên biết! Nếu có thiện nam tín nữ nào, thành tựu được đức tin vững chắc, phát mười loại tâm không mệt mỏi này, thì vị ấy có khả năng

trưởng dưỡng tất cả căn lành, xả bỏ tất cả sự lưu chuyển của sinh tử, vượt trên tất cả thế gian, không rơi vào quả vị Thanh văn và Bích-chi-phật, thành tựu tất cả các chủng tánh của Như Lai, đầy đủ đại nguyện thanh tịnh của Bồ-tát, tích tập toàn thể các công đức của Như Lai, tu hành tất cả hạnh của các Bồ-tát, đạt được lực vô sở úy của Như Lai, phá trừ chúng ma và ngoại đạo, diệt trừ hết những tập khí phiền não, nhập vào hàng Bồ-tát, gần với quả vị của Như Lai.

Ngay sau khi nghe pháp này, các Tỳ-kheo đồng chứng được Tam-muội rộng lớn gọi là Kiến nhất thiết phật cảnh giới vô ngại nhãn. Nhờ sức oai thần của Tam-muội ấy, nên thấy được hết thảy chư Phật Như Lai và chúng hội đạo tràng của các vị ở khắp mười phương; cũng thấy được tất cả chúng sinh trong những thế giới ấy với từng chủng loại khác nhau; cũng thấy được tất cả sự đồng dị, nhiễm tịnh, sai biệt, của những thế giới ấy; cũng thấy được hết vô số cực vi trần tướng khác nhau nơi các thế giới ấy, cũng thấy được cung điện của tất cả chúng sinh đã ở trong các thế giới ấy, với sự trang nghiêm khác nhau, thành tựu khác nhau, sử dụng khác nhau, nhiều loại vật dụng riêng tư, khác nhau. Và nghe Đức Phật nơi cõi ấy, dùng vô lượng âm thanh diễn thuyết các pháp với đủ các loại danh, các loại câu chương, giải thích từ ngữ, danh tự, tánh tướng bí mật đều có thể hiểu rõ; cũng có

thể quán sát về tâm, hạnh, căn, dục mỗi mỗi đều khác nhau của toàn thể chúng sinh trong thế giới ấy; cũng có khả năng ghi nhớ việc của mười loại sinh nơi toàn thể chúng sinh trong quá khứ và vị lai trong thế giới ấy; cũng có thể nhớ sự việc trong mười kiếp ở quá khứ vị lai, trong thế giới ấy; cũng có thể nhớ lại mười bản sinh sự, mười thành Chánh giác, mười chuyển pháp luân, mười chủng thần thông, mười chủng ký tâm, mười chủng giáo giới; mười chủng thuyết pháp, mười chủng biện tài của các Đức Như Lai ấy. Lại nữa, nhờ chứng được lực của Tam-muội này, nên ngay lúc ấy, đạt được mười ngàn tâm Bồ-đề chân thật, thành tựu mười ngàn Tam-muội sâu xa, đầy đủ mười ngàn Ba-la-mật, viên mãn mười ngàn trí tuệ ánh sáng, phát sinh mười ngàn thần lực tự tại. Nhờ đạt được sự trang nghiêm, bằng uy lực vô ngại và nhiều oai thần từ Tam-muội của Bồ-tát như thế, nên thân tâm của các vị ấy đều sảng khoái diệu kỳ, tăng trưởng niềm tin yêu, an trụ nơi tâm Bồ-đề kiên cố bất động.

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, an trụ trọn vẹn vào thắng hạnh Phổ hiền, công đức vi diệu, hết mực an lành; rồi khuyến khích các thầy Tỳ-kheo, để cho các vị ấy cũng an trụ nơi hạnh Phổ hiền thù thắng; nhập hạnh thù thắng xong, lại nhập vào biển nguyện rộng lớn sâu xa; nhập vào biển nguyện rồi, thì thành tựu toàn thể đại nguyện sâu

xa; vì biển đại nguyện đã được thành tựu, nên tâm được thanh tịnh; tâm thanh tịnh nên thân thanh tịnh; thân thanh tịnh nên thân nhẹ lợi danh, thân nhẹ lợi danh thì được thần thông rộng lớn không thoái chuyển; nhờ được đại thần thông như thế, cho nên không rời Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nửa bước, ở chỗ các Đức Như Lai, trong tất cả thế giới khắp mười phương, đều hiện thân mình, thành tựu trọn vẹn tất cả pháp Phật.

Khuyến khích các Tỳ-kheo phát tâm vô thượng Bồ-đề xong, bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lần lượt đi đến phương Nam, vượt qua xóm làng thành ấp, đến thành Phước sinh, trú ở phía Đông thành, trong rừng Sa-la, nơi tháp miếu lớn, có cờ phướn trang nghiêm; nơi mà xưa kia, chư Phật đã từng an trú, để giáo hóa thành thục tất cả chúng sinh. Và cũng là nơi, mà từ xa xưa Đức Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na đã xả bỏ vô lượng những thứ khó bỏ để thực hành hạnh Bồ-tát. Thế nên rừng này được gọi là Phổ Văn Vô Lượng Phật Sát, thường được các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, người và phi nhân cùng cung kính cúng dường. Khi đến rừng này rồi, ở đấy Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và các quyến thuộc ngồi nơi tòa Sư tử, diễn thuyết giáo pháp tên là Phổ chiếu pháp giới viên mãn ánh sáng cùng với trăm vạn ức Na-do-tha giáo pháp khác. Khi thuyết giảng kinh này cho quyến thuộc, có vô

lượng trăm ngàn ức Na-do-tha các đại Long vương và quyến thuộc, được nghe pháp này, rồi nhàm chán thân rồng, lại rất mến mộ công đức của Phật, nên đều bỏ thân rồng, mà sinh vào cõi chư Thiên và loài người. Một vạn rồng được không thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề. Lại có vô lượng, vô số chúng sinh cũng được thành thục nơi ba thừa.

Bấy giờ, người ở thành Phước sinh nghe Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đang ở nơi đại tháp miếu, có cờ phướn trang nghiêm trong rừng Sa-la, họ đều ra khỏi thành để đến chỗ Bồ-tát. Trong ấy, có vị Ưu-bà-tắc tên Đại Tuệ cùng năm trăm quyến thuộc của mình đó là Ưu-bà-tắc Tu-đạt-đa, Ưu-bà-tắc Bảo Đức, Ưu-bà-tắc Viên Quang, Ưu-bà-tắc Danh Xưng Thiên, Ưu-bà-tắc Nguyệt Cát Tường, Ưu-bà-tắc Nguyệt Hỷ, Ưu-bà-tắc Nguyệt Trí, Ưu-bà-tắc Đại Trí, Ưu-bà-tắc Hiền Hộ, Ưu-bà-tắc Hiền Cát Tường… Các Ưu-bà-tắc như vậy tuần tự cùng đi đến chỗ Đồng tử Văn-thù-sư-lợi. Đến nơi, mọi người đảnh lễ sát chân, đi quanh bên phải ba vòng rồi lui ngồi một bên.

Lại có Ưu-bà-di tên Đại Tuệ và năm trăm quyến thuộc, đó là Ưu-bà-di Diệu Viện Quang, Ưu-bà-di Phạm Đức, Ưu-bà-di Cát Tường, Ưu-bà-di Diệu Kiên, Ưu-bà-di Hiền Quang, Ưu-bà-di Hiền Cát Tường, Ưu-bà-di Nguyệt Quang, Ưu-bà-di Tinh Tú Quang, Ưu-bà-di Hiền Đức, Ưu-bà-di Diệu Nhãn…. Mọi người như vậy tuần tự cùng đi

đến chỗ Đồng tử Văn-thù-sư-lợi. Đến nơi, mọi người đảnh lễ sát chân, đi quanh bên phải ba vòng rồi lui ra ngồi một bên.

Lại có Đồng tử, tên là Thiện Tài, cùng quyến thuộc gồm năm trăm người, đó là Đồng tử Thiện Cấm, Đồng tử Thiện Giới, Đồng tử Thiện Oai Nghi, Đồng tử Thiện Hạnh, Đồng tử Thiện Tư Duy, Đồng tử Thiện Trí, Đồng tử Thiện Tuệ, Đồng tử Thiện nhãn, Đồng tử Thiện Kiên, Đồng tử Thiện Quang… Những đồng tử ấy, cùng nhau đến chỗ Đồng tử Văn-thù-sư-lợi. Đến nơi, mọi người đảnh lễ sát chân, đi quanh bên phải ba vòng rồi lui ra ngồi một bên.

Lại có Đồng nữ, tên Diệu Hiền cùng với năm trăm quyến thuộc; đó là Đồng nữ Đại Tuệ, Đồng nữ Thiện Hiền, Đồng nữ Đoan Nghiêm Diện, Đồng nữ Kiên Thiện Tuệ, Đồng nữ Cát Tường Hiền, Đồng nữ Cát Tường Trí, Đồng nữ Cúng Dường Đức, Đồng nữ Cát Tường Viên Quang, Đồng nữ Diệu Giác… Những đồng nữ ấy, cùng nhau đến chỗ Đồng tử Văn-thù-sư-lợi. Đến nơi, mọi người đảnh lễ sát chân, đi quanh bên phải ba vòng, rồi lui ra ngồi một bên.

Biết người ở thành Phước sinh đã đến đông đủ; bấy giờ, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi mới quán sát khắp chúng hội, theo sở thích của họ, Bồ-tát dùng thần lực hiện thân tự tại, oai quang sáng rực chiếu khắp đại chúng. Dùng sức đại Từ, làm cho toàn

thể chúng hội đều được an ổn tươi mát và vui sướng. Dùng sức đại Bi, phát khởi tâm thuyết giáo pháp, làm cho tất cả đều được thành tựu. Dùng sức đại trí, làm cho họ được khai ngộ, diệt trừ tất cả tâm cấu uế phiền não. Dùng biện tài vô ngại, diễn thuyết pháp Phật sâu xa rộng lớn. Đồng thời, Bồ-tát cũng quán sát Thiện Tài xem vì nhân duyên gì mà có được tên này. Và được biết rằng, lúc đồng tử này mới vào thai, trong nhà ấy tự nhiên xuất hiện lầu gác bằng bảy báu, dưới lầu gác này có bảy kho ngầm, trên kho ấy sinh bảy mỏ báu là: Kim, ngân, lưu ly, pha lê, xích châu, xa cừ, mã não. Đồng tử, Thiện Tài ở trong thai mười tháng, về sau sinh ra, hình thể đoan nghiêm, các chi đầy đặn. Kho báu này dọc ngang trên dưới mỗi mặt đều bảy khuỷu tay, bỗng nhiên khai mở, ánh sáng rực rỡ, gia tộc nội ngoại nhìn hoài không chán. Cũng trong nhà này, tự nhiên có năm trăm bảo khí bằng tạp báu kỳ lạ, mỗi cái đều được chứa đầy một vật gì đấy. Đó là trong bảo khí Kim cương thì chứa đầy các loại hương; trong bảo khí hương chứa đầy các loại y phục; trong bảo khí Mỹ ngọc, chứa đầy thức ăn uống; trong bảo khí ma-ni, chứa đầy các báu; bảo khí hoàng kim chứa đầy bạc; trong bảo khí bạch ngân chứa đầy vàng; trong bảo khí vàng bạc chứa đầy lưu ly; trong bảo khí lưu ly, chứa đầy vàng, bạc và ma-ni bảo, trong bảo khí pha lê chứa đầy xa cừ, trong bảo khí xa cừ, chứa đầy pha lê;

trong bảo khí mã não, chứa đầy xích châu; trong bảo khí xích châu, chứa đầy mã não; trong bảo khí tinh tràng ma-ni, chứa đầy thủy tinh ma-ni, chứa đầy tinh tràng ma-ni. Có năm trăm loại bảo khí như thế tự nhiên xuất hiện. Cũng trong nhà ấy, bỗng nhiên các của cải quý báu và các vật dụng riêng tư tuôn xuống như mưa, làm tất cả các kho tàng đều đầy ắp. Do sự việc này nên cha mẹ, bà con và thầy khéo xem tướng cùng đặt tên cho đứa bé là Thiện Tài. Bồ-tát còn biết, vị đồng tử này, đã từng cúng dường chư Phật ở quá khứ; đã trồng căn lành sâu chắc; tin hiểu rộng rãi, thường thích thân cận các Thiện tri thức; cả thân, ngữ, ý nghiệp đều thanh tịnh; dũng mãnh, tinh tấn, tu đạo Bồ-tát thanh tịnh, cầu Nhất thiết trí, trở thành pháp khí của Phật, tâm và hành thanh tịnh giống như hư không.

Quán sát tướng thù thắng của Đồng tử Thiện Tài rồi, bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi vui vẻ mỉm cười an ủi hướng dẫn và diễn thuyết hết tất cả pháp Phật. Đó là thuyết tất cả các pháp tích tập của Phật; đó là thuyết tất cả các pháp tương tục của Phật; đó là thuyết tất cả các pháp mà Đức Phật tuần tự hội nhập; đó là thuyết tất cả các pháp thanh tịnh của chúng hội Phật; đó là thuyết tất cả các pháp do Đức Phật chuyển pháp luân, giáo hóa. Đó là thuyết tất cả các pháp nói về sắc thân, tướng tốt thanh tịnh của Đức Phật, đó là thuyết tất cả các pháp về

Pháp thân thành tựu biến khắp của Phật; đó là thuyết tất cả các pháp biện tài vô ngại của Phật; đó là thuyết tất cả pháp viên mãn trang nghiêm của Phật; đó là thuyết tất cả các pháp bình đẳng không hai của Phật.

Thuyết các pháp ấy cho Đồng tử Thiện Tài và đại chúng rồi, khi đó, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi, lại dùng nhiều phương tiện thiện xảo, ân cần khuyến khích làm cho họ được khai ngộ, uy lực tăng trưởng, sinh ra vui mừng mà phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Lại làm cho Thiện Tài nhớ nghĩ căn lành đã trồng từ quá khứ. Và tùy theo căn tánh, sở thích của mọi người ở thành Phước Sinh mà biểu hiện thần thông. Kế đó, thuyết pháp cho những người đáng được độ, sau đấy thì ra đi.

Nghe Đồng tử Văn-thù-sư-lợi thuyết các thứ công đức thù thắng vi diệu và sức đại oai thần của chư Phật như thế rồi; bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài rất mến mộ, cần cầu quả Vô thượng Bồ-đề, nên theo sau Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi chiêm ngưỡng mãi không rời, hết tâm hướng đến, chắp tay nhìn thẳng, nói kệ rằng:

Có sức oai thần đại trí tuệ
Hành hạnh Bồ-tát lợi chúng sinh
Vô lượng cảnh giới nguyện sẽ cầu
Cúi xin Nhân Tôn thương nhận lời
Nước ái chứa sâu là ao hào
Kiêu mạn cao ngạo là tường vách

Các thứ ra vào là cửa ngõ
Ba cõi khó vượt làm thành quách
Ngu si đen tối thường che phủ
Lửa dữ sân giận thiêu đốt mãi
Ma vương ở bình yên trong ấy
Người phàm kẻ ngu nương đó sống
Dua nịnh, phẫn hận, hoặc nô đùa
Tham dục buộc ràng như búi tơ
Nghi hoặc ngăn che như người mù
Thường vào đường hiểm các tà đạo
Thường bị keo kiệt ghen ghét buộc
Vào nơi ba đường và tám nạn
Không hiểu biết năm nẻo luân hồi
Thường thọ khổ sinh lão bệnh tử
Mặt trời đại Bi diệt mê lầm
Ánh sáng trí tuệ chiếu khắp nơi
Làm khô biển phiền não sinh tử.
Nguyện giáng từ quang quán sát cho
Vầng trăng tròn đại Bi thanh tịnh
Ánh sáng phước đức không cấu bẩn
Tất cả chúng sinh đều được an
Xin ban cho cái nhìn mát mẻ
Các công đức lớn trong pháp giới
Bạch nghiệp thành tựu là vòng báu
Hướng dẫn đường đi không trở ngại
Xin thuận tâm con, chỉ vẽ cho
Bậc đại thương chủ, phước trí rộng
Dũng mãnh bất thoái cầu Bồ-đề

Làm lợi ích khắp các chúng sinh
Nguyện rũ tâm thương cứu vớt con
Thân mặc giáp nhẫn nhục tối thắng
Tay cầm gươm trí tuệ sáng ngời
Luôn luôn tự tại phá quân ma
Xin bậc đại hùng bảo hộ con
An trụ đỉnh Tu-di diệu pháp
Nhiễu cùng các Thiên nữ Tam-muội
Khuất phục hoặc nghiệp A-tu-la
Đế Thích chân thật xin quán con
Nhà ba cõi ngu phàm tăm tối
Do phiền não luân hồi các nẻo
Xin Nhân Tôn tận diệt hoàn toàn.
Đèn chiếu thế gian soi bước con
Hành cõi ác, chúng sinh đã dứt
Tu trì đạo thiện đều thanh tịnh
Ngài là cầu vượt các biển hữu.
Chỉ con cửa giải thoát chân thừa
Thường, Lạc, Ngã, Tịnh, Tưởng: Điên đảo
Luôn bị tà chấp sâu dày che
Trí nhãn, bén nhạy trừ diệt hết.
Mở bày đường giải thoát cho con
Hiểu rõ chân đế không mê hoặc
Đối với các pháp không sợ sệt
Bậc tự tại điều phục chúng sinh.
Xin chỉ cho con đạo Bồ-đề
An trụ đất chánh kiến Như Lai

Vun bồi cây công đức chư Phật
Mưa tất cả hoa diệu pháp Phật
Xin mau chỉ con đạo Bồ-đề
Của các chư Phật trong ba đời
Như vầng mặt trời xuất thế gian
Mở cửa cam lộ cho chúng sinh
Bậc đã đắc đạo xin tuyên thuyết
Khéo léo giải trừ các nghiệp buộc
Giỏi chuyển xe diệu pháp các thừa
Bậc Tự Tại trí tuệ siêu tuyệt
Bày con thắp sáng lửa Đại thừa
Đại bi là bầu xe hạnh nguyện
Chốt tín làm vững chắc trục nhẫn
Càng xe thật báu, công đức tịnh.
Cho con ngồi xe Bồ-đề này
Có mái che Tổng trì viên mãn
Lọng tình thương che khắp trang nghiêm
Âm thanh tài biện tiếng chuông vang
Cho con ngồi xe tối thượng này
Giới phẩm thanh tịnh là đệm cỏ
Tam-muội vi diệu là thể nữ
Trống pháp trổi vang hữu tình sợ.
Cho con ngồi xe Đại thừa này
Đầy đủ tạng bốn nhiếp vô tận
Trang nghiêm báu anh lạc công đức
Hổ thẹn tự, tha ràng giữ cổ.
Cho con cỡi xe vô thượng này

Thường phóng quang đại Xả trọn vẹn
Thường thoa hương tịnh giới chân thật
Vĩnh viễn diệt ung nhọt phiền não.
Cho con ngồi xe tối thắng này
Xe bất thoái điều phục ba nghiệp
Mui xe Tam-muội sáu căn tĩnh
Ách xe phương tiện trí tuệ thắng.
Cho con ngồi xe diệu pháp này
Khéo cầm cương hồi hướng đại nguyện
Sức kiên cố các pháp Tổng trì
Trí tuệ chu toàn thường biến chuyển
Cho con ngồi xe tốc hành này
Gắn liền với lưới hạnh Phổ hiền
Tình thương rộng lớn đến khắp nơi
Việc làm vô úy được an tường
Cho con ngồi xe vô thượng này
Bảo vệ kiên cố như kim cương
Diệu trí khéo thành như việc huyễn
Đoạn trừ tất cả các chướng ngại
Cho con sớm ngồi xe Phổ Hiền
Tâm từ thanh tịnh, đối chúng sinh
Cho khắp thế gian xe Hiền thánh
Trí tịnh như không chiếu pháp giới
Xin sớm cho con ngồi xe này
Làm sạch tất cả bụi hoặc nghiệp
Dứt khổ luân hồi ở thế gian
Khuất phục các ma và ngoại đạo
Cho con ngồi xe diệu pháp này

Cảnh giới trí tuệ như hư không
Hạnh lực trang nghiêm khắp pháp giới
Thỏa mãn ý muốn của chúng sinh
Xin sớm cho con ngồi xe này
Ước mong thanh tịnh khó lượng cùng
Ái kiến vô minh đều trừ diệt
Lợi ích tất cả tâm không tận
Xin sớm cho con ngồi xe này
Nguyện lực đi nhanh như gió bay
An trụ định tâm luôn không động
Đem đến khắp tất cả hàm thức
Xin sớm cho con ngồi xe này
Thệ vững như đất không lay động
Đại bi như nước thường lợi ích
Dũng mãnh đảm đương không mệt mỏi.
Xin sớm cho con ngồi xe này
Mặt trời tuệ chiếu khắp chúng sinh
Ánh sáng bốn Nhiếp viên mãn chuyển
Tổng trì thù thắng sáng thanh tịnh
Xin chỉ cho con cùng được thấy
Trong vô số kiếp siêng tu học
Nhân Nhất thiết chủng trí viên mãn
Xô ngã thành hữu vi chấp chặt
Cho con được trí kim cương ấy
Ở biển đại trí của chư Phật
Hộ trì biển trí không bến bờ.
Tất cả Phật, đức đều sung mãn
Lành thay Đại Thánh ngài nên thuyết

Đã vào thành Diệu pháp Pháp vương
Đã đội mão đại trí: Vua trí
Đã buột lụa ly cấu: Chư Phật
Xin Trí nhãn tối thắng quán sát

Lúc ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi như Tượng vương, xoay mình quán sát Thiện Tài, rồi khen:

–Lành thay, lành thay! Thiện nam! Ông đã có thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề, mà còn muốn thân cận với các Thiện tri thức để hành hạnh Bồ-tát và hỏi về đạo thực hành của các Bồ-tát. Thiện nam! Chính sự thân cận cúng dường các Thiện tri thức, là nhân duyên đầu tiên của việc thực tập Nhất thiết trí. Nhờ ưa thích thân cận các Thiện tri thức mà làm cho Nhất thiết trí mau thành tựu. Vì thế, đối với việc này, ông đừng nản lòng.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Cúi xin Đại Thánh thương tưởng, giảng giải đầy đủ cho con là con nên làm thế nào để học hạnh Bồ-tát? Làm thế nào để tu hạnh Bồ-tát? Làm thế nào để khởi hạnh Bồ-tát? Làm thế nào để thực hành hạnh Bồ-tát? Làm thế nào để viên mãn hạnh Bồ-tát? Làm thế nào để thanh tịnh hạnh Bồ-tát? Làm thế nào để chuyển hạnh Bồ-tát? Làm thế nào để thâm nhập hạnh Bồ-tát? Làm thế nào để xuất sinh hạnh Bồ-tát? Làm thế nào để quán sát hạnh Bồ-tát? Làm thế nào để tăng rộng hạnh Bồ-tát? Làm thế nào để thành tựu hạnh Bồ-tát? Và làm thế

nào để sớm viên mãn được hạnh Phổ hiền?

Bấy giờ, vì Đồng tử Thiện Tài, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói kệ rằng:

Lành thay biển công đức thanh tịnh
Phật tử có thể đến với ta
Phát sinh tâm đại Bi rộng lớn
Chí dũng mãnh cầu Vô thượng giác
Vì muốn độ thoát các hữu tình
Tất cả thế gian khổ lưu chuyển
Đã phát đại nguyện sâu như biển
Chuyên tu tất cả hạnh Bồ-tát
Nếu có Bồ-tát tâm kiên cố
Ở lâu sinh tử không nhàm chán
Họ sẽ đầy đủ hạnh Phổ hiền
Được công đức Phật không thể hoại
Sao phước đức, oai quang phước đức.
Biển phước đức, nơi sinh phước đức
Ông nên vì tất cả chúng sinh
Thệ tu hạnh Phổ hiền thanh tịnh
Ông thấy vô biên cõi chư Phật
Tất cả Phật: Khứ, lai, hiện tại
Được nghe chuyển pháp luân vi diệu
Ghi nhớ nắm giữ không quên mất.
Ông ở khắp các cõi mười phương
Được gặp vô số Đức Như Lai
Biển nguyện thanh tịnh đều thành tựu
Hạnh Bồ-tát đầy như trần sa.
Ông nhập biển đại pháp phương tiện

An trụ đất công Đức Như Lai
Thắng hạnh Đạo sư ông nên tu
Sẽ thành trí Nhất thiết vô sư.
Ông ở tất cả cõi rộng lớn
Số kiếp như vi trần các cõi
Nơi ấy đều tu hạnh Phổ hiền
Thành tựu đạo Bồ-đề tối thắng.
Ông ở trong vô biên biển kiếp
Nơi tất cả cõi, khắp mười phương
Vì muốn viên mãn các đại nguyện
Tu các diệu hạnh của Phổ Hiền
Vô lượng chúng sinh ở trong ấy
Nghe ông phát nguyện đều hoan hỷ
Đều phát tâm Bồ-đề rộng lớn
Chuyên tâm nguyện học Phổ hiền thừa.

Thuyết kệ ấy xong, bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Lành thay, Lành thay! Thiện nam! Nếu chúng sinh nào, có thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề đã là việc khó, nhưng phát tâm rồi, còn muốn chuyên cần hành hạnh Bồ-tát lại càng khó hơn.

Thiện nam! Nay ông phát tâm cầu đạo Bồ-tát, muốn thành tựu trí Nhất thiết trí, nên mới chuyên dốc cầu chân Thiện tri thức. Thiện nam! Cầu Thiện tri thức không nên biếng trễ, gặp Thiện tri thức cũng đừng cho là đủ. Đối với những điều Thiện tri thức dạy, ông nên ghi nhớ và làm theo không được chống trái. Đối với những phương

tiện thiện xảo của Thiện tri thức, ông chỉ cung kính, không được nhìn lỗi lầm.

Này thiện nam! Về hướng Nam này, có một nước tên Thắng Lạc, nước ấy có ngọn núi tên Diệu phong; ở đó có vị Tỳ-kheo hiệu là Cát Tường Vân; ông nên đến đó tham vấn để biết Bồ-tát làm thế nào tu học hạnh Bồ-tát, Bồ-tát làm thế nào để tu hạnh Bồ-tát cho đến Bồ-tát làm thế nào để sớm được viên mãn hạnh Phổ hiền! Thiện nam! Vị Thiện tri thức ấy sẽ dạy ông đầy đủ viên mãn hạnh nguyện Phổ hiền.

Nghe dạy thế rồi, khi ấy Đồng tử Thiện Tài vui mừng phấn khởi, vô cùng ngưỡng mộ vị Tỳ-kheo ấy và lưu luyến ân cần đảnh lễ sát chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, nhiễu quanh vô số vòng, bùi ngùi rơi lệ ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đi dần về phương Nam, đến nước Thắng lạc, lên núi Diệu phong. Ở trên núi cao ấy, Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc trên dưới, ông tìm khắp bảy ngày liền, đều không thấy bóng dáng của vị kia. Do hết tâm cầu Thiện tri thức, dù phải bỏ thân mạng nên ông vẫn không nghĩ đến đói khát; chánh niệm quán sát không chút nản lòng.

Qua bảy ngày, ông trông thấy vị Tỳ-kheo ấy đang nhẹ bước kinh hành trên một ngọn núi khác. Ông liền đến trước vị ấy, đảnh lễ sát chân, nhiễu

phía phải ba vòng, đứng chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát phải làm thế nào để học hạnh Bồ-tát? Làm thế nào để tu hạnh Bồ-tát? Làm thế nào để phát triển hạnh Bồ-tát? Làm thế nào để hành hạnh Bồ-tát? Cho đến làm thế nào để sớm được viên mãn hạnh Phổ hiền? Con được nghe Đại thánh dạy giỏi về môn này. Cúi xin Thánh giả rủ lòng thương mà gắng dạy cho con, Bồ-tát làm thế nào để sớm được thành tựu Vô thượng Bồ-đề.

Khi ấy, Tỳ-kheo Cát Tường Vân bảo Thiện Tài:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Ông đã có thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề đó là một việc khó, lại có thể thưa hỏi về sự thực hành hạnh Bồ-tát quả là một việc khó trên việc khó; đó là chuyên dốc cầu đạo Bồ-tát; chuyên dốc cầu cảnh giới Bồ-tát; chuyên dốc cầu hạnh thanh tịnh rộng lớn của Bồ-tát; chuyên dốc cầu thần biến của Bồ-tát xuất hiện; chuyên dốc cầu các môn giải thoát rộng lớn do Bồ-tát thị hiện; chuyên dốc cầu những việc làm trong thế gian mà Bồ-tát thị hiện; chuyên dốc cầu sự tùy thuận những tâm hạnh chúng sinh của Bồ-tát; chuyên dốc cầu sự thị hiện nhập Niết-bàn vượt sinh tử của Bồ-tát; chuyên dốc cầu tâm không đắm chấp nơi hữu vi, vô vi của Bồ-tát; chuyên dốc cầu cách đoạn trừ những lỗi lầm, những phiền não vi

tế cho chúng sinh của Bồ-tát.

Này thiện nam! Ta đã được sức hiểu biết tự tại chắc chắn, mắt tín thanh tịnh, trí quang chiếu sáng, mắt sáng xuyên suốt, đủ hạnh thanh tịnh, mắt tuệ nhìn khắp tất cả cảnh giới, với phương tiện thiện xảo, lìa được tất cả chướng ngại; dùng thân thanh tịnh đi khắp các cõi nước trong mười phương, cung kính cúng dường tất cả chư Phật; dùng sức tin hiểu, thường niệm tất cả chư Phật khắp mười phương; dùng sức Tổng trì, thọ trì tất cả pháp Phật trong mười phương; dùng mắt trí tuệ, thường thấy tất cả chư Phật trong mười phương, nghĩa là thấy ở phương Đông một Đức Phật, hai Đức Phật, mười Đức Phật, trăm Đức Phật, ngàn Đức Phật, trăm ngàn Đức Phật, ức Đức Phật, trăm ức Đức Phật, ngàn ức Đức Phật, trăm ngàn ức Đức Phật, triệu ức Đức Phật, trăm triệu ức Đức Phật, ngàn triệu ức Đức Phật, trăm ngàn triệu ức Đức Phật cho đến thấy vô số, vô lượng, vô biên, không gì bằng, không thể đếm, không thể tính, không thể nghĩ, không thể lường, không thể nói và càng không thể nói hết các Đức Phật cho đến thấy các Đức Phật nhiều như số cực vi trần trong cõi Diêm-phù-đề. Các Đức Phật nhiều như số cực vi trần trong bốn đại châu; các Đức Phật nhiều như số cực vi trần trong tiểu thiên thế giới; các Đức Phật nhiều như số cực vi trần ở trung thiên thế giới; các Đức Phật nhiều như số cực vi trần trong đại thiên thế giới;

các Đức Phật nhiều như số cực vi trần trong mười cõi Phật; các Đức Phật nhiều như số cực vi trần trong ngàn cõi Phật; các Đức Phật nhiều như số cực vi trần trong trăm ngàn cõi Phật; các Đức Phật nhiều như số cực vi trần trong ức cõi Phật; các Đức Phật nhiều như số cực vi trần trong trăm ức cõi Phật; các Đức Phật nhiều như số cực vi trần trong ngàn ức cõi Phật; các Đức Phật nhiều như số cực vi trần trong trăm ngàn ức cõi Phật; các Đức Phật nhiều như số cực vi trần trong triệu ức cõi Phật… cho đến thấy các Đức Phật nhiều như số cực vi trần không thể nói, càng không thể nói về Phật. Tất cả chư Phật ở phương Đông như đã thấy thì chư Phật ở các phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc trên dưới cũng vậy. Tùy theo sự thấy của mình, chư Phật trong các phương, với sắc tướng khác nhau, hình dáng khác nhau, thần thông khác nhau, thọ dụng khác nhau, diệu dụng khác nhau, chúng hội và đạo tràng trang nghiêm cũng khác nhau, hào quang chiếu sáng vô biên khác nhau, cõi nước cung điện trang nghiêm khác nhau, tuổi thọ dài ngắn khác nhau. Tùy theo sở thích khác nhau của chúng sinh, mà thị hiện các môn thành Chánh giác khác nhau; ở giữa đại chúng, hiện đại thần thông cất tiếng gầm sư tử để độ thoát chúng sinh.

Này thiện nam! Ta chỉ đắc và nhớ được pháp môn thấy khắp trí tuệ vô ngại cảnh giới bình đẳng của tất cả chư Phật này. Còn như pháp môn hành

thanh tịnh viên mãn đầy đủ vô lượng trí tuệ của các Đại Bồ-tát, thì làm sao ta có thể biết hết; sự hiểu biết của ta là có giới hạn! Đó là pháp môn niệm Phật để có ánh sáng trí tuệ chiếu khắp các cảnh giới sai biệt; thường thấy những cõi nước và cung điện trang nghiêm khác nhau của chư Phật như đang hiện tiền. Môn niệm Phật làm cho những ý được an trụ và phát triển, từ đó mới thuận theo sở thích của các chúng sinh mà làm cho họ gặp Phật và được thanh tịnh. Môn niệm Phật làm cho Phật lực được an trụ hoàn toàn; làm cho nhập vào mười lực của Như Lai để tùy thuận tu hành. Môn niệm Phật làm cho an trụ vào những chánh pháp cứu cánh của Như Lai: Thấy các Đức Phật diễn thuyết chánh pháp hoặc được nghe cả tiếng nói. Môn niệm Phật tạng không sai biệt chiếu khắp mười phương: Thấy vô lượng chư Phật bình đẳng, không sai khác trong thế giới của tất cả chư Phật. Môn niệm Phật nhập vào nơi hết sức vi tế, không thể thấy: Thấy xuyên suốt việc thần biến tự tại của Như Lai, trong tất cả các cảnh giới vi tế. Môn niệm Phật an trú trong nhiều kiếp: Trong tất cả kiếp thường gặp chư Phật, thi hành Phật sự, gần gũi các ngài. Môn niệm Phật an trú trong tất cả thời: Thường được gặp Phật trong tất cả thời, sống chúng với Phật, không xa cách. Môn niệm Phật an trú nơi tất cả cõi: Tất cả cõi nước đều thấy thân Phật vượt khỏi thế gian, không gì sánh kịp. Môn

niệm Phật an trú tất cả thời: Tùy theo sự mong muốn của mình mà thấy hết các Đức Phật trong ba đời. Môn niệm Phật an trú tất cả cảnh giới: Thấy khắp tất cả trong các cảnh giới, chư Phật đều liên tục ra đời. Môn niệm Phật an trú tất cả tánh tịch diệt: Từng niệm, từng niệm thấy chư Phật trong các cõi thị hiện Niết-bàn. Môn niệm Phật an trú hết thảy thời xứ: Trong một ngày, thấy các Đức Phật từ trụ xứ của các ngài đi đến chỗ hóa độ. Môn niệm Phật an trú tất cả cảnh giới rộng lớn: Thấy tất cả các Đức Phật ngồi kiết già, thân của mỗi vị đầy cả pháp giới. Môn niệm Phật an trú tất cả pháp vi tế: Thấy nơi mỗi lỗ chân lông có số chư Phật nhiều không thể nói được xuất hiện và đều đến đó để phụng sự. Môn niệm Phật an trú sự trang nghiêm trong từng khoảng sát-na: Trong một niệm, thấy tất cả cõi đều có chư Phật thành Chánh giác và hiện thần biến. Môn niệm Phật an trú tất cả pháp: Thấy các Đức Phật xuất hiện ở đời và chuyển pháp luân bằng ánh sáng trí tuệ. Môn niệm Phật an trú tâm tự tại: Tùy theo ý muốn của tâm mình, mà được thấy các Đức Như Lai thị hiện hình tượng. Môn niệm Phật an trú tất cả nghiệp: Có khả năng tùy theo hành nghiệp tu tập của tất cả chúng sinh trong pháp giới mà hiện thân mình để giúp họ giác ngộ. Môn niệm Phật an trú tất cả thần biến: Thấy tất cả chư Phật ở trong biển Hương Thủy rộng lớn, ngồi trên đài sen, hiện thần biến khắp

mười phương. Môn niệm Phật an trú khắp cảnh giới hư không: Quán sát sự hiện mây thân của Đức Như Lai để trang nghiêm pháp giới, hư không giới. Có vô lượng, vô số môn niệm Phật như thế, nhưng ta làm sao có thể biết, có thể nói hết về các hạnh công đức ấy.

Này thiện nam! Ở phương Nam có nước tên Hải Môn, nơi đó có Tỳ-kheo tên là Hải Vân, ông nên đến tham vấn: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát. Tỳ-kheo Hải Vân sẽ khéo phân tích hướng dẫn, chỉ cho nhân duyên của các căn lành rộng lớn; sẽ làm cho ông nhập vào hàng trợ đạo đắc lực, để cho ông thành tựu sức căn lành rộng lớn; sẽ thuyết về nhân duyên phát tâm Bồ-đề cho ông, làm cho ông sinh ánh sáng Đại thừa rộng lớn, làm cho ông được Ba-la-mật rộng lớn, làm cho ông nhập vào các biển hạnh rộng lớn, làm cho ông chuyển bánh xe thệ nguyện rộng lớn, làm cho ông được thanh tịnh môn trang nghiêm rộng lớn, làm cho ông phát triển sức đại Từ bi rộng lớn.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân Tỳ-kheo Cát Tường Vân, nhiễu quanh vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, lưu luyến ra đi.

□

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 5

Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 5)

Lúc bấy giờ, nghe Thiện tri thức dạy, Đồng tử Thiện Tài nhất tâm chánh niệm; tùy thuận tư duy môn trí tuệ ánh sáng; tùy thuận thông đạt môn giải thoát sâu xa; tùy thuận ghi nhớ môn Tam-muội tự tại; tùy thuận kính phụng môn giáo hải thanh tịnh; tùy thuận quán sát môn thấy oai đức của chư Phật, tùy thuận ưa thích môn trụ xứ của chư Phật; tùy thuận hiểu rõ môn mô phạm của chư Phật, tùy thuận nhớ nghĩ môn thấy chư Phật xuất hiện; tùy thuận thể nhập môn thấy pháp giới của chư Phật; tùy thuận an trụ môn thấy cảnh giới của chư Phật.

Đồng tử Thiện Tài thong thả đi về phương Nam, đến nước Hải Môn, tới chỗ Tỳ-kheo Hải Vân, đảnh lễ sát chân vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng, rồi đến trước chắp tay thưa:

–Thưa Thánh giả! Trước đây, con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, muốn nhập vào biển trí sâu xa

tối thượng, nhưng con chưa biết Bồ-tát phải làm thế nào để đủ hạnh Bồ-tát và trưởng dưỡng giống Bồ-đề? Làm thế nào để có thể bỏ nhà phàm phu mà sinh vào nhà Như Lai? Làm thế nào để vượt biển sinh tử vào được biển trí tuệ của Phật? Làm thế nào để xa lìa hàng phàm phu ngu si, nhập quả vị tối thắng của Phật? Làm thế nào để chấm dứt dòng sinh tử nhập vào dòng tịnh hạnh của Phật? Làm thế nào để hủy bánh xe sinh tử, thành tựu bánh xe đại nguyện? Làm thế nào để diệt trừ cảnh giới ma, hiển bày cảnh giới Phật? Làm thế nào để khô biển ái dục mà tăng trưởng biển đại Bi? Làm thế nào để đóng cửa nơi ba đường tám nạn, mở cửa Niết-bàn cho chư Thiên và loài người? Làm thế nào để thoát khỏi thành ba hữu ràng buộc, vào thành chủng trí giải thoát? Làm thế nào để vứt bỏ được những tài vật quý báu, làm lợi ích thu giữ cho tất cả chúng sinh. Xin Thánh giả thương xót chỉ dạy cho con.

Lúc ấy, Tỳ-kheo Hải Vân bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Này thiện nam! Ông đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề rồi chăng?

Thiện Tài thưa:

–Dạ, trước đây con phát tâm Vô thượng Bồ-đề rồi!

Hải Vân nói:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Sự phát tâm Bồ-đề, còn không được nghe, huống là có thể tự phát triển tâm sâu ấy! Thiện nam! Chúng sinh nào chưa từng tu thiện căn vững chắc thì không thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Thế nên, Bồ-tát cần được ánh sáng thiện căn, chiếu khắp cảnh giới bình đẳng vô ngại, cần được ánh sáng của Tam-muội chánh đạo, chiếu vào kho tàng phương tiện quyền xảo chân thật; cần được thân trang nghiêm bằng phước tụ rộng lớn, tích tập từ công đức hải tạng; cần được tăng trưởng những pháp trong sạch, làm phát sinh từng niệm không dứt; cần phải phụng sự chân Thiện tri thức và thỉnh vấn pháp yếu không biết mệt chán, cần phải xả bỏ keo kiệt, không tàng trữ, không say đắm chấp nơi thân mạng và tài vật; cần phải tránh xa kiêu mạn, tâm không thiên vị, an trụ không động như đại địa; cần phải luôn thương yêu tùy thuận chúng sinh, làm lợi ích bình đẳng, không trái nghịch ý họ; nếu cần ở nơi sinh tử, nơi cõi ác để độ chúng sinh khổ não, tâm không rời bỏ; cần phải luôn luôn quán sát cảnh giới của Như Lai, vui vẻ tu tập, đạt đến cứu cánh; cần phải thường xuyên làm cho chúng sinh lợi ích an lạc, như thế cho đến khi phát tâm Bồ-đề.

Người phát tâm Bồ-đề có nghĩa là để cứu vớt chúng sinh khổ não nên phát tâm đại Bi; để bình đẳng giúp đỡ phước đức cho chúng sinh, nên phát tâm đại Từ; muốn trừ diệt các khổ uẩn cho chúng

sinh, nên phát tâm tạo an lạc; để dứt tâm bất thiện cho chúng sinh, nên phát tâm tạo lợi ích; để cứu hộ chúng sinh khỏi sự sợ hãi, nên phát tâm thương xót; để xả bỏ pháp chấp trước chướng ngại, nên phát tâm không trước trước; để biến khắp các cõi Phật trong pháp giới, nên phát tâm quảng đại; để đến được những cảnh giới hư không, nên phát tâm vô biên; để thấy tất cả sắc thân vi diệu của Phật, nên phát tâm không cấu nhiễm; để quán pháp trí ba đời vô tận, nên phát tâm thanh tịnh; vì muốn nhập khắp biển trí Nhất thiết trí sâu xa nên phát tâm đại trí. Phát những tâm như thế nên gọi là Bồ-tát phát tâm Bồ-đề.

Thiện nam! Lúc ta mới đến ở tại nước Hải Môn này mười hai năm, thường đem mười việc quán sát về đại hải, để làm cảnh giới. Đó là tư duy biển cả rộng lớn khó lường, tư duy về biển cả sâu không thấy đáy, tư duy về nước của biển cả, chỉ một vị mặn, tư duy về biển cả phát sinh các báu, tư duy về biển cả thâu tóm các dòng sông, tư duy về màu nước của biển cả khác nhau chẳng thể nghĩ bàn, tư duy về biển cả là nơi sinh sống của nhiều loại chúng sinh, tư duy về biển cả dung nạp vô lượng chúng sinh có thân to lớn, tư duy về biển cả có thể dung chứa nước mưa từ những vầng mây lớn, tư duy về biển cả mãi mãi thường đầy, không có tăng giảm.

Thiện nam! Ta lại suy nghĩ xem, trong thế gian

có gì sâu rộng hơn biển này không cho đến sự dung chứa không tăng giảm, có ở đâu hơn biển này không? Thiện nam! Trong lúc ta suy nghĩ, thì từ trong biển cả, bỗng nhiên xuất hiện một hoa sen rất lớn; trang nghiêm bằng các báu, cọng hoa bằng kim cương ngọc báu ma-ni vương, Đế thanh, Phả-chi-ca không gì hơn, đài hoa bằng ngọc báu ma-ni vương, Tỳ-lưu-ly, lá bằng vàng Diêm-phù-đàn thanh tịnh, không cấu uế; nhụy hoa bằng hương quý chiên-đàn trắng và trầm thủy hương thơm ngào ngạt, tua bằng mã não bảo vương màu vàng sáng rực; có trăm vạn lưới báu bằng ma-ni bảo trang nghiêm, giăng phủ bên trên; chu vi địa điểm trang trí không có giới hạn; ánh sáng chiếu ra bốn phía che cả đại hải. Trăm vạn vua trời Dục giới, mưa những vật báu, tràng hoa, hương, hương đốt, hương bột, hương xoa; y phục đẹp, cờ phướn, lọng báu của cõi trời rơi xuống như mây. Trăm vạn Long vương tuôn mây thơm, phun nước thơm; trăm vạn Dạ-xoa vương dâng các kho báu đặc biệt, trăm vạn La-sát vương với tâm Từ, chắp tay chiêm ngưỡng; trăm vạn Càn-thát-bà vương dùng âm nhạc, hát ca khen ngợi, trăm vạn A-tu-la vương cầm lọng hoa đứng cúi đầu, trăm vạn Ca-lâu-la vương mang những anh lạc và vải lụa báu đẹp thả xuống bốn mặt; trăm vạn Khẩn-na-la vương phát tâm lợi ích, vui vẻ trìu mến; trăm vạn Ma-hầu-la-già vương phát tâm thanh tịnh cung kính lễ bái;

trăm vạn Nhân vương phát tâm thành khẩn, chắp tay chiêm ngưỡng; trăm vạn Chuyển luân thánh vương, đều đem bảy báu trân trọng cúng dường; trăm vạn Phạm thiên vương đảnh lễ cung kính, trăm vạn trời Tịnh cư, chắp tay cung kính, trăm vạn Chủ hải thần, cùng xuất hiện cung kính lễ bái; trăm vạn Chủ hỏa thần, đều cầm những loại báu trang nghiêm; trăm vạn ngọc báu ma-ni vị quang có ánh sáng chiếu khắp; trăm vạn ngọc báu ma-ni tịnh phúc trang nghiêm rải khắp nơi; trăm vạn ngọc báu ma-ni biến chiếu tạng thanh tịnh; trăm vạn ngọc báu ma-ni ly cấu tạng có ánh sáng rực rỡ; trăm vạn ngọc báu ma-ni cát tường tạng phóng ra ánh sáng vi diệu; trăm vạn ngọc báu ma-ni diệu tạng có ánh sáng chiếu vô biên; trăm vạn ngọc báu tràng ma-ni Diêm-phù treo khắp nơi; trăm vạn ngọc báu ma-ni kim cương bất khả hoại thanh tịnh trang nghiêm; trăm vạn ngọc báu ma-ni nhật tạng to lớn thanh tịnh, ánh sáng tròn đầy chiếu khắp; trăm vạn ngọc báu ma-ni khả ái lạc, hiển hiện đủ các màu trang nghiêm; trăm vạn ngọc báu ma-ni tâm vương, phóng ra ánh sáng nhiều sắc như mưa báu vô tận.

Những sự trang nghiêm trên hoa sen lớn này, đều sinh ra từ thiện căn xuất thế rộng lớn, đã được tích tập của Đức Như Lai ở quá khứ, làm cho các Bồ-tát ở trên hoa này đều thành tựu tín nguyện và hiện rõ khắp tất cả các thế giới trong mười

phương. Do quán như huyễn, nên sinh nghiệp hương vương làm trang nghiêm bằng pháp vô sinh; do quán như mộng nên sinh pháp ly tướng và ấn chứng bằng pháp vô tác; do vô nhiễm vướng nên sinh pháp lìa tranh cãi, tùy theo cảnh mà quán sát, không có sự chấp trước, luôn phát ra những âm thanh vi diệu để diễn thuyết về cảnh giới rộng lớn của Như Lai, tiếng ấy vang khắp các cõi nước thanh tịnh của Phật. Giả sử trải qua vô số trăm ngàn ức kiếp dùng biện thuyết giỏi, khen ngợi công đức của hoa ấy, cũng không cùng tận.

Này thiện nam! Khi ấy ta ở trên hoa sen này, thấy được Đức Như Lai ngồi kiết già, tướng tốt viên mãn, vóc dáng cao lớn, từ tòa sen nơi ngồi cao đến cõi trời Hữu đảnh; tòa sen báu ấy chẳng thể nghĩ bàn, đạo tràng chúng hội chẳng thể nghĩ bàn, trí tuệ viên mãn chẳng thể nghĩ bàn, viên quang sáng rực chẳng thể nghĩ bàn, tùy hiện oai nghi chẳng thể nghĩ bàn, hào quang tỏa rạng chẳng thể nghĩ bàn, tướng tốt vẻ đẹp chẳng thể nghĩ bàn, biến hiện tự tại chẳng thể nghĩ bàn, thần thông điều phục chẳng thể nghĩ bàn, màu sắc sạch đẹp chẳng thể nghĩ bàn, vô kiến đỉnh tướng chẳng thể nghĩ bàn, tướng lưỡi rộng dài chẳng thể nghĩ bàn, biện tài thiện xảo chẳng thể nghĩ bàn, viên âm hiện khắp chẳng thể nghĩ bàn, vô lượng trí lực chẳng thể nghĩ bàn, thanh tịnh vô úy chẳng thể nghĩ bàn, trí vô ngại giải chẳng thể nghĩ bàn, ghi nhớ về bản

hạnh của Đức Phật ấy đã tu chẳng thể nghĩ bàn, Bồ-đề tự tại chẳng thể nghĩ bàn, tiếng của pháp chấn động vang dội chẳng thể nghĩ bàn, phổ môn thị hiện chẳng thể nghĩ bàn, các loại trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn, tùy theo hai bên thấy đều khác nhau chẳng thể nghĩ bàn, làm cho tất cả đều được lợi ích và thành thục chẳng thể nghĩ bàn.

Thiện nam! Bấy giờ, Đức Như Lai ấy, ở trên tòa sen, liền đưa tay phải xoa trên đỉnh đầu ta và diễn nói pháp môn Phổ nhãn, hiển bày tất cả hạnh của chư Bồ-tát, khai diễn tất cả cảnh giới của Như Lai, xiển dương toàn thể các diệu pháp của chư Phật, chiếu ánh sáng khắp tất cả cõi của chư Phật, viên mãn tất cả tướng tốt của chư Phật, khuất tất cả lý luận của ngoại đạo, dẹp tan tất cả chúng ma quân, có khả năng làm cho tất cả chúng sinh hoan hỷ, điều phục tất cả phiền não của chúng sinh, có thể quán chiếu tất cả tâm hạnh của chúng sinh, hiểu rõ tất cả căn tánh của chúng sinh, có thể dùng oai lực chuyển xe chánh pháp để tùy theo tâm của chúng sinh mà khai ngộ. Ta được nghe pháp môn Phổ nhãn này nơi Đức Phật ấy, rồi thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, tư duy. Giá như có người lấy nước biển cả làm mực, núi Tu-di làm bút để chép pháp môn Phổ nhãn vô tận rộng lớn hải tạng này, một môn trong một phẩm, một pháp trong một môn, một nghĩa trong một pháp, một câu trong một nghĩa nắm bắt cho đến một phần nhỏ còn không

thể được, huống gì có thể ghi chép đầy đủ hết!

Thiện nam! Trải qua một ngàn hai trăm năm, ta ở nơi Đức Phật ấy, thọ trì pháp môn Phổ nhãn như vậy, liên tục không dứt, hằng ngày thường đem mười loại môn Đà-la-ni thọ trì ghi nhớ cùng mười vô số phẩm. Đó là: Dùng ánh sáng Đà-la-ni văn trì, lãnh thọ vô số phẩm, dùng ánh sáng môn Đà-la-ni tịch tĩnh, thể nhập vô số phẩm, dùng ánh sáng Đà-la-ni vô biên toàn, nhập khắp vô số phẩm; dùng ánh sáng Đà-la-ni tùy địa quán sát phổ biến chiếu diệu, phân biệt vô số phẩm, dùng ánh sáng Đà-la-ni đầy đủ oai lực thâu khắp vô số phẩm, dùng ánh sáng Đà-la-ni liên hoa trang nghiêm, phát triển vô số phẩm; dùng ánh sáng Đà-la-ni âm thanh và ngôn ngữ vi diệu, khai diễn vô số phẩm; dùng ánh sáng Đà-la-ni tạng hiển thị vô số phẩm; dùng ánh sáng Đà-la-ni quang tụ sơn, tăng rộng vô số phẩm; dùng ánh sáng Đà-la-ni hải tạng phổ trì, biện luận phân tích vô số phẩm.

Thiện nam! Lúc ấy, tất cả thế giới trong mười phương, đều có vô lượng chúng sinh đến chỗ ta để nghe pháp. Đó là Thiên vương, Long vương, Dạ-xoa vương, Càn-thát-bà vương, A-tu-la vương, Ca-lâu-la vương, Khẩn-na-la vương, Ma-hầu-la-già vương, Nhân vương, Phạm vương. Các vị vua này và quyến thuộc của họ, đến chỗ ta thỉnh vấn giáo pháp, ta đều tuần tự diễn thuyết, phân biệt, giải thích, làm cho họ hoan hỷ, mến mộ, tin sâu,

hiểu rõ, thể nhập và thành tựu, trụ vào pháp môn Phổ nhãn diệu hạnh ánh sáng của chư Phật và Bồ-tát này.

Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn Phổ nhãn này, còn như các Đại Bồ-tát thâm nhập tất cả biển hạnh của Bồ-tát nên tùy nguyện lực của mình mà được thanh tịnh. Vì vào sâu tất cả biển nguyện rộng lớn, thì trọn tất cả kiếp ở thế gian; vì vào sâu tất cả biển chúng sinh, thì tùy theo tâm hạnh của họ mà làm lợi ích; vì vào sâu tất cả biển tâm của chúng sinh thì nên có mười Trí lực xuất thế không ngại; vì vào sâu tất cả biển căn của chúng sinh, thì nên tùy lúc mà điều phục, để học được thành thục, vì vào sâu tất cả biển cõi đồng và dị, thì bản nguyện phải được viên mãn và đều nghiêm tịnh; vì vào sâu tất cả biển Phật vô tận thì nên thường nguyện phụng sự và cúng dường; vì vào tất cả biển pháp của đấng Chánh giác nên có khả năng dùng trí tuệ ngộ nhập tất cả; vì vào sâu tất cả biển công đức của Phật, thì nên tu tập đầy đủ đạo chân thật; vì vào sâu tất cả các biển ngôn từ, thì nên chuyển pháp luân ở khắp các cõi. Nhưng ta làm sao có thể biết và thuyết hết về hạnh của công đức ấy.

Thiện nam! Từ đây đi về hướng Nam sáu mươi do-tuần, bên đường Lăng-già có một xóm làng tên Hải ngạn; ở đó có vị Tỳ-kheo tên là Diệu Trụ. Ông nên đến đó thỉnh vấn: Bồ-tát làm thế nào để hạnh Bồ-tát sớm được thanh tịnh.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ Tỳ-kheo Hải Vân, chiêm ngưỡng, nhiễu bên phải rồi từ giã ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài suy nghĩ lại những điều Thiện tri thức dạy; chuyên tâm ghi nhớ pháp môn Phổ nhãn; chuyên nghĩ về oai lực thần biến của Như Lai, khắc ghi pháp cú mây thân vi diệu; thể nhập biển giáo vô biên pháp môn; quán sát về oai nghi pháp thức của thiện hữu, lặn sâu vào dòng nước ngầm của biển pháp sâu xa; thể nhập vào khắp hư không pháp giới; rửa sạch bụi nhơ trong mắt pháp, thu nhặt những pháp bảo do thiện hữu tích tập. Với những suy nghĩ như thế, đồng tử đi về phương Nam, đến làng Hải Ngạn, dọc đường Lăng-già, quán sát khắp mười phương tìm Tỳ-kheo Diệu Trụ, trông thấy vị ấy Tỳ-kheo ấy kinh hành qua lại trên không trung; có các chư Thiên ở cõi trời Tịnh cư với cung điện nhiều chẳng thể nghĩ bàn, ở trên hư không cung kính chắp tay phát đại thệ nguyện để cúng dường; có nhiều vua trời Phạm thiên chẳng thể nghĩ bàn chắp tay, cúi đầu cất tiếng vi diệu, dùng pháp thế gian, tán dương khen ngợi, để cúng dường. Có vô số ngàn, vạn chư Thiên cõi Dục và các vua trời, cung kính vây quanh chật cả không trung; giăng mây hoa trời, mưa hoa trời, trổi nhạc trời, phát ra âm thanh hay và nhiều loại trang sức, vô số gấm lụa, cờ phướn lọng báu khắp cả hư không để cúng dường. Còn

có vô số đại Long vương giăng vô số mây hương, trầm thủy khắp cả hư không, sấm rền chớp giật để cúng dường. Có vô lượng chẳng thể nghĩ bàn Dạ-xoa vương cùng quyến thuộc, nhiễu quanh nhiều vòng cung kính, bảo vệ, cúng dường. Có vô lượng chẳng thể nghĩ bàn La-sát vương cùng các quyến thuộc thân hình cao lớn, rất đáng ghê sợ đều khởi tâm Từ thân cận chiêm ngưỡng cúng dường. Có vô lượng A-tu-la vương giăng mây ma-ni báu, nhiều chẳng thể nghĩ bàn, phóng đại ánh sáng, khắp cả hư không và mưa nhiều loại báu, chiếu sáng trang nghiêm để cúng dường. Có vô số Ca-lầu-la vương, hóa làm đồng tử và thể nữ đẹp vây quanh, khởi tâm thương rộng lớn, không có tâm sát hại, chắp tay cung kính, cúng dường. Có vô số Khẩn-na-la vương, trổi các loại nhạc, phát ra nhiều loại âm thanh vi diệu, lại dùng nhiều từ ngữ hay ca vịnh để cúng dường. Có vô số Ma-hầu-la-già vương, mang nhiều y phục mịn đẹp, thượng hạng, nhiều chẳng thể nghĩ bàn của cõi trời, đi theo vị ấy, giăng trải đầy khắp xung quanh để cúng dường. Có vô lượng Chủ hải thần, trổi các loại kỹ nhạc phát ra âm thanh hòa nhã để cúng dường.

Đồng tử Thiện Tài, trông thấy vị Tỳ-kheo ấy kinh hành tự tại trên hư không, lại còn có các sự cúng dường đầy khắp cõi hư không như vậy nên hết sức vui mừng, phấn khởi chẳng thể kìm lòng, nhất tâm kính lễ, năm vóc sát đất, hồi lâu mới

đứng dậy, chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhưng chưa biết được Bồ-tát phải dốc cầu pháp Phật như thế nào? Làm thế nào để tích tập pháp Phật? Làm thế nào để đầy đủ pháp Phật? Làm thế nào để huân tập pháp Phật? Làm thế nào để tu hành pháp Phật? Làm thế nào giữ gìn sự thanh tịnh pháp Phật? Làm thế nào để tùy thuận các pháp nơi chốn hành của Phật? Làm thế nào để thông đạt pháp toán số của Phật? Làm thế nào để tăng trưởng pháp phổ biến của Phật? Làm thế nào để thanh tịnh pháp cứu cánh của Phật? Làm thế nào để thu giữ toàn bộ pháp công đức của Phật? Làm thế nào để có thể nhập pháp tùy thuận của Phật. Con nghe bậc Thánh đã khéo léo dạy bảo, cúi xin Thánh giả, thương tưởng tuyên thuyết cho con: Bồ-tát làm thế nào để thường gặp chư Phật, nghe pháp tu hành mà không xả bỏ? Bồ-tát làm thế nào để luôn luôn đồng thiện căn với tất cả Bồ-tát, mà không xả bỏ? Bồ-tát làm thế nào dùng trí tuệ để luôn luôn chứng pháp của chư Phật, mà không xả bỏ? Bồ-tát làm thế nào để luôn luôn dùng đại nguyện làm lợi ích chúng sinh, mà không xả bỏ? Bồ-tát làm thế nào để luôn luôn tu tất cả sự nghiệp của Bồ-tát mà không xả bỏ? Bồ-tát làm thế nào để trụ luôn nơi biển kiếp, tu hành không chán, mà không xả bỏ? Bồ-tát làm thế nào để luôn luôn trụ ở vô số cõi,

trang nghiêm khắp nơi, mà không xả bỏ? Bồ-tát làm thế nào luôn luôn nương được vào Phật lực, để có thể thấy biết thần biến của chư Phật, mà không xả bỏ? Bồ-tát làm thế nào để luôn luôn thọ sinh tự tại nơi sáu đường, trụ vào đạo vô trụ, mà không xả bỏ? Bồ-tát làm thế nào để luôn được tiếp nhận và ghi nhớ mưa mây chánh pháp của chư Phật, mà không xả bỏ? Bồ-tát làm thế nào để luôn luôn phát sinh được ánh sáng trí tuệ, chiếu đến những nơi hành đạo của chư Phật trong ba đời mà không xả bỏ? Xin Thánh giả thương xót diễn giảng khai ngộ cho con.

Khi ấy, Tỳ-kheo Diệu Trụ nói với Thiện Tài: Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Ông đã có thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề, giờ lại chí cầu pháp Nhất thiết trí và pháp tự giác. Thiện nam, ông đã có thể phát tâm tin sâu, mến mộ, ân cần không bỏ và nay đến thỉnh vấn ta; vậy ông nên lắng nghe ta chỉ dạy.

Này thiện nam! Ta được môn giải thoát cúng dường chư Phật, thành thục chúng sinh, chẳng không, dũng mãnh, nhanh chóng phổ biến của Bồ-tát. Đối với môn này, luôn tu tập tư duy cả lúc đi, lúc đứng, khi ra, khi vào; phải tùy thuận quán sát thì liền đạt được trí tuệ sáng suốt tên là Phổ chiếu chư pháp cứu cánh vô ngại. Nhờ đạt được trí tuệ sáng suốt ấy nên biết được những tâm hành khác nhau của các chúng sinh mà không bị chướng

ngại, biết những việc sinh tử khác nhau của chúng sinh mà không bị chướng ngại; biết những việc đời trước của các chúng sinh mà không bị chướng ngại; biết những việc đời sau của các chúng sinh mà không bị chướng ngại; biết những việc nơi đời hiện tại của các chúng sinh mà không bị chướng ngại; biết nhiều loại âm thanh ngôn ngữ khác nhau, tùy theo phong tục của các chúng sinh mà mà không bị chướng ngại; biết những lưới nghi hoặc khác nhau của chúng sinh và làm cho họ nhận biết rõ mà không bị chướng ngại; biết nhiều căn tánh khác nhau, thọ pháp khác nhau của chúng sinh mà không bị chướng ngại; biết lúc nào chúng sinh cần tiếp nhận hóa độ, để đến điều phục không bị chướng ngại, biết chia các thời gian sát-na, liệp-phược, mâu-hô-lật-đa, ngày đêm, năm, kiếp gắn liền với nhau mà không bị chướng ngại; biết các pháp tuần tự lưu chuyển liên tục trong biển ba đời không bị chướng ngại; biết vô lượng sự khác nhau ở các cõi của Đức Phật và có thể dùng thân này dạo khắp mười phương mà không bị chướng ngại. Vì sao? Vì đã được sức thần thông vô trụ, vô tác, vô hành.

Thiện nam! Nhờ được sức thần thông này, nên ta ở trên hư không: đi, đứng, nằm, ngồi cho đến hiện các oai nghi đều ẩn hiện tự tại; hoặc bằng một thân phân ra nhiều thân, hoặc nhiều thân hợp lại một thân; hoặc với thân ấy đến, lui, nhập, xuất đi

xuyên qua vách đá mà không bị chướng ngại; hoặc ngồi kiết già trên không trung đến đi tự tại như chim bay, vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, khắp thân trên dưới đều phun ra khói lửa, hào quang rực rỡ như khối lửa lớn; hoặc có lúc làm chấn động cả đại địa; hoặc có lúc dùng tay nắm bắt mặt trời, mặt trăng; hoặc hiện oai đức vượt hơn cả trời tự tại; hoặc hiện thân lớn hơn cả trời Phạm thế; hoặc dùng thần lực chuyển biến tự tại; hoặc hiện mây loại hương đốt, bay liệng như lọng, che khắp mười phương; hoặc hiện mây lửa báu ánh sáng rực rỡ chiếu khắp nơi; hoặc hiện mây biến hóa, tùy theo thân hình của từng loại chúng sinh; hoặc hiện mây lưới ánh sáng đủ các màu sắc, sáng chói không ngại; hoặc hiện thân mình chỉ trong khoảng một sát-na đi đến phương Đông qua một thế giới, mười thế giới, trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, ức thế giới, trăm ức thế giới, ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức triệu thế giới cho đến vô số thế giới, vô lượng thế giới, vô biên thế giới, vô đẳng thế giới, chẳng thể nghĩ bàn thế giới, bất khả lượng thế giới, bất khả xưng thế giới, không thể nói thế giới, vô lượng vô lượng thế giới; cho đến nhiều hơn số vi trần ở cõi Diêm-phù-đề thế giới, cho đến vượt hơn số cực vi trần một cõi Phật vô lượng vô lượng thế giới. Như thế, nơi tất cả biển thế giới; trong đó có sự phát sinh của tất cả thế giới, trong đó có phương

hướng của tất cả thế giới, trong đó có sự xoay chuyển của tất cả thế giới, trong đó có sự biến khắp của tất cả thế giới, trong đó có sự biến hóa của tất cả thế giới, trong đó có danh tự của tất cả thế giới, trong đó có pháp môn của tất cả thế giới, trong đó có thời kiếp của tất cả thế giới, trong đó có vi tế của tất cả thế giới, trong đó có Bồ-đề đạo tràng của tất cả thế giới, trong đó có vật trang nghiêm của tất cả thế giới, trong đó có những đại chúng hội của tất cả thế giới. Tất cả những thế giới khác nhau như thế, mà trong toàn thể cõi nước ấy, đều có Đức Như Lai xuất hiện thành Chánh giác. Các Đức Như Lai ấy, mỗi vị lại hiện thân nhiều như số cực vi trần tập họp thành nhiều đại chúng khác nhau trong tất cả cõi Phật. Ta đều ở nơi các Đức Phật ấy, hiện thân khắp nơi mỗi thân đều rải các loại mây cúng dường, nhiều như số cực vi trần trong tất cả các cõi Phật, đó là: Tất cả mây hoa, tất cả mây hương, tất cả mây tràng, tất cả mây lọng, tất cả mây cờ, tất cả mây phướn, tất cả mây trướng, tất cả mây rèm, tất cả mây hương bột, tất cả mây hương xoa, tất cả mây y phục. Dùng tất cả các thân, đem những mây phẩm vật cúng dường như thế, để cúng dường. Mỗi Đức Như Lai chuyển pháp luân, thuyết giảng nhiều cách: Quảng thuyết, lược thuyết, tán thuyết, hủy thuyết, minh liễu thuyết, ẩn mật thuyết, hữu dư thuyết, vô dư thuyết, bất định thuyết, quyết định thuyết. Các pháp ấy, ta

đều lãnh hội ghi nhớ và thọ trì. Cách trang nghiêm ở mỗi cõi nước nơi biển cõi của chư Phật, ta đều ghi nhớ không quên. Như ở phương Đông, các phương Nam, Tây, Bắc bốn góc trên dưới, cũng thế.

Này thiện nam! Như vậy các chúng sinh, trong tất cả thế giới ấy, hoặc được nghe tên ta, hoặc được thấy thân ta, hoặc thấy nơi ta kinh hành hay dừng trụ, hoặc họ nhất tâm lễ bái cúng dường, hoặc có khi bị tán loạn hoài nghi không tin; như vậy tất cả đối với đạo Vô thượng Bồ-đề đều đạt không thoái chuyển. Tất cả chúng sinh ở thế giới ấy, ta đều thấy rõ; tùy theo lớn, nhỏ, sang, hèn, khổ, vui nhưng cùng mang một thân hình như nhau; người đáng được độ thì ta giáo hóa điều phục, để họ được thành thục. Chúng sinh nào gần gũi ta, ta đều làm cho họ được an trụ nơi pháp môn này. Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát vô ngại cúng dường chư Phật, thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, chẳng không, dũng mãnh, nhanh chóng phổ biến này. Còn như các Đại Bồ-tát thọ trì đầy đủ giới đại Từ bi, giới Ba-la-mật, giới trụ Đại thừa, giới không rời đạo Bồ-tát, giới không đắm tất cả pháp, giới không bỏ tâm Bồ-đề, giới không dừng ở hàng Nhị thừa, giới thường dùng pháp Phật làm duyên, giới tâm thường ghi nhớ Nhất thiết trí, giới phát chí lạc bằng hư không, giới không nương vào tất cả thế gian, giới không

khuyết sót, giới không đục loạn, giới không mất mát, giới không tạp nhiễm, giới không hối hận, giới không chán lười, giới thanh tịnh, giới lìa trần, giới không cấu nhiễm. Giới hạnh và công đức của các Bồ-tát, vô lượng, vô biên như thế, mà ta thì làm sao có thể biết, có thể nói hết!

Thiện nam! Từ đây đến phương Nam, có một nước tên Đạt-la-tỷ-trá, nước ấy có một thành tên Kim Cương Tằng; ở đó có vị Đại sĩ tên là Di-già. Ông đến đó tham vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát? Làm thế nào để tu đạo Bồ-tát?

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ nơi chân Tỳ-kheo Diệu Trụ, nhiễu quanh theo phía bên phải, chiêm ngưỡng rồi từ tạ ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nhất tâm làm theo lời dạy của Thiện tri thức, chánh niệm quán chiếu về môn pháp ánh sáng ấy, dùng tâm thanh tịnh tin tưởng thể nhập, chiêm nghiệm oai lực của pháp, noi theo Phật đã làm, chuyên tâm ghi nhớ, nối dòng Tam bảo, khen tánh lìa dục, nhớ đến Thiện tri thức, quán sát khắp nơi, chiếu sáng ba đời, nhớ đại nguyện xưa tùy thuận tu hành; dùng tâm vô ngại, nhập vào cảnh giới của chúng sinh, thường xuyên nghĩ đến cứu hộ thế gian, tâm không nương đắm vào các pháp hữu vi, quán chiếu nơi tự tánh căn bản của các pháp, từng niệm chảy vào biển Nhất thiết trí, làm thanh tịnh trang nghiêm khắp các cõi Phật, tâm không nương trụ vào đạo tràng

chúng hội của các Đức Như Lai. Đồng tử quán sát như thế và tiếp tục đi về phương Nam. Đến nước Đạt-la-tỷ-trá, vào thành Kim Cương Tằng, tìm kiếm Đại sĩ Di-già khắp nơi, mới gặp được vị ấy đang ngồi nơi tòa Sư tử, trên đài cao, ở giữa chợ, với mười ngàn người vây quanh; vị này đang giảng thuyết về pháp môn Luân tự trang nghiêm. Đến nơi, Thiện Tài đảnh lễ nơi nơi chân vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng, rồi chắp tay cung kính bạch:

–Thưa Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát? Làm thế nào để tu đạo Bồ-tát? Làm thế nào để luân hồi trong các nẻo nhưng luôn luôn nhớ tâm Bồ-đề? Làm thế nào để tâm được kiên cố dốc cầu pháp Phật không có mỏi mệt? Làm thế nào để được tâm thanh tịnh khiêm cung, không ai có thể hủy hoại? Làm thế nào để được sức đại Từ bi, thường xuyên ở trong sinh tử không quản nhọc nhằn? Làm thế nào để được sức Tổng trì, tự tại thu giữ phổ môn thanh tịnh? Làm thế nào để phát sinh ánh sáng trí tuệ rộng lớn lìa các chướng ngại? Làm thế nào để luân biện giỏi, khéo léo chọn giảng pháp tạng sâu xa? Làm thế nào để được sức chánh niệm, để ghi nhớ tất cả giáo pháp của chư Phật? Làm thế nào được sức thanh tịnh để diễn thuyết các pháp làm thanh tịnh các đường? Làm thế nào để trở thành trí lực phổ biến

của Bồ-tát, để có thể phân biệt, quyết định, hiểu rõ nghĩa chân thật tất cả pháp. Xin Đại sĩ thương tưởng, tuyên thuyết cho con.

Lúc ấy, Đại sĩ Di-già hỏi Thiện Tài:

–Thiện nam! Trước đây, ông đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề rồi ư?

Thiện Tài thưa:

–Dạ vâng! Thưa Đại sĩ! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Vì tôn trọng tâm Bồ-đề, nên Di-già vội vàng từ tòa Sư tử bước xuống, đến trước Thiện Tài, nhất tâm kính lễ, năm vóc sát đất. Đảnh lễ xong, rải hoa bằng vàng, bạc, châu báu vô giá và bột chiên-đàn thượng hạng; lại dùng vô lượng y báu với các lụa năm sắc che phủ bên trên, lại rải vô số ánh sáng thù thắng và những vật cúng dường thượng diệu như hương thơm hoa đẹp, vừa ý thanh khiết; rồi chắp tay dùng âm thanh hòa nhã, khen ngợi: Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Ông mới là người có khả năng phát tâm Vô thượng Bồ-đề!

Này thiện nam! Ai có khả năng phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì người ấy chính là người chuyên dốc cầu trí Nhất thiết trí và không đoạn mất giống Phật; tức là xa lìa tất cả chủng tánh phàm phu của thế gian, là làm nghiêm tịnh tất cả cõi nước của chư Phật, là điều phục cho tất cả chúng sinh được thành thục, là giác ngộ tất cả pháp tánh, vượt biển

sinh tử, là thông hiểu tất cả nghiệp chủng không có chỗ nương tựa và đắm chấp; là chuyên cần tu tất cả diệu hạnh của Bồ-tát; là đã phát các đại nguyện thì không bị gián đoạn; là tùy thuận hành xứ lìa dục của Nhất thiết chủng trí; là đạt được tất cả chủng tánh kiên cố của Bồ-tát; là đã được tất cả oai lực gia trì của chư Phật; là có khả năng thấy rõ những sai biệt trong ba đời, là được các Đức Như Lai trong mười phương cùng hộ niệm; là bình đẳng với tất cả chí lạc của Bồ-tát trong pháp giới; là được tất cả Hiền thánh cùng khen ngợi; là được tất cả Phạm vương hết tâm lễ bái hầu cận; là được tất cả Thiên vương cung kính cúng dường; là được các vua Dạ-xoa thường xuyên bảo hộ, là được các vua La-sát đi theo thị vệ; là được các đại Long vương đón tiếp phụng sự; là được các vua Khẩn-na-la khen ngợi tán thán; là được các vị vua thế gian đồng tâm chúc mừng; là làm cho toàn thể cõi chúng sinh đều được yên ổn, tức là làm chấm dứt sự luân hồi trong cõi ác, khiến bỏ các nơi khổ nạn; làm cho chấm dứt tất cả gốc rễ tham lam, làm cho phát sinh những diệu lạc của trời người; làm cho được thân cận cúng dường các vị Thiện tri thức; làm cho được lắng nghe và thọ trì giáo pháp rộng lớn của chư Phật, có thể tu tập tất cả pháp Bồ-đề phần của Bồ-tát, có khả năng làm cho tăng trưởng tất cả công đức căn bản của thiện pháp, có khả năng làm cho huân trưởng tất cả mầm trí vô lậu

của Bồ-tát, có khả năng làm cho ánh sáng trí tuệ chiếu khắp tất cả trí đạo sai biệt, có khả năng làm cho trụ trọn vẹn vào trí địa chân thật của Bồ-tát.

Thiện nam! Khó có Bồ-tát như thế xuất hiện ở đời, cũng khó được gặp gỡ; những việc Bồ-tát ấy làm khó hiểu khó biết, chỉ vì tất cả chúng sinh mà làm những việc hết sức khó làm, người nào được gặp vị ấy, lại càng khó hơn. Vì sao? Vì Bồ-tát ra đời là tạo lợi ích lớn cho các chúng sinh; như cha mẹ, nuôi dưỡng an ủi làm cho con được nên người, như ngọc anh lạc, làm trang nghiêm cho tất cả trời người; như vị thuyền trưởng, đưa chúng sinh ra khỏi biển sinh tử; như phòng thất che chở cho tất cả thế gian; như người lái buôn có thể hướng dẫn chúng sinh đến chỗ đầy vật báu; như ánh mặt trời luôn chiếu khắp ánh sáng trí tuệ; như vua sống tự tại trong thành pháp giác ngộ; như đống lửa mạnh, có khả năng thiêu hủy củi ngã, ái của chúng sinh; như vầng mây lớn, mưa vô biên cam lồ thấm nhuần khắp nơi; như mùa mưa làm cho mầm thiện căn như tín xanh tốt; như con thuyền vận chuyển đưa chúng sinh đến bờ bên kia, như nhịp cầu có thể đưa chúng sinh qua sông sinh tử, như bến cảng chỉ rõ những con đường ra vào quan trọng; như phong luân, bảo trì chúng sinh không để rơi vào ba đường ác; như đại địa, đều có khả năng làm tăng trưởng các thiện căn của tất cả chúng sinh; như biển lớn, có đầy đủ vô tận tạng công đức

phước trí; như vầng trăng tròn, tỏa ánh sáng trí tuệ khắp nơi phá tan những bóng tối phiền não làm cho trong mát; như vị tướng tài đánh tan tất cả quân ma làm cho chúng tan tác; như núi Tu-di, thiện căn thắng trí vượt trên biển sinh tử sâu rộng.

Khi ấy, Đại sĩ Di-già khen ngợi và nêu rõ về sức công đức lớn của việc phát tâm Bồ-đề cho Đồng tử Thiện Tài, làm cho các chúng hội cũng đều hoan hỷ, đồng thanh xướng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Chúng hội của chúng ta hôm nay, rất đỗi vui mừng vì đã được thấy bậc thù thắng và được nghe công đức hạnh nguyện của Bồ-tát.

Bấy giờ, Di-già trở lại tòa của mình, từ diện môn phóng ra các loại ánh sáng chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới. Khi ấy, các Đại phạm vương, Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, người và phi nhân, các vị vua như thế cùng quyến thuộc của mình, thấy hào quang chiếu đến, họ đều vân tập.

Lúc ấy, Đại sĩ quán sát tâm của toàn chúng, đều sinh tâm cung kính, bỏ các tính kiêu mạn và dua nịnh, tâm được tịch tĩnh, chí nguyện thuần thiện; rồi tùy theo sở thích của họ; Đại sĩ phân biệt giải thích, hướng dẫn rộng rãi, về pháp môn Luân tự cú phẩm trang nghiêm. Những chúng sinh ấy, nghe pháp này rồi, tin tưởng lãnh hội và không còn

thoái chuyển đối với đạo Vô thượng Bồ-đề. Việc cần làm, được làm xong; Đại sĩ bảo Thiện Tài:

–Này thiện nam! Lúc ta đã thành tựu pháp môn ánh sáng Tổng trì về âm thanh vi diệu, trong khoảng một niệm ta có thể phân biệt và biết rõ ngôn ngữ khác nhau hoặc bí mật của chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc và ngôn ngữ khác nhau kín đáo của các loài: Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, người và phi nhân trong khắp cõi tam thiên đại thiên; và cũng biết từng ý tưởng và sở thích kín đáo khác nhau, của tất cả chúng sinh như: Biết rõ ý thích kín đáo khác nhau của Phạm vương và các Phạm chúng ở Sắc giới; biết những ý thích kín đáo khác biệt của các Đại Thiên vương cùng Thiên tử, Thiên nữ ở cõi Dục; biết những ý thích kín đáo khác biệt của các loài rồng cho đến người phi nhân và nam nữ quyến thuộc, ở khắp thế giới tam thiên đại thiên; cũng có khả năng biết rõ hướng, quả, sự tu tập khác nhau của tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật và địa vị hạnh nguyện của các Bồ-tát; cũng biết rất rõ, ý hướng tu tập, vi tế kín đáo khác nhau và các ngôn từ phân biệt giảng thuyết, giải thích văn nghĩa của Bồ-tát trong tam thiên đại thiên thế giới này; cũng có khả năng biết rõ tất cả các biển pháp sâu xa, những từ ngữ khác nhau, ý hướng kín đáo, của chư Phật trong ba đời đã thuyết giảng cho chúng sinh. Cũng như trong một niệm, ta có thể

biết hết những tư tưởng, lời nói, hạnh nguyện địa vị vi tế kín đáo khác nhau của các chúng sinh cho đến các vị Hiền thánh trong thế giới này. Ta cũng biết những tư tưởng, lời nói, hạnh nguyện, địa vị, vi tế bí mật của chúng sinh và các vị Hiền thánh trong một, mười, trăm, ngàn, vạn, ức, triệu, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, không thể nói, không thể nói trong các thế giới không thể nói ở phương Đông; cho đến lời nói, tư tưởng, hạnh nguyện, địa vị vi tế, bí mật sau khác nhau của chúng sinh và các Hiền thánh trong tận cùng vô lượng vô lượng của các thế giới ở phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên dưới ta cũng đều hiểu biết và thông hết.

Này thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn ánh sáng Tổng trì của âm thanh vi diệu này. Còn như các Đại Bồ-tát; có khả năng nhập vào biển tưởng hành, quyến thuộc khác nhau của tất cả chúng sinh, có khả năng nhập vào biển kiến lập thi thiết khác nhau của tất cả chúng sinh; có khả năng nhập vào biển những xưng tán danh tự khác nhau của tất cả chúng sinh, có khả năng nhập vào biển những phong tục ngôn ngữ khác nhau của tất cả chúng sinh; có khả năng nhập vào biển pháp cú bí mật sâu xa của hết thảy chư Phật; có khả năng nhập vào biển pháp cú cứu cánh tối thượng của tất cả chư Phật, có khả năng nhập vào biển pháp cú, ở

trong một đối tượng duyên nói hết thảy các duyên trong ba đời của tất cả chư Phật; có khả năng nhập vào biển pháp cú mà trong ngôn ngữ, diễn thuyết được tất cả sự tăng thượng của hết thảy chư Phật; có khả năng nhập vào biển pháp cú trong tất cả ngôn ngữ, diễn thuyết được sự tối cao tối thượng của chư Phật; có khả năng nhập vào biển pháp cú mà trong tất cả ngôn ngữ, diễn thuyết được sự rộng lớn khác biệt của tất cả chư Phật; có khả năng nhập vào biển pháp cú mà trong tất cả ngôn ngữ, diễn thuyết sự điều phục khéo léo khác nhau của chư Phật; có khả năng nhập vào biển bí mật mà trong tất cả thế giới, diễn thuyết được các thứ ngôn từ, chú thuật khác nhau của chư Phật; có khả năng nhập vào lãnh vực âm thanh ngôn ngữ khác nhau của chúng sinh trong tất cả thế giới; có khả năng nhập vào lĩnh vực viên mãn trang nghiêm, pháp luân thanh tịnh của tất cả chư Phật; có khả năng nhập vào lĩnh vực phổ biến phát triển chỉ rõ các pháp bằng phương tiện tự luận của tất cả thế gian. Công đức trí hạnh của các Bồ-tát như thế, làm sao ta có thể biết hết và nói hết được.

Này thiện nam! Từ đây đến phương Nam, có một xóm làng tên Trụ Lâm, ở đó có vị Trưởng giả tên là Giải Thoát, ông hãy đến đó tham vấn: Bồ-tát làm thế nào để tu tập đạo Bồ-tát; Bồ-tát làm thế nào để phát sinh đức Bồ-tát; Bồ-tát làm thế nào để thành tựu hạnh Bồ-tát; Bồ-tát làm thế nào để tư

duy pháp Bồ-tát.

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài nhờ Thiện tri thức hết tâm dạy bảo; nên càng tôn trọng pháp Nhất thiết trí; càng tăng trưởng niềm thích quả với các thiện căn; càng tinh tấn với tất cả Phật pháp và hết tâm tuân theo lời dạy của các bậc Thiện tri thức. Đồng tử đảnh lễ sát chân Di-già, bùi ngùi rơi lệ, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng lưu luyến, rồi từ giã đi đến phương Nam.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 6

Phẩm: NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI
PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 6)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài tùy thuận tư duy, chuyên tâm quán niệm pháp môn trang nghiêm biện tài vi diệu của các Bồ-tát, chuyên tâm quán niệm biển từ ngữ giáo hóa của các Bồ-tát, chuyên tâm quán niệm phương tiện vi tế của các Bồ-tát, chuyên tâm quán niệm sự giải thoát thanh tịnh của các Bồ-tát, chuyên tâm quán niệm ánh sáng thiện căn của các Bồ-tát, chuyên tâm quán niệm thiện xảo thanh tịnh của các Bồ-tát, chuyên tâm quán niệm trí nhiếp hóa chúng sinh của các Bồ-tát, chuyên tâm quán niệm trí lực rộng lớn của các Bồ-tát, chuyên tâm quán niệm sự dũng mãnh bất thoái của các Bồ-tát, chuyên tâm quán niệm chí lạc thù thắng của các Bồ-tát, chuyên tâm quán niệm vô lượng công đức của các Bồ-tát, chuyên tâm quán niệm pháp môn vô ngại của các Bồ-tát. Đồng tử tư

duy như thế rồi, phát thệ nguyện rộng lớn kiên cố, tinh tấn dũng mãnh làm giáp vị, luôn tự trang nghiêm bằng sức chánh tín, chuyên cần cầu chánh pháp không biết mệt mỏi, chí nguyện kiên cố, giống như Kim cương và Na-la-diên không ai có thể hủy hoại; luôn kính thuận tu hành theo sự chỉ dạy của các Thiện tri thức không gián đoạn; tâm không nhiễm chấp các cảnh giới, diệu hạnh phổ môn đều hiện rõ, ánh sáng trí chiếu khắp các biển pháp; viên mãn các tầng bậc của pháp môn Tổng trì, thấy khắp mười phương, biết rõ giới hạn của các pháp; dùng trí vô ngại trang nghiêm khắp nơi, chứng ngộ pháp tánh vô y thanh tịnh, hiển thị pháp môn vô đối vô nhị; vượt qua hết thảy để đến bờ giải thoát tối thắng, nhập vào môn tịnh trí, vĩnh viễn xa lìa các tưởng; có khả năng quán chiếu sâu sắc vào thực tế của các pháp; biết hết các pháp môn khác biệt trong ba đời; đi khắp các thế giới sai biệt trong mười phương; thấy hết các thân Phật không đồng nhất trong mười phương; nhập vào các thời các kiếp khác nhau trong mười phương; quán khắp những nghiệp tánh khác nhau trong mười phương; chuyển toàn bộ những bánh xe pháp khác biệt của chư Phật, trí Tam-muội rộng lớn chiếu sáng nơi tâm; tâm luôn nhập khắp vào các cảnh giới bình đẳng; ánh sáng trí tuệ của Như Lai chiếu sáng trên thân này; các dòng nước trí tuôn hoài không dứt; cả thân và tâm đều có uy lực

tự tại thường không xả bỏ, tất cả Phật pháp; nhờ tín lực sâu sắc, nên thường được oai lực của chư Phật gia trì; nhờ sức tịnh tuệ; nên được ánh sáng của các Đức Phật chiếu đến, nhờ sức thệ nguyện, nên thân nguyện bao trùm được khắp tất cả cõi, tất cả pháp giới đều hòa nhập vào thân này.

Trải mười hai năm liên tục du hành, dừng chân tại thành Trụ Lâm, Đồng tử đi khắp nơi hỏi thăm để tìm Trưởng giả Giải Thoát. Gặp Trưởng giả rồi, Thiện Tài cung kính đảnh lễ sát chân vị ấy rồi đứng dậy chắp tay thưa:

–Thưa Thánh giả! Con nay được hội ngộ cùng Thiện tri thức; được gặp Ngài là một lợi ích lớn cho con. Vì sao? Vì Thiện tri thức ít xuất hiện, khó được nghe tên, khó được gặp gỡ, khó được thân cận, khó được tiếp đón, khó được sống chung, khó được hầu cận, khó làm cho vui, khó được khai ngộ, khó được đi theo. Nhưng nay con lại được gặp gỡ chân Thiện tri thức tức là con đã được lợi ích tối thắng; như thế-là tuần tự con đã đạt được cái khó trong cái khó.

Thưa Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Bồ-đề vô thượng vì muốn gặp gỡ các Đức Phật ra đời, vì muốn nghe hết danh hiệu của tất cả chư Phật, vì muốn thấy hết thảy các thân của tất cả chư Phật, vì muốn đến khắp thế giới của tất cả chư Phật, vì muốn vào pháp hội của tất cả chư Phật, vì muốn quán sát khắp cảnh giới của tất cả chư Phật,

vì muốn biết hết thảy ý của tất cả chư Phật, vì muốn được hết thảy các Đức Phật thọ ký, vì muốn nhờ oai lực của tất cả chư Phật, vì muốn phụng sự tất cả chư Phật, vì muốn chứng ngộ hết tất cả Phật pháp, vì muốn tùy thuận tâm của tất cả chư Phật, vì muốn viên mãn nguyện của tất cả chư Phật, vì muốn nắm bắt được tất cả Tam-muội, vì muốn bừng sáng tất cả trí Phật, vì muốn làm trang nghiêm tất cả pháp hội của chư Phật, vì muốn tu toàn bộ bản hạnh của chư Phật, vì muốn thấy sự hiện thần thông của tất cả chư Phật, vì muốn chứng đủ các trí lực của chư Phật, vì muốn sự thanh tịnh vô úy của chư Phật, vì muốn nghe giáo pháp của tất cả chư Phật, vì muốn thọ trì pháp luân của chư Phật, vì muốn cầu phân tích tất cả Phật pháp, vì muốn trụ trì biển giáo pháp của chư Phật, vì muốn bảo vệ thành trì giáo pháp của chư Phật, vì muốn quán sát pháp giác ngộ của chư Phật, vì muốn liễu ngộ giáo pháp do Đức Phật chứng được, vì muốn thâm nhập pháp của Đức Phật đã biết, vì muốn thấy tất cả Phật pháp đều sinh ra từ thân mình, vì muốn cùng một thể với hết thảy các Bồ-tát, vì muốn đồng loại với các Bồ-tát, vì muốn ngang bằng thiện căn với các Bồ-tát, vì muốn quán chiếu sở học của các Bồ-tát, vì muốn cùng tu tập tịnh hạnh với các Bồ-tát, vì muốn thành tựu sự tu tập như các vị Bồ-tát, vì muốn viên mãn Ba-la-mật của các Bồ-tát, vì muốn phát nguyện thanh tịnh

của các Bồ-tát, vì muốn nhập vào biển đại nguyện của các Bồ-tát, vì muốn đầy đủ sức đại Bi của các Bồ-tát, vì muốn đạt đến chỗ cứu cánh của các Bồ-tát, vì muốn đạt được tạng oai thần khác nhau của chư Phật và Bồ-tát, vì muốn đạt được tạng ánh sáng trí tuệ vô tận của các Bồ-tát, vì muốn đạt được tạng Tam-muội công đức rộng lớn của các Bồ-tát, vì muốn đạt được tạng oai lực vô lượng của các Bồ-tát, vì muốn đạt được tạng thần thông vô lượng của các Bồ-tát, vì muốn đạt được tạng đại thần biến không cùng tận của các Bồ-tát, vì muốn đạt được tạng đại tự tại thường hiện hữu của các Bồ-tát, vì muốn đạt được tạng sắc tịnh diệu để trang nghiêm của các Bồ-tát, vì muốn đạt được tạng đại Từ bi của các Bồ-tát, để giáo hóa chúng sinh, giúp họ đạt đến bờ giải thoát rốt ráo.

Bạch Thánh giả! Hôm nay con đem tâm như thế, sở thích như thế, mong muốn như thế, cần cầu như thế, tư duy như thế, ngưỡng mộ như thế, tôn trọng như thế, phương tiện như thế, dũng mãnh như thế, trọn vẹn như thế, thật khiêm nhường như thế, đến chỗ Thánh giả Thiện tri thức. Con nghe nói Thánh giả là người khéo léo dạy dỗ các chúng Bồ-tát; có khả năng dùng phương tiện mở cảnh giới Phật, chỉ đường cho họ; chỉ họ đâu là bến bờ, bắt cho họ nhịp cầu; trao cho họ thuyền bè; làm cho họ đều cắt đứt được lưới ngu si; dứt trừ được chướng điên đảo, nhổ bỏ mũi tên nghi hoặc; rửa

sạch bụi phiền não, chiếu sáng rừng tâm, phá tâm mê chấp, làm cho tâm trong sạch, sửa tâm dua nịnh, dập tắt tâm nhiệt não, làm cho tâm mát mẻ; ngược dòng sinh tử đi vào đường Niết-bàn, làm cho tâm xa lìa các ngục tù kiến chấp, làm cho tâm giải thoát sự tham dục trói buộc nơi ái nhiễm, làm cho tâm biến chuyển như ý, nhập vào tánh Nhất thiết trí; giúp họ sớm đến thành trì giáo pháp rộng lớn, giúp họ có tâm đại Bi vô thượng vững chắc, giúp họ an trụ hoàn toàn vào đại Từ, giúp họ phát sinh hạnh Bồ-tát, giúp họ tu tập các môn Tam-muội, giúp họ ngộ nhập địa vị của bậc Thánh đã chứng đắc, giúp họ quán sát bản tánh các pháp, giúp họ tăng trưởng nguyện lực của Phổ Hiền và có tâm bình đẳng đối với các chúng sinh. Cúi xin Thánh giả thương tưởng thuyết giảng cho con: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát để con theo đó tu tập, sớm được thanh tịnh, sớm được thông hiểu đầy đủ trọn vẹn.

Khi ấy, nhờ vào sức thiện căn đã tích tập từ quá khứ; nhờ vào sức oai thần của Như Lai trong hiện tại, sức nhớ nghĩ của Đồng tử Văn-thù-sư-lợi, nhờ vào sức hạnh nguyện căn bản của tất cả Thiện tri thức khắp mười phương gia trì; Trưởng giả Giải Thoát tức thì nhập vào môn Tam-muội thù thắng của Bồ-tát. Tam-muội ấy có tên là Toàn Tổng trì, nhiếp khắp tất cả cõi Phật vô biên. Nhập Tam-muội này rồi, thân của vị ấy thanh tịnh ánh sáng

rực rỡ; ở trong thân vị ấy, hiện ra vô số chư Phật nhiều như số vi trần trong mười cõi Phật khắp mười phương và các cõi Phật ấy thì thanh tịnh trang nghiêm; có đầy đủ ánh sáng, đạo tràng chúng hội và cũng hiện ra các chúng Bồ-tát đồng hành thuở xưa với Đức Phật ấy như: Thấy thần thông biến hóa khi xưa, thệ nguyện rộng lớn đã phát khi xưa, pháp trợ đạo đã tu khi xưa, các đạo xuất ly đã tịnh khi xưa, sự thanh tịnh trang nghiêm đã có khi xưa, các hạnh Bồ-tát đã tu khi xưa. Cũng thấy được Đức Phật ấy thành tựu Chánh Đẳng Chánh Giác, chuyển pháp luân mầu nhiệm, giáo hóa chúng sinh. Tất cả đều hiện rõ ràng nơi thân không bị chướng ngại. Cũng ở trong thân này, đều hiện các thân có ở khắp tất cả cõi; không đâu là không có; thân và cõi Phật hổ tương, nhiếp nhập, không bị trở ngại, đủ loại hình sắc nhưng không đến không đi, tất cả đều riêng biệt, đứng theo thứ tự không bị lẫn lộn; đó là nhiều cõi Phật trang nghiêm khác nhau, các loại chúng hội các quyến thuộc đầy đủ, đủ các oai nghi, cung kính, cúng dường, đủ các loại đạo tràng được trang nghiêm trong đó các Đức Phật thị hiện đủ các thần thông, du hý, kiến tạo đủ các đạo phẩm khác nhau, biểu hiện đủ các đại nguyện rộng lớn, đủ các thần lực trang nghiêm khắp nơi. Hoặc một thế giới, thị hiện sinh lên cung trời Đâu-suất, để làm Phật sự; hoặc trong một thế giới, tịch ở Đâu-suất được sinh

xuống cung vua, để làm Phật sự; hoặc hiện các loại thần biến khi còn nằm trong thai mẹ; hoặc hiện đủ loại tướng tốt lúc mới đản sinh; hoặc hiện đủ các trò đùa khi còn thơ ấu; hoặc hiện đồng tử ở nơi nội cung; hoặc thị hiện xuất gia thực hành khổ hạnh; hoặc đến giác thọ ngồi như đạo tràng; hoặc hiện thần thông phá chư ma quân; hoặc hiện tự tại thành đạo Vô thượng; hoặc hiện các vua khuyến thỉnh thuyết pháp; hoặc thị hiện nhận lời chuyển pháp luân mầu nhiệm; hoặc hiện thiên, long, Càn-thát-bà cung kính vây quanh, thường theo hộ vệ; hoặc hiện thân mình vào khắp các cảnh giới; hoặc đến trụ chỗ ở của tất cả chúng sinh; hoặc có lúc thị hiện độ chúng sinh rồi nhập Niết-bàn, làm cho thế gian thêm mến mộ; hoặc hiện xá-lợi toàn thân thành xá-lợi nhuyễn phân chia cho trời người để họ tăng phần phước đức; hoặc xây tháp miếu lớn khắp tất cả các cõi trời người để trang nghiêm cảnh giới cõi nước và làm lợi ích chúng sinh. Các Đức Như Lai ấy ở thế giới khác nhau, sinh trong các nẻo khác nhau, các loài khác nhau, chúng hội khác nhau, căn khí khác nhau, sở thích khác nhau, hạnh nghiệp khác nhau, tin hiểu khác nhau, căn lực khác nhau, tu tập khác nhau, hạnh nguyện khác nhau, giác ngộ khác nhau, tâm tưởng khác nhau, tập khí phiền não và tùy miên khác nhau. Trong các biển chúng sinh như thế, đều nhờ oai lực của Phật, hiện thần thông đến khắp mọi nơi, để thi

hành Phật sự, như: Hoặc ở nơi đạo tràng nhiều như cực vi trần, hoặc ở nơi đạo tràng rộng lớn vô biên, hoặc ở nơi đạo tràng bằng một do-tuần, hoặc ở nơi đạo tràng bằng mười do-tuần… cho đến ở nơi đạo tràng chúng hội mà số lượng nhiều như số cực vi trần không thể nói trong biển thế giới ở trong không thể nói các cõi Phật; ở đó dùng đủ các thần thông, đủ loại âm thanh, đủ loại từ ngữ, đủ các biện tài, đủ cách giải thích và dùng đủ các tiếng rống đại Sư tử vô úy ở trong biển Thánh đế của Như Lai; vì các loại chúng sinh mà diễn thuyết vô số giáo pháp, khai thị đủ các môn Tổng trì, chuyển toàn bộ pháp luân của Như Lai, thọ ký cho tất cả Bồ-tát. Những pháp môn và âm thanh, ngôn ngữ mà Đức Như Lai ấy đã thuyết; Đồng tử Thiện Tài đều có khả năng lắng nghe tiếp nhận, ghi nhớ không quên, tư duy quán sát, cũng thấy được sực thần biến tự tại của các môn Tam-muội chẳng thể nghĩ bàn của chư Phật và Bồ-tát. Hiện tướng ấy rồi, bấy giờ, Trưởng giả Giải Thoát bình thản xuất định, bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Thiện nam! Ta đã tự tại ra vào môn giải thoát trang nghiêm sâu xa vô ngại này. Thiện nam! Trong lúc an trụ môn giải thoát ấy ta liền thấy thế giới có ánh sáng màu vàng Diêm-phù-đàn ở phương Đông có Đức Như Lai Long Tự Tại Vương Ứng Chánh Đẳng Giác đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ-tát Tỳ-lô-giá-na tạng làm

thượng thủ; lại thấy thế giới Tốc tật cụ túc chư lực ở phương Nam, có Đức Như Lai Biến Phú Phổ Hương Vương Ứng Chánh Đẳng Giác và đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ-tát Tư Duy Tâm vương làm thượng thủ; lại thấy thế giới Cụ túc nhất thiết hương viên mãn quang ở phương Tây, có Đức Như Lai Tu-di Đăng Vương Ứng Chánh Đẳng Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ-tát Vô Ngại Tâm làm thượng thủ; lại thấy thế giới Ca-sa tràng ở phương Bắc, có Đức Như Lai Kim Cương Kiên Cố Ứng Chánh Đẳng Giác và đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ-tát Kim Cương Du Bộ Dũng Mãnh Hạnh làm thượng thủ; lại thấy thế giới Nhất thiết thù thắng diệu bảo ở Đông bắc, có Đức Như Lai Vô Sở Đắc Cảnh Giới Nhãn Tỳ-lô-giá-na Ứng Chánh Đẳng Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ-tát Vô Sở Đắc Diệu Biến Hóa làm thượng thủ; lại thấy thế giới Tự tại hương diễm quang âm ở Đông nam, có Đức Như Lai Hương Đăng Vương Ứng Chánh Đẳng Giác và đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ-tát Kim Cương Diệm Tuệ Tự Tại Diệu Âm Vương làm thượng thủ; lại thấy thế giới Trí nhật diệm phổ quang minh ở Tây nam, có Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na Phổ Trí Thanh Ứng Chánh Đẳng Giác và đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ-tát Phổ Diệm Thùy Kế Biến Hiện Hương Hoa Quang làm thượng thủ; lại thấy thế giới Phổ thanh tịnh diệu hương trang

nghiêm tạng ở Tây bắc, có Đức Như Lai Vô Lượng Công Đức Hải Tràng Viên Mãn Quang Ứng Chánh Đẳng Giác và đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ-tát Vô Ngại Oai Lực Thân Trí Tràng Vương làm thượng thủ; lại thấy thế giới Sư tử đằng diệm giải thoát quang minh ở Hạ phương, có Đức Như Lai Vô Ngại Pháp Giới Tràng Cụ Túc Trí Tuệ Diệm Quang Ứng Chánh Đẳng Giác và đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ-tát Pháp Giới Trí Diệm Quang Minh Biến Chiếu Thế Giới Tràng làm thượng thủ; lại thấy thế giới Quang minh biến chiếu thứ đệ xuất hiện vô tận Phật, có Đức Như Lai Danh Xưng Vô Biên Vô Ngại Trí Tuệ Viên Mãn Quang Tràng Vương Ứng Chánh Đẳng Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh, Bồ-tát Vô Ngại Tinh Tấn Lực Pháp Giới Trí Tràng Vương làm thượng thủ. Thiện nam! Ta thấy có mười Đức Thế Tôn làm thượng thủ như thế cho đến thấy chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như số cực vi trần trong mười cõi Phật, ở khắp mười phương và có những đạo tràng chúng hội vây quanh; mỗi vị đều có Bồ-tát làm thượng thủ và các quyến thuộc hiển hiện rõ ràng, nhưng toàn thể Đức Như Lai ở thế giới ấy, không đến đây; bản thân ta cũng không đến đó.

Thiện nam! Nếu ta muốn thấy Đức Như Lai Vô Lượng Thọ ở thế giới An lạc; thì được thấy ngay; hoặc muốn thấy Đức Như Lai Nguyệt Trí, ở

thế giới Bạch chiên-đàn hương; Đức Như Lai Bảo Quang Minh, ở thế giới Diệu hương; Đức Như Lai Bảo Liên Hoa Quang Minh, ở thế giới Liên hoa; Đức Như Lai Tịch Tịnh Quang, ở thế giới Diệu kim quang; Đức Như Lai Bất Động, ở thế giới Diệu hỷ; Đức Như Lai Sư Tử Tướng, ở thế giới Thiện trụ; Đức Như Lai Nguyệt Giác, ở thế giới Cảnh quang minh; Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na, ở thế giới Cát tường sư tử bảo trang nghiêm; các Đức Như Lai ở khắp tất cả các thế giới trong mười phương như thế, nếu ta muốn thấy thì được thấy ngay; nhưng các Đức Như Lai ấy, không phải đến đây, ta cũng không đến đó.

Thiện nam! Nếu như ta muốn thấy hết chư Phật trong tất cả kiếp cùng tận đời quá khứ và chúng hội đạo tràng, thần thông biến hóa, điều phục chúng sinh và những cách trang nghiêm trong cõi Phật ấy; hoặc muốn thấy các Đức Như Lai, trong tất cả kiếp hải ở vô tận đời vị lai và chúng hội đạo tràng, điều phục chúng sinh, thần thông biến hóa cùng các Bồ-tát làm trang nghiêm cõi nước; tất cả như thế, ta đều thấy được theo ý muốn. Các Đức Như Lai, các kiếp và tất cả cõi Phật được trang nghiêm với đủ cách khác nhau ấy, không đến đây, tâm ta cũng không vào quá khứ, vị lai, nhưng việc ta thấy đều như hiện tại.

Thiện nam! Ta có khả năng biết rõ tất cả Đức Như Lai trong ba đời ở khắp mười phương và các

Bồ-tát, cùng các việc như trang nghiêm cõi nước và thần thông không từ đâu đến, cũng chẳng về đâu, không có nơi đi cũng không có điểm trụ và biết chính mình cũng không đi không đến, không có chỗ đi, chỗ trụ. Vì sao? Vì ta biết các Đức Phật và tâm của mình đều như mộng, cảnh thấy trong mộng do phân biệt mà sinh ra, thấy các Đức Phật do tâm sinh khởi, lại biết tâm ta như nước trong bình; hiểu rõ các pháp như bóng dưới nước; lại biết tâm mình như trò huyễn thuật; biết tất cả các pháp do huyễn tạo ra; lại biết chư Phật, Bồ-tát và tâm của mình tất cả đều như âm vang. Ví như khoảng không nơi hang động tùy tiếng mà phát tiếng vang, hiểu rõ tâm mình do suy nghĩ mà được thấy Phật. Ta biết như vậy, ghi nhớ như vậy, việc thấy được các Đức Phật đều nhờ vào tâm của mình.

Thiện nam! Ông nên biết, Bồ-tát tu tập các pháp Phật, làm thanh tịnh các cõi Phật, tích tập diệu hạnh, điều phục chúng sinh, phát đại thệ nguyện: Nhập Nhất thiết trí, tự tại diệu dụng với pháp môn giải thoát chẳng thể nghĩ bàn; đắc quả Bồ-đề, hiện đại thần thông đến khắp tất cả pháp giới trong mười phương, dùng trí vi tế nhập khắp các kiếp. Như thế, tất cả pháp của Phật và Bồ-tát đều do tự tâm mình.

Thiện nam! Do các nghiệp hư vọng tích tập nên gọi là tâm; lấy Mạt-na làm tư lượng, dùng ý

thức để phân biệt. Năm thức như: Nhãn phân biệt các cảnh không đồng. Phàm phu ngu muội không thể hiểu biết, sợ lão bệnh tử, cầu mong nhập Niết-bàn, nhưng sinh tử và Niết-bàn, cả hai họ đều không biết, mà chỉ vọng khởi phân biệt tất cả cảnh. Người phàm phu ngu muội cho các căn vị lai đoạn diệt cảnh giới năm trần là Niết-bàn. Trong khi đó chư Phật và Bồ-tát tự chứng ngộ, chuyển A-lại-da thành Trí bản giác.

Thiện nam! Tất cả phàm phu ngu muội, đều mê lầm phương tiện của Phật, nên chấp có ba thừa; không biết tam giới là do tâm sinh; không biết hết thảy pháp Phật trong ba đời đều tự tâm lương tri hiện thực, thấy năm trần bên ngoài chấp là có thật, giống như bò, dê không có khả năng hiểu biết, nên ở trong xe sinh tử mà không thể nào thoát ra được.

Thiện nam! Đức Phật thuyết các pháp là không sinh, không diệt, cũng không có ba đời. Vì sao? Ví như tâm ta hiện cảnh giới của năm trần nhưng thật ra không có, vì các pháp có và không ấy vốn không sinh khởi, ví như sừng thỏ. Bậc thánh, tự mình ngộ cảnh giới như thế.

Thiện nam! Phàm phu ngu si vọng khởi phân biệt, trong không chấp có, trong có chấp không, nắm giữ các hành tướng của A-lại-da, nên rơi vào hai loại kiến chấp sinh và diệt, không rõ tự tâm nên sinh ra phân biệt.

Thiện nam! Ông nên biết rằng tự tâm chính là pháp của tất cả chư Phật và Bồ-tát; nhờ biết được tự tâm là Phật pháp nên có khả năng làm thanh tịnh tất cả cõi và nhập vào các kiếp.

Thế nên, thiện nam! Ông nên dùng thiện pháp hỗ trợ cho tâm mình, nên dùng mưa pháp để thấm nhuần tâm mình; nên dùng diệu pháp tắm gội tâm mình, nên dùng tinh tấn làm vững chắc tâm mình, nên dùng nhẫn nhục làm cho tâm mình khiêm nhường, nên dùng Thiền định làm tâm mình thanh tịnh, nên dùng trí tuệ làm cho tâm mình sáng suốt, nên dùng đức của Phật làm cho tâm mình phát triển, nên dùng bình đẳng mà mở mang tâm mình và nên dùng mười lực, bốn Vô sở úy soi sáng tâm mình.

Thiện nam! Ta chỉ được ra vào tự tại được pháp môn giải thoát trang nghiêm, sâu xa, vô ngại này của Như Lai; còn như các Đại Bồ-tát khác an trụ trí vô ngại, thực hành hạnh vô ngại, thông đạt các cảnh giới, hiện tại thường được thấy Tam-muội rộng lớn của các Đức Phật, an trụ vào môn thành Chánh giác không nhập cảnh giới Niết-bàn của các Đức Phật, biết rõ khắp những cảnh giới của các biển Tam-muội, có thể tùy thuận quán sát các pháp trong ba đời đều bình đẳng, phân thân đến khắp tất cả sát hải, nhập vào cảnh giới không phân biệt của chư Phật, tất cả cảnh giới đều hiện rõ, thường hay quán sát tất cả các pháp, dùng trí

viên mãn thuyết giảng và thực hành hết thảy các công đức và hạnh nguyện của các Bồ-tát, trong thân các vị ấy, đều có thể hiện rõ tướng thành hoại của các thế giới, nhưng tự thân và thế giới kia không sinh hai tướng. Diệu hạnh của các vị ấy thì như thế, còn ta không làm sao có thể biết và nói cho cùng.

Thiện nam! Từ đây đến phương Nam, bên bờ Diêm-phù-đề, có một trú xứ, tên Biến vô cấu, ở đó có vị Tỳ-kheo tên Hải Tràng. Ông nên đến đó tham vấn: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ Trưởng giả, nhiễu quanh bên phải, quán sát, tư duy chiêm ngưỡng, tán dương, khen ngợi, vô lượng công đức, tưởng niệm sự cứu hộ của Thiện tri thức, thường tỏ niềm vui với Thiện tri thức, nương Thiện tri thức mà phát hạnh nguyện; nhờ Thiện tri thức làm cho ta tỏ ngộ; kính trọng Thiện tri thức; tâm không trái ý; làm việc với Thiện tri thức, không dối nịnh; thờ Thiện tri thức bằng tấm lòng trung trực; luôn làm vừa ý Thiện tri thức; xem Thiện tri thức như mẹ hiền, vì giúp cho ta xa lìa tất cả điên đảo; xem Thiện tri thức như cha lành vì giúp ta thành tựu thiện pháp của Bồ-tát. Nghĩ như thế rồi càng kính mến hơn, bùi ngùi rơi lệ từ giã ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài chuyên tâm ghi nhớ lời dạy của Trưởng giả ấy và quán theo đúng

như thuyết để tu hành, nhớ kỹ môn giải thoát của Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn của vị ấy; tư duy môn ánh sáng trí tuệ chẳng thể nghĩ bàn của vị ấy; thâm nhập môn thứ tự pháp giới chẳng thể nghĩ bàn của vị ấy; tỏ ngộ môn nhập khắp các pháp chẳng thể nghĩ bàn của vị ấy; thấy rõ thần biến của Đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn của vị ấy; quán sát sự nhập khắp các cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn của vị ấy; tin tưởng sâu xa năng lực Phật trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn của vị ấy; quán chiếu Tam-muội Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn của vị ấy; thông suốt những thế giới khác nhau chẳng thể nghĩ bàn của vị ấy; tu tập tịnh nghiệp Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn của vị ấy; phát sinh thệ nguyện rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn của vị ấy.

Quán sát như thế rồi thông thả đi về phương Nam, đến làng Vô cấu, thuộc bờ Diêm-phù-đề, tìm kiếm Tỳ-kheo Hải Tràng khắp nơi, chợt gặp vị ấy đang ngồi kiết già, ở cạnh khu rừng kinh hành, thân ngay thẳng chánh niệm, lìa cả hơi thở ra vào, không phân biệt tầm tư giác quán, an trụ nơi Tam-muội rộng lớn bất tư nghì, dùng sức Tam-muội, hiện đại thần thông: Từ đầu đến chân, khắp các chi, cho đến từng lỗ chân lông trên thân vị ấy, đều hiện vô lượng chẳng thể nghĩ bàn các loại mây thân giống như thân tướng của mình. Hiện tất cả thân, khắp tất cả nơi, để cúng dường tất cả Đức Như Lai, làm nghiêm tịnh khắp tất cả cõi Phật,

thành thục khắp tất cả Bồ-tát, điều phục khắp tất cả chúng sinh, cứu vớt hết các khổ uẩn, dứt trừ hết ba đường ác, khai mở hết con đường nhân thiên, tiêu diệt các độc phiền não, làm cho chúng sinh nhập sâu vào biển trí tuệ và làm cho chúng sinh an trụ trọn vẹn vào Nhất thiết trí.

Từ hai chân vị ấy, phóng ra các chúng Trưởng giả, cư sĩ, Bà-la-môn nhiều bằng cực vi trần trong vô số cõi Phật, giống như đám mây thân, đầu đội mão hoa, thân đeo anh lạc, đỉnh đầu buột minh châu, y phục chỉnh tề, vô lượng đồng nam làm quyến thuộc, đi khắp tất cả thế giới trong mười phương, ban các vật cúng dường tốt đẹp nhất cho tất cả chúng sinh như: Mưa xuống những thức ăn nước uống bổ dưỡng thượng hạng đúng pháp, các loài hoa báu rất đẹp nhiều màu, các loại y phục, các loại y phục, các loại anh lạc, các loại vòng hoa, các loại hương xông, các loại hương xoa, các vật dụng báu, các phòng xá các vật dụng cá nhân cần thiết cho đời sống, cứu giúp những chúng sinh nghèo cùng cơ cực khắp nơi, đáp ứng cho họ đầy đủ những vật cần thiết, an ủi hết thảy những chúng sinh khổ não, giúp họ thân tâm an lạc, làm cho họ hoan hỷ, giúp cho căn lành của chúng sinh được thuần thục, tâm ý nhu hòa, khiến họ được thanh tịnh trọn vẹn trong đạo Vô thượng Bồ-đề; thị hiện như thế đầy khắp mười phương.

Từ hai đầu gối vị ấy, xuất hiện vô số trăm ngàn

vạn ức những người dòng dõi vua chúa, Bà-la-môn và quyến thuộc của họ nhiều giống như đám mây thân, tất cả đều thông tuệ, đầy đủ tài nghệ, am hiểu cả thế gian và xuất thế gian, đủ các sắc tướng, đủ loại dung mạo, đủ loại y phục cao cấp trang nghiêm, ở khắp các thế giới trong mười phương, thường dùng bốn Nhiếp pháp hóa độ chúng sinh đó là cho của báu để họ giàu sang, vui vẻ nói lời từ hòa để người nghe hoan hỷ, hoặc cùng làm việc để khuyên nhủ họ tiến bộ. Như thế, tất cả người nghèo được đủ, người bệnh được nhẹ, người nguy được an, người sợ được khỏi, người đau khổ được vui sướng. Lại dùng phương tiện làm cho họ đều phát tâm, truyền trao chánh pháp để họ tỏ ngộ, nhanh chóng giúp cho họ tích tập những thiện pháp và tránh xa những điều bất thiện, cứu vớt họ ra khỏi vũng bùn sinh tử, đặt họ vào trong pháp vô úy chân thật nghĩa. Thị hiện như thế đầy khắp mười phương.

Từ rốn vị ấy chuyển động lại xuất hiện các loài chúng sinh, chư tiên và ngoại đạo nhiều như đám mây thân, đủ các hình tướng trang nghiêm khác nhau, người mặc áo cỏ, người mặc áo vỏ cây, tất cả đều cầm bình tắm, oai nghi tịch tĩnh, dẫn các tiên chúng rảo bước trên không trung, qua lại xoay vần khắp các thế giới trong mười phương, cùng nhau cất lên vô lượng lời ca ngợi để tán dương những công đức của chư Phật, hoặc khen ngợi các

Bồ-tát đã tu phạm hạnh đã thuyết diệu pháp, đã chứng thanh tịnh, âm thanh ấy hòa nhã, trong trẻo, thanh thoát, vang khắp mười phương không bị chướng ngại; họ điều phục thành thục tất cả chúng sinh; nhiếp phục các căn không cho phóng túng; làm cho quán sát được cảnh giới chân thật, hoặc nói các pháp đều không có tự tánh, giúp cho họ phát tâm Nhất thiết trí và an trụ trọn vẹn vào con đường chân thật; hoặc nói lời có ích giúp cho đời sống tư riêng ở thế gian; hoặc hiện khuôn phép thế tục từng vùng mà dẫn dắt hoặc dùng phương tiện thiện xảo, tùy nghi hóa độ, mở cửa pháp yếu, xuất Nhất thiết trí làm cho các chúng sinh đều được lợi ích, tùy theo đẳng cấp mà tu tập đạo nghiệp; thị hiện như thế khắp cả mười phương.

Từ hai bên hông vị ấy xuất hiện vô số bất tư nghì, rồng chúa, rồng con, rồng nữ và quyến thuộc của chúng, nhiều như đám mây thân, sự xuất hiện thần biến của loài rồng đầy khắp hư không chẳng thể nghĩ bàn, như: Phun ra phun mây trang nghiêm bằng hương quý chẳng thể nghĩ bàn, phun mây trang nghiêm bằng hoa đẹp chẳng thể nghĩ bàn, phun mây trang nghiêm vòng báu chẳng thể nghĩ bàn, phun mây trang nghiêm bằng lọng báu chẳng thể nghĩ bàn, phun mây trang nghiêm bằng các cờ báu chẳng thể nghĩ bàn, phun mây trang nghiêm bằng phướn báu chẳng thể nghĩ bàn, phun mây trang nghiêm bằng các loại anh lạc báu đẹp chẳng

thể nghĩ bàn, phun mây trang nghiêm bằng đại ma-ni bảo vương chẳng thể nghĩ bàn, phun mây trang nghiêm bằng nhiều loại tòa báu chẳng thể nghĩ bàn, phun mây trang nghiêm bằng vật nghiêm sức báu của cõi trời chẳng thể nghĩ bàn, phun mây trang nghiêm bằng cung điện báu cõi trời chẳng thể nghĩ bàn, phun mây trang nghiêm bằng thể nữ của chư Thiên ca vịnh, tán thán chẳng thể nghĩ bàn, phun mây trang nghiêm bằng lưới châu báu của cõi trời chẳng thể nghĩ bàn, phun mây trang nghiêm bằng hoa sen báu với cánh, tua, đài nhụy đều bằng ma-ni chẳng thể nghĩ bàn, phun mây trang nghiêm bằng mão bằng ma-ni báu chẳng thể nghĩ bàn, phun mây trang nghiêm bằng vật báu của trời, chói sáng vô biên chẳng thể nghĩ bàn; phun mây trang nghiêm bằng thân trời với vòng hoa, cờ phướn, phan lọng chẳng thể nghĩ bàn, mây thể nữ cung kính chắp tay chẳng thể nghĩ bàn, mây hoa sen màu vàng tỏa sáng rực rỡ chẳng thể nghĩ bàn, mây đại âm thanh diễn thuyết công đức của tất cả chư Phật. Như thế, tất cả đều được trang nghiêm chật cả hư không khắp cả đạo tràng của chư Phật trong mười phương thế giới để cúng dường, làm cho chúng sinh đều sinh tâm hoan hỷ, dứt lửa phiền não, được niềm vui tươi mát. Thị hiện như thế đầy cả mười phương.

Từ trong tướng cát tường nơi ngực vị ấy, xuất hiện vô số A-tu-la vương và quyến thuộc của họ

nhiều như số các vi trần trong cõi Phật, tương tự như đám mây thân, tất cả đều hiện rõ sức huyễn thuật khéo léo chẳng thể nghĩ bàn và các loại thần biến, đầy khắp hư không; nghĩa là có khả năng làm cho vô lượng trăm ngàn vạn ức thế giới đều chấn động; các núi lớn va chạm, nước các biển đều vọt lên, cung điện chư Thiên đều lay động, ánh sáng của chúng ma đều ẩn mất, chúng của ma quân đều bị đánh dẹp, làm cho chúng sinh bỏ hết kiêu mạn, tâm không phóng túng, trừ bỏ ganh tỵ keo kiệt, dứt các oán hại, đều khởi tâm Từ, phá núi phiền não, cạn biển ái dục, trưởng dưỡng hòa bình, luôn sống hiền thiện. Lại dùng huyễn lực thần thông du hý để khai ngộ chúng sinh, làm cho họ rời bỏ tham đắm, thường tránh xa các pháp ác, ghê sợ sinh tử, thích cầu giải thoát; làm cho họ ra khỏi các nẻo của thế gian, làm cho tâm họ trụ vào Vô thượng Bồ-đề, làm cho họ tu diệu hạnh thanh tịnh của Bồ-tát, làm cho họ hướng đến con đường Ba-la-mật của Bồ-tát, làm cho họ nhập vào tất cả địa vị của Bồ-tát, làm chiếu sáng pháp môn vi diệu của Bồ-tát, làm cho họ thấy được phương tiện quyền xảo của các Bồ-tát. Thị hiện như thế đầy khắp pháp giới.

Từ lưng vị ấy xuất hiện vô lượng hàng Thanh văn Độc giác nhiều như số cực vi trần trong a-tăng-kỳ cõi Phật, tương tự như đám mây thân, vì tất cả chúng sinh, nên phải dùng Nhị thừa làm

người hóa độ thì giảng rộng về pháp yếu để điều phục họ, như: Hạng chấp ngã, giảng về vô ngã; hạng chấp thường, thì giảng các hành vô thường; hạng tham dục, thì giảng về quán bất tịnh; hạng có nghiệp sân, thì giảng về quán từ bi; hạng nghiệp si, thì giảng về quán duyên khởi; hạng đẳng phần giảng về cảnh giới tương ưng trí tuệ, đối trị từng sai khác giúp họ quán sát được khắp; hạng đắm chấp cảnh giới thì giảng về tánh vô sở hữu để họ không tham đắm; hạng đắm chìm vào cảnh giới năm dục thì giảng về tánh không nhiễm vướng, để họ rời bỏ các sự ham muốn; hạng đắm chặt như trói buộc vào định tịch tĩnh thì giảng về môn đại nguyện, làm cho họ tăng sự thích thú, mà thệ nguyện làm lợi ích cho khắp tất cả chúng sinh, chuyển bánh xe pháp đến tận đời vị lai làm cho ước nguyện của toàn thể chúng sinh được viên mãn. Khắp cả pháp giới đầy những thần biến như thế.

Từ hai vai vị ấy, xuất hiện nhiều như số cực vi trần trong a-tăng-kỳ cõi Phật những Dạ-xoa, La-sát chúa đủ các dung mạo, đủ các sắc tướng, cao, thấp, lớn, bé; đủ các dung nghi, uy thế hùng mạnh, thật đáng ghê sợ và vô lượng quyến thuộc vây quanh; hiện đủ các thần lực, gầm vang đủ loại tiếng, tùy theo nhu cầu, tạo mọi phương tiện đầy khắp tất cả thế giới nơi mười phương, quả hộ tất cả chúng sinh hành thiện và các bậc Hiền thánh,

Bồ-tát thuyết pháp nơi đạo tràng chúng hội, những vị thọ trì tịnh hạnh của Bồ-tát, thích cầu chánh trí của Như Lai; hoặc hướng chánh trụ và là kẻ chánh trụ; hoặc có lúc hiện thân cầm Kim cang thủ hộ, phụng sự, cúng dường các Đức Phật và trú xứ của Phật; hoặc thủ hộ khắp cả thế gian để họ khỏi rơi vào các đường ác; người sợ sệt làm cho an ổn, người bệnh tật làm cho chóng lành; người gặp ách nạn làm cho dứt đau khổ; người có lầm lỗi làm cho họ tự hối cải, người bị tai nạn bất ngờ thì giúp họ tiêu diệt; tích tập phước trí, giúp chúng sinh có tâm rộng lớn, có thể chuyển bánh xe pháp của chư Phật, bỏ bánh xe sinh tử, trụ bánh xe chánh pháp, khuất phục tất cả tà luận ngoại đạo. Lợi ích ấy, đầy khắp pháp giới trong mười phương.

Từ bụng vị ấy, xuất hiện vô lượng trăm ngàn Khẩn-na-la vương nhiều như số vi trần trong a-tăng-kỳ cõi Phật, cùng với vô số trăm ngàn vạn ức Khẩn-na-la nữ và quyến thuộc vây quanh. Cũng xuất hiện vô lượng Càn-thát-bà vương nhiều như số vi trần trong a-tăng-kỳ cõi Phật, cùng với vô số trăm ngàn vạn ức nữ Càn-thát-bà và quyến thuộc vây quanh. Họ đều tấu vô số a-tăng-kỳ trăm ngàn loại nhạc trời; ca vịnh, khen ngợi thật tánh và duyên sinh của tất cả các pháp; ca vịnh, khen ngợi công đức khó suy tư của tất cả chư Phật; ca vịnh, khen ngợi oai lực phổ biến của sự phát tâm Bồ-đề; ca vịnh, khen ngợi sự tu tập hạnh viên mãn của

các Bồ-tát; ca vịnh, khen ngợi môn thành Chánh giác của tất cả chư Phật; ca vịnh, khen ngợi môn chuyển pháp luân của tất cả chư Phật; ca vịnh, khen ngợi môn hiện thần biến của tất cả chư Phật; ca vịnh, khen ngợi môn bát Niết-bàn của tất cả chư Phật; ca vịnh, khen ngợi môn thủ hộ giáo pháp của tất cả chư Phật; ca vịnh, khen ngợi môn làm cho chúng sinh đều hoan hỷ; khai thị diễn thuyết môn làm nghiêm tịnh tất cả cõi của chư Phật; khai thị diễn nói pháp môn vi diệu của tất cả chư Phật; khai thị diễn thuyết môn soi chiếu vô chướng ngại của tất cả các pháp; khai thị diễn thuyết môn làm phát triển tất cả thiện căn. Lợi ích như thế, đầy khắp mười phương.

Từ diện môn vị ấy, xuất hiện vô lượng Chuyển luân thánh vương nhiều như số cực vi trần trong trăm ngàn a-tăng-kỳ cõi Phật, với đầy đủ bảy báu, bốn binh chủng vây quanh, phóng ra ánh sáng đại Xả, mưa vô số báu, trang nghiêm thế giới bằng ma-ni thượng hạng, ban bố cho chúng sinh được sung túc, giúp họ dứt mười nghiệp ác, tu mười điều thiện. Nghĩa là: Làm cho tất cả đồ tể, thợ săn, ngư ông và các chúng sinh bạo ác, đều khởi tâm Từ không đoạn mạng sống; làm cho những chúng sinh nghèo hèn khổ cực bỏ hẳn nghiệp trộm cướp, thường ban ân huệ, có thể xả bỏ vô lượng trăm ngàn vạn ức thể nữ xinh đẹp, không chút hối tiếc, để giúp các chúng sinh dứt trừ tà dâm, tu tập phạm

hạnh; làm cho những chúng sinh nói dối, luôn nói lời chân thật; không đặt điều bàn luận hư dối vô ích, để họ tiếp nhận lời của người khác; không tạo việc ly gián, thường thích hòa hợp, không có tranh cãi, nói lời từ ái, không nói thô bỉ, làm cho người nói tạp uế, thường diễn thuyết ý nghĩa sâu xa dứt khoát, mạch lạc, thuận với Phật pháp, lợi ích cho việc tu hành; bỏ hẳn những lời thêu dệt vô nghĩa, để giúp các chúng sinh thâm nhập vào pháp cú; làm cho người nhiều tham dục tu tập thiểu dục tri túc, chánh hạnh vô sinh, đoan nghiêm tối thắng; làm cho người nhiều phẫn nộ, diệt trừ được sân hận, thường khởi tâm Từ đối với chúng sinh, tâm không khiếm khuyết, thuyết giảng về tình thương cao cả, để họ hoan hỷ tiếp nhận và khiến nhập được vào pháp Phật; thuyết thật nghĩa cho người bị rơi vào lưới tà kiến, để cho họ quán các pháp, thâm nhập nhân duyên, thấy rõ chân lý, vững chắc, phân rõ chánh tà, làm cho tâm thanh tịnh, nhổ gai tà kiến, phá núi nghi hoặc, giúp các chúng sinh ngộ được thật tánh của tâm, am hiểu sâu xa, thông đạt đầy đủ, tất cả chướng ngại đều được diệt trừ. Việc làm như thế đầy khắp cả pháp giới.

Từ đôi mắt của vị ấy, xuất hiện vô số vừng mặt trời to lớn, nhiều như cực vi trần trong trăm ngàn a-tăng-kỳ cõi Phật, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả các địa ngục lớn, làm cho các khổ não đều chấm dứt; lại chiếu vào không gian của các

thế giới để tiêu diệt hết hắc ám, chỉ còn ánh sáng; lại chiếu đến tất cả các loài ngạ quỷ, bàng sinh trong các thế giới khắp mười phương, làm cho chúng bỏ hẳn ngu si ám chướng được đại trí tuệ, vứt bỏ các khổ; lại phóng ra ánh sáng thanh tịnh đến tất cả thế giới nhơ bẩn; phóng ra ánh sáng Hoàng kim đến thế giới Bạch ngân; phóng ra ánh sáng Bạch ngân đến thế giới Hoàng kim; phóng ra ánh sáng pha lê đến thế giới lưu ly, phóng ra ánh sáng lưu ly đến thế giới pha lê; phóng ra ánh sáng mã não đến thế giới xa cừ, phóng ra ánh sáng xa cừ đến thế giới mã não; phóng ra ánh sáng ma-ni vương nhật tạng đến thế giới xích châu, phóng ra ánh sáng xích châu đến thế giới ma-ni vương nhật tạng; phóng ra ánh sáng ma-ni bảo vương diệm võng nguyệt tạng đến thế giới đế thanh; phóng ra ánh sáng đế thanh đến thế giới ma-ni bảo vương diệm võng nguyệt tạng; phóng ra ánh sáng đủ loại báu đến thế giới thuần nhất một thứ báu; phóng ra ánh sáng thuần một thứ báu đến thế giới tạp báu. Chiếu ánh sáng như thế khắp chúng hội trong đạo tràng, nơi cõi Phật để làm Phật sự; chiếu vào rừng tâm của chúng sinh là để hoàn tất vô lượng sự nghiệp của họ, làm trang nghiêm tất cả cảnh giới của thế gian giúp cho tâm của chúng sinh được tươi mát, sinh vui mừng lớn, phấn khởi, an ổn, khoái lạc; việc làm như thế đầy khắp pháp giới.

□

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 7

Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 7)

Bấy giờ, từ tướng bạch hào, giữa chân mày của Tỳ-kheo Hải Tràng, xuất hiện vô lượng vua trời Đế Thích, nhiều như số cực vi trần, trong trăm ngàn cõi Phật; với oai đức của ánh sáng vượt hơn thiên chúng, làm dứt hẳn tất cả dục lạc của thế gian, tự tại nơi các cảnh giới; trên đỉnh buộc châu ma-ni, ánh sáng trên thân che lấp cung điện của chư Thiên; làm chấn động khắp núi Tu-di, cảnh tỉnh những chư Thiên phóng dật, tán thán năng lực phước đức, thuyết giảng về năng lực trí tuệ, giúp họ phát sinh niềm vui, mang đến cho họ năng lực chí nguyện, phát huy những năng lực về ý niệm trong sáng của họ, giúp họ phát tâm Bồ-đề kiên cố, khen ngợi sự thích gặp Phật, giúp họ trừ bỏ dục lạc của thế gian, khen ngợi sự thích nghe giáo pháp, khiến họ nhàm chán thế gian, khen ngợi sự thích quán trí tuệ, làm cho họ dứt ô nhiễm ở đời;

dừng cuộc chiến của A-tu-la; trừ phiền não tranh chấp, dập tắt tâm sợ chết, phát nguyện hàng phục ma, dựng núi Tu-di chánh pháp, hoàn thành sự nghiệp của tất cả chúng sinh, điều phục vô lượng chúng sinh trong từng niệm; sự biểu hiện như thế đầy khắp cả pháp giới.

Từ trán vị ấy, xuất hiện vô lượng Phạm vương, nhiều như số cực vi trần trong trăm ngàn a-tăng-kỳ cõi Phật; với tướng tốt đoan nghiêm, thế gian không ai sánh bằng, oai nghi tịch tĩnh, giọng nói thanh tao, thỉnh Phật chuyển bánh xe pháp, khen ngợi công đức của Phật, làm cho các Bồ-tát hoan hỷ, có khả năng hoàn thiện vô lượng sự nghiệp của chúng sinh; sự biểu hiện như thế, đầy khắp cả mười phương pháp giới.

Từ đầu vị ấy, xuất hiện vô lượng chúng Bồ-tát, nhiều như cực vi trần trong trăm ngàn a-tăng-kỳ cõi Phật. Các vị ấy đều dùng tướng tốt để trang nghiêm thân mình. Những lỗ chân lông trên toàn thân của các vị Bồ-tát này, đều phóng ra ánh sáng lớn như mây, hiện rõ biển hạnh mà từ xưa các Đức Phật đã tu tập Bồ-tát và tuyên thuyết đầy đủ các hạnh của Bồ-tát, đó là:

–Tán dương, khen ngợi tất cả chư Phật; thuở xưa đã thực hiện Bố thí ba-la-mật, khắp các thế giới trong mười phương; người cho, người nhận, vật cho đều tương ưng với biển hạnh; hướng dẫn những chúng sinh keo kiệt, bỏ hẳn tâm ấy, để

thành tự tâm hỷ xả; thường hành tuệ bố thí, giúp đỡ chúng sinh, để họ trụ vào bố thí độ Vô thượng, hiện rõ các công đức về tướng tốt của chư Phật, giúp họ có được thế giới trang nghiêm bằng các báu lấy đó làm chỗ nương dựa chân chánh để cho các chúng sinh thích thú tu tập.

Tán dương, khen ngợi tất cả chư Phật thuở xưa đã Trì giới ba-la-mật, khắp các thế giới trong mười phương; mọi tùy thuận đều tương ưng với biển hạnh, làm cho các chúng sinh càng nhàm chán cảnh ngũ dục, chuyên tâm cầu về cảnh giới của chư Phật; trừ bỏ những ý tưởng điên đảo, thường chánh tư duy, dứt hết những phân biệt sai lầm, tách rời các điều ác, niệm giới Bồ-tát, hộ trì chúng sinh, thể hiện tâm đại Từ bi, khen ngợi giải thoát, hộ trì giới phẩm tuyệt đối của Như Lai, làm cho các chúng sinh sống theo giới của Phật, giảng rõ về các pháp hữu vi đều như mộng, thông đạt tự tánh các pháp đều không, thuyết giảng về các dục lạc không có vị ngọt, làm cho các chúng sinh xa hẳn sự trói buộc của dục, ra khỏi cấu bẩn phiền não.

Tán dương, khen ngợi tất cả chư Phật, thuở xưa đã thực hiện Nhẫn nhục ba-la-mật, ở khắp các thế giới trong mười phương và việc tùy thuận tương ưng với biển hạnh; làm cho các chúng sinh đạt được pháp tự tại, tâm tự tại và đủ sức nhẫn nhục. Tán dương, khen ngợi, hạnh nghiệp về thân

kim sắc, dứt cấu bẩn sân hận, phát sinh hạnh Từ bi, dừng tâm sát hại, cắt đứt đường súc sinh.

Tán dương, khen ngợi tất cả chư Phật, thuở xưa đã thực hành Tinh tấn ba-la-mật, ở khắp các thế giới trong mười phương và sự tùy thuận tương ưng với biển hạnh, làm cho các Bồ-tát tinh tấn mạnh mẽ; Vì Nhất thiết trí mà chuyên dốc cầu chánh pháp, phụng sự cúng dường và cung kính khen ngợi hết thảy các Đức Như Lai không biết mỏi mệt; làm cho mọi người trong cả thế gian không còn buông lung; hóa độ chúng sinh, giúp họ tách rời khổ ấm, nhập vào biển trí viên mãn hoàn hảo của Phật.

Tán dương, khen ngợi tất cả chư Phật, thuở xưa đã Thiền định ba-la-mật, ở khắp các thế giới trong mười phương và việc tùy thuận tương ưng với biển hạnh, làm cho các chúng sinh tiêu hết bụi trần, bỏ hết kiêu mạn, không khởi tham sân, giăng mây mát mẻ, dứt sự nóng bức của phiền não, làm khô biển sinh tử, xô ngã núi nghiệp kết, dạy các chúng sinh an trụ vào diệu pháp, để tâm họ được tự tại hoàn toàn.

Tán dương, khen ngợi tất cả các Đức Phật, từ xưa đã tu tập Trí tuệ ba-la-mật, của chư Phật, khắp các thế giới trong mười phương và việc tùy thuận tương ưng với biển hạnh; chiếu khắp bằng điện sáng trí tuệ chánh kiến, làm cho chúng sinh bừng sáng bản tánh; gầm vang tiếng sấm diệu pháp

thanh tịnh, giúp cho các chúng sinh tăng trưởng công đức, xô ngã những núi cao ngã mạn, nhổ bật những mũi tên độc tà kiến; lột bỏ tất cả mạc mắt nghi hoặc, giúp cho các chúng sinh được trí tự tại.

Tán dương, khen ngợi các Đức Phật thuở xưa đã tu tập Phương tiện ba-la-mật. Ở khắp các thế giới trong mười phương và sự tùy thuận tương ưng với biển hạnh; thể theo những việc làm khác nhau của thế gian, khiến cho các chúng sinh được thành thục trọn vẹn; tuy điều phục khắp cả chúng sinh nhưng không bị nhiễm chấp bởi chúng sinh; tuy chiếu sáng khắp chúng hội của các Đức Phật nhưng tâm không vướng mắc nơi chúng hội; tuy tách rời sinh tử nhưng tự tại thọ sinh nơi các đường; tuy xuất hiện ở thế gian nhưng tự tại ra vào nơi Niết-bàn; Tuy thông hiểu sinh tử và Niết-bàn là không hai không khác, nhưng thường khéo léo làm lợi ích chúng sinh để họ an trú tự tại và đầy đủ nơi Bồ-tát, vượt khỏi thế gian đến bờ giải thoát.

Tán dương, khen ngợi các Đức Phật thuở xưa đã thực hiện Hạnh nguyện Ba-la-mật, khắp các thế giới trong mười phương và sự tùy thuận tương ưng với biển hạnh; làm cho các Bồ-tát cho đến tận đời vị lai, cỡi xe bốn đại nguyện, chạy trên đường chánh giác, đến khắp tất cả cõi biển, làm lợi lạc cho chúng sinh; lật núi vô minh, xé lưới ái dục, mở hết ràng buộc cho chúng sinh, thị hiện thần thông, biến hóa đủ loại, giúp các chúng sinh được

tuổi thọ tự tại.

Tán dương, khen ngợi tất cả các Đức Phật, thuở xưa đã thành tựu Lực ba-la-mật, khắp mười phương thế giới và sự tùy thuận tương ưng với biển hạnh; diễn thuyết về năng lực đại Tổng trì của Bồ-tát, năng lực phương tiện đại biện tài bằng pháp âm, năng lực đại nguyện thành thục chúng sinh, năng lực trí tự tại đánh tan ma oán, năng lực tâm vô úy chế ngự các ngoại đạo, lực thân kiên cố như kim cương, có khả năng đập tan tất cả núi lớn Thiết vi, có khả năng đập tan các kiếp hỏa trong mười phương, có khả năng làm khô nước biển, có khả năng nuốt cuồng phong, có khả năng nâng hết tất cả các thế giới trong bàn tay mà thể lực không hao tổn; làm cho các chúng sinh yên ổn nơi định và tự tại thọ sinh khắp nơi.

Tán dương, khen ngợi các Đức Phật, từ xưa đã tu tập Trí ba-la-mật khắp mười phương và sự tùy thuận tương ưng với biển hạnh. Lại phân biệt diễn thuyết đủ các trí địa, đó là:

–Trí địa cụ túc, sinh ra mười Lực vô úy và tất cả công đức của chư Phật.

Trí địa cụ túc, làm viên mãn tất cả tướng tốt tự tại trang nghiêm của chư Phật.

Trí địa cụ túc, phát sinh tất cả đại nguyện của Bồ-tát.

Trí địa cụ túc, che chở khắp tất cả chúng sinh.

Trí địa cụ túc, hiện rõ vô ngã cho tất cả chúng sinh.

Trí địa cụ túc, quán sát khắp những ý nghĩ khác nhau, của tất cả chúng sinh.

Trí địa cụ túc, phân biệt những căn cơ khác nhau của tất cả chúng sinh.

Trí địa cụ túc, tùy thuận niềm tin khác nhau của tất cả chúng sinh.

Trí địa cụ túc, biết rõ biển nghiệp sâu xa, với vô lượng sự khác biệt của tất cả chúng sinh.

Trí địa cụ túc, nhập khắp vô lượng biển nguyện và sở thích khác nhau của tất cả chúng sinh.

Từ nơi nhục kế trên đỉnh đầu vị ấy, xuất hiện vô lượng thân Như Lai bằng vô số cực vi trần trong a-tăng-kỳ cõi Phật. Thân ấy thật tối thắng, trên đời không ai sánh bằng. Các vẻ đẹp trên thân trong sạch trang nghiêm, oai quang sáng rực như núi vàng, có vô lượng ánh sáng chiếu khắp mười phương, diễn nói toàn là âm vi diệu vang khắp pháp giới, hiện ra vô lượng sức đại thần thông, tuôn mưa chánh pháp khắp các thế gian, lợi ích cho từng chúng sinh có căn cơ khác nhau, đó là:

–Mưa đại mưa pháp, tên Trí bình đẳng hiện tiền, cho các Bồ-tát ngồi nơi Bồ-đề đạo tràng; mưa đại mưa pháp, tên Pháp giới phổ môn cho các Bồ-tát ở bậc Quán đỉnh; mưa đại mưa pháp tên Nhập chư Bồ-tát môn phổ trang nghiêm cho các Bồ-tát

ở hàng Pháp vương tử; mưa đại mưa pháp tên Mây đại pháp trí trụ núi kiên cố, cho các Bồ-tát ở địa vị đồng chân; mưa đại mưa pháp tên Hải tạng bình đẳng trang nghiêm khắp nơi cho các Bồ-tát ở địa vị bất thoái; mưa đại mưa pháp tên Dùng trí kim cương chiếu khắp cảnh giới, cho các Bồ-tát ở địa vị thành tựu chánh tâm; mưa đại mưa pháp tên Môn tự tánh trang nghiêm bảo hộ toàn thể chúng sinh, cho các Bồ-tát ở địa vị phương tiện cụ túc; mưa đại mưa pháp tên Sự tùy thuận viên mãn thế gian của Như Lai, cho các Bồ-tát ở địa vị sinh quý; mưa đại mưa pháp tên Thương tưởng thế gian thuyết pháp bản tế, cho các Bồ-tát ở địa vị tu hành tương ưng; mưa đại mưa pháp tên Tích tập pháp tạng cho các Bồ-tát ở địa vị trị địa; mưa đại mưa pháp tên Bảo hộ khắp chúng sinh trang nghiêm bình đẳng, cho các Bồ-tát mới phát tâm; mưa đại mưa pháp tên Nguyện tạng của Như Lai giải thoát vô tận, cho các Bồ-tát có sức tin hiểu rộng lớn; mưa đại mưa pháp tên Vô tận tạng trí Phổ môn, cho chư Thiên cõi Vô sắc; mưa đại mưa pháp tên Tạng trí Phổ môn vô lượng âm thanh giáo pháp, cho chư Thiên trời Phạm thế; mưa đại mưa pháp tên Kho tàng vô tận có khả năng sinh những dụng cụ pháp lực, cho trời Tha hóa tự tại; mưa đại mưa pháp tên Chuyên cần cầu Nhất thiết trí bằng đủ loại cờ tâm, cho các chúng ma; mưa đại mưa pháp tên Trí báu tịnh niệm trụ vào những ách thiện, cho

chư Thiên trời Hóa Lạc; mưa đại mưa pháp tên Nhiều loại cờ nguyện báu của Bồ-Tát phát tâm, cho chư Thiên trời Đâu-suất; mưa đại mưa pháp tên Tịnh niệm theo tạng hoan hỷ của Như Lai, cho chư Thiên trời Dạ-ma; mưa đại mưa pháp tên là Nhanh chóng thấy tạng trang nghiêm, làm phát sinh sự mến mộ của Như Lai, cho chư Thiên trời Đao-lợi; mưa đại phát vũ tên là Phát sinh đủ loại thần biến như cờ hoan hỷ của Bồ-tát nhàm chán cảnh giới rồng, cho các Long vương; mưa đại mưa pháp tên là Thấy tạng thần biến Phật hoan hỷ khắp pháp giới của Như Lai, cho các Dạ-xoa vương; mưa đại mưa pháp tên Mây. Âm thanh tập pháp của các Đức Như Lai, cho các Càn-thát-bà vương; mưa đại mưa pháp tên Cảnh giới đại pháp xe kim cương trí, cho các A-tu-la vương; mưa đại mưa pháp tên Vô biên phương tiện phát sinh ánh sáng của các Đức Như Lai, cho các Ca-lâu-la vương; mưa đại mưa pháp tên Mây trí thù thắng làm lợi ích thế gian của các Đức Như Lai, cho các Khẩn-na-la vương; mưa đại mưa pháp tên Mong muốn pháp tăng trưởng nhanh chóng, cho các Ma-hầu-la-già vương; mưa đại mưa pháp tên Được pháp trí tuệ thù thắng của tất cả chúng sinh, cho các vị nhân vương; mưa đại mưa pháp tên Chánh niệm trang nghiêm nhờ vắng lặng các âm thanh, cho chúng sinh ở địa ngục; mưa đại mưa pháp tên Thuận theo kho tàng đầy đủ trí tuệ của Như Lai thì

không có tiếng kêu của nghiệp ác, cho loài súc sinh; mưa đại mưa pháp tên Phát sinh âm thanh Ba-la-mật của Như Lai không bỏ chúng sinh ở cõi vua Diêm-la; mưa đại mưa pháp tên Khắp những nơi yên ổn vắng lặng âm thanh, đều cầu cho chúng sinh xa hẳn sầu khổ, được dự vào chúng hội của Hiền thánh, cho các chúng sinh ở nơi ách nạn. Việc làm như thế, đầy khắp pháp giới trong mười phương.

Mỗi lỗ chân lông trên toàn thân Tỳ-kheo Hải Tràng, đều phát ra vô lượng lưới ánh sáng lớn, bằng số cực vi trần trong a-tăng-kỳ cõi Phật. Mỗi ánh sáng, có đầy đủ a-tăng-kỳ sắc tướng. Mỗi sắc tướng có vô số cách trang nghiêm. Mỗi cách trang nghiêm hiện ra vô số cảnh giới. Mỗi cảnh giới đều hoàn thành vô số sự nghiệp. Khắp pháp giới trong mười phương đầy như thế.

Bấy giờ, từ tướng lưới ánh sáng lớn ấy, Đồng tử Thiện Tài trông thấy Tỳ-kheo Hải Tràng, thuở xưa đã tu hành Bố thí ba-la-mật, xả bỏ tất cả các vật sở hữu trong và ngoài thân, viên mãn sự bố thí giống như sự tu tập của tất cả Bồ-tát trong ba đời. Thuở xưa đã tu hành Trì giới ba-la-mật, từ lúc mới phát tâm đến tận đời vị lai, thề bỏ thân mạng, chứ tâm không khởi một niệm nào hủy phạm, giống như sự tu hành của các Bồ-tát trong ba đời; thuở xưa đã tu tập Nhẫn nhục ba-la-mật gặp kẻ gây thương tổn, cắt đứt tay chân, đầu mắt, tứ chi, hủy

nhục bằng lời ác, tất cả những việc ấy, đều có khả năng tiếp nhận mà không dao động, luôn nghĩ cách để tâm xả bỏ oán thù, quán sát thân của ta và người không có tướng ngã, sinh đại Từ bi, thành tựu Nhất thiết trí, vì nhân duyên ấy nên đạt được sắc thân tự tại, đầy đủ tướng tốt của Bồ-tát, hiện rõ tất cả thân ở khắp nơi, trải qua nhiều kiếp thọ các khổ nhưng vẫn chuyên cần cầu chánh pháp, làm lợi ích chúng sinh, không có một niệm nhàm chán thoái lui; dùng đủ loại thần biến để hiện các loại thân trước các chúng sinh như bóng theo hình, đầy khắp pháp giới, như sự tu tập của các Bồ-tát trong ba đời. Thuở xưa đã tu tập Tinh tấn ba-la-mật; đã học diệu hạnh dũng mãnh tinh tấn ly tướng của chư Phật và Bồ-tát trong ba đời; đã hiện đủ các thần thông biến hóa, làm chấn động các biển cả, nơi các thế giới trong mười phương, làm cho các chúng sinh chuyên cần không lười biếng, chán biển sinh tử, xa rời cảnh giới ma, tất cả ngoại đạo đều khiếp sợ, toàn thể quân ma đều bị đập nát, ánh sáng chiếu khắp tất cả pháp giới trong mười phương, giúp cho các Bồ-tát tu đủ các hạnh và các thần biến, lợi ích khắp các chúng sinh, giống như sự tu tập của tất cả Bồ-tát trong ba đời. Thuở xưa đã tu tập Thiền định ba-la-mật, hoặc thấy thọ thân sinh từ các quý tộc, hoặc từ các vua, hoặc gặp Thiện tri thức, được phát tâm Bồ-đề, rời bỏ quốc thành xuất gia học đạo, lập đại thệ nguyện, đầy đủ

oai nghi, thọ trì giới cấm, thân tâm vắng lặng, chuyên tu các thiền định, giống như sự tu tập của tất cả Bồ-tát trong ba đời. Thuở xưa đã tu tập Trí tuệ ba-la-mật, vì muốn phát triển Nhất thiết trí, nên sinh tâm chánh kiến, chuyên dốc cầu Phật pháp; vì muốn cứu vớt chúng sinh, nên thờ Thiện tri thức, gần gũi phụng sự, trân trọng tôn kính, không trái ý, hết tâm tin tưởng, cúng dường lễ bái, tâm không mệt mỏi; vì cầu thỉnh một câu chánh pháp của Như Lai mà xả bỏ toàn bộ vật sở hữu trong và ngoài thân; đối với tài sản, thân mạng, tâm không tiếc rẻ, cho đến cầu thỉnh nhiều câu pháp cũng vậy. Như thế, các việc tu hành trong từng niệm, cho đến tận đời vị lai, đều chính vì để giáo hóa chúng sinh và viên mãn hoàn toàn về sự nghiệp, trí tuệ giống tất cả các Bồ-tát trong ba đời, thuở xưa đã tu tập Phương tiện Ba-la-mật tương ưng với sự tu tập của các Bồ-tát trong ba đời, có khả năng ở với tất cả các loại chúng sinh trong biển giới, hiện toàn thể sắc tướng của chúng sinh giống như những vầng mây thần, dùng đủ các oai nghi khéo léo, che chở và giúp cho tất cả chúng sinh được lợi ích lớn.

Từ xưa đã phát nguyện Ba-la-mật như sở cầu của các vị Bồ-tát trong ba đời. Đó là: Nguyện phụng thờ tất cả chư Phật, nguyện thành tựu tất cả chúng sinh, nguyện làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Đã phát những thệ nguyện như thế và tu

hành viên mãn, đã thành tựu công đức và đầy đủ tướng tốt của các Đức Như Lai, tu các thiện pháp đối trị, diệt trừ tất cả tai họa sinh tử, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh tận đời vị lai, nhưng thệ nguyện vẫn không tận.

Từ xưa đã tu Lực ba-la-mật, như các Bồ-tát đã tu hành trong ba đời, đó là: Lực phát sinh đại nguyện, lực cúng dường khắp chư Phật, lực làm thanh tịnh khắp cõi Phật, lực tu khắp các diệu hạnh, lực hóa độ khắp các chúng sinh.

Từ xưa đã tu hành Trí ba-la-mật, như các vị Bồ-tát đã tu trong ba đời; thường dùng năng lực trí viên mãn của tất cả cảnh giới vi tế đánh thức pháp giới vô minh ngủ say của tất cả chúng sinh được thức tỉnh và phát sinh hoàn toàn đạo Nhất thiết trí.

Từ đầu đến chân trong các lỗ chân lông, trên toàn thân của Tỳ-kheo Hải Tràng, những cảnh giới ấy đã hiện và Đồng tử Thiện Tài đã thấy rõ trong từng niệm.

Khi chăm chú quán sát Tỳ-kheo Hải Tràng, Thiện Tài càng tăng lòng ngưỡng mộ; nhớ lại định giải thoát bất tư nghì của vị ấy; tùy thuận định tự tại bất tư nghì của vị ấy, tư duy biển phương tiện thiện xảo, làm lợi ích chúng sinh bất tư nghì của vị ấy, thể nhập môn Phổ trang nghiêm diệu dụng không tạo tác bất tư nghì của vị ấy, thích quả cảnh

giới thanh tịnh niềm tin sâu sắc bất tư nghì của vị ấy, quán sát trí thanh tịnh làm trang nghiêm pháp giới bất tư nghì của vị ấy, an trụ nơi trí gia trì cứu cánh được tiếp nhận bất tư nghì của vị ấy, phát sinh năng lực tự tại bất tư nghì của Bồ-tát từ vị ấy, làm vững chắc năng lực đại nguyện bất tư nghì của Bồ-tát từ vị ấy, làm phát triển năng lực các hạnh bất tư nghì của Bồ-tát từ vị ấy. Đồng tử đứng tư duy quán sát như thế, trải qua một ngày đêm cho đến bảy ngày đêm, nửa tháng rồi một tháng, như thế cho đến sáu tháng sáu ngày. Sau thời gian ấy, Tỳ-kheo Hải Tràng xuất định.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài trải thân trên đất cung kính đảnh lễ, rồi đứng lên chắp tay phát lời khen ngợi việc chưa từng có:

–Bạch Thánh giả! Tam-muội ấy rất đặc biệt và hiếm có; môn Tam-muội ấy thật là sâu xa; môn Tam-muội ấy thật là rộng lớn; môn Tam-muội ấy cảnh giới vô lượng; môn Tam-muội ấy thần biến khó lường; môn Tam-muội ấy ánh sáng không gì bằng; môn Tam-muội ấy trang nghiêm hết mực; môn Tam-muội ấy khó có oai lực nào ngăn được; môn Tam-muội ấy cảnh giới bình đẳng, không động, không loạn, môn Tam-muội ấy chiếu khắp tất cả thế giới trong mười phương; môn Tam-muội ấy có vô lượng phương tiện và khả năng thù thắng. Vì sao? Vì Tam-muội ấy, có vô tận lợi ích; đã có công năng diệt trừ vô lượng khổ ấm cho chúng

sinh, như: Có công năng đoạn trừ nghiệp bần cùng, cứu thoát khổ não nơi địa ngục, tránh khỏi cảnh giới súc sinh, cắt tuyệt nhân ngạ quỷ, đóng các cửa hoạn nạn, khai phóng đường nhân thiên, thân cận các pháp an lạc, phát sinh niềm vui thù thắng của trời người; làm cho họ yêu thích cảnh giới định, có công năng làm cho phát triển niềm vui hữu vi, có công năng làm hiện rõ pháp chuyên cần cầu xuất ly ba cõi, có khả năng làm phát tâm chuyên dốc cầu Vô thượng Bồ-đề, có khả năng làm cho tăng trưởng nhân phát sinh đại phước trí tụ, có khả năng làm cho tâm đại Bi sớm tăng trưởng rộng lớn, có khả năng làm phát sinh nguyện lực rộng lớn, có khả năng làm cho đạo trí tuệ của Bồ-tát chiếu sáng, có khả năng làm trang nghiêm đạo Ba-la-mật, có khả năng làm cho nhập vào Đại thừa tối thắng, có khả năng làm cho sáng rõ diệu hạnh của Phổ Hiền, có khả năng làm cho nhập vào ánh sáng trí của hàng Bồ-tát, có khả năng làm cho tích tập những thành tựu các hạnh nguyện của Bồ-tát, có khả năng làm cho an trụ cảnh giới trí Nhất thiết trí, có khả năng làm thanh tịnh năng lực biến hóa của Bồ-tát, có khả năng làm cho họ chuyên cần cầu toàn bộ sức gia trì tự tại.

–Bạch Thánh giả! Môn Tam-muội này tên là gì?

Hải Tràng đáp:

–Thiện nam! Tên của môn Tam-muội ấy là:

Phổ nhãn xả đắc, cũng gọi là cảnh giới thanh tịnh quang minh của Trí tuệ ba-la-mật, còn gọi là môn Phổ trang nghiêm thanh tịnh bình đẳng.

Này thiện nam! Ta nhờ tu tập môn Phổ trang nghiêm thanh tịnh bình đẳng này, nên làm bậc dẫn đầu, đầy đủ trọn vẹn trăm vạn a-tăng-kỳ Tam-muội trên hết, hơn hết, không gì bằng.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Cảnh giới cứu cánh của môn Tam-muội này, chỉ có chừng ấy sao?

Hải Tràng đáp:

–Thiện nam! Cảnh giới của môn Tam-muội này, rộng lớn, sâu xa, không lường. Nếu có người tu tập mà thân tâm tịch tĩnh, thì khi nhập Tam-muội này, họ đều biết rõ tất cả thế giới trong mười phương mà không bị chướng ngại; đến khắp các thế giới trong mười phương cũng không bị chướng ngại; ra vào nơi tất cả thế giới trong mười phương mà không bị chướng ngại; làm trang nghiêm khắp tất cả thế giới trong mười phương mà không bị chướng ngại; cải tạo tất cả thế giới trong mười phương mà không bị chướng ngại; làm trang nghiêm và sạch đẹp tất cả các thế giới trong mười phương mà không bị chướng ngại; thấy tất cả chư Phật ở khắp mười phương mà không bị chướng ngại; quán oai đức rộng lớn của tất cả chư Phật mà không bị chướng ngại; biết sự thần thông diệu

dụng của tất cả chư Phật mà không bị chướng ngại; chứng trí lực sâu xa của tất cả chư Phật mà không bị chướng ngại; nhập vào biển đại công đức của tất cả chư Phật mà không bị chướng ngại; giăng mây pháp vô thượng của tất cả chư Phật mà không bị chướng ngại; tiếp nhận vô lượng mưa pháp của tất cả chư Phật mà không bị chướng ngại; đối với việc tu tập diệu hạnh của các pháp Phật mà không bị chướng ngại; biết trí tánh bình đẳng, chuyển bánh xe diệu pháp của tất cả chư Phật mà không bị chướng ngại; hiện sức thần thông, nhập vào đại chúng đạo tràng của tất cả chư Phật mà không bị chướng ngại; thuận theo sự khởi diệu hạnh của tất cả chư Phật trong mười phương mà không bị chướng ngại, quán sát tất cả chư Phật trong mười phương đang diễn thuyết diệu pháp mà không bị chướng ngại, nhập vào khắp tất cả cõi Phật trong mười phương đang vận thần thông mà không bị chướng ngại; đem đại Bi bảo hộ chúng sinh khắp mười phương, làm cho họ thoát khổ mà không bị chướng ngại, thường sinh tâm đại Từ trang trải niềm vui cho tất cả chúng sinh khắp mười phương mà không bị chướng ngại; thấy tất cả chư Phật khắp mười phương, tâm không biết chán mà không bị chướng ngại; nhập khắp các biển kiến giải của tất cả chúng sinh khắp mười phương mà không bị trở ngại; biết hết các loại biển căn tánh, của tất cả chúng sinh khắp mười phương

mà không bị chướng ngại; biết hết các biển nghiệp khác nhau của tất cả chúng sinh khắp mười phương mà không bị chướng ngại.

Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn định ánh sáng thanh tịnh của Trí tuệ ba-la-mật này; còn như các vị Đại Bồ-tát đã nhập biển trí cứu cánh sâu xa, đã thanh tịnh cảnh giới của các pháp tối thắng, đã đạt pháp môn của tất cả chư Phật, đã đến khắp vô lượng cõi Phật trong mười phương có ánh sáng Tổng trì đại trí, đã trụ định tự tại viên mãn, đã hiện đủ loại thần thông thanh tịnh, đã có đủ biển lớn biện tài vô tận, đã được âm thanh tao vô úy, khéo léo tuyên thuyết công đức của các địa và có khả năng ủng hộ tất cả chúng sinh; thì làm sao ta có khả năng biết được diệu hạnh của vị ấy, tán thán nguyện lực của vị ấy, hiện ánh sáng của vị ấy, nhập môn hóa độ của vị ấy, đạt đến sở chứng của vị ấy, tích tập thắng nghiệp của vị ấy, hiểu rõ tuần tự về vị ấy, biết hết về vị ấy, trụ định của vị ấy, thấy được cảnh giới tâm của vị ấy, thuyết chánh đạo của vị ấy, biện thuyết về uy thế và đạt được trí tuệ bình đẳng của các vị ấy!

Này thiện nam! Từ đây qua phương Nam, đến xứ Hải triều, ở đó có một thành lớn, tên Viên mãn quang; thành này có vị vua tên là Diệu Viên Quang, phía Đông của thành ấy, có vườn cây tên Phổ trang nghiêm. Vua có một phu nhân tên Y-xá-na là Ưu-bà-di, đang ở khu vườn này, tu hạnh Bồ-

tát. Ông hãy đến đó để thỉnh vấn: "Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát? ".

Lúc ở chỗ của Tỳ-kheo Hải Tràng, Đồng tử Thiện Tài đã được pháp tối thắng, thân được bảo vệ kiên cố, chứng cảnh giới Tam-muội, thấu triệt trọn vẹn về giải thoát thanh tịnh, ngộ sâu vào pháp giới; tâm thuận theo biển giáo hóa của chư Phật, ghi nhớ không quên các pháp môn, an trụ môn phổ trang nghiêm rộng lớn, ánh sáng trí tuệ chiếu đầy khắp mười phương; tâm vô cùng vui vẻ phấn khởi, chí thành đảnh lễ sát chân Hải Tràng, nhiễu quanh vô số vòng, rồi trở lại đảnh lễ, cung kính chiêm ngưỡng, quán sát tư duy; tưởng về dung nghi của thầy, trì danh hiệu của thầy, niệm công đức của thầy, quán hạnh nguyện của thầy, nhớ giọng nói của thầy, tư duy môn Tam-muội của thầy, tưởng lại khắp cảnh giới của thầy đã hành, tiếp nhận trí tuệ Tổng trì và ánh sáng thanh tịnh mà thầy đạt được, rồi bùi ngùi lưu luyến, từ giã đi đến phương Nam.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài, nhờ năng lực của Thiện tri thức, cho nên thân công đức và tín giải được viên mãn, chánh niệm tư duy theo sự hướng dẫn của Thiện tri thức, ghi nhớ lời dạy của Thiện tri thức để lần lược khai triển; so với hạnh của Thiện tri thức lại càng hổ thẹn nên càng cung kính mến mộ; được quán sát và khéo léo tiếp nhận trọn vẹn tâm của Thiện tri thức thì thật vui vẻ và vô

cùng ích lợi. Đồng tử lại nghĩ: "Nhờ Thiện tri thức, nên ta được thấy hết tất cả chư Phật; nhờ Thiện tri thức nên ta được nghe giáo pháp nơi tất cả chư Phật. Thiện tri thức chính là bậc thầy mẫu mực của ta, hướng dẫn pháp Nhất thiết trí cho ta thấy được tất cả. Thiện tri thức chính là con mắt của ta, giúp ta thấy được khắp cảnh giới của chư Phật như thấy hư không. Thiện tri thức chính là dòng nước mạnh đưa ta vào hồ sen của các Đức Phật". Đồng tử suy nghĩ như thế rồi từ từ đi về phương Nam, đến xứ Hải Triều, vào cửa Đông của thành ấy, trông thấy vườn Phổ trang nghiêm, có tường bằng các thứ báu bao bọc xung quanh, các hàng cây báu thẳng tắp trang nghiêm, như: Các cây có lá báu; cành lá nương nhau vươn thẳng sum suê, tươi tốt, sáng ngời. Các cây có hoa báu, như hoa Câu-tô-ma báu đẹp tỏa ánh sáng hồng rơi khắp mặt đất. Các cây có hương quý, tỏa hương thơm như những đám mây mùi hương ngạt ngào quyện khắp các thế giới của chư Phật trong mười phương. Các cây có vòng hoa báu thì những vòng hoa báu ấy rơi xuống khắp nơi làm thành rừng báu rất trang nghiêm. Cây ma-ni bảo vương lại mưa nhiều loại ma-ni báu, trải đầy khắp nơi, tùy chỗ mà các báu này trang nghiêm hết thảy cõi trời này. Cây Kiếp-ba-y làm mưa nhiều loại tơ lụa đẹp và y phục đủ màu xuống khắp nơi, giăng trải trang sức thích ứng với mọi người. Cây âm nhạc báu, sinh

các loại nhạc cụ đẹp, gió nhẹ thoảng qua, chúng phát ra âm thanh hòa nhã, âm thanh ấy mầu nhiệm và hay hơn cả nhạc trời. Các vật dụng báu riêng tư thì được cất giữ ở cây trang nghiêm; mà mỗi lần mưa là có rất nhiều đồ chơi báu lạ và đẹp rơi xuống các vật dụng rất rất trang nghiêm, được phân bố khắp nơi dùng để trang sức. Nơi đây, đất sạch sẽ, rộng rãi, bằng phẳng, không có gò đống, trang nghiêm đủ cách. Trong vườn có đến trăm vạn ngôi nhà làm bằng báu đại ma-ni, trăm vạn lầu đài, được thiết bị bằng vàng Diêm-phù-đàn; trăm vạn cung điện bằng ma-ni bảo vương Tỳ-lô-giá-na hòa lẫn trang nghiêm; mây giăng từng đoạn khúc quanh co trải dài khắp xa gần; mái nhà nối liền nhau trông như bay lượn; trăm vạn ao tắm kiến tạo bằng bảy báu, bờ làm bằng các loại báu đẹp, mặt đáy ao có trải lớp cát vàng mịn, thềm cấp đều đính bằng bảy báu, lan can xung quanh được tạo bằng ma-ni, bốn mặt đều trang nghiêm, quanh bờ cỏ quý chen nhau mọc thơm ngát, trong hồ nước hương Chiên-đàn đầy ắp; ấm; mát; vừa tùy theo sở thích của chúng sinh. Giữa những hàng cây báu, có phân ra bằng các hào nước; châu; thủy; thanh; báu xen lẫn khắp nơi, ngày đêm thường xuyên tuôn ra nước tám công đức. Trong hồ có nhiều loại chim như: Le le; nhạn; uyên ương, hạc trắng; khổng tước; Ca-lăng-tần-già, bồ câu… chúng có đủ các màu sắc, bay đến; bay đi; qua lại

đùa giỡn; rỉa lông sửa cánh, bơi lặn dạo chơi, cất tiếng hót véo von, hòa nhã, thánh thót rất hay, giống như nhạc trời làm cho mọi người đều thích nghe. Hàng cây Đa-la báu, bao quanh ngay thẳng, được phủ bằng lưới báu, treo những chuông nhỏ vàng, gió nhẹ thoảng qua, thường phát ra tiếng; dựng lên vô số cờ báu bằng ma-ni, phướn báu bằng lụa và đủ các loại báu trang sức bốn mặt, ánh sáng chiếu khắp trăm ngàn do-tuần. Trong ấy, còn có trăm ngàn hồ chứa nước hương, đầy ắp, trong suốt, thơm lừng, loãng đọng tùy lúc, bùn hương chiên-đàn lắng xuống đáy hồ. Còn có các điều kỳ thú như: Các hoa sen báu nở xòe thơm ngát; hoa đại ma-ni màu sắc sáng rực. Trong vườn còn có cung điện rộng lớn, tên là Trang nghiêm tràng, nền lát bằng hải tạng báu đẹp, hiện lên đủ loại hình ảnh, trụ làm bằng lưu ly, lưới báu bằng vàng Diêm-phù-đàn phủ bên trên trang nghiêm, lầu đài liên kết nhau, cao rộng nguy nga, giống như núi vàng, người xem đều vui thích; trang nghiêm bằng đủ các loại báu thù thắng ma-ni quang thường tỏa ánh sáng vi diệu chiếu khắp; trang sức bằng ma-ni bảo vương Tỳ-lô-giá-na tạng rất đẹp, ánh sáng rực rỡ. Các loại quý giá, như hương thơm vô giá, thường thoảng mùi thơm xông khắp nơi đó là: Hương quý đầy đủ những đặc tính thù thắng, mùi thơm tỏa khắp như sương khói hòa quyện; hương quý như ý hiện khắp, mùi thơm thích hợp, tỏa

khắp pháp giới, giác ngộ cho từng căn cơ; hương quý thượng hạng, ai ngửi đến thì các căn của họ đều được lợi ích và có khả năng chuyên cần với chánh pháp không biết mệt mỏi. Trong cung điện ấy, còn có vô lượng tòa sen báu, vây quanh, thẳng tăp như: Tòa sen báu bằng ma-ni diệu tạng, có ánh sáng chiếu khắp mười phương; tòa sen báu bằng ma-ni Như ý Tỳ-lô-giá-na; tòa sen báu bằng ma-ni Tạng vô cấu; tòa sen báu bằng ma-ni và trang nghiêm bằng các báu. Tòa sen báu trang nghiêm toàn bằng ma-ni; tòa sen báu bằng ma-ni tràn đầy ánh sáng trang nghiêm; tòa sen báu bằng ma-ni thanh tịnh; trang nghiêm; an trụ nơi hải tạng; tòa sen báu bằng ma-ni tỏa ánh sáng rực chiếu khắp; tòa sen báu bằng ma-ni và kim cương tạng sư tử; tòa sen báu bằng ma-ni; ánh sáng chiếu khắp thế gian. Có vô số tòa sen báu bằng ma-ni như thế. Mỗi tòa đều treo những dải lụa quý đẹp chẳng thể nghĩ bàn, rũ xuống bốn mặt, dùng màu sắc ngọc ma-ni bất tư nghì để trang sức; nơi cung điện ánh sáng của những hình màu sắc đan chéo nhau, tô thêm vẻ trang nghiêm cho cả không gian ở đó. Còn có vô lượng trướng báu như: Trướng y báu, trướng tóc báu, trướng hoa báu, trướng hương báu, trướng vàng Diêm-phù-đàn, trướng cành cây rủ báu, trướng ma-ni tạp báu, trướng anh lạc diệu báu, trướng kim cương ánh sáng hồng, trướng kỹ nhạc của chư Thiên, trướng thần biến Tượng vương,

trướng thần biến mã vương, trướng báu bằng ma-ni chỗ Đế Thích ngồi. Đủ các loại trướng báu trang nghiêm như thế, treo khắp hư không. Còn có trăm vạn lưới báu giăng bên trên. Đó là: Lưới báu linh, lưới báu cái, lưới báu thân, lưới trân châu hải tạng, lưới báu bằng ma-ni và lưu ly xanh biếc, lưới báu bằng ma-ni Sư tử, lưới báu bằng ma-ni nguyệt ái ánh sáng, lưới hương quý với đủ loại hình tượng của tất cả trời người, lưới mão báu đủ tất cả màu sắc, lưới anh lạc đủ các thứ báu đẹp. Những lưới như thế, giăng khắp trên không, rũ xuống rất trang nghiêm. Còn có trăm vạn ánh sáng báu lớn tỏa chiếu. Đó là: Ánh sáng báu ma-ni Diệm quang, ánh sáng báu ma-ni Phật tạng, ánh sáng báu ma-ni Nguyệt tạng, ánh sáng báu ma-ni Hương diễm, ánh sáng báu ma-ni Cát tường diệm tạng, ánh sáng báu ma-ni Liên hoa diệm tạng, ánh sáng báu ma-ni Diệm tràng, ánh sáng báu ma-ni Đại diệm, ánh sáng báu ma-ni chiếu khắp mười phương, ánh sáng báu ma-ni hiện các vật dụng trang nghiêm bằng mây thơm. Tất cả chúng đều là những ánh sáng báu lớn chiếu sáng rực rỡ. Vả lại thường làm mưa với trăm vạn mây vật dụng trang nghiêm, để tùy ý sử dụng; trăm vạn mây hương Chiên-đàn trắng luôn tỏa hương thơm xông khắp đạo tràng; trăm vạn mây nhạc cụ của chư Thiên, mà âm thanh tuyệt diệu; trăm vạn mây hoa Mạn-đà-la rải khắp; trăm vạn vương miện của chư Thiên rơi xuống

khắp nơi để nghiêm sức; trăm vạn mây vải lụa của chư Thiên rơi xuống khắp nơi để làm y phục; trăm vạn mây anh lạc báu hơn cả anh lạc cõi trời để trang nghiêm các lầu và rừng cây; trăm vạn Thiên tử ở cõi Dục, thích thú chiêm ngưỡng và cung kính lễ bái; trăm vạn chư Thiên và thể nữ cùng đến tu hành, thường xuyên chí thành lễ bái ở đây, thân cận phụng sự; trăm vạn Bồ-tát thường đến đạo tràng chăm chú nghe pháp. Y-xá-na ngồi tòa chân kim, đầy đủ tướng đại nhân, đội mão bằng lưới trân châu hải tạng, vượt hơn cả chiếc xuyến báu chân kim của chư Thiên, tóc xanh tỏa xuống, búi tóc trang nghiêm, được trang sức bằng ngọc ma-ni bảo vương cát tường diệm tạng, hoa tai bằng bảo châu ma-ni Sư tử khẩu, vòng anh lạc trang điểm nơi cổ vị ấy bằng ngọc đại như ý Ma-ni bảo vương, tấm khăn đội trên đầu bằng lưới ma-ni đại oanh đức đế thanh, khoát trên thân bằng lưới báu ma-ni với nhiều màu sắc, ánh sáng rực rỡ. Còn có trăm ngàn ức na-do-tha chúng sinh, nghiêng mình cung kính, thân cận cúng dường. Có vô lượng chúng sinh từ phương Đông đến chỗ vị ấy. Đó là: Trời Đại phạm; trời Phạm phụ, trời Phạm chúng cùng tất cả chư Thiên ở cõi Sắc giới. Ở cõi Dục có: Trời Tha hóa tự tại, trời Hóa lạc, trời Đâu-suất, trời Dạ-ma, trời Đao-lợi, các loài Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà. Ở cõi Diêm-la vương thì

có đại lực quỷ thần, cho đến loài người và phi nhân cùng chúng vương,…. Các phương Nam, Tây, Bắc và bốn góc trên dưới cũng thế. Những ai được gặp Ưu-bà-di này thì tất cả những bệnh tật về thân tâm, các loại trói buộc; như những tà kiến, những sự chướng ngại do chấp trước và có những khổ gì đều bị tiêu diệt, sớm xa lìa tất cả cấu bẩn phiền não, sớm nhổ hết những mũi tên độc, sớm phá toàn thể các núi chướng ngại để thể nhập vào cảnh giới thanh tịnh vô ngại, trồng những thiện căn viên mãn, vun bón những mầm căn thiện pháp, nhập vào các môn trí thanh tịnh, giữ gìn được tất cả môn Đà-la-ni, chứng ngộ khắp tất cả biển đại Tam-muội, thông đạt tất cả biển giáo pháp của chư Phật, mở thông tất cả cửa đại nguyện của chư Phật, tất cả đều hiện rõ sự tu tập diệu hạnh của Bồ-tát, các biển cả công đức của Như Lai đều thanh tịnh, tâm họ rộng rãi đầy đủ những thần thông tự tại, thân vô ngại đến khắp các nơi, đi khắp mười phương không bị trở ngại, tuần tự thành tựu tất cả pháp môn.

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài vào vườn Phổ trang nghiêm, quán sát khắp nơi, trông thấy Ưu-bà-di Y-xá-na, đồng tử đến chỗ vị ấy, đảnh lễ sát chân, nhiễu quanh vô số vòng, rồi đứng thẳng chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Bồ-đề vô thượng nhưng con chưa biết Bồ Tát làm

thế nào để học hạnh Bồ-tát và làm thế nào để tu đạo Bồ-tát? Con được nghe Thánh giả khéo hướng dẫn cho các Bồ-tát, cúi xin ngài chỉ dạy cho con!

Ưu-bà-di Y-xá-na bảo Thiện Tài:

–Này thiện nam! Ta đạt được một môn giải thoát của Bồ-tát tu tập không gián đoạn; nếu chúng sinh nào, vừa thấy thân ta, thoáng nghe danh ta, hoặc được nghe giáo pháp nơi ta, hoặc nhớ đến ta, cùng sống với ta, thân cận phụng sự cung cấp cho ta, thì đều được lợi ích. Thiện nam! Chúng sinh nào, không trồng thiện căn, không được sự ủng hộ của bạn bè, không được chư Phật hộ niệm thì tuy ở bên ta, trải nhiều thời gian cùng sống với ta, nhưng họ hoàn toàn không được gặp. Thiện nam! Còn những chúng sinh nào được gặp ta, thì đều không có thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề.

Thiện nam! Ở phương Đông có các Đức Như Lai, đang thành Chánh đẳng giác, thường đến ngồi nơi tòa Sư tử báu này, thuyết pháp cho ta. Các Đức Như Lai ở phương Nam, Tây, Bắc; bốn góc trên dưới cũng đều đến đây, ngồi trên bảo tòa thuyết giáo pháp cho ta.

Thiện nam! Ta luôn gần gũi chư Phật nghe pháp, cùng sống chung với các Bồ-tát, không rời Tam-muội giải thoát của Bồ-tát.

Thiện nam! Chúng hội sống với ta, ở trong

vườn Phổ trang nghiêm, có đến tám vạn bốn ngàn ức na-do-tha người mà từ xưa đã cùng khắng khít với ta, tụ tập môn hạnh đồng loại của các Bồ-tát; tất cả đều đạt. Bất thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề. Ngoài ra còn có những chúng sinh khác, sống trong vườn này, hoặc lâu, hoặc mới đều tu theo môn hạnh đồng loại của ta và đều đứng vào hàng bất thoái chuyển.

Thiện Tài thưa:

–Bạch, Thánh giả phát tâm Vô thượng Bồ-đề bao lâu rồi?

Đáp:

–Thiện nam! Ta nhớ, vào thời Đức Phật Nhiên Đăng, ta đã từng thân cận phụng sự, cung kính cúng dường, nghe pháp thọ trì, tu hành phạm hạnh. Đến thời Đức Phật Ly Cấu, ta xuất gia học đạo, thọ trì chánh pháp. Đến thời Đức Phật Tinh Tú Tràng, ta nghe pháp mà tu hành và hoan hỷ cúng dường. Rồi đến thời Đức Phật Diệu Thắng Cát Tường, Đức Phật Liên Hoa Đức Tạng, Đức Phật Tỳ-lô-giá-na, Đức Phật Phổ Nhãn, Đức Phật Phạm Thọ, Đức Phật Kim Cương Tế, Đức Phật Thủy Thiên…

Thiện nam! Ta còn nhớ, trong vô lượng đời, vô lượng kiếp về trước; ta đã từng thân cận với ba mươi sáu hằng sa Đức Phật, hết tâm thờ phụng, cung kính cúng dường, xuất gia học đạo, tiếp nhận

chánh pháp, phát thệ nguyện, được nhập Tam-muội, chúng được giải thoát, tất cả các môn hạnh như thế ta đều ghi nhớ hết, tâm không bỏ sót. Còn trước thời gian ấy, thì chỉ có trí Phật mới biết, còn khả năng của ta không nhớ hết được.

Thiện nam! Nên biết Bồ-tát mới phát tâm, không có hạn lượng đầy khắp tất cả pháp giới. Cửa đại Bi của Bồ-tát không có hạn lượng dung nạp tất cả cảnh giới chúng sinh. Cửa đại nguyện của Bồ-tát không có hạn lượng để làm rốt ráo tất cả pháp giới trong mười phương. Cửa đại Từ của Bồ-tát không có hạn lượng, để che chở tất cả cảnh giới chúng sinh. Sự tu hành của Bồ-tát, không có hạn lượng, ở trong tất cả kiếp, tất cả cõi thường luôn tụ tập. Sức Tam-muội của Bồ-tát, không có hạn lượng làm cho đạo Bồ-tát không còn thoái chuyển. Sức Tổng trì của Bồ-tát không có hạn lượng, để có thể thâu giữ biển giáo pháp thính ứng với thế gian. Sức trí sáng của Bồ-tát không có hạn lượng để có khả năng lãnh hội vào khéo léo hành theo giáo pháp của chư Phật trong ba đời. Sức thần thông của Bồ-tát không có hạn lượng, để có thể hiện khắp cõi lưới biển trong mười phương. Sức biện tài của Bồ-tát không có hạn lượng để một lời được nói ra làm cho các chúng sinh tùy loài đều thấu hiểu. Thân thanh tịnh của Bồ-tát không có hạn lượng để có thể hiện thân khắp các cõi của chư Phật.

□

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 8

Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 8)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Còn bao lâu nữa thì chứng đắc Vô thượng Bồ-đề?

Đáp:

–Thiện nam! Bồ-tát không vì giáo hóa, điều phục một chúng sinh, mà phát tâm Bồ-đề; không vì giáo hóa, điều phục một trăm chúng sinh, mà phát tâm Bồ-đề; không vì giáo hóa, điều phục một trăm ngàn chúng sinh, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì giáo hóa, điều phục không thể nói xoay vòng không thể nói sở chúng sinh, mà phát tâm Bồ-đề, không vì giáo hóa thành thục chúng sinh trong một thế giới, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì giáo hóa thành thục chúng sinh trong khắp không thể nói xoay vòng không thể nói thế giới, mà phát tâm Bồ-đề; không vì giáo hóa thành thục chúng sinh như số cực vi trần thế giới trong

một cõi Diêm-phù-đề, mà phát tâm Bồ-đề; không vì thành thục chúng sinh như số cực vi trần thế giới trong một tứ thiên hạ, mà phát tâm Bồ-đề; không vì thành thục chúng sinh như số cực vi trần thế giới trong một tiểu thiên thế giới, mà phát tâm Bồ-đề; không vì thành thục chúng sinh như số cực vi trần thế giới trong một trung thiên thế giới, mà phát tâm Bồ-đề; không vì thành thục chúng sinh như số cực vi trần thế giới trong Tam thiên đại thế giới, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì giáo hóa thành thục chúng sinh như số cực vi trần thế giới trong không thể nói xoay vòng không thể nói của tam thiên đại thế giới, mà phát tâm Bồ-đề. Hơn nữa, Bồ-tát không vì thân cận, cúng dường nơi một Đức Như Lai, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì thân cận, cúng dường, cực vi trần Đức Như Lai trong khắp không thể nói rồi lại không thể nói cõi Phật, mà phát tâm Bồ-đề; không vì thân cận cúng dường, các Đức Như Lai tuần tự tại thế cho đến tận đời vị lai trong một thế giới, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì thân cận cúng dường Đức Như Lai tuần tự tại thế cho đến tận vị lai trong khắp không thể nói thế giới, mà phát tâm Bồ-đề; không vì thân cận cúng dường các Đức Như Lai tuần tự ra đời cho đến tận vị lai kiếp trong số cực vi trần thế giới một cõi Phật, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì thân cận cúng dường các Đức Như Lai tuần tự ra đời cho đến tận vị lai kiếp trong

số cực vi trần thế giới không thể nói rồi lại không thể nói cõi Phật, mà phát tâm Bồ-đề. Hơn nữa, Bồ-tát không vì làm nghiêm tịnh một thế giới, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì làm nghiêm tịnh khắp không thể nói rồi không thể nói thế giới, mà phát tâm Bồ-đề; không vì làm nghiêm tịnh trong một cõi Phật mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì làm nghiêm tịnh số cực vi trần thế giới khắp không thể nói rồi không thể nói cõi Phật, mà phát tâm Bồ-đề. Hơn nữa, Bồ-tát không vì thọ trì giáo pháp của một Đức Như Lai, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì thọ trì giáo pháp của số cực vi trần Như Lai khắp không thể nói rồi không thể nói cõi Phật, mà phát tâm Bồ-đề. Hơn nữa, Bồ-tát không vì tu tập hạnh nguyện từ một Đức Như Lai mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì tu tập hạnh nguyện của số cực vi trần Như Lai khắp không thể nói rồi không thể nói cõi Phật, mà phát tâm Bồ-đề. Hơn nữa, Bồ-tát không vì đi đến một cõi Phật mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì đi đến số cực vi trần khắp không thể nói rồi không thể nói cõi Phật, mà phát tâm Bồ-đề. Hơn nữa, Bồ-tát không vì làm trang nghiêm chúng hội của một Đức Như Lai, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì làm trang nghiêm chúng hội của số cực vi trần Đức Như Lai khắp không thể nói rồi không thể nói cõi Phật, mà phát tâm Bồ-đề. Hơn nữa, Bồ-tát không vì thọ trì việc chuyển xe diệu pháp của một đúc Phật thuyết

giảng, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì thọ trì việc chuyển xe diệu pháp của số cực vi trần Đức Như Lai thuyết giảng khắp không thể nói rồi không thể nói cõi Phật, mà phát tâm Bồ-đề. Hơn nữa, Bồ-tát không vì trụ trì pháp để lại của một Đức Như Lai, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì trụ trì pháp để lại của số cực vi trần Như Lai khắp không thể nói rồi không thể nói cõi Phật, mà phát tâm Bồ-đề không vì trụ trì pháp để lại của các Đức Như Lai, tuần tự xuất hiện trong một thế giới cho đến tận đời vị lai, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì trụ trì pháp để lại của các Đức Như Lai, tuần tự xuất hiện trong cực vi trần thế giới khắp không thể nói rồi không thể nói cõi Phật, đến tận đời vị lai, mà phát tâm Bồ-đề; không vì trụ trì pháp để lại của các Đức Như Lai, tuần tự xuất hiện trong cực vi trần thế giới như cõi Diêm-phù-đề đến tận đời vị lai, mà phát tâm Bồ-đề; không vì trụ trì pháp để lại của các Đức Như Lai, tuần tự xuất hiện trong cực vi trần thế giới như một tứ thiên hạ (bốn đại châu) đến tận vị lai kiếp, mà phát tâm Bồ-đề cho đến không vì trụ trì pháp để lại của các Đức Như Lai, tuần tự ra đời trong số cực vi trần thế giới khắp không thể nói rồi không thể nói cõi Phật, đến tận đời vị lai, mà phát tâm Bồ-đề. Lược nói như vầy: Không vì hoàn tất thệ nguyện của một Đức Phật, không vì đi đến cõi của một Đức Phật, không vì gia nhập chúng hội của một Đức Phật, không vì

thọ trì pháp nhãn của một Đức Phật, không vì truyền bá giáo pháp của một Đức Phật, không vì biết thứ tự các kiếp trong một thế giới, không vì biết đủ loại biển tâm nơi một chúng sinh, không vì biết đủ loại biển căn nơi một chúng sinh, không vì biết đủ loại biển nơi một chúng sinh, không vì biết đủ loại biển hạnh nơi một chúng sinh, không vì biết đủ loại biển phiền não nơi một chúng sinh, không vì biết đủ loại biển tập khí phiền não nơi một chúng sinh cho đến không vì biết đủ loại biển tập khí phiền não nơi số cực vi trần chúng sinh khắp không thể nói rồi không thể nói cõi Phật, mà phát tâm Bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-tát muốn giáo hóa điều phục hết tất cả chúng sinh, nên mới phát tâm Bồ-đề; muốn thân cận cúng dường tất cả chư Phật không bỏ sót nên phát tâm Bồ-đề; muốn làm nghiêm tịnh hết thảy cõi nước của tất cả chư Phật, nên phát tâm Bồ-đề; muốn thủ hộ hết thảy giáo pháp của tất cả chư Phật, nên phát tâm Bồ-đề; muốn thuận theo hết thảy những sự hành đạo, của tất cả Như Lai, nên phát tâm Bồ-đề; muốn thành tựu trọn vẹn hết thảy mọi thệ nguyện rộng lớn của tất cả Như Lai, nên phát tâm Bồ-đề; muốn đến hết các cõi nước của tất cả chư Phật, nên phát tâm Bồ-đề; muốn gia nhập khắp những chúng hội của tất cả chư Phật, nên phát tâm Bồ-đề; muốn biết tuần tự hết thảy các kiếp, trong tất cả thế giới, nên phát tâm Bồ-đề; muốn biết hết thảy biển tâm của tất cả

chúng sinh, nên phát tâm Bồ-đề; muốn biết hết thảy biển căn tánh của tất cả chúng sinh, nên phát tâm Bồ-đề; muốn biết hết thảy biển tâm của tất cả chúng sinh, nên phát tâm Bồ-đề; muốn biết hết thảy biển nghiệp của tất cả chúng sinh, nên phát tâm Bồ-đề; muốn biết hết thảy biển hạnh của tất cả chúng sinh, nên phát tâm Bồ-đề; muốn diệt hết các biển phiền não của tất cả chúng sinh, nên phát tâm Bồ-đề; muốn lấp hết biển tập khí phiền não của tất cả chúng sinh nên phát tâm Bồ-đề.

Thiện nam! Tóm lại, Bồ-tát dùng trăm vạn a-tăng-kỳ hạnh và phương tiện như vậy mà phát tâm Bồ-đề.

Thiện nam! Hạnh của Bồ-tát là có thể nhập khắp các pháp, đều được chứng; có thể nhập khắp tất cả cõi, đều nghiêm tịnh.

Thiện nam! Thế nên, làm nghiêm tịnh hết thảy tất cả thế giới, thì nguyện của ta mới tận; biết hết thứ tự các kiếp trong tất cả thế giới khắp mười phương, thì nguyện của ta mới tận; thành tựu hết thảy biển công đức của tất cả chư Phật khắp mười phương, thì nguyện của ta mới tận; làm trang nghiêm hết biển chúng hội của tất cả chư Phật khắp mười phương, thì nguyện của ta mới tận; thấy hết biển sở thích của tất cả chúng sinh khắp mười phương, thì nguyện của ta mới tận, biết hết biển khí căn của tất cả chúng sinh khắp mười phương, thì nguyện của ta mới tận, của tất cả

chúng sinh khắp mười phương, thì nguyện của ta mới tận; quán chiếu hết những biển hạnh của tất cả chúng sinh khắp mười phương, thì nguyện của ta mới tận; làm khô hết biển hoặc nghiệp của tất cả chúng sinh khắp mười phương, thì nguyện của ta mới tận; diệt hết biển khổ của tất cả chúng sinh khắp mười phương, thì nguyện của ta mới tận; lấp hết biển tập khí của tất cả chúng sinh khắp mười phương, thì nguyện của ta mới tận.

Thiện nam! Như thế, cho đến trăm ngàn vạn ức a-tăng-tỳ hạnh môn của Bồ-tát đều viên mãn, thì nguyện của ta mới viên mãn. Vì thế, Bồ-tát muốn viên mãn Nhất thiết trí, muốn tùy thân hạnh Bồ-tát, muốn làm nghiêm tịnh tất cả cõi, thì không được biếng lười, phải dũng mãnh dốc cầu đối với tất cả các pháp.

Thiện nam! Nên biết Bồ-tát phát tâm Bồ-đề thì việc đã tu hành hạnh nguyện và chí lạc phải rộng lớn như pháp giới, hoàn toàn như hư không, trọn vẹn vô cùng tận thì nguyện của ta cũng hoàn toàn vô cùng tận; pháp giới rộng lớn nên không ngằn mé, thì nguyện của ta cũng rộng lớn không ngằn mé; cảnh giới chúng sinh vĩnh viễn vô tận, thì nguyện của ta cũng vĩnh viễn vô tận.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Môn giải thoát này tên gì?

Ưu-bà-di Y-xá-na đáp:

–Thiện nam! Môn giải thoát này tên là Ly ưu an ổn tràng. Thiện nam! Ta chỉ biết một môn giải thoát ấy. Còn như các Đại Bồ-tát ý chí sâu rộng như biển cả dung chứa Phật pháp tâm biết đủ không chán; ý chí vững chãi như núi Tu-di tu tập chánh hạnh không bị khuynh động; việc làm hữu ích như thuốc Thiện kiến, có khả năng trừ trọng bệnh phiền não cho chúng sinh; thân tuệ vô ngại như mặt trời sáng rực, diệt trừ vô minh đen tối cho các chúng sinh; tâm thương cao cả vô tận giống như đại địa, làm chỗ nương dựa cho khắp tất cả chúng sinh; công đức phước trí giống như gió thuận, giúp cho các chúng sinh, làm đại lợi ích, chiếu khắp thế gian như đại đăng, có công năng sinh tất cả ánh sáng trí tuệ. Thân hiện khắp nơi giống như vừng mây lớn, có khả năng mưa pháp tịch diệt cho chúng sinh; ánh sáng phước đức như vầng trăng tròn, có khả năng làm cho người thấy đều được an lạc; oai đức tối thắng giống như Đế Thích, có khả năng bảo hộ tất cả chúng sinh nhưng ta làm sao có thể biết và nói hết biển pháp, giới định, vô biên và công đức, hạnh nguyện khó lường của các Đại Bồ-tát ấy.

Thiện nam! Nơi phương Nam xứ Hải Triều này, có một nước tên Na-la-tố, ở đó có vị tiên nhân tên Đại Oai Mãnh Thanh. Ông đến đó thỉnh vấn: "Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát".

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân Ưu-bà-di Y-xá-na, đi nhiễu vô số vòng, chí thành chiêm ngưỡng, bùi ngùi rơi lệ nghĩ: "Bậc Thiện tri thức khó xuất hiện ở đời, ví như hoa Ưu-đàm; bậc Thiện tri thức rất khó gặp gỡ; bậc Thiện tri thức khó được thân cận; bậc Thiện tri thức khó được phụng sự; bậc Thiện tri thức khó làm cho hoan hỷ". Lại nghĩ tiếp: "Khó được Bồ-đề; khó được những thiện căn của Bồ-tát; khó làm cho các căn thanh tịnh như Bồ-tát; khó gặp bậc Thiện tri thức đồng hành; khó tích tập thiện căn rộng lớn của các Bồ-tát; khó làm cho cảnh giới rộng lớn tịch tĩnh như các Bồ-tát, khó quán sát đúng các hạnh nguyện của các Bồ-tát; khó tư duy theo mỗi giáo pháp của Bồ-tát; khó tu hành theo y diệu hạnh của Bồ-tát; khó ghi nhớ thiện tâm phát sinh của các Bồ-tát; khó nhanh chóng làm phát sinh phương tiện của các Bồ-tát; khó khéo léo làm phát triển ánh sáng pháp Nhất thiết trí", suy nghĩ thế xong rồi từ giã ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài, nhớ lại lời dạy của Bồ-tát, nhớ lại tịnh hạnh của Bồ-tát liền phát sinh tâm nhanh chóng làm tăng trưởng pháp lực của các Bồ-tát; phát sinh tâm nhanh chóng thấy ánh sáng khắp nơi của chư Phật; phát sinh tâm nhanh chóng gìn giữ được tất cả tạng pháp; phát sinh tâm nhanh chóng làm tăng trưởng tất cả đại nguyện; phát sinh tâm nhanh chóng hiện thấy các

pháp trong mười phương; phát sinh tâm nhanh chóng chiếu sáng bản tánh của các pháp; phát sinh tâm nhanh chóng dẹp tan tất cả chướng ngại; phát sinh tâm nhanh chóng quán sát pháp giới không tối tăm; phát sinh tâm nhanh chóng như kim cương, có khả năng hủy hoại nội cấu; phát sinh tâm nhanh chóng đánh gục quân ma vương phát sinh tâm nhanh chóng làm thanh tịnh trang nghiêm ý báu; tư duy như thế và từ từ đi đến nước Na-la-tố, tìm tiên Đại Oai Mãnh khắp nơi. Đồng tử gặp một khu rừng lớn, khu rừng này rất um tùm được trang trí bằng vô số loại cây như: Các loại cây có lá, thì cành lá nương nhau vươn thẳng, lá xanh che kín um tùm; các loại cây có hoa, cành lá che phủ chen với nhiều hoa tươi đẹp; các loại cây ăn trái thì đua nhau chín rộ; các loại cây báu thì làm mưa quả ma-ni. Cây đại chiên-đàn đứng thẳng có ở khắp nơi. Các cây trầm thủy, thường tỏa hương thơm. Cây Diêm-phù-đàn, thường mưa trái ngọt; cây hương vừa ý có mùi thơm trang nhã. Cây Ba-trá-la, hoa của nó tươi tốt và xinh đẹp, hương thơm ngát cả bốn mặt; cây Ni-câu-đà thì thân cao vút, cành lá vươn dài xoay tròn như cái lọng; hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ và hoa sen trắng nở đầy khắp nơi, tạo vẻ đẹp cho các hồ nước.

Lúc bước vào khu đại lâm này, Đồng tử Thiện Tài trông thấy cây Chiên-đàn to lớn, đứng thẳng, các cành vươn rộng, hoa lá dày kín, xếp thành

bóng mát và vị tiên nhân ấy đang ở dưới cây này, búi tóc vấn cao, ngồi trên chiếu bằng cỏ thơm với mười ngàn tiên chúng vây quanh kín cả trước sau. Những vị tiên này, hoặc mặc y phục da nai, hoặc mặc y phục vỏ cây, hoặc mặc y phục đan bằng cỏ mịn, đủ các loại y phục, tóc quấn búi xõa xuống, đang đứng chiêm ngưỡng.

Thiện Tài thấy rồi, liền bước đến chỗ vị ấy, chí thành đảnh lễ, năm vóc sát đất, rồi thưa:

–Nay con được gặp chân Thiện tri thức! Thiết nghĩ: Bậc Thiện tri thức, chính là cánh cửa hướng đến Nhất thiết trí, giúp con nhập vào đạo chân thật. Bậc Thiện tri thức, chính là cỗ xe hướng đến Nhất thiết trí, giúp con đến được quả vị Như Lai. Bậc Thiện tri thức, chính là con thuyền hướng đến Nhất thiết trí giúp con đến đảo báu trí tuệ. Bậc Thiện tri thức, chính là ngọn đuốc hướng đến Nhất thiết trí, giúp con phát sinh ánh sáng mười Lực. Bậc Thiện tri thức, là con đường hướng đến Nhất thiết trí, giúp con sớm vào thành Niết-bàn. Bậc Thiện tri thức, chính là ngọn đèn hướng đến Nhất thiết trí, giúp con thông hiểu con đường tà và chánh. Bậc Thiện tri thức, chính là nhịp cầu hướng đến Nhất thiết trí, giúp con vượt qua dòng sinh tử. Bậc Thiện tri thức, chính là cây lọng hướng đến Nhất thiết trí, giúp con giữ được bóng mát từ bi. Bậc Thiện tri thức, chính là bến hướng đến Nhất thiết trí, giúp con sớm được đến bến bờ công đức.

Bậc Thiện tri thức, chính là đôi mắt hướng đến Nhất thiết trí, giúp con thấy được cửa pháp tánh. Bậc Thiện tri thức, chính là cơn thủy triều hướng đến Nhất thiết trí, giúp con hiện được khả năng không hiện thời gian. Thưa như thế rồi, đồng tử đứng lên đi nhiễu vô số vòng, đến trước chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây, con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát, Bồ-tát làm thế nào để tu đạo Bồ-tát? Con được nghe Thánh giả có khả năng khéo léo chỉ dạy, xin mở lòng chỉ dẫn.

Bấy giờ, vị Tiên ấy xoay người nhìn khắp tiên chúng, rồi nói với họ:

–Các vị nên biết! Vị đồng tử này đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Đồng tử muốn bố thí vô úy cho tất cả chúng sinh. Đồng tử muốn cho tất cả chúng sinh được lợi ích. Đồng tử muốn ban sự an lạc cho tất cả chúng sinh. Đồng tử muốn được che mây pháp của các Đức Như Lai. Đồng tử muốn dạo khắp biển giáo pháp của tất cả chư Phật. Đồng tử muốn thắp ngọn đèn bằng tất cả ánh sáng đại trí. Đồng tử muốn tuôn tất cả mây đại Từ bi. Đồng tử muốn uống hết nước pháp cam lồ. Đồng tử muốn mưa mưa pháp rộng lớn cho tất cả. Đồng tử muốn đem vầng trăng trí chiếu khắp thế gian. Đồng tử muốn dập tắt hơi nóng độc của phiền não cho chúng sinh. Đồng tử muốn ban thiện pháp mát mẻ

cho thế gian. Đồng tử muốn làm tăng trưởng tất cả thiện căn cho hàm thức.

Khi nghe lời ấy rồi, các tiên chúng đều đem những loài hương hoa thượng hạng dâng lên Thiện Tài, rồi trải thân đảnh lễ, nhiễu quanh vô số vòng, tán dương khen ngợi và nói:

–Hôm nay đồng tử nhất định có khả năng cứu hộ tất cả chúng sinh, nhất định có khả năng diệt trừ các khổ địa ngục, nhất định có khả năng dứt hẳn các nẻo súc sinh, nhất định có khả năng tách xa cảnh giới Diêm-la vương, nhất định có khả năng đóng bít các cửa nạn xứ, nhất định có khả năng làm khô kiệt các biển ái dục, nhất định có khả năng làm khô kiệt biển ái dục, nhất định có khả năng dập tắt hết khổ ấm cho chúng sinh, nhất định có khả năng phá tan hắc ám vô minh, nhất định đem núi Đại luân vi phước đức, giúp đỡ khắp thế gian làm cho họ được an lạc, nhất định đem núi Tu-di trí tuệ báu, chỉ rõ công đức trí tụ cho thế gian, nhất định đem mặt trời trí thanh tịnh vô ngại, mở thông kho tàng pháp của tất cả thiện căn, nhất định giúp cho chúng sinh mở mắt trí sáng, cảnh tỉnh thế gian về đường chánh.

Bấy giờ, Đại Oanh Mãnh Thanh nói với chúng tiên:

–Này các vị! Người nào có thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề, thì nhất định có khả năng dũng

mãnh hành hạnh Bồ-tát, nhất định có khả năng làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, nhất định cho chúng sinh đại lợi lạc, nhất định có khả năng thành tựu tất cả đạo trí. Vị Thiện nam này đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, sẽ làm thanh tịnh đất công đức cho tất cả chư Phật.

Nói thế rồi vị ấy bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Thiện nam! Ta được môn giải thoát Vô thắng tràng của Bồ-tát.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Cảnh giới của môn giải thoát này thế nào?

Vị Đại tiên này liền đưa cánh tay phải, xoa đầu Thiện Tài, nắm tay Thiện Tài. Ngay khi ấy, Thiện Tài tự thấy thân mình được đến khắp cực vi trần thế giới trong trăm ngàn cõi Phật khắp mười phương, đến chỗ cực vi trần các Đức Như Lai trong ngàn cõi Phật khắp mười phương; thất cõi Phật và chúng hội ấy có đủ cách trang nghiêm, thấy các Đức Phật ấy có đủ những tướng hảo, ánh sáng rực rỡ, lại được nghe Đức Phật ấy diễn thuyết giáo pháp thích ứng với tâm của chúng sinh, một câu, một kệ đều thông đạt, cùng tiếp nhận những giáo pháp khác của chư Phật cùng tiếp nhận, thọ ký và thông hiểu những nghĩa lý khác nhau, tuần tự trước sau, không có nhầm lẫn; biết Đức Phật ấy độ chúng sinh đủ các căn cơ, tùy theo căn tánh của

họ mà mưa xuống những trận mưa pháp, làm cho họ đều được thành thục; biết các Đức Phật ấy từ xưa, đã dùng đủ các trí giải, làm thanh tịnh các biển nguyện, dùng nguyện thanh tịnh làm thành tựu các lực; cũng thấy Đức Phật kia, tùy theo tâm của chúng sinh mà hiện đủ những sắc thân sai biệt; thấy lưới ánh sáng lớn của Đức Phật kia, đủ các sắc tướng thanh tịnh viên mãn; cũng biết trí vô chướng ngại và chúng hội đạo tràng của Đức Phật ấy là thanh tịnh trang nghiêm; lại thấy thân mình ở khắp chỗ của các Đức Như Lai, thân cận cúng dường và thọ trì chánh pháp, hoặc ở nơi Đức Phật một ngày đêm, hoặc ở nơi Đức Phật bảy ngày đêm, hoặc trải qua nửa tháng, một tháng, một năm, mười năm, một trăm năm, một ngàn năm, hoặc trải qua một ức năm, rồi trăm ức, ngàn ức, trăm ngàn ức năm, hoặc triệu ức năm, hoặc mười vạn ức năm, hoặc trải qua nửa kiếp, hoặc trải qua một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp hoặc trăm ngàn ức, triệu vạn ức kiếp cho đến vô lượng vô lượng cõi Phật cực vi trần kiếp. Tất cả như thế đều biết rõ và thông đạt hết.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nhờ ánh sáng từ trí giải thoát Vô thắng tràng của Bồ-tát chiếu đến, cho nên đạt được ánh sáng Tam-muội Tỳ-lô-giá-na tạng; nhờ ánh sáng Tam-muội giải thoát trí vô tận chiếu đến, cho nên đạt được ánh sáng Tổng trì, gồm thâu chung hết các phương và hiện thân các

phương; nhờ ánh sáng Tổng trì kim cương luân chiếu đến, cho nên đạt được ánh sáng Tam-muội trí tuệ tụ cảnh giới thanh tịnh; nhờ ánh sáng Bát-nhã ba-la-mật tạng trang nghiêm giới hạn cảnh giới Phổ môn chiếu đến, cho nên được ánh sáng Tam-muội tạng hư không viên mãn của Đức Phật; nhờ ánh sáng Tam-muội pháp luân giới, định, tuệ của các Đức Phật chiếu đến, cho nên được ánh sáng Tam-muội trí viên mãn vô tận trong ba đời.

Khi ấy, vị tiên kia buông tay Thiện Tài ra, đồng tử chợt thấy thân mình vẫn nguyên chỗ cũ. Vị tiên nói:

–Thiện nam, ông có nhớ gì không?

Thiện Tài đáp:

–Duy chỉ có sức của Thánh giả Thiện tri thức mới giúp cho con nhớ lại rõ ràng mạch lạc.

Vị tiên nói:

–Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Vô thắng tràng Bồ-tát này thôi. Còn như các Đại Bồ-tát thành tựu tất cả Tam-muội thù thắng, trong tất cả trời đều được tự tại; trong một niệm, có khả năng phát sinh vô lượng cảnh giới trí tuệ vi diệu của chư Phật; dùng trí tuệ của Phật để trang nghiêm, chiếu khắp thế gian không bị chướng ngại. Chỉ trong một niệm vị ấy có khả năng nhập khắp cảnh giới ba đời, phân thân đến khắp cõi nước trong mười phương, trí thân nhập khắp tất cả

pháp giới, tùy theo tâm của chúng sinh mà hiện ra trước họ, phóng ra ánh sáng thanh tịnh, làm cho họ quán chiếu lại căn hạnh của mình, để vượt an vui và lợi lạc; nhưng ta làm sao có thể biết và nói hết những công đức và những hạnh nguyện thù thắng ấy, cõi nước trang nghiêm ấy, cảnh giới trí ấy, việc nhập định ấy, thần thông biến hóa ấy, diệu dụng giải thoát ấy, thân tướng khác nhau ấy, âm thanh tịnh ấy, ánh sáng trí tuệ ấy, cảnh giới ba đời ấy, sắc thân đến khắp nơi ấy, trí thân chiếu khắp nơi ấy, tùy căn cơ hiện khắp ấy, tùy thời làm lợi ích ấy, tùy phong tục mà hướng dẫn ấy, thuyết giảng bằng viên âm ấy, diệu hạnh thanh tịnh ấy, chiếu lưới ánh sáng ấy!

Thiện nam! Ở phương Nam này có một xóm làng tên Y-sa-na, nơi đó có một trụ xứ tên A-dã-đát-na và chính nơi đấy có vị Bà-la-môn tên là Thắng Nhiệt, ông nên đến chỗ vị ấy tham vấn: "Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?".

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài vui mừng phấn khởi, đem tâm kính mến, đảnh lễ sát chân vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng, thành tâm chiêm ngưỡng, rồi từ giã đến phương Nam.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nhờ ánh sáng môn giải thoát Vô thắng tràng của Bồ-tát chiếu vào tâm; cho nên được trụ vào năng lực các loại thần thông nơi cảnh giới bất tư nghì của chư Phật,

chứng trí các loại thần thông giải thoát bất tư nghì của Bồ-tát; được ánh sáng trí Tam-muội bất tư nghì của Bồ-tát; được ánh sáng trí của Tam-muội huân tập tất cả thời; được ánh sáng trí biết rõ khắp tất cả cảnh giới, đều nương vào tưởng mà trụ Tam-muội; được nhập vào ánh sáng trí cụ túc thù thắng của tất cả thế gian. Do được ánh sáng trí như thế, cho nên ở khắp nơi, đều tùy cảnh mà hiện thân, tùy theo từng thân hiện mà dùng trí cứu cánh, diễn nói pháp cưu cánh bình đẳng, pháp không hai, pháp không khác và pháp không phân biệt; dùng trí sáng suốt chiếu khắp cảnh giới. Người nào được nghe pháp tạng thanh tịnh giải thoát sâu xa, đều có thể tin hiểu thọ nhận và quyết định trong sạch để hiểu rõ hoàn toàn về tự tánh của các pháp, không có nghi hoặc, tâm không xả bỏ mà luôn thâu giữ tu tập diệu hạnh của các Bồ-tát, tinh tấn dũng mãnh hướng đến Nhất thiết trí, không bị thoái chuyển đạt được ánh sáng trí khác nhau của mười lực, thường mến mộ pháp sâu xa không biết nhàm chán; nhờ tu hành chân chánh, an trụ vào Nhất thiết trí, nên tâm vị ấy hướng thẳng đến và nhập cảnh giới Phật, phát sinh sự trang nghiêm rộng lớn của Bồ-tát và tròn đầy vô biên đại nguyện thanh tịnh; bằng trí vô chướng ngại, biết vô biên mạng lưới thế giới, dùng tâm không biếng trễ, độ vô biên biển chúng sinh; thông đạt vô biên cảnh giới các hạnh của Bồ tát; thấy khắp vô biên các loại khác

nhau của tất cả thế gian; nhập vô biên thế giới rộng hẹp đẹp xấu; biết vô biên lưới tưởng khác nhau của tất cả thế giới; biết hết vô biên lập trường của tất cả thế giới; biết hết vô biên ngôn từ khen ngợi của tất cả thế giới; biết khắp vô biên sự tin hiểu khác nhau của tất cả chúng sinh; biết hết vô biên thời tiết thành thục của tất cả chúng sinh; biết hết vô biên tư tưởng khác nhau của tất cả chúng sinh; thấy hết vô biên sắc tướng khác nhau của tất cả chúng sinh, tùy theo căn cơ của họ mà tạo phương tiện, Làm cho thuần thục và tưởng nhớ Thiện tri thức; tuần tự đi đến làng Y-sa-na. Đến nơi, đồng tử trông thấy vị Bà-la-môn Thắng Nhiệt tu các pháp khổ hạnh trong mặt trời đỏ rực, lửa cháy bốn phía giống ngọn núi lớn, bên trong có núi đao hết sức cao lớn. Người nào muốn chuyên cần cầu trí Nhất thiết trí thì leo lên núi đao ấy, nhảy vào lửa.

Đồng tử Thiện Tài đến chỗ vị ấy, đảnh lễ sát chân rồi chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát, làm thế nào để tu đạo Bồ-tát. Con được nghe, Thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo, xin thuyết giảng cho con!

Vị Bà-la-môn nói:

–Thiện nam! Nếu hôm nay ông có can đảm leo lên núi đao này và gieo thân vào trong lửa, thì các

hạnh Bồ-tát đều được thành tựu.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài suy nghĩ như vầy: "Được thân người là khó, thoát các nạn là khó, được không nạn là khó, xa pháp ác là khó, được pháp tịnh là khó, đầy đủ các căn là khó, được nghe chánh pháp là khó, gặp chân Thiện tri thức là khó, tiếp nhận chánh giáo đúng lý là khó, được đời sống chân chánh là khó, được tu hành theo chánh pháp là khó. Đây có phải ma không? Phải ma làm ra không? Hay chẳng phải ma, hoặc là do bè nhóm hiểm ác, giả làm tướng Bồ-tát Thiện tri thức để gây oán thù với các Bồ-tát nhưng lại muốn làm cho ta khó tạo thiện căn muốn sống cũng khó, muốn thực hiện phạm hạnh cũng khó, cản trở ta tu hành đạo Nhất thiết trí, dẫn dắt ta đi vào con đường tà ác, ngăn không cho ta chứng pháp môn giải thoát, ngăn sự cầu Phật pháp Vô thượng của ta".

Khi đồng tử suy nghĩ như vậy, có mười ngàn Phạm thiên đứng trong không trung nói:

–Thiện nam! Đừng nghĩ như vậy, đừng nghĩ như vậy! Vị Thánh giả này đã được ánh sáng Tam-muội kim cương diệm, đã phát đại tinh tấn dũng mãnh bất thoái, đã nguyện vào sinh tử để độ các chúng sinh, muốn làm khô tất cả các biển tham dục, muốn rọc nát tất cả các lưới tà kiến, muốn thiêu tất cả củi phiền não, muốn vận độ những sa mạc hiểm nạn, muốn đoạn trừ hết những kinh sợ

về già, bệnh, chết; muốn thổi tan núi chướng vô minh, muốn hướng dẫn toàn thể ra khỏi rừng đầy những mê hoặc, muốn phóng ra ánh sáng của tất cả diệu pháp để xua đuổi hết những bóng tối ngu si trong ba đời.

–Thiện nam! Chúng ta là những Phạm thiên, chấp trước tà kiến, đều cho mình là bậc tự tại, là người có năng lực tạo tác, là bậc siêu việt hơn tất cả thế gian. Nhưng khi năm nhiệt đốt thân của vị Bà-la-môn này, ánh sáng lửa ấy chiếu đến cung điện của ta, ta liền tỏ ngộ, không còn chấp vào chỗ ở và các cảnh giới Thiền định của mình, rồi cùng nhau đến chỗ vị ấy. Bấy giờ, vì chúng ta, vị Bà-la-môn ấy lập tức dùng sức thần thông hiện đại khổ hạnh, giúp chúng ta diệt trừ hết các tà kiến và thuyết pháp để chúng ta đoạn trừ hết tất cả kiêu mạn; rồi vì toàn thể chúng sinh trong thế gian mà an trụ đại Từ, thể hiện đại Bi, phát tâm rộng lớn, phát ý Bồ-đề, an trụ nguyện kiên cố, thích cầu giải thoát, thường thấy chư Phật, thường thuyết giáo pháp, tâm không chấp trước vào tất cả các nơi, có khả năng chuyển tất cả xe pháp viên mãn, giọng nói của bậc ấy vang vọng khắp nơi không bị ngăn ngại.

Lại còn có mười ngàn chúng thiên ma, đứng trên không trung, đem ma-ni báu của cõi trời, tung lên mình vị Bà-la-môn, rồi nói với Thiện Tài:

–Thiện nam! Khi năm nhiệt đốt thân vị Bà-la-

môn này, ánh sáng từ nơi lửa ấy, che khuất những cung điện của chúng ta, cho đến thân, ngọc anh lạc và các vật để trang nghiêm của chúng ta cũng bị ánh sáng ấy làm mờ hẳn; khiến cho ta không đắm chấp vào nó, rồi ta cùng quyến thuộc đến chỗ vị ấy. Bấy giờ, vị ấy thuyết pháp, giúp cho ta cùng với vô lượng Thiên tử, Thiên nữ khác được bất thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề.

Lại có mười ngàn vua trời Tha hóa tự tại, ở trên không trung cùng tung hoa trời rồi nói:

–Thiện nam! Khi năm nhiệt đốt thân vị Bà-la-môn này thì ánh sáng ấy, che khuất cả cung điện, ngọc anh lạc cho đến vật trang nghiêm và thân của ta, tất cả đều bị ánh sáng ấy làm mờ hẳn; khiến cho ta không đắm chấp vào nó, rồi ta cùng quyến thuộc đến chỗ vị ấy. Bấy giờ, vị ấy thuyết pháp, giúp thân và tâm của ta đều được tự tại; ở trong phiền não mà vẫn được tự tại đối với các việc như: Thọ sinh, thọ mạng, nghiệp chướng, Tam-muội, vật dụng để trang nghiêm và tâm Bồ-đề cho đến các pháp Phật đều đạt được tự tại.

Lại còn có mười ngàn vua trời Hóa lạc, đứng trên không trung trổi nhạc trời và dùng âm thanh vi diệu cung kính cúng dường rồi nói:

–Thiện nam! Khi năm nhiệt đốt thân vị Bà-la-môn này, ánh sáng của lửa ấy chiếu đến cung điện của chúng ta, thì các thứ để trang nghiêm và các

ánh sáng đều ẩn mất, làm cho thân ta với các thể nữ không đắm nhiễm vào năm dục, không thọ hưởng dục lạc, thân tâm mềm mại, rồi cùng các quyến thuộc đến chỗ vị ấy. Bấy giờ, vị ấy thuyết pháp, làm cho tâm của chúng ta đều được thanh tịnh, được sáng suốt, có bản lãnh, được thuần thiện, được nhu hòa, được hoan hỷ cho đến việc làm đầy đủ nơi trí thân thanh tịnh của mười lực, phát sinh vô lượng sắc thân thanh tịnh, phát ra vô lượng từ ngữ thanh tịnh, phát sinh vô lượng âm thanh của Như Lai, ngộ nhập vào tâm của vô lượng Đức Như Lai, đạt được trọn vẹn trí Nhất thiết trí.

Lại có mười ngàn vua trời Đâu-suất, Thiên tử, Thiên nữ và vô lượng quyến thuộc, ở trên không trung, giăng các mây hương, mưa các loại hương thơm, cung kính cúng dường rồi nói:

–Thiện nam! Khi năm nhiệt đốt thân Bà-la-môn này, ánh sáng ấy chiếu đến cung điện của chúng ta làm cho chư Thiên chúng ta và các quyến thuộc ở nơi cung điện của mình không sinh đắm nhiễm, không tham thú vui, đều cùng nhau đến chỗ vị ấy. Bấy giờ, Bà-la-môn đó thuyết pháp, giúp cho chúng ta đoạn trừ những ái nhiễm nơi năm dục, sống thiểu dục, tri túc, vui vẻ, vừa ý, phát sinh các thiện căn, phát triển các tâm Bồ-đề cho đến hoàn thiện tất cả pháp Phật.

Lại có mười ngàn vua trời Dạ-ma, các Thiên

tử, các Thiên nữ, quyến thuộc của mình, vây quanh ở trên không trung, đem các loại hoa trời như Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la và hoa Câu-tô-ma, tung lên thân của Bà-la-môn để cung kính cúng dường, rồi nói:

–Thiện nam! Khi năm nhiệt đốt thân Bà-la-môn này, ánh sáng ấy chiếu đến cung điện của chúng ta, nó có năng lực làm cho chúng ta khi hội họp không còn tham đắm các âm nhạc cõi trời, cũng không yêu thích tự thân và các quyến thuộc mà đến chỗ vị ấy, nghe thuyết pháp, xả bỏ các thứ dục lạc, quay về cầu xin tất cả pháp Phật.

Lại còn có mười ngàn chư Thiên trời Tam thập tam và các vua Đế Thích cùng các Thiên tử, các Thiên nữ, quyến thuộc của mình, vây quanh ở trên không trung, mưa xuống các loại y phục như: Thiên y, các anh lạc báu, các vật dụng để trang nghiêm và hoa Câu-tô-ma, thành kính cúng dường, rồi nói:

–Thiện nam! Khi năm nhiệt đốt thân Bà-la-môn này, thì ánh sáng ấy chiếu đến cung điện của chúng ta, làm cho chúng ta và các thiên chúng hoặc đang tập hợp nơi cung điện thù thắng của mình, hoặc dạo chơi ngoài vườn cây, hoặc nơi hý trường trổi các âm nhạc để vui đùa; bỗng nhiên không còn thích thú, đành phải cùng quyến thuộc đi đến chỗ vị ấy. Bấy giờ, vị ấy thuyết giảng cho chúng ta, tất cả các pháp đều vô thường, dời đổi,

biến động, tiêu tan, hư hoại; giúp ta dứt trừ sự buông lung kiêu mạn, mến mộ đạo Vô thượng Bồ-đề. Thiện nam! Lúc ta gặp vị Bà-la-môn này thì đỉnh núi Tu-di chấn động sáu cách, chư Thiên chúng ta thấy tướng ấy rồi tâm hết sức kinh sợ và nhàm chán, cùng lúc ấy, đồng phát tâm Vô thượng Bồ-đề, cầu trí Nhất thiết trí.

Lại có mười ngàn đại Long vương, đó là Long vương Y-la-bát-na Long vương Nan-đà, Long vương Ưu-ba-nan-đà… ở trong không trung, giăng vầng mây hương lớn, từng lúc tuôn xuống vô lượng trận mưa hương chiên-đàn thơm ngào ngạt. Vô số long nữ hòa tấu nhạc trời, mưa hoa đẹp và nước đầy hương của cõi trời để cung kính cúng dường, rồi nói:

–Thiện nam! Khi năm nhiệt đốt thân của vị Bà-la-môn này, thì ánh sáng ấy chiếu đến cung điện của chúng ta, làm cho các long chúng dứt hết kinh sợ về cát nóng, về chim cánh vàng và trừ nhiệt sân hận. Tâm không còn nhiễm ô, thân được mát mẻ, an ổn thư thái; lại giảng thuyết hợp với căn cơ của chúng ta. Người nghe tin hiểu và chán ghét cảnh giới rồng, đem hết tâm lực, dứt trừ tất cả các nghiệp chướng ác, cho đến phát tâm Vô thượng Bồ-đề, an trụ trọn vẹn vào trí Nhất thiết trí.

Lại có mười ngàn Dạ-xoa vương, ở trên không trung, đều đem các phẩm vật thượng hạng cúng dường vị Bà-la-môn ấy và Thiện Tài, rồi nói:

–Thiện nam! Khi năm loại nhiệt đốt thân vị Bà-la-môn này, có một năng lực làm cho chúng ta và quyến thuộc đều phát tâm thương tưởng đến các chúng sinh. Các La-sát và Cưu-bàn-trà… cũng phát tâm Từ, nhờ thế mà có khả năng ban sự an lạc cho các chúng sinh, không còn bị quấy nhiễu; tất cả đều dẫn quyến thuộc đến gặp chúng ta, rồi chúng ta cùng họ liền đi đến chỗ vị Bà-la-môn. Bấy giờ, vị ấy thuyết pháp, làm cho thân tâm của chúng ta đều được an lạc, oai lực tăng trưởng. Vả lại còn làm cho vô lượng Dạ-xoa, La-sát và Cưu-bàn-trà đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 9

Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 9)

Lại có mười ngàn Càn-thát-bà vương, ở trên không trung, nói:

–Thiện nam! Khi năm loại nhiệt đốt thân vị Bà-la-môn này, thì ánh sáng của lửa ấy chiếu đến cung điện của chúng ta và các quyến thuộc, làm cho chúng ta đều được thọ hưởng vô lượng diệu lạc bất tư nghì. Thế rồi chúng ta đến chỗ vị ấy và nghe thuyết pháp giúp chúng ta có năng lực không còn thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề.

Lại có mười ngàn A-tu-la vương, từ biển cả vọt lên, đứng trên không trung, duỗi bánh xe ở gối phải, chắp tay cung kính, thưa:

–Thiện nam! Khi năm loại nhiệt đốt thân vị Bà-la-môn này, thì tất cả các núi, đại địa và cung điện của chúng ta đều chấn động, biển cả nổi sóng dữ dội làm cho chúng ta và các quyến thuộc mất cả oai lực, xả bỏ tâm kiêu mạn, rời xa sự buông

lỏng và dứt trừ tâm chiến đấu tổn hại; cùng đến chỗ Bà-la-môn này, nhờ nghe vị ấy thuyết pháp, nên xa hẳn tính dua nịnh dối trá, để nhập pháp nhẫn, an trụ Tam-muội, thành tựu mười lực, kiên cố không lay chuyển.

Lại có mười ngàn Ca-lâu-la vương ở trên không trung, đứng đầu là Ca-lâu-la Đại Lực Dũng Trì. Tất cả hóa làm hình tướng đồng tử cao lớn, dung mạo đoan nghiêm, sắc tướng đầy đủ, từ không trung xướng lên như vầy:

–Thiện nam! Khi năm loại nhiệt đốt thân vị Bà-la-môn này, thì ánh sáng chiếu đến cung điện của chúng ta, làm cho tất cả đều chấn động và toàn thể chúng ta đều kinh sợ, sinh tâm nhàm chán, không còn thích ở nơi này nên lập tức đến chỗ vị ấy. Bấy giờ, vị ấy thuyết pháp hợp với căn cơ của chúng ta, giúp chúng ta tu tập đại Từ, phát triển tâm đại Từ bi, tinh tấn không bỏ pháp thiện, nhổ chúng sinh ra khỏi năm dục, giúp họ phát tâm Bồ-đề rộng lớn, nhập vào pháp giới thanh tịnh sâu xa, để họ đạt được trí tuệ bén nhạy và dùng phương tiện quyền xảo, điều phục tất cả chúng sinh.

Lại có mười ngàn Khẩn-na-la vương ở trên không trung, xướng lê như vầy:

–Thiện nam! Khi năm loại nhiệt đốt thân vị Bà-la-môn này, thì từ trong lửa đỏ phát ra một ngọn gió lớn, thổi vào cung điện của chúng ta, làm

cho tất cả hồ chứa nước, cây Đa-la báu, những lưới linh báu, những loại lụa ngũ sắc, vương miện anh lạc, những cây âm nhạc, nhũng cây diệu bảo, các loại nhạc cụ và toàn thể vật dụng riêng tư đều bị chấn động. Rồi phát ra những âm thanh như âm thanh của Phật, âm thanh của pháp, âm thanh của tăng, của Bồ-tát bất thoái chuyển, âm thanh phát ra đại nguyện và đạo Bồ-tát, âm thanh của bậc đang trụ Vô thượng Chánh đẳng giác. Nói: Ở phương… thế giới… cõi nước… xứ, có Bồ-tát… phát tâm Bồ-đề và đại nguyện. Ở phương… thế giới… cõi nước… xứ… có Bồ-tát tu khổ hạnh, có khả năng bỏ được những thứ khó bỏ như của cải, thân mạng. Ở phương… thế giới… cõi nước… xứ… có Bồ-tát muốn sớm viên mãn trí Nhất thiết trí, nên tích tập diệu hạnh và công đức của Bồ-tát, cho đến pháp môn vô tác tuyệt đối. Ở phương… thế giới… cõi nước… xứ… có Bồ-tát… đi đến đạo tràng, ngồi dưới gốc cây Bồ-đề, hàng phục ma quân, thành Đẳng chánh giác… cho đến ở phương… thế giới… cõi nước… xứ, có Đức Như Lai… chuyển xe đại pháp. Ở phương… thế giới… cõi nước… xứ… có Đức Như Lai… đã hoàn mãn Phật sự, đang nhập Niết-bàn.

Thiện nam! Giả sử có người đem đất cõi Diêm-phù-đề và cỏ cây, cùng tất cả các vật sở hữu, nghiền làm bụi nhỏ. Con số vi trần ấy, còn có thể biết được giới hạn; nhưng số âm thanh phát ra từ

cung điện, từ cây Đa-la báu, cho đến các vật dụng để trang nghiêm của ta như: Âm thanh nói về danh hiệu Bồ-tát, nói về danh hiệu Như Lai, nói tên pháp, nói tên tăng, phát đại thệ nguyện, tu các hạnh và việc của chư Phật, Bồ-tát việc đi, việc ở, việc thuyết giảng, hóa độ thì không thể nào biết hết giới hạn của nó.

Thiện nam! Chúng ta nhờ nghe âm thanh Phật, Pháp và Bồ-tát tăng; đó là âm thanh an trụ nơi hạnh nguyện của Bồ-tát ấy cho nên hết sức vui mừng, liền đến chỗ vị ấy. Bấy giờ, bậc Thánh thuyết pháp hợp với căn cơ chúng ta, làm cho chúng ta và vô lượng chúng sinh không còn thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề.

Lại còn có vô lượng Thiên tử ở cõi Dục, hiện thân cao lớn ở trên không trung đem đủ các lễ vật thượng hạng, cung kính cúng dường, rồi nói:

–Thiện nam! Khi năm nhiệt đốt thân của vị Bà-la-môn này, thì ánh sáng của lửa ấy chiếu xuống địa ngục A-tỳ và các địa ngục khác, những kẻ thọ khổ đều được dừng nghỉ. Chúng ta gặp ánh sáng này chiếu đến cho nên sinh tâm tin chân chánh, nhờ tín tâm nên các tội, cấu được trừ diệt, nhờ đó, mà khi mạng chung, được sinh vào cõi Trời. Hôm nay chúng ta chẳng hổ thẹn, vì biết báo đáp thâm ân, rời bỏ thú vui, đi đến chỗ vị ấy, quyến luyến, cung kính chiêm ngưỡng, không biết chán. Bấy giờ, Tánh giả thuyết pháp cho ta, giúp chúng ta và

vô lượng trăm ngàn chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Khi được nghe nói đủ các pháp như vậy, Đồng tử Thiện Tài rất vui mừng và hết sức phấn khởi, coi vị Bà-la-môn là chân Thiện tri thức, đảnh lễ sát chân, chắp tay cung kính, xướng lên:

–Đối với Thánh giả Thiện tri thức, con đã không có niềm tin mà còn hoài nghi, cúi xin Thánh giả bao dung thứ lỗi.

Lúc ấy, vị Bà-la-môn liền nói kệ cho Thiện Tài:

Nếu có các Bồ-tát
Tin lời Thiện tri thức
Hoàn toàn không nghi sợ
Tâm an trụ bất động
Người ấy quyết định được
Trí tự nhiên của Phật
Ngồi nơi đạo tràng trừ ma
Độ hết vô biên chúng.

Nghe kệ xong, Đồng tử Thiện Tài liền leo lên núi đao, gieo mình vào đống lửa, ngay khoảng còn lơ lững liền chứng đắc Tam-muội thanh tịnh an trụ vững bền của Bồ-tát; khi chạm đến lửa đỏ, lại đắc Tam-muội từ môn thần thông tịch tĩnh lạc của Bồ-tát.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Thật là kỳ diệu, mũi dao

nhọn và đám lửa đỏ như thế, nhưng lúc thân con vừa chạm đến lại được an ổn sướng vui.

Khi ấy, vị Bà-la-môn bảo Thiện Tài:

–Thiện nam! Ta chỉ đạt được bánh xe giải thoát vô tận viên mãn khắp của Bồ-tát. Còn như các Đại Bồ-tát; dùng lửa hồng đại công đức, có công năng thiêu rụi các tà kiến và phiền não của tất cả chúng sinh, tâm an trụ không còn thoái chuyển của Bồ-tát, tâm không cùng tận, tâm không lười biếng, tâm không khiếp nhược, tâm như Na-la-diên và kim cương tạng, tâm không kiêu mạn, uể oải, nhanh chóng tu hành các hạnh, tất cả đều được bảo trì bằng phong luân đại nguyện, thệ nguyện kiên cố dũng mãnh, không còn thoái chuyển nhưng ta làm sao có thể biết và nói hết được hạnh nguyện và công đức của các vị ấy.

Này thiện nam! Ở phương Nam có một thành, tên là Sư tử tần thân, thành ấy có vị vua tên Vô Úy Tinh Tú Tràng. Vua có một người con gái tên là Từ Hạnh. Ông nên đến đó tham vấn vị ấy. "Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát".

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân vị Bà-la-môn Thắng Nhiệt, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng, lưu luyến, rồi giã từ ra đi.

Lúc này, đối với Thiện tri thức, Đồng tử Thiện Tài phát sinh niềm kính trọng tột đỉnh không thể nghĩ bàn, tâm tin hiểu thanh tịnh rộng lớn, thường

nghĩ về Đại thừa không chút xa rời, chuyên tâm cầu trí Phật; không nghĩ gì khác; tâm quán chiếu cảnh giới pháp; không có nghi hoặc, chuyên tâm buộc niệm đến Thiện tri thức, trí vô chướng ngại luôn hiện hữu, quyết định trụ vào cảnh giới trí chân thật; khéo có khả năng phân biệt về các pháp thật tế; nhập vào khắp cảnh giới ở từng sát-na trong ba đời, tùy thuận hiểu rõ cảnh giới như hư không; hiện thấy các pháp không có hai ranh giới; trụ vào pháp giới không có phân biệt ranh giới; hiểu các nghĩa không có dấu vết của chướng ngại; trụ vào tất cả kiếp không quên một mảy may; tùy thuận điều phục từng phần của các tánh nghiệp, sự tối thắng của Như Lai không chung với ngăn mé pháp; hiểu rõ ngăn mé và không ngăn mé của Như Lai; dùng trí tối thắng phá tan lưới tưởng điên đảo của tất cả sự chấp trước; không nắm giữ tướng khác nhau của tất cả cõi nước đồng và không đồng; cũng không nắm giữ tướng hòa hợp từ chúng hội đạo tràng, của tất cả chư Phật; không nắm giữ tướng thanh tịnh của cõi Phật; hiểu rõ tất cả chúng sinh nhưng không có tướng ta và tướng chúng sinh; cũng biết tất cả âm thanh, ngôn ngữ, như tiếng vang trong hang núi; cũng biết màu sắc khác nhau đều như bóng hình. Chánh niệm, quán sát và tư duy như thế, rồi từ từ đi về phương Nam, đến thẳng thành Sư tử tần thân, thăm dò tin tức của Đồng nữ Từ Hạnh khắp nơi. Đồng tử nghe mọi

người bảo; cô ấy là con gái của vua; sống trong vương cung, có năm trăm đồng nữ hầu cận, đang ở nơi cung điện Tỳ-lô-giá-na ma-ni tạng, ngồi trên tòa Long thắng chiên-đàn, được trải đủ các lưới kim tuyến và thiên y để thuyết diệu pháp.

Nghe xong, Thiện Tài đến trước hoàng cung, hết tâm khát ngưỡng được yết kiến cô gái này. Ngay khi ấy, đồng tử chợt thấy có vô số người đang vào trong cung.

Thiện Tài hỏi:

–Chư vị hôm nay có việc gì vào đây?

Mọi người đều đáp:

–Chúng tôi muốn lãnh thọ diệu pháp của Đồng nữ Từ Hạnh.

Thiện Tài liền nghĩ: "Cửa hoàng cung này, không có gì trở ngại, ta cũng nên vào đó xem", rồi cùng đi thẳng vào vương cung; trông thấy bảo điện ấy nền bằng pha lê, trụ bằng lưu ly, vách bằng kim cương, tường bằng vàng Diêm-phù-đàn, những lan can bằng trăm ngàn loại báu, cửa sổ là những ánh sáng của ngọc và trang nghiêm bằng a-tăng-kỳ ngọc ma-ni thù thắng; gương ma-ni bảo tạng, tròn phẳng trang nghiêm; bảo châu ma-ni quang tạng quý nhất thế gian, chiếu sáng ngày lẫn đêm để thay đèn, vô số lưới báu giăng rũ xuống xung quanh, ánh sáng các cửa sổ chiếu vào các báu tương phản nhau; bên trên treo hàng trăm ngàn cái

linh vàng, mỗi khi gió nhẹ thổi qua, chúng phát ra âm thanh vi diệu; có chẳng thể nghĩ bàn loại báu để trang nghiêm như thế. Thân của Đồng nữ Từ Hạnh màu chân kim, mắt và tóc đều xanh, dung mạo đoan nghiêm, đầy đủ tướng tốt, diễn thuyết diệu pháp bằng Phạm âm. Gặp rồi, Thiện Tài đảnh lễ sát chân vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng rồi đứng về một bên, chắp tay, cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát, làm thế nào để tu đạo Bồ-tát. Con được nghe Thánh giả khéo dạy bảo, cúi xin hãy chỉ dạy cho con!

Đồng nữ bảo:

–Thiện nam! Ông hãy quán chiếu trong ngoài cung điện và các việc được trang nghiêm nơi ta ở.

Thiện Tài đảnh lễ rồi quán sát khắp; thấy trong mỗi bức vách, mỗi tấm gương, mỗi cây trụ, mỗi tướng, mỗi hình báu, mỗi lưới báu, mỗi lan can, mỗi linh vàng, mỗi cây báu, mỗi ngọc báu anh lạc, mỗi vật để trang nghiêm, mỗi hình tượng báu, mỗi ma-ni, mỗi ánh sáng chiếu ra từ ngọc báu Tỳ-lô-giá-na trong thế gian; đều thấy tất cả pháp giới trong mười phương, tất cả các Đức Như Lai từ lúc mới phát tâm hành đạo Bồ-tát, những hạnh nguyện, những cảnh giới, những cảnh xuất hưng thành Chánh đẳng Chánh giác, những cảnh thị

hiện thần thông rộng lớn, chuyển pháp luân vi diệu cho đến những cảnh đang nhập Niết-bàn, hình tướng đủ loại cảnh giới như thế, đều như bóng hiện trong gương và cũng như nước trong hiện mặt trời, mặt trăng và tinh tú trong hư không. Đây là toàn bộ sự tu tập sức đại thiện căn, từ thời quá khứ, của Đồng nữ Từ Hạnh, nên có những ảnh tượng hiển hiện trong ấy.

Bấy giờ, Thiện Tài ghi nhớ những tướng đã quán sát như công đức, hạnh nguyện, thần biến và cõi nước trang nghiêm của tất cả chư Phật; rồi cung kính chắp tay, nhiếp tâm chiêm ngưỡng Đồng nữ Từ Hạnh.

Lúc ấy, Đồng nữ Từ Hạnh nói với Thiện Tài:

–Thiện nam! Môn Phổ trang nghiêm Trí tuệ ba-la-mật này, do ta cầu được từ nơi ba mươi sáu hằng hà sa số Đức Như Lai. Các Đức Như Lai này, đều dùng đủ các môn phương tiện khác nhau, để giúp ta được nhập môn ấy, từng Đức Phật diễn thuyết không bị trùng lặp.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Cảnh giới của môn Trí tuệ ba-la-mật Phổ trang nghiêm này thế nào?

Đồng nữ đáp:

–Để thể nhập môn Trí tuệ ba-la-mật Phổ trang nghiêm này, ta phải tùy thuận tới nơi; quán sát tư duy; ghi nhớ phân biệt; có những cảnh giới; có

những oai nghi; có những tướng trạng và có những điều nhân chứng nào. Ngay lúc ấy, ta đạt được môn Tổng trì phát sinh khắp nơi và trăm vạn a-tăng-kỳ môn Tổng trì. Tất cả đều hiện hữu, hiển hiện nhanh chóng như dòng nước cuốn. Đó là môn Tổng trì của Phật, môn Tổng trì của Pháp, môn Tổng trì của cõi Phật, môn Tổng trì của chúng sinh, môn Tổng trì biến khắp môn Tổng trì quá khứ, môn Tổng trì vị lai, môn Tổng trì hiện tại, môn Tổng trì thường trụ, môn Tổng trì phước đức, môn Tổng trì phước đức quy tụ, môn Tổng trì trí tuệ, môn Tổng trì trí tuệ quy tụ, môn Tổng trì về các nguyện, môn Tổng trì phân biệt các nguyện, môn Tổng trì về hạnh, môn Tổng trì hạnh thanh tịnh, môn Tổng trì hạnh tu tập, môn Tổng trì hạnh viên mãn, môn Tổng trì về nghiệp, môn Tổng trì nghiệp không bị hư hoại, môn Tổng trì nghiệp thanh tịnh, môn Tổng trì nghiệp chảy xiết, môn Tổng trì nghiệp tạo tác hiện hữu, môn Tổng trì xả bỏ nghiệp ác, môn Tổng trì tu tập chánh nghiệp, môn Tổng trì nghiệp tự tại, môn Tổng trì thiện hạnh, môn Tổng trì thường bảo hộ thiện hạnh, môn Tổng trì định, môn Tổng trì định tùy thuận, môn Tổng trì định quán sát, môn Tổng trì cảnh giới định, môn Tổng trì từ định phát sinh, môn Tổng trì thần thông, môn Tổng trì tâm hải, môn Tổng trì đủ loại tâm, môn Tổng trì trực tâm, môn Tổng trì tâm thanh tịnh, môn Tổng trì chiếu vào

rừng rậm của tâm, môn Tổng trì đất tâm thanh tịnh, môn Tổng trì biết nơi sinh tâm của chúng sinh, môn Tổng trì biết tâm vi diệu của chúng sinh, môn Tổng trì biết hành nghiệp và phiền não của chúng sinh, môn Tổng trì biết tập khí phiền não, môn Tổng trì biết phiền não phương tiện, môn Tổng trì biết phiền não tạo tác, môn Tổng trì biết niềm tin của chúng sinh, môn Tổng trì biết sự thấu hiểu của chúng sinh, môn Tổng trì biết hạnh của chúng sinh, môn Tổng trì biết tin hiểu về các hạnh khác nhau của chúng sinh, môn Tổng trì biết tánh của chúng sinh, môn Tổng trì biết tâm ham muốn của chúng sinh, môn Tổng trì biết ý tưởng của chúng sinh, môn Tổng trì biết sự phát sinh của thế giới, môn Tổng trì thấy khắp mười phương, môn Tổng trì thấy khắp tất cả pháp, môn Tổng trì thuyết pháp, môn Tổng trì đại Từ, môn Tổng trì đại Bi, môn Tổng trì tịch tĩnh, môn Tổng trì về đạo ngôn ngữ, môn Tổng trì giải thoát, môn Tổng trì phát sinh khắp nơi, môn Tổng trì không chấp trước ngăn mé, môn Tổng trì phương tiện và không phải phương tiện, môn Tổng trì tùy thuận, môn Tổng trì sai biệt, môn Tổng trì nhập khắp, môn Tổng trì biên tế vô ngại, môn Tổng trì biến khắp tất cả, môn Tổng trì pháp Phật, môn Tổng trì pháp Bồ-tát, môn Tổng trì pháp Thanh văn, môn Tổng trì pháp Độc giác, môn Tổng trì pháp thế gian, môn Tổng trì thế giới thành, môn Tổng trì thế giới hoại, môn

Tổng trì thế giới trụ, môn Tổng trì thế giới trang nghiêm, môn Tổng trì thế giới hình trạng, môn Tổng trì thế giới hẹp, môn Tổng trì thế giới rộng, môn Tổng trì thế giới cấu, môn Tổng trì thế giới tịnh, môn Tổng trì nơi thế giới tịnh hiện thế giới cấu, môn Tổng trì nơi thế giới cấu hiện thế giới tịnh, môn Tổng trì thế giới thuần cấu, môn Tổng trì thế giới thuần tịnh, môn Tổng trì thế giới vừa cấu vừa tịnh, môn Tổng trì thế giới vừa tịnh vừa cấu, môn Tổng trì thế giới bằng phẳng, môn Tổng trì thế giới gò đống, môn Tổng trì thế giới cúi, môn Tổng trì thế giới ngữa, môn Tổng trì thế giới nghiêng, môn Tổng trì thế giới lưới, môn Tổng trì thế giới chuyển, môn Tổng trì thế giới khác nhau nương hay trụ nơi tưởng, môn Tổng trì thế giới hành, môn Tổng trì tế nhập vào thô, môn Tổng trì thô nhập vào tế, môn Tổng trì đại thâu vào tiểu, môn Tổng trì tiểu nhập vào đại, môn Tổng trì thấy các Đức Phật, môn Tổng trì phân biệt thân Phật, môn Tổng trì thấy lưới ánh sáng trang nghiêm của Phật, môn Tổng trì nghe âm thanh vi diệu viên mãn của Phật, môn Tổng trì Phật chuyển pháp luân, môn Tổng trì thành tựu pháp không khác nhau của Phật, môn Tổng trì pháp luân khuyên dạy của Phật, môn Tổng trì pháp luân xoay chuyển của Phật, môn Tổng trì phân thân hiện khắp, môn Tổng trì chúng hội của Phật viên mãn, môn Tổng trì thường làm Phật sự, môn Tổng trì biết rõ tướng

khác nhau nơi chúng hội của Phật, môn Tổng trì gia nhập vào biển cả chúng hội của Phật khắp nơi, môn Tổng trì ánh sáng của chư Phật chiếu đến, môn Tổng trì định của chư Phật, môn Tổng trì dụng tự tại từ định của Phật, môn Tổng trì chỗ ở của chư Phật, môn Tổng trì sự gia trì của chư Phật, môn Tổng trì sự biến hóa của chư Phật, môn Tổng trì sự du hý của chư Phật, môn tổng trì Phật biết tâm hạnh khác nhau của chúng sinh, môn Tổng trì thần thông của chư Phật biến hiện đủ cách, môn Tổng trì về nghiệp tạo tác khi an trú nơi cung trời Đâu-suất… cho đến môn Tổng trì thị hiện nhập ngay vào Niết-bàn, môn Tổng trì làm lợi ích chúng sinh, môn Tổng trì nhập vào pháp sâu xa, môn Tổng trì thể nhập pháp vi diệu, môn Tổng trì tướng của tâm Bồ-đề, môn Tổng trì về chỗ sinh theo tâm Bồ-đề, môn Tổng trì tướng trợ đạo của tâm Bồ-đề, môn Tổng trì các nguyện, môn Tổng trì các hạnh, môn Tổng trì tướng thần thông, môn Tổng trì tướng xuất ly, môn Tổng trì tướng Tổng trì thanh tịnh, môn Tổng trì tướng trí luân thanh tịnh, môn Tổng trì tướng trí tuệ thanh tịnh, môn Tổng trì tướng vô lượng giải thoát, môn Tổng trì sức nghĩ thanh tịnh, môn Tổng trì tự tâm thanh tịnh.

Này thiện nam! Ta chỉ biết môn Trí tuệ ba-la-mật Phổ trang nghiêm này; còn như các Đại Bồ-tát, tâm ngài rộng lớn, ngang bằng hư không, sánh đồng pháp giới, trí tuệ thông suốt, phước đức viên

mãn, vững chắc bất động, trụ pháp xuất thế, xa lìa thế gian, chuyên cần tu tập, hướng về Nhất thiết trí; mắt trí trong sáng, không có bụi bặm, hành nghiệp của thân, ngữ, ý hoàn toàn thanh tịnh; dùng trí sai biệt; nhập khắp các pháp, trí tuệ không bị chướng ngại, giống như hư không, thông đạt tất cả cảnh giới của thế gian, đạt đến tạng đại quang minh của hàng vô ngại; khéo léo phân biệt nghĩa của tất cả pháp, tất cả thế gian không ai có thể sánh nổi; thường sống trong đời, nhưng không nhiễm thế pháp; hay làm lợi ích cho đời, không bị đời hủy hoại; làm nơi nương tựa hoàn thiện cho các chúng sinh; hiểu rõ tất cả ngôn ngữ của chúng sinh; giải rõ đủ các nghi thức cho chúng sinh; biết rõ căn khí và tập nghiệp của chúng sinh, tùy theo tân hạnh của họ mà thuyết pháp, phù hợp với căn cơ; tùy nghi hiện thân ở khắp nơi, trong các thời đều được tự tại; nhưng làm sao ta biết và nói hết công đức của các hạnh ấy!

Thiện nam! Ở phương Nam này, có một nước tên Tam mục, ở đó có vị Tỳ-kheo tên là Diệu Kiến, ông đến thỉnh vấn vị ấy: "Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát".

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân vị ấy, đi quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng, lưu luyến, rồi từ giã đến phương Nam.

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài tùy thuận tư duy lại sự hành trụ sâu xa của Bồ-tát, tư duy về sự chứng

đắc bến bờ pháp giới sâu xa của Bồ-tát, tư duy về trí vi tế sâu xa đối với chúng sinh của Bồ-tát, tư duy về tánh vô tác sâu xa của chúng sinh, tư duy về tâm xuyên suốt sâu xa của chúng sinh, tư duy về mức độ sâu xa của các pháp duyên khởi, tư duy về mức sâu xa chân thật của chúng sinh, tư duy về chúng sinh như bóng dáng sâu xa, tư duy về mức sai biệt sâu xa của tên họ chúng sinh, tư duy về mức sâu xa của ngôn ngữ chúng sinh, tư duy về pháp trang nghiêm sâu xa của chúng sinh, tư duy về mức sâu xa bí mật của chúng sinh, tư duy về mức độ sâu xa nơi ánh sáng của chúng sinh rồi thong thả đi về phương Nam, đến nước Tam Mục. Ở đây đồng tử tìm kiếm hỏi thăm Tỳ-kheo Diệu Kiến khắp thành ấp, chợ búa, làng quán, rừng núi, sông đầm và chỗ ở của Tiên nhân; chợt trông thấy vị ấy đang đi kinh hành qua lại trong một khu rừng bên cạnh. Về tướng tốt của vị ấy: xương đầu giống như lọng, trên đỉnh có nhục kế thù thắng đoan nghiêm, đôi mắt rộng như lá sen xanh cuốn lại, sống mũi cao thẳng như đỉnh chân kim, môi đỏ thắm như trái tần-bà, răng đủ bốn mươi cái trắng trong tròn khít, má vuông đầy đặn như cằm sư tử, lông mày cao và dài, vầng trán rộng và bằng phẳng, tướng bạch hào sáng rực như ngọc lưu ly trắng, tai dài thòng xuống như hạt châu treo, gương mặt như vầng trăng tròn, người nhìn không chán, cổ tròn thẳng có ba ngấn, tâm ngực hiện đức

tướng diệu tạng trang nghiêm, ức như Sư tử, vai và bắp tay nở tròn, lưng eo nhỏ như chày kim cương, cánh tay tròn thẳng đứng buông quá gối, tướng vân chỉ nơi ngón tay như chân bạch nga vương, trong tâm bàn tay, bàn chân có tướng bánh xe kim cương và mềm mại mịn láng như hoa Đâu-la mới nở, bảy nơi bằng đầy như bắp vế con nai Y-ni, ngón tay thon dài, gót chân tròn bằng, nước da màu hoàng kim thường phóng ra ánh sáng một tầm, tất cả lông trên thân đều quay về phía phải, thân tròn đầy như cây ni-câu-đà, tướng tốt nghiêm khiết như núi Tuyết, các căn vắng lặng, mắt nhìn không nháy, tâm không lay động trước các cảnh giới; trí tuệ rộng lớn giống như biển cả, hoặc thăng, hoặc trầm là trí chẳng phải trí, cho đến đùa giỡn và lý luận tất cả đều dứt; đạt đến việc làm bình đẳng cảnh giới của Phật; nhập vào pháp môn duyên khởi khác nhau; làm cho tất cả chúng sinh được thuần thục, tâm không mệt mỏi; thường sinh tâm thương cao cả viên mãn sâu rộng, để giáo hóa hướng dẫn, tâm không tạm rời; chính vì muốn thọ trì chánh pháp nhãn tạng của các Đức Như Lai; muốn làm con mắt trí cho khắp tất cả chúng sinh và muốn luôn cất bước trên đường hành đạo của các Đức Như Lai, cho nên vị ấy bước đi vững chãi, không chậm không mau, đoan nghiêm lặng lẽ như vầng trăng tròn, oai nghi, đĩnh đạt như trời Tịnh cư, bên cạnh còn có vô số Thiên, Long, Càn-thát-

bà, Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế, người và phi nhân trước sau vây quanh. Thần chủ xoay phương nào người đi trước dẫn đường chuyển theo hướng đó; các Thần túc hành bưng hoa sen báu nâng chân vị ấy, Thần hỏa coi về ánh sáng vô tận, cầm đuốc báu đưa lên soi đường; Thần rừng coi về cờ Diêm-phù, làm mưa các hoa Câu-tô-ma đẹp; Thần đất coi về các kho tàng bất động, tùy nghi hiện ra những kho báu; Thần hư không coi về ánh sáng khắp nơi làm trang nghiên hư không; Thần biển coi về các điềm lành làm mưa báu ma-ni; Thần núi coi về các kho tàng trong núi Tu-di chắp tay làm lễ; Thần gió coi về những năng lực vô ngại; rải những hoa thơm; Thần đêm coi về không khí hiền hòa tươi trẻ, nghiêng mình cung kính, Thần ngày coi về sự tỉnh thức hoàn toàn, cầm cờ báu ma-ni đứng trên không trung, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương. Đồng tử Thiện Tài đến đảnh lễ sát chân vị ấy, chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây, con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, muốn chuyên cần cầu đạo Bồ-tát. Con được nghe nói thầy có năng lực dạy dỗ tốt, vậy cúi xin thầy chỗ nương tựa dạy cho: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?

Diệu Kiến đáp:

–Thiện nam! Tôi còn nhỏ tuổi, xuất gia cũng chưa được bao lâu. Sở dĩ tôi có được cuộc sống

như hôm nay, chính là do tôi ở nơi ba mươi tám hằng hà sa các Đức Như Lai, thân cận cúng dường, tịnh tu phạm hạnh: Hoặc ở nơi các Đức Phật một ngày đêm, chuyên tu phạm hạnh; hoặc có lúc ở nơi các Đức Phật bảy ngày đêm, chuyên tu phạm hạnh; hoặc có lúc ở nơi các Đức Phật nửa tháng, một tháng, một năm, một trăm năm, một ngàn năm, một triệu năm na-do-tha năm cho đến vô lượng vô lượng năm; hoặc có lúc ở nơi các Đức Phật, trải qua một tiểu kiếp, một trung kiếp, một đại kiếp cho đến vô lượng vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, để thân cận cúng dường, tinh tu phạm hạnh, nghe nhận và y giáo phụng hành diệu pháp, làm cho các đại thệ nguyện thanh tịnh trang nghiêm; chứng nhập vào cảnh giới sâu xa của chư Phật; tu tập các diệu hạnh của Bồ-tát; viên mãn các môn Ba-la-mật; thấy các Đức Phật đang viên thành Chánh giác, đang hiện thần thông, đang chuyển pháp luân, đang nhập Niết-bàn, hoặc đang phó chúc cho đến thời kỳ cuối của chánh pháp mỗi mỗi khác nhau, đều thọ trì trọn vẹn, không bị nhầm lẫn. Cũng biết các Đức Phật ấy; từ xưa đã phát năng lực đại thệ nguyện, làm trang nghiêm thanh tịnh khắp cõi nước của chư Phật; từ xưa đã nhập vào năng lực các Tam-muội, làm cho viên mãn diệu hạnh sâu xa của Bồ-tát; từ xưa đã tu năng lực Phổ Hiền hạnh nguyện, làm cho thanh tịnh biển Ba-la-mật của chư Phật. Vả lại, thiện nam! Ta chưa từng

rời nơi kinh hành này; trong một niệm tất cả mười phương đều hiện hữu, được trí tịnh diệu, quán sát hiểu biết không bị chướng ngại; trong một niệm, tất cả thế giới đều hiện hữu, đạt được năng lực mau lẹ; trong một niệm, có khả năng vượt qua vô lượng vô lượng thế giới, không bị chướng ngại; trong một niệm có vô lượng vô lượng cõi Phật đều hiện hữu, được thành tựu nguyện lực của Bồ-tát, làm nghiêm tịnh khắp; trong một niệm, có vô lượng vô lượng, hạnh sai biệt của chúng sinh, đều hiện hữu, được trọn vẹn biển môn Phổ Hiền giáo; trong một niệm, có vô lượng vô lượng thân thanh tịnh của Phật đều hiện hữu, được thân cận khắp nơi và thành tựu năng lực hạnh nguyện của Phổ Hiền; trong một niệm, có cực vi trần Đức Như Lai, nơi vô lượng vô lượng Phật sát đều hiện hữu, được tâm hiền hòa và sức đại nguyện, phụng sự cúng dường tất cả các Đức Như Lai; trong một niệm, có vô lượng vô lượng Đức Như Lai, rót mưa pháp vào tâm của chúng sinh đều hiện hữu, được thông suốt a-tăng-kỳ pháp môn tùy thuận với nguyện lực Đà-la-ni; trong một niệm, có vô lượng vô lượng biển hạnh của Bồ-tát đều hiện hữu, được hoàn thiện tất cả hạnh của Bồ-tát, giống như lưới đế châu, làm cho nguyện lực càng thù thắng; trong một niệm, có vô lượng vô lượng các biển Thiền định đều hiện hữu, được tự tại nhập xuất trong một định và nguyện lực hết thảy các định; trong một

niệm, có vô lượng vô lượng biển các căn đều hiện hữu, biết rõ giới hạn của các căn, trong một căn thấy rõ tất cả nguyện lực của các căn; trong một niệm, có vô lượng vô lượng thời gian đều hiện hữu, được ở nơi tất cả thời chuyển bánh xe chánh pháp, cảnh giới chúng sinh tận như pháp luân và nguyện lực vô tận; trong một niệm, có vô lượng vô lượng biển tam thế đều hiện hữu, biết rõ ánh sáng trí và nguyện lực được phân chia ba đời trong tất cả thế giới.

Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát tùy thuận vô tận đăng của Bồ-tát này thôi. Còn như các Đại Bồ-tát khác, tâm và hạnh kiên cố giống như kim cương, được sinh vào gia đình và chủng tộc của Như Lai, thành tựu chân chánh không hoại, thường trụ vào mạng căn, thường đốt ngọn đèn trí không để tắt, thân ấy kiên cố không bị hư hoại, có khả năng thị hiện sắc thân như huyễn, dung mạo xinh đẹp trên đời không ai bằng; tùy theo vô lượng sự sai biệt nơi tâm của chúng sinh, theo pháp duyên khởi giáo hóa vô tận. Những tai nạn, lửa, độc, đao nhọn không thể hại được, hàng phục chúng ma, diệt trừ ngoại đạo, sắc thân tuyệt đẹp như vàng Diêm-phù-đàn, thù thắng siêu việt, tất cả thế gian không sánh kịp, phóng lưới ánh sáng lớn, chiếu khắp mười phương. Người nào được thấy thì nhất định phá tan được tất cả núi chướng ngại, nhất định nhổ tất cả gốc rễ bất thiện

và nhất định trồng thiện căn thù thắng rộng lớn. Với người như thế, rất là khó được gặp và rất ít xuất hiện, quý như hoa Ưu-đàm nhưng ta làm sao để có thể biết và nói hết công đức cùng hạnh của các vị ấy.

Thiện nam! Ở phương Nam này, có một nước, tên Viên mãn đa văn, trong nước ấy có thành tên Diệu môn, nơi đó có vị đồng tử tên là căn Tự Tại Chủ. Ông nên đến tham vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?

Lúc ấy, vì muốn thành tựu viên mãn các hạnh Bồ-tát, muốn tu vô tận công đức của Bồ-tát, muốn mặc giáp đại thệ nguyện của Bồ-tát, muốn phóng ra ánh sáng đại lực của Bồ-tát, muốn thành tựu sức tin hiểu vững chắc của Bồ-tát, muốn làm phát sinh vô lượng thắng hạnh của Bồ-tát, đối với pháp của Bồ-tát tâm không nhàm chán, lại muốn nhập vào tất cả công đức của Bồ-tát, nguyện luôn thâu giữ tất cả chúng sinh, muốn thoát khỏi rừng rậm và đồng hoang sinh tử; nên Đồng tử Thiện Tài, đối với Thiện tri thức, luôn khao khát sự thấy nghe, phụng sự cúng dường, không biết mỏi mệt, tâm luôn sinh niềm tôn trọng vô lượng pháp, đảnh lễ Diệu Kiến, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng, lưu luyến, rồi từ giã ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài tiếp nhận lời dạy của Tỳ-kheo Diệu Kiến, rồi ghi nhớ trọn vẹn, tư duy tu tập, rõ ràng, rành rẽ và tùy thuận ngộ nhập

pháp môn của vị ấy, rồi cùng với Trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà… và quyến thuộc vây quanh, tuần tự tiến về phía trước. Đến nước Viên mãn đa văn, đồng tử vào thành Diệu môn để tìm đồng tử căn Tự Tại chủ. Cùng Lúc ấy, chư Thiên, Long thần ở trên không trung báo cho Thiện Tài:

–Này thiện nam! Hôm nay đồng tử này cùng với các đồng tử hiện đang vun cát nô đùa trên bãi sông.

Nghe nói thế, Thiện Tài liền đi đến đó. Trông thấy đồng tử ấy cùng mười ngàn đồng tử khác vây quanh vun cát nô đùa, Thiện Tài đến gần, đảnh lễ sát chân vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng, đến trước chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói Đại sĩ có khả năng khéo léo dạy dỗ, cúi xin tâm thương xót, thuyết giảng cho con.

Đồng tử Tự Tại Chủ nói:

–Thiện nam! Thuở xưa, ta đã từng ở chỗ Đồng tử Văn-thù-sư-lợi tu học các pháp toán số, ấn tướng ngay khi ấy ta được ngộ nhập môn trí thông của tất cả công xảo. Thiện nam! Nhờ đó, nên ta biết mọi người trong thế gian có: Thinh luận, nội minh, nhân minh, y phương minh, văn chương, toán số thủ ấn và các loại luận trí; cũng biết cách

bào chế giải trừ độc dược, độc trùng, cũng có thể điều trị bệnh động kinh, héo gầy, quỷ mị bởi chấp trước các chứng bệnh như thế, đều được chữa trị, cũng có khả năng kiến tạo thành ấp, xóm làng, thắng cảnh, các nhà ở, cửa tiệm, quán, đường, vườn cây, hồ chứa nước, nhà nghỉ, trạm xá, đài tập võ, lâu đài, cung điện, nhà, phòng, cửa sổ, cửa chính trang trí đủ cách; cũng giỏi về điều khiển xe tứ mã, trong pháp chiến lược an nguy, tiến dừng, giữ bỏ, thắng bại, cũng giỏi về việc luyện các thuốc tiên, huyễn thuật, biến hóa, cũng giỏi về mặt kinh doanh vườn ruộng nông nghiệp, thương mại nói chung là đủ các ngành; cũng giỏi về nghi lễ, thứ tự, tôn ti; cũng biết về hạnh nghiệp thiện ác và thân tướng tốt xấu của chúng sinh; cũng biết chúng sinh đầy đủ tất cả thiện căn và bất thiện căn; cũng biết chủng loại khác nhau giữa nẻo thiện và ác của chúng sinh; cũng biết rõ hoàn toàn về nghiệp đạo thanh tịnh của các bậc Thánh hiền; Vị này xứng đáng ở hàng Thanh văn đạo; Vị này xứng đáng ở hàng Bích-chi-phật đạo, vị này xứng đáng ở hàng Bồ-tát đạo, vị này nên được nhập vào trí của Như Lai. Như thế, cho đến có khả năng biết cả hai pháp Chân đế và Tục đế; cũng biết pháp thức mô phạm của tất cả chúng tịch tĩnh: ăn uống đúng thời và phi thời, đáng dùng và không đáng dùng; tự điều dưỡng để kéo dài mạng sống; cũng biết sửa đổi phương pháp mưu sinh của thế tục và

tài sản xuất phát là giàu hay nghèo; cũng biết từng phần trong thân có được của mình và trong quá khứ: khi nhập thai, thụ thai đến giai đoạn sinh khác nhau của người thọ thai; cũng biết tất cả chúng sinh ở thời vị lai, sinh nơi kia, tử nơi này; sinh chỗ này, tử chỗ kia; mất chỗ kia, trở lại sinh chỗ kia, mất nơi này trở lại sinh nơi này, cũng biết những pháp môn khác nhau của tất cả chư Phật ở quá khứ và hiện, đã dạy bảo, truyền trao, điều phục, làm cho chúng sinh vững mạnh, tu trì theo, để vượt dòng sinh tử đến bờ Niết-bàn, thân tâm thanh tịnh, thành tựu rộng lớn ánh sáng chiếu khắp tinh luyện vàng ròng.

Thiện nam! Ta còn giỏi về mười tám môn công xảo, đủ các kỹ thuật và sáu mươi hai minh luận quyến thuộc cùng nội minh tất cả phương pháp ấy là để trị phiền não bên trong. Phiền não nội thân là những gì? Có bốn nhân duyên:

1. Nhãn căn tiếp nhận với sắc nơi cảnh.
2. Do từ vô thỉ đã đắm chấp vào tập khí.
3. Do họ biết bản tánh của tự tánh.
4. Tác ý hy vọng về cảnh sắc.

Do sức của bốn nhân duyên này, nên tạng thức chuyển biến và sóng thức sinh. Giống như dòng nước chảy mạnh liên tục không ngừng.

Thiện nam! Như nhãn thức sinh ra các căn thức, vô số lỗ chân lông cũng đồng thời phát sinh,

như tấm gương sáng nhanh chóng hiện các hình ảnh, các thức cũng tùy lúc nhanh chóng hiện như thế.

Thiện nam! Như trận gió mạnh thổi nước biển cả, làm cho nổi sóng không dừng. Do gió cảnh giới thổi vào biển tâm yên tĩnh, làm cho sóng thức nổi dậy không dừng. Nhân duyên tương tác không bỏ rơi nhau, không một không khác như sóng và nước. Do nghiệp lực đồng sinh buộc chặt, nên không thể biết rõ sắc… và tự tánh năm thức của thân, khi chuyển A-lại-da kia, thì hoàn toàn không thể tự nói: Ta có bảy thức, bảy thức cũng không nói ta sinh ra từ A-lại-da. Chỉ có tâm mình chấp vào tướng của cảnh phân biệt nên sinh. Hành tướng của thức A-lại-da sâu xa và vi tế hoàn toàn không có giới hạn như thế. Chỉ có hàng Bồ-tát trụ địa của các Như Lai mới thông đạt, còn hàng Thanh văn ngu pháp, Bích-chi-phật đến phàm phu và ngoại đạo, thì hoàn toàn không thể biết.

□

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 10

Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 10)

Thiện nam! Ta còn giỏi về các Thanh luận, âm thanh ngôn ngữ, nguồn gốc trong ngoài, giải thích danh từ, rộng rãi không cùng. Giả sử từ trời Đế Thích đến trời Phạm vương, lắng nghe âm thanh rõ ràng, cho đến lúc mãn tuổi thọ của mình, trọn vẹn cả ngàn năm, cũng không thể biết hết giới hạn của Thanh luận. Ta dùng môn toán pháp này, chỉ trong một niệm mà có thể hiểu biết hết nguồn gốc của nó.

Thiện nam! Vị ấy còn dạy cho ta môn toán pháp của Bồ-tát: Một trăm ngàn là một lạc-xoa, một trăm lạc-xoa là một câu-chi, một câu-chi câu-chi là một a-du-đa, một a-du-đa a-du-đa là một na-do-tha, một na-do-tha na-do-tha là một tần-bà-la, một tần-bà-la tần-bà-la là một căng-yết-la, một căng-yết-la căng-yết-la là một a-già-la, một a-già-la a-già-la là một vi-thấp-đại-la, một vi-thấp-đại-

la vi-thấp-đại-la là một bát-la-đại-la, một bát-la-đại-la bát-la-đại-la là một bát-la-ma. Một bát-la-ma bát-la-ma là một bà-phược-la, một bà-phược-la bà-phược-la là một a-bà-la, một a-bà-la a-bà-la là một đa-bà-la, một đa-bà-la đa-bà-la là một ưu-bát-di-na, một ưu-bát-di-na ưu-bát-di-na là một a-tỷ-ma, một a-tỷ-ma a-tỷ-ma là một phổ-ma, một phổ-ma phổ-ma là một nễ-ma, một nễ-ma nễ-ma là một a-bà-linh, một a-bà-linh a-bà-linh là một vi-bà-già, một vi-bà-già vi-bà-già là một vi-bà-xa, một vi-bà-xa vi-bà-xa là một lý-phược-ca, một lý-phược-ca lý-phược-ca là một na-hạ-la, một na-hạ-la na-hạ-la là một tỳ-la-già, một tỳ-la-già tỳ-la-già là một di-phược-già, một di-phược-già di-phược-già là một tỳ-bà-già, một tỳ-bà-già tỳ-bà-già là một tăng-yết-la-ma, một tăng-yết-la-ma tăng yết-la-ma là một tỳ-tát-la, một tỳ-tát-la tỳ-tát-la là một tỳ-thiệm-bà, một tỳ-thiệm-bà tỳ-thiệm-bà là một từ-trì-già, từ-trì-già từ-trì-già là một tỳ-thạnh-già, một tỳ-thạnh-già tỳ-thạnh-già là một tỳ-lỗ-đà, một tỳ-lỗ-đà tỳ-lỗ-đà là một vi-bà-ha, một vi-bà-ha vi-bà-ha là một vi-bạt-đế, một vi-bạt-đế vi-bạt-đế là một tỳ-khư-đãm, một tỳ-khư-đãm tỳ-khư-đãm là một đô-la-na, một đô-la-na đô-la-na là một a-đỗ-dã, một a-đỗ-dã a-đỗ-dã là một phược-la-na, một phược-la-na phược-la na là một vi-bà-lan, một vi-bà-lan vi-bà-lan là một tam-mạt-da, một tam-mạt-da tam-mạt-da là một vi đổ la, một vi-đổ-la vi-đổ-

la là một hề-bà-la, một hề-bà-la hề-bà-la là một đà-phược-la, một đà-phược-la đà-phược-la là một vi-độ-lật-na, một vi-độ-lật-na vi-độ-lật-na là một xa-di-đà, một xa-di-đà xa-di-đà là một nhĩ-thi-phược-la, một nhĩ-thi-phược-la nhĩ-thi-phược-la là một-vi-giả-la, một vi-giả-la vi-giả-la là một vi-xá-la, một vi-xá-la vi-xá-la là một vi-nhĩ-tát-đa, một vi-nhĩ-tát-đa vi-nhĩ-tát-đa là một a-phiêu-nghiệt-đa, một a-phiêu-nghiệt-đa a-phiêu-nghiệt-đa là một vi-tất-bộ-đa, một vi-tất-bộ-đa vi-tất-bộ-đa là một nê-phược-la, một-nê-phược-la nê-phược-la là một ba-lý-sát-đà, một ba-lý-sát-đà ba-lý-sát-đà là một vi-mục-sai, một vi-mục-sai vi-mục-sai là một bát-lý-đa, một bát-lý-đa bát-lý-đa là một hát-lý-đa, một hát-lý-đa hát-lý-đa là một a-lỗ-ca, một a-lỗ-ca a-lỗ-ca là một ấn-niếp-lý-da, một ấn-niếp-lý-da ấn-niếp-lý-da là một mịch-lỗ-ca, một mịch-lỗ-ca mịch-lỗ-ca là một nô-phược-na, một nô-phược-na nô-phược na là một a-lỗ-na, một a-lỗ-na a-lỗ-na là một bà-lỗ-đà, một bà-lỗ-đà bà-lỗ-đà là một mê-lỗ-đà, một mê-lỗ-đà mê-lỗ-đà là một ngật-sạn-da, một ngật-sạn-da ngật-sạn-da là một a-sai-mục-đa, một a-sai-mục-đa a-sai-mục-đa là một ế-lỗ-bà-da, một ế-lỗ-bà-da ế-lỗ-bà-da là một vi-ma-lỗ-da, một vi-ma-lỗ-da vi-ma-lỗ-da là một mạn-nỗ-bà da, một mạn-nỗ-bà-da mạn nỗ-bà-da là một vi-sát-đà-da, một vi-sát-đà-da vi-sát-đà-da là một tam-ma-đà, một tam-ma-đà tam-ma-đà

là một bát-la-ma-chớ-la, một bát-la-ma-chớ-la bát-la-ma-chớ la là một a-la-ma-chớ-la, một a-la-ma-chớ-la a-la-ma-chớ-la là một bột-ma-chớ-la, một bột-ma-chớ-la bột-ma-chớ-la là một a-bạn-ma-chớ-la, một a-bạn-ma-chớ-la a-bạn-ma-chớ-la là một-già-ma-chớ-la, một già-ma-chớ-la già-ma-chớ-la là một na-ma-chớ-la, một na-ma-chớ-la na-ma-chớ-la là một hề-ma-chớ-la, một hề-ma-chớ-la hề-ma-chớ-la là một tảnh-ma-chớ-la, một tảnh-ma-chớ-la tảnh-ma-chớ-la là một bát-la-ma-chớ-la, một bát-la-ma-chớ-la bát-la-ma-chớ-la là một thi-ma-chớ-la, một thi-ma-chớ-la thi-ma-chớ-la là một ế-la, một ế-la ế-la là một bệ-la, một bệ-la bệ-la là một đế-la, một đế-la đế-la là một kệ-la, một kệ-la kệ-la là một tốt-bộ-la, một tốt-bộ-la tốt-bộ-la là một chế-la-da, một chế-la-da chế-la-da là một nê-la, một nê-la nê-la là một kế-la, một kế-la kế-la là một tế-la, một tế-la tế-la là một thi-la, một thi-la thi-la là một mê-la, một mê-la mê-la là một sa-la-đồ, một sa-la-đồ sa-la-đồ là một mê-lỗ-đà, một mê-lỗ-đà mê-lỗ-đà là một-minh-lỗ-đà, một minh-lỗ-đà minh-lỗ-đà là một khiết-lỗ-đà, một khiết-lỗ-đà khiết-lỗ-đà là một ma-đổ-la, một ma-đổ-la ma-đổ-la là một châu-đổ-la, một châu-đổ-la châu-đổ-la là một sa-mẫu-la, một sa-mẫu-la sa-mẫu-la là một a-dã-sa, một a-dã-sa a-dã-sa là một ca- ma-la, một ca-ma-la ca-ma-la là một ma-bà-già, một ma-bà-già ma bà-già là một a-bà-la, một

a-bà-la a-bà-la là một hệ-lỗ-bà, một hệ-lỗ-bà hệ-lỗ-bà là một phệ-lô-bà, một phệ-lô-bà phệ-lô-bà là một ca-sáp-phược-la, một ca-sáp-phược-la ca-sáp-phược-la là một a-bà-la, một a-bà-la a-bà-la là một tỳ-bà-la, một tỳ-bà la tỳ-bà-la là một na-bà-la, một na-bà-la một na-bà-la là một ninh-bạn-đa, một ninh-bạn-đa ninh-bạn-đa là một ma-bà-la, một ma-bà-la ma-bà-la là một sa-la na, một sa-la na sa-la na là một bột-la-ma-na, một bột-la-ma-na bột la-ma-na là một vi-già-ma, một vi-già-ma vi-già-ma là một ổ-ba-bạt-ba, một ổ-ba-bạt-ba ổ-ba-bạt-ba là một nhĩ-lý-nê-xả, một nhĩ-lý-nê-xả nhĩ-lý-nê-xả là một a-sai-da, một a-sai-da a-sai-da là một tam-mỗ-đà, một tam-mỗ-đà tam-mỗ-đà là một a-bạn-đa, một a-bạn-đa a-bạn-đa là một a-phược-ma-na, một a-phược-ma-na a-phược-ma-na là một ưu-bát-la, một ưu-bát-la ưu-bát-la là một ba-đầu-ma, một ba-đầu-ma ba-đầu-ma là một tăng-kỳ, một tăng-kỳ tăng-kỳ là một a-bà-kiệm-nhị-da, một a-bà-kiệm-nhị-da a-bà-kiệm-nhị-da là một nghiệt-đình, một nghiệt-đình nghiệt-đình là một a-tăng-kỳ, một a-tăng-kỳ a-tăng-kỳ là một a-tăng-kỳ chuyển, một a-tăng-kỳ chuyển a-tăng-kỳ chuyển là một vô lượng, một vô lượng vô lượng là một vô lượng chuyển, một vô lượng chuyển vô lượng chuyển là một vô biên, một vô biên vô biên là một vô biên chuyển, một vô biên chuyển vô biên chuyển là một vô đẳng, một vô đẳng vô đẳng là

một vô đẳng chuyển, một vô đẳng chuyển vô đẳng chuyển là một bất khả số, một bất khả số bất khả số là một bất khả số chuyển, một bất khả số chuyển bất khả số chuyển là một bất khả xưng, một bất khả xưng bất khả xưng là một bất khả xưng chuyển, một bất khả xưng chuyển bất khả xưng chuyển là một bất khả tư, một bất khả tư bất khả tư là một bất khả tư chuyển, một bất khả tư chuyển bất khả tư chuyển là một bất khả lượng, một bất khả lượng bất khả lượng là một bất khả lượng chuyển, một bất khả lượng chuyển bất khả lượng chuyển là một không thể nói, một vô lượng vô lượng là một không thể nói chuyển, một không thể nói chuyển không thể nói chuyển là một vô lượng vô lượng, đây còn một vô lượng vô lượng là một vô lượng vô lượng chuyển.

Thiện nam! Ta lại đem phương pháp biết toán số của Bồ-tát này, phân biệt tính toán, biết được số hạt cát nhiều ít trong sa mạc vô số do-tuần; cũng có khả năng tính toán, biết thứ tự sự thành lập nhiều cách khác nhau, của những thế giới trong tận hư không khắp mười phương; cũng có khả năng tính toán, biết được đủ các giới hạn lớn, nhỏ, rộng, hẹp và tên gọi không đồng của tất cả thế giới trong mười phương, như tên các kiếp, danh hiệu các Đức Phật, tên các pháp, tên các sự thật, tên các nghiệp, tên các vị Bồ-tát, tên các chúng sinh, tất cả đều hiểu biết thông suốt không

trở ngại.

Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn ánh sáng trí đại thần thông về tất cả công xảo này. Còn như các Đại Bồ-tát; có khả năng biết số lượng và tên gọi của tất cả chúng sinh; có khả năng biết số lượng, phẩm loại và tên gọi của tất cả pháp; có khả năng biết số lượng thời gian và tên gọi ba đời của kiếp số; có khả năng biết số lượng và danh hiệu các Đức Phật; có khả năng biết số lượng và danh hiệu của các Bồ-tát; cũng có khả năng tính toán để biết được: thứ tự sự nhiễm tịnh và thành hoại nối tiếp nhau của tất cả thế giới; thứ tự nối tiếp nhau của tất cả thời gian, ngày, tháng, năm, kiếp; các Đức Phật tuần tự xuất hiện và danh hiệu của các ngài; các Đức Phật tuần tự nối tiếp nhau chuyển pháp luân; các Bồ-tát tuần tự nối tiếp nhau phát tâm hành đạo; các Bồ-tát tuần tự nối tiếp nhau làm thành thục chúng sinh; các chúng sinh tuần tự nối tiếp nhau tạo nhân nghiệp; các chúng sinh tuần tự liên tục chịu thọ quả báu. Như thế, cho đến các danh và tướng cũng tuần tự nối tiếp nhau xoay vần, phát sinh duyên khởi vô tận. Thế nên, Bồ-tát đắc pháp môn toán số tự tại, phải làm đại lợi ích cho mình và người, phải có khả năng giúp cho chúng sinh tùy thuận am hiểu, tuần tự thành thục giải thoát hoàn toàn. Nhưng ta làm sao có thể nói hết công đức ấy, chỉ những việc làm ấy, nêu cảnh giới ấy, hiện năng lực thù thắng ấy, bàn luận về sở

thích ấy, tuyên dương trợ đạo ấy, phát đại nguyện ấy, xiển dương diệu hạnh ấy, diễn thuyết những độ ấy, khen ngợi sự thanh tịnh ấy và mở thông ánh sáng trí tuệ thù thắng ấy. Vì vậy, những công đức của Bồ-tát, cho đến một phần nhỏ còn không thể biết, nói gì là biết hết biển đại công đức, oai thần thắng diệu của tất cả chư Phật, viên mãn kết quả Ba-la-mật và đống báu phước trí của tất cả chư Phật, chứng ngộ pháp giới của chư Phật như đèn sáng tỏ không ngại, diễn thuyết giáo pháp tự tại thanh tịnh rộng lớn của chư Phật, hiện bày diệu dụng trong cảnh giới định sâu xa, tối thắng của chư Phật, thông đạt pháp môn giải thoát thần thông trí sáng của chư Phật!

Thiện nam! Ở phương Nam có một thành, tên Hải biệt trụ, ở đó có vị Ưu-bà-di tên là Biện Cụ Túc. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: "Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát."

Nghe Thiện tri thức nói vậy, Thiện Tài hết sức vui mừng, sinh tâm tôn kính, đạt được tâm báu tin tưởng thích thú hiếm có, thành tựu tâm rộng lớn làm lợi ích cho chúng sinh, có khả năng thấy hết các Đức Phật tuần tự ra đời: Đản sinh, thành đạo, thuyết pháp, nhập Niết-bàn, thanh tịnh, tối thắng, viên mãn, hoàn toàn, ngộ nhập trí tuệ vi diệu sâu xa; tùy nghi hiện thân khắp cảnh giới, biết rõ cảnh giới khác nhau trong ba đời, đạt được tạng đại công đức vô tận, phóng ra ánh sáng đại trí tuệ tự

tại, mở khóa cửa thành tam hữu, hướng về Bồ-đề trọn vẹn của trí Phật, đảnh lễ sát chân vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng, quyến luyến rồi từ giã ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài tùy thuận tư duy lời dạy của Thiện tri thức, quán sát chánh niệm và hết sức khát ngưỡng, tâm không thấy đủ hoặc nhàm chán, giống như biển cả tiếp nhận trận mưa lớn và nuốt chửng các dòng sông; rồi suy nghĩ: "Lời dạy của Thiện tri thức như mặt trời mùa xuân, làm sinh trưởng rễ mầm của tất cả thiện pháp; lời dạy của Thiện tri thức như vầng trăng tròn mùa thu, ai được ánh sáng chiếu đến, thân ý đều có cảm giác mát mẻ; lời dạy của Thiện tri thức như núi Tuyết vào mùa hạ, có khả năng dứt trừ khát và nóng bức cho các loài cầm thú; lời dạy của Thiện tri thức như mặt trời trên ao thơm có khả năng làm nở bung tất cả các hoa sen thiện tâm; lời dạy của Thiện tri thức như vừng mặt trời tròn đang chuyển soi đường cho chúng sinh đến chỗ pháp bảo; lời dạy của Thiện tri thức như cây Diêm-phù sai quằn vô số những hoa quả phước trí; lời dạy của Thiện tri thức như Đại Long vương, tự tại giăng mây tuôn mưa diệu pháp; lời dạy của Thiện tri thức như núi Diệu cao, tích chứa đủ các công đức vô lậu, cõi trời Tam thập tam trang nghiêm trụ trên ấy; lời dạy của Thiện tri thức như trời Đế Thích, các chư Thiên có công đức cùng nhau vây

quanh tạo khả năng phá được quân A-tu-la ái kiến”.

Đồng tử tư duy như thế, thong thả tiến về phía trước, đến thành Hải trụ, tìm kiếm vị Ưu-bà-di ấy khắp nơi. Lúc này mọi người ở đây bảo Thiện Tài:

–Thiện nam! Vị Ưu-bà-di ấy hiện đang ở nhà bên trong thành này.

Nghe rồi, Thiện Tài liền đến cửa thành, đứng chắp tay: Trông thấy ngôi nhà của vị ấy rộng rãi, tráng lệ, trang nghiêm đủ cách, tường bằng các báu bao bọc xung quanh, bốn mặt đều có cửa trang nghiêm bằng báu. Thiện Tài bước vào, thấy vị ấy ngồi trên bảo tòa, tuổi xuân sung mãn, dung mạo xinh đẹp, xõa tóc, không dùng đến hoa và anh lạc, mặc y phục tơ trắng, tỏa ánh sáng đặc biệt, ai cũng thích ngắm. Ngoại trừ Phật và Bồ-tát, ngoài ra không ai có thể sánh kịp, có tâm rộng rãi và oai lực lớn, làm cho các chúng sinh thấy, nghe gần gũi, đều tôn trọng quý kính. Trong nhà này, có trải mười ức tòa, hơn hẳn số tòa ở khắp cõi trời và người, đều tạo thành từ nghiệp lực của Bồ-tát. Trong nhà, không có đồ ăn, thức uống, y phục và những vật dụng để trang nghiêm, chỉ đặt một bình nhỏ ở trước nhà. Còn có mười ngàn đồng tử vây quanh, thân trang sức bằng các thứ báu đẹp, giọng nói hòa nhã, đứng hầu hai bên, chiêm ngưỡng phụng sự, tâm không mệt mỏi; thân tỏa hương thơm, xông khắp nội thành và khắp cả hư không.

Toàn thể trời người, nghe mùi hương ấy, đều không còn thoái chuyển tâm Bồ-đề. Những chúng sinh khác, gặp mùi hương ấy, thân tâm nhu hòa, không phẫn nộ, không kết oán, không keo kiệt, ganh tị, dua nịnh, không xúc xiểm, không tham ái, không sân hận, không dối trá, không hèn hạ, không ngạo mạn, không tà vạy, không chướng ngại, không chấp trước, trụ tâm bình đẳng, khởi tâm đại Bi, phát tâm lợi ích, an trú tâm luật nghi, xa tâm tham cầu. Nghe đến tiếng của vị ấy, thì hết sức vui mừng; thấy được thân của vị ấy, thì không còn tham nhiễm.

Bấy giờ, Thiện Tài bước đến phía trước, đảnh lễ sát chân vị Ưu-bà-di, đi nhiễu quanh phía phải, đứng chắp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây, con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát. Con được nghe nói, Thánh giả khéo léo dạy dỗ, xin từ bi thuyết giảng cho con.

Vị ấy nói:

–Này thiện nam! Ta đạt được môn giải thoát Tạng phước đức trang nghiêm vô tận của Bồ-tát. Trong một cái bình nhỏ như thế, cũng có khả năng sinh ra các thứ ăn, uống, ngon, bổ dưỡng, đầy đủ màu sắc hương vị đậm đà, đáp ứng tùy theo những nhu cầu của các chúng sinh. Thiện nam! Ta làm ra

các món ăn từ trong bình nhỏ này, nhưng giả sử có trăm chúng sinh, ngàn chúng sinh, trăm ngàn chúng sinh, ức chúng sinh, trăm ức chúng sinh, ngàn ức chúng sinh, trăm ngàn ức chúng sinh, triệu chúng sinh cho đến vô lượng vô lượng chúng sinh. Giả sử chúng sinh nhiều như số cực vi trần của cõi Diêm-phù-đề, chúng sinh nhiều như số cực vi trần trong bốn đại châu, chúng sinh nhiều như số cực vi trần của giới tiểu thiên, thế giới trung thiên, thế giới đại thiên; cho đến chúng sinh nhiều như số cực vi trần trong vô lượng vô lượng cõi Phật. Giả sử chúng sinh nhiều như số cực vi trần trong tất cả thế giới khắp mười phương thì cũng đều đáp ứng đầy đủ theo nhu cầu của họ, để họ dứt hết đói khát, an lạc thân tâm và tăng trưởng trí tuệ. Nhưng món ăn, thức uống này, không bao giờ hết, cũng không bớt đi. Chẳng những tạo món ăn, thức uống mà còn có khả năng tạo đủ loại giường, tòa ngồi, đủ loại dụng cụ, đủ loại gấm lụa, đủ loại y phục, đủ loại xe, đủ loại cờ phướn, đủ loại lọng báu, đủ loại vòng hoa, đủ loại anh lạc, đủ loại ngọc báu, đủ loại hương bôi, đủ loại hương viên, đủ loại hương xoa, đủ loại hương đốt hương trầm cho đến đủ loại vật dụng riêng tư như pháp. Ai đến cũng sẵn lòng đón nhận, cung cấp, không phân biệt sang hèn, giàu nghèo; đáp ứng đầy đủ theo nhu cầu. Đối với ta, họ đều sinh tâm tôn trọng, cung kính, vui thích, thuận hợp.

Thiện nam! Giả sử toàn thể chúng sinh, trong một thế giới ở phương Đông, tu tập pháp Thanh văn, Độc giác; ăn cơm của ta, rồi đều chứng quả vị Thanh văn, Độc giác và trụ ở thân cuối cùng; tuần tự như thế, tất cả chúng sinh trong một thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, ức thế giới, trăm ức thế giới, trăm ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức triệu thế giới. Diêm-phù-đề số cực vi trần thế giới, bốn đại châu số cực vi trần thế giới, tiểu thiên thế giới số cực vi trần thế giới, trung thiên thế giới số cực vi trần thế giới, đại thiên thế giới số cực vi trần thế giới, cho đến vô lượng vô lượng cõi Phật số cực vi trần thế giới mà trong đó tất cả chúng sinh đều tu tập pháp của hàng Thanh văn, Độc giác; ăn thức ăn của ta; rồi đều chứng quả Thanh văn và Bích-chi-phật, trụ ở thân cuối cùng. Các phương Nam, Tây, Bắc bốn góc trên dưới cũng thế.

Thiện nam! Như có các vị Bồ-tát, mạng thân cuối cùng, ở trong một thế giới phương Đông, cho đến ở thế giới số cực vi trần trong vô lượng vô lượng cõi Phật, ăn thức ăn của ta, rồi đều đến đạo tràng Bồ-đề tối thắng hàng phục quân ma, thành Đẳng chánh giác. Bồ-tát mang thân cuối cùng trong một thế giới cho đến vô lượng vô lượng cõi Phật số cực vi trần thế giới ở các phương Nam, Tây, Bắc bốn góc trên dưới; ăn cơm của ta, rồi đến đạo tràng Bồ-đề tối thắng, hàng phục quân ma,

thành Đẳng chánh giác. Thiện nam! Ông có thấy mười ngàn đồng nữ quyến thuộc của ta đây chăng?

Đáp:

–Dạ thấy!

Ưu-bà-di nói:

–Thiện nam! Hiện nay ta có trăm vạn a-tăng-kỳ Bồ-tát quyến thuộc, đứng đầu là mười ngàn đồng nữ này. Họ đều cùng ta tu một hạnh, cùng một đại nguyện, cùng một thiện căn, cùng một đạo xả ly, cùng một kiến giải thanh tịnh, cùng một niềm tin thanh tịnh, cùng một ý nghĩ thanh tịnh, cùng một chí hướng thanh tịnh, cùng một trí thanh tịnh, cùng một sự giác ngộ, cùng làm thanh tịnh các căn, cùng một tâm phổ biến, cùng một tâm rộng rãi, cùng đạt đến một cảnh giới, cùng chứng một lý, cùng hiểu chắc chắn, cùng thông đạt pháp, cùng một màu sắc tươi đẹp, cùng có vô lượng năng lực, cùng hết sức tinh tấn, cùng một âm thanh chánh pháp, cùng một âm thanh tùy chủng loại, cùng một âm thanh thanh tịnh, cùng một âm thanh bậc nhất, cùng khen ngợi công đức, cùng đời sống thanh tịnh, cùng một quả báu tốt đẹp, cùng một tâm Từ rộng lớn, cùng một tình thương bao la, cùng cứu hộ khắp, cùng làm thành thục khắp, cùng làm sạch nghiệp tự thân, tùy duyên ứng hiện, ai thấy cũng hoan hỷ; cùng thanh lọc nghiệp nơi lời nói, đem pháp tự tại, tuyên thuyết giảng dạy, thích

ứng với đời; cùng có khả năng đến khắp các đạo tràng của chư Phật; cùng có khả năng đến khắp chỗ của tất cả chư Phật, phụng sự cúng dường; cùng hiện một trí giác, hiểu toàn bộ những pháp môn khác nhau của chư Phật; cùng được an trụ vào phẩm hạnh thanh tịnh của tất cả Bồ-tát. Thiện nam! Mười ngàn đồng nữ ấy, chỉ trong một niệm, có thể đem thức ăn này, đến khắp mười phương, cúng dường tất cả Đại Bồ-tát, trụ ở thân cuối cùng và các hàng Thanh văn. Độc giác; cho đến đi tới khắp chỗ các ngạ quỷ, ở khắp thế giới trong mười phương, dứt trừ đói khát và giúp cho họ được no đủ. Thiện nam! Mười ngàn đồng nữ này, lại thường đem thức ăn của ta, đến cõi chư Thiên làm cho thức ăn của chư Thiên được sung túc; cũng đem đến cho loài rồng, làm cho thức ăn của chúng cũng được sung túc; cho đến cũng thường đem tới cho loài người và phi nhân tùy theo nhu cầu của họ, mà cấp cho những món ăn thức uống thích hợp giúp họ được no đủ. Nhưng trong bình của ta chưa bao giờ giảm bớt chớ đừng nói là hết.

Thiện nam! Hãy đợi chốc lát, rồi ông sẽ thấy. Nói vừa dứt lời, Thiện Tài liền thấy vô lượng chúng sinh, từ bốn cửa vào. Họ đều do bản nguyện của Ưu-bà-di mời đến. Mọi người đến đủ, trải tòa cho họ ngồi, rồi tùy theo nhu cầu, mà cung cấp đầy đủ các thức ăn cho đến các vật dụng hảo hạng, làm cho các chúng sinh vui vẻ thích thú và an ổn, cùng

chào hỏi lẫn nhau, mà những thứ ấy ra từ trong bình này không giảm, không hết. Thực hiện pháp thí xong, Ưu-bà-di nói với Thiện Tài:

–Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát tạng phước đức trang nghiêm vô tận của Bồ-tát này. Còn như các vị Đại Bồ-tát có tạng phước đức Đại trang nghiêm vô tận, sâu xa, không đáy, giống hệt như biển cả, rộng lớn không bờ bến như hư không; làm mãn nguyện chúng sinh như bảo châu như ý; nhu cầu thành tựu như đống báu lớn; bảo hộ tất cả như núi Luân vi; làm tăng trưởng các thiện căn như trận mưa lớn; giữ gìn tạng pháp như ổ khóa cửa; Tổng trì toàn bộ pháp bảo giống như núi Diệu cao; phá bóng tối vô minh như đốt đuốc, che khắp chúng sinh giống như lọng cao nhưng ta làm sao biết và nói hết công đức và hạnh của các vị ấy.

Thiện nam! Ở phương Nam, có một thành tên Đại hữu, nơi đó có vị trưởng giả, tên là Cụ Túc Trí. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng lưu luyến, từ giã ra đi.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài đã được môn giải thoát tạng Phước đức trang nghiêm vô tận của Bồ-tát, liền tư duy lại biển đại phước đức ấy, quán sát

phước đức như hư không ấy, hướng tới phước đức quy tụ ấy, lên núi phước đức ấy, thâu nhiếp tạng phước đức ấy, uống nước suối phước đức ấy, bơi trong hồ phước đức ấy, làm sạch bãi phước đức ấy, thấy kho phước đức ấy, nhập vào giáo pháp phước đức ấy, mở mắt phước đức ấy, đi trên đường phước đức ấy, gieo trồng phước đức ấy, thong thả tiến đến thành Đại hữu, Đồng tử hỏi thăm cư sĩ Minh Trí khắp nơi, đem tâm khát ngưỡng Thiện tri thức, chuyên tâm tưởng nhớ không gián đoạn Thiện tri thức, ý nguyện kiên cố mến mộ Thiện tri thức, luôn khát khao tìm cách cầu gặp các Thiện tri thức, chuyên cần mạnh mẽ, muốn được hầu cận Thiện tri thức, nương Thiện tri thức để tu tập tâm mình; biết rằng mình nhờ chỗ nương tựa Thiện tri thức, cho nên có khả năng viên mãn các điều thiện; nhờ chỗ nương tựa Thiện tri thức; cho nên có khả năng phát sinh các phước; nhờ chỗ nương tựa Thiện tri thức, cho nên có khả năng phát sinh các phước; nhờ chỗ nương tựa Thiện tri thức; cho nên có khả năng phát triển các hạnh; nhờ chỗ nương tựa Thiện tri thức; cho nên khỏi phải nhờ người khác dạy bảo; do đó mình có thể phụng sự tất cả bạn bè; nhờ chỗ nương tựa Thiện tri thức, nên được thanh tịnh các căn của tất cả Bồ-tát. Đồng tử tư duy như thế rồi, thì thiện căn phát triển, chí nguyện vững chắc, gốc đức lan tỏa, tình thương cao cả rộng lớn, gần gũi Nhất thiết trí,

đầy đủ hạnh Phổ hiền, chiếu sáng vào tất cả chánh pháp của chư Phật, tăng trưởng hạnh nguyện của tất cả Bồ-tát, sáng ngời trí quang mười lực của Như Lai.

Bấy giờ, Thiện Tài thấy các cư sĩ ấy đang ngồi trên đài thất bảo, giữa ngã tư phố, thuộc nội thành, ở trên tòa đầy các báu trang nghiêm. Tòa này xinh đẹp, thân tòa làm bằng vô số ngọc như ý bảo vương sáng ngời, chân tòa làm bằng các loại kim cương và Ma-ni đế thanh, lưới châu và các dây báu đan chéo nhau, dùng báu ma-ni Vô cấu tạng để trang sức.

Lại dùng năm trăm hình tượng báu, đẹp đẽ trang nghiêm, trải vải báu của cõi trời, dựng cờ phướn cõi trời, giăng lưới báu lớn, phủ trướng báu lớn, lọng báu bằng vàng Diêm-phù-đàn, cán bằng báu lưu ly để người cầm ghe bên trên: Quạt làm bằng lông cánh ngỗng chúa. Phất trần bằng lông đuôi của bò trắng; toàn thể đều trang nghiêm bằng báu lưu Ly cấu, được các đồng tử cõi trời cầm, đứng đầu hai bên; xông các loại hương thơm, mưa các loại hoa trời, ngày đêm thường tấu năm trăm loại nhạc, âm thanh tuyệt diệu, hay hơn cả nhạc trời; những chúng sinh được nghe đều vui thích; lại có mười ngàn quyến thuộc vây quanh, sắc tướng đoan nghiêm, mọi người đều thích nhìn, trang sức bằng các vật nghiêm sức của cõi trời nhưng vượt hơn hẳn cả trời người, tối thắng không

ai sánh kịp; đã thành tựu chí nguyện của Bồ-tát; đều đã trồng thiện căn với cư sĩ từ xưa, đứng chiêm ngưỡng hai bên chờ làm theo sự hướng dẫn của vị ấy. Lúc ấy, ở chỗ của cư sĩ, tất cả chúng sinh trong thành này và chúng trời trên hư không đều phát sinh tâm tùy thuận, trìu mến, ưa thích rồi dùng những tâm này mà tùy thuận mến mộ Thiện tri thức, rồi lập tức lấy tất cả mây hoa câu-tô-ma báu đẹp của cõi trời, tuôn mưa hoa xuống khắp nơi. Những vị trời người này, từ xưa cũng đã cùng cư sĩ trồng thiện căn thanh tịnh.

Khi thấy sự việc như thế, Thiện Tài đến đảnh lễ sát chân vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng, rồi đứng chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Con phát tâm Vô thượng Bồ-đề là vì tạo lợi lạc cho các chúng sinh, giúp tất cả chúng sinh diệt trừ nạn khổ, giúp tất cả chúng sinh hoàn toàn an lạc, giúp tất cả chúng sinh ra khỏi biển sinh tử, giúp tất cả chúng sinh nhập đảo pháp bảo, giúp tất cả chúng sinh làm khô sông ái, giúp tất cả chúng sinh đại Từ bi, giúp tất cả chúng sinh bỏ hẳn tham đắm, giúp tất cả chúng sinh khao khát trí Phật, giúp tất cả chúng sinh vượt khỏi đồng hoang sinh tử, giúp tất cả chúng sinh yêu thích công đức thù thắng của chư Phật, giúp tất cả chúng sinh ra khỏi thành tam giới, giúp tất cả chúng sinh vào thành Nhất thiết trí. Vì những lợi ích như thế, nên con phát tâm Vô thượng Bồ-đề,

nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát, làm thế nào để tu đạo Bồ-tát, để có khả năng nhiếp hộ tất cả chúng sinh, làm nơi nương tựa cho các chúng sinh. Con nghe nói Thiện tri thức khéo léo dạy bảo, xin Thánh giả chỉ dạy cho con!

Cư sĩ nói:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Chỉ vì muốn có khả năng làm lợi ích như thế, mà ông phát tâm Vô thượng Bồ-đề!

–Thiện nam! Phát tâm Vô thượng Bồ-đề là người khó có được. Ai có thể phát tâm, thì chính người ấy có khả năng cầu hạnh Bồ-tát, tâm không thoái chuyển; gặp Thiện tri thức, tâm không biết đủ hoặc nhàm chán; thân cận Thiện tri thức, tâm không mỏi mệt, hầu cận Thiện tri thức, tâm không phiền muộn; cúng dường Thiện tri thức, trọn đời không thoái chuyển; tưởng nhớ Thiện tri thức, không lúc nào nguôi; khát ngưỡng Thiện tri thức không thể tạm dừng; cần gặp Thiện tri thức không thể tạm dừng; thực hiện lời dạy của Thiện tri thức; chưa từng biếng trễ; tuân theo Thiện tri thức; tâm không có lầm lỗi. Thiện tri thức là người có oai lực lớn, khó được gần gũi, hầu hạ, cúng dường. Người nào có thể cung cấp, hầu hạ, chiêm ngưỡng, lễ bái, khen ngợi, tâm không buồn phiền, thì sẽ được đầy đủ tất cả công đức, không bị độc của phiền não làm loạn tâm mình.

Thiện nam! Ông có thấy mười ngàn quyến thuộc chúng hội của ta đây không?

Đáp:

–Dạ thấy!

Cư sĩ nói:

–Thiện nam! Ta đã giúp cho họ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, sinh vào nhà Như Lai, tăng trưởng bạch pháp, an trụ vào vô lượng các Ba-la-mật, học mười Lực của Phật, xa hạt giống thế gian, trụ hạt giống Như Lai, phá bánh xe sinh tử, chuyển bánh xe chánh pháp, đóng bít nẻo ba ác, đi trên con đường chánh pháp. Những hạnh Bồ-tát như thế, đều thành tựu và đều có khả năng cứu hộ tất cả chúng sinh.

Thiện nam! Ta được môn giải thoát phát sinh tạng phước đức tùy ý. Toàn thể chúng sinh ai có nhu cầu gì đều được mãn nguyện. Như cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cho đến các loại y phục anh lạc, tràng hoa, nhung lụa, hương đốt, hương bột, hương xoa, vàng bạc, trân châu, các loại báu quý giá và lạ, các loại cờ phướn, các loại lọng báu, các loại phòng ốc, các dụng cụ để ngồi, nằm; các loại đèn đuốc, thuốc thang cung cấp cho người bệnh, đủ loại tàu bè, voi ngựa, xe cộ, trâu dê, người hầu và các cận vệ. Tất cả các vật tư hữu trong đời sống như thế đều được ban cho; còn có thể ban cho mão trời và đồ báu để trang sức, ban

cho cả minh châu trên búi tóc, cho đến vợ yêu, con quý, mắt, tai, mũi, lưỡi, da bụng, thịt xương, tủy, tay chân, thân thể. Tùy theo nhu cầu của người đến xin đều cung cấp đủ, không phân biệt tốt, xấu, sang, hèn, giàu, nghèo; cho đến việc phải thuyết diệu pháp chân thật để giúp họ tu chứng viên mãn cứu cánh.

Thiện nam! Chờ chốc lát nữa, ông sẽ thấy điều đó. Nói vừa dứt lời, có vô lượng chúng sinh, từ các phương, các thế giới, các nước, các thành ấp, các xóm làng, các địa phương, hình thể và chủng loại khác nhau, cảm xúc khác nhau; hạng ấy có vô lượng, đều nhờ vào nguyện lực từ xưa của Bồ-tát mà tụ hội về.

Biết các chúng đã vân tập, bấy giờ cư sĩ mới quán sát khắp nơi, buộc niệm trong khoảnh khắc, rồi nhìn lên hư không. Tùy theo nhu cầu của họ, mà các vật dụng từ hư không nối tiếp rơi vào tay của Cư sĩ, rồi tùy theo những sự mong cầu của chúng hội, mà ngài trao tận tay để họ được đầy đủ. Mãn nguyện rồi, hô hết sức vui mừng, thân sắc tươi nhuận, tâm ý nhu hòa, đủ sức tiếp nhận sự giáo hóa, đến lúc đó, mới thuyết giảng các diệu pháp cho họ. Người no đủ các thức ăn ngon thì thuyết giảng các môn phước tích tập diễn thuyết các hạnh thoát khỏi bần cùng, diễn thuyết các hạnh giàu có của cải cam lồ, diễn thuyết hạnh hết sức tôn trọng pháp trí, diễn thuyết hạnh thân tướng tốt

trang nghiêm, thành tựu oai đức, chinh phục ma oán, thành tựu hạnh pháp hỷ thực và thiền duyệt thực, thành tựu tăng trưởng hạnh khó khuất phục, khéo có thể liễu đạt hạnh vô thượng thực, làm cho đạt được pháp môn thành tựu trọn vẹn thần sắc và sức lực mạng sống. Người được đầy đủ thức uống ngon thì thuyết pháp, làm cho họ rời bỏ khát ái nơi sinh tử, thích thú quả vị Phật, thâm nhập pháp vị. Người được đầy đủ các món ngon hảo hạng thì thuyết pháp, làm cho họ đều đầy đủ pháp vị sung mãn, chứng đắc trung thượng vị của Như Lai. Người được đầy đủ tàu thuyền và xe cộ thì thuyết pháp môn xuất ly, làm cho họ đều vượt khỏi biển cả sinh tử, lái được xe Đại thừa tối thắng vô thượng. Người được đầy đủ các loại y phục thì thuyết pháp, giúp họ đạt được thanh tịnh không hổ thẹn về y phục, cho đến nước da màu hoàng kim và diệu tướng thanh tịnh của Như Lai. Tất cả các vật dụng trong đời sống như thế đều tùy ý cho họ, ai cũng có phần, kế đó, mới thuyết pháp phù hợp với căn cơ cho mọi người. Tùy theo khả năng mà họ đều ngộ nhập pháp môn trí tuệ thanh tịnh Vô thượng. Nghe pháp xong mọi người đều trở về chỗ ở của mình.

Chỉ bày cảnh giới giải thoát bất tư nghì của Bồ-tát cho Đồng tử Thiện Tài xong, cư sĩ bảo:

–Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát tạng phước đức phát sinh tùy ý này. Còn như

các Đại Bồ-tát thành tựu bàn tay báu, che khắp tất cả thế giới trong mười phương, để cúng dường các Đức Phật và bố thí khắp các chúng sinh; dùng sức tự tại, nổi mây báu nhiều màu sắc, tuôn mưa báu nhiều màu sắc. Đó là: Anh lạc nhiều màu, mão báu nhiều màu, vòng hoa nhiều màu, y phục thế tục nhiều màu, pháp y nhiều màu, vật dụng để trang nghiêm nhiều màu, hoa đẹp nhiều màu, hương thơm nhiều màu, hương xoa nhiều màu, hương bột nhiều màu, lâu đài nhiều màu, long báu nhiều màu, cờ phướn nhiều màu, nhạc cụ nhiều màu, âm thanh tuyệt diệu để ca ngợi Phật pháp; cho đến các vật dụng trong đời sống, khắp chỗ ở của các chúng sinh, đầy khắp tất cả đạo tràng nơi cõi Phật, đều để cúng dường các Đức Phật, cũng để làm thành thục khắp tất cả chúng sinh. Nhưng ta làm sao có thể biết và nói hết các công đức và sức thần thông tự tại của các vị ấy.

Thiện nam! Ở phương Nam này, có một thành lớn, tên gọi là Cung sư tử. Nơi đó có vị trưởng giả tên là Tôn Pháp Bảo Kế. Ông hãy đến đó thỉnh vấn: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài vui mừng phấn khởi và lấy làm vui sướng; biết rằng mình nhờ tất cả Thiện tri thức, nên mới được công đức viên mãn. Tôn trọng, khiêm nhường, cung kính Thiện tri thức, đúng pháp của người đệ tử. Nghĩ: “Nhờ vị

cư sĩ này khai ngộ, nên ta được nghe giáo pháp hy hữu. Do tư duy như thế, nên luôn luôn thương tưởng đến phút giây gặp Thiện tri thức, một lòng một dạ tôn trọng Thiện tri thức, thường ưa tiếp nhận và thực hiện lời dạy của Thiện tri thức, định tính theo lời của Thiện tri thức, quý kính bậc Thiện tri thức, thì lần lược tăng sự thù thắng, thờ Thiện tri thức tâm không thoái chuyển, đảnh lễ sát chân vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng, rồi từ giã ra đi.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 11

Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 11)

Lúc ở chỗ cư sĩ, nghe môn giải thoát sâu xa này rồi, Đồng tử Thiện Tài chí thú tu tập không gián đoạn, bơi trong biển phước đức ấy, làm sạch ruộng phước đức ấy, hướng đến bến phước đức ấy, trông lên núi phước đức ấy, mở kho phước đức ấy, chuyển bánh xe phước đức ấy, quán chiếu pháp phước đức ấy, gieo nhân phước đức ấy, sinh năng lực phước đức ấy, tăng uy thế phước đức ấy, làm lớn tâm phước đức ấy, liễu ngộ môn phước đức ấy; rồi lần lượt đến cung thành Sư tử tìm kiếm Trưởng lão Bảo Kế khắp nơi. Trông thấy vị ấy ở trong chợ, đồng tử liền đến đảnh lễ, nhiễu quanh vô số vòng, rồi đứng trước chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát? Lành thay, Thánh giả! Xin Ngài nói cho con về đạo của

các Bồ-tát, con nương vào đạo ấy mà hướng đến Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Trưởng giả nắm tay Thiện Tài dắt vào nhà chỉ chỗ ở của mình, rồi bảo đồng tử:

–Thiện nam! Ông hãy quán sát nhà cửa chỗ ở của ta!

Thiện Tài liền quán sát khắp thấy nhà cửa của vị này rộng rãi tráng lệ. Ở bốn mặt đều có mở hai cửa được làm bằng vàng Diêm-phù-đàn, tường bằng bạch ngân bao bọc xung quanh, cung điện bằng pha lê trang nghiêm bằng đủ các loại báu, lầu các làm bằng ngọc lưu ly xanh, trụ bằng ngọc báu xa cừ, cửa hông, cửa sổ, thềm, hiên, tam cấp đều bằng các báu, trăm ngàn loại báu trang sức xen lẫn rất đẹp, ao báu bằng mã não chứa nước hương đầy ắp, lan can bốn mặt đều bằng trân châu, vườn cây bằng đủ loại báu, khắp nơi thẳng tắp, tòa Sư tử bằng châu ma-ni đỏ được trang nghiêm bằng vô số báu xen lẫn, trướng bằng ma-ni vương Tỳ-lô-giá-na. Trước tòa này, hai bên có treo cờ ngọc ma-ni, ánh sáng rực rỡ, dùng lưới châu như ý vương, nhiều màu sắc, che bên trên. Trong nhà của vị ấy, có ngôi lầu lớn cao đến mười tầng, mỗi tầng mở tám cửa. Thiện Tài bước vào, rồi tuần tự quán sát; thấy tầng dưới cùng cung cấp đủ các thức ăn uống thượng hạng; tầng hai cung cấp những y báu và các vật dụng; tầng ba cung cấp toàn những vật trang sức bằng châu báu; tầng bốn cung cấp các

thể nữ, có lời lẽ khéo léo hợp ý thân tộc và trang sức bằng các trân bảo xinh đẹp; tầng năm hàng Bồ-tát ngũ địa vân tập ở đó, để diễn thuyết diệu pháp, giúp cho chúng sinh an lạc. Những người được cung cấp, ai nấy đều được lợi lạc và thành tựu bậc luận tối thắng của Như Lai, môn Đà-la-ni, các biển Tam-muội và đủ các trí của thế gian, ánh sáng chiếu đi khắp. Tầng sáu, có các Bồ-tát đều đã thành tựu trí tuệ sâu xa, thông đạt pháp tánh, được đại Tổng trì, đầy đủ ba minh, sáu thông, nhập môn phổ tạng, thoát khỏi cảnh chướng ngại, an trụ pháp bất nhị, thực hiện oai nghi của Phật, cùng nhau tập họp trong chúng hội đạo tràng biển đẹp trang nghiêm không thể nói. Họ đều dùng tên gọi khác nhau để phân biệt và biểu hiện môn Bát-nhã ba-la-mật: Đó là môn Bát-nhã ba-la-mật Tạng tịch tĩnh, môn Bát-nhã ba-la-mật Khéo léo phân biệt trí của các chúng sinh, môn Bát-nhã ba-la-mật Không thể chuyển động, môn Bát-nhã ba-la-mật Quang minh lìa dục, môn Bát-nhã ba-la-mật Không thể chinh phục, môn Bát-nhã ba-la-mật Chiếu sáng bánh xe chúng sinh, môn Bát-nhã ba-la-mật Lưới tùy thuận giáo hóa, môn Bát-nhã ba-la-mật Tạng biển công đức, môn Bát-nhã ba-la-mật Xả đắc phổ nhãn, môn Bát-nhã ba-la-mật Nhập tạng vô tận và tùy thuận tu hành, môn Bát-nhã ba-la-mật Nhập tất cả biển phương tiện vô tận của thế gian, môn Bát-nhã ba-la-mật Nhập tất cả

biển giáo pháp theo thế gian, môn Bát-nhã ba-la-mật Biện tài vô ngại, môn Bát-nhã ba-la-mật Tùy thuận chúng sinh chiếu khắp không ngại, môn Bát-nhã ba-la-mật Quang minh ly cấu, môn Bát-nhã ba-la-mật Thường quán duyên đời trước mà giăng mây pháp; thuyết trăm vạn a-tăng-kỳ loại môn Bát-nhã ba-la-mật như thế đến khắp các không thể nói chúng hội đạo tràng, để biểu hiện trí tuệ sâu xa trang nghiêm. Thấy tầng thứ bảy, các Bồ-tát… đạt được nhẫn như tiếng vang đầy khắp trong ấy, các vị dùng trí phương tiện diễn thuyết phân biệt các môn xuất ly và đều có khả năng lắng nghe, thọ trì những chánh pháp, do tất cả Như Lai thuyết. Thấy tầng thứ tám, có vô lượng Bồ-tát không thoái chuyển, được đầy đủ thần thông, trí lực, cùng nhau vân tập trong ấy; dùng trí vi tế, quán chiếu thế gian, biết các cõi Phật và đạo tràng chúng hội đều như huyễn, như ánh lửa, như bóng, như hình, không có thật tánh; thấy các cảnh giới không phân biệt của các Đức Như Lai, sắc thân của tất cả chư Phật hiện đầy khắp, có khả năng dùng một âm thanh làm vang khắp mười phương pháp giới. Thân của vị ấy đến khắp đạo tràng và tận pháp giới, vào khắp các cảnh Phật, thấy hết thân của các Đức Phật, có khả năng thọ trì hết tất cả Phật pháp, làm thượng thủ trong các chúng hội của các Đức Phật, đang diễn nói pháp yếu. Thấy tầng thứ chín có các chúng Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ

vân tập ở đó. Thấy tầng thứ mười, tất cả các Đức Như Lai ở khắp trong ấy; từ lúc mới phát tâm, tu hạnh Bồ-tát, vượt khỏi vòng sinh tử, thành tựu biển đại nguyện, đầy đủ thần thông thù thắng, đắc thắng tự tại, dùng oai lực thù thắng, làm cho cõi nước của Phật thanh tịnh trang nghiêm thù thắng, hiện khắp chúng hội đạo tràng trong mười phương, diễn thuyết chánh pháp; cho đến lúc thị hiện diệt độ, tận đời vị lai, điều phục hóa độ và làm lợi ích cho chúng sinh. Những hình ảnh như thế, đồng tử đều thấy rõ.

Lúc thấy những sự việc đặc biệt và kỳ lạ như thế rồi, Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây Thánh giả trồng thiện căn gì, ở nơi nào mà đạt được những quả báo thù thắng như thế, làm cho các chúng hội thảy đều thanh tịnh?

Trưởng giả đáp:

–Thiện nam! Ta nhớ thuở xưa số kiếp hơn cả số cực vi trần cõi Phật, có một thế giới tên là Chủng chủng sắc trang nghiêm luân, Đức Phật hiệu là Vô Biên Quang Viên Mãn Pháp Giới Phổ Trang Nghiêm Vương gồm đủ mười mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn; cùng với trăm ngàn ức chúng Thanh văn;

ngài Trí Tỳ-lô-giá-na làm thượng thủ. Còn có đủ trăm ngàn ức chúng Bồ-tát, đứng đầu là Bồ-tát Trí Nhật Oai Đức Quang. Vị vua thời ấy, tên là Pháp Tự Tại. Nhận lời thỉnh cầu của vua, Đức Phật ấy đi vào trong vườn Tràng ma-ni trang nghiêm.

Lúc đó, ta đứng ở đầu ngã tư tấu âm nhạc hay và đốt một viên hương để cúng dường. Nhờ Đức Như Lai cùng các Bồ-tát và chúng Thanh văn ấy, nhận sự cúng dường của ta, nên làm cho khói hương ấy bay lên, thành một vừng mây hương lớn làm cái lọng che khắp hư không cõi Diêm-phù-đề suốt bảy ngày đêm, mây hương vi diệu đó mưa xuống vô biên màu sắc và tướng thân của chúng sinh, lại làm cho các nhạc cụ phát ra đủ các âm thanh tuyệt diệu, vang khắp cả hư không; lại diễn ra chẳng thể nghĩ bàn sự tích tụ trí rộng lớn vô ngại của Như Lai trong ba đời, làm cho người nghe dứt trừ tất cả cấu chướng phiền não, phát triển các thiện căn chân thật, nhanh chóng viên mãn trí Nhất thiết trí, có khả năng phát sinh đủ loại thần thông.

Thời ấy, ta dùng thiện căn cúng dường này, hồi hướng về ba nơi:

1. Nguyện cho ta tránh xa khốn khổ bần cùng.

2. Nguyện thường gặp chư Phật và Bồ-tát.

3. Nguyện thường được nghe chánh pháp của chư Phật.

Nhờ nhân duyên ấy nên ta được quả báo này.

Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát tạng phước đức trang nghiêm khắp với nguyện không chướng ngại của Bồ-tát này thôi. Còn như các Đại Bồ-tát, được tạng công đức báu bất tư nghì, sinh ra vô lượng công đức bất tư nghì, nhập vào biển thân không phân biệt của Như Lai, làm bóng mây pháp vô thượng không phân biệt, tu công đức trợ đạo không phân biệt, giăng lưới hạnh Phổ hiền không phân biệt, chứng cảnh giới Tam-muội không phân biệt, bằng thiện căn của Bồ-tát không phân biệt, an trụ vào chỗ trụ của Như Lai không phân biệt, thấy sự bình đẳng trong ba đời không phân biệt; ở trong các kiếp không nhàm chán, trụ ở hàng tự tại cảnh giới Phổ Nhãn không thể hoại. Nhưng làm sao ta có thể biết và nói hết công đức hạnh nguyện của vị ấy.

Thiện nam! Ở phương Nam có một nước tên Đằng căn, nước ấy có một thành tên là Phổ biến môn, trong ấy có vị trưởng giả tên là Phổ Nhãn. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ, nhiễu quanh vô số vòng chiêm ngưỡng lưu luyến, rồi từ giã ra đi.

Lúc ở chỗ Trưởng giả Bảo Kế, nghe môn giải thoát này rồi, Đồng tử Thiện Tài thâm nhập vô lượng tri kiến của chư Phật, an trụ vô lượng thắng hạnh của Bồ-tát, thông đạt vô lượng phương tiện

của Bồ-tát, mong cầu vô lượng pháp môn của Bồ-tát, làm thanh tịnh vô lượng tín giải của Bồ-tát, làm linh hoạt vô lượng các căn của Bồ-tát, thành tựu vô lượng mong muốn của Bồ-tát, thông đạt vô lượng môn hạnh của Bồ-tát, phát triển vô lượng nguyện lực của Bồ-tát, dựng lên vô biên cờ tối thắng của Bồ-tát, phát huy vô biên trí tuệ của Bồ-tát, chứng được vô biên ánh sáng pháp của Bồ-tát, gia nhập khắp vô biên đại hội của Bồ-tát; đối với pháp của Bồ-tát đồng tử không còn nghi ngờ, chuyên cầu môn giải thoát thanh tịnh của Bồ-tát, trụ tâm Bồ-tát, hết sức tin tưởng, yêu thích, tùy thuận, tác ý và thong thả tiến bước.

Đến nước Đằng căn, đồng tử đi khắp nơi tìm kiếm, hỏi thăm về vị trí của thành kia. Tuy trải qua mọi gian nan, nhưng đồng tử không sợ khổ nhọc, thân không mệt mỏi, tâm không nhàm chán; duy chỉ ghi nhớ lời dạy của Thiện tri thức, nguyện được thân cận, phụng sự, cúng dường, thâu giữ các căn, xa rời sự buông lung, đối với Thiện tri thức, tâm luôn quý kính.

Sau đó, đồng tử vào thành Phổ Biến môn. Thành ấy rộng lớn, có trăm ngàn xóm làng vây xung quanh; trang bị đủ cách, tường vách sừng sững, có đường thông bốn ngã, rộng và bằng phẳng; phố phường thẳng tắp, trăm nghề buôn bán, hàng hóa có nhiều vật báu lạ, chuyên chở qua lại. Ở đây người vật đều xinh đẹp.

Lúc ấy, Thiện Tài ở trong thành này và đang đi tìm chỗ ở của trưởng giả, có người bảo:

–Ông ấy đang ở trong chợ, nơi hàng hương và thuốc.

Nghe xong, đồng tử đi đến đó, trông thấy vị ấy ngồi trên tòa hương, ông liền đến trước đảnh lễ sát chân, rồi đứng chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát phải làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Trưởng giả nói:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam, ông đã có thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Thiện nam! Xưa ta đã từng ở chỗ Đồng tử Văn-thù-sư-lợi tu học, biết rõ nguồn gốc phát sinh bệnh tật và biết các phương thuốc đặc biệt, các hương vị cần thiết. Nhân đó ta biết những bệnh duyên của tất cả chúng sinh đều có thể cứu chữa. Như: Phong huỳnh, đàm nhiệt, quỷ mị, trùng độc cho đến bị nước lửa tổn hại. Tất cả các bệnh trong ngoài như thế, phẩm loại có vô biên. Chỉ trong một niệm, ta có khả năng dùng đủ các phương thuốc điều trị đúng phương pháp, làm cho tiêu trừ, giúp họ được an lạc. Pháp môn như thế, ông nên tu học.

Thiện Tài thưa tiếp:

–Bạch Thánh giả! Con hỏi về sự tu tập diệu

hạnh của Bồ-tát, cớ sao ngài lại giảng về phương thuốc của thế tục này?

Trưởng giả nói:

–Thiện nam! Khi Bồ-tát bắt đầu tu học đạo Bồ-đề, thì phải biết bệnh là một chướng ngại rất lớn. Những chúng sinh nào thân có bệnh tâm sẽ không yên, thì làm sao có thể tu tập các Ba-la-mật. Vì vậy, khi Bồ-tát tu đạo Bồ-đề, trước hết phải điều trị những chứng bệnh về thân. Bồ-tát lại quán toàn thể chúng sinh, trong tất cả thế giới, thành tựu được sự nghiệp, thọ hưởng an lạc; cho đến xuất gia, tinh tấn, tu tập, đắc quả Thánh, đều có nguyên nhân từ vua cả. Nhân quan trọng nhất trong việc trị vì của vua là không bệnh. Vì sao? Vì các vị vua chính là nguồn gốc an lạc cho các chúng sinh. Thế nên, người mà Bồ-tát giáo hóa trước nhất là vua, kế đến mới là chúng sinh, làm cho họ dứt hết các nỗi khổ, sau đó mới thuyết pháp, để điều phục tâm họ.

Thiện nam! Bồ-tát nào muốn điều trị cho các người bệnh trước hết phải chuẩn đoán kỹ nguyên nhân phát sinh các bệnh. Nó có vô lượng, vô biên chủng loại tăng giảm; nay ta sẽ nói đôi phần về chúng cho ông rõ.

Thiện nam! Tất cả chúng sinh do bốn đại chủng hòa hợp làm thân. Từ thân bốn đại có khả năng sinh ra bốn bệnh. Đó là: bệnh thân, bệnh tâm,

bệnh khách và bệnh câu hữu (bệnh chung, ai cũng có).

1. Nói về bệnh thân, thì đứng đầu là phong huỳnh, đàm nhiệt.

2. Bệnh tâm đứng đầu là điên cuồng tâm loạn.

3. Bệnh khách đứng đầu là dao gậy làm tổn thương và làm việc quá sức.

4. Bệnh câu hữu đứng đầu là đói khát, nóng lạnh, sướng khổ, buồn vui. Ngoài ra, còn những bệnh khác, phẩm loại biến chuyển theo nguyên nhân, có thể làm cho chúng sinh chịu khổ về thân tâm.

Này thiện nam! Những bệnh như thế, người nghèo hèn ít vì làm nhiều việc nặng nhọc; người giàu sang nhiều bởi quá lo vui sướng.

Thiện nam! Tất cả chúng sinh đều do vô lượng cực vi đại chủng kết hợp thành thân. Giống như biển cả chứa vô số giọt nước nhỏ như cực vi. Thế nên mỗi thân người, lông và chân lông có ba câu-chi, ba câu-chi đều có sinh trùng nương sống trong đó. Do đó phải quán sát kỹ sự bài tiết của da, trong hai tròng mắt, tâm bàn tay, bàn chân, mỡ đặc, mỡ lỏng; đều là chỗ chúng tập họp. Chỉ có lông là trùng không sinh. Ngoài ra những phần khác trên thân không sót một điểm nào.

Thiện nam! Ta lại quán sát thân này có năm đại tánh. Đó là: Cứng, ướt, nóng, động và tánh hư

không.

Gọi là cứng: Ba trăm sáu mươi cái xương trong thân và các phần cứng ngại khác đều thuộc về tánh đại địa. Còn những thứ ướt và thấm đều là tánh thủy đại. Tất cả các cảm giác nóng đều thuộc tánh hỏa đại; những gì hoạt động đều thuộc về tánh của phong đại, các chỗ trống đều thuộc tánh của không đại. Nhưng bốn đại ấy đều do nhiều cực vi tạo thành, chúng ở trong không giới, nương trụ vào nhau. Tự tánh của cực vi: Vi tế, khó biết; trừ Phật và Bồ-tát, ngoài ra không ai có thể thấy được.

Thiện nam! Năm đại hòa hợp thành thân, cũng như vựa chứa lúa ở đời, cuối cùng rồi cũng đổ nát. Khí thân như thế do nghiệp duy trì, không phải trời Tự tại có khả năng tạo được, cũng không có tự tánh và thời gian không gian. Ví như thợ gốm, dùng đất dẻo nặn cái bình, bên trong đựng đầy đồ nhơ bẩn, bên ngoài vẽ vời xinh đẹp để làm mê hoặc kẻ ngu.

Lại như bốn con rắn độc trong một cái hòm nhỏ. Bốn đại hòa hợp thành thân, một đại không điều hòa, thì một trăm lẻ một chứng bệnh bộc phát. Thế nên, người trí phải quán sát thân này như nuôi dưỡng rắn độc, như cầm bình đất chưa nung.

Thiện nam! Ông còn phải biết, thân này và các vật bên ngoài đều do bốn đại tạo thành, từ đầu đến cuối chuyển biến theo năm giai đoạn. Vì sao gọi

là vật ngoài chuyển biến theo năm giai đoạn?

–Nghĩa là chúng sinh trong thế giới tận hư không khắp mười phương, duy trì là do sự chiêu cảm của vọng nghiệp. Khi kiếp mới thành tuổi thọ con người vô lượng, từ tự nhiên hóa sinh, không có ngã và ngã sở, kế đến ăn thức ăn nhai nuốt thì có mặt của tham… Sau đó do có ngã sở, cho nên cùng nhau lập ra điền chủ để cai quản. Về sau, tuổi thọ giảm dần cho đến mười tuổi. Vì nghiệp ác cho nên sinh ra tiểu tam tai. Đến giai đoạn thứ năm, thế giới sắp hoại, hỏa tai xuất hiện, cho đến cõi trời Phạm thế đều trống không, thủy tai, phong tai cũng nối tiếp như thế.

Thiện nam! Đó là năm giai đoạn chuyển biến của ngoại vật. Còn năm giai đoạn chuyển biến của nội thân; thì có trẻ sơ sinh tâm không phân biệt, giống như kiếp mới thành, con người không có ngã và ngã sở.

–Kế đến, thiếu niên có thể biết phải trái, như giai đoạn hai phân biệt mình và người.

–Tới tráng niên thì tham, sân, si hoành hành, như giai đoạn ba, cùng nhau lập điền chủ.

–Kế đến là già yếu các bệnh xâm nhập, giống như thời kỳ thứ tư, tuổi thọ… tổn giảm.

–Cuối cùng là chết, tuổi thọ hết, thân hoại, như giai đoạn thứ năm thế giới hoại diệt.

Đó là năm giai đoạn biến chuyển của thân.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Năm giai đoạn ấy phát sinh từ đâu?

Phổ Nhãn đáp:

–Thiện nam! Thời gian không có tự thể, do sự phân biệt mà có theo vòng vọng nghiệp xoay vần không có giới hạn, như người thức giấc, thì gọi là bắt đầu. Từ sát-na đầu đến các sát-na sau, rồi đến lạp-phạ, mâu-hô, lật-đa, ngày, đêm, năm, kiếp, thời gian chia nhiều cách khác nhau. Hoặc một năm phân ra làm sáu mùa: Mùa xuân, mùa nóng, mùa mưa, mùa thu, mùa lạnh và mùa tuyết. Thế nên, người trí biết sự tăng giảm của bệnh thì khéo biết địa phương có các mùa. Nghĩa là mùa xuân, mùa tuyết thì bệnh đàm ấm hoành hành. Năm mưa nắng thì bệnh gió phát sinh. Mùa thu và mùa lạnh thì bệnh huỳnh nhiệt tăng trưởng. Tất cả những bệnh ấy tùy theo mùa mà tăng trưởng.

Thiện nam! Hôm nay ta đã nói cho ông về các bệnh tăng trưởng theo mùa; bệnh về thân như thế phát sinh từ ăn đêm. Những chúng sinh nào có thể biết vừa đủ đối với sự ăn uống, lượng sức của mình già hay trẻ, khí lực mạnh yếu, thời tiết lạnh nóng, mưa gió ướt khô, thân thể mệt khỏe, cần phải quán sát kỹ không để thiếu sót việc ấy, có thể làm cho bệnh tật của các chúng sinh không còn dựa vào đâu để phát sinh được nữa.

Thiện nam! Ta ở xứ này thường xuyên có các chúng sinh khắp mười phương, hễ có bệnh khổ gì đều đến đây, để nhờ ta điều trị. Ta dùng trí lực, quán sát nguyên nhân phát sinh ra bệnh ấy, rồi tùy theo bệnh mà ban cho phương thuốc, việc chữa trị như nhau, giúp cho tất cả bệnh đều tiêu trừ.

Lại dùng các loại nước ấm, thơm tắm gội; mặc y phục đẹp, trang sức bằng ngọc anh lạc, ban cho các món ăn thức uống và tiền của vật báu, trân châu, vật dụng đều cung cấp đầy đủ giúp cho họ sung túc, sau đó thuyết pháp phù hợp với căn cơ cho mọi người, làm cho họ dứt hẳn tâm bệnh phiền não. Như dạy cho những người nhiều tham dục phép quán bất tịnh, dạy cho người nhiều sân hận phép quán từ bi, dạy cho người nhiều ngu si phép quán phân biệt các pháp tướng khác nhau, chỉ rõ bất tịnh và từ bi cho người bình thường, hoặc tóm lược lại phần cốt yếu của pháp môn thù thắng. Như thế, tùy sự thích nghi mà cắt đứt các phiền não.

Vì muốn làm cho họ phát tâm Bồ-đề, nên tuyên dương công đức của tất cả chư Phật; muốn làm cho họ phát tâm đại Bi, nên chỉ rõ vô lượng khổ não trong sinh tử; muốn làm cho họ tăng trưởng công đức nên khen ngợi sự tu tập vô lượng phước trí, muốn làm cho họ phát đại thệ nguyện, nên khen ngợi sự điều phục tất cả chúng sinh, muốn làm cho họ tu hạnh Phổ hiền, nên nói về tất cả cõi

của Bồ-tát đã an trụ, trải qua các kiếp tu các lưới hạnh; muốn giúp cho họ đầy đủ sắc thân tướng tốt trang nghiêm nên tán dương khen ngợi Bố thí ba-la-mật; muốn giúp họ được Pháp thân vô cấu thanh tịnh của Phật, nên tán dương khen ngợi Trì giới Ba-la-mật; muốn giúp họ được thân công đức bất tư nghì của Phật nên tán dương khen ngợi hành Nhẫn nhục ba-la-mật; muốn giúp cho họ đạt được thân vô năng thắng của Đức Như Lai, nên tán dương khen ngợi Tinh tấn ba-la-mật; muốn giúp cho họ đạt được thân thanh tịnh không gì có thể sánh của Phật, nên tán dương khen ngợi Thiền định ba-la-mật; muốn giúp cho họ đạt được Pháp thân bình đẳng cứu cánh của Phật, nên tán dương khen ngợi Trí tuệ ba-la-mật; muốn giúp cho họ đạt được sắc thân khác nhau hiện khắp của Phật, nên khen ngợi Phương tiện ba-la-mật; muốn cho họ vì các chúng sinh mà an trụ tất cả kiếp, tâm không nhàm chán, nên tán dương khen ngợi nguyện Ba-la-mật; muốn giúp họ hiện thân khắp làm nghiêm tịnh tất cả cõi của chư Phật nên tán dương khen ngợi lực Ba-la-mật, muốn giúp họ hiện thân thanh tịnh tùy theo sở thích của chúng sinh, nên tán dương khen ngợi trí Ba-la-mật; muốn giúp họ đạt được thân xinh đẹp, tôn quý tuyệt đối, không đắm nhiễm nên tán dương, khen ngợi sự xa hẳn các pháp bất thiện hồi hướng về tất cả thiện pháp của chư Phật. Ta dùng đủ loại tài và pháp như thế, ban

cho các chúng sinh đều mãn nguyện, ai nấy đều hoan hỷ tiếp nhận sự giáo hóa, rồi ra đi.

Thiện nam! Ta lại khéo léo chế biến tất cả các loại pháp hương đặc biệt như hương Vô đẳng thượng hạng, hương Tần-đầu-tát-lý-đa thượng hạng, hương Vô năng thắng thượng hạng, hương Chủng chủng giác ngộ thượng hạng, hương A-lũ-noa-miệt-đê thượng hạng (hương ấy màu đỏ như mặt trời mới mọc, cây màu như dòng nước nhựa, dùng để làm hương), hương Tùy thân sở dục xuất sinh thượng hạng, hương Chiên-đàn thượng hạng cứng mềm, tùy thời, hương Long thắng kiên cố Chiên-đàn thượng hạng, hương Kiên hắc trầm thủy thượng hạng, hương Bất động chư căn thượng hạng. Những loại hương như thế ta, đều biết công năng, giá trị, xuất xứ và phương pháp biến chế hơn kém của chúng.

Thiện nam! Ta đem hương này cúng dường khắp các Đức Phật đã gặp, đã giúp bản nguyện của ta được viên mãn. Đó là:

–Nguyện cứu hộ tất cả chúng sinh.

–Nguyện làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật.

–Nguyện cúng dường tất cả Như Lai.

Thiện nam! Khi ta xông hương này để cúng dường, thì từ một hương sinh ra vô lượng hương, đầy khắp tất cả pháp giới trong mười phương. Trong biển đạo tràng của tất cả Như Lai, hóa ra đủ

các cung điện bằng hương thơm, hương tường vách, hương lầu gác, hương lan can, hương đuổi kẻ địch, hương cửa, hương cửa sổ, hương bán nguyệt, hương lưới, hương hình tượng, hương vầng sáng, hương vật trang sức, hương ánh sáng, hương mưa mây, hương cờ, hương trướng, hương phướn, hương lọng báu, hương làm trang sức khắp cả mười phương pháp giới, đầy cả mọi nơi dùng để cúng dường.

Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn tất cả chúng sinh thấy khắp các Đức Phật, hoan hỷ phụng sự cúng dường này thôi. Còn như các Đại Bồ-tát như Đại Dược Vương nếu thấy, nếu nghe, nếu nhớ, nếu nghĩ, nếu sống chung, nếu sinh hoạt chung, nếu xưng danh, nếu tùy hỷ thì đều được lợi ích, đều được kết quả. Chúng sinh nào được gặp thì họ lập tức tiêu diệt được tất cả phiền não, nhập vào Phật pháp, rời các khổ ấm, dứt hẳn tất cả nỗi sợ sinh tử đến nơi Nhất thiết trí vô sở úy, đập tan các núi lớn già chết, an trụ bình đẳng ở thành Đại Niết-bàn. Nhưng làm sao ta có thể biết và nói hết hạnh và công đức của các vị ấy.

Thiện nam! Ở phương Nam này có một thành lớn tên Đa-la tràng, thành ấy có vị vua, tên là Cam Lộ Hỏa. Ông đến thỉnh vấn vị ấy, Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân Tưởng giả Phổ Nhãn, nhiễu quanh vô số vòng,

chiêm ngưỡng ân cần, một tâm mến mộ; rồi từ giã ra đi.

Khi ở chỗ Thiện tri thức Phổ Nhãn, nghe pháp môn Bồ-tát có khả năng làm cho chúng sinh hoan hỷ thấy khắp các Đức Phật; Đồng tử Thiện Tài để tâm ghi nhớ chi tiết, liên kết chúng lại và vui mừng phấn khởi, suy nghĩ: "Bậc Thiện tri thức khéo dùng phương tiện thâu nhận ta, dùng tâm nhiệt tình bảo hộ ta, khiến ta không còn thoái chuyển đối với đạo Vô thượng Bồ-đề". Đồng tử chuyên niệm như thế, liền sinh tâm tịnh tín, tâm vui mừng, tâm phóng khoáng, tâm điều thuận, tâm dũng tiến, tâm tịch tĩnh, tâm rộng lớn, tâm trang nghiêm, tâm không chấp, tâm vô ngại, tâm đắc, tâm tự tại, tâm thường tác, tâm sư, tâm phân biệt khéo léo, tâm phục vụ khắp chúng sinh, tâm tùy chỗ nghe hiểu pháp, tâm đi đến khắp cõi Phật, tâm thấy Phật trang nghiêm, tâm luôn gần gũi Phật, tâm chuyên cầu mười Lực, tâm vững tiến không thoái lui, rồi thong thả tiến bước, vượt qua nhiều xóm làng đất nước, sau đó mới đến thành Đa-la Tràng. Đồng tử đi khắp nơi, tìm kiếm bằng mọi cách để gặp vua. Cùng lúc ấy, ông gặp những vị Bà-la-môn có kiến thức rộng rãi, đang bàn về thế pháp nơi ngã tư đường. Thiện Tài đến hỏi thăm, làm cách nào để được yết kiến vua Cam Lộ Hỏa. Khi ấy, vị Bà-la-môn đa trí trong nhóm, hỏi Thiện Tài:

–Ngài từ đâu đến? Thỉnh cầu việc gì mà muốn

gặp đức vua của chúng tôi?

Đáp:

–Tôi từ nước Đằng Căn đến đây. Trưởng giả Phổ Nhãn giáo hóa cho tôi đạt được pháp môn hoan hỷ và ngài dạy tôi đến đây yết kiến đại vương, để thỉnh vấn ngài về việc Bồ-tát hành hạnh Bồ-tát?

Vị Bà-la-môn nói:

–Nước Đằng Căn ấy bình yên, phồn thịnh, sắc tướng của nhân giả đức tuệ đều trang nghiêm, từ chốn ấy đến đây, chắc chắn đã đạt được lợi ích! Vì nhân giả là bậc đại trí nhất định sẽ được gặp đức vua của tôi. Ngài hãy tạm ngồi đây nghe tôi nói hết: Đức vua của tôi thường ở nơi chánh bảo điện trang nghiêm, ngồi nơi tòa Sư tử bằng ma-ni thù thắng, ban hành chánh pháp giáo hóa cho chúng sinh.

Thiện Tài lại hỏi:

–Vì sao đức vua có tên là Cam Lộ Hỏa?

Đáp:

–Đức vua của tôi có đầy đủ bảy chi, giáo hóa bằng hạnh trung đạo, trị phạt người ác, tiêu diệt kẻ phạm pháp; giống như lửa mạnh, bảo hộ người lành, ban cho họ niềm vui giống như cam lộ. Chính vì ngài từ bi giáo hóa một cách bình đẳng, nên tuổi thọ của vua tăng trưởng không cùng tâm không chán đủ. Vì thế người trong nước tôi đều

khắc họa, ngợi khen là "Mỹ Vương Thạnh Đức" và đều gọi là Cam Lộ Hỏa. Đức vua tôi lại dùng đủ các phương tiện giáo hóa chúng sinh, xét xử việc tranh tụng cho họ, vỗ về khi họ yếu đuối thế cô, giúp đỡ trong lúc họ đơn độc, gầy dựng thắng hạnh cho họ, làm cho tất cả đều dứt hẳn mười nghiệp ác, chuyên tu mười điều thiện, như pháp của Chuyển luân vương thực hiện.

Thiện Tài lại hỏi:

–Vì sao gọi là đầy đủ bảy chi giáo hóa bằng hạnh trung đạo?

Đáp:

–Nhân giả lắng nghe cho kỹ, tôi xin nói rõ!

Bảy chi đó là:

1. Vua có đức thì thần dân kính đội, như cái đầu của con người.

2. Vua có quan phụ tá trung lương hai bên, như hai vai của con người.

3. Đất nước có cảnh rộng rãi, trù phú, dung chứa như cái bụng của con người.

4. Củng cố những nơi hiểm yếu, bao kín muôn phương, như lỗ rốn của con người.

5. Có kho lẫm lương thực, tiền tài, tràn đầy; sự giao lưu không gặp khó khăn như đầu gối của con người.

6. Có binh oai tướng sĩ, quân ngựa tinh nhuệ, điều khiển theo ý mình, như bắp chân của con

người.

7. Các nước láng giềng, khi triều cống qua lại đều tuân theo ý vua, như chân của con người.

Lại có hai pháp, có khả năng duy trì bảy chi:

1. Uy dũng.

2. Mưu trí.

Hai đức tương trợ như hai mắt cá chân của con người. Đức vua nương vào bảy chi mà ban hành chánh giáo, ban đến đâu tất cả đều tùng phục, trang trải khắp nơi như núi giăng mây, như đất duy trì các vật, cây cỏ thấm nhuần, đức trùm muôn dân. Do đó, khắp bốn biển đều nhờ Thánh hóa. Nếu các chi và đức khiếm khuyết thì khác nào xe còn một bánh, chim một cánh, chắc chắn không thể nào bay liệng đến nơi xa được. Những điều ấy, đức vua tôi đều trọn vẹn, tên tuổi vang khắp.

Nhân giả cũng nên biết ! Đức vua nước tôi thành tựu chín pháp có khả năng làm Chuyển luân vương. Chín pháp đó là:

1. Oai đức bủa khắp các nước lân cận, tự mình củng cố chức sắc cho họ.

2. Không thu thuế mà chỉ dùng ân đức và niềm tin để cảm hóa họ.

3. Cảm hóa cho người không tuân phục, nói về chuyện quân thần làm cho họ càng nghi ngại.

4. Thay lòng đổi dạ, quân thần ngờ vực nhau, thì nhà vua thuyết giảng cho họ hòa đồng và cùng

hướng về với sự giáo hóa của bậc Thánh.

5. Khéo léo thuyết phục, những kẻ không nghe thì đem quân chinh phạt.

6. Xem vị chủ kia xuất tướng có đức hay không.

7. Xét họ đức ít thì bàn cách cho họ thủ thành.

8. Biết đoán quân mạnh hay yếu qua cách họ giữ thành.

9. Tự mình sắp xếp việc trong nước làm cho dân hòa, quân vui.

Đức vua nước tôi đủ chín pháp này, mắt tuệ luôn luôn sáng và chiếu giúp khắp tất cả. Thế nên ngoài tám phương đều quy về chánh hóa, họ tự cầu vào làm quan vĩnh viễn không biết thoái lui. Ví như các dòng nước chảy vào biển cả đều cùng một vị không có tâm khác. Nhân giả nên biết ! Đức vua nước tôi chính là bậc Đại Bồ-tát, thờ nhiều Đức Phật, đầy đủ đại Từ bi, ứng hiện giữa cõi đời, che chở chúng sinh, biết các chúng sinh tiếp nhận chậm, nên trước hết tuyên thuyết về pháp vua cho thân của họ thấm nhuần trọn vẹn và giúp cho tâm họ được giải thoát. Thế nên đức vua của tôi có hai thánh đức. Đó là:

1. Nội đức: Chủng tộc chân chánh, có tâm nhân từ và trí tuệ sâu xa.

2. Ngoại đức: Nói lược như trên sau sẽ giảng rộng.

Thiện Tài thưa:

–Nội đức là thế nào xin giảng giải cho?

Đáp:

–Này Nhân giả! Đức vua nước tôi chủng tộc tôn quý, đích tôn thừa kế truyền lại nhiều đời, vào thai, trụ thai đều có chư Thiên hộ niệm, sau khi sinh ra cho đến lúc đăng quang, cả vạn nước đều giao hảo chúc phúc vui vẻ, thánh đức như mặt trời mọc, học rộng nhớ sâu, nhân trí, hiếu thuận, cung kính, từ hòa, ban ân huệ, thông minh lanh lẹ, đủ các hổ thẹn; thân đầy sức lực, không có tật bệnh; tâm không thô bạo, chấp nhận nhẫn nhục, tôn hiền trọng đức, thương tưởng các loài; đối với tài năng và vị trí của mình, luôn luôn biết dừng, biết đủ; thường nghĩ cách cứu hộ người gặp nạn; khéo thu giữ năm căn, không phóng túng tâm ý, biện tài vô ngại, thường cất tiếng gầm của sư tử, nói lời chân thật, xa rời sân hận ái nhiễm, thông hiểu âm thanh thù thắng, những luận điệu khác của thế gian; oai nghi đỉnh đạt, mọi người đều kính sợ, an ủi triều thần, che chở thứ dân, xót thương chúng sinh, tâm không phân biệt, xét sắc thái và lời nói của người mà biết được tâm tư của họ, nhìn qua hình dáng voi ngựa cũng biết chúng thuần thục hay không; với người có ân đức thì báo đáp không biết mỏi mệt, với kẻ oán thù thì khéo léo giúp đỡ, khi đến thành ấp xa thì ngài ngồi thẳng trong xe, soi xét kỹ tâm mình không quên việc trong ngoài; dựa đi

lại như vậy, để an ủi người trong nước. Nếu có người nào phản lại lệnh vua, nhiễu hại dân chúng, hành động phi pháp, thì trước hết đức vua dùng lời hay, khuyên giảng đúng pháp. Họ bỏ nghịch theo thuận thì vua từ bi lượng thứ. Các nơi ngài cai trị không giảm bớt, không có cướp đoạt, cũng không xua đuổi khách, nghe dạy không chối cãi, tăng cường chinh phạt, đánh thắng kẻ địch, mục đích là làm cho mọi người được an; vì thế mà đức vua của tôi, được ca ngợi khắp như vậy.

Nhân giả nên biết! Ngày đêm ở đời phân ra tám thời. Sớm bốn thời, tối bốn thời, mỗi thời khác nhau. Trong ấy mỗi thời lại chia bốn phần, suốt ngày lẫn đêm có ba mươi hai phần, dùng giọt nước đầy để phân định mà biết giờ giấc. Bốn thời trong ngày là: Từ sau lúc gà gáy cho đến giờ thìn là thời thứ nhất, sau thời đầu đến đầu giờ ngọ là thời thứ hai, sau nửa giờ ngọ cho đến giờ thân là thời thứ ba, nửa giờ thân đến mặt trời lặn là thời thứ tư. Thời thứ nhất, khoảng mặt trời chưa mọc là hai phần đầu, sau lúc mặt trời mọc cho đến khi sáng hẳn là hai phần sau. Bốn phần như thế gọi là thời đầu trong ngày. Đức vua của tôi chuyên cần, không tham ngủ nghỉ, trong đêm bốn thời, an nghỉ hai thời, thời thứ ba thức dậy thiền định, thọ hưởng pháp lạc, từ tâm chánh định của mình. Trong thời thứ tư, nghĩ đến chúng dân không nghĩ đến tham sân. Từ thời đầu trong ngày, trước hết là đánh

răng… cho đến cúng tế có mười việc:

1. Đánh răng.
2. Tắm rửa.
3. Mặc áo mới.
4. Xoa hương thơm.
5. Đội mão châu đẹp.
6. Xoa dầu nơi chân.
7. Mang giày vớ.
8. Cầm lọng.
9. Xếp đặt người hầu.
10. Chuẩn bị tế lễ.

Thiện Tài hỏi:

–Vì sao mỗi sáng sớm, đức vua phải đánh răng cho đến tế lễ rồi mới lâm triều?

Đáp:

–Thưa Nhân giả! Nguyên nhân chính làm cho thế giới tăng trưởng là nhờ vào vua. Vua sửa đổi nơi dân chúng thì trước hết phải sửa đổi thân mình, do thân an nên tâm ý hài hòa, tinh thần trong sáng, thân thể linh hoạt thì việc ban lệnh dạy dỗ không chật hẹp, vì thế mà đức vua của tôi phải đánh răng cho đến tế lễ. Vả lại, mười việc này mỗi việc có khả năng sinh ra mười loại công đức.

Trước hết nói về mười công đức đánh răng:

1. Tiêu thức ăn ngày hôm qua.
2. Trừ đàm.

3. Giải các độc.

4. Tẩy chất bẩn trong răng.

5. Miệng phát sinh mùi thơm.

6. Làm sáng mắt.

7. Sạch yết hầu.

8. Môi không bị nứt.

9. Làm cho tiếng nói mạnh mẽ.

10. Ăn món gì cũng thấy ngon.

Sau mỗi buổi ăn sáng, vua đều đánh răng, dùng các cây cay đắng làm tăm xỉa răng, dụng tâm một cách vi tế như vậy thì đủ những phước đức.

Lại nữa, đức vua của tôi tắm gội bằng nước hương có đủ mười công đức:

1. Có khả năng trừ gió.

2. Đuổi yêu quái.

3. Tinh khí sung mãn.

4. Tuổi thọ tăng trưởng.

5. Giải tỏa những khổ nhọc thiếu kém.

6. Thân thể mịn màng.

7. Trừ sạch cấu uế.

8. Phát triển khí lực.

9. Làm cho người thích chiêm ngưỡng.

10. Khéo trừ bỏ bực bội.

Lại nữa, đức vua của tôi mặc áo mới có đủ mười công đức:

1. Tăng trưởng điềm lành.

2. Vui thích đi bộ.
3. Quyến thuộc kính yêu.
4. Mọi người không sợ.
5. Thân tâm an lạc.
6. Lợi ích cho tuổi thọ.
7. Tinh sạch không có bụi bẩn.
8. Tiếng khen vang khắp.
9. Hiền thánh hộ niệm.
10. Tất cả đều khen ngợi.

Lại nữa, đức vua của tôi xoa các loại hương thì có đủ mười công đức:

1. Tinh khí tăng trưởng.
2. Thân thơm tho tinh khiết.
3. Điều hòa ấm mát.
4. Tuổi thọ kéo dài.
5. Hình sắc tươi đẹp.
6. Tâm thần vui thích.
7. Tai mắt tinh sáng.
8. Con người cường tráng.
9. Người chiêm ngưỡng sinh quý kính.
10. Đủ đại oai đức.

Lại nữa, đức vua của tôi đội mão bằng châu báu đẹp, có đầy đủ mười công đức:

1. Mỗi ngày tăng trưởng phước thù thắng.
2. Châu báu tự đến.
3. Sắc diện rạng rỡ.

4. Biện tài trong trẻo, lưu loát.
5. Đủ các điềm lành.
6. Thân tâm không còn khổ não.
7. Niềm vui thường đến.
8. Tuổi thọ tăng trưởng.
9. Đủ nghị lực mạnh mẽ.
10. Hầu cận ân cần vui vẻ.

Lại nữa, đức vua của tôi xoa dầu thơm nơi chân có đủ mười công đức:

1. Có khả năng trừ bệnh phong.
2. Thân tâm nhẹ nhàng.
3. Tai mắt sáng tỏ.
4. Tinh khí phát triển.
5. Ghi nhớ không quên.
6. Giảm bớt hôn mê.
7. Mộng thấy điềm lành.
8. Tuổi thọ được kéo dài.
9. Trừ các cấu uế.
10. Không sinh các bệnh.

Lại nữa, đức vua của tôi mang giày vớ đẹp đủ mười công đức:

1. Mui bàn chân mịn màng.
2. Thân sảng khoái nhẹ nhàng.
3. Có sức đi bộ.
4. Lợi ích cho tinh khí.
5. Đi đứng an ổn.

6. Tuổi thọ tăng trưởng.
7. Oai nghi đĩnh đạt.
8. Tả hữu vui vẻ.
9. Hình tướng đoan nghiêm.
10. Chư Thiên kính sợ.

Lại nữa, đức vua của tôi có người hầu cầm bảo cái có đủ mười công đức:

1. Tôn trọng uy nghiêm.
2. Hình sắc rạng rỡ.
3. Đi đường khỏi nắng.
4. Không bị vướng gió bụi.
5. Có khả năng che mưa.
6. Không nhìn những điều vô phước.
7. Mọi người kính sợ.
8. Thân được bảo vệ.
9. Khí lực được tăng trưởng, lợi ích tuổi thọ.
10. Sạch sẽ sáng ngời.

Lại nữa, đức vua của tôi có thị vệ trang nghiêm đủ mười công đức:

1. Oai nghi nghiêm túc.
2. Làm cho người kính sợ.
3. Tăng thêm vẻ cương nghị cho vua.
4. Có uy thế cho phụ tá của vua.
5. Hàng phục người ác.
6. Thiên thần hộ vệ.
7. Chế ngự thú dữ.

8. Hợp ý vua.

9. Yêu tà không xâm nhập.

10. Thi hành lệnh vua, quyến thuộc trang nghiêm vây quanh như thế.

Đức vua của tôi như người đi xe bốn ngựa, kiểm soát trước sau, điều phục mình và người, rộng lượng mạnh mẽ, hợp với pháp độ, cương nhu thích nghi, như đại thuyền trưởng thống lãnh các thuyền, chiếc nào lủng chảy thì tu bổ kịp thời. Người hầu cận vua, thể nữ nội cung; tuổi cao đức trọng, trông coi cung vua. Người dung mạo trẻ trung thì cho họ làm thị vệ hoặc đi trước dẫn đường, đốt hương, tung hoa, thổi ốc, trổi nhạc, ca vịnh, khen ngợi, trang nghiêm đủ cách; hoặc đi theo hầu vua, cầm quạt, nắm phất trần, xoa hương lo y phục. Những vật dụng riêng tư đẹp sử dụng tùy thời, đều có đầy đủ. Người dẫn đường như thế phục vụ đúng ý vua.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 12

Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 12)

Khi ấy vị Bà-la-môn lại nói với Đồng tử Thiện Tài:

–Đức vua của tôi có đủ các pháp thức và oai nghi thanh tịnh viên mãn như trên. Khi nhà vua vào đạo tràng, đảnh lễ Hiền thánh là cầu phước phù hộ, thấm nhuần cho chúng sinh; hoặc cúng tế tổ tông để báo đáp ân đức, dạy người hiếu kính, làm lợi ích khắp muôn phương; hoặc đi kinh lý để vỗ về dân chúng và xem xét các phương cầm quân rút quân, việc xong cáo từ, có nước, hạn hán, điều lành, điều dữ đều cầu chúc được an lành. Khi cúng tế, ngài nhất tâm chuyên chú, cung kính hết mực, tưởng như đang có vị ấy hiện hữu trước mắt và nhớ nghĩ đến lời dạy của vị ấy, hết lòng hiến dâng, dốc hết tâm lực, không còn ý niệm riêng biệt. Quan phụ tá trong nước hiền lương tiết hạnh, có công có đức, tuổi cao đức trọng, tại gia hoặc xuất

gia, đều được mọi người tôn thờ. Giả sử sau khi chết thì được tạc họa hình ảnh, tùy theo công hạnh của họ mà xây dựng tháp miếu. Đức vua của tôi trong mỗi ngày như thế, bên trong rất thật tâm, ngoài thì biểu lộ sự cung kính cúng dường; có nhiều của cải đồ ăn uống và những thứ trân châu báu lạ. Việc thờ kính lễ bái không bỏ bê. Mười việc như trên từ đánh răng đến cúng tế thực hiện ở hai phần trước của thời đầu trong ngày, còn hai phần sau, là trước khi mặt trời mọc, đầu tiên là mời lương y vấn an sức khỏe ngài, ngày đêm phục vụ ăn uống thế nào, kế đến mời thầy toán số vào, xủ quẻ âm dương, xem sự vận hành của mặt trời, mặt trăng, mưa, gió và các vì sao ẩn hiện chính hoặc lệch trên đường đi báo điềm tốt hay xấu, làm lễ giải trừ. Mọi việc đều thành thật báo cáo kín đáo cho vua, không tiết lộ ra ngoài vì sợ mọi người có thể nghe lén. Người trong thời ấy chỉ nghe phán ra một lời, là làm hoàn tất mọi việc. Khi vua lâm triều có mười ngàn đại thần vây quanh để phụ tá vua, thực hiện lệnh vua. Những việc này chiếm hết hai phần sau của thời đầu trong ngày. Kế đến thời thứ hai là dâng thức ăn lên cho vua, tấu nhạc hay và đủ các trò vui để vua vui lòng. Thời thứ ba, tắm rửa, nghỉ ngơi, có mười ức thể nữ, tấu âm nhạc bên trong, dung mạo tuyệt đẹp tâm ý hiền hòa vây quanh hầu hạ theo ý vua và luôn luôn khởi tâm Từ. Đức vua có vườn cây thanh tịnh trang hoàng khắp

nơi, nếu được nghe hoặc thấy thì tiêu trừ phiền não. Đến thời thứ tư, trên chánh điện của vua, có đặt một bảo tòa luận đạo, được trang trí bằng các báu, ở trong nước, vua đi khắp nơi thỉnh cầu những vị Sa-môn, Bà-la-môn có đại trí tuệ hoặc đạt được đạo quả về diễn thuyết chánh pháp. Vì cần lắng nghe nghĩa pháp, nên vua hết tâm cung kính, hết tâm tôn trọng, chắp tay chào hỏi, lễ bái, mời vị ấy an tọa, rồi thưa hỏi: "Những gì là pháp thiện? Những gì là pháp ác? Thế nào là chánh? Thế nào là tà? Thế nào là tổn hại? Thế nào là ích lợi? Những gì cần làm để làm ngay? Những gì dừng để dừng ngay?" Nhà vua còn triệu tập các vị quan kỳ cựu ẩn dật có đạo đức và trí thức gần gũi, học hỏi để được thông làu, thỉnh vấn việc triều chánh, bàn việc thành bại. Nhờ đức của vua mỗi ngày một hưng thạnh trọn vẹn, nên chúng sinh trong nước đều lần lượt được an lạc, có thể làm cho họ gieo nhân giải thoát trong đời hiện tại. Vì sao? Vì việc làm của tất cả các vị Bồ-tát đều là Phật sự. Ví như vầng trăng non đầu tháng sẽ sáng dần cho đến ngày mười lăm thì ánh sáng tròn đầy tỏa chiếu khắp mười phương; ví như nước hải triều đầu tháng, dâng cao dần đến ngày mười lăm là trào dâng thành sóng lớn cuốn xa vạn dặm. Pháp cai trị và giáo hóa của vua cũng thế, đức của vua tăng trưởng như vậy. Nếu không có vua và cựu đại thần trí tuệ thì khác nào thuyền không có chủ tất bị đắm

chìm trong dòng nước xoáy.

Lại như chúng sinh, gặp lúc hạn hán không có nước, cầu sự giúp đỡ của trời Đế Thích để ông ta hộ niệm, nhưng rồi không mưa, giả sử kéo dài đến mười năm, những chúng sinh này cũng chưa chắc đã chết. Ngược lại, nội trong một ngày nếu không có vua, thì bá tánh sẽ loạn lạc, giết hại lẫn nhau cho đến hết. Thế nên biết rằng, sự che chở chúng sinh, vua hơn Đế Thích.

Còn nữa, nhờ nghe pháp thù thắng nên đức vua của tôi thường tự cảnh tỉnh để giáo hóa chúng sinh. Mỗi khi lâm triều, đức của vua tăng trưởng, uy lực mạnh mẽ, chinh phục khắp các nước lân cận. Ngoài việc thiết lập nghi lễ cung đình đủ cách tôn nghiêm, tấu âm nhạc hay để kính cẩn hầu vua. Vua còn cùng với quyến thuộc nội cung vây quanh đến tòa Sư tử, thân tâm vô úy, như mặt trời ra khỏi mây ánh sáng chiếu khắp. Giống như trời Đế Thích giữa chúng trời, ở bốn góc điện trí đặt bốn người to lớn mặc áo giáp vàng. Như trời Tứ Thiên vương có tả hữu cầm binh khí bảo vệ hai bên; điều đó cho thấy rằng đức vua của tôi oai đức vòi vọi, ý chí trùm khắp, không để tâm nghe thấy những chuyện vụn vặt của bá tánh mà chỉ luôn suy nghĩ đến hạnh thuận. Như biển nuốt sông, như núi che báu vật. Khi âm nhạc dứt, trong ngoài đều nhất tâm. Cùng lúc ấy, đức vua của tôi, quán sát khắp thuộc hạ, thấy họ có đầy đủ các oai nghi và trang

sức đồ tốt đẹp, nhưng biết chúng đều là huyễn hóa, tâm vua kiên định và dùng lời từ hòa nói kệ rằng:

Hội hợp khoảnh khắc tan
Giàu sang đều vô thường
Mạng người như ánh chớp
Cường lực đều cũng chết
Ma chết luôn rình rập
Vô thường phá núi báu
Thắng pháp luôn kiên cố
Nên tu, đừng buông lung.

Đức vua nói kệ rồi, truyền lệnh cho quần thần đều trở về vị trí của mình. Vua cai trị triều chính làm lợi ích chúng sinh tâm không biết nhàm chán hoặc phế bỏ.

Nhân giả nên biết! Nội đức của vua tôi là như thế.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Thế nào gọi là đức giáo hóa bên ngoài của vua?

Đáp:

–Thưa Nhân giả! Tất cả chúng sinh và khí thế gian, được an lập duy trì là đều nhờ vào nghiệp quả của tự thân họ và sức phước đức của các vị vua. Khi kiếp mới thành, thì khí thế gian và con người đều hóa sinh, cơ thể viên mãn, hình tướng đầy đặn, sắc thân sáng ngời không nhờ đến sự ăn mặc, không có ngày đêm. Nhờ phước báo thù

thắng đời trước nên vị của đất theo đó mà sinh, cho đến khi lúa thơm tự nhiên xuất hiện. Sau lập lên điền chủ, khắp nơi xa gần đều hướng về, để cầu sự che chở, quan tâm, bình đẳng. Đó là dòng Sát-đế-lợi. Từ đó đến nay vua truyền thừa giáo hóa không dứt. Con người có tâm tham, không có chủ thì làm loạn. Nước có vua làm chủ thì tất cả đều được bình yên, nên nói vua có khả năng bảo hộ cho chúng sinh. Nhân giả nên biết loài người có bốn tộc họ:

1. Dòng Bà-la-môn, dòng này đa số sống bằng khẩu nghiệp.

2. Dòng Sát-đế-lợi, đa số sống bằng đôi tay.

3. Dòng Phệ-xá, đa số sống bằng nghề ruộng.

4. Dòng Tuất-đạt-la, sống bằng nghề chăn nuôi.

Ngoài ra là những loại Chiên-đà-la xen tạp khác, phần nhiều họ đều sinh sống bằng luật nghi xấu ác. Nhưng bốn chủng tộc này và những chủng tộc tạp nhạp khác, tập nghiệp không đồng, chỗ ở cũng khác. Từ trẻ đến già, tuy việc làm của họ có khác nhau nhưng đều coi trọng bốn việc. Bốn việc ấy là những gì?

1. Là rèn luyện nghề nghiệp.

2. Kinh doanh của cải.

3. Cùng thọ hưởng dục lạc.

4. Đều cầu giải thoát.

Nói rèn luyện nghề nghiệp nghĩa là từ bé đến lớn, họ đều luân phiên nhau, học tập những việc của họ. Như nghiệp của Bà-la-môn là tu trí tuệ, nghiên cứu sách vở, ghi chép, toán số âm dương, thân tướng lành dữ, kinh sách Vệ-đà. Dòng Sát-đế-lợi, nỗ lực luyện tập bắn cung, cỡi ngựa, lo việc triều chính, nuôi dạy người, cấm đoán kẻ bạo ngược, ca hát để vui lòng chúng và chinh phạt không dừng. Dòng Phệ-xá là làm ruộng, cày, gieo giống, làm cỏ, thâu hoạch cất chứa vào kho. Đất nước là gốc của nhân thiên. Dòng Tuất-đạt-la có người buôn bán hoặc người không buôn bán, qua lại buôn bán để đạt được nhiều lợi nhuận. Giảng nói kinh doanh nghĩa là đã thành đạt sự nghiệp; nói chung tất cả đều tự gầy dựng sự nghiệp cho mình và đều ở vào đoàn nhóm, xây dựng đời sống riêng. Nói người hưởng thú vui là: Đã sung mãn về tài lợi, xác định chỗ ở, cưới hỏi tiệc tùng, hưởng thụ niềm vui thanh sắc. Nói người giải thoát thì có hai loại cần được nói:

1. Dòng Bà-la-môn và dòng Sát-đế-lợi, khi qua tuổi năm mươi tóc đã điểm bạc, tướng biến sắc suy, nhàm chán cuộc đời, dứt bỏ tình thâm, ra đi cầu đạo, đều gọi là chân tu. Nhưng sự tu tập của họ khác nhau, bản thân vị thầy truyền thừa cũng không giống. Chín mươi sáu phái, đều thực hiện theo tông phái riêng của mình, hoặc tính đến giải thoát, hoặc cầu sinh Thiên.

2. Những người dòng họ Thích, đệ tử của Đức Như Lai, là người học ba thừa, uống vị cam lộ, tu tập từ bi, làm lợi ích cho chúng sinh. Tất cả những tông chánh, tông tà, tại gia và xuất gia chuyên tâm học đạo như thế, đều nương vào nước này mà được tồn tại và đều nhờ đức vua của tôi diễn thuyết, truyền bá và hóa độ. Những học giả như sợi dây quay bánh xe. Người làm những nghề nghiệp như cục đất sét. Đức vua cai trị nước như người thợ nặn đất, khéo léo làm lợi ích cho mình và người, như tạo thành các vật dụng. Nếu không có năng lực của vua thì công hạnh không thành, pháp luật cũng không còn huống gì là ban bố ích lợi. Vả lại, sự tu các công đức của họ một phần sáu luôn thuộc của vua. Phước của vua như núi cao tôn quý, vững chãi khó hoại. Ngoài ra các nước khác, vì không tuân theo luật pháp chân chánh, nên người trong nước, người tự ý tích ác, làm cho người tu thiện không được chút tạm yên. Những tội chướng làm trở ngại sự tu tập và tạo nghiệp bất thiện như thế, một phần sáu thuộc về tội của các vua nước ấy, nó như núi cao vòi vọi, vững chắc khó hủy hoại. Thế nên đức vua của tôi là người phước tuệ thù thắng.

Lúc ấy, vị Bà-la-môn lại hỏi Đồng tử Thiện Tài:

–Nhân giả không nghe Địa thần nói sao? Địa thần thường nói: Tôi vác đại địa và tất cả những

vật trên ấy kể cả núi Tu-di, tôi cũng không cho là nặng và cũng không nhàm chán. Nhưng tôi luôn luôn nhàm chán đối với ba hạng người và không muốn giữ họ. Ba hạng ấy là:

1. Mang tâm phản nghịch mưu hại vua.

2. Vong ân người thân, bất hiếu với cha mẹ.

3. Không tin nhân quả, hủy báng Tam bảo, phá pháp luân tăng, ngăn người tu thiện.

Ba hạng người như thế tôi rất sợ, cho đến một niệm cũng không muốn lưu giữ.

Lại nữa, đức vua của tôi, ban trải giáo hóa chánh pháp, được chư Phật hộ niệm, huống gì long thần. Nhờ chánh tâm ấy, nên có khả năng ngăn các điều ác, như giữ khóa luật pháp, pháp tà không sinh, có thể cảm hóa điều phục cả người làm những điều vô bổ ở đời, giúp họ chánh kiến tu hành; cũng như trâu chúa, khi nó đi thì cả đàn đều đi theo. Đức vua cũng thế, giáo hóa khắp nơi, tất cả hữu tình đều tùy thuận. Như cái móc sắt có khả năng ngăn voi điên. Vua trị nước bằng chánh pháp, có khả năng chinh phục người ác, cuối cùng làm cho họ đồng hướng đến giải thoát.

Lại nữa, đức vua của tôi dựng nước, luôn căn cứ vào ba việc:

1. Nhớ trừ năm việc sợ hãi.

2. Tuyển chọn ba quan cận thần.

3. Sửa đổi việc ăn uống của nhà vua.

Vì sao? Vì việc phò tá vua và nuôi dạy người trước hết là dứt trừ nỗi sợ hãi. Quan có đầy đủ oai đức, sống hài hòa, được dâng những thức ăn ngon, quý thân và vật, biết dạy người trung hiếu, thân cận, tôn kính, bậc trưởng thượng.

Thiện Tài thưa:

–Năm nỗi sợ là những gì mà ở nước này không có?

Đáp:

–Thưa Nhân giả!

1. Là vua có đức giản dị, cần kiệm, thâu thuế mức quân bình, thì không có nỗi sợ bị vua tham lam cướp đoạt.

2. Thân tộc của vua thanh bạch, hiền lương, không tham vật báu làm của riêng, cho nên không sợ cận thần chiếm đoạt.

3. Quan tể tướng thi hành chức vụ, đầy tâm bao dung, nên không có nỗi sợ tàn ác do người giết hại.

4. Mọi người đều có nghĩa khí nhường nhịn, trong nước không có việc lừa dối, oan uổng; nên không có nỗi sợ đạo tặc cướp bóc.

5. Nước láng giềng hòa hiếu, khuyến hóa dễ dàng, nên không có nỗi sợ nạn ngoại bang xâm chiếm.

Ngoài ra, những nước có năm nỗi sợ này thì dân chúng nhất định không yên ổn. Thế nên sự trị

vì của đức vua tôi không ngoài lẽ đó.

Thiện Tài thưa:

–Vì sao vua tuyển chọn ba vị cận thần?

Đáp:

–Thưa Nhân giả! Vua ví như mặt trời ở trên điện cao, cách đất bốn vạn hai ngàn do-tuần, người trong bốn đại châu không thấy được hình sắc, chỉ nhờ ánh sáng chiếu đến, chiêm ngưỡng vừng mặt trời và đều biết chỗ của vị ấy đang ở. Thánh đức của vua tôi như vừng nhật ấy, ánh sáng lớn ngự trị khắp hoàn vũ, xua tan bóng tối; phát triển vạn vật thành mùa màng, phân biệt rõ bóng tối. Với mười ngàn quan đại thần và một ức tướng mạnh đều thừa lệnh của nhà vua. Để làm sáng đất nước, nên ngài tuyển chọn ba đại thần trông coi hàng trăm việc quan trọng. Những vị ấy là:

1. Phụ thần.
2. Tướng soái.
3. Sứ thần.

Bậc phụ thần thì giúp vua trong sự dạy dỗ, thay vua trông coi việc triều chính, trên trợ đức cho vua, dưới giúp cho thuộc hạ của vua, tiến cử hiền thần có khả năng đảm nhiệm, thanh lọc tâm mình để giữ chức vụ. Như mặt trời chiếu sáng, soi rõ vạn vật. Bậc tướng soái là đại thần làm chủ quân lính, tất nhiên phải thật trung hậu, rất nhân từ, sống đúng lẽ phải, hoàn hảo cả đức lẫn hạnh, trí

dũng trọn vẹn. Và vì bảo hộ chúng sinh, vị ấy lấy việc trừ ác làm chính. Như ánh sáng của mặt trời, xua tan bóng tối. Từ tháng bảy đến hết tháng mười, nổi trống luyện binh, thuận với sự uy nghiêm của trời, loại bỏ những việc đáng bỏ, tuân hành những điều lợi lạc, làm an lạc trù phú khắp cả cõi. Bậc chủ tướng như thế, đem mạng sống ra trận, tiến thủ đúng lúc, đánh thì phải thắng. Ngài còn phải biết trong nước tôi có năm thành. Đó là:

1. Thành núi; chiếm chỗ cao ráo, hiểm yếu, có bờ đá bao bọc.

2. Thành thủy; giao thông hào bằng những con sông, nước chảy quanh bốn mặt.

3. Thành cát, sa mạc; xa thẳm mênh mông, bên ngoài không có cỏ nước.

4. Thành đất; thành lũy cao chắc, bên trong dự bị rất nhiều quân lính.

5. Thành người, vua Thánh tôi hiền, mưu lược sâu xa.

Năm thành ấy, đứng về công năng đối địch, thì thành người là hơn hết. Nước tôi tôn quý, cho nên đức vua của tôi trụ thần thông giáo hóa bất tư nghì.

Bậc sứ thần là: Người mang lệnh đi ngoại giao, rồi trở về nhận lệnh vua như mặt trời tỏa sáng, làm cho dòng ánh sáng chiếu khắp hang cùng, ngõ hẻm, tối tăm, ẩm thấp, không sót chỗ nào. Vì sao? Vì vua ở nơi thâm cung, đức của ngài lại tinh tế,

nên người ở muôn phương không được thấy, bốn biển không hay biết, chỉ nhờ sứ thần đi ban bố ân sủng, các phương thuần nhất, tám hướng tuân hành, người chưa yên được yên, yên rồi không còn thoái chuyển. Vì thế nên đức vua của tôi cùng các đại thần tể phụ kỳ cựu, tuyển chọn người hiền tài và chọn việc làm cho họ.

Tóm lại, người đi sứ cho vua, phải có đủ mười đức, thì mới đảm nhiệm được.

1. Một lòng phụng mệnh và trung tín.
2. Quý kính, thân cận vua.
3. Học rộng nhớ tốt.
4. Kiến thức rộng rãi.
5. Biện tài ngang dọc.
6. Thông suốt trong ngoài.
7. Kính trên nhường dưới.
8. Kỷ cương, không phóng túng.
9. Mô phạm xuất chúng.
10. Hiểu được thâm ý của vua.

Đủ mười đức ấy, mới được nhận lệnh đi truyền đạt; những nơi mình đi qua thân phải trong sạch, liêm khiết không tham sắc; không ngủ nơi mọi người ở, sợ khi say trong giấc ngủ làm bại lộ những điều bí mật; phụng mệnh đi ngoại giao nơi nước láng giềng, thì nhất định phải đạt được như lời của vua. Không vì lợi mà đổi dạ, không vì uy lực mà thay lòng, đi đứng qua lại đều hợp phong

tục tập quán, nhận các vật là để giáo hóa và đối với các quyền biến của vua đều phải thông đạt, không có nghi ngờ, phải có đức độ để giải quyết những việc có liên quan đến phong tục tập quán khác nhau. Do đó, mà ba vị thần phải là người thành tựu đức hóa của vua, sửa điều ác nêu điều thiện, oai lực trùm khắp muôn phương. Như nguồn ánh sáng của mặt trời soi chiếu vạn vật, trừ tối tăm, tỏa sáng khắp xa gần. Người trong nước tôi, tiếp nhận nhiều điều thiện do vua giáo hóa, nên động tịnh đều hợp pháp. Dù có đi đến đâu, cũng không bị người khác khinh thường, như là kẻ: sạch không nhân quả, phản bội vua, ít tâm Từ bi, ưa nhìn lỗi người khác, sống buông thả, xấu xa hèn hạ, không sợ tội lỗi, nhiều sân và dục, không biết hổ thẹn, tâm tánh đần độn khiếp nhược, ganh ghét người có khả năng và người hơn mình. Những người như thế, không nên thân cận, không giao nhiệm vụ, cũng không cho theo; không nuôi luyện những loài voi ngựa dữ, cũng không nuôi dưỡng loài cầm thú vô ích, cũng không đi qua núi sâu đầm lớn, không quy tụ nơi nghĩa trang, đồng vắng, núi hiểm, chỗ ở của phi nhân và ác thú; cũng không đến quán rượu, nhà đồ tể và nơi dâm phòng ô uế. Nếu được gặp việc may mắn, thì xoay qua phía phải làm lễ để cầu phước, không giẫm đạp lên hình ảnh của Phật, Pháp, chúng Tăng, Sư trưởng, đại nhân, cha mẹ và dấu chân của các vị

ấy. Đối với những chỗ tôn thờ người có đức thì phải cung kính lễ bái, tâm không khinh mạn; ví như gặp tháp của chư Phật, miếu linh, phòng tăng, chỗ ở của tiên thánh, trụ xứ của người thù thắng, thì tự khuyên mình, khuyên người, nên tôn kính, tu sửa làm cho những nơi ấy nghiêm túc. Thế nên thiên long đều hoan hỷ, mưa thuận gió hòa, năm thứ lúa trĩu hạt, muôn dân được an lạc, quần thân của vua đều trung lương, những kẻ dua nịnh hung tàn không thể gần gũi được. Như rừng chiên-đàn thì toàn hương chiên-đàn bao quanh, không có loài y lan lẫn lộn. Như ao Vô nhiệt, chỉ chứa toàn nước thơm công đức, không có xen lẫn những vị mặn. Vua xa người ác cũng thế, không giống như trái ngọt thú dữ cất giấu trái ngọt.

Thiện Tài lại hỏi:

–Những người nào phụ trách việc ăn uống của vua?

Đáp:

–Thưa Nhân giả! Người đảm nhiệm việc ấy phải có đủ mười đức. Những người có mười đức ấy là:

1. Chủng tộc thanh tịnh.
2. Ba nghiệp điều hòa.
3. Đầy đủ trung hiếu.
4. Khiêm nhượng, hiền hòa đáng tin cậy.
5. Biết tính vua thích ăn món gì.

6. Biết những món ăn nhẹ và món ăn kiêng.

7. Giỏi chế biến hương vị.

8. Biết giờ ăn của vua.

9. Biết món ăn ngon hay độc và biết cách giải chúng.

10. Biết món đó nên ăn ngày hoặc đêm trong tháng.

Người đủ mười đức này thì có khả năng đảm nhiệm việc nhà trù cho vua và sẽ được chọn làm. Nơi chế biến thức ăn cần phải sạch sẽ thanh khiết và bảo vệ cẩn thận.

Bà-la-môn nói:

–Nhân giả còn phải biết! Tôi thường nghĩ: Khắp chư Thiên và loài người, ai được nghe hoặc thấy tất cả các công đức, những điều thù thắng, cứ quán sát đức vua của tôi, vì ngài có đủ tất cả. Vì sao? Nhân giả nên biết, sư tử là vua của các loài thú, chúng có một đức tánh đặc biệt là không có hai tâm. Như khi nó giết một con voi lớn thì nó dùng hết sức mình, lúc bắt con mồi nhỏ cũng thế. Đức vua của tôi cũng vậy, ngài không sợ việc lớn, không xem thường việc nhỏ; đều dùng hết năng lực bi và trí một cách trọn vẹn, không bỏ sót.

Nhân giả nên biết! Vua của loài chim nước luôn có đầy đủ hai đức tánh:

1. Quán sát kỹ tâm của mình. Như khi bắt cá chúng bơi vào nước và ngẩng đầu lên, chuyên chú

quán sát, sừng sững bất động.

2. Lặng lẽ quán sát dòng nước, để theo mà thực hiện ý muốn. Đức vua của tôi cũng thế, ở trên nhìn xuống, đức bủa khắp muôn phương, nghiễm nhiên không động, cảm thông tất cả, lời nói đúng thời, mọi việc đều thành tựu tự nhiên.

Bà-la-môn nói:

–Nhân giả còn phải biết! Đức vua của tôi có ba đức giáo hóa khắp nhân gian. Như ngựa giỏi của vua Kim Luân cũng có ba đức tánh. Đó là:

1. Tâm tánh nhu hòa và có đủ khả năng lực đi đến các miền xa.

2. Không sợ nóng lạnh, đi qua đường hiểm đều an ổn.

3. Chuyển đổi các việc dễ dàng, không đòi hỏi.

Đức vua của tôi cũng thế:

1. Nói lời nhu hòa chân thật, đem chánh pháp làm lợi người giáo hóa chúng sinh đều được thành tựu.

2. Chuyên cần sắp đặt dân chúng và thường xả những của cải để phân phát cho tất cả, tâm không thay đổi.

3. Có trí lớn và sức mạnh hòa giải oán địch, thâu thuế vừa phải, luôn luôn biết tri túc.

Người đầy đủ ba đức này như dùng quạt tạo nên không khí hòa thuận, các nước bạn sợ oai, người nước mình được mang ân huệ.

Bà-la-môn nói:

–Nhân còn nên biết! Đức vua của tôi, có bốn đức giáo hóa khắp nơi, như bốn đức tánh của vua gà trống Diệu Âm nước Ma-dà. Bốn đức ấy là:

1. Chính xác đáng tin cậy.
2. Giữ lẽ phải trong phân chia lương thực.
3. Đối mặt với địch không biết sợ hãi.
4. Không nghe theo gà mái.

Đức vua của tôi cũng thế:

1. Thưởng phạt đúng thời.
2. Giúp đỡ khắp muôn phương.
3. Đem việc nghĩa chế ngự quân địch.
4. Không nghe lời sàm tấu.

Vua tôi có đầy đủ bốn đức này, nên việc giáo hóa sẽ vô cùng.

Bà-la-môn nói:

–Nhân giả còn phải biết! Đức vua của tôi có năm đức giáo hóa khắp nơi, như ngỗng chúa Thiện thời trên cõi trời Dục giới có năm công đức. Đó là:

1. Giao hợp đúng lúc.
2. Kêu to không sợ.
3. Xét tìm thức ăn đúng lúc.
4. Tâm không phóng buông thả.
5. Không nghe lời nịnh hót của những loài chim khác.

Đức vua của tôi cũng thế:

1. Tâm trong sạch, ít ham muốn, trong nội cung không sống phóng túng.

2. Lời nói có suy xét kỹ, nên người ngoài không trái lệnh.

3 Cho, nhận đúng lúc, chủ yếu là sung vào ăn mặc.

4. Điều tâm hợp với đạo, chuyên cần tránh xa lầm lỗi.

5. Thành tựu chánh tâm, không gần gũi người dua nịnh. Vua tôi có đầy đủ năm đức này nên ban ân huệ đến khắp tám cõi xa xôi.

Bà-la-môn nói:

–Nhân giả còn phải biết! Đức vua của tôi có sáu đức giáo hóa khắp nơi. Như Thắng Đức đại vương nước Ma-dà có sáu đức tánh:

1. Có chi ăn nấy.

2. Biết đủ, không đòi hỏi.

3. Ngủ đâu cũng được.

4. Cây cỏ động cũng làm thức giấc.

5. Nghèo giàu đều một lòng.

6. Mạnh mẽ đề phòng giặc cướp.

Đức vua của tôi cũng thế:

1. Muôn phương đều cống hiến, nhận lãnh đất đai hợp pháp.

2. Lúc nguy hiểm ít người tuân phụng thì luôn

ôm lòng hổ thẹn.

3. Làm việc an lành, ngủ nghỉ dễ dàng.

4. Luôn giữ chánh kiến, khi động niệm là biết ngay.

5. Quý trọng bậc đức cao, thương tưởng đến người nghèo thiếu.

6. Luôn luôn quan tâm và bảo hộ dân chúng, oai thế tự tại, không có các nạn giặc thù.

Đủ sáu đức này, thì ức triệu người đồng một lòng. Nhờ tư duy như vậy, nên thành tựu công đức cho muôn loài và vì lẽ đó nên họ đều hướng về đức vua của tôi ca ngợi, danh tiếng ngài vang khắp nơi, chuyên cần, khéo nhiếp hóa các chúng sinh, không biết mỏi mệt. Cứ như thế, lên đến hai mươi mốt loại công đức thù thắng. Đức vua của tôi có khả năng làm cho tất cả oán địch tự nhiên tiêu tán. Những kẻ ngoại xâm không thể vào đất nước mình.

Nhân giả còn phải biết! Nếu hai mươi mốt đức này thiếu, mà chỉ có ba đức sau đây, thì cũng có thể trị dân một cách hoàn hảo.

1. Đem của cải quý giá ban phát cho tất cả.

2. Thà bỏ thân mạng không nói lời hư dối.

3. Đầy đủ đại dũng mãnh có khả năng hàng phục giặc thù.

Giả sử không có ba đức này, mà chỉ có một đức thôi, thì cũng có khả năng chuyển hóa, nghĩa

là phải có đại phước đức. Bậc vua mà nhân từ là cao tột hơn cả. Ví như tám vạn bốn ngàn pháp môn, nhưng đều quy về thắng nghĩa. Đức vua cũng thế, đủ cả mưu lược nhưng đều hướng về phước đức. Nếu vua có phước, thì đất nước của vua thái bình an lạc, bình yên vô sự. Chúng sinh ở khắp muôn phương, đều giàu sang vui sướng, trước mắt được lợi ích thân tâm, xa hơn thì được yên ổn giải thoát, nhờ tâm Từ bi phước đức và ban ân huệ của vua mà thành tựu. Nếu nói về diệu hạnh đức vua của tôi thì không bao giờ hết.

Sau khi khen ngợi công đức trong và ngoài của Đại vương Cam Lộ với Thiện Tài, làm cho ông ấy hoan hỷ quý kính rồi, Bà-la-môn muốn gom lại những nghĩa trên, bèn nói kệ ca ngợi:

Thế giới của chúng sinh
Bị gió ba độc thổi
Kéo rơi vào nẻo ác
Chỉ vua mới ngăn được
Đắm say trong năm dục
Do đó sinh tham ác
Vua hành theo chánh pháp
Giúp đến đạo chân thường
Nghiêng đổ vì tài sắc
Do không trì vương pháp
Ví như cá đầm sông
Lớn nhỏ ăn lẫn nhau
Pháp vua giữ mình, người

Nay, mai thường an lạc
Chánh giáo hóa khắp nơi
Đều là nhân giải thoát
Người lấy vua làm mạng
Vua dùng pháp làm thân
Đạo đời đã hòa bình
Phật pháp mới có ích.
Trị kẻ ác làm loạn
Hiếp đáp người bất hạnh
Ân, oai luôn có mãi
Vạn nước thường thái bình
Phụng thờ nhiều đời Phật
Phước đức thắng là vua
Bi sâu ân huệ sâu
Ức triệu đều an lạc
Vua tôi dòng tôn quý
Sáng oai như mặt trời
Quên mình giúp chúng sinh
Khắp nước không nghèo thiếu
Biết thân này không sạch
Bị vô thường chiếm đoạt
Đại trượng phu điều tâm
Chỉ giữ các việc chánh
Mọi người như cỏ khô
Ân huệ như mây dầu
Tâm Từ ban âm đức
Thấm nhuần các hàm thức
Bậc vua thuận tâm người

Thương giúp kẻ nghèo khổ
Ra oai kẻ tham bạo
Thưởng phạt rất công bằng.
Người đẹp lời nói hay
Ngậm độc không ai thương
Hoặc được đại thông tuệ
Mà bị dục che tâm
Vua tôi rất đoan nghiêm
Ngừa giận ngăn các dục
Tâm như đài gương sáng
Soi hết tất cả vật
Gương sáng chỉ chiếu hình
Không soi thấu tâm tưởng
Tâm vua như gương sáng
Thấy thấu suốt nguồn tâm
Thuộc hạ không nịnh tà
Tai mắt thuần lương thiện
Tàn ác và dua nịnh
Không thể nào thân cận
Hoặc người tâm tà vạy
Muốn hại người của vua
Tâm vua vừa soi đến
Liền trở thành trung chánh
Rừng sâu che thú dữ
Biển mặn hai nước trong
Mọt chánh trị hại dân
Hung tà hại đức vua
Sông hương tuôn nước đức

Trái ngọt quằn rừng ngọt
Tám hướng đồng an vui
Thần Hiền nhờ chủ Thánh
Vua giữ gìn giới cấm
Ban cho nguồn tinh khiết
Giàu, thọ, lợi chúng sinh
Ra khỏi biển tham sân
Từ bi đã sâu rộng
Chánh pháp cũng truyền khắp
Trẻ già và cô độc
Nuôi dưỡng giúp an vui
Trọng hiền quý tài đức
Trọng già kính người thân
Thân thích cùng phi tần
Ngoài trong đều hòa thuận
Lời ấm vỗ muôn dân
Trọng thầy phụng sự thầy
Thờ kính không mệt mỏi
Phước truyền ngàn vạn đời
Thuở xưa không đạo chủ
Hoang phí khinh thân tộc
Tự phạt không lo người
Lời ác luôn truyền khắp
Vua tôi biết cảnh huyễn
Làm lợi ích quên mình
Có đạo giúp chúng sinh
Đủ tiếng khen tốt đẹp
Tham sân và keo kiệt

Đều là những nhân khổ
Hạng ngu si không biết
Thọ báo như bóng hình
Vua lấy dân làm gốc
Ức người như một thân
Sai khiến như tay chân
Làm nghỉ đều vừa phải
Gương vua tôi đời trước
Ban luật, làm tiền tệ
Việc làm thuận tâm người
Bỏ ác hướng về thiện
Yêu người như yêu thân
Khắc kỷ để tùy người
Chín tộc đã theo lệnh
Trăm chính pháp vua ban
Tám phương nương thánh hóa
Ngồi yên được thái bình
Bồi công để sửa tâm
Tâm lặng thì vô sự
Trung thần hộ vua tôi
Cần thuận như tay chân
Vạn nước đều biết đến
Bốn biển khen vua đức
Kế thừa giáo pháp Phật
Để khai ngộ chúng sinh
Làm cho tỏ tự tâm
Trời mọc hoa sen nở
Dân chúng hộ vua tôi

Như vua hộ mọi người
Như rừng che thú chúa
Thú bảo vệ núi rừng
Nước khác năm nỗi sợ
Vua tham và nịnh thần
Quan ác che giấu tội
Quan, đạo tặc cướp đoạt
Trong nước bốn nỗi sợ
Giặc giã sẽ xâm lăng
Vua tôi sạch trong ngoài
Dân không năm nỗi sợ
Ở đời có bốn nghiệp
Một trí, hai của quý
Ba hưởng năm dục lạc
Bốn là cầu giải thoát
Các vua khác đều thiếu
Đến chết chẳng ai khen
Như gió giữa lò rèn
Gió dừng mạng dừng theo
Vua tôi đủ bốn pháp
Thân trí đức sáng suốt
Giàu sang của cải quý
Ban bố cho kẻ nghèo
Năm dục không thiếu gì
Như hoa sen không nhiễm
Luôn dìu dắt chúng sinh
Về sau nhập trí Phật
Trú giải thoát như huyễn

Thị hiện nơi tham sân
Giáo hóa những người ác
Đều hướng về Phật đạo
Rồi đây tất sẽ thấy
Đủ các môn phương tiện
Lợi chúng sinh tuyệt đối
Vì thế tiếng vang xa
Gió chính là diệu tuệ
Tuổi thọ không cùng tận
Xin mau đến chiêm ngưỡng
Đừng mỏi mệt xem thường
Một lần gặp người trí
Hơn sống trăm ngàn năm.
Dẫu sống được ngàn tuổi
Mà ăn thừa đồ người
Không biết việc ba đời
Nên nghèo tài sản pháp.
Bụng lớn chỉ chứa dục
Dáng người khác chi thú
Ít học tâm cao ngạo
Nước chân bò dễ đầy
Như tay chuộc nắm vật
Tự khoe mình đa năng!
Biển trí rộng khó lường
Không sợ người hủy báng
Bò uống nước thành sữa
Rắn uống nước thành độc
Trí học thành Bồ-đề

Ngu học vì sinh tử
Không hiểu biết như thế
Chính vì lỗi thiếu học
Thế nên người nước tôi
Học rộng không nhàm chán
Vua tôi nhiều phụ tá
Thành trì cũng kiên cố
Giàu người tài, ngựa, của
Láng giềng đều giao hảo
Đủ bảy chi như thế
Trí dũng thường nương tựa
Cõi người và cõi trời
Đủ công đức thù thắng
Lợi ích các chúng sinh
Như phần trước đã nói
Người trí nghe một nghĩa
Thông hiểu vô bờ bến
Nói tóm pháp của vua
Tu thân an muôn dân
Thế gian luôn vinh hiển
Xuất thế khó suy lường
Như biển chứa các sông
Bao dung sâu rộng khắp.

Dùng kệ khen vua rồi, Bà-la-môn nói với Đồng tử Thiện Tài:

–Nhân giả nên biết! Trên thân của mỗi chúng sinh, có đến ba ức lông và chỗ chân lông. Nay đức vua của tôi có đến ba ức công đức nội hạnh và ba

ức công đức ngoại hạnh. Do đó, đức giáo hóa này ban bố, dạy bảo cho khắp chúng sinh. Vừa rồi tôi trình bày với nhân giả, mới chỉ nói công đức như một sợi lông của đức vua thôi. Nhưng sự thật thì đức của vua sâu rộng khó có thể nêu hết được. Trí của tôi thiển cận, không thể nhớ để thuật lại hết, huống nữa tôi còn có việc cần không tiện nói chuyện lâu. Hiện nay, đức vua của tôi đang giáo hóa nơi chánh điện, nhân giả nên đến đó nhất tâm chiêm ngưỡng.

Khi nghe vị Bà-la-môn nói như thế, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân vị ấy, rồi từ giã, để đến cung vua. Đến nơi, đồng tử trông thấy đức vua ấy đang ở nơi chánh điện, ngồi trên tòa sen lớn sư tử kim cương Na-la-diên xinh đẹp. Đài bằng vô số ma-ni báu, đế bằng vô số báu ánh sáng như mặt trời, trang trí bằng vô số hình tượng báu đẹp, bên trên phủ lưới bằng dây vàng, với vô số ma-ni báu ánh sáng tụ lại thật rực rỡ, trải vô số y quý báu xinh đẹp của cõi trời, dùng đủ các loại hương của cõi trời xông khắp, mặt đất nơi ấy được rải đủ các loại hoa báu, bốn mặt treo vô số cờ báu thẳng tắp, vô số phướn báu rũ xuống khắp nơi. Trướng làm bằng lông đuôi chim Khổng tước có nhiều ánh sáng màu sắc như ngọc ma-ni báu của cõi trời để treo bên trên.

Vua lúc ấy, tuổi xuân cường tráng, đủ các tướng tốt xinh đẹp, tôn quý đáng kính; đầu đội

mão báu làm bằng châu ma-ni như ý; trán đội hình bán nguyệt làm bằng vàng Diêm-phù-đàn, tai đeo hoa tai bằng ngọc ma-ni đế thanh vô cấu thượng hạng; cổ đeo anh lạc vô giá làm bằng châu ma-ni như ý thượng hạng; tay đeo nhẫn bằng châu Ma-ni như ý thượng hạng chiếu ánh sáng thuần khiết của cõi trời, lộng bằng vàng Diêm-phù-đàn, đan nhau bằng những cây nan các báu xen tạp; rốn bằng Ma-ni quang vị, chuông vàng treo làm bằng trăm ngàn lưới tràng hoa đan chéo và trang sức bằng tạng báu thanh tịnh, thường phát ra âm thanh vi diệu, diễn nói pháp vô tận; ngọc Ma-ni dạ quang phóng ra ánh sáng lớn, tròn đầy, rực rỡ khắp cả mười phương. Cây sào làm bằng ngọc báu Tỳ-lưu-ly, luôn luôn có người cầm che bên trên ngài. Vua Cam Lộ Hỏa vương đức tăng thượng, có uy lực lớn, oai thế chinh phục đến phương xa, các vua ở những nước lân cận đều khâm phục và phụng mệnh; ngài dùng lụa Ly cấu để buộc nơi đỉnh, có mười ngàn đại thần vây quanh, mười vạn người hầu đứng thẳng tắp hai bên, tướng mạo đáng sợ như sứ Diêm-la; nắm tay, đảo mắt, nghiến răng, giương mày, cầm gậy, ai thấy cũng đều kinh sợ. Dân chúng trong nước có người phạm pháp vua, hoặc đoạt mạng sống của người, hoặc trộm tài sản của người, hoặc chiếm vợ người, nói dối và ly gián, nói thô ác và vô nghĩa, tham sân tà kiến, tạo đủ các ác nghiệp như thế, toàn thân bị trói, đưa

đến chỗ vua. Nhà vua xét theo tội mà trừng trị, hoặc hỏa thiêu, hoặc nấu nước nóng, hoặc ram nướng, hoặc bỏ vào dầu sôi, hoặc thiêu đốt đủ cách làm cho họ bị chín nhừ, hoặc đuổi lên núi cao rồi xô cho rơi xuống, hoặc chặt đầu, hoặc chém ngang hông, hoặc xẻo tai mũi, hoặc chặt tay chân, hoặc móc hai mắt, hoặc lột da, hoặc rọc xả thân thể, rời rạc từng phần, xương chất thành núi, máu chảy thành ao. Đồng tử lại thấy trong máu hài cốt tay chân và đầu người ngổn ngang. Lại có vô số loại heo, chó hoang, chim cắt tranh nhau đến ao ăn thịt, uống máu kêu rống dữ tợn. Người nghe đều khiếp sợ. Tử thi ở trong ao có đủ các hình sắc, hoặc sình trướng xanh bầm, hoặc chảy mủ mùi hôi thối xông khắp, hư rã, ruột gan, phèo phổi đổ ra, lông tóc gân móng, rải rác khắp mặt ao. Hoặc có người tội nhẹ, thì bị roi vọt đánh đập khổ sở, cắt bỏ các chi, hình phạt đủ cách, kêu la rên rỉ, cất tiếng kinh hãi, hoặc kêu cha mẹ, hoặc gọi họ hàng, tiếng vang như sấm, tâm người chịu đựng với vô lượng khổ độc như thế, ví như chúng sinh trong đại địa ngục.

Trông thấy rồi, Thiện Tài suy nghĩ: "Vì tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, ta phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tu đạo Bồ-tát, cầu hạnh Bồ-tát, thỉnh vấn Thiện tri thức: Làm thế nào để tu tập thiện căn Bồ-đề? Làm thế nào để xa các bất thiện căn? Hôm nay ta lại gặp vị vua này bỏ pháp thiện căn, tạo nghiệp đại ác, bức hiếp chúng sinh, cho đến hại cả mạng

sống của họ, không biết kinh sợ nghiệp khổ đường ác ở đời sau; trước mắt toàn điên đảo, đọa lạc vào dục; thì làm sao ở đây mà thưa hỏi, thỉnh cầu về hành hạnh Bồ-tát, học đạo Bồ-tát, để có khả năng sinh đại Bi rộng lớn trọn vẹn, cứu hộ chúng sinh!” Trong tâm, đủ các ý niệm như thế và khi suy nghĩ như vậy, chư Thiên ở trên hư không bảo:

–Thiện nam! Ông không nhớ lời dạy của Thiện tri thức trưởng giả Phổ Nhãn và vừa rồi các Bà-la-môn đã khen ngợi đủ các công đức và pháp vi diệu của vị vua ấy rồi sao?

Thiện Tài ngước nhìn, rồi thưa vị ấy:

–Tôi nhớ rất kỹ, không sót một lời nào cả.

Chư Thiên nói tiếp:

–Thiện nam! Nếu ông nhớ kỹ như vậy thì đừng nghi ngờ.

Thiện nam! Ông không nên nhàm chán, xa lánh lời nói của Thiện tri thức. Bậc Thiện tri thức luôn luôn đem chánh pháp hướng dẫn ông. Lẽ nào vị ấy làm cho ông rơi vào nơi hiểm ác!

Thiện nam! Bồ-tát khéo thực hiện trí phương tiện chẳng thể nghĩ bàn, trí thâu nhận chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí hộ niệm chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí làm lợi lạc chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí trị phạt chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí làm thanh tịnh chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí làm thành thục chúng sinh chẳng thể nghĩ

bàn, trí thâm nhập chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí độ thoát chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí biết thời của chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí biết căn tánh của chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí điều phục thương tưởng chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn.

Thiện nam! Ông hãy đến chỗ đức vua, hết tâm thỉnh cầu về việc học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát.

Khi nghe chư Thiên nói như thế, Thiện Tài đến trước chỗ vua, đảnh lễ sát chân vua, nhiễu quanh vô số vòng, rồi chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát. Con nghe Thánh giả, có khả năng khéo léo giảng dạy, cúi xin chỉ dạy cho con.

Lúc ấy, vua Cam Lộ Hỏa sắp xếp việc triều chính xong, cầm tay Thiện Tài dắt vào nội cung, cho phép đồng tử cùng ngồi một tòa, rồi bảo:

–Thiện nam! Ông hãy quán sát cung điện, chỗ ở của ta và các vật dụng.

Vâng lời vị ấy, Thiện Tài liền quán sát khắp, trông thấy cung điện của vị ấy rộng rãi không nơi nào sánh kịp, làm bằng các báu ma-ni hợp lại; lầu các làm bằng cả trăm ngàn loại châu báu; trụ bằng báu trân châu đỏ, có đủ các loại màu sắc báu xen lẫn tỏa kín; bất tư nghì báu ma-ni có ánh sáng thù thắng chiếu khắp; tùy nơi, tùy chỗ mà đính các loại

vật báu như báu Mâu-tát-la-nghiệt-ma đẹp để làm thảm trải trên đất ấy; tòa Sư tử trang hoàng bằng trăm ngàn loại châu báu với màu sắc; bức trướng che trên tòa ấy; được làm bằng báu ma-ni Tỳ-lô-giá-na thượng hạng; lưới báu như ý thượng hạng có đủ loại màu sắc che rũ xuống xung quanh; dựng cờ báu xinh đẹp khắp nơi bằng châu ma-ni quang vị Sư tử vương vi diệu; xung quanh còn có cái ao cong làm bằng các loại báu đẹp, nước ao trong sạch, đủ tám công đức, bờ có thềm bậc bằng ngọc báu mã não, lan can bằng báu với đủ loại màu sắc; khắp nơi trồng cây báu thẳng tắp, các bức tường báu bao bọc xung quanh; thể nữ, người hầu có đến mười ức, xinh đẹp, đoan nghiêm, làm cho mọi người đều thích ngắm, dung nhan diễm lệ cử chỉ đáng nhìn, làm việc gì cũng khéo léo, tâm ý nhu hòa, thừa hành mệnh lệnh thường khởi tâm Từ; thấy rồi, Thiện Tài cho là việc hy hữu. Lúc ấy, vua nói:

–Này thiện nam! Ông nghĩ thế nào? Với những điều ông vừa thấy, những thành quả đáng yêu như: Sắc tướng, quyến thuộc, sung sướng, giàu sang và sự tự tại như thế, có phải đều do nghiệp ác này chiêu cảm không?

Thưa:

–Không!

–Thiện nam! Ta được môn giải thoát như

huyễn của Bồ-tát.

Thiện nam! Những chúng sinh ở trong nước của ta hôm nay là những người tạo nghiệp ác như chiên-đà-la. Với các chúng sinh ác, vì không tiếp nhận lời dạy thiện như thế! Ta đã tạo đủ vô lượng phương tiện khác nhau, làm cho họ xả bỏ nghiệp ác, quay về đường thiện. Này thiện nam! Vì điều phục cho những chúng sinh ấy thành thục, ta mở tâm Đại bi, đi trước dẫn đường, biến hóa làm người ác ở trước người ác, hiện làm các việc ác và biến hóa làm người nhẫn chịu để kẻ khác xâm hại, trách phạt, xúc não chịu đủ các sự trừng trị khổ sở, khiến cho chúng sinh làm ác trong nước này, thấy sự việc ấy rồi họ kinh hãi khiếp sợ, đối với các dục lạc họ nhàm chán, xa lìa, khiếp nhược, từ đó có thể dứt hẳn tất cả nghiệp ác, phát tâm Bồ-đề được không thoái chuyển. Thiện nam! Vì thế nên biết những cảnh chúng sinh tạo ác, kẻ thọ khổ và việc trừng trị chúng sinh bạo ác mà ông thấy vừa rồi, đều là biến hóa cả.

Thiện nam! Ta dùng mọi phương tiện như thế để khiến cho các chúng sinh, dứt trừ mọi việc làm về mười nghiệp bất thiện, an trụ tu tập đầy đủ mười thiện đạo, được lợi lạc tuyệt đối, an ổn tuyệt đối, viên mãn tuyệt đối, dứt hẳn các khổ, đứng trên đất Nhất thiết trí của Như Lai.

Thiện nam! Ta suy xét kỹ về thân, ngữ, ý của mình, chưa bao giờ làm làm hại một chúng sinh

nào cả.

Thiện nam! Đúng theo tâm nguyện của ta, thà tận đời vị lai thọ khổ không dứt, chứ nhất định không để tâm sân bộc phát dù trong một niệm. Đối với một chúng sinh nhỏ như con muỗi, con kiến còn không manh tâm giết hại, huống gì tạo những nghiệp ác như thế.

Thiện nam! Ta tự nghĩ nhớ lại, thậm chí trong mộng cũng chưa từng có một niệm nào, sinh tâm buông lung, huống là lúc tỉnh thức mà giết hại người sao? Vì sao? Vì người là ruộng phước, có khả năng sinh ra tất cả các quả thiện. Ví như trong mười sáu nước lớn, cho đến tất cả chúng sinh ở trên mặt đất, đều nương vào đất mà sinh trưởng và tồn tại. Như thế, tất cả đạo quả của Thánh Hiền đều nương vào người mà có thể tu chứng.

Thiện nam! Ta chỉ đạt được pháp môn giải thoát biến hóa như huyễn này. Còn như các Đại Bồ-tát được vô sinh nhẫn, biết các nẻo hữu đều như huyễn, biết hạnh Bồ-tát đều như hóa, biết các thế gian đều như ảnh, biết tất cả pháp đều như mộng, nhập pháp môn không đắm trước tướng chân thật, tùy thuận pháp giới, tu các diệu hạnh. Ví như lưới trời Đế Thích, dùng trí không đắm đi vào cảnh giới ấy nên không bị chướng ngại, bình đẳng nhập khắp các pháp môn Tam-muội, đã được tự tại nơi môn Tổng trì, an trụ nơi cảnh giới Phật, như bóng theo hình. Nhưng ta làm sao có thể biết

và nói hết công đức, trí tuệ và các hạnh Bồ-tát của các vị ấy.

Thiện nam! Ở phương Nam này, có một thành tên Diệu quang, vua tên là Đại Quang. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân đức vua, đi nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng lưu luyến, rồi từ giã ra đi.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 13

Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 13)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nhất tâm chánh niệm tùy thuận tư duy lại pháp môn huyễn trí của đức vua ấy đạt được, quán sát môn giải thoát như huyễn của đức vua ấy; tư duy pháp tánh như huyễn của đức vua ấy, phát nguyện như huyễn, làm thanh tịnh pháp như huyễn, liễu ngộ nghiệp như huyễn, tùy thuận pháp thành tựu như huyễn, phát sinh trí bất tư nghì như huyễn, làm thanh tịnh tánh và tướng trong ba đời như huyễn; dùng trí như huyễn phát sinh đủ các biến hóa như huyễn; tư duy như thế và tuần tự tiến bước. Đồng tử đi qua xóm làng thành ấp nhân gian; hoặc đến đồng hoang, hang sâu nơi núi cao, nơi nguy hiểm đầu nguồn cuối sông; tìm kiếm khắp nơi không biết mỏi mệt. Sau đó, ông mới đến được đại thành Diệu Quang, đứng bên cửa thành ấy, hỏi thăm mọi người:

–Đây gọi là thành gì? Vị vua nào trị vì?

Mọi người đều đáp:

–Đây là thành Diệu Quang, chính là trụ xứ của vua Đại Quang.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài hết sức vui mừng, thỏa mãn ý nguyện, hết tâm ngưỡng mộ, liền suy nghĩ: "Bậc Thiện tri thức của ta đang ở trong thành này; nhất định hôm nay ta sẽ được đích thân hầu cận, để được nghe các Bồ-tát thực hành các hạnh, được nghe môn xuất ly quan trọng của các Bồ-tát, được nghe pháp chứng ngộ của các Bồ-tát, được nghe công đức bất tư nghì của các Bồ-tát, được nghe sự tự tại bất tư nghì của các Bồ-tát, được nghe sự bình đẳng bất tư nghì của các Bồ-tát, được nghe sự dũng mãnh bất tư nghì của các Bồ-tát, được nghe cảnh giới bất tư nghì của các Bồ-tát, được nghe pháp tánh bất tư nghì của các Bồ-tát, được nghe Tam-muội bất tư nghì của các Bồ-tát, được nghe diệu dụng giải thoát bất tư nghì của các Bồ-tát, được nghe sự thanh tịnh rộng lớn bất tư nghì của các Bồ-tát". Suy nghĩ như thế rồi, đồng tử bước vào thành Diệu quang; quán sát khắp nơi, thấy thành này trang sức bằng các báu. Bảy báu tạo thành là: Vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xích châu, xa cừ, mã não. Có bảy lớp hào báu bao bọc xung quanh, trong chứa đầy nước tám công đức, dưới đáy hào trải cát vàng, ánh sáng tỏa chiếu, trên khắp mặt hào có các loại hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng. Nước ấy trong suốt, ấm mát theo thời, bùn chiên-

đàn trắng cặn lắng xuống bên dưới. Nước ấy lượn theo bùn nên có màu sắc như chiên-đàn, có bảy hàng cây Đa-la báu thẳng tấp, cành lá sum suê, xinh đẹp sầm uất, tường làm bằng bảy lớp Kim cương, đó là: Tường Kim cương Sư tử ánh sáng, tường Kim cương vô năng siêu thắng, tường Kim cương bất khả tự hoại, tường Kim cương tinh tấn nan phục, tường Kim cương kiên cố vô trước, tường Kim cương thiên y võng tạng, tường Kim cương vô cấu diệu sắc. Bảy lớp như vậy, từng lớp vây bọc lấy nhau và đều đính bằng vô số ma-ni báu đẹp xen lẫn. Thành thấp trên tường làm bằng vàng Diêm-phù-đàn và các loại báu, đính các báu như vàng, bạc lưu ly, xích châu, mã não, pha lê, hải tạng và trân châu… Thành ấy, hình bát giác chiều ngang rộng mười do-tuần. Mỗi mặt mở tám cửa, mỗi cửa đều trang trí bằng bảy loại báu, đất nơi ấy bằng lưu ly đế thanh, các báu và màu sắc hòa quyện thích hợp mọi nơi nhiều loại châu báu quý lạ rất đáng yêu thích; trong thành ấy có mười ức con đường thông nhau. Bên mỗi con đường, đều trang trí, trưng bày các báu xinh đẹp, sang trọng hơn cả con đường Thiên đế Thích đi qua. Trên mỗi đoạn đường đều có vô số vạn ức chúng sinh sinh sống an trụ trong đó; và vô số trăm ngàn cung điện rộng lớn. Mỗi cung điện đều bằng các báu hợp thành. Lại có vô số bất tư nghì lầu các bằng vàng Diêm-phù-đàn, bên trên giăng lưới báu

ma-ni, lưu ly, đế thanh; lại có vô số bất tư nghì lầu các bằng bạch ngân bên trên giăng lưới báu bằng trân châu ma-ni bảo màu đỏ. Lại có vô số bất tư nghì lầu các bằng Tỳ-lưu-ly, bên trên có lưới rộng bằng Diệu tạng ma-ni bảo, trùm khắp lên. Lai có vô số bất tư nghì lầu các bằng pha lê, bên trên giăng lưới báu bằng ma-ni vương nhật tạng; lại có vô số bất tư nghì lầu các bằng báu ma-ni ánh sáng chiếu thế gian, bên trên giăng lưới báu, ma-ni vương Cát tường quang tạng; lại có vô số bất tư nghì lầu các bằng ma-ni bảo vương đế thanh, bên trên giăng lưới ma-ni vương diệu quang; có vô số bất tư nghì lầu các bằng ma-ni bảo vương chúng sinh hải tạng, bên trên giăng lưới báu ma-ni diễm ánh sáng tạng; có vô số bất tư nghì lầu các bằng Kim cương bảo vương, bên trên giăng lưới báu ma-ni vương vô năng thắng tràng; có vô số bất tư nghì lầu các bằng chiên-đàn hương vương, bên trên giăng lưới báu hoa trời Mạn-đà-la, hoa đại Mạn-đà-la, có vô số bất tư nghì lầu các bằng gỗ thơm thượng hạng không gì sánh bằng, bên trên giăng đủ các loại lưới hoa; có vô số bất tư nghì lầu các bằng đủ loại báu đẹp trang trí báu đẹp và đủ loại lưới báu giăng bên trên như thế. Mỗi lầu các báu đều có những lan can báu bọc khắp xung quanh. Hàng cây Đa-la báu tuần tự thẳng tắp đều dùng cây báu để làm ranh giới, mỗi dây báu đều có linh vàng, mỗi linh vàng đều có buộc các lọng

báu giống như đuôi chim Khổng tước, màu sắc khác nhau xinh đẹp. Gió động, phát ra âm thanh nghe rất hay. Thành ấy còn có vô số a-tăng-kỳ lưới ma-ni báu, vô số lưới linh báu, vô số lưới hương trời, vô số lưới hoa trời, vô số lưới hình tượng báu. Thành này còn có vô số trướng Kim cương, vô số trướng y báu, vô số trướng bảo cái, vô số trướng bảo tràng, vô số trướng bảo sơn, vô số trướng tràng hoa báu và vô số trướng lầu các báu treo khắp, lọng cờ phướn báu trưng bày la liệt khắp nơi. Ao báu trong thành, nước đức tràn đầy, đáy trải cát vàng, sáng rực trong ngoài, các loại hoa đẹp của cõi trời, nở tròn trên mặt ao, các loại chim quý của cõi trời bay vui đùa trong ấy; phát ra âm thanh vi diệu rất vừa ý người; bậc thềm bờ ao trang bị bằng bảy báu. Ao báu của Đế Thích cũng không so sánh kịp. Lúc bấy giờ, trong thành này, có một lầu các tên là Diệu Pháp Tạng, trang nghiêm bằng vô số loại báu với nhiều màu sắc có hào quang chiếu sáng rực rỡ, vượt hơn tất cả, không gì sánh kịp, chúng sinh đều thích nhìn, không biết nhàm chán. Đức vua Đại Quang thường ngự trong ấy.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đứng trước đại thành ấy và trước tất cả các loại vật báu đẹp trân bảo như lầu các báu, ao báu, hào báu, cây báu, tường báu, lọng báu, cờ báu, linh báu, lưới báu; tất cả những vật dụng cho đến nam nữ và cảnh giới lục trần đều không làm cho đắm nhiễm. Đồng tử

chỉ đứng ở trong vườn Ngự uyển chánh pháp, hết tâm khát khao ngưỡng mộ để chỉ có pháp chánh tư duy tuyệt đối, chỉ hết tâm mong muốn gặp Thiện tri thức. Thiện Tài mới thong thả tiến bước về phía trước và quán sát khắp nơi. Cùng Lúc ấy, đồng tử trông thấy vua Đại Quang đang đi gần tới lầu các, đến ngồi tòa báu Sư tử Như ý ma-ni bảo liên hoa tạng, rộng lớn trang nghiêm. Đế tòa bằng ngọc lưu ly xanh; trướng bằng lụa vàng; lưới bằng các báu, trang sức bằng dây vàng Diêm-phù-đàn đan chéo nhau; thảm làm bằng vải thượng diệu của cõi trời, trải đều bốn góc; vô số hình tượng báu xinh đẹp, trang trí theo vị trí thích hợp. Đức vua ấy có thân xinh đẹp, đủ ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp của bậc đại nhân. Như núi vàng ánh sáng và màu sắc rực rỡ. Như mặt trời trên không chiếu ánh sáng khắp nơi. Như vầng trăng tròn, mà người trông thấy thì tâm ý mát mẻ, không biết nhàm chán. Như trời Phạm vương ở giữa chúng trời, oai đức vượt hơn tất cả. Như biển cả chứa vô lượng, vô biên châu báu công đức. Như vừng mây lớn giăng pháp tánh khắp hư không nổi sấm pháp vang dội. Như hư không giới thanh tịnh, hiển hiện đủ các hình tượng sao pháp môn. Như núi Tuyết chúa, tô điểm tướng tốt cho rừng cây. Như bốn sắc của núi Tu-di hiện khắp biển tâm của chúng sinh. Như đảo báu, bên trong chứa đầy các loại trí báu. Ở trước tòa của vua, còn có vô lượng vàng bạc,

trân châu ma-ni, san hô, hổ phách, kha bối, ngọc bích; các châu báu này chất đống; lại có đủ loại y báu, tràng hoa, anh lạc cùng các thức ăn uống, tất cả nhiều vô số kể. Lại có trăm ngàn vạn ức xe báu tứ mã; trăm ngàn vạn ức các kỹ nhạc trời; trăm ngàn vạn ức loại hương thơm của cõi trời; trăm ngàn vạn ức phương thuốc để trị bệnh; vô số bò sữa sừng móng đều màu vàng; vô số trăm ức cô gái xinh đẹp, xoa thân bằng hương chiên-đàn, trang điểm bằng các loại anh lạc và mặc y phục của cõi trời, luyện tập thông hết sáu mươi bốn tài nghệ, mô phạm lễ nghi họ đều thông thạo, tùy theo nhu cầu của chúng sinh mà cung cấp. Bên ngã tư đường, xóm làng, thành ấp nối nhau dàn ra thẳng tắp; nhà phước nhà nghĩa đến hai mươi ức, bên trong trang trí đầy những vật trân bảo xinh đẹp và các thức ăn uống. Mỗi bên đường có hai mươi ức vị Đại Bồ-tát, đem các vật ấy ban phát cho chúng sinh để họ được đầy đủ; tất cả chỉ vì muốn thâu nhận các chúng sinh, muốn phát triển tâm kính mến của các chúng sinh, muốn phát triển tâm hoan hỷ của tất cả chúng sinh, muốn phát triển tâm phấn khởi của các chúng sinh, muốn làm thanh tịnh tâm chánh tín của các chúng sinh, muốn làm cho tâm của chúng sinh tươi mát, muốn làm cho chúng sinh dứt trừ lửa ái, muốn làm cho chúng sinh dứt phiền não, muốn giúp chúng sinh hiểu chân thật, muốn giúp chúng sinh thể nhập chủng trí, muốn giúp

chúng sinh xả bỏ oán địch, muốn làm cho chúng sinh xa rời các điều ác, muốn làm cho chúng sinh nhổ bật tà kiến, muốn làm cho chúng sinh sạch các nghiệp.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân của vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng, rồi đứng chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói, Thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo, cúi xin chỉ dạy cho con.

Vua nói:

–Này thiện nam! Ta được môn giải thoát tịnh tu hạnh tràng đại Từ của Bồ-tát, thanh tịnh tuyệt đối.

Thiện nam! Ta ở nơi vô lượng trăm ngàn vạn ức cho đến vô lượng vô lượng chỗ các Đức Phật; được gần gũi, lắng nghe, thỉnh vấn pháp này, rồi tùy thuận tư duy, quán sát kỹ, ngộ nhập thanh tịnh, tu tập trang nghiêm.

Thiện nam! Ta dùng pháp này để làm vua, dùng pháp này để truyền lệnh, dùng pháp này để tiếp nhận, dùng pháp này để theo sát thế gian, dùng pháp này để ban hành chánh hóa, dùng pháp này để điều phục chúng sinh, dùng pháp này để hướng dẫn chúng sinh, dùng pháp này để thương

xót chúng sinh, dùng pháp này để an ủi chúng sinh, dùng pháp này để vận tải chúng sinh, dùng pháp này để làm cho chúng sinh ngộ nhập, dùng pháp này để giúp cho các chúng sinh tu hành, dùng pháp này để tạo phương tiện cho chúng sinh, dùng pháp này giúp cho các chúng sinh biết tư duy trọn vẹn về thật tánh của các pháp, dùng pháp này để giúp cho chúng sinh an trụ nơi đại Từ, lấy từ làm chủ, đầy đủ năng lực từ. Như thế-làm cho họ an trụ nơi tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm thương xót, tâm thâu nhận, tâm bảo hộ chúng sinh, tâm không xả ly, tâm nhổ bỏ nỗi khổ của chúng sinh không dừng nghỉ, tâm luôn thay thế sự thọ khổ cho các chúng sinh, tâm giúp chúng sinh trụ an lạc; giúp cho họ vứt bỏ mọi trói buộc trở ngại để được tự tại. Đối với chúng sinh được tự tại, làm cho họ được an lạc tuyệt đối, làm cho các chúng sinh dứt hẳn tâm sinh tử như cỏ mọc lan nhanh; làm cho chúng sinh cắt đứt tâm kết sử, như dòng sông nối nhau chảy mãi; làm cho chúng sinh cắt đứt tâm phiền não tập khí; làm cho chúng sinh an trụ nơi tâm vào pháp tánh tịch tĩnh; làm cho chúng sinh dứt hẳn tất cả pháp bất thiện; làm cho chúng sinh cắt đứt dòng sinh tử nhập vào dòng pháp; làm cho chúng sinh thâm nhập vào pháp giới tâm không thoái chuyển, dùng lửa trí tuệ thiêu củi phiền não; dứt hẳn đường sinh vào năm đường; đầy đủ hạnh Bồ-tát; tiến đến Nhất thiết trí, biển tâm thanh tịnh không bị vẩn đục;

niềm tin kiên cố; tất cả chư Thiên, Ma vương, Phạm vương, Sa-môn, Bà-la-môn, người và phi nhân đều không thể nào làm lay động được.

Thiện nam! Ta an trụ nơi môn giải thoát hạnh tràng đại Từ như thế, có khả năng dùng chánh pháp giáo hóa thế gian.

Thiện nam! Tất cả chúng sinh trong nước; khi ở bên cạnh ta, họ đều không có lo sợ. Thiện nam! Những chúng sinh nào nghèo khổ, đói khát, rách rưới, ốm gầy, đi đến chỗ ta xin những thức ăn uống hoặc y phục; cho đến xin hết tất cả các vật dụng cần thiết, thì ta mở kho chứa, chỉ cho họ thấy và biết rõ. Rồi nói: Từ xưa đến nay, vì của báu này mà các ngươi tạo mười điều bất thiện và đủ các nghiệp ác. Do nghiệp này mà các ngươi phải chịu nghèo khổ, thiếu thốn, ăn mặc rách rưới. Hôm nay ta cung cấp cho tất cả, các ngươi hãy nhận theo sở thích của mình, đầy đủ rồi thì tùy theo sức của mình mà tu hành, không được tạo các điều ác, không hại chúng sinh, không sinh các kiến và không chấp trước. Các người nghèo thiếu, ai cần vật gì hãy đến chỗ ta hoặc nhà nghĩa, nhà phước hai mươi ức nơi, hoặc ở bốn mặt đường; tất cả của cải có đầy đủ các loại, cứ tự tiện, lấy đừng có nghi ngờ.

Thiện nam! Những chúng sinh sinh sống trong thành Diệu Quang này, đều là Bồ-tát phát tâm Đại thừa, thực hành hạnh Đại thừa, khởi tâm đại Bi đối

với các chúng sinh, làm thanh tịnh khắp; do tâm mà ý muốn và kiến giải không đồng, hoặc thấy thành này diện tích nhỏ hẹp, hoặc thấy thành này diện tích rộng lớn, hoặc thấy thành này nền bằng đất cát, hoặc thấy thành này bằng lưu ly và các ma-ni báu; hoặc thấy tường vách xây bằng đất, hoặc bằng kim cương vô năng thắng; hoặc thấy đất nơi ấy cao thấp không bằng phẳng, hoặc thấy đất nơi ấy bằng phẳng như bàn tay; hoặc thấy phòng ốc tạo bằng đất, cây gỗ; hoặc thấy nhà cửa, chánh điện, cho đến những lầu các, thềm hiên cửa sổ, cửa chính tất cả đều báu đẹp.

Thiện nam! Chỉ trừ chúng sinh nào, có tâm thanh tịnh, đã từng trồng thiện căn, cúng dường chư Phật, phát tâm hướng đến đạo Nhất thiết trí, lấy Nhất thiết trí làm nơi quy y và thuở xưa, khi tu hạnh Bồ-tát đã từng đem bốn Nhiếp sự để thâu nhận; thì mới thấy thành này đầy đủ các báu thanh tịnh xinh đẹp; ngoài ra họ đều thấy uế trược.

Thiện nam! Vào thời năm uế trược, tất cả chúng sinh trong nước ta, do nơi nghiệp cũ còn khiến họ vui vẻ tạo các điều ác; ta đem tâm thương xót thâu nhận tâm họ và muốn cứu hộ giúp họ thể nhập môn đại Tam-muội Bồ-tát tùy thuận thế gian lấy đại Từ làm đầu.

Thiện nam! Khi ta thể nhập môn Tam-muội này, thì tất cả những tâm lo sợ, tâm làm hại, tâm thù oán và tâm tranh luận của các chúng sinh ấy,

đều tự tiêu diệt. Vì sao? Vì nhập môn Tam-muội Bồ-tát tùy thuận thế gian lấy Đại từ làm đầu thì bản tánh và công năng của pháp nó như thế.

Thiện nam! Hãy chờ giây lát, ông sẽ được chứng minh điều đó.

Bấy giờ, vua Đại Quang liền nhập vào định này. Ngay Lúc ấy, trong và ngoài thành đều chấn động sáu cách như đất báu, tường báu, nhà báu, điện báu, đền đài, lầu các, thềm cấp, cửa nẻo… đều chạm vào nhau, phát tiếng và hướng về nhà vua có vẻ như cúi mình đảnh lễ và đồng phát ra âm thanh vi diệu, để khen ngợi công đức của vua. Đồng thời, tất cả dân chúng trong và ngoài thành ấy, đều hết sức vui mừng, phấn khởi, rồi cùng nhau đến chỗ vua, thành kính đảnh lễ. Các loài chim thú thân thuộc, ở gần vua, đều đua nhau chiêm ngưỡng, cùng phát tâm Từ bi, đồng đến trước nhà vua, cung kính và đảnh lễ. Tất cả núi non suối nguồn và các loài cây cỏ, đều xoay chuyển và cùng hướng về vua, tỏ dáng cung kính lễ bái. Ao, hồ, suối, giếng, cho đến sông biển, đều dâng trào những gợn sóng nước đến trước vua. Mười ngàn Long vương, nổi vầng mây hương lớn, điện chớp, sấm gầm, làm mưa rưới đầy nước hương. Lại có mười ngàn vị vua nơi sáu cõi trời thuộc Dục, đó là: Tứ Đại Thiên vương, vua trời Đao-lợi, vua trời Dạ-ma, vua trời Đâu-suất, vua trời Diệu biến hóa, vua trời Tha hóa tự tại. Những

vị trời ấy, đều là hàng thượng thủ, đứng trên hư không, trổi các loại kỹ nhạc, vô số Thiên nữ ca vịnh khen ngợi, vô số mây hoa báu của cõi trời, vô số mây hương báu của cõi trời, vô số mây cờ báu của cõi trời, vô số mây hương bột của cõi trời, vô số mây y báu của cõi trời, vô số mây lọng báu của cõi trời, vô số mây vòng báu của cõi trời, vô số mây phướn báu của cõi trời, trang bị khắp trong hư không, để cúng dường đức vua ấy. Lại có voi chúa Y-la-bát-na dùng sức tự tại của mình; trải vô số hoa sen báu lớn; treo vô số tràng anh lạc báu của cõi trời, vô số vải lụa báu, vô số vật trang sức báu, vô số y phục báu, vô số vòng báu, vô số hoa báu, vô số hương báu, vô số hương đốt, vô số hương xoa, đủ các loại kỳ diệu để trang sức; có vô số Thiên nữ cất giọng ca hay ca vịnh khen ngợi. Trong cõi Diêm-phù-đề, còn có vô số trăm ngàn vạn ức vua La-sát, vua Dạ-xoa, vua Cưu-bàn-trà, vua Tỳ-xá-xà và các quỷ vương; hoặc ở trên đất liền, hoặc ở trên hư không, hoặc đứng trên núi, hoặc ở trong biển cả. Tất cả đều là loài uống máu, ăn thịt, giết hại chúng sinh mà giờ đây đều phát tâm Từ, nguyện làm lợi ích, thắp sáng cho đời sau, không tạo các điều ác, chắp tay cung kính, đảnh lễ đức vua, thân tâm tịch tĩnh, dứt hết sợ hãi, họ đều được vô lượng sự an lạc rộng lớn. Như cõi Diêm-phù-đề, ngồi ba thiên hạ khác cho đến tất cả những chúng sinh độc ác có trong tam thiên đại thiên thế

giới đến trăm ngàn vạn ức na-do-tha thế giới ở mười phương cũng vậy đều làm như vậy. Tất cả đều nhờ vào năng lực của pháp môn Tam-muội Bồ-tát tùy thuận thế gian lấy đại Từ làm đầu này.

Lúc ấy, vua Đại Quang xuất định, bảo Thiện Tài:

–Thiện nam! Ta chỉ được môn giải thoát Tam-muội tùy thuận thế gian bằng tràng hạnh đại Từ của Bồ-tát này. Còn như các Đại Bồ-tát có tâm Từ như lọng báu trên cao che khắp các chúng sinh, cứu hộ bình đẳng tuyệt đối không phân biệt, tu hành theo tất cả các hạnh thượng trung hạ là đại địa có công năng dùng tâm Từ duy trì tất cả chúng sinh; là ánh sáng phước đức như vầng trăng trong xuất hiện bình đẳng khắp các thế gian; là vầng mặt trời trong, dùng ánh sáng trí chiếu khắp tất cả những cảnh giới đã biết, là ngọn đèn sáng thế gian, có công năng phá tan những tối tăm của chúng sinh; là châu thủy tịnh có công năng lọc sạch uế trược, nịnh hót, lừa dối của chúng sinh; là châu như ý có công năng làm thỏa mãn những nhu cầu của chúng sinh; là ngọn gió mạnh có công năng bảo trì chúng sinh; là cung điện Tam-muội và thành trì đại pháp trí Nhất thiết trí. Nhưng ta làm sao có thể biết hạnh của các vị ấy, nói hết công đức của các vị ấy, đo lường núi lớn phước đức của các vị ấy, chiêm ngưỡng những vì sao công đức của các vị ấy, quán sát những đại nguyện như gió

xoáy của các vị ấy, so sánh năng lực pháp bình đẳng của các vị ấy, làm bộc phát đại tâm tu hành của các vị ấy, biểu hiện biển đại trang nghiêm của các vị ấy, xiển dương môn hạnh Phổ hiền của các vị ấy, đi sâu vào các hang động Tam-muội của các vị ấy, khen ngợi mây đại Từ bi của các vị ấy, giăng mưa pháp cam lồ của các vị ấy.

Thiện nam! Ở phương Nam này có một kinh đô, tên là An trụ, có vị Ưu-ba-di, tên là Bất Động. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Đồng tử Thiện Tài nghe xong đảnh lễ sát chân đức vua, đi nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng lưu luyến rồi từ giã ra đi.

Khi ra khỏi thành Diệu quang, đang đi trên đường, đồng tử bắt đầu chánh niệm, tư duy lại lời dạy của vua Đại Quang, nhớ lại hạnh tràng đại Từ của Bồ-tát, tư duy Tam-muội tùy thuận thế gian của Bồ-tát, thấy thân Bồ-tát thanh tịnh bất tư nghì của vị ấy khắp nơi, nhớ toàn bộ tòa Sư tử báu đẹp bất tư nghì của vị ấy, nhớ sự tăng trưởng năng lực tự tại từ phước đức đại nguyện bất tư nghì của vị ấy, nhớ sự kiên cố trí thành thục chúng sinh bất tư nghì của vị ấy, quán sát đại oai đức không cùng thọ dụng bất tư nghì của vị ấy, ghi nhớ tướng thần thông khác nhau bất tư nghì của vị ấy, tư duy về đại chúng hội thanh tịnh bất tư nghì của vị ấy, phân biệt sự tạo nghiệp của Bồ-tát bất tư nghì của

vị ấy; ghi nhớ mạch lạc, tin hiểu tuần tự rồi phát sinh tâm hoan hỷ, tâm trừng tịnh, tâm lanh lợi, tâm khoan khoái, tâm vui mừng, tâm phấn khởi, tâm không loạn, tâm sáng tỏ, tâm kiên cố, tâm rộng rãi, tâm vô tận. Tư duy như vậy rồi, Thiện Tài ngậm ngùi rơi lệ. Ông lại nghĩ: Bậc Thiện tri thức thật là hy hữu, khó gặp, khó được nghe. Bậc Thiện tri thức chính là núi báu của ta, phát sinh ra tất cả các công đức báu, có công năng làm thanh tịnh khắp các hạnh Bồ-tát, viên mãn tất cả tịnh niệm của Bồ-tát, làm thanh tịnh sự xoay chuyển Đà-la-ni của Bồ-tát, làm bộc phát ánh sáng Tam-muội của Bồ-tát, tu tập để thấy cảnh giới Phật của Bồ-tát, làm mưa khắp tất cả bằng những trận mưa pháp của chư Phật, hiển hiện trí bất tư nghì của Như Lai, biểu hiện rõ tất cả môn nguyện của Bồ-tát, làm sinh trưởng tất cả mầm non của Bồ-tát. Đồng tử nghĩ tiếp: Bậc Thiện tri thức, có khả năng cứu hộ ta, giúp ta không bị đọa vào các nẻo ác. Bậc Thiện tri thức, có khả năng hướng dẫn ta, giúp ta được nhập vào Phật tuệ bình đẳng. Bậc Thiện tri thức, có khả năng chiếu sáng ta, giúp ta biết rõ những con đường nguy hiểm. Bậc Thiện tri thức, có khả năng khai thị ta, giúp ta hiểu rõ nghĩa sâu xa của Đại thừa. Bậc Thiện tri thức, có khả năng khuyến phát ta, giúp ta nhanh chóng nhập vào các hạnh của Phổ Hiền. Bậc Thiện tri thức, có khả năng làm cho ta tỏ ngộ giúp ta nhanh chóng đến thành Nhất

thiết trí. Bậc Thiện tri thức, có khả năng dạy bảo ta, giúp ta thể nhập vào biển cả pháp giới. Bậc Thiện tri thức có khả năng khuyên nhủ ta, giúp ta thấy được biển pháp trong ba đời. Bậc Thiện tri thức có khả năng truyền dạy ta, giúp ta được cùng thánh chúng hội họp. Bậc Thiện tri thức có khả năng làm cho ta phát triển, giúp ta phát sinh tất cả pháp trắng; nghĩ đến Thiện tri thức là biết dùng khả năng làm lợi ích cho chúng sinh.

Đồng tử Thiện Tài suy nghĩ như vậy, nước mắt rưng rưng. Đức Như Lai sai vị thiên ở trên hư không. Vị này thường bảo hộ cho Bồ-tát giác ngộ, theo Bồ-tát như bóng với hình và nói với đồng tử:

–Này thiện nam! Người nào vâng theo lời dạy của Thiện tri thức thì các Đức Phật Thế Tôn đều hoan hỷ. Người nào vâng theo lời nói của Thiện tri thức, tức là được gần nơi quả vị Nhất thiết trí. Người nào đối với công hạnh của Thiện tri thức, mà tâm không nghi hoặc, thì thường được gặp tất cả thiện hữu. Người nào phát nguyện luôn luôn gần gũi bậc Thiện tri thức thì được đầy đủ tất cả các lợi ích của nghĩa tối thắng sâu xa.

Thiện nam! Ông đến kinh đô An trụ, thì sẽ được gặp đại Thiện tri thức Ưu-bà-di Bất Động và thỉnh vấn vị ấy về các hạnh của Bồ-tát.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài xuất định ánh sáng trí, thong thả du hành đến thành An trụ hỏi thăm

khắp nơi: Ưu-bà-di Bất Động hiện giờ ở đâu? Gặp mọi người, họ đều chỉ: Thiện nam, Ưu-bà-di Bất Động là một cô gái, ở nhà hầu cận cha mẹ, diễn thuyết diệu pháp cho quyến thuộc và vô lượng người ở chung quanh.

Thiện Tài nghe rồi, từ tâm hoan hỷ, đạt tâm vắng lặng, sinh tâm kính mến như được gặp cha mẹ. Hôm nay ta sẽ được toại nguyện, rồi ông liền đến chỗ Ưu-bà-di Bất Động. Đến cửa nhà vị ấy, đồng tử đứng quán sát, rồi bước vào bên trong, thấy mái hiên nhà cô ấy, trang sức bằng các báu sạch đẹp, ánh sáng màu hoàng kim tỏa khắp nơi. Khi ánh sáng ấy chạm đến thân Thiện Tài, ngài liền đạt được năm trăm môn Tam-muội vi diệu. Đó là: Môn Tam-muội tràng thể nhập tất cả sự an lạc tự tại; môn Tam-muội liễu đạt tất cả tướng tịch tĩnh; môn Tam-muội xa lìa tất cả thế gian; môn Tam-muội phổ nhãn xả đắc và môn Tam-muội Như Lai tạng. Đồng tử đạt được năm trăm môn Tam-muội như vậy; được môn Tam-muội như thế rồi, thân tâm nhẹ nhàng như bào thai bảy, ngày khinh an tuyệt diệu, ở đời không gì bằng; lại còn ngửi được mùi hương thơm mà chư Thiên, Rồng, Càn-thát-bà người và phi nhân không thể có được. Đồng tử liền tiến lên phía trước, chắp tay cung kính; nhiếp tâm quán sát, trông thấy hình sắc vị ấy đoan trang xinh đẹp, tất cả người nữ khắp thế giới nơi mười phương không thể sánh kịp; huống gì có

người hơn, chỉ trừ Đức Như Lai và những vị Bồ-tát quán đỉnh. Thân vị ấy thù thắng, miệng thoảng hương thơm, cung điện tráng lệ, của cải tài sản, quyến thuộc vây quanh, ánh sáng rực rỡ, thanh tịnh không bị vẩn đục, tất cả đều không ai sánh bằng huống gì có người hơn. Tất cả chúng sinh khắp thế giới trong mười phương đều say đắm vị Ưu-bà-di này. Chúng sinh nào thoáng được chiêm ngưỡng vị ấy thì tất cả phiền não đều tự tiêu diệt. Ví như trăm vạn vua trời Đại Phạm quyết định không sinh phiền não ở cõi Dục. Người nào gặp vị Ưu-bà-di này cũng thế. Chúng sinh ở khắp mười phương, nhìn cô gái này, ai nấy đều vui vẻ kính mến tâm không thấy nhàm chán, ngoại trừ bậc có đầy đủ đại trí tuệ.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài chắp tay, cúi mình, chiêm ngưỡng, cung kính, quán sát bằng chánh niệm, thấy thân của cô gái ấy tự tại chẳng thể nghĩ bàn; dung nhan sắc tướng, thế gian không ai bằng; ánh sáng rực rỡ không gì làm chướng ngại, làm lợi ích lớn cho các chúng sinh trong pháp giới không cùng tận. Các lỗ chân lông trên thân vị ấy, thường tỏa hương thơm. Cung điện thượng hạng, quyến thuộc vô biên, công đức sâu rộng bất tư nghì không thể nào biết hết bến bờ của nó. Thấy rồi, đồng tử hoan hỷ nói kệ khen ngợi:

Thánh giả thường hộ trì giới thanh tịnh
Tu trọn nhẫn vô cấu Bồ-tát

Vững tiến bất động như kim cương
Diệu quả tuyệt thế không gì sánh.

Nói kệ rồi, Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói, thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo, cúi xin đem lòng từ chỉ dạy cho con.

Bấy giờ, Ưu-bà-di Bất Động đem lời từ hòa, lời đáng yêu và lời từ bi của Bồ-tát an ủi Thiện Tài:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Ông đã có khả năng phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Thiện nam! Ta được môn giải thoát tạng trí tuệ khó bẽ gãy của Bồ-tát, môn thọ trì hạnh nguyện kiên cố của Bồ-tát, môn Tổng trì địa, tất cả pháp bình đẳng của Bồ-tát, môn biện tài ánh sáng trí chiếu khắp tất cả pháp của Bồ-tát, môn Tam-muội trang nghiêm cầu tất cả pháp, tâm không mệt mỏi của Bồ-tát.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Cảnh giới của môn giải thoát tạng trí tuệ khó khuất phục của Bồ-tát cho môn Tam-muội trang nghiêm cầu pháp tâm không mỏi mệt ấy là thế nào?

Đáp:

–Thiện nam! Cảnh giới ấy sâu xa khó tin hiểu.

Thiện Tài thưa:

–Cúi xin Thánh giả, nương thần lực của Đức Phật, thuyết giảng cho con, con nhờ năng lực là Thiện tri thức của ngài mà có khả năng tin, có khả năng tiếp nhận, có khả năng hiểu, có khả năng biết, có khả năng thấu hiểu, có khả năng hành theo, quán sát rõ ràng, ghi nhớ và tu tập, bình đẳng tuyệt đối, dứt hẳn phân biệt.

□

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 14

Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 14)

Bấy giờ, Ưu-bà-di Bất Động bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Thiện nam! Ta nhớ lại thời quá khứ, thuộc kiếp Vô cấu quang, kiếp ấy có Đức Phật, tên là Tu Tú, đầy đủ mười hiệu. Thời ấy có đức vua tên là Điện Thọ, ngài chỉ có một người con gái chính là ta bấy giờ. Vào một đêm, sau giờ diễn tấu âm nhạc, cha mẹ anh em đều ngủ say, năm trăm đồng nữ cũng vừa yên giấc, ta lên trên lầu cao ngắm tinh tú. Cùng lúc, ta thấy Đức Như Lai, ở trên không trung, như núi báu chúa, với vô lượng, vô biên trời, rồng, bát bộ và bất tư nghì chúng Bồ-tát vây quanh. Thân Đức Như Lai phóng lưới ánh sáng chiếu khắp mười phương không bị chướng ngại; các lỗ chân lông trên thân đều tỏa hương thơm. Ta nghe mùi hương ấy, thân thể nhẹ nhàng trong tâm hoan hỷ, vội xuống lầu, chắp tay đảnh lễ và chiêm

ngưỡng kỹ Đức Phật ấy. Nhưng không thấy được tướng trên đỉnh, nhìn hai bên thân cũng không biết giới hạn và tư duy về các vẻ đẹp cũng không biết nhàm chán.

Thiện nam! Lúc ấy, ta thầm nghĩ: Không biết Đức Thế Tôn này, đã tạo những nghiệp duyên gì, mà đạt được thân xinh đẹp thù thắng, tướng tốt viên mãn, ánh sáng đầy đủ, quyến thuộc thành tựu, cung điện trang nghiêm, phước đức trí tuệ, Tam-muội Tổng trì và thần thông biện tài đều bất tư nghì như thế!

Thiện nam! Bấy giờ, Đức Như Lai ấy biết được ý nghĩ của ta nên ngài liền bảo:

–Người nên phát tâm khó khuất phục, để cắt đứt các phiền não, phát tâm không gì thắng nỗi để phá các tà chấp; phát tâm không lui, không khiếp sợ để nhập vào pháp môn sâu xa; phát tâm không lay động, để nhổ nỗi khổ sinh tử, phát tâm không mê hoặc, để thọ sinh vào khắp tất cả các nẻo, phát tâm không nhàm chán, để mong luôn luôn được gặp các Đức Phật; phát tâm không biết đủ, để tiếp nhận tất cả các trận mưa pháp của Như Lai; phát tâm chánh tư duy để chiếu soi tất cả ánh sáng Phật pháp; phát tâm đại trụ trì, để chuyển toàn bộ những bánh xe pháp của các Đức Như Lai; phát tâm thông lưu khắp, để ban pháp báu theo nhu cầu của chúng sinh.

Thiện nam! Ta ở chỗ của Đức Phật Chánh Đẳng Giác ấy, nghe pháp như thế và tùy thuận mà cầu Nhất thiết chủng trí, tâm không thoái chuyển; cầu mười Lực của Đức Phật, cầu biện tài của Phật, cầu hào quang của Phật, cầu sắc thân của Phật, cầu tướng tốt của Phật, cầu chúng hội của Phật, cầu tịnh độ của Phật, cầu oai nghi của Phật, cầu thọ mạng của Phật. Phát tâm ấy rồi, tâm rất mong muốn như người khát nghĩ đến nước. Tâm ấy kiến cố như Kim cương, tất cả phiền não và Nhị thừa không thể làm hủy hoại được.

Thiện nam! Ta nhớ từ lúc mới phát tâm đến nay, trải qua số kiếp như cực vi trần của cõi Diêm-phù-đề, nhưng ta chưa bao giờ khởi tâm dục, dù trong một niệm, huống gì làm việc ấy.

Trong những kiếp đó, đối với lỗi lầm của quyến thuộc mình ta còn không khởi tâm sân hận dù trong một niệm, huống là những chúng sinh khác không có lỗi lầm.

Trong những kiếp ấy, ta đối với thân mình còn không sinh ngã kiến, huống gì lấy đồ vật của chúng làm của mình.

Trong những kiếp ấy, khi sinh khi tử và lúc nhập lúc trụ lúc xuất, cho đến trong mộng, cũng chưa bao giờ mê hoặc khởi ý tưởng chúng sinh và tâm vô ký, huống gì những lúc khác.

Trong những kiếp ấy, thậm chí trong giấc

mộng, có khi thấy được một Đức Phật mà ta chưa từng quên, huống là sự thấy của Bồ-tát thập nhãn.

Trong những kiếp ấy, Ta thọ trì chánh pháp của các Đức Như Lai, chưa từng quên sót một câu một kệ, cho đến những lời lẽ của thế tục cũng vậy, huống gì sự tuyên thuyết diệu pháp trong kho tàng ngôn ngữ của Như Lai.

Trong những kiếp ấy, khi thọ trì biển giáo pháp của các Đức Như Lai, ta đều tư duy và quán sát kỹ từng câu từng đoạn, cho đến tất cả pháp của thế tục cũng luôn luôn tư duy quán sát triệt để, huống là pháp thắng nghĩa chân thật của Đức Như Lai.

Trong những kiếp ấy, khi thọ trì biển pháp của các Đức Như Lai, trong đó không có pháp nào là ta không đắc Tam-muội, cho đến tất cả pháp công xảo kỹ nghệ của thế gian, trong mỗi pháp cũng đều như vậy.

Trong những kiếp ấy, trụ trì pháp luân của các Đức Như Lai, tùy theo những pháp trụ trì chưa từng phế bỏ, cũng không nhầm lẫn một đoạn, một câu; cho đến không tăng thêm theo trí thế gian, ngoại trừ là muốn điều phục chúng sinh.

Trong những kiếp ấy, gặp biển chư Phật, nơi mỗi Đức Phật ta đều thành tựu đại nguyện thanh tịnh, cho đến sự biến hóa nơi các Đức Phật cũng thế.

Trong những kiếp ấy, gặp các Bồ-tát, tu hành

diệu hạnh, ta cũng thành tựu tất cả, nên được thanh tịnh.

Trong những kiếp ấy, gặp các chúng sinh, Ta đều khuyên phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Chưa từng khuyên một chúng sinh nào phát tâm Thanh văn, Bích-chi-phật dù chỉ trong một niệm.

Trong những kiếp ấy, khi nghe pháp nơi các Đức Phật, đến một đoạn, một câu ta đều không sinh tâm nghi ngờ, không sinh nhị tưởng, không sinh tưởng phân biệt, không có ý tưởng khác nhau, không sinh tưởng chấp trước, không nghĩ cao thấp, không nghĩ hơn kém, không nghĩ yêu ghét; dù chỉ trong một niệm cũng không có những ý tưởng như thế!

Thiện nam! Từ đó đến nay, ta được gặp các Đức Phật và thường được thân cận, chưa từng xa lìa; thường gặp các Bồ-tát; thường gặp đại Thiện tri thức chân thật, thường nghe đại nguyện thanh tịnh của chư Phật, thường nghe những sự tu diệu hạnh của Bồ-tát; thường nghe môn Ba-la-mật của Bồ-tát; thường nghe môn ánh sáng trí của hàng Bồ-tát; thường nghe môn tạng Tam-muội Tổng trì vô tận của Bồ-tát; thường nghe môn nhập khắp vô biên lưới thế giới của Bồ-tát; thường nghe môn nhập khắp vô biên cảnh giới chúng sinh của Bồ-tát; thường nghe Bồ-tát dùng ánh sáng trí trừ diệt phiền não của tất cả chúng sinh, thường nghe Bồ-tát sinh trưởng thiện căn cho tất cả chúng sinh,

thường nghe Bồ-tát có khả năng tùy theo chúng sinh trong khắp pháp giới, mà hiện thân mình khắp nơi cho đến thường nghe Bồ-tát dùng lời lẽ hay khai ngộ cho tất cả chúng sinh trong pháp giới mà chưa từng xa lìa một pháp nào!

Thiện nam! Ta được môn giải thoát tạng trí tuệ khó khuất phục của Bồ-tát, môn Tam-muội trang nghiêm, cầu tất cả pháp, tâm không biết nhàm chán của Bồ-tát; môn thọ trì hạnh nguyện kiên cố của Bồ-tát; môn Tổng trì địa bình đẳng tất cả pháp của Bồ-tát; môn biện tài ánh sáng trí chiếu khắp tất cả pháp của Bồ-tát; nó có thể hiện ra với sự thần biến tự tại bất tư nghì. Ông có muốn thấy không?

Thiện Tài thưa:

–Vâng, con rất muốn thấy.

Lúc ấy, Ưu-bà-di Bất Động, ngồi yên trên tòa Sư tử Long tạng, nhập vào môn giải thoát tạng trí tuệ khó khuất phục của Bồ-tát, môn Tam-muội trang nghiêm cầu tất cả pháp không biết nhàm chán, môn Tam-muội trang nghiêm viên mãn tuyệt đối, môn Tam-muội trí luân mười Lực hiện hữu… Vị ấy nhập vào mười ức môn Tam-muội như thế. Khi Ưu-bà-di nhập vào những môn Tam-muội này, thì tất cả các thế giới như số cực vi trần trong không thể nói, không thể nói cõi Phật khắp mười phương, đều chấn động sáu cách. Mỗi thế

giới đều trở thành lưu ly thanh tịnh. Trong mỗi thế giới có trăm ức tứ thiên hạ. Mỗi tứ thiên hạ đều có Đức Như Lai: Hoặc lên Đâu-suất, hoặc đang giáng sinh, hoặc mới vào thai, hoặc xuất gia tu khổ hạnh, hoặc ngồi dưới đạo thọ, hoặc đang hàng phục ma, hoặc hiện chứng Vô thượng Bồ-đề, hoặc đang nhận lời thỉnh của Phạm vương, hoặc đến nước Ba-la-nại chuyển Tứ đế luân, hoặc từ cung trời Đao-lợi trở về Diêm-phù-đề bằng ba đường tam cấp báu, hoặc đang ở khắp sáu thành lớn, hoặc đang thị hiện đại thần thông bẻ gãy các ngoại đạo, hoặc đang trú bên bờ ao Di hầu thuộc thành Tỳ-da-ly bắt đầu chế định Giới luật, hoặc đang ở núi Linh thứu thuộc đại thành Vương-xá diễn thuyết các môn Bát-nhã ba-la-mật, cho đến hiện ở giữa rừng Sa-la thuộc thành Câu-thi-na nhập Bát-niết-bàn. Những việc làm như thế, tất cả Phật sự hiện khắp các thế giới thanh tịnh trong mười phương. Mỗi Đức Như Lai đều phóng lưới ánh sáng khắp cả pháp giới, chuyển pháp luân khai ngộ chúng sinh, cùng chúng hội đạo tràng thanh tịnh vây quanh.

Bấy giờ, Ưu-bà-di Bất Động xuất định bảo Thiện Tài:

–Thiện nam! Vừa rồi ông có thấy việc ấy không? Có nghe và hiểu biết điều ấy không?

Thiện Tài đáp:

–Vâng, con đã thấy, đã nghe và hiểu tất cả.

Ưu-bà-di nói:

–Thiện nam! Ta chỉ đạt được môn hạnh Đại nguyện thọ trì kiên cố từ những sự tu tập của Bồ-tát, môn Tam-muội quang minh trí trang nghiêm cầu tất cả pháp tâm không nhàm chán; môn giải thoát tạng trí tuệ khó khuất phục của Bồ-tát. Môn Tổng trì địa, bình đẳng tất cả pháp và môn biện tài ánh sáng trí chiếu khắp tất cả các pháp này; tạo phương tiện khéo cho chúng sinh, dùng lời lẽ hay phổ biến cho hết thảy, thuyết pháp vi diệu cho mọi người đều được hoan hỷ. Còn như các Đại Bồ-tát giống như chim Ô-sái-bà bay trong hư không, không bị trở ngại; có khả năng nhập vào tất cả biển lớn chúng sinh, sâu xa tự tại, quán sát khắp nơi, thấy người nào thiện căn đã thuần thục thì lập tức dẫn dắt đến bờ giác ngộ. Lại như khách buôn, vào đảo báu lớn tìm nhặt báu trí mười Lực của Như Lai. Lại như người đánh cá, có đủ năng lực, cầm lưới chánh pháp, vào biển sinh tử, vớt các chúng sinh. Như vua A-tu-la có khả năng khuấy động tất cả đại thành ba cõi và các biển phiền não, làm cho khắp các chúng sinh đạt được vắng lặng rốt ráo. Như vầng mặt trời xuất hiện trên hư không, chiếu vào nước bùn ái dục, làm cho chúng khô kiệt. Giống như vầng trăng tròn, xuất hiện trên hư không, giúp cho những người đáng được hóa độ hoa tâm bừng nở. Giống như đại địa, bình đẳng

tuyệt đối cho vô lượng chúng sinh sống trên ấy và luôn tiếp nhận những bước chân dẫm đạp nhưng tâm không phân biệt, ngược lại còn làm tăng trưởng các mầm thiện pháp. Giống như trận gió lớn, thổi đến các nơi không bị trở ngại, có khả năng xô bật tất cả những đại thọ chư kiến và phá tan tất cả các ngự uyển sinh tử. Như Chuyển luân vương du hành trong nhân gian, đem bốn Nhiếp pháp nhiếp hóa các chúng sinh. Ta làm sao có thể biết và nói hết công đức và hạnh nguyện của các vị ấy.

Thiện nam! Ở phía Nam này, có một đại thành, tên là Đô-tát-la, trong đó có một ngoại đạo xuất gia, tên là Biến Hành. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân Ưu-bà-di Bất Động, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng lưu luyến, rồi từ giã ra đi.

Khi được nghe pháp ở chỗ Ưu-bà-di Bất Động rồi, Đồng tử Thiện Tài chuyên tâm ghi nhớ, thọ trì những lời dạy bảo, những sự hướng dẫn, những lời diễn thuyết, những lời khen ngợi và sự gặp ánh sáng từ vị ấy chiếu đến. Tất cả, đồng tử đều tùy thuận và cho là việc hy hữu, rồi tư duy quán sát, chuyên tâm chánh niệm tu tập trọn vẹn. Thiện Tài thong thả tiến thẳng về phía trước, đi qua các nước, các thành ấp, các doanh trại, làng xóm rồi

mới đến thành Đô-tát-la. Lúc mặt trời vừa khuất núi, đồng tử bước vào thành, đi khắp nơi, từ cổng làng, quán xá, các con đường thông bốn ngõ, nối liền với ngã tư, để tìm kiếm hỏi thăm về ngoại đạo Biến Hành. Từ chỗ cao nhìn xa về hướng Đông bắc của thành có một ngọn núi lớn, tên là Diệu cát tường. Ngay trong đêm ấy, Đồng tử Thiện Tài trông thấy nơi đỉnh núi này, có một đạo hào quang lớn, như mặt trời mới mọc, chiếu sáng khắp cả núi cao hang hiểm, cây cỏ, vườn hoa; cho đến thành ấp tất cả đều sáng rực rỡ. Trông thấy việc này, đồng tử hết sức vui mừng, suy nghĩ: "Ta nhất định phải đến đó, để gặp Thiện tri thức". Rồi ông liền ra khỏi thành, chánh niệm quán sát leo lên núi ấy. Lên đến đỉnh, đồng tử dừng lại từ xa, tư duy chiêm ngưỡng, thấy vị ngoại đạo này đang thong thả kinh hành, nơi vùng đất bằng phẳng trên ngọn núi ấy, sắc tướng viên mãn, hào quang sáng ngời, tướng phước cát tường hơn cả ngọn lửa mạnh, có mười ngàn chúng trời Phạm thiên vây quanh, vua Đại Phạm thiên không thể sánh kịp. Thấy rồi, Thiện Tài lập tức đi đến đảnh lễ sát chân vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng, rồi đứng trước chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói Thánh giả, có khả năng khéo léo giảng dạy cúi xin chỉ dạy cho con.

Biến Hành đáp:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Ông chẳng những có khả năng phát tâm Vô thượng Bồ-đề, mà còn có khả năng thỉnh vấn hạnh của các Bồ-tát. Thiện nam! Ta đã từng sống khắp mọi nơi, tùy thuận thực hiện tất cả các hạnh của Bồ-tát; đã thành tựu môn Tam-muội quán sát khắp tất cả thế gian không bị chướng ngại; đã thành tựu sức thần thông không nương tựa, không tạo tác, đã thành tựu trí tuệ độ phổ biến khắp pháp giới và tất cả ánh sáng trí tuệ cũng tròn đầy theo như thế.

Thiện nam! Đối với khắp tất cả thế gian, đủ các phương hướng, Ta có đủ các hình sắc, đủ các tướng mạo, đủ cách sinh và tử, đủ các hạnh giải, đủ các sự tin hiểu.

Tất cả các nẻo trong các loài chúng sinh, là Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, địa ngục, súc sinh, cảnh giới vua Diêm-la, người và phi nhân. Tất cả các loài, hoặc trú vào các kiến, hoặc tin Nhị thừa, hoặc có những người yêu thích đạo Đại thừa.

Trong tất cả các loài chúng sinh như thế, ta đều dùng đủ các phương tiện, đủ loại trí tuệ, đủ cách giáo hóa, đủ cách chinh phục, bình đẳng, cho tất cả được viên mãn. Đó là: Hoặc diễn thuyết làm lợi ích cho tất cả chúng sinh bằng những lợi ích về kỹ nghệ của thế gian; hoặc diễn thuyết trí Đà-la-ni

cứng như Kim cương, có công năng phá vô minh; hoặc diễn thuyết phương tiện là bốn Nhiếp pháp, để nhiếp hóa cho các chúng sinh được thân cận đạo Nhất thiết trí; hoặc diễn thuyết cách khai thị tán thán các Ba-la-mật, làm cho họ hồi hướng về quả vị Nhất thiết trí; hoặc là khen ngợi sự phát tâm Bồ-đề, để cho họ không mất tâm đạo Vô thượng; hoặc khen ngợi các hạnh Bồ-tát làm cho họ cảm thấy có đầy đủ khả năng làm thanh tịnh cõi Phật và nguyện độ chúng sinh; hoặc diễn thuyết về sự tạo các nghiệp ác, thì phải thọ đủ các quả báo khổ trong từng địa ngục, làm cho họ nhàm chán xa lánh những điều ác; hoặc diễn thuyết về việc cúng dường chư Phật và trồng các căn lành, để đạt được quả vị Nhất thiết trí, làm cho họ phát tâm hoan hỷ; hoặc khen ngợi, giảng thuyết về công đức của các bậc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, làm cho họ yêu thích thân Phật mà cầu Nhất thiết trí, hoặc khen ngợi oai đức của chư Phật, làm cho họ vui vẻ mong cầu thân Phật bất hoại; hoặc khen ngợi thân tự tại của Đức Phật, làm cho họ mong cầu thể lực đại oai đức, không gì có thể che khuất.

Thiện nam! Đối với mọi người, nam nữ, đủ các chủng tộc, đủ các địa phương, thuộc thành Đô-tát-la này; Ta còn dùng phương tiện thiện xảo thị hiện đồng hình tướng, để tùy theo căn cơ mà biến hóa lời nói và đủ các sự sai biệt để thuyết pháp cho họ. Nhưng các chúng sinh ấy, đều không biết ta là

người nào, từ đâu đến, chỉ giúp cho người nghe, tu hành đúng pháp và giác ngộ được nghĩa chân thật.

Thiện nam! Chẳng những ta chỉ làm lợi ích cho chúng sinh ở thành này thôi, mà các chúng sinh đang có mặt ở khắp thành ấp xóm làng thuộc cõi Diêm-phù-đề cũng được ta tạo lợi ích.

Thiện nam! Tất cả chín mươi sáu chúng trong cõi Diêm-phù-đề đều có kiến chấp khác nhau, cho nên sinh ra chấp trước; ta ở giữa chúng ấy, tạo phương tiện điều phục, giúp họ bỏ hẳn các kiến; như khắp các trú xứ trên cõi Diêm-phù-đề và ba thiên hạ khác cũng thế; như chúng sinh trong tứ thiên hạ cho đến thế giới tiểu thiên, trung thiên và đại Thiên cũng thế. Như các biển chúng sinh; từ tất cả các loài khắp các trụ xứ, trong thế giới ba ngàn, cho đến các thế giới khắp mười phương; tùy theo căn cơ của họ, ta đều ở chung với họ và dùng đủ các phương tiện, đủ các pháp môn, đủ các sự lý thú, đủ các hạnh chân chánh, đủ các sự nghiệp, hiện đủ các sắc thân, đủ các hình tướng và đủ các âm thanh ngôn ngữ để thuyết pháp làm cho họ đều được lợi ích.

Thiện nam! Ta chỉ biết hạnh Bồ-tát, tùy thuận thực hiện khắp tất cả mọi nơi này. Còn như các Đại Bồ-tát, được thân đồng với chúng sinh, được Tam-muội ngang bằng với số chúng sinh, dùng thân biến hóa để nhập khắp các nẻo; thị hiện thọ

sinh ở khắp mọi nơi, hào quang thanh tịnh chiếu khắp pháp giới, ai thấy cũng được lợi ích; an trụ vào tất cả kiếp bằng nguyện vô ngại; được các hạnh vô đẳng như lưới trời Đế Thích, thường xuyên làm lợi ích cho tất cả chúng sinh; tuy luôn sống chung trong vô lượng bụi phiền não, nhưng không bị đắm nhiễm, làm bình đẳng khắp các chúng sinh trong ba đời; dùng trí vô ngã quán chiếu khắp nơi; dùng tạng đại Bi làm cho thiện căn tăng trưởng; nhưng ta làm sao có thể biết và nói hết công đức, hạnh và trí tuệ trong sáng của các vị ấy.

Thiện nam! Ở phương Nam này, có một nước tên là Quảng bác. Nơi đó có một xóm làng cùng một tên với nước này, trong ấy có một Trưởng giả bán hương tên là Cụ Túc Ưu-bát-la Hoa. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân Biến Hành, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng lưu luyến rồi, từ giã ra đi.

Bấy giờ, nhờ sự giáo hóa của Thiện tri thức, nên Đồng tử Thiện Tài được tự tại an lạc; không đoái hoài đến thân mạng, không tham đắm tài sản, không chìm trong năm dục, không lưu luyến quyến thuộc, xem thường ngôi vua; chỉ nguyện giáo hóa dìu dắt giúp cho họ được thành thục; chỉ nguyện làm trang nghiêm cõi nước của chư Phật,

để được thanh tịnh hoàn toàn; chỉ nguyện cúng dường các Đức Như Lai tâm không nhàm chán, chỉ nguyện chứng ngộ thật tánh của các pháp hiển hiện rõ ràng; chỉ nguyện tùy thuận khắp pháp giới sâu xa không ngại, chỉ nguyện tu tập biển đại công đức của tất cả Bồ-tát; vĩnh viễn không còn thoái chuyển, chỉ nguyện luôn luôn ở trong các kiếp tu hạnh Bồ-tát; chỉ nguyện gia nhập vào khắp các đạo tràng chúng hội của tất cả Như Lai, chỉ nguyện nhập vào một môn Tam-muội, mà thấy được toàn bộ thần lực tự tại của các môn Tam-muội, chỉ nguyện đối với trong một pháp luân của Đức Phật, mà được thọ trì pháp luân của tất cả các Đức Như Lai; chỉ nguyện trong một lỗ chân lông của một Đức Phật mà được thấy tất cả Phật, nhưng tâm không thấy đủ hoặc nhàm chán; chỉ nguyện chứng đắc được ánh sáng trí tuệ và có khả năng thọ trì pháp tạng của tất cả chư Phật. Đồng tử chuyên cầu những công đức của các Đức Phật và Bồ-tát này, rồi tuần tự cất bước. Đến nước Quảng bác và xóm làng ấy, tìm kiếm hỏi thăm trưởng giả bán hương ấy khắp nơi; gặp vị ấy, Thiện Tài đến trước, đảnh lễ sát chân, nhiễu quanh vô số vòng, rồi chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, muốn cầu trí tuệ bình đẳng của tất cả chư Phật, muốn trọn vẹn vô lượng đại nguyện của tất cả chư Phật, tịnh được sắc thân tối

thượng của tất cả chư Phật, muốn thấy Pháp thân thanh tịnh của tất cả chư Phật, muốn biết thân trí rộng lớn của tất cả chư Phật, muốn thực hiện trọn vẹn các hạnh của tất cả Bồ-tát, muốn chiếu sáng bằng Tam-muội của tất cả Bồ-tát, muốn an trụ vào Tổng trì của tất cả Bồ-tát, muốn làm kiên cố công đức của tất cả Bồ-tát, muốn trừ diệt tất cả những chướng ngại và muốn du hành khắp tất cả các thế giới trong mười phương; nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát, để làm phát sinh Nhất thiết chủng trí.

Trưởng giả nói:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Ông đã có khả năng phát tâm Vô thượng Bồ-đề!

Thiện nam! Ta có một biệt tài là biết được tất cả các loại hương, đó là: Tất cả hương thơm, tất cả hương đốt, tất cả hương xoa, tất cả hương bột và biết cả phương pháp bào chế chúng; lại còn biết được những nơi phát sinh các loại hương thượng hạng; lại còn biết rõ những loại hương như Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la già cho đến hương người và hương phi nhân; lại còn biết rõ, hương trị các bệnh, hương dứt các ác, hương trừ ưu não, hương sinh ái nhiễm, hương tăng phiền não, hương diệt phiền não, hương làm cho các pháp hữu vi trở nên hấp dẫn, hương làm cho các pháp hữu vi trở nên đáng ghét và xa lánh, hương buông bỏ những sự

kiêu mạn phóng dật, hương nghe pháp hoan hỷ, hương phát tâm niệm Phật, hương chứng rõ pháp môn, hương về sự thọ dụng của thánh, hương về sự khác nhau của tất cả Bồ-tát, hương về quả vị của tất cả Bồ-tát. Nói chung những loại hương như thế và phương pháp bào chế sẽ tạo nên những hình tướng, sản xuất thành tựu, an ổn thanh tịnh, phương tiện cảnh giới, giá trị, cách dùng, quan trọng là tùy người, tùy nơi mà có những chủng loại sai khác; ta đều biết cả.

Thiện nam! Trong nhân gian có một loại hương, tên là Long tạng; do loài rồng đấu với nhau sinh ra; chỉ cầm đốt một viên bằng hạt mè, thì nó lập tức nổi lên một vừng mây lớn lửa hương, giống như lưới trời Đế Thích giăng phủ kinh đô, suốt trong bảy ngày trút mưa hương vi tế, người nào thân được thấm ướt thì liền trở thành thân kim sắc; còn như chỉ thấm y phục thì y phục biến thành màu sắc hoa Câu-tô-ma; nếu có gió thổi, hương bay vào cung điện, thì tất cả các đền đài, cung điện lầu gác, sảnh đường đều biến thành màu sắc của hoa Câu-tô-ma. Những chúng sinh được ngửi mùi thơm ấy, thì suốt bảy ngày đêm thân tâm khoái lạc, niềm vui sung mãn, mát mẻ hoàn toàn, không có các bệnh và không bị các phiền não xâm chiếm, xa hẳn các sự buồn khổ, không kinh không sợ, không mê không loạn, đem tâm Từ ban rải, tâm trí thanh tịnh. Biết được sự việc như vậy, ta thuyết pháp thích

ứng, giúp họ quyết định phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Thiện nam! Ở núi Ma-la-da, có một loại hương chiên-đàn tên là Ngưu-đầu, giả sử đem xoa thân mình, rồi nhảy vào hầm lửa, lửa không làm cháy được.

Thiện nam! Ở trong biển có một loại hương tên là Vô năng thắng, chỉ cần đem bôi vào mặt trống và các tù và, thì khi tiếng của chúng phát ra, tất cả quân địch đều giải tán.

Thiện nam! Bên ao A-na-bà-đạt-đa có một loại hương trầm thủy, tên là Liên hoa tạng, chỉ cần đốt một viên lớn bằng hạt mè thôi, thì mùi thơm của nó sẽ lan tỏa khắp cõi Diêm-phù-đề. Những chúng sinh nào ngửi được mùi thơm ấy, đều được giới phẩm thanh tịnh và xa hẳn tất cả tội.

Thiện nam! Ở núi Tuyết, có một loại hương, tên là Cụ túc minh tướng, những chúng sinh nào được ngửi mùi hương ấy, thì tâm của họ nhất định được xa lìa các sự ô nhiễm, được ta thuyết pháp làm cho tất cả đều đạt được Tam-muội thanh tịnh tuyệt đối, xa hẳn trần cấu.

Thiện nam! Trong cảnh giới La-sát có một loại hương tên là Hải tạng, loại hương chỉ dành riêng cho Chuyển luân vương dùng, chỉ cần đốt một viên, khi mùi thơm tỏa ra thì lập tức vua và bốn binh đều bay lên hư không, đi đứng tự tại.

Thiện nam! Trong thiện pháp có một loại hương, tên là Hương tánh trang nghiêm, chỉ cần đốt một viên xông khắp chúng trời ấy sẽ khiến cho tất cả đều phát tâm niệm Phật.

Thiện nam! Ở cõi trời Tu-dạ-ma, có một loại hương, tên là Tánh tịnh tạng, chỉ cần đốt một viên xông khắp chúng trời ấy, thì ai nấy đều vân tập về chỗ vua trời, cung kính lắng nghe thuyết pháp.

Thiện nam! Trên cõi trời Đâu-suất có một loại hương, tên là Tín-độ phược-la, ở trước tòa của Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ, chỉ cần đốt một viên thì nó nổi lên một vừng mây lớn che khắp pháp giới, rồi làm mưa tất cả các vật cúng dường xuống khắp nơi, để cúng dường chúng hội Bồ-tát trong đạo tràng các Đức Như Lai.

Thiện nam! Ở cõi trời Diệu biến hóa có một loại hương tên là Đoạt ý tánh, chỉ cần đốt một viên, thì suốt bảy ngày, mưa tất cả các vật trang sức chẳng thể nghĩ bàn xuống khắp nơi.

Thiện nam! Ta chỉ biết phương pháp bào chế các loại hương này; còn như các Đại Bồ-tát xa hẳn tất cả các tập khí ác làm hương vô cấu; cắt đứt phiền não trói buộc của chúng ma, vượt khỏi các nẻo hữu, đạt được trí như huyễn, không đắm nhiễm vào các thế gian, đầy đủ trọn vẹn giới vô sở trước, tịnh trí không chấp trước, hành cảnh không trước, không đắm vướng bất cứ một nơi nào, tâm

ấy bình đẳng không đắm, không lệ thuộc; nhưng làm sao ta có thể biết hết diệu hạnh, nói hết công đức, nêu hết giới phẩm thanh tịnh, chỉ hết các nghiệp không lầm lỗi, chỉ hết trí tuệ không lầm lỗi, xiển dương hết môn hạnh và phân biệt rõ về ba nghiệp không nhiễm của các vị ấy.

Thiện nam! Về hướng Nam, có một thành lớn, tên là Lâu-các, nơi ấy có một người lái đò, tên là Ba-thi-la. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân trưởng giả, nhiễu quanh vô số vòng, hết tâm mến mộ, chiêm ngưỡng, lưu luyến, rồi từ giã ra đi.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài nhiếp tâm chánh niệm, hướng về thành Lâu-các, tư duy quán sát đường đi như quán sát đường cao thấp, đường nguy hiểm, đường nhơ sạch, đường an nguy, đường cong thẳng và tuần tự cất bước. Thiện Tài nghĩ tiếp: Ta nên thân cận vị Thiện tri thức ấy. Bậc Thiện tri thức, chính là người tu hành thành tựu các Ba-la-mật và là nguyên nhân tăng trưởng đạo tối thắng. Bậc Thiện tri thức, chính là người tu hành thành tựu về nhân của đạo vô ngại nhập khắp pháp giới. Bậc Thiện tri thức, chính là người tu hành thành tựu về nhân của đạo trí gồm thâu tất cả chúng sinh. Bậc Thiện tri thức, chính là người tu hành thành tựu về nhân của đạo, làm cho tất cả chúng sinh không rơi vào nơi hiểm ác. Bậc Thiện

tri thức, chính là người tu hành thành tựu về nhân của đạo, làm cho tất cả chúng sinh xa hẳn tà nghiệp. Bậc Thiện tri thức chính là người tu hành thành tựu về nhân của đạo giúp cho tất cả chúng sinh diệt sạch phiền não. Bậc Thiện tri thức, chính là người tu hành thành tựu về nhân của đạo tuệ, giúp cho tất cả chúng sinh trừ ác. Bậc Thiện tri thức, chính là người tu hành thành tựu về nhân của đạo làm cho tất cả chúng sinh xa lìa kiêu mạn. Bậc Thiện tri thức, chính là người tu hành thành tựu về nhân của đạo, giúp cho tất cả chúng sinh nhổ bật gai ác. Bậc Thiện tri thức, chính là người tu hành thành tựu về nhân của đạo, giúp cho tất cả chúng sinh vứt bỏ ác kiến. Bậc Thiện tri thức, chính là người tu hành thành tựu về nhân của đạo, đưa tất cả chúng sinh đến thành Nhất thiết trí. Vì sao? Vì ở chỗ Thiện tri thức, thì sẽ được tất cả thiện pháp; còn nương nơi năng lực của Thiện tri thức thì được đạo Nhất thiết trí. Bậc Thiện tri thức, quả thật là khó thấy khó gặp. Đồng tử chuyên tâm tư duy về Thiện tri thức như vậy và thong thả tiến bước.

Đến thành này rồi, Thiện Tài trông thấy vị chủ thuyền ấy đang đứng trên bờ biển, ngoài cửa thành, thuyết pháp về biển lớn, để tìm cách khai thị biển công đức của Phật, cho trăm ngàn người lái buôn và đại chúng vây quanh. Đồng tử lập tức đến trước đảnh lễ sát chân vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng, rồi chắp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói Thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo, cúi xin chỉ dạy cho con.

Thuyền sư nói:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Ông đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, hôm nay còn có thể thỉnh vấn về nhân phát sinh đại trí, nhân cắt bỏ tất cả khổ sinh tử, nhân đi đến đảo báu lớn Nhất thiết trí, nhân thành tựu nẻo Đại thừa không hoại, nhân xa lìa nỗi sợ Nhị thừa và sinh tử, nhân an trụ vào các Tam-muội phát sinh trí tuệ, nhân thực hiện toàn bộ các hạnh vi tế của Bồ-tát, nhân cỡi xe đại nguyện đi trên đường thanh tịnh của hạnh Bồ-tát, nhân dùng con đường thanh tịnh và trí vô hoại để trang nghiêm hạnh Bồ-tát, nhân quán sát khắp con đường thanh tịnh của tất cả chư Phật trong mười phương đều không bị chướng ngại, nhân có khả năng nhanh chóng đi vào con đường thanh tịnh và biển trí sâu xa của tất cả chư Phật.

Thiện nam! Ta ở nơi bờ biển, thuộc thành Lầu-các này, chuyên tu về hạnh tràng đại Bi của Bồ-tát.

Thiện nam! Ta quán sát khắp cõi Diêm-phù-đề, để làm lợi ích cho các chúng sinh bần cùng; ta tu tập đủ các hạnh, đáp ứng đầy đủ theo nhu cầu

của họ: Trước hết là đem các thức ăn uống và trân bảo của thế gian, làm thỏa ý muốn của họ, tiếp theo là ban tài sản chánh pháp, làm cho họ hoan hỷ, giúp họ tu hạnh phước đức, giúp họ phát sinh đạo trí, giúp họ tăng trưởng năng lực thiện căn, giúp họ phát tâm Bồ-đề, giúp họ thành tựu nguyện Bồ-đề, giúp họ vững chắc năng lực đại Bi, giúp họ tu tập để có khả năng dứt đường sinh tử, giúp họ phát sinh hạnh không bỏ sinh tử, giúp họ thâu nạp biển chúng sinh, giúp họ tu tập biển công đức, giúp họ quán chiếu biển các pháp, giúp họ gặp được biển chư Phật, giúp họ nhập biển chủng trí.

Thiện nam! Ta sống ở đây, tư duy, tác ý, cần cầu và làm lợi ích an lạc cho chúng sinh như thế. Thiện nam! Ta còn biết tất cả các đảo báu, tất cả nơi có báu, tất cả tánh báu, tất cả căn báu, tất cả chủng báu và tất cả các loại báu có ở trong biển. Ta còn có khả năng chọn tất cả báu, khoan tất cả báu, sản xuất tất cả báu; tạo ra tất cả báu; tất cả đồ báu, tất cả vật dụng báu, tất cả cảnh giới báu, tất cả ánh sáng báu. Ta còn có khả năng biết tất cả các cung điện, như cung Rồng, cung Dạ-xoa, cung La-sát và cung Bộ-đa. Tất cả những trú xứ khác nhau như thế, ta đều khéo léo lẩn tránh, để khỏi phải gặp các nạn của chúng; cũng biết trên biển lớn có đủ các sự bất đồng, như cạn, sâu, nước xoáy, sóng dữ, màu nước tốt xấu, cũng có tài phân biệt được ngày đêm, thời gian phân chia nhanh chậm, mặt

trời, mặt trăng và các vì tinh tú, xoay chuyển dưới màn đêm, xê dịch, khoảng cách, đường đi, những hiện tượng lạ, báo điềm tốt hoặc xấu và cũng biết được loại thuyền bằng sắt hoặc gỗ cứng hay giòn, máy móc trơn rít, con nước lớn nhỏ, gió thuận nghịch, xoay về tả hữu, tướng an nguy, đáng đi thì đi, nên nghỉ thì nghỉ. Ta dùng nhiều phương tiện như thế để thường xuyên làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Thiện nam! Ta dùng con thuyền tốt chở các thương buôn đi trên con đường an ổn, chỉ cho họ sự tịch tĩnh, không có tướng sợ hãi. Vả lại, ta còn thuyết pháp, làm cho họ hoan hỷ, rồi tùy theo nhu cầu của họ mà đưa họ đến đảo báu, ban cho các thứ châu báu để tất cả đều được đầy đủ; sau đó chở họ trở lại cõi Diêm-phù-đề.

Thiện nam! Từ xưa đến nay, ta cỡi con thuyền lớn qua lại như thế, nhưng chưa bao giờ gây sự tổn hại. Ngược lại, nếu chúng sinh nào thấy được thân ta và được nghe pháp của ta; thì họ không còn sợ biển sinh tử, nhất định được nhập vào biển Nhất thiết trí; nhất định có khả năng làm cạn khô biển ái dục; có khả năng dùng ánh sáng trí chiếu vào biển tam thế, có khả năng làm khô biển khổ của tất cả chúng sinh; có khả năng làm sạch biển tâm của tất cả chúng sinh, có khả năng nhanh chóng làm cho tất cả cõi biển sạch đẹp; có khả năng đến khắp các biển Phật trong mười phương, biết hết

biển căn của tất cả chúng sinh; thông đạt biển hạnh của tất cả chúng sinh, tùy thuận khắp biển tánh của chúng sinh.

Thiện nam! Ta chỉ đạt được hạnh tràng đại Bi này, nếu chúng sinh nào thấy, nghe, ghi nhớ, hoặc cùng ta sống chung; đều được lợi ích. Còn như các vị Đại Bồ-tát có tài năng dạo đi trong biển cả sinh tử; có khả năng không đắm nhiễm các biển phiền não; có khả năng xả bỏ tất cả các biển vọng kiến; có khả năng quán sát tất cả các biển pháp tánh, có khả năng dùng pháp Tứ nhiếp, nhiếp hóa biển chúng sinh; có khả năng an trụ biển Nhất thiết trí, có khả năng lấp bỏ biển chấp trước của tất cả chúng sinh, có khả năng sống bình đẳng trong tất cả biển thời gian; có khả năng dùng thần thông hóa độ biển chúng sinh và có khả năng dùng thời gian này điều phục biển chúng sinh thì làm sao ta có thể biết và nói hết công đức và hạnh ấy.

Thiện nam! Ở hướng Nam này, có một thành ấp tên là Nhạc anh lạc, trong ấy có vị Trưởng giả tên là Tối Thắng; ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân vị lái đò, nhiễu quanh vô số vòng chiêm ngưỡng lưu luyến, bùi ngùi, rơi lệ. Đồng tử một tâm cầu Thiện tri thức không biết nhàm chán, thế nên đối với Thiện tri thức, ngài càng tăng tâm mến mộ và càng tăng sự yêu mến. Đồng tử một tâm quán sát rồi từ

giã ra đi.

□

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 15

Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 15)

Lúc bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài trang trải thấm nhuần tâm đại Từ, tâm đại Bi, đến khắp các chúng sinh. Đồng tử tư duy liên tục không gián đoạn trang bị phước đức trí tuệ, đầy đủ chánh kiến tròn đầy, xa các bụi trần, chứng pháp bình đẳng, tâm không còn thiên vị, tùy thuận ngộ nhập đạo Nhất thiết trí, nhổ bật gai ác, dẹp tan các chướng ngại, liễu đạt triệt để tự tánh của pháp, dùng tinh tấn kiên cố làm tường lũy, dùng Tam-muội bất tư nghì làm vườn ngự uyển, dùng ánh sáng mặt trời trí tuệ phá bóng tối vô minh, dùng gió phương tiện làm nở hoa trí tuệ, làm cho hạnh nguyện rộng lớn đầy cả pháp giới, tâm luôn hiện hữu nhập vào thành Nhất thiết trí. Đồng tử chuyên cần cầu đạo Bồ-tát như thế, lần lượt đến thành Nhạc anh lạc.

Đến nơi, đồng tử đi tìm hỏi thăm Trưởng giả Tối Thắng, trông thấy vị ấy đang ở trong rừng Vô-

ưu, bên trụ cờ đại trang nghiêm, thuộc hướng Đông của thành này, với vô lượng thương buôn và trăm ngàn Trưởng giả vây quanh. Ông xử lý đủ các sự việc trong đời, rồi nhân đó tuyên dương pháp xuất thế, giúp họ xa lìa kiến, mạn, ngã và ngã sở; xả những tài sản và quyến thuộc đã tom góp; diệt trừ keo kiệt tật đố và tất cả nghi chấp, tâm được thanh tịnh không có các thứ uế trược, được sức tin thanh tịnh, luôn muốn được gặp Phật, thọ trì Phật pháp, phát sinh năng lực Bồ-tát, sinh hạnh Bồ-tát, nhập Tam-muội Bồ-tát, được trí tuệ của Bồ-tát, trụ chính niệm của Bồ-tát, làm tăng trưởng sở nguyện của Bồ-tát và phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài, lập tức đem thân đến trải xuống đất và đảnh lễ sát chân vị ấy, một hồi lâu mới đứng lên, hết tâm tôn kính thưa:

–Bạch Thánh giả! Con là Thiện Tài, con chính là Thiện Tài, con chuyên tìm cầu về hạnh thù thắng của Bồ-tát, nhưng không biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát; để trong khi tu học, thường có khả năng hóa độ tất cả chúng sinh; thường có khả năng gặp gỡ tất cả chư Phật, thường được lắng nghe tất cả Phật pháp, thường có khả năng trụ trì tất cả Phật pháp, thường có khả năng nhập vào tất cả pháp môn, vào tất cả cõi để học hạnh Bồ-tát; thường có khả năng ở lâu trong các đại kiếp để tu đạo Bồ-tát, mà tâm không biết

nhàm chán; có khả năng biết thần lực của các Đức Như Lai, có khả năng được các Đức Như Lai hộ niệm, có khả năng nhập vào trí tuệ của các Đức Như Lai.

Lúc ấy, Trưởng giả Tối Thắng bảo Thiện Tài:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Ông đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề rồi ư?

Thiện nam! Ta đã thành tựu pháp môn đến khắp mọi nơi làm sạch hạnh của Bồ-tát, bằng năng lực thần thông vô thể, vô y, vô tác và vô trụ.

Thiện nam! Vì sao gọi là pháp môn đến tất cả mọi nơi làm sạch hạnh của Bồ-tát?

Thiện nam! Ta ở trong tất cả các chúng sinh Dục giới thuộc phạm vi tam thiên đại thiên thế giới này. Đó là tất cả trời Tam thập tam, tất cả trời Tu-dạ-ma, tất cả trời Đâu-suất-đà, tất cả trời Lạc biến hóa, tất cả trời Tha hóa tự tại, tất cả trời ma và còn những bộ, loài quyến thuộc ở tất cả những cõi Dục khác như Thiên, Long, Dạ-xoa, La-sát, Cưu-bàn-trà, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, người và phi nhân; tùy theo căn cơ của các loài chúng sinh, trong tất cả các trụ xứ, xóm làng thành ấp mà thuyết, pháp giúp họ bỏ phi pháp, dứt tranh luận, trừ chiến đấu, dừng ganh tị, phá oán kết, mở ràng buộc, thoát lao ngục, khỏi sợ hãi, dứt sát sinh, cho đến tà kiến. Tất cả các nghiệp ác, những việc không nên làm đều cấm hẳn, để họ

làm theo tất cả thiện pháp; những việc đáng làm bảo họ đều làm theo, giúp họ học hết các môn kỹ nghệ để làm lợi ích cho mọi người trong thế gian, phân tích cho họ đủ các luận, tùy theo nhu cầu mà giúp họ sinh tâm hoan hỷ, dần dần làm cho họ trở nên thuần thục tuân theo, thuyết thắng tuệ cho các ngoại đạo để họ cắt đứt các kiến, nhập vào pháp Phật cho đến tất cả trời Phạm vương ở Sắc giới, ta cũng thuyết pháp cho họ như vậy. Tương tự tam thiên đại thiên thế giới này cho đến trong các thế giới nhiều như cực vi trần với không thể nói trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật khắp mười phương, ta cũng thuyết chánh pháp rộng khắp cho họ. Đó là: Pháp Phật, pháp Bồ-tát, pháp Thanh văn, pháp Độc giác, thuyết về nẻo địa ngục, thuyết về sự thọ khổ khác nhau của chúng sinh nơi địa ngục, thuyết về con đường đi đến địa ngục, thuyết về nẻo súc sinh, thuyết về sự thọ khổ khác nhau của chúng sinh trong loài súc sinh, thuyết về con đường đưa đến loài súc sinh, thuyết về cảnh giới vua Diêm-la, thuyết về sự thọ khổ khác nhau của cảnh giới vua Diêm-la, thuyết về con đường đưa đến cảnh giới vua Diêm-la, thuyết về cõi trời, thuyết về sự hưởng lạc khác nhau của cõi trời, thuyết về con đường hướng đến cõi trời, thuyết về cõi người, thuyết về sự thọ khổ và vui của cõi người, thuyết về con đường hướng đến cõi người.

Thiện nam! Ta thuyết đủ các pháp về thế gian;

hoặc tập, hoặc hoại, hoặc nhiễm, hoặc tịnh như thế, là chính vì muốn nêu rõ công đức của Bồ-tát, xả bỏ nguy hiểm sinh tử, hiểu biết công đức của chư Phật, hiểu biết các nẻo sinh của hữu tình, hiểu biết pháp không chướng ngại, khai phóng ra ánh sáng trí tuệ, nêu rõ nguyên nhân đưa đến khổ hoặc vui, nêu rõ cách nhập môn vô tướng, giúp chúng sinh bỏ ý tưởng đắm nhiễm, chứng đắc pháp vô y của Phật, dứt hẳn vòng nghiệp phiền não, có khả năng chuyển pháp luân thanh tịnh của Phật; Ta thuyết pháp cho các chúng sinh những pháp như thế.

Thiện nam! Ta chỉ biết năng lực thần thông vô y, vô tác, vô tánh, vô trụ của pháp môn đến mọi nơi làm trang nghiêm cho hạnh Bồ-tát thanh tịnh này. Còn như các Đại Bồ-tát, có đầy đủ tất cả các thần thông tự tại, có khả năng đi đến khắp tất cả cõi Phật, được mắt thấy khắp, được tai nghe xa, nghe trọn vẹn những âm thanh và lời nói, nhập khắp các pháp, trí tuệ tự tại, mạnh mẽ không gì sánh kịp, xa hẳn các sự đấu tranh; dùng tướng lưỡi rộng dài phát ra âm thanh bình đẳng, thân hình xinh đẹp, ngang với các Bồ-tát, hoàn hảo đồng với Đức Như Lai không kém, thân trí rộng lớn, nhập khắp cảnh giới ba đời không còn ngăn mé, đồng với hư không thì ta làm sao có thể biết và nói hết hạnh và công đức của các vị ấy.

Thiện nam! Ở hướng Nam này, có một nước

tên là Vô biên tế hà, nước ấy có một thành tên là Yết-lăng-già, nơi ấy có vị Tỳ-kheo-ni tên là Sư tử Tần Thân. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân Trưởng giả Tối Thắng, nhiễu quanh vô số vòng, hết tâm mến mộ, chiêm ngưỡng lưu luyến, rồi từ giã ra đi.

Đồng tử Thiện Tài thong thả tiến bước. Đến thành Yết-lăng-già thuộc nước Vô biên tế hà, đồng tử đi khắp nơi hỏi thăm về Tỳ-kheo-ni Sư Tử Tần Thân. Vô lượng người đều bảo:

–Thiện nam! Vị Tỳ-kheo-ni ấy đang ở trong vườn Nhật quang, nơi bố thí của vua Thắng Quang, thuyết pháp làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh. Nghe rồi, Thiện Tài hết sức vui mừng, vội đi đến vườn ấy, quán sát khắp nơi: Thấy trong khu vườn này, có một cây đại thọ, tên là Quá Mãn Nguyệt, trông như lầu các cao rộng xinh đẹp, phát ra ánh sáng lớn chiếu sáng phạm vi một do-tuần, lại thấy cây nhiều lá tên là Phổ Phú, dáng như cái lọng, phóng ra ánh sáng xanh chiếu khắp; thấy cây có hoa tên là Hoa tạng, hình sắc cao đẹp giống như núi Tuyết, trút mưa các loại hoa đẹp như dòng nước hương ngào ngạt xông khắp nơi, không cùng tận, giống như cây Ba-lợi chất-đa-ca trong vườn Hoan Hỷ ở cõi trời Đao-lợi; lại có cây ăn trái tên là Thường thục, dáng như núi vàng, vị như cam lộ,

mềm mại có hương thơm, thường phóng ra ánh sáng, có vô số trái ẩn đầy bên trong; lại có cây ma-ni báu tên là Tỳ-lô-giá-na tạng, hình dáng của nó không có gì sánh bằng, trông như núi Diệu cao, trên đọt là báu Ma-ni tâm vương, có vô số màu sắc của báu ma-ni trang sức khắp nơi, trái trang nữ bằng ma-ni chiên-đàn, lưới thì bằng tạp báu giăng bên trên; lại có cây vòng, tên là Thiên bảo, thường trổ các vòng hoa anh lạc xinh đẹp quý giá, các hoa Như ý bảo vương nở tròn sáng rực, rễ cây bằng ma-ni bảo tạng ẩn kín bên dưới; lại có cây y tên là Năng thanh tịnh, thường trổ ra các loại y báu đẹp, nhiều màu sắc, rũ xuống, trang sức khắp cành cây; có cây âm nhạc, tên là Hoan hỷ, âm thanh của chúng tuyệt diệu, hay hơn cả nhạc của chư Thiên; lại có cây hương, tên là Biến trang nghiêm, thường tỏa hương thơm ngào ngạt khắp các vườn hoa; lại có các ao nhỏ, tất cả đều trang sức bằng bảy báu, tám mặt ao đều đính các báu, lan can làm bằng ma-ni nhiều màu sắc, bên trong chứa bột hương chiên-đàn, đáy ao có trải lớp cát vàng tuyệt đẹp, nước tám công đức trong sạch đầy tràn, các loại hoa sen xanh, sen vàng, sen đỏ, sen trắng che phủ cả mặt hồ, trên bờ ao có trồng các loại hoa hàng hàng thẳng tắp như hoa Chiêm-bác-ca, hoa A-đề-mục-đa-ca, hoa Bà-lợi-sư-ca, hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la các loài chim hòa ca, tiếng của chúng thanh tao. Trong vườn có đủ các báu của

cõi trời và cây xinh đẹp thẳng tắp. Dưới các cây báu đều có đặt tòa Sư tử, trang trí bằng đủ các loại châu báu xinh đẹp bất tư nghì, trải bằng y cõi trời, xông hương thơm, treo các loại vải lụa đẹp, giăng các trướng báu, bên trên giăng lưới vàng Diêm-phù-đàn, chuông báu rung nhẹ phát ra âm thanh vi diệu; hoặc có gốc cây trải tòa Sư tử Liên hoa tạng, có gốc cây trải tòa Sư tử Hương vương ma-ni tạng, có gốc cây trải tòa Sư tử Long tượng trang nghiêm ma-ni vương tạng, có gốc cây được trải tòa Sư tử Bảo sư tử Tụ ma-ni vương tạng, có gốc cây trải tòa Sư tử Tỳ-lô-giá-na ma-ni vương tạng, có gốc cây trải tòa Sư tử Thập phương Tỳ-lô-giá-na ma-ni vương tạng, có gốc cây trải tòa Sư tử Nhân Đà-la-ma-ni kim cương vương tạng, có gốc cây trải tòa Sư tử Chúng sinh hình tướng Tỳ-lô-giá-na ma-ni vương tạng, có gốc cây trải tòa Sư tử Như ý ma-ni vương tạng, có gốc cây trải tòa Sư tử Bạch sắc ánh sáng ma-ni vương tạng. Mỗi tòa lại có trăm ngàn tòa Sư tử báu vây quanh và đều có đủ vô lượng sự xinh đẹp. Trong vườn này, có đầy đủ các báu ví như đảo báu giữa biển cả, trên đất có trải loại vải quý rộng rãi trang nghiêm, mịn màng xinh đẹp, như vải ca-lân-ca có khả năng gây cảm xúc, đạp xuống thì lún, dỡ chân lại đầy. Các loài chim lạ như chim le, chim nhạn, uyên ương, hạc trắng, khổng tước, câu-chỉ-la… bay liệng tự do, chen bóng hòa tiếng. Rừng chiên-đàn quý, thẳng tắp hai

bên cửa, lá dày sầm uất, cành lá nương nhau cao vút, rủ bóng râm mát, xinh đẹp trang nghiêm; các loại cây có hoa, thường mưa hoa đẹp, giống như vườn hoa của Thiên đế Thích có đủ các loại; hương thượng hạng không gì sánh bằng thơm ngát khắp nơi; gió từ bốn mặt, thổi khắp trời người, tất cả các lầu các trang trí bằng các báu và hoa hương thượng hạng đẹp hơn cả nhà thiện pháp của Thiên đế Thích; các cây âm nhạc, diễn tấu nhạc trời, các loại nhạc cụ, treo khắp cành cây như: Đàn tranh, sáo, tiêu, Không hầu, Tỳ-bà, sắt các nhạc cụ ấy, không trổi mà tự phát, ai nghe cũng cảm thấy thích thú, xa hẳn đắm nhiễm; cây Đa-la báu, có giăng lưới linh báu, gió nhẹ thoảng qua phát ra âm thanh rất hay, ví như tiếng nói của Thiên nữ ở cõi trời tự tại; các cây như ý trổ các y báu, như y phục kiếp ba của cõi trời, trời treo đây nghiêm trang, cùng vô lượng màu sắc trang sức giống như biển cả; trăm ngàn lầu các trang trí bằng các báu như cung điện Đế Thích ở trời Đao-lợi, lọng báu che khắp giống như núi Diệu Cao, ánh sáng chiếu khắp như cung của Phạm vương.

Đồng tử Thiện Tài lại trông thấy ở vườn cây này; sở dĩ có vô lượng công đức và được trang trí xinh đẹp mọi mặt, đều nhờ vào sự thành tựu từ phước nghiệp bất tư nghì của Bồ-tát, phát sinh từ thiện căn xuất thế, từ công đức cúng dường tất cả chư Phật và tu các tịnh nghiệp; không ai có thể

hủy hoại, cho đến toàn thế gian không ai sánh bằng. Như thế, tất cả đều nhờ vào sự thành tựu pháp như huyễn không bỏ hữu vi và tích tập thiện nghiệp rộng lớn của Tỳ-kheo-ni Sư Tử Tần Thân, không phải như hàng Thanh văn, Bích-chi-phật; tà luận của các đạo khác không thể làm lay động; tất cả ma quân không địch nổi; phàm phu thiển trí không thể nghĩ đến; vô lượng chúng sinh, trời, rồng, bát bộ khắp tam thiên đại thiên thế giới, tùy theo thiện căn của họ, ai được hóa độ đều vào khu vườn này mà không sợ chật. Vì sao? Chính vì nhờ sức oai thần bất tư nghì của vị Tỳ-kheo-ni ấy.

Bấy giờ, Thiện Tài thấy vị Tỳ-kheo-ni này, phân thân ngồi khắp tất cả các tòa Sư tử lớn ở dưới các cây báu, tướng người xinh đẹp, oai nghi tịch tĩnh, an trụ nơi pháp bình đẳng, cử chỉ phấn chấn; các căn thuần thục, giống như voi chúa; tâm không bị vẩn đục, giống như ao nước sạch trong, ban bố khắp cho những người cầu những điều báu; không nhiễm pháp thế gian giống như hoa sen; tâm không sợ sệt như sư tử chúa; được thọ trì tịnh giới không bị lay động như núi Tu-di; có khả năng làm cho người thấy thì tâm được mát mẻ, như núi Diệu Hương; có khả năng dập tắt lửa các phiền não cho chúng sinh như hương thơm chiên-đàn trong núi Tuyết, chúng sinh nào trông thấy đều được tiêu diệt các khổ như dược vương Diệu Kiến; có khả năng làm cho người trông thấy thì được toại

nguyện như trời Bà-lâu-na; xa hẳn dục nhiễm như đại Phạm vương; làm cho tâm chúng sinh thanh tịnh như báu thủy tịnh; có khả năng làm tăng trưởng các điều thiện như ruộng tốt; ba nghiệp tự tại giống như Đức Như Lai. Vị ấy ngồi nơi mỗi tòa chúng hội đều không đồng, nên sự thuyết pháp cũng khác biệt; nếu thấy vây quanh chỗ ngồi là chúng trời Tịnh cư, đứng đầu là trời Ma-hê-thủ-la, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết pháp môn tên là Vô Tận Pháp Tướng Giải Thoát, hoặc thấy vây quanh chỗ ngồi là chúng Phạm thiên, đứng đầu là Phạm vương Diệu Quang Minh, Tỳ-kheo-ni này thuyết pháp môn, tên là Phổ Môn Sai Biệt Thanh Tịnh Ngôn Âm Luân; nếu trông thấy vây quanh chỗ ngồi là Thiên tử, Thiên nữ trời Tha hóa tự tại, đứng đầu là Thiên vương Tự Tại Chuyển, Tỳ-kheo-ni này thuyết pháp môn, tên là Bồ-tát Thanh Tịnh Tâm Tự Tại Trang Nghiêm; hoặc thấy vây quanh chỗ ngồi là Thiên tử, Thiên nữ, trời Diệu biến hóa, đứng đầu là Thiên vương Lạc Biến Hóa, Tỳ-kheo-ni ấy thuyết pháp môn tên Diệu Pháp Thanh Tịnh Trang Nghiêm môn; nếu thấy vây quanh chỗ ngồi là Thiên tử, Thiên nữ, trời Đâu-suất, đứng đầu là Thiên vương Đâu-suất, vị Tỳ-kheo-ni ấy thuyết pháp môn tên là Tự Tâm Tạng Toàn Chuyển; nếu thấy vây quanh chỗ ngồi là Thiên tử, Thiên nữ trời Tu-dạ-ma, đứng đầu là Thiên vương Tu-dạ-ma, vị Tỳ-kheo-ni ấy thuyết pháp môn, tên là Phổ Biến

Trang Nghiêm; hoặc trông thấy vây quanh chỗ ngồi là Thiên tử, Thiên nữ, trời Tam Thập Tam, đứng đầu là Thích Đề-hoàn Nhân, vị Tỳ-kheo-ni ấy thuyết pháp môn, tên là Yểm-ly-môn; nếu thấy vây quanh tòa ngồi là Long vương Bách Quang Minh, Long vương Nan-đà, Long vương Ưu-ba-nan-đà, Long vương Ma-na-tư, Long vương Y-la-bạt-đà, Long vương A-na-bà-đạt-đa… và Long tử, Long nữ, đứng đầu là Long vương Sa-già-la, vị Tỳ-kheo-ni ấy thuyết pháp môn, tên là Phật cảnh giới ánh sáng trang nghiêm; hoặc thấy vây quanh tòa là đồng nam, đồng nữ, chúng Dạ-xoa, đứng đầu là Thiên vương Tỳ-sa-môn, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết pháp môn, tên là Cứu hộ chúng sinh tạng; nếu trông thấy vây quanh tòa, là nam nữ quyến thuộc Càn-thát-bà, đứng đầu là Càn-thát-bà vương Trì Quốc, vị Tỳ-kheo-ni ấy thuyết pháp môn tên là Vũ Vô Tận Đại Hoan Hỷ Mưa pháp; hoặc thấy vây quanh tòa là nam nữ quyến thuộc chúng A-tu-la, đứng đầu là A-tu-la vương La-hầu, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết pháp môn, tên là Tốc tật trang nghiêm pháp giới trí môn; nếu thấy vây quanh tòa, là nam nữ quyến thuộc chúng Ca-lâu-la, đứng đầu là Ca-lầu-la vương Đại Lực Dũng Trì, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết pháp môn tên, là Bố Động Chư Hữu Hải; nếu thấy vây quanh tòa là nam nữ quyến thuộc chúng Khẩn-na-la, đứng đầu là Khẩn-na-la vương Đại Thọ, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết pháp

môn, tên là Phật hạnh ánh sáng môn; nếu thấy vây quanh tòa là nam nữ, quyến thuộc chúng Ma-hầu-la, đứng đầu là Ma-hầu-la-già vương Am-la-lâm Phẫn Nộ, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết pháp môn, tên là Xuất Sinh Kiến Phật Hoan Hỷ Tâm; hoặc thấy vây quanh tòa, là vô số trăm ngàn đàn ông, đàn bà, con trai, con gái, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết pháp môn tên là Hạnh thù thắng; nếu thấy vây quanh tòa là nam nữ quyến thuộc các La-sát, đứng đầu là La-sát vương Thường Hấp Tinh Khí Đại Thọ, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết pháp môn, tên là Phát Sinh Tâm Từ Bi; nếu thấy vây quanh tòa là những chúng sinh yêu thích quả vị Thanh văn, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết pháp môn, tên là Thắng Trí Oai Lực Đại Oai Minh; nếu thấy vây quanh tòa, là những chúng sinh tin yêu hàng Độc giác, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết cho họ pháp môn: Phật công đức rộng lớn ánh sáng; nếu thấy vây quanh tòa, là những chúng sinh tin yêu Đại thừa, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết cho họ pháp môn, tên là Phổ Môn Tam-muội Trí quang minh hoặc thấy vây quanh tòa, là hàng Bồ-tát sơ địa, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết cho họ pháp môn tên là Nhất Thiết Chư Phật Đại Nguyện Tụ Tam-muội, nếu thấy vây quanh tòa, là hàng Bồ-tát nhị địa, vị Tỳ-kheo-ni ấy thuyết cho họ pháp môn, tên là Vô Cấu Luân Tam-muội; nếu thấy vây quanh tòa, là hàng Bồ-tát Tam-địa, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết cho họ pháp môn, tên là Đại

Tịch Tĩnh Trang Nghiêm; nếu thấy vây quanh tòa là hàng Bồ-tát tứ địa, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết cho họ pháp môn, tên là Tốc Tật Xuất Sinh Nhất thiết trí Cảnh Giới Tam-muội; nếu thấy vây quanh tòa, là hàng Bồ-tát ngũ địa, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết cho họ pháp môn, tên là Diệu Hoa Tạng Tam-muội; nếu thấy vây quanh tòa, là hàng Bồ-tát Lục Địa, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết cho họ pháp môn, tên là Tỳ-lô-giá-na Tạng Tam-muội; nếu thấy vây quanh tòa, là hàng Bồ-tát thất địa, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết cho họ pháp môn, tên là Phổ Biến Trang Nghiêm Địa Tam-muội; nếu thấy vây quanh tòa, là hàng Bồ-tát bát địa, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết cho họ pháp môn, tên là Phổ Biến Pháp Giới Cảnh Giới Hóa Hiện Thân Tam-muội; nếu thấy vây quanh tòa, là hàng Bồ-tát cửu địa, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết cho họ pháp môn, tên là Vô Sở Đắc Lực Trí Trang Nghiêm Tam-muội; nếu thấy vây quanh tòa, là hàng Bồ-tát thập địa, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết cho họ pháp môn, tên là Vô Chướng Ngại Luân Tam-muội; nếu thấy vây quanh tòa, là hàng Bồ-tát chấp Kim cương, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết cho họ pháp môn, tên là Kim Cương Trí Na-la-diên Trang Nghiêm Tam-muội.

Đồng tử Thiện Tài trông thấy tất cả đại chúng, xuất thân từ đủ các tầng lớp, đủ loại trú xứ, đủ loại thân tướng, đủ loại quyến thuộc, người đã được thành thục, đã được giáo hóa, xứng đáng là bậc

pháp khí, đều vào vườn này và đều ngồi quanh quần dưới đại thọ như thế, tùy theo căn cơ có đủ các tâm tánh, đủ các dục lạc, đủ sự tin hiểu và tùy theo sự hơn kém khác nhau của họ mà Tỳ-kheo-ni Sư Tử Tần Thân diễn nói pháp môn khế hợp làm cho họ không còn thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì vị ấy đạt được pháp môn Bát-nhã ba-la-mật Phổ nhãn xả đắc; môn Bát-nhã ba-la-mật Diễn thuyết được hết thảy Phật pháp, môn Bát-nhã ba-la-mật Pháp giới sai biệt tế, môn Bát-nhã ba-la-mật Tán hoại nhất thiết chướng ngại luân, môn Bát-nhã ba-la-mật Sinh trưởng nhất thiết chúng sinh thiện tâm, môn Bát-nhã ba-la-mật Tối thắng trang nghiêm; môn Bát-nhã ba-la-mật Vô ngại chân thật tạng, môn Bát-nhã ba-la-mật Pháp giới viên mãn, môn Bát-nhã ba-la-mật Thanh tịnh tâm tạng; môn Bát-nhã ba-la-mật Phổ biến xuất sinh chủng chủng ngôn ngữ thần thông tạng, đứng đầu là mười môn Bát-nhã này. Ngoài ra, vị ấy còn nhập vô số trăm vạn a-tăng-kỳ môn Bát-nhã ba-la-mật. Sự thấy cảnh giới và nghe diệu pháp của tất cả Bồ-tát và các chúng sinh trong vườn Nhật Quang này đều khác nhau, sự lãnh hội cũng không đồng, nhưng đều nhờ từ lúc mới phát tâm, đã được Tỳ-kheo-ni Sư Tử Tần Thân thuyết pháp, làm cho họ không còn thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề. Lúc Đồng tử Thiện Tài trông thấy vườn cây, sàn tòa, kinh hành, chúng hội, oai

nghi, sự tự tại, biến hóa thân, sự vô úy, thần lực, biện tài và sự trang nghiêm; lại còn được nghe pháp môn rộng lớn bất tư nghì của Tỳ-kheo-ni Sư Tử Tần Thân như thế; thân tâm ông thuần thục nhu hòa, cung kính đảnh lễ, năm vóc sát đất, rồi chắp tay thầm nghĩ: "Ta nên đi quanh bên phải vị Tỳ-kheo-ni này vô số trăm ngàn vạn vòng". Khi ông nghĩ như vậy, vị Tỳ-kheo-ni ấy, liền phóng hào quang, chiếu sáng khắp khu vườn này, khắp cả chúng hội. Cùng lúc ấy, Thiện Tài trông thấy thân mình biến khắp mọi nơi, có trên từng tòa của Tỳ-kheo-ni ấy và đang đi nhiễu quanh về phía phải trăm ngàn vòng. Đi kinh hành xong, đồng tử đứng chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát. Con nghe thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo, cúi xin bậc Thánh chỉ dạy cho.

Tỳ-kheo-ni nói:

–Này thiện nam! Ta đạt được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Môn Diệt Trừ Tất Cả Những Phân Biệt Vi Tế.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Vì sao gọi là trừ diệt tất cả những phân biệt vi tế?

Tỳ-kheo-ni đáp:

–Thiện nam! Vì môn giải thoát này, trong một niệm có công năng chiếu khắp tất cả các pháp trong ba đời, biểu hiện rõ bản tánh của ánh sáng trí tuệ.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Cảnh giới của môn ánh sáng trí tuệ này như thế nào?

Tỳ-kheo-ni đáp:

–Thiện nam! Khi nhập vào môn ánh sáng trí tuệ này, thì ta đạt được môn Tam-muội vương tự tại sinh ra tất cả pháp, nhờ đạt môn Tam-muội như thế nên hiện được thân khắp trước các Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ, khắp nơi cung trời Đâu-suất, khắp tất cả thế giới trong mười phương. Trước mỗi vị Bồ-tát đều hiện thân nhiều như cực vi trần trong không thể nói cõi Phật; trong mỗi thân đều hiện sự cúng dường tối thắng nhiều như vi trần số không thể nói cõi Phật; đó là: Thân Thiên vương, thân Long vương, thân Dạ-xoa vương cho đến thân Nhân vương. Mỗi mỗi thân đều cầm đủ loại mây hoa, đủ loại mây vòng, hương đốt, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, lưới báu, trướng báu, kho báu, đèn báu cho đến tất cả để làm các vật trang sức ta đều dâng lên cúng dường; như ở cung trời Đâu-suất nơi Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ, gần gũi phụng sự, cúng dường đủ cách, cho đến những lúc như giáng thần, nhập thai, trụ

thai, xuất thai, tại gia, xuất gia, đến đạo tràng, thành Đẳng chánh giác, chuyển chánh pháp luân, nhập Niết-bàn; trong khoảng thời gian ấy, hoặc ở trên Thiên cung, Long cung, cho đến ở nơi cung người và cung phi nhân; bên cạnh các Đức Như Lai ấy, ta đều cúng dường như vậy. Chúng sinh nào biết được ta thấy nghe và gần gũi cúng dường Đức Phật như thế, thì tất cả đều không còn thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề. Chúng sinh nào đến chỗ ta, ta đều giảng dạy và tuyên thuyết về môn Bát-nhã ba-la-mật.

Thiện nam! Ta thấy tất cả chúng sinh nhưng không phân biệt tướng của chúng, là chính vì thấy bằng mắt trí tuệ; ta nghe tất cả ngôn ngữ nhưng không phân biệt tướng ngôn ngữ, là vì tâm không chấp trước; ta gặp tất cả Như Lai, nhưng không phân biệt tướng Như Lai, là vì trí đã thấu hiểu được Pháp thân; ta trụ trì pháp luận của tất cả Như Lai, nhưng không phân biệt tướng pháp luân, là vì đã ngộ được tự tánh của pháp; ta trong một niệm mà biết tất cả pháp nhưng không phân biệt tướng các pháp, chính vì đã biết các pháp đều như huyễn.

Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Bồ-tát diệt trừ tất cả phân biệt vi tế thành tựu Nhất thiết trí này. Còn như các vị Đại Bồ-tát, tâm không phân biệt, biết tất cả pháp, một thân ngồi thẳng biết đầy đủ pháp giới, trong tự thân hiện rõ sự dung chứa tất cả cõi Phật và đều có khả năng đến

chỗ tất cả các Đức Phật; trong thân hiện thần lực của tất cả chư Phật; trong mỗi sợi lông trên thân đều dung chứa vô lượng vô lượng thế giới của chư Phật, trong mỗi lỗ chân lông trên thân vị ấy đều hiện sự thành hoại của vô lượng vô lượng thế giới, trong một niệm mà có thể đồng sống với vô lượng vô lượng chúng sinh, trong một niệm mà nhập vào vô lượng vô lượng các kiếp; nhưng làm sao ta có thể biết và nói hết công đức và hạnh nguyện của các vị ấy!

Thiện nam! Về hướng Nam này, có một xóm làng, tên là Hiểm nạn, trong ấy, có thành tên là Bảo trang nghiêm, ở đó có một người nữ tên là Phạt-tô-mật-đa, ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân Tỳ-kheo-ni Sư Tử Tần Thân, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng lưu luyến, rồi từ giã ra đi.

Lúc ấy, tâm được mở thông bằng ánh sáng đại trí tuệ, Đồng tử Thiện Tài tư duy quán sát về trí Nhất thiết trí, nhất tâm tùy thuận về thật tánh của các pháp, hiểu biết triệt để về môn Đà-la-ni ngôn ngữ âm thanh của tất chúng sinh, được thọ trì môn Đà-la-ni pháp môn của tất cả Đức Như Lai; được làm chỗ quy y đại Bi lực cho tất cả chúng sinh, được quán sát môn ánh sáng nghĩa lý của tất cả pháp, được bánh xe pháp giới trọn vẹn nhanh chóng, được chuyển bánh xe đại nguyện thanh

tịnh, được chiếu ánh sáng trí khắp tất cả pháp trong mười phương, được năng lực tự tại làm trang nghiêm khắp tất cả thế giới, được thâu nạp trí tuệ thần thông của tất cả Bồ-tát, được phát huy hạnh nguyện viên mãn của tất cả Bồ-tát; và thong thả tiến bước. Đến thành Bảo trang nghiêm, thuộc nước Hiểm nạn, Thiện Tài tìm kiếm, hỏi thăm cô gái Phạt-tô-mật-đa khắp nơi. Trong thành có một người vì không biết cô gái này có công đức, trí tuệ, phương tiện thiện xảo, an trụ cảnh giới hết sức vi tế kín đáo, nên nghĩ: Vị đồng tử này các căn tịch tĩnh và điều thuận, trí tuệ sáng tỏ, rời xa sự buông lung, tâm không mê loạn, tầm nhìn rõ một tầm, không lười biếng, không chấp thủ, mắt nhìn không nháy, tâm rất khoan dung không bị dao động, giống như biển cả, vị ấy không nên đến với cô gái Phạt-tô-mật-đa có tham ái, có tâm điên đảo mà cho là tưởng tịnh hoặc cho là tưởng dục, không nên để cho sắc đẹp của cô ấy lôi cuốn. Vị đồng tử này, không hành hạnh ma, không vào cảnh giới ma, không bị chìm nơi bùn dục, không bị ma trói buộc, việc không nên làm đã không làm, vậy ông ấy có những ý nghĩ gì, mà tìm đến cô gái này? Có một người trong thành ấy, biết trước cô gái này có công đức thù thắng và đầy đủ trí tuệ sâu xa, nên bảo Thiện Tài:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Đến hôm nay ông mới có thể tìm cô Phạt-tô-mật-đa. Vậy

chắc là ông đã đạt được thiện căn rộng lớn rồi.

Thiện nam! Chắc hôm nay ông sẽ quyết định cầu diệu quả của Phật, quyết định muốn làm nơi nương tựa cho tất cả chúng sinh, quyết định muốn nhổ mũi tên độc tham ái cho tất cả chúng sinh, quyết định muốn phá những tư tưởng cho nữ sắc là thanh tịnh của tất cả chúng sinh, quyết định muốn đổ trận mưa đại công đức khắp cả pháp giới của tất cả Như Lai.

Thiện nam! Cô Phạt-tô-mật-đa hiện đang ở nhà của mình, bên cửa phố hướng Bắc trong thành này.

Nghe nói như thế, Đồng tử Thiện Tài hết sức vui mừng phấn khởi, tâm nguyện được viên mãn, nhất tâm chánh niệm, đi đến cửa kia, trông thấy nhà của vị ấy rộng rãi tráng lệ, tường báu cây báu, cho đến hào báu, mỗi thứ đều bao bọc mười lớp; bên trong hào báu, nước hương đầy tràn, dưới đáy hào có trải lớp cát vàng, các loại hoa của chư Thiên như sen xanh, sen vàng, sen đỏ, sen trắng, che khắp mặt nước, mùi hương khác nhau tỏa ngát làm vừa ý mọi người, bờ bằng châu báu rất đẹp; thềm cấp lan can làm bằng các báu; cung điện lầu gác, phân đều mọi nơi; cửa chính, cửa sổ, cửa hông đối nhau khoảng cách cân xứng, tất cả đều có treo chuông lưới, treo cờ phướn và trang sức bằng vô lượng thứ quý giá khác; nền bằng lưu ly, các báu xen lẫn; thiêu các loại hương trầm thủy,

xoa hương chiên-đàn, treo các linh báu, gió đưa phát ra âm thanh, rải hoa của cõi trời khắp cả mặt đất; thắp đèn Ma-ni, ánh sáng chiếu khắp; có trăm ngàn kho báu và mười vườn cây lớn để tô điểm thêm vẻ đẹp, cành lá của cây báu sum suê tươi tốt, xinh đẹp đủ cách, không thể nào diễn tả hết. Đồng thời, Thiện Tài trông thấy cô gái này, dung mạo xinh đẹp, đầy đủ sắc tướng, nước da màu hoàng kim, mắt và tóc màu xanh biếc, không dài, không ngắn, không thô, không tế, trời và người cõi Dục không thể nào sánh kịp, giọng nói thanh tao, hay hơn cả các vị trời Phạm thế, biết hết giọng nói ngôn ngữ khác nhau của tất cả chúng sinh, thông suốt cả chữ lẫn nghĩa, lý luận rất giỏi, được trí như huyễn, nhập môn phương tiện, thân trang sức bằng các ngọc anh lạc, đầu đội mão châu Ma-ni như ý, bên trên phủ lưới bằng tất cả châu báu, vô lượng quyến thuộc cung kính vây quanh. Họ đều cùng một thiện căn, một hạnh nguyện, chứa nhiều phước đức đầy đủ vô tận. Cùng lúc ấy, từ nơi thân của cô gái ấy, phóng ra một đạo hào quang rộng lớn, chiếu sáng khắp căn nhà cho đến tất cả mái hiên và cung điện báu. Người nào gặp được ánh sáng này, thì tâm dứt hết các sự nóng bức của phiền não, thân được mát mẻ.

Bấy giờ, Thiện Tài đến trước, đảnh lễ sát chân vị ấy, rồi đứng thẳng, chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm

Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói Thánh giả, có khả năng khéo léo dạy bảo cúi xin bậc Thánh chỉ dạy cho con.

Cô gái đáp:

–Thiện nam! Ta đạt được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Xa rời ngằn mé tham dục và có khả năng tùy thuận những sự mong muốn của tất cả chúng sinh mà hiện thân giúp họ, như: Chư Thiên trông thấy ta thì ta hiện thân Thiên nữ, dung mạo sáng ngời, thù thắng không có gì sánh kịp, như thế cho đến người và phi nhân ai được thấy ta, lập tức ta hiện thân người nữ hoặc phi nhân nữ, tất cả đều xinh đẹp theo hình tướng của từng loài và đều giúp cho họ được gặp theo nhu cầu của mình.

Thiện nam! Những chúng sinh nào bị tâm dục trói buộc, đến chỗ ta nhưng lại yêu thân ta say đắm, tâm như điên dại, thì ta thuyết pháp cho họ. Nghe pháp rồi, họ lập tức xa hẳn tham dục và đạt được môn Tam-muội không đắm trước cảnh giới của Bồ-tát. Những chúng sinh nào chỉ thoáng trông thấy ta, thì lập tức được xa hẳn tham dục và đạt được Tam-muội hoan hỷ của Bồ-tát. Những chúng sinh nào được tiếp chuyện với ta trong chốc lát thì liền được xa hẳn tham dục và đạt được Tam-muội tạng diệu âm thanh vô ngại của Bồ-tát. Những chúng sinh nào được nắm tay thì ta thì liền được xa hẳn tham dục và đạt được Tam-muội tùy

thuận đi khắp tất cả cõi Phật của Bồ-tát. Những chúng sinh nào vừa ngồi trên tòa của ta, thì liền được xa hẳn tham dục và đạt được môn Tam-muội ánh sáng xa hẳn tất cả thế gian của Bồ-tát. Những chúng sinh nào vừa nhìn thấy ta, thì liền được xa hẳn tham dục và đạt được Tam-muội trang nghiêm tịch tĩnh của Bồ-tát. Những chúng sinh nào thấy được ta xoay người thì liền được xa hẳn tham dục và đạt được Tam-muội khuất phục tất cả ngoại đạo của Bồ-tát. Những chúng sinh nào thấy được ta chớp mắt thì liền được xa rời tham dục và đạt được Tam-muội ánh sáng trụ nơi cảnh giới Phật của Bồ-tát. Những chúng sinh nào ôm được ta thì liền được xa rời tham dục và đạt được Tam-muội luôn thâu nạp tất cả chúng sinh không xả bỏ của Bồ-tát. Những chúng sinh nào hôn vào môi của ta, thì lập tức được xa rời tham dục và đạt được Tam-muội làm tăng trưởng tạng phước đức cho tất cả chúng sinh của Bồ-tát. Tóm lại, những chúng sinh như thế, đến chỗ ta, thân cận ta, tất cả đều được an trụ vào biên giới lìa tham, nhập vào hàng Nhất thiết trí giải thoát tối thắng của Bồ-tát.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài thưa với Phạt-tô-mật-đa:

–Bạch Thánh giả! Vì sao môn giải thoát này, được gọi là tối thắng?

Cô gái đáp:

–Thiện nam! Do người nữ, mà tất cả Bồ-tát phát tâm Bồ-đề không thể nhanh chóng thành tựu quả vị Phật vô thượng, cũng không nhanh chóng đắc quả A-la-hán và Bích-chi-phật. Tiên nhân có ngũ thông, nhưng do nữ sắc cho nên mất hết thần thông, mà còn phải cõng họ. Chư Thiên và A-tu-la thường đánh nhau, La-sát mười đầu, hỏa thiêu đại thành Lăng-già ở biển Nam, hoặc có những vị vua mất nước cho đến anh em giết hại lẫn nhau, tạo nhân nẻo ác, đời này chịu bần cùng, chấp nhận làm nô lệ, không thuận sư trưởng, nghịch lại cha ông. Tóm lại đều do người nữ cả. Ta quán sát các chúng sinh tham dục, trong trăm ngàn vô số thế giới, cứ xoay chuyển mãi trong đồng hoang sinh tử, nguyên nhân đứng đầu của những nghiệp khổ ấy, chính là người nữ. Thế nên, nếu Bồ-tát xa rời nữ sắc, thì liền được gần gũi các Thiện tri thức, còn giúp cho các chúng sinh nhân đó mà được xa rời dục vọng, đều được trụ vào pháp môn giải thoát tối thắng.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Thánh giả đã trồng thiện căn gì? Tu phước nghiệp gì mà được tăng trưởng những công đức thù thắng như thế?

Cô gái đáp:

–Thiện nam! Ta nhớ thuở quá khứ có Đức Phật xuất thế hiệu là Cao Hạnh, gồm đủ mười tôn hiệu:

Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đô thành của vua thuở ấy, tên là Diệu Môn.

Thiện nam! Bấy giờ, vì muốn làm lợi ích cho các chúng sinh nên Đức Như Lai ấy đi vào thành của vua, vừa bước đến cửa ngoài, toàn thành này đều chấn động sáu cách: Thành bỗng nhiên rộng rãi, các báu xinh đẹp, có vô lượng hào quang chiếu sáng lẫn nhau, đủ các loại hoa báu rải trên mặt đất, đồng thời các loại âm nhạc của cõi trời đồng loạt trổi lên, tất cả chư Thiên đứng chật cả hư không cung kính lễ bái, tôn trọng ngợi khen.

Thiện nam! Thời ấy, ta tên là Diệu Trí làm vợ của một Trưởng giả, nhờ trông thấy thần thông của Đức Phật, nên tâm được giác ngộ, lập tức cùng chồng mình đi đến chỗ Đức Phật, phát tâm rộng lớn, dâng lên một đồng tiền báu cúng dường Đức Phật. Khi ấy, vị thị giả Đức Phật là ngài Văn-thù-sư-lợi, thuyết pháp làm cho ta phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn giải thoát xa hẳn ranh giới tham dục của Bồ-tát này thôi. Còn như các Đại Bồ-tát, thành tựu vô biên trí phương tiện thiện xảo, phước đức rộng lớn như hư không; nhưng làm sao ta có thể biết và nói hết công đức và hạnh của các vị ấy.

Thiện nam! Ở phương Nam này có một thành tên là Tịnh đạt bỉ ngạn, trong ấy có một cư sĩ, tên là Tỳ-sắc-để-la. Vị này thường đem tòa chiên-đàn cúng dường tháp Phật. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát, làm thế nào để tu đạo Bồ-tát?

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân vị nữ Phạt-tô-mật-đa, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng, lưu luyến, rồi từ giã ra đi.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 16

Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 16)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nghe môn giải thoát xa rời cảnh giới tham dục của ngài Phạt-tô-mật-đa, hết tâm tùy thuận, ghi nhớ tu hành, quán chiếu Tam-muội, không nhiễm chấp vào cảnh giới của Bồ-tát ấy, tư duy Tam-muội hoan hỷ của Bồ-tát ấy, tìm kiếm Tam-muội tạng âm thanh vô ngại của Bồ-tát ấy, thực hiện Tam-muội đi đến khắp tất cả cõi Phật của Bồ-tát ấy, ghi nhớ Tam-muội ánh sáng xa lìa tất cả thế gian của Bồ-tát, nhập Tam-muội trang nghiêm tịch tĩnh của Bồ-tát ấy, tu tập Tam-muội bẻ gãy ngoại đạo của Bồ-tát ấy, quán sát Tam-muội cảnh giới ánh sáng chư Phật của Bồ-tát ấy, tư duy Tam-muội thâu nhiếp tất cả chúng sinh thường không xả bỏ của Bồ-tát ấy, trụ Tam-muội tạng phước đức làm cho chúng sinh tăng trưởng của Bồ-tát ấy, ghi nhớ Nhất thiết trí, rồi thong thả tiến bước, đến thành Bỉ ngạn, vào

nhà cư sĩ Tỳ-sắc-để-la, Đồng tử đảnh lễ sát chân vị ấy, rồi đứng thẳng chắp tay, thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để họa hạnh Bồ-tát, làm thế nào để tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói, Thánh giả khéo léo dạy bảo, cúi xin giảng dạy cho con.

Cư sĩ đáp:

–Thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát, tên là Không giới hạn cảnh giới Niết-bàn.

–Thiện nam! Ta không cho: Đức Như Lai như thế-là đã nhập Niết-bàn, Đức Như Lai như thế-là đang nhập Niết-bàn, Đức Như Lai như thế là sẽ nhập Niết-bàn! Ta biết các Đức Phật Như Lai trong tất cả thế giới khắp mười phương, hoàn toàn không có vị nào nhập Niết-bàn cả. Ngoại trừ các vị thị hiện để giáo hóa chung sinh thôi.

Thiện nam! Lúc mở cửa tháp của Đức Như Lai Chiên-đàn tòa ấy, thì ta đạt được Tam-muội, tên là Phật Chủng Vô Tận.

Thiện nam! Trong từng niệm, ta nhập vào Tam-muội này, trong từng niệm, ta biết hết sự thù thắng của chư Phật.

Thiện Tài thưa:

–Tam-muội này, cảnh giới của nó thế nào?

Cư sĩ nói:

–Thiện nam! Khi nhập Tam-muội ấy, theo thứ

tự của nó, mà ta thấy hết các Đức Như Lai Phật tuần tự xuất hiện ở thế gian này, đó là Phật Ca-diếp, Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Phật Câu-lưu-tôn, Phật Tỳ-xá-phù, Phật Thi-khí, Phật Tỳ-bà-thi, Phật Đề-xá, Phật Danh Xưng, Phật Tối Thắng Liên Hoa. Các Đức Như Lai Phật ấy làm thượng thủ. Trong một khoảnh khắc của niệm, được thấy trăm Đức Phật, ngàn Đức Phật, trăm ngàn Đức Phật, ức Đức Phật, ngàn ức Đức Phật, trăm ngàn ức Đức Phật, a-du-đa Đức Phật, na-do-tha ức Đức Phật, cho đến thấy không thể nói, không thể nói thế giới số cực vi trần Đức Phật. Tất cả như thế, đều thấy theo thứ tự. Cũng được thấy các Đức Phật ấy, khi mới phát tâm, trồng các thiện căn, được thần thông tối thắng, thành tựu đại nguyện, tu hành diệu hạnh, đầy đủ Ba-la-mật, gia nhập vào hàng Bồ-tát, được nhẫn thanh tịnh, hàng phục quân ma, thành Đẳng chánh giác, cõi nước thanh tịnh, chúng hội trang nghiêm, phóng ra ánh sáng lớn, thần thông tự tại, cất tiếng gầm sư tử, chuyển bánh xe pháp, biến hóa thị hiện đủ các cách khác nhau, thành thục chúng sinh bằng nhiều phương tiện, khéo léo tuyên dương phân biệt các pháp; tất cả những sự thấy ấy, ta đều có khả năng duy trì, có khả năng ghi nhớ và có khả năng quán sát, nêu ra phân biệt, tùy thuận hiểu rõ, không có thiếu sót. Như thế cho đến đời sau Đức Di-lặc trăm Đức Phật, ngàn Đức Phật, trăm ngàn ức Đức Phật, cho

đến thấy bất khả thuyết, không thể nói thế giới số cực vi trần Đức Phật và những vị mới bắt đầu phát tâm, nối nhau không dứt, ta cũng đều tin hiểu sâu xa, cần cầu không mỏi mệt, tin tấn để thế lựu nhanh chóng tăng trưởng; tất cả thế gian, phàm phu, Nhị thừa đều không có khả năng lay động ta. Ta cũng được thấy Đức Phật hiện tại Tỳ-lô-giá-na, cùng số không thể nói, không thể nói cực vi trần Phật sát tất cả chư Phật Như Lai ở tất cả thế giới khắp mười phương cũng thế. Tất cả Đức Phật kia ta đều được thấy, toàn thể pháp ấy ta đều được nghe, ghi nhớ, thọ trì, tâm không xao lãng. Dùng sức trí tuệ tùy thuận am hiểu, dùng sức từ bi tuyên dương chỉ bày.

–Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát của Bồ-tát không giới hạn cảnh giới Niết-bàn này thôi; còn như các Đại Bồ-tát: Với trí tuệ chỉ trong một niệm, mà biết ba đời, chỉ trong một niệm mà nhập khắp tất cả Tam-muội. Mặt trời trí của Đức Như Lai chiếu đến tâm vị ấy, vị ấy không còn phân biệt các pháp, hiểu rõ các Đức Phật đều bình đẳng; Đức Như Lai, ta và tất cả chúng sinh không có hai; biết tự tánh thanh tịnh của tất cả các pháp, ánh sáng chiếu khắp mọi nơi, không còn lưỡng lự, không còn dao động, nên có khả năng đi vào khắp tất cả thế gian, xa những điều phân biệt, trụ vào pháp ấn của Đức Phật, đều có khả năng khai ngộ chúng sinh trong pháp giới. Nhưng ta làm sao có

thể biết để nói hết công đức và hạnh nguyện của các vị ấy.

Này thiện nam! Ở phương Nam này, có dãy núi, tên là Bổ-đát-lạc-ca, nơi có vị Bồ-tát tên là Quán Tự Tại. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Bấy giờ, cư sĩ nhân sự chỉ bày này mà nói kệ:

Trên biển có núi bằng các báu
Nơi Hiền thánh ở, rất thanh tịnh
Nước suối chảy quanh làm thêm đẹp
Rừng cây, hoa trái, đầy trong ấy
Ngài Quán Tự Tại ở nơi đây
Mạnh mẽ tối thắng lợi chúng sinh
Ông nên đến hỏi: Công Đức Phật
Bồ-tát sẽ giảng giải rộng khắp.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân cư sĩ, đi nhiễu vô số vòng, chiêm ngưỡng, lưu luyến, rồi từ giã ra đi.

Nhờ sự hướng dẫn của cư sĩ, Đồng tử Thiện Tài nhất tâm chánh niệm, tùy thuận duy tư những điều vị ấy hiển hiện nhập vào tạng tin hiểu sâu xa của Bồ-tát, đạt được năng lực hay tùy niệm của Bồ-tát, ghi nhớ sự tuần tự xuất hiện của chư Phật, thấy việc thành Chánh giác của chư Phật, trì các danh hiệu Phật, quán chiếu sự chứng pháp môn của chư Phật, biết đầy đủ sự trang nghiêm của chư Phật, tin sự chuyển pháp luân của chư Phật, nghĩ

đến ánh sáng tỏa chiếu của chư Phật, nhớ đến Tam-muội bình đẳng của chư Phật, hiểu rõ tự tánh thanh tịnh của chư Phật, tu pháp không phân biệt của chư Phật, khế hợp với ấn sâu xa của chư Phật, thực hiện hạnh nghiệp bất tư nghì của chư Phật. Thế rồi Đồng tử thong thả thẳng tiến, đến ngọn núi ấy, tìm vị Đại Bồ-tát này khắp nơi, đồng tử trông thấy ở hang động phía Tây của núi này, có suối nước chảy quanh, rừng cây sầm uất, cỏ thơm mơn mởn mọc nghiêng về phía phải, trải khắp mặt đất. Có đủ các loài hoa đẹp, tô điểm khắp nơi. Bồ-tát Quán Tự Tại ngồi kiết già trên tòa đá Kim cương bảo diệp thanh tịnh, vô lượng Bồ-tát đều ngồi trên ghế đá báu chung quanh, cung kính để nghe vị ấy thuyết giảng về pháp ánh sáng trí tuệ và đại Từ bi, giúp cho họ bảo bọc tất cả chúng sinh. Trông thấy Bồ-tát, Thiện Tài quá đỗi vui mừng, hết tâm tôn trọng, trìu mến Thiện tri thức, chắp tay cung kính, mắt nhìn không chớp, suy nghĩ: Bậc Thiện tri thức chính là Như Lai, bậc Thiện tri thức chính là tất cả mây pháp, bậc Thiện tri thức chính là các kho tàng công đức, bậc Thiện tri là khó được gặp gỡ, bậc Thiện tri là nhân báu của mười Lực, bậc Thiện tri đuốc trí vô tận, bậc Thiện tri là cội gốc của phước đức, bậc Thiện tri là cửa Nhất thiết trí, bậc Thiện tri là thầy dẫn đường trên biển trí, bậc Thiện tri là công cụ trợ đạo cho việc tích tập Nhất thiết trí. Nghĩ như thế rồi, đồng tử tiến thẳng tới chỗ Đại

Bồ-tát.

Từ xa trông thấy Thiện Tài, Bồ-tát Quán Tự Tại nói:

–Lành thay, lành thay! Đồng tử, ông đã phát tâm Đại thừa, độ khắp chúng sinh, khởi tâm chánh trực, chuyên cầu Phật pháp, đại Bi sâu nặng, cứu độ toàn thể, trụ hạnh cao cả bất tư nghì, cứu vớt khắp tất cả các nẻo sinh tử luân hồi, siêu vượt cả thế gian, không gì sánh kịp, diệu hạnh của Phổ Hiền, luôn luôn hiện hữu, tâm đại nguyện sâu xa, thanh tịnh tròn đầy, chuyên cần cầu Phật pháp, có khả năng tiếp nhận, thường xuyên vun trồng thiện căn không biết mệt mỏi, luôn làm đẹp tâm Thiện tri thức, không làm sai ý chỉ, sinh từ biển cả công đức trí tuệ của Văn-thù-sư-lợi, tâm ông thành thục, được oai lực của Phật, đã được ánh sáng Tam-muội rộng lớn, chuyên tâm cầu diệu pháp sâu xa, thường gặp các Đức Phật, sinh niềm vui lớn, trí tuệ thanh tịnh giống như hư không, tự mình sáng tỏ, lại còn dạy cho người khác, an trụ ánh sáng trí tuệ của Đức Như Lai, tiếp nhận và tu hành tất cả các Phật pháp, kho tàng báu phước trí tự nhiên đến, đạo Nhất thiết trí sớm đạt được hiện tiền, quán sát khắp chúng sinh, tâm không biếng mỏi, đại Bi kiên cố như Kim cương.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đến chỗ Bồ-tát, đảnh lễ sát chân, nhiễu quanh vô số vòng, rồi đứng chắp tay, thưa:

Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát, làm thế nào để tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói, Thánh giả có khả năng khéo dạy dỗ, xin bậc Thánh giảng dạy cho con.

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Quán Tự Tại, phóng ra ánh sáng màu vàng Diêm-phù-đàn vi diệu, nổi vô lượng lưới mây màu lửa báu và mây rồng tự tại tuyệt đẹp, chiếu đến Thiện Tài rồi đưa tay phải xoa trên đỉnh của đồng tử, nói:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam, ông đã có thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề!

Thiện nam! Ta thành tựu môn giải thoát hạnh đại Bi nhanh chóng của Bồ-tát.

Thiện nam! Ta đem môn hạnh đại Bi này, giáo hóa bình đẳng cho tất cả chúng sinh, tiếp nhận, dạy bảo, liên tục không dứt.

Thiện nam! Ta thường trụ môn hạnh đại Bi này, giáo hóa bình đẳng cho tất cả chúng sinh, tùy theo căn cơ của họ mà làm lợi ích; hoặc dùng bố thí bảo hộ chúng sinh; hoặc dùng đồng sự bảo hộ chúng sinh; hoặc hiện đủ các loại thân, với tướng hỏa vi diệu bảo hộ chúng sinh; hoặc hiện đủ các lưới sáng với bất tư nghì màu sắc thanh tịnh để bảo hộ chúng sinh; hoặc dùng oai nghi và phương tiện thù thắng, vi diệu; hoặc thuyết pháp; hoặc hiện những thần thông biến hóa làm cho họ được

khai ngộ và được thuần thục; hoặc hóa hiện đủ các loại sắc tướng, đủ hạng quý tộc, đủ các nơi sinh, mang thân đồng loại cho đến cùng sống chung để thành tựu đầy đủ cho họ.

Thiện nam! Ta tu tập môn hạnh đại Bi này, nguyện thường cứu hộ tất cả chúng sinh, giúp họ tránh xa những nỗi sợ, như: Cầu cho tất cả chúng sinh tránh xa nỗi sợ về đường hiểm, nỗi sợ bậc dọc, nỗi sợ mê hoặc, nỗi sợ ràng buộc, nỗi sợ giết hại, nỗi sợ vua quan, nỗi sợ bần cùng, nỗi sợ đời sống hẩm hiu, nỗi sợ tiếng xấu, nỗi sợ chết, nỗi sợ các bệnh, nỗi sợ lười biếng, nỗi sợ tối tăm, nỗi sợ dời đổi, nỗi sợ thương yêu mà xa lìa, nỗi sợ oán ghét phải gặp nhau, nỗi sợ thân bị bức bách, nỗi sợ tâm ray rứt, nỗi sợ lo buồn sầu thảm, nỗi sợ cầu không toại ý, nỗi sợ oai đức của đại chúng, nỗi sợ luân hồi trong đường ác.

Lại nguyện: Nguyện cho các chúng sinh, ai nghĩ nhớ đến ta, xưng danh hiệu ta, hoặc thấy thân ta thì đều tránh khỏi tất cả sự sợ hãi, dứt trừ chướng nạn, luôn luôn chánh niệm.

Thiện nam! Ta dùng đủ mọi phương tiện như thế, để giúp cho các chúng sinh, tránh xa những kinh sợ, an trụ nơi chánh niệm. Vả lại, còn hướng dẫn cho họ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, đến hàng không thoái chuyển.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Quán Tự Tại, muốn nói rõ

nghĩa môn giải thoát này cho Đồng tử Thiện Tài, nên nói kệ rằng:

Lành thay! Người điều phục thân tâm,
Đảnh lễ, nhiễu quanh khen ngợi ta
Ta thường ở nơi núi báu này
Trụ đại Từ bi, luôn tự tại
Đây động kim cương nơi ta ở
Bằng các Ma-ni đẹp trang nghiêm
Thường dùng tâm tự tại dũng mãnh
Ngồi trên đá báu như tòa sen
Trời rồng cho đến chúng Tu-la
Chúng Khẩn-na-la và La-sát
Và hàng quyến thuộc luôn vây quanh
Ta dạy môn đại Bi cho họ
Ông có thể phát tâm vô thượng
Muốn được thấy ta nên đến đây
Mến mộ muốn cầu biển công đức
Nên lạy sát chân thân công đức
Muốn tu học trong pháp của ta
Nguyện được hạnh đẹp của Phổ Hiền,
Ta là Quán Tự Tại dũng mãnh
Phát từ bi thanh tịnh lớn
Nổi khắp lưới mây, ánh sáng diệu
Như cả hư không rộng sạch trong.
Ta duỗi cánh tay tròn vô cấu
Đủ tướng đẹp trăm phước trang nghiêm
Xoa đỉnh tin sâu của Thiện Tài
Thuyết giảng pháp Bồ-đề cho ông

Phật tử nên biết điều ta được
Một tướng một vị môn giải thoát
Tên mây đại Bi của chư Phật
Tạng trí tuệ bí mật trang nghiêm
Ta thường xuyên chuyên cần cứu hộ
Phát các thệ nguyện độ chúng sinh
Gần gũi tất cả và biết mình
Thường đem Phổ môn để chuyển hóa
Ta thường cứu hộ các chúng sinh
Và cứu vô số chúng khổ ách
Tưởng nhớ kính lễ hoặc xưng danh
Lập tức tất cả đều giải thoát.
Hoặc bị buộc nhốt vào lao ngục
Gặp oan gia xiềng xích bỏ tù
Người nào chí tâm xưng danh ta
Tất cả các khổ đều tiêu diệt.
Hoặc phạm trọng tội sắp đem giết
Kiếm bén tên độc hại thân mình
Xưng danh niệm liền được gia trì
Cung tên mâu nhọn không tổn hại.
Hai bên tranh cãi đến vua quan
Kiện tụng về các thứ tài sản
Người ấy chí thành niệm danh ta
Giành được phần thắng, tiếng khen
Hoặc những người thân bên nội ngoại
Và các bạn bè cùng gây oán
Người nào chí thành xưng danh ta
Tất cả oan gia không hại được.

Hoặc ở rừng sâu nơi nguy hiểm
Giặc cướp thú dữ muốn làm hại
Có thể chí tâm xưng danh ta
Tâm ác tự dứt không thể hại.
Hoặc có oan gia tâm hiểm độc
Xô từ núi cao xuống vực sâu
Nếu có chí tâm xưng danh ta
Lơ lững giữa không vô tổn hại.
Hoặc có oan gia tâm hiểm độc
Xô xuống dòng sâu và hầm lửa
Có thể chí tâm xưng danh ta
Tất cả nước lửa không hại được.
Nếu có chúng sinh gặp ách nạn
Đủ các khổ sở hành hạ thân
Nếu chí tâm xưng danh ta
Giải thoát tất cả không lo sợ.
Hoặc bị người khinh khi hủy báng
Thường tìm điểm xấu để gây thù
Có thể chí tâm xưng danh ta
Như thế oán hiềm tự dứt hẳn.
Hoặc gặp quỷ mị các độc hại
Thân tâm cuồng loạn không còn biết
Có thể chí tâm xưng danh ta
Chúng đều tiêu diệt không còn nguy.
Hoặc bị rồng độc các chúng quỷ
Tất cả kinh sợ chiếm tâm mình
Có thể chí thành xưng danh ta
Cho đến trong mộng cũng bình yên.

Người nào các căn bị hư khuyết
Cầu được thân tướng tốt xinh đẹp
Có thể chí thành xưng danh ta
Tất cả mong cầu đều thành tựu.
Người nào nguyện kính thuận cha mẹ
Sắc mặt vui tươi không trái ý
Giàu sang vui sướng với bình an
Kho ngầm của báu xài không hết
Thân tộc nội ngoại luôn hòa hợp
Tất cả oán ghét không bén mảng
Có thể chí thành xưng danh ta
Tất cả mong ước đều viên mãn.
Người nào phát nguyện khi mạng chung
Không đọa vào ba đường tám nạn
Luôn sinh vào đường thiện trời người
Thường hành đạo Bồ-đề thanh tịnh
Hoặc nguyện bỏ thân sinh cõi tịnh
Hiện trước khắp tất cả chư Phật
Trong khắp cõi Phật ở mười phương
Làm Bồ-tát thù thắng thanh tịnh.
Thấy hết chư Phật khắp mười phương
Và nghe pháp âm của Phật thuyết
Có thể chí thành xưng danh ta
Tất cả mong cầu đều viên mãn.
Ở nơi nguy hiểm bao nỗi sợ
Ngày đêm sáu thời xưng danh ta
Ta sẽ hiện đứng trước người ấy
Làm nơi nương tựa tốt cho họ

Họ sẽ sinh về cõi của ta
Cùng ta tu tập hạnh Bồ-tát
Nhờ ta đại Bi quán tự tại
Giúp cho tất cả đều thành tựu.
Hoặc tâm thanh tịnh dâng cúng dường
Hoặc hiến bảo cái hoặc xông hương
Hoặc đem hoa đẹp rải thân ta
Sẽ sinh cõi ta làm Ứng cúng
Hoặc sinh kiếp trược không Từ bi
Bỏ ác nghiệp tham sân trói buộc
Đủ các thứ khổ theo bám chặt
Trăm ngàn ràng buộc không thể dứt
Họ bị đủ các thứ dằn vặt
Ngợi khen tán thán danh hiệu ta
Nhờ đại Bi tự tại của ta
Làm cho hoặc nghiệp đều tiêu diệt
Hoặc có chúng sinh trong khi chết
Tướng tử hiện ra các cảnh ác
Thấy đủ các cảnh tượng ấy rồi
Làm tâm kinh hoàng không điểm tựa
Nếu hay chí thành xưng danh ta
Những tướng ác kia đều tiêu diệt.
Nhờ đại Bi tự tại của ta
Giúp sinh đường thiện cõi trời, người
Đều do ta tu hành thuở xưa
Nguyện độ vô lượng chúng chúng sinh
Dũng mãnh chuyên cần không thoái chuyển

Giúp cho mong cầu đều thành tựu.
Hoặc người nào quán chiếu thân ta
Giúp cho được thấy theo nhu cầu
Hoặc người muốn nghe ta thuyết pháp
Sẽ được nghe vô biên diệu pháp
Chúng sinh trong tất cả thế giới
Tâm hành khác nhau nhiều vô số
Ta dùng đủ các sức phương tiện
Giúp họ thấy nghe đều được độ.
Ta được môn giải thoát đại Bi
Chư Phật ấn chứng ta tu học
Ngoài biển công đức vô lượng ra
Chẳng phải trí tuệ ta biết được
Thiện Tài trong thế giới nơi mười phương
Phụng sự khắp các Thiện tri thức
Chuyên tâm tu hành không biếng trễ
Tiếp nhận Phật pháp không nhàm chán
Người nào nghe pháp không biết chán
Thì có thể thấy tất cả Phật
Vì sao thấy Phật tâm không chán?
Vì nghe diệu pháp không nhàm chán.

Khi thuyết kệ này rồi, Bồ-tát Quán Tự Tại bảo Thiện Tài:

–Thiện nam! Ta chỉ được môn giải thoát hạnh đại Bi nhanh chóng của Bồ-tát này thôi. Còn như các Đại Bồ-tát đã thanh tịnh tất cả nguyện của Phổ Hiền, đã an trụ nơi tất cả hạnh Phổ hiền, thường

hành tất cả pháp thiện, thường trụ nơi tất cả thiền định, thường nhập khắp vô biên kiếp, thường đến khắp vô biên cõi, thường quán hết các Đức Như Lai, thường nghe tất cả pháp trong ba đời, thường dứt tất cả ác của chúng sinh, thường làm phát triển tất cả điều thiện của chúng sinh, thường cắt đứt dòng sinh tử của chúng sinh, thường bơi trong dòng chánh pháp của Như Lai thì ta làm sao có thể biết và nói hết hạnh và công đức của các vị ấy.

Khi nghe Đại Bồ-tát Quán Tự Tại, nói kệ đại Bi thanh tịnh này rồi, Đồng tử Thiện Tài rất vui mừng, phấn khởi khắp toàn thân, sinh niềm kính mến, càng tăng niềm tin và phát tâm trong sáng, rời chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo vai phải, gối phải quỳ sát đất, đảnh lễ Bồ-tát và chắp tay quỳ thẳng trước Bồ-tát chí thành chiêm ngưỡng, nói kệ khen ngợi:

Đại chúng trời, người A-tu-la
Cùng với tất cả các Bồ-tát
Bằng lời lẽ hay đồng khen ngợi
Trí tuệ Thánh giả sâu như biển
Thường ở giữa tất cả chúng sinh
Bình đẳng đồng một vị đại Bi
Đồng duyên một trí cứu độ khắp
Tất cả nạn khổ đều tiêu diệt
Bồ-tát sức thần thông tối thắng
Lật úp đại địa không gì khó
Lại làm cạn khô cả đại hải

Và cả núi chúa đều chấn động
Danh tiếng Thánh giả quá lớn lao
Hiệu là Đại Bi Quán Tự Tại
Làm sao con dùng trí thiển cận
Khen ngợi đức thù thắng của ngài
Con nghe công đức của Thánh giả
Môn đại Bi không đoạn không tận
Nhờ vậy phát sinh tâm trong sáng
Và sinh sức trí tuệ biện tài
Nay con ở giữa chúng hội lớn
Dùng đại dũng mãnh để quán sát
Tán thán khen ngợi đức tuyệt vời
Cung kính chí thành không mỏi mệt
Như Đại phạm vương giữa Phạm chúng
Sáng ngời khắp cả cõi Phạm thiên
Thân đẹp an lành của Bồ-tát
Ở giữa chúng hội không ai bằng
Bồ-tát mắt nhìn như trâu chúa
Dung nghi sáng đẹp, như khối vàng
Đầy đủ nguyện Bồ-đề rộng lớn
Lợi ích khắp tất cả trời người
Trang sức bằng đủ loại tràng hoa
Đầu đội mão chân kim báu đẹp
Ánh sáng sạch tuyệt vượt chư Thiên
Oai đức tôn nghiêm trên Thế chủ
Hòa quang tỏa quanh như cầu vồng
Ngoại tướng sáng ngời như trăng tròn
Tướng đỉnh nhô lên như Tu-di

Ngồi thẳng uy nghiêm: Mặt trời mọc
Hông buộc tơ vàng màu tuyệt đẹp
Hiện tướng thù thắng phóng hào quang
Da nai y ni làm hạ y
Làm cho người thấy đều hoan hỷ
Thân đẹp đủ các tướng trang nghiêm
Các báu nhóm lại như núi chúa
Lưng choàng chiếc áo đẹp thượng hạng
Như mây hiện đủ các màu sắc
Ba đường trân châu nối liền nhau
Thân khôi ngô giống như Thế chủ
Thường phóng ánh sáng chiếu khắp nơi
Như ánh mặt trời chiếu không gian
Sắc thân sáng đẹp như núi vàng
Lại ví như đống hoa màu vàng
Dùng anh lạc trắng để trang sức
Như rồng trắng chúa quấn quanh thân
Thế chủ tay cầm hoa sen đẹp
Sắc như khối vàng đẹp tuyệt diệu
Báu Tỳ-lưu-ly làm chuôi nắm
Oai lực Đại bi khiến mở toang
Vượt hơn những gì trời người có
Phóng ánh sáng khắp như mặt trời
Hiện lên vòi vọi như Diệu cao
Hương thơm hòa quyện khắp mọi nơi
Đối với các quỷ ác Bộ-đa
Rắn độc voi say và sư tử
Lửa si độc hại che tâm Từ

Và còn các loại ách nạn khác
Nỗi khổ trói buộc làm tổn thương
Mọi người kinh sợ không chỗ nương
Thế chủ tâm đại Bi một vị
Bình đẳng cứu giúp các chúng sinh
Tảng đá báu đẹp làm tòa quý
Hoa sen tuyệt diệu ngài cầm tay
Trăm ngàn phước báu đã thành tựu
Các hoa sen đẹp đều vây quanh
Thân sáng tuyệt đẹp sắc thanh tịnh
Được thành tựu từ nghĩa chân thật
Chư Thiên cúng các vật thượng hạng
Cùng nhau khen ngợi công đức ngài
Với ngài con phát tâm thanh tịnh
Sớm xa tất cả tâm lo sợ
Quyến thuộc thích thú và vui sướng
Tất cả quả vị đều viên mãn
Biển lớn là nơi Long vương ở
Và các chỗ ở của chúng rồng
Thường có loài chim có cánh lớn
Tóm bắt giày xé sẽ chịu khổ
Hoặc những chúng sinh vào biển cả
Gặp gió nổi sóng như núi Tuyết
Hoặc cá Ma-kiệt muốn đến nuốt
Vô cùng hoảng sợ không ai cứu
Hoặc gặp voi điên đuổi chạy gấp
Bị biết bao nguy biến buộc chặt
Chí tâm thầm niệm ngài Đại Bi

Như thế tất cả hết sợ hãi
Núi chúa đá lớn có hang động
Hang ấy sâu thẳm rất đáng sợ
Người phạm Pháp vương tiêu hủy thân
Đủ loại trói buộc đem đến họ
Những thứ làm khổ chúng sinh ấy
Chí tâm thầm niệm đức Đại bi
Thoát khỏi gông cùm tiêu hết khổ
Tất cả không lo, vui, bình yên
Ngài dùng tay Đại bi thanh tịnh
Nhớ đến chúng sinh mà bảo hộ
Giúp cho mọi người nơi ách nạn
Đạt được vô ưu, an ổn, vui.
Nay con khen ngợi chúa trời người
Đại Tiên vương oai đức tối thắng
Chướng ngại ba độc tiêu trừ hết
Phước trí không bờ như biển cả
Điều phục chúng sinh không biết mỏi
Lợi lạc bình đẳng không oán thân
Hạnh nguyện Bồ-tát như núi vàng
Tất cả thắng phước đều thành tựu
Ở các thế giới khắp mười phương
Chúng sinh dứt hết tâm tà kiến
Mau được thân Như Lai vô thượng
Mong khắp chúng sinh đều chứng đắc.

Bấy giờ, có vị Bồ-tát, tên là Chánh Tánh Vô Dị Hành, từ hư không hướng Đông đi đến đỉnh núi Luân vi của thế giới này, rồi dùng chân bấm xuống

đất. Lúc ấy, toàn thế giới chấn động sáu cách và hòa thành vô số các loại báu xinh đẹp. Trên thân vị ấy, lại phóng ra ánh sáng lớn che khắp tất cả. Những ánh sáng của Phạm vương, Đế Thích, Hộ thế, tám bộ trời rồng, mặt trời, mặt trăng, các vì sao, ánh chớp đều như khối mực. Ánh sáng ấy chiếu khắp địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cảnh giới Diêm-la và làm cho những chúng sinh khổ đau, thân tâm thanh tịnh, tội cấu tiêu trừ. Lại nổi mây làm vật cúng dường khắp các cõi nước của chư Phật, khắp nơi nổi mưa những vật như hương hoa, anh lạc, y phục, cờ phướn, lọng báu; tất cả đều rất đẹp, dùng để cúng dường Đức Phật. Lại tùy theo sở thích của chúng sinh mà dùng thần lực, hiện thân mình vào khắp tất cả cung điện, làm cho ai thấy cũng hoan hỷ, rồi mới đến chỗ Đại Bồ-tát Quán Tự Tại.

Bấy giờ, Bồ-tát Quán Tự Tại bảo Thiện Tài:

–Thiện nam! Ông thấy có Bồ-tát Chánh Tánh Vô Dị Hành đã đến trong chúng hội của đạo tràng này không?

Thiện Tài đáp:

–Vâng, con thấy rồi!

Lại bảo:

–Thiện nam! Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?

Lúc này, Đồng tử Thiện Tài đã đạt được trí sâu

xa tùy thuận quán sát không biết nhàm chán. Đồng tử thành kính đảnh lễ sát chân Bồ-tát Quán Tự Tại, nhiễu quanh vô số vòng, tuân theo lời dạy của vị ấy, từ giã ra đi.

Đến chỗ Bồ-tát Chánh Tánh Vô Dị Hành, đồng tử đảnh lễ sát chân vị ấy, rồi đứng lên chắp tay, thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát, làm thế nào để tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói, Bồ-tát khéo léo dạy dỗ, cúi xin Thánh giả giảng dạy cho con.

Bồ-tát nói:

–Thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát, tên là Phổ môn bất động tốc tật hạnh.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Thánh giả đạt được môn giải thoát này nơi Đức Phật nào? Từ đây đến cõi ấy bao xa và đến nay đã bao lâu rồi?

Bồ-tát đáp:

–Cảnh giới ấy sâu xa khó hiểu; tất cả hàng trời, người, A-tu-la, Sa-môn, Bà-la-môn trong thế gian, không có khả năng hiểu được; chỉ có hàng Bồ-tát hết mực tinh tấn, đủ hạnh Bồ-tát, không khiếp sợ, không thoái lui, đã có thể thân cận với các Thiện tri thức, được sự hỗ trợ của bạn bè, sự hộ niệm của chư Phật, thiện căn tăng trưởng, chí nguyện bền

vững thanh tịnh, được các căn của Bồ-tát, có mắt trí tuệ, có khả năng nghe và hành trì, có khả năng hiểu rõ và thể nhập.

Thiện Tài thưa:

–Cúi xin Thánh giả giảng dạy cho con, con sẽ nhờ sức oai thần của chư Phật và sức của Thiện tri thức để có khả năng tin, có khả năng tiếp nhận, có khả năng hiểu, có khả năng ngộ nhập.

Bồ-tát nói:

–Thiện nam! Ta từ chỗ Đức Phật Phổ Cát Tường, nơi thế giới Cụ túc cát tường tạng ở phương Đông đến đây. Thiện nam! Ta được pháp môn này nơi Đức Phật ấy. Từ đó đến nay đã trải qua số kiếp nhiều như số cực vi trần trong vô lượng vô lượng cõi Phật; trong từng mỗi niệm trải qua số bước chân nhiều như số cực vi trần trong vô lượng vô lượng cõi Phật; mỗi bước chân phải vượt qua số thế giới nhiều như số cực vi trần trong vô lượng vô lượng cõi Phật; và trong mỗi thế giới ta đều vào khắp. Với tâm tối thắng, ta đến chỗ của Đức Phật ấy, đem vật cúng dường tốt đẹp để cúng dường Phật và cung cấp cho tất cả biển của chúng sinh. Những vật cúng ấy đều được thành tựu từ tâm Vô thượng, được ấn chứng từ pháp vô tác, được các Đức Như Lai tiếp nhận, được các vị Bồ-tát hoan hỷ.

Thiện nam! Ta còn thấy khắp thế giới ấy và

biết cả tâm, căn tánh của tất cả chúng sinh; tùy theo sự hiểu biết và mong muốn của họ mà hiện thân thuyết pháp, hoặc phóng hào quang, hoặc cung cấp của cải, bằng mọi phương tiện để giáo hóa điều phục, lợi lạc thành thục mà không chút nghỉ ngơi. Ở các phương Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc, trên dưới, tất cả đều làm như thế.

Thiện nam! Ta chỉ được pháp môn giải thoát hạnh nhanh chóng bất động của Bồ-tát này, có khả năng nhanh chóng đi đến khắp tất cả mọi nơi. Còn như các vị Đại Bồ-tát, tuần tự đi khắp mười phương, nơi nào cũng đến, cảnh giới trí tuệ đều như nhau, khéo phân thân mình khắp cả pháp giới, đến các nẻo đường, vào tất cả cõi, biết tất cả pháp, quán sát tất cả thế gian, diễn thuyết bình đẳng tất cả pháp môn, tin sâu và yêu thích tất cả diệu hạnh, đồng thời chiếu sáng tất cả chúng sinh, đối với các Đức Phật không có phân biệt, đối với các nơi không có chướng ngại thì ta làm sao có thể biết để nói hết công đức và hạnh nguyện của các vị ấy.

Thiện nam! Ở phương Nam, có một thành tên là Môn chủ, trong ấy có vị thần, tên là Đại Thiên. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân Bồ-tát, đi nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng, lưu luyến, rồi từ giã ra đi.

□

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 17

Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 17)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nhập vào hạnh rộng lớn của Bồ-tát, chánh niệm tư duy, tâm không còn chướng ngại, cầu cảnh giới trí tuệ của Bồ-tát, thấy sự nghiệp thần thông của Bồ-tát, suy nghĩ về công đức thù thắng của Bồ-tát, mặc giáp tinh tấn vững chãi của Bồ-tát, sinh niềm vui lớn của Bồ-tát, hướng đến sự bất tư nghì của Bồ-tát, vân du nơi đại tự tại của Bồ-tát, tu tập cảnh giới công đức của Bồ-tát, quán cảnh giới Tam-muội của Bồ-tát, an trụ cảnh giới Tổng trì của Bồ-tát, đầy đủ cảnh giới đại nguyện của Bồ-tát, đạt được cảnh giới biện tài của Bồ-tát, thành tựu cảnh giới các năng lực của Bồ-tát; rồi thong thả tiến bước. Đến thành kia, đồng tử tìm hỏi thăm xem Đại Thiên hiện nay đang ở đâu và mọi người đều trả lời:

–Vị ấy ở trong thành này, hiện thân to lớn, ngồi

trên tòa cao, thuyết pháp cho mọi người.

Nghe như thế, Thiện Tài đi đến nơi và đảnh lễ sát chân vị thần, rồi đứng lên chắp, tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát, làm thế nào để tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói, Thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo, cúi xin giảng dạy cho con.

Ngay khi ấy, Đại Thiên giơ bốn cánh tay, lấy nước bốn biển, đích thân rửa mặt cho đồng tử và cầm các hoa vàng tung lên mình Thiện Tài, rồi nói:

–Thiện nam! Nhân là người thật kỳ lạ và hiếm có, mới có thể cầu Thiện tri thức như thế. Thiện nam! Tất cả Bồ-tát xuất hiện ở đời thật là hiếm có, khó có thể được nghe, khó có thể được thấy; như hoa sen trắng giữa chúng sinh; như thành lũy bình an làm chỗ trở về, chỗ cứu hộ cho các chúng sinh ở nơi hiểm nạn; như mặt trời, chiếu ánh sáng lớn, cho chúng sinh nơi tối tăm; như bậc thầy hướng dẫn các chúng sinh đi vào cửa pháp của Đức Phật; cũng như vị tướng tài bảo vệ thành Nhất thiết trí.

Thiện nam! Vị Bồ-tát như thế khó được hội ngộ. Chỉ có người thân ngữ ý hoàn toàn thanh tịnh không có các lỗi lầm; may ra về sau mới được thấy hình tướng, mới được nghe biện tài của vị ấy; vị ấy luôn ở trước mặt trong bất cứ lúc nào.

Thiện nam! Ta đã thành tựu môn giải thoát của Bồ-tát, tên là lưới mây.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Cảnh giới của môn giải thoát lưới mây như thế nào?

Bấy giờ, trước mặt Thiện Tài, Đại Thiện hiện ra đủ các khối báu như khối vàng, khối bạc, khối lưu ly, khối pha lê, khối xa cừ, khối mã não, khối ngọc Ma-ni, khối ngọc vô cấu tạng, khối ngọc Tỳ-lô-giá-na; các khối báu cùng hiện khắp mười phương: Khối mão báu, khối ấn báu, khối vòng báu, khối ngọc đương, khối kim xuyến, khối tiêu báu, khối linh báu, khối ngọc anh lạc, khối lưới châu báu, khối ngọc Ma-ni đủ các màu sắc, đủ các loại khối báu để trang trí, đủ các loại khối báu Ma-ni như ý, mỗi khối báu đều như ngọn núi lớn. Lại còn hiện tất cả các loại hoa, tất cả các loại hương, tất cả các loại vòng hoa, tất cả các loại lọng báu, tất cả các loại cờ, tất cả các loại phướn, tất cả các loại hương bột, tất cả các loại hương xoa, tất cả các loại y phục, tất cả các loại âm nhạc, tất cả các vật dụng của thú vui năm dục cũng tích tụ như núi và hiện trăm ngàn vạn ức vô số đồng nữ; rồi Đại Thiên nói với Thiện Tài:

–Thiện nam! Ông có thể tùy ý, đem những vật này, để cúng dường các Đức Như Lai, tu tập các phước đức và cung cấp cho tất cả, bảo hộ chúng

sinh, chỉ rõ cho họ thấy những thứ khó bỏ mà còn bỏ được để giúp họ tu học Bố thí ba-la-mật.

Thiện nam! Ta hiện những vật này cho ông, dạy ông thực hiện bố thí cho đến khắp tất cả chúng sinh cũng thế; mục đích là giúp cho họ huân tập sức thiện căn bố thí này, để họ dứt trừ sự chướng ngại không muốn thực hiện việc bố thí, ngược lại có tâm hạnh thù thắng với ruộng phước tối thắng của Phật, Pháp, Tăng. Từ đó biết cung kính cúng dường Thiện tri thức, trồng các thiện căn, phát triển thiện pháp và phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, thiện nam! Nếu có chúng sinh tham đắm và buông thả trong năm dục, thì ta hiện cảnh giới bất tịnh cho họ. Vì sao? Vì chúng sinh ấy ngu si mê muội, bị nữ sắc làm cho tâm say sưa mờ ám; như trẻ sơ sinh, không tự hiểu biết, cũng như áo trắng dễ nhuộm màu, bị dục nhận chìm, không có khả năng thoát ra; như trùng trong phân, say đắm đống phân; như lợn nhơ bẩn, dùng bất tịnh để trang sức; như kẻ tội phạm bị xiềng xích đủ kiểu, như giặc cướp ở thế gian, thường cướp tài sản chánh pháp; như kẻ phạm tội hành hình đưa đến pháp trường; như người đui và người mù dắt nhau, cả hai đều rơi xuống vực sâu; như thuyền gặp gió thổi dạt, lênh đênh trên biển; những kẻ ấy thiện căn bị tổn hại, các pháp bảo tiêu tan, như ở gần rồng độc, bị tiêm nhiễm khí độc, vĩnh viễn cách xa hương thơm giới đức, tuệ mạng bị thương tổn.

Nói tóm lại, đứa bé ngu si bị dục làm mù lòa, bị dục trói buộc, bị dục sai khiến, bị dục mê hoặc, luôn luôn theo làm nô lệ cho tâm dục, thường lung lạc theo dục như bò nghé theo mẹ, bị dục trói buộc không được thảnh thơi.

Thiện nam! Ta vì những chúng sinh mù tối này, đem tâm lân mẫn, dùng phương tiện cứu độ; trước hết là hiện thân người nữ đáng yêu, hợp ý, làm cho họ say đắm, rồi hiện người ấy chết, thân thối rữa, bị các loài chim thú đến ăn, đủ các sự bất tịnh như rừng tử thi; lại hiện hình dáng nữ La-sát hung dữ, thân tướng như mây đen, lông tóc đỏ tươi, bụng lớn phệ xuống, răng nanh chĩa ra ngoài, trang điểm bằng đầu lâu, tay cầm kiếm bén, cất tiếng ác vang dậy. Ta hiện thân như thế, hướng đến người nhiễm dục, làm cho họ kinh sợ, nhàm chán, hoang mang. Nhân đó họ phát tâm cầu gặp ta, ta hiện thân như họ để thuyết pháp, giúp họ nhàm chán, an trụ nơi thân giới, thành tựu Giới Ba-la-mật tối thắng, đủ mười Ba-la-mật cho đến viên mãn quả Bồ-đề tối thắng. Lúc này Đại Thiên, liền vì Đồng tử Thiện Tài, nêu vô số xưng tán về giới Ba-la-mật, bèn nói kệ rằng:

Như các chúng sinh và cỏ cây
Đều nương vào đất mà sinh trưởng
Thiện căn thế gian và xuất thế
Cũng nương trên đất giới tối thắng
Không giới, muốn sinh vào đường thiện

Như chim không cánh muốn lên không
Như người không chân muốn rong chơi
Cũng như qua biển không thuyền bè
Như nhà khổ hạnh ăn rễ quả
Uống nước tự sống nơi rừng sâu
Mặc áo vỏ cây sống như thú.
Không giới lấy gì được thanh tịnh
Tóc cạo bốn bên chừa trên chỏm
Hoặc không chịu gội quấn làm búi
Mặc y phục khác hay lõa hình
Không giới như vậy là trò đùa
Hoặc ngâm dưới sông để tắm gội
Hay lao vào lửa để tự thiêu
Hoặc lên núi cao tự gieo xuống
Bọn này không giới nên đều chết
Hoặc tắm hồ sen tranh cãi được
Hay thường uống tắm nước sông Hằng
Ngày đêm cầu phước để nương nhờ
Bọn này không giới nên không quả
Hoặc sáng đến tối tắm ba lần
Hoặc ba lần làm Hộ-ma
Ngậm miệng lặng lẽ như dê câm
Thân khổ, không giới chẳng lợi gì
Muốn ở thiên cung sống bằng trời
Đeo anh lạc trời để trang sức
Ăn uống những món ngon cõi trời
Tất cả giới phẩm giữ trọn vẹn
Dù quý tộc hay Chiên-đà-la

Nếu thọ trì giới đều sinh thiên
Thứ bậc sang hèn thân khuyết giới
Cũng đều rơi địa ngục như nhau
Cấp thấp giữ giới sinh cõi trời
Tôn quý hủy phạm đọa tối tăm
Ma-đăng trì giới cũng sinh Thiên
Tiên nhân phá giới vào các ngục
Vua chúa tài hoa đủ uy lực
Ác kiến, không giới như thú hoang
Như cây trái ngọt như thú dữ
Như hồ sen đẹp rắn độc ở
Thà giữ phận nghèo luôn trì giới
Trang sức bằng đức báu, thánh tài
Phá giới bị mọi người khinh bỉ
Trì giới trời người đều tin kính
Chiên-đàn uất kim và trầm xạ
Tất cả thứ ấy không phải hương
Bồ-tát trì giới hương tối thắng
Tỏa khắp trời người không cùng tận
Thấp hèn trì giới sau sinh Thiên
Hiện làm vua chua được sùng bái
Đời này đời sau đều an vui
Kết quả của giới Mâu-ni thuyết
Muốn sinh trời người và Niết-bàn
Giữ giới đầy đủ thì sẽ được
Thế nên chuyên cần trì tịnh giới
Tùy tâm muốn điều gì đều viên mãn
Người nào lâm chung đau khắp thân

Sắp xa lìa tất cả thân tộc
Xét kỹ ta trì giới thanh tịnh
Thân tâm vui vẻ không lo sợ
Giới là thuốc trị bệnh tối thắng
Bảo hộ khổ ách như cha mẹ
Vượt cầu sinh tử đèn xóa tối
Biển nghiệp không bờ làm thuyền bè
Vua Đế Thích Chuyển luân oai đức
Giàu sang tôn quý không ai bằng
Nhà có người hầu chuyên trì giới
Phụng sự cúng dường để gần gũi
Có người sắp đến giờ lâm chung
Trì giới phá giới sợ hoặc vui
Muốn được đời sau ở cực lạc
Cần phải chuyên tâm hộ trì giới
Giới quý không giữ bằng binh khí
Giới là kho tàng không cướp được
Giới là bạn dũng mãnh dẫn đường
Giới là vật trang sức xuất thế
Ta ca ngợi công đức trì giới
Như Đức Thế Tôn thuyết chân thật
Để thức tỉnh hạng phá giới kia
Giúp tâm vững chắc trì tịnh giới.

Thiện nam! Ta dùng đủ các phương tiện như vậy để giáo hóa chúng sinh, giúp họ an trụ trong tịnh giới Ba-la-mật. Chúng sinh nào sân hận, kiêu mạn, thích tranh chấp; thì ta dùng sức mạnh chinh phục tâm họ, hiện ra hình tướng thật đáng sợ như

La-sát ăn thịt uống máu. Thấy rồi, họ kinh sợ hoảng hốt, bỏ hết oán kết, tâm tư thuần thục. Chúng sinh nào lười biếng hôn trầm, thì ta hiện vua, giặc, nước, lửa, các trọng bệnh và những ách nạn; để họ thấy, rồi họ sinh hoang mang, nhận thức được sự buồn khổ, nhàm chán tránh xa hôn trầm lười biếng, tự mình ngày lẫn đêm chuyên cần sách tấn. Ta dùng đủ mọi phương tiện như thế, để giúp cho họ bỏ hết các pháp bất thiện, tu tập toàn bộ các thiện pháp thanh tịnh, trừ bỏ tất cả chướng ngại về Ba-la-mật, mở thông các cửa Ba-la-mật, vượt qua những con đường hiểm chướng ngại, đến mọi nơi không bị chướng ngại.

Thiện nam! Ta chỉ được môn giải thoát lưới mây của Bồ-tát này thôi. Còn như các vị Đại Bồ-tát: Như Đế-thích, có khả năng đánh bại tất cả quân A-tu-la phiền não; như nước biển cả có khả năng dập tắt hết lửa phiền não của tất cả chúng sinh; như lửa kiếp tận, có khả năng làm khô nước ái dục của tất cả chúng sinh; như trận cuồng phong, có khả năng thổi gãy những ngọn cờ kiến chấp của tất cả chúng sinh; như Kim cương, có thể đập tan những ngọn núi ngã kiến của tất cả chúng sinh thì ta làm sao có thể biết và nói hết hạnh và công đức của các vị ấy.

Thiện nam! Nơi Bồ-đề đạo tràng ở nước Ma-kiệt-đề thuộc cõi Diêm-phù-đề này có một vị thần chủ đất, tên là Tự Tánh Bất Động. Ông đến thỉnh

vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân thần Đại Thiên, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng lưu luyến, rồi từ giã ra đi.

Tiếp nhận lời dạy của thần Đại Thiên rồi, Thiện Tài thong thả tiến về phía trước. Đến Đông bắc nơi Bồ-đề đạo tràng, thuộc nước Ma-kiệt. Khi sắp đến chỗ của thần Tự Tánh Bất Động. Mười ngàn vị Địa thần cùng sống với vị ấy, cùng bảo nhau rằng:

–Sự hiện diện của đồng tử, chính là kho báu của tất cả Như Lai, sẽ là nơi nương tựa cho khắp tất cả chúng sinh, nhất định sẽ phá tan vỏ trứng vô minh cho tất cả chúng sinh. Người này đã sinh trong chủng tộc của Pháp vương; sẽ dùng lụa pháp đội lên đầu mình; sẽ mở kho đại châu báu trí tuệ; sẽ cầm thanh kiếm tuệ bằng kim cương của Bồ-tát, tự tại mạnh mẽ, được pháp vô úy, bẻ gãy tà luận của tất cả ngoại đạo; sẽ đi thuyền pháp trên biển sinh tử, để cứu vớt chúng sinh đưa họ đến bờ trí tuệ tuyệt đối ấy. Giống như vầng trăng sáng, nhất định sẽ dứt hết tâm cuồng loạn, nóng bức, của tất cả chúng sinh.

Khi ấy thần Tự Tánh Bất Động và một vạn Địa thần, liền dùng thần lực làm chấn động đại địa, phát tiếng sấm vang, phóng ra ánh sáng lớn, chiếu

khắp tam thiên đại thiên thế giới, các loại vật báu nghiêm sức khắp nơi, thanh tịnh sáng ngời, thay nhau chiếu khắp. Tất cả cây lá sinh trưởng, tất cả cây hoa đều đua nở, tất cả cây ăn quả đều chín mọng, các dòng sông nối nhau chảy, các hồ chứa đều đầy tràn, nổi mây lớn bí mật đổ mưa hương vi tế lai láng khắp đất, khi ấy gió hương thổi tới các hoa quý tung khắp lên trên vô số âm nhạc cùng lúc hòa tấu, làm phát ra âm thanh rất hay, các vật trang sức của cõi trời đều phát ra tiếng hay làm cho mọi người vui vẻ. Trời A-tu-la, cho đến người, bò chúa, voi chúa, sư tử chúa… đều rất vui mừng, hớn hở cất tiếng rống vang dậy, giống như núi va chạm vào nhau phát ra tiếng; trăm ngàn kho báu ngầm tự nhiên hiện ra.

Bấy giờ, vị Địa thần ấy nói với Đồng tử Thiện Tài:

–Hay thay đồng tử! Ông đến đây là đã từng trồng thiện căn rồi. Ta sẽ hiện cho ông, ông có muốn thấy không?

Lúc ấy, Thiện Tài đảnh lễ sát chân Địa thần, đi nhiễu vô số vòng, rồi đứng chắp, tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Xin cho con được thấy.

Khi Địa thần dùng chân bấm xuống đất, liền có trăm ngàn ức a-tăng-kỳ kho tàng Ma-ni, tự nhiên vọt lên hiển hiện.

Địa thần nói:

–Thiện nam! Từ nay kho tàng này sẽ đi theo ông. Nó chính là kết quả do thiện căn đời trước của ông, chính là năng lực phước đức mà ông đã bảo hộ, ông tự do sử dụng theo ý mình. Thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát, tên là Nan tồi phục trí tuệ tạng. Ta thường dùng pháp này, giáo hóa chúng sinh đầy đủ trọn vẹn.

Thiện nam! Ta nhớ từ thuở Đức Phật Nhiên Đăng đến nay; ta thường theo hộ vệ Bồ-tát như bóng theo hình. Từ đó đến nay, từng niệm không rời, quán sát, tìm kiếm khắp, xem Bồ-tát có những tâm hạnh gì mà thâm nhập vào cảnh giới tất cả trí tuệ và thệ nguyện của Bồ-tát, viên mãn tất cả những hạnh thanh tịnh của Bồ-tát đã tu tập, tư duy sự thông suốt hết tất cả Tam-muội Bồ-tát, an trụ tất cả pháp môn của Bồ-tát, hiểu rõ hết tất cả tâm tánh, trọn vẹn tất cả sức đại tự tại, phát triển những pháp không thể hoại, đi khắp tất cả cõi của các Đức Phật, được tất cả các Đức Như Lai thọ ký, ghi nhớ giữ gìn sự hiểu biết về tánh Nhất thiết trí, chuyển bánh xe pháp của tất cả các Đức Phật, diễn thuyết tất cả môn Tu-đa-la, ánh sáng đại pháp chiếu sáng khắp nơi, giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh, thị hiện tất cả sự thần biến của chư Phật, thông hiểu rành rẽ, ghi nhớ giữ gìn không để sơ xuất hay làm mất.

Thiện nam! Ta nhớ lại thời quá khứ lâu hơn số cực vi trần số kiếp của núi Tu-di, có một kiếp tên

là Trang nghiêm, thế giới tên Nguyệt tràng, Đức Phật hiệu là Diệu Nhãn, ta đạt được pháp môn đầu tiên này nơi Đức Phật ấy.

Thiện nam! Từ đó đến nay, ta đối với pháp môn này hoặc nhập hoặc xuất tu tập phát triển, luôn được thấy chư Phật, chưa từng rời bỏ. Trong khoảng thời gian đạt được pháp này cho đến giữa kiếp Hiền, ta được gặp các Đức Như Lai thành Đẳng chánh giác, nhiều hơn cả số cực vi trần trong vô lượng vô lượng cõi Phật và đều phụng sự cung kính, cúng dường. Ta lại thấy Đức Phật ấy đến cội Bồ-đề ngồi nơi đạo tràng, hiện đại thần thông và thực hiện đủ các Phật sự; Ta cũng thấy được các Đức Phật ấy có các công đức và thiện căn.

Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát tạng trí tuệ Nan tồi phục này. Còn như các Đại Bồ-tát có khả năng thường theo hầu cận tất cả chư Phật, có khả năng phụng trì giáo pháp của tất cả chư Phật, nhập vào trí tuệ sâu xa của tất cả chư Phật, từng niệm đầy khắp tất cả pháp giới bằng với thân của Như Lai, phát sinh tâm của chư Phật, đầy đủ giáo pháp của chư Phật, làm các việc Phật sự, tâm luôn luôn phát sinh tạng pháp thanh tịnh của tất cả chư Phật và luôn luôn xa rời tâm phân biệt; thường không gián đoạn thì ta làm sao có thể biết và nói hết hạnh và công đức của các vị ấy.

Thiện nam! Bên bờ phía Bắc sông Hằng nước Ma-kiệt-đà thuộc cõi Diêm-phù-đề này, có một

thành lớn, tên là Ca-tỳ-la, ở đó có vị thần chủ đêm, tên là Xuân Hòa, ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân Địa Thần, nhiễu quanh vô số vòng chí thành chiêm ngưỡng, lưu luyến, rồi từ giã ra đi.

Tiếp nhận sự giáo hóa của Địa thần rồi Đồng tử Thiện Tài chuyên chú tư duy, ghi nhớ môn giải thoát tạng trí tuệ nan tồi phục của Bồ-tát và tu tập Tam-muội của vị ấy, học mô phạm của vị ấy, quán chiếu pháp diệu dụng của vị ấy, nhập biển trí của vị ấy, liễu ngộ sự sâu xa của vị ấy, thực hành thắng hạnh của vị ấy, an trụ đại nguyện của vị ấy, được trí tuệ của vị ấy, đạt được sự bình đẳng của vị ấy. Đồng tử tư duy như thế và thong thả tiến bước, vượt qua phía Bắc sông Hằng, hướng về thành Ca-tỳ-la, đến cửa Nam, đồng tử cung kính đi nhiễu quanh bên phải, rồi vào cửa động; dừng chân chưa bao lâu mà thời gian đã hết ngày. Ngài nhớ lại rành mạch về hạnh của các vị Bồ-tát, khát khao muốn được gặp Thần chủ về đêm Xuân Hòa, đối với bậc Thiện tri thức tưởng như Đức Như Lai. Đồng tử còn nghĩ: "Nhờ Thiện tri thức mà ta được Thiên nhãn, có khả năng thấy khắp cảnh giới trong mười phương; nhờ Thiện tri thức nên ta đạt được kiến giải rộng lớn, có khả năng thông hiểu tất cả các duyên; nhờ Thiện tri thức nên ta đạt được con mắt định, có khả năng quán sát khắp tất cả pháp môn;

nhờ Thiện tri thức nên ta đạt được con mắt trí tuệ có khả năng quán chiếu khắp biển cõi trong mười phương".

Trong lúc suy nghĩ như thế, đồng tử trông thấy vị Thần chủ về đêm ấy, ở trên không trung, ngồi nơi tòa Sư tử báu tạng hương liên hoa trong lầu các bằng nhiều màu sắc của báu Ma-ni; thân màu chân kim; tóc trên đỉnh xanh mướt; mắt như cánh sen xanh rộng lớn; tướng mạo khôi ngô, mọi người trông thấy đều vui thích; trang điểm bằng các báu anh lạc; thân mặc áo châu; đầu đội mão Phạm thiên, tất cả tinh tú đều ảnh hiện vào rõ rệt. Mỗi lỗ chân lông trên thân vị ấy đều hiện cảnh hóa độ chúng sinh ở vô lượng vô số thế giới; ví như người sắp rơi vào đường ác thì làm cho tránh xa và được giải thoát. Những chúng sinh ấy, hoặc sinh trong loài người, sinh lên cõi trời, hoặc hướng đến Nhị thừa, Bồ-tát hoặc tu hành đạo Nhất thiết trí, những hình ảnh như thế hiển hiện rõ ràng. Lại trong từng lỗ chân lông của vị ấy, hiện rõ đủ các phương tiện giáo hóa và làm cho chúng sinh thành thục; hoặc hiện thân đủ các dáng vẻ hoặc thuyết pháp đủ các ngôn ngữ; hoặc thực hiện đạo của hàng Thanh văn, hoặc thị hiện đạo của hàng Độc giác, hoặc thị hiện hạnh của các Bồ-tát như: Hạnh dũng mãnh của Bồ-tát, hạnh Thiền định của Bồ-tát, hạnh tự tại của Bồ-tát, hạnh trụ xứ của Bồ-tát, hạnh quán sát của Bồ-tát, hạnh tư duy của Bồ-tát, hạnh thần

thông của Bồ-tát, hạnh cảnh giới của Bồ-tát, Sư tử tần thân của Bồ-tát, diệu dụng giải thoát của Bồ-tát; đủ các việc làm thành thục chúng sinh như thế. Thấy nghe những sự việc ấy rồi, Đồng tử Thiện Tài rất vui mừng, phấn khởi và rất mãn nguyện, tôn trọng quý kính, đảnh lễ sát chân Dạ thần, đi nhiễu quanh vô số vòng rồi đến trước vị ấy chắp tay, thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tâm con rất muốn nương sức oai thần của Thiện tri thức, để đạt được tạng pháp công đức của các Đức Như Lai. Cúi xin Thánh giả cho con được nương tựa người và chỉ cho con con đường hướng đến Nhất thiết trí, giúp con ở trong ấy tu hành tăng tiến đến mười lực.

Lúc ấy, Thần chủ về đêm nói với Thiện Tài:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Quả thật ông đã hết mực cung kính Thiện tri thức; chính nhờ năng lực của chánh pháp, năng lực của bậc Thánh, nhập vào thân ông, giúp ông chuyên cần, cầu không tiếc thân mạng, hết tâm thân cận, thích nghe lời hay đẹp, chăm chú lắng nghe tùy thuận tu hành theo lời dạy ấy. Do nhờ ông thân cận, nghe giáo pháp và quyết tâm tu tập, cho nên đạt được Vô thượng Bồ-đề.

Thiện nam! Ta đạt được môn giải thoát ánh sáng pháp giáo hóa điều phục, phá tan, ngu si đen

tối của tất cả chúng sinh.

Thiện nam! Ta sinh tâm Từ với chúng sinh ngu ác, sinh tâm đại Bi với chúng sinh thiện và bất thiện, sinh tâm hoan hỷ với chúng sinh thực hiện thiện pháp, sinh tâm bất nhị với chúng sinh làm thiện và ác, với chúng sinh có nhiều sự đắm trước thì làm cho họ sinh tâm thanh tịnh, với chúng sinh tà hạnh thì giúp họ sinh tâm chánh hạnh, với chúng sinh thiển cận thì giúp họ hiểu biết rộng rãi, với chúng sinh lười biếng thì giúp họ tinh tấn, với chúng sinh thích sinh tử thì giúp họ bỏ tâm luân hồi, với chúng sinh trụ hàng Nhị thừa thì giúp họ an trụ vào Nhất thiết trí.

Thiện nam! Ta được môn giải thoát này, nên luôn khế hợp với những tâm như thế!

Thiện nam! Đối với người ở nơi thanh vắng, trong đêm tối tăm, gặp khi quỷ thần, trộm cướp và các chúng sinh ác dữ săn tìm; thì ta hiện mây đen, sương mù, mưa to, gió lớn, làm cho chúng tối tăm không còn thấy màu sắc nhật nguyệt và các vì sao. Gặp các nỗi khổ của chúng sinh khi vào trong biển, hoặc đi trên đất liền, núi rừng, đồng hoang, sa mạc, hiểm nạn hoặc các nơi nguy hiểm, những nơi khủng bố, hoặc gặp giặc cướp, hoặc thiếu lương thực, hoặc không biết phương hướng, hoặc quên đường về, hoảng hốt lo sợ, không biết lối ra. Lúc ấy, ta dùng đủ phương tiện, để cứu vớt họ. Người gặp nạn trên biển thì ta hóa làm thuyền

trưởng, cá chúa, ngựa chúa, rùa chúa, voi chúa, vua A-tu-la và thần biển dáng như người bắt cá. Làm việc cứu hộ cho những chúng sinh mắc nạn trên biển ấy như ngăn mưa gió dữ, dứt cơn sóng to. Với những người ở trong dòng nước xoáy và người không biết đường thì hướng dẫn và chỉ bờ, đất liền cho họ, giúp họ thoát khỏi sợ hãi, đều được an ổn. Ta lại nghĩ: "Đem thiện căn này hồi hướng cho chúng sinh, mong họ thoát tất cả các nỗi khổ. Tất cả chúng sinh ở nơi đất liền, trong đêm tối tăm, gặp những cảnh kinh hãi như sỏi đá, gai góc, hổ báo, sài lang, sư tử, thú ác, rắn độc, đường hiểm, giặc cướp, quỷ thần và nơi thô ác thì ta hiện đủ các loại ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, các vì sao, các sấm chớp từ sáng tới tối hoặc hiện nhà cửa, hoặc hiện đủ các hình tướng người, tám bộ chúng, trời, rồng, Bồ-tát, Như Lai để che chở hướng dẫn, giúp họ thoát khỏi nơi nguy hiểm, khủng khiếp".

Lại nghĩ: Ta đem thiện căn này hồi hướng cho chúng sinh khiến họ đều dứt trừ được các phiền não tối tăm. Tất cả chúng sinh với đủ các sự trói buộc như nuối tiếc thọ mạng, quý trọng danh tiếng, tham tài sản, trọng chức vụ, đắm sắc dục, quyến luyến thê thiếp và rừng rậm quyến thuộc, tuy chưa từng nói lên sự mong muốn của mình, nhiều đời lo sợ; ta cũng đều cứu vớt giúp họ thoát khổ. Với người đi vào núi sâu gặp nạn, ta hóa hình thiện thần lân cận, hóa loài chim đẹp ca hót an ủi,

làm thuốc hay, phóng ra ánh sáng rực rỡ, chỉ cây có trái cho họ, chỉ suối và giếng cho họ cho đến chỉ đường ngay và đất bằng phẳng cho họ; hoặc hiện nhà cửa, hoặc hiện chỗ ở tốt đẹp để giúp họ thoát khỏi tất cả buồn khổ. Với người vào đồng hoang, đường hiểm, rừng sâu, cây độc, dây leo chằng chịt sầm uất, thú xà hổ lang rình rập sát hại, cất tiếng rống vang dội, làm người nghe kinh hãi; người rơi vào nạn này, có đủ những lo sợ, nào mây mù che phủ, tâm thức hôn mê, nếu trong những việc này mà kinh sợ, thì ta hiện thân thể lực mạnh mẽ, cứu họ khỏi ách nạn, chỉ con đường chánh để họ được thoát ly".

Ta lại nghĩ như vầy: "Mong cho tất cả chúng sinh giác ngộ, phá rừng già vô minh, rọc lưới ái, ra khỏi đồng hoang sinh tử, dứt bóng tối phiền não, vào đại thành vô úy Nhất thiết trí, đến nơi bình yên, an lạc tuyệt đối".

Thiện nam! Chúng sinh nào, thành ấp bị chiến tranh cho đến luôn bị loài thú nhỏ quấy nhiễu thì ta dùng phương tiện, khiến cho họ được hòa hiếu mỗi người đều khởi tâm Từ, chấm dứt chiến tranh vĩnh viễn. Ta lại nguyện: "Mong cho tất cả chúng sinh, xa rời chiến tranh của phiền não, đạt được pháp hòa hợp".

Thiện nam! Chúng sinh nào say mê quốc sự, cố công trấn thủ, sinh đủ các sự tranh chấp, việc thắng bại không chừng. Với người buồn khổ ấy, ta

dùng phương tiện, giúp họ xả bỏ chấp chặt, chỉ sự vô thường, để họ nhàm chán xa lánh. Lại nguyện: "Mong cho tất cả chúng sinh, không còn đắm vào các uẩn, an trụ vào cảnh giới Nhất thiết trí của Phật".

Thiện nam! Chúng sinh nào lệ thuộc vào xóm làng, tham luyến nhà cửa, thường ở nơi đen tối, chấp nhận sự trói buộc. Với người chịu các khổ này, ta thuyết pháp, làm cho họ nhàm chán xa lánh, giúp họ đầy đủ và an trụ vào giáo pháp. Lại nguyện: "Mong cho tất cả chúng sinh, đều không còn tham đắm làng xóm sáu trần, sớm thoát khỏi cảnh giới sinh tử, an trụ vĩnh viễn nơi thành Nhất thiết trí".

Thiện nam! Chúng sinh nào đi trong đêm tối, không biết rõ phương hướng, tưởng đường bằng phẳng là đường hiểm, đường hiểm là bằng phẳng; cho chỗ cao là chỗ thấp, chỗ thấp là chỗ cao; người ấy hoang mang đau khổ; thì ta dùng phương tiện, phóng ra ánh sáng đến. Người muốn thoát ra thì ta chỉ nhà; người muốn đi thì ta dẫn đường; người muốn qua bờ bên kia thì ta chỉ chiếc cầu; muốn qua sông vượt biển thì ta trao cho thuyền bè; nếu lúc oai bức ta chỉ nước lạnh; lúc lạnh ta chỉ cách làm ôn hòa, cung điện ấm mát thích hợp từng thời gian. Nếu muốn đi quán sát, thì ta luôn đi trước hướng dẫn họ, chỉ những nơi khó dễ, an ổn và nguy hiểm. Người muốn ngủ nghỉ, ta chỉ nhà cửa

gần thành ấp, xóm làng, cho họ nghỉ ngơi; người đi đường xa thiếu nước, ta chỉ nước nơi hồ ao, sông suối để họ uống và tắm, chỉ rừng hoa và nhiều cây quả, giúp thân tâm họ được mát mẽ, an vui. Với người bị cha mẹ, vợ con, quyến thuộc ân ái phân ly, ta giúp cho họ đoàn tụ, không có các khổ não. Ta lại nghĩ: "Ta ở đây, dẹp trừ màn đêm, cứu chúng sinh thoát khỏi tai ương, giúp mọi việc trong thế gian được ổn định. Đối với tất cả chúng sinh nơi bóng tối vô minh, trong đêm dài sinh tử; ta nguyện đem ánh sáng trí tuệ chiếu soi khắp tất cả. Những chúng sinh không có con mắt trí, do tâm tưởng tượng điên đảo che lấp: Vô thường tưởng thường, trong khổ tưởng vui, vô ngã tưởng có ngã, bất tịnh tưởng tịnh, chấp chặc vào ngã, nhân, chúng sinh và pháp uẩn, xứ, giới; nhầm lẫn nhân quả, không rõ thiện ác; giết hại chúng sinh cho đến tà kiến: Bất hiếu cha mẹ, không kính trọng Sa-môn, Bà-la-môn, không biết người ác không hiểu người thiện, thích thú việc ác, thực hành tà pháp, hủy báng Như Lai, hủy hoại chánh pháp, luôn gây thương tích và hủy nhục các Bồ-tát, khinh khi đạo Đại thừa, dứt tâm Bồ-đề, tạo phản giết hại người ân, luôn gây oán kết với kẻ không ân, chê bai Hiền thánh, gần gũi bạn ác, trộm vật của chùa tháp, tạo tội ngũ nghịch; chẳng bao lâu sẽ đọa vào ba đường ác. Ta nguyện: Sớm dùng ánh sáng đại trí, phá tan bóng tối vô minh của chúng

sinh ấy, làm cho họ nhanh chóng phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Người phát tâm rồi, ta chỉ cho họ xe Phổ Hiền để khai phóng con đường mười Lực, chỉ cảnh giới Pháp vương của Đức Như Lai và thành Nhất thiết trí của chư Phật, việc làm của các Đức Phật, sự tự tại của các Đức Phật, sự thành tựu của các Đức Phật, sự Tổng trì của các Đức Phật. Tất cả chư Phật đều cùng một thân, tất cả chư Phật đều bình đẳng một trú xứ; tất cả để làm cho họ an trụ.

Thiện nam! Tất cả chúng sinh do bệnh tật trói buộc, hoặc bị tuổi già xâm chiếm; hoặc khổ về nghèo túng; hoặc gặp tai họa, hoặc phạm pháp vua, sắp bị tử hình, không biết cầu cứu vào đâu, nên rất sợ hãi; ta đều cứu giúp để họ được an ổn. Nghĩa là dùng phương thuốc điều trị các khổ về bệnh cùng già yếu, làm cho họ quanh năm vui vẻ, cung cấp đầy đủ những vật dụng giúp họ không còn nghèo thiếu; làm chủ cho người không có chủ, làm nơi trở về cho người không có chỗ về người khổ về tai nạn làm bức bách, thì hòa cùng hoàn cảnh, để cứu giúp họ khỏi áo não và không còn sợ hãi. Ta lại nguyện: "Ta nguyện đem pháp hóa độ khắp chúng sinh giúp họ giải thoát tất cả phiền não và dứt các tai họa về sinh, lão, tử, ưu, bi, khổ; gần gũi Thiện tri thức, thường thực hiện pháp thí, chuyên cần tu thiện nghiệp, sớm đạt Pháp thân thanh tịnh của Như Lai, ở nơi chỗ tuyệt đối không

biến đổi”.

Thiện nam! Tất cả chúng sinh vào rừng rậm tà kiến, đi trên đường tà, đem tâm tà phân biệt các cảnh giới, thường làm việc ác, tạo nghiệp thân, ngữ, ý; vọng tưởng dựng lên đủ các pháp khổ hạnh tà kiến, không đúng chánh giác tưởng là Chánh giác, Chánh giác cho là không đúng, bị các bạn ác lôi kéo, sinh ác kiến, sắp rơi vào đường ác. Ta dùng đủ các môn phương tiện, cứu giúp họ, để họ an trụ trong chánh kiến, sinh vào cõi trời, người. Ta lại nghĩ: “Như ta từng cứu độ các chúng sinh sắp rơi vào đường ác. Ta nguyện cứu khắp tất cả chúng sinh, giúp họ giải thoát tất cả các khổ, an trụ nơi Thánh đạo Ba-la-mật xuất thế và không còn thoái chuyển nơi Nhất thiết trí, đầy đủ hạnh nguyện Phổ hiền, gần với cảnh giới giác ngộ của Phật, nhưng không xả bỏ hạnh của Bồ-tát”.

Bấy giờ, vì muốn nêu lại nghĩa giải thoát này, Dạ thần Xuân Hòa, nương oai thần của Đức Phật, quán sát khắp tất cả pháp giới trong mười phương rồi nói kệ cho Đồng tử Thiện Tài:

Ta có biển giải thoát bình lặng
Phát sinh đầy đủ ánh sáng trí
Tránh xa các bóng tối ngu si.
Quán sát căn cơ mà diễn thuyết
Ta ở vô biên kiếp về trước
Thanh tịnh rộng khắp tu tâm Từ
Như mặt trời chiếu khắp thế gian

Ông nên dũng mãnh siêng tu tập.
Ta có biển đại Bi khó lường
Sinh các Đức Như Lai ba đời.
Chuyên cứu khổ chúng sinh pháp giới
Ông nên dũng mãnh tu tập theo
Sinh niềm vui vô vi thánh đạo.
Mang vui an ổn cho thế gian
Làm tâm ta hết sức vui mừng
Ông nên nhập môn sâu xa này
Xem pháp hữu vi như huyễn hóa
Bỏ pháp giải thoát của Thanh văn
Thường tu năng lực Phật trang nghiêm,
Ông nên nhập pháp nan tư này.
Mắt ta sáng ngời rộng vô biên
Thấy khắp các cõi nước mười phương
Trong ấy có tất cả chư Phật
Đều an tọa nơi cội Bồ-đề
Thấy Phật ở giữa đại chúng hội
Thân tướng tốt xinh đẹp trang nghiêm
Trên các chân lông phóng ánh sáng
Mỗi ánh sáng ấy thường chiếu khắp
Thấy các chúng sinh rơi biển nghiệp
Đây sinh kia tử mỗi khác nhau
Nối tiếp luân hồi trong năm nẻo
Thường thọ đủ các khổ vô biên.
Thân ta thanh tịnh sánh không cùng
Một niệm nghe khắp các biển cõi
Chúng sinh nói ra những pháp gì

Ta đều ghi nhớ không quên sót.
Và nghe chư Phật chuyển pháp luân
Âm thanh tuyệt diệu không gì bằng
Từ ngữ giải thích và phương tiện
Ta đều ghi nhớ không thiếu sót.
Mũi ta rất thanh tịnh thông suốt
Đối với các pháp không say đắm
Trụ môn giải thoát khắp các nơi
Ông nên nhập hoặc vô ngại này
Lưỡi ta sáng rực màu đồng đỏ.
Đầy đủ biện thuyết hay thanh tịnh
Khéo tuyên diệu pháp hợp chúng sinh
Ông nên nhập hoặc vô ngại này.
Thân ta rời tướng luôn thanh tịnh
Hóa thân khắp tất cả thế gian
Đáp ứng niềm tin của chúng sinh
Hiện sắc thân cho họ được thấy
Tâm ta thanh tịnh rời đắm trước
Như tiếng vang khắp các chúng sinh.
Từng niệm đều thấy các Như Lai
Nhưng ở trong ấy không phân biệt.
Bất tư nghì cõi biển chúng sinh
Những niềm vui sở thích các căn
Ta đều biết hết trong một niệm
Nhưng ở trong ấy không phân biệt
Ta dùng diệu thần thông rộng lớn
Chấn động các cõi Phật, khó nghĩ
Oai đức ánh sáng đều hiện khắp

Điều phục toàn thể chúng khó phục
Phước ta rộng lớn và thanh tịnh
Trang nghiêm vô lượng chứa vô tận
Cúng dường khắp các Đức Như Lai
Ban vui khắp chúng sinh cũng thế.
Trí ta sáng chói và bao la
Thông đạt vô biên biển giáo pháp.
Dứt hết nghi ngờ của chúng sinh
Phật tử cần nên khéo tu học.
Ta biết biển chư Phật ba đời
Và biết toàn thể biển giáo pháp.
Cũng nhập môn đại nguyện của ngài
Nên tu tập hạnh vô đẳng này.
Ta ở ba đời trong trần cõi
Đều thấy biển cõi khắp mười phương
Cũng thấy các Đức Phật trong ấy
Đây là sức Phổ Môn không gì bằng
Ở khắp tất cả cõi mười phương.
Đều thấy Lô-xá-na đại trí
Ngồi nơi đạo tràng trong vô số cõi.
Âm thanh tịch tĩnh giảng diệu pháp.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài thưa Dạ thần Dạ Xuân Hòa:

–Thánh giả phát tâm Vô thượng Bồ-đề và được môn giải thoát ấy đã bao lâu mà có được sức đại oai đức và khả năng làm lợi ích chúng sinh như thế?

Thần chủ về đêm đáp:

–Thiện nam! Ta nhớ thuở xưa, cách đây hằng số cực vi trần Tu-di kiếp, có một kiếp tên là Tịch tĩnh quang, thế giới tên là Xuất sinh cát tường bảo. Thời ấy có năm trăm ức Đức Phật xuất hiện. Trong thế giới ấy có bốn đại châu tên là Bảo nguyệt đăng quang, có một thành trì tên là Liên hoa quang, có vị vua Chuyển luân tên là Diệu Pháp Ngạn, có đầy đủ bảy báu, thống lãnh bốn châu thiên hạ đem đạo Thánh vương làm cho chúng sinh an lạc. Vua có một phu nhân, tên là Pháp Trí Nguyệt thọ hưởng thú vui rồi ngủ say trong đêm. Thời ấy, phía Đông thành này, có một khu rừng lớn, tên là Tịch tĩnh xuất sinh diệu đức, trong rừng có một cây đại Bồ-đề tên là Nhất Thiết Thắng Pháp Ma-ni Vương Trang Nghiêm Thân, sinh ra ánh sáng và thần lực của chư Phật.

Bấy giờ, có Đức Phật ngồi dưới gốc cây này, tên là Nhất Thiết Pháp Đại Hống Thanh Vương, thành Chánh đẳng giác, phóng ra ánh sáng lớn vô lượng màu sắc, tên là Ma-ni Vương chiếu khắp tất cả thế giới diệu bảo. Trong thành Liên hoa, có một vị thần chủ về đêm, tên là Tịnh nguyệt quang, đến chỗ phu nhân Pháp Trí Nguyệt, chạm vào anh lạc trên thân, làm cho vòng ngọc phát ra tiếng, để đánh thức phu nhân, rồi mách với bà: “Phu nhân nên biết! Đức Như Lai Nhất Thiết Pháp Đại Hống Thanh Vương, ở nơi rừng Tịch tĩnh xuất sinh diệu đức, đã thành Đẳng chánh giác, đang tuyên dương

khen ngợi thần lực tự tại và công đức của chư Phật và những hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền để giúp vua và phu nhân phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Người nên cung kính, cúng dường, phụng sự Đức Phật, Bồ-tát và Tăng chúng Thanh văn". Thiện nam, vị phu nhân Pháp Trí Nguyệt Thuở ấy, đâu phải ai xa lạ mà chính là thân ta. Ta phát tâm Bồ-đề nơi Đức Phật ấy và trồng thiện căn với niềm tôn trọng quý kính. Trải qua số kiếp như cực vi trần của núi Tu-di, ta không bị rơi vào các đường ác: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cũng không sinh vào gia đình nghèo hèn; các căn đầy đủ không có các nỗi khổ, hưởng phước đức thù thắng giữa cõi trời và người, không sinh vào đời ác, không xa rời đại Thiện tri thức, Phật và Bồ-tát, luôn ở bên các vị, vun trồng thiện căn, qua tám mươi ức Tu-di vi trần kiếp, thường hưởng an lạc, nhưng chưa trọn vẹn thiện căn của Bồ-tát, qua kiếp này rồi, hơn một vạn kiếp nữa, bước vào đầu kiếp Hiền, có một kiếp tên là Vô ưu biến chiếu, thế giới tên là Ly cấu thắng đức. Thế giới ấy, tịnh uế, xen tạp. Bấy giờ, có năm trăm Đức Phật xuất hiện. Đức Phật thứ nhất thành Ứng Chánh Đẳng Chánh Giác hiệu là Tu-di Tràng Đại Tịch Tĩnh Cát Tường Nhãn Như Lai. Lúc ấy, ta làm con gái của Trưởng giả Danh Xưng, tên là Diệu Tuệ Quang Minh, xinh đẹp tuyệt vời, đầy đủ nhân tướng. Còn Thần chủ về đêm Tịnh Nguyệt, nhờ sức bản nguyện, làm Thần

chủ về đêm trong thành của vua Chúng Sắc Tràng trong một châu thuộc thế giới Ly cấu thắng đức tên ông là Diệu Tịnh Nhãn. Vào một hôm, ta ở bên nhà cha mẹ mình, trong giấc ngủ say, Diệu Tịnh Nhãn đến chỗ ta gây chấn động nhà cửa và phóng ra ánh sáng lớn, hiện nguyên hình khen ngợi công đức của Phật: "Đức Như Lai ấy, ngồi nơi cội Bồ-đề, mới thành Chánh giác, động viên ta, cha mẹ và các quyến thuộc của ta. Để giúp cho mọi người sớm được thấy Phật, ông đi trước hướng dẫn, đưa đến chỗ Phật, mọi người phát tâm cúng dường. Vừa thấy Phật ta liền được môn Tam-muội giáo hóa chúng sinh thấy Phật và được môn Tam-muội vòng ánh sáng trí, chiếu khắp ba đời. Được Tam-muội ấy, cho nên ta có khả năng nhớ hết số kiếp như cực vi trần của núi Tu-di, cũng thấy tất cả chư Phật và Bồ-tát xuất hiện trong kiếp ấy. Ở chỗ các Đức Như Lai và Bồ-tát này lắng nghe diệu pháp, nhờ nghe giáo pháp, cho nên liền được môn giải thoát ánh sáng. Pháp giáo hóa điều phục phá tan bóng tối ngu si cho tất cả chúng sinh, do được môn giải thoát này cho nên liền thấy thân của mình ở khắp thế giới bằng số cực vi trần trong mười cõi Phật, cũng thấy các Đức Như Lai có ở trong thế giới ấy, lại thấy chính mình được gần gũi từng vị và thấy tất cả chúng sinh trong thế giới ấy, hiểu ngôn ngữ, căn tánh và biết từ xưa họ đã từng được bạn bè giúp đỡ; rồi tùy theo nhu cầu của họ, mà

hiện thân giúp họ vừa tâm, hoan hỷ. Nơi ấy, bấy giờ, ta được giải thoát, tiến triển trong từng niệm, tâm không gián đoạn. Lại thấy thân mình đến khắp thế giới, bằng số cực vi trần trong trăm cõi Phật, tâm ấy cũng không gián đoạn; lại thấy thân mình đi đến khắp thế giới, bằng số cực vi trần trong ngàn Phật sát tâm ấy không gián đoạn, lại thấy thân mình đi đến khắp thế giới nhiều như cực vi trần trong trăm ngàn cõi Phật. Như thế trong từng niệm, từng niệm, cho đến thế giới nhiều như cực vi trần trong không thể nói, không thể nói cõi Phật, ta cũng thấy các Đức Như Lai trong thế giới ấy và cũng thấy bản thân mình ở chỗ Đức Phật ấy, lắng nghe diệu pháp, tiếp nhận ghi nhớ, quán sát thấu triệt; Ta cũng biết các biển bản sự của Đức Phật ấy và các biển đại nguyện. Các Đức Như Lai ấy làm nghiêm tịnh cõi Phật, ta cũng thế. Ta cũng thấy tất cả chúng sinh ở thế giới kia, biết rõ tâm tánh, căn khí, hình thể khác nhau, chủng loại không đồng; tùy theo căn cơ của họ, mà hiện thân giáo hóa điều phục, giúp cho họ được giải thoát.

Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát ánh sáng pháp giáo hóa điều phục phá bóng tối ngu si cho tất cả chúng sinh của Bồ-tát này thôi. Còn như các Đại Bồ-tát; thành tựu vô biên hạnh nguyện của Phổ Hiền; nhập vào khắp tất cả các biển pháp giới; được Tam-muội tự tại tràng trí kim cương của các Bồ-tát; diệu dụng trong thần thông, tâm không còn

chướng ngại, phát sinh đại nguyện, duy trì hạt giống Phật, trong từng niệm, làm thành tựu viên mãn tất cả biển đại công đức, làm cho tất cả thế giới rộng lớn sạch đẹp; dùng trí tự tại giáo hóa cho tất cả chúng sinh được thành thục, dùng mặt trời trí tuệ diệt trừ tất cả tối tăm che phủ cho thế gian, dùng trí dũng mãnh đánh thức tất cả chúng sinh ngủ mê, dùng vầng trăng trí tuệ giải tỏa tất cả nghi ngờ của chúng sinh, dùng ý thanh tịnh dứt hẳn tất cả những chấp trước về hữu; ở trong mỗi mỗi hạt bụi trong tất cả pháp giới, đều biểu hiện tất cả thần lực tự tại, mắt trí và vầng trăng sáng thấy được cả ba đời thì ta làm sao có thể biết hết diệu hạnh, nói hết công đức của các vị ấy, nhập cảnh giới và chỉ hết thần thông diệu dụng tự tại của các vị ấy.

Thiện nam! Nơi Bồ-đề đạo tràng, bên bờ Nam sông Hằng, nước Ma-kiệt-đề, thuộc cõi Diêm-phù-đề này, có một vị thần chủ về đêm tên là Phổ Biến Cát Tường Vô Cấu Quang. Thuở xưa ta đã nhờ vị ấy mà phát tâm Vô thượng Bồ-đề, ngài thường đem diệu pháp để khai ngộ ta. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài, chắp tay, cung kính hướng về Thần chủ về đêm Xuân Hòa, dùng kệ khen ngợi:

Con đang thấy thân Thánh giả thanh tịnh

Sắc tướng xinh đẹp như Diệu Đức
Oai quang siêu vượt hẳn thế gian
Tuyệt vời giống như núi báu chúa.
Thấy Pháp thân ngài đẹp thanh tịnh
Khắp cả ba đời không phân biệt
Nhập khắp tất cả các thế gian
Không lệ thuộc thế gian thành hoại
Nay con quán sát khắp các nẻo
Thấy ngài thị hiện thân khác nhau
Giống như trăng sao trên hư không
Mỗi lỗ chân lông đều thấy cả
Tâm ngài rộng lớn luôn thanh tịnh
Như hư không có ở khắp mười phương
Tất cả chư Phật đều vào ấy
Trí tuệ bình đẳng không phân biệt
Lỗ chân lông trên thân Thánh giả
Nổi mây ánh sáng như bụi trần
Khắp cả cõi Phật trong mười phương
Tuôn mưa các loại báu trang sức
Mỗi lỗ chân lông trên thân ngài
Bằng số chúng sinh ngài hiện thân
Ở trong thế giới khắp mười phương
Phương tiện hóa độ giúp điều phục
Mỗi lỗ chân lông thân Thánh giả
Thị hiện chẳng thể nghĩ bàn cõi.
Tùy theo tâm tất cả chúng sinh
Hiển hiện trang nghiêm giúp thanh tịnh
Chúng sinh nào được thấy thân Thánh

giả
Nghe danh cảm mến tâm vui sướng
Được mạng thanh tịnh công đức khéo
Tất sẽ thành tựu đại Bồ-đề
Rơi vào đường ác vô biên kiếp
Luôn luôn chịu đủ vô lượng khổ
Nghe tên nguyện phát tâm hoan hỷ
Các nghiệp phiền não đều tiêu diệt
Trong kiếp vi trần ngàn cõi Phật
Khen ngợi công đức lông thân ngài
Kiếp số vi trần có thể cùng
Công đức thân ngài không cùng tận.

Khi dùng kệ này khen ngợi Thần chủ về đêm rồi, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng, lưu luyến, rồi từ giã ra đi.

□

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 18

Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 18)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài, nhiếp tâm tư duy về lời dạy của Dạ thần, hiểu rõ vị ấy từ khi mới phát tâm Bồ-đề của vị ấy thanh tịnh tuyệt đối nên đã phát sinh tạng của Bồ-tát, đã phát nguyện Bồ-tát, đã thanh tịnh các Ba-la-mật Bồ-tát, đã nhập vào các hàng trụ địa của Bồ-tát, đã tu hạnh Bồ-tát, đã hành đạo xuất ly, thuận theo biển ánh sáng Nhất thiết trí, phát tâm cứu hộ khắp tất cả chúng sinh, nổi mây đại Bi che khắp, đối với cõi giới của chư Phật đến tận đời vị lai vẫn còn có khả năng phát sinh hạnh nguyện của Phổ Hiền; rồi thong thả tiến bước. Đến chỗ vị Thần chủ về đêm ấy, đồng tử đảnh lễ sát chân vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng, rồi tới trước chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để tu hành địa vị Bồ-tát, làm thế nào để

phát triển địa vị Bồ-tát, làm thế nào để thành tựu địa vị Bồ-tát?

Thần chủ về đêm đáp:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Ông đã có thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề, mà còn có thể hỏi về các sự tu hành, phát triển, cho đến sự thành tựu của Bồ-tát.

Này thiện nam! Nếu Bồ-tát có đủ mười pháp, thì có thể viên mãn được các hạnh Bồ-tát. Đó là:

1. Đạt Tam-muội thanh tịnh, thường thấy tất cả các Đức Như Lai trong hiện hữu.

2. Luôn quán chiếu tướng tốt của tất cả các Đức Như Lai, bằng mắt thanh tịnh.

3. Dùng trí sâu xa, biết biển cả phước trí của các Đức Như Lai.

4. Biết biển ánh sáng pháp của vô lượng chư Phật ngang bằng pháp giới.

5. Biết từ mỗi lỗ chân lông trên thân của các Đức Như Lai phóng biển ánh sáng lớn bằng số chúng sinh, để làm lợi ích cho tất cả.

6. Thấy biển ánh sáng rực rỡ màu các báu, từ nơi mỗi lỗ chân lông trên thân của các Đức Như Lai phóng ra.

7. Từng niệm xuất hiện biển biến hóa của Đức Phật, để điều phục chúng sinh khắp cả pháp giới.

8 Đạt được âm thanh của Đức Phật, đồng với biển âm thanh ngôn ngữ của các chúng sinh, có

khả năng chuyển bánh xe pháp của chư Phật trong ba đời.

9. Biết biển vô biên danh hiệu của tất cả các Đức Phật.

10. Biết oai lực tự tại chẳng thể nghĩ bàn điều phục chúng sinh của các Đức Phật.

Thiện nam! Bồ-tát có đầy đủ mười loại pháp này, thì có thể hành trì viên mãn các hạnh.

Thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát, tên là pháp môn Dũng mãnh đi khắp với niềm vui Thiền định tịch tĩnh; thấy khắp tất cả chư Phật trong ba đời cũng thấy Đức Phật ấy, dùng Tam-muội và thần thông để làm thanh tịnh cõi nước và chúng hội đạo tràng tương ưng với biển hạnh; đủ các danh hiệu, thuyết pháp tuổi thọ, âm thanh, ngôn ngữ, thân tướng không đồng, đầy cả pháp giới, tất cả đều được thấy rõ và am hiểu sâu sắc; nhưng không có chấp trước, cũng không có đối tượng để nhập. Vì sao? Vì biết các Đức Như Lai cũng chẳng phải đi, bởi các nẻo thế gian đã diệt hẳn; cũng chẳng phải đến, vì thể tánh là vô sinh; cũng chẳng phải sinh, vì Pháp thân bình đẳng; cũng chẳng phải diệt, vì không có tướng sinh; cũng chẳng phải thật, vì trụ các pháp như huyễn; cũng chẳng phải hư, vì làm lợi ích chúng sinh; cũng chẳng phải dời đổi, vì vượt khỏi sinh tử; chẳng phải hoại, vì tánh thường bất biến; phải xa

lìa tướng ngôn ngữ, vì vô tướng và tánh tướng vốn đều không.

Thiện nam! Ta biết hết các Đức Như Lai như thế. Lúc ấy, đối với môn giải thoát dũng mãnh đi khắp với niềm vui Thiền định tịch tĩnh của Bồ-tát ta phân biệt rõ ràng, sự tiến triển, thành tựu, quán sát tư duy, trang nghiêm kiên cố, chiếu sáng khắp các cảnh giới, viên mãn rộng lớn sâu xa, tùy thuận trụ vào ngằn mé bình đẳng, không sinh những vọng tưởng phân biệt, bằng đại Bi cứu hộ tất cả chúng sinh, nhất tâm không động. Tu tập Sơ thiền: Dứt các ý nghiệp, nhiếp hóa các chúng sinh, năng lực trí mạnh mẽ, tâm hỷ vui tươi. Tu tập Nhị thiền: Tư duy về tự tánh của tất cả chúng sinh, nhàm chán sinh tử, trụ vào niềm vui Niết-bàn. Tu Tam thiền: Có khả năng dứt hẳn các nỗi khổ não của tất cả chúng sinh. Tu Tứ thiền: Phát triển toàn diện nguyện Nhất thiết trí, khéo léo làm phát sinh các biển Tam-muội, nhập môn biển giải thoát của các Bồ-tát, du hý thần thông của tất cả Bồ-tát, thành tựu tất cả sự biến hóa thanh tịnh; bằng trí thanh tịnh nhập khắp pháp giới.

Thiện nam! Khi tu tập môn giải thoát này, ta dùng đủ các phương tiện làm cho tất cả chúng sinh được thành thục. Như: Chúng sinh nào ở tại gia mà tham dục, phóng túng, thì giúp họ tưởng bất tịnh, tưởng không đáng để vui thích, tưởng đáng nhàm chán, tưởng mệt mỏi, tưởng thúc bách,

tưởng ràng buộc, tưởng La-sát, tưởng vô thường, tưởng khổ, tưởng không, tưởng vô ngã, tưởng vô chủ, tưởng không được tự tại, tưởng già bệnh chết; để tự họ đối với cảnh dục không còn ham thích; đồng thời cũng khuyên nhủ chúng sinh, không nên đắm say dục lạc, mà nên để tâm đến niềm vui chánh pháp, nên thoát ly gia đình sống không gia đình. Nếu chúng sinh nào sống nơi yên tĩnh, ta sẽ giúp họ dứt trừ các âm thanh không vừa ý. Vào đêm vắng, ta sẽ thuyết giảng giáo pháp sâu xa cho họ, cho họ duyên thuận hạnh, mở cửa xuất gia, chỉ con đường chánh, phóng ra ánh sáng trừ bóng tối cho họ, dứt sợ hãi cho họ, tán dương việc xuất gia, ca ngợi công đức tràn đầy của Tam bảo và Thiện tri thức; đồng thời cũng ca ngợi hạnh gần gũi phụng sự cúng dường Thiện tri thức.

Thiện nam! Khi ta tu môn giải thoát như thế; Ta đồng thời cũng giúp cho các chúng sinh xa hẳn tham lam phi pháp, bỏ phân biệt tà vạy; giúp cho người chưa làm điều ác không làm điều ác, người đã làm thì đình chỉ; người vọng tưởng cõi không thể chuyển hóa, chưa sinh các thiện pháp, chưa tu Ba-la-mật, chưa cầu Nhất thiết trí, chưa phát nguyện thù thắng, chưa phát đại Từ bi, chưa tạo nghiệp trời người ta đều giúp cho họ được phát sinh. Người phát sinh rồi ta làm cho tăng trưởng. Ta trao những nhân duyên thuận với đạo như thế, cho đến giúp họ được thành tựu trí Nhất thiết trí.

Thiện nam! Ta chỉ được môn giải thoát dũng mãnh đi khắp với niềm vui Thiền định tịch tĩnh của Bồ-tát này thôi. Còn như các Đại Bồ-tát có đầy đủ những hạnh nguyện của Phổ Hiền, thông đạt hết vô biên pháp giới, thường có khả năng làm tăng trưởng tất cả thiện căn, thấu triệt trí lực của các Đức Như Lai, an trụ nơi cõi giới của các Đức Như Lai, luôn ở nơi sinh tử, tâm không bị chướng ngại, có khả năng nhanh chóng làm trọn vẹn nguyện Nhất thiết trí, có khả năng đến khắp tất cả biển cõi, có khả năng nhìn thấy tất cả biển Phật, có khả năng lắng nghe và giữ gìn tất cả mây pháp, có khả năng phá tan tối tăm của tất cả chúng sinh, có khả năng phát sinh tất cả ánh sáng trí tuệ ngay trong đêm dài sinh tử thì ta làm sao có thể biết và nói hết công đức cùng hạnh nguyện của các vị ấy.

Thiện nam! Cách đây không xa, bên phải của cội Bồ-đề đạo tràng, có một vị thần chủ về đêm, tên là Hỷ Mục Quán Sát Nhất Thiết Chúng Sinh. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Khi ấy, vì muốn nói lại môn giải thoát này, nên Dạ thần Phổ Biến Cát Tường Vô Cấu Quang nói kệ cho Đồng tử Thiện Tài:

Tất cả Đức Như Lai ba đời
Đều vì tín tâm mà xuất hiện
Nếu được mắt rộng lớn sáng ngời
Thì được thấy khắp biển chư Phật

Ông quán thân chư Phật vô cấu
Tướng tốt xinh đẹp rất thanh tịnh
Đều ngồi trong chúng hội đạo tràng
Thị hiện thần thông ở khắp nơi
Đức Thiện Thệ Tỳ-lô-giá-na
Hàng phục ma thành Phật dưới Bồ-đề
Tùy theo tâm tất cả chúng sinh.
Chuyển xe đại pháp khắp pháp giới
Phật chứng chân pháp tánh sâu xa
Pháp thể tịch tĩnh không sai khác
Sắc thân thanh tịnh thật đẹp đẽ
Hiện khắp chúng sinh không cùng tận
Thân Phật rộng lớn bất tư nghì
Khắp cả pháp giới không cùng tận
Bình đẳng hiện khắp ở mười phương
Trong tất cả cõi đều được thấy
Hào quang chư Phật thường biến mãn
Chiếu khắp tất cả vi trần cõi
Ánh sáng đan chéo vô biên sắc
Mỗi mỗi tròn vẹn khắp pháp giới
Chân lông Như Lai nổi mây sáng
Rộng lớn khó lường không cùng tận
Chiếu khắp tất cả tâm chúng sinh
Giúp họ trừ diệt hết phiền não
Chân lông Như Lai nổi mây hóa
Mỗi mỗi thần thông không thể lường
Điều phục tất cả các chúng sinh
Tất cả nỗi khổ đều trừ diệt

Giọng Như Lai tròn đầy rộng lớn
Thanh quang phát ra biển ngôn từ
Tuôn mưa đại pháp khắp chúng sinh
Giúp cho họ hiểu tánh Bồ-đề
Phật xưa trong vô biên biển kiếp
Hộ trì cho ta tu các hạnh
Nay giúp ta được thấy Như Lai
Ảnh hiện các biển cõi mười phương
Như Lai hiện thân khắp thế gian
Bằng với số tất cả chúng sinh
Cõi giới sâu xa khó nhập
Đó cũng chẳng phải trí ta biết được
Các Bồ-tát đủ đại oai đức
Vào trong chân lông Đức Thiện Thệ
Cõi giải thoát chẳng thể tư nghì
Ta không thể biết trí chư Phật
Ở gần đây có vị Dạ thần
Tên Tinh Tú Quang Đại Hỷ Mục
Ông đến thỉnh vấn sự tu hành
Ngài sẽ truyền ông đạo Bồ-đề.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài, đảnh lễ sát chân vị Dạ thần, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng lưu luyến, rồi từ giã ra đi.

Khi cung kính tùy thuận và phụng mệnh làm theo lời dạy của Thiện tri thức, Đồng tử Thiện Tài nghĩ: "Bậc Thiện tri thức khó thấy khó gặp. Nhờ thấy được Thiện tri thức nên tâm suy nghĩ không bị tán loạn; nhờ thấy Thiện tri thức, nên phá được

núi phiền não và chướng ngại; nhờ thấy Thiện tri thức, nên có khả năng nhập biển đại Bi cứu hộ chúng sinh, nhờ thấy Thiện tri thức, nên được ánh sáng trí tuệ chiếu khắp pháp giới; nhờ thấy Thiện tri thức, nên có khả năng tu hành đạo Nhất thiết trí; nhờ thấy Thiện tri thức, nên có khả năng thấy biển Phật khắp mười phương; nhờ thấy Thiện tri thức, nên được thấy các Đức Phật chuyển bánh xe chánh pháp; mình ghi nhớ hết không bỏ sót". Nghĩ thế rồi, đồng tử muốn đến ngay chỗ Thần chủ về đêm Hỷ Mục Quán Sát Nhất Thiết Chúng Sinh. Cùng Lúc ấy, thần Hỷ Mục dùng sức oai thần, bảo hộ Đồng tử Thiện Tài, giúp cho ông biết rằng thân cận Thiện tri thức, có thể sinh thiện căn và phát triển thành thục. Nghĩa là làm cho ông biết rằng thân cận Thiện tri thức, có thể tu tập đủ các trợ đạo; biết thân cận Thiện tri thức, có thể phát tâm dũng mãnh; biết thân cận Thiện tri thức, có thể tạo sự nghiệp khó bị hoại; biết thân cận Thiện tri thức có thể được năng lực kiên cố; biết thân cận Thiện tri thức, có thể nhập khắp vô biên phương; biết thân cận Thiện tri thức, có thể tu hành bền bỉ; biết thân cận Thiện tri thức, có thể hoàn tất vô biên sự nghiệp; biết thân cận Thiện tri thức, có thể thực hành vô lượng đạo; biết thân cận Thiện tri thức, có thể được năng lực nhanh chóng đến khắp các cõi; biết thân cận Thiện tri thức, có thể không rời chỗ ở, mà vẫn đi khắp mười phương.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài lại nghĩ: "Nhờ thân cận Thiện tri thức, nên có thể dũng mãnh tu tập đạo Nhất thiết trí; nhờ thân cận Thiện tri thức, nên ta có thể nhanh chóng phát sinh các biển đại nguyện; nhờ thân cận Thiện tri thức, nên ta có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sinh chịu vô biên khổ tận kiếp vị lai; nhờ thân cận Thiện tri thức, nên ta có thể mặc áo giáp tinh tấn dũng mãnh thuyết pháp nơi một cực vi mà giọng nói vang khắp pháp giới; nhờ thân cận Thiện tri thức, nên ta có khả năng nhanh chóng đi đến khắp các biển trong mười phương; nhờ thân cận Thiện tri thức, nên ta có thể tu hạnh Bồ-tát, đến tận đời vị lai, bằng đường ngắn như một sợi lông; nhờ thân cận Thiện tri thức, nên trong từng niệm ta có thể thực hiện hạnh Bồ-tát và an trụ trọn vẹn vào địa vị Nhất thiết trí; nhờ thân cận Thiện tri thức, nên ta có khả năng nhập vào đạo trang nghiêm và thần lực tự tại của tất cả Như Lai trong ba đời; nhờ thân cận Thiện tri thức, nên dù ta luôn nương vào pháp giới chưa từng rời khỏi nhưng có thể đi khắp vô biên cõi nước; nhờ thân cận Thiện tri thức, nên ta có khả năng nhập khắp môn tịnh pháp giới, tách rời ý tưởng quá khứ và vị lai, để đến khắp mười phương. Nghĩ như thế rồi, Đồng tử Thiện Tài liền đi đến chỗ Thần chủ về đêm Hỷ Mục và trông thấy vị ấy, ngồi nơi tòa Sư tử liên hoa, ở trong đạo tràng hội chúng của Đức Như Lai, nhập vào môn giải thoát tràng vô cấu,

nhanh chóng tỏa niềm vui khắp; mỗi lỗ chân lông trên thân vị ấy, xuất hiện vô số loại mây hóa thân, để tùy theo căn cơ, mà ngài dùng lời vi diệu, thuyết pháp nhiếp hóa, khắp vô lượng chúng sinh, giúp cho tất cả đều hoan hỷ và lợi ích. Nghĩa là nổi vô lượng mây hóa thân làm đầy khắp tất cả thế giới trong mười phương, thuyết về các Bồ-tát hành Ba-la-mật cung cấp cho khắp tất cả chúng sinh không hề luyến tiếc, giúp cho tất cả chúng sinh đều cùng thực hành bố thí. Pháp giới chỉ có một tướng tâm ấy bình đẳng, cúng dường phụng sự không khinh mạn, trong ngoài đều bố thí, phải tập bỏ những thứ khó bỏ. Cũng từ mỗi lỗ chân lông lại xuất hiện ra vô lượng mây hóa thân ngang bằng với số chúng sinh đầy cả pháp giới, hiện khắp trước các chúng sinh; thuyết về thọ trì tịnh giới không bị hủy phạm và tu các khổ hạnh đều được viên mãn; đối với thế gian không có sự nương tựa, đối với các cõi giới không có gì say đắm, thuyết về sự xoay vần của sinh tử luân hồi; thuyết về các sự khổ, vui, thạnh, suy, của trời người; thuyết về các cõi giới đều bất tịnh; thuyết các pháp hữu vi đều vô thường; thuyết các pháp hữu lậu đều khổ và không có vị ngọt; thuyết tất cả các pháp đều không, vô ngã; làm cho các chúng sinh bỏ hẳn ý tưởng sai lầm điên đảo, an trụ vào cõi giới của Đức Như Lai thấu triệt thường, lạc, ngã, tịnh, bất tư nghì; trì giới của Như Lai một cách chân thật tuyệt

đối; diễn thuyết đủ các giới hạnh như thế, hương giới đượm nhuần làm cho các chúng sinh đều được thành thục.

Cũng từ nơi mỗi lỗ chân lông, lại xuất hiện đủ các loại mây thân bằng với số chúng sinh; hoặc thuyết giảng về khả năng nhẫn chịu tất cả các khổ như: Cắt, xả, đánh đập, chửi mắng, mạt sát; nhưng tâm vị ấy vẫn thản nhiên, không phẫn nộ, an nhiên tiếp nhận suy nghĩ kỹ lưỡng, không đọng không loạn trong tất cả các việc làm; không có hèn hạ cũng không có cao ngạo, không sinh ngã mạn với các chúng sinh, quán sát sâu sắc về các pháp tánh. Hoặc thuyết về tâm Bồ-đề không cùng tận, vì tâm không tận nên trí cũng không tận, cắt đứt hết phiền não của các chúng sinh. Hoặc thuyết về thân không đầy đủ, xấu xa bần tiện, hình tướng thô bỉ, làm cho họ sinh tâm nhàm chán, tìm cách trừ bỏ; bên cạnh những nhân như thế lại khen ngợi thân vô thượng, xinh đẹp, thanh tịnh, của các Đức Như Lai, giúp cho họ vui vẻ. Làm thành thục chúng sinh bằng những phương tiện như thế.

Cũng từ nơi mỗi lỗ chân lông, lại xuất hiện mây thân đủ các loại bằng với số chúng sinh, rồi tùy theo sở thích chúng sinh mà thuyết về sự tinh tấn dũng mãnh tu pháp trợ đạo Nhất thiết trí, tinh tấn dũng mãnh dập tắt ma oán, tinh tấn dũng mãnh phát tâm Bồ-đề bất thoái bất động, tinh tấn dũng mãnh độ các chúng sinh thoát khỏi biển sinh tử,

tinh tấn dũng mãnh trừ diệt tất cả các nạn về đường ác, tinh tấn dũng mãnh dùng sức trí tuệ phá núi vô trí, tinh tấn dũng mãnh phụng sự cúng dường các Đức Như Lai tâm không nhàm chán, tinh tấn dũng mãnh thọ trì pháp luân của tất cả chư Phật không thiếu sót, tinh tấn dũng mãnh phá tan tất cả các núi phiền não sâu nặng hết sức chướng ngại, tinh tấn dũng mãnh giáo hóa làm thành thục tất cả chúng sinh, tinh tấn dũng mãnh làm trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật, làm thuần thục chúng sinh bằng những phương tiện như thế.

Cũng từ nơi mỗi lỗ chân lông, lại xuất hiện vô lượng mây thân bằng với số chúng sinh; rồi dùng mọi phương tiện giúp cho các chúng sinh, diệt trừ ưu buồn, thương tiếc, khổ não, tâm hoan hỷ, dứt bỏ ý xấu, nhàm chán các dục; rồi giảng về đức tánh hổ thẹn giúp cho chúng sinh tích chứa các thiện căn, hoặc thuyết về phạm hạnh thanh tịnh tuyệt đối; hoặc thuyết các dục là cõi giới của ma, làm cho họ khiếp sợ hiện cảnh, không thích dục lạc của thế gian, an trụ pháp A-lan-nhã, tiếp nhận niềm vui của chánh pháp. Theo thứ tự mà nhập vào niềm vui từ các Tam-muội của pháp thiền định, giúp họ tư duy quán sát, diệt trừ tất cả phiền não đã có, khen ngợi tính tình, chỉ bày sự vô sinh. Lại diễn thuyết các biển Tam-muội của tất cả Bồ-tát thần lực biến hiện, tự tại dạo khắp; làm cho các chúng sinh vui vẻ thích thú, rời xa nỗi hoang mang

sợ hãi, khiến tâm họ thanh tịnh, tính tình thuần thục, các căn bén nhạy, có khả năng tiếp nhận và thọ dụng, quý trọng giáo pháp, tu tập tiến triển. Thành tựu chúng sinh bằng những phương tiện như thế.

Cũng từ nơi mỗi lỗ chân lông, lại xuất hiện đủ loại mây thân, bằng số chúng sinh, để giảng cho họ về việc đi đến tất cả cõi Phật thân cận phụng sự cúng dường các Đức Phật, cho đến sư trưởng, chân Thiện tri thức, thọ trì tất cả xe giáo pháp của chư Phật, lại diễn thuyết và khen ngợi tất cả biển Như Lai, quán sát tất cả biển pháp môn, chỉ bày tánh và tướng của tất cả các pháp, khuếch trương tất cả các môn Tam-muội, chiếu sáng cõi giới trí tuệ, làm khô biển nghi của tất cả chúng sinh, để chỉ rõ trí Kim cương, hủy hoại núi tà kiến, cất cao vầng mặt trời tuệ, xóa tan các bóng tối; giúp cho tất cả đều hoan hỷ và thành Nhất thiết trí.

Cũng từ nơi mỗi lỗ chân lông, lại xuất hiện đủ các loại mây thân, bằng số chúng sinh, hiện đủ những sắc tướng, đủ các hình dáng và thân bất tư nghì, để đến trước tất cả chúng sinh, rồi tùy theo căn cơ của họ mà dùng đủ các ngôn ngữ và phương thức dạy bảo để thuyết pháp cho họ hoặc nói về phước lực và thần thông của thế gian; hoặc nói ba cõi đều đáng sợ, làm cho họ không tạo hạnh nghiệp của thế gian, tránh xa ba cõi, ra khỏi rừng già kiến chấp; hoặc khen ngợi đạo Nhất thiết trí,

giúp họ vượt khỏi tất cả hàng Thanh văn và Bích-chi-phật; hoặc diễn thuyết không trụ vào sinh tử, không dừng ở Niết-bàn, giúp cho họ không thiên về hữu vi hoặc vô vi, không vui buồn khi được kính trọng hoặc bị xem thường; hoặc diễn nói về việc khi còn ở thiên cung cho đến lúc ngồi nơi đạo tràng thành Đẳng chánh giác làm cho họ thích phát tâm Bồ-đề, chỉ bày môn phương tiện quyền xảo Ba-la-mật như thế, để giáo hóa cho tất cả chúng sinh được thành thục và giúp họ đạt được Nhất thiết trí tuyệt đối.

Cũng từ nơi mỗi lỗ chân lông, lại xuất hiện đủ các loại mây thân bằng số cực vi trần trong tất cả thế giới, hiện trước tất cả chúng sinh, trong từng niệm hiện rõ tất cả hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, trong từng niệm hiện rõ đại nguyện thanh tịnh đầy khắp pháp giới, trong từng niệm hiện làm trang nghiêm thanh tịnh tất cả biển thế giới, từng niệm hiện sự cúng dường cho tất cả biển Như Lai, trong từng niệm hiện ra sự nhập vào tất cả biển pháp môn, trong từng niệm hiện ra sự nhập vào biển thế giới nhiều như cực vi trần trong tất cả biển cõi, trong từng niệm hiện rõ sự tu hành đạo Nhất thiết trí thanh tịnh trong tất cả cõi tận kiếp vị lai, từng niệm hiện ra sự nhập vào năng lực các Đức Như Lai khắp mười phương, từng niệm biểu hiện sự nhập tất cả biển phương tiện trong ba đời, trong từng niệm biểu hiện việc đi đến tất cả cõi, hiện đủ

các thần thông biến hóa tự tại, trong từng niệm biểu hiện đủ các hạnh nguyện của tất cả Bồ-tát. Biểu hiện những nguyện Ba-la-mật như thế, giúp cho các chúng sinh an trụ vào Nhất thiết trí và những việc làm như thế nối tiếp không ngừng.

Cũng từ nơi mỗi lỗ chân lông, lại xuất hiện mây thân biến hóa bằng đủ các loại tâm của tất cả chúng sinh; đến trước tất cả chúng sinh, thuyết về sự tích tập pháp trợ đạo Nhất thiết trí của các Bồ-tát đó là: Năng lực vô biên tế, năng lực không bị phá hoại; năng lực không cùng tận; năng lực tu hạnh vô thượng, không còn thoái chuyển; năng lực không gián đoạn; năng lực không còn đắm nhiễm pháp sinh tử; năng lực có khả năng phá tất cả ma quân; năng lực tránh xa tất cả bụi cấu phiền não; năng lực có khả năng phá tất cả núi nghiệp chướng; năng lực trụ tất cả kiếp tu hạnh đại Bi không biết mỏi mệt; năng lực làm chấn động tất cả cõi của các Đức Phật làm cho các chúng sinh hoan hỷ; năng lực chuyển pháp luân khắp cả thế gian. Dùng những năng lực Ba-la-mật như thế-làm phương tiện để thành thục cho các chúng sinh đạt đến Nhất thiết trí.

Cũng từ nơi mỗi lỗ chân lông, lại xuất hiện mây thân biến hóa, với đủ các sắc tướng, ngang bằng với các loại tâm khác nhau của tất cả chúng sinh, đến khắp vô lượng thế giới trong mười phương; rồi tùy theo tâm của chúng sinh mà diễn

thuyết về tất cả trí và hạnh của Bồ-tát. Đó là thuyết về trí nhập nơi biển thế giới của tất cả chúng sinh, thuyết về trí nhập vào biển tâm của tất cả chúng sinh; thuyết về trí nhập vào biển căn của tất cả chúng sinh; thuyết về trí nhập vào biển hạnh của tất cả chúng sinh; thuyết về trí hóa độ, điều phục và làm thành thục tất cả chúng sinh, chưa từng lỡ dịp; thuyết về trí phát ra âm thanh khắp cả pháp giới, thuyết về trí trong từng niệm có ở khắp cả biển pháp giới; thuyết về trí trong từng niệm biết tất cả biển thế giới bị hoại diệt, thuyết về trí trong từng niệm biết tất cả biển thế giới, thành trụ trang nghiêm hình tướng khác nhau, thuyết về trí trong từng niệm, bằng thần thông tự tại thân cận cúng dường các Đức Như Lai và tiếp nhận chánh pháp. Biểu hiện trí Ba-la-mật như thế, làm cho các chúng sinh vui mừng, phấn khởi, thích thú, tâm họ tịch tĩnh, sinh ra hiểu biết rõ ràng để cầu Nhất thiết trí không còn thoái chuyển; như thuyết về Ba-la-mật của Bồ-tát với những cách điều phục và làm thành thục chúng sinh, trong mọi thời gian, thuận theo đủ các tâm, biết đủ các căn tánh, làm cho họ bén nhạy, có thể đảm nhận sự việc, có thể sinh năng lực yêu thích và tin hiểu chắc chắn vào Nhất thiết trí một cách trọn vẹn tuyệt đối. Tuyên thuyết đủ các pháp hành của tất cả Bồ-tát, để làm cho chúng sinh lợi ích và thành thục.

Cũng từ nơi mỗi lỗ chân lông, lại xuất hiện cõi

tu tập công đức từ lúc mới phát tâm của vị Dạ thần. Như phụng sự các bậc Thiện tri thức; thân cận các Đức Phật; tu tập thiện pháp. Hành Bố thí ba-la-mật, dứt bỏ những thứ khó bỏ hành trì Giới ba-la-mật, bỏ ngôi vua giàu sang tự tại, cung điện quyến thuộc, xuất gia học đạo, bằng tâm tăng thượng. Hành Nhẫn nhục ba-la-mật, có thể nhẫn chịu đủ các nỗi khổ, những việc khó thực hiện của thế gian, cho đến sự thanh tịnh trọn vẹn của Bồ-tát, việc tu khổ hạnh, việc hộ trì chánh pháp tất cả đều vững chắc, nhưng tâm ấy không động, cũng có khả năng nhẫn chịu, tất cả chúng sinh nói ác, làm ác, đối với bản thân mình; nhẫn với tất cả sự nghiệp là không để hoại mất; nhẫn với tất cả pháp là niềm tin mạnh mẽ trọn vẹn, hiểu rõ sự thật; nhẫn các pháp tánh là có thể tư duy chắc chắn không có phân biệt. Hành Tinh tấn ba-la-mật là phát sinh hạnh Nhất thiết trí, thành tựu tất cả Phật pháp, thành thục cho toàn thể mà không bị thoái chuyển. Hành Thiền định ba-la-mật là thanh tịnh tuyệt đối người hành Thiền ba-la-mật ấy, có những vật dụng riêng, phải có sự chuyên cần khẩn cầu, sự tu hành, sự thành tựu, sự thanh tịnh, sự phát sinh Tam-muội và thần thông trọn vẹn; việc nhập vào môn biển Tam-muội đều được hiện rõ. Hành Trí tuệ ba-la-mật, tâm không chấp trước; người hành Trí tuệ ba-la-mật ấy, có những vật dụng riêng như mặt trời đại trí tuệ thanh tịnh, mây đại trí tuệ, kho đại

trí tuệ, biển đại trí tuệ, hạnh đại trí tuệ, cửa đại trí tuệ, tất cả đều hiện rõ. Lại thị hiện sự tu hành môn Phương tiện ba-la-mật, người hành môn phương tiện ấy có vật dụng riêng có tu hành, có thể tánh, có lý thú, có thanh tịnh, có sự tương ưng tất cả đều hiện rõ. Hành Nguyện ba-la-mật, người hành hạnh nguyện này có thể tánh, có thành tựu, có tu tập, có khế hợp các việc, tất cả đều hiện rõ. Hành Lực ba-la-mật, người hành Lực ba-la-mật ấy có vật dụng riêng, có nhân duyên, có lý thú, có diễn thuyết và có sự khế hợp các việc, tất cả đều hiện rõ. Hành Trí ba-la-mật, người hành trí ấy, có vật dụng riêng, có thể tánh, có tu hành, có thành tựu, có phát sinh, có thanh tịnh, có xứ sở, có tăng trưởng, có thâm nhập, có ánh sáng, có biểu hiện, có lý thú, có sự khế hợp các việc, có khả năng giảng trạch, có các hành tướng, có pháp tương ưng, có pháp nhiếp hóa, biết pháp, biết nghiệp, biết cõi, biết kiếp, biết đời, biết Phật xuất hiện, biết Phật, biết Bồ-tát, biết tâm Bồ-tát, quả vị của Bồ-tát, vật dụng riêng của Bồ-tát, sự hướng đến của Bồ-tát, sự hồi hướng của Bồ-tát, việc làm của Bồ-tát, đại nguyện của Bồ-tát, xe pháp của Bồ-tát, sự thanh lọc của Bồ-tát, biển pháp của Bồ-tát, biển pháp môn của Bồ-tát, dòng nước pháp của Bồ-tát, kho pháp ngầm của Bồ-tát, pháp lý thú của Bồ-tát, tất cả những cõi giới khế hợp với Trí ba-la-mật như thế đều hiện rõ. Từ mỗi lỗ chân lông, trên thân vị Thần chủ về

đêm ấy đều hiện đầy đủ mười độ như thế, để giáo hóa và làm thành thục tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài lại thấy nơi mỗi lỗ chân lông trên thân của thần chủ Dạ Hỷ Mục Quán Sát Nhất Thiết Chúng Sinh, xuất hiện vô lượng mây thân tương tự hình tướng chúng sinh. Như xuất hiện mây tương tự thân trời Sắc cứu cánh, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Vô nhiệt, trời Vô phiền. Xuất hiện mây tương tự thân trời Quảng quả, trời Phước sinh, trời Vô vân. Xuất hiện mây tương tự thân trời Biến tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Thiểu tịnh. Xuất hiện mây tương tự thân trời Cực quang tịnh, trời Vô lượng quang, trời Thiểu quang. Xuất hiện mây tương tự thân trời Đại phạm, trời Phạm phụ, trời Phạm chúng. Xuất hiện mây tương tự thân trời Tha hóa tự tại, trời Hóa lạc, trời Đâu-suất, trời Tu-dạ-ma, trời Đao-lợi, tất cả vua trời, thể nữ và các Thiên tử như thế. Xuất hiện mây tương tự thân Đề-đầu-lại-tra, vua Càn-thát-bà, nữ Càn-thát-bà, con Càn-thát-bà. Xuất hiện mây tương tự thân vua Cưu-bàn-trà Tỳ-lâu-lặc-xoa, nữ Cưu-bàn-trà, con Cưu-bàn-trà. Xuất hiện mây tương tự thân Long vương Ty-lâu-bát-xoa, Long nữ và Long tử. Xuất hiện mây tương tự thân vua Dạ-xoa Tỳ-sa-môn, nữ Dạ-xoa và con Dạ-xoa. Xuất hiện mây tương tự như thân vua Khẩn-na-la đại thọ, nữ Khẩn-na-la và con Khẩn-na-la. Xuất hiện mây tương tự như thân vua Ma-hầu-la-già

diệu trí, nữ Ma-hầu-la-già và con Ma-hầu-la-già. Xuất hiện mây tương tự thân vua Ca-lầu-la đại thế tốc tật lực, nữ Ca-lầu-la và con Ca-lầu-la. Xuất hiện mây tương tự thân vua A-tu-la La-hầu, nữ A-tu-la và con A-tu-la. Xuất hiện mây tương tự thân vua Diêm-la pháp, nữ Diêm-la vương và con Diêm-la vương. Xuất hiện mây tương tự thân các vị vua, phu nhân, hoàng tử và công chúa. Xuất hiện đủ các loại mây thân trong các đường như thế. Xuất hiện mây có các tướng tương tự thân các hàng Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và chư Phật. Xuất hiện thân tương tự thân của tất cả thần đất, thần nước, thần lửa, thần gió, thần sông, thần biển, thần núi, thần rừng, thần chủ lúa, thần chủ thuốc, thần chủ cây, thần chủ đất, thần chủ thành, thần chủ ngày, thần chủ đêm, thần chủ không, thần chủ phương, thần chủ chúng, thần túc hành, thần chủ đạo tràng, cho đến thần chấp Kim cương, khắp mười phương đầy cả pháp giới. Hiện trước tất cả chúng sinh, với đủ các âm thanh. Đó là tiếng phong luân, tiếng thủy luân, tiếng lửa cháy, tiếng nước biển dâng, tiếng động đất, tiếng núi va chạm, tiếng thiên thành chấn động, tiếng Ma-ni chạm nhau, tiếng Thiên vương, tiếng Long vương, tiếng Dạ-xoa vương, tiếng Càn-thát-bà vương, tiếng A-tu-la vương, tiếng Ca-lầu-la vương, tiếng Khẩn-na-la vương, tiếng Ma-hầu-la-già vương, tiếng nhân vương, tiếng Phạm vương, tiếng Thiên nữ ca

vịnh, tiếng âm nhạc của chư Thiên, tiếng Ma-ni bảo vương, tiếng Thanh văn, tiếng Độc giác, tiếng Bồ-tát. Dùng các âm thanh như thế để diễn thuyết về sự tuần tự và liên tục tích tập công đức của thần chủ Dạ Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh kể từ khi mới phát tâm; sự tuần tự và liên tục tu tập thiện căn, sự tuần tự và liên tục phát tâm Bồ-đề; sự tuần tự và liên tục tu vô lượng Ba-la-mật; sự tuần tự và liên tục chết chỗ này sinh nơi kia và danh hiệu của vị ấy; sự tuần tự và liên tục thân cận bạn bè và phụng sự các Đức Phật; sự tuần tự và liên tục chấp nhận các loại xe pháp của các Đức Như Lai, sự tuần tự và liên tục thọ trì chánh pháp, sự tuần tự và liên tục tu hạnh Bồ-tát; sự tuần tự và liên tục nhập các Tam-muội, sự tuần tự và liên tục dùng năng lực Tam-muội thấy các Đức Phật; sự tuần tự và liên tục thấy khắp các cõi; sự tuần tự và liên tục biết hết các kiếp; sự tuần tự và liên tục thâm nhập pháp giới; sự tuần tự và liên tục quán sát chúng sinh, sự tuần tự và liên tục nhập biển giáo pháp; sự tuần tự và liên tục biết các chúng sinh sinh nơi này tử nơi kia; được Thiên nhĩ thanh tịnh, nên tuần tự và liên tục nghe tất cả âm thanh, đủ các biện tài và tùy thuận tư duy, được Thiên nhãn thanh tịnh, nên tuần tự và liên tục thấy tất cả màu sắc, đủ các loại hình tướng và khéo léo, được Tha tâm trí nên tuần tự và liên tục biết tâm của chúng sinh, được túc trụ trí, nên tuần tự và liên tục biết tất cả sự việc

trong đời trước; được thần túc trí thông tự tại bất tư nghì không nương tựa, không tạo tác, nên tuần tự và liên tục đi khắp các cõi trong mười phương; được pháp giải thoát khác nhau của Bồ-tát, nhập biển giáo pháp giải thoát chẳng thể nghĩ bàn của Bồ-tát, an trụ nơi tâm tưởng của Bồ-tát; được Du Bộ dũng mãnh của Bồ-tát, an trụ nơi tâm tướng của Bồ-tát; làm quyến thuộc của Bồ-tát, gia nhập vào đạo tràng của Bồ-tát, tuần tự và liên tục có những công đức như thế tất cả đều diễn thuyết, hiện rõ và phân biệt, để thành tựu chúng sinh. Trong từng niệm ngay lúc diễn thuyết như thế có vô lượng vô lượng cõi của chư Phật khắp mười phương, đều được làm cho thanh tịnh trang nghiêm và độ thoát vô lượng chúng sinh nơi đường ác; giúp cho vô lượng chúng sinh sinh vào cõi trời, cõi người, giàu sang nhàn nhã; làm cho vô lượng chúng sinh thoát khỏi biển sinh tử; làm cho vô lượng chúng sinh an trụ vào hàng Thanh văn và Bích-chi-phật; làm cho vô lượng chúng sinh được pháp môn của Bồ-tát; làm cho vô lượng chúng sinh trụ ở hàng trí của Như Lai.

□

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 19

Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 19)

Khi thấy và nghe tất cả những việc hy hữu đã hiện ở trên, Đồng tử Thiện Tài quán sát từng niệm, tư duy thấu triệt, lần lượt tu hành nhập, an trụ và thành tựu trọn vẹn. Đồng tử nương oai thần của Đức Phật và năng lực của giải thoát nên đạt được môn giải thoát tràng vô cấu, năng lực thật nhanh chóng làm vui khắp chẳng thể nghĩ bàn của Bồ-tát. Vì sao? Vì từ xưa, đồng tử đã từng tu hành với vị Thần chủ về đêm ấy, được oai lực của Đức Như Lai gia trì, được thiện căn bất tư nghì hỗ trợ, được các căn của Bồ-tát, được sinh vào dòng tôn quý của Đức Như Lai, được sự giúp đỡ bởi năng lực bạn bè, được sự hộ niệm của Đức Như Lai, đã từng được Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na hóa độ và phần thiện căn ấy cũng đã thành thục, có khả năng tu hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền. Lúc được môn giải thoát này, rồi Đồng tử Thiện Tài vui mừng, nương

oai thần của các Đức Như Lai khắp mười phương, chắp tay hướng về Thần chủ về đêm Hỷ Mục Quán Sát, dùng kệ khen ngợi:

Ngài ở trong vô lượng đại kiếp
Khéo học pháp sâu xa của Phật
Tùy theo tất cả loài chúng sinh
Hiện rõ sắc thân không chấp trước
Biết rõ các chúng sinh chìm đắm
Tâm trẻ dại không chủ không thân
Dùng thần thông hiện đủ loại thân
Giảng dạy chánh pháp điều phục họ
Pháp thân tịch tĩnh không có hai
Không nương, không chấp, không phân biệt
Vì độ chúng sinh nên hiện khắp
Diễn thuyết chánh pháp hóa độ họ
Ngài đối các uẩn, xứ và giới
Hiển pháp đều không, không chấp trước
Thị hiện thân sắc tướng đẹp đẽ
Diễn thuyết chánh pháp để giáo hóa
Không vướng trong ngoài tất cả pháp
Đã thoát vô biên biển sinh tử
Muốn nhổ chúng sinh khỏi hữu vô
Hiện thân đồng loại khắp mọi nơi
Tâm Thần đối với tất cả cảnh
Xa hẳn các dục và phân biệt
Vì khắp các chúng sinh si ám
Nêu pháp tự giác để hóa độ

Tâm ngài thường trụ nơi Tam-muội
Trải qua nhiều kiếp không dao động
Chân lông trên thân hiện mây độ
Để cúng Thiện Thệ khắp mười phương
Thần nhập môn mười lực của Phật
Từng niệm có vô biên phương tiện
Tùy hiện ứng hóa đều khác cả
Nhiếp độ khắp tất cả chúng sinh
Thần quán thấu triệt các biển hữu
Đủ cả nghiệp lực và trang nghiêm
Ở trong đạo pháp không chướng ngại
Thuyết giảng giúp tâm họ thanh tịnh
Sắc tướng thân ngài như Phổ Hiền
Thanh tịnh sáng đẹp không gì sánh
Tùy sự mong muốn của chúng sinh
Đều hiện rõ khắp ở thế gian.

Khi dùng lời kệ hay khen ngợi Thần chủ về đêm rồi Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Thánh giả phát tâm Vô thượng Bồ-đề đã bao lâu rồi và được môn giải thoát này ở khoảng thời gian nào?

Bấy giờ, Dạ thần dùng kệ đáp:
Ta nhớ rất nhiều kiếp đã qua
Nhiều hơn số vi trần cõi Phật
Có cõi Ma-ni an lạc quang
Thuộc kiếp Tịch tĩnh Đại âm thanh
Trong cõi ấy có bốn đại châu
Chu vi trăm ngàn muôn ức triệu

Trong ấy có một tứ thiên hạ
Tên Ma-ni Sơn chúng sắc quang
Trong ấy có đô thành rộng lớn
Trăm ngàn vạn ức na-do-tha
Bên trong có một thành của vua
Tên Chúng Hương Quang Ma-ni Tràng
Tô điểm bằng đủ các loại báu
Trời người ai thấy cũng vui vẻ
Thời ấy có một Chuyển luân vương
Tên Quảng Đại Thân làm thế chủ
Trọn vẹn cả ba mươi hai tướng
Đủ các vẻ đẹp trang nghiêm thân
Ánh sáng màu chân kim tuyệt đẹp
Sinh ra từ hoa sen thanh tịnh
Tự tại bay lên phóng hào quang
Ánh sáng chiếu khắp cõi Diêm-phù
Đức Luân Vương ấy có ngàn con
Tướng tuấn tú uy thế mạnh mẽ
Vương thần phụ tá có một vạn
Trí tuệ đa văn đủ mọi mặt
Hoàng hậu cung phi đến mười ức
Đều như Thiên nữ đẹp tâm người
Tâm tánh hiền hòa chiều ý vua
Luôn luôn khởi từ tâm mà phục vụ
Vua dùng chánh pháp lợi chúng sinh
Chánh pháp truyền trao khắp bốn châu
Đại địa, Thiết vi đều thần phục
Giàu sang sung túc người an vui

Thuở ấy, ta là Bảo Nữ vua
Lời nói thanh tao như Phạm âm
Thân quang chiếu sáng ngàn do-tuần
Sáng như màu chân kim vô cấu
Một hôm vừng dương vừa khuất núi
Bao nhiêu tiếng nhạc cũng vừa dừng
Đại vương cùng ta và cung phi
Tất cả mọi người đều yên ngủ
Thời ấy có Đức Phật ra đời
Hiệu là Cát Tường Công Đức Hải
Hiển hiện vô lượng sức thần thông
Khắp các thế giới trong mười phương
Lại phóng vô lượng biển ánh sáng
Nhiều như vi trần tất cả cõi
Thị hiện đủ các thân tự tại
Đầy khắp mười phương không cùng tận
Núi non đại địa đều chấn động
Phát tiếng báo khắp Phật xuất hiện
Trời, người, Long chúng, A-tu-la
Nghe Phật xuất thế đều hoan hỷ
Lại từ nơi mỗi lỗ chân lông
Hiện biển thần biến hóa thân Phật.
Thế giới nơi mười phương đều đầy khắp
Tùy tâm chúng sinh thuyết diệu pháp
Vào đêm hôm ấy ta nằm mộng
Thấy Phật hiện đủ các thần biến
Và nghe diễn nói pháp sâu xa
Vui mừng mến mộ chưa từng có

Bấy giờ, mười ngàn thần chủ đêm
Đứng trên không trung nơi vương cung
Cùng nhau khen ngợi công đức Phật
Dùng giọng thanh tao đánh thức ta
Hoàng hậu tài trí dậy đi thôi
Phật đã xuất hiện trong nước bà
Trăm ngàn biển kiếp khó được gặp
Người thấy được lợi lạc, thanh tịnh
Ta chợt tỉnh dậy tâm cung kính
Liền thấy ánh sáng đẹp thanh tịnh
Xem ánh sáng này từ đâu đến
Thấy Phật ngồi nơi cội Bồ-đề
Thân xinh đẹp ba mươi hai tướng
Màu sắc tuyệt vời hơn núi báu
Lại từ tất cả lỗ chân lông.
Đều phóng biển ánh sáng rộng lớn
Khi trông thấy thế ta vui mừng
Liền phát tâm rộng lớn hiếm có
Nguyện ta cũng được như Thế Tôn
Đầy đủ sức thần thông rộng lớn
Ngay lúc ấy, ta đi đánh thức
Đại vương, cung phi và quyến thuộc
Để cùng được thấy hào quang Phật
Tất cả mọi người đều vui mừng
Lúc ấy, ta cùng Chuyển luân vương
Ngàn ức binh, bốn mặt cùng vây quanh
Cùng với vô lượng các chúng sinh
Đều đồng tâm đến chỗ Như Lai

Từ đó trải qua hai vạn năm
Ta nhất tâm cúng dường Phật ấy
Bảy báu, đại địa bốn châu thiên hạ
Thành kính hiến dâng không mỏi mệt
Đức Như Lai ấy giảng cho ta
Biển Tu-đa-la, mây công đức
Dùng oai lực Phật hiểu căn cơ
Phát sinh các biển nguyện trang nghiêm
Thời ấy Thần chủ về đêm đánh thức ta
Giúp ta thấy Phật tăng ích tâm
Rồi ta nguyện được thân như thế
Đánh thức mọi người còn buông thả
Ta mới phát tâm vào thời ấy.
Nguyện hướng đến Vô thượng Bồ-đề
Lui tới các biển hữu sinh tử
Diệt trừ các khổ tâm không nguôi
Sau này dùng tâm tin sâu sắc
Cúng mười ức na-do-tha Phật
Thường hưởng an vui ở trời người
Lợi ích tất cả các chúng sinh
Phật thứ nhất, hiệu Cát Tường Hải.
Vị kế, Công Đức Vô Tận Đăng.
Phật thứ ba, hiệu Diệu Bảo Tràng.
Thứ tư, Phật hiệu Hư Không Tuệ.
Ngài thứ năm, hiệu Câu-tô-ma.
Thứ sáu, Trí Nguyệt Vô Sở Trước.
Thứ bảy, Pháp Nguyệt Quang Minh Vương.

Thứ tám, Trí Luân Quang Phổ Chiếu.
Thứ chín Như Lai, Lưỡng Túc tôn.
Hiệu là Bảo Diệm Sơn Đăng Quang
Thứ mười Điều Ngự Thiên Nhân Sư.
Hiệu là Tam Thế Đại Quang Âm.
Mười ức na-do-tha như thế
Ta đều cúng dường tâm hoan hỷ
Nhưng vẫn chưa được mắt trí tuệ
Vào biển giải thoát sâu xa này.
Tuần tự kế đó, lại có cõi
Tên Nhất thiết Phật bảo quang minh
Kiếp ấy tên là Thiên cát tường
Có năm trăm Như Lai xuất thế
Phật đầu: Nguyệt Luân Viên Mãn Quang.
Đức Phật thứ hai, hiệu Nhật Đăng.
Đức Phật thứ ba: Tinh Tú Tràng.
Phật thứ tư, hiệu Diệu Bảo Phong.
Năm: Hoa Diệm Quang. Sáu: Hải Đăng.
Bảy, Diệm Cát Tường. Tám: Thiên Đức.
Pháp vương thứ chín, hiệu Quang Tràng.
Thứ mười: Phổ Trí Quang Minh Vương.
Năm trăm Đức Như Lai như thế
Mỗi vị ta đều từng cúng dường.
Nhưng vẫn còn ái A-lại-da
Không biết lấy không nương làm có.
Tuần tự kế đó, lại có kiếp

Tên: Chúng diệu sắc phạm quang minh
Thế giới tươi đẹp đủ các báu
Tên: Thắng cát tường hoa đăng vân
Trong ấy vô lượng Phật xuất thế
Mỗi vị ta đều từng cúng dường
Và cúng chúng hội của các ngài
Tâm hoan hỷ cung kính nghe pháp
Phật đầu, hiệu là Bảo Tu-di
Vị kế, Quang Minh Công Đức Hải
Thứ ba: Pháp Giới Diệu Âm Tràng.
Thứ tư: Pháp Hải Đại Thinh Vương.
Năm: Phật Pháp Tràng. Sáu: Oai Nghiêm.
Bảy: Pháp Lực Quang. Tám: Không Trí.
Thứ chín: Pháp Diệm Tu-di Quang.
Thứ mười: là Phật Vân Cát Tường.
Những Đức Phật thượng thủ như thế.
Ta đều thân cận cúng dường hết.
Tuy chưa thấu triệt các pháp tánh,
Nhưng được nhập vào biển chư Phật.
Thứ tự sau đó lại có kiếp,
Kiếp ấy tên là Nguyệt cát tường.
Vào thời bấy giờ, có cõi Phật.
Hiệu là Nhật Đăng Cát Tường Tràng.
Thời ấy có chư Phật xuất thế,
Số đến tám mươi na-do-tha,
Ta soạn tất cả vật trang sức,
Dâng lên bằng tất cả tâm thành.

Phật đầu tiên: Cam Lộ Vị Vương.
Thứ hai; Đức Phật Đại Thọ Vương.
Thứ ba: Công Đức Tu-di Phong.
Thứ tư: Bình Đẳng Diệu Bảo Nhãn.
Năm: Quang Biến Chiếu. Sáu: Quang Nghiêm.
Bảy: Phật Pháp Hải. Tám: Thắng Lực.
Chín: Phật Thế Chủ, Oai Lực Hiền.
Mười là Nhất Thiết Pháp Quang Vương.
Các Đức Phật thượng thủ như thế.
Ta đều thân cận và cúng dường.
Tuy nhưng vẫn chưa được trí thâm diệu
Nhưng nhập được biển pháp sâu xa.
Nối tiếp sau đó lại có kiếp
Tên là Tịch tĩnh trí oai lực
Cõi ấy tên là Phổ quang vân
Kim cương kiên cố và Ma-ni
Vô số vật báu đủ các màu
Trong ấy có ngàn Phật xuất hiện
Chúng sinh vui nhiều, phiền não ít.
Chúng hội trang nghiêm khắp lìa cấu.
Đức Phật đầu, hiệu Kim Cương Tế.
Vị kế: Thọ Trì Vô Trước Lực.
Thứ ba: Phật Pháp Giới Ảnh Tượng.
Bốn: Phổ Quang Chiếu Thập Phương Vương.
Năm là, Phật Đại Bi Oai Đức.
Thứ sáu: Đức Phật Khổ Hạnh Hải.

Thứ bảy: Nhẫn Nhục Viên Mãn Đăng.
Tám: Phật Giác Pháp Viên Mãn Quang.
Thứ chín: Phật hiệu Hải Trang Nghiêm.
Phật cuối cùng: Tịch Tĩnh Quang Vương.
Các ngài: Thượng thủ trong ngàn Phật
Ta đều cúng dường đủ từng vị
Nhưng chưa ngộ được các pháp tánh,
Bình đẳng thanh tịnh như không tánh,
Và vân du khắp tất cả cõi,
Mà tu các hạnh ở cõi ấy.
Tuần tự nối tiếp lại có kiếp.
Kiếp ấy tên là Diệu xuất sinh,
Cõi hiệu: Hương đăng vân cát tường.
Trong ấy tịnh uế xen lẫn nhau,
Trong đó có ức Phật xuất thế,
Cõi ấy và kiếp: Diệu trang nghiêm,
Đức Phật đã thuyết diệu pháp luân,
Ta dùng niệm lực tiếp nhận hết
Nhất: Vô Cấu Xưng; hai, Pháp Hải.
Phật thứ ba, hiệu Vân Cát Tường.
Thứ tư: Pháp Chủ. Năm: Đức Vân.
Sáu: hiệu Pháp Sơn Tu-di Quang.
Thứ bảy: Phật Trí Diệm Oai Đức.
Phật thứ tám: Hư Không Đại Thanh.
Thứ chín, lại có Lưỡng Túc Tôn.
Tên: Phổ Xuất Sinh Thù Thắng Đăng.
Phật thứ mười là Vô Thượng Sĩ,

Hiệu: Mi Gian Quang Trí Cát Tường.
Cúng dường các Đức Trung Tôn ấy,
Nhưng chưa rửa sạch đạo vô ngại.
Tuần tự nối tiếp còn có kiếp,
Tên: Tập kiên cố diệu cao vương
Cõi hiệu: Bảo phong thắng đỉnh tràng
Tô điểm đủ các báu thượng diệu
Nơi đó năm trăm Phật xuất hiện
Màu sắc toàn thân đều xinh đẹp
Cúng dường các đức tự giác ấy
Cầu pháp giải thoát sâu xa này
Thứ nhất: Phật Công Đức Viên Mãn.
Hai: Tịch Tĩnh Âm Ba Hải Sơn.
Bốn: Phật Oai Đức. Năm: Sơn Vương.
Sáu: Tu-di Tướng Đại Vân Thanh.
Bảy: Pháp Tự Tại. Tám: Công Đức.
Chín: Phước Tu-di. Mười: Tịch Quang.
Các vị đứng đầu năm trăm Phật,
Ta đều tuần tự kính cúng dường,
Đức Phật ấy có đạo chân tịnh
Ta đều nhập khắp hết tất cả,
Nhưng trong Phật pháp ta chưa thể,
Thành tựu nhẫn bình đẳng sâu xa.
Thứ tự gắn liền lại có kiếp,
Tên là An lạc trang nghiêm quang.
Cõi hiệu: Tịnh âm anh lạc trí,
Chúng sinh thanh tịnh ít phiền não.
Trong ấy có chư Phật xuất hiện,

Đến số tám mươi na-do-tha,
Ta đều cúng dường Nhân Trung Tôn,
Tu đạo thanh tịnh tối thắng Phật.
Phật đầu: Hoa Tụ Câu-tô-ma.
Kế, Phật Hải Tạng. Ba: Đức Sinh.
Thứ tư: Đức Phật Thiên vương Kế.
Thứ năm: Ma-ni Thắng Tạng Vương.
Sáu: là Đức Phật Chân Kim Sơn.
Thứ bảy: Đức Phật Bảo Tụ Tôn.
Tám: Phật Pháp Tràng. Chín: Tài Thắng.
Phật cuối hiệu là Trí Tuệ Vương.
Đều là Thượng thủ Thiên Nhân Chủ
Ta đều cúng dường khắp tất cả.
Tuần tự sau đó lại có kiếp.
Kiếp ấy tên là Thiên cát tường.
Cõi hiệu: Diệu đăng biến hóa tràng.
Ức na-do-tha Phật xuất hiện,
Phật đầu tiên, hiệu Tịch Tĩnh Tràng.
Phật thứ hai, hiệu Xa-ma-tha.
Thứ ba: Tịch Tĩnh Bá Đăng Vân.
Thế Tôn thứ tư: Cát Tường Vương.
Phật thứ năm, hiệu Tối Thắng Chủ.
Phật thứ sáu, hiệu Như Vân Hành.
Thứ bảy: Như Lai Nhật Oai Đức.
Thứ tám: Thắng Pháp Tu-di Đăng.
Chín, hiệu: Thiên Diệm Diệu Cát Tường.

Mười: Sư Tử Hống Trí Tuệ Đăng.
Các Thiện thệ đều là thượng thủ,
Ta đều cúng dường không bỏ qua,
Nhưng vẫn chưa được nhẫn thanh tịnh
Để nhập biển pháp sâu xa ấy.
Tuần tự sau đó lại có kiếp
Tên là Vô trước biến trang nghiêm.
Vào thời điểm ấy có thế giới,
Tên: Vô biên quang phổ cát tường.
Trong ấy các Đức Phật xuất thế,
Ba mươi sáu ức na-do-tha,
Đầu tiên, Phật Phổ Công Đức Vân,
Phật kế: Vô Gián Hư Không Tâm,
Ba: Phật Diệu Sinh Cụ Trang Nghiêm.
Thứ tư: Pháp Hải Đại Hống Thanh.
Thứ năm: Pháp Giới Đại Âm thanh.
Sáu: Diệu Biến Hóa Công Đức Sơn.
Thứ bảy: Phổ Lực Oai Đức Tôn.
Thứ tám: Xuất Sinh Pháp Hải Thanh.
Thứ chín: Hải Đăng Công Đức Sơn.
Thứ mười: Tùy Thuận Trí Nhật Vương.
Các Đức Như Lai ấy xuất hiện
Ta đều vui vẻ kính cúng dường.
Cuối cùng có Đức Phật xuất thế.
Hiệu: Bảo Cát Tường Công Đức Tràng.
Ta là Thiên hậu tên: Nguyệt Diện.
Cúng dường Đức Nhân Trung Tôn ấy,
Đức Phật vì ta thuyết Khế kinh,

Pháp môn Trang nghiêm không nương tựa.
Thành tựu phát sinh các biển nguyện,
Ta đều thọ trì bằng niệm lực,
Đạt được mắt rộng lớn sáng ngời.
Sức Tam-muội Tổng trì tịch tĩnh.
Luôn được nối liền trong từng niệm.
Đều thấy biển chư Phật nơi mười phương.
Được tạng đại Bi của các ngài,
Và môn đại Từ nhiều phương tiện,
Tăng tâm đại trí như hư không,
Thành tựu vô lượng lực Như Lai,
Thấy tâm các chúng sinh điên đảo:
Chấp chặt tưởng Thường, Lạc, Ngã, Tịnh,
Bị mây ngu si làm tối tăm,
Loạn tưởng sinh ra các phiền não,
Đi đứng quanh, vẫn rừng tà kiến,
Qua lại vẫn trong biển tham dục,
Tích chứa đủ các nghiệp luân hồi,
Rơi vào các nẻo khổ khác nhau,
Tất cả chúng sinh trong các nẻo
Đều tùy theo nghiệp mà thọ thân
Bị sinh, lão, bệnh, tử, thúc ép
Thân tâm luôn chịu khổ vô biên,
Muốn giúp chúng sinh ấy an lạc,
Phát sinh nguyện Bồ-đề tối thắng.

Nguyện cho tất cả cõi mười phương.
Có những đấng mười Lực xuất hiện,
Vì muốn thành Phật, lợi chúng sinh.
Giăng mây đại nguyện khắp pháp giới.
Từ đó tu đủ công đức tụ,
Nhập môn Tổng trì Phật đạo.
Phát sinh mây hạnh nguyện rộng lớn.
Nhanh chóng nhập khắp đạo vô sinh,
Đầy đủ Ba-la-mật rộng lớn,
Sinh ra pháp giới không cùng tận.
Nhanh chóng nhập vào khắp các địa.
Cũng nhập pháp phương tiện ba đời,
Một niệm tu khắp tất cả Phật,
Vượt khỏi các hàng hạnh vô ngại,
Thuở ấy, ta làm trưởng tử Phật,
Được nhập vào hạnh nguyện Phổ hiền.
Rõ môn sai biệt mười pháp giới,
Thông đạt giáo pháp Phật thâm diệu.

Thiện nam! Ông nghĩ thế nào? Chuyển luân thánh vương thuở ấy, làm chủ cả mười phương, có khả năng gầy dựng chánh pháp, nối tiếp hạt giống Phật để không thể dứt mất, đâu phải ai xa lạ; đó chính là Đồng tử Văn-thù-sư-lợi. Vị Thần chủ về đêm đánh thức ta thuở ấy, chính là hóa thân của Bồ-tát Phổ Hiền.

Thiện nam! Thuở ấy, ta là nữ báu của vua, nhờ vị Thần chủ về đêm này đánh thức, giúp ta được thấy Đức Phật và phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Từ

đó đến nay trải qua số kiếp bằng cực vi trần cõi Phật, ta không bị rơi vào đường ác, thường sinh vào cõi trời, cõi người và luôn được tự tại. Tâm ta kiên cố nên ở bất cứ nơi đâu, cũng đều thấy Phật, cho đến lúc ở nơi Đức Phật Công Đức Tràng Bảo Cát Tường Đăng, thì ta được môn giải thoát Đại tốc tật lực phổ hỷ tràng vô cấu này. Nhờ vào môn giải thoát ấy, nên ta có thể đạt được thân trang sức bằng công đức như thế, với đủ các sự cúng dường, thân cận chư Phật và Thiện tri thức, điều phục, giáo hóa, làm lợi ích cho chúng sinh và giúp họ tu diệu hạnh.

Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Đại tốc tật lực phổ hỷ tràng vô cấu này thôi. Còn như các vị Đại Bồ-tát; trong từng niệm có thể đến khắp tất cả chỗ của các Đức Như Lai, nhanh chóng nhập vào biển Nhất thiết trí; trong từng niệm dùng môn phát thú nhập vào tất cả biển đại nguyện, dùng môn nguyện hải làm cho mỗi niệm sinh ra tất cả các hạnh cho đến tận kiếp vị lai. Trong mỗi hạnh lại biến hóa phát sinh ra thân, nhiều như cực vi trần trong tất cả cõi Phật. Mỗi thân lại nhập khắp tất cả môn pháp giới. Mỗi môn pháp giới, đều thuyết các diệu hạnh, thích ứng với tâm của chúng sinh, trong tất cả cõi Phật. Trong mỗi vi trần, nơi tất cả cõi Phật, đều thấy vô biên biển Như Lai. Nơi mỗi Đức Như Lai đều được thấy sự thần thông du hý tự tại của chư Phật khắp cả pháp giới. Nơi mỗi

Đức Như Lai đều được thấy, kiếp xưa đã tu đủ các diệu hạnh của Bồ-tát. Nơi mỗi Đức Như Lai thường xuyên thọ trì thủ hộ bánh xe giáo pháp không thiếu mất và cũng thấy đủ các thần biến, phương tiện trong biển giáo pháp ba đời của tất cả Như Lai thì ta làm sao có thể biết và nói hết hạnh và công đức của các vị ấy.

Thiện nam! Trong chúng hội của Đức Như Lai này, có một vị thần chủ Dạ, tên là Phổ Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh Oai Đức Cát Tường. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để nhập hạnh Bồ-tát và viên mãn thanh tịnh đạo của các Bồ-tát?

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân Dạ thần, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng, lưu luyến, rồi từ giã ra đi. Nghe môn giải thoát Phổ hỷ tràng nơi Thần chủ về đêm Hỷ Mục rồi; Đồng tử Thiện Tài tin tưởng nhập và tùy thuận quán sát, nhớ lại những lời dạy của Thiện tri thức, tâm không rời bỏ, chuyên chú tư duy, các căn thuần tịnh, một tâm mong được gặp Thiện tri thức dẫu đi khắp mười phương tìm cầu không biết mỏi. Nguyện thường thân cận các Thiện tri thức, phát sinh công đức đối với Thiện tri thức, thường phụng sự cúng dường và làm cho ngài vui, sánh với Thiện tri thức để có thiện căn, đồng một thể tánh, được hạnh phương tiện thiện xảo của Thiện tri thức, thì không gì có thể hủy hoại; nương Thiện

tri thức thì sẽ nhanh chóng phát triển và nhập biển tinh tấn, thường tùy thuận sống chung với Thiện tri thức không hề xa cách. Thầm nguyện như thế rồi, đồng tử đi đến chỗ thần Phổ Cứu Chúng Sinh Oai Đức. Cùng lúc đó, vì Thiện Tài, Thần chủ về đêm thị hiện thần lực môn giải thoát điều phục chúng sinh của Bồ-tát. Cùng với thân xinh đẹp đủ các tướng tốt lập tức từ giữa hai chân mày vị ấy phóng ra ánh sáng lớn tên là Phổ Trí diệm vô cấu tinh tú tràng, có vô lượng ánh sáng vây quanh. Ánh sáng ấy, chiếu khắp thế gian, rồi nhập vào đỉnh của Thiện Tài, lan xuống khắp thân vị ấy. Ngay khi ấy Thiện Tài liền được Tam-muội cực thanh tịnh viên mãn. Được Tam-muội rồi, Thiện Tài thấy khoảng giữa chỗ ở của hai vị thần Hỷ Mục và Phổ Cứu có rất nhiều địa trần, thủy trần và hỏa trần. Thấy các vật trang sức như Kim cương, các báu Ma-ni, anh lạc, các hương hoa như vi trần. Như vậy, ở mỗi bụi trần trong tất cả cực vi đều thấy sự thành hoại của cực vi trần số thế giới cõi Phật sát và thấy tất cả địa, thủy, hỏa, phong, tích tụ cũng thấy các thế giới liên tiếp nhau, đều do địa luân duy trì mà tồn tại. Đủ các hình thù, đủ các quyến thuộc, đủ các biển núi, đủ các sông hồ, đủ các rừng cây và các cung điện như: Điện Thiên cung, điện Long cung, điện Dạ-xoa cung cho đến Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, người và phi nhân… cung điện phòng

ốc trang trí đủ các thứ.

Địa ngục, súc sinh và cảnh giới của Diêm-la vương, tất cả trụ xứ, sinh tử tới lui, luân hồi các nẻo, theo nghiệp thọ báo, đều khác nhau, sinh ra khắp nơi, không lẫn lộn, mà không thất biết hết. Thiện Tài còn thấy tất cả thế giới đủ dạng khác nhau. Nghĩa là có thế giới tạp uế, có thế giới thanh tịnh, có thế giới theo chiều hướng tạp uế, có thế giới theo chiều hướng thanh tịnh, có thế giới có cả tạp uế lẫn thanh tịnh, có thế giới thanh tịnh lẫn tạp uế, có thế giới hình dáng bằng phẳng, có thế giới nhờ vào tâm tưởng mà tồn tại, có thế giới úp mà tồn tại, có thế giới nghiêng mà tồn tại. Đó là nói về thế giới. Trong tất cả các nẻo các loài, tất cả các đời sống, đồng tử đều thấy có sự hiện diện của Thần chủ về đêm Phổ Cứu Chúng Sinh Oai Đức.

Trong tất cả thời, khắp cả mọi nơi; tùy theo tuổi thọ, niềm tin, sở thích, hình dáng, ngôn ngữ, căn cơ khác nhau của các chúng sinh mà ngài dùng sức phương tiện, hiện ra trước họ để tùy nghi điều phục giáo hóa cho họ thành thục. Giúp các chúng sinh ở địa ngục thoát khỏi các khổ hại, giúp chúng sinh trong loài súc sinh tránh sự ăn nuốt lẫn nhau; giúp chúng sinh trong loài ngạ quỷ và cảnh giới Diêm-la thoát khỏi nạn đói khát; giúp cho các loài rồng, tránh xa các nỗi sợ; giúp các chúng sinh ở cõi Dục, tránh xa các nỗi sợ ở cõi Dục; giúp chúng sinh cõi người tránh xa nỗi sợ màn đêm, nỗi sợ

nhục mạ, nỗi sợ tiếng xấu, nỗi sợ đại chúng, nỗi sợ không có cuộc sống, nỗi sợ chết, nỗi sợ đường ác, nỗi sợ mất thiện căn, nỗi sợ thoái tâm Bồ-đề, nỗi sợ gặp ác tri thức, nỗi sợ xa Thiện tri thức, nỗi sợ rơi vào hàng Nhị thừa, nỗi sợ về những việc sinh tử khác nhau, nỗi sợ sống chung với các loài chúng sinh khác, nỗi sợ sinh vào thời ác, sợ sinh trong dòng tộc ác, nỗi sợ tạo ra nghiệp ác, sợ nghiệp chướng phiền não, sợ đủ các sự trói buộc do chấp chặt vào các tướng, đó là những nỗi sơ mà ngài giúp chúng sinh xa bỏ để hồi hướng Bồ-đề. Thiện Tài lại thấy các loài chúng sinh: Noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, có sắc, không sắc, có tưởng không tưởng, chẳng phải có tưởng chẳng phải không tưởng; đều hiện ở trước vị ấy. Vị ấy thường xuyên cứu hộ, làm cho họ thành tựu năng lực đại nguyện của Bồ-tát, thâm nhập lực Tam-muội của Bồ-tát; vững chắc năng lực thần thông của Bồ-tát, phát sinh năng lực hạnh nguyện của Phổ Hiền, khuếch trương biển đại Bi của Bồ-tát, được đại Từ vô ngại che khắp chúng sinh, được niềm vui vô lượng trang trải khắp chúng sinh, được trí tuệ phương tiện nhiếp hóa khắp chúng sinh, được thần thông và giải thoát tự tại của Bồ-tát, làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, giác ngộ và thấu triệt tất cả pháp, phụng sự cúng dường tất cả các Đức Phật, thọ trì tất cả giáo pháp của chư Phật, tích tập tất cả các thiện căn thù thắng, tu những

diệu hạnh của các Bồ-tát, nhập vào tâm của chúng sinh không còn chướng ngại, biết căn tánh của chúng sinh, có khả năng thành thục, làm thanh tịnh biển tín giải của tất cả chúng sinh, phá tan tất cả những bóng tối vô tri của chúng sinh và được ánh sáng thanh tịnh của Nhất thiết trí.

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài thấy Thần chủ về đêm Phổ Cứu Chúng Sinh Oai Đức nhập môn giải thoát điều phục nhất thiết chúng sinh và hiện sức thần thông cảnh giới sâu xa bất tư nghì khiến đồng tử rất vui mừng và vô cùng phấn khởi, thành tâm đảnh lễ, chiêm ngưỡng không rời.

Bấy giờ, vị Thần chủ về đêm ấy, liền xả thân xinh đẹp tuấn tú đủ các tướng tốt của Bồ-tát, hiện lại nguyên hình nhưng không bỏ oai lực thần thông biến hóa tự tại. Đồng tử Thiện Tài thì cung kính chắp tay, lui về một bên, quán sát vị ấy, rồi dùng kệ khen ngợi:

Nay con được thấy ngài biến hiện
Sức thần thông rộng lớn như thế
Làm con phát sinh tâm hoan hỷ
Diễn thuyết kệ hay khen ngợi Thần.
Con thấy thân Thánh giả rộng lớn
Báu đẹp trang nghiêm và thù thắng
Ví như trăng sao ở không trung
Tướng tốt khó đều xinh đẹp
Thân phóng vòng ánh sáng thanh tịnh
Nhiều bằng vô biên bụi cõi trần

Các loại sắc tướng đều tuyệt vời
Chiếu đến khắp tất cả mười phương
Từ mỗi lỗ chân lông phóng ra
Số ánh sáng bằng tâm chúng sinh.
Trong ấy có Phật ngồi tòa sen
Hóa hiện dứt khổ cho chúng sinh
Trong ấy lại nổi mây hương thơm
Xông khắp tất cả các chúng sinh
Và còn mưa xuống nhiều hoa đẹp
Cúng khắp tất cả Phật mười phương
Chân mi phóng ánh sáng rộng khắp
Ánh báu vô cấu như Tu-di
Chiếu khắp cả mười phương thế giới
Ai chạm đều dứt tối ngu si
Miệng thường phóng ánh sáng vô cấu
Vừng sáng rộng lớn ngàn mặt trời
Chiếu khắp các thế giới nơi mười phương
Cảnh Tỳ-lô-giá-na sinh hoạt
Mắt nổi mây ánh sáng vô cấu
Ánh sáng hòa dịu như trăng sao
Chiếu khắp tất cả mười phương cõi.
Diệt trừ màn ngu si tam hữu
Ngài đã hóa hiện đủ loại thân
Thân ấy tướng trạng như chúng sinh
Đầy khắp trong mười phương pháp giới
Điều phục vô lượng biển chúng sinh
Phân thân đến khắp mười phương cõi

Đều hiện cả trước mỗi chúng sinh
Dứt nỗi sợ vua, giặc, nước, lửa
Làm tâm thuần thục và hoan hỷ
Con nương lời dạy thần Hỷ Nhãn
Thán phục đức Ngài đến phụng sự
Thấy hào tướng Ngài phóng mây sáng
Rộng lớn rõ tròn không chút nhơ
Ánh sáng chiếu khắp cả mười phương
Diệt hết bóng phiền não chúng sinh
Hiển hiện các năng lực thần thông
Sau đó mới nhập vào thân con
Khi con được đầy đủ ánh sáng
Thì thân tâm an ổn vui mừng
Được trăm biển Tam-muội Tổng trì
Thấy Thiện Thệ khắp trong mười phương
Ở những nơi con đã đi qua
Đều thấy tất cả cực vi trần
Ở trong mỗi mỗi cực vi ấy
Đều thấy cõi Phật như số trần
Hoặc vô số cõi trong một trần
Hoàn toàn tạp nhiễm và uế trược
Chúng sinh chịu các khổ vô cứu
Cất tiếng kêu cầu và khóc than
Hoặc có các cõi xen nhiễm tịnh
Chúng sinh nhiều buồn khổ ít vui
Ngài hiện Độc giác và Thanh văn
Đem Đại bi đến mà cứu độ

Có cõi trước tịnh sau tạp nhiễm
Nam nữ đều xinh đẹp đáng yêu
Bồ-tát đầy khắp và trang nghiêm
Trụ trì vô lượng giáo pháp Phật
Mười phương trong cõi cực vi trần
Đều có vô lượng biển cõi tịnh
Tỳ-lô-giá-na từ thuở trước
Tu khắp sự trang nghiêm biển hạnh
Phật ở tất cả cõi mười phương
Đều ngồi tòa Bồ-đề tối thắng
Thành Đẳng Chánh Giác hiện thần thông
Thuyết pháp điều phục các chúng sinh
Con thấy oai đức ngài Phổ Cứu
Thân ngài đến khắp vô biên cõi
Trong cảnh giới Tỳ-lô-giá-na
Phụng sự tất cả mười phương Phật.

Thuyết kệ này rồi, Đồng tử Thiện Tài thưa với thần Phổ Cứu Chúng Sinh Oai Đức:

–Bạch Thánh giả! Thật hy hữu! Chỉ có Thần mới có khả năng trụ môn giải thoát sâu xa này, Ngài đạt được môn giải thoát này đã bao lâu rồi? Ngài đã tu hạnh gì mà được thanh tịnh như thế?

Thần chủ về đêm nói:

–Thiện nam, điều đó khó mà biết được. Tất cả thế gian trời, người và hàng Nhị thừa không thể đo lường được. Vì sao? Vì đó chính là cảnh giới

của hạnh Bồ-tát Phổ Hiền an trụ, cảnh giới tùy thuận của tạng Đại bi; cảnh giới cứu hộ tất cả chúng sinh; cảnh giới có khả năng làm tịnh tất cả tam đồ bát nạn; cảnh giới có khả năng dùng sự thanh tịnh vô thượng làm trang nghiêm tất cả cõi Phật; cảnh giới có thể ở trong tất cả cõi của các Đức Phật, làm cho hạt giống Phật nối nhau không dứt; cảnh giới có khả năng thọ trì tất cả chánh pháp của chư Phật; cảnh giới có khả năng ở trong tất cả kiếp, tu hạnh Bồ-tát thành tựu biển đại nguyện; cảnh giới có khả năng ở nơi tất cả biển pháp giới, dùng ánh sáng trí thanh tịnh phá tan bóng tối vô minh; cảnh giới có khả năng trong một niệm, dùng ánh sáng trí tuệ, chiếu khắp tất cả biển phương tiện ba đời. Ta sẽ nương oai lực của Phật để tuyên thuyết cho ông. Này thiện nam! Từ thời xa xưa, hơn số kiếp cực vi trần của cõi Phật, Lúc ấy, có kiếp, tên là Vô cấu viên mãn, thế giới tên là Tỳ-lô-giá-na oai đức cát tường, có các Đức Như Lai nhiều bằng số cực vi trần của núi Tu-di xuất hiện. Thế giới của Đức Phật ấy, dùng tất cả hương quý, Ma-ni và kim cương làm thể, trang trí bằng các thứ báu từ cung điện của trời rồng, nằm trên biển Vô cấu quang minh ma-ni vương. Hình dáng của thế giới ấy tròn phẳng thanh tịnh không nhơ bẩn, có vừng mây trướng làm bằng tất cả anh lạc che bên trên. Có dãy núi bằng nhiều báu Ma-ni uy nghiêm bao bọc xung quanh cả ngàn vòng. Có

mười vạn ức na-do-tha bốn đại châu rất phồn vinh; có châu chúng sinh ác nghiệp sinh sống, có châu chúng sinh tạp nghiệp sinh sống, có châu chúng sinh thiện căn sinh sống hoặc có châu các Đại Bồ-tát nhất hướng sinh sống ở trên đó.

Thiện nam! Gần núi Luân vi, ở ngằn mé phía Đông, thuộc thế giới ấy, có châu tên là Bảo đăng hoa tràng, đất nước thanh tịnh, an ổn phồn vinh, không cày cấy mà vẫn sinh ra lúa gạo; tất cả đều nhờ vào sự thành thục của oai lực nghiệp thù thắng đời trước, cung điện lầu đài đều rất xinh đẹp, kỳ xảo. Các cây như ý khắp nơi thẳng tắp, những loại cây có hương luôn nổi mây hương, những cây hương bột làm mưa mây bột hương, những cây tràng hoa thường giăng mây vòng, những cây hoa nổi mây làm mưa các loại hoa đẹp bất tư nghì. Các loại cây báu làm mưa báu đại Ma-ni vô cùng xinh đẹp và kỳ diệu, ánh sáng vô lượng màu, chiếu rực xung quanh; các cây âm nhạc sinh ra các nhạc cụ, mỗi khi gió thổi phát ra các âm thanh rất hay; ánh sáng của mặt trời, mặt trăng và ngọc quý Ma-ni chiếu tỏ khắp cả ngày lẫn đêm; thụ hưởng thú vui không có gián đoạn. Châu này có một trăm vạn ức na-do-tha vương quốc; mỗi vương quốc có một ngàn con sông lớn chảy quanh; mỗi con sông đều có hoa quý che bên trên, chúng xoay chuyển theo dòng nước, phát ra tiếng nhạc trời; bên bờ, nhiều cây quý đứng thẳng tắp, trang sức bằng đủ loại

châu quý; ghe thuyền qua lại, hò hát vui nhộn, bao nhiêu tình cảm hàn huyên vui vẻ; giữa mỗi dòng sông, có trăm vạn ức thành; mỗi thành có trăm vạn ức na-do-tha xóm làng. Và tất cả thành ấp xóm làng ấy đều có trăm ngàn ức na-do-tha cung điện và vườn cây bao xung quanh làm quyến thuộc. Trong châu Diêm-phù-đề này, có một nước tên là Bảo hoa đăng, an ổn phồn vinh, nhân dân đông đúc, giàu có, cung điện trang nghiêm; cuộc sống đầy đủ thư thả. Chúng sinh trong ấy đều hành thập thiện. Ở đó có vị Chuyển luân vương xuất hiện, tên là Tỳ-lô-giá-na Bảo Liên Hoa Tạng, từ hoa sen hóa sinh, thân ba mươi hai tướng xinh đẹp, đầy đủ bảy báu, thống lãnh khắp bốn châu thiên hạ, thường đem chánh pháp hướng dẫn chúng sinh. Vua có một ngàn người con tráng kiện khôi ngô, uy lực tự tại, có khả năng chinh phục giặc oán. Trăm vạn ức na-do-tha cung nhân thể nữ làm quyến thuộc đều cùng vua trồng thiện căn, đồng tu các hạnh, sinh ra cùng thời, cùng sử dụng vật báu bằng anh lạc quý, trang sức xinh đẹp, kiều diễm như Thiên nữ, thân màu chân kim thường phóng ra ánh sáng, trong các lỗ chân lông, thường thoảng hương thơm; quần thần tài, tướng giỏi có đến mười ức, vua có một chánh hậu làm nữ báu tên là Cụ Túc Viên Mãn Cát Tường Diện, xinh đẹp tuyệt vời, người nhìn không chán, thanh tịnh cực kỳ, da màu hoàng kim, mắt và tóc màu xanh, tiếng

nói như giọng Phạm thiên, trên thân có hương thơm cõi trời thường phóng ra ánh sáng chiếu khắp một ngàn do-tuần. Hậu có một người con gái tên là Phổ Hỷ Cát Tường Liên Hoa Nhãn, dung mạo đoan trang, đức hạnh đầy đủ, đủ các tướng tốt Chuyển luân vương, chúng sinh trông thấy, tâm không biết chán. Thời ấy, chúng sinh sống lâu vô lượng, cũng có người đột nhiên chết yểu. Họ có đủ các hình tướng, đủ các âm thanh, đủ các tên gọi, đủ các dòng tộc dài, ngắn, lớn, nhỏ, mạnh, yếu, trí, ngu, giàu, nghèo, vui, khổ, tin vui, kém hèn, vô lượng chủng loại không đồng.

Lúc ấy, người này nói ra nói vào với người khác:

–Thân ta xinh đẹp, còn người thì hình dáng xấu xa. Nói thế, rồi cùng nhục mạ nhau, tạo nghiệp bất thiện. Do nghiệp ấy, cho nên tuổi thọ, sắc và lực, tất cả các thú vui đều bị suy giảm.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 20

Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 20)

Ở phía Bắc thành Bảo hoa đăng, có cây Bồ-đề tên là Phổ Quang Biến Chiếu Pháp Vân Thinh Tràng; gốc bằng Ma-ni bảo vương, kiên cố như kim cương, được tất cả Như Lai làm đạo tràng hiện rõ trong từng niệm; thân bằng tất cả các Ma-ni, lá bằng đủ các loại báu đẹp xen lẫn; cành, lá, hoa, quả, tuần tự xoay đều cân xứng, bốn bên, trên dưới đều đầy đặn, trang nghiêm, phóng đủ loại ánh sáng màu sắc như lửa báu, phát ra âm thanh vi diệu, diễn thuyết về những cảnh giới sâu xa và thần thông tự tại của tất cả chư Phật. Mặt trước của cây ấy, có một hồ nước hương, tên là Tiếng sấm pháp từ ánh sáng hoa báu, nước hương đầy ắp, bờ bằng các ngọc báu xung quanh có hàng trăm vạn ức na-do-tha cây báu, hình dáng của mỗi cây đều giống cây Bồ-đề, các báu anh lạc rũ xuống xung quanh. Lại có vô lượng cung điện lầu các,

bằng các báu làm trang nghiêm khắp đạo tràng. Trong hồ hương ấy, mọc lên một hoa sen rất lớn, tên là Mây hiện khắp làm trang nghiêm tất cả các cảnh giới, của các Đức Như Lai trong ba đời. Trong ấy xuất hiện vô số Đức Như Lai, nhiều như cực vi trần núi Tu-di. Đức Phật thứ nhất, hiệu là Phổ Trí Bảo Diệm Cát Tường Oai Đức Vương, là vị đầu tiên chứng Vô thượng Bồ-đề trên hoa ấy. Đức Phật ấy trải qua vô lượng ngàn năm diễn thuyết chánh pháp, giáo hóa chúng sinh. Trong mười ngàn năm, trước khi Đức Như Lai ấy thành Phật, cây Bồ-đề này phát ánh sáng lớn, biểu hiện thần thông, để giáo hóa chúng sinh. Như: Trước mười ngàn năm, cây ấy phóng ra ánh sáng thanh tịnh, tên là Nhất thiết chúng sinh ly cấu đăng. Chúng sinh nào, gặp ánh sáng này, thì tâm tự tỏ ngộ và biết sau mười ngàn năm, sẽ có Đức Phật xuất hiện. Trước chín ngàn năm cây ấy phóng ra ánh sáng thanh tịnh, tên là Cụ túc vô cấu cát tường tạng. Chúng sinh nào, gặp ánh sáng này, thì được mắt thanh tịnh, thấy tất cả màu sắc và biết sau chín ngàn năm, sẽ có Đức Phật xuất hiện. Trước tám ngàn năm, cây ấy phóng ra ánh sáng lớn, tên là Nhất thiết chúng sinh nghiệp quả âm thanh. Chúng sinh nào, gặp ánh sáng này, đều có khả năng biết được biển nghiệp khác nhau, biết đủ các quả báo và biết sau tám ngàn năm, sẽ có Đức Phật xuất hiện. Trước bảy ngàn năm, cây ấy phóng ra ánh

sáng lớn, tên là Sinh nhất thiết thiện căn âm thanh. Chúng sinh nào, gặp ánh sáng này, thì tất cả thiện căn đều thành tựu và biết sau bảy ngàn năm, sẽ có Đức Phật xuất hiện. Trước sáu ngàn năm, cây này phóng ra ánh sáng lớn, tên là Phật bất tư nghì cảnh giới âm thanh. Người nào được gặp ánh sáng này, thì tâm họ được rộng lớn, hoàn toàn tự tại và biết: Sau sáu ngàn năm, sẽ có Đức Phật xuất hiện. Trước năm ngàn năm, cây ấy phóng ra ánh sáng lớn, tên là Nghiêm tịnh nhất thiết cõi phật âm thanh. Chúng sinh nào, được gặp ánh sáng ấy, đều được thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh và biết sau năm ngàn năm, sẽ có Đức Phật xuất hiện. Trước bốn ngàn năm, cây ấy phóng ra ánh sáng lớn tên là Nhất thiết Như Lai cảnh giới vô tạp loạn đăng. Chúng sinh nào, được gặp ánh sáng ấy, thì đều có khả năng nhập vào cảnh giới của Như Lai, đi khắp mọi nơi, qua lại hầu cận các Đức Phật và biết sau bốn ngàn năm, sẽ có Đức Phật xuất hiện. Trước ba ngàn năm cây ấy phóng ra ánh sáng lớn tên là Nhất thiết chúng sinh phổ chiếu tam thế hiện tiền đăng. Chúng sinh nào gặp được ánh sáng này thì đều có khả năng thấy khắp biển bản sự của tất cả Như Lai và biết sau ba ngàn năm, sẽ có Đức Phật xuất hiện. Trước hai ngàn năm, cây ấy phóng ra ánh sáng lớn, tên là Tam thế trí điện đăng. Chúng sinh nào, được gặp ánh sáng này, thì thấy biển hạnh tương ưng của tất cả các Đức Như Lai trong quá khứ và

biết sau hai ngàn năm, sẽ có Đức Phật xuất hiện. Trước một ngàn năm, cây ấy phóng ra ánh sáng lớn, tên là Như Lai vô ế trí tuệ đăng. Chúng sinh nào, gặp được ánh sáng này, đều được con mắt thấy khắp, có khả năng thấy hết thần thông biến hóa của các Đức Phật, làm thanh tịnh tất cả cõi và biết sau một ngàn năm, sẽ có Đức Phật xuất hiện. Trước một trăm năm, cây ấy phóng ra ánh sáng lớn, tên là Linh nhất thiết chúng sinh giai đắc kiến phật tập chư thiện căn. Chúng sinh nào, được gặp ánh sáng này, thì đều được thành tựu Tam-muội thấy Phật và biết sau một trăm năm, sẽ có Đức Phật xuất hiện. Trước bảy ngày, cây ấy phóng ra ánh sáng lớn, tên là Nhất thiết chúng sinh đại hỷ ái nhạo âm. Chúng sinh nào, gặp được ánh sáng này, đều được thấy Phật và liền sinh tâm quý kính; biết sau bảy ngày, sẽ có Đức Phật xuất hiện.

Thiện nam! Trong mười ngàn năm cho đến bảy ngày, cây ấy xuất hiện đủ vô lượng, vô biên, ánh sáng thanh tịnh như thế, để điều phục chúng sinh giúp cho họ được thành thục. Qua bảy ngày, tất cả thế giới đều chấn động, rồi hoàn thanh tịnh, không có những tạp uế, từng niệm tất cả cõi Phật thanh tịnh trong mười phương đều hiện khắp, những sự trang nghiêm của cõi ấy cũng được hiện ra. Những chúng sinh căn tánh thuần thục, đáng được thấy Phật thì họ đều đến đạo tràng.

Bấy giờ, trong thế giới ấy; tất cả núi Luân vi,

tất cả núi Tu-di và toàn thể các núi, tất cả sông biển, tất cả đại địa, tất cả thành ấp, tất cả tường thành, tất cả cung điện, tất cả âm nhạc, tất cả tư cụ, tất cả anh lạc, tất cả ngôn ngữ đều phát ra âm thanh, khen ngợi sự biến hóa trang nghiêm từ cảnh giới thần thông của tất cả chư Phật. Lại tuôn ra tất cả mây hương, tất cả mây hương đốt, tất cả mây hương bột, tất cả mây hương xoa, tất cả mây hương hình dáng Ma-ni, tất cả mây y phục bằng Ma-ni, tất cả mây bằng ánh lửa báu, tất cả mây chứa lửa, tất cả mây an lạc, tất cả mây hoa đẹp, tất cả mây âm nhạc, tất cả mây ánh sáng của Như Lai, tất cả mây ánh sáng tròn của Như Lai, tất cả mây âm thanh hạnh nguyện của Như Lai, tất cả mây biển ngôn từ của Như Lai, tất cả mây ánh sáng về màu sắc và đủ các tướng hảo của Như Lai. Và hiện tướng bất tư nghì, lúc Đức Như Lai xuất hiện ở thế gian.

Thiện nam! Xung quanh hoa sen báu Phổ hiện tam thế nhất thiết Như Lai trang nghiêm cảnh giới này, có mười cực vi trần cõi Phật hoa sen báu làm quyến thuộc vây quanh. Trên đài của mỗi hoa sen ấy đều có tòa Sư tử bằng Ma-ni báu và trên mỗi tòa đều có Bồ-tát ngồi kiết già.

Thiện nam! Khi Đức Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Cát Tường Oai Đức Vương, ở nơi đây thành Vô thượng Bồ-đề, thì đồng thời các Đức Như Lai ở nơi tất cả thế giới trong mười phương cũng thành

tựu quả vị ấy; tùy theo tâm của chúng sinh mà các vị hiện ra trước họ, diễn thuyết chánh pháp. Ở nơi mỗi thế giới, đồng thời cũng làm cho vô lượng chúng sinh tránh xa nỗi khổ ác đạo, làm cho vô lượng chúng sinh sinh vào cõi trời và cõi người, làm cho vô lượng chúng sinh trụ vào hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, làm cho vô lượng chúng sinh thành tựu hạnh Bồ-đề, làm cho vô lượng chúng sinh thành tựu hạnh Bồ-đề tràng vô cấu dũng mãnh, làm cho vô lượng chúng sinh thành tựu hạnh Bồ-đề ánh sáng pháp thanh tịnh, làm cho vô lượng chúng sinh thành tựu hạnh Bồ-đề căn thanh tịnh, oai đức. Vô lượng chúng sinh thành tựu hạnh Bồ-đề có năng lực tùy thuận và bình đẳng, làm cho vô lượng chúng sinh thành tựu hạnh Bồ-đề đang đi vào chánh pháp, làm cho vô lượng chúng sinh thành tựu hạnh Bồ-đề về năng lực thần thông đi khắp nơi không thể hoại, làm cho vô lượng chúng sinh, sinh tâm hy hữu, an trụ bình đẳng nơi hạnh Bồ-đề ở khắp tất cả Như Lai thành Đẳng chánh giác trong mười phương, làm cho vô lượng chúng sinh an trụ hạnh Bồ-đề từ môn Tam-muội. Vô lượng chúng sinh thành tựu hạnh Bồ-đề được duyên vào tất cả cảnh giới thanh tịnh, làm cho vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-đề, làm cho vô lượng chúng sinh trụ nơi đạo Bồ-tát và tu hạnh Bồ-tát, làm cho vô lượng chúng sinh an trụ đạo Ba-la-mật thanh tịnh, làm cho vô lượng chúng

sinh trụ vào hàng Bồ-tát sơ địa, làm cho vô lượng chúng sinh trụ vào hàng Bồ-tát nhị địa, tam địa cho đến thập địa, làm cho vô lượng chúng sinh nhập vào hạnh nguyện thù thắng của Bồ-tát, làm cho vô lượng chúng sinh nhập vào hạnh nguyện thanh tịnh của Phổ Hiền.

Thiện nam! Khi Đức Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Cát Tường Oai Đức Vương, chuyển pháp luân với những thần lực tự tại bất tư nghì; thì chư Phật nơi mỗi thế giới kia, cũng tùy theo căn cơ mà trong từng niệm giáo hóa điều phục làm vô lượng chúng sinh được thành thục.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền biết chúng sinh trong thành Bảo hoa đăng vương cậy vào sắc tướng diện mạo và các cảnh giới mà sinh ra hôn mê buông thả, kiêu mạn. Vì muốn độ họ, ngài hiện thân rất xinh đẹp, đến thành ấy, phóng ra ánh sáng lớn, chiếu khắp, làm cho tất cả các ánh sáng và oai đức uy nghiêm của vị Thánh vương ấy cùng các thứ báu như mặt trời, mặt trăng, các vì sao, cây báu, y phục báu, Ma-ni, anh lạc, thân chúng sinh đều bị ẩn mất. Ví như mặt trời xuất hiện thì ánh sáng của các vì sao đều bị đoạt mất, cũng như khối mực sánh với vàng Diêm-phù.

Lúc ấy, các chúng sinh đều nghĩ: Đây là ai? Chư Thiên hay Phạm thiên? Mà hôm nay, phóng ra ánh sáng, che khuất tất cả, làm cho sắc tướng xinh đẹp và ánh sáng oai đức của thân chúng ta

không còn hiện, họ suy nghĩ mãi mà không tài nào hiểu được. Khi ấy, Bồ-tát Phổ Hiền đứng trong không trung nơi cung điện của Luân vương mà bảo:

–Đại vương nên biết! Hôm nay, trong nước của vua có Đức Phật ra đời nơi cội Bồ-đề Phổ Quang Biến Chiếu Pháp Vân Thanh Tràng.

Cùng lúc ấy, Phổ Hỷ Cát Tường Liên Hoa Nhãn con gái của Luân vương, trông thấy Bồ-tát Phổ Hiền hiện sắc thân với ánh sáng tự tại và nghe âm thanh vi diệu, phát ra từ ngọc anh lạc và những vật trang sức trên thân vị ấy, vui vẻ đem tâm quý kính và tin tưởng sâu sắc rồi nghĩ: "Cầu cho tất cả thiện căn thân tướng tốt, trang nghiêm, oai nghi, thần thông và oai đức của ta được như thế. Hôm nay, vị Đại Thánh này, phóng ra ánh sáng lớn, cho thấy Như Lai sẽ xuất hiện ở đời có thể cứu chúng sinh đang trong đêm dài tối tăm sinh tử. Cầu cho ta cũng được như thế. Như Lai phóng ra ánh sáng trí phá tan bóng tối vô tri, hắc ám cho các chúng sinh. Cầu cho nơi ta ở thường được gần gũi bậc Thiện tri thức ấy".

Thiện nam! Lúc này, Chuyển luân thánh vương Tỳ-lô-giá-na Bảo Liên Hoa Tạng Diệu Cát Tường Kế, cùng các quyến thuộc, nữ báu, ngàn người con, đại thần phụ tá, bảy báu, bốn binh và vô lượng người trong nội thành, trước sau vây quanh. Rồi nhờ vào thần lực của vua, mọi người

đều bay lên hư không cao một do-tuần phóng ra ánh sáng chiếu khắp tứ thiên hạ, để cho toàn thể mọi người đều chiêm ngưỡng. Muốn cho tất cả chúng sinh đều đến gặp Phật, nên nói kệ rằng:

Phật đang xuất hiện ở thế gian
Cứu độ khắp tất cả chúng sinh
Chúng ta cần phải sớm phát tâm
Đến nơi Đấng Đạo Sư Tối Thắng
Trải qua vô lượng câu-chi kiếp
Mới có Đức Như Lai hiện ở đời
Khai thị pháp vi diệu sâu xa
Để làm lợi lạc khắp chúng sinh
Phật quán khắp tất cả thế gian
Bị điên đảo vô minh che lấp
Sinh tử dằn vặt khổ xoay vần
Nên sinh tâm đại Bi cứu độ
Vô số ngàn vạn câu-chi kiếp
Tu tập đủ các hạnh Bồ-đề
Thành tựu tâm đại Bi tối thắng
Diệt trừ hết khổ cho chúng sinh
Đầu, mắt, tai, mũi, thân, tay, chân
Tất cả vật ấy đều xả hết
Để chứng quả cam lộ Bồ-đề
Trải qua vô lượng, vô biên kiếp.
Đã hơn vô lượng câu-chi kiếp
Khó gặp bậc Đạo sư xuất thế
Để thấy, nghe, cúng dường, phụng sự
Tất cả đều lợi ích như nhau

Nay ta cùng các khanh đến đó
Xem Đức Điều Ngự Tối thắng ấy
Thành Bậc Chánh Giác chuyển pháp luân
Ngồi cội Bồ-đề dẹp quân ma
Các khanh nên quán sắc thân Phật
Phóng lưới ánh sáng không giới hạn
Nhiều loại sắc đẹp đều thanh tịnh
Diệt trừ tối khổ cho chúng sinh
Ở trong từng mỗi lỗ chân lông
Phóng ra vô số mây ánh sáng
Chiếu khắp tất cả các chúng sinh
Khiến họ đều hoan hỷ và quý kính
Các khanh từng người nên nghĩ kỹ
Phát sinh tâm tinh tấn rộng lớn
Lập tức cùng đến Đức Như Lai
Để thân cận thành kính cúng dường.

Khi Chuyển luân thánh vương nói kệ khen Phật và khai ngộ cho tất cả chúng sinh trong nước rồi, thì từ nơi thiện căn của vua, xuất hiện mười ngàn loại mây cúng dường, bay đến đạo tràng, hướng về chỗ Đức Như Lai. Đó là: Mây tất cả lọng báu, mây tất cả phướn hoa, mây tất cả y báu, mây tất cả biển hương, mây tất cả tòa báu, mây tất cả cờ báu, mây tất cả cung điện, mây tất cả hoa đẹp, mây tất cả lưới linh báu và mây tất cả vật dụng trang sức, trang trí khắp cả hư không. Đến nơi, mọi người đặt lễ vật dưới chân Đức Như Lai Phổ

Trí Bảo Diệm Cát Tường Oai Đức Vương, đi nhiễu quanh vô số trăm ngàn vạn vòng, rồi đến trước Phật đang ngồi trên tòa sen báu Phổ chiếu thập phương quang minh ma-ni. Ngay khi ấy Phổ Hỷ Cát Tường Liên Hoa Nhãn, con gái của Luân vương, mở tất cả anh lạc trang sức trên thân, thành kính tung lên hư không. Những vật trang điểm ấy, ở trên hư không, biến thành lọng báu, bằng đại Ma-ni, xung quanh có rèm lưới báu Ma-ni, đủ các màu sắc rũ xuống; các Long vương cùng nắm giữ. Khoảng cách giữa các cung điện, có mười loại lọng báu quyến thuộc vây quanh, trong ngoài thanh tịnh, trông như những lầu các. Bên trên có những vừng mây anh lạc che khắp và tô điểm bằng nhiều loại cây báu, biển hương Ma-ni, cùng các loại trang sức xinh đẹp.

Trong lọng báu ấy, có cây Bồ-đề cành lá sum suê, che khắp pháp giới, từng niệm hiện ra vô lượng sự trang nghiêm. Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na ngồi dưới cây này, có không thể nói, không thể nói cõi Phật cực vi trần Bồ-tát vây quanh sau trước. Các vị ấy đều sinh ra từ hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, trụ vào nơi không sai biệt bất tư nghì của Bồ-tát, cũng thấy những vị vua, vây quanh Đức Như Lai, chắp tay chiêm ngưỡng; cũng thấy sức thần thông tự tại của các Đức Như Lai; lại thấy sự tuần tự thành hoại của các kiếp, thấy sự tuần tự ra đời của các Đức Phật trong tất cả thế giới, thấy

tất cả thế giới đó, mà mỗi thế giới, đều có Bồ-tát Phổ Hiền, dùng đủ các vật cúng dường để cúng dường các Đức Như Lai, dùng đủ mọi cách để điều phục tất cả chúng sinh; cũng thấy tất cả Bồ-tát và tự thân của các ngài đều ở trong thân của Phổ Hiền; cũng thấy thân mình ở trước tất cả Như Lai, trước các ngài Phổ Hiền, trước tất cả Bồ-tát và trước tất cả chúng sinh; cũng thấy tất cả thế giới, mà mỗi thế giới đều có số thế giới nhiều bằng cực vi trần trong cõi Phật, đủ các ranh giới, đủ cách duy trì, đủ các hình thù, đủ các thể tánh, đủ cách bố thí, đủ cách trang nghiêm, đủ sự thanh tịnh, đủ các loại mây trang nghiêm che bên trên, đủ các tên kiếp, đủ các Đức Phật xuất hiện, nhiều tam thế, đủ phương hướng xứ sở, đủ cách an trụ vào pháp giới, đủ cách nhập pháp giới, đủ cách an trụ vào hư không, đủ cách làm trang nghiêm của Bồ-tát, đủ các chỗ ở của Bồ-tát, đủ các đạo tràng Bồ-đề của Như Lai, đủ các sức thần thông của Như Lai, đủ loại tòa Sư tử của Như Lai, đủ loại biển đại hội của Như Lai, đủ hạng chúng khác nhau của Như Lai, đủ các phương tiện quyền xảo của Như Lai, đủ cách chuyển bánh xe pháp của Như Lai, đủ các âm thanh vi diệu của Như Lai, đủ các biển ngôn từ của Như Lai và đủ các mây Khế kinh của Như Lai. Thấy những cảnh như thế rồi tâm của cô thanh tịnh và rất là vui mừng.

Bấy giờ, Đức Như Lai ấy thuyết pháp cho cô

gái này, Khế kinh được thuyết tên là Nhất Thiết Như Lai Chuyển Pháp Luân Âm, còn có số Khế kinh nhiều như số cực vi trần nơi mười cõi Phật làm quyến thuộc.

Khi nghe kinh này rồi, cô gái ấy liền thành tựu được mười ngàn môn Tam-muội, thân tâm dịu dàng, không còn thô bạo như lúc mới vào thai, lúc mới chào đời, như cây Sa-la mới nẩy mầm, thì tâm Tam-muội ấy nhu hòa và khả ái cũng như thế. Đó là Tam-muội thấy tất cả Phật, Tam-muội Phổ chiếu khắp các cõi, Tam-muội nhập sâu vào tất cả ba đời, Tam-muội diễn giảng tất cả Phật pháp, Tam-muội hiểu rõ tất cả nguyện hải của Phật, Tam-muội khai ngộ tất cả chúng sinh khiến ra khỏi khổ sinh tử, Tam-muội thường nguyện phá tất cả sự tối tăm của chúng sinh, Tam-muội thường nguyện diệt tất cả khổ của chúng sinh, Tam-muội thường nguyện sinh tất cả an vui cho chúng sinh, Tam-muội giáo hóa tất cả chúng sinh mà không mỏi mệt, Tam-muội tự tại trang nghiêm của Bồ-tát ở tất cả các trụ địa, Tam-muội tất cả Bồ-tát không chướng ngại, Tam-muội đến khắp các cõi Phật thanh tịnh. Đạt được mười ngàn Tam-muội như thế rồi và lại được Đẳng dẫn (định) vi tế. Đó là tâm không động, tâm hoan hỷ, tâm an ổn, tâm ánh sáng chiếu khắp, tâm tuân theo sự giáo dục của Thiện tri thức, tâm nương vào sự sâu xa Nhất thiết trí, tâm tùy thuận giáo hạnh từ vô lượng, tâm

xả ly tất cả chấp trước, tâm không trụ tất cả cảnh giới thế gian, tâm thâm nhập cảnh giới của Như Lai, tâm chiếu khắp tất cả biển sắc tướng của Phật, tâm không tán loạn, tâm không lay động, tâm không chướng ngại, tâm không cao thấp, tâm không mỏi mệt, tâm không thoái chuyển, tâm được tự tại, tâm cách xa lười biếng, tâm chánh niệm về tự tánh của các pháp, tâm an trụ của tất cả biển pháp môn, tâm tu hành tất cả biển pháp, tâm thông hiểu tất cả biển chúng sinh, tâm cứu hộ tất cả biển chúng sinh, tâm chiếu khắp tất cả biển thế giới, tâm phát sinh tất cả biển nguyện của Phật, tâm phá tất cả núi chướng ngại, tâm tích tập đống phước rộng lớn, tâm thấy hết mười lực của Như Lai, tâm chiếu khắp cảnh giới của Bồ-tát, tâm làm phát triển trợ đạo của Bồ-tát, tâm nương vào khắp tất cả biển phương hướng. Rồi chăm chú tư duy, quán sát về những đại nguyện của Phổ Hiền và phát triển tất cả biển nguyện bình đẳng của Như Lai, nhiều bằng số cực vi trần trong mười cõi Phật. Đó là: Nguyện làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, nguyện làm thành thục tất cả chúng sinh, nguyện biết khắp tất cả pháp giới nguyện nhập khắp tất cả biển pháp giới, nguyện ở nơi tất cả cõi Phật, tu hạnh Bồ-tát đến tận đời vị lai, nguyện đến tận ngằn mé kiếp vị lai không bỏ tất cả chúng sinh, nguyện được thân cận tất cả Như Lai, nguyện được phụng sự và làm cho tất cả bạn bè vui vẻ, nguyện được

cúng dường tất cả các Đức Như Lai đều làm cho viên mãn, nguyện trong từng niệm, tu hạnh Bồ-tát làm tăng trưởng Nhất thiết trí, không gián đoạn phát mười cõi Phật cực vi trần số biển nguyện như thế và thành tựu những biển đại nguyện của Phổ Hiền. Rồi Đức Như Lai ấy tiếp tục diễn thuyết khai thị cho cô gái này từ phát tâm cho đến việc trồng thiện căn, việc tu diệu hạnh, việc được kết quả lớn, khiến cho tỏ ngộ, tin hiểu chắc chắn những thành tựu về biển nguyện rộng lớn tròn đầy của Như Lai, một tâm hướng về quả vị Nhất thiết trí.

Thiện nam! Trước thời gian ấy, hơn mười đại kiếp, có một thế giới tên là Luân quang chiếu ma-ni vương, Đức Phật hiệu là Nhân-đà-la Tràng Cát Tường Tướng. Cô Liên Hoa Nhãn này; trong giáo pháp để lại của Đức Như Lai ấy, được Bồ-tát Phổ Hiền khuyên tu bổ tượng Phật bị vỡ trên tòa sen. Đắp lại xong, cô gái ấy tô điểm tượng thật rực rỡ bằng các vật báu, sau đó phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Thiện nam! Ta nhớ thuở xưa, nhờ Thiện tri thức Bồ-tát Phổ Hiền giúp ta trồng thiện căn này. Từ đó trở đi ta không còn rơi vào đường ác, thường được sinh vào các hàng quý tộc, làm vua cõi trời, vua cõi người; sinh ở nơi nào cũng có thân hình đặc biệt xinh đẹp, đoan chánh đáng yêu, sắc tướng đầy đặn, ai cũng thích nhìn, thường gặp Đức

Phật, thường được thân cận Bồ-tát Phổ Hiền. Ngài giúp ta ghi nhớ pháp môn đã đạt được và còn hướng dẫn, khai ngộ giáo hóa cho đến ngày nay làm cho ta hoan hỷ.

Thiện nam! Ý ông thế nào? Chuyển luân vương Tỳ-lô-giá-na Bảo Liên Hoa Tạng Diệu Cát Tường Kế đâu phải ai xa lạ. Nay chính là Bồ-tát Di-lặc. Nàng Cụ Túc Viên Mãn Cát Tường Diện, vợ của vua Thuở ấy, nay là Thần chủ về đêm Cụ Túc Công Đức Tịch Tĩnh Âm Hải, hiện đang ở gần đây. Còn đồng nữ Phổ Hỷ Cát Tường Liên Hoa Nhãn Thuở ấy, chính là ta đây.

Thuở xưa, ta làm đồng nữ, Bồ-tát Phổ Hiền khuyên ta tu bổ thánh tượng và tòa sen, để tạo nhân duyên Vô thượng Bồ-đề và giúp ta phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thời ấy, khi ta mới phát tâm, ngài lại hướng dẫn cho ta được gặp Đức Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Cát Tường Oai Đức Vương. Ta liền mở anh lạc nơi thân, tung lên cúng dường các Đức Phật. Nhờ được thấy thần biến của Phật và được nghe Đức Phật thuyết pháp, nên ta liền được môn giải thoát hiện khắp tất cả thế gian để điều phục chúng sinh của Bồ-tát. Và từ đó, hễ được gặp các Đức Phật dù nhiều như số cực vi trần núi Tu-di ta cũng đều trân trọng, cung kính, cúng dường, lắng nghe các Đức Như Lai ấy thuyết pháp, nghe pháp sinh vui mừng nương giáo pháp mà tu hàn; trong mỗi

niệm đều được thấy các Đức Như Lai ấy và đại hội Bồ-tát trong cõi của chư Như Lai. Sau thế giới Tỳ-lô-giá-na oai đức cát tường, thuộc kiếp Vô cấu viên mãn. Có thế giới, tên là Ma-ni luân chủng chủng diệu sắc trang nghiêm, kiếp tên là Đại quang. Có năm trăm Đức Phật xuất hiện trong ấy, ta cũng đều cung kính, phụng sự, cúng dường, làm cho các vị đều hoan hỷ. Đức Phật đầu tiên hiệu là Đại Bi Vân Tràng, Lúc ấy, ta làm Dạ thần, trông thấy Đức Phật đi ra, bèn cung kính cúng dường. Kế đến có Đức Phật hiệu là Kim Cang Na-la-diên Tràng, lúc ấy ta làm Luân vương, tìm cách thân cận phụng sự, cung kính, cúng dường. Bấy giờ, Đức Phật giảng thuyết Tu-đa-la cho ta, pháp ấy tên là Nhất thiết Phật xuất hiện. Ngoài ra còn có các Tu-đa-la nhiều như cực vi trần trong mười cõi Phật làm quyến thuộc, ta cũng đều thọ trì. Kế đến có Đức Phật xuất hiện hiệu là Kim Cương Vô Ngại Đức. Thời đó ta làm Chuyển luân vương cung kính cúng dường. Đức Phật ấy thuyết Tu-đa-la cho ta tên là Phổ chiếu nhất thiết chúng sinh nhãn còn có cực vi trần Tu-di sơn Tu-đa-la làm quyến thuộc, ta cũng đều thọ trì. Kế đến có Đức Phật, hiệu là Hỏa Diệm Sơn Cát Tường Trang Nghiêm. Thời đó ta làm con gái của trưởng giả cung kính, cúng dường. Đức Phật ấy thuyết Tu-đa-la cho ta, tên là Phổ chiếu tam thế tạng trang nghiêm và còn có các Tu-đa-la nhiều như cực vi trần của cõi

Diêm-phù-đề làm quyến thuộc, ta cũng đều thọ trì. Kế đến có Đức Phật xuất hiện, hiệu là Nhất Thiết Pháp Hải Cao Thắng Vương. Lúc đó, ta làm Thiên vương cung kính, cúng dường. Đức Phật ấy thuyết Tu-đa-la cho ta, tên là Phân biệt nhất thiết pháp giới trí, có năm trăm Tu-đa-la làm quyến thuộc, ta cũng đều thọ trì. Kế đến có Đức Phật xuất hiện hiệu là Thâm Diệu Pháp Cát Tường Hải Quang, thời đó ta làm con gái của Long vương, nổi mây làm mưa báu Ma-ni như ý để cúng dường. Đức Phật ấy thuyết Tu-đa-la cho ta tên là Tốc tật tăng trưởng hoan hỷ hải, có trăm vạn ức na-do-tha Tu-đa-la làm quyến thuộc, ta đều thọ trì. Kế đến có Đức Phật xuất hiện, hiệu là Bảo Phong Quang Diệm Đăng, Lúc đó, ta làm Hải thần, nổi mây làm mưa hoa sen báu, để thân cận phụng sự, cung kính, cúng dường. Đức Phật ấy thuyết Tu-đa-la cho ta, tên là Pháp giới Phương tiện hải ánh sáng và còn có các Tu-đa-la nhiều bằng cực vi trần trong một cõi Phật làm quyến thuộc, ta đều thọ trì. Kế đến có Đức Phật xuất hiện, hiệu là Công Đức Hải Quang Chiếu Viên Mãn Cát Tường, thuở ấy, ta là tiên Ngũ Thông, hiện đại thần lực, có sáu ngàn chư tiên quyến thuộc vây quanh, nổi mây làm mưa hương thơm, hoa đẹp như núi cao, để cúng dường. Đức Phật ấy thuyết Tu-đa-la cho ta tên là Vô trước pháp đăng, có sáu ngàn Tu-đa-la làm quyến thuộc, ta đều thọ trì. Kế đến có Đức Phật xuất hiện hiệu

là Tỳ-lô-giá-na Cát Tường Tạng, Thuở ấy, ta làm chủ Địa thần tên là Bình Đẳng Lợi Ích, với vô lượng Địa thần, nổi tất cả mây cây báu, tất cả mây kho báu, tất cả mây anh lạc báu, tất cả mây vật dụng trang sức bằng báu để làm mưa cúng dường. Đức Phật ấy thuyết Tu-đa-la cho ta, tên là Xuất sinh nhất thiết Như Lai trí tạng, có vô lượng Tu-đa-la làm quyến thuộc, ta đều lắng nghe ghi nhớ không quên.

Thiện nam! Có năm trăm Đức Như Lai tuần tự xuất hiện như thế. Đức Phật cuối hiệu là Pháp Giới Hư Không Bảo Sơn Viên Mãn Cát Tường Đăng. Thời ấy ta làm kỹ nữ, tên là Khả Hỷ Cát Tường Diện, gặp lúc Đức Phật vào thành, ta ca vũ cúng dường. Cùng Lúc ấy, nhờ oai lực của Đức Phật, nên ta vọt lên không trung dùng một ngàn bài kệ hay khen ngợi Đức Phật. Rồi vì ta, Đức Phật phóng ra ánh sáng giữa hai chân mày, tên là Phổ chiếu pháp giới quang minh trang nghiêm, ánh sáng ấy chiếu khắp thân ta. Nhờ tiếp xúc ánh sáng ấy, nên ta đạt được môn giải thoát tên là Pháp giới phương tiện bất thoái tạng.

Thiện nam! Thế giới ấy, trải qua những kiếp nhiều như cực vi trần trong một cõi Phật, tất cả Đức Như Lai xuất hiện trong ấy như thế; ta đều cung kính, phụng sự, cúng dường; làm cho các vị đều hoan hỷ. Đức Như Lai ấy diễn thuyết cho ta đủ các giáo pháp, ta đều ghi nhớ, thọ trì đúng

pháp, cho đến một đoạn một câu cũng không quên. Ta ở nơi mỗi Đức Như Lai ấy, luôn tán dương khen ngợi tất cả Phật pháp và làm lợi ích khắp vô lượng chúng sinh. Ở nơi mỗi Đức Như Lai, ta được thân pháp giới rộng lớn, được trụ vào tạng pháp giới trong ba đời, được nhập ánh sáng Nhất thiết trí và nhập vào tất cả hạnh của Phổ Hiền.

Thiện nam! Ta nhờ nương vào ánh sáng Nhất thiết trí nên trong từng từng niệm, được thấy vô lượng Đức Phật. Khi được thấy Phật rồi; thì những gì trước đây chưa được, chưa thấy, chưa nghe về những diệu hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền, nay đều được thành tựu. Vì sao? Chính vì được ánh sáng Nhất thiết trí và sự biểu hiện khác nhau của vô lượng, vô biên môn pháp giới.

Bấy giờ, Thần chủ về đêm Phổ Cứu Chúng Sinh, muốn nói lại cho rõ nghĩa của môn giải thoát này, nên nương vào oai thần của Đức Phật mà nói kệ cho Đồng tử Thiện Tài:

Thiện Tài nên lắng nghe ta nói
Pháp sâu xa khó thấy khó vào
Ánh sáng xuyên suốt cả ba đời
Trí sáng là cửa để phân biệt
Khi ta mới phát tâm Bồ-đề
Chuyên cầu trí Phật và công đức
Chứng được môn giải thoát vô biên
Tuyên dương vì ông, nên lắng nghe
Nhớ xưa hơn số cực vi trần kiếp

Có kiếp tên là Vô cấu luân
Cõi hiệu Thắng tràng biến chiếu đăng
Rộng lớn trang nghiêm không chút nhơ
Đấng mười lực xuất hiện trong ấy
Bằng số cực vi trần Tu-di
Đầu tiên: Bảo Diệm Cát Tường Quang.
Kế đến: Pháp vương Công Đức Tràng.
Thứ ba: Pháp Tràng Phước Tu-di.
Thứ tư: Vô Úy Tự Tại Vương.
Thứ năm: Phật hiệu Tịch Tĩnh Vương.
Phật thứ sáu, hiệu Tịch Tĩnh Thành.
Như Lai thứ bảy, hiệu Xưng Sơn.
Đạo sư thứ tám: Tu-di Đức.
Thứ chín: Phật hiệu Cát Tường Quang.
Phật thứ mười, hiệu là Nguyệt Diện.
Ở nơi mười Đức Thế Tôn này
Giúp ta tỏ ngộ môn đầu tiên
Sau đó tuần tự có mười Phật
Tiếp nối xuất hiện ở thế gian
Phật đầu tiên, hiệu Hư Không Trụ.
Như Lai thứ hai, hiệu Phổ Quang.
Thứ ba: Xuất Sinh Trụ Chư Phương.
Thứ tư: Như Lai Chánh Niệm Hải.
Phật thứ năm, hiệu Cao Thắng Quang.
Thứ sáu: Thế Tôn Tu-di Vân.
Thứ bảy: Như Lai Pháp Diệm Quang.
Như Lai thứ tám, hiệu Xưng Sơn.
Thứ chín: Xuất Sinh Liên Hoa Vương.

Mười: Phật Đại Bi Pháp Giới Hoa.
Mười biển Phật này chiếu ánh sáng.
Giúp ta ngộ nhập môn thứ hai.
Sau đó liên tục không gián đoạn,
Tuần tự mười vị Phật xuất hiện,
Như Lai thứ nhất: Quang Tràng Vương.
Phật thứ hai, hiệu Trí Tuệ Quang.
Phật thứ ba, hiệu Lợi Ích Tâm.
Thứ tư: Như Lai Đế Cát Tường.
Như Lai thứ năm, hiệu Thiên Trí.
Phật thứ sáu, hiệu Tôn Tuệ Vương.
Phật thứ bảy, hiệu Trí Cát Tường.
Phật thứ tám, hiệu Quang Chiếu Vương.
Thứ chín: Phật Dũng mãnh Thiên Hành.
Thứ mười: Pháp Giới Liên Hoa Tôn.
Mười Phật biểu hiện pháp rộng lớn.
Giúp ta thành tựu môn thứ ba.
Sau đó lại được gặp liên tiếp,
Mười Phật tuần tự nối nhau hiện.
Vị đầu: Bảo Diệm Sơn Cát Tường.
Phật thứ hai: Công Đức Cát Tường.
Phật thứ ba, hiệu Pháp Quang Minh.
Phật thứ tư, hiệu Liên Hoa Tạng.
Thứ năm: Phật Trí Nguyệt Diệu Nhãn.
Thứ sáu: Như Lai Hương Bảo Quang.
Thứ bảy: Thiện Thệ Tu-di Đức.
Thứ tám: Càn-thát-bà Quang Minh.
Thứ chín: Phật Ma-ni Tạng Vương.

Thứ mười: Phật Cụ Túc Oai Đức.
Sau đó tuần tự có mười Phật.
Nối nhau xuất hiện ở thế gian.
Phật đầu tiên, hiệu Quảng Đại Trí.
Phật thứ hai, hiệu Bảo Quang Minh.
Thứ ba: Như Lai Công Đức Vân.
Phật thứ tư, tên Tối Thắng Tướng.
Thứ năm: Khổ Hạnh Viên Mãn Quang.
Phật thứ sáu, hiệu Na-la-diên.
Thứ bảy: Thế Tôn Tu-di Đức.
Thứ tám: Công Đức Luân Vi Vương.
Thứ chín: Như Lai Vô Thắng Tràng.
Phật thứ mười, hiệu Đại Thọ Vương.
Sau đó thứ tự có mười Phật.
Nối nhau xuất hiện ở thế gian.
Vị đầu: Đế Đức Sa-la Vương.
Vị kế: Phổ Hiện Thế Chủ Thân.
Phật thứ ba, hiệu Cao Hiển Quang.
Phật thứ tư, tên Kim Cương Quang.
Thứ năm: Thế Tôn Địa Oai Đức.
Thứ sáu: Thâm Diệu Pháp Đức Vương.
Thứ bảy: Pháp Hải Đại Trí Âm.
Phật thứ tám, hiệu Tu-di Tràng.
Thứ chín: Như Lai Trí Quang Chiếu.
Thứ mười: Diệu Bảo Cát Tường Vương.
Sau đó tuần tự có mười Phật.
Nối nhau xuất hiện ở thế gian.
Nhất: Phạm Quang. Hai: Hư Không

Âm.
Thứ ba: Pháp Giới Tượng Kiết Tượng.
Thứ tư: Viên Mãn Quang Minh Luân.
Thứ năm: Chủ Phương Trí Quang Tràng.
Sáu: Hư Không Đăng. Bảy: Diệu Đức.
Thứ tám: Biến Chiếu Cát Tường Quang.
Thứ chín: Phước Quang Tịch Tĩnh Đức.
Thứ mười: Đại Bi Vân Cát Tường.
Sau đó tuần tự có mười Phật.
Nối nhau xuất hiện ở thế gian.
Một: Chân Đế Lực Trí Quang Minh.
Hai, hiệu Nhất Thiết Chúng Sinh Tiến.
Ngài thứ ba, hiệu Cao Hiển Quang.
Phật thứ tư, hiệu Quang Minh Thân.
Thứ năm: Thiện Thệ Pháp Xuất Sinh.
Phật thứ sáu, hiệu Tốc Tật Phong.
Thứ bảy, Thế Tôn Cát Tường Tướng.
Thứ tám: Như Lai Dũng Mãnh Tràng.
Phật thứ chín, tên Bảo Chi Tiết.
Thứ mười: Phổ Hiện Tam Thế Quang.
Sau đó tuần tự có mười Phật.
Nối nhau xuất hiện ở thế gian.
Phật đầu: Nguyện Hải Cát Tường Đăng.
Phật kế: Cát Tường Kim Cương Sơn.
Thứ ba: Kiên Cố Tu-di Đức.
Phật thứ tư, tên Niệm Tràng Vương.
Thứ năm: Như Lai Pháp Trí Tôn.

Phật thứ sáu, tên Bát-nhã Đăng.
Phật thứ bảy, hiệu Đức Quang Tràng.
Phật thứ tám, tên Quảng Đại Trí.
Thứ chín: Trí Hạnh Pháp Giới Môn.
Thứ mười: Pháp Hải Trí Cát Tường.
Sau đó tuần tự có mười Phật,
Nối nhau xuất hiện ở thế gian.
Vị đầu: Phước Sơn Công Đức Vương.
Phật kế, tên là Trí Cát Tường.
Thứ ba: Như Lai Pháp Già Luân.
Thứ tư: Phật Bảo Vương Cát Tường.
Thứ năm: Công Đức Luân Cát Tường.
Thứ sáu: Phật Phổ Trí Diệm Quang.
Phật thứ bảy, hiệu Tu-di Đăng.
Thứ tám: Thế Tôn Tấn Tốc Quang.
Thứ chín: Như Lai Đại Tịch Thanh.
Phật thứ mười, tên Tịch Tĩnh Tràng.
Mười một: Chúng Sinh Cát Tường Đăng.
Mười hai: Đại Nguyện Tốc Cát Tường.
Mười ba; Vô Năng Thắng Lực Tràng.
Mười bốn, Thế Tôn Trí Diệm Hải.
Đều làm thượng thủ ở thế gian.
Đem lợi ích khắp khắp chúng sinh.
Sau đó tuần tự có mười Phật.
Nối nhau xuất hiện ở thế gian.
Phật thứ nhất, tên Pháp Tự Tại.
Thứ hai: Như Lai Vô Trước Trí.

Thứ ba: Thế Tôn Hải Tuệ Âm.
Thứ tư: Điều Ngự Chúng Mật Âm.
Thứ năm: Phật Cụ Túc Ngôn Từ.
Thứ sáu: Diệu Âm Đại Cát Tường.
Thứ bảy: Phật Trí Tự Tại Chuyển.
Thứ tám: Phổ Hiện Chúng Sinh Tiền.
Chín: Đẳng Chúng Sinh Cát Tường Thân.
Mười, tên Đức Hiền Tự Tánh Sơn.
Trải qua trần số kiếp như Tu-di.
Có những Đức Như Lai thượng thủ.
Làm đèn thế soi sáng chúng sinh.
Ta đều cúng dường không lỡ dịp.
Trải qua cực vi trần cõi Phật.
Trong kiếp ấy có các Như Lai.
Ta đều cúng dường khắp tất cả.
Vào biển giải thoát sâu xa ấy.
Ta với vô biên kiếp như thế.
Tu hành được môn giải thoát này.
Nay ông nghe rồi mau tu tập.
Chẳng lâu cũng sẽ được như ta.

Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát hiện khắp thế gian để điều phục chúng sinh. Còn như các vị Đại Bồ-tát, tích tập vô biên biển hạnh, phát đủ các tâm giải thoát, hiện đủ loại thân, đầy đủ các căn, trọn vẹn các nguyện, nhập đủ các Tam-muội phát sinh đủ các thần thông, thành tựu đủ các phương tiện, làm đủ các lợi ích hội nhập đủ các

tạng trí, chiếu sáng đủ các biển pháp môn, đạt được đủ các ánh sáng của pháp, đi đến đủ các biển cõi Phật, phụng sự đủ các pháp quán đỉnh của Phật, thờ đủ các bậc Thiện tri thức, ngộ đủ các môn giải thoát, chứng đủ các sự tự tại của tâm, sinh đủ các hạnh vô tác, hiện đủ các sắc khó nghĩ lường, thuận theo đủ các tâm của chúng sinh, phát sinh đủ các thân biến hóa, nhập đủ các địa vị Bồ-tát, biết đủ các pháp nhân duyên, xa lìa các sự phân biệt vọng tưởng, nương vào những hạnh nguyện của Bồ-tát, thọ trì những lời di giáo của Đức Phật, an trụ, phát sinh diệu hạnh của Phổ Hiền thì ta làm sao có thể biết và nói hết công đức, hạnh nguyện của các vị ấy.

Thiện nam! Gần đây, nơi Bồ-đề đạo tràng có vị thần chủ về đêm, tên Cụ Túc Công Đức Tịch Tĩnh Âm Hải, ngồi nơi tòa Sư tử Tinh tú quang tràng ma-ni vương trang nghiêm bảo liên hoa tạng và có trăm vạn a-tăng-kỳ Thần chủ về đêm làm quyến thuộc vây quanh. Ông đến thỉnh vấn vị ấy rằng:

–Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân vị Dạ thần ấy, nhiễu quanh vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, lưu luyến, rồi từ giã ra đi.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 21

Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 21)

Đồng tử Thiện Tài, ở nơi Thần chủ về đêm Phổ Cứu Chúng Sinh Oai Đức Cát Tường, nghe pháp môn Giải thoát phổ hiện nhất thiết thế gian điều phục chúng sinh của Bồ-tát, được Nhất thiết Như Lai hiện tiền Tam-muội và Siêu xuất nhất thiết chúng sinh Tam-muội. Lúc bấy giờ, được mười ngàn Tam-muội đồng tử như vậy rồi, đồng tử tu tập hết và tin hiểu sâu xa nên ánh sáng tùy thuận chiếu khắp, thâu nhỏ nẻo vào và nẻo ra thì rộng lớn, tự tại thực hiện, rồi lần lần đi đến chỗ Thần chủ về đêm Cụ Túc Công Đức Tịch Tĩnh Âm Hải, đảnh lễ sát chân rồi nhiễu vô số vòng, chắp tay, cung kính bạch:

–Thưa thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, con nương vào Thiện tri thức để học hạnh Bồ-tát, tu hạnh Bồ-tát, nhập hạnh Bồ-tát, trụ hạnh Bồ-tát. Con nguyện

sinh ra biển Nhất thiết trí và pháp không thể nghĩ bàn. Cúi mong ngài thương xót, diễn nói cho con rõ, làm sao Bồ-tát học hạnh của Bồ-tát, làm sao tu tập đạo Bồ-tát?

Thần chủ về đêm bảo với Thiện Tài:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Ông có thể nương tựa vào các Thiện tri thức để cầu hạnh Bồ-tát. Này thiện nam! Ta được pháp môn giải thoát Niệm niệm xuất sinh quảng đại hoan hỷ trang nghiêm của Bồ-tát.

Thiện Tài hỏi:

–Thưa Thánh giả! Pháp môn giải thoát này, vì sự nghiệp gì, hành cảnh giới nào, tu phương tiện nào và làm sao để quán sát?

Thần chủ về đêm bảo:

–Này thiện nam! Ta phát tâm, dục lạc thanh tịnh bình đẳng. Ta phát tâm thanh tịnh kiên cố trang nghiêm, lìa tất cả trần cấu ở thế gian. Ta phát tâm quyết định không thoái lui, đối với tất cả việc khó làm mà có thể làm. Ta phát tâm trang nghiêm để tất cả núi báu công đức, cũng như núi Tu-di ở Kim luân thượng vĩnh viễn không lay động. Ta phát tâm, đối với tất cả các xứ không có chỗ trụ chấp. Ta phát tâm, hiện khắp trước tất cả chúng sinh để có thể cứu hộ. Ta phát tâm, thấy tất cả biển Phật mà không nhàm chán. Ta phát tâm, cầu tất cả nguyện lực thanh tịnh của Bồ-tát. Ta phát tâm, trụ

khắp biển Đại trí quang minh. Ta phát tâm, làm cho tất cả chúng sinh vượt qua đồng trống của ưu não, sinh tử. Ta phát tâm, làm cho tất cả chúng sinh xa lìa các khổ sầu, oán thán. Ta phát tâm, làm cho tất cả chúng sinh xa lìa tất cả ý không thể nghĩ đến sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Ta phát tâm, làm cho tất cả chúng sinh xa lìa tất cả ân ái, biệt ly, thù ghét gây đau khổ. Ta phát tâm, làm cho tất cả chúng sinh xa lìa tất cả khổ của ác nghiệp, nhân duyên, ngu si… Ta phát tâm, cứu hộ cho tất cả chúng sinh ở trong ác thú hiểm nạn. Ta phát tâm, hiển bày chánh đạo, làm cho tất cả chúng sinh ra khỏi khổ sinh tử. Ta phát tâm, làm cho tất cả chúng sinh xa lìa các khổ của sinh lão bệnh tử… Ta phát tâm, làm cho tất cả chúng sinh thành tựu được pháp lạc vô thượng của Như Lai. Ta phát tâm, làm cho tất cả chúng sinh đều thọ nhận pháp thanh tịnh đại hỷ lạc. Ta phát tâm, làm cho tất cả chúng sinh tu hành chánh hạnh không bị ách nạn.

Phát tâm như vậy rồi, lại nói pháp, làm cho chúng sinh lần lần đi đến địa vị Nhất thiết trí. Nghĩa là, nếu thấy chúng sinh còn vui đắm chỗ ở cung điện, phòng ốc ta sẽ nói pháp làm cho họ hiểu rõ bản tánh của các pháp là phải xa lìa các chấp trước.

Nếu thấy chúng sinh luyến trước cha mẹ, anh em, thân thuộc thì ta nói pháp, làm cho họ được vào chúng hội thanh tịnh của chư Phật, Bồ-tát.

Nếu thấy chúng sinh luyến ái tình vợ con không rời bỏ thì ta nói pháp, làm cho họ xa lìa ái nhiễm sinh tử mà phát tâm đại Bi, đối với tất cả chúng sinh bình đẳng không hai.

Nếu thấy chúng sinh luyến trước ở những nơi tụ tập như chợ búa, hàng quán thì ta nói pháp, làm cho họ được hội họp cùng với thánh chúng.

Nếu thấy chúng sinh say đắm trong âm nhạc thì ta nói pháp, làm cho họ ưa thích nhạc thanh tịnh.

Nếu thấy chúng sinh tham đắm cảnh năm dục thì ta nói pháp, làm cho họ được vào cảnh giới của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh khởi nhiều sân hận thì ta nói pháp, làm cho họ trụ ở Nhẫn nhục ba-la-mật của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh có tâm lười biếng thì ta nói pháp, làm cho họ được Tinh tấn ba-la-mật thanh tịnh.

Nếu thấy chúng sinh có tâm tán loạn thì ta nói pháp, làm cho họ được Thiền định ba-la-mật của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh vào trong rừng rậm vô minh tối tăm ám chướng thì ta nói pháp, làm cho họ được ra khỏi rừng rậm đen tối đó.

Nếu thấy chúng sinh không có trí tuệ thì ta nói pháp, làm cho họ thành tựu Trí tuệ ba-la-mật.

Nếu thấy chúng sinh chấp trước ba cõi thì ta nói pháp, làm cho họ, đối với tâm sinh tử, không còn lấy bỏ mà được an trụ ở Phương tiện ba-la-mật.

Nếu thấy chúng sinh có ý chí thấp kém thì ta nói pháp, làm cho họ được tròn đầy nguyện Bồ-đề của Phật.

Nếu thấy chúng sinh chỉ cầu tự lợi thì ta nói pháp, làm cho họ phát khởi nguyện lợi ích bình đẳng các chúng sinh.

Nếu thấy chúng sinh ước mơ ý chí nhỏ yếu thì ta nói pháp, làm cho họ được Lực ba-la-mật của Bồ-tát.

Nếu thấy chúng sinh ngu si tối tăm thì ta nói pháp, làm cho họ được Trí ba-la-mật rốt ráo thanh tịnh của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh sắc tướng không đầy đủ thì ta nói pháp, làm cho họ đầy đủ sắc thân của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh dung mạo xấu xí thì ta nói pháp, làm cho họ được Pháp thân thanh tịnh vô thượng.

Nếu thấy chúng sinh sắc tướng xấu ác thì ta nói pháp, làm cho họ được làn da sắc vàng mịn màng.

Nếu thấy chúng sinh bị các khổ bức bách thì ta nói pháp, làm cho họ được an vui tột cùng của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh có nhiều an lạc thì ta nói pháp, làm cho họ trụ nơi an lạc Nhất thiết trí.

Nếu thấy chúng sinh nhiều bệnh khổ thì ta nói pháp, làm cho họ thành tựu thân như ảnh tượng.

Nếu thấy chúng sinh chứa tập những ái sắc thì ta nói pháp, làm cho họ ưa thích các hạnh của Bồ-tát.

Nếu thấy chúng sinh bần cùng khốn khổ thì ta nói pháp, làm cho họ được công đức bảo tạng của Bồ-tát.

Nếu thấy chúng sinh ưa thích nghỉ ở vườn rừng thì ta nói pháp, làm cho họ thưa sự cúng dường chư Phật, được trụ ở trong vườn pháp.

Nếu thấy chúng sinh đi dạo trên đường thì ta nói pháp, làm cho họ hướng thẳng đến đạo Nhất thiết trí.

Nếu thấy chúng sinh ưa ở thôn ấp thì ta nói pháp, làm cho họ ra khỏi ba cõi.

Nếu thấy chúng sinh ưa ở xóm làng thì ta nói pháp, làm cho họ vượt qua đạo Nhị thừa, trụ ở địa vị Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh ưa ở nơi thành quách thì ta nói pháp, làm cho họ được ở trong thành Pháp vương.

Nếu thấy chúng sinh ưa nghỉ ở bốn hướng thì ta nói pháp, làm cho họ được trí tuệ bình đẳng ba đời.

Nếu thấy chúng sinh ưa dừng nghỉ ở các phương thì ta nói pháp, làm cho họ được trí tuệ thấy tất cả pháp.

Nếu thấy chúng sinh có nhiều tham lam thì ta nói pháp môn quán bất tịnh, làm cho họ xa lìa khát ái sinh tử.

Nếu thấy chúng sinh có nhiều sân hận thì ta nói pháp môn quán đại Từ, làm cho họ tinh tấn tu tập, tâm không bị phiền não xâm hại.

Nếu thấy chúng sinh có nhiều ngu si thì ta nói pháp, làm cho họ được con mắt trí để xem các biển pháp.

Nếu thấy chúng sinh có nhiều phân biệt thì ta nói pháp, làm cho họ được vào biển đại nguyện của Nhất thiết thắng trí.

Nếu thấy chúng sinh ưa vui trong sinh tử thì ta nói pháp, làm cho họ xa lìa chán bỏ.

Nếu thấy chúng sinh chán khổ sinh tử muốn có sự giáo hóa của Như Lai; thì ta nói pháp, làm cho họ ngộ vô sinh, thị hiện thọ sinh.

Nếu thấy chúng sinh mê đắm trước năm uẩn thì ta nói pháp, làm cho họ được trụ ở cảnh giới không nương tựa.

Nếu thấy chúng sinh tâm họ nhỏ nhen thì ta hiển bày đạo thù thắng trang nghiêm.

Nếu thấy chúng sinh có tâm kiêu mạn thì ta nói pháp nhẫn nhục bình đẳng của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh có tâm dua nịnh thì ta nói tâm ngay thẳng thanh tịnh của Bồ-tát.

Này thiện nam! Ta dùng vô lượng pháp bố thí như vậy để nhiếp hóa các chúng sinh. Dùng mọi phương tiện để điều phục, giáo hóa, làm cho họ xa lìa đường ác, nhận sự an vui của người và trời, thoát khỏi sự trói buộc của ba cõi, trụ ở Nhất thiết trí. Khi ấy, ta liền được biển pháp Quảng đại hoan hỷ quang minh, nhanh chóng được ưa thích sâu xa viên mãn. Tâm ta thật vui sướng, an ổn, thích thú.

Này thiện nam! Ta thường quán sát tất cả các biển đạo tràng của các Bồ-tát, tu nhiều hạnh nguyện, hiện nhiều thân thanh tịnh, thường có nhiều hào quang, phóng nhiều ánh sáng, dùng mọi phương tiện, vào cửa Nhất thiết trí, vào đủ các Tam-muội, hiện đủ các loại thần biến, phát ra nhiều biển âm thanh, đầy đủ các thân xinh đẹp, vào nhiều cửa của Như Lai, đến nhiều biển cõi nước, thấy đủ các biển chư Phật, được đủ các biển hiện tài, chiếu khắp đủ các cảnh giải thoát, được nhiều biển trí quang, vào đủ các biển Tam-muội, dạo chơi nhiều cung điện giải thoát, dùng nhiều cửa để đến Nhất thiết trí, dùng mây đẹp che trên cõi hư không, quán sát chúng hội của nhiều đạo tràng, tập họp đủ các thế giới, vào đủ các cõi Phật, đến đủ các biển phương tiện, nhận đủ các mạng của Như Lai, từng theo đủ các chỗ của Như Lai, cùng tham dự với các hàng Bồ-tát, nổi mây làm

mưa đủ cách xinh đẹp, vào đủ các loại phương tiện của Như Lai, quán sát đủ các loại biển pháp của Như Lai, tư duy đủ các pháp môn thần thông của Như Lai, thuận theo nhiều biển trí tuệ của Như Lai, đến đủ các pháp hội thù thắng của Như Lai, ngồi đủ các tòa trang nghiêm của Như Lai.

Này thiện nam! Ta quán Đức Phật Tỳ-lô-giá-na, trong mỗi niệm mỗi niệm thấy xuất hiện sắc thân bất tư nghì; thấy được như vậy rồi, tâm ta vô cùng hoan hỷ.

Ta lại quán Đức Như Lai, trong mỗi niệm mỗi niệm, thấy phóng ra hào quang lớn đầy khắp vô biên pháp giới rộng lớn; thấy được như vậy rồi, ta vô cùng hoan hỷ.

Ta lại thấy ở mỗi lỗ chân lông của Như Lai, mỗi niệm mỗi niệm lại xuất hiện biển hào quang có vô lượng cõi Phật nhiều như vi trần. Trong mỗi mỗi hào quang có vô lượng ánh sáng nhiều như vi trần cõi Phật làm quyến thuộc, trong mỗi mỗi ánh sáng đều biến khắp tất cả pháp giới, để tiêu diệt tất cả khổ của các chúng sinh. Thấy được như vậy rồi, ta vô cùng hoan hỷ.

Lại nữa, thiện nam! Ta quán sát đỉnh và hai vai của Như Lai; mỗi niệm mỗi niệm lại xuất hiện mây Bảo diệm sơn nhiều như số cực vi trần số các cõi Phật, nó đầy khắp tất cả pháp giới trong mười phương. Đã thấy được như vậy rồi, ta vô cùng

hoan hỷ.

Này thiện nam! Ta quán sát ở mỗi lỗ chân lông của Như Lai, cứ trong mỗi niệm mỗi niệm lại xuất hiện mây Hương ánh sáng nhiều như số cực vi trần số các cõi Phật, nó đầy khắp tất cả cõi Phật trong mười phương. Đã thấy được như vậy rồi, ta vô cùng hoan hỷ.

Này thiện nam! Ta quán sát mỗi mỗi biển tướng của Như Lai; ở trong mỗi niệm mỗi niệm lại xuất hiện mây thân đủ các tướng trang nghiêm của Như Lai nhiều như số vi trần cõi Phật, nó đến khắp tất cả thế giới trong mười phương. Đã thấy được như vậy rồi, ta vô cùng hoan hỷ.

Lại nữa, thiện nam! Ta quán mỗi mỗi ánh sáng đẹp đi theo Như Lai; ở trong mỗi niệm mỗi niệm lại xuất hiện mây thân đủ ánh sáng tốt đẹp theo Như Lai nhiều như số cực vi trần cõi Phật. Đã thấy được như vậy rồi, ta vô cùng hoan hỷ.

Này thiện nam! Ta quán sát ở mỗi lỗ chân lông của Như Lai, ở trong mỗi niệm mỗi niệm, lại xuất hiện mây biến hóa Phật nhiều như số cực vi trần, nhiều không thể nói, không thể nói hết, cõi Phật hiện rõ các Như Lai từ khi mới phát tâm cho đến tu Ba-la-mật, đầy đủ đạo trang nghiêm, vào địa của Bồ-tát, được đủ các thần lực dạo chơi của Bồ-tát. Đã thấy được như vậy rồi, ta vô cùng hoan hỷ.

Này thiện nam! Ta quán sát ở mỗi mỗi lỗ chân

lông của Như Lai, ở mỗi niệm mỗi niệm, xuất hiện mây thần Thiên vương nhiều như số cực vi trần không thể nói hết các cõi Phật, các Thiên vương dùng thần biến tự tại, biến đầy khắp tất cả mười phương pháp giới. Người thích lấy thân vua trời để được độ thì thân Thiên vương liền hiện trước họ giảng nói pháp. Ta đã thấy như vậy rồi nên vô cùng hoan hỷ.

Này thiện nam! Ta quán sát ở mỗi mỗi lỗ chân lông của Như Lai, ở mỗi niệm mỗi niệm, xuất hiện những mây thân nhiều như số cực vi trần không thể nói hết các cõi Phật. Đó là: Mây thân của vua rồng, mây thân vua Dạ-xoa, mây thân vua Càn-thát-bà, mây thân vua A-tu-la, mây thân vua Ca-câu-la, mây thân vua Khẩn-na-la, mây thân vua Ma-hầu-la-già, mây thân vua người, mây thân vua trời Phạm thiên; luôn từng niệm, ở trong mỗi lỗ chân lông, đều xuất hiện thần biến như vậy, âm thanh như vậy, thuyết pháp như vậy. Ta thấy vậy rồi, ở trong mỗi niệm đều vô cùng hoan hỷ, tin ưa rộng lớn, khắp cùng pháp giới Nhất thiết trí. Chỗ trước đây chưa được mà nay được, trước đây chưa hiểu mà nay hiểu, trước đây chưa chứng mà nay chứng, trước đây chưa vào mà nay vào, trước đây chưa đủ mà nay đủ, trước đây chưa thấy mà nay thấy, trước đây chưa nghe mà nay nghe. Vì sao? Do đã có thể hiểu biết rõ tướng của pháp giới, biết tất cả pháp chỉ có một tướng, có thể bình đẳng

nhập vào đạo ba đời, có thể nói vô biên tất cả pháp.

Này thiện nam! Ta vào biển ánh sáng giải thoát niệm niệm xuất sinh rộng lớn hoan hỷ trang nghiêm của Bồ tát.

Này thiện nam! Với giải thoát vô biên này, vào được khắp tất cả cửa pháp giới. Với giải thoát vô tận này, phát tâm bình đẳng Nhất thiết trí. Với giải thoát vô lượng này, biết cảnh giới của trí nhãn Bồ-tát. Với giải thoát không bờ bến này, vào được trong tâm tưởng của tất cả chúng sinh không bờ bến. Với giải thoát sâu xa này, làm chỗ quán sát trí tuệ vắng lặng. Với giải thoát rộng lớn này, trùm che khắp tất cả cảnh giới của Như Lai. Với giải thoát không hoại này, làm chỗ biết của trí nhãn Bồ-tát. Với giải thoát không cùng này, ở tận cuối nguồn của pháp giới. Với giải thoát gọi là Phổ môn này, tức ở trong một việc các thần biến sinh ra khắp tất cả. Với giải thoát gọi là thể tánh bất không này thì tất cả Pháp thân bình đẳng không hai. Với giải thoát gọi là hoàn toàn không có sinh này thì có thể biết rõ các pháp như huyễn. Với giải thoát gọi là giống như ảnh tượng này, sinh ra ánh sáng của nguyện Nhất thiết trí. Với giải thoát gọi là giống như biến hóa, làm chỗ biến hóa ra diệu hạnh của các Bồ-tát. Với giải thoát gọi là giống như đại địa này, làm chỗ nương tựa của tất cả chúng sinh. Với giải thoát gọi là giống như nước lớn này, thì có thể dùng đại Bi thấm nhuần tất cả.

Với giải thoát gọi là giống như lửa lớn này, có thể làm khô cạn nước tham ái của chúng sinh. Với giải thoát gọi là giống như gió lớn này, sẽ thổi chúng sinh mau chóng đến Nhất thiết trí. Với giải thoát gọi là giống như biển lớn này, sẽ chứa các công đức quý báu để trang nghiêm cho tất cả chúng sinh. Với giải thoát gọi là giống như núi Tu-di này, sẽ sinh ra biển pháp báu Nhất thiết trí. Với giải thoát gọi là giống như cung điện của trời này, làm chỗ trang nghiêm tất cả diệu pháp. Với giải thoát gọi là giống như hư không này, chứa khắp tất cả sức thần thông ba đời của Như Lai. Với giải thoát gọi là giống như vầng mây lớn này, làm mưa nhiều mưa pháp cho khắp chúng sinh. Với giải thoát gọi là giống như mặt trời thanh tịnh này, có thể phá trí tối tăm của chúng sinh. Với giải thoát gọi là giống như mặt trăng tròn này, có thể làm đầy biển phước trí rộng lớn. Với giải thoát gọi là giống như Như Lai này, thì sẽ có chánh biến tri ở khắp mọi nơi. Với giải thoát gọi là giống như hình ảnh của mình này, thì từ thiện nghiệp tự hóa sinh ra. Với giải thoát gọi là giống như âm vang này, thì tùy theo chỗ thích ứng mà nói pháp. Với giải thoát gọi là giống như ảnh tượng này, thì tùy theo tâm chúng sinh mà hiện chiếu. Với giải thoát gọi là giống như đại thọ vương này, sẽ nở tất cả hoa thần thông. Với giải thoát gọi là giống như Kim cang này, thì từ xưa đến nay không thể hủy hoại. Với giải thoát gọi

là giống như ngọc như ý này, sẽ sinh ra vô lượng sức tự tại. Với giải thoát gọi là giống như Ly cấu tạng Ma-ni Bảo vương này, sẽ thị hiện tất cả thần biến ba đời của Như Lai. Với giải thoát gọi là giống như Hỷ tràng diệu ma-ni bảo này, thì có thể sinh ra tất cả tiếng pháp luân bình đẳng của chư Phật.

Này thiện nam! Vì ông mà hôm nay, ta đã xưng tán đủ mọi cách công đức chân thật của tất cả môn giải thoát này, nó rất hiếm có, không gì sánh bằng, khó hiểu, khó vào, khó tin, khó biết. Ông hãy suy nghĩ, tùy thuận mà ngộ nhập.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài bạch với Dạ thần:

–Thưa Thánh giả! Làm sao tu hành được pháp môn giải thoát này, để được đầy đủ viên mãn?

Thần chủ về đêm bảo:

–Này thiện nam! Bồ-tát tu hành mười pháp tạng lớn, chứa nhóm đầy đủ, ánh sáng chiếu khắp mọi nơi, oai lực tự tại, sinh ra ưa thích, thì có thể thành tựu pháp môn giải thoát này.

Thế nào là mười?

1. Tu pháp tạng Bố thí rộng lớn, là tùy theo tâm của chúng sinh làm cho đầy đủ.

2. Tu pháp tạng Tịnh giới rộng lớn, đã vào khắp tất cả biển công đức của chư Phật.

3. Tu pháp tạng Nhẫn nhục rộng lớn, phải có khả năng tư duy khắp tất cả pháp tánh.

4. Tu pháp tạng Tinh tấn rộng lớn, là thẳng đến Nhất thiết trí, dứt khoát không thoái chuyển.

5. Tu pháp tạng Thiền định rộng lớn, để có thể diệt tất cả phiền não của chúng sinh.

6. Tu pháp tạng Trí tuệ rộng lớn, để có thể biết rõ khắp tất cả biển pháp.

7. Tu pháp tạng Phương tiện rộng lớn, để có thể thành thục khắp các biển chúng sinh.

8. Tu pháp tạng các Nguyện rộng lớn, để có thể đi vào khắp cõi biển chư Phật. Vì các chúng sinh ở tận kiếp vị lai mà tu hạnh Bồ-tát.

9. Tu pháp tạng các Lực rộng lớn, để có thể trong mỗi niệm, hiện ra ở tất cả biển pháp giới và ở tất cả các cõi để giáo hóa cho thành Đẳng chánh giác, mà không chút dừng nghỉ.

10. Tu pháp tạng Trí thanh tịnh rộng lớn, để có thể đạt được diệu trí thanh tịnh của Như Lai, biết khắp tất cả các pháp trong ba đời không bị chướng ngại.

Này thiện nam! Nếu chư Bồ-tát an trụ mười pháp tạng rộng lớn như vậy, thì có thể thành tựu được môn giải thoát như trên, thanh tịnh tăng trưởng, sự chứa nhóm sẽ đầy đủ, sinh ra vững chắc, thành tựu rộng lớn, an trụ viên mãn.

Thiện Tài bạch với Dạ thần:

–Thưa Thánh giả! Thánh giả đã pháp tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như vậy đã bao

lâu rồi?

Thần chủ về đêm bảo:

–Này thiện nam! Từ biển thế giới Hoa tạng trang nghiêm này, về hướng Đông, qua ngàn biển thế giới, có biển thế giới, tên là Nhất thiết tịnh quang chúng bảo trang nghiêm, có các thế giới, tên là Đại nguyện quang minh âm, trong đó có thế giới tên là Vô cấu kim quang trang nghiêm. Lấy tất cả hương Kim cang và ngọc Ma-ni làm thể, hình dáng như lầu gác; nhiều mây báu đẹp làm che hai bên, trụ là tất cả báu ở biển anh lạc, có mây đẹp che ở trên cung điện, tịnh uế lẫn lộn. Trong thế giới kia, trở lại đời xa xưa, có kiếp tên là Phổ chiếu quang tràng, có nước tên là Phổ bảo cát tường tạng, có Bồ-đề đạo tràng tên là Nhất thiết bảo tạng chúng sắc quang minh, có Phật hiệu là Bất Thoái Chuyển Pháp Giới Diệu Âm, ở trong đạo tràng này thành Đẳng chánh giác.

Lúc bấy giờ, ta làm thần ở cội Bồ-đề, tên là Phước Đức Đăng Quang Minh Tràng, để giữ gìn đạo tràng, thấy Như Lai kia thành Đẳng chánh giác, thị hiện đủ các thần lực tự tại, nên ta phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ngay trong lúc đó, Ta được Tam-muội tên là Phổ chiếu Như Lai công đức hải.

Trong đạo tràng kia, lại có Đức Như Lai xuất hiện ở đời hiệu là Pháp Thọ Oai Đức Sơn Vương.

Lúc đó, ta qua đời, sinh lại chỗ này, làm Thần chủ về đêm chủ đạo tràng, tên là Cát Tường Phước Trí Quang Minh, thấy Như Lai kia, hiện đại thần thông, chuyển bánh xe chánh pháp, nên liền được Tam-muội, tên là Phổ chiếu nhất thiết ly tham cảnh giới.

Thứ đến, có Đức Như Lai xuất hiện ở đời, hiệu là Nhất Thiết Pháp Hải Âm Thanh Vương; Ta làm Dạ thần, nhân được thấy Phật, ta thừa hành mọi sự để cung kính cúng dường, tâm luôn hoan hỷ, nên liền được Tam-muội, tên là Tăng trưởng nhất thiết thiện pháp địa.

Thứ đến, có Đức Như Lai xuất hiện ở đời, hiệu là Bảo Quang Minh Đăng Tràng Vương; khi ấy ta làm Dạ thần, nhân được thấy Phật, thừa sự cúng dường, làm cho các vị được hoan hỷ, nên liền được Tam-muội, tên là Phổ hiện thần thông quang minh vân.

Thứ đến, có Đức Như Lai xuất hiện ở đời, hiệu là Công Đức Tu-di Quang Oai Đức Vương; khi ấy ta làm Dạ thần, nhân được thấy Phật, thừa sự cúng dường, làm cho các vị được hoan hỷ, nên liền được Tam-muội, tên là Phổ chiếu chư Phật hải.

Thứ đến, có Đức Như Lai xuất hiện ở đời, hiệu là Pháp Vân Diệu Âm Thanh Vương; khi ấy ta làm Dạ thần, nhân được thấy Phật, thừa sự cúng dường, khiến cho tâm luôn hoan hỷ, nên liền được

Tam-muội, tên là Nhất thiết pháp hải đăng.

Thứ đến, có Đức Như Lai xuất hiện ở đời, hiệu là Trí Cự Quang Chiếu Vương. khi ấy ta làm Dạ thần, nhân được thấy Phật, thừa sự cúng dường, tâm luôn hoan hỷ, nên liền được Tam-muội, tên là Diệt nhất thiết chúng sinh khổ quang chiếu đăng.

Thứ đến, có Đức Như Lai xuất hiện ở đời, hiệu là Diệu Pháp Thần Thông Tốc Tật Tràng. Khi ấy ta làm Dạ thần, nhân được thấy Phật, thừa sự cúng dường sinh tâm đại hoan hỷ, liền được Tam-muội, tên là Tam thế Như Lai sở hành quang minh tạng.

Thứ đến, có Đức Như Lai xuất hiện ở đời, hiệu là Pháp Đăng Dũng Mãnh Trí Tuệ Sư Tử Vương. Khi ấy ta làm Dạ thần, nhân được thấy Phật, thừa sự cúng dường, làm cho tâm sinh hoan hỷ, liền được Tam-muội, tên là Nhất thiết thế gian vô ngại trí luân oai đức quang.

Thứ đến, có Đức Như Lai xuất hiện ở đời, hiệu là Trí Lực Cụ Túc Oai Đức Vương. Khi ấy ta làm Dạ thần, nhân được thấy Phật, thừa sự cúng dường, làm cho tâm hoan hỷ, liền được Tam-muội, tên là Phổ chiếu tam thế chúng sinh căn hạnh ảnh tượng.

Này thiện nam! Như vậy ở thế giới Vô cấu kim quang trang nghiêm kia, trong kiếp Phổ chiếu quang minh tràng, trong mười cõi Phật, như số vi trần Như Lai xuất hiện ở đời; khi ấy, ta hoặc làm

vua trời, vua rồng, vua Dạ-xoa, vua Càn-thát-bà, vua A-tu-la, vua Ca-lâu-la, vua Khẩn-na-la, vua Ma-hầu-la-già, vua người, vua trời Phạm thiên; hoặc làm thân trời, hoặc làm thân người, hoặc thân người nam, thân người nữ, hoặc thân đồng nam, thân đồng nữ; đều dùng đủ các thứ cúng dường đầy đủ, cung kính cúng dường, tôn trọng thừa sự các Như Lai kia, nên cũng được nghe chư Phật nói diệu pháp, Ta thảy đều nghe nhận, nhớ nghĩ, giữ gìn, không cho mất. Đến khi mạng chung, liền được sinh trở lại ở trong thế giới này, trải qua số kiếp như vô số vi trần cõi Phật, Ta tu hành đủ tất cả các diệu hạnh của Bồ-tát. Sau đó chết đi lại sinh vào trong biển thế giới Hoa tạng trang nghiêm này thuộc thế giới Ta-bà, gặp được Đức Như Lai Ca-la Cưu-tôn-đà, thừa sự cúng dường khiến sinh hoan hỷ, liền được Tam-muội, tên là Ly nhất thiết trần cấu ảnh tượng quang minh.

Thứ đến, gặp Đức Như Lai Câu-na-hàm Mâu-ni, thừa sự cúng dường, làm cho tâm sinh hoan hỷ, được Tam-muội, tên là Phổ quang biến chiếu nhất thiết sát hải.

Thứ đến, gặp Đức Như Lai Ca-diếp, thừa sự cúng dường, làm cho tâm sinh hoan hỷ, được Tam-muội, tên là Diễn nhất thiết chúng sinh diệu âm thanh hải.

Thứ đến, gặp Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na ở đạo tràng này thành Đẳng chánh giác, mỗi niệm mỗi

niệm thị hiện đủ các loại thần thông, oai lực rộng lớn. Lúc đó, ta được thấy, liền đạt được pháp môn Giải thoát niệm niệm xuất sinh quảng đại trang nghiêm này. Được môn giải thoát này rồi, có thể vào mười không thể nói, không thể nói cõi Phật, an lập các biển pháp giới nhiều như số vi trần, thấy tất cả biển pháp giới được an lập kia và tất cả cõi Phật như số cực vi trần, mà trong mỗi mỗi vi trần, có mười không thể nói, không thể nói cõi Phật như số cực vi trần các cõi nước của chư Phật. Mỗi mỗi cõi nước đều có Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na, ngồi ở đạo tràng trong từng niệm thành Đẳng chánh giác, hiện các thần biến. Sự hiện thần biến ấy, diễn ra đầy khắp tất cả biển pháp giới. Cũng thấy thân ta có ở chỗ tất cả các Đức Như Lai kia, lại được nghe tất cả Như Lai kia ở tất cả thế giới, nói rất nhiều các pháp, ta đều nghe nhận, ghi nhớ, thọ trì không cho mất.

Này thiện nam! Ta lại thấy ở mỗi mỗi lỗ chân lông, của tất cả Như Lai kia, sinh ra đủ các loại biển biến hóa và hiện sức thần thông ở mười phương trong tất cả biển pháp giới, tất cả biển cõi Phật, tất cả loại thế giới. Trong tất cả thế giới tùy theo chúng sinh với đủ các chủng loại, đủ các tâm tánh, đủ các tưởng hành hoặc tùy theo nhu cầu của họ mà chuyển bánh xe pháp. Ta nhanh chóng được sức Đà-la-ni, nên có thể thọ trì tất cả văn nghĩa, chánh niệm tư duy, dùng trí để hiểu rõ, vào khắp

tất cả pháp tạng thanh tịnh, dùng trí tự tại dạo khắp tất cả biển pháp thâm sâu, dùng trí biển khắp để biết tất cả nghĩa rộng lớn của ba đời, dùng trí bình đẳng, thông đạt các pháp không sai của chư Phật. Ta có thể ngộ hiểu tất cả pháp môn của chư Phật; trong mỗi pháp môn, ngộ hiểu tất cả mây kinh điển; trong mỗi mây kinh điển, ngộ hiểu tất cả biển pháp; trong mỗi biển pháp, ngộ hiểu tất cả pháp môn; trong mỗi pháp môn, ngộ hiểu tất cả mây pháp, trong mỗi mây pháp, ngộ hiểu tất cả dòng pháp; trong mỗi dòng pháp, sinh ra tất cả biển pháp ưa thích; trong mỗi biển pháp ưa thích, sinh ra tất cả địa; trong mỗi địa, sinh ra tất cả biển Tam-muội; mỗi mỗi biển Tam-muội, được thấy tất cả biển Phật; thấy mỗi mỗi biển Phật thì được tất cả biển Quang trí; mỗi mỗi biển Quang trí, chiếu khắp ba đời, vào khắp mười phương. Biết vô lượng các biển hạnh của Như Lai ở quá khứ. Biết vô lượng biển bản sự Như Lai đã có. Biết vô lượng biển Bố thí ba-la-mật, khó bỏ mà có thể bỏ của Như Lai. Biết vô lượng biển Tịnh, Giới ba-la-mật viên mãn của Như Lai. Biết vô lượng biển Nhẫn nhục, Thanh tịnh ba-la-mật của Như Lai. Biết vô lượng biển Tinh tấn ba-la-mật rộng lớn của Như Lai. Biết vô lượng biển Thiền định, Thanh tịnh ba-la-mật viên mãn của Như Lai. Biết vô lượng biển vào Trí tuệ ba-la-mật thâm sâu của Như Lai. Biết vô lượng biển đủ các Phương tiện ba-la-mật của

tất cả Như Lai. Biết vô lượng biển tăng trưởng Nguyện ba-la-mật của tất cả Như Lai. Biết vô lượng biển đủ các Lực ba-la-mật thành tự của tất cả Như Lai. Biết vô lượng biển đủ các Trí ba-la-mật viên mãn của tất cả Như Lai. Biết vô lượng biển hạnh trí quang phổ chiếu, vượt qua tất cả các địa của Bồ-tát không bị chướng ngại của Như Lai ở quá khứ. Biết vô lượng biển hạnh, vô lượng kiếp trụ ở các địa Bồ-tát, không chướng ngại, hiện sức thần thông của Như Lai ở quá khứ. Biết vô lượng địa Bồ-tát đủ các viên mãn của tất cả Như Lai ở quá khứ. Biết vô lượng sự tu tập địa Bồ-tát của tất cả Như Lai ở quá khứ. Biết vô lượng sự thanh tịnh địa Bồ-tát của tất cả Như Lai ở quá khứ. Biết vô lượng sự quán sát địa Bồ-tát của tất cả Như Lai ở quá khứ, khi làm Bồ-tát, thường thấy chư Phật như bóng theo hình. Biết vô lượng Như Lai ở quá khứ, khi làm Bồ-tát thấy hết biển Phật, biển kiếp cùng trụ cùng ở. Biết vô lượng Như Lai ở quá khứ, khi làm Bồ-tát dùng vô lượng thân, sinh khắp các cõi biển. Biết vô lượng Như Lai ở quá khứ, khi làm Bồ-tát, tu hạnh rộng lớn biến khắp pháp giới. Biết vô lượng Như Lai ở quá khứ, khi còn làm Bồ-tát, thị hiện đủ các pháp môn phương tiện, để điều phục, thành thục tất cả chúng sinh. Biết vô lượng Như Lai phóng hào quang lớn, chiếu khắp mười phương, tất cả các cõi biển. Biết vô lượng Như Lai hiện đại thần lực, hiện ở trước khắp tất cả chúng

sinh. Biết vô lượng Như Lai, trí địa ánh sáng, tự tại, rộng lớn. Biết vô lượng Như Lai, thành Chánh đẳng giác, thần biến khó nghĩ bàn. Biết vô lượng Như Lai chuyển bánh xe chánh pháp, đều có thể thọ trì không quên mất. Biết vô lượng Như Lai thị hiện biển tướng. Biết vô lượng Như Lai thị hiện biển thân. Biết vô lượng cảnh giới rộng lớn của Như Lai.

Các Đức Như Lai kia, từ khi mới phát tâm, cho đến pháp bị hủy diệt; như vậy tất cả các pháp, điều cần cầu và phải có phương tiện tương ưng; ta ở mỗi niệm, đều được thấy biết, chứng nhập sâu xa.

Này thiện nam! Như lời ông hỏi: "Ta phát tâm xưa nay được bao lâu như vậy?". Ta nhớ thuở xưa đã trải qua hai cõi Phật và kiếp số như vi trần, như trên đã nói. Ở thế giới Vô cấu kim quang trang nghiêm, ta làm thần cây Bồ-đề, tên là Phước Đức Đăng Viên Mãn Quang Minh Tràng, nghe âm thanh vi diệu của Như Lai nói đủ các pháp không thoái chuyển pháp giới, ta phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trải qua hai cõi Phật và số kiếp như vi trần, tu hành tất cả các hạnh của Bồ-tát. Rồi sau đó, sinh vào trong kiếp hiền của thế giới Ta-bà này; từ Đức Phật Ca-la Cưu-lâu-đà đến Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và tất cả các Như Lai ở trong kiếp cũng như ở kiếp vị lai, ta đều gần gũi, thừa sự, cúng dường, cung kính, tôn trọng, làm cho tất cả đều hoan hỷ. Trong thế giới thuộc

hiền kiếp này, tất cả chư Phật ở kiếp vị lai ta đều cúng dường. Trong tất cả thế giới của tất cả kiếp, tất cả chư Phật thời vị lai, ta cũng đều thân cận, thừa sự, cúng dường như vậy.

Này thiện nam! Thế giới Vô cấu kim quang trang nghiêm kia, nay vẫn còn tồn tại, chư Phật vẫn xuất hiện ở đó liên tục không dứt. Ông phải nhất tâm tu pháp môn đại dũng mãnh này của Bồ-tát.

Lúc bấy giờ, chủ Thần chủ về đêm Cụ Túc Công Đức Tịch Tĩnh Âm Hải, muốn nói rõ lại nghĩa của môn giải thoát này cho Đồng tử Thiện Tài, mà nói kệ rằng:

Thiện Tài, ông hãy nghe ta nói
Pháp môn tịnh diệu giải thoát này
Nghe rồi ưa thích sinh hoan hỷ
Cần tu rốt ráo để ngộ nhập
Ta xưa tu hành nhiều biển kiếp
Sinh tâm rộng lớn và tin sâu
Thường quán pháp tánh ở hiện tiền
Mau chứng như không Nhất thiết trí
Ta ở ba đời nơi chư Phật
Thường sinh tâm tin ưa rộng lớn
Các quyến thuộc thanh tịnh, tối thắng
Đều nguyện thừa sự, thường thân cận
Quá khứ ta gặp thiên nhân sư
Vì lợi chúng sinh nên cúng dường
Nghe tịnh pháp môn rộng lớn này

Tâm ta yêu kính sinh hoan hỷ.
Đối với cha mẹ và sư trưởng
Tôn trọng cung kính làm vui thích
Tâm như vậy chưa từng dừng nghỉ
Có thể vào sâu giải thoát này.
Đối với người già, bệnh, bần cùng
Không chủ, các căn không đầy đủ
Trải vô số kiếp chịu luân hồi
Tâm từ thương xót, làm an lạc
Kiếp trược, lửa, nước và vua, giặc,
Voi say, ác thú, các sợ sệt
Xưa ta tu hành trong biển hữu
Cứu giúp tất cả cho thoát khỏi
Ba cõi phiền não luôn thiêu đốt
Các ác nghiệp chướng thường ngăn che
Đọa trong biển nạn của sinh tử
Ta xưa cứu họ, được diệt trừ
Tất cả sợ sệt trong đường ác
Nhiều loại khổ nạn thường nối nhau
Sinh, lão, bệnh, tử, ách nạn thân
Ta sẽ cứu giúp họ ra khỏi
Nguyện tận vị lai tất cả kiếp
Khắp các chúng sinh bị khổ não
Diệt trừ hết thảy mọi sinh tử
Thành Phật đạt an lạc rốt ráo.

Này thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn Giải thoát niệm niệm tốc tật xuất sinh quảng đại hoan hỷ trang nghiêm này. Còn như chư Đại Bồ-tát:

Thâm nhập tất cả biển pháp giới, xa lìa tất cả khổ ở trong ngoài, hoàn toàn trừ được tất cà các vọng tưởng, đầy đủ tất cả trí Bồ-tát, đều biết tất cả các kiếp số, thấy khắp tất cả các cõi thành hoại thì ta làm sao có thể biết, có thể nói hết hạnh của công đức kia.

Này thiện nam! Trong hội Bồ-đề đạo tràng thanh tịnh viên mãn này của Như Lai, có chủ Dạ thần, tên là Thủ Hộ Nhất Thiết Thành Tăng Trưởng Oai Đức, ông đến đó hỏi Bồ-tát ấy: "Bồ-tát làm sao học hạnh của Bồ-tát, làm sao tu đạo của Bồ-tát?".

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài, nhất tâm quán sát thân của chủ Thần chủ về đêm Cụ Túc Công Đức Tịch Tĩnh Âm Hải, rồi chắp tay cung kính, nói kệ tán thán:

Con nhân thuận theo thiện hữu dạy
Nay lại được đến chỗ Thiên thần
Thân vô biên lượng như Tu-di
Ngồi tòa trang nghiêm thật tốt đẹp
Chẳng phải chấp trước ở sắc tướng
Tính ra các pháp chỉ để nương
Kẻ tà kiến, trí thức thấp kém
Làm sao biết rõ cảnh giới tôn
Tất cả thế gian trời và người
Ở vô biên kiếp thường quán sát
Không thể đo lường thân Thánh thiên
Sắc tướng vô lượng khó nghĩ lường

Trời hay xa lìa ở các uẩn
Cũng lại không nương ở xứ giới
Khắp vì chúng sinh xuất thế gian
Thị hiện tất cả sức thần thông
Trí nhãn tối thắng thường thanh tịnh
Không nhỏ, không động, không chấp trước
Quán trong tất cả các cực vi
Thấy vô số sức thần thông Phật
Nay thân Thần là chánh pháp tạng
Tâm trí vô ngại thường thanh tịnh
Đã được trí tuệ sáng của Phật
Lại chiếu đến khắp các chúng sinh
Tâm hay nhóm tập nghiệp vô biên
Trang nghiêm tất cả các thế gian
Rõ tất cả pháp đều là tâm
Hiện thân bình đẳng các chúng sinh
Hiểu rõ thế gian giống như mộng
Tất cả chư Phật cũng như ảnh
Pháp như tiếng vang thảy đều không
Theo tâm hiện khắp không vướng mắc
Trời có thể vì khắp chúng sinh
Niệm niệm hiện thân luôn tự tại
Dù có hay không, tâm không trụ
Thường nghe nói pháp khắp mười phương
Vô lượng cõi trần và biển cõi
Cùng biển Thiện thệ, biển chúng sinh

Tất cả thế gian trong hạt bụi
Sức giải thoát cảnh giới là Thần.

Đồng tử Thiện Tài dùng diệu kệ này khen ngợi vị thần kia xong, liền đảnh lễ sát chân, nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, cáo từ mà đi.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 22

Phẩm NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 22)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài tu hành thuận theo pháp môn giải thoát của chủ Thần chủ về đêm Cụ Túc Công Đức Tịch Tĩnh Tâm Hải mà ngài đã chứng được và quán sát pháp môn Thần chủ về đêm đã nói đó; mỗi mỗi câu văn đều không quên sót; với vô lượng thâm tâm, vô lượng pháp tánh, tất cả phương tiện, thần thông trí tuệ, nhớ nghĩ lựa chọn, liên tục không dứt, phân biệt vi tế, hiểu rõ cặn kẽ. Khi tâm đã chứng nhập an trụ rộng lớn rồi, lần lần đi đến chỗ chủ Dạ thần: Thủ Hộ Nhất Thiết Thành Tăng Trưởng Oai Đức. Thấy Thần chủ về đêm đang ngồi nơi tòa Sư tử Ma-ni Bảo vương đại liên hoa tạng, ở cung điện Quang minh phổ chiếu nhất thiết, có trăm ngàn Thần chủ về đêm làm quyến thuộc vây quanh trước sau, ứng hiện thân sắc tướng khắp tất cả chúng sinh; như là: Hiện thân ứng đáp đến trước tất cả chúng sinh, hiện thân

không nhiễm tất cả thế gian, hiện vô số thân giống tất cả thân chúng sinh, hiện thân vượt qua tất cả thế gian, hiện thân chuyển theo chỗ điều phục chúng sinh, hiện thân nhanh chóng đến tất cả mười phương, hiện thân viên mãn tất cả đại nguyện, hiện thân thể tánh của Như Lai trừ diệt rốt ráo tất cả chướng ngại, hiện thân giáo hóa thành thục rốt ráo tất cả chúng sinh.

Thiện Tài thấy rồi, vui mừng hớn hở, tâm nguyện viên mãn, sung sướng vô lượng, đảnh lễ sát chân, nhiễu vô số vòng, rồi đứng trước chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả!

Con, trước đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà chưa biết lúc nào Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát, làm sao đem lợi ích an lạc cho chúng sinh? Làm sao dùng pháp nhiếp vô thượng để thu phục chúng sinh? Làm sao học đạo Bồ-tát? Làm sao trụ nơi nghiệp Bồ-tát? Làm sao thuận theo lời dạy của chư Phật? Làm sao gần gũi ngôi vị Pháp vương? Cuối xin Thánh giả từ bi thương xót, vì con mà nói.

Thần chủ về đêm bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Ông vì cứu giúp tất cả chúng sinh, ông vì nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, ông vì cúng dường tất cả Như Lai, ông muốn trụ ở tất cả kiếp để cứu giúp để cứu giúp

chúng sinh, ông muốn giữ gìn chủng tánh Phật, ông muốn vào khắp mười phương để tu các hạnh, ông muốn vào khắp tất cả biển pháp môn, ông muốn lấy tâm bình đẳng vào khắp tất cả cảnh sở tri, ông muốn nghe và thọ trì khắp tất cả xe chánh pháp của Như Lai, ông muốn thuận theo tâm của khắp tất cả chúng sinh, để mưa pháp an lạc và hỏi pháp môn của các Bồ-tát đã tu hành!

Này thiện nam! Ta được môn giải thoát Tự tại khả ái diệu âm sâu xa của Bồ-tát, làm vị đại Pháp sư bậc nhất; đối với tất cả các pháp, tâm không vướng mắc, có thể khéo léo chỉ bày tất cả pháp tạng sâu xa của Như Lai; có đầy đủ sức đại thệ nguyện, đại Từ bi, làm cho tất cả chúng sinh trụ ở tâm Bồ-đề, làm tất cả mọi việc để chúng sinh lợi ích, chứa nhóm các thiện căn không dừng nghỉ. Vì tất cả chúng sinh mà làm Điều ngự sư, để cho chúng sinh được trụ ở nơi đạo Nhất thiết trí. Vì tất cả thế gian mà làm mây pháp lớn, mưa tất cả pháp của Khế kinh. Vì tất cả thế gian mà làm mặt trời pháp thanh tịnh, chiếu khắp thế gian, làm cho căn lành tăng trưởng. Đối với tất cả thế gian, tâm luôn bình đẳng, làm cho khắp chúng sinh tăng trưởng thiện pháp. Ở các cảnh giới, tâm luôn thanh tịnh, trừ diệt tất cả nghiệp ác. Ta làm vị đại Đạo sư dẫn đường cho chúng sinh, vào trong tất cả hạnh lành. Vì các chúng sinh mà trang nghiêm trí tuệ, làm cho thế gian biết dùng trí tuệ để dẫn đường cho

các hạnh lành, thường phụng sự cho tất cả Thiện tri thức, để cho chúng sinh học theo lời Phật dạy.

Này thiện nam! Ta dùng pháp môn này bố thí bình đẳng cho chúng sinh, làm cho họ phát sinh thiện pháp, để cầu Nhất thiết trí. Tâm thường kiên cố, giống như Kim Cang Na-la-diên Tạng, có thể quán sát rõ năng lực Phật và năng lực ma, thường được gần gũi các Thiện tri thức, để đập phá tất cả núi nghiệp chướng mê hoặc, dùng pháp trợ đạo để tu tập Nhất thiết trí, tâm thường không bỏ địa vị Nhất thiết trí, thanh tịnh tự tại tròn đầy pháp môn vô ngại.

Này thiện nam! Ta dùng ánh sáng của pháp thanh tịnh như vậy, để giác ngộ khắp tất cả chúng sinh, làm cho họ được nhiều lợi ích, tích chứa căn lành. Khi pháp trợ đạo tăng trưởng, thành tự ta thường làm mười điều quán sát pháp giới.

Mười điều đó là:

1. Ta biết pháp giới vô lượng, nên phải đạt được trí sáng suốt rộng lớn.

2. Ta biết pháp giới vô biên, nên phải thấy tất cả thần biến của chư Phật.

3. Ta biết pháp giới không ngằn mé, nên phải vào khắp tất cả cõi nước của chư Phật, cung kính cúng dường các Đức Như Lai.

4. Ta biết pháp giới không bờ bến, nên khắp trong tất cả biển thế giới, phải thị hiện sự tu hành

hạnh của Bồ-tát.

5. Ta biết pháp giới không đoạn mất, nên phải vào ở nơi trí không đoạn mất, sâu xa, bình đẳng, viên mãn của Như Lai.

6. Ta biết pháp giới chỉ có một tánh, nên phải nhập vào trong lời nói viên mãn của Như Lai, tùy thuận tâm chúng sinh để được nghe rõ ràng.

7. Ta biết pháp giới tánh thanh tịnh, nên phải vào trong biển nguyện quá khứ của Như Lai, để điều phục các chúng sinh được trọn vẹn.

8. Ta biết pháp giới hiện hữu nơi khắp các chúng sinh, nên dùng diệu hạnh Phổ hiền trùm khắp mọi nơi.

9. Ta biết pháp giới chỉ có một trang nghiêm, nên phải khéo trang nghiêm thần thông của hạnh Phổ hiền.

10. Ta biết pháp giới không thể hủy hoại, nên phải làm cho tất cả căn lành đầy khắp pháp giới không thể hoại.

Này thiện nam! Ta làm mười điều quán sát thế giới này, tùy thuận vào sự hiểu biết mà sinh ra tất cả căn lành rộng lớn, đầy đủ pháp trợ đạo, thấu rõ oai đức thù thắng của chư Phật, vào sâu nơi cảnh giới khó nghĩ bàn của Như Lai.

Này thiện nam! Ta dùng sự suy nghĩ tùy thuận như vậy và chánh niệm tư duy, nên được mười Đà-la-ni luân, oai đức rộng lớn của Như Lai, rồi diễn

nói diệu pháp khắp cho chúng sinh.

Sao gọi là mười?

Đó là:

Đà-la-ni luân Phổ nhập nhất thiết hải.

Đà-la-ni luân Phổ trì nhất thiết pháp tạng.

Đà-la-ni luân Phổ thọ nhất thiết thanh tịnh pháp vân.

Đà-la-ni luân Phổ niệm nhất thiết Như Lai trí đăng.

Đà-la-ni luân Phổ diễn nhất thiết Như Lai danh hiệu âm thanh.

Đà-la-ni luân Phổ nhập tam thế chư Phật bình đẳng nguyện hải.

Đà-la-ni luân Phổ nhập nhất thiết chư thừa hạnh hải tốc tật viên mãn.

Đà-la-ni luân Phổ cập nhất thiết chúng sinh nghiệp hải tịnh chư cấu chướng.

Đà-la-ni luân Tật chuyển nhất thiết nghiệp hải thanh tịnh.

Đà-la-ni luân Tốc tật xuất sinh Nhất thiết trí hải dũng mãnh thành tựu.

Này thiện nam! Ta dùng mười ngàn Đà-la-ni luân để làm quyến thuộc cho mười Đà-la-ni luân này, thường vì chúng sinh, diễn nói diệu pháp.

Này thiện nam! Ta hoặc vì chúng sinh mà nói pháp văn tuệ, hoặc vì chúng sinh mà nói pháp tư tuệ, hoặc vì chúng sinh mà nói pháp tu tuệ, hoặc

vì chúng sinh nói một biển pháp, hoặc vì chúng sinh nói tất cả biển pháp, hoặc vì chúng sinh nói biển pháp danh hiệu của một Như Lai, hoặc vì chúng sinh nói danh hiệu biển pháp của tất cả Như Lai, hoặc vì chúng sinh nói biển pháp của một thế giới, hoặc vì chúng sinh nói biển pháp của tất cả thế giới, hoặc vì chúng sinh nói biển pháp của một Đức Phật thọ ký, hoặc vì chúng sinh nói biển pháp của tất cả Đức Phật thọ ký, hoặc vì chúng sinh nói biển pháp ở chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai, hoặc vì chúng sinh nói biển pháp pháp luân của một Như Lai, hoặc vì chúng sinh nói biển pháp pháp luân của tất cả Như Lai, hoặc vì chúng sinh nói biển pháp Tu-đa-la của một Như Lai, hoặc vì chúng sinh nói biển pháp Tu-đa-la của tất cả Như Lai, hoặc vì chúng sinh nói biển pháp tập hội của một Như Lai, hoặc vì chúng sinh nói biển pháp tập hội của tất cả Như Lai, hoặc vì chúng sinh nói biển pháp về một tâm Nhất thiết trí, hoặc vì chúng sinh nói biển pháp tất cả tâm Nhất thiết trí, hoặc vì chúng sinh nói pháp xuất ly của một thừa, hoặc vì chúng sinh nói pháp xuất ly của tất cả thừa.

Này thiện nam! Ta dùng nhiều pháp môn không thể nói hết này, để nói cho chúng sinh.

Này thiện nam! Ta vào pháp môn bình đẳng không sai khác của biển pháp giới như vậy, để nói pháp vô thượng tối thắng, giáo hóa khắp các chúng sinh đến tận kiếp vị lai. Khi trụ ở hạnh của Phổ

Hiền, với môn giải thoát sâu xa Tự tại khả ái diệu âm này, ở trong mỗi niệm tu tập, sẽ làm tăng trưởng tất cả các pháp môn giải thoát của Bồ-tát, mỗi niệm mỗi niệm đều đầy khắp tất cả pháp giới.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài bạch với Dạ thần:

–Kỳ diệu thay Thánh giả! Pháp môn giải thoát này hiếm có như vậy, thâm sâu như vậy, chắc chắn Thánh giả chứng được đã lâu rồi.

Thần chủ về đêm bảo:

–Này thiện nam! Trở lại xa xưa, qua các thế giới số kiếp chuyển, nhiều như vi trần, có kiếp tên là Vô cấu diệm quang, có thế giới tên là Pháp giới diệm quang cát tường vân, hiện ra biển nghiệp tất cả chúng sinh, biến hóa ngọc Ma-ni vương làm thể, hình dáng như hoa sen, thanh tịnh và uế trược đều lẫn lộn, nương vào lưới hương Ma-ni vương nhiều như cực vi trần số núi Tu-di, mà trụ. Dùng tất cả đại nguyện quá khứ và âm thanh vi diệu như hoa sen báu của Như Lai, theo thứ lớp được trang nghiêm bằng các xe hoa sen báu nhiều như số cực vi trần núi Tu-di, khắp chung quanh dùng ngọc báu hương Ma-ni lót đường để trang nghiêm, có cực vi trần số núi Tu-di Tứ thiên hạ, trong mỗi Tứ thiên hạ có không thể nói, không thể nói trăm ngàn ức na-do-tha thành.

Này thiện nam! Nơi thế giới kia, có bốn cõi thiên hạ, tên là Chủng chủng sắc diệu trang

nghiêm tràng, trong đó có kinh đô của nhà vua, tên là Phổ bảo câu-tô-ma quang, cách đó không xa có Bồ-đề đạo tràng, tên là Phổ Hiện Pháp Vương Cung Điện Ảnh Tượng và có các Như Lai nhiều như số cực vi trần núi Tu-di xuất hiện ở trong đó. Đức Phật xuất hiện đầu tiên hiệu là Nhất Thiết Pháp Hải Đại Thanh Quang Minh Vương. Khi Phật này ra đời, có vua Chuyển luân tên là Vô Cấu Diện Nhật Quang Minh, ở chỗ Đức Phật đó được nghe tất cả biển pháp và kinh điển, rồi thọ giữ tất cả. Sau khi Phật Niết-bàn, vua Chuyển luân xuất gia, hộ trì chánh pháp. Khi chánh pháp sắp diệt, có ngàn bộ phái khác nhau, Phật nhắn chánh pháp lại phân ra mười ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều tùy nghi mà thuyết đủ các pháp. Gần đời mạt kiếp, khi năm trược xuất hiện, có các ác Tỳ-kheo nghiệp, hoặc, chướng nặng, đủ các thứ trói buộc, có nhiều tranh đấu, đắm trước cảnh giới, nhận lấy tài vật không chán, tất cả không cầu công đức tăng trưởng, tối thắng, ưa bàn luận việc vua, bàn luận việc giặc, bàn luận nữ giới, bàn luận việc nước, bàn luận việc biển và đủ các thứ nghị luận ở thế gian, không bỏ ngoại đạo, không đoạn diệt kiến luận, sinh tâm ái nhiễm, tình không xa lìa.

Lúc đó, vua là Tỳ-kheo dùng âm thanh chánh pháp nói:

–Kỳ lạ thay! Khổ thay! Phật ở vô số trong biển kiếp lớn, chịu tất cả khổ, nhóm ngọn đuốc pháp

này, tại sao các ông cùng nhau hủy diệt?

Nói như vậy rồi, Tỳ-kheo bay lên hư không, cao bằng bảy cây đa-la, thân hiện ra vô lượng các áng mây màu sắc, phóng lưới hào quang nhiều màu sắc, làm cho vô lượng chúng sinh trừ sạch được phiền não, làm cho vô lượng chúng sinh phát tâm được Bồ-đề. Do nhân duyên này, nên giáo pháp của Như Lai ấy, ở sáu mươi ngàn năm mới được hưng thịnh.

Bấy giờ, trong chúng kia có Tỳ-kheo ni, tên là Pháp Luân Biến Hóa Quang, đấy là nữ vương có trăm ngàn Tỳ-kheo ni làm quyến thuộc. Nghe phụ vương nói và thấy ánh sáng oai lực thần thông nên đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trọn không thoái chuyển. Các Tỳ-kheo-ni đều được Tam-muội tên: Hiện Kiến Như Lai Bình Đẳng Xuất Sinh, được Đà-la-ni tên: Nhất Thiết Như Lai Chuyển Pháp luân Kim cang Quang minh và được Bát-nhã ba-la-mật tên: Phổ Nhập Nhất Thiết Pháp Môn Hải.

Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Pháp Luân Biến Hóa Quang, liền được Tam-muội, tên là: Xuất Sinh Nhất Thiết Phật Giáo Quang Minh Đăng, lại được môn giải thoát sâu xa Tự Tại Khả Ái Diệu Âm. Được Tam-muội và môn giải thoát này rồi, thân tâm mềm mại dịu dàng, rất vui mừng và thích thú, liền được thấy tất cả uy lực thần thông hiện có của Đức Như Lai Nhất Thiết Pháp Hải Đại Thanh

Quang Minh Vương.

Này thiện nam! Ý ông như thế nào? Chuyển luân thánh vương Vô Cấu Diện Nhật Quang Minh kia, đã tùy thuận Như Lai kia, chuyển bánh xe chánh pháp và sau khi Đức Như Lai nhập Niết-bàn đã làm hưng thịnh đời mạt pháp, đốt ngọn đuốc pháp lớn, ánh sáng chiếu khắp thế gian, đâu phải người nào lạ, chính là Bồ-tát Phổ Hiền. Còn Tỳ-kheo ni: Pháp Luân Biến Hóa Quang, tức là thân ta, trăm ngàn Tỳ-kheo ni quyến thuộc tức là trăm ngàn Thần chủ về đêm trong hội này. Vào thời ấy, ta giữ gìn pháp Phật, làm cho trăm ngàn Tỳ-kheo ni, ở nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, được không thoái chuyển. Lại làm hiện ra cho thấy tất cả Tam-muội xuất sinh bình đẳng của Như Lai. Lại làm được tất cả xe pháp Tổng trì Kim cang Quang Minh của Như Lai. Lại khiến cho được nhập vào tất cả biển pháp môn Bát-nhã ba-la-mật.

Này thiện nam! Tiếp theo Đức Như Lai kia, có Phật xuất hiện ở đời, hiệu là Vô Cấu Pháp Sơn Đỉnh Trí Quang Minh. Ta dùng đủ mọi thứ để thừa sự, cúng dường, làm cho tâm hoan hỷ. Thứ nữa, có Phật ra đời, hiệu là Pháp Luân Viên Mãn Quang Minh Kế. Thứ nữa, có Phật ra đời, hiệu là Pháp Nhật Cát Tường Vân. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Pháp Hải Môn Diệu Thanh Vương. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Pháp Nhật Trí Luân Đăng. Lại, có Phật

ra đời, hiệu là Pháp Câu-tô-ma Tràng Vân. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Pháp Diệu Quang Sơn Tràng Vương. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Thâm Diệu Cát Tường Viên Mãn Nguyệt. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Pháp Trí Xuất Sinh Phổ Quang Minh Tạng. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Xuất Sinh Căn Bổ Trí Tạng. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Cát Tường Tạng Sơn Vương. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Phổ Môn Trí Du Di Hiền. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Tốc Tật Tinh Tấn Tràng. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Pháp Bảo Câu-tô-ma Cát Tường Vân. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Thâm diệu Tịch Tĩnh Sơn Quang Minh Kế. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Pháp Diệm Quang Minh Ảnh Tượng Nguyệt. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Trí Diệm Quang Cát Tường Hải. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Phổ Hiền Viên Mãn Trí. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Vô Thượng Thần Thông Trí Quang Minh Vương. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Phước Đức Diệm Quang Khai Phu Câu-tô-ma Đảnh. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Trí Sư Tử Tràng Vương. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Phổ Nhật Quang Minh Vương. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Tu-di Tướng Bảo Trang Nghiêm Vương. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Nhật Quang Dũng mãnh Phổ Chiếu Ảnh Tượng. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Pháp Võng Giác Thắng Nguyệt. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Pháp Liên Hoa Khai Phu Cát Tường Vân. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Nhật Luân Phổ Quang Minh.

Thứ đến, có Phật ra đời, hiệu là Phổ Quang Cát Tường Đại Thanh. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Sư Tử Na Úy Kim Cang Na-la-diên. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Phổ Trí Dũng mãnh Tràng. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Phổ Pháp Khai Phu Liên Hoa Thân. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Công Đức Câu-tô-ma Cát Tường Hải. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Cao Sơn Pháp Môn Quang Minh Tạng. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Cao Sơn Trí Diệm Quang Minh Vân. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Phổ Pháp Cao Sơn Diện Môn Quang Minh. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Đạo Tràng Cát Tường Nguyệt. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Xí Nhiên Pháp Cự Cát Tường Nguyệt. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Phổ Ảnh Tượng Quang Minh Kế. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Pháp Tốc Tật Đăng Tràng. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Kim Cang Hải Tràng Vân. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Danh Xưng Sơn Cát Tường Vân. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Chiên-đàn Cát Tường Nguyệt. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Phổ Cát Tường Câu-tô-ma Oai Đức Quang. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Chiếu Nhất Thiết Chúng Sinh Quang Minh Vương. Thứ đến, có Phật ra đời, hiệu là Công Đức Liên Hoa Cát Tường Tạng. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Hương Diệm Phổ Quang Minh Vương. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Ba-đầu-ma Hoa Nhân. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Chúng Tướng Sơn Tỳ-lô-giá-na. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Phổ Âm

Thanh Danh Xưng Tràng. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Tu-di Sơn Phổ Môn Quang Minh. Thứ đến, có Phật ra đời, hiệu là Pháp Thành Cát Tường Quang Minh. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Đại Thọ Sơn Oai Đức. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Phổ Cát Tường Tỳ-lô-giá-na Tràng. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Khổng Pháp Hải Đại Âm Thanh Quang. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Xuất Sinh Oai Đức Nhất Thiết Pháp Cung Điện. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Phổ Trí Tối Thắng Quang. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Tốt Thắng Cát Tường Tướng. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Pháp Lực Dũng Mãnh Tràng. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Chuyển Pháp Luân Diệu Âm Thanh. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Công Đức Diệm Quan Trí Tuệ Quang. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Xuất Sinh Cát Tường Pháp Luân Nguyệt. Thứ đến, có Phật ra đời, hiệu là Pháp Luân Liên Hoa Tỳ-lô-giá-na Tràng. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Bảo Liên Hoa Quang Minh Tạng. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Bảo Cát Tường Vân Sơn Đăng. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Phổ Thanh Tịnh Câu-tô-ma. Thứ đến, có Phật ra đời, hiệu là Chủng Chủng Cát Tường Diệm Tu-di Tạng. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Diệm Luân Viên Mãn Sơn Vương. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Phước Đức Vân Chủng Chủng Sắc. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Pháp Sơn Vân Tràng Vương. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Công Đức Sơn Vương Quang Minh. Lại, có Phật ra đời, hiệu là

Pháp Nhật Vân Đăng Vương. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Pháp Vân Danh Xưng Biến Mãn Vương. Thứ đến, có Phật ra đời, hiệu là Pháp Vân Luân. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Khai Ngộ Bồ-đề Trí Oai Đức Tràng. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Phổ Chiếu Pháp Luân Cát Tường Nguyệt. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Ma-ni Kim Sơn Oai Đức Hiền. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Diệu Cao Cát Tường Oai Đức Hiền. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Hiền Đức Quảng Đại Quang. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Phổ Trí Tuệ Diệu Thanh Vân. Thứ đến, có Phật ra đời, hiệu là Pháp Lực Cát Tường Công Đức Sơn. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Cát Tường Vân Hương Diệm Vương. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Kim Sắc Ma-ni Sơn Diệu Âm Thanh. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Đảnh Kế Tạng Xuất Nhất Thiết Pháp Viên Mãn Quang Minh Vân. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Pháp Luân Xí Thạnh Oai Đức Vương. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Vô Thượng Xuất Sinh Oai Đức. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Phổ Tinh Tấn Cự Quang Minh Vân. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Tam-muội Ấn Quảng Đại Trí Tuệ Hải Quan Minh Quan. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Diệu Bảo Cát Tường Oai Đức Vương. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Pháp Cự Bảo Trướng Diệu Âm Thanh. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Phổ Chiếu Hư Không Giới Vô Úy Pháp Quang Minh. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Tướng Hảo Trang Nghiêm Tràng. Lại, có Phật ra đời,

hiệu là Chủng Chủng Sắc Quang Minh Diệm Sơn Vân. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Chiếu Vô Chướng Ngại Pháp Hư Không Quang Minh. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Diệu Tướng Hoa Khai Phu Thân. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Tối Thắng Thế Chủ Diệu Quang Minh Âm. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Nhất Thiết Pháp Tam-muội Diệu Quang Minh Âm. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Diệu Biện Tài Pháp Âm Công Đức Tạng. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Xí Nhiên Quang Minh Pháp Hải Diệu Âm Vân. Thứ đến, có Phật ra đời, hiệu là Phổ Chiếu Tam Thế Đại Quang Minh Tướng Oai Đức Vương. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Phổ Chiếu Pháp Luân Cát Tường Sơn Quảng Đại Quang Minh. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Pháp Giới Sư Tử Quang. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Tỳ-lô-giá-na Cát Tường Diệu Cao. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Nhất Thiết Tam-muội Hải Phổ Biến Quang Diệm Sư Tử Vương. Lại, có Phật ra đời, hiệu là Phổ Trí Tuệ Minh Đăng. Thứ đến, có Phật ra đời, hiệu là Phổ Trí Tuệ Quang Minh Pháp Thành Đăng.

Này thiện nam! Như vậy đã có các Đức Như Lai nhiều như số cực vi trần núi Tu-di ra đời và sau cùng có Phật ra đời hiệu là Pháp Giới Thành Trí Tuệ Đăng Quang Vương, ở trong kiếp Vô cấu diệm quang. Tất cả Ta đều tôn trọng, thân cận cúng dường và được nghe thọ trì diệu pháp. Ta cũng đã ở chỗ các Như Lai kia, xuất gia học đạo,

thọ trì giáo pháp, vào trong pháp môn giải thoát sâu xa Tự tại khả ái diệu âm này của Bồ-tát và dùng đủ mọi phương tiện để giáo hóa, thành thục, vô lượng chúng sinh.

Từ đây trở đi, với số kiếp nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật, chỗ nào có Phật xuất hiện ở đời, ta đều cúng dường và tu hành pháp đó.

Này thiện nam! Ta từ đây trở đi, đối với các chúng sinh còn ở trong sinh tử và ngủ mê trong đêm dài vô minh, đều riêng giác ngộ họ, khiến cho các chúng sinh giữ gìn thành trì của tâm, bỏ thành trì ba cõi, trụ nơi thành Nhất thiết trí và pháp vô thượng.

Này thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn giải thoát Tự tại khả ái diệu âm sâu xa này; còn như các vị Đại Bồ-tát đã lìa bỏ các thứ ngôn ngữ tạp uế của thế gian, không nói hai lời bó buộc ngữ nghiệp, hành đạo chánh trực, an trụ nơi thắng nghĩa, thành tựu viên mãn, hoàn toàn không bị lệ thuộc nơi các ngôn ngữ; ở trong mỗi niệm, khai ngộ tất cả tự tánh của ngôn ngữ, thâm nhập tất cả biển âm thanh ngôn ngữ, biết rõ biển bí mật của chúng sinh, thấy rõ tất cả các biển pháp môn, thâu tóm tất cả biển pháp bình đẳng, sinh ra rất nhiều biển Đà-la-ni; đã được tự tại, tùy thuận thích nghi tâm của các chúng sinh để thuyết pháp, dùng phương tiện thiện xảo làm điều phục thành thục rốt ráo cho chúng sinh, có thể thâu nhận khắp tất cả chúng sinh, khéo

tu các nghiệp vô thượng của Bồ-tát, thâm nhập tất cả pháp môn và trí rất vi tế của Bồ-tát, có thể khép quán sát tất cả hành động vi diệu của các Bồ-tát tạng, có thể tự tại nói các pháp của Bồ-tát. Bởi vì sao? Vì đã được thành tựu tất cả pháp luân Đà-la-ni, được danh xưng trượng phu thù thắng chân thật thì ta làm sao có thể biết, có thể nói hết hạnh công đức kia!

Này thiện nam! Trong chúng hội ở cội Bồ-đề đạo tràng này của chư Phật, có chủ Thần chủ về đêm tên là Năng Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa An Lạc, ông đến đó mà hỏi: "Làm sao Bồ-tát học Nhất thiết trí. Làm sao tu Nhất thiết trí? Làm sao dẫn dắt tất cả chúng sinh, khiến cho họ ngộ nhập thành Nhất thiết trí?".

Thế rồi, chủ Thần chủ về đêm Thủ Hộ Nhất Thiết Thành Tăng Trưởng Oai Đức, vì muốn nói lại nghĩa của pháp môn này cho Đồng tử Thiện Tài rõ, nên nói kệ rằng:

Bồ-tát giải thoát sâu khó thấy
Hư không như như đều bình đẳng
Hiện khắp trong pháp giới vô biên
Hết thảy Đức Phật trong ba đời
Sinh ra vô lượng các giải thoát
Chứng nhập chân pháp tánh khó lường
Nhanh chóng tăng trưởng trí vô ngại
Thông đạt ba đời đạo từ bi
Qua các cõi cực vi trần, chuyển

Thời có kiếp tên Vô cấu quang
Cõi hiệu: Pháp quang cát tường vân
Thành tên Phổ bảo câu-tô-ma
Trong đó chư Phật đã ra đời
Số lượng như bụi núi Tu-di
Phật hiệu: Pháp Hải Đại Thanh Vương
Ở trong kiếp này xuất hiện trước
Đức Phật cuối cùng trong kiếp ấy
Hiệu là Pháp Giới Trí Đăng Vương
Như vậy tất cả các Như Lai
Ta đều cúng dường, lãnh hội pháp
Ta gặp Phật Pháp Hải Âm Vương
Thân Phật chói sáng màu vàng ròng
Các tướng trang nghiêm như núi báu
Nguyện phát tâm được đạo Vô sư
Ta vừa thấy thân Như Lai ấy
Liền phát tâm Bồ-đề rộng lớn
Thệ nguyện dốc cầu Nhất thiết trí
Tâm, tánh pháp giới như hư không
Do đấy thấy khắp Phật ba đời
Và cùng tất cả biển Bồ-tát
Cũng thấy biển cõi, biển chúng sinh
Phát khởi tâm đại Từ cùng khắp
Theo tâm chúng sinh mà thích nghi
Một thân hiện khắp vô biên cõi
Phóng quang chấn động khắp mười phương
Khai ngộ tất cả các hàm thức

Gắp Phật thứ hai đều thân cận
Thấy Phật các cõi khắp mười phương
Cho đến Phật cuối cùng ra đời
Hiệu là Pháp Giới Trí Đăng Vương
Số nhiều như bụi núi Tu-di
Đầu cúng dường tất cả Như Lai
Các số kiếp chuyển như cực vi
Đều có Đức Như Lai soi thế gian
Ta thân cận chiêm ngưỡng phụng sự
Khiến giải thoát này được thanh tịnh.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài, được pháp môn giải thoát Tự tại khả ái diệu âm sâu xa này của Bồ-tát, liền vào biển Vô biên Tam-muội, thành tựu biển Tổng trì rộng lớn, lại được biển đại thần thông của Bồ-tát, thâm nhập biển đại biện tài của Bồ-tát, nhanh chóng tăng trưởng biển đại hoan hỷ và quán sát chủ Thần chủ về đêm Nhất Thiết Thành Tăng Trưởng Oai Đức, rồi dùng kệ khen ngợi:

Đã hành biển trí sâu rộng lớn
Đã vượt vô biên các biển hữu
Thân chứa trí sống lâu không bệnh
Oai quang chiếu khắp như trăng tròn
Giác ngộ pháp tánh như hư không
Vào khắp ba đời đều không ngại
Niệm niệm duyên khắp tất cả cảnh
Tâm tâm vắng lặng không phân biệt
Quán sát chúng sinh tánh vốn không

Đại bi thường vào biển chúng sinh
Ruổi dong tự tại môn giải thoát
Rộng độ quần mê vô lượng chúng
Quán sát tư duy tất cả pháp
Chứng nhập thâm sâu các pháp tánh
Tất cả thánh đạo đều tu hành
Giáo hóa chúng sinh được giải thoát
Ngài là tối thắng Điều ngự sư
Là Như Lai khai thị trí sáng
Khắp vì pháp giới và muôn loài
Khai bày bỏ nhỏ hành thanh tịnh
Đã trụ nơi đạo nguyện của Như Lai
Đã vào vô biên trí rộng lớn
Đã tu tất cả xác Phật lực
Đã thấy thần thông của chư Phật
Thiên thần tâm tịnh như hư không
Lìa khắp tất cả các phiền não
Biết rõ ba đời vô lượng cõi
Chư Phật, Bồ-tát và chúng sinh
Thiên thần nhật niệm đều biết rõ
Ngày đêm, năm tháng biển kiếp số
Cũng biết tất cả loài chúng sinh
Tất cả danh tướng đều sai khác
Mười phương chúng sinh; nơi sinh tử
Có sắc, không sắc, tưởng, không tưởng
Tùy thuận thế tục đều biết rõ
Dẫn dắt đi vào đường chánh giác
Đã thệ nguyện sinh nơi nhà Như Lai

Đã vào biển công đức chư Phật
Đã chứng pháp tánh, tâm: Bình đẳng
Tùy chúng sinh mà hiện sắc thân.

Đồng tử Thiện Tài này tán thán Dạ thần, rồi đảnh lễ sát chân ngài và nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, một tâm lưu luyến nhưng rồi phải rồi từ tạ ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài bắt đầu tư duy, chánh niệm môn giải thoát Tự tại khả ái diệu âm sâu xa này của Bồ-tát; làm cho tăng trưởng rộng lớn, cố gắng hiển bày để tinh tấn tu hành được đầy đủ.

Rồi Thiện Tài liền đi đến chỗ Thần chủ về đêm Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa An Lạc; thấy ngài đang ở trong lầu các, giữa những nhánh cây thơm và các vật báu, ngồi nơi tòa Sư tử Đại bảo thọ diệu tạng, có mười ngàn Dạ thần, vây quanh trước sau, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân, đứng trước chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà chưa biết Bồ-tát, làm sao học hạnh Bồ-tát, làm sao tu hành thành tựu, tăng trưởng để được Nhất thiết trí? Cúi mong ngài thương xót, vì con mà giải nói.

Thần chủ về đêm bảo:

–Này thiện nam! Ta ở thế giới Ta-bà này; khi mặt trời lặn, hoa sen khép lại, tất cả mọi người

không còn dạo xem được mọi thứ nữa; Thì những gì đã thấy như : Hoặc núi, hoặc nước, hoặc thành, hoặc nơi đồng trống, hoặc cõi nước khác, hoặc nhiều xứ khác. Lại có rất nhiều chúng sinh trong tâm muốn quay về chỗ đó, nhưng quên mất đường đi, sợ hãi cuống quít không yên; ta đều thầm lặng giúp đỡ, làm cho họ không sợ sệt và phóng ra ánh sáng, hiển bày chánh đạo, đến mọi xứ sở, cho họ khỏi các khổ, để ban đêm họ nghỉ lại được an lạc. Nếu có chúng sinh bị bệnh khổ làm hại ở trong mộng mị, thì làm cho họ được an lạc.

Này thiện nam! nếu có chúng sinh, trẻ tuổi xinh đẹp, nhưng buông thả và say đắm trong dục ái, thao túng năm dục, tâm luôn say mê kiêu mạn thì ta vì đó mà hiển bày tướng già bệnh chết, làm cho chúng sinh sợ sệt, xa lìa các việc ác, đoạn hẳn vô minh, xa lìa sinh tử. Lại biết cách khen ngợi tất cả căn lành, làm cho họ tu tập; ví như người keo kiệt thì khen ngợi về bố thí; người phá giới thì tán dương việc tinh giới; người nhiều sân hại thì làm cho họ hành từ nhẫn; người lười biếng thì làm cho họ phát khởi tinh tấn; người tán loạn thì làm cho họ tu tập thiền định; người có ác tuệ thì làm cho họ học Bát-nhã; người ưa Tiểu thừa thì làm cho trụ Đại thừa chuyên cần tu tất cả phương tiện thiện xảo; người say đắm các đường trong ba cõi thì làm cho họ trụ nơi Nguyện ba-la-mật của Bồ-tát. Nếu có chúng sinh phước trí thấp kém, bị các kết

nghiệp bức bách và nhiều chướng ngại, không được tự tại; thì làm cho họ trụ nơi Lực ba-la-mật của Bồ-tát. Nếu có chúng sinh bị tối tăm, không có trí tuệ nên chấp ngã và ngã sở, bị các tối tăm che lấp thì làm cho họ trụ ở Trí ba-la-mật của Bồ-tát.

Này thiện nam! Ta được pháp môn giải thoát Xuất sinh rộng lớn hoan hỷ quang minh của Bồ-tát.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! pháp môn giải thoát này cảnh giới như thế nào?

Thần chủ về đêm dạy:

–Này thiện nam! Vào giải thoát này, có thể biết mọi phước tụ của Như Lai, dùng phương tiện thiện xảo, trí tuệ sáng suốt mà nhiếp hóa khắp các chúng sinh.

Thế nào là nhiếp hóa khắp?

Này thiện nam! Vì tất cả chúng sinh đã thọ nhận các an lạc, đều nhờ sức oai đức của Như Lai, thuận theo lời dạy của Như Lai, thực hành lời nói của Như Lai, học các hạnh của Như Lai, được sự giúp đỡ của Như Lai, tu theo ấn chứng đạo của Như Lai, gieo trồng thiện căn cùng một loại với Như Lai, tán thán quả thiện giống như Như Lai, giữ gìn pháp giới Như Lai đã nói, tùy hỷ thệ nguyện rộng lớn của Như Lai. Như Lai đã chiếu

ánh sáng mặt trời trí tuệ bình đẳng, Như Lai đã thâu nhiếp nghiệp lực tánh tịnh viên mãn; bởi vậy cho nên tất cả thế gian được đủ các an lạc, thành tựu xuất hiện.

Thế nào là biết vậy?

Này thiện nam! Khi Ta vào môn giải thoát Xuất sinh rộng lớn hoan hỷ quang minh này; Ta chánh niệm tư duy về Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na, Bậc Chánh Đẳng Giác, khi xưa còn tu biển hạnh của Bồ-tát, để tùy thuận quán sát và đều thấy rõ hết thảy:

Này thiện nam! Khi xưa, Thế Tôn còn làm Bồ-tát, thấy tất cả chúng sinh chấp ngã và ngã sở, trụ ở nhà tối tăm vô minh, vào trong rừng rậm các kiến chấp, vì tham ái trói buộc, bị phần nộ hủy hoại, ngu si làm loạn, keo kiệt tật đố ràng buộc, bị mọi phiền não quấy nhiễu thân tâm, sinh tử luân hồi, bần cùng khốn khổ, không được gặp chư Phật, Bồ-tát. Ta thấy như vậy rồi, khởi tâm đại Bi, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, phát nguyện được tất cả của báu và các vật cần dùng, để nhiếp hóa tâm chúng sinh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều có đầy đủ các vật cần dùng, làm cho tâm được thỏa mãn; đối với tất cả mọi việc, lìa tâm ôm giữ; đối với tất cả cảnh giới, tâm không say đắm; đối với tất cả của riêng, tâm không keo kiệt; đối với tất cả việc bố

thí, tâm không nghi hoặc; đối với tất cả quả báu, tâm không hy vọng; đối với tất cả vinh hoa, tâm không mến mộ; đối với tất cả nhân duyên, tâm không mê hoặc; khởi tâm quán sát pháp tánh chân thật; phát tâm cứu hộ tất cả chúng sinh; phát tâm vào sâu tất cả pháp đều trở về tự tánh; phát tâm trụ đại Từ bình đẳng đối với tất cả chúng sinh. Phát tâm hành đại Bi phương tiện đối với tất cả chúng sinh; phát tâm làm cái lọng pháp lớn che khắp chúng sinh, không bị phiền não thiêu đốt; phát tâm dùng chày Kim cang đại trí phá núi lớn chướng ngại phiền não của tất cả chúng sinh; phát tâm làm cho tất cả chúng sinh nhanh chóng tăng trưởng hỷ lạc rộng lớn; phát tâm nguyện cho tất cả chúng sinh thành tự rốt ráo, an lạc tột cùng; phát tâm tùy thuận vào sự mong muốn của chúng sinh mà làm mưa các của cải quý báu; phát tâm dùng phương tiện bình đẳng để giáo hóa thành thục tất cả chúng sinh; phát tâm làm cho tất cả chúng sinh đầy đủ thánh tài; phát tâm nguyện cho tất cả chúng sinh đều rốt ráo chứng quả mười Trí lực. Phát tâm như vậy rồi, được Bồ-tát lực, hiện đại thần thông biến đầy khắp hư không pháp giới tối thắng, ở trước tất cả các chúng sinh trong mười phương, hiện tất cả tướng trạng, tất cả tài vật, nhất nhất đem bố thí không cần duyên cớ. Nổi vầng mây lớn, làm đầy khắp các thứ báu anh lạc và các vật cần dùng, tùy theo tâm muốn của các chúng sinh mà làm mãn

nguyện ý họ, làm cho họ hoan hỷ. Như vậy với môn vô nhiếp thâu lượng tất cả tài vật để bố thí, ta còn luôn luôn thực hành tuệ thí, ở tất cả mọi lúc không hề dừng nghỉ, không hối hận tiếc rẻ, không gián đoạn. Dùng phương tiện như vậy, cứu giúp khắp các chúng sinh, giáo hóa thành tựu đầy đủ viên mãn; làm cho họ được ra khỏi khổ nạn sinh tử, cứu giúp lợi ích không mong báo đáp, với ý bình đẳng, tâm không phân biệt. Làm thanh tịnh tâm tốt của tất cả chúng sinh, làm cho họ phát sinh đồng một thiện căn, với một tướng thâm sâu như tất cả các Đức Phật, để thích ứng tâm của chúng sinh; làm mọi thứ cần dùng nhằm giúp đỡ chúng sinh, để tăng trưởng Nhất thiết trí, nhanh chóng làm tròn đầy biển lớn phước đức.

Như vậy, ở trong mỗi niệm Bồ-tát đều đến hết mọi cõi, để điều phục, thành thục tất cả chúng sinh, làm cho họ đều được thanh tịnh tối thắng; mỗi niệm đều nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, làm cho họ không còn lẫn lộn nhơ uế; mỗi niệm vào khắp tất cả pháp giới; mỗi niệm đều biến khắp hư không giới; mỗi niệm vào khắp tất cả ba đời; mỗi niệm dùng trí phương tiện điều phục chúng sinh; mỗi niệm luôn ở tất cả thế giới, chuyển khắp tất cả pháp luân bất thoái; mỗi niệm thường dùng đạo Nhất thiết trí, khéo léo đem lợi ích cho tất cả chúng sinh; mỗi niệm ở khắp tất cả thế giới và ở trước các chúng sinh với đủ loại sai khác, cho đến

tận kiếp vị lai, mà hiện ra tất cả Phật, thành Đẳng chánh giác; mỗi niệm ở khắp tất cả thế giới và tất cả kiếp, tu hạnh Bồ-tát, không sinh hai tưởng. Có nghĩa là Bồ-tát phải vào khắp tất cả biển thế giới rộng lớn; và trong tất cả loại thế giới đó, có thế giới đủ các giới hạn, có thế giới đủ các loại trang nghiêm, có thế giới đủ các thể tánh, có thế giới đủ hình trạng, có thế giới đủ sự phân bố. Các thế giới ấy, hoặc có thế giới uế mà gồm cả tịnh, hoặc có thế giới tịnh mà gồm cả uế; hoặc có thế giới hoàn toàn tạp uế, hoặc có thế giới hoàn toàn thanh tịnh; hoặc có thế giới rộng lớn, hoặc có thế giới nhỏ hẹp; hoặc cao, hoặc thấp; hoặc xấu, hoặc đẹp; hoặc thẳng, hoặc cong; hoặc úp, hoặc ngửa; hoặc tròn, hoặc vuông; hoặc chẳng phải tròn chẳng phải vuông.

Như vậy, tất cả mọi tên, gọi, hình, trạng, trang nghiêm, ở trong các thế giới, đều từ mỗi niệm tu hành các hạnh của Bồ-tát, đều vào nơi trụ của Bồ-tát. Bồ-tát hiện thần lực, cũng như tất cả thân Phật hiện trong ba đời, đều tùy theo tâm chúng sinh mà làm cho họ hiểu biết, nhanh chóng tăng trưởng Nhất thiết trí và biển phước đức.

Này thiện nam! Đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai ở đời quá khứ, khi tu hành các hạnh Bồ-tát như vậy; thấy các chúng sinh không tu phước đức, không có trí tuệ, xa lìa hổ thẹn, chấp ngã và ngã sở, bị vô minh che lấp, sinh ra mọi thứ suy nghĩ bất chánh,

rơi vào các lưới tà và rừng rậm ác kiến, không biết nhân quả, thuận theo nghiệp phiền não, tâm bị mê hoặc không được tự tại, rơi vào hầm sâu hiểm nạn sinh tử, bị đủ vô lượng thứ khổ. Đức Như Lai khởi tâm đại Bi, tu tập tất cả hạnh Ba-la-mật; vì các chúng sinh, xưng dương khen ngợi căn lành vững chắc, làm cho họ an trụ, xa lìa sinh tử, khổ ách, bần cùng, tinh tấn tu phước trí và pháp trợ đạo… Vì các chúng sinh mà nói tất cả các pháp môn nhân quả; vì các chúng sinh mà nói nghiệp báo không trái nghịch; vì các chúng sinh mà nói pháp chứng nhập; phải nói cho tất cả chúng sinh hiểu và nói cho tất cả chúng sinh trong cõi nước biết ý muốn Bồ-tát là làm cho họ không đoạn với tất cả hạt giống Phật, làm cho họ giữ gìn được lời Phật dạy, làm cho họ xa lìa tất cả các ác. Rồi lại khen ngợi đạo Nhất thiết trí và pháp trợ đạo, để làm cho tâm các chúng sinh được hoan hỷ, làm hạnh pháp thí nhiếp khắp tất cả, làm cho họ phát khởi hạnh Nhất thiết trí, làm cho họ tu học đạo Ba-la-mật của các Đại Bồ-tát, làm cho họ tăng trưởng thành Nhất thiết trí và các biển thiện căn, làm cho họ đầy đủ tất cả thánh tài, làm cho họ được vào pháp môn tự tại của Phật, làm cho họ giữ gìn vô lượng phương tiện, làm cho họ quán sát oai đức của Như Lai, làm cho họ thân cận, tùy thuận vào sự thanh tịnh, an lạc của Như Lai, làm cho họ an trụ và thành tựu mọi trí tuệ của Bồ-tát.

□